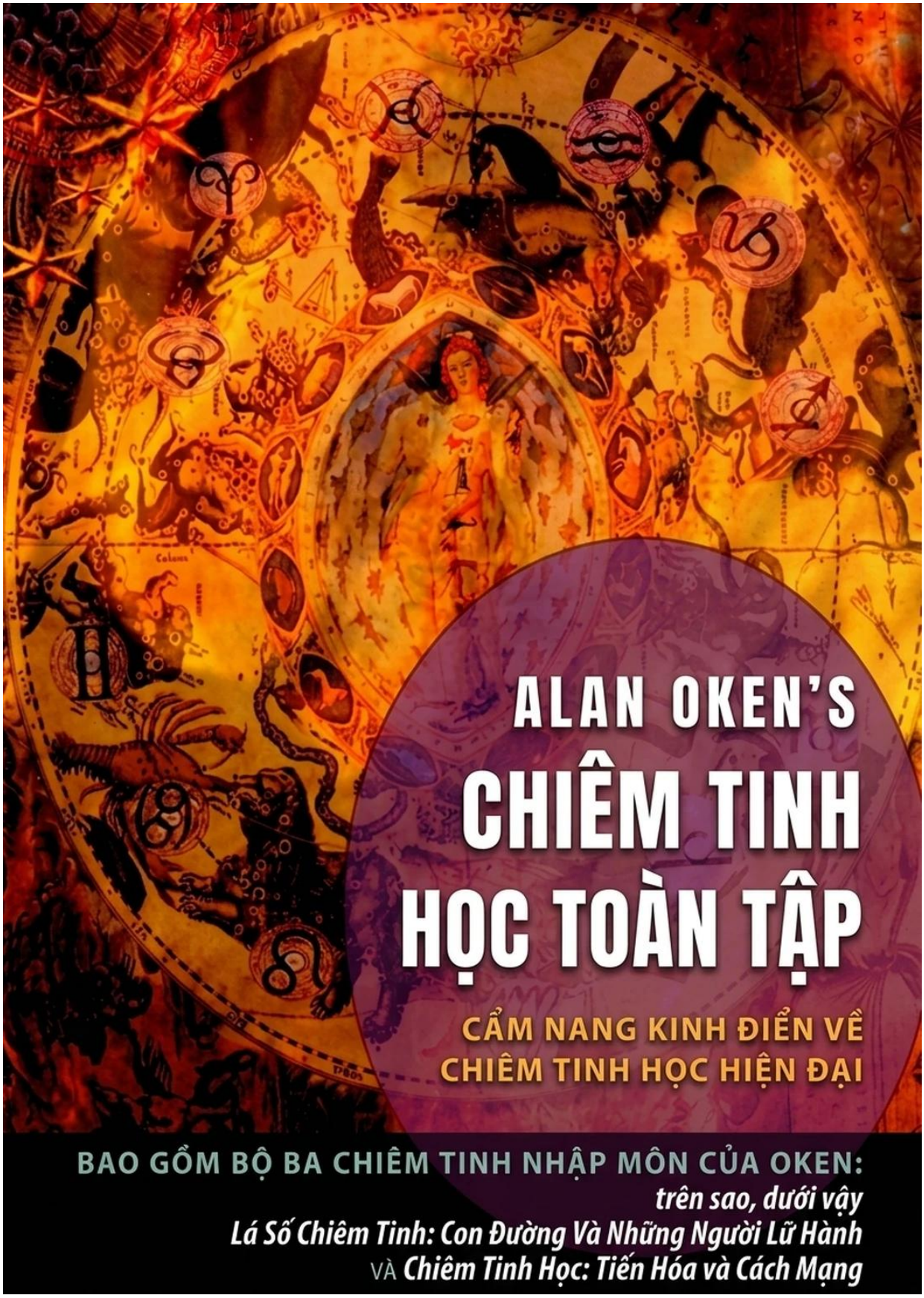

ALAN OKEN'S
CHIÊM TINH
HỌC TOÀN TẬP
CẨM NANG KINH ĐIỂN VỀ
CHIÊM TINH HỌC HIỆN ĐẠI
BAO GỒM BỘ BA CHIÊM TINH NHẬP MÔN CỦA OKEN:
trên sao, dưới vậy
Lá Số Chiêm Tinh: Con Đường Và Những Người Lữ Hành
VÀ Chiêm Tinh Học: Tiến Hóa và Cách Mạng

NOTE TO THE READER – GHI CHÚ GỬI ĐỘC GIẢ

Because of the nature of the various typefaces used in revising this book, you will find two different styles of astrological symbols.

Do tính chất của các kiểu chữ khác nhau được dùng khi hiệu đính quyển sách này, các bạn sẽ thấy hai kiểu ký hiệu chiêm tinh khác nhau.



CONTENTS – NỘI DUNG

Foreword to the 2006 Edition

Lời tựa cho ấn bản 2006

PART I AS ABOVE, SO BELOW: The Language of Astrology

PHẦN I TRÊN SAO, DƯỚI VẬY: Ngôn ngữ của chiêm tinh học

I: Astrology, Astronomy, the Earth, and You

I: Chiêm tinh học, thiên văn học, Trái Đất và bạn

1. Astrology and Its Place in the Universe of Man

1. Chiêm tinh học và vị trí của nó trong vũ trụ của con người

2. The Astrological Tree of Knowledge and Its Branches

2. Cây tri thức chiêm tinh và các nhánh của nó

3. The Horoscope and Natal Astrology

3. Lá số chiêm tinh và chiêm tinh học bản mệnh

4. The Earth and Its Movements Through the Heavens

5. The Earth, the Elements, and the Triplicities

6. The Earth, the Seasons, the Sexes, and the Quadruplicities

II: The Cosmic Family of Man: The Signs of the Zodiac

7. Introduction: The Two Zodiacs

8. Aries—I Seek My Self

9. Taurus—I Seek My Self Through What I Have

10. Gemini—I Seek My Self Through What I Think

11. Cancer—I Seek My Self Through What I Feel

12. Leo—I Seek My Self Through What I Create

13. Virgo—I Seek My Self Through What I Learn

14. Libra—I Seek My Self Through What I Unite

15. Scorpio—I Seek My Self Through What I Desire

16. Sagittarius—I Seek Therefore I Am

17. Capricorn—I Seek My Self Through What I Use

18. Aquarius—I Seek My Self Through Humanity

19. Pisces—I Seek My Self and I Don't Seek My

4. Trái Đất và những chuyển động của nó qua các tầng trời

5. Trái Đất, các hành, và các bộ ba

6. Trái Đất, các mùa, các giới tính, và các bộ bốn

II: Gia Đình Vũ Trụ của Con Người: Các Dấu Hiệu Hoàng Đạo

7. Dẫn nhập: Hai Hoàng đạo

8. Bạch Dương—Tôi tìm kiếm Bản Ngã của tôi

9. Kim Ngưu—Tôi tìm kiếm Bản Ngã của tôi qua những gì tôi có

10. Song Tử—Tôi tìm kiếm Bản Ngã của tôi qua những gì tôi nghĩ

11. Cự Giải—Tôi tìm kiếm Bản Ngã của tôi qua những gì tôi cảm

12. Sư Tử—Tôi tìm kiếm Bản Ngã của tôi qua những gì tôi sáng tạo

13. Xử Nữ—Tôi tìm kiếm Bản Ngã của tôi qua những gì tôi học

14. Thiên Bình—Tôi tìm kiếm Bản Ngã của tôi qua những gì tôi hợp nhất

15. Bọ Cạp—Tôi tìm kiếm Bản Ngã của tôi qua những gì tôi ham muốn

16. Nhân Mã—Tôi tìm kiếm, do đó tôi hiện hữu

17. Ma Kết—Tôi tìm kiếm Bản Ngã của tôi qua những gì tôi sử dụng

18. Bảo Bình—Tôi tìm kiếm Bản Ngã của tôi qua nhân loại

19. Song Ngư—Tôi tìm kiếm Bản Ngã của tôi

Self

III: The Cosmic Family of the Sun: The Planets

20. The Astronomical Nature of the Solar System

21. The Sun—Light of the Father

22. The Moon—Light of the Mother

23. Mercury—Light of the Messenger

24. Venus—Light of Beauty

25. Mars—Light of the Aggressor

26. Jupiter—Light of Wisdom

27. Saturn—Light of the Teacher

28. Uranus—Light of Illumination

29. Neptune—Light of Inspiration

30. Pluto—Light of Transcendence

PART 2 THE HOROSCOPE: Tool for Self-Awareness

IV: The Horoscope

Foreword to Part 2: Astrology: The Cosmic Tool

31. The Astrologer: Artist and Scientist

32. The Natal Chart and the Importance of Birth Data

33. The Tools of the Trade

34. Symbology

và tôi không tìm kiếm Bản Ngã của tôi

III: Gia Đình Vũ Trụ của Mặt Trời: Các Hành Tinh

20. Bản chất thiên văn của Thái Dương Hệ

21. Mặt Trời—Ánh sáng của Cha

22. Mặt Trăng—Ánh sáng của Mẹ

23. Sao Thủy—Ánh sáng của Sứ giả

24. Sao Kim—Ánh sáng của Vẻ đẹp

25. Sao Hỏa—Ánh sáng của Kẻ tấn công

26. Sao Mộc—Ánh sáng của Minh triết

27. Sao Thổ—Ánh sáng của Người thầy

28. Sao Thiên Vương—Ánh sáng của Khai minh

29. Sao Hải Vương—Ánh sáng của Cảm hứng

30. Sao Diêm Vương—Ánh sáng của Siêu việt

PHẦN 2 LÁ SỐ CHIÊM TINH: Công cụ cho sự tự nhận biết

IV: Lá Số Chiêm Tinh

Lời nói đầu cho Phần 2: Chiêm tinh học: Công cụ vũ trụ

31. Nhà chiêm tinh: Nghệ sĩ và nhà khoa học

32. Lá số bản mệnh và tầm quan trọng của dữ liệu sinh

33. Các công cụ của nghề

34. Biểu tượng học

FOREWORD TO THE 2006 EDITION – LỜI NÓI ĐẦU CHO ẤN BẢN NĂM 2006

Until the night of October 24, 1967, I knew nothing about astrology except for my Sun sign—Aries. I had been practicing Hatha yoga and regularly meditating since 1963 when I was a student of Romance languages and literature at New York University. That autumnal night I was meditating in my little comer of "The St. Mark's Place Commune," an apartment in the East Village I was sharing with at least a dozen other young people (the number varied almost daily), when I discovered that astrology would "lead me to my Path." Yes, that phrase was very clearly revealed to me, uttered most distinctly by the "Voice in the Silence."

Cho đến đêm 24 tháng Mười năm 1967, tôi không biết gì về chiêm tinh học ngoài dấu hiệu mặt trời của mình—Bạch Dương. Tôi đã thực hành Hatha yoga và tham thiền đều đặn từ năm 1963, khi còn là sinh viên ngành ngôn ngữ và văn học Roman tại Đại học New York. Trong đêm thu ấy, tôi đang tham thiền nơi góc nhỏ của mình tại "Công xã St. Mark's Place", một căn hộ ở East Village mà tôi ở chung với ít nhất một tá thanh niên khác, con số ấy gần như thay đổi từng ngày, thì tôi khám phá ra rằng chiêm tinh học sẽ "dẫn tôi đến Đường Đạo của tôi". Vâng, câu ấy đã hiển lộ với tôi rất rõ ràng, được "Tiếng Nói trong Tĩnh Lặng" thốt lên hết sức rành mạch.

The next day, while my communal brothers and sisters went to Manhattan's Central Park to celebrate a "Be-In," I returned to my parents' house in the suburbs, borrowed a small amount of money from my mother, bought some astrology "how-to" books, locked myself away in my childhood bedroom and studied and studied and studied some more. A universe began to open to my awakening mind. I became flooded with the understanding of the subtle interplay of the energetic dynamics that combine to create our living reality. I became infused with the consciousness of the cycles of the spheres and began to perceive how this planetary geometry geometrizes into the world in which we live and breathe and have our being. I began to see...

Ngày hôm sau, trong khi các anh chị em trong công xã của tôi đi đến Công viên Trung tâm Manhattan để mừng một "Be-In", tôi trở về nhà cha mẹ ở ngoại ô, mượn mẹ một ít tiền, mua vài quyển sách "hướng dẫn thực hành" chiêm tinh, tự nhốt mình trong phòng ngủ thời thơ ấu và học, học, rồi học thêm nữa. Một vũ trụ bắt đầu mở ra trước thể trí đang thức tỉnh của tôi. Tôi tràn ngập sự thấu hiểu về tương tác tinh tế của các động lực năng lượng phối hợp để tạo nên thực tại sống động của chúng ta. Tôi thấm nhuần tâm thức về các chu kỳ của những khối cầu và bắt đầu nhận ra cách hình học hành tinh này được hình học hóa vào thế giới nơi chúng ta sống, thở và hiện tồn. Tôi bắt đầu thấy...

In time, my friends telephoned to find out into what world I had suddenly disappeared. I wanted to share this world with them, for I was a youth in a generation in which people shared everything: beads, bread, and body. So I returned to visit St. Mark's Place (I never

Theo thời gian, bạn bè gọi điện để tìm xem tôi đã đột nhiên biến mất vào thế giới nào. Tôi muốn chia sẻ thế giới này với họ, vì tôi là một người trẻ trong một thế hệ mà người ta chia sẻ mọi thứ: chuỗi hạt, bánh mì và thân thể. Vì vậy, tôi trở lại thăm St. Mark's Place, tôi không

lived there again) to cast horoscopes and read charts. Word quickly spread and I became quite popular. This was the late 1960's and astrologers, especially young astrologers, were very few. The Aquarian Age had "dawned" and I was much in demand. I soon found myself as the astrologer to the original Broadway cast of *Hair*, the author of regular astrology columns in New York's thriving underground newspapers, the astrologer for a major rock 'n' roll magazine and ensconced in a midtown-Manhattan high-rise as the director of the first computerized horoscope company, "Aquariscope." Talk about going with the flow and riding the wave!!!!!

bao giờ sống ở đó nữa, để lập lá số chiêm tinh và đọc lá số chiêm tinh. Tin tức lan nhanh và tôi trở nên khá nổi tiếng. Đó là cuối thập niên 1960, và các nhà chiêm tinh, đặc biệt là các nhà chiêm tinh trẻ, rất hiếm. Kỷ nguyên Bảo Bình đã "rạng đông" và tôi được nhiều người tìm đến. Chẳng bao lâu, tôi thấy mình là nhà chiêm tinh cho dàn diễn viên Broadway nguyên thủy của vở *Hair*, là tác giả các chuyên mục chiêm tinh thường kỳ trên những tờ báo ngầm đang phát triển mạnh ở New York, là nhà chiêm tinh cho một tạp chí nhạc rock lớn, và an vị trong một tòa nhà cao tầng ở trung tâm Manhattan với tư cách giám đốc công ty lá số chiêm tinh vi tính hóa đầu tiên, "Aquariscope". Nói về việc thuận theo dòng chảy và cưỡi trên ngọn sóng thì đúng là như vậy!!!!!

By 1970, I was featured in a 13-part television series on New York's local PBS station, Channel 13 (I guess that number was rather lucky for me!). One night a group of young female musicians were on the show, one of whom was the daughter of the vice president of Bantam Books. His first name, "coincidentally," was Mark and he became my personal literary saint. Mark signed me to a three-book contract with Bantam and its authors' lecture bureau. These books (published between 1972 and 1976) were: *As Above, So Below, The Horoscope, the Road and Its Travelers;* and *Astrology: Evolution and Revolution.* I am happy to say that the books were quite well received and grateful to say that they provided a firm basis for a whole generation of astrology students. In 1980, these three books were collected into one larger volume and published under their current title, *Alan Oken's Complete Astrology.*

Đến năm 1970, tôi xuất hiện trong một loạt truyền hình 13 phần trên đài PBS địa phương của New York, Kênh 13, tôi đoán con số ấy khá may mắn đối với tôi! Một đêm nọ, một nhóm nữ nhạc sĩ trẻ có mặt trong chương trình, một trong số họ là con gái của phó chủ tịch Bantam Books. Tên của ông, "tình cờ", là Mark, và ông trở thành vị thánh văn chương riêng của tôi. Mark ký với tôi hợp đồng ba cuốn sách với Bantam và văn phòng diễn thuyết của các tác giả thuộc nhà xuất bản này. Các sách ấy, xuất bản từ năm 1972 đến 1976, là: *Như Trên, Cũng Dưới, Lá Số Chiêm Tinh, Con Đường và Những Lữ Khách của Nó;* và *Chiêm Tinh Học: Tiến Hóa và Cách Mạng.* Tôi vui mừng nói rằng các sách ấy được đón nhận khá tốt, và biết ơn nói rằng chúng đã cung cấp một nền tảng vững chắc cho cả một thế hệ sinh viên chiêm tinh học. Năm 1980, ba cuốn sách này được tập hợp thành một quyển lớn hơn và xuất bản dưới nhan đề hiện nay, *Chiêm Tinh Học Toàn Tập của Alan Oken.*

Complete Astrology was translated into a number of foreign languages and stayed in

Chiêm Tinh Học Toàn Tập được dịch sang một số ngoại ngữ và vẫn được in cho đến đầu năm

print until early in 2004 when it was removed from circulation. This of course saddened me, as I knew the book still had value as a firm introduction to this ancient science for a new generation of astrologers, as well as providing helpful information for astrologers on all levels of study. My Scorpio Ascendant wanted the regeneration and renewal of the book, and in late 2005 I was approached by Valerie Cooper of Nicolas-Hays/Ibis Publishing and asked if they could republish the book as they felt it should be in people's astrological home libraries. With Scorpio now re-risen and great smiles all around, you, dear reader, now have the book in your hands!

2004, khi sách bị rút khỏi lưu hành. Điều này dĩ nhiên làm tôi buồn, vì tôi biết quyển sách vẫn còn giá trị như một nhập môn vững chắc về khoa học cổ xưa này cho một thế hệ nhà chiêm tinh mới, đồng thời cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà chiêm tinh ở mọi cấp độ học tập. Điểm mọc Bọ Cạp của tôi mong muốn sự tái sinh và đổi mới của quyển sách, và vào cuối năm 2005, Valerie Cooper của Nicolas-Hays/Ibis Publishing đã liên hệ với tôi và hỏi liệu họ có thể tái bản quyển sách hay không, vì họ cảm thấy nó nên có mặt trong thư viện chiêm tinh tại gia của mọi người. Với Bọ Cạp nay lại trỗi dậy và những nụ cười lớn ở khắp nơi, bạn đọc thân mến, giờ đây các bạn đang cầm quyển sách trong tay!

When the three books that comprise *Complete Astrology* were first written, there was no such thing as a home computer and, of course, astrological software did not exist. Astrology students had to learn how to calculate the natal chart by hand using a Table of Houses, a Table of Logarithms, a Table of Time Changes, a Table of Longitudes and Latitudes, as well as an understanding of how to change Sidereal Time into Local Mean Time, and so on. It was a process that initially (as I am far from being a gifted mathematician) took me a couple of hours to do but after a decade or so, I gradually got it down to twenty minutes of quick calculations. Now, of course, inexpensive and accurate astrological software is universally available and all one has to do is to enter the time, date, and place of birth and the natal chart and all its subsidiary charts instantly appear.

Khi ba quyển sách hợp thành *Chiêm Tinh Học Toàn Tập* lần đầu được viết, không hề có cái gọi là máy tính gia đình và, dĩ nhiên, phần mềm chiêm tinh chưa tồn tại. Sinh viên chiêm tinh học phải học cách tính lá số bản mệnh bằng tay, dùng Bảng Nhà, Bảng Logarit, Bảng Chuyển Đổi Thời Gian, Bảng Kinh Độ và Vĩ Độ, cũng như hiểu cách đổi Thời Gian Thiên Văn thành Giờ Trung Bình Địa Phương, vân vân. Ban đầu, đó là một tiến trình khiến tôi mất vài giờ, vì tôi hoàn toàn không phải là người có năng khiếu toán học, nhưng sau khoảng một thập niên, tôi dần rút xuống còn hai mươi phút tính toán nhanh. Giờ đây, dĩ nhiên, phần mềm chiêm tinh rẻ tiền và chính xác đã phổ biến khắp nơi, và tất cả những gì người ta phải làm là nhập giờ, ngày và nơi sinh, rồi lá số bản mệnh cùng mọi lá số phụ thuộc của nó hiện ra tức thì.

This is surely a time- and labor-saving device, but it creates a twodimensional view of a three-dimensional physical solar system. As a result of having calculated the horoscope by hand for more than 12 years before I purchased my first home computer in 1980,

Chắc chắn đây là một phương tiện tiết kiệm thời gian và công sức, nhưng nó tạo ra một cái nhìn hai chiều về một Thái Dương Hệ vật lý ba chiều. Do đã tính lá số chiêm tinh bằng tay hơn 12 năm trước khi mua chiếc máy tính gia đình đầu tiên vào năm 1980, nên khi nhìn vào

when I look at a chart, I can "see" the planets in a vision of whole geometry inside of my head. In this respect, the solar system and the horoscope I am interpreting become much more alive to me. Also, should I inadvertently press the wrong button on my keyboard and put "AM" for example in the place of "PM" in the slot for the person's birth time, my understanding of planetary motion relative to terrestrial time is such that I can instantly spot my error when the chart is printed out, and thus avoid reading the wrong chart to my client.

In this respect, I strongly advise the serious astrology student to learn how to cast the chart by hand. Once you have mastered this technique and can be truly in touch with the horoscope, then please go on to use the computer and save yourself a lot of time and energy. For those who have a decided dread of mathematics and/or whose interest in our noble science is more general in nature, you are welcome to skip the chapters in *Complete Astrology* that have to do with the calculation of the chart (although a swift read might prove interesting, nonetheless).

It is my profound wish that astrology will help lead you to your path as it did to mine, and to those who have already found their path and for whom astrology is a happy addition, to one and all, I wish you Peace and Love, Light and Wisdom.

Alan Oken The Gold Coast, Australia

một lá số chiêm tinh, tôi có thể "thấy" các hành tinh trong một linh ảnh về hình học toàn thể bên trong đầu mình. Về phương diện này, Thái Dương Hệ và lá số chiêm tinh mà tôi đang diễn giải trở nên sống động hơn nhiều đối với tôi. Ngoài ra, nếu tôi vô ý bấm nhầm phím trên bàn phím và, chẳng hạn, đặt "sáng" vào vị trí "chiều" trong ô giờ sinh của một người, thì sự hiểu biết của tôi về chuyển động hành tinh liên hệ với thời gian địa cầu đủ để tôi lập tức nhận ra lỗi khi lá số chiêm tinh được in ra, và nhờ vậy tránh đọc sai lá số chiêm tinh cho thân chủ.

Về phương diện này, tôi tha thiết khuyên sinh viên chiêm tinh nghiêm túc hãy học cách lập lá số chiêm tinh bằng tay. Một khi các bạn đã làm chủ kỹ thuật này và có thể thật sự tiếp xúc với lá số chiêm tinh, thì xin hãy tiếp tục dùng máy tính và tiết kiệm cho mình nhiều thời gian cùng năng lượng. Đối với những ai có nỗi sợ rõ rệt đối với toán học và/hoặc có mối quan tâm đến khoa học cao quý của chúng ta theo tính chất tổng quát hơn, các bạn có thể bỏ qua các chương trong *Chiêm Tinh Học Toàn Tập* liên quan đến việc tính lá số chiêm tinh, dù một lần đọc nhanh vẫn có thể tỏ ra thú vị.

Ước nguyện sâu xa của tôi là chiêm tinh học sẽ giúp dẫn các bạn đến con đường của mình như nó đã dẫn tôi đến con đường của tôi; và với những ai đã tìm thấy con đường của mình, đối với họ chiêm tinh học là một phần bổ sung hạnh phúc, tôi xin chúc tất cả, từng người một, Bình an và Tình thương, Ánh sáng và Minh triết.

Alan Oken Gold Coast, Australia

FOREWORD TO THE 1988 EDITION – LỜI NÓI ĐẦU CHO ẤN BẢN NĂM 1988

Since the inception of its explosive popularity in the mid-1960s, astrology has rapidly

Từ khi sự phổ biến bùng nổ của nó khởi đầu vào giữa thập niên 1960, chiêm tinh học đã

become integrated into our lives. What used to be considered terms of technical jargon such as “Mercury retrograde” or “Saturn's return” are now commonly included in many people's ordinary conversations. Yet, twenty years ago this ancient science was practiced in its true form by only a very small number of brave and dedicated men and women. They were brave because the practice of astrology was almost universally banned (especially in the United States) by both church and state. Astrologers faced severe moral condemnation as well as actual fines and prison terms for utilizing their art and wisdom. They were dedicated because they knew that astrology was both a profound teaching as well as a healing tool. This teaching and healing tool serves to attune people to the eternal unity existing between the causal, spiritual world and the material world of externalized effect. It would be to the reader's great advantage therefore to familiarize him- or herself with the works of these founders of modern astrology: Alan Leo, Evangeline Adams, Charles Carter, Ivy Jacobson, Isabel Hickey, Charles Jayne, Marc Edmund Jones, and Dane Rudhyar.

nhanh chóng hội nhập vào đời sống chúng ta. Những gì trước kia từng được xem là thuật ngữ chuyên môn như “Sao Thủy nghịch hành” hay “Sao Thổ hồi vị” nay thường xuất hiện trong các cuộc trò chuyện hằng ngày của nhiều người. Tuy nhiên, hai mươi năm trước, khoa học cổ xưa này chỉ được thực hành trong hình thức chân thực của nó bởi một số rất ít nam nữ can đảm và tận tụy. Họ can đảm vì việc thực hành chiêm tinh học hầu như bị cả giáo hội lẫn nhà nước cấm đoán khắp nơi, đặc biệt tại Hoa Kỳ. Các nhà chiêm tinh phải đối mặt với sự kết án đạo đức nghiêm khắc cũng như những khoản phạt và án tù thực sự vì sử dụng nghệ thuật và minh triết của họ. Họ tận tụy vì họ biết rằng chiêm tinh học vừa là một giáo huấn sâu xa vừa là một công cụ chữa lành. Giáo huấn và công cụ chữa lành này giúp hòa điệu con người với sự hợp nhất vĩnh cửu hiện hữu giữa thế giới nguyên nhân, tinh thần và thế giới vật chất của kết quả đã ngoại hiện. Vì vậy, sẽ rất có lợi cho độc giả nếu làm quen với các tác phẩm của những người sáng lập chiêm tinh học hiện đại này: Alan Leo, Evangeline Adams, Charles Carter, Ivy Jacobson, Isabel Hickey, Charles Jayne, Marc Edmund Jones và Dane Rudhyar.

It is very gratifying to see that the goal of those mentioned above as well as the present (and more numerous) group of professionals and serious students of astrology is being achieved. Astrology and astrological teachings have become an important aid to millions. A visit to one's astrologer is almost as common and equally as important as a consultation with one's lawyer, accountant, or physician. It's comforting (and often profitable) to know when and with whom to sign a contract, how to gear oneself professionally and financially, and when to time the treatment of a physical problem. All of these factors are assured a better outcome when determined astrologically. The careful and conscious

Thật đáng hài lòng khi thấy mục tiêu của những người được nhắc đến ở trên, cũng như của nhóm chuyên gia và sinh viên nghiêm túc hiện nay, đông đảo hơn, trong lĩnh vực chiêm tinh học, đang được thành tựu. Chiêm tinh học và các giáo huấn chiêm tinh đã trở thành một trợ lực quan trọng cho hàng triệu người. Việc đến gặp nhà chiêm tinh của mình gần như phổ biến và cũng quan trọng không kém việc tham khảo ý kiến luật sư, kế toán hay bác sĩ. Thật an tâm, và thường có lợi, khi biết khi nào và với ai nên ký hợp đồng, cách định hướng bản thân về nghề nghiệp và tài chính, và khi nào nên chọn thời điểm điều trị một vấn đề thể chất. Tất cả các yếu tố này đều được bảo đảm có kết quả tốt hơn khi được xác định

attunement of the lesser, microcosmic human life with the greater, macrocosmic celestial Life can only produce success. Today, there is a worldwide network of highly trained professional astrologers who are capable of giving such advise and information and who are doing so with a great degree of accuracy.

bằng chiêm tinh. Sự hòa điệu cẩn trọng và hữu thức của đời sống nhân loại nhỏ bé, tiểu vũ trụ, với Sự Sống thiên giới rộng lớn, đại vũ trụ, chỉ có thể tạo ra thành công. Ngày nay, có một mạng lưới toàn cầu gồm các nhà chiêm tinh chuyên nghiệp được đào tạo cao, có khả năng đưa ra những lời khuyên và thông tin như vậy, và đang làm điều đó với mức độ chính xác lớn.

The fact that astrology has evolved from its previous assignation as "newspaper nonsense" to a level of serious study undertaken by literally millions of people has some very profound implications. It reveals that there is a singular need on the part of humanity to come into contact with those Lives and Forces who inhabit our transcendental universe. This is a universe in which we, both collectively and individually play a definite and structured part. There is Law in the universe and physics as well as metaphysics work to define and express that Law.

Việc chiêm tinh học đã tiến hóa từ định danh trước kia là "chuyện nhảm báo chí" đến một cấp độ học tập nghiêm túc được hàng triệu người thực sự theo đuổi có những hàm ý rất sâu xa. Nó cho thấy nhân loại có một nhu cầu đặc biệt là tiếp xúc với những Sự Sống và Lực đang cư ngụ trong vũ trụ siêu việt của chúng ta. Đây là một vũ trụ trong đó chúng ta, cả tập thể lẫn cá nhân, đóng một vai trò xác định và có cấu trúc. Có Quy Luật trong vũ trụ, và vật lý học cũng như siêu hình học cùng hoạt động để định nghĩa và biểu đạt Quy Luật ấy.

Just as modern humanity has evolved a multitude of alternative and diversified life styles, today's astrology has also developed a multifaceted system of branches equal to the task of interpreting and guiding these current social trends. There are, for example, several large companies devoted exclusively to the creation and marketing of astrological software for home computers. The insertion of one floppy disk into your Apple, IBM, or generic brand computer will access you to all possible combinations of planetary cycles from before the birth of Jesus to the birth of the Avatar of the Aquarian Age. Billions of horoscopes available in minutes at the touch of a finger! Such information is available and applicable not only to the births of human beings but to the births (and deaths) of nations and companies, as well as to the course of world events.

Cũng như nhân loại hiện đại đã phát triển vô số lối sống thay thế và đa dạng, chiêm tinh học ngày nay cũng đã phát triển một hệ thống nhiều mặt gồm các nhánh đủ sức diễn giải và hướng dẫn các xu hướng xã hội hiện tại này. Chẳng hạn, có nhiều công ty lớn hoàn toàn chuyên tâm vào việc tạo ra và tiếp thị phần mềm chiêm tinh cho máy tính gia đình. Việc đưa một đĩa mềm vào máy tính Apple, IBM hoặc một máy tính nhãn hiệu phổ thông sẽ cho các bạn tiếp cận mọi tổ hợp khả hữu của các chu kỳ hành tinh từ trước khi Chúa Jesus ra đời đến sự ra đời của Đấng Avatar của Kỷ nguyên Bảo Bình. Hàng tỷ lá số chiêm tinh có sẵn trong vài phút chỉ bằng một cái chạm tay! Thông tin như vậy không chỉ sẵn có và áp dụng cho sự ra đời của con người, mà còn cho sự ra đời, và cái chết, của các quốc gia và công ty, cũng như cho diễn trình các biến cố thế giới.

Economic cycles and patterns of natural phenomena are also stored, processed, and researched through computer technology. There is a substantial group of astrologers who work exclusively for commodity traders and stockbrokers (who are indeed traders and brokers themselves). Others, called "mundane astrologers," work to forecast trends in weather and earthquake patterns. There is another group of astrologers who is collecting and studying the horoscopes of major airplane accidents. They hope to be able to find certain planetary configurations that will signal when such accidents are likely to occur in the future. In the United States and Canada alone there are tens of thousands of fulltime professional astrologers working at their computers and word processors, pouring out an enormous amount of research data on cosmic and terrestrial phenomena and their interrelationships.

Các chu kỳ kinh tế và mô thức của hiện tượng tự nhiên cũng được lưu trữ, xử lý và nghiên cứu thông qua công nghệ máy tính. Có một nhóm đáng kể các nhà chiêm tinh làm việc riêng cho các nhà giao dịch hàng hóa và môi giới chứng khoán, thật ra chính họ cũng là những nhà giao dịch và môi giới. Những người khác, gọi là "nhà chiêm tinh thế sự", làm việc để dự báo xu hướng thời tiết và mô thức động đất. Có một nhóm nhà chiêm tinh khác đang thu thập và nghiên cứu lá số chiêm tinh của các tai nạn máy bay lớn. Họ hy vọng có thể tìm ra những cấu hình hành tinh nhất định báo hiệu khi nào các tai nạn như thế có khả năng xảy ra trong tương lai. Chỉ riêng tại Hoa Kỳ và Canada đã có hàng chục nghìn nhà chiêm tinh chuyên nghiệp toàn thời gian làm việc bên máy tính và máy xử lý văn bản, tạo ra một lượng dữ liệu nghiên cứu khổng lồ về các hiện tượng vũ trụ và địa cầu cùng những tương quan của chúng.

In addition, there are numerous international, national, regional, and local astrological and metaphysical organizations holding conferences and publishing journals. Thus, there is a global network of sharing and linking currently taking place. These activities also include workers and students in the Soviet bloc of nations, including the Soviet Union itself. In Switzerland there is an astrological school with over two thousand students, while in Sydney, Australia, another school teaches several hundred more. These are but a few examples of a worldwide interest in this most ancient of teachings.

Ngoài ra, có nhiều tổ chức chiêm tinh và siêu hình quốc tế, quốc gia, khu vực và địa phương tổ chức hội nghị và xuất bản tạp chí. Vì vậy, một mạng lưới chia sẻ và liên kết toàn cầu hiện đang diễn ra. Những hoạt động này cũng bao gồm các người làm việc và sinh viên trong khối các quốc gia Xô viết, kể cả chính Liên Xô. Tại Thụy Sĩ có một trường chiêm tinh với hơn hai nghìn sinh viên, trong khi tại Sydney, Australia, một trường khác giảng dạy thêm vài trăm người. Đây chỉ là vài ví dụ về mối quan tâm toàn cầu đối với giáo huấn cổ xưa bậc nhất này.

Mankind is searching and finding its way Home—its link to the immortal and unifying substance out of which it is being created. The creation process is still occurring and people are discovering that we can be and are co-creators in that eternal process. And if this trend toward a conscious co-creation of our

Nhân loại đang tìm kiếm và đang tìm thấy đường về Nhà—mối liên kết của mình với chất liệu bất tử và hợp nhất mà từ đó nhân loại đang được tạo dựng. Tiến trình sáng tạo vẫn đang diễn ra, và con người đang khám phá rằng chúng ta có thể là, và đang là, những người đồng sáng tạo trong tiến trình vĩnh cửu

individual and collective destinies continues, can we dare to hope that humanity will be brought eventually to a peace-filled and soul-infused way of life? This is not only a hope, it is a very real possibility. The goal of all evolution is to bring about a greater Self-realized conscious unity of being, and that unity, that Beingness, is centered in Love. It is Love incarnate. This is the Secret of the Ages.

ấy. Và nếu xu hướng đồng sáng tạo hữu thức các định mệnh cá nhân và tập thể của chúng ta tiếp tục, liệu chúng ta có dám hy vọng rằng cuối cùng nhân loại sẽ được đưa đến một lối sống đầy bình an và thấm nhuần linh hồn không? Đây không chỉ là một niềm hy vọng; đó là một khả thể rất thực. Mục tiêu của mọi tiến hóa là đem lại một sự hợp nhất hiện tồn hữu thức, tự chứng nghiệm Bản Ngã ở mức độ lớn hơn, và sự hợp nhất ấy, Bản Thể ấy, được đặt trung tâm trong Tình thương. Đó là Tình thương nhập thể. Đây là Bí Mật của Muôn Đời.

There is also a computer and numerous floppy disks sitting on my desk. This helps tremendously in the volume of my work. But my call is to the Ancient Wisdom Teachings—that eternal body of truth which underlies all the teachings of all the Teachers of all generations both before and after my own. Astrology is a central branch of this ancient Way.

Trên bàn làm việc của tôi cũng có một máy tính và nhiều đĩa mềm. Điều này giúp ích rất nhiều cho khối lượng công việc của tôi. Nhưng tiếng gọi của tôi hướng về các Giáo Huấn Minh Triết Cổ Xưa—khối chân lý vĩnh cửu nằm bên dưới mọi giáo huấn của mọi Đạo sư thuộc mọi thế hệ, cả trước và sau thế hệ của tôi. Chiêm tinh học là một nhánh trung tâm của Con Đường cổ xưa này.

There are in reality only two main facets of astrology, no matter how varied and numerous the many avenues of its application and study: exoteric and esoteric. These correspond to the primary duality of life: the inner and the outer, essence and form, the life of the Soul and that of the personality. Exoteric astrology is based on and applied to what is termed the "three lower worlds" of the personality: physical, emotional-desire, and the lower mental (reason). Esoteric astrology is centered in the "three higher worlds" of the Soul: abstract mind (pure mental substance), intuition (perception into the movement and quality of energy), and what, for lack of a better term, we may call "the spiritual world."

Trong thực tại chỉ có hai mặt chính của chiêm tinh học, cho dù các con đường ứng dụng và nghiên cứu của nó đa dạng và đông đảo đến đâu: công truyền và nội môn. Hai mặt này tương ứng với nhị nguyên căn bản của đời sống: bên trong và bên ngoài, tinh túy và hình tướng, đời sống của Linh hồn và đời sống của phàm ngã. Chiêm tinh học công truyền dựa trên và áp dụng vào cái được gọi là "ba cõi thấp" của phàm ngã: thể xác, cảm xúc-dục vọng và hạ trí. Chiêm tinh học nội môn được đặt trung tâm trong "ba cõi cao" của Linh hồn: trí trừu tượng, tức chất liệu trí tuệ thuần khiết, trực giác, tức sự nhận thức vào chuyển động và phẩm tính của năng lượng, và điều mà vì thiếu một thuật ngữ tốt hơn, chúng ta có thể gọi là "thế giới tinh thần".

Exoteric astrology is useful and completely applicable to the lives of the great masses of humanity—those insisting on identifying

Chiêm tinh học công truyền hữu ích và hoàn toàn có thể áp dụng cho đời sống của đại đa số nhân loại—những người khăng khăng đồng

exclusively with their physical needs, emotional drives, and personality-centered ideas. It is the astrology of daily life, daily problems and joys, of the ordinary (and often so very beautiful) experiences of physical life. This is the world of the ego and the world of relationships between people focused in egocentric affairs. The majority.

nhất mình riêng với nhu cầu thể chất, động lực cảm xúc và các ý tưởng đặt trung tâm nơi phàm ngã. Đó là chiêm tinh học của đời sống hằng ngày, các vấn đề và niềm vui hằng ngày, của những kinh nghiệm bình thường, và thường rất đẹp, trong đời sống thể chất. Đây là thế giới của phàm ngã và là thế giới của các mối quan hệ giữa những người tập trung vào những vấn đề vị kỷ. Đại đa số.

But there is a growing minority of people who are realizing that they are more than flesh driven by desire and motivated by selfish thoughts. In spite of international terrorism and oppression, there is great hope for humanity and the loving and conscious externalization of the Human Soul. Millions of people all over the world are recognizing the urge to serve, to help the growth of the collective, to relieve the sufferings of others through the distribution of knowledge, services, and data. We are witnessing this current evolution of the human race not only through the increasing numbers of us who are entering the healing and social service professions. There is also a tremendous upsurge in active participation in worldwide ecological movements to save the whales, dolphins, trees, children—the very Earth Mother Herself! We are seeing tens of millions whose hands have stretched across America to all parts of the world. We have seen a planetwide campaign to save the hungry in Africa and one to aid our hungry farmers here at home. This is all a demonstration of the incoming energies of the New Age—the Age of Humanism. It is also an expression of the collective Human Soul taking a major step forward and stating: we are One Human Family, "We Are the World."

Nhưng đang có một thiểu số ngày càng tăng những người nhận ra rằng họ còn hơn là xác thịt bị dục vọng thúc đẩy và được động cơ bởi những tư tưởng ích kỷ. Bất chấp khủng bố và áp bức quốc tế, vẫn có niềm hy vọng lớn lao cho nhân loại và cho sự ngoại hiện đầy yêu thương và hữu thức của Linh hồn Nhân loại. Hàng triệu người khắp thế giới đang nhận ra thôi thúc phụng sự, giúp cho sự tăng trưởng của tập thể, làm nhẹ bớt khổ đau của người khác thông qua việc phân phối tri thức, dịch vụ và dữ liệu. Chúng ta đang chứng kiến sự tiến hóa hiện tại này của nhân loại không chỉ qua số lượng ngày càng tăng những người trong chúng ta đang bước vào các ngành chữa lành và phục vụ xã hội. Cũng có một làn sóng dâng lên mạnh mẽ trong sự tham gia tích cực vào các phong trào sinh thái toàn cầu nhằm cứu cá voi, cá heo, cây cối, trẻ em—chính Mẹ Trái Đất! Chúng ta đang thấy hàng chục triệu người dang tay khắp nước Mỹ đến mọi nơi trên thế giới. Chúng ta đã thấy một chiến dịch toàn hành tinh nhằm cứu người đói ở châu Phi và một chiến dịch giúp những nông dân đang đói của chúng ta ngay tại quê nhà. Tất cả điều này là một sự biểu lộ của các năng lượng đang đi vào của Kỷ Nguyên Mới—Kỷ nguyên của Chủ nghĩa Nhân bản. Nó cũng là một biểu hiện của Linh hồn Nhân loại tập thể đang bước một bước lớn về phía trước và tuyên bố: chúng ta là Một Gia Đình Nhân Loại, "Chúng Ta Là Thế Giới".

Esoteric astrology deals with the energies of

Chiêm tinh học nội môn liên quan đến các

the cosmos as they externalize through the Soul of the Planetary Being (whom we term the "Logos") and from that Great Soul to the Soul of the One Humanity and from that Unit of Life to the billions of individual souls of which your personality and mine are expressions in incarnation. Just as there are billions of individual cells in one human body, so there are in the "esoteric body" of Humanity billions of individual cell-souls. When intuition guides the intellect and is no longer blocked by it, this vision of our individual but united expression will become more and more prevalent.

năng lượng của vũ trụ khi chúng ngoại hiện qua Linh hồn của Sinh Mệnh Hành Tinh, Đấng mà chúng ta gọi là "Thượng Đế", và từ Linh hồn Vĩ Đại ấy đến Linh hồn của Nhân loại Duy Nhất, rồi từ Đơn vị Sự Sống ấy đến hàng tỷ linh hồn cá nhân mà phàm ngã của các bạn và của tôi là những biểu hiện trong kiếp sống nhập thể. Cũng như có hàng tỷ tế bào cá nhân trong một thân thể con người, trong "thân thể nội môn" của Nhân loại cũng có hàng tỷ tế bào-linh hồn cá nhân. Khi trực giác hướng dẫn trí năng và không còn bị trí năng ngăn chặn, linh ảnh này về biểu hiện cá nhân nhưng hợp nhất của chúng ta sẽ ngày càng trở nên phổ biến hơn.

Astrology teaches that all humanity is governed by the same forces and cycles of unfolding energy patterns. Occult metaphysics (as revealed in the Ancient Wisdom) teaches that these forces and cycles are *living expressions of the unfolding consciousness of the One Life*. The student will find that astrology will stimulate his or her soul awareness. The soul has a collective function and views life from a perspective of unity drawn together by the magnetic currents of love. The Laws of Reincarnation tell us that the soul is a collector of experiences. It synthesizes the growth achieved, lessons learned, and lessons to be learned from past lives. These lives take form in both sexes, in all races, and in many national groups. We all get the opportunity "to be one another" at some point in time. Thus, the more soul awareness one achieves, the more one realizes the essential bonds that unite us. Then the expression of ourself to the world becomes more lovingly impersonal as we seek to unify and serve one another. This urge comes into being in its most direct manner through the three signs of Capricorn, Aquarius, and Pisces.

Chiêm tinh học dạy rằng toàn thể nhân loại chịu sự quản trị của cùng những lực và chu kỳ của các mô thức năng lượng đang khai mở. Siêu hình học huyền môn, như được mặc khải trong Minh Triết Cổ Xưa, dạy rằng các lực và chu kỳ này là *những biểu hiện sống động của tâm thức đang khai mở của Sự Sống Duy Nhất.* Sinh viên sẽ thấy rằng chiêm tinh học sẽ kích thích sự nhận biết linh hồn của mình. Linh hồn có một chức năng tập thể và nhìn đời sống từ một viễn cảnh hợp nhất được kết tụ bởi những dòng từ lực của tình thương. Các Quy Luật Luân Hồi cho chúng ta biết rằng linh hồn là một kẻ thu thập kinh nghiệm. Nó tổng hợp sự tăng trưởng đã đạt được, các bài học đã học và các bài học cần học từ những kiếp sống quá khứ. Những kiếp sống này mang hình tướng ở cả hai giới tính, trong mọi giống dân và trong nhiều nhóm quốc gia. Tất cả chúng ta đều có cơ hội "là người khác" vào một thời điểm nào đó. Vì vậy, một người càng đạt được nhiều nhận biết linh hồn, người ấy càng nhận ra những mối dây thiết yếu hợp nhất chúng ta. Khi đó, sự biểu hiện của chúng ta với thế giới trở nên vô ngã đầy yêu thương hơn khi chúng ta tìm cách hợp nhất và phụng sự lẫn nhau. Thôi thúc này đi vào hiện hữu theo cách trực tiếp nhất thông qua ba dấu hiệu Ma Kết, Bảo

Bình và Song Ngư.

The Age of Aquarius is one of mass communications. It is an era when many of the secrets held by the few are to be distributed to the many so that we may all share together the streams of knowledge released through the Water Bearer. We shall come to the experience of the Life of the One (and as a result the life of our own Higher Self) in this New Age not by blind, fanatic faith and devotion to separatist ideals (hallmarks of the religions and traditions and wars of the Piscean Age). Direct and shared revelation are the gifts of the New Age, so that we may walk consciously and knowledgeably into a greater light.

Kỷ nguyên Bảo Bình là một kỷ nguyên của truyền thông đại chúng. Đó là một thời đại khi nhiều bí mật từng được số ít nắm giữ sẽ được phân phối cho số đông, để tất cả chúng ta có thể cùng chia sẻ những dòng tri thức được phóng thích qua Người Mang Nước. Trong Kỷ Nguyên Mới này, chúng ta sẽ đi đến kinh nghiệm về Sự Sống của Đấng Duy Nhất, và do đó về đời sống của chính Bản Ngã Cao Siêu của mình, không phải bằng đức tin mù quáng, cuồng tín và sự sùng tín đối với các lý tưởng chia rẽ, vốn là dấu hiệu của các tôn giáo, truyền thống và chiến tranh của Kỷ nguyên Song Ngư. Mặc khải trực tiếp và được chia sẻ là những quà tặng của Kỷ Nguyên Mới, để chúng ta có thể bước đi một cách hữu thức và hiểu biết vào một ánh sáng lớn hơn.

It is therefore possible to share several tenants of the Ancient Wisdom Teachings which I hope will underlie and guide your approach to the study of astrology as presented in this book. The *Complete Astrology* is a book written primarily for the application of the exoteric. I have, however, endeavored to give it a definite spiritual undertone as well as an openly humanistic approach. This is in keeping with my own beliefs about astrology's usefulness and application as a definite aid to personal growth and the expansion of individual and social consciousness. Should the reader be inspired to study the more metaphysical and esoteric form of this subject, he or she is advised first to gain a good, solid grasp of exoteric astrology. I hope that the *Complete Astrology* will be a right use in this respect. Then one is ready to move on to those volumes suggested in the bibliography on p. 592.

Do đó, có thể chia sẻ một vài nguyên lý của các Giáo Huấn Minh Triết Cổ Xưa mà tôi hy vọng sẽ làm nền tảng và hướng dẫn cách các bạn tiếp cận việc học chiêm tinh học như được trình bày trong quyển sách này. *Chiêm Tinh Học Toàn Tập* là một quyển sách được viết chủ yếu cho việc ứng dụng công truyền. Tuy nhiên, tôi đã cố gắng trao cho nó một âm điệu tinh thần rõ rệt cũng như một cách tiếp cận nhân bản công khai. Điều này phù hợp với niềm tin riêng của tôi về sự hữu ích và ứng dụng của chiêm tinh học như một trợ lực rõ ràng cho sự tăng trưởng cá nhân và sự mở rộng tâm thức cá nhân cùng xã hội. Nếu độc giả được truyền cảm hứng để nghiên cứu hình thức siêu hình và nội môn hơn của đề tài này, trước hết người ấy nên đạt được một sự nắm vững tốt đẹp và chắc chắn về chiêm tinh học công truyền. Tôi hy vọng rằng *Chiêm Tinh Học Toàn Tập* sẽ hữu dụng đúng đắn về phương diện này. Khi đó, người ta sẵn sàng chuyển sang các quyển sách được đề nghị trong thư mục ở trang 592.

The reader will find that I constantly refer to the term *consciousness* and that many references are made in this book as well as in this Foreword to the 1988 Edition to consciousness from cosmic, planetary, collective, and individual perspectives. This is done primarily for two reasons. One is that my work at the present time is very much involved with the conscious aspect (Soul focus) of Life. The second is that all the energy manifesting in our solar system *is* the consciousness of the Logos of this system. The quality of that consciousness is LOVE. That Love is expressed through all forms of life, for it is the very quality of Life Itself. A denial of love is a denial and a negation of Life and a closing of oneself to the bounty inherent in a loving consciousness. Haven't you yourself noticed that the more conscious you are becoming, the more loving you have become?

Độc giả sẽ thấy rằng tôi liên tục nhắc đến thuật ngữ *tâm thức*, và nhiều tham chiếu trong quyển sách này cũng như trong Lời nói đầu cho ấn bản năm 1988 này được dành cho tâm thức từ các viễn cảnh vũ trụ, hành tinh, tập thể và cá nhân. Điều này được thực hiện chủ yếu vì hai lý do. Một là công việc của tôi vào thời điểm hiện tại liên quan rất nhiều đến phương diện hữu thức, tức sự tập trung Linh hồn, của Sự Sống. Hai là mọi năng lượng đang biểu lộ trong Thái Dương Hệ của chúng ta *chính là* tâm thức của Thượng Đế của hệ thống này. Phẩm tính của tâm thức ấy là TÌNH THƯƠNG. Tình thương ấy được biểu đạt qua mọi hình thức sự sống, vì đó chính là phẩm tính của Sự Sống Tự Thân. Phủ nhận tình thương là phủ nhận và phủ định Sự Sống, và là tự khép mình trước sự phong phú vốn có trong một tâm thức yêu thương. Chẳng phải chính các bạn đã nhận thấy rằng các bạn càng trở nên hữu thức hơn, các bạn càng trở nên yêu thương hơn sao?

There is a major cosmic law which is called "The Law of Correspondences." This law is also expressed by the phrase "As Above, So Below." The Law of Correspondences states that every unit of life lives, moves, and has its being within the body of a greater unit of life of which the lesser is a reflection. In Judeo-Christian terms we have a truism of this when we say that "Man was made in the image of God."

Có một quy luật vũ trụ lớn được gọi là "Quy Luật Tương Ứng". Quy luật này cũng được biểu đạt bằng câu "Như Trên, Cũng Dưới". Quy Luật Tương Ứng phát biểu rằng mỗi đơn vị sự sống đều sống, vận động và hiện tồn trong thân thể của một đơn vị sự sống lớn hơn mà đơn vị nhỏ hơn là một phản chiếu. Theo ngôn ngữ Do Thái-Kitô giáo, chúng ta có một chân lý hiển nhiên về điều này khi nói rằng "Con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thượng Đế."

Metaphysical students have learned both from the esoteric teachings as well as from clairvoyant experiments and exercises that there are seven major vital energy centers within the constitution of the human being. These are called the "chakras" and they are aligned from the seventh center at the top of the head down the spinal cord to the first center at its base. The five intermediary

Các sinh viên siêu hình đã học được từ cả các giáo huấn nội môn lẫn các thí nghiệm và bài tập thông nhãn rằng có bảy trung tâm năng lượng sinh lực chính trong cấu tạo của con người. Chúng được gọi là "chakras" và được sắp thẳng hàng từ trung tâm thứ bảy ở đỉnh đầu xuống theo tủy sống đến trung tâm thứ nhất ở đáy cột sống. Năm trung tâm trung gian nằm ở điểm con mắt thứ ba, giữa hai lông

centers are located at the third-eye point (between the eyebrows), the throat, the heart, the solar plexus, and at the sexual organs. These seven centers are closely connected with seven of the endocrine glands in our physical body and with seven of the planets in the "body" of the Logos (solar system). There is therefore a profound relationship between the movements of the planets, these seven vitality centers, the endocrine glands, and human behavior. (Please consult Chart 1 on p. 262 for further information.) It is this system of correspondences that is fundamental to the apparent synchronicity between planetary movements and cycles and human characteristics and activities. This interrelationship is basic to how and why astrology works.

mày, cổ họng, tim, tùng thái dương và các cơ quan sinh dục. Bảy trung tâm này liên hệ mật thiết với bảy tuyến nội tiết trong thân thể vật lý của chúng ta và với bảy hành tinh trong "thân thể" của Thượng Đế, tức Thái Dương Hệ. Vì vậy, có một mối quan hệ sâu xa giữa các chuyển động của các hành tinh, bảy trung tâm sinh lực này, các tuyến nội tiết và hành vi con người. Xin xem Biểu đồ 1 ở trang 262 để biết thêm thông tin. Chính hệ thống tương ứng này là nền tảng cho tính đồng thời hiển nhiên giữa các chuyển động và chu kỳ hành tinh với các đặc tính và hoạt động của con người. Mối tương quan này là nền tảng của cách thức và lý do chiêm tinh học hoạt động.

The Ancient Wisdom Teachings tell us that the solar system is a living organism expressing itself most vitally and vibrantly through seven of its planets (there are more than the nine that have already been discovered). Yet, the solar system also lives within the being of a Greater One of which it is but a reflection and in Whose image it was created. In fact, our solar system is but one of seven "sister-systems" and our Sun is the Heart Center (chakra) of that Greater Cosmic Divinity (Logos). The seven stars of the constellation of the Great Bear (Ursa Major) play a very important part in the Life of that Cosmic Being and as a result the Great Bear is very significant for us as well.

Các Giáo Huấn Minh Triết Cổ Xưa cho chúng ta biết rằng Thái Dương Hệ là một cơ thể sống biểu hiện chính nó một cách sinh động và rung động nhất qua bảy hành tinh của nó, dù có nhiều hơn chín hành tinh đã được khám phá. Tuy nhiên, Thái Dương Hệ cũng sống trong bản thể của một Đấng Vĩ Đại hơn, mà nó chỉ là một phản chiếu và được tạo dựng theo hình ảnh của Đấng ấy. Thật vậy, Thái Dương Hệ của chúng ta chỉ là một trong bảy "hệ chị em", và Mặt Trời của chúng ta là Trung Tâm Tim, tức chakra, của Thiên Tính Vũ Trụ Vĩ Đại hơn ấy, Thượng Đế. Bảy ngôi sao của chòm Đại Hùng, Ursa Major, đóng một phần rất quan trọng trong Sự Sống của Sinh Mệnh Vũ Trụ ấy, và do đó Đại Hùng cũng rất có ý nghĩa đối với chúng ta.

We are told that these seven stars are the sources of the Seven Rays of the One Life Force. These Rays not only permeate our entire solar system through the seven "sacred" planets of our system but they are also the primary energies upon which the entire science of astrology is based.

Chúng ta được cho biết rằng bảy ngôi sao này là các nguồn của Bảy Cung thuộc Mãnh Lực Sự Sống Duy Nhất. Các Cung này không chỉ thấm nhuần toàn bộ Thái Dương Hệ của chúng ta qua bảy hành tinh "thiêng liêng" của hệ chúng ta, mà chúng còn là những năng lượng chính yếu trên đó toàn bộ khoa học chiêm tinh học

được đặt nền.

Each of these Seven Rays expresses a particular quality of the Source of the One Life. The Second Ray is known as the "Ray of Love-Wisdom" and it is this Ray which is related to the Heart and thus to our Sun and to the light and life which emanate from our celestial center. Through the Law of Correspondences we learn that just as the Sun is the Heart Center of the Great One, so too our heart is the center of Second Ray energy, of Love-Wisdom, in our own individual lives. The pulsations of the Sun beat with the energy of Love-Wisdom. That is the quality of Its life, Its consciousness. It is for this reason that the astrological teachings contained within the Ancient Wisdom tell us that "the quality of consciousness of the Life of our solar system is LOVE."

Mỗi một trong Bảy Cung này biểu đạt một phẩm tính đặc thù của Nguồn Sự Sống Duy Nhất. Cung Hai được biết đến như "Cung Bác Ái-Minh Triết", và chính Cung này liên hệ với Tim, do đó với Mặt Trời của chúng ta và với ánh sáng cùng sự sống phát xuất từ trung tâm thiên giới của chúng ta. Qua Quy Luật Tương Ứng, chúng ta học rằng cũng như Mặt Trời là Trung Tâm Tim của Đấng Vĩ Đại, thì tim của chúng ta cũng là trung tâm của năng lượng Cung Hai, của Bác Ái-Minh Triết, trong đời sống cá nhân của chính mình. Nhịp đập của Mặt Trời rung động bằng năng lượng Bác Ái-Minh Triết. Đó là phẩm tính của đời sống của Ngài, tâm thức của Ngài. Chính vì lý do này mà các giáo huấn chiêm tinh chứa trong Minh Triết Cổ Xưa nói với chúng ta rằng "phẩm tính tâm thức của Sự Sống trong Thái Dương Hệ của chúng ta là TÌNH THƯƠNG."

The Science of the Seven Rays is the basis of the "new astrology," the astrology of the Aquarian Age. This new (but most ancient) astrology has its current basis in the Work of the Tibetan Master D.K. and is slowly externalizing itself through the work of several modern astrologers, including the author. The reader and astrological student will find that by the end of this century, the astrology of the Seven Rays will occupy a major current and central theme in astrological research and counseling techniques. The task of this group of modern astrologers, including the author, will be to make these Teachings relevant to our age in practical language and through applicable methodologies.

Khoa Học về Bảy Cung là nền tảng của "chiêm tinh học mới", chiêm tinh học của Kỷ nguyên Bảo Bình. Chiêm tinh học mới này, nhưng cũng cổ xưa bậc nhất, có nền tảng hiện tại trong Công Việc của Chân sư Tây Tạng D.K. và đang từ từ ngoại hiện qua công việc của một số nhà chiêm tinh hiện đại, trong đó có tác giả. Độc giả và sinh viên chiêm tinh sẽ thấy rằng vào cuối thế kỷ này, chiêm tinh học về Bảy Cung sẽ chiếm một dòng chính và một chủ đề trung tâm trong nghiên cứu chiêm tinh và các kỹ thuật tham vấn. Nhiệm vụ của nhóm nhà chiêm tinh hiện đại này, trong đó có tác giả, sẽ là làm cho các Giáo Huấn này phù hợp với thời đại của chúng ta bằng ngôn ngữ thực tiễn và qua các phương pháp có thể áp dụng.

Through persistence, self-discipline, and practice the gaining of astrological knowledge leads one to the wisdom contained in its secrets and structures. All of this effort at

Thông qua sự bền bỉ, tự kỷ luật và thực hành, việc đạt được tri thức chiêm tinh dẫn người ta đến minh triết chứa trong các bí mật và cấu trúc của nó. Tất cả nỗ lực này hướng đến sự

personal and planetary evolution and growth is geared for the same purpose: the externalization of more Love through the ever-expanding consciousness of the One in Whom we live, breathe, and have our being. This is a Goal of the greatest Joy in which we all have a shared and equal destiny.

tiến hóa và tăng trưởng cá nhân cùng hành tinh đều được điều chỉnh cho cùng một mục đích: sự ngoại hiện nhiều Tình thương hơn qua tâm thức luôn mở rộng của Đấng Duy Nhất, trong Ngài chúng ta sống, thở và hiện tồn. Đây là một Mục Tiêu của Niềm Vui lớn lao nhất, trong đó tất cả chúng ta có một định mệnh chung và bình đẳng.

I am grateful to my publishers at Bantam Books and to my late editor, Tobi Sanders, for their continued support of my work and for the republication of the *Complete Astrology* in this new and updated version.

Tôi biết ơn các nhà xuất bản của tôi tại Bantam Books và người biên tập quá cố của tôi, Tobi Sanders, vì sự hỗ trợ liên tục đối với công việc của tôi và vì việc tái bản *Chiêm Tinh Học Toàn Tập* trong phiên bản mới và cập nhật này.

UNIFICATION – HỢP NHẤT

The sons and daughters of men and women are one and am one with them.

Những người con của nhân loại là một, và tôi là một với họ.

I seek to love, not hate.

Tôi tìm cách yêu thương, không thù ghét.

I seek to serve and not exact due service.

Tôi tìm cách phụng sự và không đòi hỏi sự phục vụ tương xứng.

I seek to heal, not hurt.

Tôi tìm cách chữa lành, không gây tổn thương.

Let pain bring due reward of light and love.

Cầu xin đau khổ mang lại phần thưởng thích đáng là ánh sáng và tình thương.

Let the soul control the outer form,

Cầu xin linh hồn kiểm soát ngoại thể,

And life and all events,

Và cuộc sống và mọi biến cố,

And bring to light the love

Và làm hiển lộ tình thương

Which underlies the happenings of the time.

trong mọi diễn biến hiện thời

Let vision come and insight.

Cấu xin tầm nhìn đến cùng sự thấu hiểu.

Let the future stand revealed.

Cầu xin tương lai tỏ rõ.

Let inner union demonstrate and outer cleavages be gone.

Cầu xin sự kết hợp nội tâm biểu dương và các chia rẽ bên ngoài tan biến.

Let love prevail.

Let all people love.

Santa Fe, New Mexico

Cầu xin tình thương ngự trị.

Cầu xin mọi người yêu thương.

Santa Fe, New Mexico

FOREWORD – LỜI NÓI ĐẦU

Since the initial printing of the first book of my astrological trilogy, *As Above, So Below* in 1973, followed by *The Horoscope, The Road and Its Travelers* in 1974, and *Astrology: Evolution and Revolution* in 1976, there has been a distinct change in both the nature of astrological study and its students. The rise of computer technology has had a great deal to do with changing astrology for the better. A tremendous, international effort is underway at the present time to systematize astrology into a more perfected *modern* science. The need to have a more technological basis for the validity of this ancient art is part of a greater urging. This impulse is for a Wholism—the consciousness of the more perfect relationship existing among all the lives and units of our universe. This new edition of the trilogy, therefore, has been thoroughly updated and revised to meet the challenge of Wholism.

Từ lần in đầu tiên của quyển thứ nhất trong bộ ba chiêm tinh của tôi, *Như Trên, Cũng Dưới* năm 1973, tiếp theo là *Lá Số Chiêm Tinh, Con Đường và Những Lữ Khách của Nó* năm 1974, và *Chiêm Tinh Học: Tiến Hóa và Cách Mạng* năm 1976, đã có một thay đổi rõ rệt trong cả bản chất của việc học chiêm tinh lẫn các sinh viên của nó. Sự trỗi dậy của công nghệ máy tính đã góp phần rất lớn vào việc thay đổi chiêm tinh học theo hướng tốt đẹp hơn. Một nỗ lực quốc tế to lớn hiện đang diễn ra nhằm hệ thống hóa chiêm tinh học thành một khoa học *hiện đại* hoàn thiện hơn. Nhu cầu có một nền tảng công nghệ hơn cho tính xác thực của nghệ thuật cổ xưa này là một phần của một thôi thúc lớn hơn. Xung lực này hướng đến Tính Toàn Thể—tâm thức về mối quan hệ hoàn thiện hơn hiện hữu giữa mọi sự sống và đơn vị trong vũ trụ của chúng ta. Vì vậy, ấn bản mới này của bộ ba đã được cập nhật và hiệu đính kỹ lưỡng để đáp ứng thách thức của Tính Toàn Thể.

A steady growth in awareness of our Oneness inclusive of our separateness, is manifest all over the globe. This basic realization when *lived* is one of the goals of the Aquarian Age. The seed thoughts have for some time been in the collective mind of humanity and now the sociological forms for these thoughts are crystalizing. There may be a great deal of social upheaval as the new forms for our world society gradually come to replace the old—upheavals that will undoubtedly touch each of our lives. But these occurrences are part of the Plan for this planet and this

Một sự tăng trưởng ổn định trong nhận biết về Tính Duy Nhất của chúng ta, bao gồm cả sự riêng biệt của chúng ta, đang biểu lộ khắp địa cầu. Khi được *sống*, nhận thức căn bản này là một trong những mục tiêu của Kỷ nguyên Bảo Bình. Những tư tưởng hạt giống đã có trong thể trí tập thể của nhân loại từ một thời gian, và giờ đây các hình thức xã hội học cho những tư tưởng này đang kết tinh. Có thể có nhiều biến động xã hội khi các hình thức mới cho xã hội thế giới của chúng ta dần thay thế cái cũ—những biến động chắc chắn sẽ chạm đến đời sống của mỗi chúng ta. Nhưng những biến cố

humanity. Our job is to lovingly and *consciously* cooperate with the forces at work on this globe at this time. We can do this through goodwill, cooperation instead of competition, group interaction for individual growth, a spiritual (wholistic) approach to life, and a good measure of loving service. The opportunities to ground these seed thoughts and goals are numerous. As the coming times approach, such opportunities will multiply. We can take advantage of this and make our contributions through serving each other as brothers and sisters. We must.

này là một phần của Thiên Cơ cho hành tinh này và nhân loại này. Công việc của chúng ta là hợp tác một cách yêu thương và *hữu thức* với các lực đang hoạt động trên địa cầu này vào thời điểm này. Chúng ta có thể làm điều này thông qua thiện chí, hợp tác thay vì cạnh tranh, tương tác nhóm cho sự tăng trưởng cá nhân, một cách tiếp cận tinh thần, toàn thể, đối với đời sống, và một mức độ tốt đẹp của phụng sự đầy yêu thương. Các cơ hội để neo giữ những tư tưởng hạt giống và mục tiêu này thì rất nhiều. Khi thời kỳ sắp đến tiến gần, những cơ hội như vậy sẽ nhân lên. Chúng ta có thể tận dụng điều này và đóng góp phần mình qua việc phụng sự lẫn nhau như anh chị em. Chúng ta phải làm như vậy.

Astrology has helped many to find a personal form for that impulse to serve. It provides a way to link the individual with a conscious attunement to the planetary forces that are part of and affect the whole. Today's astrology student is very sincere in the application of this ancient (and modern) science to his or her personal growth. But so was the student of the late 1960s and 1970s. The qualitative difference in the 1980s is the marked need for a mass group of world servers.

Chiêm tinh học đã giúp nhiều người tìm thấy một hình thức cá nhân cho xung lực phụng sự ấy. Nó cung cấp một cách để liên kết cá nhân với sự hòa điệu hữu thức với các lực hành tinh vốn là một phần của toàn thể và ảnh hưởng đến toàn thể. Sinh viên chiêm tinh học ngày nay rất chân thành trong việc ứng dụng khoa học cổ xưa, và hiện đại, này vào sự tăng trưởng cá nhân của mình. Nhưng sinh viên cuối thập niên 1960 và thập niên 1970 cũng vậy. Sự khác biệt về phẩm tính trong thập niên 1980 là nhu cầu rõ rệt về một nhóm đông đảo những người phụng sự thế giới.

World service need not occur on obvious or grandiose levels. Tens of thousands of people are simultaneously sensing the urge to create for themselves a “field of service.” A “field of service” is a consciously created vehicle or tool through which an individual (and/or a group of individuals) may aid in the direct evolutionary development of others. There are now many people aware of the urge to be of help and who are earnestly working to produce the correct *form* for their inner impulse. Astrology is one such form for this kind of service and many are finding within it

Phụng sự thế giới không cần xảy ra ở các cấp độ hiển nhiên hay hoành tráng. Hàng chục nghìn người đang đồng thời cảm nhận thôi thúc tạo ra cho chính mình một “lĩnh vực phụng sự”. Một “lĩnh vực phụng sự” là một vận cụ hay công cụ được tạo ra một cách hữu thức, qua đó một cá nhân, và/hoặc một nhóm cá nhân, có thể hỗ trợ trực tiếp cho sự phát triển tiến hóa của người khác. Hiện nay có nhiều người nhận biết thôi thúc muốn giúp đỡ và đang nghiêm túc làm việc để tạo ra *hình thức* đúng đắn cho xung lực bên trong của họ. Chiêm tinh học là một hình thức như vậy cho

a "field" for the planting of seeds of growth and a form through which others may be nurtured and supported.

loại phụng sự này, và nhiều người đang tìm thấy trong đó một "cánh đồng" để gieo các hạt giống tăng trưởng và một hình thức qua đó người khác có thể được nuôi dưỡng và nâng đỡ.

No matter what the religious or spiritual beliefs—and the pathways are so very numerous today—service to Humanity and the Planet underlies this collective urging. There are three dynamic Laws operating through three major life Principles working to externalize *all* fields of service. These, my beloved Teacher, Dwal Khul, has related in great length in His many books. I would refer those interested to read *Disciple ship in the New Age*, Vols. I and II, for a more detailed exploration of these themes. I am, however, very grateful to have the opportunity to explain, if briefly, these Laws and Principles in this foreword to the new edition of my trilogy.

Bất kể các niềm tin tôn giáo hay tinh thần là gì—và ngày nay các lối đi thì vô cùng nhiều—sự phụng sự Nhân loại và Hành tinh nằm bên dưới thôi thúc tập thể này. Có ba Quy Luật năng động hoạt động thông qua ba Nguyên Lý đời sống chính, đang làm ngoại hiện *mọi* lĩnh vực phụng sự. Những điều này, vị Thầy kính yêu của tôi, Dwal Khul, đã trình bày rất dài trong nhiều quyển sách của Ngài. Tôi xin giới thiệu những ai quan tâm đọc *Đường Đạo Đệ Tử trong Kỷ Nguyên Mới*, Tập I và II, để khảo sát chi tiết hơn các chủ đề này. Tuy nhiên, tôi rất biết ơn vì có cơ hội giải thích, dù ngắn gọn, các Quy Luật và Nguyên Lý này trong lời nói đầu cho ấn bản mới của bộ ba của tôi.

The first such Law is called the Law of Right Human Relations, which is manifest in the Principle of Goodwill. This Law recognizes the essential dignity of Humankind and works towards a peaceful and mutual support in all phases of daily life. Goodwill or a sense of loving detachment allows us to serve each other for the good of the Whole.

Quy Luật đầu tiên như vậy được gọi là Quy Luật Những Mối Quan Hệ Nhân Loại Đúng Đắn, biểu lộ trong Nguyên Lý Thiện Chí. Quy Luật này nhận ra phẩm giá thiết yếu của Nhân Loại và hoạt động hướng đến hòa bình cùng sự nâng đỡ lẫn nhau trong mọi giai đoạn của đời sống hằng ngày. Thiện chí, hay một ý thức về sự vô chấp đầy yêu thương, cho phép chúng ta phụng sự lẫn nhau vì lợi ích của Toàn Thể.

The second is the Law of Group Endeavor through the Principle of Unanimity. As we move further into the Age of Aquarius we will see that individual growth will be achieved through polarizing oneself with a group united in a common purpose or focus of identity. This will not negate individual self-expression. On the contrary, it will serve to refine it. All differences which separate (and beautify) Humankind are but emanation of One Essential Life. And it is the attunement, at-one-ment, with this Life to which we all

Quy Luật thứ hai là Quy Luật Nỗ Lực Nhóm thông qua Nguyên Lý Nhất Trí. Khi chúng ta tiến sâu hơn vào Kỷ nguyên Bảo Bình, chúng ta sẽ thấy rằng sự tăng trưởng cá nhân sẽ được thành tựu qua việc tự phân cực với một nhóm hợp nhất trong một mục đích chung hoặc một trọng tâm đồng nhất chung. Điều này sẽ không phủ nhận sự tự biểu hiện cá nhân. Trái lại, nó sẽ giúp tinh luyện sự tự biểu hiện ấy. Mọi khác biệt vốn chia tách, và làm đẹp, Nhân Loại chỉ là sự phát lộ của Một Sự Sống Thiết Yếu. Và chính sự hòa điệu, sự trở nên một, với

aspire.

Sự Sống này là điều tất cả chúng ta đều khao khát.

The third Law is that of Spiritual Approach and this is accomplished through the Principle of Essential Divinity. This Law and Principle provides the basis for the synthesis of the material and spiritual aspects of human existence. Through one's awareness of the transcendental Presence of Divinity in every atom of every form of life, meaning and purpose is given to human existence.

Quy Luật thứ ba là Quy Luật Tiếp Cận Tinh Thần, và điều này được hoàn thành thông qua Nguyên Lý Thiên Tính Thiết Yếu. Quy Luật và Nguyên Lý này cung cấp nền tảng cho sự tổng hợp các phương diện vật chất và tinh thần của sự hiện hữu con người. Thông qua sự nhận biết của một người về Hiện Diện siêu việt của Thiên Tính trong từng nguyên tử của mọi hình thức sự sống, ý nghĩa và mục đích được trao cho sự hiện hữu con người.

It is my sincere hope that all those who read and work with this volume will come to the awareness of their own essential divinity and through It, will create ever more widening fields of service for Its expression in the world. What better and more natural way for this process to occur than through that ancient art which links the Planetary Lives with human life

Tôi chân thành hy vọng rằng tất cả những ai đọc và làm việc với quyển sách này sẽ đi đến sự nhận biết thiên tính thiết yếu của chính mình, và thông qua Thiên Tính ấy, sẽ tạo ra những lĩnh vực phụng sự ngày càng mở rộng hơn cho sự biểu hiện của Thiên Tính ấy trong thế giới. Còn cách nào tốt đẹp và tự nhiên hơn để tiến trình này xảy ra ngoài nghệ thuật cổ xưa liên kết các Sự Sống Hành Tinh với đời sống con người

January, 1980 Santa Fe, New Mexico

Tháng Một, 1980 Santa Fe, New Mexico

PART 1 – PHẦN 1

AS ABOVE, SO BELOW: The Language of Astrology –TRÊN SAO, DƯỚI VẬY: Ngôn Ngữ của Chiêm Tinh Học

I: – I:

Astrology, Astronomy, the Earth, and You – Chiêm Tinh Học, Thiên Văn Học, Trái Đất và Bạn

1 – 1

ASTROLOGY AND ITS PLACE IN THE UNIVERSE OF MAN – CHIÊM TINH HỌC VÀ VỊ TRÍ CỦA NÓ TRONG VŨ TRỤ CỦA CON NGƯỜI

Ever consider the Universe as One Living Being, with one material substance and one Spirit. Contemplate the fundamental causes, stripped

Hãy luôn xem Vũ trụ như Một Sinh Mệnh Sống, với một chất liệu vật chất và một Tinh thần. Hãy quán chiếu các nguyên nhân nền tảng, đã được

of all disguise. Consider well the nature of things, distinguishing between matter, cause and purpose.

—Marcus Aurelius

A child is the son of Man. Man is the son of the Earth. Earth is a child of the Sun. The Sun is a child of the Galaxy. The Galaxy is the son of its Supergalactic parent. And all is One in the consciousness of the Father-Universe. So you as a single inhabitant of our mother planet might well wonder at your infinite minuscularity. You may well look into a mirror and upon seeing your reflection remark: "Here I am, an entity of flesh and bones. I have legs and arms with which I may walk and work and a brain with which I may think." Yet your physical body does not represent your true dimensions. No, not all. It is the extent of your consciousness which determines your relative position in the scheme of the Universe.

Your physical body is but the anchor of your total being and has as its base, the Earth. As such, it is subject to all the influences of this planet just as our globe is, in effect, directly regulated by any motion of the Sun and it, in turn, is integrally linked to the fate of the Galaxy.

In his consciousness of himself, Man, like an infant, often forgets that he is a part of a greater plan of creation. In this desire to amass the material fruits of the Earth, Man has polluted her waters, brought extinction to other species of animals, and engaged in horrible genocidal wars. In spite of all this destruction, Man's memory is short and his awareness completely limited by the force of his ego's desire for power over his fellow man. And so Man continues to believe that he is a

gỡ bỏ mọi lớp ngụy trang. Hãy suy xét kỹ bản chất của sự vật, phân biệt giữa vật chất, nguyên nhân và mục đích.

—Marcus Aurelius

Đứa trẻ là con của Con Người. Con Người là con của Trái Đất. Trái Đất là con của Mặt Trời. Mặt Trời là con của Thiên Hà. Thiên Hà là con của Đấng Cha Mẹ Siêu Thiên Hà của nó. Và tất cả là Một trong tâm thức của Cha-Vũ Trụ. Vì vậy, với tư cách một cư dân đơn lẻ của hành tinh mẹ chúng ta, các bạn rất có thể tự hỏi về sự nhỏ bé vô hạn của mình. Các bạn có thể nhìn vào gương và khi thấy hình ảnh phản chiếu của mình, nhận xét: "Tôi đây, một thực thể bằng thịt và xương. Tôi có chân và tay để có thể đi và làm việc, và có bộ não để có thể suy nghĩ." Tuy nhiên, thân thể vật lý của các bạn không đại diện cho các chiều kích thật của các bạn. Không, hoàn toàn không. Chính phạm vi tâm thức của các bạn mới xác định vị trí tương đối của các bạn trong sơ đồ của Vũ trụ.

Thân thể vật lý của các bạn chỉ là điểm neo của toàn bộ hiện tồn của các bạn và có nền tảng là Trái Đất. Như vậy, nó chịu mọi ảnh hưởng của hành tinh này, cũng như địa cầu của chúng ta, trên thực tế, được điều chỉnh trực tiếp bởi bất kỳ chuyển động nào của Mặt Trời, và đến lượt nó, lại liên kết toàn vẹn với số phận của Thiên Hà.

Trong tâm thức về chính mình, Con Người, như một trẻ thơ, thường quên rằng mình là một phần của một kế hoạch sáng tạo lớn hơn. Trong ham muốn tích lũy những hoa trái vật chất của Trái Đất, Con Người đã làm ô nhiễm các dòng nước của bà, khiến những loài động vật khác tuyệt chủng, và tham dự vào những cuộc chiến diệt chủng khủng khiếp. Bất chấp tất cả sự hủy hoại ấy, ký ức của Con Người rất ngắn ngủi và nhận thức của y hoàn toàn bị giới hạn bởi sức mạnh của dục vọng nơi cái tôi

law unto himself and that his actions cause no reactions upon the lives of others and, of course, none upon his own. Man in his infantile consciousness is always attempting to rule the Universe from his egocentric playpen, completely unaware of the rules of the Universe; completely unaware that there are any rules at all other than the ones which he creates for his own particular game. And then he wonders: "Why am I suffering?"

muốn có quyền lực trên đồng loại. Vì vậy, Con Người tiếp tục tin rằng y là luật lệ cho chính mình và những hành động của y không gây ra phản ứng nào trên đời sống của người khác, và dĩ nhiên cũng không trên đời sống của chính y. Trong tâm thức ấu trĩ của mình, Con Người luôn cố gắng cai trị Vũ Trụ từ chiếc cũi chơi vị kỷ của y, hoàn toàn không biết các quy luật của Vũ Trụ; hoàn toàn không biết rằng có bất kỳ quy luật nào ngoài những quy luật y tạo ra cho trò chơi riêng của mình. Rồi y tự hỏi: "Tại sao tôi đau khổ?"

The Cosmos is neither an amorphous mass of energy without a reason for being, nor is it without a structure and ultimate form. Your birth was not an accident of creation and your life does not consist of a series of coincidences and chance occurrences. The Universe and your existence are based on a set of laws which have been slowly revealed to Man since the beginning of Mankind. If he would only learn how to live according to these laws, Man's understanding would grow and his sufferings would lessen. The Human Kingdom has the ability to direct much of the course of its existence but it must do so only within the larger framework of a set, geometric pattern created by the Universal Mind of the God Force. The nature of occultism, of which the study and application of astrology is a branch, reveals some of this Divine Thought Network. Man has the ability to decipher a part of this great plan, for it is written for him to see, but he has yet to develop his eyesight well enough to read its fine print. As he evolves, the so-called "secrets" contained within the Laws of Creation will become available to him in relation to the level which his widening consciousness has reached.

Vũ Trụ không phải là một khối năng lượng vô định hình không có lý do hiện tồn, cũng không phải không có cấu trúc và hình thái tối hậu. Sự ra đời của các bạn không phải là một tai nạn của sáng tạo, và đời sống của các bạn không gồm một chuỗi trùng hợp và biến cố ngẫu nhiên. Vũ Trụ và sự tồn tại của các bạn dựa trên một hệ thống các định luật đã dần dần được mặc khải cho Con Người từ buổi đầu của Nhân Loại. Nếu y chỉ cần học cách sống theo những định luật này, sự hiểu biết của Con Người sẽ tăng trưởng và những đau khổ của y sẽ giảm bớt. Giới Nhân Loại có khả năng định hướng phần lớn tiến trình tồn tại của mình, nhưng phải làm như vậy chỉ trong khuôn khổ lớn hơn của một mô thức hình học đã định, do Trí Tuệ Vũ Trụ của Thần Lực Thượng Đế tạo nên. Bản chất của huyền học, mà việc nghiên cứu và áp dụng chiêm tinh học là một nhánh, mặc khải một phần Mạng Lưới Tư Tưởng Thiêng Liêng này. Con Người có khả năng giải mã một phần của kế hoạch vĩ đại này, vì nó được viết ra để y thấy, nhưng y vẫn chưa phát triển thị lực đủ tốt để đọc phần chữ nhỏ tinh tế của nó. Khi y tiến hóa, những điều được gọi là "bí mật" chứa trong các Định Luật Sáng Tạo sẽ trở nên sẵn có cho y tùy theo mức độ mà tâm thức đang mở rộng của y đã đạt tới.

Man has been endowed with many of the universal truths in order to guide his path

Con Người đã được ban cho nhiều chân lý phổ quát để hướng dẫn con đường của y an toàn

safely through illusion to the ultimate Light of Illumination. He has been given some of the tools which can lead him to the wisdom which will allow him to see himself and the Universe in the proper perspective. Astrology is one such tool but it must be pointed out that the wisdom is greater than the vehicle which brings it. Denser matter always cloaks a more subtle type of energy just as the nature of words cloaks the essence of meaning.

xuyên qua ảo tưởng đến Ánh Sáng tối hậu của Minh Triết. Y đã được trao một số công cụ có thể dẫn y đến sự minh triết cho phép y nhìn thấy chính mình và Vũ Trụ trong phối cảnh đúng đắn. Chiêm tinh học là một công cụ như thế, nhưng cần chỉ rõ rằng minh triết lớn hơn phương tiện mang nó đến. Vật chất đậm đặc hơn luôn che phủ một loại năng lượng tinh tế hơn, cũng như bản chất của ngôn từ che phủ tinh hoa của ý nghĩa.

It is the belief among many astrologers, occultists, theologians, and philosophers that all energy and life come from one Source. This primal life flow is filtered up and down from level of being to level of being, from plane of manifestation to plane of manifestation. Yet it is the same One Force expressing itself in an infinite multitude of forms and intensities. This is often called the process of "Involution and Evolution." It is also what we mean, in part, when we refer to the universal law of "As above, so below." Just as an atom is one unto itself, so is Man such a singular organism, so is a nation, so is the Earth, so is the solar system, so is the Galaxy, so is the ultimate Universe of Universes. In all of creation there appears to be a repetition of the same pattern in all structures from the physical properties of the tiniest atom to the greatest unit of the Cosmos. Thus the macrocosm (the greater world) is always seen as revealed in the microcosm (the lesser world). This is what is meant when it is said that "man was made in the image of God." It therefore follows that the atom was made in the image of the Universe.

Nhiều nhà chiêm tinh, nhà huyền học, nhà thần học và triết gia tin rằng mọi năng lượng và sự sống đều đến từ một Nguồn duy nhất. Dòng sự sống nguyên sơ này được lọc lên và xuống từ cấp độ hiện tồn này sang cấp độ hiện tồn khác, từ cõi biểu lộ này sang cõi biểu lộ khác. Tuy vậy, đó vẫn là Một Thần Lực duy nhất tự biểu lộ trong vô số hình tướng và cường độ. Điều này thường được gọi là tiến trình "Giáng hạ và Tiến hóa". Đó cũng là điều chúng ta hàm ý, một phần, khi nói đến định luật phổ quát "Trên sao, dưới vậy". Cũng như một nguyên tử là một thực thể tự nó, Con Người cũng là một cơ thể đơn nhất như thế, một quốc gia cũng vậy, Trái Đất cũng vậy, hệ mặt trời cũng vậy, Thiên Hà cũng vậy, và Vũ Trụ tối hậu của các Vũ Trụ cũng vậy. Trong toàn bộ sáng tạo dường như có sự lặp lại cùng một mô thức trong mọi cấu trúc, từ các đặc tính vật lý của nguyên tử nhỏ bé nhất đến đơn vị lớn lao nhất của Vũ Trụ. Do đó, đại vũ trụ, tức thế giới lớn hơn, luôn được thấy như được mặc khải trong tiểu vũ trụ, tức thế giới nhỏ hơn. Đây là ý nghĩa khi người ta nói rằng "con người được tạo nên theo hình ảnh của Thượng Đế". Vì vậy, hệ quả là nguyên tử cũng được tạo nên theo hình ảnh của Vũ Trụ.

As we study astrology, we will see how the energy embodied in a planet will manifest in the various kingdoms of creation: mineral, vegetable, animal, and human. We will establish how this one set of universal laws

Khi nghiên cứu chiêm tinh học, chúng ta sẽ thấy năng lượng hiện thân trong một hành tinh sẽ biểu lộ như thế nào trong các giới khác nhau của sáng tạo: khoáng vật, thực vật, động vật và nhân loại. Chúng ta sẽ xác lập cách một

permeates and unifies all of the life-force in the Cosmos. No matter what the species of flower, it will always bloom in the sunshine of spring.

hệ thống định luật phổ quát này thấm nhập và hợp nhất toàn bộ sinh lực trong Vũ Trụ. Dù loài hoa là gì, nó vẫn luôn nở trong ánh nắng mùa xuân.

The pattern of the Universe is based on a system of cosmic physics which is gradually being revealed to Man as he develops the faculties to use this wisdom in his daily life. Sir Isaac Newton expressed one of the most important of these universal axioms when he stated his Third Law of Motion: "For every action there is an equal and opposite reaction." This is a primary postulate of physics which every high-school student has had to learn in the course of his or her studies.

Mô thức của Vũ Trụ dựa trên một hệ thống vật lý vũ trụ đang dần dần được mặc khải cho Con Người khi y phát triển các năng lực để sử dụng minh triết này trong đời sống hằng ngày. Ngài Isaac Newton đã diễn đạt một trong những tiên đề phổ quát quan trọng nhất này khi nêu Định Luật Chuyển Động Thứ Ba của ông: "Với mỗi hành động đều có một phản ứng bằng nhau và ngược chiều." Đây là một định đề căn bản của vật lý mà mọi học sinh trung học đều phải học trong quá trình học tập của mình.

Cutaway view of a uranium atom—The average distances of electrons in each orbit are shown as concentric, spherical shells with the nucleus as a common center.

Mặt cắt của một nguyên tử uranium—Khoảng cách trung bình của các electron trong mỗi quỹ đạo được trình bày như các lớp vỏ cầu đồng tâm, với hạt nhân là tâm chung.

Some occultists call this same concept the Law of Karma. More fully expressed, it means that the creative force of life reveals itself through a continuum of events propelled through time and space by desire. This desire is for self-expression and results in actions which cause reactions of the same intensity and type as those of the original stimuli. In other words, when applied to Man, the Law of Karma is embodied in the biblical maxim, "As ye sow, so shall ye reap." It is vital that Man, in order to reap abundantly of the harvests of his desires, be made more conscious of his methods of sowing. If his seeds are pure and he plants at the right time, he will have plenty for himself and others. If he tries to satisfy his hungers, no matter what form they may take, by going against the laws of the cosmos, the resulting Karma, the resulting crop, will be such that he will feed himself and others on the poisonous nature of his created negativity.

Một số nhà huyền học gọi cùng khái niệm này là Định Luật Nghiệp Quả. Diễn đạt đầy đủ hơn, nó có nghĩa là lực sáng tạo của sự sống tự mặc khải qua một chuỗi liên tục các biến cố được thúc đẩy xuyên qua thời gian và không gian bởi dục vọng. Dục vọng này hướng đến sự tự biểu lộ và dẫn đến những hành động gây ra các phản ứng có cùng cường độ và loại hình như các kích thích ban đầu. Nói cách khác, khi áp dụng cho Con Người, Định Luật Nghiệp Quả hiện thân trong châm ngôn Kinh Thánh: "Gieo gì, gặt nấy." Điều sống còn là Con Người, để gặt hái dồi dào những mùa màng của các dục vọng mình, phải trở nên ý thức hơn về phương pháp gieo trồng của mình. Nếu hạt giống của y tinh sạch và y gieo đúng thời điểm, y sẽ có dư dật cho mình và cho người khác. Nếu y cố thỏa mãn những cơn đói của mình, bất kể chúng mang hình thức nào, bằng cách đi ngược lại các định luật của vũ trụ, thì Nghiệp Quả phát sinh, vụ mùa phát sinh, sẽ khiến y nuôi chính mình và người khác bằng

bản chất độc hại của sự tiêu cực do y tạo ra.

The solar system.

Hệ mặt trời.

Karma, the law of action and reaction, applies to all the forms of creation and is not limited to the Human Kingdom. Let us cite some examples of Karmic relationships, human and otherwise, to further illustrate our point. The properties of a magnet express themselves through the attraction of iron filings or other metal to their indrawing vibrations. The desire which the oak tree possesses for life will cause the roots of that plant to penetrate deeper into the Earth so that the tree may grow higher into the air. The frog eats the insect in order to satisfy the stimulus of his hunger and is in turn eaten by the hawk. The stingy man suffers from anxiety over the possible loss of his material possessions and then is unable to enjoy them himself. In order for the Earth to fulfill its Karma, its reason for being in the Plan, it must maintain its own speed of rotation around its axis, building up its own force field so that it is not pulled out of orbit by the magnetism of the Sun's gravity.

Nghiệp Quả, định luật của hành động và phản ứng, áp dụng cho mọi hình tướng sáng tạo và không giới hạn trong Giới Nhân Loại. Chúng ta hãy nêu vài ví dụ về các tương quan Nghiệp Quả, thuộc nhân loại và không thuộc nhân loại, để minh họa thêm cho luận điểm của mình. Các đặc tính của nam châm tự biểu lộ qua sự hút các mạt sắt hoặc kim loại khác vào các rung động thu hút của nó. Dục vọng sống mà cây sồi sở hữu sẽ khiến rễ của cây ấy đâm sâu hơn vào Trái Đất để cây có thể vươn cao hơn trong không khí. Con ếch ăn côn trùng để thỏa mãn kích thích của cơn đói và đến lượt nó bị chim ưng ăn. Người keo kiệt đau khổ vì lo âu trước khả năng mất đi tài sản vật chất của mình, rồi không thể tự hưởng thụ chúng. Để Trái Đất hoàn thành Nghiệp Quả của mình, lý do hiện tồn của nó trong Thiên Cơ, nó phải duy trì tốc độ tự quay quanh trục của mình, xây dựng trường lực riêng để không bị lực từ của hấp lực Mặt Trời kéo ra khỏi quỹ đạo.

The harmony of the Universe is maintained by balance. When any form of nature gets too far out of balance so that it endangers many other forms of creation, it is destroyed or reduced in numbers by natural forces. More precisely, it is annihilated by the results of its own inharmonious activities.

Sự hài hòa của Vũ Trụ được duy trì bằng cân bằng. Khi bất kỳ hình tướng nào trong tự nhiên mất cân bằng quá xa đến mức gây nguy hiểm cho nhiều hình tướng sáng tạo khác, nó bị hủy diệt hoặc bị giảm số lượng bởi các lực tự nhiên. Chính xác hơn, nó bị tiêu diệt bởi kết quả của những hoạt động bất hòa của chính nó.

The horoscope of an individual's birth reveals the essential balances and imbalances of that person's life pattern; that person's Karma. We call the natal horoscope the “blueprint to life” for it reveals the seeds the individual must (re)plant in life and the methods by which he may or may not cultivate his fields. It will also show the potential extent of his subsequent

Lá số chiêm tinh lúc sinh của một cá nhân mặc khải những cân bằng và mất cân bằng cốt yếu trong mô thức đời sống của người ấy; Nghiệp Quả của người ấy. Chúng ta gọi lá số chiêm tinh bản mệnh là “bản thiết kế đời sống”, vì nó mặc khải những hạt giống mà cá nhân phải gieo lại trong đời và những phương pháp nhờ đó y có thể hoặc không thể canh tác các cánh đồng của mình. Nó cũng sẽ cho thấy

harvests.

phạm vi tiềm tàng của những mùa gặt về sau của y.

The botanist can tell us how plants have evolved over the course of millions of years. The biologist can speak of the evolution of the land mammals from the protozoans of the sea. The anthropologist and the physiologist can describe and document Man's physical evolution from his earliest pre-Neanderthal ancestors to Man of the present day. The occultist charts the evolution of the consciousness of the human race and from this platform can point to the corresponding physical and social characteristics associated with each "great leap forward." We must never forget that Man, like the plants and animals, is still evolving to an ultimate form of perfection. It has taken millions of our Earth years to bring the human race to its present imperfect condition and there are many aeons still to travel before humanity reaches its "final" physical, mental, and spiritual state of being. We enclose the word "final" in quotes, for the end of one evolutionary stage is but the beginning of another.

Nhà thực vật học có thể cho chúng ta biết thực vật đã tiến hóa như thế nào qua hàng triệu năm. Nhà sinh học có thể nói về sự tiến hóa của các loài thú trên cạn từ các động vật nguyên sinh của biển. Nhà nhân học và nhà sinh lý học có thể mô tả và ghi nhận sự tiến hóa thể chất của Con Người từ những tổ tiên tiền Neanderthal sớm nhất đến Con Người ngày nay. Nhà huyền học vạch ra sự tiến hóa của tâm thức nhân loại và từ nền tảng này có thể chỉ ra những đặc tính thể chất và xã hội tương ứng gắn liền với mỗi "bước nhảy vĩ đại về phía trước". Chúng ta không bao giờ được quên rằng Con Người, giống như thực vật và động vật, vẫn đang tiến hóa đến một hình thái hoàn thiện tối hậu. Đã mất hàng triệu năm Trái Đất của chúng ta để đưa nhân loại đến tình trạng bất toàn hiện tại, và vẫn còn nhiều đại kiếp phải đi qua trước khi nhân loại đạt đến trạng thái hiện tồn "cuối cùng" về thể chất, trí tuệ và tinh thần. Chúng ta đặt từ "cuối cùng" trong ngoặc kép, vì sự kết thúc của một giai đoạn tiến hóa chỉ là khởi đầu của một giai đoạn khác.

Let us go back a little bit in the history of Man's consciousness. When Man emerged out of the darkness of the Middle Ages into the Renaissance, he passed through a stage of his evolution which took him out from the shadows of the fearful, emotional superstitions of those enshrouded times. In place of blind faith, Man demanded intellectual explanations for the laws of creation. He severely questioned the dogmas and suppressions of the medieval Church and began to search for the answers to his inquiries through philosophy and the natural sciences.

Chúng ta hãy quay lại một chút trong lịch sử tâm thức của Con Người. Khi Con Người bước ra khỏi bóng tối của Thời Trung Cổ để đi vào Thời Phục Hưng, y đã đi qua một giai đoạn trong tiến hóa của mình, đưa y ra khỏi bóng tối của những mê tín sợ hãi và đầy cảm xúc của thời đại bị che phủ ấy. Thay cho đức tin mù quáng, Con Người đòi hỏi những giải thích trí tuệ cho các định luật của sáng tạo. Y chất vấn gay gắt các tín điều và sự áp chế của Giáo Hội thời trung cổ, và bắt đầu tìm kiếm câu trả lời cho những truy vấn của mình qua triết học và các khoa học tự nhiên.

Until the Reformation, the Catholic Church

Cho đến cuộc Cải Cách, Giáo Hội Công Giáo có

was omnipotent. It not only controlled the political and economic structure of the many nations under its influence, but had also captured the mind and spirit of the individual. Like the embryo in the uterus of its mother, the Church kept the consciousness of the masses locked up within the confines of its sanctified womb. The true power of the Church was not centered in the visible world of materialism—on the contrary—the outward manifestation of its power only represented its invisible psychic control over the people.

quyền lực tuyệt đối. Nó không chỉ kiểm soát cấu trúc chính trị và kinh tế của nhiều quốc gia nằm dưới ảnh hưởng của mình, mà còn chiếm giữ thể trí và tinh thần của cá nhân. Như phôi thai trong tử cung của mẹ, Giáo Hội giữ tâm thức quần chúng bị khóa trong giới hạn của tử cung đã được thánh hóa của mình. Quyền lực thật sự của Giáo Hội không tập trung trong thế giới vật chất hữu hình—trái lại—sự biểu lộ bên ngoài của quyền lực ấy chỉ đại diện cho sự kiểm soát tâm linh vô hình của nó trên dân chúng.

The Reformation of Martin Luther served as the first step to release the power centered in the Church and to return it to the people. With this energy, now at last more free to circulate, Man could begin to once again explore his Universe. In essence the Christ, i.e., God in the form of Man, was reborn (the meaning of "renaissance") and was given back to the people so that each could evolve independently of the canonical umbilical cord. The Church reacted through the establishment of the Inquisition (meaning "the question"). This was a process which attempted to crush opposition to its orthodoxy through a program which integrated the emotional power of the faith with the growing intellectuality of the period.

Cuộc Cải Cách của Martin Luther là bước đầu tiên giải phóng quyền lực tập trung trong Giáo Hội và trả nó về cho dân chúng. Với năng lượng này, nay cuối cùng được tự do lưu thông hơn, Con Người có thể bắt đầu một lần nữa khám phá Vũ Trụ của mình. Về bản chất, Đức Christ, tức Thượng Đế trong hình tướng Con Người, được tái sinh, là ý nghĩa của "phục hưng", và được trao lại cho dân chúng để mỗi người có thể tiến hóa độc lập khỏi sợi dây rốn giáo luật. Giáo Hội phản ứng bằng việc thiết lập Tòa Án Dị Giáo, nghĩa là "sự thẩm vấn". Đây là một tiến trình cố gắng nghiền nát sự chống đối đối với chính thống giáo của nó qua một chương trình kết hợp quyền lực cảm xúc của đức tin với trí tuệ đang tăng trưởng của thời kỳ ấy.

Since the Renaissance, Man has continued to investigate the world of the rational mind and has, as a result, developed a great technological civilization. The scientific community has dominated the consciousness of Man since it was released from the emotional fetters of the Church. But its hold is as strong as the Church's, for not only does present-day science demand a rational explanation for everything, it also blinds Mankind with the illusion that the conscious, rational mind is the highest product of the

Từ Thời Phục Hưng, Con Người tiếp tục khảo sát thế giới của thể trí lý tính và kết quả là đã phát triển một nền văn minh kỹ thuật vĩ đại. Cộng đồng khoa học đã thống trị tâm thức của Con Người kể từ khi nó được giải phóng khỏi xiềng xích cảm xúc của Giáo Hội. Nhưng sự nắm giữ của nó cũng mạnh như của Giáo Hội, vì khoa học ngày nay không chỉ đòi hỏi một giải thích lý tính cho mọi sự, mà còn làm Nhân Loại mù lòa bằng ảo tưởng rằng thể trí hữu thức, lý tính là sản phẩm cao nhất của tiến trình tiến hóa. Trên thực tế, cộng đồng trí

evolutionary process. The intellectual community has, in effect, put a false value on logic while minimizing the power of Man's intuitive and psychic faculties. In essence, all thoughts and/or phenomena which cannot be reduced, or more accurately, brought down to the level of the word are not considered as holding any proven truth. Fortunately this attitude is slowly changing as groups of scientists are now beginning to realize that certain ESP (extrasensory perception) phenomena have validity. Now the natural scientists will have to invent new machines and techniques to prove what occult scientists and workers have known and experienced for millennia—that so-called extrasensory communication is possible and furthermore, that there is a life-force existing in the invisible whose forms of expression are many times more numerous and infinitely more vast than those on Earth.

thức đã đặt một giá trị sai lầm lên logic trong khi hạ thấp quyền năng của các năng lực trực giác và tâm linh của Con Người. Về bản chất, mọi tư tưởng và hiện tượng không thể được quy giản, hay chính xác hơn, hạ xuống cấp độ của ngôn từ, đều không được xem là chứa đựng bất kỳ chân lý nào đã được chứng minh. May thay, thái độ này đang dần thay đổi khi các nhóm khoa học gia nay bắt đầu nhận ra rằng một số hiện tượng ngoại cảm có giá trị. Nay các nhà khoa học tự nhiên sẽ phải phát minh những máy móc và kỹ thuật mới để chứng minh điều mà các nhà khoa học và người làm việc huyền học đã biết và trải nghiệm trong nhiều thiên niên kỷ—rằng cái gọi là giao tiếp ngoại cảm là có thể, và hơn nữa, rằng có một sinh lực tồn tại trong cõi vô hình, với các hình thức biểu lộ nhiều gấp nhiều lần và bao la vô hạn hơn những gì có trên Trái Đất.

Mankind will not be in a position to accept these discoveries until the vestiges of medieval superstitions are totally erased from Man's subconscious. Even then the road will be a long one, for Man will then have to discover how to consciously use his intellect as a tool for his intuition. Most of Mankind has not as yet learned how to distinguish between the realms of the emotions, the rational mind, and the newest developing faculty, the intuitional process. The latter refers to the ability of being able to see truthful conclusions without the analytical methods involved in scientific deduction. Yet we must never discount the great value of the rational faculties, for they keep the balance between the known and the always existing unknown. The rational mind serves to help make one's intuitional understandings *practical* in light of one's actual living conditions. In this respect, the logical mind, i.e., the process of gathering data while analyzing and synthesizing it, is a

Nhân Loại sẽ chưa ở vị thế chấp nhận những khám phá này cho đến khi những tàn dư của mê tín thời trung cổ được xóa sạch hoàn toàn khỏi tiềm thức của Con Người. Ngay cả khi ấy, con đường vẫn sẽ dài, vì Con Người khi đó phải khám phá cách sử dụng trí tuệ của mình một cách hữu thức như một công cụ cho trực giác. Phần lớn Nhân Loại vẫn chưa học được cách phân biệt giữa các lĩnh vực của cảm xúc, thể trí lý tính, và năng lực mới đang phát triển là tiến trình trực giác. Tiến trình sau chỉ khả năng thấy được các kết luận chân thật mà không cần các phương pháp phân tích liên quan đến suy luận khoa học. Tuy vậy, chúng ta không bao giờ được xem nhẹ giá trị lớn lao của các năng lực lý tính, vì chúng giữ cân bằng giữa cái đã biết và cái chưa biết luôn hiện hữu. Thể trí lý tính giúp làm cho những hiểu biết trực giác của một người trở nên *thực tiễn* dưới ánh sáng các điều kiện sống thực tế của người ấy. Về phương diện này, thể trí logic, tức tiến trình thu thập dữ liệu đồng thời phân tích và

tremendously important partner of Man's higher mental aspects. In addition, the logical mind serves in a capacity of checks and balances. It stabilizes the evolutionary process. This is one reason why the occult and natural aspects of science must work together for the future betterment of Mankind.

tổng hợp chúng, là một đối tác cực kỳ quan trọng của các phương diện trí tuệ cao hơn nơi Con Người. Ngoài ra, thể trí logic phục vụ trong khả năng kiểm tra và cân bằng. Nó ổn định tiến trình tiến hóa. Đây là một lý do vì sao các phương diện huyền học và tự nhiên của khoa học phải cùng làm việc vì sự cải thiện tương lai của Nhân Loại.

Astrology is one discipline which serves to link the intuitive mind to the rational mind, while serving Man in his everyday life situations. Yet it has met with tremendous resistance among both the ignorant and, not surprisingly, the highly intellectual segments of society. The former are afraid that what may be revealed to them may destroy the image they have created of themselves and their personal miniuniverse. The intellectual person, unaware that he is possessed by his mind, thinks of his intellect as the supreme force of his being, which of course it is not. The mind is but an instrument of the Spirit, but as most individuals are not in contact with this higher part of their being, they fool themselves into believing that what they think, or what they think they think, is really what they are. *Limited minds, no matter how intelligent, lock out higher levels of consciousness. If an individual tries to understand through his rational processes that which is larger than his reason, he will limit himself by his own definition of infinity.*

Chiêm tinh học là một bộ môn giúp nối kết trí tuệ trực giác với thể trí lý tính, đồng thời phục vụ Con Người trong các tình huống đời sống hằng ngày. Tuy vậy, nó đã gặp sự chống đối mạnh mẽ nơi cả những người vô minh lẫn, không đáng ngạc nhiên, các thành phần trí thức cao trong xã hội. Những người trước sợ rằng điều có thể được mặc khải cho họ sẽ phá hủy hình ảnh họ đã tạo ra về chính mình và tiểu vũ trụ cá nhân của họ. Người trí thức, không biết rằng mình bị thể trí sở hữu, xem trí tuệ của mình là lực tối cao của hiện tồn mình, điều dĩ nhiên không phải vậy. Thể trí chỉ là một công cụ của Tinh Thần, nhưng vì hầu hết cá nhân không tiếp xúc với phần cao hơn này của bản thể mình, họ tự lừa mình tin rằng điều họ nghĩ, hoặc điều họ nghĩ rằng họ nghĩ, thật sự là điều họ là. *Những thể trí giới hạn, dù thông minh đến đâu, cũng khóa chặt các cấp độ tâm thức cao hơn. Nếu một cá nhân cố gắng hiểu bằng các tiến trình lý tính của mình điều lớn hơn lý trí của y, y sẽ tự giới hạn mình bằng chính định nghĩa của y về vô hạn.*

The study of astrology can help the intellectual, for it can give him the mental concepts which will expand his consciousness so that he may grow further along on the Path of Enlightenment. He must not, however, become confined by the limits of astrological thought but rather, once he has understood the principles of the astrological system, he should then continue to the next stage which is waiting for him.

Việc nghiên cứu chiêm tinh học có thể giúp người trí thức, vì nó có thể trao cho y những khái niệm trí tuệ sẽ mở rộng tâm thức y để y có thể tăng trưởng xa hơn trên Con Đường Minh Triết. Tuy nhiên, y không được bị giam trong các giới hạn của tư tưởng chiêm tinh; đúng hơn, một khi đã hiểu các nguyên lý của hệ thống chiêm tinh, y nên tiếp tục đến giai đoạn kế tiếp đang chờ y.

And so we study astrology. We do so, so that we may be led to an objective understanding of what constitutes the human race. The principles of astrology transcend the notions of personal prejudices, of racial superiority, of the battle between good and evil. The devoted student will have the opportunity to rise above these regressive beliefs and become uplifted by the inner light of human brotherhood. This is one reason why we say that astrology falls under the rulership of Aquarius, for this is the sign of humanitarianism, of Man perfected through his understanding of the human condition.

Vì vậy, chúng ta nghiên cứu chiêm tinh học. Chúng ta làm như thế để có thể được dẫn đến một sự hiểu biết khách quan về điều cấu thành nhân loại. Các nguyên lý của chiêm tinh học vượt lên trên những quan niệm về thành kiến cá nhân, về ưu thế chủng tộc, về trận chiến giữa thiện và ác. Người học tận tụy sẽ có cơ hội vươn lên trên những niềm tin thoái bộ này và được nâng cao bởi ánh sáng nội tâm của tình huynh đệ nhân loại. Đây là một lý do vì sao chúng ta nói rằng chiêm tinh học nằm dưới quyền chủ quản của Bảo Bình, vì đây là dấu hiệu của chủ nghĩa nhân đạo, của Con Người được hoàn thiện qua sự hiểu biết của y về thân phận con người.

Just as all breeds of horses can be traced from one common ancestor, all the races of Man have their roots in one primordial antecedent. In occult terminology, we refer to our united fathermother as the "seed-atom of Man." From the one comes the many and Mankind was divided into its various remaining species: the yellow, the red, the black, the white, and the brown. Each race would develop its own type of civilization and in its own respective way, worship the various forms of God. Thus the Spirit of Man reveals its beauty through its diversity. The evolutionary processes still continue today: some races grow stronger, others die out, and all change.

Cũng như mọi giống ngựa đều có thể được truy nguyên từ một tổ tiên chung, mọi giống dân của Con Người đều có cội rễ trong một tiền thân nguyên thủy. Trong thuật ngữ huyền học, chúng ta gọi cha-mẹ hợp nhất của mình là "nguyên tử mầm của Con Người". Từ một sinh ra nhiều, và Nhân Loại được chia thành các chủng loại khác nhau còn lại: vàng, đỏ, đen, trắng và nâu. Mỗi giống dân sẽ phát triển loại hình văn minh riêng của mình và, theo cách tương ứng của mình, tôn thờ các hình thức khác nhau của Thượng Đế. Do đó, Tinh Thần của Con Người mặc khải vẻ đẹp của mình qua sự đa dạng. Các tiến trình tiến hóa vẫn tiếp tục ngày nay: một số giống dân mạnh lên, những giống dân khác tàn lụi, và tất cả đều biến đổi.

The variations in self-expression among the races as far as their social customs, mode of dress, and language are concerned are multiform. But Mankind is united by similar basic needs and desires. Men and women of all races and nations require love, aspire to power and abundance, work to raise children, and more, much more.

Những biến thiên trong sự tự biểu lộ giữa các giống dân, xét về phong tục xã hội, cách ăn mặc và ngôn ngữ, là muôn hình muôn vẻ. Nhưng Nhân Loại được hợp nhất bởi những nhu cầu và dục vọng căn bản tương tự. Nam và nữ thuộc mọi giống dân và quốc gia đều cần tình thương, khát vọng quyền lực và sự phong phú, lao động để nuôi dạy con cái, và còn nhiều, nhiều hơn nữa.

In these primary factors, Man is seen as unified. But all men are not created equal. It is true that they are all formed from the same energies and materials but these forces of energy are arranged in different proportions and are expressed with varying degrees of perfection. Some men are architects, others are stonemasons, others are plumbers, others are decorators, and still others buy and live in the finished house.

Trong các yếu tố căn bản này, Con Người được thấy là hợp nhất. Nhưng không phải mọi người đều được tạo ra bình đẳng. Đúng là họ đều được hình thành từ cùng những năng lượng và vật liệu, nhưng các lực năng lượng này được sắp xếp theo những tỷ lệ khác nhau và được biểu lộ với các mức độ hoàn thiện khác nhau. Một số người là kiến trúc sư, những người khác là thợ đá, những người khác là thợ ống nước, những người khác là người trang trí, và những người khác nữa mua và sống trong ngôi nhà đã hoàn tất.

In order for each individual to seek and find his place in the universal scheme of creation, he must first divest himself of the roles which his family, socioeconomic level, nation, and race have imposed upon him. He must go back to his origins in the primal energy flow. He must examine the component parts of his nature, analyzing and synthesizing each aspect of his selfhood. He must come to the central core of his essence, and from this position transcend the many images he wears in order to be a member of his particular family, a citizen of his particular nation, an individual of his particular race, and a Son of his particular Sun. The clearer and more objective his view of himself in all of these various capacities and in the unification of these into a *whole*, the more realized truth there is to his being and the wider and finer his level of consciousness.

Để mỗi cá nhân tìm kiếm và tìm thấy vị trí của mình trong sơ đồ phổ quát của sáng tạo, trước hết y phải cởi bỏ những vai trò mà gia đình, tầng lớp kinh tế xã hội, quốc gia và giống dân đã áp đặt lên y. Y phải quay về nguồn gốc của mình trong dòng năng lượng nguyên sơ. Y phải khảo sát các phần cấu thành bản chất mình, phân tích và tổng hợp từng phương diện của cái tôi mình. Y phải đi đến lõi trung tâm của tinh hoa mình, và từ vị trí này vượt lên trên nhiều hình ảnh y mang để làm thành viên của gia đình riêng, công dân của quốc gia riêng, cá nhân của giống dân riêng, và Người Con của Mặt Trời riêng. Cái nhìn của y về chính mình trong tất cả các khả năng khác nhau này và trong sự hợp nhất chúng thành một *toàn thể* càng rõ ràng và khách quan, chân lý được chứng nghiệm trong hiện tồn của y càng nhiều, và cấp độ tâm thức của y càng rộng và tinh tế hơn.

All of this is of little purpose, however, if the individual cannot take his expanded view of himself and the Universe back into the world of his family, nation, race, and planet. Each member of humanity has to learn to integrate his understanding of the process of creation with the actual form of creation which he or she represents.

Tuy nhiên, tất cả điều này ít có mục đích nếu cá nhân không thể đem cái nhìn mở rộng của mình về chính mình và Vũ Trụ trở lại thế giới của gia đình, quốc gia, giống dân và hành tinh của mình. Mỗi thành viên nhân loại phải học cách tích hợp sự hiểu biết của mình về tiến trình sáng tạo với hình thức sáng tạo thực tế mà y đại diện.

Man has a duty and a service to perform for all

Con Người có một bổn phận và một sự phụng

of the multiple aspects of his life. He must "render unto Caesar what is Caesar's"; unto Man what is Man's; unto the Earth what is of the Earth; and unto the Spirit what is the Spirit's. With a complete comprehension of oneself and all of one's multiple personalities, roles, and levels of being, this task becomes more than understandable. It is seen as the way to lead one's life as both a being of the Earth, with all the responsibilities which this entails, and as an unlimited being of creation.

sự phải thực hiện đối với mọi phương diện đa dạng của đời sống mình. Y phải "trả cho Caesar những gì của Caesar"; cho Con Người những gì của Con Người; cho Trái Đất những gì thuộc về Trái Đất; và cho Tinh Thần những gì thuộc về Tinh Thần. Với sự thấu hiểu trọn vẹn về chính mình và mọi phàm ngã, vai trò và cấp độ hiện tồn đa dạng của mình, nhiệm vụ này trở nên hơn cả dễ hiểu. Nó được thấy như cách dẫn dắt đời sống của một người vừa là một sinh linh của Trái Đất, với mọi trách nhiệm mà điều này bao hàm, vừa là một sinh linh vô hạn của sáng tạo.

Man sees the differences in all of his functions but does not have as yet the expansiveness of consciousness which is necessary in order to see the harmony and direct relation of all of these factors to his own life and to the process of evolution of Mankind as a whole. Peace will come to Man when each individual understands the harmony which exists in diversity and can then relate this understanding to his everyday life experience.

Con Người thấy các khác biệt trong mọi chức năng của mình nhưng vẫn chưa có sự rộng mở tâm thức cần thiết để thấy sự hài hòa và mối liên hệ trực tiếp của tất cả các yếu tố này với đời sống của chính y và với tiến trình tiến hóa của toàn thể Nhân Loại. Hòa bình sẽ đến với Con Người khi mỗi cá nhân hiểu sự hài hòa tồn tại trong đa dạng và rồi có thể liên hệ sự hiểu biết này với kinh nghiệm đời sống hằng ngày của mình.

The study of astrology and the analysis of the natal horoscope is instrumental in this respect and is one road to this end. It allows Man to have a universal basis of reference and comparison, for the planets and the signs of the Zodiac are free from the taints of personal obsessions, yet are still directly related to Man's life on Earth.

Việc nghiên cứu chiêm tinh học và phân tích lá số chiêm tinh bản mệnh là một phương tiện hữu ích trong phương diện này và là một con đường đi đến mục tiêu ấy. Nó cho phép Con Người có một nền tảng tham chiếu và so sánh phổ quát, vì các hành tinh và các dấu hiệu của Hoàng đạo không bị vấy bẩn bởi những ám ảnh cá nhân, nhưng vẫn trực tiếp liên hệ với đời sống của Con Người trên Trái Đất.

At this stage in Man's evolution, the forces of intuition are strongly manifesting themselves through his consciousness. An increasing number of people are becoming aware that the present intellectuality and material orientation of this society are not fulfilling their newly awakening needs. They are seeing the illusionary foundations upon which such a system is based and yet are baffled about

Ở giai đoạn này trong tiến hóa của Con Người, các lực trực giác đang biểu lộ mạnh mẽ qua tâm thức của y. Ngày càng nhiều người nhận biết rằng tính trí thức và định hướng vật chất hiện nay của xã hội này không đáp ứng các nhu cầu mới thức tỉnh của họ. Họ đang thấy những nền tảng ảo tưởng mà hệ thống ấy dựa trên đó, nhưng vẫn bối rối về cách thay đổi định hướng của chính họ đối với nó hoặc cách

how to change their own orientation to it or how to change the nature of the system in its entirety. Most people sit in fear of any change at all.

thay đổi bản chất của toàn bộ hệ thống. Phần lớn người ta ngồi trong sợ hãi trước bất kỳ thay đổi nào.

The real cause of the "generation gap" is not spelled out in years but in consciousness. Generation gap then becomes a misnomer, for this space between peoples should be called the "consciousness gap." The study of astrology can help bridge that gap.

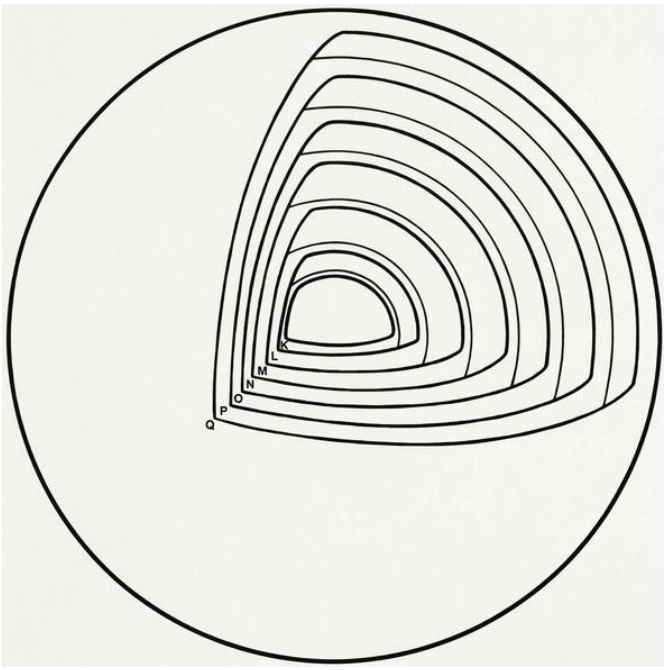
Nguyên nhân thật sự của "khoảng cách thế hệ" không được viết bằng năm tháng mà bằng tâm thức. Khi đó, khoảng cách thế hệ trở thành một cách gọi sai, vì khoảng trống này giữa con người nên được gọi là "khoảng cách tâm thức". Việc nghiên cứu chiêm tinh học có thể giúp bắc cầu qua khoảng cách ấy.

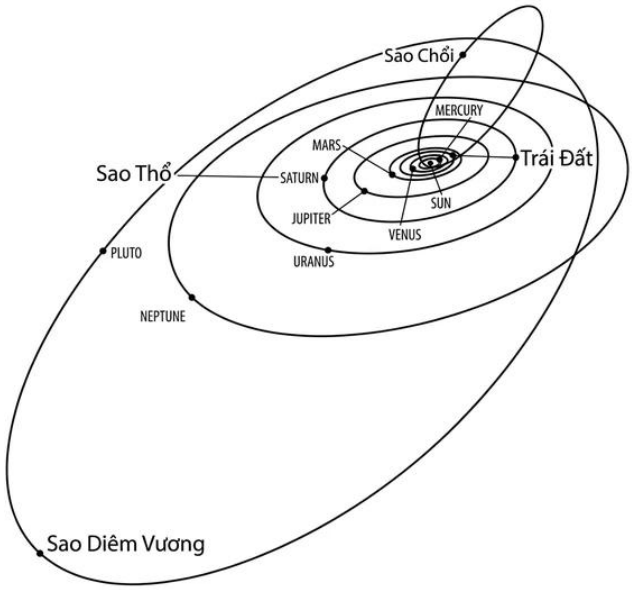
The evolution of a political system, like the evolution of the country in which such a system is to be manifested, takes a considerable amount of time. Man and his civilizations have been born, have lived, and have died on this globe since before the days of Atlantis and they will continue to do so for aeons to come. This book is not intended as a political manifesto, for this is outside the realm of the author. It is intended as an aid to the development of the intuitional faculties through the study of astrology.

Sự tiến hóa của một hệ thống chính trị, giống như sự tiến hóa của quốc gia mà hệ thống ấy sẽ biểu lộ trong đó, cần một lượng thời gian đáng kể. Con Người và các nền văn minh của y đã sinh ra, đã sống và đã chết trên địa cầu này từ trước thời Atlantis, và họ sẽ tiếp tục như vậy trong nhiều đại kiếp sắp tới. Quyển sách này không nhằm làm một tuyên ngôn chính trị, vì điều này nằm ngoài lĩnh vực của tác giả. Nó được dự định như một trợ giúp cho sự phát triển các năng lực trực giác qua việc nghiên cứu chiêm tinh học.

Let us, then, take a closer look at the scope of astrological work so that we may begin to approach this goal.

Vậy chúng ta hãy xem xét kỹ hơn phạm vi của công việc chiêm tinh để có thể bắt đầu tiến đến mục tiêu này.





2 – 2

THE ASTROLOGICAL TREE OF KNOWLEDGE AND ITS BRANCHES – CÂY TRI THỨC CHIÊM TINH VÀ CÁC NHÁNH CỦA NÓ

I am part of the sea and stars And the winds of the South and North, Of mountains and Moon and Mars And the ages sent me forth.

—Edward H. S. Terry

Tôi là một phần của biển và các vì sao Và những cơn gió Nam Bắc, Của núi non, Mặt Trăng và Sao Hỏa Và các thời đại đã đưa tôi ra đời.

—Edward H. S. Terry

Astrology and astronomy developed simultaneously. Early astronomer-astrologers (the words were used interchangeably until the late seventeenth century), began to see the many correlations between the movements of the planetary bodies and the subsequent events on Earth. They began to record these celestial phenomena and to observe the heavens with great care. Through their ability to note the course of planetary cycles, these scholars and priests could also discover the pattern of their relevance to king and country. This bore out even further the universal principle contained in the maxim: "As above, so below."

Chiêm tinh học và thiên văn học phát triển đồng thời. Các nhà thiên văn-chiêm tinh thời sơ khai, khi hai từ này được dùng thay thế cho nhau cho đến cuối thế kỷ mười bảy, bắt đầu thấy nhiều tương quan giữa các chuyển động của những thiên thể hành tinh và các biến cố sau đó trên Trái Đất. Họ bắt đầu ghi chép những hiện tượng thiên giới này và quan sát bầu trời hết sức cẩn trọng. Nhờ khả năng ghi nhận tiến trình của các chu kỳ hành tinh, các học giả và tư tế này cũng có thể khám phá mô thức liên hệ của chúng với vua và quốc gia. Điều này càng xác nhận nguyên lý phổ quát chứa trong châm ngôn: "Trên sao, dưới vậy."

Man the scientist developed ever finer machines and techniques for accurately observing the sky and noted the changes taking place therein. Man the artist, through the use of symbols, represented the various activities of the planets and stars and was able to depict graphically their traits and characteristics. Man the storyteller ascribed to the heavenly bodies the personalities of his gods which so aptly corresponded to the planetary influences upon him and his world.

Con Người nhà khoa học phát triển những máy móc và kỹ thuật ngày càng tinh vi để quan sát bầu trời chính xác và ghi nhận những thay đổi diễn ra trong đó. Con Người nghệ sĩ, qua việc sử dụng biểu tượng, trình bày các hoạt động khác nhau của các hành tinh và sao, và có thể mô tả bằng hình ảnh các nét và đặc tính của chúng. Con Người kể chuyện gán cho các thiên thể những phàm ngã của các vị thần của mình, vốn tương ứng rất thích hợp với các ảnh hưởng hành tinh trên y và thế giới của y.

Along with Man the scientist, Man the artist, and closely related to Man the storyteller, is Man the philosopher. It is the latter's task to match symbols with concepts. He does this by his ability to see the unity of the whole by means of the component parts. He must explain his visions in such a way that Mankind will understand the meaning of the forces which the artist has rendered, based on the scientist's discovery and made popular through the storyteller's words.

Cùng với Con Người nhà khoa học, Con Người nghệ sĩ, và gần gũi với Con Người kể chuyện, là Con Người triết gia. Nhiệm vụ của người sau là ghép các biểu tượng với các khái niệm. Y làm điều này bằng khả năng thấy sự thống nhất của toàn thể thông qua các phần cấu thành. Y phải giải thích các linh ảnh của mình theo cách Nhân Loại sẽ hiểu ý nghĩa của các lực mà người nghệ sĩ đã diễn đạt, dựa trên khám phá của nhà khoa học và được phổ biến qua lời của người kể chuyện.

It is now very easily understood how so many people of such diverse backgrounds have contributed their energies to create the science-art-philosophy-mythology of

Giờ đây có thể rất dễ hiểu vì sao rất nhiều người từ những bối cảnh đa dạng như thế đã đóng góp năng lượng của mình để tạo nên khoa học-nghệ thuật-triết học-thần thoại học

astrology. In this respect we can see the true universality of this branch of man's learning, as all races, nationalities, religions, and professions have contributed to its storehouse of wisdom.

của chiêm tinh học. Về phương diện này, chúng ta có thể thấy tính phổ quát thật sự của nhánh học hỏi này của con người, vì mọi giống dân, quốc tịch, tôn giáo và nghề nghiệp đều đã đóng góp vào kho tàng minh triết của nó.

Astrology grows with the consciousness of Man. Three planets have been discovered since the late eighteenth century: Uranus in [1]781, Neptune in 1846, and Pluto as recently as 1930. Each of these three corresponds to newly developing faculties of Man's total being. Uranus is associated with industrial and scientific inventions and with innovative methodology. It is also a prime factor in the advancement of Man's intuitional sense. Neptune is instrumental in the creation of all cinematographic work, the psychic aspects of the mind, and the use of modem psychological theories and techniques. Pluto is related to the processes of atomic energy and the collective unconscious of humanity.1 Many astrologers are convinced that there are other planets which lie beyond the orbit of Pluto that have not as yet been seen by Man's telescopes. These would correspond to yet other human traits and faculties which are still to be realized.

Chiêm tinh học tăng trưởng cùng với tâm thức của Con Người. Ba hành tinh đã được khám phá từ cuối thế kỷ mười tám: Sao Thiên Vương vào năm 1781, Sao Hải Vương vào năm 1846, và Sao Diêm Vương gần đây vào năm 1930. Mỗi hành tinh trong ba hành tinh này tương ứng với các năng lực mới đang phát triển trong toàn thể hiện tồn của Con Người. Sao Thiên Vương gắn liền với các phát minh công nghiệp và khoa học, cùng phương pháp luận đổi mới. Nó cũng là một yếu tố chính trong sự tiến bộ của giác quan trực giác nơi Con Người. Sao Hải Vương là phương tiện trong việc tạo nên mọi tác phẩm điện ảnh, các phương diện tâm linh của thể trí, và việc sử dụng các lý thuyết và kỹ thuật tâm lý học hiện đại. Sao Diêm Vương liên hệ với các tiến trình năng lượng nguyên tử và vô thức tập thể của nhân loại.1 Nhiều nhà chiêm tinh tin chắc rằng còn có những hành tinh khác nằm ngoài quỹ đạo Sao Diêm Vương mà kính thiên văn của Con Người vẫn chưa thấy. Những hành tinh này sẽ tương ứng với các nét và năng lực khác của con người vẫn còn phải được chứng nghiệm.

Planets as well as people are born, go through their changes of growth while they live, and eventually die. This means that the language of astrology, like the language of the politicians or the language of the churches, will have to change along with the progression in human development. Thus in order for it to remain alive and vital to human existence, astrology will have to stay relevant to the pace of Man's evolution or lose its place therein.

Các hành tinh cũng như con người đều được sinh ra, trải qua các biến đổi tăng trưởng khi sống, và cuối cùng chết đi. Điều này có nghĩa là ngôn ngữ của chiêm tinh học, như ngôn ngữ của các chính trị gia hay ngôn ngữ của các giáo hội, sẽ phải thay đổi cùng với tiến trình phát triển của con người. Do đó, để vẫn sống động và thiết yếu đối với sự tồn tại của con người, chiêm tinh học sẽ phải giữ sự liên quan với nhịp tiến hóa của Con Người, nếu không sẽ mất vị trí trong đó.

This is where the people of the present generations serve an important function. We are the products of our Age with its newly awakened level of consciousness and its particular manifestations of civilization. Those of us who are interested in the use of astrology as an aid to our growth and that of our fellow man will be called upon to constantly give new energy and understanding to this, the oldest of recorded teachings.

Đây là nơi con người của các thế hệ hiện tại phục vụ một chức năng quan trọng. Chúng ta là sản phẩm của Thời Đại mình, với cấp độ tâm thức mới thức tỉnh và các biểu lộ văn minh riêng của nó. Những ai trong chúng ta quan tâm đến việc sử dụng chiêm tinh học như một trợ giúp cho sự tăng trưởng của mình và của đồng loại sẽ được kêu gọi liên tục trao năng lượng và hiểu biết mới cho giáo huấn cổ xưa nhất đã được ghi chép này.

Let us now examine the various branches of astrological studies so that we can see the breadth of the life experience which they encompass.

Giờ đây chúng ta hãy xem xét các nhánh khác nhau của nghiên cứu chiêm tinh để có thể thấy bề rộng của kinh nghiệm đời sống mà chúng bao hàm.

1. Natal or genetic astrology: This is the best-known area of astrological work, for it deals with the casting of a horoscope for the time of birth of a specific individual. This function of horoscopy is so important that we have devoted the entire next chapter to a discussion of its various aspects.

1. Chiêm tinh học bản mệnh hay di truyền: Đây là lĩnh vực được biết đến nhiều nhất của công việc chiêm tinh, vì nó liên quan đến việc lập lá số chiêm tinh cho thời điểm sinh của một cá nhân cụ thể. Chức năng này của phép lập lá số quan trọng đến mức chúng ta đã dành toàn bộ chương kế tiếp để thảo luận các phương diện khác nhau của nó.

2. Mundane or judicial astrology: Countries as well as people and planets go through the birth-life-death cycle. By the casting of a map of the heavens for the time of the creation of a nation (such as July 4, 1776, for the United States, or May 14, 1948, for the State of Israel), the astrologer can view the trends of national events for the designated area. In this way, wars, economic prosperity, or upheaval can be seen and predicted.

2. Chiêm tinh học thế sự hay phán đoán: Các quốc gia, cũng như con người và hành tinh, đều trải qua chu kỳ sinh-sống-chết. Bằng cách lập bản đồ bầu trời cho thời điểm tạo lập một quốc gia, như ngày 4 tháng 7 năm 1776 đối với Hoa Kỳ, hoặc ngày 14 tháng 5 năm 1948 đối với Nhà nước Israel, nhà chiêm tinh có thể nhìn thấy các xu hướng biến cố quốc gia trong khu vực được chỉ định. Theo cách này, chiến tranh, thịnh vượng kinh tế hoặc biến động có thể được thấy và dự đoán.

3. Natural or meteorological astrology: Often used in connection with the mundane branch, this segment of astrological work deals with such natural cataclysms as earthquakes, tidal waves, and storms.

3. Chiêm tinh học tự nhiên hay khí tượng: Thường được dùng liên hệ với nhánh thế sự, phần này của công việc chiêm tinh liên quan đến những đại biến tự nhiên như động đất, sóng thần và bão tố.

4. Agricultural astrology: This was probably the first use Man ever made of the planetary (primarily solar-lunar) cycles. It is, of course, still used to help the farmer plant, cultivate, and harvest his crops.

4. Chiêm tinh học nông nghiệp: Đây có lẽ là cách sử dụng đầu tiên mà Con Người từng áp dụng đối với các chu kỳ hành tinh, chủ yếu là mặt trời-mặt trăng. Dĩ nhiên, nó vẫn được dùng để giúp nông dân gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch mùa màng.

5. Medical astrology: As each of the planets and signs relates to specific parts of the body and psyche of Man, the trained practitioner can see the most vulnerable as well as the strongest parts of an individual's physical and psychological constitution. If he is also trained as a medical or herbal doctor, the astrologer-physician can prescribe the correct treatment without the complicated and lengthy tests which determine the cause of illnesses. Many psychologists and psychiatrists (Jung, H. F. Darling, and Z. Dobbins are among the most notable) have come to see the value in the use of the natal horoscope for the treatment of their patients. A well-understood natal horoscope can save months of intensive analysis and guide the doctor so that he may determine when likely stress periods will occur in a patient's life.

5. Chiêm tinh học y học: Vì mỗi hành tinh và dấu hiệu liên hệ với các phần cụ thể của cơ thể và tâm hồn Con Người, người thực hành được đào tạo có thể thấy những phần dễ tổn thương nhất cũng như mạnh nhất trong cấu tạo thể chất và tâm lý của một cá nhân. Nếu cũng được đào tạo như một bác sĩ y khoa hoặc thảo dược, nhà chiêm tinh-y sĩ có thể kê phương pháp điều trị đúng mà không cần các xét nghiệm phức tạp và kéo dài để xác định nguyên nhân bệnh tật. Nhiều nhà tâm lý học và bác sĩ tâm thần, trong đó Jung, H. F. Darling và Z. Dobbins thuộc số đáng chú ý nhất, đã nhận thấy giá trị của việc dùng lá số chiêm tinh bản mệnh trong điều trị bệnh nhân. Một lá số chiêm tinh bản mệnh được hiểu rõ có thể tiết kiệm nhiều tháng phân tích chuyên sâu và hướng dẫn bác sĩ để y có thể xác định khi nào các giai đoạn căng thẳng có khả năng xảy ra trong đời sống bệnh nhân.

6. Horary astrology: This is the area of astrological learning which seeks to resolve a question asked at a specific moment in time. Such questions could be: “Shall I change my residence?” “Am I due for a raise in pay?” “Is the car I am contemplating a worthy buy?” etc.

6. Chiêm tinh học thời điểm: Đây là lĩnh vực học hỏi chiêm tinh tìm cách giải quyết một câu hỏi được đặt ra tại một thời điểm cụ thể. Những câu hỏi như vậy có thể là: “Tôi có nên đổi nơi cư trú không?” “Tôi có sắp được tăng lương không?” “Chiếc xe tôi đang cân nhắc có đáng mua không?” v.v.

7. Electional astrology: This is a subdivision of horary work, for it seeks to determine when the best time would be to initiate a project such as setting up a business corporation or taking a vacation.

7. Chiêm tinh học chọn ngày: Đây là một phân nhánh của công việc thời điểm, vì nó tìm cách xác định thời điểm tốt nhất để khởi sự một dự án như thành lập một công ty kinh doanh hoặc đi nghỉ.

In addition to the seven areas of study which have just been mentioned, the nature of

Ngoài bảy lĩnh vực nghiên cứu vừa được nêu, bản chất của chiêm tinh học rơi vào hai phạm

astrology falls into two larger categories: exoteric and esoteric. The former is composed of the seven branches outlined above. Esoteric astrology deals with the occult and mystical aspects of the horoscope as it pertains to human life. It is not advised that the beginning student investigate esoteric astrology without first obtaining a firm basis in the more practical applications of his interest. It is important, however, for the student to get some idea of the deeper philosophy underlying astrological studies so that his or her viewpoint will take on greater depth. Certain books have been designated in the bibliographies of this work in which the integration of these two aspects of astrology is harmoniously achieved.

trù lớn hơn: công truyền và nội môn. Phạm trù trước gồm bảy nhánh đã phác họa ở trên. Chiêm tinh học nội môn liên quan đến các phương diện huyền học và thần bí của lá số chiêm tinh khi nó liên hệ đến đời sống con người. Không khuyến khích người học mới bắt đầu khảo sát chiêm tinh học nội môn khi chưa trước hết có được nền tảng vững chắc trong các ứng dụng thực tiễn hơn của mối quan tâm của mình. Tuy nhiên, điều quan trọng là người học có được một ý niệm nào đó về triết lý sâu hơn nằm bên dưới các nghiên cứu chiêm tinh để quan điểm của y có chiều sâu hơn. Một số sách đã được chỉ định trong các thư mục của tác phẩm này, trong đó sự tích hợp hai phương diện này của chiêm tinh học được thực hiện một cách hài hòa.

Astrology is neither a perfected science nor solely an art form created by the intuitive faculties of the various people who practice it. Astrology combines certain elements of science, art, and intuition and as such it is a unique field of study. Astrology is a diagnostic tool which has been given to Man so that he may begin to understand his roots in infinity and the higher laws of creation which govern him. Astrology, therefore, is not an end unto itself. On the contrary, it is a beginning, for the planets and stars are but giant, symbolic bodies through which the complicated truths of the Universe may be expressed.

Chiêm tinh học không phải là một khoa học đã hoàn thiện, cũng không chỉ là một hình thức nghệ thuật do các năng lực trực giác của những người khác nhau thực hành nó tạo nên. Chiêm tinh học kết hợp một số yếu tố của khoa học, nghệ thuật và trực giác, và như vậy nó là một lĩnh vực nghiên cứu độc đáo. Chiêm tinh học là một công cụ chẩn đoán đã được trao cho Con Người để y có thể bắt đầu hiểu cội rễ của mình trong vô hạn và các định luật cao hơn của sáng tạo đang cai quản y. Vì vậy, chiêm tinh học không phải là mục đích tự thân. Trái lại, nó là một khởi đầu, vì các hành tinh và sao chỉ là những thiên thể khổng lồ, mang tính biểu tượng, qua đó các chân lý phức tạp của Vũ Trụ có thể được diễn đạt.

1A more detailed description of the planets and their various influences will be found in the section of Part 1 called, The Cosmic Family of the Sun: The Planets.

1Một mô tả chi tiết hơn về các hành tinh và các ảnh hưởng khác nhau của chúng sẽ được tìm thấy trong phần thuộc Phần 1 gọi là, Gia Đình Vũ Trụ của Mặt Trời: Các Hành Tinh.

3 – 3

THE HOROSCOPE AND NATAL ASTROLOGY – LÁ SỐ CHIÊM TINH VÀ CHIÊM TINH HỌC BẢN MỆNH

Whatever is born or done in a moment of time, has the qualities of this moment of time.

—C. G. Jung

Bất cứ điều gì được sinh ra hay được thực hiện trong một khoảnh khắc thời gian, đều mang các phẩm chất của khoảnh khắc thời gian ấy.

—C. G. Jung

Not everyone was born to be an astrologer. But almost everyone does have some aptitude for the study of its principles and its method of self-discovery. One of the many things which can be revealed through the study of the natal horoscope is the specific talent potential which each individual has within himself or herself. In certain cases, this inherent trait brings a person into public recognition. Many of us have artistic talents, yet few become Cézannes, Renoirs, Picassos, or Dalis. Many people are gifted in the natural sciences, yet few become Einsteins, Marconis, or Edisons. There are literally millions of men and women who wish to have power and control over the destinies of their fellows, yet few reach the status of a Churchill, Napoleon, or a Stalin.

Không phải ai cũng sinh ra để trở thành nhà chiêm tinh. Nhưng hầu như ai cũng có một năng khiếu nào đó đối với việc nghiên cứu các nguyên lý của nó và phương pháp tự khám phá của nó. Một trong nhiều điều có thể được mặc khải qua việc nghiên cứu lá số chiêm tinh bản mệnh là tiềm năng tài năng cụ thể mà mỗi cá nhân mang trong chính mình. Trong một số trường hợp, nét bẩm sinh này đưa một người đến sự công nhận của công chúng. Nhiều người trong chúng ta có tài năng nghệ thuật, nhưng ít người trở thành Cézanne, Renoir, Picasso hay Dali. Nhiều người có năng khiếu trong các khoa học tự nhiên, nhưng ít người trở thành Einstein, Marconi hay Edison. Có đúng nghĩa hàng triệu đàn ông và phụ nữ muốn có quyền lực và kiểm soát vận mệnh của đồng loại, nhưng ít người đạt đến vị thế của Churchill, Napoleon hay Stalin.

What is it that makes one human being so very different from another? What is that quality that makes some people utter failures and others outstanding geniuses? One of the best methods an individual can use in order to find out the answers to these questions is to study and obtain a profound understanding of the meaning of the planets and signs as they apply to the natal horoscope.

Điều gì khiến một con người khác biệt đến thế với một con người khác? Phẩm chất nào khiến một số người thất bại hoàn toàn còn những người khác là thiên tài kiệt xuất? Một trong những phương pháp tốt nhất mà một cá nhân có thể dùng để tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi này là nghiên cứu và đạt được sự hiểu biết sâu sắc về ý nghĩa của các hành tinh và dấu hiệu khi chúng áp dụng cho lá số chiêm tinh bản mệnh.

In order to erect the birth chart, the astrologer must know the exact positions of the planets at the instant of a person's birth as well as the

Để dựng lá số sinh, nhà chiêm tinh phải biết các vị trí chính xác của các hành tinh vào khoảnh khắc một người sinh ra, cũng như vị

exact placement of the Earth in space in relation to the Zodiac. The astrologer must be in possession of the following data in order to ascertain this information:

trí chính xác của Trái Đất trong không gian liên hệ với Hoàng đạo. Nhà chiêm tinh phải có các dữ liệu sau để xác định thông tin này:

Date of birth of the individual.

Ngày sinh của cá nhân.

Longitude and latitude of the place of birth.

Kinh độ và vĩ độ của nơi sinh.

Time of birth, as close as possible to exactitude.

Giờ sinh, càng gần chính xác càng tốt.

The more accurate this information, especially the time factor, the more precise the reading of the horoscope will be. A child is considered as being born when it takes in its first breath. At that moment, all the cosmic energy which is in the environment is taken into the child through its life's breath. This breath or *prana* is the first impulse of the life-force which starts the child on its road to an independent destiny outside the physical womb of the mother.

Thông tin này càng chính xác, đặc biệt là yếu tố thời gian, việc đọc lá số chiêm tinh sẽ càng chuẩn xác. Một đứa trẻ được xem là sinh ra khi nó hít hơi thở đầu tiên. Vào khoảnh khắc ấy, toàn bộ năng lượng vũ trụ có trong môi trường được đưa vào đứa trẻ qua hơi thở sự sống của nó. Hơi thở này hay *prana* là xung lực đầu tiên của sinh lực khởi động đứa trẻ trên con đường đến một vận mệnh độc lập bên ngoài tử cung thể chất của người mẹ.

One of the most difficult tasks an astrologer can be asked to perform is to analyze the natal horoscope of a newly bom infant. The anxious parents sit protectively around the chart waiting to hear that their son will become a strong, public figure or that their daughter will either marry one, or, in this particular time in the history of Man, become one herself.

Một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất mà một nhà chiêm tinh có thể được yêu cầu thực hiện là phân tích lá số chiêm tinh bản mệnh của một trẻ sơ sinh mới chào đời. Những bậc cha mẹ lo âu ngồi quanh lá số với sự bảo bọc, chờ nghe rằng con trai của họ sẽ trở thành một nhân vật công chúng mạnh mẽ, hoặc con gái của họ sẽ hoặc kết hôn với một người như thế, hoặc, trong thời điểm đặc biệt này của lịch sử Con Người, tự mình trở thành một người như thế.

“Is my child a genius? Does the chart show the signs of his or her success?” These are some of the questions which are asked and to which the astrologer would love to respond, “Yes, you have a great one. This child is destined to be rich, famous, and powerful.” More often than not, he can neither accurately nor definitively forecast the actual manifestations of these qualities in the daily life of the

“Con tôi có phải là thiên tài không? Lá số có cho thấy các dấu hiệu thành công của nó không?” Đây là một số câu hỏi được đặt ra và nhà chiêm tinh rất muốn đáp: “Có, các bạn có một con người vĩ đại. Đứa trẻ này được định sẵn sẽ giàu có, nổi tiếng và quyền lực.” Thường thì y không thể dự báo chính xác hay dứt khoát các biểu lộ thực tế của những phẩm chất này trong đời sống hằng ngày của cá nhân

individual in question. What he does see is the psychological framework of the individual, certain personality traits, vocational tendencies, and other behavioral characteristics of the person in question. This information is applied to his understanding of the child's environment and then all of this data is synthesized by the astrologer and interpreted to the parents.

đang được xét. Điều y thấy là khung tâm lý của cá nhân, một số nét phàm ngã, khuynh hướng nghề nghiệp, và các đặc tính hành vi khác của người ấy. Thông tin này được áp dụng vào sự hiểu biết của y về môi trường của đứa trẻ, rồi tất cả dữ liệu này được nhà chiêm tinh tổng hợp và diễn giải cho cha mẹ.

The true mark of greatness appears very rarely in comparison to the number of people who are born. Even when it does show itself in a chart, there is no guarantee that it will materialize. An individual is given a certain amount of free will to develop as he or she chooses. *Destiny is the conscious direction of one's life energy and the subsequent elevation of one's character.*

Dấu hiệu thật sự của sự vĩ đại xuất hiện rất hiếm so với số người được sinh ra. Ngay cả khi nó tự biểu hiện trong một lá số chiêm tinh, cũng không có bảo đảm rằng nó sẽ thành hiện thực. Một cá nhân được trao một mức độ ý chí tự do nhất định để phát triển theo lựa chọn của mình. *Vận mệnh là sự định hướng hữu thức năng lượng đời sống của một người và sự nâng cao tiếp theo của tính cách người ấy.*

The reading of the natal horoscope of an adult is a different matter. The personality of the mature individual is more or less formulated and his life's work and social standing are fairly well defined. The astrologer's intuition lets him know the relative level of consciousness of the individual before him so that he can interpret the chart in a manner which will make the most sense to the querent.

Việc đọc lá số chiêm tinh bản mệnh của một người trưởng thành là một vấn đề khác. Phàm ngã của cá nhân trưởng thành ít nhiều đã được hình thành, và công việc đời sống cũng như địa vị xã hội của y được xác định khá rõ. Trực giác của nhà chiêm tinh cho y biết cấp độ tâm thức tương đối của cá nhân trước mặt, để y có thể diễn giải lá số theo cách có ý nghĩa nhất đối với người hỏi.

The intertwining of intuition with scientific data is part of the foundation of establishing oneself in any branch of science, either natural or occult. Astrological research, like chemical research, is based upon a system of postulates, proofs, trials, and errors. The correct combinations of the elements, whether chemical or alchemical, physical or metaphysical, is based on thousands of years of accumulated data. Astrology did not just occur with the “dawning of the Age of Aquarius.”

Sự đan xen của trực giác với dữ liệu khoa học là một phần nền tảng của việc xác lập chính mình trong bất kỳ nhánh khoa học nào, dù tự nhiên hay huyền học. Nghiên cứu chiêm tinh, giống như nghiên cứu hóa học, dựa trên một hệ thống các định đề, chứng cứ, thử nghiệm và sai lầm. Các kết hợp đúng của các nguyên tố, dù hóa học hay giả kim, vật lý hay siêu hình, đều dựa trên dữ liệu tích lũy qua hàng nghìn năm. Chiêm tinh học không chỉ xuất hiện cùng với “bình minh của Kỷ Nguyên Bảo Bình.”

One of the most oft-raised questions which

Một trong những câu hỏi thường được nêu

confronts the astrologer in his never-ending defense of his chosen field concerns the matter of astrological twins. “How is it that two people born at the same time in the same place lead different lives?” it is asked. To this query there are several accurate answers. In the first place, people are born into different socioeconomic levels. The son of an English peasant will have a different upbringing than will the son of an English king born at exactly the same point in time and space.

nhất mà nhà chiêm tinh phải đối mặt trong việc bảo vệ không ngừng lĩnh vực mình chọn liên quan đến vấn đề các cặp song sinh chiêm tinh. “Làm sao hai người sinh cùng thời điểm, cùng nơi, lại sống những đời sống khác nhau?” người ta hỏi như vậy. Đối với câu hỏi này có vài câu trả lời chính xác. Trước hết, con người sinh vào các tầng lớp kinh tế xã hội khác nhau. Con trai của một nông dân Anh sẽ có sự nuôi dạy khác với con trai của một vị vua Anh sinh đúng cùng một điểm trong thời gian và không gian.

If an astrologer were to see both of the charts, which of course would be exactly the same, without knowing who was king and who was peasant, it would be impossible for him to tell one from the other. By knowing who was the prince, he could interpret the star pattern in terms of a royal destiny. In the same fashion, he could interpret a more mundane existence for the peasant child. The beauty of astrology lies in how it can be applied to almost all the levels of being in the various societies of Man. It is the skill and extent of consciousness of the astrologer which determines the limits of its usage.

Nếu một nhà chiêm tinh xem cả hai lá số, dĩ nhiên chúng sẽ hoàn toàn giống nhau, mà không biết ai là vua và ai là nông dân, y sẽ không thể phân biệt người này với người kia. Khi biết ai là hoàng tử, y có thể diễn giải mô thức sao theo một vận mệnh hoàng gia. Theo cùng cách, y có thể diễn giải một cuộc tồn tại thế tục hơn cho đứa trẻ nông dân. Vẻ đẹp của chiêm tinh học nằm ở cách nó có thể được áp dụng cho hầu như mọi cấp độ hiện tồn trong các xã hội khác nhau của Con Người. Chính kỹ năng và phạm vi tâm thức của nhà chiêm tinh quyết định các giới hạn sử dụng của nó.

Another factor which must be taken into consideration when examining twins, or any birth chart for that matter, is the state of the individual's soul. What level of evolution and enlightenment has this particular individual reached? The state of the soul is not revealed in the horoscope and only a psychically oriented astrologer could determine this factor. If we also think about the difference in the genetic makeup of the individual in addition to his religious and cultural background, we will see that there are many factors in the life which can account for the divergent life-styles of the so-called “astrological twins.”

Một yếu tố khác phải được xem xét khi khảo sát các cặp song sinh, hoặc bất kỳ lá số sinh nào, là trạng thái linh hồn của cá nhân. Cá nhân đặc thù này đã đạt đến cấp độ tiến hóa và giác ngộ nào? Trạng thái của linh hồn không được mặc khải trong lá số chiêm tinh, và chỉ một nhà chiêm tinh có định hướng tâm linh mới có thể xác định yếu tố này. Nếu chúng ta cũng nghĩ đến sự khác biệt trong cấu tạo di truyền của cá nhân, ngoài nền tảng tôn giáo và văn hóa của y, chúng ta sẽ thấy rằng có nhiều yếu tố trong đời sống có thể giải thích các lối sống khác nhau của cái gọi là “song sinh chiêm tinh.”

The natal horoscope must not be looked upon as the final answer to the questions of human destiny, behavior, or character. Once one learns the language of the planets, one has a very handy guide to life. If one works with the cycles of the heavens, one can learn from one's hang-ups and ease the difficulties of life. In the same respect, a comprehension of the cosmic laws contained within the principles of astrology can make one's potential talents and joys multiply.

Lá số chiêm tinh bản mệnh không được xem như câu trả lời cuối cùng cho các câu hỏi về vận mệnh, hành vi hay tính cách con người. Một khi học được ngôn ngữ của các hành tinh, người ta có một hướng dẫn rất tiện dụng cho đời sống. Nếu một người làm việc với các chu kỳ của bầu trời, người ấy có thể học từ những vướng mắc của mình và làm nhẹ đi các khó khăn của đời sống. Cũng theo phương diện ấy, sự thấu hiểu các định luật vũ trụ chứa trong các nguyên lý của chiêm tinh học có thể làm các tài năng và niềm vui tiềm tàng của một người nhân lên.

There is an old and often quoted saying which I am sure is familiar to many readers: "The stars impel, they do not compel." This means that if Man is aware of certain forces which operate within him and around him, he has the ability to chart the course of the flow of these forces. In time, then, Man can master his own stars and guide his own soul to Light.

Có một câu nói cổ xưa và thường được trích dẫn mà tôi chắc nhiều độc giả quen thuộc: "Các vì sao thúc đẩy, chúng không cưỡng bách." Điều này có nghĩa là nếu Con Người ý thức về một số lực đang vận hành bên trong và quanh y, y có khả năng vạch hướng dòng chảy của các lực này. Theo thời gian, khi ấy, Con Người có thể làm chủ các vì sao của chính mình và hướng dẫn linh hồn của chính mình đến Ánh Sáng.

Are the stars your servants?

Các vì sao có phải là người phục vụ của bạn không?

Yes, if you obey the law that they too obey.

Có, nếu bạn tuân theo định luật mà chúng cũng tuân theo.

Mundy, *Cleopatra*

Mundy, *Cleopatra*

4 – 4

THE EARTH AND ITS MOVEMENTS THROUGH THE HEAVENS – TRÁI ĐẤT VÀ CÁC CHUYỂN ĐỘNG CỦA NÓ QUA BẦU TRỜI

To stop short in any research that bodes fair to widen the gates of knowledge, to recoil from fear of difficulty or adverse criticism, is to bring reproach upon science.

Dừng lại giữa chừng trong bất kỳ nghiên cứu nào hứa hẹn mở rộng các cánh cửa tri thức, lùi bước vì sợ khó khăn hay phê bình bất lợi, là đem sự khiển trách đến cho khoa học.

—Sir William Crookes

—Ngài William Crookes

Until the work of Copernicus, Galileo, and Kepler, three great astrologer-astronomers of the sixteenth century, there was always some point of confusion among the masses of people and scientists alike about the actual shape of the Earth. Many of the ancients knew that the world was round and set out to prove it. Aristotle said that the world was a sphere because, in the first place, the positions of the stars changed as one traveled north or south (thus illustrating the varying circular bands of latitude around the Earth); and secondly, the shadow of the Earth upon the face of the Moon appeared curved during lunar eclipses.

Cho đến công trình của Copernicus, Galileo và Kepler, ba nhà chiêm tinh-thiên văn vĩ đại của thế kỷ mười sáu, luôn có một điểm bối rối nào đó trong quần chúng cũng như giới khoa học về hình dạng thực sự của Trái Đất. Nhiều người xưa biết rằng thế giới hình tròn và đã tìm cách chứng minh điều đó. Aristotle nói rằng thế giới là một hình cầu bởi vì, trước hết, vị trí của các vì sao thay đổi khi người ta đi về phía bắc hoặc phía nam, qua đó minh họa các dải vĩ độ tròn khác nhau quanh Trái Đất; và thứ hai, bóng của Trái Đất trên mặt Mặt Trăng hiện ra cong trong các nguyệt thực.

Eratosthenes, an Alexandrian Greek who lived about 250 years before Christ, took Aristotle's view a step further and found a way to measure the Earth's circumference and diameter. Eratosthenes discovered that in the Egyptian town of Syene, there was a certain water-well shaft. The bottom of this well was illuminated by a directly vertical ray of sunlight when it was exactly noon on the day of the summer solstice. On the same day in Alexandria, the rays of the noon sun were not vertical but cast a measurable shadow. Using geometric theorems discovered by earlier Greeks, Eratosthenes calculated that the difference in the angles of this vertical ray amounted to about one-fiftieth of a circle. By multiplying 500 (the distance in miles[1] between Syene and Alexandria) by 50, he arrived at the figure of 25,000 miles as the approximate circumference of the Earth. The modern measure of the Earth's equator is 24,902 miles! He also approximated the diameter of the Earth as 8,000 miles (its true diameter is 7,917 miles). Based on his findings, other Greeks worked to establish the distance of the Moon from our planet and came up with some amazingly accurate figures.

Eratosthenes, một người Hy Lạp Alexandria sống khoảng 250 năm trước Công nguyên, đã đưa quan điểm của Aristotle tiến thêm một bước và tìm ra cách đo chu vi cùng đường kính của Trái Đất. Eratosthenes phát hiện rằng tại thị trấn Syene của Ai Cập có một giếng nước đặc biệt. Đáy giếng này được chiếu sáng bởi một tia sáng Mặt Trời thẳng đứng đúng vào buổi trưa ngày hạ chí. Cùng ngày ấy tại Alexandria, các tia nắng trưa không thẳng đứng mà tạo ra một bóng có thể đo được. Dùng các định lý hình học do những người Hy Lạp trước đó khám phá, Eratosthenes tính rằng sự khác biệt trong các góc của tia thẳng đứng này tương đương khoảng một phần năm mươi của một vòng tròn. Bằng cách nhân 500 (khoảng cách tính bằng dặm1 giữa Syene và Alexandria) với 50, ông đạt đến con số 25.000 dặm như chu vi xấp xỉ của Trái Đất. Số đo hiện đại của đường xích đạo Trái Đất là 24.902 dặm! Ông cũng ước tính đường kính Trái Đất là 8.000 dặm (đường kính thật là 7.917 dặm). Dựa trên các phát hiện của ông, những người Hy Lạp khác đã tìm cách xác lập khoảng cách từ Mặt Trăng đến hành tinh của chúng ta và đưa ra một vài con số chính xác đến kinh ngạc.

During the Dark Ages, the light of wisdom which shone upon ancient Greece was replaced by the shadow of ignorant superstition. Somehow the Earth became flat once again in the minds of most men, and it wasn't until the voyages of Columbus that the theory of the spherical nature of our world began to become accepted and then was unquestionably proven.

Another vital issue concerning the nature of the Earth in relation to the rest of the Universe has been the subject of great controversy over the millennia: Does the Earth revolve around the Sun or do the Sun and the planets revolve around the Earth? Astronomy, of course, put a definitive, heliocentric answer to this question over five hundred years ago.

When one studies astrology, however, this second point seems to arise once again. The horoscope certainly reveals that the Earth is round but somehow it shows the Earth as the center of the solar system and has the Sun still in orbit around it! How then can so-called "modern" astrology be a viable tool for the development of the higher mental faculties if it is still apparently stuck in the archaic thoughts of the Middle Ages? Let not the prospective astrology student be too disturbed by this factor, nor the cynic gloat too joyously over this obvious anachronism. All astrologers realize that the solar system is not oriented geocentrically (Earth-centeredly) but heliocentrically (Sun-centeredly). But what is astrology if it is not, in the words of Ralph Waldo Emerson, "... astronomy brought to Earth and applied to the affairs of Man"?

You see this is our main concern—to bring the laws of the Universe down to Earth so that

Trong Thời kỳ Tăm tối, ánh sáng minh triết từng chiếu trên Hy Lạp cổ đại bị thay thế bằng bóng tối của mê tín ngu muội. Bằng cách nào đó, Trái Đất lại trở nên phẳng trong tâm trí của đa số con người, và phải đến các chuyến hải hành của Columbus, lý thuyết về bản chất hình cầu của thế giới chúng ta mới bắt đầu được chấp nhận rồi sau đó được chứng minh không còn nghi ngờ.

Một vấn đề trọng yếu khác liên quan đến bản chất của Trái Đất trong tương quan với phần còn lại của Vũ trụ đã là chủ đề gây tranh luận lớn qua nhiều thiên niên kỷ: Trái Đất quay quanh Mặt Trời hay Mặt Trời và các hành tinh quay quanh Trái Đất? Dĩ nhiên, thiên văn học đã đưa ra câu trả lời dứt khoát, theo hệ nhật tâm, cho câu hỏi này từ hơn năm trăm năm trước.

Tuy nhiên, khi người ta nghiên cứu chiêm tinh học, điểm thứ hai này dường như lại xuất hiện. Lá số chiêm tinh chắc chắn cho thấy Trái Đất tròn, nhưng bằng cách nào đó nó lại trình bày Trái Đất như trung tâm của hệ mặt trời và vẫn để Mặt Trời quay quanh Trái Đất! Vậy làm sao cái gọi là chiêm tinh học "hiện đại" có thể là một công cụ khả tín cho sự phát triển các năng lực trí tuệ cao hơn nếu dường như nó vẫn mắc kẹt trong những tư tưởng cổ lỗ của thời Trung cổ? Người học chiêm tinh tương lai không nên quá bối rối vì yếu tố này, và kẻ hoài nghi cũng đừng quá hả hê trước sự lỗi thời hiển nhiên ấy. Mọi nhà chiêm tinh đều nhận ra rằng hệ mặt trời không được định hướng theo địa tâm (lấy Trái Đất làm trung tâm) mà theo nhật tâm (lấy Mặt Trời làm trung tâm). Nhưng chiêm tinh học là gì nếu không phải, theo lời Ralph Waldo Emerson, "... thiên văn học được đem xuống Trái Đất và ứng dụng vào các công việc của Con Người"?

Các bạn thấy đó, đây là mối quan tâm chính của chúng ta—đưa các định luật của Vũ trụ

they can be of practical use to each individual. For this reason, in a natal horoscope, we show all of the planets as revolving around the Earth,[2] as it is their influence upon *us* and not upon our Sun which is of most concern to the astrologer. Astrology is a metaphysical science, an occult science, not a natural or physical one. What we have been saying does not in any way challenge the laws of physical relationships proposed by the astronomers. On the contrary, the astrologer uses many of the discoveries made by the astronomer but applies them to the scope of his special astrological purposes. Unlike the times of ages past, astrology is not currently synonymous with astronomy and should not, therefore, be judged with the same system of rational proofs as are the natural sciences. Carl Jung, the great psychologist, said, "From the scientific point of view, there is little hope of proving that astrological correspondences are something which conforms to [natural scientific] law." Astrology, as a philosophical doctrine and a practical approach to life, does, however, correspond to metaphysical laws, and so if it is to be judged at all it must be seen for what it is in relation to those laws and not from the disparaging images cast upon it by critics who have never looked at astrological work from the inside. When the astronomer Edmund Halley (the discoverer of the famous comet which bears his name) scorned Sir Isaac Newton's interest in astrology, Sir Isaac replied, "Sir, I have studied the subject, you have not."

xuống Trái Đất để chúng có thể được sử dụng một cách thực tiễn cho từng cá nhân. Vì lý do này, trong một lá số chiêm tinh bản mệnh, chúng ta trình bày tất cả các hành tinh như đang quay quanh Trái Đất,2 bởi điều nhà chiêm tinh quan tâm nhất là ảnh hưởng của chúng lên *chúng ta*, chứ không phải lên Mặt Trời của chúng ta. Chiêm tinh học là một khoa học siêu hình, một khoa học huyền môn, không phải là khoa học tự nhiên hay vật lý. Những điều chúng ta vừa nói không hề thách thức các định luật về những tương quan vật lý do các nhà thiên văn đề xuất. Trái lại, nhà chiêm tinh sử dụng nhiều khám phá của nhà thiên văn, nhưng áp dụng chúng vào phạm vi các mục đích chiêm tinh chuyên biệt của mình. Khác với các thời đại xa xưa, hiện nay chiêm tinh học không đồng nghĩa với thiên văn học, và vì vậy không nên bị phán xét bằng cùng một hệ thống chứng minh duy lý như các khoa học tự nhiên. Carl Jung, nhà tâm lý học vĩ đại, nói: "Từ quan điểm khoa học, rất ít hy vọng chứng minh rằng các tương ứng chiêm tinh là điều phù hợp với định luật [khoa học tự nhiên]." Tuy nhiên, chiêm tinh học, với tư cách một học thuyết triết học và một phương pháp thực tiễn đối với đời sống, thật sự tương ứng với các định luật siêu hình; do đó, nếu phải phán xét nó, cần nhìn nó đúng như bản chất của nó trong quan hệ với các định luật ấy, chứ không phải từ những hình ảnh miệt thị mà các nhà phê bình—những người chưa từng nhìn công việc chiêm tinh từ bên trong—đã phủ lên nó. Khi nhà thiên văn Edmund Halley (người khám phá sao chổi nổi tiếng mang tên ông) khinh miệt sự quan tâm của Sir Isaac Newton đối với chiêm tinh học, Sir Isaac đáp: "Thưa ông, tôi đã nghiên cứu đề tài này, còn ông thì chưa."

The strongest proof of the validity of astrology is that it works perfectly well when put to the test within the limitations of its own structure. Those individuals who praise

Bằng chứng mạnh mẽ nhất về giá trị của chiêm tinh học là nó vận hành hoàn toàn tốt khi được thử nghiệm trong những giới hạn của chính cấu trúc của nó. Những người ca

astrology's strengths without seeing its weaknesses are almost as prejudiced to truth as those closed-minded souls who refuse to give it any credence at all. But we have digressed enough.

ngợi sức mạnh của chiêm tinh học mà không thấy các điểm yếu của nó cũng gần như thiên lệch đối với chân lý chẳng kém những linh hồn khép kín, từ chối dành cho nó bất kỳ sự tin cậy nào. Nhưng chúng ta đã đi lạc đề đủ rồi.

A great deal of all astrological work is founded in the revelations of the physical laws brought to Man by the astronomer. Let us discuss some of these relationships in order to further broaden and clarify our approach to astrology.

Một phần rất lớn của mọi công việc chiêm tinh được đặt nền trên những phát lộ về các định luật vật lý mà nhà thiên văn đem đến cho Con Người. Chúng ta hãy bàn về một số tương quan này để mở rộng và làm sáng tỏ hơn nữa cách tiếp cận của mình đối với chiêm tinh học.

We astrologers are often asked why we do not consider the influences of the many stars in our Galaxy or the effects that other galaxies have upon us. Astrologers do chart the positions of our nearest starry neighbors and there are classical interpretations for the positions of many of these when they appear in a horoscope. The modern astrologer is, however, much more concerned with our immediate planetary family than with our more distant stellar cousins. He looks at the Sun, Earth, Moon, and planets as one cosmic unit which symbolizes the breadth of the human experience to date in the history of our globe. The more we study the various aspects of astrology, the more justifiable this concept will reveal itself to be.

Chúng tôi, những nhà chiêm tinh, thường được hỏi vì sao chúng tôi không xét đến ảnh hưởng của nhiều ngôi sao trong Thiên hà của chúng ta, hoặc các tác động mà những thiên hà khác gây ra cho chúng ta. Các nhà chiêm tinh có lập lá số vị trí của những láng giềng sao gần nhất của chúng ta, và có các diễn giải cổ điển cho vị trí của nhiều ngôi sao ấy khi chúng xuất hiện trong một lá số chiêm tinh. Tuy nhiên, nhà chiêm tinh hiện đại quan tâm nhiều hơn đến gia đình hành tinh gần gũi của chúng ta hơn là đến các họ hàng sao xa xôi. Y nhìn Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng và các hành tinh như một đơn vị vũ trụ, tượng trưng cho bề rộng của kinh nghiệm nhân loại cho đến nay trong lịch sử địa cầu của chúng ta. Càng nghiên cứu các phương diện khác nhau của chiêm tinh học, chúng ta càng thấy khái niệm này tự bộc lộ là có cơ sở.

The relationship between our planet and the Sun is of great importance to all life on Earth. In order to get a better idea of the nature of this aspect of astronomy in astrological work, we must examine the various motions of the Earth as it travels in space.

Mối quan hệ giữa hành tinh của chúng ta và Mặt Trời có tầm quan trọng lớn đối với mọi sự sống trên Trái Đất. Để có ý niệm rõ hơn về bản chất của phương diện thiên văn học này trong công việc chiêm tinh, chúng ta phải khảo sát các chuyển động khác nhau của Trái Đất khi nó du hành trong không gian.

Of the eight basic motions of the Earth, two are of primary importance due to their direct effect on us. These are the rotation of the

Trong tám chuyển động căn bản của Trái Đất, hai chuyển động có tầm quan trọng hàng đầu do tác động trực tiếp của chúng lên chúng ta.

Earth around its own axis, causing the alternation of day and night, and the passage of the Earth in its yearly orbit around the Sun, giving rise to the four seasons and hence to the climatic variations which affect the life-styles of people all over the world.

Đó là sự tự quay của Trái Đất quanh trục của nó, tạo nên sự luân phiên ngày và đêm, và sự vận hành của Trái Đất trong quỹ đạo hằng năm quanh Mặt Trời, tạo ra bốn mùa và vì thế tạo nên các biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến lối sống của con người khắp thế giới.

The angle at which the rays of the Sun strike the different latitudes of the Earth's surface is the principle reason for the seasonal progressions. This variance is caused by the 23½-degree tilt of the Earth's axis. The North Pole of this axis is always pointed toward Polaris, the North Star, but the movement of the Earth in relation to the relatively fixed position of the Sun causes the direction of this tilt to shift. Thus at the summer solstice (around June 21), more of the Northern Hemisphere is brought into direct contact with the Sun's rays than at the winter solstice (around December 21), when the Southern Hemisphere receives the more intense solar rays.

Góc mà các tia Mặt Trời chiếu vào những vĩ độ khác nhau trên bề mặt Trái Đất là nguyên nhân chính của các tiến trình mùa. Sự biến thiên này do độ nghiêng 23½ độ của trục Trái Đất gây ra. Cực Bắc của trục này luôn hướng về Polaris, Sao Bắc Cực, nhưng chuyển động của Trái Đất trong quan hệ với vị trí tương đối cố định của Mặt Trời khiến hướng của độ nghiêng này dịch chuyển. Vì vậy, vào hạ chí (khoảng ngày 21 tháng 6), phần lớn hơn của Bắc bán cầu tiếp xúc trực tiếp với các tia Mặt Trời so với vào đông chí (khoảng ngày 21 tháng 12), khi Nam bán cầu nhận các tia mặt trời mạnh hơn.

In other words, when the rays of the Sun strike a location more directly, the energy from the Sun is greater and causes an increase in the amount of heat and light which that location receives. If the angle is of a more oblique nature, as it is in Chicago or New York during winter, then the heat and light is spread out over a greater distance and its subsequent power is reduced for any one location.

Nói cách khác, khi các tia Mặt Trời chiếu vào một địa điểm trực tiếp hơn, năng lượng từ Mặt Trời lớn hơn và làm tăng lượng nhiệt cùng ánh sáng mà địa điểm ấy nhận được. Nếu góc chiếu xiên hơn, như ở Chicago hoặc New York trong mùa đông, thì nhiệt và ánh sáng trải ra trên một khoảng cách lớn hơn, và sức mạnh tiếp sau của nó đối với bất kỳ địa điểm riêng lẻ nào cũng giảm đi.

There is a third motion of the Earth which is of especial interest to students of astronomy and astrology, called “precession.” Precession is caused by the relationship of the Earth with the Sun and Moon. When the Earth is viewed from space, its shape is seen as a tangerine rather than as a perfect sphere. It is flat at the polar regions and bulges at its waistline, the equator. The gravity of the Moon and to a

Có một chuyển động thứ ba của Trái Đất đặc biệt đáng quan tâm đối với sinh viên thiên văn học và chiêm tinh học, gọi là “tuế sai.” Tuế sai do mối quan hệ của Trái Đất với Mặt Trời và Mặt Trăng gây ra. Khi nhìn từ không gian, hình dạng Trái Đất giống một quả quýt hơn là một hình cầu hoàn hảo. Nó dẹt ở các vùng cực và phình ra ở phần eo, tức xích đạo. Trọng lực của Mặt Trăng và, ở mức độ nhỏ hơn, lực hút

lesser extent, the pull of the Sun, cause the Earth to gyrate like a spinning top. In order to keep its relative position in space, the Earth must make a wobbling motion. This action causes the Earth to regress about 50 seconds of arc each year as it travels through the signs of the Zodiac. Thus at the end of its $^{3}65\frac{1}{4}$-day orbit around the Sun, the Earth does not come back to the exact point of departure where it started its annual journey. It returns to a spot in space almost 1 minute of arc earlier.3 This constant regression of the point of inception of the astrological year, the Spring Equinox, causes the changes in the World Ages, i.e., from the Age of Aries to the Age of Pisces to the Age of Aquarius, ad infinitum.

As the Earth revolves around the Sun on its yearly orbit, it tilts on its axis from 23°27′N latitude to 23°27′S latitude and back again. The various areas of the Earth's surface receive varying amounts of solar rays at different times of the year, they are exposed to a maximum of direct solar radiation at different times of the year. This causes seasons.

The total period of precession is about 26,000 years and represents the length of time it takes for twelve of these World Ages to pass. Astrologers refer to this cosmic cycle as a "Great Year." During a Great Year, the North and South Poles each trace a circle in space. In one 26,000-year period the pole star can change four times, since the axis of the Earth shifts enough for the North Pole to point to other stars besides the present one, Polaris. In 3000 B.C., Alpha Draconis was the pole star. In 7500 A.D., Alpha Cephei will be the star to which the North Pole of our axis will point. In 14,000 A.D., it will be Vega, only to return once again to Polaris in the year 28,000 A.D.

của Mặt Trời khiến Trái Đất lắc quay như một con quay. Để giữ vị trí tương đối của mình trong không gian, Trái Đất phải thực hiện một chuyển động lắc lư. Tác động này khiến Trái Đất lùi khoảng 50 giây cung mỗi năm khi nó đi qua các dấu hiệu của Hoàng đạo. Vì vậy, vào cuối quỹ đạo 365¼ ngày quanh Mặt Trời, Trái Đất không trở lại đúng điểm xuất phát nơi nó bắt đầu hành trình hằng năm. Nó trở về một điểm trong không gian sớm hơn gần 1 phút cung.3 Sự thoái lùi liên tục của điểm khởi đầu năm chiêm tinh, tức Xuân phân, gây ra các thay đổi trong các Kỷ nguyên Thế giới, nghĩa là từ Kỷ nguyên Bạch Dương sang Kỷ nguyên Song Ngư rồi đến Kỷ nguyên Bảo Bình, và cứ thế vô tận.

Khi Trái Đất quay quanh Mặt Trời trên quỹ đạo hằng năm, nó nghiêng trên trục từ vĩ độ 23°27′B đến vĩ độ 23°27′N rồi trở lại. Các khu vực khác nhau trên bề mặt Trái Đất nhận những lượng tia mặt trời khác nhau vào các thời điểm khác nhau trong năm; chúng được phơi dưới mức bức xạ mặt trời trực tiếp tối đa vào các thời điểm khác nhau trong năm. Điều này tạo nên các mùa.

Toàn bộ chu kỳ tuế sai khoảng 26.000 năm và biểu thị khoảng thời gian cần thiết để mười hai Kỷ nguyên Thế giới ấy đi qua. Các nhà chiêm tinh gọi chu kỳ vũ trụ này là một "Năm Lớn." Trong một Năm Lớn, mỗi Cực Bắc và Cực Nam vạch ra một vòng tròn trong không gian. Trong một chu kỳ 26.000 năm, sao cực có thể thay đổi bốn lần, vì trục Trái Đất dịch chuyển đủ để Cực Bắc hướng đến những ngôi sao khác ngoài Polaris hiện nay. Vào năm 3000 trước Công nguyên, Alpha Draconis là sao cực. Vào năm 7500 sau Công nguyên, Alpha Cephei sẽ là ngôi sao mà Cực Bắc của trục chúng ta hướng tới. Vào năm 14.000 sau Công nguyên, đó sẽ là Vega, rồi lại trở về Polaris vào năm 28.000 sau Công nguyên

Summer in the Northern Hemisphere.

Mùa hè ở Bắc bán cầu.

Winter in the Northern Hemisphere.

Mùa đông ở Bắc bán cầu.

Precessional circles traced out by the poles in 26,000-year cycle.

Các vòng tròn tuế sai do các cực vạch ra trong chu kỳ 26.000 năm.

Changes in pole stars in 26,000-year cycle.

Những thay đổi của sao cực trong chu kỳ 26.000 năm.

Of the five other motions of our planet, two are of little practical importance to the astrology student and are too technical to be dealt with in the present context.[4] The other three, although not very apparent in their immediate effects upon us, are presented in order to gain some idea of the size of the infinite Cosmos. These three movements will also serve to further illustrate the principles contained within the universal doctrine of "As above, so below."

Trong năm chuyển động còn lại của hành tinh chúng ta, hai chuyển động ít có tầm quan trọng thực tiễn đối với sinh viên chiêm tinh học và quá kỹ thuật để xử lý trong bối cảnh hiện tại.4 Ba chuyển động kia, dù không thật rõ rệt trong tác động tức thời lên chúng ta, được trình bày nhằm giúp có một ý niệm nào đó về quy mô của Vũ trụ vô hạn. Ba chuyển động này cũng sẽ giúp minh họa thêm các nguyên lý chứa trong giáo lý phổ quát: "Trên sao, dưới vậy."

Although we refer to the Sun as a "fixed" star, its position is far from motionless. It is only fixed in relation to our own travels around it. Actually the Sun revolves around its own axis and travels in a prescribed orbit in space. Wherever the Sun goes, the Earth must follow, and the Sun takes our planet and us on quite an extensive journey.

Dù chúng ta gọi Mặt Trời là một ngôi sao "cố định," vị trí của nó hoàn toàn không bất động. Nó chỉ cố định trong quan hệ với hành trình của chính chúng ta quanh nó. Thực ra, Mặt Trời quay quanh trục của chính nó và du hành trong một quỹ đạo đã định trong không gian. Mặt Trời đi đến đâu, Trái Đất phải theo đến đó, và Mặt Trời đưa hành tinh của chúng ta cùng chúng ta vào một cuộc hành trình rất rộng lớn.

In the first place, the Sun, along with its local star cluster, travels through our Milky Way Galaxy toward the constellation of Hercules at the speed of 12 miles a second. In addition to this voyage, the Sun has an orbit around the hub of our Galaxy. The length of our Sun's "year" equals 200 million of our own. This is how long it takes for the Sun to make one of its orbital revolutions. It does not do this slowly, for it rushes through space at the rate of 150 miles per second (as compared with the mere 18.5 miles per second which is our

Trước hết, Mặt Trời, cùng với cụm sao địa phương của nó, du hành qua Thiên hà Ngân Hà của chúng ta hướng về chòm sao Hercules với tốc độ 12 dặm một giây. Ngoài chuyến đi này, Mặt Trời còn có một quỹ đạo quanh trung tâm của Thiên hà chúng ta. Độ dài "năm" của Mặt Trời chúng ta bằng 200 triệu năm của chính chúng ta. Đây là thời gian cần thiết để Mặt Trời thực hiện một vòng quay quỹ đạo. Nó không làm điều này chậm chạp, vì nó lao qua không gian với tốc độ 150 dặm mỗi giây (so với tốc độ quỹ đạo chỉ 18,5 dặm mỗi giây của

orbital speed). As we know, the Sun is but one of hundreds of millions of stars in the Galaxy. This huge wheel of suns also has a distinct direction in its travels through space, for the Universal Mind has a definite geometric plan for all of its creations.

chúng ta). Như chúng ta biết, Mặt Trời chỉ là một trong hàng trăm triệu ngôi sao trong Thiên hà. Bánh xe khổng lồ gồm các mặt trời này cũng có một hướng đi riêng biệt trong hành trình của nó qua không gian, vì Trí Tuệ Vũ Trụ có một kế hoạch hình học xác định cho mọi tạo vật của mình.

The Milky Way Galaxy, along with about 2,[5]00 of its neighboring galaxies, travels at the rate of 360,000 miles per hour toward the Hunting Dog constellation!5 It may stagger but certainly not surprise the imagination to think of the fact that perhaps this Supergalaxy also has an orbit within an even larger unit in the cosmic order.

Thiên hà Ngân Hà, cùng với khoảng 2.500 thiên hà lân cận của nó, du hành với tốc độ 360.000 dặm mỗi giờ hướng về chòm sao Chó Săn!5 Có thể làm trí tưởng tượng choáng váng, nhưng chắc chắn không gây ngạc nhiên, khi nghĩ đến việc có lẽ Siêu thiên hà này cũng có một quỹ đạo bên trong một đơn vị còn lớn hơn nữa trong trật tự vũ trụ.

Let's come back to Earth now and summarize its eight motions through space:

Bây giờ chúng ta hãy trở lại Trái Đất và tóm lược tám chuyển động của nó qua không gian:

Axial rotation: factor of alternation of day and night.

Tự quay quanh trục: yếu tố tạo nên sự luân phiên ngày và đêm.

Orbital rotation: factor of yearly trip around the Sun.

Chuyển động quỹ đạo: yếu tố của chuyến đi hằng năm quanh Mặt Trời.

Precessional motion: factor of the changing pole stars and the astrological World Ages.[6]

Chuyển động tuế sai: yếu tố của các sao cực thay đổi và các Kỷ nguyên Thế giới chiêm tinh.6

Nutation: see page 25, note 4.

Dao động chương động: xem trang 25, chú thích 4.

Barycentric motion: see page 25, note 4.

Chuyển động quanh trọng tâm: xem trang 25, chú thích 4.

Indirectly through the Sun's travel in its star cluster.

Gián tiếp qua hành trình của Mặt Trời trong cụm sao của nó.

Indirectly through the Sun's orbit around the Milky Way Galaxy.

Gián tiếp qua quỹ đạo của Mặt Trời quanh Thiên hà Ngân Hà.

Indirectly through galactic motion toward the Hunting Dog constellation.

Gián tiếp qua chuyển động thiên hà hướng về chòm sao Chó Săn.

[1]The actual unit of measure used by

1Đơn vị đo lường thực tế mà Eratosthenes

Eratosthenes was the stadium (plural stadia). To simplify matters, we have used the equivalent of his figures in miles.

dùng là stadium (số nhiều là stadia). Để đơn giản hóa, chúng tôi đã dùng giá trị tương đương các con số của ông theo dặm.

2The apparent orbit of the Sun around the Earth is termed the ecliptic. It is in reality the plane of the Earth's orbit around the Sun.

2Quỹ đạo biểu kiến của Mặt Trời quanh Trái Đất được gọi là hoàng đạo biểu kiến. Trong thực tế, đó là mặt phẳng quỹ đạo của Trái Đất quanh Mặt Trời.

3One degree of arc = 60 minutes (of arc); 1 minute = 60 seconds (of arc). This must never be confused with minutes and seconds of clock time.

3Một độ cung = 60 phút cung; 1 phút = 60 giây cung. Điều này không bao giờ được nhầm lẫn với phút và giây của thời gian đồng hồ.

4These two others, nutation and the mutation caused by the barycenter of the Earth-Moon relationship, can be pursued by the interested reader by consulting the Bibliography, "Astronomy" section.

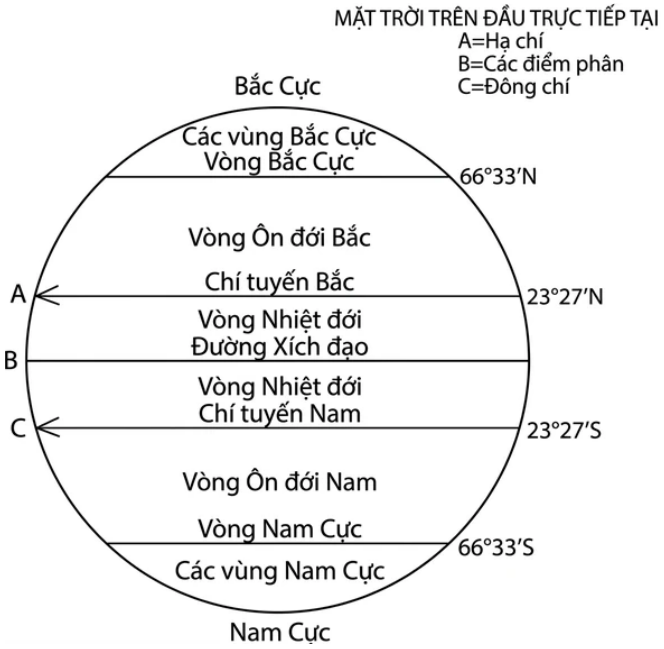
4Hai chuyển động kia, dao động chương động và sự biến đổi do trọng tâm của mối quan hệ Trái Đất–Mặt Trăng gây ra, độc giả quan tâm có thể tìm hiểu thêm bằng cách tham khảo phần "Thiên văn học" trong Thư mục.

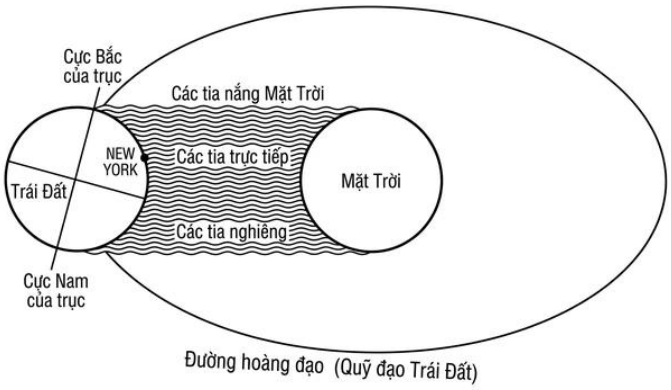
5As measured by Edward K. Conklin of Kitt Peak National Observatory in Arizona. Source: *The Earth* (Life Nature Library).

5Theo đo đạc của Edward K. Conklin thuộc Đài Quan sát Quốc gia Kitt Peak ở Arizona. Nguồn: *Trái Đất* (Thư viện Thiên nhiên Sự sống).

6For further information, see pp. 53–55.

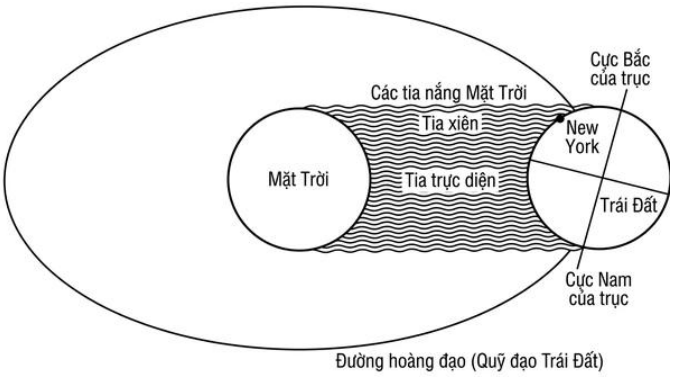
6Để biết thêm thông tin, xem tr. 53–55.





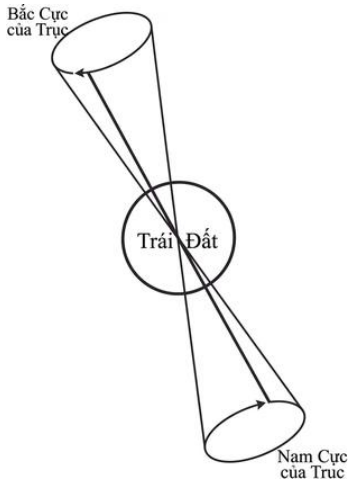
Đường hoàng đạo (Quỹ đạo Trái Đất)

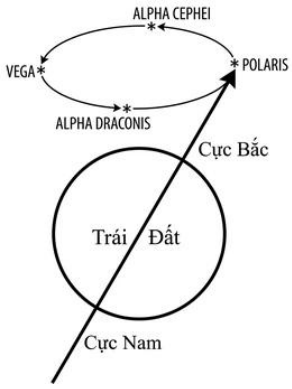
Mùa hè



Đường hoàng đạo (Quỹ đạo Trái Đất)

Mùa đông





5 – 5

THE EARTH, THE ELEMENTS, AND THE TRIPLICITIES – TRÁI ĐẤT, CÁC HÀNH, VÀ CÁC BỘ BA

In the beginning God created the heaven and the earth.

And the earth was without form, and void; and darkness was upon the face of the deep. And the Spirit of God moved upon the face of the waters.

And God said, Let there be light: and there was light.

—Genesis 1:1–3

Ban đầu Thượng Đế tạo dựng trời và đất.

Và đất còn vô hình, trống không; bóng tối ở trên mặt vực sâu. Và Tinh Thần của Thượng Đế vận hành trên mặt nước.

Và Thượng Đế phán: Hãy có ánh sáng; thì có ánh sáng.

—Sáng Thế Ký 1:1–3

When I was a boy, I used to wear my mind into exhaustion as I contemplated the infinity of the Universe. I would look up at the stars and ask myself such imponderables as: If the Cosmos is in the shape of a sphere, what is outside of the sphere? What is the nature of absolute nothingness? If the Universe goes on without end, what is the direction of its expansion? How did it all begin and will creation ever end?

Khi còn là một cậu bé, tôi thường khiến thể trí mình mệt lả khi chiêm nghiệm về tính vô hạn của Vũ trụ. Tôi ngước nhìn các vì sao và tự hỏi những điều không thể cân đo như: Nếu Vũ trụ có hình dạng một khối cầu, thì bên ngoài khối cầu ấy là gì? Bản chất của hư vô tuyệt đối là gì? Nếu Vũ trụ tiếp tục mãi không cùng, thì hướng giãn nở của nó là đâu? Tất cả đã bắt đầu như thế nào và liệu sự sáng tạo có bao giờ chấm dứt không?

When I matured, I accepted my place in the infinite scheme of being. I discovered that the only way to know the answers to my questions was to *be* the answers. In other words, only through a total consciousness of the Universe will Man ever truly come to know It. It therefore becomes necessary for

Khi trưởng thành, tôi chấp nhận vị trí của mình trong sơ đồ vô hạn của hiện tồn. Tôi khám phá rằng cách duy nhất để biết câu trả lời cho các câu hỏi của mình là *trở thành* chính các câu trả lời ấy. Nói cách khác, chỉ qua một tâm thức toàn vẹn về Vũ trụ, Con Người mới thật sự biết được Nó. Vì vậy, mỗi người nam

each man or woman who has ever questioned the nature of the Universe (or God in action), which includes just about everyone, to find some way, some path, toward expanding his or her consciousness (beingness).

hay nữ từng chất vấn bản chất của Vũ trụ (hay Thượng Đế trong hành động)—và điều này bao gồm hầu như tất cả mọi người—cần tìm một cách nào đó, một con đường nào đó, để mở rộng tâm thức của mình.

When we study astrology, we not only have to learn about the physical nature of the Universe, we must also come in contact with the metaphysical aspects of It. These two aspects of life, the physical and the metaphysical, astronomy and astrology, must work together if a more comprehensive view of the Universe is to be achieved. The occult sciences provide the underlying universal laws and patterns which the natural sciences define in terms of their manifestations on the Earth and on the physical Universe. We must always keep in mind that the physical Universe is not the only plane of being. There are vast, invisible levels of matter upon which the creative processes are at work. The latter go undetected by the modern instruments of the physical sciences. This is not such a mystical concept, for were not microbes and one-celled animals in an invisible world until the discovery of the microscope? Did not the planets Uranus, Neptune, and Pluto remain in an "invisible world" until the invention of the telescope? Were not X rays and cosmic rays invisible until Man invented the machines which could detect and measure them? As Man evolves so will his sciences and many more invisible worlds will be made visible and some, but never all, of the imponderables of the Universe will be explained.

Khi nghiên cứu chiêm tinh học, chúng ta không chỉ phải học về bản chất vật lý của Vũ trụ, mà còn phải tiếp xúc với các phương diện siêu hình của Nó. Hai phương diện này của đời sống, vật lý và siêu hình, thiên văn học và chiêm tinh học, phải cùng hoạt động nếu muốn đạt được một cái nhìn bao quát hơn về Vũ trụ. Các khoa học huyền môn cung cấp những định luật và mô thức phổ quát nền tảng mà các khoa học tự nhiên định nghĩa theo những biểu hiện của chúng trên Trái Đất và trong Vũ trụ vật lý. Chúng ta phải luôn ghi nhớ rằng Vũ trụ vật lý không phải là cõi hiện tồn duy nhất. Có những cấp độ vật chất rộng lớn, vô hình, nơi các tiến trình sáng tạo đang hoạt động. Những cấp độ ấy không bị các dụng cụ hiện đại của khoa học vật lý phát hiện. Đây không phải là một khái niệm quá thần bí, vì chẳng phải vi khuẩn và động vật đơn bào đã ở trong một thế giới vô hình cho đến khi kính hiển vi được khám phá sao? Chẳng phải các hành tinh Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương đã ở trong một "thế giới vô hình" cho đến khi kính thiên văn được phát minh sao? Chẳng phải tia X và tia vũ trụ đã vô hình cho đến khi Con Người phát minh những cỗ máy có thể phát hiện và đo lường chúng sao? Khi Con Người tiến hóa, các khoa học của y cũng sẽ tiến hóa, và nhiều thế giới vô hình hơn nữa sẽ trở nên hữu hình; một số, nhưng không bao giờ là tất cả, những điều không thể cân đo của Vũ trụ sẽ được giải thích.

Science has proposed several theories on the nature of the creation of our solar system. In contrast, the occultist would say that our solar system was but another idea in the Mind of God and would not be overly concerned

Khoa học đã đề xuất nhiều lý thuyết về bản chất của sự sáng tạo hệ mặt trời chúng ta. Trái lại, nhà huyền môn sẽ nói rằng hệ mặt trời của chúng ta chỉ là một ý tưởng khác trong Trí của Thượng Đế, và sẽ không quá bận tâm đến sự

about its actual physical formation. He is more concerned about the reason of its coming into being, i.e., what evolutionary roles will the creatures born to these globes be playing in the total scheme of things, rather than through what physical processes the various gases condensed to form the Sun, planets, moons, comets, and asteroids of our cosmic family.[1]

hình thành vật lý thực tế của nó. Y quan tâm nhiều hơn đến lý do nó đi vào hiện tồn, nghĩa là các sinh vật được sinh ra trên những địa cầu này sẽ đóng những vai trò tiến hóa nào trong toàn bộ sơ đồ sự vật, hơn là các loại khí khác nhau đã cô đặc qua những tiến trình vật lý nào để hình thành Mặt Trời, các hành tinh, các mặt trăng, sao chổi và tiểu hành tinh của gia đình vũ trụ chúng ta.1

The chemists tell us that the Earth is composed of over 100 natural elements: oxygen, carbon, gold, uranium, etc. The astrologer, interested as he is in the nature of the Universe as it works through Mankind, states that there are five cosmic elements: ether (or *space)*, fire, earth, air, and water. It is these five which concern us in our initial study of astrology.

Các nhà hóa học nói với chúng ta rằng Trái Đất được cấu thành từ hơn 100 nguyên tố tự nhiên: oxy, carbon, vàng, uranium, v.v. Nhà chiêm tinh, với mối quan tâm của y đến bản chất của Vũ trụ khi nó hoạt động qua Nhân loại, khẳng định rằng có năm hành vũ trụ: dĩ thái (hay *không gian)*, lửa, đất, khí và nước. Chính năm hành này liên quan đến chúng ta trong bước nghiên cứu ban đầu về chiêm tinh học.

Ether is the substance out of which the other four elements were created. Ether is the "deep" which is referred to in the quote from Genesis which heads this chapter. Primal ether permeates all of creation and is the source of all beingness. It is the basis of all the galaxies, stars, planets, and signs. In essence, the ether is the source material of all subsequent manifestations of creation.

Dĩ thái là chất liệu từ đó bốn hành kia được tạo ra. Dĩ thái là "vực sâu" được nhắc đến trong câu trích Sáng Thế Ký mở đầu chương này. Dĩ thái nguyên sơ thấm nhuần toàn bộ cuộc sáng tạo và là nguồn của mọi hiện tồn. Nó là nền tảng của mọi thiên hà, ngôi sao, hành tinh và dấu hiệu. Về bản chất, dĩ thái là chất liệu nguồn của mọi biểu hiện sáng tạo về sau.

The fiery triplicity.

Bộ ba hành hỏa.

When we examine the twelve signs of the Zodiac, we find that they fall into three categories: gender, qualities, and elements. The first two of these will be discussed in Chapter 6. Of the four remaining elements, fire, earth, air, and water, each has three signs which partake of its nature. We call these four groups of three signs each the "triplicities."

Khi khảo sát mười hai dấu hiệu của Hoàng đạo, chúng ta thấy chúng rơi vào ba phạm trù: giới tính, phẩm tính và hành. Hai phạm trù đầu sẽ được bàn trong Chương 6. Trong bốn hành còn lại, lửa, đất, khí và nước, mỗi hành có ba dấu hiệu tham dự vào bản chất của nó. Chúng ta gọi bốn nhóm, mỗi nhóm gồm ba dấu hiệu này, là các "bộ ba."

Fire is a very useful tool for Man. It cooks his food, warms his home, and provides comfort and pleasure. It can also consume Man's refuse

Lửa là một công cụ rất hữu ích cho Con Người. Nó nấu thức ăn, sưởi ấm nhà cửa, đem lại sự tiện nghi và niềm vui. Nó cũng có thể thiêu

and reduce to ashes what is unessential to his well-being. There is a special quality about fire which makes it almost hypnotic. How often it captures our minds when we look for hours at a blaze in a fireplace. We are drawn to the various shapes and hues of its flames as it eats away at the fuel which supports it.

hủy rác thải của Con Người và biến thành tro những gì không thiết yếu cho an lạc của y. Có một phẩm tính đặc biệt nơi lửa khiến nó gần như thôi miên. Biết bao lần nó chiếm lấy thể trí chúng ta khi ta nhìn hàng giờ vào ngọn lửa trong lò sưởi. Chúng ta bị cuốn hút vào các hình dạng và sắc thái khác nhau của những ngọn lửa khi nó ăn dần nhiên liệu nuôi dưỡng nó.

Yet we all know that no matter how practical the use of fire can be, it is a very dangerous element. Allowed to go unattended, it will burn one's food, body, and house and can rob Man of all his possessions, forests, and resources. A fire will burn until it is deprived of its fuel and then it will turn in upon itself and burn itself out. The heat of fire grows according to the type of fuel used. A fire will first burn what is most easily ignitable and will avoid tackling more difficult matter until it has brought itself to a very high temperature through the process of selfcombustion. There is practically no limit to the amount of heat and light which fire can generate, but it is a very indiscriminate element and must be constantly checked and regulated if it is to be kept from doing harm to others or from completely extinguishing its own life.

Tuy vậy, tất cả chúng ta đều biết rằng dù việc sử dụng lửa có thể thực tiễn đến đâu, nó vẫn là một hành rất nguy hiểm. Nếu để mặc không trông coi, nó sẽ đốt cháy thức ăn, thân thể và nhà cửa của một người, và có thể tước khỏi Con Người toàn bộ tài sản, rừng rậm và tài nguyên. Một ngọn lửa sẽ cháy cho đến khi bị tước mất nhiên liệu, rồi nó sẽ quay vào chính mình và tự tắt. Sức nóng của lửa tăng theo loại nhiên liệu được dùng. Trước hết, lửa sẽ đốt những gì dễ bắt cháy nhất và sẽ tránh xử lý vật chất khó cháy hơn cho đến khi nó đưa chính nó lên một nhiệt độ rất cao qua tiến trình tự cháy. Hầu như không có giới hạn thực tế nào đối với lượng nhiệt và ánh sáng mà lửa có thể tạo ra, nhưng nó là một hành rất bừa bãi và phải luôn được kiểm soát, điều chỉnh nếu muốn giữ nó khỏi gây hại cho người khác hoặc khỏi dập tắt hoàn toàn sự sống của chính nó.

On another level, we refer to the element of fire as the force of *Spirit.* This means that through the fiery triplicity, the primal force of creative expression is manifested. Fire is the desire for life, the will to be, and, especially in the case of Aries, the act of individualizing the self from the rest of Mankind. It is the element of fire in a horoscope which serves as the animating force behind an individual's selfassertions.

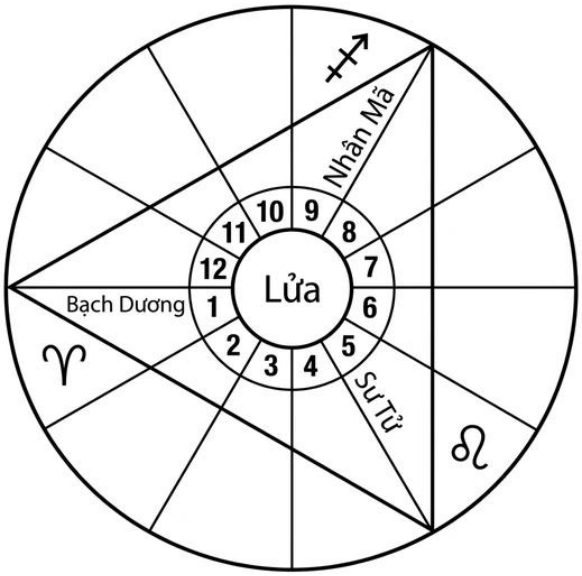
Ở một cấp độ khác, chúng ta gọi hành lửa là mãnh lực của *Tinh Thần.* Điều này có nghĩa là qua bộ ba hành hỏa, mãnh lực nguyên sơ của biểu đạt sáng tạo được biểu hiện. Lửa là khát vọng sống, ý chí hiện tồn, và đặc biệt trong trường hợp Bạch Dương, là hành động cá thể hóa bản ngã khỏi phần còn lại của Nhân loại. Chính hành lửa trong một lá số chiêm tinh là mãnh lực làm sinh động phía sau những khẳng định bản thân của một cá nhân.

When positively expressed, fiery people, i.e., those who have either the Sun, Moon,

Khi được biểu đạt tích cực, những người hành hỏa, tức những người có Mặt Trời, Mặt Trăng,

Ascendant or a group of planets in fiery signs, generate inspiration to others, hold very high moral and religious ideals, and are sources of creativity, initiative, and courage. When projected negatively, fiery people tend to be selfish, egotistical, foolhardy, opportunistic, and inclined to give way to their passions and emotions.[2]

điểm mọc hoặc một nhóm hành tinh trong các dấu hiệu hành hỏa, tạo cảm hứng cho người khác, giữ những lý tưởng đạo đức và tôn giáo rất cao, và là nguồn của tính sáng tạo, sáng kiến và lòng can đảm. Khi được phóng chiếu tiêu cực, người hành hỏa có khuynh hướng ích kỷ, vị ngã, liều lĩnh, cơ hội và dễ nhượng bộ các đam mê cùng cảm xúc của mình.2



KEYWORD CONCEPTS FOR THE FIERY TRIPLICITY3 – CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO BỘ BA HÀNH HỎA3

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
courageous and self-assertive	ruthless and self-imposing
idealistic and visionary	zealot or fanatic
helpful and kind	imposes own authority at all times
stimulates creative expression	destroys the efforts of others
active life force	dissipates life force through sensual excesses
ardent and strong	self-indulgent and loud

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính
Can đảm và tự khẳng định	Tàn nhẫn và áp đặt bản thân
Có lý tưởng và tầm nhìn	Cuồng tín hoặc cực đoan

Hay giúp đỡ và tử tế	Luôn áp đặt quyền uy của mình
Kích thích sự biểu đạt sáng tạo	Phá hoại nỗ lực của người khác
Sinh lực năng động	Làm tiêu tán sinh lực qua sự buông thả nhục dục
Nhiệt thành và mạnh mẽ	Buông thả bản thân và ồn ào

The earth is the sphere upon which the infinitely complex processes of creation and evolution manifest their various physical forms. The nature of the life-games which take place all around us, the goals set by our society, and the tools with which that society supplies us in order to achieve these goals all occur simultaneously with the growth and development of our planet. No matter what our sign, we must pay particular attention to the element of earth, for its characteristics greatly influence our social activities and life desires.

Trái Đất là quả cầu trên đó các tiến trình sáng tạo và tiến hóa phức tạp vô hạn biểu hiện những hình tướng vật lý đa dạng của chúng. Bản chất của những trò chơi đời sống diễn ra quanh chúng ta, các mục tiêu do xã hội đặt ra, và những công cụ mà xã hội cung cấp cho chúng ta để đạt các mục tiêu ấy đều xảy ra đồng thời với sự tăng trưởng và phát triển của hành tinh chúng ta. Dù dấu hiệu của chúng ta là gì, chúng ta phải đặc biệt chú ý đến hành đất, vì các đặc tính của nó ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động xã hội và khát vọng đời sống của chúng ta.

The earthy triplicity.

Bộ ba hành thổ.

Thus we must see that men and women of all signs and socioeconomic backgrounds would like to possess certain material objects and achieve social position and power. This aspect of life on Earth, although felt by everyone to some degree, is an especially strong drive among those individuals strongly influenced by Taurus, Virgo, and Capricorn. Fiery people may live much more idealistically and certainly airy people are often up in the stratosphere, but earthy individuals are practical, cautious, and very understanding of Man's ambitions toward material security and physical pleasure.

Vì vậy, chúng ta phải thấy rằng nam và nữ thuộc mọi dấu hiệu và mọi hoàn cảnh kinh tế xã hội đều muốn sở hữu một số vật thể vật chất nhất định và đạt được địa vị cùng quyền lực xã hội. Phương diện này của đời sống trên Trái Đất, dù mọi người đều cảm nhận ở một mức độ nào đó, là một động lực đặc biệt mạnh nơi những cá nhân chịu ảnh hưởng mạnh của Kim Ngưu, Xử Nữ và Ma Kết. Người hành hỏa có thể sống lý tưởng hơn nhiều, và chắc chắn người hành khí thường ở tận tầng bình lưu, nhưng các cá nhân hành thổ thì thực tiễn, thận trọng và rất thấu hiểu tham vọng của Con Người hướng đến sự an toàn vật chất và khoái lạc thể xác.

Earth is buried within itself. Only its top layers are exposed to the primary rays of the Sun, the winds, and rain. How deep is the

Đất được chôn trong chính nó. Chỉ các lớp trên cùng của nó được phơi trước các tia chính yếu của Mặt Trời, gió và mưa. Trái Đất sâu đến

Earth? How many layers of organic matter have decomposed and added to its profundity since its formation? How many mountains have crumbled and fallen only to sink deeper into her body and be buried yet again by other mountains?

mức nào? Bao nhiêu lớp vật chất hữu cơ đã phân hủy và thêm vào chiều sâu của nó kể từ khi nó hình thành? Bao nhiêu ngọn núi đã vỡ vụn và sụp xuống, chỉ để chìm sâu hơn vào thân thể của nó và lại bị các ngọn núi khác chôn vùi thêm lần nữa?

We and so many species of animals and plants depend on the soil of the Earth for our sustenance and well-being. Yet we pollute our Earth, scar her surfaces with bomb craters, burn huge forests, and watch her rich soil turn to desert. The Earth seems to take all of this abuse very peacefully, absorbing everything into her huge body. But sometimes the Earth rebels and tens of thousands perish in the upheavals of her periodic quakes and tremors. Earth, therefore, is a very unpredictable planet. She will allow Man to build his civilizations, use and plunder her seemingly unlimited resources, and then swiftly, in a few moments or hours, she reclaims all life and property into her vastness. In this way, it is shown time and time again that security in materiality is but Earth's illusion.

Chúng ta và biết bao loài động vật cùng thực vật phụ thuộc vào đất của Trái Đất để có sự nuôi dưỡng và an lạc. Tuy vậy, chúng ta làm ô nhiễm Trái Đất của mình, rạch sẹo các bề mặt của nó bằng hố bom, đốt những khu rừng khổng lồ và nhìn lớp đất màu mỡ của nó biến thành sa mạc. Trái Đất dường như tiếp nhận mọi lạm dụng này rất bình thản, hấp thu tất cả vào thân thể khổng lồ của mình. Nhưng đôi khi Trái Đất nổi dậy và hàng chục nghìn người chết trong các biến động của những trận động đất và rung chuyển định kỳ. Vì vậy, Trái Đất là một hành tinh rất khó lường. Nó sẽ cho phép Con Người xây dựng các nền văn minh, sử dụng và cướp bóc các tài nguyên dường như vô hạn của nó, rồi nhanh chóng, trong vài khoảnh khắc hoặc vài giờ, nó thu hồi mọi sự sống và tài sản vào sự bao la của mình. Bằng cách này, hết lần này đến lần khác, người ta thấy rằng sự an toàn trong vật chất chỉ là ảo tưởng của Trái Đất.

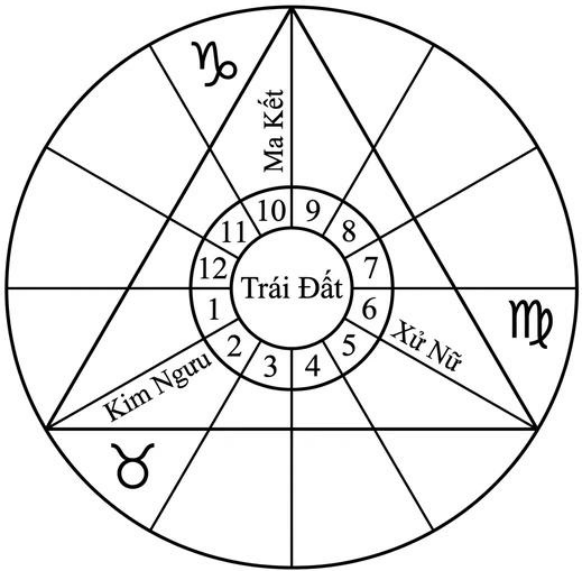
But Man is a builder and will only learn the lessons necessary for his highest development through his experiences on the Earth. Man's strongest instinct is the will to be and the first manifestation of that desire is to create something out of matter to prove his existence. Fiery people may do this most easily through procreation; airy people, through the establishment of society based on political theory; watery people, through the great creativity of their emotions. Earthy people do this through the gathering of material possessions and the actual building of the physical aspects of Man: his industries, his homes, his physical body.

Nhưng Con Người là một kẻ xây dựng và sẽ chỉ học những bài học cần thiết cho sự phát triển cao nhất của mình qua các kinh nghiệm trên Trái Đất. Bản năng mạnh nhất của Con Người là ý chí hiện tồn, và biểu hiện đầu tiên của khát vọng ấy là tạo ra một điều gì đó từ vật chất để chứng minh sự hiện hữu của mình. Người hành hỏa có thể làm điều này dễ dàng nhất qua sinh sản; người hành khí, qua việc thiết lập xã hội dựa trên lý thuyết chính trị; người hành thủy, qua sức sáng tạo lớn lao của cảm xúc. Người hành thổ làm điều này qua việc tích lũy của cải vật chất và thực sự xây dựng các phương diện vật lý của Con Người: các ngành công nghiệp, nhà cửa, thân thể vật

lý của y.

We therefore refer to the earthy element as the force of *Form* (or Body). In Taurus this manifests as one's actual possessions; in Virgo, as jobs and services; in Capricorn, as governmental and business establishments or as one's social standing. All three of the earthy signs have many traits in common. On a positive level, this manifests as circumspection, long-range planning, determination to succeed, and, of course, practicality. Negatively oriented earthy people can be too demanding, melancholy, greedy, and fearful.

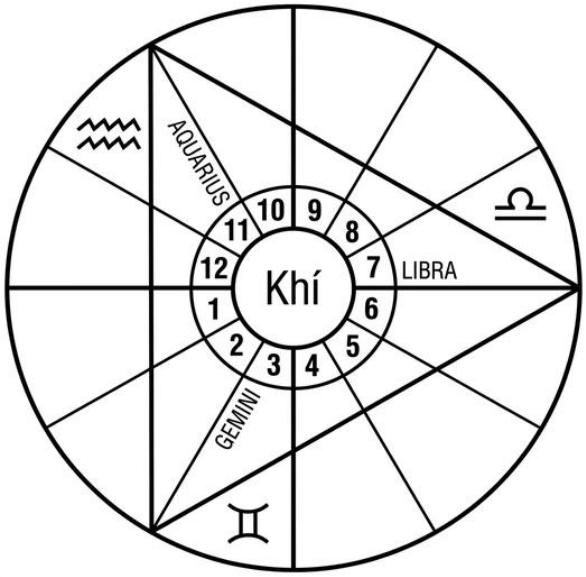
Vì vậy, chúng ta gọi hành thổ là mãnh lực của *Hình Tướng* (hay Thân Thể). Trong Kim Ngưu, điều này biểu hiện như tài sản thực tế của một người; trong Xử Nữ, như công việc và sự phục vụ; trong Ma Kết, như các thiết chế chính phủ và kinh doanh hoặc như địa vị xã hội của một người. Cả ba dấu hiệu hành thổ có nhiều nét chung. Ở cấp độ tích cực, điều này biểu hiện như sự thận trọng, hoạch định dài hạn, quyết tâm thành công và, dĩ nhiên, tính thực tiễn. Người hành thổ định hướng tiêu cực có thể quá đòi hỏi, u sầu, tham lam và sợ hãi.



KEYWORD CONCEPTS FOR THE EARTHY TRIPLICITY – CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO BỘ BA HÀNH THỔ

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
provides necessities	hoards resources
bestower of opportunities	seeks control over others
deep emotional understanding	lack of true empathy
good sense of timing	manipulation through secrecy
aware of potentiality	ultraconservative
delicate and refined	coarse and base

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính
Cung cấp những nhu cầu thiết yếu	Tích trữ nguồn lực
Trao ban cơ hội	Tìm cách kiểm soát người khác
Thấu hiểu cảm xúc sâu sắc	Thiếu sự đồng cảm chân thực
Có ý thức tốt về thời điểm	Thao túng bằng sự bí mật
Nhận biết các tiềm năng	Bảo thủ cực đoan
Tinh tế và thanh nhã	Thô thiển và thấp kém



The airy triplicity.

We refer to air as the “collective” element, for all men and women of this planet are connected to each other through the air we breathe. Although it is invisible, air provides Man with the strength which maintains his life and gives to our planet a protective shield, i.e., the atmosphere. The Earth is constantly being bombarded by particles from space. Most of these cosmic rays, radioactive particles, and meteors are either absorbed, reflected, or burned up in our atmosphere before they have a chance to cause any harm. Our atmosphere serves the Earth as a coat of insulation, holding within it the warm rays of

Bộ ba hành khí.

Chúng ta gọi khí là hành “tập thể,” vì mọi người nam và nữ trên hành tinh này đều được kết nối với nhau qua không khí mà chúng ta hít thở. Dù vô hình, không khí cung cấp cho Con Người sức mạnh duy trì sự sống của y và đem lại cho hành tinh chúng ta một lá chắn bảo vệ, tức bầu khí quyển. Trái Đất liên tục bị các hạt từ không gian bắn phá. Phần lớn các tia vũ trụ, hạt phóng xạ và thiên thạch này hoặc bị hấp thu, phản xạ, hoặc bị đốt cháy trong bầu khí quyển trước khi chúng có cơ hội gây hại. Bầu khí quyển của chúng ta phục vụ Trái Đất như một lớp áo cách nhiệt, giữ bên trong nó các tia ấm của Mặt Trời để chúng

the Sun so that they do not escape back into space.

không thoát trở lại không gian.

The atmosphere is stratified, progressing in layers from the tropo-sphere (sea level to about 6 miles up) through the stratosphere, mesosphere, ionosphere, and exosphere (from about 400 to 40,000 miles up). As we progress higher in the atmosphere, its gases gradually become thinner until the atmosphere merges with the virtual emptiness of space.

Bầu khí quyển được phân tầng, tiến triển theo các lớp từ tầng đối lưu (từ mực nước biển lên khoảng 6 dặm) qua tầng bình lưu, tầng trung lưu, tầng điện ly và tầng ngoài (từ khoảng 400 đến 40.000 dặm trở lên). Khi chúng ta lên cao hơn trong khí quyển, các khí của nó dần trở nên loãng hơn cho đến khi khí quyển hòa vào sự trống rỗng gần như tuyệt đối của không gian.

In addition to forming our protective shield and providing our vital supply of breathable air, the atmosphere is a conductor of the radio waves through which modern man's methods of communication are effected. Air is necessary to convey the words which one person uses to speak to another. It is also the means through which satellite transmissions of the lunar astronauts travel back to Earth so that they may be viewed by hundreds of millions of people. It is in its aspect as a communicating and collectivizing agent that air has its most important function in astrology.

Ngoài việc hình thành lá chắn bảo vệ và cung cấp nguồn không khí hít thở thiết yếu, bầu khí quyển còn là chất dẫn các sóng vô tuyến, nhờ đó các phương pháp truyền thông của con người hiện đại được thực hiện. Không khí cần thiết để truyền đạt những lời một người dùng để nói với người khác. Nó cũng là phương tiện qua đó các truyền dẫn vệ tinh của các phi hành gia mặt trăng đi trở lại Trái Đất để hàng trăm triệu người có thể xem. Chính trong phương diện là tác nhân truyền thông và tập thể hóa mà khí có chức năng quan trọng nhất trong chiêm tinh học.

Like fire, air is a very important tool. It is a force which cools us on a hot day, propels our sailboats, and in the form of steam heats our homes. But when air is uncontrolled it can cause tremendous destruction in the form of cyclones, hurricanes, and tornadoes.

Giống như lửa, khí là một công cụ rất quan trọng. Nó là một mãnh lực làm mát chúng ta vào ngày nóng, đẩy thuyền buồm của chúng ta, và dưới dạng hơi nước sưởi ấm nhà cửa chúng ta. Nhưng khi khí không được kiểm soát, nó có thể gây ra sự tàn phá khủng khiếp dưới dạng xoáy thuận, bão lớn và lốc xoáy.

People who are strongly influenced by the airy signs can be calm and refreshing as a cool breeze. But if their temper is raised, they can react with galelike force, shattering the tranquility of the world around them.

Những người chịu ảnh hưởng mạnh của các dấu hiệu hành khí có thể bình thản và tươi mát như một làn gió mát. Nhưng nếu cơn nóng giận của họ nổi lên, họ có thể phản ứng với sức mạnh như gió bão, phá vỡ sự yên tĩnh của thế giới quanh họ.

Air is the element of *Mind.* Just as the atmosphere has levels, so do the mental

Khí là hành của *Thể Trí.* Cũng như bầu khí quyển có các tầng, các tiến trình trí tuệ cũng

processes. An individual can walk around in a fog not knowing how to apply his energies to the world around him. On the other hand, he can have a mind as clear as Arctic air. Man can reach for his ideas in the exosphere of the intuitive mind and then be able to apply his inspirations to the troposphere of human experience. Mind is man's most important tool.

vậy. Một cá nhân có thể đi quanh trong sương mù, không biết cách áp dụng các năng lượng của mình vào thế giới quanh y. Mặt khác, y có thể có một thể trí trong sáng như không khí Bắc Cực. Con Người có thể vươn tới các ý tưởng của mình trong tầng ngoài của thể trí trực giác, rồi có thể áp dụng những cảm hứng của mình vào tầng đối lưu của kinh nghiệm nhân loại. Thể trí là công cụ quan trọng nhất của con người.

Astrologers call the three airy signs, Gemini, Libra, and Aquarius, the “human” signs. It is mind which sets Man apart from the animals. As such we find that the three symbols used to depict the air triplicity represent humans or human qualities.

Các nhà chiêm tinh gọi ba dấu hiệu hành khí, Song Tử, Thiên Bình và Bảo Bình, là các dấu hiệu “nhân loại.” Chính thể trí khiến Con Người khác biệt với loài vật. Như vậy, chúng ta thấy ba biểu tượng dùng để mô tả bộ ba hành khí đại diện cho con người hoặc các phẩm tính nhân loại.

Gemini is the Twins. This refers to the objective faculties of the rational mind, i.e., the ability to analyze, synthesize, and study ideas and objects so that Man's knowledge of his world is constantly widened. Libra is the Scales. This alludes to perfect balance of judgment in the assessment of actions and reactions. Aquarius is the Water Bearer. The water is the stream of consciousness which permeates Mankind and which allows him to invent the social, natural, and occult sciences which benefit all of humanity. Briefly, Gemini represents the intellectual mind; Libra, the artistic mind; and Aquarius, the intuitive or inventive faculties of the mind.

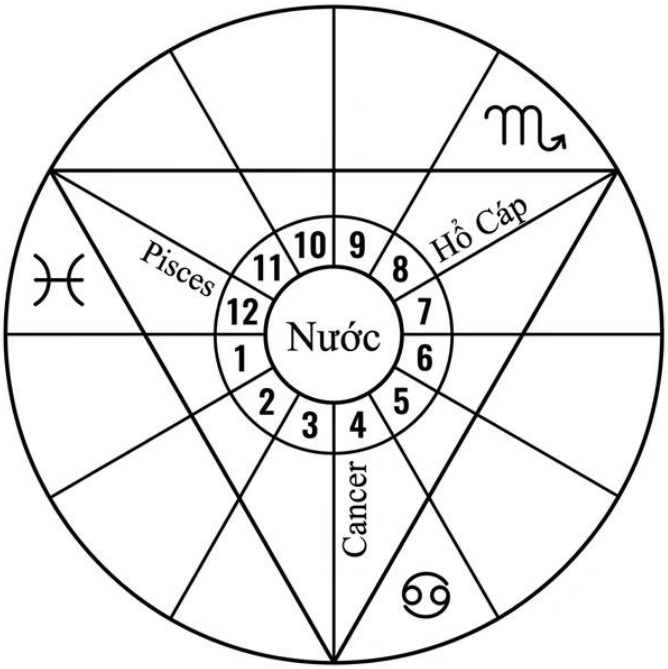
Song Tử là Cặp Song Sinh. Điều này chỉ các năng lực khách quan của trí tuệ duy lý, tức khả năng phân tích, tổng hợp và nghiên cứu các ý tưởng cùng vật thể để tri thức của Con Người về thế giới của y không ngừng mở rộng. Thiên Bình là Cái Cân. Điều này ám chỉ sự cân bằng hoàn hảo của phán đoán trong việc đánh giá hành động và phản ứng. Bảo Bình là Người Mang Nước. Nước là dòng tâm thức thấm nhuần Nhân loại và cho phép con người phát minh các khoa học xã hội, tự nhiên và huyền môn đem lại lợi ích cho toàn nhân loại. Tóm lại, Song Tử đại diện cho thể trí trí thức; Thiên Bình, thể trí nghệ thuật; và Bảo Bình, các năng lực trực giác hoặc phát minh của thể trí.

KEYWORD CONCEPTS FOR THE AIRY TRIPLICITY – CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO BỘ BA HÀNH KHÍ

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
cooperative and gregarious	superficial and loquacious
inventive and inspirational	imitative and repetitious
intelligent, quick, and alert	hyperactive, runabout, and nervous
objective and humane	aloof and cold

full of balanced ideas	walks on thin air

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính
Hợp tác và hòa đồng	Hời hợt và nói nhiều
Sáng tạo và truyền cảm hứng	Bắt chước và lặp lại
Thông minh, nhanh nhạy và cảnh giác	Hiếu động quá mức, chạy nhảy không ngừng và căng thẳng
Khách quan và nhân ái	Xa cách và lạnh lùng
Đầy những ý tưởng cân bằng	Thiếu thực tế, như bước đi trên không



The watery triplicity.

Bộ ba hành thủy.

The waters of the Earth encompass far more area than do the land masses of our planet. The world's oceans cover about 1[4]0 million square miles, which is slightly more than 70 percent of the entire globe.4 Abundantly rich in the resources of animal life, the oceans also contain many valuable minerals such as magnesium, cobalt, iron, silver, and gold.

Nước trên Trái Đất bao phủ diện tích lớn hơn rất nhiều so với các khối lục địa của hành tinh chúng ta. Các đại dương thế giới bao phủ khoảng 140 triệu dặm vuông, hơi hơn 70 phần trăm toàn bộ địa cầu.4 Vô cùng phong phú về nguồn tài nguyên đời sống động vật, các đại dương cũng chứa nhiều khoáng chất quý như magnesium, cobalt, sắt, bạc và vàng.

No other planet in our solar system has a water supply like ours. Mercury and Venus have surface temperatures which do not permit water to exist in its liquid form. Mars has some water but most of it is located at its frozen ice caps and very little of it is in a liquid state on its surface. Jupiter, Saturn, Uranus, Neptune, and Pluto are much too far away from the Sun for the water in their atmospheres to flow as a liquid. As water freezes below 32 degrees Fahrenheit and becomes a gas over 212 degrees Fahrenheit, it can exist as a liquid only where such temperatures, a narrow range compared to the extremes of absolute zero or millions of degrees above freezing, are usual.

Không hành tinh nào khác trong hệ mặt trời của chúng ta có nguồn nước như chúng ta. Sao Thủy và Sao Kim có nhiệt độ bề mặt không cho phép nước tồn tại ở dạng lỏng. Sao Hỏa có một ít nước nhưng phần lớn nằm ở các chỏm băng đóng băng, và rất ít nước ở trạng thái lỏng trên bề mặt. Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương ở quá xa Mặt Trời nên nước trong khí quyển của chúng không thể chảy thành chất lỏng. Vì nước đóng băng dưới 32 độ Fahrenheit và trở thành khí trên 212 độ Fahrenheit, nó chỉ có thể tồn tại như chất lỏng nơi các nhiệt độ như vậy—một khoảng hẹp so với các cực hạn của không độ tuyệt đối hoặc hàng triệu độ trên điểm đóng băng—là bình thường.

Life as we know it emerged from the sea. Man's body, like that of the surface of Earth herself, is 70 percent water. To point out the usefulness of water in our existence would be a waste of words. But there is one property of water which we should discuss, for it has a tremendous bearing on the nature of the watery signs. This is the factor in the composition of water from which it gets its name as the "universal solvent." This means that water can dissolve more substances than any other liquid known to Man. Water has the capacity to break down the molecular structure of chemical compounds and absorb the component parts into itself. Mankind has taken advantage of this aspect of the nature of water since his first arrival on our planet. Now, however, scientists are telling us that many of the waterways have reached the absolute saturation point and can no longer serve to absorb his wastes. It is no surprise, therefore, that many of our lakes, rivers, and streams are now devoid of life and completely polluted. If this wanton pollution continues, the great oceans themselves will eventually die. This will, of course, bring about an end to life on Earth.

Sự sống như chúng ta biết đã xuất hiện từ biển. Thân thể Con Người, giống như bề mặt của chính Trái Đất, gồm 70 phần trăm nước. Chỉ ra sự hữu ích của nước trong sự hiện hữu của chúng ta sẽ là phí lời. Nhưng có một đặc tính của nước mà chúng ta nên bàn, vì nó có ảnh hưởng rất lớn đến bản chất của các dấu hiệu hành thủy. Đó là yếu tố trong cấu tạo của nước khiến nó được gọi là "dung môi phổ quát." Điều này có nghĩa là nước có thể hòa tan nhiều chất hơn bất kỳ chất lỏng nào khác mà Con Người biết. Nước có khả năng phá vỡ cấu trúc phân tử của các hợp chất hóa học và hấp thu các phần cấu thành vào chính nó. Nhân loại đã tận dụng phương diện này của bản chất nước kể từ khi y lần đầu xuất hiện trên hành tinh chúng ta. Tuy nhiên, hiện nay các nhà khoa học nói với chúng ta rằng nhiều dòng nước đã đạt đến điểm bão hòa tuyệt đối và không còn có thể phục vụ việc hấp thu chất thải của con người. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi nhiều hồ, sông và suối của chúng ta hiện nay không còn sự sống và hoàn toàn ô nhiễm. Nếu sự ô nhiễm bừa bãi này tiếp tục, cuối cùng chính các đại dương lớn cũng sẽ chết. Dĩ nhiên, điều này sẽ đưa đến sự chấm dứt sự sống trên Trái Đất.

Just as the air is stratified from sea level to upward of 40,000 miles high, the ocean goes from sea level to a maximum depth, in the Pacific Ocean, of 3[5],800 feet.5 Much of what occurs in the top layers of the ocean is known to science, but many secrets and inhabitants of the deeper regions of the oceans are still unknown.

Cũng như không khí được phân tầng từ mực nước biển lên cao hơn 40.000 dặm, đại dương đi từ mực nước biển đến độ sâu tối đa, trong Thái Bình Dương, là 35.800 feet.5 Phần lớn những gì xảy ra ở các lớp trên của đại dương đã được khoa học biết đến, nhưng nhiều bí mật và cư dân của các vùng sâu hơn trong đại dương vẫn chưa được biết.

It is the same with individuals who are born under or heavily influenced by the watery signs. On the surface they appear to be calm and rather placid but this surface is changed according to a deeper motivation and restlessness. Like the sea, watery people have many crosscurrents. As the sea is rich in bounty, watery people are extremely resourceful. They abhor and are fearful of any form of confinement, and for this reason they are extremely secretive about their true intentions and their emotional undercurrents.

Điều này cũng giống với các cá nhân sinh dưới hoặc chịu ảnh hưởng mạnh của các dấu hiệu hành thủy. Trên bề mặt họ có vẻ bình thản và khá điềm tĩnh, nhưng bề mặt này thay đổi theo một động cơ và sự bất an sâu hơn. Giống như biển, người hành thủy có nhiều dòng chảy giao cắt. Vì biển phong phú về sản vật, người hành thủy cực kỳ tháo vát. Họ ghê sợ và sợ hãi mọi hình thức giam hãm, và vì lý do này họ cực kỳ kín đáo về các ý định thật sự cũng như các dòng cảm xúc ngầm của mình.

You can freeze water, turn it to steam, watch it flow as a liquid and pour it into any shape of container. Unless the container is airtight and completely unporous, the water will not remain indefinitely. Either it will evaporate into the air or ooze out of the material in which it is placed. In any event, if it is not allowed to flow, it will stagnate. If you boil water and remove the heat, it will eventually return to room temperature. If you freeze it and remove the cold, it will do likewise.

Các bạn có thể làm đông nước, biến nó thành hơi, nhìn nó chảy như chất lỏng và đổ nó vào bất kỳ hình dạng vật chứa nào. Trừ khi vật chứa kín khí và hoàn toàn không thấm, nước sẽ không ở lại vô hạn. Hoặc nó sẽ bay hơi vào không khí, hoặc rỉ ra khỏi vật liệu chứa nó. Trong mọi trường hợp, nếu không được phép chảy, nó sẽ tù đọng. Nếu các bạn đun sôi nước rồi bỏ nguồn nhiệt, cuối cùng nó sẽ trở về nhiệt độ phòng. Nếu các bạn làm đông nó rồi bỏ cái lạnh, nó cũng sẽ làm như vậy.

Watery people display these same tendencies on a human level. They change with the tide, so to speak, and are never constant as they flow on from one set of life experiences to another. They feel no boundaries and rebel or suffer if such are imposed upon them. They must be constantly stimulated from within for if the external excitation is removed they will return to their own form of placidity and accomplish very little. Watery people have the

Người hành thủy thể hiện những khuynh hướng tương tự trên cấp độ nhân loại. Có thể nói, họ thay đổi theo thủy triều, và không bao giờ cố định khi họ chảy từ một tập hợp kinh nghiệm đời sống này sang một tập hợp khác. Họ không cảm thấy ranh giới và sẽ nổi loạn hoặc đau khổ nếu những ranh giới như vậy bị áp đặt lên họ. Họ phải liên tục được kích thích từ bên trong, vì nếu sự kích thích bên ngoài bị loại bỏ, họ sẽ trở về dạng điềm tĩnh của riêng

habit of rolling through life without stopping for too long in any one place.

mình và đạt được rất ít. Người hành thủy có thói quen trôi lăn qua đời sống mà không dừng lại quá lâu ở bất kỳ nơi nào.

If you recall, we refer to fire as Spirit, air as Mind, and earth as Body or Form. Astrologers call water the element of Soul or Emotion. Soul is, in part, that element of human nature which provides understanding and compassion for the feelings of others. People who are extremely influenced by the watery triplicity are extremely sensitive to human sentiment and artistic expression. They can seep into the subconscious of others and instinctually, if not intellectually, understand the motives behind other people's actions. On a positive level, they can absorb these problems into their vast profundity and bring forth new life from their unlimited resources. If they choose to express this trait negatively, they can undermine others and take advantage of their weaknesses to gain control over them. When you are thirsty, a little water is a godsend. After thirst has been completely quenched, the idea of drinking any more water is repulsive. If water is then forced into the body without cessation, the stomach will burst. Water, in order to be effective, must therefore know its limitations.

Nếu các bạn nhớ, chúng ta gọi lửa là Tinh Thần, khí là Thể Trí, và đất là Thân Thể hay Hình Tướng. Các nhà chiêm tinh gọi nước là hành của Linh Hồn hay Cảm Xúc. Linh hồn, một phần, là hành trong bản chất con người cung cấp sự thấu hiểu và lòng trắc ẩn đối với cảm xúc của người khác. Những người chịu ảnh hưởng cực mạnh của bộ ba hành thủy cực kỳ nhạy cảm với tình cảm nhân loại và biểu đạt nghệ thuật. Họ có thể thấm vào tiềm thức của người khác và theo bản năng, nếu không phải theo trí tuệ, hiểu được các động cơ phía sau hành động của người khác. Ở cấp độ tích cực, họ có thể hấp thu những vấn đề này vào chiều sâu bao la của mình và đem lại sự sống mới từ nguồn tài nguyên vô hạn của họ. Nếu họ chọn biểu đạt nét này một cách tiêu cực, họ có thể ngấm ngầm phá hoại người khác và lợi dụng các điểm yếu của họ để giành quyền kiểm soát. Khi các bạn khát, một chút nước là ân phúc trời ban. Sau khi cơn khát đã được dập tắt hoàn toàn, ý tưởng uống thêm nước trở nên ghê sợ. Nếu khi ấy nước bị ép vào thân thể không ngừng, dạ dày sẽ vỡ. Vì vậy, để hữu hiệu, nước phải biết các giới hạn của nó.

KEYWORD CONCEPTS FOR THE WATERY TRIPLICITY – CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO BỘ BA HÀNH THỦY

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
compassionate and understanding	easily put upon by others
psychic	prone to hallucinations
sensitive and impressionable	paranoiac and hysterical
artistic and aesthetic	sensualist and self-indulgent
romantic	can live in fantasy world
seeks to help others	seeks to gain control over others
reserved	exaggerates all feelings out of proper proportions

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính
Có lòng trắc ẩn và thấu hiểu	Dễ bị người khác lợi dụng
Có năng lực thông linh	Dễ rơi vào ảo giác
Nhạy cảm và dễ tiếp nhận ấn tượng	Hoang tưởng và cuồng loạn
Có năng khiếu nghệ thuật và óc thẩm mỹ	Ham mê khoái cảm và buông thả bản thân
Lãng mạn	Có thể sống trong thế giới tưởng tượng
Tìm cách giúp đỡ người khác	Tìm cách kiểm soát người khác
Kín đáo	Phóng đại mọi cảm xúc quá mức thích đáng

The most important factor toward understanding human nature as it is revealed in the horoscope is the ability to blend the various influences so that a composite picture of the whole personality is obtained. Let us, then, examine the relationships among the elements as a step to our total grasp of the methods of astrological synthesis.

Yếu tố quan trọng nhất để hiểu bản chất con người như nó được tiết lộ trong lá số chiêm tinh là khả năng hòa trộn các ảnh hưởng khác nhau sao cho có được một bức tranh tổng hợp về toàn bộ phàm ngã. Vậy, chúng ta hãy khảo sát các mối quan hệ giữa các hành như một bước tiến đến sự nắm bắt toàn diện các phương pháp tổng hợp chiêm tinh.

Fire and earth: People of these two elements have certain conflicts, for too much earth can put out a fire and too much fire will scorch the earth. On the other hand, earthy people provide certain boundaries to the ceaseless activity of fire and practicalize the high ideals which the fiery triplicity generates. Earth has a tendency to be rather placid and immobile. Fiery people are sources of inspiration to those highly influenced by the earthy signs and can stimulate them to activity and creative self-expression.

Lửa và đất: Người thuộc hai hành này có một số xung đột, vì quá nhiều đất có thể dập tắt lửa, và quá nhiều lửa sẽ làm cháy sém đất. Mặt khác, người hành thổ cung cấp những ranh giới nhất định cho hoạt động không ngừng của lửa và thực tiễn hóa các lý tưởng cao mà bộ ba hành hỏa tạo ra. Đất có khuynh hướng khá điềm tĩnh và bất động. Người hành hỏa là nguồn cảm hứng cho những ai chịu ảnh hưởng mạnh của các dấu hiệu hành thổ và có thể kích thích họ đi vào hoạt động cùng sự tự biểu đạt sáng tạo.

Fire and air: These two elements are basically compatible, for without air fire cannot burn, but too much air can cause the fire to get out of control. An especially strong gust of air can even blow the fire out. Fire burns through its consumption of oxygen and releases other

Lửa và khí: Hai hành này về căn bản tương hợp, vì không có khí thì lửa không thể cháy, nhưng quá nhiều khí có thể khiến lửa vượt khỏi tầm kiểm soát. Một luồng khí đặc biệt mạnh thậm chí có thể thổi tắt lửa. Lửa cháy nhờ tiêu thụ oxy và phóng thích các khí khác

gases in its process of combustion. Thus fire can change the properties of air for good or evil depending upon the nature and will of the flames. Heat also causes air to rise. Fiery people can therefore be sources of tremendous inspiration to the mentally oriented airy triplicity, strengthening and raising their ideals and inspirations.

trong tiến trình cháy của nó. Vì vậy, lửa có thể thay đổi các đặc tính của khí theo hướng tốt hoặc xấu, tùy vào bản chất và ý chí của ngọn lửa. Nhiệt cũng khiến khí bốc lên. Do đó, người hành hỏa có thể là nguồn cảm hứng lớn lao cho bộ ba hành khí định hướng trí tuệ, củng cố và nâng cao các lý tưởng cùng cảm hứng của họ.

Fire and water: These two elements are quite obviously antithetical as fire turns water to steam and water puts out fire. They can, however, when found in proper proportions, be quite useful to one another. The inspirational nature of fire can set water to boil, bringing useful ideas and tremendous activity from the depths of the ocean to the usual placid surface. But once the fire is removed, water tends to return to its usual lukewarm temperature. On the other hand, just enough water is a safeguard against the consuming and indiscriminate spread of fire when its ardour gets out of control.

Lửa và nước: Hai hành này khá hiển nhiên là đối nghịch, vì lửa biến nước thành hơi và nước dập tắt lửa. Tuy nhiên, khi được tìm thấy theo tỷ lệ thích hợp, chúng có thể khá hữu ích cho nhau. Bản chất truyền cảm hứng của lửa có thể làm nước sôi lên, đưa các ý tưởng hữu ích và hoạt động mạnh mẽ từ đáy sâu đại dương lên bề mặt thường điềm tĩnh. Nhưng một khi lửa bị loại bỏ, nước có khuynh hướng trở về nhiệt độ âm ấm thường lệ. Mặt khác, chỉ cần vừa đủ nước là một biện pháp bảo vệ chống lại sự lan rộng thiêu đốt và bừa bãi của lửa khi nhiệt tình của nó vượt khỏi tầm kiểm soát.

Fire and fire: This combination can give all impulse but no direction. Without the stability of earth or the help of air, too much fire will either burn itself out or will soon discover that it lacks any practical outlet for its ceaseless activities. If the direction of the flames is established, the combination of two fires can generate even more life energy toward a mutual goal. Too much fire, however, in any one horoscope can give too much self-expression without due consideration for other people's feelings or ideas.

Lửa và lửa: Sự kết hợp này có thể đem lại toàn xung lực nhưng không có hướng đi. Không có sự ổn định của đất hoặc sự trợ giúp của khí, quá nhiều lửa hoặc sẽ tự thiêu rụi, hoặc sẽ sớm phát hiện rằng nó thiếu bất kỳ lối thoát thực tiễn nào cho các hoạt động không ngừng của mình. Nếu hướng của các ngọn lửa được thiết lập, sự kết hợp của hai ngọn lửa có thể tạo ra còn nhiều sinh lực hơn nữa hướng đến một mục tiêu chung. Tuy nhiên, quá nhiều lửa trong bất kỳ lá số chiêm tinh nào có thể đem lại quá nhiều sự tự biểu đạt mà không có sự quan tâm thích đáng đến cảm xúc hoặc ý tưởng của người khác.

Earth and air: Air tends to stimulate earth. In order for any fruit to come from the richness of the soil, the latter must be fully oxygenated. Air, however, cannot penetrate to the true depths of earth's profundity and tends to give

Đất và khí: Khí có khuynh hướng kích thích đất. Để bất kỳ trái quả nào phát sinh từ sự phong phú của đất, đất ấy phải được thông khí đầy đủ. Tuy nhiên, khí không thể thâm nhập đến những chiều sâu đích thực của tính thâm

only a superficial contact with the bottomless emotionalism of the earthy triplicity. Air is very volatile but will respond to earthy stability providing that it doesn't feel trapped and unable to circulate freely.

sâu nơi đất, và có khuynh hướng chỉ tạo ra một tiếp xúc hời hợt với cảm xúc vô đáy của bộ ba hành thổ. Khí rất biến động, nhưng sẽ đáp ứng với sự ổn định của đất, miễn là nó không cảm thấy bị mắc kẹt và không thể lưu thông tự do.

Earth and water: These two elements are very compatible, as earth needs water in order to be fertilized for the growth of its fruits. Water is very restless and relies upon the stability of earth to give it a place to rest and be useful. Too much water, however, will turn earth to quicksand or mud and too much earth will completely absorb the water, giving it no life of its own. On the other hand, too little water will result in a desert, i.e., a dry and unfeeling individual.

Đất và nước: Hai hành này rất tương hợp, vì đất cần nước để được làm màu mỡ cho sự tăng trưởng của trái quả. Nước rất bất an và nương vào sự ổn định của đất để có một nơi nghỉ lại và trở nên hữu dụng. Tuy nhiên, quá nhiều nước sẽ biến đất thành cát lún hoặc bùn, còn quá nhiều đất sẽ hấp thụ hoàn toàn nước, không cho nước một đời sống riêng. Mặt khác, quá ít nước sẽ tạo ra sa mạc, tức là một cá nhân khô khan và vô cảm.

Earth and earth: This is not the best combination, for it does not supply the stimulus which earth needs in order to manifest its latent fruitfulness and creativity. Too much earth in any one horoscope will cause too much suspicion, inertia, and materialism while at the same time giving too little free-flowing energy. This will serve to hinder the making of personal relationships and can also stagnate the processes of self-expression.

Đất và đất: Đây không phải là sự kết hợp tốt nhất, vì nó không cung cấp kích thích mà đất cần để biểu lộ khả năng kết trái và sức sáng tạo tiềm tàng của mình. Quá nhiều đất trong bất kỳ lá số chiêm tinh nào sẽ gây ra quá nhiều nghi ngờ, trì trệ và duy vật, đồng thời lại đem đến quá ít năng lượng tuôn chảy tự do. Điều này sẽ cản trở việc tạo lập các mối quan hệ cá nhân và cũng có thể làm đình trệ các tiến trình tự biểu đạt.

Air and water: Air can only touch the surface of the sea. Yet water must be filled with the gaseous properties of air in order for it to remain fresh. Air in the form of bubbles is carried by water to the animals who need its gases in order to survive. Plants, too, must take oxygen out of the water in order to stay alive. Water, in the form of clouds, needs the air as a means of transportation so that the clouds may be brought over land masses so that rain may nourish the soil. As the true depth of the watery triplicity lies in the currents beneath the surface, water can feel

Khí và nước: Khí chỉ có thể chạm đến bề mặt của biển. Tuy vậy, nước phải được thấm đầy các đặc tính thể khí của khí để giữ được sự tươi mới. Khí dưới dạng bọt được nước mang đến cho các loài vật cần những chất khí ấy để sống còn. Cây cối cũng phải lấy dưỡng khí ra khỏi nước để duy trì sự sống. Nước, dưới dạng mây, cần khí như một phương tiện vận chuyển để mây có thể được đưa qua các khối đất liền, hầu mưa có thể nuôi dưỡng đất. Vì chiều sâu đích thực của bộ ba hành thủy nằm trong các dòng chảy bên dưới bề mặt, nước có thể cảm thấy không được thỏa mãn bởi sự thiếu hiểu biết

unfulfilled by air's lack of understanding of its emotional nature. As we have seen, these two elements do manage to balance each other and are necessary to each other's primary functions. In human nature, the intellect of air will serve to modify the oversensitivity of water while the latter will tend to broaden the sympathies of the more intellectual airy signs.

Air and air: Too much activity with too little direction can be the result of an abundance of air. Without the stability of earth or the emotionality of water, this combination can turn into a whirlpool of ideas without a practical release into the realm of human experience. Too much air in any one horoscope can cause a person who is all talk with little essence or depth of character to back up a conglomeration of words without meaning.

Water and water: Although this combination may give added depth and increased sensitivity, the likelihood of cross-currents is very prevalent. Feelings can become easily hurt, indolence can alternate with whirlpools of stirred-up emotions. In short, too much water leads to instability and a lack of a cohesive and realistic focus on the affairs of Earth.

The relationship of the signs by triplicity (element).

If we examine the first three diagrams in this chapter, we will see that the relationship between signs of the same element takes the shape of an equilateral triangle. The position of one sign in a given triplicity is 120 degrees away from the position of any other sign in the same triplicity. It will therefore be seen that 0 degrees Aries is 120 degrees away from 0 degrees Leo and 0 degrees Sagittarius. Likewise, 0 degrees Taurus is 120 degrees away from either 0 degrees Virgo or 0

của khí về bản chất cảm xúc của nó. Như chúng ta đã thấy, hai hành này vẫn có thể cân bằng lẫn nhau và cần thiết cho các chức năng chính yếu của nhau. Trong bản chất con người, trí năng của khí sẽ giúp điều chỉnh tính quá nhạy cảm của nước, trong khi nước sẽ có khuynh hướng mở rộng sự cảm thông của các dấu hiệu hành khí thiên về trí tuệ hơn.

Khí và khí: Quá nhiều hoạt động mà quá ít định hướng có thể là kết quả của sự dư thừa khí. Không có sự ổn định của đất hay tính cảm xúc của nước, sự kết hợp này có thể biến thành một xoáy nước của ý tưởng, không có lối thoát thực tiễn vào lĩnh vực kinh nghiệm nhân loại. Quá nhiều khí trong bất kỳ lá số chiêm tinh nào có thể tạo ra một người chỉ toàn lời nói, nhưng ít thực chất hoặc chiều sâu tính cách để nâng đỡ một mớ ngôn từ không ý nghĩa.

Nước và nước: Mặc dù sự kết hợp này có thể đem lại chiều sâu tăng thêm và độ nhạy cảm lớn hơn, khả năng xuất hiện những dòng chảy chéo rất phổ biến. Cảm xúc có thể dễ dàng bị tổn thương; sự uể oải có thể luân phiên với những xoáy nước của cảm xúc bị khuấy động. Tóm lại, quá nhiều nước dẫn đến bất ổn và thiếu một trọng tâm gắn kết, thực tế đối với các sự việc của Trái Đất.

Mối quan hệ của các dấu hiệu theo bộ ba (hành).

Nếu chúng ta khảo sát ba sơ đồ đầu tiên trong chương này, chúng ta sẽ thấy rằng mối quan hệ giữa các dấu hiệu cùng hành tạo thành hình dạng của một tam giác đều. Vị trí của một dấu hiệu trong một bộ ba nhất định cách vị trí của bất kỳ dấu hiệu nào khác trong cùng bộ ba 120 độ. Do đó, cần thấy rằng 0 độ Bạch Dương cách 0 độ Sư Tử và 0 độ Nhân Mã 120 độ. Tương tự, 0 độ Kim Ngưu cách 0 độ Xử Nữ hoặc 0 độ Ma Kết 120 độ, v.v. Tổng ba góc của bất kỳ bộ ba nào bằng 360 độ, dĩ nhiên đó là số

Capricorn, etc. The total of the three angles for any one triplicity equals 360 degrees which is, of course, the number of degrees of arc in a circle (in this case, the circle of the Zodiac of the Signs).

độ cung trong một vòng tròn (trong trường hợp này là vòng tròn Hoàng đạo của các Dấu hiệu).

Occultists symbolize the idea of perfect harmony by the figure of an equilateral triangle, for it represents the total unity of all levels of manifestation in the known universe. The Star of David ✡ represents the joining of two equilateral triangles. One points upward signifying the evolution from matter into spirit. The second points downward, illustrating the process of involution from spirit into matter. The two are perfectly balanced, indicating the harmony which can exist between the Earth and the Heavens and the never-ending creation of the one from the other.

Các nhà huyền học tượng trưng hóa ý tưởng về sự hài hòa hoàn hảo bằng hình tam giác đều, vì nó biểu thị sự hợp nhất trọn vẹn của mọi cấp độ biểu lộ trong vũ trụ đã biết. Ngôi Sao David ✡ biểu thị sự kết hợp của hai tam giác đều. Một tam giác hướng lên, biểu thị sự tiến hóa từ vật chất vào tinh thần. Tam giác thứ hai hướng xuống, minh họa tiến trình giáng hạ tiến hóa từ tinh thần vào vật chất. Cả hai được cân bằng hoàn hảo, chỉ ra sự hài hòa có thể tồn tại giữa Trái Đất và Thiên Giới, cũng như sự sáng tạo bất tận của cái này từ cái kia.

Those individuals who continue their study of astrology will come across this 120-degree (or trine) relationship very often. When it occurs between two planets or signs it indicates a smooth and flowing bond between the forces and energies they represent. The fourth diagram shows these trine relationships among all four of the triplicities.

Những cá nhân tiếp tục nghiên cứu chiêm tinh học sẽ rất thường gặp mối quan hệ 120 độ này (hay tam hợp). Khi nó xảy ra giữa hai hành tinh hoặc dấu hiệu, nó chỉ ra một liên kết êm thuận và tuôn chảy giữa các lực và năng lượng mà chúng biểu thị. Sơ đồ thứ tư cho thấy các mối quan hệ tam hợp này giữa cả bốn bộ ba.

Let us now turn to Chapter 6, which will outline the other major divisions and classifications of the signs.

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang Chương 6, chương này sẽ phác thảo những phân chia và phân loại chính yếu khác của các dấu hiệu.

[1]The lengthy discussions of the various proponents of a First Cause Theory among occultists fill as many books as do the natural scientists' explanations of the Universe. The interested reader is advised to consult the Bibliographies.

1Những cuộc bàn luận dài về các người chủ trương một Thuyết Nguyên Nhân Đầu Tiên giữa các nhà huyền học lấp đầy nhiều sách không kém gì các giải thích của những nhà khoa học tự nhiên về Vũ Trụ. Độc giả quan tâm nên tham khảo các Thư mục.

[2]As there are many factors in a horoscope, a total character assessment of an individual cannot be based on the presence of an element, even if this element should

2Vì có nhiều yếu tố trong một lá số chiêm tinh, một đánh giá toàn diện về tính cách của một cá nhân không thể dựa trên sự hiện diện của một hành, ngay cả khi hành này chiếm ưu

predominate. It is the careful synthesis of all the elements in a given birth chart which determines the various strengths and weaknesses, talent and troubles, of any given human being. The skill and art of the astrologer is his or her ability to combine all of these factors into a unit which represents the total character and creative potential of the person in question.

thế. Chính sự tổng hợp cẩn trọng của mọi hành trong một lá số sinh nhất định mới xác định các điểm mạnh và điểm yếu, tài năng và khó khăn khác nhau của bất kỳ con người nào. Kỹ năng và nghệ thuật của nhà chiêm tinh là khả năng kết hợp tất cả những yếu tố này thành một đơn vị biểu thị toàn bộ tính cách và tiềm năng sáng tạo của người đang được xét đến.

3So that the student may have a working vocabulary when dealing with the application of astrological principles to human behavior and to life on Earth in general, Keyword Concepts are provided for each astrological factor, sign, and planet in this book.

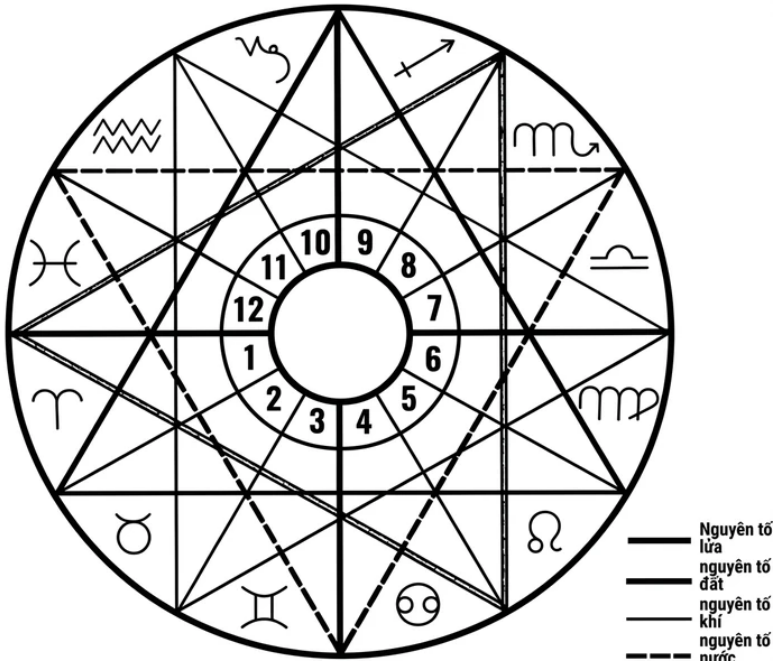
3Để người học có một vốn từ thực hành khi xử lý việc áp dụng các nguyên lý chiêm tinh vào hành vi con người và vào đời sống trên Trái Đất nói chung, các Khái Niệm Từ Khóa được cung cấp cho mỗi yếu tố chiêm tinh, dấu hiệu và hành tinh trong sách này.

[4]*Illustrated World of Science Encyclopedia, 1:48.*

4Bách khoa Toàn thư Minh họa Thế giới Khoa học, 1:48.

[5]*The Sea* (Time-Life Books), p. 184.

5Biển (Sách Time-Life), tr. 184.



6 – 6

THE EARTH, THE SEASONS, THE SEXES, AND THE QUADRUPLICITIES – TRÁI ĐẤT, CÁC MÙA, CÁC GIỚI TÍNH VÀ CÁC BỘ BỐN

To every thing there is a season and a time to every purpose under the heaven:

A time to be born, and a time to die; a time to plant, and a time to pluck up that which is planted.

—Ecclesiastes 3:1–2

Mọi sự đều có mùa, và mọi mục đích dưới trời đều có thời điểm:

Có thời để sinh, có thời để chết; có thời để trồng, có thời để nhổ lên điều đã trồng.

—Sách Giảng Viên 3:1–2

As the solar system travels through the vast infinity of space, life here on Earth takes on its familiar pattern of seasonal change. Although the official beginning of our year is January 1, the astrologer considers that the true New Year's Day occurs at the Spring or Vernal Equinox (about March 21). The latter is in obvious harmony with nature, as March 21 is the first day of spring, the season of new life and renewed energy. Astronomically this is the moment when the ecliptic of the Earth crosses the celestial equator (our equator extended in space). Astrologically, this is the first point of Aries, the first sign of the Zodiac.

Khi hệ mặt trời du hành qua sự vô tận bao la của không gian, sự sống nơi đây trên Trái Đất mang lấy mô thức quen thuộc của biến đổi theo mùa. Mặc dù ngày khởi đầu chính thức của năm là ngày 1 tháng 1, nhà chiêm tinh xem rằng Ngày Đầu Năm thật sự xảy ra vào Xuân Phân (khoảng ngày 21 tháng 3). Điều này rõ ràng hòa hợp với thiên nhiên, vì ngày 21 tháng 3 là ngày đầu tiên của mùa xuân, mùa của đời sống mới và năng lượng được đổi mới. Về mặt thiên văn, đây là khoảnh khắc khi hoàng đạo của Trái Đất cắt xích đạo trời (xích đạo của chúng ta kéo dài vào không gian). Về mặt chiêm tinh, đây là điểm đầu tiên của Bạch Dương, dấu hiệu đầu tiên của Hoàng đạo.

Aries, in the tropical Zodiac,[1] is the first 30 degrees of space after the points of the ecliptic and the equator meet at the Equinox. The next 30-degree segment is occupied by the sign Taurus, the next by Gemini, etc. The first three signs represent the three astrological qualities or quadruplicities, another important classification of the signs. These qualities are: cardinal (Aries, Cancer, Libra, Capricorn); fixed (Taurus, Leo, Scorpio, Aquarius); and mutable (Gemini, Virgo, Sagittarius, Pisces). You may notice that there is one sign for each of the four elements in each of the qualities.

Bạch Dương, trong Hoàng đạo nhiệt đới,1 là 30 độ không gian đầu tiên sau các điểm nơi hoàng đạo và xích đạo gặp nhau tại Điểm Phân. Đoạn 30 độ kế tiếp do dấu hiệu Kim Ngưu chiếm giữ, đoạn kế tiếp bởi Song Tử, v.v. Ba dấu hiệu đầu tiên biểu thị ba phẩm tính chiêm tinh hay các bộ bốn, một phân loại quan trọng khác của các dấu hiệu. Các phẩm tính này là: chính yếu (Bạch Dương, Cự Giải, Thiên Bình, Ma Kết); cố định (Kim Ngưu, Sư Tử, Bọ Cạp, Bảo Bình); và biến đổi (Song Tử, Xử Nữ, Nhân Mã, Song Ngư). Các bạn có thể nhận thấy rằng trong mỗi phẩm tính có một dấu hiệu cho mỗi trong bốn hành.

If we closely examine the yearly cycle of the Earth, we will get a very accurate picture of the nature of the quadruplicities, for they correspond directly with the manifestations of the seasons. Each season has three months: the first month brings the new phase of the cycle and is the *generator* of the activity particular to that time of year. The second month serves to *concentrate* the energy of the season and bring it to its fullest expression. The third month represents the *transition* from the current season to the next one.

Nếu chúng ta khảo sát kỹ chu kỳ hằng năm của Trái Đất, chúng ta sẽ có được một bức tranh rất chính xác về bản chất của các bộ bốn, vì chúng tương ứng trực tiếp với các biểu lộ của các mùa. Mỗi mùa có ba tháng: tháng đầu tiên đem đến giai đoạn mới của chu kỳ và là *tác nhân sinh thành* của hoạt động đặc thù cho thời điểm ấy trong năm. Tháng thứ hai giúp *tập trung* năng lượng của mùa và đưa nó đến biểu hiện đầy đủ nhất. Tháng thứ ba biểu thị sự *chuyển tiếp* từ mùa hiện tại sang mùa kế tiếp.

Thus spring begins in Aries as daily temperatures begin to rise, the buds appear on the trees, animals come out of hibernation, and Man begins to feel the force of life within him and the desire to express his creative energies. In late April and May, the time of Taurus, spring is fully manifested and there is great activity in all areas of creation. Gemini time initiates the change from spring to summer, cardinal sign, Cancer. In Leo (late July and August), we experience the hottest temperatures of the year as the Lion represents the fixed-fire sign of the Zodiac. Virgo takes us from summer into fall. This season has its astrological inception at 0 degrees Libra (around September 22, the Autumnal Equinox). By Scorpio time (the sign of death and rebirth), all the leaves have fallen off of the trees, thus enriching the Earth so that new leaves will bloom in the spring. Sagittarius brings us to the first sign of winter, Capricorn. The coldest time of the year occurs during the time of Aquarius (late January and February), which is, of course, in polarity to the hottest month, Leo. Pisces carries us out of winter and back into spring when Aries starts the whole process over again.

Như vậy, mùa xuân bắt đầu trong Bạch Dương khi nhiệt độ hằng ngày bắt đầu tăng, chồi non xuất hiện trên cây, động vật ra khỏi trạng thái ngủ đông, và Con Người bắt đầu cảm thấy lực của sự sống trong mình cùng khát vọng biểu đạt các năng lượng sáng tạo của mình. Vào cuối tháng 4 và tháng 5, thời kỳ của Kim Ngưu, mùa xuân biểu lộ trọn vẹn và có hoạt động mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực sáng tạo. Thời kỳ Song Tử khởi đầu sự chuyển đổi từ mùa xuân sang mùa hè, dấu hiệu chính yếu, Cự Giải. Trong Sư Tử (cuối tháng 7 và tháng 8), chúng ta trải nghiệm nhiệt độ nóng nhất trong năm, vì Sư Tử biểu thị dấu hiệu cố định-hỏa của Hoàng đạo. Xử Nữ đưa chúng ta từ mùa hè sang mùa thu. Mùa này có khởi đầu chiêm tinh tại 0 độ Thiên Bình (khoảng ngày 22 tháng 9, Thu Phân). Đến thời kỳ Bọ Cạp (dấu hiệu của cái chết và sự tái sinh), mọi lá cây đã rụng khỏi cành, nhờ đó làm giàu cho Trái Đất để lá mới sẽ nở ra vào mùa xuân. Nhân Mã đưa chúng ta đến dấu hiệu đầu tiên của mùa đông, Ma Kết. Thời điểm lạnh nhất trong năm xảy ra trong thời kỳ Bảo Bình (cuối tháng 1 và tháng 2), dĩ nhiên nằm trong tính đối cực với tháng nóng nhất, Sư Tử. Song Ngư đưa chúng ta ra khỏi mùa đông và trở lại mùa xuân khi Bạch Dương khởi động lại toàn bộ tiến trình.

When we examine the Zodiac (p. 48) we will

Khi khảo sát Hoàng đạo (tr. 48), chúng ta sẽ

note that the first cardinal sign (Aries) is of the fiery triplicity. Fire denotes activity in nature and hence its placement at the commencement of the astrological year. Taurus, the second sign, is of the earthy triplicity. Earth means stability and hence the first fixed or stable sign is of the earthy element. Gemini, the third sign, is airy. Air indicates movement and distribution of energy, hence the first mutable or changeable sign is of air. Cancer, the fourth sign, is watery. Water denotes activity in the world of Man's emotions, feelings, and imagination and hence the first sign of the watery group is of the active, cardinal quality.

lưu ý rằng dấu hiệu chính yếu đầu tiên (Bạch Dương) thuộc bộ ba hành hỏa. Lửa biểu thị hoạt động trong thiên nhiên, và do đó có vị trí ở khởi đầu của năm chiêm tinh. Kim Ngưu, dấu hiệu thứ hai, thuộc bộ ba hành thổ. Đất có nghĩa là ổn định, và do đó dấu hiệu cố định hay ổn định đầu tiên thuộc hành thổ. Song Tử, dấu hiệu thứ ba, thuộc hành khí. Khí chỉ ra chuyển động và sự phân phối năng lượng, do đó dấu hiệu biến đổi hay có thể thay đổi đầu tiên thuộc khí. Cự Giải, dấu hiệu thứ tư, thuộc hành thủy. Nước biểu thị hoạt động trong thế giới cảm xúc, cảm giác và trí tưởng tượng của Con Người, và do đó dấu hiệu đầu tiên của nhóm hành thủy thuộc phẩm tính chủ động, chính yếu.

"The principle of the quadruplicities is diversity. The principle of the triplicities is unity. The whole arrangement of the Zodiac which results in the day and the year is a unity in diversity."[2] This concept is succinctly expressed in the word "uni-verse," means one-whorling (entity).

"Nguyên lý của các bộ bốn là tính đa dạng. Nguyên lý của các bộ ba là tính thống nhất. Toàn bộ sự sắp đặt của Hoàng đạo, vốn dẫn đến ngày và năm, là một sự thống nhất trong đa dạng."2 Khái niệm này được diễn đạt súc tích trong từ "vũ-trụ," có nghĩa là một thực thể xoáy chuyển duy nhất.

The quadruplicities represent the three basic qualities in all of life: creation (cardinal)—preservation (fixed)—destruction (mutable). Every phase of being, every person, every object is born, has a life, and then dies. By death, we mean that the form of the energy changes; but the energy itself can never be annihilated or destroyed. Form is mortal; essence, immortal.

Các bộ bốn biểu thị ba phẩm tính căn bản trong toàn thể đời sống: sáng tạo (chính yếu)—bảo tồn (cố định)—hủy diệt (biến đổi). Mọi giai đoạn của hiện tồn, mọi người, mọi đối tượng đều được sinh ra, có một đời sống, rồi chết đi. Qua cái chết, chúng ta muốn nói rằng hình tướng của năng lượng thay đổi; nhưng bản thân năng lượng không bao giờ có thể bị tiêu diệt hay hủy diệt. Hình tướng là hữu tử; tinh chất là bất tử.

Let us now examine each of the quadruplicities and see how the elements and the qualities combine in each of the signs.

Bây giờ chúng ta hãy khảo sát từng bộ bốn và xem các hành cùng các phẩm tính kết hợp như thế nào trong mỗi dấu hiệu.

The cardinal signs have many traits in common. Persons born under these signs are active, self-motivated, usually ambitious; they like to generate momentum in any group of people in which they find themselves. Those

Các dấu hiệu chính yếu có nhiều đặc điểm chung. Những người sinh dưới các dấu hiệu này chủ động, tự thúc đẩy, thường có tham vọng; họ thích tạo đà trong bất kỳ nhóm người nào mà họ hiện diện. Những cá nhân có ưu thế

individuals who have a predominance of planets in cardinal signs are often very restless in nature.

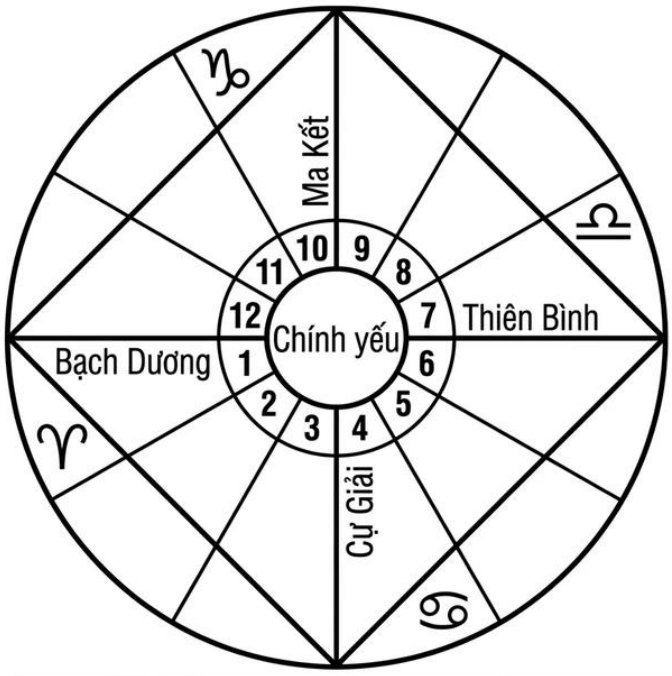
hành tinh trong các dấu hiệu chính yếu thường có bản chất rất bất an.

Aries demonstrates its cardinality and fire through its will to project itself in the world of its firsthand experiences. It is, therefore, always at work, initiating new avenues for its self-expression. Cancer seeks to motivate all activity to satisfy its changing moods and emotional needs. Libra as an airy and communicative sign desires to inspire social interactions among various individuals, joining them together according to its special purposes. Capricorn, as an earthy and practical sign, generates activity according to the material rewards and actual results which will come from any type of self-assertion. For this reason, Capricorn people always try to plan their activities ahead and never do things on impulse.

Bạch Dương thể hiện tính chính yếu và lửa của nó qua ý chí phóng chiếu chính mình vào thế giới của những kinh nghiệm trực tiếp. Vì vậy, nó luôn hoạt động, khởi xướng những con đường mới cho sự tự biểu đạt của mình. Cự Giải tìm cách thúc đẩy mọi hoạt động nhằm thỏa mãn các tâm trạng biến đổi và các nhu cầu cảm xúc của nó. Thiên Bình, với tư cách là một dấu hiệu hành khí và giao tiếp, mong muốn truyền cảm hứng cho các tương tác xã hội giữa nhiều cá nhân khác nhau, kết hợp họ lại theo những mục đích riêng của nó. Ma Kết, với tư cách là một dấu hiệu hành thổ và thực tiễn, tạo ra hoạt động theo các phần thưởng vật chất và những kết quả thực tế sẽ phát sinh từ bất kỳ hình thức tự khẳng định nào. Vì lý do này, người Ma Kết luôn cố gắng lập kế hoạch trước cho các hoạt động của mình và không bao giờ làm việc theo bốc đồng.

The cardinal cross.

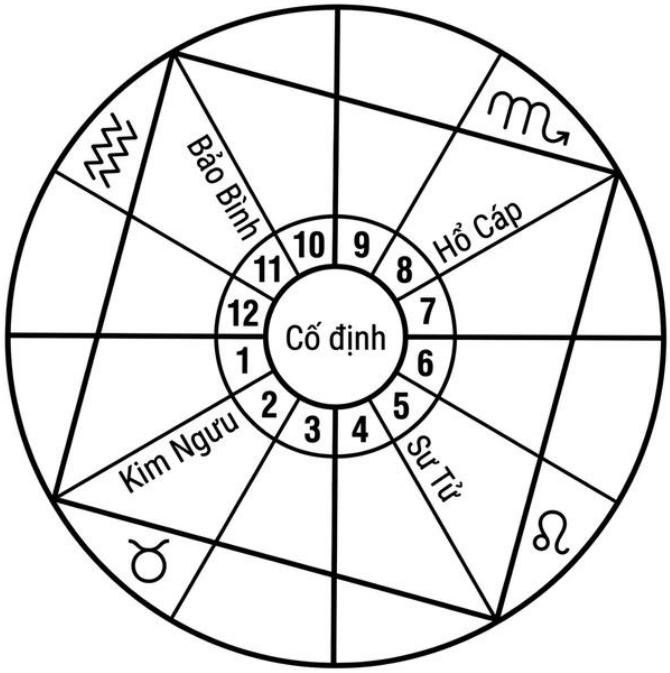
Thập giá chính yếu.



KEYWORD CONCEPTS FOR CARDINALITY – CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO TÍNH CHÍNH YẾU

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
enterprising	self-seeking
forceful and assertive	desires total dominance of all immediate situations
aggressive and creative	impatient with others
self-conscious	unaware of desires outside of self
will to accomplish	extremely ruthless
independent	opportunist

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính
Có tinh thần tiến thủ	Mưu cầu tư lợi
Mạnh mẽ và quyết đoán	Muốn hoàn toàn chi phối mọi tình huống trước mắt
Năng động và sáng tạo	Thiếu kiên nhẫn với người khác
Có ý thức về bản thân	Không nhận biết những mong muốn bên ngoài bản thân
Ý chí hoàn thành mục tiêu	Cực kỳ tàn nhẫn
Độc lập	Cơ hội chủ nghĩa



The fixed cross

"Fixed" is the perfect collective adjective for this quadruplicity. All four of these signs are willful and are determined to maintain their positions or desires in all life situations. This will, of course, manifest itself according to the element of the sign in question. Taurus, as fixed-earth, is possessed by the idea of holding on to its material possessions. Leo as fixed-fire has an extremely powerful strength of purpose in its methods of self-expression and has the desire to concentrate all activity on its delegated authority. Scorpio is a sign of the watery element and as such seeks to permanentize its feelings about people and ideas. It also seeks to control same in others. Aquarius as a sign of communication would like to make all of its friendships as stable and as lasting as possible. It will take a great deal of persuasion to change its opinion about anyone or anything once its mind is set.

Thập giá cố định

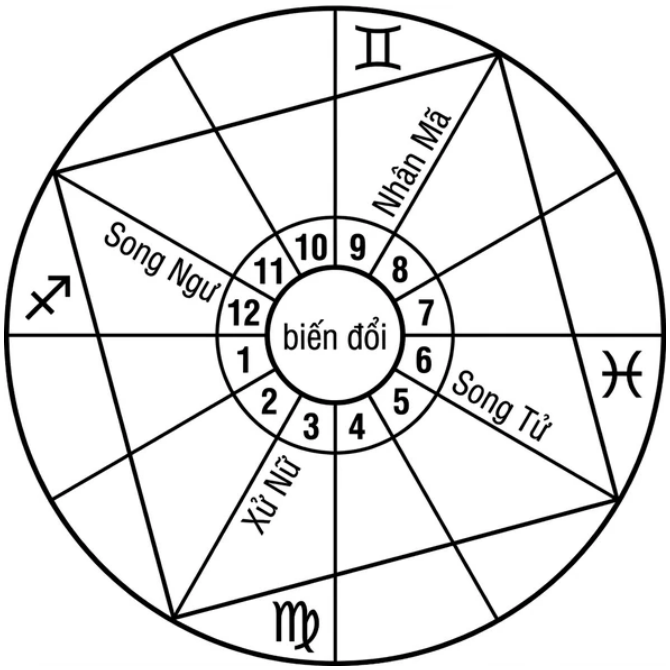
"Cố định" là tính từ tập hợp hoàn hảo cho bộ bốn này. Cả bốn dấu hiệu này đều có ý chí mạnh và quyết tâm duy trì vị trí hoặc ham muốn của mình trong mọi tình huống đời sống. Dĩ nhiên, ý chí này sẽ biểu lộ tùy theo hành của dấu hiệu đang xét. Kim Ngưu, với tư cách cố định-thổ, bị chi phối bởi ý tưởng nắm giữ các sở hữu vật chất của mình. Sư Tử, với tư cách cố định-hỏa, có sức mạnh mục đích cực kỳ mãnh liệt trong các phương pháp tự biểu đạt và có ham muốn tập trung mọi hoạt động vào thẩm quyền được giao phó của nó. Bọ Cạp là một dấu hiệu của hành thủy, và như vậy tìm cách làm cho những cảm xúc của mình về người và ý tưởng trở nên thường tồn. Nó cũng tìm cách kiểm soát điều tương tự nơi người khác. Bảo Bình, với tư cách là một dấu hiệu của giao tiếp, muốn làm cho mọi tình bạn của mình ổn định và lâu bền nhất có thể. Sẽ cần rất nhiều thuyết phục để thay đổi ý kiến của nó về bất kỳ ai hoặc bất kỳ điều gì, một khi thể trí của nó đã định hình.

KEYWORD CONCEPTS FOR FIXITY – CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO TÍNH CỐ ĐỊNH

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
consistent	opinionated and inflexible
loyal and reliable	fanatical
preserver of traditions	can become too stuffy and formal inert and bound by habits
patient and persistent	can become a hoarder
great reserves of power purposeful	resistant to any changes even if of possible benefit

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính
Kiên định	Cố chấp và thiếu linh hoạt
Trung thành và đáng tin cậy	Cuồng tín
Gìn giữ truyền thống	Có thể trở nên quá kiểu cách, hình thức, trì trệ

	và bị thói quen trói buộc
Kiên nhẫn và bền bỉ	Có thể trở thành người tích trữ
Có nguồn sức mạnh dự trữ lớn và sống có mục đích	Chống lại mọi thay đổi, ngay cả khi thay đổi ấy có thể mang lại lợi ích



The mutable cross

Thập giá biến đổi

The idea of changeful behavior is the trait which the mutable group has in common. This can develop into a versatility which will give a tremendous sense of resourcefulness to these signs; but without the proper centralizing force or direction their energy can easily become scattered and disoriented. In any case, a longing for movement and an extreme restlessness prevails among individuals highly influenced by these four signs.

Ý tưởng về hành vi hay thay đổi là đặc điểm chung của nhóm biến đổi. Điều này có thể phát triển thành tính đa năng, đem lại cho các dấu hiệu này một cảm thức tháo vát lớn lao; nhưng nếu không có lực quy tâm hay định hướng thích hợp, năng lượng của chúng có thể dễ dàng trở nên phân tán và mất phương hướng. Trong mọi trường hợp, một khát vọng chuyển động và sự bất an cực độ chiếm ưu thế nơi các cá nhân chịu ảnh hưởng mạnh của bốn dấu hiệu này.

We find that Gemini reveals its airiness and mutability through a constant change of mind and ideas. Gemini is always on the move, trying to match up its immediate physical environment with the thoughts which

Chúng ta thấy rằng Song Tử bộc lộ tính khí và tính biến đổi của mình qua sự thay đổi liên tục về thể trí và ý tưởng. Song Tử luôn chuyển động, cố gắng khớp môi trường vật lý tức thời của mình với những tư tưởng tuôn đổ theo

literally pour into its active mind. Virgo is a practical, earthy sign who ever seeks to find the occupation or service which will allow it to express its various and manifold talents. Sagittarius seeks those adventures in life which will give it the opportunity to express its sensually oriented desires and will also search for the philosophy or religion which will satisfy its intellectual questionings. Pisces is the most watery of its triplicity. It is constantly trying to adapt itself to its ever-changing feelings and to the moods and whims of others.

đúng nghĩa vào thể trí hoạt động của nó. Xử Nữ là một dấu hiệu thực tiễn, hành thổ, luôn tìm kiếm nghề nghiệp hoặc phụng sự cho phép nó biểu đạt các tài năng đa dạng và nhiều mặt của mình. Nhân Mã tìm kiếm những cuộc phiêu lưu trong đời sống, những điều sẽ cho nó cơ hội biểu đạt các ham muốn hướng về cảm giác, đồng thời cũng tìm kiếm triết học hoặc tôn giáo sẽ thỏa mãn các chất vấn trí tuệ của nó. Song Ngư là dấu hiệu nhiều nước nhất trong bộ ba của nó. Nó không ngừng cố gắng thích nghi với các cảm xúc luôn biến đổi của mình và với tâm trạng cùng thất thường của người khác.

KEYWORD CONCEPTS FOR MUTARILITY – CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO TÍNH BIẾN ĐỔI

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
easily adaptable	loses sense of self and purpose
can make the most out of the least	can exaggerate things out of true least proportion
flexible with words or people	indiscriminate in the use of words and in the choice of friends
easily learns new methods	lack of perseverance
can see all sides to issue	sees details, neglects whole

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính
Dễ thích nghi	Đánh mất ý thức về bản thân và mục đích
Có thể tận dụng tối đa những gì ít ỏi nhất	Có thể phóng đại sự việc vượt quá tỷ lệ thực tế
Linh hoạt trong cách dùng từ và ứng xử với mọi người	Thiếu phân biệt trong việc dùng từ và lựa chọn bạn bè
Dễ học các phương pháp mới	Thiếu tính kiên trì
Có thể nhìn thấy mọi khía cạnh của một vấn đề	Chỉ thấy chi tiết mà bỏ quên toàn thể

If we compare the illustration below with the one on on page 38 we will note that instead of

Nếu chúng ta so sánh minh họa bên dưới với minh họa ở trang 38, chúng ta sẽ lưu ý rằng

forming triangles, the signs now form squares. In occult symbology the square represents the crystallization of energy into a definite form. Thus the force between two signs or planets which are in "square" (i.e., a 90-degree space; four connecting 90-degree angles, such as we see in the four preceding diagrams of this chapter, represent what astrologers term the "Grand Square" or "Cosmic Cross") does not flow harmoniously. As the energy embodied by the square is already formed, it must first be broken down before it can be raised to higher level of manifestation for use in one's greater growth. On a personality level, this means the unlearning of acquired and often detrimental habits and life patterns.

thay vì tạo thành các tam giác, các dấu hiệu giờ đây tạo thành các hình vuông. Trong biểu tượng học huyền môn, hình vuông biểu thị sự kết tinh của năng lượng thành một hình tướng xác định. Vì vậy, lực giữa hai dấu hiệu hoặc hành tinh đang ở trong "góc vuông" (tức là một khoảng cách 90 độ; bốn góc nối nhau 90 độ, như chúng ta thấy trong bốn sơ đồ trước của chương này, biểu thị điều mà các nhà chiêm tinh gọi là "Hình Vuông Lớn" hay "Thập Giá Vũ Trụ") không tuôn chảy hài hòa. Vì năng lượng được hình vuông thể hiện đã được tạo hình, trước hết nó phải bị phá vỡ trước khi có thể được nâng lên một cấp độ biểu lộ cao hơn để sử dụng trong sự tăng trưởng lớn hơn của một người. Trên cấp độ phàm ngã, điều này có nghĩa là tháo bỏ những thói quen và mô thức đời sống đã học được và thường có hại.

The relationship of the signs by quadruplicity (quality).

Mối quan hệ của các dấu hiệu theo bộ bốn (phẩm tính).

This will have a wider application to those who have studied or intend to study the technicalities of horoscope interpretation, but if we recall what was said about the mixture of elements in Chapter 5, we will understand in part the basis for this incompatibility.

Điều này sẽ có một ứng dụng rộng hơn đối với những ai đã nghiên cứu hoặc dự định nghiên cứu các kỹ thuật diễn giải lá số chiêm tinh, nhưng nếu chúng ta nhớ lại điều đã nói về sự pha trộn các hành trong Chương 5, chúng ta sẽ phần nào hiểu được nền tảng của sự bất tương hợp này.

All members of the same quadruplicity wish to express their differing natures in many of the same ways and this can give rise to conflict and antipathy. As one learns how to interpret the horoscope and as one learns how to cooperate with other people, a method of synthesis will be found in order to neutralize and blend these differences for a more total creativity.

Tất cả các thành viên của cùng một bộ bốn đều muốn biểu đạt các bản chất khác nhau của mình theo nhiều cách giống nhau, và điều này có thể làm phát sinh xung đột và ác cảm. Khi một người học cách diễn giải lá số chiêm tinh và học cách hợp tác với người khác, một phương pháp tổng hợp sẽ được tìm thấy nhằm trung hòa và hòa trộn những khác biệt này cho một sức sáng tạo toàn diện hơn.

It will also be seen that each sign of a particular quadruplicity is directly opposite to another sign of that same quality. Aries is "in opposition" (to use the correct astrological

Cũng sẽ thấy rằng mỗi dấu hiệu của một bộ bốn đặc thù trực tiếp đối vị với một dấu hiệu khác của cùng phẩm tính ấy. Bạch Dương "ở trong đối vị" (dùng thuật ngữ chiêm tinh

term) to Libra; Taurus to Scorpio, Gemini to Sagittarius, etc. Signs which are in opposition to each other are not as incompatible as those which are square, for opposing signs are composed of complementary elements: Aries (fire) and Libra (air), Taurus (earth) and Scorpio (water), etc. There is the greater possibility of harmony and balance in signs which are 180 degrees from each other than those whose zodiacal positions are at an angle of 90 degrees.

chính xác) với Thiên Bình; Kim Ngưu với Bọ Cạp, Song Tử với Nhân Mã, v.v. Các dấu hiệu đối vị nhau không bất tương hợp như những dấu hiệu tạo góc vuông, vì các dấu hiệu đối vị được cấu thành từ những hành bổ sung: Bạch Dương (hỏa) và Thiên Bình (khí), Kim Ngưu (thổ) và Bọ Cạp (thủy), v.v. Có khả năng hài hòa và cân bằng lớn hơn nơi các dấu hiệu cách nhau 180 độ so với những dấu hiệu có vị trí hoàng đạo ở một góc 90 độ.

There is a third major division of the signs: their designation by gender. Of the twelve signs, six are referred to as “masculine” or self-assertive and six are known as “feminine” or self-repressive. We call this division positive or negative. It must be made clear that we do not mean that positive signs are “good” and negative ones are “bad.” The occultist does not believe in such terminology. Just as when one takes a photograph there is a positive print and a negative from which the print is made, white and black, masculine and feminine, and positive and negative are two polarities of the same unified whole. One is the perfect complement to the other and essential to its being. This does not infer that negativity functioning as an evil-generating force must live side by side with joy. Nor does it mean that a world of complete bliss is impossible. It is possible. We just have to change our concept of negativity and realize that such a condition as “positive negativism” can and does exist.

Có một phân chia lớn thứ ba của các dấu hiệu: sự chỉ định của chúng theo giới tính. Trong mười hai dấu hiệu, sáu được gọi là “nam tính” hay tự khẳng định, và sáu được biết là “nữ tính” hay tự kìm nén. Chúng ta gọi sự phân chia này là dương hoặc âm. Cần làm rõ rằng chúng ta không có ý nói các dấu hiệu dương là “tốt” và các dấu hiệu âm là “xấu.” Nhà huyền học không tin vào loại thuật ngữ như vậy. Cũng như khi người ta chụp một bức ảnh, có bản in dương và bản âm từ đó bản in được tạo ra; trắng và đen, nam tính và nữ tính, dương và âm là hai đối cực của cùng một toàn thể hợp nhất. Cái này là bổ sung hoàn hảo cho cái kia và thiết yếu cho hiện tồn của nó. Điều này không hàm ý rằng tính âm, khi vận hành như một lực sinh ra điều ác, phải sống cạnh niềm vui. Nó cũng không có nghĩa rằng một thế giới hoàn toàn phúc lạc là điều bất khả. Điều đó là khả hữu. Chúng ta chỉ cần thay đổi quan niệm của mình về tính âm và nhận ra rằng một tình trạng như “tính âm tích cực” có thể tồn tại và thật sự tồn tại.

The sexual polarity of the signs.

Tính đối cực giới tính của các dấu hiệu.

For example, we say that female is the negative polarity to male. Male is primarily the outgoing, centrifugal force in the universe. Female is primarily the incoming, centripetal force. Both partners in a marriage can generate joy and benevolence but the

Ví dụ, chúng ta nói rằng nữ là đối cực âm của nam. Nam chủ yếu là lực hướng ra, ly tâm trong vũ trụ. Nữ chủ yếu là lực hướng vào, hướng tâm. Cả hai người phối ngẫu trong hôn nhân đều có thể tạo ra niềm vui và lòng nhân ái, nhưng người nữ sẽ làm điều đó qua lực và

woman will do it through the force and beauty of her negativity and the man, through his just as beautiful positivity. We must not get caught in the intellectual games of semantics but see the essence of the universal truths which unfortunately have become trapped and limited by words.

vẻ đẹp của tính âm của mình, còn người nam qua tính dương cũng đẹp đẽ như vậy của mình. Chúng ta không nên mắc kẹt trong những trò chơi trí tuệ của ngữ nghĩa học, mà hãy thấy tinh chất của những chân lý phổ quát, vốn không may đã bị mắc kẹt và giới hạn bởi ngôn từ.

Let us use another example, that of the flower and the bee. The flower in its relationship with the bee, is the passive force, drawing and attracting the energy of the insect to drink its nectar and pollinate the species. So the flower sits quietly in the earth emitting its beautiful negative vibrations while waiting for the positive "bee-force" which will give its floral family continued life. The bee seeks out the nectar so that it can bring it back to the hive (the negative motivational force of the bee's positive drive) so that the workers may build and continue their insect family. Is the flower bad and the bee good? Is the bee good and the hive bad? Of course not. As we can see, one factor of creativity is polarized either negatively or positively in relation to another factor of the creative process. All things, therefore, are capable of both positive and negative responses and emanations.

Chúng ta hãy dùng một ví dụ khác, ví dụ về hoa và ong. Trong mối quan hệ với ong, hoa là lực thụ động, lôi cuốn và thu hút năng lượng của côn trùng để uống mật và thụ phấn cho loài. Vì vậy, bông hoa ngồi yên lặng trong đất, phát ra những rung động âm đẹp đẽ của mình trong khi chờ đợi "lực-ong" dương sẽ đem lại đời sống tiếp tục cho họ hoa của nó. Ong tìm kiếm mật hoa để có thể mang nó về tổ (lực động cơ âm của động lực dương nơi ong), để các ong thợ có thể xây dựng và tiếp tục gia đình côn trùng của chúng. Hoa xấu và ong tốt chăng? Ong tốt và tổ ong xấu chăng? Dĩ nhiên là không. Như chúng ta có thể thấy, một yếu tố sáng tạo được phân cực âm hoặc dương trong quan hệ với một yếu tố khác của tiến trình sáng tạo. Do đó, mọi sự đều có khả năng có cả những đáp ứng và phát xạ dương lẫn âm.

Man designates some codes of morals as "good" and others as "bad" according to the needs of his society. These moral laws develop out of Man's unconscious will to survive in the environment in which he lives. The Manchu rulers of pre-1912 China said that it was "bad" for them to use their hands in any form of manual work. Their caste system demanded that they remain aloof from the peasants and so could assert power over them in keeping with their feudal system. Postrevolutionary China asserts that it is "bad" to refrain from working with one's hands and insists that each person, regardless of social class, be able to identify with all others as equals. In this

Con Người quy định một số bộ luật đạo đức là "tốt" và những bộ khác là "xấu" tùy theo nhu cầu của xã hội mình. Những luật đạo đức này phát triển từ ý chí vô thức muốn sống còn của Con Người trong môi trường mà y sống. Các nhà cai trị Mãn Châu của Trung Hoa trước năm 1912 nói rằng việc dùng tay trong bất kỳ hình thức lao động chân tay nào là "xấu" đối với họ. Hệ thống đẳng cấp của họ đòi hỏi họ giữ khoảng cách với nông dân, nhờ đó có thể khẳng định quyền lực trên họ phù hợp với hệ thống phong kiến của mình. Trung Hoa sau cách mạng khẳng định rằng việc tránh lao động bằng tay là "xấu" và nhấn mạnh rằng mỗi người, bất kể giai cấp xã hội, phải có khả

way, the new rulers of China maintain control over the people. Is working with the hands "good" or "bad"? It is neither, in itself, for it is dependent on a relative set of circumstances to give it meaning.

năng đồng nhất mình với mọi người khác như những người bình đẳng. Bằng cách này, các nhà cai trị mới của Trung Hoa duy trì quyền kiểm soát đối với dân chúng. Lao động bằng tay là "tốt" hay "xấu"? Tự nó không là gì cả, vì nó tùy thuộc vào một tập hợp hoàn cảnh tương đối để có ý nghĩa.

Since the Russian Revolution, Americans have been told that all communism, and socialism for that matter, is "bad," a negative factor in world politics. The Russians have been telling their peoples that capitalism, and all free enterprise for that matter, is "bad," a negative factor in world politics. Both blind Americans and unenlightened Russians have believed without question these dicta of their respective governments. Now Americans are told that some types of communism and socialism are less negative (more positive) than others and that certain forms of collectivization (such as giant corporate monopolies) are "good." Russians are told that some types of free enterprise are less negative (more positive) than others and that certain forms of capitalism (such as the selling of privately owned farm produce) are "good." Obviously, this is all an example of Orwellian "doublethink."

Từ sau Cách mạng Nga, người Mỹ được bảo rằng mọi hình thức cộng sản, và cả chủ nghĩa xã hội nữa, đều là "xấu," một yếu tố âm trong chính trị thế giới. Người Nga đã nói với các dân tộc của họ rằng chủ nghĩa tư bản, và mọi hình thức doanh nghiệp tự do nữa, đều là "xấu," một yếu tố âm trong chính trị thế giới. Cả những người Mỹ mù quáng lẫn những người Nga chưa khai sáng đều tin không chút nghi vấn các sắc lệnh này của chính phủ tương ứng. Nay người Mỹ được bảo rằng một số loại cộng sản và xã hội chủ nghĩa ít âm hơn (dương hơn) so với những loại khác, và một số hình thức tập thể hóa nhất định (như các độc quyền công ty khổng lồ) là "tốt." Người Nga được bảo rằng một số loại doanh nghiệp tự do ít âm hơn (dương hơn) so với những loại khác, và một số hình thức tư bản nhất định (như việc bán nông sản thuộc sở hữu tư nhân) là "tốt." Rõ ràng, tất cả điều này là một ví dụ về "tư duy kép" kiểu Orwell.

Part of one's development of consciousness depends on the ability to view the events of one's world from a point of *causal relativity*. One must strip away the manifestations of form in order to get at the underlying laws governing essence. The more one does this with one's own life, the greater is the ability to chart one's own destiny and be the master of one's own stars.

Một phần trong sự phát triển tâm thức của một người tùy thuộc vào khả năng nhìn các sự kiện trong thế giới của mình từ một điểm *tương đối tính nhân quả*. Người ta phải bóc bỏ các biểu lộ của hình tướng để chạm đến những định luật nền tảng chi phối tinh chất. Càng làm điều này với đời sống của chính mình, khả năng vạch ra vận mệnh của chính mình và làm chủ các vì sao của chính mình càng lớn.

One of the basic laws of occult physics is that from the One-Unified-Source come all other levels and forms of nature. The first division which form takes after leaving the Source is

Một trong những định luật căn bản của vật lý huyền môn là từ Nguồn-Duy-Nhất-Hợp-Nhất phát sinh mọi cấp độ và hình tướng khác của thiên nhiên. Sự phân chia đầu tiên mà hình

the polarization of itself into male–female, yin–yang, cathode–anode, plus–minus, light–dark. The signs are likewise polarized such that the six signs comprising the elements of earth and water (the even-numbered signs) are female, negative, and indrawing by nature and the six signs of fire and air are designated as male, outgoing, and positive by nature. People with a predominance of the positive signs (indicated by the position of their Sun, Moon, rising sign, and other planets) in their horoscopes will tend toward being extroverted regardless of their biological sexual identity. Conversely, those individuals in whose horoscopes the negative signs predominate will tend toward more introverted personalities. In essence this has little to do with one's masculinity or femininity. Marilyn Monroe was a Gemini and Julie Christie is an Aries. On the other hand Henry VIII was a Cancer and Richard Burton is a Scorpio.

tướng nhận lấy sau khi rời Nguồn là sự phân cực của chính nó thành nam–nữ, âm–dương, âm cực–dương cực, cộng–trừ, sáng–tối. Các dấu hiệu cũng được phân cực tương tự, sao cho sáu dấu hiệu gồm các hành đất và nước (các dấu hiệu số chẵn) có bản chất nữ, âm và hướng vào; còn sáu dấu hiệu của lửa và khí được chỉ định là có bản chất nam, hướng ra và dương. Những người có ưu thế các dấu hiệu dương (được chỉ ra bởi vị trí Mặt Trời, Mặt Trăng, dấu hiệu mọc và các hành tinh khác của họ) trong lá số chiêm tinh sẽ có khuynh hướng hướng ngoại, bất kể bản sắc giới tính sinh học của họ. Ngược lại, những cá nhân mà trong lá số chiêm tinh của họ các dấu hiệu âm chiếm ưu thế sẽ có khuynh hướng có phàm ngã hướng nội hơn. Về tinh chất, điều này ít liên quan đến nam tính hay nữ tính của một người. Marilyn Monroe là Song Tử và Julie Christie là Bạch Dương. Mặt khác, Henry VIII là Cự Giải và Richard Burton là Bọ Cạp.

Each of us is composed of both assertive and repressive qualities of self. Each of us is also a combination, in varying degrees, of all the elements and all the signs. Let us now turn our attention to the Zodiac family of twelve so that we may see how much all of us are linked to each other and to the Universe.

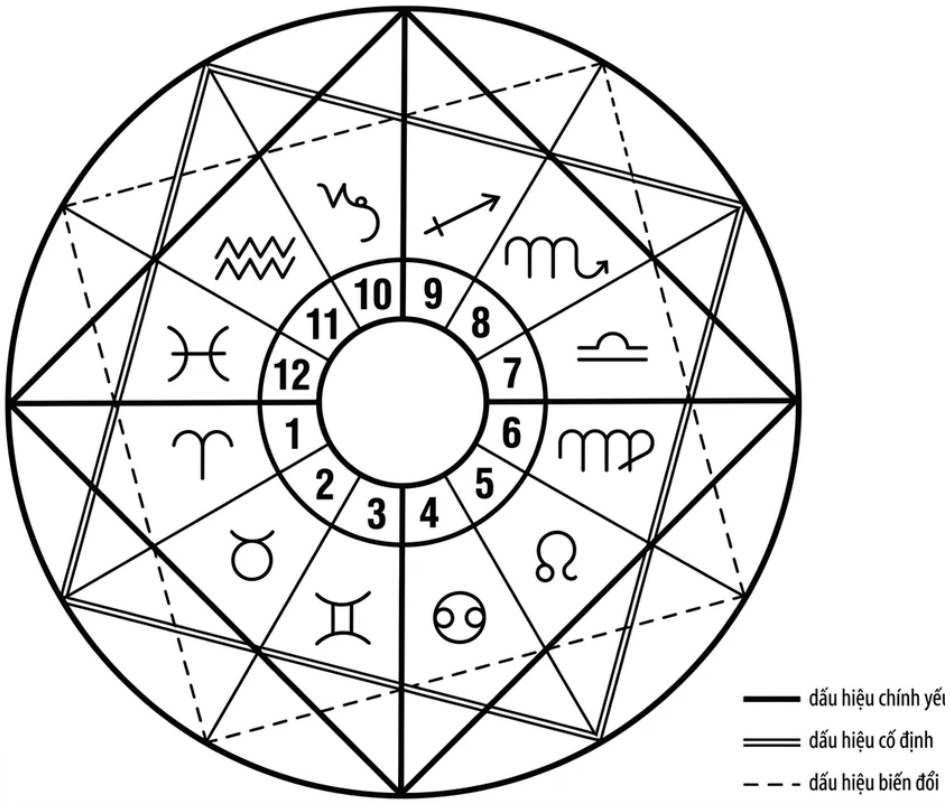
Mỗi chúng ta được cấu thành bởi cả các phẩm tính tự khẳng định và tự kìm nén của bản ngã. Mỗi chúng ta cũng là một sự kết hợp, ở những mức độ khác nhau, của mọi hành và mọi dấu hiệu. Bây giờ chúng ta hãy hướng sự chú ý đến gia đình Hoàng đạo gồm mười hai dấu hiệu, để có thể thấy tất cả chúng ta liên kết với nhau và với Vũ Trụ nhiều đến mức nào.

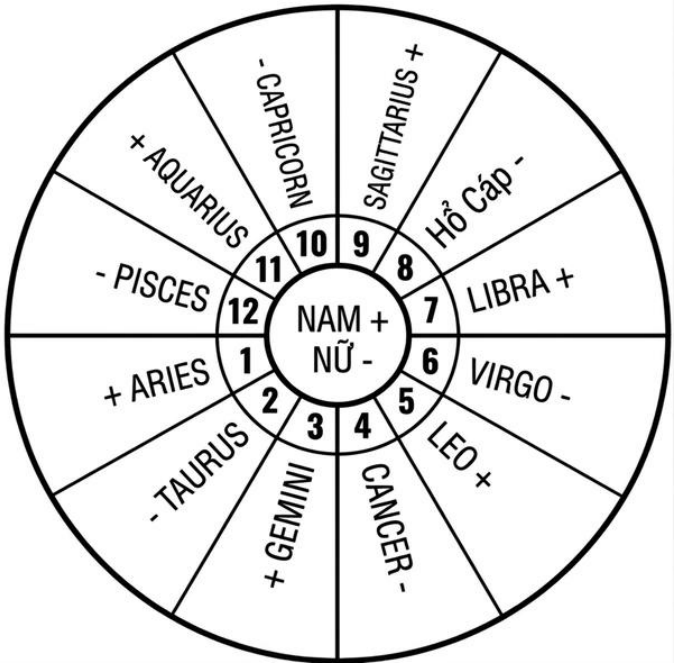
[1]See Chap. 7.

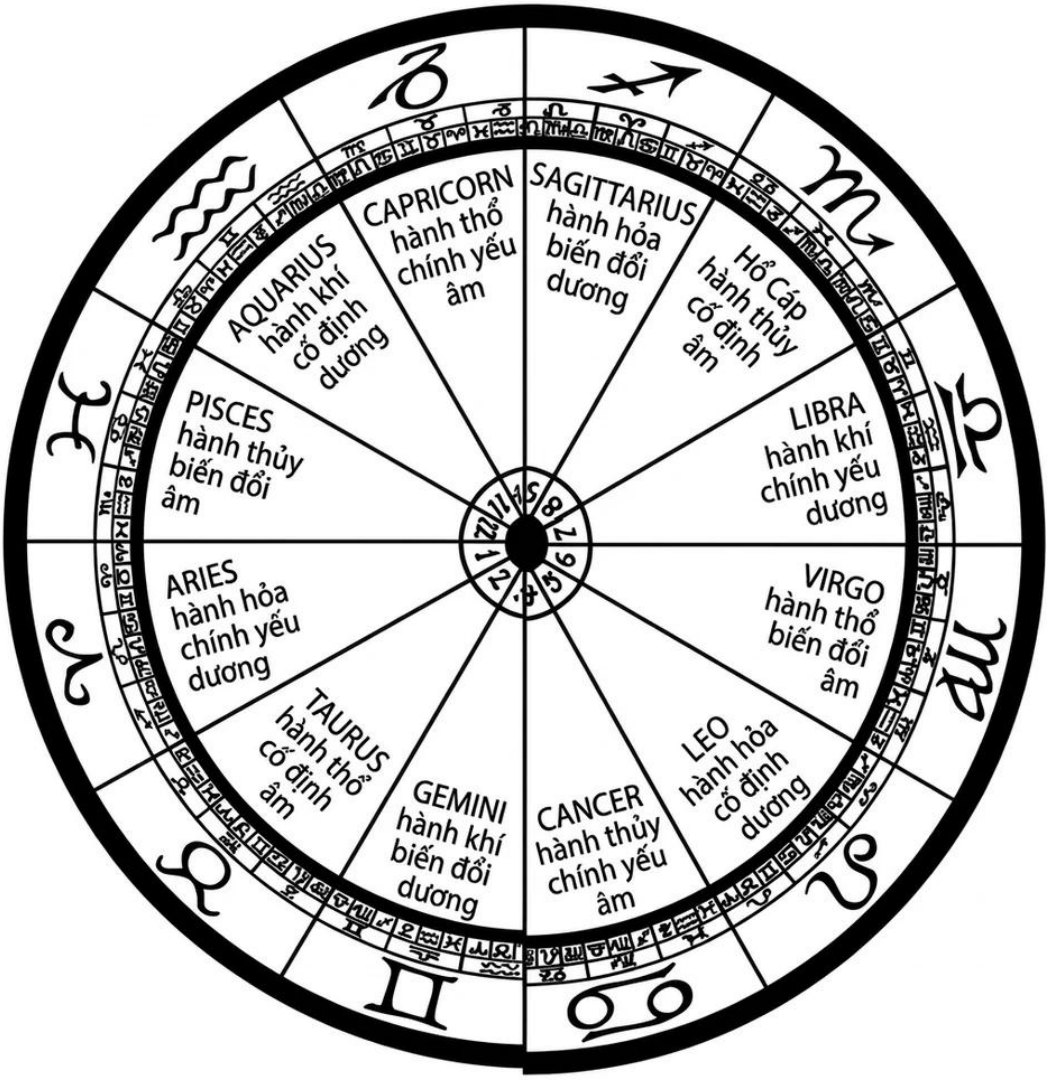
1Xem Chương 7.

[2]Krishnamacharya, *Spiritual Astrology*, p. 40.

2Krishnamacharya, *Chiêm Tinh Học Tinh Thần*, tr. 40.


10
9
8
11
7
12
6
1
5
2
3
4
dấu hiệu chính yếu
dấu hiệu cố định
dấu hiệu biến đổi


- CAPRICORN
SAGITTARIUS +
+ AQUARIUS
Hổ Cấp -
- PISCES
LIBRA +
NAM +
NỮ -
+ ARIES
VIRGO -
- TAURUS
LEO +
+ GEMINI
CANCER -
10
9
11
8
12
7
1
6
2
5
3
4



II: – II:

The Cosmic Family of Man: The Signs of the Zodiac – Gia Đình Vũ Trụ của Con Người: Các Dấu Hiệu Hoàng Đạo

Now constellations, Muse and signs rehearse; In order let them sparkle in thy verse; First Aries, glorious in his golden wool, Looks back, and wonders at the mighty Bull, Whose hind parts first appear, he bending lies, With threatening head, and calls the Twins to rise; They clasp for fear, and mutually embrace, And next the Twins with an unsteady pace Bright Cancer tolls; then Leo shakes his mane And following Virgo calms his rage again. Then day and night are weighed

Nay các chòm sao, hỡi Thi Thần, và các dấu hiệu hãy thuật lại; Hãy để chúng lấp lánh theo thứ tự trong vần thơ của nàng; Trước tiên Bạch Dương, rực rỡ trong bộ lông vàng, Ngoái nhìn và kinh ngạc trước Kim Ngưu hùng mạnh, Phần sau hiện ra trước, nó nằm cúi xuống, Với đầu đe dọa, và gọi Song Tử trỗi dậy; Họ ôm nhau vì sợ hãi, và choàng lấy nhau, Rồi kế đến Song Tử với bước đi không vững, Cự Giải sáng chói kéo theo; rồi Sư Tử rung bờm Và Xử Nữ theo sau lại làm dịu cơn

in Libra's scales, Equal awhile, at last the night prevails; And longer grown the heavier scale inclines, And draws bright Scorpio from the winter signs. Him Centaur follows with an aiming eye, His bow full drawn and ready to let fly; Next narrow horns, the wisted Caper shows, And from Aquarius' urn a flood o'erflows. Near their lov'd waves cold Pisces take their seat, With Aries join, and make the round complete.

—Marcus Manilius (Roman poet)

thịnh nộ của nó. Rồi ngày và đêm được cân trong cán cân Thiên Bình, Một lúc ngang bằng, cuối cùng đêm thắng thế; Và khi dài hơn, đĩa cân nặng hơn nghiêng xuống, Kéo Bọ Cạp sáng ra khỏi các dấu hiệu mùa đông. Nhân Mã theo sau nó với mắt nhắm đích, Cung giương hết mức và sẵn sàng buông tên; Kế đến Ma Kết cho thấy cặp sừng hẹp, Và từ vò của Bảo Bình, một dòng nước tràn ra. Gần những làn sóng yêu dấu ấy, Song Ngư lạnh giá an tọa, Kết hợp với Bạch Dương, và hoàn tất vòng tròn.

—Marcus Manilius (nhà thơ La Mã)

7 – 7

INTRODUCTION: THE TWO ZODIACS – DẪN NHẬP: HAI HOÀNG ĐẠO

There is a considerable controversy among modern astrologers about the relative merit and validity of the two Zodiacs. Two? How is that possible?

Có một cuộc tranh luận đáng kể giữa các nhà chiêm tinh hiện đại về giá trị tương đối và tính hợp lệ của hai Hoàng đạo. Hai ư? Điều đó có thể như thế nào?

The great majority of Western astrologers, including this writer, use what is called the "Tropical Zodiac of the signs." This is the Zodiac with which we are all familiar. It begins each year at the Vernal Equinox, the first day of spring, 0 degrees Aries. From this point, the astrologer divides the heavens into twelve equal 30-degree segments, beginning with Aries and ending with Pisces. As we discussed before,[1] the precessional movement of the equinoxes begins this cycle at a different point in space each year.

Đại đa số các nhà chiêm tinh phương Tây, kể cả người viết này, sử dụng cái được gọi là "Hoàng đạo nhiệt đới của các dấu hiệu." Đây là Hoàng đạo mà tất cả chúng ta đều quen thuộc. Mỗi năm nó bắt đầu tại Xuân Phân, ngày đầu tiên của mùa xuân, 0 độ Bạch Dương. Từ điểm này, nhà chiêm tinh chia bầu trời thành mười hai đoạn bằng nhau, mỗi đoạn 30 độ, bắt đầu với Bạch Dương và kết thúc với Song Ngư. Như chúng ta đã bàn trước đây,1 chuyển động tuế sai của các điểm phân khởi đầu chu kỳ này tại một điểm khác trong không gian mỗi năm.

Among almost all Hindu and oriental astrologers as well as among a certain group of Occidentals, a different Zodiac is used in order to plot the positions of the planets at one's birth. This is known as the "Sidereal Zodiac of the fixed stars," i.e., the actual constellations from which the signs derive their name. In the year [2]5[4] B.C.,2 these two Zodiacs were one and the same[3] but at the

Trong hầu hết các nhà chiêm tinh Ấn Độ và Đông phương, cũng như trong một nhóm người phương Tây nhất định, một Hoàng đạo khác được sử dụng để vẽ vị trí của các hành tinh lúc sinh của một người. Hoàng đạo này được biết là "Hoàng đạo thiên văn của các sao cố định," tức là các chòm sao thực tế mà từ đó các dấu hiệu lấy tên. Vào năm 254 trước Công nguyên,2 hai Hoàng đạo này là một và giống

present time they are approximately 24 degrees apart. In terms of the Tropical Zodiac someone born on April 3 is an Aries with the Sun at about 13 degrees of this sign. In terms of the Sidereal system, he would be born with the Sun at a position 24 degrees earlier in the Zodiac. His Sun (the placement of which determines one's sign) would be at a position of 19 degrees Pisces.4

nhau3 nhưng hiện nay chúng cách nhau xấp xỉ 24 độ. Theo Hoàng đạo nhiệt đới, người sinh ngày 3 tháng 4 là Bạch Dương với Mặt Trời ở khoảng 13 độ của dấu hiệu này. Theo hệ thống thiên văn, y sẽ sinh ra với Mặt Trời ở một vị trí sớm hơn 24 độ trong Hoàng đạo. Mặt Trời của y (vị trí của nó xác định dấu hiệu của một người) sẽ ở vị trí 19 độ Song Ngư.4

According to the astrology of the siderealists, everyone born in the West, except for those individuals whose birth occurred during the last six days of each sign, would really come under the sign preceding the one assigned at birth, and all other natal planetary positions would have to be similarly adjusted.

Theo chiêm tinh học của những người theo hệ thiên văn, mọi người sinh ở phương Tây, ngoại trừ những cá nhân có ngày sinh rơi vào sáu ngày cuối của mỗi dấu hiệu, thật ra sẽ thuộc dấu hiệu đứng trước dấu hiệu được gán lúc sinh, và tất cả các vị trí hành tinh bản mệnh khác cũng sẽ phải được điều chỉnh tương tự.

The Indian people descend from a civilization which is thousands of years older than the most ancient of existing Western traditions. Their philosophy of life and cosmology remain alive and virtually unchanged by occidental influences.[5] Their life-style is much more spiritually oriented than our own materially focused existence here in the West.[6] It would seem in keeping with their ancient traditions that Hindu astrology and its systems of interpretation would stand unmoved throughout the millennia.

Người Ấn Độ xuất thân từ một nền văn minh lâu đời hơn hàng nghìn năm so với những truyền thống phương Tây cổ xưa nhất còn tồn tại. Triết học sống và vũ trụ luận của họ vẫn sống động và hầu như không đổi bởi các ảnh hưởng phương Tây.5 Lối sống của họ hướng về tinh thần nhiều hơn rất nhiều so với sự hiện tồn tập trung vào vật chất của chúng ta ở phương Tây.6 Có vẻ phù hợp với các truyền thống cổ xưa của họ rằng chiêm tinh học Ấn Độ và các hệ thống diễn giải của nó vẫn đứng vững không lay chuyển suốt nhiều thiên niên kỷ.

The twelve signs of the Zodiac are the constant twelve principles of Man. They are unmovable, for they are the eternal building blocks of Man's being. What has to be seen in the light of mobility and mutation is the way these twelve manifest themselves on Earth. This depends on the nature of the social and racial structure of the peoples who are evolving on our planet. The Hindu-Buddhist culture of the Orient and the Judeo-Christian tradition of the Occident, though governed *in essence* by the same forces, differ so widely *in*

Mười hai dấu hiệu của Hoàng đạo là mười hai nguyên lý thường hằng của Con Người. Chúng không lay chuyển, vì chúng là những khối xây dựng vĩnh cửu của hiện tồn Con Người. Điều cần được nhìn dưới ánh sáng của tính di động và biến đổi là cách mười hai nguyên lý này biểu lộ trên Trái Đất. Điều này tùy thuộc vào bản chất của cấu trúc xã hội và chủng tộc của các dân tộc đang tiến hóa trên hành tinh chúng ta. Nền văn hóa Ấn Độ-Phật giáo của Đông phương và truyền thống Do Thái-Kitô giáo của phương Tây, dù *về tinh chất* được chi

manifestation of form that two astrological systems are required to interpret the sociopsychology of their individual peoples.

phối bởi cùng các lực, lại khác biệt rất rộng *trong sự biểu lộ của hình tướng* đến mức cần hai hệ thống chiêm tinh để diễn giải xã hội-tâm lý học của các dân tộc riêng biệt của chúng.

The West and especially the United States has made a tremendous surge forward in the area of technological progress. The momentum of these changes increases as the years pass. Western civilization is one of motions and change, revolution and a constant stream of radical ideologies. A moving Zodiac would seem to be in keeping with the pace of evolution of such a history. In comparison with the West, India and much of the Orient seem immobile in light of material growth and remain deeply imbued with and often stagnated by religious and philosophical doctrines. A fixed Zodiac would appear to be in line with the nature of the evolution of their civilizations.

Phương Tây, và đặc biệt là Hoa Kỳ, đã có một bước tiến vượt bậc trong lĩnh vực tiến bộ công nghệ. Đà của những thay đổi này gia tăng theo năm tháng. Văn minh phương Tây là một nền văn minh của chuyển động và thay đổi, cách mạng và một dòng chảy liên tục của các hệ tư tưởng cấp tiến. Một Hoàng đạo chuyển động có vẻ phù hợp với nhịp độ tiến hóa của một lịch sử như vậy. So với phương Tây, Ấn Độ và phần lớn Đông phương dường như bất động dưới ánh sáng của tăng trưởng vật chất và vẫn thấm sâu, cũng như thường bị đình trệ, bởi các giáo lý tôn giáo và triết học. Một Hoàng đạo cố định có vẻ phù hợp với bản chất tiến hóa của các nền văn minh họ.

It must also be remembered that the more psychologically oriented interpretive system used by Western astrologers is completely at variance with the more occult systems used in the East. The difference in consciousness between the two hemispheres is greater than the physical distance which separates them.

Cũng cần nhớ rằng hệ thống diễn giải thiên về tâm lý hơn mà các nhà chiêm tinh phương Tây sử dụng hoàn toàn khác với các hệ thống huyền môn hơn được dùng ở phương Đông. Sự khác biệt về tâm thức giữa hai bán cầu lớn hơn khoảng cách vật lý ngăn cách chúng.

This writer believes in the validity of both Zodiacs, for each exists for different reasons and for diverse peoples. If we were to follow the signs backward, we would be bringing out the more spiritual and soulful qualities of Man. In this respect, we would be going from Aries (complete self-consciousness) to Pisces (total universal consciousness). The often scattered mental vibrations of Gemini, for example, could profit from the concentrative aspects of Taurus. The emotional behavior of Cancer could reach a more harmonious balance through the intellectuality of Gemini. The antagonistic Scorpio would do well to

Người viết này tin vào tính hợp lệ của cả hai Hoàng đạo, vì mỗi Hoàng đạo tồn tại vì những lý do khác nhau và cho các dân tộc khác nhau. Nếu chúng ta theo các dấu hiệu ngược lại, chúng ta sẽ làm hiển lộ các phẩm tính tinh thần và giàu linh hồn hơn của Con Người. Theo phương diện này, chúng ta sẽ đi từ Bạch Dương (tự tâm thức hoàn toàn) đến Song Ngư (tâm thức phổ quát toàn diện). Chẳng hạn, những rung động trí tuệ thường phân tán của Song Tử có thể được lợi từ các phương diện tập trung của Kim Ngưu. Hành vi cảm xúc của Cự Giải có thể đạt được một cân bằng hài hòa hơn qua trí năng của Song Tử. Bọ Cạp đối kháng sẽ

follow some of the unifying traits of the peace-loving Libra.

tốt hơn nếu noi theo một số đặc điểm hợp nhất của Thiên Bình yêu hòa bình.

If we were to follow the signs forward, we would bring out the more material and physical aspects of human nature. Here we would be going from the egocentric driving force of Aries into the materially oriented consciousness of Taurus. In the Zodiac, therefore, we can achieve a perfect blending of East and West. Eastern Man can learn to apply his more spiritually attuned consciousness to the things of the Earth, and the Occidental can learn to balance his materialism with the vibrations of the Soul and the Spirit. This process is symbolized in the sign Libra which signifies the perfect balance of all manifested forms in a unified consciousness of peaceful coexistence.

Nếu chúng ta theo các dấu hiệu tiến về phía trước, chúng ta sẽ làm hiển lộ các phương diện vật chất và thể chất hơn của bản chất con người. Ở đây chúng ta sẽ đi từ động lực vị ngã của Bạch Dương vào tâm thức hướng về vật chất của Kim Ngưu. Do đó, trong Hoàng đạo, chúng ta có thể đạt được một sự hòa trộn hoàn hảo giữa Đông và Tây. Con Người phương Đông có thể học cách áp dụng tâm thức hài hòa hơn với tinh thần của mình vào các sự việc của Trái Đất, và người phương Tây có thể học cách cân bằng chủ nghĩa duy vật của mình bằng các rung động của Linh Hồn và Tinh Thần. Tiến trình này được tượng trưng trong dấu hiệu Thiên Bình, vốn biểu thị sự cân bằng hoàn hảo của mọi hình tướng đã biểu lộ trong một tâm thức hợp nhất của sự cùng tồn tại hòa bình.

In the twelve chapters which follow, we will discuss the constellations and the signs: the former for their astronomical and historical significance, and the latter for their influence on human existence and nature in general.

Trong mười hai chương tiếp theo, chúng ta sẽ bàn về các chòm sao và các dấu hiệu: các chòm sao theo ý nghĩa thiên văn và lịch sử của chúng, còn các dấu hiệu theo ảnh hưởng của chúng trên hiện tồn con người và bản chất nói chung.

TWO WORDS AND A NOTE TO THE READER – HAI LỜI VÀ MỘT GHI CHÚ GỬI ĐỘC GIẢ

1. Gender: The passages about the signs will bring out the *essence* of the zodiacal designation which transcends any sexual differentiation. Where the vibrations of a sign verge off into separate male and female peculiarities, the text will provide ample clarity in making the necessary distinctions. The English language is such that the singular masculine pronouns he, him, and his are often used to represent both sexes and therefore serve as a neutral when it and its would sound awkward. The author has made liberal use of the male pronouns but does not wish to be thought of as excluding women from these

1. Giới tính: Các đoạn nói về các dấu hiệu sẽ làm nổi bật *tinh chất* của sự chỉ định hoàng đạo, vốn vượt lên trên mọi phân biệt giới tính. Khi các rung động của một dấu hiệu rẽ sang những đặc thù nam và nữ riêng biệt, văn bản sẽ cung cấp đủ sự rõ ràng để đưa ra các phân biệt cần thiết. Tiếng Anh có đặc điểm là các đại từ giống đực số ít như "he," "him," và "his" thường được dùng để biểu thị cả hai giới, và do đó đóng vai trò trung tính khi "it" và "its" nghe vụng về. Tác giả đã dùng rộng rãi các đại từ giống đực nhưng không muốn bị hiểu là loại trừ phụ nữ khỏi mười hai tiểu luận chiêm tinh này—hoàn toàn ngược lại. Vì vậy, người

twelve astrological essays—quite to the contrary. The writer therefore asks the female reader for her indulgence on this point of word usage.

viết xin độc giả nữ lượng thứ về điểm dùng từ này.

2. Polarities: The twelve signs are divided up into six pairs or polarities:

2. Các đối cực: Mười hai dấu hiệu được chia thành sáu cặp hay các đối cực:

Aries-Libra.

Bạch Dương-Thiên Bình.

Taurus-Scorpio.

Kim Ngưu-Bọ Cạp.

Gemini-Sagittarius.

Song Tử-Nhân Mã.

Cancer-Capricorn.

Cự Giải-Ma Kết.

Leo-Aquarius.

Sư Tử-Bảo Bình.

Virgo-Pisces.

Xử Nữ-Song Ngư.

Each pair is like the two sides of the same coin: one can't exist without the other, for the two are in perfect celestial balance. In order to fully understand the nature of Gemini, for example, Sagittarius must also be studied and referred to in the readings about the Twins. The reader should therefore examine the signs in two major patterns in order to get a wider perspective on the meaning of the astrological wheel: first, in the natural order around the Zodiac; and second, by polarities.[7]

Mỗi cặp giống như hai mặt của cùng một đồng xu: cái này không thể tồn tại nếu thiếu cái kia, vì cả hai ở trong sự cân bằng thiên thể hoàn hảo. Để hiểu trọn vẹn bản chất của Song Tử, chẳng hạn, Nhân Mã cũng phải được nghiên cứu và được tham chiếu trong các bài đọc về Cặp Song Sinh. Vì vậy, độc giả nên khảo sát các dấu hiệu theo hai mô thức chính để có một viễn cảnh rộng hơn về ý nghĩa của bánh xe chiêm tinh: trước hết, theo trật tự tự nhiên quanh Hoàng đạo; và thứ hai, theo các đối cực.7

Note: In order to appreciate the Zodiac as a whole, the reader is advised to read each of the following chapters individually and then to reread "The Human Experience" (page 62) consecutively from Aries through Pisces.

Ghi chú: Để hiểu Hoàng đạo như một toàn thể, độc giả nên đọc riêng từng chương sau đây, rồi đọc lại liên tục "Kinh Nghiệm Nhân Loại" (trang 62) từ Bạch Dương đến Song Ngư.

[1]See Chaps. 4, 6.

1Xem Chương 4, 6.

[2]This date varies among different sources but this writer is using the one offered by Mr. Charles A. Jayne, a tropicalist and noted specialist of cosmic cycles, who gives 254 B.C. as the date of coincidence between the

2Ngày này khác nhau trong các nguồn khác nhau, nhưng người viết này dùng ngày do ông Charles A. Jayne đưa ra, một nhà nhiệt đới luận và chuyên gia nổi tiếng về các chu kỳ vũ trụ, người cho năm 254 trước Công nguyên. là

moving and the fixed Zodiacs.

ngày trùng hợp giữa Hoàng đạo chuyển động và Hoàng đạo cố định.

[3]This means that the point in space where the plane of the celestial equator and that of the ecliptic met was the first degree of the constellation Aries.

3Điều này có nghĩa là điểm trong không gian nơi mặt phẳng của xích đạo trời và mặt phẳng của hoàng đạo gặp nhau là độ đầu tiên của chòm sao Bạch Dương.

[4]There are 30 degrees in each sign: 13 Aries minus 24 degrees would give 30–11 = 19 degrees Pisces.

4Có 30 độ trong mỗi dấu hiệu: 13 độ Bạch Dương trừ 24 độ sẽ cho 30–11 = 19 độ Song Ngư.

[5]Some Hindu astrologers do not even note the paths or influences of one or more of the newly discovered planets: Uranus, Neptune, and Pluto.

5Một số nhà chiêm tinh Ấn Độ thậm chí không ghi nhận đường đi hay ảnh hưởng của một hoặc nhiều hành tinh mới được phát hiện: Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương.

[6]From the *Letters to His Sister* (1963) we get the following message from the late Prime Minister of India, Mr. Jawaharlal Nehru (referring to the birth of his first grandson in 1944): "In my letter to Indu, I suggested to her to ask you to get a proper horoscope made by a competent person. Such permanent records of the date and time of birth are desirable. As for the time, I suppose the proper solar time should be mentioned and not the artificial time which is being used outside now (i.e., War Time)."

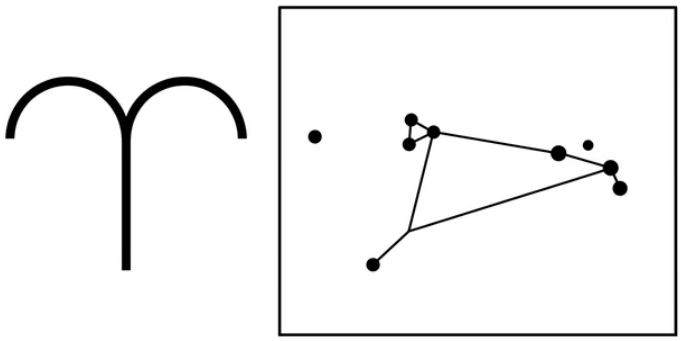
6Từ *Những Lá Thư Gửi Em Gái* (1963), chúng ta nhận được thông điệp sau từ cố Thủ tướng Ấn Độ, ông Jawaharlal Nehru (nói về sự ra đời của cháu trai đầu lòng của ông vào năm 1944): "Trong thư gửi Indu, tôi đã đề nghị cô ấy nhờ bạn lập một lá số chiêm tinh đúng đắn bởi một người có năng lực. Những hồ sơ lâu dài như vậy về ngày và giờ sinh là điều đáng mong muốn. Còn về giờ, tôi cho rằng nên ghi giờ mặt trời đúng, chứ không phải giờ nhân tạo hiện đang được dùng bên ngoài (tức là Giờ Chiến Tranh)."

7The reader may wish to review the preceding chapters on the elements and qualities to obtain a greater understanding of the interrelationships of the twelve signs.

7Độc giả có thể muốn xem lại các chương trước về các hành và phẩm tính để đạt được hiểu biết lớn hơn về các mối tương quan giữa mười hai dấu hiệu.

8 – 8

ARIES—I SEEK MY SELF – BẠCH DƯƠNG—TÔI TÌM KIẾM BẢN NGÃ CỦA MÌNH



The Ram having passed the Sea[1] serenely shines
And leads the Year, the Prince of all the Signs.

—Manilius

Con Cừu Đực sau khi vượt qua Biển[1] tỏa sáng an nhiên
Và dẫn đầu Năm, Vương Tử của mọi Dấu Hiệu.

—Manilius

I. ARIES IN THE SKY – I. BẠCH DƯƠNG TRÊN BẦU TRỜI

To the naked eye, the constellation of Aries is little more than its three brightest stars, the greatest of which is Hamal. It is found in the autumn sky, just east of the great square of Pegasus, the Winged Horse. The triangle of stars making its horns and nose lies just west of the Pleiades or Seven Sisters and is about 6 degrees of celestial latitude north of the ecliptic. The hindquarters of the Ram merge with the rear portion of Taurus, the Bull. The head of Aries is usually depicted as in the illustration, turned so that it may watch Taurus and the other ten signs rise behind it. Other artists have shown the Ram standing erect with his head facing toward the planet Mars. This would seem to be a valid interpretation since, astrologically, Aries is closely associated with the nature of the fiery red planet.

Đối với mắt thường, chòm sao Bạch Dương không hơn gì ba ngôi sao sáng nhất của nó, trong đó ngôi sao lớn nhất là Hamal. Nó được tìm thấy trên bầu trời mùa thu, ngay phía đông hình vuông lớn của Pegasus, Con Ngựa Có Cánh. Tam giác sao tạo thành sừng và mũi của nó nằm ngay phía tây của Pleiades hay Bảy Chị Em, và ở khoảng 6 độ vĩ độ trời về phía bắc của hoàng đạo. Phần sau của Con Cừu Đực hòa vào phần sau của Kim Ngưu, Con Bò Mộng. Đầu của Bạch Dương thường được mô tả như trong minh họa, xoay lại để có thể nhìn Kim Ngưu và mười dấu hiệu khác mọc lên phía sau nó. Các nghệ sĩ khác đã vẽ Con Cừu Đực đứng thẳng, đầu hướng về hành tinh Sao Hỏa. Đây có vẻ là một diễn giải hợp lệ, vì về mặt chiêm tinh, Bạch Dương liên hệ mật thiết với bản chất của hành tinh đỏ rực lửa.

II. THE SYMROLISM OF ARIES – II. BIỂU TƯỢNG HỌC CỦA BẠCH DƯƠNG

The glyph which represents Aries ♈ can be interpreted in several ways. From a purely

Phù hiệu biểu thị Bạch Dương ♈ có thể được diễn giải theo nhiều cách. Từ một quan điểm

physical standpoint, the glyph represents the eyebrows and the nose, two parts of the body under the ruler ship of the Ram.

thuần túy thể chất, phù hiệu này biểu thị lông mày và mũi, hai bộ phận của cơ thể nằm dưới quyền chủ quản của Con Cừu Đực.

Aries also symbolizes the realization within oneself that one is different and apart from the rest of humanity. It is therefore the individualizing agent, the ego, the consciousness of self. Aries is the beginning, that first emanation of self-awareness coming from the realm of the collective unconscious (as embodied by Pisces, the last of the signs).

Bạch Dương cũng tượng trưng cho sự nhận ra trong chính mình rằng mình khác biệt và tách khỏi phần còn lại của nhân loại. Vì vậy, nó là tác nhân cá thể hóa, là bản ngã, là tâm thức về cái tôi. Bạch Dương là khởi đầu, là xuất lộ đầu tiên của tự thức đến từ cõi vô thức tập thể, như được Song Ngư, dấu hiệu cuối cùng, thể hiện.

Let us imagine that the first eleven signs are represented by eleven rivers which cross the land, picking up stones, fallen leaves, mud, silt, sand, etc., as they follow their particular courses on the way to the ocean (Pisces). All the matter which each river has collected is poured into the ocean once it arrives. The ocean swells with the additional water and material which has been emptied into it and overflows upon the land, creating another stream which emanates from it.

Chúng ta hãy hình dung mười một dấu hiệu đầu tiên được tượng trưng bởi mười một dòng sông băng qua đất liền, cuốn theo đá, lá rụng, bùn, phù sa, cát, v.v., khi chúng đi theo những dòng chảy riêng của mình trên đường ra đại dương, tức Song Ngư. Tất cả vật chất mà mỗi dòng sông đã thu gom đều đổ vào đại dương khi nó đến nơi. Đại dương dâng lên với lượng nước và vật liệu bổ sung đã đổ vào nó, rồi tràn lên đất liền, tạo nên một dòng chảy khác phát xuất từ nó.

Man, in his archetypical forms (the signs), goes out into life and experiences the various circumstances of his particular Karma. What he learns about life, the inventions he creates, the level of spiritual enlightenment he achieves, the passions he awakens, etc., all pass on to the ocean of life from which the whole human race derives its motivating force. Each human being draws strength and the potential for understanding life from this great ocean and thus we are all one.

Con người, trong các hình thức nguyên mẫu của mình, tức các dấu hiệu, bước vào đời sống và trải nghiệm những hoàn cảnh khác nhau thuộc Karma riêng của mình. Những gì y học được về đời sống, các phát minh y tạo ra, mức độ giác ngộ tinh thần y đạt được, những đam mê y khơi dậy, v.v., tất cả đều truyền vào đại dương sự sống, từ đó toàn thể nhân loại rút ra lực thúc đẩy của mình. Mỗi con người rút lấy sức mạnh và tiềm năng thấu hiểu đời sống từ đại dương vĩ đại này, và vì vậy tất cả chúng ta là một.

As Man becomes conscious of this life-potential, his awareness of himself and of humanity expands. This awareness is Man's creative tool, for he is both a created being and a creator. Whatever one individual experiences during his lifetime, the results of these interchanges with life are fed back into

Khi Con người trở nên ý thức về tiềm năng sự sống này, nhận thức của y về chính mình và về nhân loại mở rộng. Nhận thức này là công cụ sáng tạo của Con người, vì y vừa là một sinh linh được tạo ra, vừa là một người sáng tạo. Bất cứ điều gì một cá nhân trải nghiệm trong đời mình, kết quả của những trao đổi ấy với

the ocean of the collective unconscious. This is why Pisces is so aware of other people's feelings and why it is such a resourceful sign. It has the collective experience of Mankind to draw upon.

đời sống đều được đưa trở lại vào đại dương của vô thức tập thể. Đây là lý do Song Ngư rất nhạy biết cảm xúc của người khác và vì sao nó là một dấu hiệu giàu tài nguyên đến thế. Nó có toàn bộ kinh nghiệm tập thể của Nhân loại để nương tựa.

Man grows through the consciousness of himself. The ability to obtain that consciousness is achieved through his experiences on Earth, for these awaken the soul to itself as a separate stream from the great, sleeping ocean and eventually to an awareness of the entire ocean as well.

Con người trưởng thành qua tâm thức về chính mình. Khả năng đạt được tâm thức ấy được thành tựu qua các trải nghiệm của y trên Trái Đất, vì những trải nghiệm này đánh thức linh hồn nhận biết chính nó như một dòng chảy riêng biệt tách khỏi đại dương vĩ đại đang ngủ yên, và cuối cùng cũng nhận biết toàn thể đại dương.

Aries is the first outward motion of a separate stream and hence the Aries individual is very aware of him- or herself as a human entity surging through life. His strong currents stimulate and refresh all who come in contact with them. But his strength can also be the rushing, destructive force of water which has burst through the dam. It is therefore up to the individual Aries to control his life's waters by being aware of their flow and thus properly direct his stream. We see that the glyph for this sign is a fountain gushing forth water (consciousness) in an upward and outward direction♈.

Bạch Dương là chuyển động hướng ra đầu tiên của một dòng chảy riêng biệt, và do đó cá nhân Bạch Dương rất ý thức về chính mình như một thực thể con người đang cuồn cuộn đi qua đời sống. Những dòng chảy mạnh mẽ của y kích thích và làm tươi mới tất cả những ai tiếp xúc với chúng. Nhưng sức mạnh của y cũng có thể là lực nước ào ạt, hủy phá, đã phá vỡ con đập. Vì vậy, chính cá nhân Bạch Dương phải kiểm soát những dòng nước đời mình bằng cách ý thức về dòng chảy của chúng, và nhờ đó hướng dòng suối của mình một cách đúng đắn. Chúng ta thấy rằng ký hiệu của dấu hiệu này là một đài phun nước tuôn trào nước, tức tâm thức, theo hướng đi lên và hướng ra ngoài♈.

III. ARIES IN MYTHOLOGY AND HISTORY – III. BẠCH DƯƠNG TRONG THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ

The ram has always been the sacrificial animal in ancient literature. In the story of Exodus (12:5-9), Moses inaugurated the festival of Passover with a lamb: "[Ye shall take a lamb] without blemish, a male of the first year... Eat not of it raw, nor sodden at all with water, but roast with fire; his head with his legs, and with the purtenence thereof."

Con cừu đực luôn là con vật hiến tế trong văn chương cổ đại. Trong câu chuyện Xuất Hành (12:5-9), Moses đã khai mở lễ Vượt Qua bằng một con chiên: "Các ngươi sẽ bắt một con chiên không tì vết, con đực một tuổi... Đừng ăn sống, cũng đừng luộc với nước, nhưng hãy quay bằng lửa; đầu, chân và bộ lòng của nó."

It was also in the month of the Ram, according to the Hebrew historian Josephus, that the Jews were released from the bondage of Egypt. It is thought that Moses, the leader of the Exodus, was born under the sign of Aries.

Theo sử gia Josephus, cũng chính trong tháng của Con Cừu Đực mà người Do Thái được giải phóng khỏi ách nô lệ Ai Cập. Người ta cho rằng Moses, người lãnh đạo cuộc Xuất Hành, sinh dưới dấu hiệu Bạch Dương.

The great ninth-century Arab astronomer-astrologer Abumasar wrote in his *Revolution of the Years* that the Creation took place when the Sun, Moon, Mercury, Venus, Mars, Jupiter, and Saturn were joined in conjunction in Aries. He also predicted that the end of the world would come when these same seven would be conjoined in the last degree of Pisces.[2]

Nhà thiên văn kiêm nhà chiêm tinh Ả Rập vĩ đại thế kỷ thứ chín Abumasar đã viết trong *Revolution of the Years* rằng Cuộc Sáng Tạo diễn ra khi Mặt Trời, Mặt Trăng, Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Mộc và Sao Thổ đồng vị trong Bạch Dương. Ông cũng tiên đoán rằng tận thế sẽ đến khi chính bảy thiên thể này đồng vị ở độ cuối cùng của Song Ngư.2

The story of the Golden Fleece is a very popular one in the annals of Greek and Roman mythology. Phrixus, son of Athama and Nepheles, was threatened with death as a sacrifice to the gods by his evil stepmother Ino. Hermes (Mercury) sent Phrixus a sacred ram who possessed golden fleece. He and his sister Helle escaped by flying through the air upon the ram. On the way to their sanctuary in the city of Colchis, Helle fell off the ram and was drowned in the river which bears her name, the Hellespont. Phrixus arrived safely, sacrificed the ram, and hung the fleece in the grove of Ares (Mars). The golden wool of Aries was subsequently carried off by Jason and the Argonauts.[3]

Câu chuyện Bộ Lông Cừu Vàng rất nổi tiếng trong biên niên sử thần thoại Hy Lạp và La Mã. Phrixus, con trai của Athama và Nepheles, bị bà mẹ kế độc ác Ino đe dọa giết chết để hiến tế cho các vị thần. Hermes, tức Sao Thủy, đã gửi cho Phrixus một con cừu đực thiêng có bộ lông vàng. Y và em gái Helle trốn thoát bằng cách bay xuyên qua không trung trên lưng con cừu. Trên đường đến nơi trú ẩn tại thành Colchis, Helle rơi khỏi lưng cừu và chết đuối trong dòng sông mang tên nàng, Hellespont. Phrixus đến nơi an toàn, hiến tế con cừu và treo bộ lông trong khu rừng thiêng của Ares, tức Sao Hỏa. Về sau, bộ lông vàng của Bạch Dương được Jason và các Argonauts lấy đi.3

The Romans and the Greeks used a battering ram to knock down the doors of their many enemy cities. This is an example of the thrust of energy found in all Aries individuals. In ancient times, those who were within the walls of the besieged towns tried to knock the head (that part of the body ruled by Aries) off the battering ram by throwing stones down upon it. If, however, they felt that a continued fight against the enemy would lead to little good, the inhabitants of the besieged city

Người La Mã và người Hy Lạp dùng một đầu cừu phá thành để phá cửa các thành phố thù địch của họ. Đây là một ví dụ về xung lực năng lượng có trong mọi cá nhân Bạch Dương. Thời cổ đại, những người ở bên trong tường thành của các đô thị bị vây hãm cố đánh bật cái đầu, phần cơ thể do Bạch Dương chủ quản, khỏi đầu cừu phá thành bằng cách ném đá xuống nó. Tuy nhiên, nếu họ cảm thấy tiếp tục chiến đấu chống lại kẻ thù sẽ chẳng đem lại điều gì tốt đẹp, cư dân của thành phố bị vây hãm có

could surrender before the head of the ram touched their walls. By this gesture of submission they could expect greater indulgence on the part of their conquerors.[4]

thể đầu hàng trước khi đầu cừu chạm vào tường thành của họ. Bằng cử chỉ quy phục này, họ có thể trông đợi sự khoan dung lớn hơn từ phía những kẻ chinh phục.4

In the Christian ethic, Christ was known as the "Lamb of God." The crucifixion was symbolic of the ancient sacrificial rites in which a lamb or a ram was offered to the Deity. Jesus used his physical body to represent the ego of Man (the lamb) on the altar of sacrifice (the cross, representing the nature of the material world). Through His death and resurrection, Christ illustrated that Man must transcend the desires of his personality so that he can gain admittance into the Kingdom of Heaven (conscious immortality in the Spirit).

Trong luân lý Kitô giáo, Đức Christ được biết đến như "Chiên Con của Thượng Đế." Việc đóng đinh trên thập giá tượng trưng cho các nghi lễ hiến tế cổ xưa, trong đó một con chiên hoặc con cừu đực được dâng lên Thượng Đế. Jesus đã dùng thể xác của Ngài để tượng trưng cho bản ngã của Con người, tức con chiên, trên bàn thờ hiến tế, tức thập giá, biểu trưng cho bản chất của thế giới vật chất. Qua cái chết và sự phục sinh của Ngài, Đức Christ minh họa rằng Con người phải vượt lên trên các ham muốn của phàm ngã mình để có thể được vào Vương Quốc Thiên Đàng, tức sự bất tử hữu thức trong Tinh Thần.

Thus the Aries individual, although always seeking to express himself in some new aspect of the life experience, is often obliged to disregard his or her own personal desires in order to make a bright future for others. He must give of his own life-energy so that Mankind may be recharged by the force of life which the Ram embodies.

Do đó, cá nhân Bạch Dương, dù luôn tìm cách biểu lộ chính mình trong một phương diện mới nào đó của kinh nghiệm sống, thường buộc phải gạt bỏ những ham muốn cá nhân của chính mình để tạo nên một tương lai sáng cho người khác. Y phải hiến dâng sinh lực của chính mình để Nhân loại có thể được nạp lại bởi sức mạnh sự sống mà Con Cừu Đực thể hiện.

Traditional Aries births: Moses; Muhammad; Benjamin, son of Jacob; St. Peter, disciple of Jesus, founder of the church of Christ.

Các ca sinh Bạch Dương truyền thống: Moses; Muhammad; Benjamin, con trai của Jacob; Thánh Peter, môn đồ của Jesus, người sáng lập giáo hội của Đức Christ.

IV. ARIES IN NATURE'S YEARLY CYCLE – IV. BẠCH DƯƠNG TRONG CHU KỲ HẰNG NĂM CỦA THIÊN NHIÊN

The period of Aries's influence begins around the twenty-first of March and ends about April 19. At this time, the first month of spring, the shoots of the plants are just beginning to rise out of the moist earth and the buds have just appeared on the trees. All of the plant kingdom is pregnant with the life-

Thời kỳ ảnh hưởng của Bạch Dương bắt đầu khoảng ngày hai mươi mốt tháng Ba và kết thúc khoảng ngày 19 tháng Tư. Vào thời điểm này, tháng đầu tiên của mùa xuân, các chồi cây vừa bắt đầu nhú lên khỏi mặt đất ẩm, và nụ vừa xuất hiện trên cây. Toàn bộ giới thực vật đang thai nghén sinh lực đã nằm ngủ

force which has lain dormant in winter, storing up the life energy it will need for the blossoming of the flowers, vegetables, and other flora.

trong mùa đông, tích trữ năng lượng sống cần thiết cho sự nở rộ của hoa, rau và các loài thực vật khác.

The animals, feeling the force of the creative, spring sunlight, come out of their winter hibernation while the flocks and herds give birth to, or prepare for, their newborn. In the Human Kingdom, men and women begin to feel the procreative power within and desire to start new romantic relationships or rekindle the old ones. Spring and all its vibrations of life will come into its full force in Taurus when the green of the leaves colors the Earth.

Các loài vật, cảm nhận sức mạnh của ánh sáng mặt trời mùa xuân đầy sáng tạo, ra khỏi kỳ ngủ đông, trong khi các đàn cừu và đàn gia súc sinh con hoặc chuẩn bị cho con non mới chào đời. Trong Giới Nhân Loại, nam và nữ bắt đầu cảm thấy quyền năng sinh sản bên trong và mong muốn bắt đầu những quan hệ tình cảm mới hoặc thắp lại những quan hệ cũ. Mùa xuân và mọi rung động sự sống của nó sẽ đạt đến toàn lực trong Kim Ngưu, khi màu xanh của lá tô điểm Trái Đất.

Aries, therefore, represents that portion of the yearly cycle which contains all of the latent force of the previous year, and with it as a basis gives birth anew to everything in nature. Aries is the resurrection of life.

Vì vậy, Bạch Dương tượng trưng cho phần của chu kỳ hằng năm chứa toàn bộ sức mạnh tiềm tàng của năm trước, và lấy nó làm nền tảng để sinh lại mọi sự trong thiên nhiên. Bạch Dương là sự phục sinh của sự sống.

Plants ruled by Aries: Radish, rhubarb, peppers, garlic, hemp, poppies, broom, holly, thistle, nettles, onions, dock, fern, and mustard.

Các loài cây do Bạch Dương chủ quản: Củ cải đỏ, đại hoàng, ớt, tỏi, gai dầu, anh túc, kim tước, nhựa ruồi, kế, tầm ma, hành, chút chít, dương xỉ và mù tạt.

Stones and gems ruled by Aries: Bloodstone, firestone, ocher, brimstone, diamond, and all minerals of a reddish hue.

Đá và ngọc do Bạch Dương chủ quản: Huyết thạch, đá lửa, hoàng thổ, lưu huỳnh, kim cương và mọi khoáng vật có sắc đỏ.

V. ARIES IN MUNDANE ASTROLOGY – V. BẠCH DƯƠNG TRONG CHIÊM TINH HỌC THẾ TỤC

Just as there are disputes among members of the medical profession about the fundamental causes behind many illnesses, or among chemists as to the true nature of certain molecular structures, there are differences of opinion among the various astrologers when it comes to assigning a specific astrological influence over a particular nation or race. The following list has been comprised from traditional and modern sources[5] and also

Cũng như có những tranh luận giữa các thành viên của giới y khoa về những nguyên nhân căn bản đằng sau nhiều bệnh tật, hoặc giữa các nhà hóa học về bản chất thật của một số cấu trúc phân tử, cũng có những khác biệt ý kiến giữa các nhà chiêm tinh khác nhau khi gán một ảnh hưởng chiêm tinh cụ thể cho một quốc gia hay một nhân loại nhất định. Danh sách sau đây được tổng hợp từ các nguồn truyền thống và hiện đại[5], đồng thời cũng biểu

expresses the opinion of the writer. It represents those countries, cities, and peoples whose vibrations are very closely allied with the sign of the Ram.

đạt ý kiến của người viết. Nó đại diện cho những quốc gia, thành phố và dân tộc có các rung động rất gần gũi với dấu hiệu Con Cừu Đực.

Countries: England, Germany, Denmark, Palestine, and Burgundy.

Các quốc gia: Anh, Đức, Đan Mạch, Palestine và Burgundy.

Cities: Florence, Naples, Verona, Marseilles, Birmingham, ancient Athens, and Sparta.

Các thành phố: Florence, Naples, Verona, Marseilles, Birmingham, Athens cổ đại và Sparta.

Peoples: Jews and Muslims.[6]

Các dân tộc: Người Do Thái và người Hồi giáo.6

VI. THE PHYSIOGNOMY AND TEMPERAMENT OF THE RAM – VI. TƯỚNG MẠO VÀ TÍNH KHÍ CỦA CON CỪU ĐỰC

Aries rules the head and all of the important organs associated with it, most especially the eyes. It also represents the brain, and we find many innovative thinkers born under this sign. Actually, the mental functions of Aries are much more intuitive and instinctual than intellectual, the latter being more in the province of Gemini. Aries is the first rush of life energy which manifests as the sheer will to express itself in life. In this respect, Aries seldom takes the time to think things out to their logical conclusions, entering prematurely into situations which can later prove regrettable. Thus we find that most Aries individuals are very competent when they begin an endeavor but all too often fail at the end, leaving both persons and projects dangling.

Bạch Dương chủ quản đầu và tất cả các cơ quan quan trọng liên hệ với nó, đặc biệt nhất là đôi mắt. Nó cũng tượng trưng cho não bộ, và chúng ta thấy nhiều nhà tư tưởng đổi mới sinh dưới dấu hiệu này. Thật ra, các chức năng trí tuệ của Bạch Dương mang tính trực giác và bản năng nhiều hơn là trí năng, điều sau thuộc nhiều hơn về phạm vi của Song Tử. Bạch Dương là đợt tuôn trào đầu tiên của năng lượng sống, biểu hiện như ý chí thuần túy muốn tự biểu lộ trong đời sống. Về phương diện này, Bạch Dương hiếm khi dành thời gian suy nghĩ sự việc đến kết luận hợp lý của chúng, mà thường bước vào các tình huống quá sớm, về sau có thể chứng tỏ là đáng tiếc. Vì vậy, chúng ta thấy phần lớn cá nhân Bạch Dương rất có năng lực khi bắt đầu một nỗ lực, nhưng quá thường thất bại ở đoạn cuối, để cả con người lẫn dự án dang dở.

As for the physical appearance of this or any of the other eleven signs, it must be said that very few people look like a "typical" representative of their astrological designation. One is much more likely to resemble the characteristics of the sign on the horizon at birth (called the Ascendant or Rising Sign)[7] or a planet, if any, therein placed,

Về vẻ ngoài thể chất của dấu hiệu này hay bất kỳ dấu hiệu nào trong mười một dấu hiệu còn lại, phải nói rằng rất ít người trông giống một đại diện "điển hình" của định danh chiêm tinh của mình. Một người có nhiều khả năng giống các đặc tính của dấu hiệu ở chân trời lúc sinh, gọi là Điểm mọc hay Dấu hiệu mọc7, hoặc một hành tinh, nếu có, được đặt tại đó, hơn là dấu

than one's Sun Sign. Very often the rays of the Sun do shine through and manifest themselves in the body type of the individual in question but this is always mixed with the above mentioned influences and the person's inherited racial and family traits.

hiệu mặt trời của mình. Rất thường khi các tia của Mặt Trời quả thật chiếu xuyên qua và biểu hiện trong kiểu thân thể của cá nhân đang xét, nhưng điều này luôn pha trộn với các ảnh hưởng vừa nêu và những nét di truyền chủng tộc, gia đình của người ấy.

Even with these extraneous factors, a person who is dominated by the Ram (or its ruler, Mars) is likely to display his astrological birth sign by the prominence of his (or her) head and nose. Even if the nose is small, it is usually either upturned or arched. The eyebrows and hair tend to be profuse and curly. Aries is usually of medium height and tends toward a slender but sturdy body structure. One finds that the general demeanor is extremely energetic (unless the Aries is a lamb and not a ram), eager, and exudes a sense of urgent immediacy in every aspect of self-expression. Aries born near the dividing line or "cusp" of the sign Pisces or who are influenced either by Neptune or Jupiter (Pisces's planetary rulers), will be much taller and wider than average for the sign. Those nearer the cusp of Taurus will tend more toward a stockier and smaller build.

Ngay cả với những yếu tố ngoại lai này, một người chịu Con Cừu Đực, hoặc chủ tinh của nó là Sao Hỏa, chi phối mạnh có khả năng biểu lộ dấu hiệu sinh chiêm tinh của mình qua sự nổi bật của đầu và mũi. Dù mũi nhỏ, nó thường hoặc hếch lên hoặc cong vòm. Lông mày và tóc có khuynh hướng rậm và xoăn. Bạch Dương thường có chiều cao trung bình và thiên về một cấu trúc thân thể mảnh nhưng vững chắc. Người ta thấy phong thái chung cực kỳ năng động, trừ khi Bạch Dương là con chiên chứ không phải con cừu đực, háo hức, và toát ra cảm thức cấp bách trong mọi phương diện tự biểu lộ. Những người Bạch Dương sinh gần ranh giới phân chia hay "đỉnh" của dấu hiệu Song Ngư, hoặc chịu ảnh hưởng bởi Sao Hải Vương hay Sao Mộc, các chủ tinh hành tinh của Song Ngư, sẽ cao và rộng người hơn nhiều so với mức trung bình của dấu hiệu. Những người gần đỉnh của Kim Ngưu hơn sẽ có khuynh hướng thân hình chắc nịch và nhỏ hơn.

In matters of health, Aries is especially prone to injuries about the head and face as he often "leaps before he looks." His temper is easily stirred but quickly extinguished. He is quite susceptible to high fevers during the course of an illness.

Trong vấn đề sức khỏe, Bạch Dương đặc biệt dễ bị thương ở đầu và mặt, vì y thường "nhảy trước khi nhìn." Cơn nóng giận của y dễ bị khơi lên nhưng cũng nhanh chóng tắt. Y khá dễ bị sốt cao trong quá trình bệnh tật.

In order to prevent the headaches and nervousness which often beset him, Aries should learn how to relax and "turn off" his thinking motor. A walk in the country, a physical hobby, the contemplation of nature, will do more for him than most medical sedatives. A soothing Taurean friend can be

Để ngăn ngừa những cơn đau đầu và sự căng thẳng thần kinh thường vây lấy mình, Bạch Dương nên học cách thư giãn và "tắt" động cơ suy nghĩ của mình. Một cuộc dạo chơi nơi thôn dã, một sở thích vận động thân thể, sự chiêm ngưỡng thiên nhiên, sẽ giúp y nhiều hơn hầu hết các thuốc an thần y khoa. Một

an invaluable aid for an Aries in this respect.

người bạn Kim Ngưu êm dịu có thể là trợ lực vô giá cho Bạch Dương về phương diện này.

VII. ARIES IN THE HUMAN EXPERIENCE – VII. BẠCH DƯƠNG TRONG KINH NGHIỆM CON NGƯỜI

Aries represents a drop of water which has been taken out of the vast ocean. He is a separate ray of sunshine from the body of the Sun. Aries is the individual ego rushing forth from the universal mind (the Godhead) into the conscious light of life, whose ceaseless activity seems to constantly prove his existence as an individual apart from the masses of humanity.

Bạch Dương tượng trưng cho một giọt nước được lấy ra khỏi đại dương bao la. Y là một tia nắng riêng biệt tách khỏi thân Mặt Trời. Bạch Dương là bản ngã cá nhân lao ra từ Trí Tuệ Vũ Trụ, tức Thượng Đế tính, vào ánh sáng hữu thức của đời sống, mà hoạt động không ngừng của y dường như luôn chứng minh sự tồn tại của mình như một cá nhân tách khỏi quần chúng nhân loại.

Aries is the adolescent who has just realized the pulsating life-force within him and yet is often very shy and timid when confronted by the need to display that newly found energy. Just as the seed pushes its first shoots out of the earth in early springtime, Aries is the stage of human development in which the individual must become aware of the world outside of the womb of the mother.

Bạch Dương là thiếu niên vừa nhận ra sinh lực đang đập nhịp bên trong mình, nhưng vẫn thường rất e thẹn và rụt rè khi đối diện với nhu cầu phải phô bày năng lượng mới tìm thấy ấy. Cũng như hạt giống đẩy những chồi đầu tiên ra khỏi đất vào đầu mùa xuân, Bạch Dương là giai đoạn phát triển của con người trong đó cá nhân phải trở nên nhận biết thế giới bên ngoài tử cung của người mẹ.

For this reason, Aries is often very naïve about the ways of the world. He seems to judge all of existence by the extent of his own consciousness: the more limited his natural awareness, the more limited his world. Aries has the tremendous potential force of creation behind him, but he lacks the experience of the ways of the world so that he may bring this energy to a practical focus. His world is that of ideas. Thus he brings the incentive to live and create but he often lacks the ability to complete what he inspires.

Vì lý do này, Bạch Dương thường rất ngây thơ về những cách vận hành của thế gian. Y dường như phán đoán toàn bộ hiện hữu theo phạm vi tâm thức riêng của mình: nhận thức tự nhiên của y càng giới hạn, thế giới của y càng giới hạn. Bạch Dương có đằng sau mình tiềm lực sáng tạo to lớn, nhưng y thiếu kinh nghiệm về cách vận hành của thế gian để có thể đưa năng lượng này vào một tiêu điểm thực tiễn. Thế giới của y là thế giới của các ý tưởng. Vì vậy, y đem đến động lực để sống và sáng tạo, nhưng thường thiếu khả năng hoàn tất điều y khơi nguồn.

Aries embodies the search for Self. Although he may greet life with great courage and bravado, Aries is at heart very unsure of himself. Naturally as the years pass, one does become aware of one's true nature but until

Bạch Dương thể hiện cuộc tìm kiếm Bản Ngã. Dù y có thể chào đón đời sống với lòng can đảm và vẻ gan dạ lớn lao, tận đáy lòng Bạch Dương rất thiếu chắc chắn về chính mình. Tự nhiên, khi năm tháng trôi qua, người ta trở

this stage of life is reached, Aries will constantly put himself to the test, for he is the light of intelligence before the creation of the actual physical form. Thus Aries is mind in action. As the mind always moves faster than the body, Aries must learn how to align the forces of the physical world with his inner drives. In this respect, he must become more aware of other people's feelings and not overlook the fact that he can learn from experiences outside his own.

nên nhận biết bản chất thật của mình, nhưng cho đến khi đạt đến giai đoạn đời sống này, Bạch Dương sẽ không ngừng đặt mình vào thử thách, vì y là ánh sáng của trí tuệ trước khi hình thức vật chất thực sự được tạo ra. Vì vậy, Bạch Dương là thể trí trong hành động. Vì thể trí luôn chuyển động nhanh hơn thân thể, Bạch Dương phải học cách chỉnh hợp các lực của thế giới vật chất với những thôi thúc nội tại của mình. Về phương diện này, y phải trở nên nhận biết hơn về cảm xúc của người khác và không bỏ qua sự thật rằng y có thể học từ những kinh nghiệm bên ngoài kinh nghiệm của chính mình.

Aries needs others to uphold him and bring his ideas into fruition. He is by nature very kind and warm. He seeks an intensity in all his relationships and can be quite possessive in his romantic encounters. As a fiery sign, he is very easily aroused, but his flames burn very fiercely only for a short period of time. He then can grow very weary and bored with his affair, abandon it, and seek another. Aries needs constant excitement, and if there is not enough for him in his immediate environment he will be sure to stir some up or leave for another hunting ground. Aries would do well to learn the difference between sex and love, for the latter entails a certain giving up of self, something which he finds very difficult.

Bạch Dương cần người khác nâng đỡ mình và đưa các ý tưởng của mình đến chỗ thành tựu. Bản chất y rất tử tế và ấm áp. Y tìm kiếm cường độ trong mọi quan hệ và có thể khá chiếm hữu trong các cuộc gặp gỡ tình cảm. Là một dấu hiệu hành hỏa, y rất dễ bị khơi dậy, nhưng ngọn lửa của y chỉ cháy rất dữ dội trong một thời gian ngắn. Sau đó, y có thể trở nên rất mệt mỏi và chán nản với cuộc tình của mình, bỏ nó và tìm một cuộc tình khác. Bạch Dương cần sự kích thích liên tục, và nếu môi trường gần gũi không đủ cho y, chắc chắn y sẽ khuấy động một điều gì đó lên hoặc rời đi đến một vùng săn tìm khác. Bạch Dương nên học phân biệt giữa tình dục và tình yêu, vì điều sau đòi hỏi một mức độ từ bỏ cái tôi, điều mà y thấy rất khó.

Aries seeks a complement to himself in his relationships and needs someone who can contain his fire without putting it out. The more aggressive ram will seek someone who is very dependent on him and yet independent in the partner's own right. The more passive lamb will require an individual who will stimulate him into action and provide the security which he so needs.

Bạch Dương tìm một sự bổ sung cho chính mình trong các quan hệ và cần một người có thể chứa đựng ngọn lửa của y mà không dập tắt nó. Con cừu đực hung hăng hơn sẽ tìm một người rất lệ thuộc vào y nhưng đồng thời độc lập theo quyền riêng của người bạn đời ấy. Con chiên thụ động hơn sẽ cần một cá nhân kích thích y hành động và đem lại sự an toàn mà y rất cần.

When Aries does find such an individual, he

Khi Bạch Dương tìm được một cá nhân như

will be quite loyal. He wants to feel proud of his chosen one and their offspring, for they represent who he is and what he has created. He will stimulate them to express themselves, fight for what they believe in order to become successful in their chosen path.

vậy, y sẽ khá trung thành. Y muốn cảm thấy tự hào về người mình chọn và con cái của họ, vì họ đại diện cho y là ai và điều y đã tạo nên. Y sẽ kích thích họ tự biểu lộ, đấu tranh cho điều họ tin tưởng để trở nên thành công trên con đường họ chọn.

In order to provide for his family, Aries requires an occupation which involves him totally and allows him the freedom to constantly express himself. He finds it a very difficult ordeal to take orders from anyone else and will always try to maneuver himself into a position of leadership. He thrives on competition and will not be held up for too long by any setbacks. Aries often tries to take the lead through mere force and push his way to the top. He will jump on any opportunity which presents itself and does this very often without seeing all the consequences of his actions. Aries must learn to take the time to examine all the details of a situation and not concentrate solely on the main idea.

Để chu cấp cho gia đình, Bạch Dương cần một nghề nghiệp cuốn hút y hoàn toàn và cho y tự do không ngừng biểu lộ chính mình. Y thấy việc nhận mệnh lệnh từ bất kỳ ai khác là một thử thách rất khó chịu và sẽ luôn cố xoay xở để đưa mình vào vị trí lãnh đạo. Y phát triển mạnh nhờ cạnh tranh và sẽ không bị bất kỳ thất bại nào giữ lại quá lâu. Bạch Dương thường cố dẫn đầu bằng sức mạnh thuần túy và đẩy đường mình lên vị trí cao nhất. Y sẽ chộp lấy bất kỳ cơ hội nào xuất hiện và rất thường làm điều này mà không thấy hết mọi hệ quả của hành động mình. Bạch Dương phải học dành thời gian xem xét mọi chi tiết của một tình huống và không chỉ tập trung vào ý tưởng chính.

Aries does very well as a teacher, traveler, soldier, statesman, writer, or craftsman (especially in metalwork). Very often, he is found in the position of “idea man.” In this way he can instigate many projects without having to carry out all of the particulars necessary for the physical manifestation of his inspirations.

Bạch Dương rất phù hợp làm giáo viên, lữ khách, chiến sĩ, chính khách, nhà văn hoặc thợ thủ công, đặc biệt trong công việc kim loại. Rất thường khi, y được thấy ở vị trí “người đưa ý tưởng.” Theo cách này, y có thể khởi động nhiều dự án mà không phải thực hiện tất cả các chi tiết cần thiết cho sự biểu hiện vật chất của những nguồn cảm hứng của mình.

Aries can find many openings in order to earn money but one finds that other people seem to profit more on the material level from Aries's work than he himself. Aries is more idealistically than materially oriented and to him the idea behind the creation of an object is more valuable than the object itself. Thus we often find Aries getting angry at what a person says rather than at the person who says it.

Bạch Dương có thể tìm thấy nhiều cơ hội để kiếm tiền, nhưng người ta thấy rằng những người khác dường như hưởng lợi ở cấp độ vật chất từ công việc của Bạch Dương nhiều hơn chính y. Bạch Dương định hướng lý tưởng nhiều hơn vật chất, và đối với y, ý tưởng đứng sau việc tạo ra một vật thể có giá trị hơn chính vật thể ấy. Vì vậy, chúng ta thường thấy Bạch Dương tức giận với điều một người nói hơn là với người nói điều đó.

Most people are rather attracted to the good-

Phần lớn mọi người khá bị thu hút bởi Bạch

natured, warm Aries. They like the way he can get to the heart of a matter and not get bogged down in minutiae. They like his quick perception and his clear way of thinking. They admire his courage and his youthfulness. They are attracted by his aggressive sensuality and his glowing charm. It therefore comes as no surprise that Aries makes many friends during the course of his life, although very few of these remain for a very long time.

Dương tốt bụng, ấm áp. Họ thích cách y có thể đi thẳng vào cốt lõi của vấn đề mà không sa lầy trong các tiểu tiết. Họ thích nhận thức nhanh nhạy và lối suy nghĩ rõ ràng của y. Họ ngưỡng mộ lòng can đảm và sự trẻ trung của y. Họ bị thu hút bởi cảm tính mạnh mẽ và duyên dáng rực sáng của y. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi Bạch Dương kết giao nhiều bạn bè trong suốt đời mình, dù rất ít người trong số này còn ở lại trong một thời gian rất dài.

Aries loves the new and the adventurous and has little patience with others, especially if he sees that he is growing faster than those around him. This is one of the reasons why he is called “arrogant Aries,” for “I can do it, why can't they?” is the type of intolerant expression he wears. Furthermore, because Aries has difficulty in seeing the side issues and only views what is most apparent to him, he often misjudges the total extent of another person's life situation and is apt to have too much passion and too little compassion.

Bạch Dương yêu cái mới và điều phiêu lưu, và ít kiên nhẫn với người khác, đặc biệt nếu y thấy mình đang trưởng thành nhanh hơn những người quanh mình. Đây là một trong những lý do vì sao y được gọi là “Bạch Dương kiêu ngạo,” vì “Tôi làm được, sao họ không làm được?” là kiểu biểu hiện thiếu khoan dung y mang trên mình. Hơn nữa, vì Bạch Dương gặp khó khăn trong việc nhìn thấy các vấn đề phụ và chỉ nhìn điều hiển nhiên nhất đối với mình, y thường phán đoán sai toàn bộ phạm vi tình huống đời sống của người khác và dễ có quá nhiều đam mê mà quá ít lòng trắc ẩn.

Aries must learn how to remain calm, not to give in to the first impulse but to remember it and weigh it along with the other factors before making a final judgment. He must realize that he is not alone, and that if he wishes to allow his creative potential to fully express itself, he will need the help and love of other people. True cooperation and sharing are attributes which he must learn to cultivate. Aries would do well, then, to blend his nature with the ideals behind his polar opposite, Libra.

Bạch Dương phải học cách giữ bình tĩnh, không chiều theo thôi thúc đầu tiên, mà ghi nhớ nó và cân nhắc nó cùng với các yếu tố khác trước khi đưa ra phán đoán cuối cùng. Y phải nhận ra rằng mình không đơn độc, và nếu y muốn cho phép tiềm năng sáng tạo của mình biểu lộ trọn vẹn, y sẽ cần sự giúp đỡ và tình yêu của người khác. Hợp tác và chia sẻ chân thật là những thuộc tính y phải học cách vun trồng. Khi ấy, Bạch Dương nên hòa trộn bản chất của mình với các lý tưởng đằng sau dấu hiệu đối cực của mình là Thiên Bình.

Aries is very aware of himself and is constantly striving to grow. He knows he is full of energy and ever seeks the right direction for its release. He will often find that he must be willing to play the part of the sacrificial lamb. By this it is meant that he will

Bạch Dương rất ý thức về chính mình và không ngừng nỗ lực trưởng thành. Y biết mình đầy năng lượng và luôn tìm hướng đúng để giải phóng nó. Y thường sẽ thấy rằng mình phải sẵn lòng đóng vai con chiên hiến tế. Điều này hàm ý rằng y thường phải gắn mình với

often have to associate himself with a great cause and align his personal desires, which are many, with something larger than his individual selfhood. Thus he will reassociate himself with a greater unit of being and propel himself forward into life at the same time. The ultimate aim of the Aries vibration is to seed: to give out thoughts, life energy, and love so that these may be firmly implanted in Taurus which permanentizes them and helps them to grow. Thus the new life energy embodied by Aries becomes available to the collective purpose of humanity.

một đại nghiệp và chỉnh hợp những ham muốn cá nhân, vốn rất nhiều, với điều gì đó lớn hơn bản ngã cá nhân của mình. Như vậy, y sẽ tái liên kết mình với một đơn vị hiện tồn lớn hơn, đồng thời tự đẩy mình tiến về phía trước vào đời sống. Mục tiêu tối hậu của rung động Bạch Dương là gieo hạt: trao ra tư tưởng, năng lượng sống và tình yêu để chúng có thể được cấy chắc vào Kim Ngưu, nơi làm chúng trở nên bền vững và giúp chúng trưởng thành. Như vậy, năng lượng sống mới do Bạch Dương thể hiện trở nên sẵn có cho mục đích tập thể của nhân loại.

VIII. KEYWORD CONCEPTS FOR ARIES – VIII. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO BẠCH DƯƠNG

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
courageous and bold inspirational to others intuitive and perceptive always takes the initiative direct and decisive likes to lead others out of darknes	foolhardy and a zealot egotistic show of bravado oblivious to all thoughts but own acts without forethought lacks all subtlety; opinionated uses others exclusively in selfinterest

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính
Can đảm và táo bạo	Liều lĩnh và cuồng tín
Truyền cảm hứng cho người khác	Phô trương lòng can đảm vì tự phụ
Có trực giác và khả năng nhận biết tinh tế	Không để tâm đến bất kỳ tư tưởng nào ngoài tư tưởng của chính mình
Luôn chủ động	Hành động thiếu suy xét
Thẳng thắn và quyết đoán	Hoàn toàn thiếu sự tế nhị; cố chấp
Thích dẫn dắt người khác ra khỏi bóng tối	Chỉ lợi dụng người khác vì tư lợi

[1]Pisces, the Fish.

[2]*Ailen, Star Names, Their Lore and Meaning, p. 77.*

1Song Ngư, Con Cá.

2Ailen, Star Names, Their Lore and Meaning, tr. 77.

[3]*Nettleship and Sandys, Dictionary of Classical Antiquities, p. 487.*

[4]Ibid., p. 64.

[5]Ptolemy, Llewelyn George, Manley P. Hall, etc.

[6]Aries is not the sole influence on these religious groups. Capricorn is very much allied with the Jews and Scorpio with the Muslims.

[7]This is obtained by calculating the position of the Earth relative to the Zodiac of signs at the exact time of birth.

3Nettleship và Sandys, Dictionary of Classical Antiquities, tr. 487.

4Như trên, tr. 64.

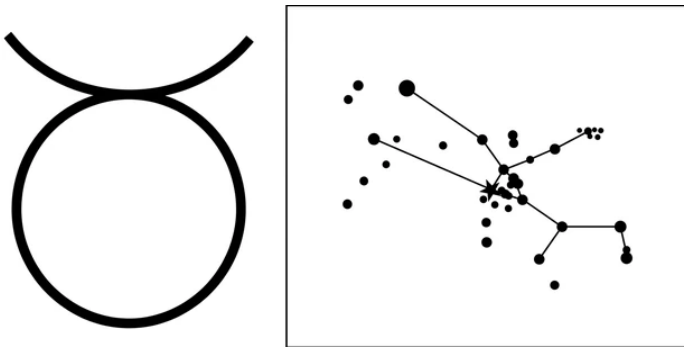
5Ptolemy, Llewelyn George, Manley P. Hall, v.v.

6Bạch Dương không phải là ảnh hưởng duy nhất trên các nhóm tôn giáo này. Ma Kết liên hệ rất nhiều với người Do Thái và Bọ Cạp với người Hồi giáo.

7Điều này được xác định bằng cách tính vị trí của Trái Đất tương quan với Hoàng đạo các dấu hiệu vào đúng thời điểm sinh.

9 – 9

TAURUS—I SEEK MY SELF THROUGH WHAT I HAVE – KIM NGƯU—TÔI TÌM KIẾM BẢN NGÃ CỦA MÌNH QUA NHỮNG GÌ TÔI CÓ



I mark stern Taurus through the twilight's gray
The glinting of thy horn And sullen front, uprising large and dim, Bent to the starry Hunter's sword at bay.

—Bayard Taylor, *Hymn to Taurus*

Ta nhận ra Kim Ngưu nghiêm nghị qua sắc xám hoàng hôn, ánh lấp lánh nơi sừng ngươi, và vầng trán lầm lì, vươn lên to lớn và mờ tối, cúi mình trước lưỡi kiếm của Thợ Săn đầy sao nơi thế cùng.

—Bayard Taylor, *Hymn to Taurus*

I. TAURUS IN THE SKY – I. KIM NGƯU TRÊN BẦU TRỜI

The Bull has only half a body, its hindquarters seeming to disappear into the depth of space. Its legs are bent under its body, for as the poet Manilius says: "The mighty Bull is lame; his

Con Bò Đực chỉ có nửa thân mình, phần sau của nó dường như biến mất vào chiều sâu không gian. Chân nó gập dưới thân, vì như thi sĩ Manilius nói: "Con Bò Đực hùng mạnh bị

leg turns under; Taurus bends as wearied by the Plough."

Even though the Bull has only his frontal segments, the constellation of Taurus is very rich in its stellar components. Taurus is ruled by the planet Venus, the goddess Aphrodite in Greek mythology—and this influence is apt indeed! Manilius calls Taurus "*dives puellis*"—"rich in maidens," for contained within its demibody are the Pleiades or Seven Sisters and the Hyades, the seven mythological daughters of Atlas and Aethra and half sisters of the Pleiades. The Hyades form the great V of the Bull's face, the most noticeable feature of the V being the large reddish star Aldebaran.[1] The latter is clearly visible to the naked eye, for it is three times brighter than Polaris, the North Star. It is often called the "Eye of the Bull."

The Bull's horns are very long and extend quite far from its body. The tip of the northern horn extends into the constellation of Auriga, the Charioteer. Near the tip of the southern horn is the beautiful Crab Nebula, a huge cloud of stardust and fragments, the remnants of a star which exploded centuries ago.

què; chân nó quặp xuống dưới; Kim Ngưu cúi mình như mệt mỏi vì Lưỡi Cày."

Dù Con Bò Đực chỉ có các phần phía trước, chòm sao Kim Ngưu rất phong phú về các thành phần sao của nó. Kim Ngưu do hành tinh Sao Kim chủ quản, tức nữ thần Aphrodite trong thần thoại Hy Lạp—và ảnh hưởng này quả thật rất thích hợp! Manilius gọi Kim Ngưu là "*dives puellis*"—"giàu các thiếu nữ," vì bên trong nửa thân của nó có Pleiades hay Bảy Chị Em, và Hyades, bảy người con gái thần thoại của Atlas và Aethra, đồng thời là chị em cùng cha khác mẹ với Pleiades. Hyades tạo thành chữ V lớn trên mặt Con Bò Đực, đặc điểm nổi bật nhất của chữ V là ngôi sao lớn màu đỏ Aldebaran.1 Ngôi sao này có thể thấy rõ bằng mắt thường, vì nó sáng gấp ba lần Polaris, Sao Bắc Cực. Nó thường được gọi là "Mắt của Con Bò Đực."

Sừng của Con Bò Đực rất dài và vươn ra khá xa khỏi thân nó. Đầu sừng phía bắc vươn vào chòm sao Auriga, Người Đánh Xe. Gần đầu sừng phía nam là Tinh Vân Con Cua xinh đẹp, một đám mây khổng lồ gồm bụi sao và mảnh vụn, tàn tích của một ngôi sao đã nổ tung nhiều thế kỷ trước.

II. THE SYMBOLISM OF TAURUS – II. BIỂU TƯỢNG HỌC CỦA KIM NGƯU

From a physical standpoint, the symbol of Taurus represents the parts of the body ruled by this sign: the neck, the throat, and the shoulders. This symbol can also be seen as the face and horns of the Bull. Another, more commonly used glyph 2 ♉ illustrates the fecundity of this sign, for it is representative of the full moon with a crescent moon attached to it. The Moon is the Celestial Mother and stands for the principles of growth and fertility. She is said to be "exalted"2 in Taurus, i.e., very comfortably and strongly placed in this sign. The upturned

Từ quan điểm thể chất, biểu tượng của Kim Ngưu đại diện cho các phần cơ thể do dấu hiệu này chủ quản: cổ, họng và vai. Biểu tượng này cũng có thể được nhìn như mặt và sừng của Con Bò Đực. Một ký hiệu khác, được dùng phổ biến hơn 2 ♉ minh họa sự phì nhiêu của dấu hiệu này, vì nó đại diện cho trăng tròn với một vầng trăng lưỡi liềm gắn vào. Mặt Trăng là Mẹ Thiên Giới và tượng trưng cho các nguyên lý tăng trưởng và sinh sản. Người ta nói Mặt Trăng "vượng"2 trong Kim Ngưu, nghĩa là được đặt rất thoải mái và mạnh mẽ trong dấu hiệu này. Vầng lưỡi liềm hay chiếc chén ngửa

crescent or cup can also be interpreted as illustrating Taurus's natural activity. This is the gathering of energy in material form in order that the Taurean individual may grow even greater through his material abundance (the circle). The Moon may also be symbolized as Man's sympathies; thus Taurus's wealth also lies in his ability to be compassionate and sensitive to the needs of others.

lên cũng có thể được diễn giải là minh họa hoạt động tự nhiên của Kim Ngưu. Đó là sự gom tụ năng lượng trong hình thức vật chất để cá nhân Kim Ngưu có thể trưởng thành hơn nữa qua sự dư dật vật chất của mình, tức vòng tròn. Mặt Trăng cũng có thể tượng trưng cho các mối thiện cảm của Con người; vì vậy, sự giàu có của Kim Ngưu cũng nằm trong khả năng biết trắc ẩn và nhạy cảm với nhu cầu của người khác.

As a fixed-earth sign, Taurus is representative of bondage to the land and/or to one's material possessions. The upturned crescent or cup is open, waiting to be filled by gold in its many forms. Thus many people bom under this sign find themselves overly concerned with the amassing of wealth and valuable objects.

Là một dấu hiệu hành thổ cố định, Kim Ngưu đại diện cho sự ràng buộc với đất đai và, hoặc, với tài sản vật chất của mình. Vầng lưỡi liềm hay chiếc chén ngửa lên đang mở ra, chờ được lấp đầy bằng vàng dưới nhiều hình thức. Vì vậy, nhiều người sinh dưới dấu hiệu này thấy mình quá quan tâm đến việc tích lũy của cải và những vật quý giá.

In the Old Testament, it was Moses who, after freeing his people from Taurean Egypt, destroyed the Golden Calf which the ancient Israelites made, replacing it with the Shofar or Ram's Horn. This symbolized the breaking away from the slavery to one's possessions and replacing these material values with a civilization based upon the Ten Commandments (symbolically the perfect form of Justice, embodied by Libra, the polar opposite of Aries).

Trong Cựu Ước, chính Moses, sau khi giải phóng dân mình khỏi Ai Cập thuộc Kim Ngưu, đã phá hủy Con Bê Vàng mà người Israel cổ đại làm ra, thay thế nó bằng Shofar hay Sừng Cừu Đực. Điều này tượng trưng cho việc thoát khỏi sự nô lệ đối với tài sản của mình và thay thế các giá trị vật chất ấy bằng một nền văn minh đặt nền trên Mười Điều Răn, về mặt biểu tượng là hình thức hoàn hảo của Công Lý, được Thiên Bình, dấu hiệu đối cực của Bạch Dương, thể hiện.

In Hebrew symbology, Taurus is represented by Aleph, the first letter of the Hebrew alphabet. Early versions of the Hebrew script depict this letter as a crude form of the Bull's face and horns. In the Christian tradition, Taurus is the Ox which stood with the ass by the manger at the Nativity.

Trong biểu tượng học Hebrew, Kim Ngưu được đại diện bởi Aleph, chữ cái đầu tiên của bảng chữ cái Hebrew. Các phiên bản ban đầu của chữ viết Hebrew mô tả chữ này như một dạng thô sơ của mặt và sừng Con Bò Đực. Trong truyền thống Kitô giáo, Kim Ngưu là Con Bò đứng cùng con lừa bên máng cỏ trong Lễ Giáng Sinh.

III. TAURUS IN MYTHOLOGY AND HISTORY – III. KIM NGƯU TRONG THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ

Ancient Egypt was a country very much

Ai Cập cổ đại là một đất nước chịu ảnh hưởng

under the influence of the Bull and its polar opposite, Scorpio. This can be easily seen in the symbology of the pyramids, those huge structures erected from the stones of earth in order to give a permanent place to house the dead and to perform certain religious ceremonies (Scorpio's influence). The whole of Egypt's agrarian civilization was based upon the interplay of the waters of the Nile. In this we see another example of the great balancing forces of earth and water.

rất nhiều của Con Bò Đực và dấu hiệu đối cực của nó, Bọ Cạp. Điều này có thể dễ dàng thấy trong biểu tượng học của các kim tự tháp, những cấu trúc khổng lồ dựng lên từ đá của đất để tạo một nơi bền vững chứa người chết và cử hành một số nghi lễ tôn giáo, tức ảnh hưởng của Bọ Cạp. Toàn bộ nền văn minh nông nghiệp của Ai Cập đặt nền trên sự tương tác của các dòng nước sông Nile. Trong điều này, chúng ta thấy một ví dụ khác về những lực cân bằng lớn lao của đất và nước.

Bull worship was a very significant aspect of the Egyptian religious cults. Osiris was the Egyptian national deity and was the God of the Dead and the Underworld. Osiris was often depicted as a man with a bull's head and living bulls were regularly selected by the priests to represent this god on Earth. While the bull lived, he was treated with the greatest reverence. When he died, he was mummified and entombed with elaborate ceremony while the entire nation went into mourning. Between the horns of the sacred bull a golden disk was affixed, symbolizing that the one-life-force, the Sun, manifested itself through the body of the bull. Some of the symbols used in the cult of Osiris the Bull remain with us today. If you look at the back of a one-dollar bill, for example, you will see an eye (symbol of Osiris) above a pyramid on a field of green (color of the Earth). This indicates the stability of the currency and the country it represents and that this form of money is all-powerful (the one eye) and permanent in value.

Việc thờ bò đực là một phương diện rất quan trọng của các giáo phái tôn giáo Ai Cập. Osiris là vị thần quốc gia của Ai Cập, là Thần của Người Chết và Cõi Âm. Osiris thường được mô tả như một người có đầu bò đực, và các con bò đực sống thường xuyên được các tư tế chọn để đại diện cho vị thần này trên Trái Đất. Khi con bò còn sống, nó được đối xử với sự tôn kính lớn nhất. Khi nó chết, nó được ướp xác và an táng với nghi lễ cầu kỳ, trong khi toàn dân tộc để tang. Giữa hai sừng của con bò thiêng, một đĩa vàng được gắn vào, tượng trưng rằng lực sống duy nhất, Mặt Trời, biểu hiện qua thân thể của con bò. Một số biểu tượng được dùng trong giáo phái Osiris Con Bò Đực vẫn còn với chúng ta ngày nay. Chẳng hạn, nếu các bạn nhìn mặt sau của tờ một đô la, các bạn sẽ thấy một con mắt, biểu tượng của Osiris, phía trên một kim tự tháp trên nền xanh lục, màu của Trái Đất. Điều này chỉ sự ổn định của đồng tiền và quốc gia mà nó đại diện, cũng như việc hình thức tiền tệ này toàn năng, tức một con mắt, và bền vững về giá trị.

We find many other references to the Bull throughout ancient history. Over four thousand years ago in Akkadia, Taurus was called the “Bull of Light” or Te Te. This double name refers to the two important groups of stars in its body, i.e., the Pleiades and the Hyades. The Assyrians called their second astrological month A-aru, or the “Directing

Chúng ta tìm thấy nhiều tham chiếu khác đến Con Bò Đực xuyên suốt lịch sử cổ đại. Hơn bốn nghìn năm trước ở Akkadia, Kim Ngưu được gọi là “Bò Đực Ánh Sáng” hay Te Te. Tên kép này chỉ hai nhóm sao quan trọng trong thân nó, tức Pleiades và Hyades. Người Assyria gọi tháng chiêm tinh thứ hai của họ là A-aru, hay “Bò Đực Dẫn Hướng.”3 Người Chaldea, vốn là

Bull."[3] The Chaldeans, who were great astrologer-astronomers, used the symbol of the winged bull-king very extensively in their architecture.

những nhà chiêm tinh kiêm thiên văn học vĩ đại, dùng biểu tượng vua bò đực có cánh rất rộng rãi trong kiến trúc của họ.

There are several legends concerning the Bull which have come down to us from early Greek and Roman mythology. One of the most popular of these is the story of the Minotaur (the Bull of Minos). Zeus (Jupiter) became enamored of the lovely Europa as she was playing on the beach with her handmaidens. There was a herd of cattle nearby and Zeus took the form of a bull and mingled with them. Europa was drawn to this bull because of its tameness, and proceeded to mount it. Zeus then ran off into the sea and carried her to Crete, where she bore the great god a son named Minos.

Có nhiều truyền thuyết liên quan đến Con Bò Đực đã truyền đến chúng ta từ thần thoại Hy Lạp và La Mã sơ kỳ. Một trong những truyền thuyết nổi tiếng nhất là câu chuyện về Minotaur, tức Bò Đực của Minos. Zeus, tức Sao Mộc, say mê Europa xinh đẹp khi nàng đang chơi trên bãi biển cùng các thị nữ. Gần đó có một đàn gia súc và Zeus hóa thành một con bò đực rồi hòa vào đàn. Europa bị con bò này thu hút vì sự hiền lành của nó, và nàng leo lên lưng nó. Zeus liền chạy ra biển và mang nàng đến Crete, nơi nàng sinh cho vị thần vĩ đại một người con trai tên Minos.

Minos grew into a cruel, tyrannical, and selfish king. After assuming the throne of Crete, Poseidon, the god of the sea, sent King Minos a beautiful white bull to sacrifice to the gods. Minos decided to keep the bull for himself and to sacrifice another. The gods then punished him by causing his wife, Pasiphae, to fall in love with an ordinary herd bull. The result of this union was the Minotaur, a monster with the head of a bull and the body of a man. King Minos hid it in a labyrinth which he built near his capital, Knossos, and fed it the youths and maidens sent to Crete as tribute from Athens. One of these ill-fated youths, Theseus, with the help of his beloved Ariadne, killed the Minotaur.

Minos lớn lên thành một vị vua tàn bạo, chuyên chế và ích kỷ. Sau khi lên ngôi ở Crete, Poseidon, thần biển, gửi cho Vua Minos một con bò đực trắng đẹp để hiến tế cho các vị thần. Minos quyết định giữ con bò cho mình và hiến tế một con khác. Các vị thần sau đó trừng phạt ông bằng cách khiến vợ ông, Pasiphae, yêu một con bò đực thường trong đàn. Kết quả của sự kết hợp này là Minotaur, một quái vật có đầu bò đực và thân người. Vua Minos giấu nó trong một mê cung mà ông xây gần kinh đô Knossos, và cho nó ăn những thiếu niên nam nữ được gửi đến Crete làm cống phẩm từ Athens. Một trong những thanh niên bất hạnh ấy, Theseus, với sự giúp đỡ của người yêu Ariadne, đã giết Minotaur.

A part of the ceremony which was actually held in ancient Crete in order to honor the Bull consisted of selecting certain young people to dance on the backs of wild bulls and to demonstrate their gymnastic prowess between the huge horns. We still have a vestige of this "sport" in the bullfights of

Một phần của nghi lễ thực sự được tổ chức ở Crete cổ đại để tôn vinh Con Bò Đực gồm việc chọn một số thanh niên nhảy múa trên lưng những con bò đực hoang và biểu diễn tài nhào lộn giữa hai chiếc sừng khổng lồ. Chúng ta vẫn còn một tàn dư của "môn thể thao" này trong các trận đấu bò ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha

modern Spain and Portugal. The religious reverence in which the bovines were held lives on in India where cows are considered as sacred, not to be harmed in any way. There are huge numbers of these white, humped-back animals roaming freely about the villages of India as well as in the streets of Calcutta and Bombay.

hiện đại. Sự tôn kính tôn giáo dành cho loài bò vẫn sống động ở Ấn Độ, nơi bò cái được xem là thiêng liêng, không được làm hại bằng bất kỳ cách nào. Có số lượng rất lớn những con vật trắng, lưng gù này đi lại tự do quanh các làng mạc Ấn Độ cũng như trên đường phố Calcutta và Bombay.

Traditional Taurus births: Issacher, son of Jacob, and Simon Zelotes, disciple of Jesus. Simon was known to be quite concerned with property and finance. He opposed the payment of taxes and was told by Jesus to "Render unto Caesar the things that are Caesar's."

Các ca sinh Kim Ngưu truyền thống: Issacher, con trai của Jacob, và Simon Zelotes, môn đồ của Jesus. Simon được biết là khá quan tâm đến tài sản và tài chính. Ông phản đối việc nộp thuế và được Jesus bảo rằng: "Hãy trả cho Caesar những gì thuộc về Caesar."

IV. TAURUS IN NATURE'S YEARLY CYCLE – IV. KIM NGƯU TRONG CHU KỲ HẰNG NĂM CỦA THIÊN NHIÊN

The period of Taurus's influence begins around April 20 and ends around May 20. Taurus is the earthiest of the three signs of its triplicity. Therefore it brings to us the period of spring at its fullest. The green of the leaves has appeared on the trees, flowers are in bloom, and the creative forces of nature are omnipresent.

Thời kỳ ảnh hưởng của Kim Ngưu bắt đầu khoảng ngày 20 tháng Tư và kết thúc khoảng ngày 20 tháng Năm. Kim Ngưu là dấu hiệu mang tính đất nhất trong ba dấu hiệu thuộc bộ ba của nó. Vì vậy, nó đem đến cho chúng ta thời kỳ mùa xuân ở mức trọn vẹn nhất. Màu xanh của lá đã xuất hiện trên cây, hoa đang nở, và các lực sáng tạo của thiên nhiên hiện diện khắp nơi.

The newly born young of the animals are nourished with the food which they obtain from the bounty of the earth. Men and women are busily engaged in romance and cannot help but feel the power of life embodied by this season of the year. This is also a month of plowing, for the soil is rich with the decomposing organic substances of the leaves which fell in the fall (the month of Scorpio) and is open to the seeds which can now be planted in the fecund earth.

Những con non mới sinh của loài vật được nuôi dưỡng bằng thức ăn chúng nhận từ sự phong phú của đất. Nam và nữ bận rộn trong chuyện tình cảm và không thể không cảm thấy quyền năng của sự sống được mùa này trong năm thể hiện. Đây cũng là tháng cày bừa, vì đất đai giàu những chất hữu cơ đang phân hủy của lá rụng vào mùa thu, tức tháng của Bọ Cạp, và mở ra cho các hạt giống nay có thể được gieo trong đất phì nhiêu.

Taurus, therefore, represents that portion of the yearly cycle which has taken the potential life-force of Aries and has given it form in the

Vì vậy, Kim Ngưu tượng trưng cho phần của chu kỳ hằng năm đã nhận lấy sinh lực tiềm tàng của Bạch Dương và ban cho nó hình thức

physical manifestations of nature. Taurus brings forth the fullness of resurrected life.

trong các biểu hiện vật chất của thiên nhiên. Kim Ngưu đem forth sự viên mãn của đời sống phục sinh.

Plants ruled by Taurus: Moss, spinach, lilies, daisies, dandelions, beets, larkspur, flax, and myrtle.

Các loài cây do Kim Ngưu chủ quản: Rêu, rau bina, huệ, cúc, bồ công anh, củ cải đường, phi yến, lanh và hương đào.

Stones and gems ruled by Taurus: Agate, emerald, alabaster, and coral.

Đá và ngọc do Kim Ngưu chủ quản: Mã não, ngọc lục bảo, thạch cao tuyết hoa và san hô.

V. TAURUS IN MUNDANE ASTROLOGY[4] – V. KIM NGƯU TRONG CHIÊM TINH HỌC THẾ TỤC4

The following are those nations, cities, and peoples whose vibrations are very closely allied with the sign of the Bull:

Sau đây là những quốc gia, thành phố và dân tộc có rung động rất gần gũi với dấu hiệu Con Bò Đực:

Countries: Ireland, Russia,[5] Switzerland (known as the center of international banking), Poland, Cyprus, Persia, and Crete.

Các quốc gia: Ireland, Nga,5 Thụy Sĩ, được biết như trung tâm ngân hàng quốc tế, Ba Lan, Cyprus, Ba Tư và Crete.

Cities: Dublin, Mantua, Leipsig, and Lucerne.

Các thành phố: Dublin, Mantua, Leipsig và Lucerne.

Peoples: The ancient Egyptians and the Druids.

Các dân tộc: Người Ai Cập cổ đại và các Druids.

VI. PHYSIOGNOMY AND TEMPERAMENT OF THE BULL – VI. TƯỚNG MẠO VÀ TÍNH KHÍ CỦA CON BÒ ĐỰC

Taurus rules the neck, throat, and ears and has an affinity with the lymphatic system of the body. The thyroid gland also comes under its rays, and since this gland is so closely allied to the human metabolic processes, many Taureans find that they have difficulties in converting their food into usable physical energy. This does not stop them from eating, however, and Taureans are especially prone to gain weight, due to their sensual appetites and their usual love of inactivity.

Kim Ngưu chủ quản cổ, họng và tai, và có sự tương ứng với hệ bạch huyết của cơ thể. Tuyến giáp cũng nằm dưới các tia của nó, và vì tuyến này liên hệ rất mật thiết với các tiến trình chuyển hóa của con người, nhiều người Kim Ngưu thấy rằng họ gặp khó khăn trong việc chuyển thức ăn thành năng lượng thể chất có thể sử dụng. Tuy nhiên, điều này không ngăn họ ăn uống, và người Kim Ngưu đặc biệt dễ tăng cân, do các thèm muốn cảm giác và khuynh hướng thường yêu thích sự bất động.

Taureans fall into two broad groups: the Venusian type and the earthy type. The former is characterized by a beautiful and almost perfect body: the men are wide in the

Người Kim Ngưu rơi vào hai nhóm rộng: kiểu Sao Kim và kiểu trần thổ. Kiểu trước được đặc trưng bởi một thân thể đẹp và gần như hoàn hảo: nam giới vai rộng và hông thon. Họ có

shoulders and slender in the hips. They are retiring and gentle by nature and usually fond of poetry and the arts. Women of this type are pure Aphrodites. They are beautifully proportioned, with wide shoulders revealing a well-formed arched neck. They are extremely graceful in their slow movements and exude airs of deep sensuality, amazing drawing powers, and tremendous magnetism.

bản chất dè dặt, dịu dàng và thường yêu thích thơ ca cùng nghệ thuật. Phụ nữ thuộc kiểu này là những Aphrodite thuần túy. Họ có tỷ lệ cơ thể đẹp, với đôi vai rộng để lộ chiếc cổ cong vòm đẹp đẽ. Họ cực kỳ duyên dáng trong các chuyển động chậm rãi và toát ra bầu khí cảm tính sâu sắc, sức hút kỳ diệu và từ lực to lớn.

The second type, the earthy, is usually shorter and stockier in build. Their backs are usually strong and thick, their necks tend to be wide. They are also extremely sensitive to art, music, and human emotions but usually do not display the same gracefulness in their carriage as do the Venusians. They can reveal an inner and outer coarseness, but this can be refined into the higher sensibilities of the pure Venusian type by working toward a greater development of positive, natural tendencies. Venusian Taureans are not above the taints of their more earthy brothers and sisters, as they too can widen their curves into circles through excesses of all kinds. Both groups tend to have abundant hair which is usually of a dark hue and rests on a very wide forehead. Naturally, most Taureans fall somewhere in between these two distinct physical types. Therefore they have the choice of either refining their sentiments and desires, thereby evolving upward toward the pure Venusian nature, or allowing themselves to coarsen their sensibilities to a denser level of manifestation.

Kiểu thứ hai, kiểu trần thổ, thường thấp hơn và chắc nịch hơn về thân hình. Lưng họ thường khỏe và dày, cổ có khuynh hướng rộng. Họ cũng cực kỳ nhạy cảm với nghệ thuật, âm nhạc và các cảm xúc con người, nhưng thường không biểu lộ cùng vẻ duyên dáng trong dáng điệu như kiểu Sao Kim. Họ có thể bộc lộ sự thô ráp bên trong và bên ngoài, nhưng điều này có thể được tinh luyện thành các độ nhạy cảm cao hơn của kiểu Sao Kim thuần khiết bằng cách hướng đến sự phát triển lớn hơn của các khuynh hướng tự nhiên tích cực. Người Kim Ngưu thuộc kiểu Sao Kim không vượt ngoài các vết nhơ của anh chị em trần thổ hơn của họ, vì họ cũng có thể mở rộng các đường cong của mình thành những vòng tròn qua mọi loại thái quá. Cả hai nhóm có khuynh hướng có tóc dày, thường màu sẫm, phủ trên một vầng trán rất rộng. Tự nhiên, phần lớn người Kim Ngưu nằm đâu đó giữa hai kiểu thể chất rõ rệt này. Vì vậy, họ có lựa chọn hoặc tinh luyện các cảm xúc và ham muốn của mình, qua đó tiến hóa hướng lên về bản chất Sao Kim thuần khiết, hoặc để bản thân làm thô đặc các độ nhạy cảm của mình xuống một cấp biểu hiện đậm đặc hơn.

Although Taureans are endowed with an abundance of physical vitality when they wish to accomplish their own purposes, they do feel a natural inclination toward inertia, especially when called upon to act outside of personal desire. As a fixed sign, they represent a concentration of life-force, a concentration

Dù người Kim Ngưu được phú cho sinh lực thể chất dồi dào khi họ muốn hoàn thành các mục đích riêng, họ thật sự cảm thấy một khuynh hướng tự nhiên về quán tính, đặc biệt khi được kêu gọi hành động ngoài ham muốn cá nhân. Là một dấu hiệu cố định, họ đại diện cho một sự tập trung sinh lực, một sự tập trung không

which does not like to be broken. For this reason, Taureans can be rather lazy, expecting everything and everyone to come to them. They must be around those individuals who will inspire them to develop their profoundly artistic natures and use their innate understanding of the human condition to its best advantage.

thích bị phá vỡ. Vì lý do này, người Kim Ngưu có thể khá lười biếng, mong đợi mọi thứ và mọi người đến với họ. Họ phải ở quanh những cá nhân sẽ truyền cảm hứng để họ phát triển bản chất nghệ thuật sâu xa và dùng sự thấu hiểu bẩm sinh của họ về tình trạng con người theo lợi ích tốt nhất của nó.

VII. TAURUS IN THE HUMAN EXPERIENCE – VII. KIM NGƯU TRONG KINH NGHIỆM CON NGƯỜI

The outrushing force of life, both untamed and uncontrolled, is Aries. His is the pioneer searching for the land where he can build his universe. Taurus settles the land that Aries discovers, cultivates it, and uses its resources so that the practical necessities of life are fulfilled. Taurus absorbs the solar, fiery rays of the first sign and uses this stimulus of the Sun's energy to warm its earth and allow the fruits and vegetables to grow from its fertilized soil. Taurus is the sign in which the Moon, ruler of the sign Cancer, has its exaltation. Cancer builds the actual home in which the family will live and that abode is settled on the fertile Taurean soil.

Lực sống tuôn trào ra ngoài, vừa chưa thuần hóa vừa chưa được kiểm soát, là Bạch Dương. Y là người tiên phong tìm kiếm vùng đất nơi y có thể xây dựng vũ trụ của mình. Kim Ngưu định cư trên vùng đất mà Bạch Dương khám phá, canh tác nó và dùng các tài nguyên của nó để những nhu cầu thực tiễn của đời sống được đáp ứng. Kim Ngưu hấp thu các tia lửa mặt trời của dấu hiệu đầu tiên và dùng sự kích thích từ năng lượng của Mặt Trời này để sưởi ấm đất của mình, cho phép hoa quả và rau trái mọc lên từ lớp đất đã được thụ tinh. Kim Ngưu là dấu hiệu trong đó Mặt Trăng, chủ tinh của dấu hiệu Cự Giải, được vượng. Cự Giải xây ngôi nhà thực sự nơi gia đình sẽ sống, và nơi cư trú ấy được đặt trên đất Kim Ngưu phì nhiêu.

Taurus is filled with the life energy of Spring but sees the importance of not wasting the smallest amount of the divine force which gives it life. Therefore, Taurean individuals are conservative and careful in how they express themselves, for they must give form to the impulse of life which Aries has passed on to them. They feel that an experience cannot have any real meaning unless it fulfills some assigned purpose. This attitude is one which can help stabilize one who has a very dreamy temperament, but it can backfire on Taurus by depriving him of a wider imagination. Many Taureans will not believe anything unless they see it with their own

Kim Ngưu tràn đầy năng lượng sống của Mùa Xuân nhưng thấy tầm quan trọng của việc không lãng phí dù là lượng nhỏ nhất của lực thiêng liêng ban sự sống cho nó. Vì vậy, các cá nhân Kim Ngưu bảo thủ và cẩn trọng trong cách họ biểu lộ chính mình, vì họ phải ban hình thức cho xung lực sống mà Bạch Dương đã truyền lại cho họ. Họ cảm thấy rằng một trải nghiệm không thể có ý nghĩa thật sự nào trừ khi nó hoàn thành một mục đích đã được giao. Thái độ này có thể giúp ổn định người có tính khí rất mơ mộng, nhưng nó có thể phản tác dụng đối với Kim Ngưu bằng cách tước khỏi y một trí tưởng tượng rộng lớn hơn. Nhiều người Kim Ngưu sẽ không tin bất cứ

eyes and can touch it with their own hands. For this reason, religion and abstract philosophies do not make much of an impression on the Bull. Taureans prefer to continue in the orthodox faiths of their families and do not usually investigate the higher realms of thought which can further individualize them. Unless it is concrete and real in a material sense, Taurus cannot grasp or use it.

điều gì trừ khi họ thấy nó bằng chính mắt mình và có thể chạm vào nó bằng chính tay mình. Vì lý do này, tôn giáo và các triết học trừu tượng không gây nhiều ấn tượng trên Con Bò Đực. Người Kim Ngưu thích tiếp tục theo các đức tin chính thống của gia đình mình và thường không khảo sát các cõi tư tưởng cao hơn vốn có thể cá thể hóa họ thêm. Nếu nó không cụ thể và thật theo nghĩa vật chất, Kim Ngưu không thể nắm bắt hay sử dụng nó.

For Taurus, a faith and/or philosophy of life must be practical. He must see that heaven can be made to appear on Earth for he has no time for theological theories. There are, of course, many exceptions to this rule, for when we talk about a human being, no matter what the sign designation, we must always consider the state of evolution which his soul has reached. What we are speaking about when we refer to religion and philosophy among Taurean individuals is the general tendency of the sign.

Đối với Kim Ngưu, một đức tin và, hoặc, triết lý sống phải thực tiễn. Y phải thấy rằng thiên đường có thể được làm cho xuất hiện trên Trái Đất, vì y không có thời gian cho các lý thuyết thần học. Dĩ nhiên, có nhiều ngoại lệ đối với quy luật này, vì khi chúng ta nói về một con người, bất kể định danh dấu hiệu là gì, chúng ta luôn phải xét đến trạng thái tiến hóa mà linh hồn của y đã đạt tới. Điều chúng ta đang nói đến khi đề cập đến tôn giáo và triết học nơi các cá nhân Kim Ngưu là khuynh hướng chung của dấu hiệu.

This fundamental idea must be applied to all the signs and in all manifestations of their characteristics and behavioral traits. Most Occidentals are materially oriented. A Taurean with a spiritual understanding of the nature of the Universe can explain and demonstrate to others, in very practical terms, how a link can be formed between the spiritual and material planes. Adam is Aries; the Garden of Eden, Taurus. Therefore, Taurus has an instinctual understanding of how the Spirit manifests itself in nature and should dig deeply within himself in order to bring to his topsoil his innate comprehension of the creative processes.

Ý tưởng nền tảng này phải được áp dụng cho mọi dấu hiệu và trong mọi biểu hiện của các đặc tính cũng như nét hành vi của chúng. Phần lớn người phương Tây định hướng vật chất. Một người Kim Ngưu có sự hiểu biết tinh thần về bản chất của Vũ Trụ có thể giải thích và minh chứng cho người khác, bằng những thuật ngữ rất thực tiễn, cách một mối liên kết có thể được hình thành giữa các cõi tinh thần và vật chất. Adam là Bạch Dương; Vườn Eden là Kim Ngưu. Vì vậy, Kim Ngưu có một hiểu biết bản năng về cách Tinh Thần biểu lộ trong thiên nhiên và nên đào sâu vào bên trong chính mình để đưa lên lớp đất mặt của mình sự thấu hiểu bẩm sinh về các tiến trình sáng tạo.

Taurus realizes that it takes a long time for the seed to become the giant redwood tree. He

Kim Ngưu nhận ra rằng cần một thời gian dài để hạt giống trở thành cây tùng đỏ khổng lồ. Y

never believes in rushing anything and is slow to form opinions. He first likes to make sure that the roots are securely embedded in the ground before allowing the tree to rise high toward the heavens. In this particular aspect of his being he must balance himself, for Taurus can dig so deeply inward that it takes him too long to grow outward into life. People must learn never to rush their Taurean friends and loved ones, as the Bull is the most determined and stubborn of all the signs. He will rebel with great intensity against any form of prodding which conflicts with his will. In order to succeed with Taureans, one must always use persuasion and never force. Even if he knows he is wrong in maintaining a certain opinion (which is unlikely, as most Taureans think that they are always in the right), a Taurean would rather stick with his erroneous thoughts than believe that someone has forcibly imposed the latter's will upon him.

không bao giờ tin vào việc vội vã bất cứ điều gì và chậm hình thành ý kiến. Trước hết, y thích bảo đảm rằng rễ đã bám chắc trong đất rồi mới để cây vươn cao lên trời. Trong phương diện đặc biệt này của bản thể mình, y phải tự cân bằng, vì Kim Ngưu có thể đào quá sâu vào bên trong đến nỗi mất quá lâu mới phát triển ra ngoài vào đời sống. Người ta phải học không bao giờ thúc ép những người bạn và người thân Kim Ngưu của mình, vì Bò Mộng là dấu hiệu kiên quyết và bướng bỉnh nhất trong tất cả các dấu hiệu. Y sẽ nổi loạn với cường độ mạnh mẽ trước bất kỳ hình thức thúc giục nào xung đột với ý chí của y. Muốn thành công với người Kim Ngưu, người ta luôn phải dùng sự thuyết phục và không bao giờ dùng sức ép. Ngay cả nếu y biết mình sai khi giữ một ý kiến nào đó, điều này ít có khả năng xảy ra, vì phần lớn người Kim Ngưu nghĩ rằng họ luôn đúng, một người Kim Ngưu thà bám vào những tư tưởng sai lầm của mình còn hơn tin rằng ai đó đã cưỡng ép ý chí của người ấy lên y.

There are fine lines of distinction between stubbornness, determination, and loyalty, and Taurus expresses all three qualities in his character. In order to make the best out of his virtues, Taurus will have to learn how to objectively apply his fixed and concentrative nature to his various life experiences. Many people think that Taureans are hard and aloof. This is far from the truth. In actuality, Taureans are emotionally vulnerable even though they are a bit mistrusting of those whom they do not know too well. They are quite protective and have a great urge to supply their loved ones with the best in life in order to secure the happiness of their intimates.

Có những ranh giới tinh tế phân biệt giữa sự bướng bỉnh, quyết tâm và trung thành, và Kim Ngưu biểu lộ cả ba phẩm chất ấy trong tính cách của mình. Để tận dụng tốt nhất các đức tính của mình, Kim Ngưu sẽ phải học cách áp dụng một cách khách quan bản chất cố định và tập trung của mình vào các kinh nghiệm sống khác nhau. Nhiều người nghĩ rằng người Kim Ngưu cứng rắn và xa cách. Điều này rất xa sự thật. Trên thực tế, người Kim Ngưu dễ tổn thương về mặt cảm xúc, dù họ hơi thiếu tin tưởng những người mà họ chưa biết rõ. Họ khá bảo vệ người thân và có một thôi thúc mạnh mẽ muốn cung cấp cho những người mình yêu thương những điều tốt nhất trong đời sống để bảo đảm hạnh phúc cho những người thân thiết của mình.

It takes quite a while to win the love of a Taurean, but once this is accomplished Taurus is ever present in his devotion and will

Phải mất khá lâu mới chiếm được tình yêu của một người Kim Ngưu, nhưng một khi điều này đã đạt được, Kim Ngưu luôn hiện diện trong

stay with a person, adding his tremendous strength through all sorts of adverse circumstances. The Taurean is the son or daughter of Venus and is therefore romantic. Once he gives his heart to someone, he will never want to let go. He truly believes in the vow: "To have and to hold from this day forward."

lòng tận tụy của mình và sẽ ở lại với một người, thêm vào sức mạnh to lớn của y qua mọi loại hoàn cảnh bất lợi. Người Kim Ngưu là con trai hoặc con gái của Sao Kim và vì vậy có tính lãng mạn. Một khi y trao trái tim cho ai đó, y sẽ không bao giờ muốn buông tay. Y thật sự tin vào lời thề: "Có nhau và giữ nhau từ ngày này trở đi."

As a fixed-earth sign, Taurus often suffers from feelings of insecurity. The Taurean must feel that the one he loves is at least as attached to him as he is to the one he cares about. He will always demand proofs of loyalty and devotion, and the wise lover will know how to supply them. Taurus needs constant demonstrations of physical tenderness. With some, this desire can be carried to the extreme, as Taureans are known to be extremely sensual and demanding in their sexual appetites. It should be remembered that sons and daughters of the second sign are very physically oriented and take great pleasure in their bodies. The Taurean woman loves good perfume and soft clothes. She is extremely sensitive and can feel that there is something wrong with her if her lover forgets to give her a good-bye kiss when he goes out or neglects to compliment her on her hair.

Là một dấu hiệu cố định hành thổ, Kim Ngưu thường chịu đựng cảm giác bất an. Người Kim Ngưu phải cảm thấy rằng người y yêu ít nhất cũng gắn bó với y như y gắn bó với người mà y quan tâm. Y sẽ luôn đòi hỏi những bằng chứng của lòng trung thành và tận tụy, và người yêu khôn ngoan sẽ biết cách cung cấp chúng. Kim Ngưu cần những biểu hiện thường xuyên của sự âu yếm thể xác. Với một số người, ham muốn này có thể bị đẩy đến cực đoan, vì người Kim Ngưu được biết là cực kỳ nhục cảm và đòi hỏi trong các ham muốn tình dục. Cần nhớ rằng các con trai và con gái của dấu hiệu thứ hai rất định hướng thể xác và có nhiều khoái cảm nơi thân thể của họ. Người phụ nữ Kim Ngưu yêu thích nước hoa tốt và quần áo mềm mại. Bà cực kỳ nhạy cảm và có thể cảm thấy có điều gì đó không ổn với mình nếu người yêu quên hôn tạm biệt khi ra ngoài hoặc quên khen mái tóc của bà.

Taurus is a female sign but is represented by the Bull. This means that Taureans are not the totally passive and inactive creatures that many people think them to be. They are slow to anger or to action but when stimulated by the red of desire, watch out (!), for the Bull will charge straight ahead and will not be turned back by any matador.

Kim Ngưu là một dấu hiệu nữ nhưng được biểu trưng bằng Bò Mộng. Điều này có nghĩa là người Kim Ngưu không phải là những sinh vật hoàn toàn thụ động và bất động như nhiều người vẫn nghĩ. Họ chậm giận hoặc chậm hành động, nhưng khi bị kích thích bởi màu đỏ của ham muốn, hãy coi chừng (!), vì Bò Mộng sẽ lao thẳng tới và không một đấu sĩ bò tót nào có thể làm y quay lại.

Taurean men are very ambitious and will wait quietly for the right opportunity to step up in their chosen career and then zoom in to take advantage of it. Taurean women, although

Đàn ông Kim Ngưu rất tham vọng và sẽ lặng lẽ chờ cơ hội đúng để tiến lên trong nghề nghiệp đã chọn, rồi lao vào tận dụng nó. Phụ nữ Kim Ngưu, dù về lý tưởng họ yêu thích hình ảnh

ideally they love the idea of a very masculine and aggressive man, actually do not like being dominated and resent being told what to do. They would much prefer to be the backseat driver with their feet, so to speak, on the brakes. In other words, they like to tell the man where to go, let him do the driving but at their speed.

một người đàn ông rất nam tính và mạnh mẽ, thực ra không thích bị thống trị và bực bội khi bị bảo phải làm gì. Có thể nói, họ thích làm người chỉ đường ngồi ghế sau với chân đặt trên bàn phanh hơn. Nói cách khác, họ thích bảo người đàn ông đi đâu, để ông cầm lái, nhưng theo tốc độ của họ.

As we have pointed out, the Moon is exalted in Taurus. Taurus is therefore very family oriented and, next to Cancer, the most fertile sign of the Zodiac. The Taurus man will make sure that his family lacks nothing in the way of necessities, and when he can afford them, he will provide luxuries. Venus in Taurus means beauty in form and Taureans of both sexes appreciate superior quality in everything. This can get somewhat out of hand, for Taurus can be so caught up in trying to obtain material objects that he overreaches himself in the pursuit of money and pretty things.

Như chúng ta đã chỉ ra, Mặt Trăng vượng ở Kim Ngưu. Vì vậy, Kim Ngưu rất hướng về gia đình và, sau Cự Giải, là dấu hiệu phì nhiêu nhất của Hoàng đạo. Người đàn ông Kim Ngưu sẽ bảo đảm gia đình mình không thiếu thứ gì về các nhu yếu phẩm, và khi có khả năng chi trả, y sẽ cung cấp cả những xa xỉ phẩm. Sao Kim trong Kim Ngưu có nghĩa là vẻ đẹp trong hình tướng, và người Kim Ngưu thuộc cả hai giới đều đánh giá cao phẩm chất vượt trội trong mọi sự. Điều này có thể phần nào vượt khỏi tầm kiểm soát, vì Kim Ngưu có thể quá bị cuốn vào việc cố đạt được các vật thể vật chất đến nỗi vươn quá sức mình trong việc theo đuổi tiền bạc và những món đẹp đẽ.

He will find little trouble in securing the necessary occupations which will provide him and his family with the necessary financial means for a good life. His difficulty is in not seeing the difference between need and greed. The Taurean does well in all professions which have to do with land, real estate, and general finance. He is also naturally inclined toward dealing with foods and makes an excellent cook, dietitian, or farmer. All Taureans have either a talent in one of the arts or at least can cultivate an appreciation for painting, sculpture, and fine craftsmanship.

Y sẽ ít gặp khó khăn trong việc bảo đảm những nghề nghiệp cần thiết đem lại cho y và gia đình phương tiện tài chính cần thiết cho một đời sống tốt đẹp. Khó khăn của y là không thấy sự khác biệt giữa nhu cầu và tham lam. Người Kim Ngưu làm tốt trong mọi nghề nghiệp liên quan đến đất đai, bất động sản và tài chính nói chung. Y cũng tự nhiên nghiêng về việc xử lý thực phẩm và trở thành một đầu bếp, chuyên gia dinh dưỡng hoặc nông dân xuất sắc. Tất cả người Kim Ngưu hoặc có tài năng trong một trong các ngành nghệ thuật, hoặc ít nhất có thể nuôi dưỡng sự trân trọng đối với hội họa, điêu khắc và nghề thủ công tinh xảo.

Taurus rules the throat, and many Taureans are inclined toward singing. Among the better-known Taurean vocalists are Bing Crosby, Perry Como, Barbra Streisand, Lainie

Kim Ngưu cai quản cổ họng, và nhiều người Kim Ngưu nghiêng về ca hát. Trong số các ca sĩ Kim Ngưu nổi tiếng hơn có Bing Crosby, Perry Como, Barbra Streisand, Lainie Kazan,

Kazan, Ella Fitzgerald, Patrice Munsel, Ezio Pinza, and Donovan. We also find a great many Taurean musicians and composers: Brahms, Tchaikovsky, Massenet, Irving Berlin, Prokofiev, and Duke Ellington. All Taureans should investigate their creative talents, dig them out of their earth, and bring them into the sunlight so that they can grow.

Ella Fitzgerald, Patrice Munsel, Ezio Pinza và Donovan. Chúng ta cũng thấy rất nhiều nhạc sĩ và nhà soạn nhạc Kim Ngưu: Brahms, Tchaikovsky, Massenet, Irving Berlin, Prokofiev và Duke Ellington. Tất cả người Kim Ngưu nên khảo sát các tài năng sáng tạo của mình, đào chúng ra khỏi đất của mình và đưa chúng vào ánh sáng mặt trời để chúng có thể lớn lên.

Taurus has the power to provide the necessary roots so that the seed atom of the life-force of Aries will grow into a strong and permanent tree trunk from which the branches and leaves of Gemini will grow far out into the realm of the life experience.

Kim Ngưu có quyền năng cung cấp những rễ cần thiết để nguyên tử hạt giống của sinh lực Bạch Dương sẽ lớn thành một thân cây mạnh mẽ và bền vững, từ đó các cành và lá của Song Tử sẽ vươn xa vào lĩnh vực kinh nghiệm sống.

VIII. KEYWORD CONCEPTS FOR TAURUS – VIII. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO KIM NGƯU

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
steadfast and loyal	stubborn without just reason
intensely sensitive and understanding	overly emotional
composed and calm	aloof, dry, and hard
affectionate and generous	overindulges sensual appetites
practical and firm	stingy and rigid
productive and fertile	seeks only material rewards for all efforts

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính
Kiên định và trung thành	Bướng bỉnh vô lý
Cực kỳ nhạy cảm và thấu hiểu	Quá thiên về cảm xúc
Điềm tĩnh và bình thản	Xa cách, khô khan và cứng rắn
Trìu mến và rộng lượng	Buông thả quá mức theo các ham muốn giác quan
Thực tế và vững vàng	Keo kiệt và cứng nhắc
Có năng suất và khả năng sinh sôi	Chỉ tìm kiếm phần thưởng vật chất cho mọi nỗ lực

[1]Although not actually a part of the Hyades, Aldebaran is in the same line of vision as that star cluster.

[2] A planet is said to be in exaltation when it is in a sign in which it can comfortably express its highest nature. When a planet is in the sign which it rules, such as Mars in Aries or Saturn in Capricorn, it is said to be in "dignity," meaning its force is strengthened in the horoscope.

[3]*Allen, Star Names, Their Lore and Meaning, p. 382.*

[4]See p. 60.

[5]Much of Russia seems to be presently under the influence of Aquarius, the sign ruling political doctrines of equalitarianism.

1Dù thực ra không phải là một phần của Hyades, Aldebaran nằm trên cùng đường nhìn với cụm sao ấy.

2 Một hành tinh được nói là ở trạng thái vượng khi nó ở trong một dấu hiệu mà tại đó nó có thể thoải mái biểu lộ bản chất cao nhất của mình. Khi một hành tinh ở trong dấu hiệu mà nó cai quản, như Sao Hỏa trong Bạch Dương hoặc Sao Thổ trong Ma Kết, nó được nói là ở trạng thái "đắc địa," nghĩa là lực của nó được tăng cường trong lá số chiêm tinh.

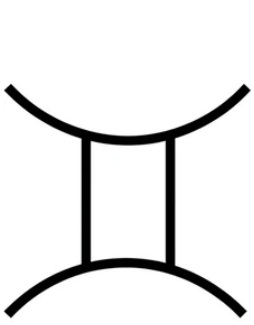
3Allen, Tên Các Sao, Truyền Thuyết và Ý Nghĩa của Chúng, tr. 382.

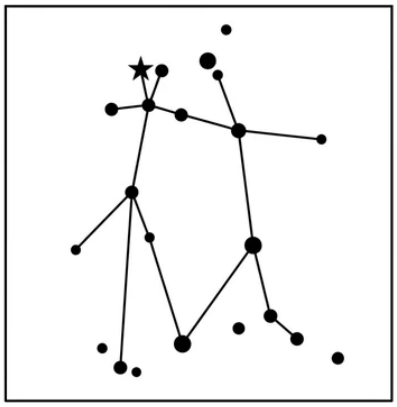
4Xem tr. 60.

5Phần lớn nước Nga dường như hiện đang chịu ảnh hưởng của Bảo Bình, dấu hiệu cai quản các học thuyết chính trị về chủ nghĩa bình đẳng.

10 – 10

GEMINI—I SEEK MY SELF THROUGH WHAT I THINK – SONG TỬ—TÔI TÌM KIẾM BẢN NGÃ CỦA MÌNH QUA NHỮNG GÌ TÔI SUY NGHĨ





Tender Gemini in strict embrace Stand clos'd and smiling in each other's Face.

—Manilius

Song Tử dịu dàng trong vòng ôm chặt đứng kề bên, khép lại và mỉm cười vào mặt nhau.

—Manilius

Ye wild-eyed muses! sing the Twins of Jove, Mild Pollux, void of blame,

And steed-subduing Castor, heirs of fame.

—Homer, *Hymn to Castor and Pollux* (translated by Shelley)

Hỡi các nàng thơ mắt hoang dại! hãy hát về Cặp Song Sinh của Jove, Pollux hiền hòa, không lỗi lầm,

Và Castor thuần phục chiến mã, những người thừa kế danh tiếng.

—Homer, *Thánh Ca gửi Castor và Pollux* (Shelley dịch)

I. GEMINI IN THE SKY – I. SONG TỬ TRÊN BẦU TRỜI

The most notable asterisms in the constellation of Gemini are the two great stars which bear the names of the Twins, Castor and Pollux. Castor, befitting the nature of Gemini, is really two very closely placed white stars which revolve around each other. This phenomenon is called a "binary system" by astronomers, as the two stars seem to revolve around a common center of gravity. Pollux is somewhat brighter than his brother and is orange or reddish in color. These stars lie only 4½ degrees from each other and were long known as the sole representatives of the entire constellation. (They were called the "Mas-mas" or Twins by the ancient Assyrians.[1])

Các nhóm sao đáng chú ý nhất trong chòm sao Song Tử là hai ngôi sao lớn mang tên của Cặp Song Sinh, Castor và Pollux. Castor, phù hợp với bản chất của Song Tử, thực ra là hai ngôi sao trắng nằm rất gần nhau và quay quanh nhau. Hiện tượng này được các nhà thiên văn học gọi là "hệ sao đôi," vì hai ngôi sao dường như quay quanh một tâm hấp dẫn chung. Pollux sáng hơn anh em của mình đôi chút và có màu cam hoặc hơi đỏ. Hai ngôi sao này chỉ cách nhau 4½ độ và trong một thời gian dài được biết như những đại diện duy nhất của toàn bộ chòm sao. Người Assyria cổ gọi chúng là "Mas-mas" hay Cặp Song Sinh.1

In time the brothers grew and many more stars were added to complete their portraiture. The whole constellation of Gemini is quite easy to find, as it is very prominently located among its neighboring star groups. The ecliptic divides the Twins at their middle; their heads (Castor and Pollux) are above and are posited between the left claw of the Crab and the whip of Auriga, the Charioteer. Their feet just touch the Milky Way, above the upraised arm of the great constellation of Orion, the Hunter. The Twins are usually depicted as bound together by each other's arms and are most conspicuous in the April sky.

Theo thời gian, hai anh em lớn lên và nhiều ngôi sao nữa được thêm vào để hoàn tất chân dung của họ. Toàn bộ chòm sao Song Tử khá dễ tìm, vì nó nằm rất nổi bật giữa các nhóm sao lân cận. Đường hoàng đạo chia Cặp Song Sinh ở phần giữa; đầu của họ, Castor và Pollux, ở phía trên và được đặt giữa càng trái của Cua và chiếc roi của Auriga, Người Đánh Xe. Chân của họ vừa chạm vào Ngân Hà, phía trên cánh tay giơ lên của chòm sao lớn Orion, Thợ Săn. Cặp Song Sinh thường được mô tả như được buộc với nhau bằng cánh tay của nhau và nổi bật nhất trên bầu trời tháng Tư.

II. THE SYMBOLISM OF GEMINI – II. BIỂU TƯỢNG HỌC CỦA SONG TỬ

Now the two primal spirits, who reveal themselves in visions as Twins, are the Better and the Bad in thought, word and action. And, between the two, the wise ones choose aright, the foolish not so.

—Zend Avesta

The most obvious interpretation of the symbol for Gemini is the roman numeral two, II. This defines perfectly the dualistic nature of the sign, but occult glyphs and symbols are multileveled in what they represent and the glyph for the Twins is especially rich in its allegorical implications.

On the physical plane, we see ♊ as depicting the parts of the body ruled by the third sign: the hands, the arms, and the lungs. Gemini also stands for the bilateral structure of the larynx, for individuals born during this astrological month are gifted and animated orators.

As an airy sign, Gemini is quite concerned with the mental and communicative faculties. He can be the imitative monkey or the inventive genius; the comic who uses foreign accents in his routines or the accomplished polyglot. Thus the dualistic character for this sign portrays the polarity of the various mental processes displayed by the Twins.

Mind serves to analyze, to separate what is being viewed from the viewer; it objectifies. Those highly developed Geminians will be able to combine these aspects of the rational mind with the higher realms of the intuitive faculties. Mercury, Gemini's ruling planet, embodies reason. It is said to be in its exaltation (i.e., the sign which brings out its best properties) in Aquarius, the sign of

Giờ đây hai tinh thần nguyên sơ, vốn tự hiển lộ trong các linh ảnh như Cặp Song Sinh, là Điều Tốt Hơn và Điều Xấu trong tư tưởng, lời nói và hành động. Và giữa hai điều ấy, người khôn ngoan chọn đúng, còn kẻ khờ thì không.

—Zend Avesta

Cách diễn giải hiển nhiên nhất về biểu tượng của Song Tử là số La Mã hai, II. Điều này xác định hoàn hảo bản chất nhị nguyên của dấu hiệu, nhưng các ký hiệu và biểu tượng huyền bí có nhiều tầng ý nghĩa trong điều chúng đại diện, và ký hiệu của Cặp Song Sinh đặc biệt phong phú trong các hàm ý ẩn dụ của nó.

Trên cõi vật lý, chúng ta thấy ♊ như mô tả các phần cơ thể do dấu hiệu thứ ba cai quản: bàn tay, cánh tay và phổi. Song Tử cũng tượng trưng cho cấu trúc song phương của thanh quản, vì những cá nhân sinh trong tháng chiêm tinh này là các diễn giả có tài và sinh động.

Là một dấu hiệu hành khí, Song Tử rất quan tâm đến các năng lực trí tuệ và giao tiếp. Y có thể là con khỉ bắt chước hoặc thiên tài phát minh; diễn viên hài dùng giọng ngoại quốc trong tiết mục của mình hoặc người đa ngữ thành thạo. Vì vậy, tính chất nhị nguyên của dấu hiệu này mô tả tính phân cực của các tiến trình trí tuệ khác nhau được Cặp Song Sinh biểu lộ.

Thể trí phục vụ để phân tích, để tách điều đang được nhìn khỏi người nhìn; nó khách thể hóa. Những người Song Tử phát triển cao sẽ có thể kết hợp các phương diện này của thể trí lý tính với các lĩnh vực cao hơn của các năng lực trực giác. Sao Thủy, hành tinh cai quản Song Tử, hiện thân cho lý trí. Người ta nói nó ở trạng thái vượng, tức dấu hiệu làm lộ ra các phẩm chất tốt nhất của nó, trong Bảo Bình,

genius.

dấu hiệu của thiên tài.

Historically, the symbol was used by the Spartans when they went into battle as it depicted their Twin Gods. An older symbol was the Akkadian cuneiform YY, which was the ideograph of the month "Kas," corresponding to those parts of May and June which are associated with Gemini.[2]

Về mặt lịch sử, biểu tượng này được người Sparta dùng khi ra trận vì nó mô tả các Thần Song Sinh của họ. Một biểu tượng cổ hơn là chữ hình nêm Akkad YY, vốn là biểu ý của tháng "Kas," tương ứng với những phần của tháng Năm và tháng Sáu gắn với Song Tử.2

In its highest form, Gemini embodies the principle of the joining of twin souls for greater creativity. It is also the force of mind united with Spirit and carried into physical manifestation by the mechanical use of the hands and the wise application of the word.

Trong hình thức cao nhất của mình, Song Tử hiện thân cho nguyên lý kết hợp các linh hồn song sinh để có sức sáng tạo lớn hơn. Nó cũng là lực của thể trí hợp nhất với Tinh Thần và được đưa vào biểu lộ vật lý qua việc sử dụng cơ học đôi tay và áp dụng lời nói một cách khôn ngoan.

III. GEMINI IN MYTHOLOGY AND HISTORY – III. SONG TỬ TRONG THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ

Among its many meanings, the symbol ♊ stands for two pillars. In ancient times, the Twins were the guardians of all doorways and entrances. Pairs of gods are often found at the gates of Babylonian, Egyptian, and Assyrian temples and houses.

Trong nhiều ý nghĩa của nó, biểu tượng ♊ tượng trưng cho hai cột trụ. Thời cổ đại, Cặp Song Sinh là những người canh giữ mọi ô cửa và lối vào. Các cặp thần thường được thấy tại cổng của các đền thờ và nhà cửa Babylon, Ai Cập và Assyria.

The two gods are most often depicted as brothers, although they have been represented as male and female siblings as well. The Assyrians worshiped the twin deities Nebo and his wife, Tasmit. Nebo can be likened to Mercury, ruling planet of Gemini. Nebo functions, like Mercury, as the god of writing and literature. It is said that Nebo invented the cuneiform script and labored to "enlighten the eyes." Tasmit was to "enlighten the ears" so that the word would be more easily heard and understood.[3]

Hai vị thần thường được mô tả nhất như anh em, dù họ cũng từng được trình bày như anh trai và em gái. Người Assyria thờ phụng hai thần song sinh Nebo và vợ ông, Tasmit. Nebo có thể được ví với Sao Thủy, hành tinh cai quản Song Tử. Nebo hoạt động, giống như Sao Thủy, như vị thần của chữ viết và văn chương. Người ta nói Nebo đã phát minh ra chữ hình nêm và lao tác để "soi sáng đôi mắt." Tasmit thì "soi sáng đôi tai" để lời nói được nghe và hiểu dễ dàng hơn.3

In the East, we also see the Twins' presence. The *Mahabharata*, an ancient Indian epic, tells us that "there were, in former days, celebrated throughout the three worlds, two brothers

Ở phương Đông, chúng ta cũng thấy sự hiện diện của Cặp Song Sinh. *Mahabharata*, một sử thi Ấn Độ cổ, cho chúng ta biết rằng "thuở xưa, nổi danh khắp ba thế giới, có hai anh em tên

named Sunda and Upusunda, living together and incapable of being slain by anyone unless each slew the other. They ruled the same kingdom, lived in the same house, slept in the same bed, sat on the same seat and ate off the same dish. Of exactly the same disposition and habits, they seemed to be one individual divided into two parts."

Sunda và Upusunda, sống cùng nhau và không ai có thể giết họ trừ khi mỗi người giết người kia. Họ cai trị cùng một vương quốc, sống trong cùng một ngôi nhà, ngủ trên cùng một giường, ngồi trên cùng một ghế và ăn chung một đĩa. Hoàn toàn giống nhau về tính khí và thói quen, họ dường như là một cá nhân được chia thành hai phần."

In the better-known epic, the *Ramayana*, Rama, a great Indian saint, has a twin brother. He tells the latter with great compassionate love: "Do thou rule the earth with me, for this is thy good fortune no less than mine. My life and my kingdom I desire only because of thee."

Trong sử thi nổi tiếng hơn, *Ramayana*, Rama, một vị thánh lớn của Ấn Độ, có một người em song sinh. Ông nói với người sau bằng tình thương từ bi lớn lao: "Hãy cai trị trái đất cùng ta, vì đây là vận may của ngươi không kém gì của ta. Đời ta và vương quốc của ta, ta chỉ mong muốn vì ngươi."

The *Ramayana* is a remarkable work which has especial import for students of astrology, as it contains Rama's supposed horoscope. This is the first personal horoscope in existence; from the planetary positions in the chart, it had to be cast for an individual born before the year 3102 B.C.!

Ramayana là một tác phẩm đáng chú ý có tầm quan trọng đặc biệt đối với các học viên chiêm tinh học, vì nó chứa lá số chiêm tinh được cho là của Rama. Đây là lá số chiêm tinh cá nhân đầu tiên còn tồn tại; từ các vị trí hành tinh trong lá số chiêm tinh, nó hẳn phải được lập cho một cá nhân sinh trước năm 3102 TCN!

In more "modern" times, we read in the Old Testament[4] the story of Simeon and Levi, two of Jacob's sons. Dinah, their sister, was raped by Shechem, son of the Hivite chieftain Hamor. In revenge, Simeon and Levi went to the Hivites and slaughtered many of Shechem's tribesmen.

Trong những thời "hiện đại" hơn, chúng ta đọc trong Cựu Ước4 câu chuyện về Simeon và Levi, hai con trai của Jacob. Dinah, em gái họ, bị Shechem, con trai của thủ lĩnh Hivite Hamor, cưỡng hiếp. Để trả thù, Simeon và Levi đến với người Hivite và tàn sát nhiều người trong bộ tộc của Shechem.

This story is similar to the legend of Castor and Pollux, who avenged the carrying off of their sister Helen to Troy. One can trace these brothers back to the island of Samothrace, a place which was actually dedicated to the cult of the twin gods. The aboriginal people of ancient Greece celebrated what was known as the "mysteries of the Cabeiri" or the Great Ones. They consisted of a Mother Goddess and her two divine Children.

Câu chuyện này tương tự truyền thuyết về Castor và Pollux, những người đã trả thù việc em gái Helen của họ bị đưa đến Troy. Người ta có thể truy nguyên hai anh em này về đảo Samothrace, một nơi thực sự được hiến dâng cho việc sùng bái các thần song sinh. Người bản địa của Hy Lạp cổ đại cử hành điều được biết là "các bí nhiệm của Cabeiri" hay Các Đấng Cao Cả. Họ gồm một Nữ Thần Mẹ và hai Người Con thiêng liêng của bà.

Many centuries later, the Greek and

Nhiều thế kỷ sau, các truyền thuyết Hy Lạp và

subsequent Roman legends arose. According to these ancient chronicles, Leda, wife of Tyndarus, the king of Sparta, was seduced by Zeus (Jupiter), this time in the guise of a swan. Leda subsequently gave birth to two eggs, from one of which came Helen, and from the other, Castor and Pollux. There was some confusion and scandal about Castor's real father, for he was mortal (Pollux, on the other hand, was a true immortal scion of Zeus). It is supposed that somehow Castor's actual progenitor was Tyndarus, even though Castor and Pollux were twins! Homer,[5] when speaking of the boys, says: "And I saw Leda who bore Tyndarus twin sons, hardy of heart, Castor, the tamer of horses and Pollux, the boxer. These twain yet live, but the quickening earth is over them and even in the nether world they know the honor of Zeus."

rồi La Mã xuất hiện. Theo các biên niên cổ này, Leda, vợ của Tyndarus, vua Sparta, bị Zeus, Sao Mộc, quyến rũ, lần này dưới hình dạng một con thiên nga. Sau đó Leda sinh ra hai quả trứng, từ một quả sinh ra Helen, và từ quả kia, Castor và Pollux. Có chút lẫn lộn và tai tiếng về người cha thật của Castor, vì y là người phàm, trong khi Pollux là hậu duệ bất tử thật sự của Zeus. Người ta cho rằng bằng cách nào đó, tổ phụ thật sự của Castor là Tyndarus, dù Castor và Pollux là song sinh! Homer,5 khi nói về hai chàng trai, viết: "Và ta thấy Leda, người sinh cho Tyndarus hai con trai song sinh, lòng dũng cảm, Castor, người thuần phục ngựa, và Pollux, võ sĩ quyền anh. Hai người này vẫn sống, nhưng đất sống động phủ trên họ, và ngay cả trong cõi âm, họ vẫn biết vinh dự của Zeus."

There is much to be gleaned from the above description of the brothers in light of astrological philosophy. Castor was the mortal tamer of horses. The latter are ruled by Sagittarius, which is Gemini's polar opposite. Pollux is the immortal boxer, a man who uses his hands and has to be agile on his ever-shifting feet. This is a perfect description of an individual born under Gemini.

Có nhiều điều có thể rút ra từ mô tả trên về hai anh em dưới ánh sáng của triết học chiêm tinh. Castor là người thuần phục ngựa phàm trần. Ngựa thuộc quyền cai quản của Nhân Mã, đối cực của Song Tử. Pollux là võ sĩ bất tử, một người sử dụng đôi tay và phải nhanh nhẹn trên đôi chân luôn chuyển động. Đây là mô tả hoàn hảo về một cá nhân sinh dưới Song Tử.

Gemini reaches perfection when his mortal nature (i.e., his lower, egocentric desires) is joined and transmuted to his immortal nature (i.e., the Divine Spirit in each individual). Thus Gemini's greatest strength is in the uniting of his energies and talents and not in their constant separation.

Song Tử đạt đến sự hoàn hảo khi bản chất phàm trần của y, tức các ham muốn thấp kém, vị ngã của y, được hợp nhất và chuyển hóa vào bản chất bất tử của y, tức Tinh Thần Thiêng Liêng trong mỗi cá nhân. Vì vậy, sức mạnh lớn nhất của Song Tử nằm trong việc hợp nhất các năng lượng và tài năng của y, chứ không phải trong sự tách rời liên tục của chúng.

The legend also reveals how the Twins achieved their place in the heavens. Castor had been killed in battle and Pollux, in great despair, prayed to his father, Zeus, to let him also die. In answer to his supplication, Zeus

Truyền thuyết cũng tiết lộ cách Cặp Song Sinh đạt được vị trí của họ trên các tầng trời. Castor đã bị giết trong trận chiến và Pollux, trong nỗi tuyệt vọng lớn lao, cầu xin cha mình, Zeus, cho mình cũng được chết. Đáp lại lời khẩn cầu

took them both into the sky where, as Homer[6] continues: "They possess their life in turn, living one day and dying the next and they have gotten worship even as gods."

của y, Zeus đưa cả hai lên bầu trời, nơi, như Homer6 tiếp tục: "Họ luân phiên sở hữu sự sống của mình, sống một ngày và chết ngày kế tiếp, và họ đã nhận được sự thờ phụng như các vị thần."

The Romans were especially fond of the concept of twin deities. Their own great city was founded by the twin brothers Romulus and Remus. During the period of the empire, Castor and Pollux were especially venerated in Italy. They were said to be the patrons of seafarers (Gemini rules communication and trade), and a temple was built in their honor at Ostia, Rome's harbor.

Người La Mã đặc biệt yêu thích khái niệm các thần song sinh. Thành phố vĩ đại của chính họ được thành lập bởi hai anh em song sinh Romulus và Remus. Trong thời kỳ đế quốc, Castor và Pollux đặc biệt được tôn kính ở Ý. Người ta nói họ là các vị bảo trợ của thủy thủ, Song Tử cai quản giao tiếp và thương mại, và một ngôi đền được xây để vinh danh họ tại Ostia, hải cảng của La Mã.

As an airy sign, the Twins were considered to be strongly associated with the winds which filled the sails of the Roman galleys. In the New Testament[7] we read that the Twins were the figurehead of the ships which carried St. Paul and his companions away from Malta when they were shipwrecked on that isle.

Là một dấu hiệu hành khí, Cặp Song Sinh được xem là gắn bó mạnh mẽ với các ngọn gió căng buồm cho các chiến thuyền La Mã. Trong Tân Ước7 chúng ta đọc rằng Cặp Song Sinh là hình chạm mũi tàu của những con tàu đưa Thánh Paul và các bạn đồng hành rời Malta khi họ bị đắm tàu trên hòn đảo ấy.

There is a custom which, we are told, still exists today in Sicily. On St. John's Day, lovers take hairs from each other's heads, tie them together, and throw them up into the air. This is done in the hope that they will, like Castor and Pollux, be forever united.[8] It is also interesting to note that the modem Italian word for twins is *gemelli.*

Có một phong tục mà người ta nói với chúng ta là vẫn còn tồn tại ngày nay ở Sicily. Vào Ngày Thánh John, những người yêu nhau lấy tóc trên đầu của nhau, buộc chúng lại và tung lên không trung. Việc này được làm với hy vọng rằng họ, giống như Castor và Pollux, sẽ mãi mãi hợp nhất.8 Cũng thú vị khi lưu ý rằng từ Ý hiện đại chỉ cặp song sinh là *gemelli.*

Traditional Gemini births: Confucius, born June 19, 551 B.C.; Simeon and Levi, sons of Jacob; James, "the lesser," disciple of Jesus. He was slow in his acceptance of the Christ but eventually became an outstanding preacher and evangelist.

Các sinh nhật Song Tử truyền thống: Khổng Tử, sinh ngày 19 tháng Sáu, năm 551 TCN; Simeon và Levi, các con trai của Jacob; James, "người nhỏ hơn," đệ tử của Jesus. Ông chậm chấp nhận Đức Christ nhưng cuối cùng trở thành một nhà thuyết giáo và truyền giảng xuất sắc.

IV. GEMINI IN NATURE'S YEARLY CYCLE – IV. SONG TỬ TRONG CHU KỲ HẰNG NĂM CỦA THIÊN NHIÊN

The period of Gemini's influence begins around May 21 and lasts until June 20. Gemini

Thời kỳ ảnh hưởng của Song Tử bắt đầu khoảng ngày 21 tháng Năm và kéo dài đến

represents the transition between spring and summer. The leaves of the trees and the flowers are in full bloom and nature has painted her creative picture with all her zest and brilliance.

ngày 20 tháng Sáu. Song Tử đại diện cho sự chuyển tiếp giữa mùa xuân và mùa hè. Lá cây và hoa nở rộ, và thiên nhiên đã vẽ bức tranh sáng tạo của mình với tất cả nhiệt tâm và rực rỡ.

Young animals, although still attached to their mothers, are nonetheless ready to take their first steps as they wander about the plains and forests, exploring their new world. In the Human Kingdom, there is also an increase in activities. Final exams force students to become more involved with their studies (both books and schools are ruled by Gemini). Men and women take short excursions, enjoy the fresh air, and plan longer vacations which the summer months will bring to many of them.

Các con vật non, dù vẫn gắn với mẹ, tuy nhiên đã sẵn sàng bước những bước đầu tiên khi chúng lang thang trên đồng bằng và trong rừng, khám phá thế giới mới của mình. Trong Giới Nhân Loại, cũng có sự gia tăng hoạt động. Các kỳ thi cuối khóa buộc học sinh tham gia nhiều hơn vào việc học, cả sách vở và trường học đều do Song Tử cai quản. Đàn ông và phụ nữ đi những chuyến dã ngoại ngắn, tận hưởng không khí trong lành và lên kế hoạch cho những kỳ nghỉ dài hơn mà các tháng hè sẽ đem đến cho nhiều người trong họ.

Plants ruled by Gemini: Yarrow, woodbine, vervain, tansy, dog grass, and madder.

Cây cối do Song Tử cai quản: Cỏ thi, kim ngân, mã tiên thảo, cúc ngải, cỏ chó và thiến thảo.

Stones and gems ruled by Gemini: Beryl, crystal, garnet, topaz, aquamarine, marble, chrysolite, and all striped stones.

Đá và ngọc do Song Tử cai quản: Beryl, pha lê, garnet, topaz, aquamarine, cẩm thạch, chrysolite và mọi loại đá có sọc.

V. GEMINI IN MUNDANE ASTROLOGY[9] – V. SONG TỬ TRONG CHIÊM TINH HỌC THẾ SỰ9

The following are nations and cities whose vibrations are closely allied with the sign of the Twins:

Sau đây là các quốc gia và thành phố có rung động liên minh chặt chẽ với dấu hiệu Cặp Song Sinh:

Countries: United States, Belgium, Wales, Sardinia, northeast coast of Africa, Lower Egypt, Flanders, and Lombardy.

Các quốc gia: Hoa Kỳ, Bỉ, Wales, Sardinia, bờ biển đông bắc châu Phi, Hạ Ai Cập, Flanders và Lombardy.

Cities: London, Melbourne, San Francisco, Cordoba, Versailles, Plymouth, Nuremberg, and Cardiff.

Các thành phố: London, Melbourne, San Francisco, Cordoba, Versailles, Plymouth, Nuremberg và Cardiff.

VI. THE PHYSIOGNOMY AND TEMPERAMENT OF THE TWINS – VI. TƯỚNG MẠO VÀ KHÍ CHẤT CỦA CẶP SONG SINH

Those individuals who are especially influenced by the Twins will look somewhat

Những cá nhân chịu ảnh hưởng đặc biệt của Cặp Song Sinh sẽ trông phần nào giống biểu

like their symbol♊. They are very lean and tend to be somewhat tall and lanky. As Gemini rules the hands and arms, we will see that Geminians are extremely skillful in the use of these and make extensive gesticulations when they speak (which they always do).

tượng của họ♊. Họ rất gầy và có xu hướng hơi cao, lanky. Vì Song Tử cai quản bàn tay và cánh tay, chúng ta sẽ thấy người Song Tử cực kỳ khéo léo trong việc sử dụng chúng và hay khoa tay múa chân nhiều khi nói, điều mà họ luôn làm.

One of the most identifiable physical traits of all true Geminians is their eyes. These are not like the deep, drawing pools of Scorpio. Gemini eyes are rather like two beams of light which express a rather electrical quality as they dart from one object to another. Their eyes reveal the amazing energy which pulsates through them as they explore with their bodies and minds one idea after another.

Một trong những đặc điểm thể chất dễ nhận ra nhất của mọi người Song Tử đích thực là đôi mắt của họ. Chúng không giống những hồ sâu cuốn hút của Bọ Cạp. Mắt Song Tử giống hai tia sáng hơn, biểu lộ một phẩm chất khá điện khi chúng phóng từ vật này sang vật khác. Đôi mắt của họ tiết lộ năng lượng đáng kinh ngạc đang rung động xuyên qua họ khi họ khám phá hết ý tưởng này đến ý tưởng khác bằng thân thể và thể trí của mình.

Geminis are eager to experience life, sometimes too much so, as they are quite fickle by nature and will never wish to be associated with any one thing or person for too long. Their credo is variety and they can devote themselves almost entirely to their search for exciting diversions. This is why Geminis often find themselves suffering from nervous exhaustion. As the Twins rule much of the nervous system, Geminians tend to react and adapt to every stimulus in their immediate environment. If they cannot control the direction of their energy, they will find themselves in a restless and unsatisfied state.

Người Song Tử háo hức trải nghiệm đời sống, đôi khi quá mức, vì bản chất họ khá hay thay đổi và sẽ không bao giờ muốn gắn với bất kỳ sự vật hay con người nào quá lâu. Tín điều của họ là sự đa dạng, và họ có thể gần như hoàn toàn hiến mình cho cuộc tìm kiếm những trò tiêu khiển thú vị. Đây là lý do người Song Tử thường thấy mình chịu đựng sự kiệt sức thần kinh. Vì Cặp Song Sinh cai quản phần lớn hệ thần kinh, người Song Tử có xu hướng phản ứng và thích nghi với mọi kích thích trong môi trường tức thời của họ. Nếu họ không thể kiểm soát hướng năng lượng của mình, họ sẽ thấy mình trong một trạng thái bồn chồn và không thỏa mãn.

Geminis are much like butterflies. They glide about from one flower to another, attracted by the beauty of the many colors and scents. They alight for a short respite from their airy flights and then flutter on to the next open blossom. Quite often the flowers are the fruits of knowledge. Gemini's mind is busier than his hands. He is extremely curious and is insatiable in his search for a perfect understanding of his world. Since everything

Người Song Tử rất giống bướm. Họ lướt từ bông hoa này sang bông hoa khác, bị thu hút bởi vẻ đẹp của nhiều màu sắc và hương thơm. Họ đậu xuống để nghỉ ngơi ngắn ngủi sau những chuyến bay trong khí, rồi lại chập chờn sang đóa hoa nở tiếp theo. Rất thường khi, những bông hoa ấy là quả trái của tri thức. Thể trí của Song Tử bận rộn hơn đôi tay của y. Y cực kỳ tò mò và không bao giờ thỏa mãn trong cuộc tìm kiếm một sự hiểu biết hoàn

must fit into an established pattern of logistics and relationships for him, Gemini is often very involved in assigning intellectual values to the ideals and principles which he discovers during the course of his life.

hảo về thế giới của mình. Vì đối với y, mọi sự phải khớp vào một khuôn mẫu đã thiết lập của logic và các mối quan hệ, Song Tử thường rất tham gia vào việc gán các giá trị trí tuệ cho những lý tưởng và nguyên lý mà y khám phá trong dòng đời của mình.

Geminis love to laugh and will punctuate their sentences by a quick flip of the hand, a light nod of the head, and a giggle. The Twins are light, very light, and will flit away from any situation which will either tie them down or curb their fun. They are prone to performing mischievous pranks and take great pleasure in being coy and evasive.

Người Song Tử thích cười và sẽ chấm câu của mình bằng một cái phẩy tay nhanh, một cái gật đầu nhẹ và một tiếng cười khúc khích. Cặp Song Sinh nhẹ, rất nhẹ, và sẽ bay vụt khỏi bất kỳ tình huống nào hoặc trói buộc họ, hoặc hạn chế niềm vui của họ. Họ dễ thực hiện những trò nghịch ngợm và rất thích tỏ ra e ấp, lảng tránh.

Geminis like to dress in bright, metallic colors and wear little badges, accessories, and pins. As they are never satisfied with one image for too long, they constantly change their costumes. They like nothing better than to spend a busy day visiting museums, seeing films, or meeting with friends for an hour or two in the park. No longer, though, for then they must be off to catch another bit of nectar from yet another flower.

Người Song Tử thích mặc các màu sáng, ánh kim và đeo những huy hiệu, phụ kiện và ghim nhỏ. Vì họ không bao giờ thỏa mãn với một hình ảnh quá lâu, họ liên tục thay đổi trang phục. Họ không thích gì hơn là trải qua một ngày bận rộn đi thăm bảo tàng, xem phim, hoặc gặp bạn bè một hai giờ trong công viên. Nhưng không lâu hơn, vì rồi họ phải đi để hớp một chút mật hoa khác từ một bông hoa khác nữa.

VII. GEMINI IN THE HUMAN EXPERIENCE – VII. SONG TỬ TRONG KINH NGHIỆM NHÂN LOẠI

Aries has pioneered the land, Taurus has cultivated it, Gemini explores neighboring regions, finding new roads and rivers so that his community will be able to trade with members of other towns and settlements. Gemini is also the newly planted trees which have just come up out of the ground. They are too young to be cut down but they are nonetheless firmly established in the earth and secure in the sunshine and winds.

Bạch Dương đã khai phá đất, Kim Ngưu đã canh tác nó, Song Tử khám phá các vùng lân cận, tìm những con đường và dòng sông mới để cộng đồng của y có thể buôn bán với các thành viên của những thị trấn và khu định cư khác. Song Tử cũng là những cây mới trồng vừa nhú lên khỏi mặt đất. Chúng còn quá non để bị chặt xuống, nhưng tuy vậy đã cắm chắc trong đất và an toàn trong ánh nắng cùng gió.

Gemini's character is essentially that of the child who always asks “Why?” He is very concerned about the nature of the relationships which exist between people,

Tính cách của Song Tử về cơ bản là tính cách của đứa trẻ luôn hỏi “Tại sao?” Y rất quan tâm đến bản chất của các mối quan hệ tồn tại giữa con người, vật thể và ý tưởng, và không ngừng

objects, and ideas and is constantly attempting to broaden these understandings. His mind is always darting about, examining as many sides to any situation as he can see and inventing those facets which are not apparent. Gemini divides and then redivides again. A redundant phrase? Quite true, but then Gemini has a habit of going over the same thing in his mind time after time. Repetition is the way children learn and repetition seems to be Gemini's way of life. “A thing is not done rightly,” says Gemini, “unless it is done at least twice.” Needless to say, Gemini can waste a tremendous amount of time and energy as he covers the same ground again and again.

cố gắng mở rộng những hiểu biết này. Thể trí của y luôn phóng đi đây đó, xem xét nhiều mặt nhất có thể của bất kỳ tình huống nào và phát minh những khía cạnh không hiển nhiên. Song Tử chia rồi lại chia lại. Một cụm từ dư thừa ư? Hoàn toàn đúng, nhưng Song Tử có thói quen xem đi xem lại cùng một điều trong thể trí mình hết lần này đến lần khác. Lặp lại là cách trẻ em học, và lặp lại dường như là lối sống của Song Tử. “Một việc không được làm đúng,” Song Tử nói, “trừ khi nó được làm ít nhất hai lần.” Không cần nói, Song Tử có thể lãng phí một lượng thời gian và năng lượng khổng lồ khi y đi lại cùng một vùng đất hết lần này đến lần khác.

But there is a reason behind this aspect of Gemini's character. Like Aries and Taurus, the third sign is also an early stage in the total development of Man as a perfected cosmic being. Gemini is the youth who is exploring all the paths of life before selecting the one which he will follow into maturity. Gemini sees the multifarious aspects there are to created life and is eager to learn them all, to represent them all on Earth.

Nhưng có một lý do đằng sau phương diện này của tính cách Song Tử. Giống Bạch Dương và Kim Ngưu, dấu hiệu thứ ba cũng là một giai đoạn sớm trong sự phát triển toàn bộ của Con Người như một sinh linh vũ trụ hoàn thiện. Song Tử là người trẻ đang khám phá mọi con đường của đời sống trước khi chọn một con đường mà y sẽ theo vào sự trưởng thành. Song Tử thấy các phương diện đa dạng của đời sống được sáng tạo và háo hức học tất cả, đại diện cho tất cả trên Trái Đất.

Gemini embodies the principle of selection. He must choose the right ideas upon which the soul of Man will develop and grow. We must understand that each sign represents only one twelfth of the totality of Man's being. This does not mean that an individual born under Gemini will never grow up. There are many great geniuses who were born in the late spring of the Twins: Frank Lloyd Wright, Stravinsky, and Walt Whitman, just to name a few. The key to genius is transcendence and each individual will grow according to the nature of his or her desires.

Song Tử hiện thân cho nguyên lý chọn lựa. Y phải chọn các ý tưởng đúng đắn mà trên đó linh hồn của Con Người sẽ phát triển và lớn lên. Chúng ta phải hiểu rằng mỗi dấu hiệu chỉ đại diện cho một phần mười hai của toàn thể bản thể Con Người. Điều này không có nghĩa là một cá nhân sinh dưới Song Tử sẽ không bao giờ trưởng thành. Có nhiều thiên tài lớn sinh vào cuối mùa xuân của Cặp Song Sinh: Frank Lloyd Wright, Stravinsky và Walt Whitman, chỉ kể vài người. Chìa khóa của thiên tài là sự siêu vượt, và mỗi cá nhân sẽ lớn lên theo bản chất các ham muốn của mình.

Each of the signs describes a certain principle

Mỗi dấu hiệu mô tả một nguyên lý nhất định

which contributes to the total evolution of Mankind. Gemini's function in this respect is to choose the ideas upon which Man will build his civilizations. Civilization itself is captured in the essence of the Cancer-Capricorn polarity and will be discussed more fully in its proper sequence.

đóng góp vào toàn bộ cuộc tiến hóa của Nhân Loại. Chức năng của Song Tử trong phương diện này là chọn các ý tưởng mà trên đó Con Người sẽ xây dựng các nền văn minh của mình. Chính văn minh được nắm bắt trong tinh túy của tính phân cực Cự Giải–Ma Kết và sẽ được bàn đầy đủ hơn theo trình tự thích hợp của nó.

Gemini's tool is his mind, the rational mind to be more specific. Gemini is the intellectual as well as the potential transmitter of universal ideas. More often than not, Gemini stops at the level of intellect and does not pursue his thoughts to a higher realm. Herein lies the factor which holds Geminis back from greater use of their mind. The Twin is very unlikely to admit that anything is real unless he understands it with his own rational faculties; unless it has been proven to him through his own tests of logic. Thus, the Geminian mental faculties can be termed the "scientific mind," that aspect of the intellect which carefully analyzes data, sets out systems of proofs and controls, and then draws conclusions from what has been observed from these experiments. When the element of the personal ego is added, we find that it can be extremely difficult dealing with a Gemini-minded individual. The latter will be reluctant to extend himself beyond his own realm of thought or way of life. Geminis are very adaptable and changeable but they only like to display these characteristics at their own speed.

Công cụ của Song Tử là thể trí của y, cụ thể hơn là thể trí lý tính. Song Tử là người trí thức cũng như là người truyền dẫn tiềm năng của các ý tưởng phổ quát. Thường hơn không, Song Tử dừng lại ở cấp độ trí năng và không theo đuổi các tư tưởng của mình đến một lĩnh vực cao hơn. Chính trong đây có yếu tố giữ người Song Tử lại khỏi việc sử dụng thể trí của họ một cách lớn hơn. Cặp Song Sinh rất khó thừa nhận rằng bất cứ điều gì là thật trừ khi y hiểu nó bằng các năng lực lý tính của chính mình; trừ khi nó đã được chứng minh cho y qua các phép thử logic của chính y. Vì vậy, các năng lực trí tuệ Song Tử có thể được gọi là "thể trí khoa học," phương diện của trí năng cẩn thận phân tích dữ liệu, lập ra các hệ thống bằng chứng và kiểm soát, rồi rút kết luận từ điều đã quan sát qua những thí nghiệm này. Khi yếu tố của cái tôi cá nhân được thêm vào, chúng ta thấy rằng việc đối phó với một cá nhân có thể trí Song Tử có thể cực kỳ khó khăn. Người sau sẽ miễn cưỡng mở rộng mình ra ngoài lĩnh vực tư tưởng hay cách sống của chính mình. Người Song Tử rất thích nghi và hay thay đổi, nhưng họ chỉ thích biểu lộ các đặc tính này theo tốc độ của chính họ.

Geminis are very gifted with words and can easily spot loopholes in logic. Thus someone who expresses a belief in the Universal Deity from an emotional standpoint will have a tough time convincing the more intellectually oriented Gemini of the existence of the Deity. Gemini will demand proofs through words; faith will never be strong enough to convince

Người Song Tử rất có năng khiếu về lời nói và có thể dễ dàng phát hiện những lỗ hổng trong logic. Vì vậy, một người bày tỏ niềm tin vào Thượng Đế Vũ Trụ từ lập trường cảm xúc sẽ gặp khó khăn khi thuyết phục người Song Tử thiên về trí năng hơn về sự hiện hữu của Thượng Đế. Song Tử sẽ đòi bằng chứng qua lời nói; đức tin sẽ không bao giờ đủ mạnh để

him of another's beliefs. Gemini minds are so tricky that they can rationalize and talk themselves into anything they wish to believe just by the use of self-created logic. Gemini more than any other sign must realize that the mind is not the supreme commander of the Self, but just a tool of that Self. In order for Gemini to make the most use out of his great gift, he must transcend the mind, make a servant of it, and not be possessed by it.

thuyết phục y về niềm tin của người khác. Thể trí Song Tử tinh quái đến mức họ có thể hợp lý hóa và tự nói cho mình tin vào bất cứ điều gì họ muốn tin chỉ bằng cách dùng logic do chính họ tạo ra. Hơn bất kỳ dấu hiệu nào khác, Song Tử phải nhận ra rằng thể trí không phải là vị chỉ huy tối cao của Bản Ngã, mà chỉ là công cụ của Bản Ngã ấy. Để Song Tử tận dụng tối đa thiên phú lớn của mình, y phải siêu vượt thể trí, biến nó thành người phục vụ, và không bị nó chiếm hữu.

The Gemini who has accomplished this is the bestower of great blessings. He can give to Man the ideas and principles needed to evolve. He can explain these concepts through a choice of words which are most applicable to Man's immediate situation. The Gemini genius will be able to find the exact way of expressing himself at all times and uplift all those around him through the acuity and precision of his thought processes.

Người Song Tử đã hoàn thành điều này là người ban tặng những phúc lành lớn lao. Y có thể trao cho Con Người các ý tưởng và nguyên lý cần thiết để tiến hóa. Y có thể giải thích các khái niệm này qua việc lựa chọn những từ ngữ thích hợp nhất với tình huống tức thời của Con Người. Thiên tài Song Tử sẽ có thể tìm ra cách chính xác để biểu đạt mình trong mọi lúc và nâng cao tất cả những người chung quanh qua sự sắc bén và chính xác của các tiến trình tư tưởng của y.

Like Libra, Aquarius, and Virgo, Gemini is not symbolized by any animal. Gemini is a human sign and as such has, as his *dharma* or service, the task of explaining to people the relationships between Man and the other kingdoms: mineral, plant, animal, and the spiritual Hosts. Gemini, therefore, becomes the educator and the scientist. It is through the experiments conducted by the Geminian mind (i.e. reason) that Man becomes more familiar with the laws governing his condition in the Universe. But those individuals who rely on analysis and logic, regardless of sign designation, must be careful not to exclude from the realm of possibility those things, like the laws governing astrology, which they do not immediately grasp and therefore call “nonsense.” We must remember that the Universe and Man's potential are unlimited. It is only narrowness

Giống Thiên Bình, Bảo Bình và Xử Nữ, Song Tử không được biểu trưng bằng bất kỳ con vật nào. Song Tử là một dấu hiệu nhân loại và như vậy có, như *dharma* hay sự phụng sự của y, nhiệm vụ giải thích cho con người các mối quan hệ giữa Con Người và các giới khác: khoáng vật, thực vật, động vật và các Đoàn Chủ Tinh thần. Vì vậy, Song Tử trở thành nhà giáo dục và nhà khoa học. Chính qua các thí nghiệm do thể trí Song Tử, tức lý trí, tiến hành mà Con Người trở nên quen thuộc hơn với các định luật chi phối điều kiện của mình trong Vũ Trụ. Nhưng những cá nhân dựa vào phân tích và logic, bất kể thuộc dấu hiệu nào, phải cẩn thận không loại khỏi lĩnh vực khả hữu những điều, như các định luật chi phối chiêm tinh học, mà họ không nắm bắt ngay và vì vậy gọi là “vô nghĩa.” Chúng ta phải nhớ rằng Vũ Trụ và tiềm năng của Con Người là vô hạn. Chỉ sự hẹp hòi của thể trí mới áp đặt các giới hạn.

of mind which imposes restrictions.

The mind, however, must be opened a little at a time. Too much high voltage will blow it. It is the logic of Gemini which, on the one hand, protects Man from knowing too much too soon but on the other, limits and confines his understandings. This is an example of pure Geminian dualism: Gemini seeks to know all things but he does it by excluding everything which he does not grasp until it is proven. How he chooses to make these proofs is the path which lies between the two portals ft. This path is called "the Middle Way" by occultists and each of us must find his own.

Tuy nhiên, thể trí phải được mở ra từng chút một. Điện áp cao quá sẽ làm nó cháy. Chính logic của Song Tử, một mặt, bảo vệ Con Người khỏi biết quá nhiều quá sớm, nhưng mặt khác, giới hạn và giam hãm các hiểu biết của y. Đây là một ví dụ về tính nhị nguyên Song Tử thuần túy: Song Tử tìm cách biết mọi sự nhưng y làm điều đó bằng cách loại trừ mọi điều y không nắm bắt cho đến khi nó được chứng minh. Cách y chọn để thực hiện các chứng minh này là con đường nằm giữa hai cổng ft. Con đường này được các nhà huyền môn gọi là "Trung Đạo," và mỗi người chúng ta phải tìm con đường của riêng mình.

Having a mutable sign, the Gemini is known for his versatility. He often supports himself through two jobs and is best suited for work which is never sedentary and which allows abundant room for creativity. Geminis make excellent graphic artists (line is ruled by Gemini, color by Libra); musicians (melody is the mercurial province, harmony belongs to the balance of the Scales); agents of all kinds; professional travelers; writers, translators, lecturers; and teachers.

Có một dấu hiệu biến đổi, người Song Tử được biết đến vì tính đa năng của mình. Y thường tự nuôi sống mình bằng hai công việc và phù hợp nhất với công việc không bao giờ tĩnh tại và cho phép nhiều không gian cho sáng tạo. Người Song Tử trở thành các họa sĩ đồ họa xuất sắc, đường nét do Song Tử cai quản, màu sắc do Thiên Bình; nhạc sĩ, giai điệu là lãnh vực của Sao Thủy, hòa âm thuộc về sự cân bằng của Cán Cân; đại lý đủ loại; người du hành chuyên nghiệp; nhà văn, dịch giả, giảng viên; và giáo viên.

As we have said, Gemini is a sign of relationships. Friends and associates are important to him, for they provide him with the changes in circumstances which he likes so much. He also likes to exchange opinions, and when this is carried too far he can be quite a vehement orator. In addition to the strength of his tongue, Gemini is also known for looseness of tongue. A Gemini can be quite a gossip.

Như chúng ta đã nói, Song Tử là một dấu hiệu của các mối quan hệ. Bạn bè và cộng sự quan trọng đối với y, vì họ cung cấp cho y những thay đổi trong hoàn cảnh mà y rất thích. Y cũng thích trao đổi ý kiến, và khi điều này đi quá xa, y có thể là một diễn giả khá mãnh liệt. Ngoài sức mạnh của cái lưỡi, Song Tử cũng được biết đến vì sự lỏng lẻo của cái lưỡi. Một người Song Tử có thể khá nhiều chuyện.

As candid and friendly as Gemini usually is, his friendships are usually superficial. One finds that one can strike an immediate rapport with the Twins, but after a while one

Dù Song Tử thường thẳng thắn và thân thiện, các tình bạn của y thường hời hợt. Người ta thấy mình có thể thiết lập ngay một sự hòa hợp với Cặp Song Sinh, nhưng sau một thời

realizes that the relationship will never deepen. It is light, full of excitement, but real sincerity and attachment are often lacking. Gemini much prefers a noncommittal attitude which will give him as much freedom and latitude as possible.

gian người ta nhận ra rằng mối quan hệ sẽ không bao giờ sâu hơn. Nó nhẹ nhàng, đầy hứng khởi, nhưng sự chân thành và gắn bó thật sự thường thiếu vắng. Song Tử thích một thái độ không ràng buộc hơn, điều sẽ cho y càng nhiều tự do và khoảng rộng càng tốt.

It is the same with Gemini in his romantic encounters. He prefers to have many short-lived and "fun-filled" affairs than very involved entanglements. Even when he does marry, the wise spouse will never clip his butterfly wings too short.

Điều này cũng giống với Song Tử trong các gặp gỡ lãng mạn của y. Y thích có nhiều cuộc tình ngắn ngủi và "đầy vui thú" hơn là những vướng mắc quá sâu. Ngay cả khi y kết hôn, người phối ngẫu khôn ngoan sẽ không bao giờ cắt đôi cánh bướm của y quá ngắn.

Gemini has a wide range of acquaintances, talents, interests, and ideas. His ultimate aim should be to try to find a central point wherein all these multifarious facets of his being can coalesce into a unified whole. There is quite a difference between a highly evolved and together Gemini and a scattered and nervous one. Richard Wagner was a child of the Twins. He was able to hear each of the separate instruments of an orchestra and combine them into the many moods of his symphonies and operas. He remained at the center of his being and was able to modulate the various musical components surrounding and underlining his themes. The key to Gemini's success, therefore, lies in his ability to play each of the instruments of his personality and still remain the conductor of the symphony of his life.

Song Tử có một phạm vi rộng các mối quen biết, tài năng, sở thích và ý tưởng. Mục tiêu tối hậu của y nên là cố tìm một điểm trung tâm, nơi tất cả những khía cạnh đa dạng này của bản thể y có thể hội tụ thành một toàn thể thống nhất. Có một khác biệt khá lớn giữa một Song Tử tiến hóa cao và quy tụ, với một Song Tử phân tán và căng thẳng. Richard Wagner là một người con của Cặp Song Sinh. Ông có thể nghe từng nhạc cụ riêng biệt của một dàn nhạc và kết hợp chúng thành nhiều tâm trạng của các bản giao hưởng và opera của mình. Ông vẫn ở tại trung tâm bản thể mình và có thể điều tiết các thành phần âm nhạc khác nhau bao quanh và làm nền cho các chủ đề của mình. Vì vậy, chìa khóa thành công của Song Tử nằm trong khả năng chơi từng nhạc cụ của phàm ngã mình mà vẫn là nhạc trưởng của bản giao hưởng đời mình.

VIII. KEYWORD CONCEPTS FOR GEMINI – VIII. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO SONG TỬ

positive natural tendency	**misuse or exaggeration of trait**
lighthearted and cheerful	silly and inane
extremely intelligent	superintellectual, all words
versatile and adaptable	dissipates self through lack of unifying purpose
sensitive to others	nervous and excitable
clear and objective in thinking	cold, aloof, and unemotional

precise	indiscriminate

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	**Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính**
Vô tư và vui vẻ	Ngớ ngẩn và rỗng tuếch
Cực kỳ thông minh	Quá thiên về trí thức, chỉ toàn lời nói
Đa năng và dễ thích nghi	Làm tiêu tán bản thân do thiếu một mục đích thống nhất
Nhạy cảm với người khác	Căng thẳng và dễ kích động
Suy nghĩ rõ ràng và khách quan	Lạnh lùng, xa cách và thiếu cảm xúc
Chính xác	Thiếu phân biện

[1]*Allen, Star Names, Their Lore and Meaning, p. 234.*

[2]Ibid., p. 229.

[3]*Reid, Towards Aquarius, p. 32.*

[4]Genesis 34:25–29.

[5]*Odyssey*, XI.

[6]Ibid.

[7]Acts 28: II.

8Reid, Towards Aquarius, p. 30.

9See p. 60.

1Allen, Tên Các Sao, Truyền Thuyết và Ý Nghĩa của Chúng, tr. 234.

2Sđd., tr. 229.

3Reid, Hướng Tới Bảo Bình, tr. 32.

4Sáng Thế Ký 34:25–29.

5*Odyssey*, XI.

6Sđd.

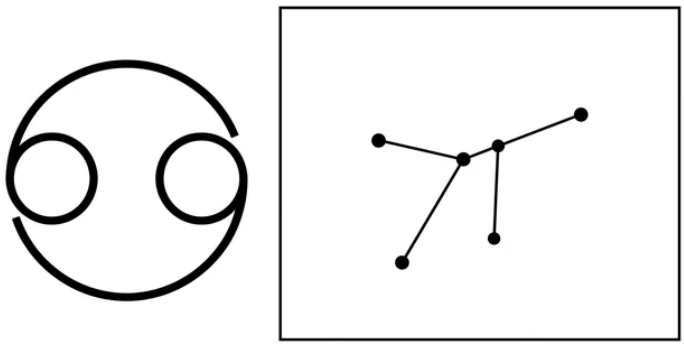
7Công Vụ 28: II.

8Reid, Hướng Tới Bảo Bình, tr. 30.

9Xem tr. 60.

11 – 11

CANCER—I SEEK MY SELF THROUGH WHAT I FEEL – CỰ GIẢI—TÔI TÌM KIẾM BẢN NGÃ CỦA MÌNH QUA NHỮNG GÌ TÔI CẢM NHẬN



Heaven is my Father. He it was who begat me. My family consists of all this heavenly company. The Great Earth is my Mother.

—Hymn from the Vedas

Trời là Cha tôi. Chính Ngài đã sinh ra tôi. Gia đình tôi gồm toàn thể cộng đoàn thiên giới này. Đại Địa là Mẹ tôi.

—Thánh ca từ Vedas

I. CANCER IN THE SKY – I. CỰ GIẢI TRÊN BẦU TRỜI

The constellation of the Crab is the most inconspicuous in the Zodiac. Acubens, its lucida (brightest star) is only a weak fourth-magnitude[1] binary system. Cancer, though not so ostensibly splendid as Leo, for example, does have some very interesting and individualizing features.

Chòm sao Con Cua là chòm sao ít nổi bật nhất trong Hoàng đạo. Acubens, lucida của nó, tức ngôi sao sáng nhất, chỉ là một hệ sao đôi yếu có cấp sao thứ tư1. Cự Giải, dù không rực rỡ hiển nhiên như Sư Tử chẳng hạn, vẫn có một số đặc điểm rất thú vị và cá biệt hóa.

It contains a cluster of stars known as the "Praesaepe" (the Manger or Crib). Before the invention of the telescope, the Beehive, as it is often called, was the only universally recognized nebula. Chinese astronomer-astrologers were also familiar with it but assigned to it so many malefic characteristics that they called it Tseih She Ke, the Exhalation of Piled-Up Corpses.[2]

Nó chứa một cụm sao được biết là "Praesaepe," tức Máng Cỏ hay Nôi. Trước khi kính thiên văn được phát minh, Tổ Ong, như nó thường được gọi, là tinh vân duy nhất được công nhận phổ quát. Các nhà thiên văn–chiêm tinh Trung Hoa cũng quen thuộc với nó nhưng gán cho nó nhiều đặc tính hung tinh đến mức họ gọi nó là Tseih She Ke, Hơi Thở của Những Xác Chết Chồng Chất.2

The Manger has its animals in the form of the Aselli, the Asses. These two stars are yellowish in hue and are located on either side of the Manger in Cancer's head. Aside from Praesaepe, the Crab is composed of only five or

Máng Cỏ có các con vật của nó dưới hình thức Aselli, tức Những Con Lừa. Hai ngôi sao này có sắc vàng nhạt và nằm ở hai bên Máng Cỏ trong đầu của Cự Giải. Ngoài Praesaepe, Con Cua chỉ gồm năm hoặc sáu ngôi sao, và người ta phải

six stars and one must assume that most of its body is still submerged in the waters of space. Cancer also rises back-ward, eluding his adversaries and those who would wish to confront him. As we shall soon see, these last two descriptions of the Crab are not out of keeping with the personalities of those born under this sign.

giả định rằng phần lớn thân thể của nó vẫn còn chìm trong các vùng nước của không gian. Cự Giải cũng mọc lùi lại, né tránh các đối thủ và những ai muốn đối mặt với y. Như chúng ta sẽ sớm thấy, hai mô tả cuối này về Con Cua không hề trái với tính cách của những người sinh dưới dấu hiệu này.

Cancer can be found along the ecliptic between Gemini on the west and Leo on the east. It is best seen during the evenings of early spring when it is almost directly overhead.

Cự Giải có thể được tìm thấy dọc theo đường hoàng đạo giữa Song Tử ở phía tây và Sư Tử ở phía đông. Nó được thấy rõ nhất vào các buổi tối đầu xuân khi gần như ở ngay trên đỉnh đầu.

II. THE SYMBOLISM OF CANCER – II. BIỂU TƯỢNG HỌC CỦA CỰ GIẢI

Cancer is the sign of the World Mother who gives form to the seed implanted in her womb by the Father.[3] Cancer represents the process of the growth of the soul through the sustaining efforts of the life-forces. Thus Cancer embodies the principle of tenacity. When a crab holds on to something with its claw, one has to cut the limb off in order to retrieve the grasped object. This "never-let-go" quality is quite typical of Cancer's character.

Cự Giải là dấu hiệu của Mẹ Thế Giới, Đấng ban hình tướng cho hạt giống được Cha cấy vào lòng bà.3 Cự Giải đại diện cho tiến trình tăng trưởng của linh hồn qua các nỗ lực nuôi dưỡng của các sinh lực. Vì vậy, Cự Giải hiện thân cho nguyên lý bám giữ. Khi một con cua kẹp một vật bằng càng của nó, người ta phải cắt lìa chi ấy để lấy lại vật bị nắm giữ. Phẩm chất "không bao giờ buông" này khá điển hình trong tính cách của Cự Giải.

On one level, the glyph for the Crab ♋ depicts the merger of the male spermatozoon with the female ovum. The symbol is one of the process of fertilization, the first coming together of the physical properties necessary to form a new life. Cancer is therefore an extremely powerful sign, for the pulsating life-force is so strong within.

Ở một cấp độ, ký hiệu của Con Cua ♋ mô tả sự hòa nhập của tinh trùng nam với trứng nữ. Biểu tượng này là biểu tượng của tiến trình thụ tinh, sự kết hợp đầu tiên của các thuộc tính vật lý cần thiết để hình thành một đời sống mới. Vì vậy, Cự Giải là một dấu hiệu cực kỳ mạnh mẽ, vì sinh lực rung động rất mạnh bên trong.

Each of the zodiacal emblems is a pictograph of the part of the body ruled by the specific sign. Cancer is obviously the breasts. This is shown as the two smaller circles each attached to a semicircle. One semicircle is turned upward, the other faces down. This means that Cancer is constantly occupied with gathering in the necessary resources so

Mỗi biểu tượng hoàng đạo là một hình vẽ tượng trưng cho phần thân thể do dấu hiệu cụ thể ấy chủ quản. Cự Giải hiển nhiên là bộ ngực. Điều này được thể hiện bằng hai vòng tròn nhỏ, mỗi vòng gắn với một bán nguyệt. Một bán nguyệt hướng lên, bán nguyệt kia hướng xuống. Điều này có nghĩa là Cự Giải luôn bận rộn thu gom những nguồn lực cần

that her children are always given the nutrition vital to life. We therefore find a certain vacillatory dualism inherent in the Crab's character. On the one claw, Cancer people are extremely generous with their feelings and possessions, but on the other, they are constantly plotting to possess the object of their generosity.

thiết để con cái của nàng luôn nhận được dưỡng chất thiết yếu cho sự sống. Vì vậy, chúng ta thấy một tính nhị nguyên dao động nhất định vốn có trong tính cách của Con Cua. Một càng thì người Cự Giải cực kỳ rộng rãi với tình cảm và của cải của mình, nhưng càng kia thì họ lại không ngừng mưu tính để sở hữu đối tượng của lòng rộng rãi ấy.

III. CANCER IN MYTHOLOGY AND HISTORY[4] – III. CỰ GIẢI TRONG THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ4

Cancer has not always been Crab. It was a tortoise in the Babylonia of 4000 B.C. By 2000 B.C. in Egypt, it had become a scarab, an emblem of immortal life also associated with Leo. The philosophers of ancient Chaldea referred to the position of Cancer as the "Gate of Men," the portal through which all souls descended from the heavens and assumed human bodies. The Akkadians called this same location "The Northern Gate of the Sun" and gave its month the name "Duzu."

Cự Giải không phải lúc nào cũng là Con Cua. Nó từng là một con rùa trong Babylon vào năm 4000 trước Công nguyên. Đến năm 2000 trước Công nguyên tại Ai Cập, nó đã trở thành bọ hung, một biểu tượng của sự sống bất tử cũng liên hệ với Sư Tử. Các triết gia Chaldea cổ đại gọi vị trí của Cự Giải là "Cổng của Con Người", cánh cổng qua đó mọi linh hồn đi xuống từ các tầng trời và khoác lấy thân thể con người. Người Akkad gọi cùng vị trí ấy là "Cổng Phương Bắc của Mặt Trời" và đặt tên tháng của nó là "Duzu".

The Hebrews identified the tribe of Zebulon with Cancer, about whom Jacob declares: "Zebulon shall dwell at the haven of the sea and shall be for an haven of ships." Cancer is, of course, a watery sign and is quite protective by nature. Of the twelve disciples of Christ, Andrew embodies the vibrations of the Crab. He was known to be a sympathetic homebody and it is the love of one's domicile which is a primary characteristic of this fourth sign of the Zodiac.

Người Hebrew đồng nhất bộ tộc Zebulon với Cự Giải; về ông, Jacob tuyên bố: "Zebulon sẽ cư ngụ nơi bến biển và sẽ là bến đậu cho tàu thuyền." Dĩ nhiên, Cự Giải là một dấu hiệu hành thủy và có bản chất rất bảo vệ. Trong mười hai môn đồ của Đức Christ, Andrew thể hiện các rung động của Con Cua. Ông được biết đến như một người giàu cảm thông, thích đời sống gia đình, và tình yêu đối với nơi cư ngụ của mình là một đặc điểm chính yếu của dấu hiệu thứ tư này trong Hoàng đạo.

We best know Cancer through the mythologies of the Greeks and Romans. The Crab was awarded its place in heaven by the Mother Deity, Hera (Juno). It seems that the second of Hercules's twelve tasks was to slay the monstrous Hydra in the Lernean marsh. While the battle was taking place, the Crab bit Hercules in the foot and was subsequently

Chúng ta biết Cự Giải rõ nhất qua thần thoại Hy Lạp và La Mã. Con Cua được Mẫu Thần Hera, tức Juno, ban cho vị trí trên trời. Có vẻ như nhiệm vụ thứ hai trong mười hai nhiệm vụ của Hercules là giết con Hydra quái dị trong đầm lầy Lerna. Khi trận chiến đang diễn ra, Con Cua cắn vào chân Hercules và sau đó bị người khổng lồ vĩ đại này giẫm chết. Hera, vốn

stomped to death by the great giant. Hera, who was antagonistic to Hercules's ventures, was so pleased with the Crab for his meritorious service that she promptly granted him immortality and placed him in the Zodiac. Not a bad reward for pinching a toe!

đối nghịch với các cuộc phiêu lưu của Hercules, rất hài lòng với Con Cua vì sự phục vụ đáng khen ấy, nên lập tức ban cho nó sự bất tử và đặt nó vào Hoàng đạo. Một phần thưởng không tệ cho việc kẹp một ngón chân!

Praesaepe and the Aselli won their eternal lives also through their honorable behavior in the wars of the gods. The Aselli were the donkeys which were ridden by Bacchus and Vulcan in the war between the Olympians and the Titans. The braying of these animals frightened the Titans to such a degree that they fled the scene of the battle. In gratitude, the gods transported both of the donkeys into the heavens and to make certain that they would never lack food, they placed their manger (Praesaepe) right next to them.

Praesaepe và Aselli cũng giành được sự sống vĩnh cửu nhờ hành vi danh dự của chúng trong các cuộc chiến của các thần. Aselli là những con lừa mà Bacchus và Vulcan cưỡi trong cuộc chiến giữa các vị thần Olympus và các Titan. Tiếng hí của những con vật này làm các Titan khiếp sợ đến mức chúng bỏ chạy khỏi chiến trường. Để tỏ lòng biết ơn, các thần đưa cả hai con lừa lên trời và, để bảo đảm chúng không bao giờ thiếu thức ăn, đặt máng cỏ của chúng, Praesaepe, ngay bên cạnh.

Traditional Cancer births: Julius Caesar, born July 12, 102 B.C.; Zebulon, son of Jacob; Andrew, disciple of Jesus, a follower of John the Baptist.

Các trường hợp sinh truyền thống thuộc Cự Giải: Julius Caesar, sinh ngày 12 tháng 7 năm 102 trước Công nguyên; Zebulon, con của Jacob; Andrew, môn đồ của Jesus, một người đi theo John the Baptist.

IV. CANCER IN NATURE'S YEARLY CYCLE – IV. CỰ GIẢI TRONG CHU KỲ HẰNG NĂM CỦA THIÊN NHIÊN

One of the most important factors in our world's annual cycle, the summer solstice, occurs at 0 degrees in the sign of Cancer. This is the day of the year when the Sun reaches its maximum northern declination, i.e., when the north pole of the Earth's axis reaches its maximum inclination (23°27′) toward the Sun. Then the pole begins to tilt in the opposite direction and the days grow shorter and the nights longer.[5]

Một trong những yếu tố quan trọng nhất trong chu kỳ hằng năm của thế giới chúng ta, hạ chí, xảy ra ở 0 độ trong dấu hiệu Cự Giải. Đây là ngày trong năm khi Mặt Trời đạt độ lệch bắc tối đa, tức là khi cực bắc của trục Trái Đất đạt độ nghiêng tối đa (23°27′) hướng về Mặt Trời. Sau đó cực bắt đầu nghiêng theo hướng ngược lại, ngày ngắn dần và đêm dài hơn.5

For about three days the Sun remains at its maximum latitudinal elevation, never climbing higher in the early summer sky. This "standstill" was noticed by the ancients; hence the importance which they attached to the

Trong khoảng ba ngày, Mặt Trời ở lại tại độ cao vĩ tuyến tối đa của nó, không leo cao hơn nữa trên bầu trời đầu mùa hè. Sự "đứng yên" này đã được người xưa nhận thấy; do đó có tầm quan trọng mà họ gán cho vị trí "Cổng của Mặt

position of "the Gate of the Northern Sun," i.e., 0 degrees Cancer.

Trời Phương Bắc", tức 0 độ Cự Giải.

When we examine the repercussions of this phenomenon on the various kingdoms of life on Earth, we find that there are interesting occurrences which correlate with these movements in the heavens. Throughout the months of Aries, Taurus, and Gemini, the various members of the plant kingdom have been steadily growing from their embryonic first shoots of leaves, grasses, and flowers into the adult forms of their particular species. During the month of Cancer, this great surge of the primary life-force stops and a secondary growth process begins, enlarging the size of the matured plant.

Khi xem xét những hệ quả của hiện tượng này trên các giới sống khác nhau trên Trái Đất, chúng ta thấy có những sự kiện thú vị tương ứng với các chuyển động ấy trên trời. Suốt các tháng Bạch Dương, Kim Ngưu và Song Tử, các thành viên khác nhau của giới thực vật đã tăng trưởng đều đặn từ những chồi phôi thai đầu tiên của lá, cỏ và hoa thành những dạng trưởng thành của từng loài. Trong tháng Cự Giải, làn trào dâng lớn lao này của sinh lực sơ cấp dừng lại, và một tiến trình tăng trưởng thứ cấp bắt đầu, làm tăng kích thước của cây đã trưởng thành.

In the animal kingdom, many of the newborn, though still not completely independent of their mothers, have grown strong enough to become established members of the community. There is no more need to fear their death from the weaknesses of infancy.

Trong giới động vật, nhiều con non mới sinh, dù vẫn chưa hoàn toàn độc lập với mẹ, đã đủ mạnh để trở thành những thành viên vững vàng của cộng đồng. Không còn cần phải sợ chúng chết vì những yếu đuối của tuổi sơ sinh.

The tremendous rush of the force of spring has ceased in its intense outward surge as the vibrations of life gradually flow into the slowly growing heat and languor of summer. Those humans fortunate enough to be idle during most of this time of year are in harmony with this season, for this is not the time for hard work of any kind. In Cancer, one still feels the energizing sensations of spring and the natural activity of the cardinal quality, but the force of the new yearly cycle is subdued and mellowed. This is why we find that although members of this sign are always busy seeking out the various avenues of self-expression, they are naturally inclined toward fun and leisure.

Dòng tuôn trào mãnh liệt của lực mùa xuân đã chấm dứt trong đợt dâng ra ngoài dữ dội của nó, khi các rung động của sự sống dần chảy vào cái nóng và sự uể oải tăng lên chậm rãi của mùa hè. Những con người may mắn được nhàn rỗi trong phần lớn thời gian này của năm thì hòa hợp với mùa này, vì đây không phải là lúc cho bất kỳ loại lao động nặng nhọc nào. Trong Cự Giải, người ta vẫn cảm thấy những cảm giác tiếp sinh lực của mùa xuân và hoạt động tự nhiên của phẩm tính chính yếu, nhưng lực của chu kỳ hằng năm mới đã được làm dịu và trở nên êm hơn. Vì vậy, chúng ta thấy rằng dù các thành viên của dấu hiệu này luôn bận rộn tìm kiếm các con đường khác nhau để tự biểu đạt, họ tự nhiên nghiêng về vui chơi và nhàn hạ.

Plants ruled by Cancer: Cucumbers, squashes, melons, and all plants which grow in the

Cây cối do Cự Giải chủ quản: Dưa chuột, bí, dưa, và mọi loài cây mọc trong nước, như hoa súng

water, such as water lilies and rushes.

Stones and gems ruled by Cancer: Selinite, chalk, crystal, pearl, emerald, onyx, and all soft white stones.

và cói.

Đá và ngọc do Cự Giải chủ quản: Selinite, phấn, pha lê, ngọc trai, ngọc lục bảo, mã não đen, và mọi loại đá trắng mềm.

V. CANCER IN MUNDANE ASTROLOGY[6] – V. CỰ GIẢI TRONG CHIÊM TINH HỌC THẾ TỤC6

The following nations, cities, and peoples have vibrations very closely allied with the sign of the Crab:

Countries: Scotland,[7] Holland, Paraguay, Burgundy, New Zealand, and most of Africa. The United States has its Sun in Cancer (July 4).[8]

Cities: New York, Constantinople, Venice, Genoa, Stockholm, Tunis, Algiers, Amsterdam, Manchester, and Milan.

People: Black Africans.[9]

Các quốc gia, thành phố và dân tộc sau đây có các rung động rất gần gũi với dấu hiệu Con Cua:

Quốc gia: Scotland,7 Hà Lan, Paraguay, Burgundy, New Zealand, và phần lớn châu Phi. Hoa Kỳ có Mặt Trời ở Cự Giải (ngày 4 tháng 7).8

Thành phố: New York, Constantinople, Venice, Genoa, Stockholm, Tunis, Algiers, Amsterdam, Manchester và Milan.

Dân tộc: Người Phi châu da đen.9

VI. THE PHYSIOGNOMY AND TEMPERAMENT OF THE CRAB – VI. TƯỚNG MẠO VÀ KHÍ CHẤT CỦA CON CUA

The symbol for Cancer, as we have seen, is the pictograph for the breasts♋. This part of the body is usually accentuated in both Cancerian men and women. In the latter, the mammaries are usually quite large and full. In males, the chest is wide and usually slightly out of proportion with the lower part of the body. In both sexes, there is a tendency toward top-heaviness. The body in general can tend toward a roundish shape and Cancer-influenced individuals have a strong tendency to put on weight. The head and face are especially round and Cancerians are known for their full-Moon-shaped eyes as well. If Gemini's eyes are bright and sharp, Cancer's eyes are the opposite. They tend to be very moist and childlike and give out a very dreamy, often unsure aura. Many times

Biểu tượng của Cự Giải, như chúng ta đã thấy, là hình vẽ tượng trưng cho bộ ngực♋. Phần thân thể này thường nổi bật ở cả nam lẫn nữ thuộc Cự Giải. Ở nữ giới, tuyến vú thường khá lớn và đầy. Ở nam giới, lồng ngực rộng và thường hơi mất cân xứng với phần dưới của cơ thể. Ở cả hai giới, có khuynh hướng nặng phần trên. Toàn thân nói chung có thể nghiêng về dáng tròn, và những người chịu ảnh hưởng Cự Giải có khuynh hướng mạnh là tăng cân. Đầu và mặt đặc biệt tròn, và người Cự Giải cũng nổi tiếng với đôi mắt có hình dáng trăng tròn. Nếu mắt của Song Tử sáng và sắc, thì mắt của Cự Giải ngược lại. Chúng có xu hướng rất ẩm, trẻ thơ, và tỏa ra một hào quang rất mơ màng, thường không chắc chắn. Nhiều lần, người Cự Giải dường như ở tận xa xăm, chỉ nối với những gì đang xảy ra quanh họ bằng một sợi

Cancers seem to be out far away in the distance, connected to what is happening around them only by a slim thread of consciousness. Cancers have eyes and minds which usually drift and shift.

chỉ mảnh của tâm thức. Người Cự Giải có đôi mắt và thể trí thường trôi dạt và chuyển đổi.

Cancers are extremely sensitive to touch. They must feel everything in order to grasp the fullness of texture, line, and color. Their bodies are delicate and register the slightest friction. This characteristic contributes to their great sensuality and to their propensity toward catching colds and other minor ailments. It must be remembered that Cancerians are ruled by the Moon, a celestial body which has not light or heat of its own. It gets all of its warmth from an external source, i.e., the Sun, and then reflects the energy it has absorbed through the nature of its own moonlight. Cancers are usually chilly but are quite receptive to a happy and warm environment and easily reflect their surroundings through the rays of their own personalities. Cancers should and do seek out people and places which are warm both physically and emotionally.

Người Cự Giải cực kỳ nhạy với xúc chạm. Họ phải cảm nhận mọi thứ để nắm bắt trọn vẹn kết cấu, đường nét và màu sắc. Cơ thể họ tinh tế và ghi nhận cả sự cọ xát nhẹ nhất. Đặc điểm này góp phần vào tính nhục cảm lớn lao của họ và vào khuynh hướng dễ bị cảm lạnh cùng những bệnh nhẹ khác. Cần nhớ rằng người Cự Giải do Mặt Trăng chủ quản, một thiên thể không có ánh sáng hay nhiệt của riêng nó. Nó nhận toàn bộ hơi ấm từ một nguồn bên ngoài, tức Mặt Trời, rồi phản chiếu năng lượng đã hấp thụ qua bản chất ánh trăng của chính nó. Người Cự Giải thường thấy lạnh, nhưng rất dễ tiếp nhận một môi trường vui tươi và ấm áp, và dễ dàng phản chiếu môi trường xung quanh qua các tia sáng của chính phàm ngã họ. Người Cự Giải nên tìm kiếm, và thật sự tìm kiếm, những người và nơi chốn ấm áp cả về thể chất lẫn tình cảm.

Just as the Moon has its many phases, Cancer has its numerous moods. The Cancerian is so receptive to the vibrations around him that he has a difficult time maintaining one feeling for long. He changes with the emotional tides of his surroundings, interpreting from a personal point of view the happenings which take place around him. As the water–cardinal sign, Cancer generates a tremendous amount of activity on the emotional plane. Thus he makes an exceptionally good medium and is gifted with an innate understanding of the various states of Man.

Cũng như Mặt Trăng có nhiều pha, Cự Giải có vô số tâm trạng. Người Cự Giải tiếp nhận các rung động quanh mình đến mức y khó duy trì một cảm xúc trong thời gian dài. Y thay đổi theo các thủy triều cảm xúc của môi trường, diễn giải những sự kiện xảy ra quanh mình từ một quan điểm cá nhân. Là dấu hiệu thủy–chính yếu, Cự Giải tạo ra một lượng hoạt động rất lớn trên cõi cảm xúc. Vì vậy, y là một đồng cốt đặc biệt giỏi và có năng khiếu hiểu biết bẩm sinh về các trạng thái khác nhau của Con Người.

VII. CANCER IN THE HUMAN EXPERIENCE – VII. CỰ GIẢI TRONG KINH NGHIỆM NHÂN LOẠI

It has been said by both ancient and modern

Cả các nhà chiêm tinh cổ đại lẫn hiện đại đều

astrologers that the sign Cancer represents the foundation of civilization. We have already examined the development of Man and his environment from the individual pioneer and the seed of the tree of Aries through the settlers of the land and the first green of Taurus to the establishment of a small community and the branches of Gemini. Cancer transforms the people into an organized tribal unit with relationships existing between themselves and other clans. The members of the tribe actively engage in using the vast resources of the land upon which they live, and cut down the trees in order to build new homes from logs and leaves. The tribe group around a settlement. There is a tribal meeting hall and a temple constructed from the abundance of nature's storehouse. An identity of Self develops outside of the most basic "I am" state. Man says, "I am a Hottentot" or "I am a Navajo" or "I am a Levite," etc. The tribe becomes the giant parent and all its members are its children, regulated and protected by various codes of behavior. In return, the tribal members have a responsibility to the community and an assigned role in the family as well. They must cultivate the ground for tribe and family; they must hunt for both; they must defend both; they must practice a skill or craft for both; they must preserve traditions for both; they must pass on learning to their own children and to the children of the other families in the tribe; and they must pay due respects to both the family and the tribal gods.

nói rằng dấu hiệu Cự Giải đại diện cho nền móng của văn minh. Chúng ta đã khảo sát sự phát triển của Con Người và môi trường của y, từ người tiên phong cá thể và hạt giống của cây Bạch Dương, qua những người định cư trên đất và màu xanh đầu tiên của Kim Ngưu, đến sự hình thành một cộng đồng nhỏ và những cành nhánh của Song Tử. Cự Giải biến con người thành một đơn vị bộ tộc có tổ chức, với các quan hệ tồn tại giữa họ và các thị tộc khác. Các thành viên bộ tộc tích cực sử dụng những nguồn tài nguyên rộng lớn của vùng đất nơi họ sống, và chặt cây để xây nhà mới bằng khúc gỗ và lá. Nhóm bộ tộc quây quần quanh một khu định cư. Có một hội trường bộ tộc và một ngôi đền được xây dựng từ sự phong phú trong kho tàng của thiên nhiên. Một căn tính của Bản Ngã phát triển vượt ngoài trạng thái "Tôi là" căn bản nhất. Con Người nói: "Tôi là người Hottentot" hoặc "Tôi là người Navajo" hoặc "Tôi là người Levite", v.v. Bộ tộc trở thành người cha mẹ khổng lồ và mọi thành viên là con cái của nó, được điều chỉnh và bảo vệ bởi nhiều quy tắc hành vi khác nhau. Đổi lại, các thành viên bộ tộc có trách nhiệm với cộng đồng và cũng có một vai trò được phân công trong gia đình. Họ phải canh tác đất đai cho bộ tộc và gia đình; họ phải săn bắn cho cả hai; họ phải bảo vệ cả hai; họ phải thực hành một kỹ năng hay nghề thủ công cho cả hai; họ phải gìn giữ truyền thống cho cả hai; họ phải truyền lại sự học hỏi cho con cái mình và cho con cái của các gia đình khác trong bộ tộc; và họ phải bày tỏ sự kính trọng thích đáng với cả gia đình lẫn các thần của bộ tộc.

In the Cancer stage of development, Man is forced into playing a larger role in the scheme of the Universal Plan. He can no longer be the single, irresponsible Aries type in search of his Self. He has a Self. It is established. Now it must be used, for Cancer has no choice. This realization of birth, of emergence out of the

Ở giai đoạn phát triển Cự Giải, Con Người bị buộc phải đảm nhận một vai trò lớn hơn trong cơ đồ của Thiên Cơ Vũ Trụ. Y không còn có thể là kiểu Bạch Dương đơn lẻ, vô trách nhiệm, đang tìm kiếm Bản Ngã của mình. Y có một Bản Ngã. Nó đã được thiết lập. Giờ nó phải được sử dụng, vì Cự Giải không có lựa chọn. Sự

process of self-creation, is sometimes frightening. After the momentum of Aries–Taurus–Gemini, Cancer looks around and says, “I'm here, now what do I do? Such a big world, so many people other than just me. People who are not sensitive to my very special needs. People who will not come and comfort me when I cry. People who will demand things from me. What if I cannot give them what they ask, will they still love me? What if I can't find food one day? There is no more breast for me to drink from. I want my mamma!”

nhận biết về sự sinh ra, về việc xuất hiện khỏi tiến trình tự tạo lập, đôi khi gây sợ hãi. Sau đà tiến của Bạch Dương–Kim Ngưu–Song Tử, Cự Giải nhìn quanh và nói: “Tôi ở đây rồi, giờ tôi phải làm gì? Một thế giới rộng lớn như vậy, quá nhiều người ngoài tôi ra. Những người không nhạy cảm với các nhu cầu rất đặc biệt của tôi. Những người sẽ không đến an ủi tôi khi tôi khóc. Những người sẽ đòi hỏi ở tôi nhiều điều. Nếu tôi không thể cho họ điều họ xin, họ có còn yêu tôi không? Nếu một ngày nào đó tôi không tìm được thức ăn thì sao? Không còn bầu sữa nào để tôi bú nữa. Tôi muốn mẹ!”

Cancer's fears about not having enough food are quite real to him. After all, how is the infant to grow into a healthy adult if he is denied the proper nutriments? Cancer also remembers that in addition to being the child of his tribe, he is also the mother or father of his own family. He must not only secure food for himself but also for the others who depend on him. More fears and worries. “I must put a little aside for me,” Cancer says, “regardless of anyone else's needs. After all, if I am weak from hunger, who is going to go out and support and work for my family?” Cancer is, therefore, a natural-born hoarder. He will always have a spare can of tomatoes, or most likely a whole bushel of them, put aside for that emergency which is always just about to happen. “What if I am sick and can't get to the store, how will we all eat? I'd better stock up today,” he reasons. “What if there is a milk strike next week and I am unable to get milk for the baby? I'd better stock up on some powdered milk,” he continues. “What if some neighbors suddenly drop in for a visit? I'd better get some extra cake so that they'll know that they're welcome in my house,” he figures. “What if... what if... but *what if*? You can't tell... you never know... maybe... it could be that...” Cancer lives in a perpetual subjective

Những nỗi sợ của Cự Giải về việc không có đủ thức ăn là rất thật đối với y. Rốt cuộc, làm sao đứa trẻ sơ sinh lớn lên thành người trưởng thành khỏe mạnh nếu nó bị thiếu dưỡng chất thích hợp? Cự Giải cũng nhớ rằng ngoài việc là đứa con của bộ tộc, y còn là mẹ hoặc cha của chính gia đình mình. Y không chỉ phải bảo đảm thức ăn cho bản thân mà còn cho những người khác lệ thuộc vào y. Lại thêm sợ hãi và lo âu. “Tôi phải để dành một ít cho mình,” Cự Giải nói, “bất kể nhu cầu của bất kỳ ai khác. Rốt cuộc, nếu tôi yếu vì đói, ai sẽ ra ngoài chu cấp và làm việc cho gia đình tôi?” Vì vậy, Cự Giải là người tích trữ bẩm sinh. Y sẽ luôn có một lon cà chua dự phòng, hoặc rất có thể là cả một giỏ đầy, cất riêng cho tình huống khẩn cấp lúc nào cũng như sắp xảy ra. “Nếu tôi bị bệnh và không thể đến cửa hàng, tất cả chúng ta sẽ ăn gì? Tốt hơn là hôm nay tôi nên dự trữ,” y lý luận. “Nếu tuần sau có đình công sữa và tôi không thể mua sữa cho em bé thì sao? Tốt hơn là tôi nên dự trữ một ít sữa bột,” y tiếp tục. “Nếu vài người hàng xóm bất ngờ ghé thăm thì sao? Tốt hơn là tôi nên mua thêm bánh để họ biết họ được chào đón trong nhà tôi,” y tính toán. “Nếu... nếu... nhưng *nếu thì sao?* Không thể nói trước... chẳng bao giờ biết được... có lẽ... có thể là...” Cự Giải sống trong một lối giả định chủ quan thường trực.

subjunctive.

Cancer's basis for understanding his world is emotional. Unless Gemini or Aquarius are very strongly placed in the chart, what seems like intuition or logic will actually be a highly developed emotional perception. When spiritually evolved, Cancer makes an excellent psychic worker, but if this is not the case, he can often become hysterical with fears, worries, and anxieties. Cancer feels, he does not think. He can become tremendously overwrought if there is no logical dam to stop and redirect his emotional waters.

Nền tảng để Cự Giải hiểu thế giới của y là cảm xúc. Trừ khi Song Tử hoặc Bảo Bình được đặt rất mạnh trong lá số chiêm tinh, điều có vẻ như trực giác hay logic thật ra sẽ là một nhận thức cảm xúc phát triển cao. Khi tiến hóa tinh thần, Cự Giải là một người làm việc tâm linh xuất sắc; nhưng nếu không như vậy, y thường có thể trở nên cuồng loạn với những sợ hãi, lo lắng và bất an. Cự Giải cảm, y không nghĩ. Y có thể trở nên cực kỳ căng thẳng nếu không có một con đập logic để chặn lại và chuyển hướng dòng nước cảm xúc của mình.

Cancer often seems to be lazy and timid. He gives an appearance of receptivity and passivity. Male Cancers are almost never bold or daring (unless there is a strong Mars element in their natal chart), and female Cancers vacillate between the role of the protective mother and the dependent baby. This, however, is just appearance. It is true that Cancerians have a rhythm which takes them out of the womb and then thrusts them back into it, but they are far from inactive. They are just not too overt about what they do.

Cự Giải thường có vẻ lười biếng và nhút nhát. Y tạo ấn tượng tiếp nhận và thụ động. Nam Cự Giải hầu như không bao giờ táo bạo hay liều lĩnh, trừ khi có một yếu tố Sao Hỏa mạnh trong lá số chiêm tinh bản mệnh của họ, và nữ Cự Giải dao động giữa vai trò người mẹ bảo vệ và đứa bé lệ thuộc. Tuy nhiên, đây chỉ là vẻ ngoài. Đúng là người Cự Giải có một nhịp điệu đưa họ ra khỏi tử cung rồi lại đẩy họ trở vào đó, nhưng họ hoàn toàn không bất động. Họ chỉ không quá lộ liễu về những gì mình làm.

It must be understood that Cancers are afraid of being pinned down or trapped. They represent the first moon of summer and signify a combination of cardinality and the element of water. As such they are extremely active, but where is water most volatile? Beneath the surface, naturally, in the deep undercurrents which sweep the oceans for thousands of miles. Cancers may seem to be lolling around but should never be underestimated. The Crab may appear to be wasting a lot of time as he zigzags across the sands of his life, but he does manage to get his prey and hold on to it with unmatched tenacity.

Cần hiểu rằng người Cự Giải sợ bị ghim chặt hoặc mắc bẫy. Họ đại diện cho tuần trăng đầu tiên của mùa hè và biểu thị sự kết hợp giữa tính chính yếu và hành thủy. Như vậy, họ cực kỳ năng động, nhưng nước biến động mạnh nhất ở đâu? Tự nhiên là bên dưới bề mặt, trong những dòng chảy ngầm sâu quét qua đại dương hàng ngàn dặm. Người Cự Giải có thể có vẻ đang nằm ườn, nhưng không bao giờ nên đánh giá thấp họ. Con Cua có thể trông như lãng phí nhiều thời gian khi đi ngoằn ngoèo qua những bãi cát của đời mình, nhưng y vẫn xoay xở bắt được con mồi và giữ chặt nó với sự bền bỉ không ai sánh kịp.

The Crab carries his house on his back. Cancers are extremely resourceful, creating a home and a base of operations anywhere they travel. The home is very important to the Cancerian native, for a number of reasons. In the first place, a child's first world is his home. It is there that his earliest possessions and memories are stored. At his home, he is also sure to find his mother and her warmth, security, and breasts filled with an unlimited supply of love food. Cancer, in all his relationships, is constantly aware of the principle of supply and supplier.

Con Cua mang nhà trên lưng. Người Cự Giải cực kỳ tháo vát, tạo lập một mái nhà và một căn cứ hoạt động ở bất cứ nơi nào họ đi qua. Nhà rất quan trọng đối với người bản địa Cự Giải, vì nhiều lý do. Trước hết, thế giới đầu tiên của một đứa trẻ là nhà của nó. Chính ở đó những sở hữu và ký ức sớm nhất của nó được lưu giữ. Tại nhà mình, nó cũng chắc chắn tìm thấy mẹ cùng hơi ấm, sự an toàn, và bầu ngực đầy nguồn thức ăn yêu thương vô hạn. Cự Giải, trong mọi mối quan hệ của mình, luôn ý thức về nguyên lý cung cấp và người cung cấp.

The home represents the past, the roots of one's origins. As we recall, Cancer is the emerging child coming out into the bright sunlight of summer (the individual Ego emerging into society in general). His roots were in the moist and warm confines of the womb (unconsciousness of Self in relationship to the rest of the world). Whenever he is lonely or needs the security of his remembrances, Cancer will always think of his home and/or the earlier events in his life. If he needs to be sad or melancholy for a while, he will return to some former time and bring back into his memory some cruel injustice perpetrated against his innocence. If he desires to feel warm and sentimental, he will call to mind his first love. Cancer can remember an event with amazing precision. He can recall the smells, colors, words, and feelings of any encounter in which he took part. Marcel Proust, the French Cancerian author of *Remembrance of Things Past*, wrote a huge set of volumes stemming from the smell and sight of a cookie. His aunt used to make these *madeleines* for him when he was a child, and his nostalgia flows page after soggy page throughout the entire encyclopedia of his nineteenth-century autobiographical novel.

Nhà đại diện cho quá khứ, cho cội rễ xuất xứ của một người. Như chúng ta nhớ, Cự Giải là đứa trẻ đang xuất hiện, bước ra trong ánh nắng rực rỡ của mùa hè, tức Chân ngã cá thể xuất hiện trong xã hội nói chung. Cội rễ của y nằm trong giới hạn ẩm và ấm của tử cung, tức trạng thái vô thức về Bản Ngã trong tương quan với phần còn lại của thế giới. Mỗi khi cô đơn hoặc cần sự an toàn của hồi ức, Cự Giải sẽ luôn nghĩ đến nhà mình và/hoặc các sự kiện trước kia trong đời. Nếu cần buồn bã hay u sầu một lúc, y sẽ quay về một thời điểm cũ và đưa vào ký ức một bất công tàn nhẫn nào đó từng giáng xuống sự ngây thơ của mình. Nếu muốn cảm thấy ấm áp và đa cảm, y sẽ nhớ lại mối tình đầu. Cự Giải có thể nhớ một sự kiện với độ chính xác đáng kinh ngạc. Y có thể hồi tưởng mùi hương, màu sắc, lời nói và cảm xúc của bất kỳ cuộc gặp nào mà y đã tham dự. Marcel Proust, tác giả người Pháp thuộc Cự Giải của *Đi tìm thời gian đã mất*, đã viết một bộ sách đồ sộ bắt nguồn từ mùi và hình ảnh của một chiếc bánh. Dì của ông từng làm những chiếc bánh *madeleine* này cho ông khi ông còn nhỏ, và nỗi hoài cảm của ông chảy qua hết trang ướt át này đến trang ướt át khác trong toàn bộ bách khoa thư của cuốn tiểu thuyết tự truyện thế kỷ mười chín ấy.

No matter how large the house, Cancer will

Dù ngôi nhà lớn đến đâu, Cự Giải sẽ luôn có

always have a small room which he likes to call his own. He will surround his shell with all the mementos and collections which he treasures. It is necessary for him to have a secure place where he can reminisce, dream, and often create. When Cancer is in his special room or walled up in a shell of emotional difficulties, he should be left alone and undisturbed until he ventures forth of his own free will. A premature invasion of his deeply coveted privacy will send Cancer back into his private world for an even longer period.

một căn phòng nhỏ mà y thích gọi là của riêng mình. Y sẽ bao quanh chiếc vỏ của mình bằng mọi vật kỷ niệm và bộ sưu tập mà y trân quý. Y cần có một nơi an toàn để hồi tưởng, mơ mộng, và thường là sáng tạo. Khi Cự Giải ở trong căn phòng đặc biệt của mình hoặc bị bít kín trong một lớp vỏ của những khó khăn cảm xúc, nên để y một mình và không quấy rầy cho đến khi y tự nguyện bước ra. Một sự xâm nhập quá sớm vào sự riêng tư mà y vô cùng thèm muốn sẽ đẩy Cự Giải trở lại thế giới riêng của y trong một thời gian còn lâu hơn nữa.

Cancer may display reclusive tendencies but he really does love to share his world. It must be a very private relationship, very cozy, very loving, very gentle. In order to share in Cancer's secret dreams, one must win his trust. He may give it easily enough but if it is betrayed, this personal treason will never be forgotten; forgiven perhaps, but forgotten never. Cancer likes to hold on to things, and to him there is no difference between the memory of an object or the object itself (except for the sorrowful feeling of its loss). A memory of a hurt lives on and on. Cancer can take this hurt out and examine it as carefully and as tenderly as a philatelist would examine a favorite stamp. Be careful what you say to Cancer, for he is very, very sensitive.

Cự Giải có thể biểu lộ khuynh hướng ẩn dật, nhưng y thật sự rất thích chia sẻ thế giới của mình. Đó phải là một mối quan hệ rất riêng tư, rất ấm cúng, rất yêu thương, rất dịu dàng. Để được chia sẻ những giấc mơ bí mật của Cự Giải, người ta phải giành được lòng tin của y. Y có thể trao nó khá dễ dàng, nhưng nếu nó bị phản bội, sự phản bội cá nhân này sẽ không bao giờ bị quên; có thể được tha thứ, nhưng không bao giờ bị quên. Cự Giải thích giữ chặt mọi thứ, và với y không có khác biệt giữa ký ức về một đồ vật và chính đồ vật ấy, ngoại trừ cảm giác buồn đau vì mất nó. Một ký ức về tổn thương cứ sống mãi. Cự Giải có thể lấy tổn thương này ra và xem xét nó cẩn thận, dịu dàng như một nhà sưu tập tem xem xét con tem ưa thích. Hãy cẩn thận với những gì các bạn nói với Cự Giải, vì y rất, rất nhạy cảm.

Most Cancers live in a “me-first” world. They are willing to allow you to play in their house but it must be according to their rules. One of these is that Cancer must always have great attention, care, and the feeling of being wanted and loved. He is insecure by nature and will play outlandish games in order to test the loyalty of those who say that they love him.

Phần lớn người Cự Giải sống trong một thế giới “tôi trước hết”. Họ sẵn lòng cho phép các bạn chơi trong nhà họ, nhưng phải theo luật của họ. Một trong những luật này là Cự Giải luôn phải nhận được sự chú ý lớn lao, sự chăm sóc, và cảm giác được cần đến, được yêu thương. Y vốn bất an theo bản chất và sẽ bày ra những trò kỳ quặc để thử lòng trung thành của những người nói rằng họ yêu y.

Once Cancer gives his heart, his commitment

Một khi Cự Giải trao trái tim mình, sự cam kết

is total. He might wander around a bit but he will always come home. After all, it is *his* house! It goes without saying that Cancer is a natural parent and takes great pleasure and care with his children. He must avoid, however, the tendency to overprotect and mother-smother his offspring. This will rob a child of the opportunities to learn its own lessons through making its own mistakes.

của y là trọn vẹn. Y có thể lang thang một chút, nhưng sẽ luôn trở về nhà. Rốt cuộc, đó là nhà *của y*! Không cần nói cũng rõ rằng Cự Giải là bậc cha mẹ bẩm sinh và dành rất nhiều niềm vui cùng sự chăm sóc cho con cái. Tuy nhiên, y phải tránh khuynh hướng bảo vệ thái quá và mẹ hóa đến mức bóp nghẹt con mình. Điều này sẽ tước đi của đứa trẻ các cơ hội học những bài học riêng qua việc phạm những sai lầm riêng.

Only after his family and home are secure will Cancer venture forth into the world of society and make other relationships. If his initial home life was difficult and unbalanced, a Cancer-influenced individual will have a difficult time making friends. If his upbringing was such that it allowed Cancer's humanistic feelings to be brought to the surface and developed, then he will be quite a sympathetic and trustworthy friend. He will stand the test of years and his love will grow stronger with each shared experience. Cancer respects age and loves to trade stories with friends of long standing about happy memories. Cancer is well known for his sense of humor—such comedians as Phyllis Diller and Red Skelton were born under the "luney" sign of the Crab.

Chỉ sau khi gia đình và nhà cửa an toàn, Cự Giải mới dấn bước ra thế giới xã hội và tạo lập các mối quan hệ khác. Nếu đời sống gia đình ban đầu của y khó khăn và mất cân bằng, một cá nhân chịu ảnh hưởng Cự Giải sẽ khó kết bạn. Nếu sự nuôi dạy của y cho phép các cảm xúc nhân bản của Cự Giải được đưa lên bề mặt và phát triển, thì y sẽ là một người bạn rất cảm thông và đáng tin cậy. Y sẽ đứng vững qua thử thách của năm tháng, và tình yêu của y sẽ mạnh hơn qua mỗi kinh nghiệm được chia sẻ. Cự Giải tôn trọng tuổi tác và thích trao đổi những câu chuyện với các bạn lâu năm về các ký ức hạnh phúc. Cự Giải nổi tiếng về khiếu hài hước; những nghệ sĩ hài như Phyllis Diller và Red Skelton được sinh ra dưới dấu hiệu Con Cua "điên trăng" này.

One of Cancer's main goals should be trying to live more in the present. He has a habit of worrying about the end before beginning with the beginning. Cancer would be much better off living in the moment, for the future lies in the present. What is done or thought of now determines what will manifest itself in the future as a result of those thoughts and actions. It is true that the stars do reveal certain tendencies and energies which will be operative at a given moment in eternity, but one's use of a particular set of circumstances cannot be predetermined. Living more fully in the present will save Cancer many useless

Một trong những mục tiêu chính của Cự Giải nên là cố sống nhiều hơn trong hiện tại. Y có thói quen lo lắng về kết thúc trước khi bắt đầu từ khởi đầu. Cự Giải sẽ tốt hơn nhiều nếu sống trong khoảnh khắc, vì tương lai nằm trong hiện tại. Điều được làm hay được nghĩ đến bây giờ quyết định điều sẽ biểu lộ trong tương lai như kết quả của những tư tưởng và hành động ấy. Đúng là các vì sao tiết lộ một số khuynh hướng và năng lượng nhất định sẽ hoạt động tại một thời điểm cho trước trong vĩnh cửu, nhưng cách một người sử dụng một tập hợp hoàn cảnh đặc thù thì không thể được tiền định. Sống trọn vẹn hơn trong hiện tại sẽ cứu

hours of worry and anxiety. As Baba Ram Dass says, “Be here, now!”

Cự Giải khỏi nhiều giờ lo lắng và bất an vô ích. Như Baba Ram Dass nói: “Hãy ở đây, ngay bây giờ!”

VIII. KEYWORD CONCEPTS FOR CANCER – VIII. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO CỰ GIẢI

positive natural tendency	**misuse or exaggeration of trait**
sensitive to all feelings	can become hysterical and/or irritable
cares for others' needs and wants	can be extremely selfish
psychic and impressionable	can have hallucinations and unfounded fears
holds the family together	can be too clannish and snobby
understands all human conditions	is oblivious to all desires but own

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	**Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính**
Nhạy cảm với mọi cảm xúc	Có thể trở nên cuồng loạn và/hoặc cáu kỉnh
Quan tâm đến nhu cầu và mong muốn của người khác	Có thể cực kỳ ích kỷ
Có năng lực thông linh và dễ tiếp nhận ấn tượng	Có thể gặp ảo giác và những nỗi sợ vô căn cứ
Gắn kết gia đình	Có thể quá thiên vị gia tộc và tự cao
Thấu hiểu mọi hoàn cảnh của con người	Không để tâm đến bất kỳ mong muốn nào ngoài mong muốn của chính mình

[1]The magnitude of a star is based on its apparent brightness as seen from the Earth.

[2]*Robson, The Fixed Stars and Constellations in Astrology, p. 188.*

[3]See Chaps. 21–22.

[4]when discussing Cancer in light of the ancients, we must make a distinction between the actual constellation and its inhabitants, and the universal principle which is

1Cấp sao của một ngôi sao dựa trên độ sáng biểu kiến của nó khi nhìn từ Trái Đất.

2Robson, Các Định Tinh và Chòm Sao trong Chiêm Tinh Học, tr. 188.

3Xem Chương 21–22.

4Khi thảo luận Cự Giải dưới ánh sáng của người xưa, chúng ta phải phân biệt giữa chòm sao thực tế và các cư dân của nó, với nguyên lý phổ quát liên hệ với Cự Giải, tức Mẹ Thế Giới.

associated with Cancer, i.e., the World Mother. The latter is more in keeping with the history of Moon-worshiping cults; the Moon as Cancer's ruling planet will be discussed when we examine lunar influences in Chap. 22.

Điều sau phù hợp hơn với lịch sử của các giáo phái thờ Mặt Trăng; Mặt Trăng với tư cách hành tinh chủ quản của Cự Giải sẽ được thảo luận khi chúng ta khảo sát các ảnh hưởng nguyệt cầu trong Chương 22.

[5]See diagrams, pp. 24–25.

5Xem các sơ đồ, tr. 24–25.

[6]see page 60.

6Xem trang 60.

[7]It is interesting to note that the four nations of Great Britain are represented by the first four signs: England by warlike, aggressive Aries; Ireland by determined Taurus; Wales by bilingual Gemini; and Scotland by clannish Cancer. Northern Ireland would seem to be also under the corulership of Gemini but by the nature of the warfare canied out by the secret IRA, it can be assumed that the vibrations of Scorpio, Taurus's polarity, are strongly manifesting in the current history of this nation.

7Điều thú vị là bốn quốc gia của Great Britain được đại diện bởi bốn dấu hiệu đầu tiên: England bởi Bạch Dương hiếu chiến, hung hăng; Ireland bởi Kim Ngưu kiên quyết; Wales bởi Song Tử song ngữ; và Scotland bởi Cự Giải có tính thị tộc. Northern Ireland dường như cũng nằm dưới quyền đồng chủ quản của Song Tử, nhưng theo bản chất cuộc chiến do tổ chức IRA bí mật tiến hành, có thể giả định rằng các rung động của Bọ Cạp, cực đối của Kim Ngưu, đang biểu lộ mạnh mẽ trong lịch sử hiện tại của quốc gia này.

[8]Although the Sun sign of the U.S.A. is Cancer, America is said to be under the rulership of the Twins. A nation's external appearance is conditioned by its Ascendant and we have 8 degrees of Gemini rising. This means that the U.S. will have to pay more attention and give more of its resources to its internal affairs (Cancer is the home) and take greater precautions in dealing with allied and neighboring countries (Gemini). This is especially true as we have both Mars and Uranus in the First House, a combination which results in wars due to misplaced humanitarianism.

8Mặc dù dấu hiệu mặt trời của Hoa Kỳ là Cự Giải, người ta nói America nằm dưới quyền chủ quản của Cặp Song Sinh. Vẻ ngoài của một quốc gia chịu tác động bởi điểm mọc của nó, và chúng ta có 8 độ Song Tử mọc. Điều này có nghĩa là Hoa Kỳ sẽ phải chú ý nhiều hơn và dành nhiều nguồn lực hơn cho các vấn đề nội bộ của mình, vì Cự Giải là nhà, đồng thời thận trọng hơn khi xử lý với các quốc gia đồng minh và láng giềng, tức Song Tử. Điều này đặc biệt đúng vì chúng ta có cả Sao Hỏa và Sao Thiên Vương trong Nhà Thứ Nhất, một tổ hợp dẫn đến chiến tranh do chủ nghĩa nhân đạo đặt sai chỗ.

[9]The American black is closely associated with Cancer due to his African racial origins. Cancer rules tribes and the closely knit family groups. It also denotes very sensitive and emotional people. Pisces is the sign of slavery and of taking on the burdens of others. Cancer is also the sign of redemption through

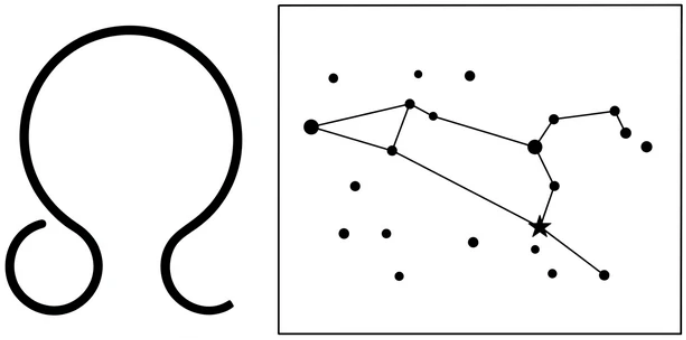
9Người da đen Mỹ gắn bó chặt chẽ với Cự Giải do nguồn gốc chủng tộc châu Phi của y. Cự Giải chủ quản các bộ tộc và các nhóm gia đình gắn kết chặt chẽ. Nó cũng biểu thị những người rất nhạy cảm và giàu cảm xúc. Song Ngư là dấu hiệu của nô lệ và của việc gánh lấy gánh nặng của người khác. Cự Giải cũng là dấu

suffering; the sign of musical inspiration, the dance, and much of the theater arts. It is a sign of spiritualism and great faith while Cancer is the sign of the soul. The relationship between Cancer and Pisces is, in this writer's opinion, very strong in the makeup of the American black.

hiệu của sự cứu chuộc qua đau khổ; dấu hiệu của cảm hứng âm nhạc, vũ điệu, và nhiều nghệ thuật sân khấu. Nó là một dấu hiệu của thông linh học và đức tin lớn lao, trong khi Cự Giải là dấu hiệu của linh hồn. Theo ý kiến của tác giả này, mối quan hệ giữa Cự Giải và Song Ngư rất mạnh trong cấu tạo của người da đen Mỹ.

12 – 12

LEO—I SEEK MY SELF THROUGH WHAT I CREATE – SƯ TỬ—TÔI TÌM KIẾM BẢN NGÃ CỦA MÌNH QUA NHỮNG GÌ TÔI SÁNG TẠO



With pride the Lion lifts his mane And takes a look at his wide domain. He knows that he must rule with might Yet ever so gently with Love and Light.

—A.O.

Với niềm kiêu hãnh, Sư Tử nâng bờm lên Và nhìn khắp lãnh địa rộng lớn của mình. Nó biết rằng nó phải cai trị bằng sức mạnh Nhưng luôn thật dịu dàng bằng Tình Thương và Ánh Sáng.

—A.O.

I. LEO IN THE SKY – I. SƯ TỬ TRÊN BẦU TRỜI

The boldness inherent in the nature of people born under the sign of the Lion is not lost by its position in the heavens. Leo is a very bright and easily identifiable constellation. It lies between Cancer on the West and Virgo on the East and is best seen, in the Northern Hemisphere, in late winter and in early spring.

Sự táo bạo vốn có trong bản chất của những người sinh dưới dấu hiệu Sư Tử không hề mất đi bởi vị trí của nó trên trời. Sư Tử là một chòm sao rất sáng và dễ nhận diện. Nó nằm giữa Cự Giải ở phía tây và Xử Nữ ở phía đông, và được nhìn thấy rõ nhất tại Bắc Bán Cầu vào cuối mùa đông và đầu mùa xuân.

The most recognizable feature of the Lion is his mane, which looks like a huge inverted question mark or a giant sickle. The point of the question mark (the handle of the sickle) is

Đặc điểm dễ nhận ra nhất của Sư Tử là bờm của nó, trông như một dấu hỏi khổng lồ lộn ngược hoặc một lưỡi liềm lớn. Chấm của dấu hỏi, tức cán của lưỡi liềm, là Regulus, "*il petto*

Regulus, "*il petto del lione ardente*" of Dante's *Paradiso*, the heart of the lion. Regulus, meaning "little king," is actually a triple star (three suns appearing to the naked eye as one). Its colors are white and ultramarine.

del lione ardente" trong *Paradiso* của Dante, trái tim của sư tử. Regulus, nghĩa là "vị vua nhỏ", thực ra là một sao tam phân, tức ba mặt trời hiện ra trước mắt thường như một. Màu của nó là trắng và xanh biển đậm.

Leo's body is more or less a rectangle of less prominent but nonetheless noticeable stars. It culminates in the triangle of the Lion's hindquarters. He is often depicted in a crouching position, ready to leap. Leo's tail is extremely long and curved, the tip of which is the brightest star in the hind triangle, Denebola. Denebola is blue and is located 5 degrees north of the head of Virgo the Virgin.

Thân của Sư Tử ít nhiều là một hình chữ nhật gồm các sao kém nổi bật hơn nhưng vẫn có thể nhận thấy. Nó kết thúc ở tam giác phần hông sau của Sư Tử. Nó thường được mô tả trong tư thế thu mình, sẵn sàng nhảy. Đuôi Sư Tử cực kỳ dài và cong, đầu đuôi là ngôi sao sáng nhất trong tam giác phía sau, Denebola. Denebola có màu xanh lam và nằm 5 độ về phía bắc đầu của Trinh Nữ Xử Nữ.

The Lion can hardly be missed, but if help is needed in finding his den the Big Dipper will lead the way, for Leo's head is found just under the giant ladle.

Khó có thể bỏ lỡ Sư Tử, nhưng nếu cần trợ giúp để tìm hang của nó, Đại Hùng Tinh sẽ dẫn đường, vì đầu Sư Tử nằm ngay dưới chiếc muôi khổng lồ.

II. THE SYMBOLISM OF LEO – II. BIỂU TƯỢNG HỌC CỦA SƯ TỬ

Leo is the sign of the life-giving Father. It is through this sign that the true personality of Man can be expressed. Leo can call forth the courageous and masterly Lord of the Jungle or the cowardly pussycat who, like the lion in *The Wizard of Oz*, needs a heart to animate him with the force of life.

Sư Tử là dấu hiệu của Người Cha ban sự sống. Chính qua dấu hiệu này mà phàm ngã chân thật của Con Người có thể được biểu đạt. Sư Tử có thể gọi ra Chúa Tể Rừng Xanh can đảm và uy nghi, hoặc chú mèo nhát gan, giống như con sư tử trong *Phù thủy xứ Oz*, cần một trái tim để được sinh động hóa bằng lực của sự sống.

It is the heart, the central pulse of one's being, which is the part of the body ruled by the fifth sign. If we examine the glyph for Leo ♌ pictographically, we will see that the first open circle is the vein leading to the main coronary chamber (the large semicircle). The second open circle is the artery which takes the newly pumped blood from the heart so that it may be distributed by the circulatory system (ruled by Aquarius, Leo's polar opposite) to the rest of the body. Thus Leo is the center, the vortex to which all energy must flow and from which all life-force

Chính trái tim, nhịp đập trung tâm của bản thể một người, là phần thân thể do dấu hiệu thứ năm chủ quản. Nếu xem xét ký hiệu của Sư Tử ♌ theo lối hình vẽ tượng trưng, chúng ta sẽ thấy vòng tròn mở đầu tiên là tĩnh mạch dẫn đến buồng mạch vành chính, tức bán nguyệt lớn. Vòng tròn mở thứ hai là động mạch đưa máu vừa được bơm khỏi tim để nó có thể được hệ tuần hoàn, do Bảo Bình, cực đối của Sư Tử, chủ quản, phân phối đến phần còn lại của cơ thể. Vì vậy, Sư Tử là trung tâm, là xoáy lực mà mọi năng lượng phải chảy vào và từ đó mọi sinh lực phát ra.

emanates.

Leo embodies the quality of fixity with the element of fire. This means that Leo is the eternal flame. Individuals with faint hearts both figuratively and literally can never shine consistently bright. They may have momentary flare-ups but their fire always dims, while Leo's fire never stops burning. The nature of his flames will depend upon the fuel which stimulates him. The lesser lion burns with the force of his own ego, resulting in a very conceited individual. In the lower evolved Leo type, the instinct to rule can manifest in a dictatorial manner (Mussolini and Napoleon, for example). All too often this species of feline will give the commands well enough but in forgetting to consult the Divine Will before taking action, he inevitably brings about his own downfall.

Sư Tử thể hiện phẩm tính cố định cùng với hành hỏa. Điều này có nghĩa là Sư Tử là ngọn lửa vĩnh cửu. Những cá nhân có trái tim yếu, cả theo nghĩa bóng lẫn nghĩa đen, không bao giờ có thể tỏa sáng bền bỉ. Họ có thể có những bùng cháy nhất thời, nhưng lửa của họ luôn mờ đi, trong khi lửa của Sư Tử không bao giờ ngừng cháy. Bản chất của ngọn lửa ấy sẽ tùy thuộc vào nhiên liệu kích thích y. Sư tử thấp kém hơn cháy bằng lực của cái tôi riêng, tạo nên một cá nhân rất tự phụ. Ở kiểu Sư Tử tiến hóa thấp, bản năng cai trị có thể biểu lộ theo cách độc tài, như Mussolini và Napoleon chẳng hạn. Quá thường xuyên, loài mèo này ra lệnh khá tốt, nhưng vì quên tham vấn Thiên Ý trước khi hành động, y tất yếu gây ra sự sụp đổ của chính mình.

The more highly developed Leo is ignited by the fire of the Father-Sun and will glow with divine inspiration (Mme Blavatsky, for example).[1] When we view the symbol of Leo from this perspective, we will see the more esoteric meaning of the sign. Here the first small open circle represents the link between the Divine Will and Man (the larger semicircle) who repolarizes this heaven-inspired energy so that it can be used on Earth. The second small open sphere is the power emanating through Man to his surroundings. Thus the highest attribute of Leo is rulership by Divine Right.

Sư Tử phát triển cao hơn được đốt sáng bởi lửa của Cha–Mặt Trời và sẽ rực sáng với linh hứng thiêng liêng, như Bà Blavatsky chẳng hạn.1 Khi nhìn biểu tượng Sư Tử từ góc độ này, chúng ta sẽ thấy ý nghĩa nội môn hơn của dấu hiệu. Ở đây, vòng tròn mở nhỏ đầu tiên đại diện cho mối liên kết giữa Thiên Ý và Con Người, tức bán nguyệt lớn hơn, người tái phân cực năng lượng được trời cảm hứng này để nó có thể được sử dụng trên Trái Đất. Quả cầu mở nhỏ thứ hai là quyền năng phát ra qua Con Người đến môi trường xung quanh y. Vì vậy, thuộc tính cao nhất của Sư Tử là quyền chủ quản do Quyền Thiêng Liêng.

III. LEO IN MYTHOLOGY AND HISTORY[2] – III. SƯ TỬ TRONG THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ2

In the Old Testament, we find that the tribe of Judah is under the influence of the Lion. Father Jacob says of his beloved son: “Judah is a lion's whelp: from the prey, my son, thou art gone up: he stooped down, he crouched as a lion, and as an old lion; who shall rouse him

Trong Cựu Ước, chúng ta thấy bộ tộc Judah ở dưới ảnh hưởng của Sư Tử. Cha Jacob nói về người con yêu dấu của mình: “Judah là sư tử con: từ con mồi, con trai ta, con đã đi lên: nó cúi xuống, nó nằm phục như sư tử, và như sư tử già; ai sẽ đánh thức nó dậy? Vương trượng

up? The sceptre shall not depart from Judah..."[3] This is confirmed by the Revelation of St. John in the New Testament: "And one of the elders saith unto me, weep not: behold the Lion of the tribe of Judah, the Root of David, hath prevailed to open the book, and to loose the seven seeds thereof."[4]

sẽ không rời khỏi Judah..."3 Điều này được xác nhận bởi Khải Huyền của Thánh John trong Tân Ước: "Và một trong các trưởng lão nói với tôi, đừng khóc: hãy xem, Sư Tử của bộ tộc Judah, Cội Rễ của David, đã thắng để mở sách và tháo bảy ấn của sách ấy."4

Lion of Judah, King of Kings still appears among the titles of the emperor of Ethiopia. It is believed among the people of this, the oldest existing monarchy, that their kings descended from the union of King Solomon and the queen of Sheba. She, as Daughter of the Sun, was the empress of Ethiopia at the time of their meeting.

Sư Tử Judah, Vua của các Vua, vẫn xuất hiện trong các tước hiệu của hoàng đế Ethiopia. Người dân của vương triều cổ nhất còn tồn tại này tin rằng các vua của họ là hậu duệ từ sự kết hợp của Vua Solomon và nữ hoàng Sheba. Bà, với tư cách Con Gái của Mặt Trời, là nữ hoàng Ethiopia vào thời điểm họ gặp nhau.

The ancient world abounds in testimony to the sanctity of the cosmic cat. Egyptian King Necepsos stated that at the Creation of the world, the Sun rose in Leo near the star Denebola.[5] The Roman philosopher and naturalist Pliny said that the Egyptians worshiped this constellation because the Nile rose when the Sun entered its stars. At this time the lions of Egypt would leave their desert homes for the cooling banks of this great river. Many temples of the Nile were decorated with lions' bristles as tokens of reverence.

Thế giới cổ đại đầy dẫy những chứng cứ về sự thiêng liêng của loài mèo vũ trụ. Vua Ai Cập Necepsos tuyên bố rằng khi thế giới được sáng tạo, Mặt Trời mọc ở Sư Tử gần sao Denebola.5 Triết gia và nhà tự nhiên học La Mã Pliny nói rằng người Ai Cập tôn thờ chòm sao này vì sông Nile dâng lên khi Mặt Trời đi vào các sao của nó. Vào thời điểm ấy, sư tử Ai Cập rời nơi ở sa mạc để đến các bờ mát của dòng sông lớn này. Nhiều đền thờ trên sông Nile được trang trí bằng lông bờm sư tử như dấu hiệu tôn kính.

Leo also had its place in the East. The Arabs called it *Asad* and the early Hindus name for Leo was *Asleha* (both appellations mean lion). The Chinese had a different grouping of stars called the "Yellow Dragon," which included Regulus and all of Leo's mane (the sickle).[6] The Lion is an emblem of spiritual power and wisdom. It is a sacred symbol of Buddhism. Buddha is said to have had a pet lion who was endowed with miraculous powers, and when the Great Teacher's death was upon him, he chose to lay down "on his right side after the manner of a lion."

Sư Tử cũng có vị trí của nó ở phương Đông. Người Ả Rập gọi nó là *Asad* và tên gọi Sư Tử của người Hindu thời sơ kỳ là *Asleha*, cả hai danh xưng đều có nghĩa là sư tử. Người Trung Hoa có một nhóm sao khác gọi là "Rồng Vàng", bao gồm Regulus và toàn bộ bờm Sư Tử, tức lưỡi liềm.6 Sư Tử là biểu tượng của quyền năng và minh triết tinh thần. Nó là một biểu tượng thiêng liêng của Phật giáo. Người ta nói Đức Phật có một con sư tử nuôi được phú cho các quyền năng kỳ diệu, và khi Đại Đạo Sư sắp qua đời, Ngài chọn nằm xuống "nghiêng bên phải theo cách của sư tử".

Returning to the West, we find that Leo was called the Nemean Lion by the Greeks and Romans. This is due to the association of Leo with the first of Hercules's twelve tasks. The Lion of Nemea was of divine origins and originally came from the Moon. Hercules was to strangle it. He did so with his bare arms in the Lion's own den and then skinned it. As the hide was impenetrable to anything save the Lion's own claws, Hercules used it as his armor for his remaining eleven labors. Both he and the Lion were transported back to the heavens after their lives on Earth were completed.

Trở về phương Tây, chúng ta thấy Sư Tử được người Hy Lạp và La Mã gọi là Sư Tử Nemea. Điều này do sự liên hệ của Sư Tử với nhiệm vụ đầu tiên trong mười hai nhiệm vụ của Hercules. Sư Tử Nemea có nguồn gốc thiêng liêng và nguyên thủy đến từ Mặt Trăng. Hercules phải bóp cổ nó. Ông làm vậy bằng hai cánh tay trần trong chính hang của Sư Tử, rồi lột da nó. Vì tấm da không gì xuyên thủng được, ngoại trừ chính móng vuốt của Sư Tử, Hercules dùng nó làm áo giáp cho mười một kỳ công còn lại. Cả ông lẫn Sư Tử đều được đưa trở lại các tầng trời sau khi đời sống trên Trái Đất của họ hoàn tất.

The imperial lion was a symbol of the power of Rome. The feeding of the Christians to the lions was thus an allegorical expression of the might of Rome overcoming and devouring any enemy of the State. In the Middle Ages, after the lions were thoroughly subdued and domesticated by the fish of the Christians, Leo was referred to as one of the lions of Daniel's den.

Sư tử hoàng quyền là biểu tượng quyền lực của Rome. Việc ném các tín đồ Kitô giáo cho sư tử ăn vì thế là một biểu hiện ẩn dụ cho sức mạnh của Rome khi chinh phục và nuốt chửng bất kỳ kẻ thù nào của Nhà nước. Vào Thời Trung Cổ, sau khi sư tử bị cá của các Kitô hữu khuất phục và thuần hóa hoàn toàn, Sư Tử được gọi là một trong các sư tử trong hang của Daniel.

But the idea of the lion as the imperial beast was never obliterated. It appeared on the royal arms of many noble houses. Richard the Lion-Hearted of England was renowned for his ambition to recapture the Holy Land from the Muslims (by slaying as many of them as possible) under the newly baptized banner of the "Lion of Christ."

Nhưng ý niệm về sư tử như con thú hoàng quyền chưa bao giờ bị xóa bỏ. Nó xuất hiện trên huy hiệu hoàng gia của nhiều dòng họ quý tộc. Richard Tim Sư Tử của England nổi tiếng vì tham vọng tái chiếm Thánh Địa từ người Hồi giáo, bằng cách giết càng nhiều người trong số họ càng tốt, dưới ngọn cờ vừa được rửa tội của "Sư Tử của Đức Christ".

Traditional Leo births: Emperor Claudius, born August 1, 10 B.C.; Judah, son of Jacob; John, the most beloved disciple of Jesus.

Các trường hợp sinh truyền thống thuộc Sư Tử: Hoàng đế Claudius, sinh ngày 1 tháng 8 năm 10 trước Công nguyên; Judah, con của Jacob; John, môn đồ được Jesus yêu quý nhất.

IV. LEO IN NATURE'S YEARLY CYCLE – IV. SƯ TỬ TRONG CHU KỲ HẰNG NĂM CỦA THIÊN NHIÊN

Leo is the hottest astrological month of the Northern Hemisphere. It is the heat of Leo's

Sư Tử là tháng chiêm tinh nóng nhất của Bắc Bán Cầu. Chính sức nóng của mặt trời Sư Tử

sun which ripens the fruit brought forth from the earth by the vibrations of Cancer. Man's crops are thus developed to their most abundant state of growth before the harvest of Virgo reaps the rewards of Man's previous efforts.

làm chín trái do đất sinh ra bởi các rung động của Cự Giải. Nhờ vậy, mùa màng của Con Người phát triển đến trạng thái tăng trưởng phong phú nhất trước khi vụ gặt của Xử Nữ thu lấy phần thưởng từ những nỗ lực trước đó của Con Người.

Man is now called away from his labors, for the heat of August is overwhelming. He has a chance to pause and turn away from his usual duties and get the strength that he will need in order to bring in the harvest. One does not feel any of the rushes of energy or the cool breezes which are typical of spring. Instead there is the steadiness of the constant heat emanating from the fixed–fire sign.

Giờ đây Con Người được gọi rời khỏi lao động, vì sức nóng tháng Tám quá áp đảo. Y có cơ hội dừng lại, quay khỏi các bổn phận thường ngày và lấy lại sức mạnh cần thiết để đưa vụ gặt vào kho. Người ta không cảm thấy bất kỳ đợt dâng năng lượng hay làn gió mát nào vốn tiêu biểu cho mùa xuân. Thay vào đó là sự đều đặn của sức nóng không đổi phát ra từ dấu hiệu cố định–hỏa.

Plants ruled by Leo: Anise, camomile, daffodil, eyebright, fennel, lavender, yellow lily, poppy, marigold, mistletoe, and parsley.

Cây cối do Sư Tử chủ quản: Hồi, cúc cam, thủy tiên, cây thuốc sáng mắt, thì là, oải hương, huệ vàng, anh túc, cúc vạn thọ, tầm gửi và mùi tây.

Stones and gems ruled by Leo: Ruby, diamond, cat's-eye, gold, hyacinth, chrysolite, and all soft yellow minerals.

Đá và ngọc do Sư Tử chủ quản: Hồng ngọc, kim cương, mắt mèo, vàng, hyacinth, chrysolite, và mọi khoáng vật vàng mềm.

V. LEO IN MUNDANE ASTROLOGY[7] – V. SƯ TỬ TRONG CHIÊM TINH HỌC THẾ TỤC7

The following are those nations and cities whose vibrations are closely allied with the sign of the Lion:

Sau đây là những quốc gia và thành phố có các rung động liên hệ chặt chẽ với dấu hiệu Sư Tử:

Countries: France, Italy, Sicily, Romania, Bohemia, and the Alps. In the ancient world: Chaldea, Phoenicia, Macedonia, Phrygia, and Rome.

Quốc gia: Pháp, Ý, Sicily, Romania, Bohemia và dãy Alps. Trong thế giới cổ đại: Chaldea, Phoenicia, Macedonia, Phrygia và Rome.

Cities: (Modern) Rome, Prague, Damascus, Bombay, Bristol, Bath, Chicago, Philadelphia, and Los Angeles.

Thành phố: Rome hiện đại, Prague, Damascus, Bombay, Bristol, Bath, Chicago, Philadelphia và Los Angeles.

VI. THE PHYSIOGNOMY AND TEMPERAMENT OF THE LION – VI. TƯỚNG MẠO VÀ KHÍ CHẤT CỦA SƯ TỬ

Leos are members of a very handsome tribe. Their facial features are usually quite

Người Sư Tử là thành viên của một bộ tộc rất đẹp. Các nét mặt của họ thường khá nổi bật và

prominent and rather well formed. There is a tendency toward a protruding lower lip which at times can appear to be a pout. They are of middle to large stature and no matter what their natural complexion, there is a glowing radiance which encircles them. People are drawn to this electricity, for Leos emit a light which attracts others to them from the heart.

tương đối cân đối. Có khuynh hướng môi dưới nhô ra, đôi khi có thể trông như đang bĩu môi. Họ có vóc dáng từ trung bình đến cao lớn, và bất kể nước da tự nhiên là gì, vẫn có một ánh rạng rỡ bao quanh họ. Người khác bị thu hút bởi dòng điện này, vì người Sư Tử phát ra một ánh sáng lôi cuốn người khác đến với họ từ trái tim.

This is as it should be, for the heart is the part of the body governed by the Lion. It is the heart center (or *chakra)* in which Man's highest virtues are located. Leos have a way of bringing out the best in people and are themselves examples of nobility, courage, kindness, and consistency of character. Leos are emotional and respond much more to sentiments than to intellectual concepts. To them it is not so much what a man says that is important but the feeling with which he says it. Leo is among the strongest signs of the Zodiac. A Leo rarely falls ill and is possessed with remarkable recuperative powers when he does. Leo is not one to quit and can get a physical breakdown from overwork. The more highly developed Leo knows his limitations and will not seek to burn himself out prematurely. The wise lion will work at an even and constant pace, adjusting his environment to his own rhythm and speed.

Điều này đúng như phải vậy, vì trái tim là phần thân thể do Sư Tử chi phối. Chính trong trung tâm tim, hay *chakra*, các đức tính cao nhất của Con Người được đặt ở đó. Người Sư Tử có cách khơi dậy điều tốt nhất nơi người khác, và chính họ là những gương mẫu của sự cao quý, can đảm, nhân hậu và tính cách nhất quán. Người Sư Tử giàu cảm xúc và đáp ứng với tình cảm nhiều hơn hẳn các khái niệm trí tuệ. Với họ, điều quan trọng không hẳn là một người nói gì mà là cảm xúc qua đó người ấy nói. Sư Tử nằm trong số các dấu hiệu mạnh nhất của Hoàng đạo. Một Sư Tử hiếm khi ngã bệnh, và khi có bệnh thì sở hữu các quyền năng hồi phục đáng kể. Sư Tử không phải là kẻ bỏ cuộc và có thể suy sụp thể chất vì làm việc quá sức. Sư Tử phát triển cao hơn biết các giới hạn của mình và sẽ không tìm cách tự đốt mình cạn kiệt quá sớm. Sư tử khôn ngoan sẽ làm việc với nhịp độ đều và liên tục, điều chỉnh môi trường theo nhịp điệu và tốc độ của chính mình.

Leos have strong hearts physically but weak ones emotionally. The ferocious lion is, beneath the roar, a mild housecat. He is easily hurt by neglect and absence of love. The latter will cause his physical ailments, for most germs do not dare to approach him. Misplaced affection, however, can act like a plague.

Người Sư Tử có trái tim mạnh về thể chất nhưng yếu về cảm xúc. Con sư tử hung dữ, bên dưới tiếng gầm, là một chú mèo nhà hiền lành. Y dễ bị tổn thương bởi sự bỏ bê và thiếu vắng tình yêu. Điều sau sẽ gây ra các bệnh thể chất của y, vì hầu hết vi trùng không dám đến gần y. Tuy nhiên, tình cảm đặt sai chỗ có thể hành động như một bệnh dịch.

As with most signs, there is a polar opposite to the brave and noble lion we have described above. This is the type who likes to bask in the

Cũng như phần lớn các dấu hiệu, có một cực đối với con sư tử can đảm và cao quý mà chúng ta đã mô tả ở trên. Đây là kiểu thích

Sun most of the day while the rest of the pride goes out to hunt up his dinner for him. This regally lazy feline will take the choicest bits, the lion's share, from the day's catch with no regrets. On the contrary, the best of everything should come to him automatically, he thinks, just because he is alive. This is the lion whose attitude is "Do as I say, not as I do." Unlike his better-built and ambitious cousin, Lazy Leo usually grows fat and slovenly and increasingly more demanding with age.

phơi mình dưới Mặt Trời phần lớn thời gian trong ngày, trong khi phần còn lại của bầy đi săn bữa tối cho y. Con mèo hoàng gia lười biếng này sẽ lấy những miếng ngon nhất, phần của sư tử, từ thành quả săn bắt trong ngày mà không hối tiếc. Trái lại, y nghĩ rằng mọi thứ tốt nhất phải tự động đến với y, chỉ vì y đang sống. Đây là con sư tử có thái độ "Hãy làm như tôi nói, đừng làm như tôi làm." Khác với người anh em họ có thân hình tốt hơn và đầy tham vọng, Sư Tử Lười thường trở nên béo phì, lôi thôi và ngày càng đòi hỏi hơn theo tuổi tác.

VII. LEO IN THE HUMAN EXPERIENCE – VII. SƯ TỬ TRONG KINH NGHIỆM NHÂN LOẠI

We have seen that Aries, Taurus, and Gemini have paved the way for the evolution of the tribal unit as symbolized by Cancer. You might think that at the Leo stage one would be elected as chief of the tribe. Leo is definitely a ruler but he prefers to start a tribe of his own. Leo is more inclined to group around himself a band of extremely loyal individuals who are completely under his protective guidance and then lead them on a path which will develop each of them according to Leo's plan. Leo is proud of his traditions and incorporates them into his own domain, but he wants to stamp his work with his individuality. This is "Leo's Place" and his rules are the ones to be followed.

Chúng ta đã thấy rằng Bạch Dương, Kim Ngưu và Song Tử đã mở đường cho sự tiến hóa của đơn vị bộ tộc như được Cự Giải biểu tượng hóa. Các bạn có thể nghĩ rằng ở giai đoạn Sư Tử, một người sẽ được bầu làm tù trưởng của bộ tộc. Sư Tử chắc chắn là một chủ tinh, nhưng y thích bắt đầu một bộ tộc của riêng mình hơn. Sư Tử nghiêng về việc quy tụ quanh mình một nhóm cá nhân cực kỳ trung thành, hoàn toàn ở dưới sự hướng dẫn bảo vệ của y, rồi dẫn họ trên một con đường sẽ phát triển từng người trong số họ theo kế hoạch của Sư Tử. Sư Tử tự hào về các truyền thống của mình và đưa chúng vào lãnh địa riêng, nhưng y muốn đóng dấu cá tính của mình lên công trình của mình. Đây là "Chỗ của Sư Tử" và luật của y là những luật phải được tuân theo.

Although Cancer is a cardinal sign and therefore motivational in nature, it is a female sign and, as such, collective. It draws energy to itself so that a foundation can be built around it (the home) and from it a civilization may grow and prosper (the family). Leo is a fixed sign. It therefore wants to stabilize that which has come before it (the past heritage) but it is a male sign and desires to create and impregnate the world around it with its own stamp of ego. It is through the creative

Mặc dù Cự Giải là một dấu hiệu chính yếu và do đó có bản chất thúc đẩy, nó là một dấu hiệu nữ và, với tư cách ấy, mang tính tập thể. Nó thu hút năng lượng về phía mình để một nền móng có thể được xây dựng quanh nó, tức gia đình, và từ đó một nền văn minh có thể lớn lên và thịnh vượng, tức đại gia đình. Sư Tử là một dấu hiệu cố định. Do đó, nó muốn ổn định những gì đã có trước nó, tức di sản quá khứ, nhưng nó là một dấu hiệu nam và khao khát sáng tạo, gieo dấu ấn phàm ngã của chính

faculties engendered in fixed-fire that Leo has the qualities necessary to launch his ego into a new set of circumstances secure in the background of the work of the previous four stages (signs) of Man's development.

mình vào thế giới chung quanh. Chính qua các năng lực sáng tạo được phát sinh trong hỏa cố định mà Sư Tử có những phẩm chất cần thiết để phóng chiếu phàm ngã của mình vào một loạt hoàn cảnh mới, vững vàng trên nền tảng công trình của bốn giai đoạn trước đó, tức bốn dấu hiệu trước, trong sự phát triển của Con Người.

Leo comes into life with an inner confidence which exudes from him into the environment. It is this quality which inspires people to place their faith and trust in him. If confidence turns to vanity, however, Leo will find that others will just as easily turn away.

Sư Tử bước vào đời với một niềm tự tin nội tại tỏa ra từ y vào môi trường. Chính phẩm chất này truyền cảm hứng khiến người khác đặt niềm tin và sự tín nhiệm nơi y. Tuy nhiên, nếu sự tự tin biến thành tự phụ, Sư Tử sẽ thấy rằng người khác cũng dễ dàng quay lưng như thế.

Leo is not an insecure Aries, an evasive Taurus, a jumpy Gemini, a fearful Cancer. He is Lord Leo the Proud (unless, of course, he happens to be Loafer Leo the Cowardly, an equally numerous species of feline). He is determined to succeed, to rally everyone under his banner. His project is everyone's project, his likes are everyone's likes, his enemies are everyone's enemies. You must side with him in everything, or you will fail to prove your loyalty, a capital crime in the State of Leo.

Sư Tử không phải là một Bạch Dương thiếu an toàn, một Kim Ngưu lẩn tránh, một Song Tử bồn chồn, một Cự Giải sợ hãi. Y là Chúa Sư Tử Kiêu Hãnh, tất nhiên trừ khi y tình cờ là Sư Tử Lười Biếng Hèn Nhát, một loài mèo cũng đông đảo không kém. Y quyết tâm thành công, tập hợp mọi người dưới ngọn cờ của mình. Dự án của y là dự án của mọi người, điều y thích là điều mọi người thích, kẻ thù của y là kẻ thù của mọi người. Các bạn phải đứng về phía y trong mọi việc, nếu không các bạn sẽ không chứng minh được lòng trung thành của mình, một trọng tội trong Quốc Gia Sư Tử.

Leo, ruthless with his enemies, goes to the opposite extreme with his friends. To his favorites he is generous, open, and loving. Nothing is too good for these people under the rays of his glowing heart. Leo is the organizer and the builder. He is always aspiring to a higher and more grandiose state of being. If you help him to achieve his dreams or just support him with praise and encouragement, you will gain his confidence, esteem, and devotion.

Sư Tử, tàn nhẫn với kẻ thù, lại đi đến thái cực đối lập với bạn bè. Với những người y ưu ái, y rộng lượng, cởi mở và đầy yêu thương. Không có gì là quá tốt đối với những người này dưới các tia sáng của trái tim rực rỡ nơi y. Sư Tử là người tổ chức và người xây dựng. Y luôn khao khát một trạng thái hiện tồn cao hơn và vĩ đại hơn. Nếu các bạn giúp y đạt được những ước mơ, hoặc chỉ ủng hộ y bằng lời khen ngợi và khích lệ, các bạn sẽ có được sự tin cậy, kính trọng và tận tụy của y.

In this respect, the Leo is extremely gullible. He is almost ruined by flattery and can be completely stopped in his onrushing burst of

Về phương diện này, Sư Tử cực kỳ cả tin. Y gần như bị hủy hoại bởi lời tâng bốc và có thể bị chặn đứng hoàn toàn trong luồng năng lượng

energy by telling him how beautifully he is dressed. Thus Leo can cultivate the wrong kind of friend and his often naïve generosity can easily be taken advantage of by shrewd individuals.

đang ào tới chỉ bằng cách nói với y rằng y ăn mặc đẹp biết bao. Do đó, Sư Tử có thể vun trồng sai loại bạn bè, và lòng rộng lượng thường ngây thơ của y dễ dàng bị những cá nhân khôn khéo lợi dụng.

Leo is not a schemer. He is very out-front and expects everyone else to be the same. He has a difficult time holding in his plans, for he is eager to express himself to others and in so doing gain additional merit. As a child his favorite game was Show and Tell, and Leo continues to play it throughout life.

Sư Tử không phải là kẻ mưu mô. Y rất công khai và mong mọi người khác cũng như vậy. Y khó giữ kín các kế hoạch của mình, vì y háo hức biểu lộ bản thân với người khác và nhờ đó đạt thêm công trạng. Khi còn nhỏ, trò chơi yêu thích của y là Trình Bày và Kể Lại, và Sư Tử tiếp tục chơi trò ấy suốt đời.

The theater and allied arts are under the rulership of the Lion; the Leo is a natural-born actor or actress. He has an inborn sense of the dramatic and is keenly aware of his entrances and exits. He is forever seeking to make a hit in every situation. Life is the stage and Leo is the star. But a star can be seen and admired by everyone only from a distance. Thus should you approach too closely without first obtaining permission, you will lose favor. It is a rule of protocol not to speak to a king or queen unless spoken to first. Leo feels the same way. It's great to be friendly but don't step out of line. “Remember your place,” Leo says, “and never be demanding of me.” Leo is very generous, this we have pointed out, but he definitely resents being asked to give anything unless he chooses to do so. Leo likes an ordered existence, but he must be the one to give the orders.

Sân khấu và các nghệ thuật liên hệ nằm dưới quyền chủ quản của Sư Tử; người Sư Tử là diễn viên bẩm sinh. Y có cảm thức kịch tính tự nhiên và rất ý thức về lúc mình xuất hiện cũng như rút lui. Y mãi tìm cách gây ấn tượng trong mọi tình huống. Đời sống là sân khấu và Sư Tử là ngôi sao. Nhưng một ngôi sao chỉ có thể được mọi người nhìn thấy và ngưỡng mộ từ xa. Vì vậy, nếu các bạn đến quá gần mà chưa được phép trước, các bạn sẽ mất ân sủng. Theo phép nghi lễ, không được nói với vua hay hoàng hậu trừ khi họ lên tiếng trước. Sư Tử cũng cảm thấy như vậy. Thân thiện thì rất tốt, nhưng đừng vượt quá giới hạn. “Hãy nhớ vị trí của mình,” Sư Tử nói, “và đừng bao giờ đòi hỏi ở ta.” Sư Tử rất rộng lượng, điều này chúng ta đã chỉ ra, nhưng y chắc chắn bực bội khi bị yêu cầu cho bất cứ điều gì, trừ khi chính y chọn làm như vậy. Sư Tử thích một đời sống có trật tự, nhưng y phải là người ban mệnh lệnh.

Leo is far from being a stuffy member of the Victorian nobility. He is rich in human sympathies and is eager to lend his open heart to those who are suffering. One admires and loves Leo, for that is the feeling his vibration brings forth from your being. It is almost impossible not to return a smile to a radiant soul who is sincerely asking how you feel and if you are happy.

Sư Tử hoàn toàn không phải là một thành viên cứng nhắc của giới quý tộc thời Victoria. Y giàu lòng cảm thông nhân bản và háo hức trao trái tim rộng mở của mình cho những ai đang đau khổ. Người ta ngưỡng mộ và yêu mến Sư Tử, vì đó là cảm xúc mà rung động của y khơi dậy từ bản thể các bạn. Gần như không thể không đáp lại nụ cười của một linh hồn rạng rỡ đang chân thành hỏi các bạn cảm thấy thế

nào và có hạnh phúc không.

If Leo feels a gentle affection toward the stranger he meets for the first time, the intensity of emotion he feels for someone he truly loves is tremendous. Leo's love knows no limits and wants none. He is the personification of a romantic: passionate, poetic, ardent, adoring. The French and Italians have earned much of their reputation in love from being ruled and inspired by the fire of the Lion.

Nếu Sư Tử cảm thấy một tình cảm dịu dàng đối với người lạ gặp lần đầu, thì cường độ cảm xúc y dành cho người y thật sự yêu thương là vô cùng mạnh mẽ. Tình yêu của Sư Tử không biết giới hạn và cũng không muốn có giới hạn. Y là hiện thân của người lãng mạn: nồng nhiệt, thi vị, cháy bỏng, tôn thờ. Người Pháp và người Ý có được phần lớn danh tiếng của họ trong tình yêu nhờ được cai quản và truyền cảm hứng bởi lửa của Sư Tử.

Leo expects his love to be returned with equal fervor, devotion, and loyalty. It is high treason for the object of Leo's love to contemplate an affair or even an intimate friendship with another. Leo's love is a possessive one, too possessive for his own and his lover's good. Leo must allow his partner enough freedom to explore his own identity, for Leo tends to dictate not only his own life but his loved one's too. Leo can lose sight of the fact that the person whom he loves is a separate entity and not just a receptacle or audience for Leo's dramatizations, no matter how lovingly performed. Leo must take care that he doesn't consume or annihilate his loved one by his unrelenting flames.

Sư Tử mong tình yêu của mình được đáp lại bằng nhiệt thành, tận tụy và trung thành ngang bằng. Đối tượng tình yêu của Sư Tử mà nghĩ đến một cuộc tình khác, hoặc thậm chí một tình bạn thân mật với người khác, là tội phản nghịch cao nhất. Tình yêu của Sư Tử cũng mang tính chiếm hữu, quá chiếm hữu cho lợi ích của chính y và người yêu của y. Sư Tử phải cho người bạn đời đủ tự do để khám phá bản sắc riêng, vì Sư Tử có khuynh hướng ra lệnh không chỉ cho đời sống của mình mà cả đời sống của người y yêu. Sư Tử có thể quên mất sự kiện rằng người y yêu là một thực thể riêng biệt chứ không chỉ là vật chứa hay khán giả cho những màn kịch hóa của Sư Tử, dù chúng được diễn bằng tình yêu đến đâu. Sư Tử phải cẩn thận để không thiêu rụi hay hủy diệt người mình yêu bằng những ngọn lửa không ngừng của mình.

Leo represents the (pro) creative urge in Man. He works to bring about an environment which will be the reflection of his own being. Nothing could be made more in the image of Leo than his own cub. This is why children also come under the domain of the fifth sign. Leos make very proud and affectionate parents, though at times they can be overly authoritarian.

Sư Tử biểu trưng cho thôi thúc sáng tạo và sinh sản trong Con Người. Y hoạt động để tạo ra một môi trường sẽ là phản chiếu của chính bản thể mình. Không gì có thể được tạo ra giống hình ảnh của Sư Tử hơn chính đứa con của y. Đây là lý do trẻ em cũng thuộc phạm vi của dấu hiệu thứ năm. Người Sư Tử là những bậc cha mẹ rất tự hào và trìu mến, dù đôi khi họ có thể quá độc đoán.

In an age in which monarchy is on the decline and informality is bypassing ceremonial

Trong một thời đại mà chế độ quân chủ đang suy tàn và sự thân mật giản dị đang vượt qua

pomp as a method of interrelating, one would think that Leo would be at a disadvantage (after all, it is the farthest removed sign from Aquarius, the Age into which we are rapidly moving). Leonine monarchial autocracy will definitely have to give way to Aquarian communal democracy in times to come. But the Leo-Aquarius polarity can result in perfect harmony, for a king's greatest function in life is to be the ablest servant of the people. Leo will succeed when his personal ambitions are integrally linked to a higher humanitarian purpose. If Leo's ideas are inspired by a truly noble cause, then his central fire can emit those rays of the Divine Will which may serve to light and warm the present age of humanity.

vẻ huy hoàng nghi lễ như một phương cách tương giao, người ta có thể nghĩ rằng Sư Tử sẽ ở thế bất lợi, xét cho cùng, đó là dấu hiệu xa nhất với Bảo Bình, Thời Đại mà chúng ta đang nhanh chóng bước vào. Chế độ chuyên quyền quân chủ kiểu Sư Tử chắc chắn sẽ phải nhường chỗ cho nền dân chủ cộng đồng kiểu Bảo Bình trong thời gian tới. Nhưng phân cực Sư Tử–Bảo Bình có thể dẫn đến sự hài hòa hoàn hảo, vì chức năng vĩ đại nhất trong đời của một vị vua là trở thành người phụng sự tài giỏi nhất của nhân dân. Sư Tử sẽ thành công khi các tham vọng cá nhân của y gắn kết trọn vẹn với một mục đích nhân đạo cao hơn. Nếu các ý tưởng của Sư Tử được truyền cảm hứng bởi một chính nghĩa thật sự cao quý, thì ngọn lửa trung tâm của y có thể phát ra những tia của Ý Chí Thiêng Liêng, có khả năng soi sáng và sưởi ấm thời đại hiện nay của nhân loại.

VIII. KEYWORD CONCEPTS FOR LEO – VIII. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO SƯ TỬ

positive natural tendency	**misuse or exaggeration of trait**
self-assured and progressive	vain and self-seeking
warm and sincere	falsely modest
affectionate in love	lustful and hedonistic
protective	dictatorial
cultivated and refined	extravagant and opulent
artistic and expressive	braggart and show-off
inspired by universal love	purely egotistical

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	**Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính**
Tự tin và tiến bộ	Tự phụ và mưu cầu tư lợi
Nồng hậu và chân thành	Khiêm tốn giả tạo
Trìu mến trong tình yêu	Dâm dục và ham mê khoái lạc
Có tính che chở	Độc đoán
Có văn hóa và tinh tế	Xa hoa và phô trương

Có năng khiếu nghệ thuật và khả năng biểu đạt	Hay khoác lác và phô trương
Được tình thương phổ quát truyền cảm hứng	Hoàn toàn vị kỷ

[1]Helena Petrovna Blavatsky was a late-nineteenth-century occultist who, inspired by her clairvoyant contacts with the Masters, founded the Theosophical Movement. Her most famous works, *The Secret Doctrines* and *Isis Unveiled*, are two of the most important texts of modem occultism.

1Helena Petrovna Blavatsky là một nhà huyền học cuối thế kỷ mười chín, người, được truyền cảm hứng bởi các tiếp xúc có tính thông nhãn với các Chân sư, đã sáng lập Phong Trào Thông Thiên Học. Các tác phẩm nổi tiếng nhất của Bà, *Giáo Lý Bí Nhiệm* và *Nữ Thần Isis Được Vén Màn*, là hai trong số những văn bản quan trọng nhất của huyền học hiện đại.

[2]Here again we must not confuse the sign of the Lion with its ruling planet, the Sun. The two are interwoven throughout history but the latter embodies a great occult principle which will be discussed when we examine the various influences of the Solar force (Chap. 21).

2Ở đây một lần nữa chúng ta không được nhầm lẫn dấu hiệu Sư Tử với hành tinh chủ quản của nó, Mặt Trời. Hai yếu tố này đan quyện trong suốt lịch sử, nhưng yếu tố sau hiện thân cho một nguyên lý huyền học vĩ đại sẽ được bàn đến khi chúng ta khảo sát các ảnh hưởng khác nhau của mãnh lực Mặt Trời, chương 21.

[3]Genesis 49:9–10.

3Sáng Thế Ký 49:9–10.

[4]Revelations 5:5.

4Khải Huyền 5:5.

[5]The Pharaohs were initiated priests of the temple of the Sun-God, Amun-Ra. As such and as direct descendants from the Sun itself, the kings of Egypt were especially identifiable with Leo.

5Các Pharaoh là những tư tế được điểm đạo của đền thờ Thần Mặt Trời, Amun-Ra. Với tư cách ấy và như những hậu duệ trực tiếp từ chính Mặt Trời, các vua Ai Cập đặc biệt có thể được đồng nhất với Sư Tử.

[6]*AIIen, Star Names, Their Lore and Meaning, p. 254.*

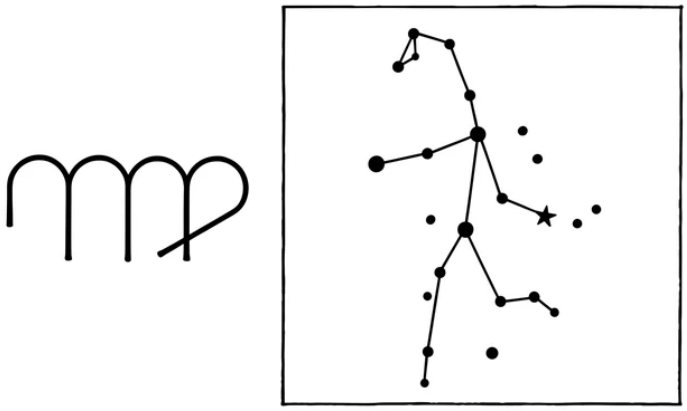
6AIIen, Tên Các Sao, Truyền Thuyết và Ý Nghĩa của Chúng, tr. 254.

[7]See p. 60.

7Xem tr. 60.

13 – 13

VIRGO—I SEEK MY SELF THROUGH WHAT I LEARN – XỬ NỮ—TÔI TÌM KIẾM BẢN NGÃ CỦA MÌNH QUA NHỮNG GÌ TÔI HỌC



But modest Virgo's rays give polished parts, And fill men's breasts with honesty and arts; No tricks for gain, nor love of wealth dispense, But piercing thoughts and winning eloquence.

—Manilius

Nhưng các tia của Xử Nữ khiêm nhường ban những phần được trau chuốt, Và lấp đầy lồng ngực con người bằng sự chân thật và nghệ thuật; Không có mưu mẹo để trục lợi, cũng không có tình yêu của cải, Mà là những tư tưởng xuyên thấu và tài hùng biện cuốn hút.

—Manilius

I. VIRGO IN THE SKY – I. XỬ NỮ TRÊN BẦU TRỜI

Although the word "Zodiac" means "circle of animals,"[1] there are other forms of creation which figure prominently among the heavenly hosts. There are only seven animal forms: the Ram, Bull, Crab, Lion, Scorpion, Goat, and Fish. In the five remaining signs we have a set of Twins, a virgin maid, an ideal (the harmony of Libra, the Scales), a Centaur, and a perfected man. Let us now speak of the celestial lady, for we have already passed through Gemini, and Libra, Sagittarius, and Aquarius will soon be with us.

Mặc dù từ "Hoàng đạo" có nghĩa là "vòng tròn các loài vật",1 vẫn có những hình thái sáng tạo khác xuất hiện nổi bật giữa các thiên thể. Chỉ có bảy hình thể động vật: Cừu Đực, Bò Đực, Cua, Sư Tử, Bọ Cạp, Dê và Cá. Trong năm dấu hiệu còn lại, chúng ta có một cặp Song Tử, một trinh nữ, một lý tưởng, tức sự hài hòa của Thiên Bình, cái Cân, một Nhân Mã và một con người hoàn thiện. Giờ đây chúng ta hãy nói về vị nữ thần trên trời, vì chúng ta đã đi qua Song Tử, và Thiên Bình, Nhân Mã cùng Bảo Bình sẽ sớm đến với chúng ta.

Virgo has a lithe and graceful figure. She is about 46 degrees in length and is therefore one of the longest of the zodiacal asterisms. Her honor and modesty are well protected by many other constellations, for she is bounded

Xử Nữ có dáng hình mềm mại và duyên dáng. Nàng dài khoảng 46 độ và do đó là một trong những chòm sao hoàng đạo dài nhất. Danh dự và sự khiêm cung của nàng được nhiều chòm sao khác bảo vệ kỹ lưỡng, vì nàng được bao

on the north by Leo, Boötes, and Bernice's Coma; on the south by Hydra, the Crow, and the Crater; on the east by Libra and the Serpent; and on the west by Leo, the Crater, and the Crow.

quanh ở phía bắc bởi Sư Tử, Boötes và Tóc của Bernice; ở phía nam bởi Trường Xà, Con Quạ và Cái Chén; ở phía đông bởi Thiên Bình và Con Rắn; và ở phía tây bởi Sư Tử, Cái Chén và Con Quạ.

Virgo, as the goddess of the harvest, finds herself in a very bountiful area of the heavens. Within the boundary of her intact body are over 500 nebulas. This abundance of latent energy is made manifest by the practical resourcefulness of those individuals born under her rays.

Xử Nữ, với tư cách nữ thần mùa gặt, ở trong một vùng trời rất phong phú. Trong ranh giới thân thể nguyên vẹn của nàng có hơn 500 tinh vân. Sự dư dật của năng lượng tiềm tàng này được biểu lộ qua năng lực tháo vát thực tiễn của những cá nhân sinh ra dưới các tia sáng của nàng.

The Virgin is usually depicted in an angelic form, her two wings extending out into space. In her hand she holds a shaft of wheat or an ear of corn, symbolic of the fruitfulness of Woman. The shaft of wheat is represented by one of the brightest stars in the sky, Spica.

Trinh Nữ thường được mô tả dưới hình dạng thiên thần, hai cánh vươn ra không gian. Trong tay nàng cầm một bó lúa mì hoặc một bắp ngô, biểu tượng cho sự sinh sôi của Người Nữ. Bó lúa mì được biểu trưng bởi một trong những ngôi sao sáng nhất trên bầu trời, Spica.

This highly placed lady even has her own jewels, i.e., the Diamond of Virgo. This is a four-star constellation which consists of Denebola (the tail of Leo), Spica (called the "Pearl" by the ancient Hindu astrologers), Arcturus (an extremely brilliant golden-yellow star), and Cor Caroli (a double-bodied white and lilac star); a fitting gem for the heavenly maiden.

Vị nữ nhân ở vị trí cao này thậm chí còn có những viên ngọc của riêng mình, tức Kim Cương của Xử Nữ. Đây là một chòm sao bốn sao gồm Denebola, đuôi của Sư Tử, Spica, được các nhà chiêm tinh Ấn Độ cổ gọi là "Ngọc Trai", Arcturus, một ngôi sao vàng óng cực kỳ rực rỡ, và Cor Caroli, một ngôi sao kép màu trắng và tím nhạt; một viên ngọc xứng hợp cho thiếu nữ trên trời.

II. THE SYMBOLISM OF VIRGO – II. BIỂU TƯỢNG HỌC CỦA XỬ NỮ

Virgo is the fully ripened harvest, untouched as yet by the farmer's hands and still filled with all the potential resources of the abundant crops. Thus Virgo is the virgin who, in her chaste state, is potentially endowed with the fruits of womanhood. She waits for the right circumstances so that she will be permitted to give of her essence. Virgo's strength rests in the latency of the power contained within the unreleased energy of her being. Although not completely aware of the extent of her abilities, once her creative force

Xử Nữ là mùa gặt đã chín đầy đủ, chưa bị bàn tay người nông dân chạm đến và vẫn chứa đựng mọi nguồn lực tiềm năng của những vụ mùa phong phú. Vì vậy, Xử Nữ là trinh nữ, trong trạng thái trinh khiết, được ban tặng tiềm năng những hoa trái của nữ tính. Nàng chờ đợi những hoàn cảnh thích hợp để được phép trao ban tinh chất của mình. Sức mạnh của Xử Nữ nằm trong tính tiềm tàng của quyền năng chứa trong năng lượng chưa được phóng thích của bản thể nàng. Dù chưa hoàn toàn ý thức được phạm vi năng lực của mình,

is allowed to flow the virgin knows that she possesses something of great value and is therefore reluctant to be opened by any ordinary farmhand. She prefers to wait for the perfect complement to her being so that her fruit will be harvested under the best conditions possible. But if she delays too long, her fruit will sour or spoil. Her timing, therefore, must be ever so precise.

một khi mãnh lực sáng tạo của nàng được phép tuôn chảy, trinh nữ biết rằng nàng sở hữu một điều có giá trị lớn lao và do đó miễn cưỡng để bất kỳ tay nông phu tầm thường nào mở ra. Nàng thích chờ đợi phần bổ sung hoàn hảo cho bản thể mình để hoa trái của nàng được thu hoạch trong những điều kiện tốt nhất có thể. Nhưng nếu nàng trì hoãn quá lâu, hoa trái của nàng sẽ chua hoặc hư hỏng. Vì vậy, thời điểm của nàng phải luôn vô cùng chính xác.

When the virgin is changed by her chosen beloved from a maiden into a woman, she becomes exposed to more than just the essence of her lover; she has been opened to the psyche of Man. When this occurs, her potency, that great creative and nutritive female force, ripens to maturity, bringing additional life into the world. This is why the Virgin is depicted with a child. The paradox, then, is actually a representation of the mystery of womanhood and of life. It shows that Woman's nature is so impressionable and filled with the form of life that she can be opened and fertilized by the potency of the Creative One's invisible force. It is the expression, in human form, of the ultimate sensitivity of matter (God the Mother) when played upon by the virility of God the Father. The result of course is the Divine Child (and that's you and me).

Khi trinh nữ được người yêu mà nàng chọn biến đổi từ thiếu nữ thành người nữ, nàng tiếp xúc với nhiều hơn chỉ tinh chất của người yêu; nàng đã được mở ra với tâm thức của Con Người. Khi điều này xảy ra, tiềm năng của nàng, mãnh lực nữ tính sáng tạo và nuôi dưỡng vĩ đại ấy, chín đến trưởng thành, đem thêm sự sống vào thế giới. Đây là lý do Trinh Nữ được mô tả cùng một đứa trẻ. Vậy nghịch lý ấy thật ra là một biểu hiện của bí nhiệm nữ tính và sự sống. Nó cho thấy bản chất Người Nữ nhạy cảm với ấn tượng và đầy ắp hình thái sự sống đến mức nàng có thể được mở ra và thụ tinh bởi tiềm năng của mãnh lực vô hình nơi Đấng Sáng Tạo. Đó là sự biểu hiện, trong hình thể con người, của độ nhạy cảm tối hậu của vật chất, Thượng Đế Mẹ, khi được tác động bởi sinh lực nam tính của Thượng Đế Cha. Kết quả dĩ nhiên là Đứa Trẻ Thiêng Liêng, và đó là các bạn và tôi.

The consciousness of Woman changes when she has passed through the virginal state. She is now ready to become impregnated with the energy which will awaken her to the true meaning of her femaleness.

Tâm thức của Người Nữ thay đổi khi nàng đã đi qua trạng thái đồng trinh. Giờ đây nàng sẵn sàng được thụ thai bằng năng lượng sẽ đánh thức nàng đến ý nghĩa chân thật của nữ tính nơi mình.

The glyph which depicts Virgo ♍ is symbolic of the coils of energy latent in the Virgin's essence. They are kept from being released into their full expression in the outer world by a locked door (the closed circle). It is easy to

Biểu tượng mô tả Xử Nữ ♍ tượng trưng cho những vòng xoắn năng lượng tiềm tàng trong tinh chất của Trinh Nữ. Chúng được giữ không cho phóng thích vào sự biểu hiện đầy đủ trong thế giới bên ngoài bởi một cánh cửa khóa, tức

see that it also represents the untouched vagina: the coils are the loops of the ovaries and the uterus; the circle is the intact hymen.

vòng tròn khép kín. Dễ thấy rằng nó cũng biểu trưng cho âm đạo chưa được chạm đến: các vòng xoắn là những vòng của buồng trứng và tử cung; vòng tròn là màng trinh nguyên vẹn.

Virgo is also the sign which rules the intestines. It is here that the body receives a great deal of the nourishment necessary to the total organism. This is accomplished by the absorption process whereby the essential nutriments are drawn out of ingested foods. The remaining solid waste matter is then pushed through the large intestines and eliminated.

Xử Nữ cũng là dấu hiệu cai quản ruột. Chính tại đây, cơ thể nhận được phần lớn dưỡng chất cần thiết cho toàn bộ cơ quan. Điều này được thực hiện qua tiến trình hấp thụ, nhờ đó các chất dinh dưỡng thiết yếu được rút ra khỏi thức ăn đã tiêu hóa. Phần chất thải rắn còn lại sau đó được đẩy qua ruột già và bài tiết.

The coils of the symbol for Virgo, therefore, are seen as illustrations of those segments of the digestive tract ruled by the sixth sign.

Do đó, các vòng xoắn trong biểu tượng của Xử Nữ được xem như những hình minh họa cho các đoạn của ống tiêu hóa do dấu hiệu thứ sáu cai quản.

III. VIRGO IN MYTHOLOGY AND HISTORY – III. XỬ NỮ TRONG THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ

Woman, and especially the Virgin, has always been viewed as a source of fecundity. It was generally to the female form of divinity that Man addressed his prayers for human and agricultural fertility. Throughout the history of the ancient world, there has been a tradition of reverence for the state of virginity. The idea of the sanctity and purity of the chaste woman as an ideal and holy state of being is still prevalent, though much misunderstood and maligned, in most of today's civilizations. Those women who did not have sexual relations with men but dedicated themselves to a deity were made priestesses and initiates in the various temples and religions. They were impregnated by the essence of their divinity with the fruit of the knowledge taught by their specific tradition. It was these women who were the consecrated priestesses of Isis, the venerated vestal virgins of Zeus-Jupiter, and the sanctified brides of Krishna, Buddha, and

Người Nữ, và đặc biệt là Trinh Nữ, luôn được xem là nguồn mạch sinh sản phong phú. Thông thường, Con Người dâng lời cầu nguyện về sự phì nhiêu của con người và nông nghiệp lên hình thái nữ của thiên tính. Suốt lịch sử thế giới cổ đại, đã có một truyền thống tôn kính trạng thái đồng trinh. Ý tưởng về sự thiêng liêng và tinh khiết của người nữ trinh khiết như một trạng thái hiện tồn lý tưởng và thánh thiện vẫn còn phổ biến, dù bị hiểu lầm và phỉ báng nhiều, trong hầu hết các nền văn minh ngày nay. Những phụ nữ không có quan hệ tính dục với nam giới mà hiến mình cho một vị thần được trở thành các nữ tư tế và điểm đạo đồ trong các đền thờ và tôn giáo khác nhau. Họ được tinh chất thiên tính của mình thụ thai bằng hoa trái của tri thức do truyền thống riêng của họ giảng dạy. Chính những phụ nữ này là các nữ tư tế được thánh hiến của Isis, các trinh nữ vestal được tôn kính của Zeus-Jupiter, và các cô dâu được thánh hóa của Krishna, Buddha và Christ Jesus.

Christ Jesus.

Legends abound of virgins, both mortal and immortal, many of whom have a just claim on the heavenly throne of Virgo. If we travel back to the time of the Old Testament, we will find Ruth, the Moabite, harvesting the wheat fields of Boaz. The Book of Kings tells us of Ashtoreth, the Queen of the Stars and an important deity of the Zidonians. Ashtoreth became the Aphrodite of Greece and the Syrian goddess Astarte. We can also see that "Ashtoreth" is philologically related to Esther and Star and the Saxon goddess of spring, Eostre (Easter).

Truyền thuyết về các trinh nữ, cả hữu tử lẫn bất tử, rất phong phú, nhiều người trong số họ có quyền chính đáng đối với ngai trời của Xử Nữ. Nếu chúng ta quay lại thời Cựu Ước, chúng ta sẽ thấy Ruth, người Moab, đang gặt trên các cánh đồng lúa mì của Boaz. Sách Các Vua kể cho chúng ta về Ashtoreth, Nữ Hoàng Các Vì Sao và một vị thần quan trọng của người Zidonia. Ashtoreth trở thành Aphrodite của Hy Lạp và nữ thần Syria Astarte. Chúng ta cũng có thể thấy rằng "Ashtoreth" có quan hệ ngữ nguyên với Esther và Star, cũng như nữ thần mùa xuân của người Saxon, Eostre, tức Easter.

From Egypt we have the story of Isis, who dropped the wheat she was carrying across the heavens, resulting in the formation of the Milky Way. As she traveled, she held her Divine Son, Horus, in her arms. The Great Sphinx is a monument replete with esoteric histories. It symbolizes 0 degrees Virgo (or 30 degrees Leo), for it has the body of a Lion and the head of a Maiden. The sphinx is very powerful indeed, for it has learned how to tame the animal passions of Leo through the mental precision and purposeful activity of Virgo. As it sits in the sand, it seems to say: "Within me is the power of creation. I am very potent, for I have the patience to wait through eternity for the right moment to reveal what I know."

Từ Ai Cập, chúng ta có câu chuyện về Isis, người đã đánh rơi lúa mì mà bà mang qua bầu trời, tạo nên sự hình thành của Ngân Hà. Khi du hành, bà ôm Người Con Thiêng Liêng của mình, Horus, trong vòng tay. Đại Nhân Sư là một tượng đài chứa đầy các lịch sử nội môn. Nó tượng trưng cho 0 độ Xử Nữ, hoặc 30 độ Sư Tử, vì nó có thân Sư Tử và đầu Thiếu Nữ. Nhân sư thật sự rất mạnh mẽ, vì nó đã học cách chế ngự các đam mê thú tính của Sư Tử qua sự chính xác trí tuệ và hoạt động có mục đích của Xử Nữ. Khi ngồi trong cát, nó dường như nói: "Trong ta có quyền năng sáng tạo. Ta rất tiềm năng, vì ta có sự kiên nhẫn để chờ đợi qua cõi vĩnh hằng cho đến đúng khoảnh khắc tiết lộ điều ta biết."

More familiar to us in the West are the mythological traditions of Greece and Rome. The Greeks tell us the story of Astraea (meaning star maiden), daughter of Zeus, who, during the golden age when the gods lived among mankind on Earth, was the last of the immortals to withdraw into the sky. She is said to shine therein as the constellation of the Virgin.

Quen thuộc hơn với chúng ta ở phương Tây là các truyền thống thần thoại của Hy Lạp và La Mã. Người Hy Lạp kể cho chúng ta câu chuyện về Astraea, nghĩa là thiếu nữ sao, con gái của Zeus, người, trong thời hoàng kim khi các thần sống giữa nhân loại trên Trái Đất, là vị bất tử cuối cùng rút về bầu trời. Người ta nói nàng tỏa sáng ở đó như chòm sao Trinh Nữ.

Another legend tells us that Virgo was Erigone, daughter of Icarius. The latter had been given the secret of wine by Dionysus. Icarius then went about teaching men how to cultivate grapes. He got some shepherds drunk in the process and they slew him. When Erigone, with the help of her dog, Maera, found the body, she was so stricken with grief that she hanged herself. Maera, on seeing the death of his master and mistress, drowned himself in a river. Zeus in his benevolence took all three up into the heavens: Maera became Canis Minor, Icarius became the constellation Boötes, and Erigone became Virgo.

Một truyền thuyết khác kể rằng Xử Nữ là Erigone, con gái của Icarius. Người sau đã được Dionysus trao cho bí mật của rượu vang. Sau đó Icarius đi khắp nơi dạy con người cách trồng nho. Trong quá trình đó, ông làm một số người chăn cừu say rượu và họ đã giết ông. Khi Erigone, với sự giúp đỡ của con chó Maera, tìm thấy thi thể, nàng đau buồn đến mức treo cổ tự vẫn. Maera, khi thấy cái chết của chủ nam và chủ nữ, đã tự dìm mình trong một dòng sông. Zeus với lòng nhân từ đã đưa cả ba lên trời: Maera trở thành Tiểu Khuyển, Icarius trở thành chòm sao Boötes, và Erigone trở thành Xử Nữ.

Virgo is, of course, closely associated with harvests, especially those of wheat and corn. The Romans worshiped her as Ceres and observed an annual festival in her honor. At that time the women, after having fasted for nine days, would clothe themselves in white and adorn their heads with crowns of ripe ears of corn. They would then offer to Ceres the first fruits of the harvest. The Greeks worshiped Ceres as Demeter, goddess of agriculture.

Dĩ nhiên, Xử Nữ gắn bó mật thiết với mùa gặt, đặc biệt là lúa mì và ngô. Người La Mã thờ phụng nàng dưới tên Ceres và cử hành một lễ hội hằng năm để vinh danh nàng. Vào thời điểm ấy, những người phụ nữ, sau khi đã nhịn ăn chín ngày, sẽ mặc áo trắng và trang điểm đầu bằng vương miện làm từ những bắp ngô chín. Sau đó họ dâng lên Ceres những hoa trái đầu mùa của vụ gặt. Người Hy Lạp thờ phụng Ceres dưới tên Demeter, nữ thần nông nghiệp.

Probably the best-known of the many legends surrounding the universal cult of the Virgin is that of Mary, mother of Jesus. In order to appreciate the esoteric significance of the relationship between Jesus and Mary, let us examine the etymology of their names.

Có lẽ truyền thuyết được biết đến nhiều nhất trong số nhiều truyền thuyết quanh sự sùng bái phổ quát đối với Trinh Nữ là truyền thuyết về Mary, mẹ của Jesus. Để hiểu ý nghĩa nội môn của mối quan hệ giữa Jesus và Mary, chúng ta hãy khảo sát ngữ nguyên tên của họ.

"Mary" can be traced to the Sanskrit word *maya* = ocean; the ancient Hebrew word for water is *mayam* and in Latin *mare* means sea. "Jesus" is the Greek word *ichthys* = fish. As we know, Pisces the Fish is the zodiacal polar opposite to Virgo the Virgin. We therefore see in the birth of Jesus from Mary the Fish coming out of the Sea. We also note the astrological symbology of that great event

"Mary" có thể truy về từ Sanskrit *maya* = đại dương; từ Hebrew cổ chỉ nước là *mayam* và trong Latin *mare* nghĩa là biển. "Jesus" là từ Hy Lạp *ichthys* = cá. Như chúng ta biết, Song Ngư, Con Cá, là đối cực hoàng đạo của Xử Nữ, Trinh Nữ. Do đó, trong sự ra đời của Jesus từ Mary, chúng ta thấy Con Cá đi ra từ Biển. Chúng ta cũng ghi nhận biểu tượng học chiêm tinh của biến cố vĩ đại ấy, biểu thị sự đến của Đấng Cứu

which signifies the coming of the Savior and the inauguration of the Piscean Age. We will speak more about the birth of Jesus when we discuss the signs Capricorn and Pisces.

Thế và sự khai mở Thời Đại Song Ngư. Chúng ta sẽ nói thêm về sự ra đời của Jesus khi bàn về các dấu hiệu Ma Kết và Song Ngư.

Traditional Virgo births: Asher, son of Jacob; Philip, disciple of Jesus.

Các sinh nhật Xử Nữ truyền thống: Asher, con trai của Jacob; Philip, môn đồ của Jesus.

IV. VIRGO IN NATURE'S YEARLY CYCLE – IV. XỬ NỮ TRONG CHU KỲ HẰNG NĂM CỦA THIÊN NHIÊN

Virgin August! come in thy regal state With soft majestic grace and brow serene; Though the fierce Lion's reign is overpast The summer's heat is all thine own as yet, And all untouched thy robe of living green...

Tháng Tám trinh nguyên! hãy đến trong dáng vẻ vương giả của nàng Với ân sủng uy nghi dịu dàng và vầng trán thanh thản; Dù triều đại Sư Tử hung mãnh đã qua rồi Cái nóng mùa hè vẫn còn hoàn toàn thuộc về nàng, Và chiếc áo xanh sống động của nàng vẫn chưa bị chạm đến...

—R. J. Philbrick, *Virgo*

—R. J. Philbrick, *Xử Nữ*

"Out of Asher his bread shall be fat," said Father Jacob when speaking about his son's destiny and consequently of the role of this tribe of Israel.[2] Asher's people would be successful farmers and workers.

"Từ Asher, bánh của nó sẽ béo tốt," Cha Jacob đã nói khi nói về vận mệnh của con trai mình và do đó về vai trò của bộ tộc Israel này.2 Dân của Asher sẽ là những nông dân và người lao động thành công.

Virgo is the month of summer's harvest, for the crops have ripened in the heat of Leo's sun. Man has rested during the month of August so that he would have the strength to go back to the fields and reap the bounty of the earth. Virgo is a mutable–earth sign and signifies movement on the land, the manifold possibilities of creation acting on matter. It is the sign of work and of rewards earned through diligence in one's service. In September, Man picks up his tools to earn his bread, but joyfully so, for there is plenty about him.

Xử Nữ là tháng của mùa gặt mùa hè, vì mùa màng đã chín trong sức nóng của mặt trời Sư Tử. Con Người đã nghỉ ngơi trong tháng Tám để có sức trở lại đồng ruộng và gặt hái sự phong phú của đất. Xử Nữ là một dấu hiệu biến đổi thuộc hành thổ và biểu thị sự chuyển động trên đất, những khả năng đa dạng của sáng tạo tác động lên vật chất. Nó là dấu hiệu của lao động và của phần thưởng đạt được qua sự cần mẫn trong phụng sự của một người. Vào tháng Chín, Con Người cầm lấy công cụ để kiếm bánh ăn, nhưng làm thế với niềm vui, vì chung quanh y có sự dư dật.

His work is diligent, for soon the colder months will be upon him and the land will have to lie fallow. It is his ingenuity in handling his resources that determines how comfortably he and his family spend the

Công việc của y cần mẫn, vì chẳng bao lâu các tháng lạnh hơn sẽ đến và đất phải nằm nghỉ. Chính sự khéo léo của y trong việc xử lý các nguồn lực quyết định y và gia đình sẽ trải qua mùa đông thoải mái đến mức nào. Nếu y thực

winter. If he makes the right trades and gets the price he requires for his surplus goods, he will be prosperous and warm throughout the long months. But should he miscalculate the harvesttime and the rhythm of the market, he will suffer for his mistakes. He knows, therefore, that his judgment must be perfect.

hiện các trao đổi đúng đắn và nhận được giá cần thiết cho hàng hóa dư thừa, y sẽ thịnh vượng và ấm áp suốt những tháng dài. Nhưng nếu y tính sai thời điểm gặt hái và nhịp điệu của thị trường, y sẽ đau khổ vì những sai lầm của mình. Do đó, y biết rằng phán đoán của mình phải hoàn hảo.

Plants ruled by Virgo: Endive, millet, corn, wheat, barley, oats, rye, valerian, skullcap, and woodbine.

Các loài cây do Xử Nữ cai quản: Rau diếp xoăn, kê, ngô, lúa mì, lúa mạch, yến mạch, lúa mạch đen, nữ lang, hoàng cầm và kim ngân.

Stones and gems ruled by Virgo: Jasper, agate, marble, topaz, aquamarine, hyacinth, and flint.

Đá và ngọc do Xử Nữ cai quản: Ngọc thạch, mã não, cẩm thạch, hoàng ngọc, ngọc xanh biển, dạ lan hương thạch và đá lửa.

V. VIRGO IN MUNDANE ASTROLOGY[3] – V. XỬ NỮ TRONG CHIÊM TINH HỌC THẾ TỤC3

The following are the nations and cities whose vibrations are closely allied with the sign of the Virgin:

Sau đây là các quốc gia và thành phố có rung động liên hệ mật thiết với dấu hiệu Trinh Nữ:

Countries: In the ancient world: Assyria, Arcadia, Babylonia, Ionia, Mesopotamia, Rhodes, and the Doric plains. In the modern world: Crete, part of Greece, Croatia, Brazil, Turkey, Switzerland (coruled by Taurus), and the West Indies.

Các quốc gia: Trong thế giới cổ đại: Assyria, Arcadia, Babylonia, Ionia, Mesopotamia, Rhodes và các đồng bằng Doric. Trong thế giới hiện đại: Crete, một phần Hy Lạp, Croatia, Brazil, Thổ Nhĩ Kỳ, Thụy Sĩ, đồng cai quản bởi Kim Ngưu, và Tây Ấn.

Cities: Lyons, Jerusalem, Paris, Corinth, Athens, Heidelberg, Boston, Toulouse, and Strasbourg. Most towns that are connected in some way with the growing of fruit and its various industries. Health spas and resorts are also highly influenced by Virgo (e.g., Switzerland).

Các thành phố: Lyons, Jerusalem, Paris, Corinth, Athens, Heidelberg, Boston, Toulouse và Strasbourg. Hầu hết các thị trấn có liên hệ cách nào đó với việc trồng trái cây và các ngành công nghiệp khác nhau của nó. Các khu nghỉ dưỡng và suối khoáng chữa bệnh cũng chịu ảnh hưởng mạnh của Xử Nữ, chẳng hạn Thụy Sĩ.

VI. THE PHYSIOGNOMY AND TEMPERAMENT OF THE VIRGIN – VI. TƯỚNG MẠO VÀ KHÍ CHẤT CỦA TRINH NỮ

Virgo is ruled by Mercury and we can expect individuals born under its rays to share some of the physical characteristics of Gemini, the other mercurial sign. Virgos therefore tend to

Xử Nữ được Sao Thủy cai quản và chúng ta có thể mong đợi những cá nhân sinh ra dưới các tia sáng của nó chia sẻ một số đặc điểm thể chất của Song Tử, dấu hiệu khác thuộc Sao

be rather wiry but built in better proportions than their lanky Geminian cousins. Despite the fact that Virgos are usually not especially tall or robust (unless Sagittarius or Jupiter are important influences), they are strong and capable of much hard work.

Thủy. Vì vậy, người Xử Nữ có khuynh hướng khá gân guốc nhưng được tạo hình cân đối hơn các anh em họ Song Tử cao lêu nghêu của họ. Dù người Xử Nữ thường không đặc biệt cao lớn hay cường tráng, trừ khi Nhân Mã hoặc Sao Mộc là các ảnh hưởng quan trọng, họ vẫn mạnh mẽ và có khả năng làm nhiều việc nặng nhọc.

Virgonian facial expression often reveals constant use of the mind. The Virgo is always busily involved in judging his surroundings and relationships. At first appearance, this excessive use of his critical faculties can make him seem somewhat hard and unfeeling. He does not reveal himself easily, as he is in no rush to form superficial relationships. In time, one can penetrate his exterior “cool” and learn to appreciate the deep sensitivity which lies within. Virgo is an earthy sign, and though the profundity of this element is not as easily recognizable as it is in Taurus, Virgo is nonetheless very much like the earth and buried within itself.

Nét mặt của người Xử Nữ thường bộc lộ việc sử dụng thể trí liên tục. Người Xử Nữ luôn bận rộn trong việc phán xét môi trường và các mối quan hệ của mình. Thoạt nhìn, việc sử dụng quá mức các năng lực phê phán có thể khiến y có vẻ hơi cứng rắn và vô cảm. Y không dễ bộc lộ bản thân, vì y không vội hình thành những quan hệ hời hợt. Theo thời gian, người ta có thể xuyên qua vẻ “lạnh” bên ngoài của y và học cách trân trọng sự nhạy cảm sâu xa nằm bên trong. Xử Nữ là một dấu hiệu hành thổ, và dù chiều sâu của hành này không dễ nhận ra như ở Kim Ngưu, Xử Nữ dù sao vẫn rất giống đất và được chôn sâu trong chính mình.

There are two basic types of Virgonians: the neat and the careless. The former takes great pains with his or her appearance. Everything must be in perfect order and harmony. This type of Virgo man will always have his shoes brightly polished while his female counterpart will make sure that her frilly blouse is freshly laundered and starched. Fastidious is an accurate adjective to describe this kind of Virgo.

Có hai kiểu người Xử Nữ căn bản: người gọn gàng và người cẩu thả. Kiểu thứ nhất rất chú tâm đến diện mạo của mình. Mọi thứ phải ở trong trật tự và hài hòa hoàn hảo. Kiểu đàn ông Xử Nữ này sẽ luôn có đôi giày được đánh bóng sáng, trong khi đối ứng nữ của y sẽ bảo đảm chiếc áo cánh diêm dúa của mình vừa được giặt sạch và hồ cứng. Tỉ mỉ là một tính từ chính xác để mô tả kiểu Xử Nữ này.

The other extreme in Virgo's temperament is the “sloppy Joe” type. He couldn't care less about clothes or the social graces. To him it is both a waste of time and impractical to spend hours in front of a mirror. After all, he reasons, why spend half of a week's salary on a fancy pair of shoes when for ten dollars you can get shoes that will be good enough. With

Thái cực kia trong khí chất Xử Nữ là kiểu người bê bối. Y chẳng hề bận tâm đến quần áo hay các phép lịch sự xã hội. Đối với y, bỏ hàng giờ trước gương vừa là lãng phí thời gian vừa không thực tế. Rốt cuộc, y lý luận, tại sao phải tiêu nửa tháng lương cho một đôi giày cầu kỳ khi với mười đô la các bạn có thể có đôi giày đủ tốt. Với số tiền tiết kiệm được, y tiếp tục, các

the money saved, he continues, you could go to the country for a weekend or enjoy some good food. There is another variation on this second type: the man or woman who just can't get anything together. He seems to consist of all the parts which constitute a human being but without the ability to coordinate or centralize himself. Thus he finds life to be a constant whirlpool of indecision.

bạn có thể về miền quê cuối tuần hoặc thưởng thức vài món ăn ngon. Có một biến thể khác của kiểu thứ hai này: người đàn ông hay phụ nữ chẳng thể sắp xếp được điều gì. Y dường như gồm đủ mọi phần cấu thành một con người nhưng không có khả năng phối hợp hay quy tâm bản thân. Do đó, y thấy đời sống là một xoáy nước bất tận của sự do dự.

We have just mentioned the extremes. There are, of course, Virgos who have learned how to make use of their vast resourcefulness and to coalesce the many parts of their nature into an intelligent and highly functional whole. These are among the calmest of people; they seem to have a viable remedy for any problem.

Chúng ta vừa nhắc đến các thái cực. Dĩ nhiên, có những người Xử Nữ đã học cách sử dụng nguồn lực phong phú của mình và kết hợp nhiều phần trong bản chất mình thành một toàn thể thông minh và vận hành cao. Họ thuộc số những người điềm tĩnh nhất; dường như họ có một phương thuốc khả thi cho mọi vấn đề.

VII. VIRGO IN THE HUMAN EXPERIENCE – VII. XỬ NỮ TRONG KINH NGHIỆM NHÂN SINH

Action and reaction is the universal law which permeates all of creation. Virgo as a female sign is a reaction to the energy released by the male force of Leo. In the Leonian stage of development, Man is seen as asserting his independence. He is at work attempting to rule the world around him. Leo feels the energy of his selfhood and expresses it through commanding others, ordering them about. Leo is also the sign of fun, of high living, of the man who likes to live like a king.

Hành động và phản ứng là quy luật phổ quát thấm nhập toàn bộ sáng tạo. Xử Nữ, như một dấu hiệu nữ, là phản ứng đối với năng lượng được phóng thích bởi mãnh lực nam của Sư Tử. Trong giai đoạn phát triển Sư Tử, Con Người được xem như đang khẳng định sự độc lập của mình. Y đang làm việc, cố gắng cai quản thế giới chung quanh. Sư Tử cảm thấy năng lượng của bản ngã mình và biểu lộ nó qua việc chỉ huy người khác, ra lệnh cho họ. Sư Tử cũng là dấu hiệu của niềm vui, của lối sống cao sang, của con người thích sống như một vị vua.

Since he is basically concerned with giving orders, Leo is only dimly aware of the people who have to carry them out. His understanding of people beyond his own personal contacts is very limited and his knowledge of human responsibilities and relationships is lacking in scope. Leo just knows that he is the king and they take the orders.

Vì căn bản y quan tâm đến việc ban mệnh lệnh, Sư Tử chỉ lờ mờ nhận biết những người phải thực hiện chúng. Sự hiểu biết của y về con người ngoài các tiếp xúc cá nhân của chính mình rất hạn chế, và tri thức của y về trách nhiệm cùng quan hệ nhân sinh thiếu tầm bao quát. Sư Tử chỉ biết rằng y là vua và họ nhận mệnh lệnh.

Thirty degrees away from the end of Leo is the beginning of Libra, the sign which fully embodies the principle of perfectly balanced cooperation. Libra is the ideally matched married couple. Leo sits, blinded by the power of his own light, oblivious of the interactions which make for such a relationship or for a socially mature individual. Before Leo can achieve the peace which comes through Libran understanding, he must learn how to take orders and serve others. He must be on the receiving end of commands and sacrifice himself for another person's cause or for the general well-being of those who are sick or in need. True humility must be incorporated into his essence so that he will grow into a more highly evolved human being. These are some of the lessons which the growing Soul of Man must learn during its passage through Virgo.

Cách cuối Sư Tử ba mươi độ là khởi đầu của Thiên Bình, dấu hiệu hiện thân đầy đủ nguyên lý hợp tác cân bằng hoàn hảo. Thiên Bình là cặp vợ chồng tương hợp lý tưởng. Sư Tử ngồi đó, bị chói lòa bởi quyền lực của ánh sáng chính mình, không biết đến những tương tác tạo nên một mối quan hệ như thế hay tạo nên một cá nhân trưởng thành về mặt xã hội. Trước khi Sư Tử có thể đạt được sự bình an đến qua sự thấu hiểu Thiên Bình, y phải học cách nhận mệnh lệnh và phụng sự người khác. Y phải ở phía nhận lệnh và hy sinh bản thân cho chính nghĩa của một người khác hoặc cho an lạc chung của những ai đau ốm hay thiếu thốn. Sự khiêm nhường chân thật phải được đưa vào tinh chất của y để y lớn lên thành một con người tiến hóa cao hơn. Đây là một số bài học mà Linh Hồn đang trưởng thành của Con Người phải học trong hành trình đi qua Xử Nữ.

Virgo comes into life with the full creative potential of Leo, but unlike the Lion, who blatantly sends forth his rays into the outer world, Virgo is preoccupied with the reactions to his self-expression. He is concerned with the social criticism which may meet his actions and so takes great care that no one, including and especially himself, will be hurt.

Xử Nữ bước vào đời với toàn bộ tiềm năng sáng tạo của Sư Tử, nhưng khác với Sư Tử vốn hiển nhiên phóng các tia sáng của mình vào thế giới bên ngoài, Xử Nữ bận tâm với các phản ứng đối với sự tự biểu lộ của mình. Y quan tâm đến sự phê bình xã hội có thể gặp các hành động của mình, nên hết sức cẩn trọng để không ai, kể cả và đặc biệt là chính y, bị tổn thương.

Virgo has many talents but has to learn the technique which will allow him to make the most out of them. He is aware of the many forms an idea can take, but he constantly wonders which one will be the best. Before he acts, he checks out all the details and tries to see his problem or project from every possible angle. It is at this point that a trap presents itself. Virgo's active mind allows each new perspective to create others, and before he can take control of the situation, Virgo has lost the thread of his original idea. It is then that he finds himself stuck in the web of his own

Xử Nữ có nhiều tài năng nhưng phải học kỹ thuật cho phép y tận dụng chúng tối đa. Y ý thức được nhiều hình thức mà một ý tưởng có thể mang lấy, nhưng y luôn tự hỏi hình thức nào sẽ là tốt nhất. Trước khi hành động, y kiểm tra mọi chi tiết và cố nhìn vấn đề hay dự án của mình từ mọi góc độ có thể. Chính tại điểm này, một cái bẫy xuất hiện. Thể trí năng động của Xử Nữ cho phép mỗi góc nhìn mới tạo ra những góc nhìn khác, và trước khi y có thể kiểm soát tình thế, Xử Nữ đã đánh mất mạch ý tưởng ban đầu. Khi ấy y thấy mình mắc kẹt trong mạng lưới những vận hành trí

mental machinations. He is unable to move and curses himself for it. Virgos must learn to discriminate so that they can separate the central issue from the multitude of details which they can imagine. All too often, Virgo will knit the patches but neglect to put them together to form the quilt.

tuệ do chính mình tạo ra. Y không thể chuyển động và nguyền rủa bản thân vì điều đó. Người Xử Nữ phải học phân biện để có thể tách vấn đề trung tâm khỏi vô số chi tiết mà họ có thể tưởng tượng. Quá thường khi, Xử Nữ sẽ đan các mảnh vá nhưng lại bỏ quên việc ghép chúng lại để thành tấm chăn.

The highly evolved Virgonian has a great deal of vision and brings a fine sense of practical reality to any project in which he takes part. He is never wasteful of energy, is succinct in his thoughts, and is able to see all sides of any question without losing track of the main issue. The less evolved Virgo native can only see the flaws in what he views. He will go to a museum and see a great work of art only to comment that a corner of the frame is cracked.

Người Xử Nữ tiến hóa cao có rất nhiều tầm nhìn và đem một cảm thức thực tế tinh tế vào bất kỳ dự án nào y tham gia. Y không bao giờ lãng phí năng lượng, tư tưởng của y súc tích, và y có thể thấy mọi mặt của bất kỳ vấn đề nào mà không mất dấu vấn đề chính. Người bản địa Xử Nữ kém tiến hóa hơn chỉ có thể thấy khuyết điểm trong điều y quan sát. Y sẽ đến một bảo tàng và nhìn thấy một tác phẩm nghệ thuật vĩ đại chỉ để nhận xét rằng một góc của khung tranh bị nứt.

Virgo is called the sign of service, for the Virgonian is keenly aware that one can't go it alone in life; therefore, he takes it upon himself to help others who may be less resourceful. Another reason why Virgos often find themselves in servile or subordinate positions is at the core of Virgo's essence: Virgo has just gone through the entire gamut of the self-projections of Leo and has suffered tremendously from this egocentricity. Virgo has felt the strain of the overly emotional nature of the Lion and wants to step aside, halt the excesses, and reflect a bit more upon the nature of the human condition. “Let someone else give the orders this time,” he says. “I'll stand aside and observe what happens.” Virgo would rather lead the simple life. He has had enough of pomp and circumstance. He is more concerned with necessity than with opulence.

Xử Nữ được gọi là dấu hiệu của phụng sự, vì người Xử Nữ ý thức sâu sắc rằng trong đời không ai có thể đi một mình; do đó, y tự nhận trách nhiệm giúp đỡ những người có thể ít tháo vát hơn. Một lý do khác khiến người Xử Nữ thường thấy mình ở vị trí phục dịch hoặc phụ thuộc nằm ngay ở cốt lõi tinh chất của Xử Nữ: Xử Nữ vừa đi qua toàn bộ chuỗi phóng chiếu bản ngã của Sư Tử và đã chịu đau khổ khủng khiếp vì tính vị ngã này. Xử Nữ đã cảm nhận sức căng của bản chất quá cảm xúc của Sư Tử và muốn bước sang một bên, dừng các thái quá lại, và suy ngẫm thêm đôi chút về bản chất của thân phận con người. “Lần này hãy để người khác ra lệnh,” y nói. “Tôi sẽ đứng sang bên và quan sát điều gì xảy ra.” Xử Nữ thích sống đời giản dị hơn. Y đã chán đủ vẻ huy hoàng và nghi thức. Y quan tâm đến nhu cầu hơn là xa hoa.

Virgo is still unaware of the total structure of human relationships. Leo expressed the extreme of command, Virgo goes the opposite

Xử Nữ vẫn chưa ý thức về toàn bộ cấu trúc của các quan hệ nhân sinh. Sư Tử biểu lộ cực điểm của sự chỉ huy, Xử Nữ đi theo hướng ngược lại

way and serves. It is only in Libra that the processes of give-and-take are balanced and in Aquarius that the human being fulfills himself. Virgo finds himself experimenting with people and is not quite sure of his place. Like the Virgin, he needs to be opened by the force of life so that his true self may be allowed to flow with its rich harvest of material resources.

và phụng sự. Chỉ trong Thiên Bình, các tiến trình cho và nhận mới được cân bằng, và trong Bảo Bình, con người mới hoàn tất chính mình. Xử Nữ thấy mình đang thử nghiệm với con người và không hoàn toàn chắc chắn về vị trí của mình. Giống như Trinh Nữ, y cần được mở ra bởi mãnh lực sự sống để bản ngã chân thật của y có thể được phép tuôn chảy cùng vụ gặt phong phú những nguồn lực vật chất của nó.

As the sign of cultivation, Virgos are very fussy when it comes to their diet and their health in general. Virgo is called the sign of the ulcer, for when a Virgo is worried or upset (a frequent occurrence), his mental pains manifest themselves in his stomach. To minimize dyspepsia, colitis, acidity, etc., Virgo should have more mercy on himself and not take his cares and imperfections so seriously. When the mind is troubled, food should not be taken into the body. This is true for all the signs, but as food and worry seem to be close allies in the Virgonian psychology, individuals of this sign should take special note.

Là dấu hiệu của sự vun trồng, người Xử Nữ rất kén chọn về chế độ ăn uống và sức khỏe nói chung. Xử Nữ được gọi là dấu hiệu của chứng loét, vì khi một người Xử Nữ lo lắng hay buồn bực, điều thường xảy ra, các đau đớn trí tuệ của y biểu lộ trong dạ dày. Để giảm thiểu chứng khó tiêu, viêm đại tràng, thừa axit, v.v., Xử Nữ nên thương xót bản thân hơn và đừng quá nghiêm trọng hóa những lo âu cùng khiếm khuyết của mình. Khi thể trí rối loạn, không nên đưa thức ăn vào cơ thể. Điều này đúng với mọi dấu hiệu, nhưng vì thức ăn và lo lắng dường như là đồng minh thân cận trong tâm lý Xử Nữ, các cá nhân thuộc dấu hiệu này nên đặc biệt lưu ý.

The properly balanced Virgo will never get sick from any of these ailments. He has an inner guide to what he should or should not consume and he will avoid over-indulgence of any kind. For this reason, Virgos find themselves more often in the role of nurse or doctor than patient.

Người Xử Nữ cân bằng đúng đắn sẽ không bao giờ mắc bệnh vì bất kỳ chứng nào trong số này. Y có một người hướng dẫn nội tâm về những gì nên hoặc không nên tiêu thụ, và y sẽ tránh mọi kiểu thái quá. Vì lý do này, người Xử Nữ thường thấy mình trong vai trò y tá hoặc bác sĩ hơn là bệnh nhân.

In all their personal relationships, Virgos seek to be of help. Many times they go to extremes in this respect and are overly solicitous with their friends, family, and loved ones. A Virgo will attempt to do everything for the other person, often robbing the beneficiary of his own initiative and/or independence. Very often the Virgo seeks to control or manipulate another through the very act of service. In his

Trong mọi quan hệ cá nhân, người Xử Nữ tìm cách giúp ích. Nhiều lần họ đi đến thái quá về phương diện này và quan tâm quá mức đến bạn bè, gia đình và người thân yêu. Một người Xử Nữ sẽ cố làm mọi thứ cho người kia, thường tước mất sáng kiến riêng và/hoặc sự độc lập của người thụ hưởng. Rất thường khi, Xử Nữ tìm cách kiểm soát hoặc thao túng người khác qua chính hành vi phụng sự.

relationships in general, the more developed Virgo will never seek praise for his assistance or for any of his actions. The less evolved Virgo, on the other hand, will never give praise even to the most deserving.

Trong các mối quan hệ nói chung, người Xử Nữ phát triển hơn sẽ không bao giờ tìm kiếm lời khen cho sự trợ giúp của mình hay cho bất kỳ hành động nào của mình. Trái lại, người Xử Nữ kém tiến hóa hơn sẽ không bao giờ khen ngợi ngay cả người xứng đáng nhất.

There is a definite chaste and reclusive side to Virgo's character. This doesn't necessarily mean that Virgos prefer to be alone. Virgo would just rather be by himself than with people whom he might find objectionable. A Virgo will feel that he should be treated by others in very special ways. Each Virgo will make up his or her own code of behavior. If another person should cross or trip on one of these invisible lines, that individual will find himself banished from Virgo's circle of friends. If Virgo could see another person's faults and not identify or judge them, he would incur less pain and keep his friendships alive for longer periods of time. Two of Virgo's most important lessons to learn are patience with others and tolerance with himself. The Virgo stage is the preparation for the Soul of Man to have a life in society. A Virgo, therefore, always likes to wear his best suit (of clothes or personality) so that he will, if not invite praise, at least avoid criticism.

Có một mặt trinh khiết và ẩn dật rõ rệt trong tính cách Xử Nữ. Điều này không nhất thiết có nghĩa là người Xử Nữ thích ở một mình. Xử Nữ chỉ thà ở một mình hơn là ở với những người mà y có thể thấy khó chấp nhận. Một người Xử Nữ sẽ cảm thấy rằng người khác nên đối xử với y theo những cách rất đặc biệt. Mỗi người Xử Nữ sẽ tự đặt ra quy tắc ứng xử riêng của mình. Nếu một người khác vượt qua hoặc vấp phải một trong những lằn ranh vô hình này, cá nhân ấy sẽ thấy mình bị trục xuất khỏi vòng bạn bè của Xử Nữ. Nếu Xử Nữ có thể thấy lỗi của người khác mà không đồng nhất hay phán xét họ, y sẽ chịu ít đau đớn hơn và giữ được tình bạn lâu hơn. Hai trong số những bài học quan trọng nhất mà Xử Nữ phải học là kiên nhẫn với người khác và bao dung với bản thân. Giai đoạn Xử Nữ là sự chuẩn bị để Linh Hồn của Con Người có một đời sống trong xã hội. Vì vậy, một người Xử Nữ luôn thích mặc bộ đồ đẹp nhất của mình, dù là quần áo hay phàm ngã, để nếu không mời gọi lời khen thì ít nhất cũng tránh được phê bình.

It is very important that Virgo make his resources available to those in need of them. He must modify this with discrimination and compassion so that he acts within reason and is not taken advantage of by those who would try to use him. Without a sense of constructive purpose in life, Virgo can feel unfulfilled and can grow bitter with life.

Điều rất quan trọng là Xử Nữ phải làm cho các nguồn lực của mình sẵn có đối với những ai cần chúng. Y phải điều chỉnh điều này bằng phân biện và lòng trắc ẩn để hành động trong giới hạn hợp lý và không bị những người muốn lợi dụng y khai thác. Không có cảm thức về mục đích xây dựng trong đời, Xử Nữ có thể cảm thấy không trọn vẹn và trở nên cay đắng với đời sống.

The sixth is the sign of the worker and the unselfish servant of humanity. Through his service, Virgo finds his place in the scheme of

Dấu hiệu thứ sáu là dấu hiệu của người lao động và người phụng sự nhân loại một cách vô ngã. Qua sự phụng sự của mình, Xử Nữ tìm

human relationships and incorporates the qualities of humility, tolerance, and understanding into his being.

thấy vị trí trong cơ đồ các quan hệ nhân sinh và đưa các phẩm chất khiêm nhường, khoan dung và thấu hiểu vào bản thể mình.

VIII. KEYWORD CONCEPTS FOR VIRGO – VIII. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO XỬ NỮ

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
helpful and unassuming	manipulative and underhanded
clear and sharp-eyed	fault-finding
dependable and unselfish	indecisive and a hoarder
precise and meticulous	forgets where things are
born researcher and scientist	superficial and secretive
calm and self-reliant	nervous and utterly dependent

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính
Hay giúp đỡ và khiêm nhường	Thao túng và hành động mờ ám
Sáng suốt và tinh mắt	Hay soi mói lỗi lầm
Đáng tin cậy và vị tha	Thiếu quyết đoán và hay tích trữ
Chính xác và tỉ mỉ	Hay quên đồ vật để ở đâu
Có năng khiếu bẩm sinh về nghiên cứu và khoa học	Hời hợt và kín đáo
Điềm tĩnh và tự lực	Căng thẳng và hoàn toàn lệ thuộc

[1]The original Greek term was *kyklos zodiakos*, where *kyklos* = cycle and *zodion* = a sculptured animal *(zoion* means animal and is the source of our word "zoo").

1Thuật ngữ Hy Lạp nguyên thủy là *kyklos zodiakos*, trong đó *kyklos* = chu kỳ và *zodion* = một con vật được điêu khắc *(zoion* nghĩa là động vật và là nguồn gốc của từ "zoo" của chúng ta).

[2]Genesis 49:20.

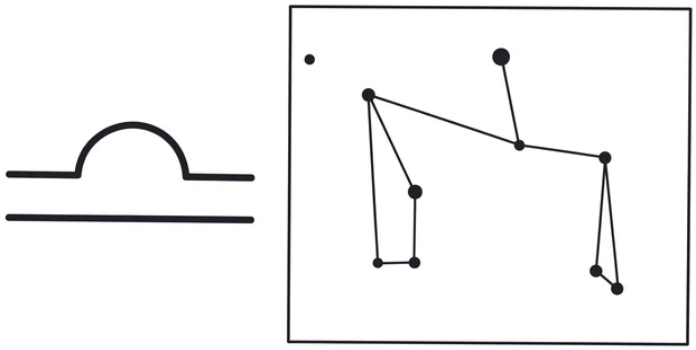
2Sáng Thế Ký 49:20.

[3]See p. 60.

3Xem tr. 60.

14 – 14

LIBRA—I SEEK MY SELF THROUGH WHAT I UNITE – THIÊN BÌNH—TÔI TÌM KIẾM BẢN NGÃ CỦA MÌNH QUA NHỮNG GÌ TÔI HỢP NHẤT



... Now dreadful deeds Might have ensued, nor only Paradise In this commotion, but the starry cope Of heaven perhaps, or all the elements At least, had gone to wrack, disturbed and torn With violence of this conflict, had not soon The Eternal, to prevent such horrid fray, Hung forth in heaven his golden scales, yet seen Betwixt Astraea and the Scorpion sign.

—John Milton, *Paradise Lost*

... Giờ đây những hành vi đáng sợ Có thể đã xảy ra, và không chỉ Thiên Đường Trong cơn náo động này, mà cả vòm sao Của trời có lẽ, hoặc ít nhất mọi hành, Đã tan hoang, bị khuấy động và xé rách Bởi bạo lực của cuộc xung đột này, nếu Đấng Vĩnh Cửu không sớm, Để ngăn cuộc ẩu đả kinh hoàng ấy, Treo trên trời chiếc cân vàng của Ngài, vẫn còn thấy Giữa Astraea và dấu hiệu Bọ Cạp.

—John Milton, *Thiên Đường Đã Mất*

I. LIBRA IN THE SKY – I. THIÊN BÌNH TRÊN BẦU TRỜI

Libra is the smallest of the constellations, measuring only 21 degrees in longitude along the ecliptic. It is not a spectacular grouping, but is easily found by its relative position to its more noteworthy neighbors: bright Scorpio on the east and the ethereal Virgin on the west.

Thiên Bình là chòm sao nhỏ nhất, chỉ đo được 21 độ kinh độ dọc theo hoàng đạo. Nó không phải là một nhóm sao ngoạn mục, nhưng dễ tìm nhờ vị trí tương đối so với các láng giềng đáng chú ý hơn: Bọ Cạp sáng rực ở phía đông và Trinh Nữ thanh thoát ở phía tây.

The Scales consist basically of a trapezoid of four stars which includes the two best-known of Libra's stars: Zubenelgenubi (the Southern Scale) and Zubeneschamali (the Northern Scale). The first "Zuben' is a yellow and light gray double star and the second has a pale green hue. Libra is most easily seen in the spring and early summer.

Cái Cân về cơ bản gồm một hình thang bốn sao, bao gồm hai ngôi sao nổi tiếng nhất của Thiên Bình: Zubenelgenubi, Cán Cân Phương Nam, và Zubeneschamali, Cán Cân Phương Bắc. "Zuben" thứ nhất là một sao đôi màu vàng và xám nhạt, còn ngôi thứ hai có sắc xanh lục nhạt. Thiên Bình dễ thấy nhất vào mùa xuân và đầu mùa hè.

II. THE SYMBOLISM OF LIBBA – II. BIỂU TƯỢNG HỌC CỦA THIÊN BÌNH

Libra represents the period of the autumnal equinox, when day and night are equal. After this equinox, the nights grow longer until we reach the winter solstice (symbolically 0 degrees Capricorn), which is the longest night of the year. Thus Libra stands for equality, but as we can see from the glyph ♎ the Sun is sinking under the horizon, showing that night will dominate.

Thiên Bình biểu trưng cho thời kỳ thu phân, khi ngày và đêm bằng nhau. Sau điểm phân này, các đêm dài hơn cho đến khi chúng ta đạt tới đông chí, biểu tượng là 0 độ Ma Kết, đêm dài nhất trong năm. Vì vậy, Thiên Bình tượng trưng cho sự bình đẳng, nhưng như chúng ta có thể thấy từ biểu tượng ♎ Mặt Trời đang lặn xuống dưới chân trời, cho thấy đêm sẽ thống trị.

There are three "official" dual signs: Gemini, Sagittarius, and Pisces. Libra is also endowed with a certain dualism and its symbol illustrates its two polarizing extremes. The upper line of the glyph ♎ shows the higher nature of Libra, which is primarily governed by the higher powers of mind: the completely objective state. This is the aspect of the Libran character which is impartial and not attached to matter. It is solely involved with the harmony of ideas. It must be remembered that before something appears in a materialized, physical form, it is first conceived in the ethers of the (Universal) Mind. We can also say that this upper part of the symbol represents the innocence of living in the Garden of Eden. In that paradise selfishness was unknown for there was no "I and Thou," no "mine and thine," no separation between the viewer and the object. All dualism was contained within the sphere of divine unity and perfect equilibrium. Adam and Eve were the quintessence of the harmony which can exist between the energies of male and female.

Có ba dấu hiệu kép "chính thức": Song Tử, Nhân Mã và Song Ngư. Thiên Bình cũng được phú cho một tính nhị nguyên nào đó, và biểu tượng của nó minh họa hai cực đối lập của nó. Đường phía trên của biểu tượng ♎ cho thấy bản chất cao hơn của Thiên Bình, chủ yếu được cai quản bởi các quyền năng cao hơn của thể trí: trạng thái hoàn toàn khách quan. Đây là phương diện của tính cách Thiên Bình vốn vô tư và không gắn bó với vật chất. Nó chỉ liên quan đến sự hài hòa của các ý tưởng. Cần nhớ rằng trước khi một điều gì xuất hiện trong hình thái vật chất hóa, hữu hình, trước hết nó được thụ thai trong các chất dĩ thái của Trí Tuệ Vũ Trụ. Chúng ta cũng có thể nói rằng phần trên này của biểu tượng đại diện cho sự ngây thơ của đời sống trong Vườn Eden. Trong thiên đường ấy, tính ích kỷ chưa được biết đến, vì không có "Ta và Ngươi", không có "của ta và của ngươi", không có sự phân cách giữa người quan sát và đối tượng. Mọi nhị nguyên đều được chứa trong phạm vi của nhất tính thiêng liêng và quân bình hoàn hảo. Adam và Eve là tinh hoa của sự hài hòa có thể tồn tại giữa các năng lượng nam và nữ.

The lower part of the Libran glyph — stands for matter. Here Mankind (symbolized by Eve) decides to eat of the fruit of the Tree of Knowledge. Biting into the apple signifies giving in to the temptation of the assertion of the personal ego and the entrance into the games of material existence. Thus one

Phần dưới của biểu tượng Thiên Bình — tượng trưng cho vật chất. Ở đây, Nhân Loại, được biểu tượng bằng Eve, quyết định ăn trái của Cây Tri Thức. Cắn vào quả táo biểu thị sự chiều theo cám dỗ của việc khẳng định phàm ngã cá nhân và bước vào các trò chơi của tồn tại vật chất. Vì vậy, con người tách khỏi thiên

separates from the paradise of Divinity. Innocence is lost and purity of vision is beclouded by personal considerations. Man will now apply his *interpretation* of truth, his rendition of justice as seen apart from Absolute Truth. The bite of the apple and the lower half of the Libran glyph signify Man's fall from spiritual Grace into the world of subjective opinions.

đường của Thiên Tính. Sự ngây thơ mất đi và sự tinh khiết của tầm nhìn bị che mờ bởi các suy xét cá nhân. Giờ đây Con Người sẽ áp dụng *sự diễn giải* của mình về chân lý, cách trình bày của mình về công lý khi được nhìn tách khỏi Chân Lý Tuyệt Đối. Miếng cắn vào quả táo và nửa dưới của biểu tượng Thiên Bình biểu thị sự sa ngã của Con Người từ Ân Sủng tinh thần vào thế giới của các ý kiến chủ quan.

Libra reveals this struggle and the dualism of each human being: on the one scale he is striving toward the bliss of a conscious (re) union with Divinity, and on the other, he is working for mastery and power over the material sphere of personal desire. The essence of Libra will teach Man how to balance the two urges within himself with the condition of his earthly situation.

Thiên Bình hé lộ cuộc đấu tranh này và tính nhị nguyên của mỗi con người: trên một đĩa cân, y đang vươn tới niềm phúc lạc của sự tái hợp có ý thức với Thiên Tính; trên đĩa kia, y đang nỗ lực đạt quyền làm chủ và quyền năng trên lĩnh vực vật chất của dục vọng cá nhân. Tinh túy của Thiên Bình sẽ dạy Con Người cách quân bình hai thôi thúc ấy trong chính mình, phù hợp với hoàn cảnh trần thế của y.

In his book *Spiritual Astrology*, E. Krishnamacharya speaks of the dual essence of Libra as follows:

Trong sách *Chiêm Tinh Học Tinh Thần*, E. Krishnamacharya nói về tinh túy nhị nguyên của Thiên Bình như sau:

It [the glyph] represents the bird with its fully stretched wings in a horizontal plane but not touching the horizontal plane of the earth. The wings stand completely parallel to the earth plane but the bird is always above creation. It is said that there are two birds on the vertical trunk of the tree of life. They are identical and co-existing. One of them enjoys eating the fruit of the tree. The other enjoys [himself] by seeing the first bird rejoicing in eating. It is pleasant to notice that persons born under the influence of Libra are charitable and rejoice in the sight of others enjoying. The bird above exists in immortality, while the bird below eats immortality and enjoys the taste as the fragment of its experience.

Nó [ký hiệu] tượng trưng cho con chim với đôi cánh dang hết cỡ trên một mặt phẳng ngang nhưng không chạm vào mặt phẳng ngang của trái đất. Đôi cánh hoàn toàn song song với mặt phẳng trái đất, nhưng con chim luôn ở trên tạo vật. Người ta nói rằng có hai con chim trên thân cây thẳng đứng của cây sự sống. Chúng giống hệt nhau và cùng tồn tại. Một con thích ăn quả của cây. Con kia vui thích khi nhìn thấy con chim thứ nhất hoan hỷ trong việc ăn. Thật dễ chịu khi nhận thấy rằng những người sinh dưới ảnh hưởng của Thiên Bình có lòng bác ái và vui mừng khi thấy người khác hưởng niềm vui. Con chim ở trên hiện hữu trong sự bất tử, trong khi con chim ở dưới ăn sự bất tử và thưởng thức hương vị ấy như một mảnh kinh nghiệm của nó.

As we know, each sign corresponds to a certain area of the body. Libra has rulership over the diaphragm, that portion of the

Như chúng ta biết, mỗi dấu hiệu tương ứng với một vùng nhất định của cơ thể. Thiên Bình có quyền chủ quản đối với cơ hoành, phần của

human organism which divides the lower and upper halves of the body. In the glyph♎, we see that the lower line represents the waist proper while the upper line is the diaphragm and the navel. As it is the sign of marriage and the dominion of Venus, Libra also has some influence upon the sexual organs, specifically in the connection of that area with the kidneys, bladder, and urinary tract.

cơ thể người phân chia nửa dưới và nửa trên của thân thể. Trong ký hiệu♎, chúng ta thấy đường dưới tượng trưng cho phần eo đúng nghĩa, còn đường trên là cơ hoành và rốn. Vì đây là dấu hiệu của hôn nhân và là lãnh địa của Sao Kim, Thiên Bình cũng có một số ảnh hưởng lên các cơ quan sinh dục, đặc biệt trong mối liên hệ của vùng ấy với thận, bàng quang và đường tiết niệu.

III. LIBRA IN MYTHOLOGY AND HISTORY – III. THIÊN BÌNH TRONG THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ

The Scales have their chief importance as the sign of the autumnal equinox. The ancients recognized Libra as a valuable significator of the yearly cycle of the cosmic clock. Thus most nations that have created an intricate astrological system refer to Libra as a weight, measure, or balance.

Cán Cân có tầm quan trọng chủ yếu như dấu hiệu của điểm thu phân. Người xưa nhìn nhận Thiên Bình như một chỉ dấu giá trị của chu kỳ hằng năm trong chiếc đồng hồ vũ trụ. Vì vậy, hầu hết các dân tộc đã tạo nên một hệ thống chiêm tinh tinh vi đều gọi Thiên Bình là trọng lượng, thước đo hoặc cán cân.

The early Greeks, however, did not recognize the Balance in its present form and called it instead the Claws (of the Scorpion). But by the time in which the great astronomer-astrologers Hipparchos, Erastosthenes, and Ptolemy lived (about the second century B.C.), the Claws had developed into their own constellation, now also called *Zugon* or Yoke (that which joins together). From *zugos* we get the biological term "zygote," which is the stage of the embryo where the male and female gametes (i.e., the sperm and the egg) first join in the mother's womb, true conception thus taking place.

Tuy nhiên, người Hy Lạp thời kỳ đầu không nhìn nhận Cán Cân theo hình thức hiện nay, mà gọi nó là Càng của Bọ Cạp. Nhưng vào thời các nhà thiên văn kiêm chiêm tinh vĩ đại Hipparchos, Erastosthenes và Ptolemy sống, khoảng thế kỷ thứ hai trước Công nguyên, Càng ấy đã phát triển thành một chòm sao riêng, khi đó cũng được gọi là *Zugon* hay Ách, tức cái nối kết lại. Từ *zugos*, chúng ta có thuật ngữ sinh học "zygote", chỉ giai đoạn của phôi khi giao tử nam và nữ, tức tinh trùng và trứng, lần đầu kết hợp trong tử cung người mẹ, và do đó sự thụ thai thật sự diễn ra.

The Romans latinized the Greek name for the Scales and called them *Jugum*, which means the Yoke or Beam (which connects). Among the Romans all three names were used: Chalae, Jugum, and Libra. *Libra* is Latin for weight or measure. In modern Italian *(la libbra)* and Spanish *(la libra)*, it means the equivalent of the American and English "pound."[1]

Người La Mã La-tinh hóa tên Hy Lạp của Cán Cân và gọi chúng là *Jugum*, nghĩa là Ách hoặc Đòn Cân, tức cái nối kết. Trong người La Mã, cả ba tên đều được dùng: Chalae, Jugum và Libra. *Libra* trong tiếng La-tinh có nghĩa là trọng lượng hoặc thước đo. Trong tiếng Ý hiện đại *(la libbra)* và tiếng Tây Ban Nha *(la libra)*, nó có nghĩa tương đương với "pound" của Mỹ và Anh.1

Greek and Roman mythology associated with Libra is rather scant. It is depicted as the chariot which transported Persephone to Hades. Persephone is another name for the Virgin (the sixth sign), and Hades is the Lord of the Underworld. The latter is also called Pluto, who is the ruler of Scorpio, the eighth sign. Thus Libra is revealed in its capacity as liaison between individuals, especially lovers.

Thần thoại Hy Lạp và La Mã liên quan đến Thiên Bình khá ít ỏi. Nó được mô tả như cỗ xe đã chở Persephone xuống Hades. Persephone là một tên khác của Trinh Nữ, dấu hiệu thứ sáu, còn Hades là Chúa Tể của Cõi Âm. Vị sau cũng được gọi là Pluto, tức Sao Diêm Vương, chủ tinh của Bọ Cạp, dấu hiệu thứ tám. Vì vậy, Thiên Bình được hé lộ trong năng lực làm mối liên kết giữa các cá nhân, đặc biệt là những người yêu nhau.

In a deeper sense, we see that this myth is a way of telling us that there is a balance between the purity and ignorance of virginity and the vicissitudes of hell. In other words, Man can choose to rid himself of his coarse and selfish desires and repolarize himself so that he is reborn in purity, or he can choose to immerse himself ever deeper in the illusions of matter and become trapped in the underworld of his egocentricity.

Theo một ý nghĩa sâu hơn, chúng ta thấy huyền thoại này là một cách nói với chúng ta rằng có một sự quân bình giữa sự tinh khiết và vô tri của trạng thái trinh nguyên với những thăng trầm của địa ngục. Nói cách khác, Con Người có thể chọn loại bỏ những dục vọng thô trược và ích kỷ của mình, rồi tái phân cực bản thân để được tái sinh trong sự tinh khiết; hoặc y có thể chọn dấn mình ngày càng sâu hơn vào các ảo tưởng của vật chất và bị mắc kẹt trong cõi âm của tính vị kỷ nơi y.

In the East, Libra was called *Tula* by the Hindus (meaning Balance) and it was *Tien Ching* in China (the Celestial Balance). It is said that in the latter country there was a law associated with this sign which was created for the annual standardization of weights and measures.[2]

Ở phương Đông, người Ấn gọi Thiên Bình là *Tula*, nghĩa là Cán Cân, và ở Trung Hoa nó là *Tien Ching*, Cán Cân Thiên Giới. Người ta nói rằng tại quốc gia sau có một luật liên quan đến dấu hiệu này, được lập ra để chuẩn hóa hằng năm các trọng lượng và thước đo.2

The Arabian astronomers referred to the seventh sign as *Al Zubana* (the Claws), but later, when under the influence of Rome, changed the name to *Al Kiffatan* (the Trays of Balance). Another term they used for Libra was *Al Wazn* (Weight). We in the West are familiar with this word through the title Wazir (the Grand Wazir from Ali Baba or Kismet). Obviously this title means "he who weighs, judges, rules." Libra is, of course, the sign of justice, represented by the blindfolded Venus holding the scales of Libra in one hand and the sword of Mars-Aries (its polar

Các nhà thiên văn Ả Rập gọi dấu hiệu thứ bảy là *Al Zubana*, tức Càng, nhưng về sau, dưới ảnh hưởng của La Mã, đổi tên thành *Al Kiffatan*, tức Hai Đĩa Cân. Một thuật ngữ khác họ dùng cho Thiên Bình là *Al Wazn*, nghĩa là Trọng Lượng. Chúng ta ở phương Tây quen thuộc với từ này qua tước hiệu Wazir, như Đại Wazir trong Ali Baba hoặc Kismet. Hiển nhiên tước hiệu này có nghĩa là "người cân đo, phán xét, cai quản." Dĩ nhiên, Thiên Bình là dấu hiệu của công lý, được tượng trưng bởi Sao Kim bịt mắt, một tay cầm cán cân Thiên Bình, tay kia cầm thanh kiếm của Sao Hỏa—Bạch Dương, cực đối

opposite) in the other.

nghịch của nó.

The Hebrews called Libra *Moznayim* (the Scale-Beams) and associated the tribe of Dan with its characteristics. Father Jacob says of his balanced son, "Dan shall judge his people, as one of the tribes of Israel."[3]

Người Hebrew gọi Thiên Bình là *Moznayim*, tức Các Đòn Cân, và liên kết chi tộc Đan với các đặc tính của nó. Tổ phụ Jacob nói về người con quân bình của mình: "Đan sẽ xét xử dân mình, như một trong các chi tộc Israel."3

In the Christian ethic, Libra is represented by the disciple Nathaniel, "in whom is no guile."[4]

Trong đạo đức Kitô giáo, Thiên Bình được đại diện bởi môn đồ Nathaniel, "người không có điều gian dối."4

Traditional Libra births: Euripides, born September 23, 480 B.C.; Augustus, born September 23, 63 B.C.; Virgil, born October 15, 70 B.C.

Các trường hợp sinh truyền thống thuộc Thiên Bình: Euripides, sinh ngày 23 tháng 9 năm 480 trước Công nguyên; Augustus, sinh ngày 23 tháng 9 năm 63 trước Công nguyên; Virgil, sinh ngày 15 tháng 10 năm 70 trước Công nguyên

IV. LIBRA IN NATURE'S YEARLY CYCLE – IV. THIÊN BÌNH TRONG CHU KỲ HẰNG NĂM CỦA THIÊN NHIÊN

Day and night are weighed in Libra's scales,
Equal awhile, at last the night prevails.

Ngày và đêm được cân trong cán cân Thiên Bình,
Bình đẳng một lúc, rồi cuối cùng đêm thắng thế.

—Manilius

—Manilius

Harvest and summer have given fruit and heat, respectively. Now the trees and bushes gradually become bare of even their leaves as autumn approaches. The land will soon have an opportunity to enrich itself by the falling foliage and to rest during the sleep of winter. "The night prevails" in Libra, for after a short period of equality between light and dark, heat and cold, the days grow shorter and the temperature decreases. Man must now curtail his vacations and outings. He must begin to turn his attention to self-cultivation. As this season progresses, he will not be able to release his energies in the external world as he did previously. He will now have a chance to balance himself through interior development. He can use his time to perfect an art form, learn a trade, continue his studies.

Mùa gặt và mùa hè đã lần lượt đem lại hoa trái và sức nóng. Giờ đây, khi mùa thu đến gần, cây cối và bụi rậm dần trở nên trơ trụi, thậm chí cả lá cũng rụng. Đất đai sẽ sớm có cơ hội tự làm giàu nhờ lớp lá rơi và nghỉ ngơi trong giấc ngủ mùa đông. "Đêm thắng thế" trong Thiên Bình, vì sau một giai đoạn ngắn ngủi của sự bình đẳng giữa sáng và tối, nóng và lạnh, ngày trở nên ngắn hơn và nhiệt độ giảm xuống. Con Người lúc này phải giảm bớt kỳ nghỉ và những cuộc đi chơi. Y phải bắt đầu chuyển sự chú ý sang việc tự trau dồi. Khi mùa này tiến triển, y sẽ không thể phóng thích năng lượng của mình ra thế giới bên ngoài như trước đây. Giờ đây y có cơ hội quân bình bản thân qua sự phát triển nội tâm. Y có thể dùng thời gian để hoàn thiện một hình thức nghệ thuật, học một nghề, hoặc tiếp tục việc học.

Libra is a cardinal sign, one which is indicative of great activity. This is especially evident in the animal kingdom. Ocean life will begin to slow down as the breeding season ends and the waters grow gradually colder. The birds will fatten their young and prepare for the winter migrations. Many mammals will soon have to begin their search for food so that their winter larders are stocked, while others begin to bodily store fat for their long hibernating periods.

Thiên Bình là một dấu hiệu chính yếu, chỉ thị hoạt động lớn lao. Điều này đặc biệt rõ trong giới động vật. Sự sống đại dương sẽ bắt đầu chậm lại khi mùa sinh sản kết thúc và nước dần lạnh hơn. Chim chóc sẽ vỗ béo con non và chuẩn bị cho những cuộc di cư mùa đông. Nhiều loài thú có vú chẳng bao lâu sẽ phải bắt đầu tìm kiếm thức ăn để kho dự trữ mùa đông của chúng được đầy đủ, trong khi những loài khác bắt đầu tích mỡ trong thân thể cho các thời kỳ ngủ đông dài.

The plant kingdom also receives the touch of Libra. Venus, ruler of the sign, is the goddess of the beaux arts. Through her ideals of perfection, she creates beauty in physical form. It is her influence at work on the magnificent autumnal tableaus of leaves and landscape. Libra is the time for the great explosions of natural beauty, so it is little wonder that those born under the influence of the seventh sign are said to be the comeliest of all the Zodiac.

Giới thực vật cũng tiếp nhận sự chạm đến của Thiên Bình. Sao Kim, chủ tinh của dấu hiệu này, là nữ thần của mỹ thuật. Qua những lý tưởng hoàn thiện của mình, bà tạo nên vẻ đẹp trong hình thể vật chất. Chính ảnh hưởng của bà đang hoạt động trong những bức toàn cảnh mùa thu tráng lệ của lá cây và phong cảnh. Thiên Bình là thời điểm của những bùng nổ lớn lao về vẻ đẹp tự nhiên, vì thế chẳng có gì lạ khi những người sinh dưới ảnh hưởng của dấu hiệu thứ bảy được cho là duyên dáng nhất trong toàn bộ Hoàng đạo.

Plants ruled by Libra: Watercress, strawberry, many types of vines, balm, violets, lemon thyme, pansy, white rose, and primrose.

Các loài cây do Thiên Bình chủ quản: Cải xoong, dâu tây, nhiều loại dây leo, tía tô đất, hoa tím, húng chanh, pansy, hồng trắng và anh thảo.

Stones and gems ruled by Libra: Diamond, coral, white marble, white quartz, opal, alabaster, beryl, chrysolite, and white jade.

Đá và ngọc do Thiên Bình chủ quản: Kim cương, san hô, cẩm thạch trắng, thạch anh trắng, opal, thạch cao tuyết hoa, beryl, chrysolite và ngọc bích trắng.

V. LIBRA IN MUNDANE ASTROLOGY[5] – V. THIÊN BÌNH TRONG CHIÊM TINH HỌC THẾ SỰ5

The following are those nations and cities whose vibrations are closely allied with the sign of the Scales:

Sau đây là các quốc gia và thành phố có rung động liên minh chặt chẽ với dấu hiệu Cán Cân:

Countries: Austria, Alsace, Argentina, Burma, China, parts of India, Indochina, Japan, and Tibet.

Các quốc gia: Áo, Alsace, Argentina, Miến Điện, Trung Quốc, một số vùng của Ấn Độ, Đông Dương, Nhật Bản và Tây Tạng.

Cities: Antwerp, Copenhagen, Frankfurt, Johannesburg (unbalanced), Leeds, Nottingham, and Charleston, South Carolina.

Các thành phố: Antwerp, Copenhagen, Frankfurt, Johannesburg (mất quân bình), Leeds, Nottingham và Charleston, Nam Carolina.

VI. THE PHYSIOGNOMY AND TEMPERAMENT OF THE SCALES – VI. TƯỚNG MẠO VÀ TÍNH KHÍ CỦA CÁN CÂN

The true Libran possesses a perfectly formed body. The women are ideally curved, of medium stature, and glide through life with grace. They are usually extremely attractive and flirtatious and always eager to test their powers to draw the attention of the opposite sex. This does not necessarily mean that they are serious about the games they play. On the contrary, they are flighty, and if too closely cornered will disappear from their involvements.

Người Thiên Bình đích thực có một thân thể được tạo dáng hoàn hảo. Phụ nữ có đường cong lý tưởng, vóc dáng trung bình, và lướt qua đời một cách duyên dáng. Họ thường cực kỳ hấp dẫn và thích tán tỉnh, luôn háo hức thử nghiệm năng lực thu hút sự chú ý của phái đối diện. Điều này không nhất thiết có nghĩa là họ nghiêm túc trong những trò chơi họ tham dự. Trái lại, họ nhẹ dạ, và nếu bị dồn quá sát, họ sẽ biến mất khỏi những ràng buộc của mình.

Libran men are charmers. They instinctively know how to make a woman feel desired. They have a way of bringing out the female in their partner and are usually quite successful in the physical expression of their desires. The typical Libran man is neither the rugged type nor one who is overly laden with muscles, for he is not interested in fighting but rather in lovemaking. He tends to be rather slight and seems to possess an artistic and cultured air about him. He is usually wide in the shoulders and tapers down to the traditional V form.

Đàn ông Thiên Bình là những người quyến rũ. Họ biết theo bản năng cách làm cho một phụ nữ cảm thấy mình được khao khát. Họ có cách khơi dậy nữ tính nơi bạn đời và thường khá thành công trong biểu hiện thể chất của dục vọng mình. Người đàn ông Thiên Bình điển hình không phải kiểu thô ráp, cũng không phải người quá nặng nề cơ bắp, vì y không quan tâm đến chiến đấu mà quan tâm hơn đến ái tình. Y có khuynh hướng khá mảnh và dường như mang quanh mình một khí chất nghệ thuật và văn hóa. Vai y thường rộng và thon dần xuống thành dáng chữ V truyền thống.

The Libran is a natural romantic. He is always searching for a partner and develops the urge to join with another at a very early age. He seems to suffer when alone and will seek the company of friends if he finds himself without a lover. But no matter how busy his social life, a Libra without his personal and intimate loved one is a lonely being. Even when Librans are successfully united, they try

Người Thiên Bình là kẻ lãng mạn bẩm sinh. Y luôn tìm kiếm một người bạn đời và phát triển thôi thúc kết hợp với người khác từ rất sớm. Y dường như đau khổ khi ở một mình và sẽ tìm đến bạn bè nếu thấy mình không có người yêu. Nhưng dù đời sống xã hội của y bận rộn đến đâu, một Thiên Bình không có người yêu riêng tư và thân mật vẫn là một sinh linh cô đơn. Ngay cả khi những người Thiên Bình đã

to perfect their unions and strive toward some idealized state which they have envisioned. In this respect, they tend to manipulate their partner and can thus cause the eventual breakup of the relationship.

kết hợp thành công, họ vẫn cố hoàn thiện sự kết hợp của mình và vươn tới một trạng thái lý tưởng nào đó mà họ đã hình dung. Về phương diện này, họ có khuynh hướng thao túng bạn đời và do đó có thể gây nên sự tan vỡ sau cùng của mối quan hệ.

Libra is an airy sign, and individuals born under its rays must be constantly circulating. Libra's realm is people and parties. The more fun a Libran has, the more he sees those around him enjoying life, the better he feels.

Thiên Bình là một dấu hiệu hành khí, và những cá nhân sinh dưới các tia của nó phải luôn luân chuyển. Lĩnh vực của Thiên Bình là con người và tiệc tùng. Người Thiên Bình càng vui, càng thấy những người quanh mình tận hưởng đời sống, thì y càng cảm thấy tốt hơn.

The Libran does not like to see any form of reality if it is unpleasant or grim. He will cover up problems that seem to be too "heavy" or depressive, and does not want to hear about same from his associates. He wants to be light, airy, flighty, forever creating paradise in his head and beauty on Earth. To the unevolved, a dream is more important than the actual state in which he finds himself. All too often this type of Libran stays in the beclouded image of his reverie without admitting to its improbable nature or coming down to earth long enough to try to cause its actual manifestation.

Người Thiên Bình không thích nhìn bất cứ hình thức thực tại nào nếu nó khó chịu hoặc u ám. Y sẽ che đậy những vấn đề có vẻ quá "nặng nề" hoặc gây chán nản, và không muốn nghe cộng sự của mình nói về những điều ấy. Y muốn nhẹ nhàng, thoáng khí, bay bổng, mãi tạo nên thiên đường trong đầu và vẻ đẹp trên Trái Đất. Đối với người chưa tiến hóa, một giấc mơ quan trọng hơn tình trạng thực tế trong đó y đang ở. Quá thường xuyên, kiểu Thiên Bình này ở lại trong hình ảnh mờ mịt của mộng tưởng mà không thừa nhận tính khó xảy ra của nó, cũng không trở về với thực tế đủ lâu để cố khiến nó thật sự biểu lộ.

All Librans are lovers of beautiful objects. Colors fascinate them, and like Leo they are very fond of clothing and trinkets. The more cultivated Libran underplays opulence in favor of elegance and harmony of design while the Libran of the opposite scale tends toward loud and gaudy dress and self-expression.

Tất cả người Thiên Bình đều yêu các vật đẹp. Màu sắc mê hoặc họ, và giống như Sư Tử, họ rất thích y phục và đồ trang sức nhỏ. Người Thiên Bình tinh tế hơn giảm nhẹ sự xa hoa để ưu tiên vẻ thanh lịch và hài hòa trong thiết kế, trong khi người Thiên Bình ở đĩa cân đối nghịch có khuynh hướng ăn mặc và tự biểu hiện một cách lòe loẹt, chói mắt.

VII. LIBRA IN THE HUMAN EXPERIENCE – VII. THIÊN BÌNH TRONG KINH NGHIỆM NHÂN LOẠI

In the Leonine stage of development, Man learns how to project his selfhood. He has become fully aware in Aries that he is a separate being and, as such, can cause the

Trong giai đoạn phát triển thuộc Sư Tử, Con Người học cách phóng chiếu cái tôi của mình. Trong Bạch Dương, y đã hoàn toàn nhận biết rằng y là một sinh linh riêng biệt và, như thế,

world around him to react to the expression of his will. In Leo, however, this commanding force dominates his whole life and motivates him to move away from the tribal unit of Cancer and to set up his own empire. Now he is prepared to try and create the world in his own image.

có thể khiến thế giới quanh mình phản ứng với sự biểu hiện ý chí của y. Tuy nhiên, trong Sư Tử, sức mạnh chỉ huy này chi phối toàn bộ đời sống của y và thúc đẩy y rời khỏi đơn vị bộ tộc của Cự Giải để thiết lập đế chế riêng. Giờ đây y sẵn sàng cố gắng tạo dựng thế giới theo hình ảnh của chính mình.

By the time he progresses to Virgo, he realizes that this autocratic methodology is just not going to work. As an individual, he cannot accomplish all of his goals, for somewhere along the line he will always meet a force stronger than his own, therefore he will always ultimately be defeated. Through his suffering he realizes that it takes more than pure willpower to become successful in obtaining the goal of life, i.e., conscious immortality. He has to perfect himself by serving others to be on his way to achieving this end. His self-centeredness gives way to humility and the recognition that the desires of others are just as important as his own. He understands that people need each other in order to survive. He has seen in Virgo that a concerted effort of the whole tribe or family to plant the crops and reap the harvest is needed so that he can eat. He has begun to see all of Mankind as a single brotherhood, as one flowing and evolving stream of the life-force.

Đến khi tiến trình tới Xử Nữ, y nhận ra rằng phương pháp chuyên quyền này đơn giản là không thể hiệu quả. Với tư cách một cá nhân, y không thể hoàn thành mọi mục tiêu của mình, vì ở đâu đó trên đường đi, y luôn gặp một sức mạnh mạnh hơn sức mạnh của chính y, do đó sau cùng y luôn bị đánh bại. Qua đau khổ, y nhận ra rằng để thành công trong việc đạt mục tiêu của đời sống, tức sự bất tử có ý thức, cần nhiều hơn là ý chí thuần túy. Y phải hoàn thiện bản thân bằng cách phụng sự người khác để tiến tới việc đạt cứu cánh này. Tính vị kỷ của y nhường chỗ cho sự khiêm nhường và sự nhận biết rằng dục vọng của người khác cũng quan trọng như dục vọng của y. Y hiểu rằng con người cần nhau để sinh tồn. Trong Xử Nữ, y đã thấy rằng cần có nỗ lực phối hợp của toàn bộ bộ tộc hoặc gia đình để gieo trồng và thu hoạch, hầu y có thể có cái ăn. Y đã bắt đầu thấy toàn thể Nhân Loại như một tình huynh đệ duy nhất, như một dòng chảy đang tiến hóa của sinh lực.

In Libra, he is filled with this knowledge and bursting to experiment with it and share his good news with others. He is not yet sure how this brotherhood works in its entirety, for at this stage he is as naïve and insecure in his social behavior as Aries is in his personal self-assertions. But just as Aries is compelled to project himself through life and win out over his confrontations with opposing forces, Libra is equally drawn to interact with others, assert his social identity, and harmonize with what confronts him. Libra is just as afraid of becoming a single entity again as Aries is of

Trong Thiên Bình, y tràn đầy tri thức này và nôn nóng thử nghiệm nó, chia sẻ tin lành của mình với người khác. Y chưa chắc chắn tình huynh đệ này hoạt động toàn vẹn ra sao, vì ở giai đoạn này y ngây thơ và bất an trong hành vi xã hội như Bạch Dương trong những khẳng định cá nhân của mình. Nhưng cũng như Bạch Dương bị thúc ép phóng chiếu bản thân qua đời sống và chiến thắng trong những đối đầu với các sức mạnh đối nghịch, Thiên Bình cũng bị lôi cuốn không kém vào việc tương tác với người khác, khẳng định bản sắc xã hội của mình, và hài hòa với điều đối diện y. Thiên

returning to the vastness of the collective unconscious of Man (embodied by Pisces). Thus Libra underplays his own role in the determination of his destiny and tends to overemphasize his dependence on other people to motivate him toward any decision or direction.

Bình sợ trở lại thành một thực thể đơn độc chẳng kém gì Bạch Dương sợ quay về sự bao la của vô thức tập thể của Con Người, được Song Ngư hiện thân. Vì vậy Thiên Bình giảm nhẹ vai trò riêng của mình trong việc định đoạt số phận, và có khuynh hướng nhấn mạnh quá mức sự lệ thuộc của y vào người khác để thúc đẩy y đến bất cứ quyết định hoặc phương hướng nào.

Libra feels that he must maintain his allegiance to society and the group. He must make them feel included in his life (even if other individuals do not wish such an involvement). He may therefore become like an actor and constantly dramatize his life: “You see how I want to please you,” he says. “You must sit back and let me entertain you. You be the audience, relax and enjoy my skits. But you must be attentive, c'mon now and feed me some good ‘one-liners,’ initiate some activity so that I can react to it. I'll be the complement to anything you want me to be. You see how easily I can integrate myself with you. You see how well we work together. You see how we need each other. You see how I've manipulated you into playing a role in my life.”

Thiên Bình cảm thấy y phải duy trì lòng trung thành với xã hội và nhóm. Y phải khiến họ cảm thấy được bao gồm trong đời sống của y, ngay cả khi những cá nhân khác không muốn sự liên can như thế. Do đó y có thể trở nên như một diễn viên và liên tục kịch tính hóa đời sống mình: “Bạn thấy tôi muốn làm vừa lòng bạn như thế nào,” y nói. “Bạn phải ngồi yên và để tôi giải trí cho bạn. Bạn hãy làm khán giả, thư giãn và thưởng thức các tiết mục của tôi. Nhưng bạn phải chú ý, nào, hãy cho tôi vài câu đáp thật hay, khởi xướng một hoạt động nào đó để tôi có thể phản ứng với nó. Tôi sẽ là phần bổ sung cho bất cứ điều gì bạn muốn tôi trở thành. Bạn thấy tôi có thể hòa nhập với bạn dễ dàng thế nào. Bạn thấy chúng ta làm việc cùng nhau tốt ra sao. Bạn thấy chúng ta cần nhau thế nào. Bạn thấy tôi đã thao túng bạn để bạn đóng một vai trong đời tôi ra sao.”

Libra knows that creating and sharing experiences with others has much more significance for him than the solitary state. After all, if he can harness the power of another person or ten or a hundred or a million others to work along with him, not only will he then be stronger and more secure in his social role, he will also be more of himself. Libra's ego and essence seems to grow by reflection; the greater the audience, the brighter his mirror personality shines.

Thiên Bình biết rằng việc tạo nên và chia sẻ kinh nghiệm với người khác có ý nghĩa với y nhiều hơn trạng thái đơn độc. Sau hết, nếu y có thể khai thác quyền năng của một người khác, hoặc mười, hoặc một trăm, hoặc một triệu người khác để cùng làm việc với y, thì y không chỉ mạnh hơn và an toàn hơn trong vai trò xã hội của mình, mà còn là chính mình nhiều hơn. Bản ngã và tinh túy của Thiên Bình dường như lớn lên bằng phản chiếu; khán giả càng đông, phàm ngã như tấm gương của y càng tỏa sáng rực rỡ.

Libra has learned to be neither a king nor a

Thiên Bình đã học cách không làm vua cũng

servant. He has become more democratic and prefers a cooperative effort. “But please,” he says, “be cooperative, do things my way.” From this “Libranism” we can see that no matter how socially oriented Libra may claim to be, the desire to express the self as a single entity has not completely left him. Man will have to go through three more zodiacal incarnations before his understanding of human nature matures. He will have to wait until his arrival in Aquarius, for it is there that Man's humanism will be perfected. In the Libran stage, Man is still undecided whether he desires individual power over others, or desires to be part of the collective strength of Mankind. A Libran shows true development when he harmonizes this dichotomy by using his individual, creative power for the well-being of his fellow man.

không làm tôi tớ. Y trở nên dân chủ hơn và ưa thích nỗ lực hợp tác. “Nhưng xin hãy,” y nói, “hợp tác, hãy làm theo cách của tôi.” Từ “tính Thiên Bình” này, chúng ta có thể thấy rằng dù Thiên Bình có thể tuyên bố mình hướng về xã hội đến đâu, dục vọng biểu hiện cái tôi như một thực thể đơn nhất vẫn chưa hoàn toàn rời khỏi y. Con Người sẽ phải đi qua thêm ba lần nhập thể hoàng đạo nữa trước khi sự hiểu biết của y về bản chất con người chín muồi. Y sẽ phải chờ đến khi đến Bảo Bình, vì chính ở đó chủ nghĩa nhân văn của Con Người sẽ được hoàn thiện. Trong giai đoạn Thiên Bình, Con Người vẫn còn do dự không biết y khao khát quyền lực cá nhân trên người khác, hay khao khát trở thành một phần của sức mạnh tập thể của Nhân Loại. Một người Thiên Bình cho thấy sự phát triển thật sự khi y hài hòa lưỡng phân này bằng cách dùng quyền năng cá nhân và sáng tạo của mình cho an lạc của đồng loại.

One of Libra's greatest gifts is his ability to recognize and promote other people's talents. He is a perfect social organizer, for he knows how to blend diverse personalities into functioning, coordinated groups. Libra is the matchmaker and his greatest joy comes from seeing two people he has brought together happily gaining from each other's being.

Một trong những ân tặng lớn nhất của Thiên Bình là khả năng nhận ra và thúc đẩy tài năng của người khác. Y là nhà tổ chức xã hội hoàn hảo, vì y biết cách hòa trộn các phàm ngã đa dạng thành những nhóm hoạt động và phối hợp. Thiên Bình là người mai mối, và niềm vui lớn nhất của y đến từ việc thấy hai người do y đưa lại với nhau đang hạnh phúc nhận được lợi ích từ hiện tồn của nhau.

His own romantic life often fluctuates between the soaring heights of outer space and the deepest caverns of loneliness. Libra is motivated by the goddess Venus, and as such is constantly seeking a young Apollo (or Aphrodite as the case may be). Libra dreams of the perfect partner in order to create the most complete relationship. What it is that Libra is looking for is not too clear, for this is constantly changing. One thing is certain, however: nothing less than a god or goddess will do. No wonder that Librans are so often disappointed in the mortals who come their

Đời sống lãng mạn của chính y thường dao động giữa những đỉnh cao vút của không gian bên ngoài và những hang sâu nhất của cô đơn. Thiên Bình được nữ thần Sao Kim thúc đẩy, và như thế liên tục tìm kiếm một Apollo trẻ tuổi, hoặc Aphrodite tùy trường hợp. Thiên Bình mơ về người bạn đời hoàn hảo để tạo nên mối quan hệ trọn vẹn nhất. Điều Thiên Bình đang tìm kiếm là gì thì không quá rõ, vì điều này luôn thay đổi. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn: không gì kém hơn một nam thần hoặc nữ thần là đủ. Chẳng lạ gì người Thiên Bình thường thất vọng đến thế với những người

way.

phàm đi vào đời họ.

Once he finds himself in an unwanted relationship, the Libran has tremendous difficulty in untangling himself. He is instinctually adverse to split-ups. He seeks to join together; the idea of a broken union goes against his deepest nature. Once he decides he wishes to end an association, he will manipulate the situation so that the other party breaks away. He can rarely bring himself to the point of direct severance.

Một khi thấy mình ở trong một mối quan hệ không mong muốn, người Thiên Bình gặp khó khăn vô cùng trong việc tự gỡ mình ra. Theo bản năng, y chống lại sự chia lìa. Y tìm cách kết hợp; ý tưởng về một sự kết hợp tan vỡ đi ngược lại bản chất sâu nhất của y. Khi y quyết định muốn kết thúc một liên kết, y sẽ thao túng tình huống để phía bên kia rời đi. Hiếm khi y có thể đưa mình đến điểm cắt đứt trực tiếp.

Another reason for the difficulties a Libran encounters is that he never sees the other person for who he or she really is. He tends to put his beloved on an exalted platform while he stands below gazing up in awe. He refuses to recognize his lover's real nature and rarely penetrates into the core of that person's being.

Một lý do khác cho những khó khăn mà người Thiên Bình gặp phải là y không bao giờ nhìn thấy người kia đúng như người ấy thật sự là. Y có khuynh hướng đặt người mình yêu lên một bệ cao, trong khi y đứng bên dưới ngước nhìn với lòng kính sợ. Y từ chối nhận ra bản chất thật của người yêu và hiếm khi thâm nhập vào cốt lõi hiện tồn của người ấy.

This problem in perception lies in the fact that what Libra is actually trying to view is the projection of his own other, inner half. Every human being is made up of male and female energies. After all, the first human cell is half sperm and half egg. One's dominant sexual nature is usually but not necessarily that which corresponds to one's physical body. But within each man there is a female psychic self and within each woman there is a male psychic self. A man who develops his inner, female being will find that his powers of intuition will increase and he will become gentler and more refined without losing any of his essential masculinity. A woman who allows her inner, male being to evolve will develop a deeper sense of self-confidence, a more intensely positive, creative direction, and an enlightening spiritual awareness without sacrificing her beautifully sensitive femininity.

Vấn đề tri giác này nằm ở chỗ điều Thiên Bình thật sự cố nhìn là sự phóng chiếu của nửa kia bên trong của chính y. Mỗi con người được cấu thành từ năng lượng nam và nữ. Sau hết, tế bào người đầu tiên là một nửa tinh trùng và một nửa trứng. Bản chất tính dục trội của một người thường, nhưng không nhất thiết, là bản chất tương ứng với thân thể vật lý của người ấy. Nhưng trong mỗi người nam có một cái tôi tâm linh nữ, và trong mỗi người nữ có một cái tôi tâm linh nam. Một người nam phát triển hiện tồn nữ bên trong của mình sẽ thấy các năng lực trực giác tăng lên, và y sẽ trở nên dịu dàng, tinh tế hơn mà không mất đi chút nam tính cốt yếu nào. Một người nữ cho phép hiện tồn nam bên trong của mình tiến hóa sẽ phát triển một cảm thức tự tin sâu hơn, một phương hướng sáng tạo tích cực mãnh liệt hơn, và một nhận thức tinh thần khai sáng mà không hy sinh nữ tính nhạy cảm tuyệt đẹp của mình.

Man and Woman are usually incapable of

Người Nam và Người Nữ thường không có khả

such self-growth by themselves. They must polarize with a member of the opposite sex in order to be complete as individuals. This is one of the fundamental reasons for marriage and for sexual differentiation. The nature of energy is to increase when it is polarized. The result can be either a child who embodies the elements of both parents in his essence and/or a marriage which is of itself a created unit from which each of the partners can draw strength. In either case the birth of a new energy form continues the conscious expansion of the Universe. This is one of the prime reasons for Being.

năng tự tăng trưởng như thế một mình. Họ phải phân cực với một thành viên của phái đối diện để được trọn vẹn như những cá nhân. Đây là một trong những lý do nền tảng của hôn nhân và sự phân hóa tính dục. Bản chất của năng lượng là tăng lên khi nó được phân cực. Kết quả có thể là một đứa trẻ hiện thân các hành của cả hai cha mẹ trong tinh túy của nó, và/hoặc một cuộc hôn nhân tự nó là một đơn vị được tạo thành, từ đó mỗi người bạn đời có thể rút lấy sức mạnh. Trong cả hai trường hợp, sự ra đời của một hình thức năng lượng mới tiếp tục sự mở rộng có ý thức của Vũ Trụ. Đây là một trong những lý do chính yếu của Bản Thể.

Marital troubles often stem from the reluctance of one or both of the partners to blend essences. Instead of complementing each other's true nature, the man seeks to dominate the woman through the force of his physically oriented ego, or the woman seeks to dominate the man through subterfuge of her emotionally oriented ego. The desire to dominate one's partner instead of to harmonize is due to Man's fear of loss of Self. This is, naturally, a result of Man's ignorance of the cosmic laws of creation, which underlie the manifestation of male and female in the first place.

Những rắc rối hôn nhân thường bắt nguồn từ sự miễn cưỡng của một hoặc cả hai người bạn đời trong việc hòa trộn tinh túy. Thay vì bổ sung bản chất thật của nhau, người nam tìm cách thống trị người nữ bằng sức mạnh của bản ngã định hướng thể xác của y, hoặc người nữ tìm cách thống trị người nam bằng mưu mẹo của bản ngã định hướng cảm xúc của bà. Dục vọng thống trị bạn đời thay vì hài hòa là do nỗi sợ mất Bản Ngã của Con Người. Tự nhiên, đây là kết quả của sự vô tri của Con Người về các định luật vũ trụ của sáng tạo, vốn nằm bên dưới sự biểu lộ của nam và nữ ngay từ đầu.

Libra is aware of the bisexual nature of Man and seeks to activate his latent half through his chosen partner. As he is desirous of realizing the best in himself (as do we all), he chooses the ideal sexual opposite which will elevate him and make him complete. If Libra also learns to polarize himself with Divinity (which is unisexual, asexual, bisexual, male and female all in One) through his higher nature ~ he will be completely fulfilled and capable of serving his highest purpose as a focusing point through which the divine rays of peace and harmony are emitted so that all

Thiên Bình nhận biết bản chất lưỡng tính của Con Người và tìm cách kích hoạt nửa tiềm tàng của mình qua người bạn đời đã chọn. Vì y khao khát chứng nghiệm điều tốt đẹp nhất trong chính mình, như tất cả chúng ta, y chọn đối cực tính dục lý tưởng sẽ nâng y lên và làm y trọn vẹn. Nếu Thiên Bình cũng học cách phân cực bản thân với Thiên Tính, vốn là đơn tính, vô tính, lưỡng tính, nam và nữ tất cả trong Một, qua bản chất cao siêu của mình ~ y sẽ được viên mãn hoàn toàn và có khả năng phụng sự mục đích cao nhất của mình như một điểm tập trung, qua đó các tia thiêng

Mankind can be united in love.	liêng của bình an và hài hòa được phát ra để toàn thể Nhân Loại có thể được hợp nhất trong tình thương.

VIII. KEYWORD CONCEPTS FOR LIRRA – VIII. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO THIÊN BÌNH

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
completely impartial and balanced mind	incapable of decision
refined, artistic nature	pleasure seeker and hedonist
perfect in marriage and partnerships	manipulates and dominates others
sociable and gregarious	completely dependent on others
graceful and charming	superficial and deceitful
inspires talents of others	seeks relationships for personal gain

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	**Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính**
Có thể trí hoàn toàn vô tư và cân bằng	Không có khả năng quyết định
Bản chất tinh tế và có năng khiếu nghệ thuật	Ham mê khoái lạc và chủ nghĩa hưởng lạc
Hoàn hảo trong hôn nhân và các mối quan hệ hợp tác	Thao túng và chi phối người khác
Hòa đồng và thích giao du	Hoàn toàn lệ thuộc vào người khác
Duyên dáng và quyến rũ	Hời hợt và gian dối
Khơi dậy tài năng của người khác	Tìm kiếm các mối quan hệ vì lợi ích cá nhân

Notes:

[1]Lib(b)ra is also used to mean a pound sterling (English currency) or other monetary units called pounds, such as Israel's. Lira, the Italian monetary unit, is also a derivation from the Latin form of the word.

[2]*Allen, Star Names, Their Lore and Meaning, p. 272.*

[3]Genesis 49:16.

Ghi chú:

1Lib(b)ra cũng được dùng để chỉ một pound sterling, tức tiền tệ Anh, hoặc các đơn vị tiền tệ khác gọi là pound, như của Israel. Lira, đơn vị tiền tệ Ý, cũng là một phái sinh từ hình thức La-tinh của từ này.

2Allen, Tên các vì sao, Truyền thuyết và Ý nghĩa của chúng, tr. 272.

3Sáng Thế Ký 49:16.

[4]John 1:47.

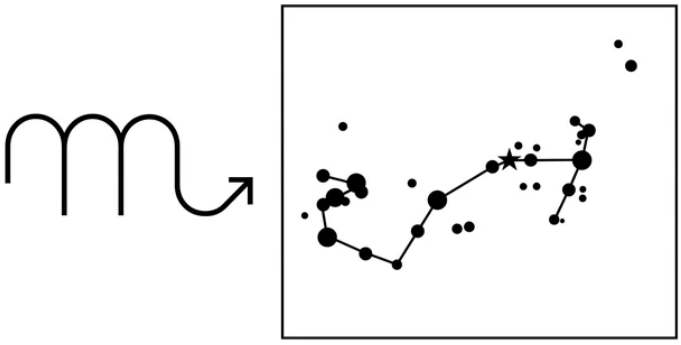
[5]See p. 60.

4John 1:47.

5Xem tr. 60.

15 – 15

SCORPIO—I SEEK MYSELF THROUGH WHAT I DESIRE – BỌ CẠP—TÔI TÌM KIẾM CHÍNH MÌNH QUA ĐIỀU TÔI KHAO KHÁT



Bright Scorpio, armed with poisonous tail, prepares Men's martial minds for violence and for wars. His venom heats and boils their blood to rage, And rapine spreads o'er the unlucky age.

—Manilius

Bọ Cạp sáng rực, vũ trang bằng đuôi độc, chuẩn bị tâm trí hiếu chiến của con người cho bạo lực và chiến tranh. Nọc độc của nó nung nóng và làm sôi máu họ thành cuồng nộ, Và cướp bóc lan tràn khắp thời đại bất hạnh.

—Manilius

I. SCORPIO IN THE SKY – I. BỌ CẠP TRÊN BẦU TRỜI

Scorpio is among the largest of the twelve constellations. It is certainly the most easily distinguishable, since it is composed of notably large and bright stars. The sign of the Scorpion is known for its secrecy and the constellation certainly corresponds to this characteristic. Only the tips of its foreclaws peer above the ecliptic, that circle in space which defines the boundaries of the Zodiac. The rest of its magnificent body and long, arched tail remains "hidden" (though clearly visible) in the multitude of stars of the Milky Way.

Bọ Cạp nằm trong số những chòm sao lớn nhất của mười hai chòm sao. Chắc chắn nó là chòm sao dễ phân biệt nhất, vì được cấu thành bởi những ngôi sao đặc biệt lớn và sáng. Dấu hiệu Bọ Cạp được biết đến vì tính kín mật, và chòm sao này chắc chắn tương ứng với đặc tính ấy. Chỉ những đầu càng trước của nó ló lên trên hoàng đạo, vòng tròn trong không gian xác định các ranh giới của Hoàng đạo. Phần còn lại của thân thể tráng lệ và chiếc đuôi dài cong của nó vẫn "ẩn giấu", dù có thể thấy rõ, trong vô số sao của Dải Ngân Hà.

Before Libra was recognized as a constellation in its own right, it was considered as the extended claws of the Scorpion. Now that the

Trước khi Thiên Bình được nhìn nhận như một chòm sao theo quyền riêng của nó, nó được xem là những chiếc càng vươn dài của Bọ

Scales of Justice have had an individualizing birth, Scorpio's claws have been somewhat curtailed. Man's pictorial imagination simply changed the shape of the claws, i.e., drew them back from their more extended shape into their present shorter and widened proportions.

Cạp. Giờ đây, khi Cán Cân Công Lý đã có một sự sinh ra mang tính cá thể hóa, những chiếc càng của Bọ Cạp đã phần nào bị rút ngắn. Trí tưởng tượng bằng hình ảnh của Con Người đơn giản đã thay đổi hình dạng của những chiếc càng, tức kéo chúng lùi lại khỏi hình dạng vươn dài hơn để thành các tỷ lệ ngắn hơn và rộng hơn hiện nay.

At the heart of the Scorpion is the giant red star Antares. The latter is as famous in the history of the cosmic family of stars as Scorpio itself, for in the days of ancient Egypt and Greece many temples were erected to coincide with its heavenly cycles. Antares is also at the approximate center of the huge Cloud Nebula in Scorpio.

Ở trái tim của Bọ Cạp là ngôi sao đỏ khổng lồ Antares. Ngôi sao sau cũng nổi tiếng trong lịch sử của gia đình vũ trụ các vì sao như chính Bọ Cạp, vì vào thời Ai Cập và Hy Lạp cổ đại, nhiều đền thờ được dựng lên để trùng khớp với các chu kỳ thiên giới của nó. Antares cũng ở gần trung tâm của Tinh Vân Mây khổng lồ trong Bọ Cạp.

Scorpio can be readily located, for it is bordered on the west by Libra and on the east by Sagittarius. North of the Scorpion is the Serpent and southwest of it is Lupus, the Wolf. In the more northerly latitudes only some of its body can be seen, for it is best observed in the southern United States, in Mexico, and in the Caribbean islands. Look for it in the southern part of the sky during late spring and early summer.

Có thể dễ dàng định vị Bọ Cạp, vì nó giáp Thiên Bình ở phía tây và Nhân Mã ở phía đông. Phía bắc Bọ Cạp là Con Rắn và phía tây nam của nó là Lupus, Chó Sói. Ở các vĩ độ xa hơn về phía bắc, chỉ có thể thấy một phần thân thể của nó, vì nó được quan sát tốt nhất ở miền nam Hoa Kỳ, Mexico và các đảo Caribe. Hãy tìm nó ở phần phía nam của bầu trời trong cuối mùa xuân và đầu mùa hè.

II. THE SYMBOLISM OF SCORPIO – II. BIỂU TƯỢNG HỌC CỦA BỌ CẠP

Scorpio is a sign veiled in mystery. Concealed within its nature are the great secrets of sex, death, and rebirth. It has been called the “accursed sign” by individuals who have no idea of the deeper meanings behind the functions associated with it. These are the people who abuse sex, fear death, and deny their own immortality.

Bọ Cạp là một dấu hiệu được che phủ trong huyền nhiệm. Ẩn giấu trong bản chất của nó là những bí mật lớn lao của tính dục, cái chết và sự tái sinh. Nó đã bị những cá nhân không có ý niệm gì về các ý nghĩa sâu xa đằng sau những chức năng liên quan đến nó gọi là “dấu hiệu bị nguyền rủa.” Đây là những người lạm dụng tính dục, sợ cái chết và phủ nhận sự bất tử của chính mình.

There are two glyphs associated with this sign; both signify behavioral characteristics of the different Scorpio types:♏, and♏. The first depicts the coils of the serpent (an animal

Có hai ký hiệu liên quan đến dấu hiệu này; cả hai đều biểu thị các đặc tính hành vi của những kiểu Bọ Cạp khác nhau:♏, và♏. Ký hiệu thứ nhất mô tả những vòng cuộn của con rắn,

closely connected with the eighth sign), with its poisonous fangs ready to strike an adversary. It is also a symbol for the concentrated tension in the sexual organs of the male in a state of excitation. It therefore represents the latent procreative powers and the force of impregnation of the male force in life or Spirit. This same glyph can also be seen as the scorpion with his barbed tail raised in order to inflict death on his chosen victim.

một con vật gắn bó chặt chẽ với dấu hiệu thứ tám, với răng nanh độc sẵn sàng tấn công kẻ đối địch. Nó cũng là biểu tượng cho sự căng thẳng tập trung trong các cơ quan sinh dục của nam giới ở trạng thái kích thích. Vì vậy, nó tượng trưng cho các quyền năng sinh sản tiềm tàng và sức mạnh thụ tinh của lực nam trong đời sống hay Tinh Thần. Cũng ký hiệu này còn có thể được nhìn như con bọ cạp với chiếc đuôi có ngạnh giơ lên để gây chết chóc cho nạn nhân đã chọn.

The second glyph shows the same coiled tension of the snake, scorpion, or sexually potent male, but the venom, poison, or semen is hidden, the energy which these fluids contain will be infused much more subtly into the intended objective. The method used is as powerful, but less violent.

Ký hiệu thứ hai cho thấy cùng sự căng thẳng cuộn lại của rắn, bọ cạp hoặc nam giới có tiềm lực tính dục, nhưng nọc, độc hoặc tinh dịch được che giấu; năng lượng chứa trong các chất lỏng này sẽ được truyền vào mục tiêu dự định một cách tinh tế hơn nhiều. Phương pháp được dùng cũng mạnh mẽ như vậy, nhưng ít bạo liệt hơn.

Some explanation of the nature of the relationship between sex and death should be given here so that the reader will be able to obtain the astrological view of these two life functions and begin to appreciate the wider and more esoteric values of the much maligned Scorpio.

Ở đây cần đưa ra một số giải thích về bản chất của mối quan hệ giữa tính dục và cái chết, để độc giả có thể nắm được quan điểm chiêm tinh về hai chức năng đời sống này và bắt đầu trân trọng các giá trị rộng lớn hơn và nội môn hơn của Bọ Cạp, dấu hiệu đã bị phỉ báng rất nhiều.

Sex and death are both vehicles of change. Through the sexual act, a subtle alteration is brought about within the essences of the two human beings who are having intercourse. They are exchanging each other's life-forces, and with constant and successful mergers they will eventually join their beings together. They become united not only on the physical level but on many emotional and mental levels. The sexual act works as a transformer of the two electrical energies (positive and negative), which combine to generate new currents, i.e., an offspring of the union. But even without a child as an ultimate consummation of Man and Woman, the force

Tính dục và cái chết đều là những phương tiện của sự thay đổi. Qua hành vi tính dục, một biến đổi tinh tế được tạo nên trong tinh túy của hai con người đang giao hợp. Họ trao đổi sinh lực của nhau, và với những sự hợp nhất liên tục và thành công, cuối cùng họ sẽ kết nối hiện tồn của mình lại với nhau. Họ trở nên hợp nhất không chỉ trên mức độ vật lý mà còn trên nhiều mức độ cảm xúc và trí tuệ. Hành vi tính dục hoạt động như một bộ biến đổi của hai năng lượng điện, dương và âm, kết hợp để tạo ra các dòng mới, tức một hậu duệ của sự kết hợp. Nhưng ngay cả khi không có đứa trẻ như sự hoàn tất sau cùng của Người Nam và Người Nữ, sức mạnh của hoạt động tính dục

of sexual activity causes tremendous psychic changes in the people concerned. This is one reason why astrologers and students of the occult, in general, are very careful in their personal use of sexual energy and in their selection of lovers and mates. They realize that the sexual act is an actual interchange of one's atomic structure and that each sexual encounter causes one to take on some of the other individual's life essence and Karma. For those seeking the Light of higher consciousness, this is a most important factor in their development. We will speak more about this later in the chapter.

cũng gây nên những thay đổi tâm linh to lớn nơi những người liên quan. Đây là một lý do vì sao các nhà chiêm tinh và các học viên huyền môn nói chung rất cẩn trọng trong việc sử dụng năng lượng tính dục cá nhân và trong việc chọn người yêu, bạn đời. Họ nhận ra rằng hành vi tính dục là một sự trao đổi thật sự của cấu trúc nguyên tử nơi một người, và mỗi lần gặp gỡ tính dục khiến người ta nhận lấy một phần tinh túy đời sống và Nghiệp quả của cá nhân kia. Đối với những người tìm kiếm Ánh Sáng của tâm thức cao hơn, đây là một yếu tố vô cùng quan trọng trong sự phát triển của họ. Chúng ta sẽ nói thêm về điều này ở phần sau của chương.

For the moment let us turn our attention to sex in its procreative purpose and relate it to death. When the male spermatozoon and the female ovum meet in conception, both gametes lose their separate, individual natures. In essence, they die, for they are no longer in their previous state of existence; they have ceased to be as they were.

Trong lúc này, chúng ta hãy chuyển sự chú ý sang tính dục trong mục đích sinh sản của nó và liên hệ nó với cái chết. Khi tinh trùng nam và noãn nữ gặp nhau trong sự thụ thai, cả hai giao tử đều mất đi bản chất riêng biệt, cá thể của mình. Về tinh túy, chúng chết, vì chúng không còn ở trong trạng thái hiện hữu trước đó; chúng đã thôi không còn là như chúng đã từng là.

In place of the separate sperm and egg is a zygote—the first cell of the embryo, containing all the genes of the newly formed being. Later on, at the quickening (about the seventeenth week of pregnancy), the soul enters into this physical form and a human entity is created, who will need the remaining twenty weeks of pregnancy to grow a body strong enough to withstand the atmospheric and emotional pressure of life outside the womb. In conception, the male and female essences have each sacrificed its own separateness so that it may merge, by the force of creation (the sexual act), into a larger whole. The latter has the nature of each of the parts but is greater in its unity.

Thay cho tinh trùng và trứng riêng biệt là một hợp tử—tế bào đầu tiên của phôi, chứa tất cả các gen của sinh linh mới được hình thành. Về sau, vào thời điểm thai máy, khoảng tuần thứ mười bảy của thai kỳ, linh hồn đi vào hình thể vật lý này và một thực thể nhân loại được tạo thành, cần hai mươi tuần còn lại của thai kỳ để phát triển một thân thể đủ mạnh chịu được áp lực khí quyển và cảm xúc của đời sống bên ngoài tử cung. Trong sự thụ thai, các tinh túy nam và nữ đều đã hy sinh sự riêng biệt của mình để có thể hòa nhập, nhờ sức mạnh của sáng tạo, tức hành vi tính dục, vào một toàn thể lớn hơn. Toàn thể sau mang bản chất của từng phần nhưng lớn hơn trong sự hợp nhất của nó.

The above is but a small fraction of the

Điều trên chỉ là một mảnh nhỏ của tính kín

secretiveness and sacredness of sex. When one dies, much of one's earthly known individuality changes its form and is never the same again—it is obliterated, annihilated, finished! This part consists of the personality we used during our Earth life. The ego, that sense of "I-amness," also must change in its essence. It must eventually merge with the greater "I AM" of the Spirit which permeates all life. As one grows in consciousness, one experiences this constant transcendence of the personal ego as the Universal Spirit enters and permeates one's being.

mật và tính thiêng liêng của tính dục. Khi một người chết, phần lớn cá tính được biết đến trên trần thế của người ấy thay đổi hình thức và không bao giờ còn như cũ nữa—nó bị xóa sạch, tiêu diệt, kết thúc! Phần này bao gồm phàm ngã chúng ta đã dùng trong đời sống Trái Đất. Bản ngã, cảm thức "Tôi là" ấy, cũng phải thay đổi trong tinh túy của nó. Cuối cùng nó phải hòa nhập với "ĐẠI NGÃ" lớn hơn của Tinh Thần, vốn thấm nhuần toàn bộ đời sống. Khi một người tăng trưởng trong tâm thức, người ấy kinh nghiệm sự vượt thoát liên tục khỏi bản ngã cá nhân này khi Tinh Thần Phổ Quát đi vào và thấm nhuần hiện tồn của người ấy.

Just as the snake sheds its skin so that a larger body may emerge, Man sheds the layers of his consciousness so that a larger (and finer) Self may be born. Individuals who are in a conscious state of growth can look back upon the snakeskins of personality they have already shed over the years. They can see that the person they were is no longer alive and that a new being stands in his place. All the cells in the physical body are completely renewed each seven years. If the consciousness of the person also renews itself by intercourse with the generating flow of Spirit, he can see himself reincarnated in his or her own lifetime.

Cũng như con rắn lột da để một thân thể lớn hơn có thể xuất hiện, Con Người lột bỏ các lớp tâm thức của mình để một Bản Ngã lớn hơn và tinh tế hơn có thể được sinh ra. Những cá nhân đang ở trong trạng thái tăng trưởng có ý thức có thể nhìn lại các lớp da rắn của phàm ngã mà họ đã lột bỏ qua nhiều năm. Họ có thể thấy rằng con người họ từng là không còn sống nữa và một sinh linh mới đứng vào chỗ của y. Tất cả các tế bào trong thân thể vật lý được đổi mới hoàn toàn mỗi bảy năm. Nếu tâm thức của người ấy cũng tự đổi mới bằng sự giao tiếp với dòng phát sinh của Tinh Thần, y có thể thấy chính mình tái nhập thể ngay trong đời sống của mình.

Physical death frees Man from his separateness and allows him to merge with a greater Self—his own Self to be sure, the Self which is waiting for him, the Self toward which he is growing by shedding his skins. Sexual intercourse and death are processes which allow new life and new forms for that life to develop. Just as the individual sperm cell fights its way through the stream of seminal fluid so it may unite with the egg and thus be an agent of creation, so Man must fight his way through the stream of the life-force, ever developing his consciousness

Cái chết vật lý giải thoát Con Người khỏi sự riêng biệt của y và cho phép y hòa nhập với một Bản Ngã lớn hơn—chắc chắn là Bản Ngã của chính y, Bản Ngã đang chờ y, Bản Ngã mà y đang tăng trưởng hướng tới bằng cách lột bỏ các lớp da của mình. Giao hợp tính dục và cái chết là những tiến trình cho phép sự sống mới và các hình thức mới cho sự sống ấy phát triển. Cũng như tế bào tinh trùng riêng lẻ chiến đấu mở đường qua dòng tinh dịch để có thể hợp nhất với trứng và do đó trở thành một tác nhân của sáng tạo, Con Người cũng phải chiến đấu mở đường qua dòng sinh lực, mãi

through his many births and deaths until he merges with the Source of his immortality: As above, so below.

phát triển tâm thức qua nhiều lần sinh và chết, cho đến khi y hòa nhập với Nguồn của sự bất tử nơi mình: Trên sao dưới vậy.

III. SCORPIO IN MYTHOLOGY AND HISTORY – III. BỌ CẠP TRONG THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ

References to Scorpio in its esoteric aspects are found in the Book of Genesis. Scorpio is the serpent who brings the temptation which causes the expulsion of Adam and Eve from the Garden of Eden. Once the forbidden fruit of desire was tasted, Man lost his innocence: once the ego of Man asserted its separateness, Man lost the consciousness of his immortality and fell from Grace. Scorpio is also Jepicted as the "flaming sword" which, according to the Old Testament, functions "to guard the way to the tree of life." In this respect Scorpio is viewed as the custodian of the inner temple which contains the secrets of the Creation.

Những tham chiếu đến Bọ Cạp trong các phương diện nội môn của nó được tìm thấy trong Sách Sáng Thế. Bọ Cạp là con rắn mang đến sự cám dỗ khiến Adam và Eve bị trục xuất khỏi Vườn Eden. Một khi trái cấm của dục vọng đã được nếm, Con Người mất sự vô tội của mình: một khi bản ngã của Con Người khẳng định sự riêng biệt của nó, Con Người mất tâm thức về sự bất tử của mình và sa khỏi Ân Sủng. Bọ Cạp cũng được mô tả như "thanh gươm rực lửa" mà, theo Cựu Ước, có chức năng "canh giữ con đường đến cây sự sống." Về phương diện này, Bọ Cạp được xem là người giữ đền thờ nội tâm, nơi chứa các bí mật của Công Cuộc Sáng Tạo.

Of the twelve tribes of Israel, Scorpio is represented by Gad, the son of Jacob by Leah. When he was born, Leah cried out, "A troop cometh,"[1] thus alluding to the force, power, and fruitfulness of the sign. When Jacob was dying, he said of Gad: "A troop shall overcome him: but he shall overcome at the last."[2] This is an allusion to the great recuperative powers inherent in this sign as well as to the principle of reincarnation.

Trong mười hai chi tộc Israel, Bọ Cạp được đại diện bởi Gad, con trai của Jacob với Leah. Khi y sinh ra, Leah kêu lên: "Một đạo quân đang đến,"1 do đó ám chỉ sức mạnh, quyền lực và sự phong nhiêu của dấu hiệu này. Khi Jacob hấp hối, ông nói về Gad: "Một đạo quân sẽ thắng y: nhưng cuối cùng y sẽ thắng."2 Đây là một ám chỉ đến các quyền năng phục hồi lớn lao vốn có trong dấu hiệu này, cũng như đến nguyên lý tái nhập thể.

The Akkadians called Scorpio *Girtab*, meaning the Stinger. To dwellers on the Euphrates, it was the symbol of darkness, for it brought with it the waning strength of the sun after the autumnal equinox. The ancient Egyptians, Hebrews, Arabs, Persians, Turks, Hindus, and Chinese all had a scorpion or snakelike figure in their zodiacs.[3]

Người Akkad gọi Bọ Cạp là *Girtab*, nghĩa là Kẻ Chích. Đối với cư dân bên sông Euphrates, nó là biểu tượng của bóng tối, vì nó mang theo sự suy giảm sức mạnh của mặt trời sau điểm thu phân. Người Ai Cập cổ đại, Hebrew, Ả Rập, Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ và Trung Hoa đều có một hình tượng bọ cạp hoặc giống rắn trong các hoàng đạo của họ.3

In classical mythology, there are two major references to the Scorpion. He is the monster

Trong thần thoại cổ điển, có hai tham chiếu lớn đến Bọ Cạp. Nó là quái vật khiến những

who caused the fiery horses of Apollo to run wild when they were in the inexperienced hands of Phaëthon. This provides us with another reference to Scorpio's character: he can cause great chaos and remain unchanged, or even become more powerful himself. This myth, then, is also a symbolic warning to those who take too much power into their own hands before they have the wisdom to use it.

con ngựa rực lửa của Apollo chạy cuồng loạn khi chúng ở trong đôi tay thiếu kinh nghiệm của Phaëthon. Điều này cho chúng ta một tham chiếu khác về tính chất của Bọ Cạp: y có thể gây nên hỗn loạn lớn và vẫn không đổi, hoặc thậm chí chính y còn trở nên mạnh hơn. Vậy huyền thoại này cũng là một lời cảnh báo biểu tượng cho những ai nắm quá nhiều quyền năng trong tay trước khi có trí tuệ để dùng nó.

The second story is perhaps better known, as it deals with Orion the Hunter. This giant had an ego to match his girth and he threatened to kill all the wild fauna of Crete. The gods sent the Scorpion to kill him with its stinger, to finally put an end to the giant's marauding threats. Both Orion and Scorpio were placed in the heavens but at 180 degrees distance, for when Scorpio rises in the south, the Hunter fearfully sinks below the northern horizon.

Câu chuyện thứ hai có lẽ được biết đến nhiều hơn, vì nó liên quan đến Orion, Người Thợ Săn. Người khổng lồ này có một bản ngã tương xứng với thân hình đồ sộ của y và đe dọa giết tất cả thú hoang ở Crete. Các vị thần sai Bọ Cạp giết y bằng ngòi chích, để cuối cùng chấm dứt các mối đe dọa cướp phá của người khổng lồ. Cả Orion và Bọ Cạp đều được đặt lên trời nhưng cách nhau 180 độ, vì khi Bọ Cạp mọc ở phương nam, Người Thợ Săn sợ hãi chìm xuống dưới chân trời phương bắc.

Traditional Scorpio births: In Christian tradition, Scorpio is represented by the disciple Thomas, the courageous yet doubting skeptic.

Các trường hợp sinh truyền thống thuộc Bọ Cạp: Trong truyền thống Kitô giáo, Bọ Cạp được đại diện bởi môn đồ Thomas, người hoài nghi can đảm nhưng hay nghi ngờ.

IV. SCORPIO IN NATURE'S YEARLY CYCLE – IV. BỌ CẠP TRONG CHU KỲ HẰNG NĂM CỦA THIÊN NHIÊN

The sign of Libra has given us equal nights and days but with the dawning of Scorpio it becomes evident that “the night prevails.” Scorpio is a fixed sign and the nature of autumn becomes firmly manifested during the period of Scorpio's influence.

Dấu hiệu Thiên Bình đã đem lại cho chúng ta đêm và ngày bằng nhau, nhưng với bình minh của Bọ Cạp, rõ ràng “đêm thắng thế.” Bọ Cạp là một dấu hiệu cố định, và bản chất của mùa thu biểu lộ vững chắc trong thời kỳ ảnh hưởng của Bọ Cạp.

The Scorpion brings the retreat of the animals into their hibernating caves. The red and gold of the falling leaves are now turned to a crisp brown and the trees are practically bare. The winds pick up momentum and the cold breath of winter can be truly felt. Mankind resents the intrusion of the longer nights on his

Bọ Cạp mang đến sự rút lui của động vật vào các hang ngủ đông của chúng. Sắc đỏ và vàng của lá rơi giờ chuyển thành nâu khô giòn và cây cối hầu như trơ trụi. Gió tăng sức mạnh và hơi thở lạnh của mùa đông thật sự có thể cảm nhận được. Nhân loại bực bội trước sự xâm nhập của những đêm dài hơn vào những ngày

beautiful days. He sees Scorpio as the harbinger of the dark and cold and so another mark is given to lower the esteem of Scorpio in the eyes of men.

đẹp của mình. Y nhìn Bọ Cạp như kẻ báo trước bóng tối và giá lạnh, và thế là một dấu ấn khác được thêm vào để hạ thấp sự kính trọng dành cho Bọ Cạp trong mắt con người.

Yet few see the necessary purpose which this time of the year serves. For Scorpio represents the period of regeneration. During its passing, the leaves do die and wither, but only to become the soil and fertilizer of the ground surrounding the tree. In essence, the tree will produce stronger leaves the following year based on its organic nutrition. Many of the animals do disappear from the forests, but only to store up the strength they will need to raise their young, come spring. Man must go indoors and abandon his fields, but this gives the earth a chance to rest so that it can be receptive and give new life to the seeds which are planted in its depths. Man, too, has to change his activity and internalize his energies. Thus do the people have the chance to balance their lives and to cultivate their inner beings.

Tuy vậy, ít người thấy mục đích cần thiết mà thời điểm này trong năm phục vụ. Vì Bọ Cạp tượng trưng cho thời kỳ tái sinh. Trong khi nó đi qua, lá quả thật chết và héo úa, nhưng chỉ để trở thành đất và phân bón cho mặt đất quanh cây. Về tinh túy, cây sẽ tạo ra lá mạnh hơn vào năm sau dựa trên dưỡng chất hữu cơ của nó. Nhiều loài vật thật sự biến mất khỏi rừng, nhưng chỉ để tích trữ sức mạnh chúng sẽ cần nhằm nuôi con khi mùa xuân đến. Con Người phải vào trong nhà và bỏ lại đồng ruộng, nhưng điều này cho đất cơ hội nghỉ ngơi để nó có thể trở nên tiếp nhận và ban sự sống mới cho các hạt giống được gieo trong chiều sâu của nó. Con Người cũng phải thay đổi hoạt động của mình và nội tâm hóa các năng lượng. Như vậy, con người có cơ hội quân bình đời sống và trau dồi hiện tồn nội tâm của mình.

Scorpio is the harbinger of the necessary sleep so that all of nature's creations can be reawakened afresh with greater strength, thereby continuing the Divine Plan.

Bọ Cạp là kẻ báo trước giấc ngủ cần thiết để mọi tạo vật của thiên nhiên có thể được đánh thức lại tươi mới với sức mạnh lớn hơn, nhờ đó tiếp tục Thiên Cơ.

Plants ruled by Scorpio: Bramble, heather, charlock, horehound, leek, wormwood, bean, and blackthorn.

Các loài cây do Bọ Cạp chủ quản: Mâm xôi dại, thạch nam, cải dại, bạc hà đắng, tỏi tây, ngải cứu, đậu và mận gai.

Stones and gems ruled by Scorpio: Bloodstone, lodestone, topaz, malachite, jasper, and vermilion.

Đá và ngọc do Bọ Cạp chủ quản: Huyết thạch, nam châm thạch, topaz, malachite, jasper và chu sa.

V. SCORPIO IN MUNDANE ASTROLOGY[4] – V. BỌ CẠP TRONG CHIÊM TINH HỌC THẾ SỰ4

The following are nations and cities whose vibrations are closely allied with the sign of the Scorpion:

Sau đây là các quốc gia và thành phố có rung động liên minh chặt chẽ với dấu hiệu Bọ Cạp:

Countries: Norway, Catalonia, Mauritania, parts of Germany, Sardinia, Morocco, Algeria, Syria, Libya, and Egypt.[5]

Các quốc gia: Na Uy, Catalonia, Mauritania, một số vùng của Đức, Sardinia, Morocco, Algeria, Syria, Libya và Ai Cập.5

Cities: Valencia, Fez, Messina, Dover, Liverpool, New Orleans, Baltimore, Cincinnati, Milwaukee, Halifax, and Washington, D.C.

Các thành phố: Valencia, Fez, Messina, Dover, Liverpool, New Orleans, Baltimore, Cincinnati, Milwaukee, Halifax và Washington, D.C.

VI. THE PHYSIOGNOMY AND TEMPERAMENT OF THE SCORPION – VI. TƯỚNG MẠO VÀ TÍNH KHÍ CỦA BỌ CẠP

The most distinguishable physical characteristic of those heavily influenced by the Scorpion is their eyes. Their eyes are deep pools which express a definite probing quality. The Scorpio seems to pierce right into one's being, drawing out any secrets which may be lurking under the surface of one's personality. Gemini also has prominent eyes, but one must not become confused. The Twins emit bright, electrical charges from their darting pupils, while Scorpio's eyes are much more magnetic, steady, and seductive.

Đặc điểm thể chất dễ phân biệt nhất của những người chịu ảnh hưởng mạnh của Bọ Cạp là đôi mắt. Mắt họ là những hồ sâu biểu lộ một tính chất dò xét rõ rệt. Người Bọ Cạp dường như xuyên thấu thẳng vào hiện tồn của người khác, lôi ra bất cứ bí mật nào có thể đang ẩn dưới bề mặt phàm ngã của người ấy. Song Tử cũng có đôi mắt nổi bật, nhưng không được nhầm lẫn. Cặp Song Sinh phát ra những điện tích sáng từ con ngươi linh hoạt của họ, trong khi mắt Bọ Cạp có tính từ lực hơn nhiều, ổn định hơn và quyến rũ hơn.

There are two basic Scorpio body types: the Eagle and the Scorpion. The Eagle type is usually very lean and has an elongated face and limbs. The nose often protrudes and has a slight hook to it while the great Scorpio eyes peer out from above. These individuals can be aloof and temperamental. There is a grace to their movements and they support a proud carriage.

Có hai kiểu thân thể Bọ Cạp căn bản: Đại Bàng và Bọ Cạp. Kiểu Đại Bàng thường rất gầy, có khuôn mặt và tay chân thon dài. Mũi thường nhô ra và hơi khoằm, trong khi đôi mắt Bọ Cạp lớn nhìn ra từ phía trên. Những cá nhân này có thể xa cách và thất thường. Cử động của họ có sự duyên dáng và họ mang một dáng vẻ kiêu hãnh.

The Scorpion type is rather thickly set with a very strong body and a powerful musculature. Eyes, hair, and complexion are usually dark. He is quite rugged and is more prone to use physical strength in obtaining his goals than is the Eagle.

Kiểu người Bọ Cạp thường khá chắc nịch, với thân thể rất khỏe và hệ cơ bắp mạnh mẽ. Mắt, tóc và nước da thường sẫm màu. Y khá rắn rỏi và có khuynh hướng dùng sức mạnh thể chất để đạt mục tiêu nhiều hơn kiểu Đại Bàng.

The types have many features in common. Among these is an outward expression of calm despite what the individual's true

Các kiểu người này có nhiều đặc điểm chung. Trong số đó có sự biểu lộ bình thản bên ngoài, bất kể cảm xúc thật của cá nhân ra sao. Người

feelings may be. A Scorpio does not like to have his private life penetrated by anyone but those few to whom he chooses to reveal himself. Even then, there is still a part of himself about which he does not speak to anyone. He will always try to maintain a mask of command over his life situation and often finds himself sitting on a time bomb of tension which he must constantly manipulate to keep from exploding. As a rule, the Scorpio is very reserved and can be somewhat selfish. He holds too much of himself in and this inner restraint adds to his normally intense countenance. Scorpio rules the reproductive and excretory functions. As such he can suffer inordinately from constipation, due to his natural retentive traits, and is especially prone to venereal disease and other ailments of the generative organs.

Bọ Cạp không thích để bất cứ ai thâm nhập đời sống riêng tư của mình, ngoại trừ số ít người mà y chọn để tự bộc lộ. Ngay cả khi đó, vẫn còn một phần nơi y mà y không nói với bất cứ ai. Y luôn cố duy trì chiếc mặt nạ làm chủ tình thế đời mình và thường thấy mình như đang ngồi trên một quả bom hẹn giờ đầy căng thẳng mà y phải liên tục điều khiển để nó khỏi nổ tung. Nói chung, Bọ Cạp rất kín đáo và có thể hơi ích kỷ. Y giữ quá nhiều điều trong lòng, và sự kiềm chế nội tâm này làm tăng thêm vẻ mặt vốn thường mãnh liệt của y. Bọ Cạp chủ quản các chức năng sinh sản và bài tiết. Vì thế, y có thể khổ sở quá mức vì táo bón, do các khuynh hướng giữ lại tự nhiên của mình, và đặc biệt dễ mắc bệnh hoa liễu cùng các chứng bệnh khác của cơ quan sinh dục.

As a watery sign, Scorpio regulates the flow of the fluids associated with the sexual processes and the monthly cycle of the female. These bodily secretions are often produced by Scorpio in excess, thus heightening sexual desire and fertility, and focusing an abundant amount of bodily energy in the sexual realm.

Là một dấu hiệu hành thủy, Bọ Cạp điều hòa dòng chảy của các chất dịch liên quan đến những tiến trình tính dục và chu kỳ hằng tháng của phụ nữ. Những dịch tiết cơ thể này thường được Bọ Cạp sản sinh quá mức, do đó làm tăng ham muốn tính dục và khả năng sinh sản, đồng thời tập trung một lượng năng lượng cơ thể dồi dào vào lĩnh vực tính dục.

It must not be thought that all Scorpio individuals are excessive in their sexual practices. Many are, to be sure, but one does not have to be born in November to be sexually promiscuous (although a strong Mars helps!). Scorpio is the fixed–water sign, its waters forming the frozen ice caps and the glacial mountains whose peaks are above the water but whose gigantic and often dangerous bodies lie hidden in the deep.[6] A Scorpio may be frigid or sexually repressed if the heat of passion cannot melt his frozen emotional nature.

Không nên nghĩ rằng mọi cá nhân Bọ Cạp đều thái quá trong các thực hành tính dục của mình. Chắc chắn nhiều người là như vậy, nhưng một người không cần phải sinh vào tháng mười một mới có đời sống tính dục buông thả (dù một Sao Hỏa mạnh cũng có ích!). Bọ Cạp là dấu hiệu cố định–hành thủy, các dòng nước của nó tạo thành những chỏm băng giá và những dãy núi băng hà, có đỉnh nhô lên khỏi mặt nước nhưng thân thể khổng lồ và thường nguy hiểm lại ẩn sâu bên dưới.6 Một người Bọ Cạp có thể lạnh cảm hoặc bị ức chế tính dục nếu sức nóng của đam mê không thể làm tan chảy bản chất cảm xúc đóng băng của y.

VII. SCORPIO IN THE HUMAN EXPERIENCE – VII. BỌ CẠP TRONG KINH NGHIỆM NHÂN LOẠI

Better to reign in hell, than serve in heav'n.

—Lucifer, in Milton's *Paradise Lost*[7]

Thà trị vì nơi địa ngục, còn hơn phụng sự trên thiên đường.

—Lucifer, trong *Thiên Đường Đã Mất* của Milton7

When we passed from Virgo into Libra, we crossed the border between Man as an individual seeking his development through self-expression and Man obtaining his growth through social interaction. The idea of the community of Man was embryonic in Libra, for the sense of individual selfhood remained very strong. In Scorpio, the desire for social merger is carried to a stage which is more intense than the ideals of the Scales.

Khi chúng ta đi từ Xử Nữ sang Thiên Bình, chúng ta đã vượt qua ranh giới giữa Con Người với tư cách một cá nhân tìm kiếm sự phát triển của mình qua tự biểu lộ, và Con Người đạt được sự tăng trưởng qua tương tác xã hội. Ý niệm về cộng đồng của Con Người còn ở dạng phôi thai trong Thiên Bình, vì cảm thức về bản ngã cá nhân vẫn còn rất mạnh. Trong Bọ Cạp, khát vọng hòa nhập xã hội được đưa đến một giai đoạn mãnh liệt hơn các lý tưởng của Cán Cân.

Scorpio wants to ensure the continuance and the formation of a civilization through the sexual process. It is the interchange of the personal life-force which gives rise to new forms of divine expression. In Scorpio we have the personification of "the urge to merge." Scorpio must make sure, must permanentize the nature of union through the emotional relationships which take place in sexual liaisons.

Bọ Cạp muốn bảo đảm sự tiếp diễn và sự hình thành của một nền văn minh qua tiến trình tính dục. Chính sự trao đổi sinh lực cá nhân làm phát sinh những hình thức mới của biểu lộ thiêng liêng. Trong Bọ Cạp, chúng ta có sự nhân cách hóa của "xung lực muốn hòa nhập". Bọ Cạp phải chắc chắn, phải làm cho bản chất của sự kết hợp trở nên bền vững qua các mối quan hệ cảm xúc diễn ra trong những liên hệ tính dục.

To Scorpio the idea of a complete joining of forces with a person or sometimes with a supernatural being is of the utmost importance. This is even more vital than producing offspring. Scorpio doesn't seek to give birth to a new creation per se as much as he desires to rebuild an already existing entity into a more refined and exalted state.[8] This he will do through the use of other people's energies and resources. In the more selfish Scorpio individual, the object of his raffinations is himself. He wishes to make his own being more powerful no matter what the

Đối với Bọ Cạp, ý niệm về sự hợp nhất hoàn toàn các lực với một người, hoặc đôi khi với một hữu thể siêu nhiên, có tầm quan trọng tối thượng. Điều này còn thiết yếu hơn cả việc sinh con. Bọ Cạp không tìm cách sinh ra một sáng tạo mới chính nó cho bằng mong muốn tái tạo một thực thể đã hiện hữu thành một trạng thái tinh luyện và cao cả hơn.8 Y sẽ làm điều này qua việc sử dụng năng lượng và tài nguyên của người khác. Ở cá nhân Bọ Cạp ích kỷ hơn, đối tượng của những sự tinh luyện ấy là chính y. Y muốn làm cho bản thể của mình mạnh mẽ hơn, bất kể cái giá phải trả đối với

cost to humanity in general. The higher type of Scorpio native will use his transcendent powers to purify and aid others to increasingly higher states of being.

nhân loại nói chung. Kiểu người Bọ Cạp cao hơn sẽ dùng các quyền năng siêu việt của mình để thanh lọc và trợ giúp người khác tiến đến những trạng thái hiện tồn ngày càng cao hơn.

We have previously mentioned that there are two types of Scorpios: the Eagle and the Scorpion. There is a third class of individuals of this sign: the Phoenix or Dove. Why this constant reference to high and low types? Why are there three separate classes of souls born into the sign of Scorpio? To understand this is to reveal the true place Scorpio occupies in the universal scheme.

Trước đây chúng ta đã nhắc rằng có hai kiểu Bọ Cạp: Đại Bàng và Bọ Cạp. Còn có một lớp thứ ba gồm các cá nhân thuộc dấu hiệu này: Phượng Hoàng hay Bồ Câu. Tại sao lại liên tục quy chiếu đến các kiểu cao và thấp như vậy? Tại sao có ba lớp linh hồn riêng biệt sinh vào dấu hiệu Bọ Cạp? Hiểu được điều này là hé lộ vị trí thật sự mà Bọ Cạp chiếm giữ trong thiên cơ vũ trụ.

Man is born from the collective unconscious waters of Pisces and emerges as a separate self-conscious entity in Aries. Man must grow through life, die, and then leave his physical body and pass on once again to the oceans of the Fish. In Scorpio, Man gets a chance for immortality, i.e., total awareness of his nonphysical essence instead of the dreamy, semiconscious sleep we call death. In order to do this, Man must transcend his personal ego, he must rise above the objects of personal desire and consciously merge his essence with the Divine Will; he must become One with Divinity. How this is accomplished is one of the mysteries of Scorpio.

Con Người sinh ra từ các dòng nước vô thức tập thể của Song Ngư và xuất hiện như một thực thể tự ý thức riêng biệt trong Bạch Dương. Con Người phải lớn lên qua đời sống, chết đi, rồi rời bỏ thân thể vật chất và lại một lần nữa đi vào các đại dương của Cá. Trong Bọ Cạp, Con Người có cơ hội đạt bất tử, tức là nhận biết trọn vẹn về tinh túy phi vật chất của mình thay vì giấc ngủ mơ màng, bán ý thức mà chúng ta gọi là cái chết. Để làm điều này, Con Người phải vượt lên trên bản ngã cá nhân; y phải vươn lên khỏi các đối tượng của ham muốn cá nhân và có ý thức hòa nhập tinh túy của mình với Thiên Ý; y phải trở nên Một với thiên tính. Cách điều này được hoàn thành là một trong các huyền nhiệm của Bọ Cạp.

When an atom is smashed, its concentrated energy is released, and depending upon the nature of the conductor of that energy, it can be channeled to great humanitarian purposes or be an instrument for enormous harm. Scorpio in this respect is a human cyclotron, for it can break up the energy of harmful habits and rechannel it toward a greater goal. Scorpio is, therefore, the natural-born psychiatrist who destroys other people's emotional blocks and self-destructive

Khi một nguyên tử bị phá vỡ, năng lượng tập trung của nó được phóng thích, và tùy theo bản chất của vật dẫn năng lượng ấy, nó có thể được dẫn truyền đến những mục đích nhân đạo lớn lao hoặc trở thành một công cụ gây hại khủng khiếp. Theo phương diện này, Bọ Cạp là một máy gia tốc hạt của con người, vì nó có thể phá vỡ năng lượng của những thói quen có hại và chuyển hướng nó về một mục tiêu lớn hơn. Do đó, Bọ Cạp là nhà tâm thần học bẩm sinh, người phá hủy các khối nghẽn cảm xúc

tendencies and redirects them into creative outlets. Scorpio is also the seducer who takes the vital but uncommitted and unrealized energy of the virgin and uses it to further his own goals no matter what the cost to his prey. Scorpio is either the healer who removes the poisons from a patient's bloodstream through a transfusion of healthy plasma, or the vampire who sucks out the lifeblood of the poor unfortunate who comes under the power of his hypnotic gaze. The vampire Scorpio (the Scorpion type) leaves his victim either dead or with only enough life to be a slave to his will.

và các khuynh hướng tự hủy của người khác, rồi chuyển hướng chúng vào những lối thoát sáng tạo. Bọ Cạp cũng là kẻ quyến rũ, lấy năng lượng sống động nhưng chưa được cam kết và chưa được nhận biết của người trinh nữ rồi dùng nó để thúc đẩy các mục tiêu của riêng mình, bất kể cái giá phải trả đối với con mồi của y. Bọ Cạp hoặc là người chữa lành loại bỏ chất độc khỏi dòng máu bệnh nhân qua việc truyền huyết tương lành mạnh, hoặc là ma cà rồng hút cạn sinh huyết của kẻ bất hạnh rơi dưới quyền lực của ánh nhìn thôi miên của y. Bọ Cạp ma cà rồng, tức kiểu Bọ Cạp, để nạn nhân của mình hoặc chết, hoặc chỉ còn đủ sự sống để làm nô lệ cho ý chí của y.

The spider is also ruled by Scorpio. It weaves its shining web and waits at its center while the gleaming structure of death attracts its dinners. The web is perfect, a time-tested pattern which rarely changes except to improve. The unconscious fly gets caught in the spider's hardened secretions and becomes more entangled and exhausted as it tries to escape. At just the right moment, the spider approaches, sticks its hollow tooth into the insect's body and removes all the vital fluids, leaving just the shell. But we must not blame the spider, for it is just as instinctually unconscious of its actions as is the fly. The true demon is one who is aware of his evil and joyfully practices it.

Nhện cũng do Bọ Cạp chủ quản. Nó dệt tấm lưới sáng bóng của mình và chờ ở trung tâm, trong khi cấu trúc lấp lánh của cái chết thu hút bữa ăn của nó. Tấm lưới hoàn hảo, một mô thức đã được thời gian kiểm nghiệm, hiếm khi thay đổi ngoại trừ để cải thiện. Con ruồi vô thức mắc vào các dịch tiết đã cứng lại của nhện và càng vùng thoát càng vướng mắc và kiệt sức hơn. Đúng khoảnh khắc thích hợp, con nhện tiến đến, cắm chiếc răng rỗng của nó vào thân thể côn trùng và rút hết các chất dịch sống, chỉ để lại cái vỏ. Nhưng chúng ta không nên trách con nhện, vì nó cũng vô thức theo bản năng về các hành động của mình như con ruồi vậy. Ác quỷ thật sự là kẻ ý thức về điều ác của mình và vui thích thực hành nó.

Scorpio can thus be the tempter and buyer of souls, for he offers promises of power and of lust fulfilled. Scorpio can also be the catalytic agent who gives the searching soul a way toward growth. Man often finds it difficult to merge with the forces of Light, for this means that he has to work very hard and sacrifice many of his seeming pleasures in order to obtain goals which are all too often unreal and too impractical for him. It is much easier for him to merge with the forces of Darkness, for

Vì vậy, Bọ Cạp có thể là kẻ cám dỗ và kẻ mua linh hồn, vì y đưa ra những hứa hẹn về quyền lực và dục vọng được thỏa mãn. Bọ Cạp cũng có thể là tác nhân xúc tác đem đến cho linh hồn đang tìm kiếm một con đường hướng đến tăng trưởng. Con Người thường thấy khó hòa nhập với các lực Ánh Sáng, vì điều này có nghĩa là y phải làm việc rất vất vả và hy sinh nhiều lạc thú có vẻ như của mình để đạt những mục tiêu quá thường xuyên là không thực tế và quá thiếu thực tiễn đối với y. Việc

there he can keep all his possessions and desires. But in exchange for the temporary satisfactions of money and sex, Man loses his individual freedom of choice. He becomes possessed by his possessions.

hòa nhập với các lực Bóng Tối dễ dàng hơn nhiều, vì ở đó y có thể giữ tất cả tài sản và ham muốn của mình. Nhưng để đổi lấy những thỏa mãn tạm thời của tiền bạc và tính dục, Con Người đánh mất tự do lựa chọn cá nhân. Y bị chính những sở hữu của mình chiếm hữu.

Scorpio is the sign most easily susceptible to the forces of Dark or the illuminations of Light. He has within himself the ability to reconstruct himself no matter how low he falls, and can eventually rise up like the Phoenix over the ashes of spent desires. Both Light and Dark, like day and night, are part of the physical construction of our solar system. The metaphysical correspondence will exist as long as the Earth and the Sun maintain their present relationship. Mankind is born into this duality. The state of his immortality depends in great measure on his choice of one direction or the other.

Bọ Cạp là dấu hiệu dễ nhạy cảm nhất với các lực Bóng Tối hoặc các sự soi sáng của Ánh Sáng. Trong chính mình, y có khả năng tái tạo bản thân bất kể y sa xuống thấp đến đâu, và cuối cùng có thể vươn lên như Phượng Hoàng trên tro tàn của những ham muốn đã cạn kiệt. Cả Ánh Sáng lẫn Bóng Tối, như ngày và đêm, đều là một phần trong cấu trúc vật chất của hệ mặt trời chúng ta. Sự tương ứng siêu hình sẽ tồn tại chừng nào Trái Đất và Mặt Trời còn duy trì mối quan hệ hiện tại của chúng. Nhân loại sinh ra trong tính nhị nguyên này. Trạng thái bất tử của y tùy thuộc rất nhiều vào sự lựa chọn của y theo hướng này hay hướng kia.

Sexual energy is divine. Through it not only are children born but consciousness is changed. In all the temples of our ancient ancestors, sexual rites of mystical union with supraterrestrial forces were performed. Certain aspects of this type of sexuality are embodied in the Hindu doctrines of Tantric Yoga.

Năng lượng tính dục là thiêng liêng. Qua nó, không chỉ trẻ em được sinh ra mà tâm thức cũng được biến đổi. Trong mọi đền thờ của tổ tiên cổ xưa chúng ta, các nghi thức tính dục về sự hợp nhất huyền nhiệm với những lực siêu trần đã được thực hiện. Một số phương diện của loại tính dục này được thể hiện trong các giáo lý Ấn giáo về Du-già Mật giáo.

The tenets of Christianity suffered terribly during the Middle Ages, for the misguided theologians of that period saw fit to equate immorality not only with these magical sexual practices but with the biological and pleasurable functions of sex as well. This was based in part on three factors: (1) the desire of the Church to exercise complete control over the masses; (2) the fact that redirected sexual energy could be rechanneled to the Church, thus making it stronger; and (3) the theological view that all men should emulate Jesus. Since he was born from a virgin mother,

Các tín điều của Kitô giáo đã chịu tổn hại khủng khiếp trong thời Trung Cổ, vì những nhà thần học lầm lạc của thời kỳ ấy thấy phù hợp khi đồng nhất sự vô luân không chỉ với các thực hành tính dục huyền thuật này mà còn với cả các chức năng sinh học và khoái lạc của tính dục. Điều này một phần dựa trên ba yếu tố: (1) mong muốn của Giáo hội nhằm thực thi quyền kiểm soát hoàn toàn đối với quần chúng; (2) sự kiện rằng năng lượng tính dục được chuyển hướng có thể được dẫn lại về Giáo hội, do đó làm Giáo hội mạnh hơn; và (3) quan điểm thần học rằng mọi người nên noi

it fell to the lot of women to be as virginal as possible or else risk damnation. Men who violated the innocence of women were thought of as being almost as ungodly as the women who were being "violated."

gương Chúa Jesus. Vì Ngài được sinh ra từ một người mẹ đồng trinh, phụ nữ phải cố gắng trinh khiết hết mức có thể, nếu không sẽ có nguy cơ bị đọa đày. Những người nam vi phạm sự trong trắng của phụ nữ được xem là gần như vô đạo chẳng kém gì những phụ nữ đang "bị vi phạm".

A more occult reason for this ban on sex was to keep Man free from lust so that he could take that sexual energy and use it to transcend to higher levels of consciousness to reach the perfected state. The basis for this idea is true enough but its practical application in the lives of the masses is impossible to effectuate. What the theologians neglected was the consideration that the human race was not (and still is not) ready to become transcended Masters en masse. Even if such had been the case, they neglected to supply the teachers necessary to guide the evolution of the souls in their care. All that was given was a dogma which was little understood by either the priesthood or the people.

Một lý do huyền môn hơn cho lệnh cấm tính dục này là giữ cho Con Người thoát khỏi dục vọng, để y có thể lấy năng lượng tính dục ấy và dùng nó để siêu vượt lên các mức độ tâm thức cao hơn nhằm đạt trạng thái toàn thiện. Nền tảng của ý tưởng này đủ đúng, nhưng việc áp dụng thực tế nó trong đời sống quần chúng là điều không thể thực hiện. Điều các nhà thần học đã bỏ sót là sự cân nhắc rằng nhân loại chưa sẵn sàng, và hiện vẫn chưa sẵn sàng, để trở thành các Chân sư siêu việt hàng loạt. Ngay cả nếu điều ấy đã là trường hợp, họ cũng đã bỏ sót việc cung cấp các vị thầy cần thiết để hướng dẫn sự tiến hóa của những linh hồn trong sự chăm sóc của họ. Tất cả những gì được đưa ra chỉ là một giáo điều mà cả giới giáo sĩ lẫn dân chúng đều hiểu rất ít.

It is quite true that the redirection of sexual energy will help to bring about enlightenment, but enforced chastity without an understanding of or a desire for illumination only brings about chaos, frustration, and war. For it is an equal reality that if Man cannot make (or *know)* love, he will make war. If the sharp sword of Mars is not tempered by Venus into an instrument of procreation, it will inevitably become an instrument of death.

Hoàn toàn đúng là sự chuyển hướng năng lượng tính dục sẽ giúp đem lại giác ngộ, nhưng sự khiết tịnh bị cưỡng ép mà không có hiểu biết hay khát vọng về sự soi sáng chỉ đem lại hỗn loạn, thất vọng và chiến tranh. Vì cũng là một thực tại ngang bằng rằng nếu Con Người không thể làm tình, hoặc *biết* yêu, y sẽ gây chiến. Nếu thanh gươm sắc bén của Sao Hỏa không được Sao Kim tôi luyện thành một công cụ sinh sản, nó chắc chắn sẽ trở thành một công cụ của cái chết.

Hate and love are extremes of passion, and Scorpio is the sign which feels this polarity with an intensity unmatched by any other. His devotion to a person or a cause is undying and so is his enmity, should it be aroused. Scorpio is possessed with an indomitable will

Thù ghét và yêu thương là hai cực của đam mê, và Bọ Cạp là dấu hiệu cảm nhận tính phân cực này với một cường độ không dấu hiệu nào khác sánh được. Sự tận hiến của y đối với một người hay một chính nghĩa là bất diệt, và lòng thù địch của y cũng vậy, nếu nó bị khơi dậy. Bọ

to succeed, but if he sees that he is heading for ruin, he will try to take everyone along with him. He is both a great source of power and a menacing danger if power eludes him.

Cạp bị chiếm hữu bởi một ý chí thành công không thể khuất phục, nhưng nếu y thấy mình đang đi đến hủy hoại, y sẽ cố kéo mọi người đi theo cùng. Y vừa là một nguồn sức mạnh lớn lao, vừa là một mối nguy đe dọa nếu quyền lực vuột khỏi y.

Scorpio's strength lies in his ability to impose his will upon others. People seem to want to give themselves to him in exchange for his special strength (e.g., Scorpio Charles Manson and his tribe). But Scorpio gives very little of his vast resources, only as much as it takes to control another. It is the way he gives and his promise of much more which entice others to follow him on his path (e.g., Scorpio Billy Graham). The latter has the Scorpio gift of raising people up and changing their lives with the infusion of Spirit which comes through him, no matter what his personal philosophy or political leanings may be.

Sức mạnh của Bọ Cạp nằm ở khả năng áp đặt ý chí của y lên người khác. Người ta dường như muốn trao mình cho y để đổi lấy sức mạnh đặc biệt của y, chẳng hạn Bọ Cạp Charles Manson và bộ lạc của ông. Nhưng Bọ Cạp cho đi rất ít từ nguồn tài nguyên bao la của mình, chỉ vừa đủ để kiểm soát người khác. Chính cách y cho và lời hứa hẹn về nhiều hơn nữa đã quyến rũ người khác đi theo y trên con đường của y, chẳng hạn Bọ Cạp Billy Graham. Người sau có thiên phú Bọ Cạp trong việc nâng con người lên và biến đổi đời sống họ bằng sự truyền vào của Tinh Thần đi qua ông, bất kể triết lý cá nhân hay khuynh hướng chính trị của ông là gì.

Just as Libra can unite people of various talents for cooperative ventures, Scorpio can bring out abilities in people and change them according to his need or desire. We do not necessarily mean this in a perjorative sense, for Scorpio is triumvirate. In the middle is the Eagle-Scorpio. He flies over the situations in which he is placed and is unaffected by them. He only becomes involved as it suits his purposes. When he does decide to enter upon a scene, he is as sure and swift as the eagle who dives hundreds of feet in the air to catch the moving fish in the stream below. The Eagle-Scorpio is much aware of his powers and can consciously choose which way he will direct the energy which comes his way. Sometimes he is benevolent and sometimes not. His aims are very high and so are his drives to get to the top of his chosen mountain. He does not indulge himself in petty emotional problems. He flies above

Cũng như Thiên Bình có thể kết hợp những người có nhiều tài năng khác nhau cho các công trình hợp tác, Bọ Cạp có thể khơi ra các năng lực nơi con người và biến đổi họ theo nhu cầu hay ham muốn của y. Chúng ta không nhất thiết muốn nói điều này theo nghĩa miệt thị, vì Bọ Cạp có ba mặt. Ở giữa là Bọ Cạp–Đại Bàng. Y bay trên các tình huống mà y được đặt vào và không bị chúng tác động. Y chỉ tham dự khi điều đó phù hợp với các mục đích của mình. Khi y quyết định bước vào một cảnh huống, y chắc chắn và nhanh như đại bàng lao xuống từ độ cao hàng trăm bộ trong không trung để bắt con cá đang bơi trong dòng suối bên dưới. Bọ Cạp–Đại Bàng rất ý thức về các quyền năng của mình và có thể chọn một cách có ý thức hướng mà y sẽ dẫn năng lượng đến với mình. Đôi khi y nhân từ, đôi khi không. Các mục tiêu của y rất cao, và các xung lực đưa y lên đỉnh ngọn núi đã chọn cũng vậy. Y không buông mình vào những vấn đề cảm xúc

jealousy, hatred, and anger, for he is in ultimate control of his emotions, although still possessed by pride.

nhỏ nhặt. Y bay vượt trên ghen tuông, thù ghét và giận dữ, vì y kiểm soát tối hậu các cảm xúc của mình, dù vẫn bị kiêu hãnh chiếm hữu.

The Scorpion–Scorpio can embody the very lowest characteristics of human nature. He is exceedingly egotistical, avaricious, envious, desirous of power, and suspicious of everyone around him. His motto is "I desire everything and I don't care how I get it." He is the sarcastic and critical person who never has a good or straightforward word to say. He is always on the defensive and is almost incapable of knowing love. The latter is a term which he only associates with the satisfaction of his strong and often brutal sexual nature. This is the being who is ruled by his passions and does not attempt to control them. This is the individual who feeds on chaos and on other people's weaknesses. This is the most common species of the Scorpion.

Bọ Cạp–Bọ Cạp có thể hiện thân những đặc tính thấp kém nhất của bản chất con người. Y cực kỳ vị kỷ, tham lam, đố kỵ, ham muốn quyền lực và nghi ngờ mọi người quanh mình. Châm ngôn của y là "Ta ham muốn mọi thứ và không quan tâm ta đạt được nó bằng cách nào." Y là người mỉa mai và phê phán, không bao giờ có một lời tốt đẹp hay thẳng thắn để nói. Y luôn ở thế phòng thủ và hầu như không có khả năng biết yêu. Từ sau chỉ là một thuật ngữ mà y gắn với sự thỏa mãn bản chất tính dục mạnh mẽ và thường thô bạo của mình. Đây là sinh linh bị các đam mê của mình cai trị và không cố gắng kiểm soát chúng. Đây là cá nhân nuôi mình bằng hỗn loạn và bằng các yếu điểm của người khác. Đây là loài Bọ Cạp phổ biến nhất.

The rarest type is the Dove. Like his name, the Dove–Scorpio has completely transcended all personal and egocentric desires. He works to bring joy to his fellow man and to absorb sorrow and pain from others and replace them with universal love. He is the natural healer and mystic and is often the solitary ascetic. In Christian symbology the Dove represents the presence of the Holy Ghost, i.e., the invisible aspect of God which permeates all Creation.

Kiểu hiếm nhất là Bồ Câu. Đúng như tên gọi, Bọ Cạp–Bồ Câu đã hoàn toàn siêu vượt mọi ham muốn cá nhân và vị ngã. Y làm việc để đem niềm vui đến cho đồng loại và để hấp thu nỗi buồn cùng đau đớn từ người khác, rồi thay thế chúng bằng tình thương vũ trụ. Y là người chữa lành và nhà huyền nhiệm bẩm sinh, và thường là nhà khổ hạnh đơn độc. Trong biểu tượng học Kitô giáo, Bồ Câu tượng trưng cho sự hiện diện của Chúa Thánh Thần, tức phương diện vô hình của Thượng Đế thấm nhuần toàn thể Tạo Vật.

Most Scorpio natives are an active combination of the Eagle and Scorpion types but all are also latent Doves. No matter what their present state of being, Scorpio individuals are aware of the constant temptations which surround them. They have to constantly choose between rising high into the Light of conscious immortality or falling into the Darkness of oblivion.

Hầu hết các bản mệnh Bọ Cạp là sự kết hợp năng động giữa các kiểu Đại Bàng và Bọ Cạp, nhưng tất cả cũng là những Bồ Câu tiềm ẩn. Dù trạng thái hiện tồn hiện tại của họ là gì, các cá nhân Bọ Cạp vẫn ý thức về những cám dỗ thường trực bao quanh họ. Họ phải liên tục chọn giữa việc vươn cao vào Ánh Sáng của bất tử có ý thức hoặc sa xuống Bóng Tối của quên lãng.

VIII. KEYWORD CONCEPTS FOR SCORPIO – VIII. CÁC Ý NIỆM TỪ KHÓA CHO BỌ CẠP

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
creative through rebuilding	totally destructive
healer	seducer
strong and loyal friend	uses friends for personal gain
giver of strength	psychic vampire
inspires faith	total egotis
seeks merger with Spirit	wants others to merge with him

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	**Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính**
Sáng tạo thông qua việc tái thiết	Hoàn toàn phá hoại
Người chữa lành	Kẻ quyến rũ
Người bạn mạnh mẽ và trung thành	Lợi dụng bạn bè vì tư lợi
Trao truyền sức mạnh	Ma cà rồng thông linh
Khơi dậy đức tin	Hoàn toàn vị kỷ
Tìm kiếm sự hợp nhất với Tinh thần	Muốn người khác hợp nhất với mình

[1]Genesis 30:11.

[2]Genesis 49:19.

[3]*Allen, Star Names, Their Lore and Meanings, pp. 362–63.*

[4]see p. 60.

[5]The Arab people in general are ruled by Scorpio. The Jews, on the other hand, are heavily influenced by Aries. Both of these signs are ruled by Mars, the god of war. It is natural, in an astrological sense at least, that these two peoples should be antagonistic to each other. The difference in the warfare of these two signs is that Aries tends to strike first and hard. It does not retreat and is aggressive in its very strong frontal attacks. It

1Sáng Thế Ký 30:11.

2Sáng Thế Ký 49:19.

3Allen, Tên Các Vì Sao, Truyền Thuyết và Ý Nghĩa của Chúng, tr. 362–63.

4xem tr. 60.

5Người Ả Rập nói chung do Bọ Cạp chủ quản. Mặt khác, người Do Thái chịu ảnh hưởng mạnh của Bạch Dương. Cả hai dấu hiệu này đều do Sao Hỏa, thần chiến tranh, chủ quản. Ít nhất theo nghĩa chiêm tinh, việc hai dân tộc này đối nghịch nhau là điều tự nhiên. Sự khác biệt trong lối chiến tranh của hai dấu hiệu này là Bạch Dương có khuynh hướng đánh trước và đánh mạnh. Nó không rút lui và hiếu chiến trong các cuộc tấn công trực diện rất mạnh.

wins only when on the offensive. Mars in Scorpio is much more subtle. It uses extensive spy networks, snipers, intimidations, and great secrecy. It can play with its enemy and gradually wear it down. It dislikes open warfare and fights at its best when emotionally stimulated and slightly on the defensive.

Nó chỉ thắng khi ở thế tấn công. Sao Hỏa trong Bọ Cạp tinh vi hơn nhiều. Nó dùng các mạng lưới gián điệp rộng lớn, xạ thủ bắn tỉa, sự đe dọa và tính bí mật cao độ. Nó có thể chơi đùa với kẻ thù và dần dần làm kẻ ấy kiệt sức. Nó không thích chiến tranh công khai và chiến đấu tốt nhất khi được kích thích về cảm xúc và hơi ở thế phòng thủ.

What makes the conflict even more intense is that the new State of Israel came into being during the passage of Taurus (May 14, 1947) and thus is naturally in opposition to the Scorpion influence. Polarities can only bring mutual growth when differences are resolved through the creation of mutually profitable goals and ventures.

Điều làm cuộc xung đột càng dữ dội hơn là Nhà nước Israel mới ra đời trong thời kỳ Kim Ngưu đi qua, ngày 14 tháng 5 năm 1947, và do đó tự nhiên ở thế đối vị với ảnh hưởng Bọ Cạp. Các phân cực chỉ có thể đem lại tăng trưởng hỗ tương khi những khác biệt được giải quyết qua việc tạo ra các mục tiêu và công trình cùng có lợi.

[6]Cancer's waters are more like the rushing rivers, hot springs, and geysers, while the waters of Pisces represent the vastness of the oceans and seas.

6Các dòng nước của Cự Giải giống những dòng sông cuồn cuộn, suối nước nóng và mạch phun hơn, trong khi các dòng nước của Song Ngư tượng trưng cho sự bao la của đại dương và biển cả.

[7]Milton was a Sagittarius with Scorpio rising.

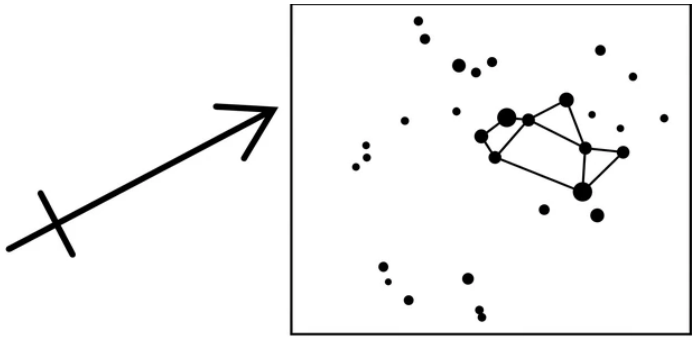
7Milton là một Nhân Mã với Bọ Cạp mọc.

[8]This is one of the main principles of reincarnation, i.e., the perfection of one's evolution through the continuance of one consciousness through a myriad of ever-changing forms. What the individualized ego does with each of his forms contributes to either his progression or regression in his next life form.

8Đây là một trong những nguyên lý chính của luân hồi, tức sự hoàn thiện tiến hóa của một người qua sự tiếp diễn của một tâm thức xuyên qua vô số hình tướng luôn biến đổi. Điều chân ngã cá biệt hóa làm với từng hình tướng của mình góp phần vào hoặc sự tiến bộ hoặc sự thoái lui của y trong hình thái đời sống kế tiếp.

16 – 16

SAGITTARIUS—I SEEK THEREFORE I AM – NHÂN MÃ—TÔI TÌM KIẾM, VÌ VẬY TÔI HIỆN HỮU



... glorious in his Cretian Bow, Centaur follows with an aiming Eye, His Bow full drawn and ready to let fly.

—Manilius

... rực rỡ trong Cung Crete của mình, Nhân Mã theo sau với Mắt nhắm mục tiêu, Cung của y kéo căng và sẵn sàng buông tên.

—Manilius

I. SAGITTARIUS IN THE SKY – I. NHÂN MÃ TRÊN BẦU TRỜI

Sagittarius is the Archer–Centaur, half horse and half man. The constellation which outlines this mythological figure is composed of eight bright but otherwise undistinguished stars, divided into two sub-groupings: the Milk Dipper (representing the Centaur's body) and the Bow. There is an additional frontal star called A1 Nasl—the Point, which is the head of the arrow.

Nhân Mã là Cung Thủ–Nhân Mã, nửa ngựa nửa người. Chòm sao phác họa hình tượng thần thoại này gồm tám ngôi sao sáng nhưng ngoài ra không có gì nổi bật, được chia thành hai nhóm phụ: Gáo Sữa, tượng trưng cho thân thể Nhân Mã, và Cây Cung. Có thêm một ngôi sao phía trước gọi là Al Nasl—Mũi Nhọn, tức đầu mũi tên.

The Milk Dipper is somewhat smaller than the Little Dipper (Ursa Minor) which contains Polaris, the North Star. It is inverted and gets its name because its handle is placed in a star cloud of the Milky Way. The Archer is eternally after the Scorpio and so his arrow is aimed directly at Antares, the great, red heart of the Scorpion.

Gáo Sữa hơi nhỏ hơn Gáo Nhỏ, tức Tiểu Hùng Tinh, vốn chứa Polaris, Sao Bắc Cực. Nó bị đảo ngược và có tên như vậy vì cán của nó nằm trong một đám mây sao của Dải Ngân Hà. Cung Thủ mãi mãi đuổi theo Bọ Cạp, nên mũi tên của y nhắm thẳng vào Antares, trái tim đỏ vĩ đại của Bọ Cạp.

Although the actual constellation is not spectacular from an astronomical point of view, the region in space in which this asterism is placed most certainly is. Within

Dù chòm sao thực tế không ngoạn mục theo quan điểm thiên văn học, vùng không gian nơi nhóm sao này tọa lạc chắc chắn là như vậy. Trong tầm bắn của Cung Thủ có đám mây sao

the Archer's range is the huge Sagittarius stellar cloud, composed of millions of suns. It is easily seen with the naked eye, for it is the brightest cloud in the Milky Way. Here can also be found giant nebulas and dark masses of cosmic dust which are so dense that they obscure the areas of space which lie beyond them.

Nhân Mã khổng lồ, gồm hàng triệu mặt trời. Nó dễ dàng được nhìn thấy bằng mắt thường, vì là đám mây sáng nhất trong Dải Ngân Hà. Ở đây cũng có thể tìm thấy những tinh vân khổng lồ và các khối bụi vũ trụ tối, dày đặc đến mức che khuất những vùng không gian nằm phía sau chúng.

There is also a globular star cluster, i.e., an object which to the unaided eye appears as a large bright star, which contains a minimum of 50,000 stars, most of which are probably greater in size than our own Sun. The constellation Sagittarius also has the distinction of pointing toward the central region of our Galaxy. The center itself is about 30,000 light-years away from us and lies in a direction halfway between the Milk Dipper's bowl and Antares.[1]

Cũng có một cụm sao cầu, tức một vật thể mà bằng mắt thường trông như một ngôi sao lớn sáng, chứa tối thiểu 50.000 ngôi sao, phần lớn có lẽ lớn hơn Mặt Trời của chúng ta. Chòm sao Nhân Mã cũng có đặc điểm là chỉ về vùng trung tâm Thiên Hà của chúng ta. Chính trung tâm ấy cách chúng ta khoảng 30.000 năm ánh sáng và nằm theo hướng ở giữa bát của Gáo Sữa và Antares.1

Sagittarius is easily found low in the southern sky of summer. It is bordered on the east by Capricorn, on the west by Scorpio, on the north by Aquila, the Eagle, and on the northwest by the Serpent.

Nhân Mã dễ tìm thấy ở thấp trên bầu trời phương nam vào mùa hè. Nó giáp Ma Kết ở phía đông, Bọ Cạp ở phía tây, Thiên Ưng, Đại Bàng, ở phía bắc, và Con Rắn ở phía tây bắc.

II. THE SYMBOLISM OF SAGITTARIUS – II. BIỂU TƯỢNG HỌC CỦA NHÂN MÃ

The Archer is a fiery–mutable sign and is thus a fount of tremendous activity. It is represented by the immortal Centaur, and individuals born under its rays are endowed with the creative, higher mental attributes of Man as well as the physical power of the horse to carry out and build upon Man's ideas. The arrow-glyph ♐ which is the written symbol for the sign is divided by a line on the lower portion of the shaft. This illustrates the duality inherent in the ninth sign and signifies that Sagittarius is often at a loss how to aim its great physical and mental powers. Sagittarius therefore depicts the active battle between the constructive and destructive forces: the conflict between the most noble

Cung Thủ là một dấu hiệu biến đổi–hành hỏa và do đó là một nguồn hoạt động lớn lao. Nó được tượng trưng bởi Nhân Mã bất tử, và những cá nhân sinh dưới các tia của nó được ban cho các thuộc tính sáng tạo, trí tuệ cao của Con Người cũng như sức mạnh thể chất của ngựa để thực hiện và xây dựng trên các ý tưởng của Con Người. Hình tượng mũi tên ♐ là ký hiệu viết của dấu hiệu này, được chia bởi một đường ở phần dưới của thân tên. Điều này minh họa tính nhị nguyên cố hữu trong dấu hiệu thứ chín và biểu thị rằng Nhân Mã thường lúng túng không biết nhắm các quyền năng thể chất và trí tuệ lớn lao của mình như thế nào. Vì vậy, Nhân Mã mô tả cuộc chiến năng động giữa các lực xây dựng và phá hoại:

attributes of Man and his most bestial of carnal habits.

xung đột giữa những thuộc tính cao quý nhất của Con Người và những thói quen xác thịt thú tính nhất của y.

Sagittarius represents the stage of human development in which Man has evolved the strength to activate his vital energy to maximum mobility. His thoughts shoot out in all directions and impregnate society with their latitude of vision and wide scope of understanding. Not only does the mind quicken to the creative pulsations within, but the body is ever eager to explore new avenues of human self-expression. Sagittarius embodies the principle of great social migrations and the love of exploration. Those who left the Old World to come to the New in order to be free of religious and ideological persecutions were following the impetus of the dynamic Sagittarian drive within each being.

Nhân Mã tượng trưng cho giai đoạn phát triển nhân loại trong đó Con Người đã tiến hóa sức mạnh để kích hoạt năng lượng sống của mình đến mức linh động tối đa. Các tư tưởng của y bắn ra mọi hướng và thụ tinh cho xã hội bằng tầm nhìn rộng và phạm vi hiểu biết bao quát của chúng. Không chỉ thể trí nhanh nhạy trước các nhịp đập sáng tạo bên trong, mà thân thể cũng luôn háo hức khám phá những con đường mới của sự tự biểu lộ nhân loại. Nhân Mã hiện thân nguyên lý của các cuộc di cư xã hội lớn lao và tình yêu khám phá. Những người rời Cựu Thế Giới để đến Tân Thế Giới nhằm thoát khỏi các cuộc đàn áp tôn giáo và ý thức hệ đã đi theo xung lực của động lực Nhân Mã năng động bên trong mỗi sinh linh.

On the physical plane the arrow glyph corresponds to the haunches, loins, thighs, and the upper legs. The arrow's head represents the fusion of the legs into one thrusting unit and the line at the bottom of the shaft is the knees. Thus we see that Sagittarius is the seat of locomotion in the body, for it is the action of both moving legs which propels the individual forward toward his or her objective. It also shows that no matter how extensive the goal, the energy of Sagittarius can be focused upon a single point so that the natural dualism of the individual can eventually coalesce into a united whole.

Trên cõi vật chất, ký hiệu mũi tên tương ứng với hông, thắt lưng, đùi và phần trên của chân. Đầu mũi tên tượng trưng cho sự hợp nhất của hai chân thành một đơn vị đẩy tới, và đường ở đáy thân tên là đầu gối. Vì vậy, chúng ta thấy Nhân Mã là chỗ đặt năng lực vận động trong thân thể, vì chính hành động của cả hai chân chuyển động đẩy cá nhân tiến về phía trước hướng đến mục tiêu của mình. Nó cũng cho thấy rằng dù mục tiêu có rộng lớn đến đâu, năng lượng của Nhân Mã vẫn có thể được tập trung vào một điểm duy nhất để tính nhị nguyên tự nhiên của cá nhân cuối cùng có thể kết tụ thành một toàn thể hợp nhất.

On the intellectual plane, Sagittarius represents the union of Church and State through the organizing power of the mind. Here the higher qualities of the Sagittarian nature allow Man to create civil, legal, and theological codes of behavior for the masses to follow and observe. Sagittarius is then the

Trên cõi trí tuệ, Nhân Mã tượng trưng cho sự hợp nhất giữa Giáo hội và Nhà nước qua quyền năng tổ chức của thể trí. Ở đây, các phẩm chất cao hơn của bản chất Nhân Mã cho phép Con Người tạo ra các bộ quy tắc dân sự, pháp lý và thần học về hành vi để quần chúng noi theo và tuân giữ. Khi ấy Nhân Mã là nền tảng đạo đức

moral foundation upon which civilization in its truest sense (as represented in Capricorn) can be based.

mà trên đó nền văn minh theo nghĩa chân thật nhất của nó, như được tượng trưng trong Ma Kết, có thể được đặt nền.

On the spiritual plane, Sagittarius is the arrow of aspiration which is released by the soul into infinity; its target is the Godhead.

Trên cõi tinh thần, Nhân Mã là mũi tên của khát vọng được linh hồn phóng vào vô tận; mục tiêu của nó là Thần Tính.

III. SAGITTARIUS IN MYTHOLOGY AND HISTORY – III. NHÂN MÃ TRONG THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ

It is impossible to date the origins of the principles which the constellations represent, for they were born before Man came to Earth. They have been with him since his inception. We can, however, locate some of the probable roots of the forms which these twelve asterisms represent. It is possible that in our historic era and present Zodiac, Sagittarius was formed by the peoples of the Euphrates River. The Assyrians who lived in this region associated their ninth month, *Kislivu*, with the Archer. Kislivu corresponds to our own Sagittarian period of November-December.[2]

Không thể xác định niên đại nguồn gốc của các nguyên lý mà các chòm sao tượng trưng, vì chúng đã được sinh ra trước khi Con Người đến Trái Đất. Chúng đã ở cùng y từ buổi khởi đầu của y. Tuy nhiên, chúng ta có thể định vị một số cội rễ khả dĩ của những hình tướng mà mười hai nhóm sao này tượng trưng. Có thể trong thời đại lịch sử của chúng ta và trong Hoàng đạo hiện nay, Nhân Mã đã được hình thành bởi các dân tộc vùng sông Euphrates. Người Assyria sống trong vùng này liên kết tháng thứ chín của họ, *Kislivu*, với Cung Thủ. Kislivu tương ứng với thời kỳ Nhân Mã của chúng ta, tháng mười một–tháng mười hai.2

Cuneiform figures of the Babylonians designate Sagittarius as the "Strong One" who personified the archer-god of war, *Nergel*. There was also a Sagittarius in the Indian Zodiac of about 2000 B.C. There Sagittarius was depicted as the Horseman.[3]

Các hình chữ hình nêm của người Babylon gọi Nhân Mã là "Đấng Mạnh Mẽ", người nhân cách hóa vị thần chiến tranh cung thủ, *Nergel*. Cũng có một Nhân Mã trong Hoàng đạo Ấn Độ khoảng năm 2000 trước Công nguyên Ở đó, Nhân Mã được mô tả là Kỵ Sĩ.3

In the Old Testament, Sagittarius appears as the tribe of Joseph. When Father Jacob was lying upon his deathbed, the Patriarch said of his beloved son—who, we should remember, was prime minister and lawgiver to the Egyptian pharaoh:

Trong Cựu Ước, Nhân Mã xuất hiện như chi tộc Joseph. Khi Cha Jacob nằm trên giường hấp hối, vị Tổ phụ nói về người con yêu dấu của mình—người mà chúng ta nên nhớ là tể tướng và nhà lập pháp của pharaoh Ai Cập:

Joseph is a fruitful bough, even a fruitful bough by a well; whose branches run over the wall:

Joseph là một cành cây sai trái, một cành cây sai trái bên giếng; các nhánh của nó vươn qua tường:

The archers have sorely grieved him, and shot

Các cung thủ đã làm y đau buồn dữ dội, bắn

at him, and hated him:

But his bow abode in strength, and the arms of his hands were made strong by the hands of the mighty God of Jacob; (from thence is the shepherd, the stone of Israel:)

Even by the God of thy father, who shall help thee; and by the Almighty, who shall bless thee with blessings of heaven above, blessings of the deep that lieth under, blessings of the breasts, and of the womb.[4]

This passage illustrates the limitless expanse of the Sagittarian mind (whose branches run "over the wall") and also indicates why Sagittarius is called the sign of "luck," for it has been blessed many times by the "God of Jacob." In the classical days of Greece and Rome, the governing planetary body of this sign was Jupiter (the Zeus of the Greeks), so that those fortunate enough to be born under its rays were thought to be favored by divine fortune.

The mythological source for the Archer's place in heaven can be found in the biography of Chiron, one of the immortal Centaurs. Unlike most of the members of his rather crude race, Chiron was gifted in philosophy and the arts. He was the master and instructor of some of the most celebrated of Greek heroes: Actaeon, Jason, Castor, Polydeuces, Achilles, and Asclepios. The latter was a great doctor but it was Chiron who taught him the art of healing.

When Chiron was forced to flee from his home atop Mount Pelion he took up new residence in Laconia. Here he was accidentally wounded by one of Hercules's poisoned arrows. Hercules, by the way, had been pursuing some malevolent Centaurs with his toxic darts. The venom of his arrow caused

vào y và ghét y:

Nhưng cung của y vẫn vững mạnh, và cánh tay của y được làm cho mạnh bởi tay của Thượng Đế hùng mạnh của Jacob; từ đó có người chăn chiên, tảng đá của Israel:

Chính bởi Thượng Đế của cha con, Đấng sẽ giúp con; và bởi Đấng Toàn Năng, Đấng sẽ ban phước cho con bằng các phước lành của trời cao bên trên, các phước lành của vực sâu nằm bên dưới, các phước lành của bầu ngực và của dạ mẹ.4

Đoạn này minh họa sự mở rộng vô hạn của thể trí Nhân Mã, có các nhánh vươn "qua tường", và cũng cho thấy vì sao Nhân Mã được gọi là dấu hiệu của "may mắn", vì nó đã được "Thượng Đế của Jacob" ban phước nhiều lần. Trong thời cổ điển của Hy Lạp và La Mã, thiên thể hành tinh cai quản dấu hiệu này là Sao Mộc, Zeus của người Hy Lạp, nên những người đủ may mắn sinh dưới các tia của nó được cho là được vận may thiêng liêng ưu ái.

Nguồn thần thoại cho vị trí của Cung Thủ trên trời có thể được tìm thấy trong tiểu sử của Chiron, một trong các Nhân Mã bất tử. Không giống phần lớn các thành viên của giống loài khá thô lỗ của mình, Chiron có tài năng về triết học và nghệ thuật. Ông là thầy và người hướng dẫn của một số anh hùng Hy Lạp lừng danh nhất: Actaeon, Jason, Castor, Polydeuces, Achilles và Asclepios. Người sau là một thầy thuốc vĩ đại, nhưng chính Chiron đã dạy ông nghệ thuật chữa lành.

Khi Chiron buộc phải trốn khỏi nhà mình trên đỉnh núi Pelion, ông đến cư ngụ ở Laconia. Tại đây, ông vô tình bị một trong các mũi tên độc của Hercules làm bị thương. Nhân tiện, Hercules khi ấy đang truy đuổi một số Nhân Mã độc ác bằng những mũi lao tẩm độc của mình. Nọc độc từ mũi tên của ông gây cho

Chiron unbearable pain; to relieve himself of it the good Centaur renounced his immortality and passed out of Earth life. Zeus rewarded him for his past services by placing him in the heavens as the constellation Sagittarius.

Chiron nỗi đau không thể chịu nổi; để tự giải thoát khỏi nó, Nhân Mã hiền lành ấy từ bỏ sự bất tử của mình và rời khỏi đời sống Trái Đất. Zeus thưởng cho ông vì các phụng sự trước kia bằng cách đặt ông lên trời thành chòm sao Nhân Mã.

In the Christian traditions, the Archer is represented by the disciple James, the great teacher. Peter (Aries), John (Leo), and James (Sagittarius) became the first spiritual leaders of the early Christian Church. In this act, the highly developed spiritual nature of the fiery trigon is revealed.

Trong các truyền thống Kitô giáo, Cung Thủ được tượng trưng bởi môn đồ James, vị thầy vĩ đại. Peter, Bạch Dương, John, Sư Tử, và James, Nhân Mã, trở thành những vị lãnh đạo tinh thần đầu tiên của Giáo hội Kitô sơ khai. Trong hành động này, bản chất tinh thần phát triển cao của tam hợp hành hỏa được hiển lộ.

Traditional Sagittarian births: Socrates; Horace.

Các lần sinh truyền thống thuộc Nhân Mã: Socrates; Horace.

IV. SAGITTARIUS IN NATURE'S YEARLY CYCLE – IV. NHÂN MÃ TRONG CHU KỲ HẰNG NĂM CỦA THIÊN NHIÊN

Sagittarius is the last sign to complete its passage before the beginning of the new year. It is a period of long nights and short days, marking the end of autumn's efforts and the beginning of winter's sleep.

Nhân Mã là dấu hiệu cuối cùng hoàn tất sự đi qua của nó trước khi năm mới bắt đầu. Đó là thời kỳ đêm dài ngày ngắn, đánh dấu sự kết thúc các nỗ lực của mùa thu và sự khởi đầu giấc ngủ của mùa đông.

But Sagittarius is also rich in promises, for soon the winter solstice will come and the days will gradually grow longer as Man grows more active. This is, therefore, a time of preparation for the celebrations which the solstice will bring—Christmas, Hanukkah, New Year's Day. It is a social period in which families and tribe gather together in order to enjoy the bounty which has been collected during the growing seasons. This is the month of Thanksgiving. Religion now takes on a more prominent position in everyday life, as Man reflects upon his past blessings and misfortunes. He gives thanks for the former and tries, through his understanding, to prevent the latter from recurring. This is therefore a time of contemplation, a time of taking on vows and making resolutions.

Nhưng Nhân Mã cũng giàu hứa hẹn, vì chẳng bao lâu nữa đông chí sẽ đến và ngày sẽ dần dài hơn khi Con Người trở nên năng động hơn. Vì vậy, đây là thời gian chuẩn bị cho những lễ hội mà đông chí sẽ đem lại—Giáng Sinh, Hanukkah, Ngày Đầu Năm. Đây là một thời kỳ xã hội trong đó gia đình và bộ tộc tụ họp để hưởng sự phong phú đã được thu thập trong các mùa tăng trưởng. Đây là tháng của Lễ Tạ Ơn. Tôn giáo lúc này chiếm một vị trí nổi bật hơn trong đời sống hằng ngày, khi Con Người suy ngẫm về các phước lành và bất hạnh trong quá khứ. Y tạ ơn vì những điều trước và cố gắng, qua sự hiểu biết của mình, ngăn những điều sau tái diễn. Vì vậy, đây là thời gian trầm tư, thời gian nhận lấy lời nguyện và lập quyết tâm.

The land is quiet now, only the chilling Sagittarian winds are felt sweeping across the Earth. Soon the snow will come to absorb all disharmonies with its stillness and peace.

Đất đai giờ đây yên tĩnh, chỉ còn những cơn gió Nhân Mã lạnh buốt được cảm thấy đang quét qua Trái Đất. Chẳng bao lâu tuyết sẽ đến để hấp thu mọi bất hòa bằng sự tĩnh lặng và bình an của nó.

Plants ruled by Sagittarius: Wood betony, featherfew, agrimony, and mallows.

Các loài cây do Nhân Mã chủ quản: Wood betony, featherfew, agrimony và mallows.

Stones and gems ruled by Sagittarius: Turquoise, amethyst, topaz, hyacinth, carbuncle, and all stones mixed with red and green.

Đá và ngọc do Nhân Mã chủ quản: Ngọc lam, thạch anh tím, hoàng ngọc, hyacinth, carbuncle và mọi loại đá pha đỏ và xanh lục.

V. SAGITTARIUS IN MUNDANE ASTROLOGY[5] – V. NHÂN MÃ TRONG CHIÊM TINH HỌC THẾ SỰ5

The following nations and cities have vibrations closely allied with the sign of the Archer:

Các quốc gia và thành phố sau đây có các rung động liên hệ chặt chẽ với dấu hiệu Cung Thủ:

Countries: Hungary, Spain, Dalmatia, Moravia, Provence, and Madagascar. Manilius states that Sagittarius ruled (ancient) Crete and Latium.

Các quốc gia: Hungary, Tây Ban Nha, Dalmatia, Moravia, Provence và Madagascar. Manilius nói rằng Nhân Mã chủ quản Crete cổ đại và Latium.

Cities: Avignon, Cologne, Toledo, Stuttgart, Budapest, York, and Nottingham.

Các thành phố: Avignon, Cologne, Toledo, Stuttgart, Budapest, York và Nottingham.

VI. THE PHYSIOGNOMY AND TEMPERAMENT OF THE CENTAUR – VI. TƯỚNG MẠO VÀ TÍNH KHÍ CỦA NHÂN MÃ

The Sagittarian is quite easily identifiable, for the Archer tends to produce people whose bodily proportions are larger than average. The typical Sagittarian will usually be above standard height. He is a person who overindulges himself in all his appetites, not the least of which is the amount of food he consumes. For this reason, many Sagittarians are tall and wide. The Archer has an oval and rather elongated face with almost almond-shaped eyes. Although the eyes do not express the sharpness of Scorpio, the sympathy of Cancer, or the bright clarity of Gemini, they do

Người Nhân Mã khá dễ nhận ra, vì Cung Thủ có khuynh hướng tạo ra những người có tỷ lệ thân thể lớn hơn trung bình. Người Nhân Mã điển hình thường cao hơn chiều cao chuẩn. Y là người nuông chiều quá mức mọi khẩu vị của mình, không kém phần quan trọng là lượng thức ăn y tiêu thụ. Vì lý do này, nhiều người Nhân Mã vừa cao vừa to. Cung Thủ có khuôn mặt bầu dục và khá dài, với đôi mắt gần như hình hạnh nhân. Dù đôi mắt ấy không biểu lộ sự sắc bén của Bọ Cạp, sự cảm thông của Cự Giải, hay vẻ sáng rõ của Song Tử, chúng vẫn bộc lộ một sự háo hức nhất định và liên tục

reveal a certain eagerness and continually pulsate with energy.

rung động với năng lượng.

Unless strongly influenced by another sign or a planet rising in the natal horoscope, the Sagittarian body type will express another common characteristic: a tendency toward ample thighs, hips, and buttocks. We find that many Sagittarian women resemble the Renaissance goddesses painted by Rubens and Tintoretto. Sagittarius also possesses an abundant head of hair which, if allowed to grow long, will become wild, electric, and untamable as the fiery stallion itself.

Trừ khi chịu ảnh hưởng mạnh của một dấu hiệu khác hoặc một hành tinh mọc trong lá số chiêm tinh bản mệnh, kiểu thân thể Nhân Mã sẽ biểu lộ một đặc điểm chung khác: khuynh hướng có đùi, hông và mông đầy đặn. Chúng ta thấy nhiều phụ nữ Nhân Mã giống các nữ thần Phục Hưng do Rubens và Tintoretto vẽ. Nhân Mã cũng sở hữu một mái tóc dồi dào, nếu để mọc dài, sẽ trở nên hoang dã, đầy điện lực và bất kham như chính con ngựa giống hành hỏa.

Sagittarius is ruled by Jupiter; it is from the Latin name for this planetary lord, Jove, that we get our word “jovial.” The latter is a perfect adjective to describe the Centaur, for he is by nature a very optimistic and buoyant person. He can glide over the minor annoyances of life, for he is only concerned with large issues and will not become confined by petty details. This can sometimes develop into selfish or thoughtless behavior, for what may not be important to Sagittarius may well be a major factor in someone else's life. The Archer expects all those he meets to be as glib, light, and candid as he. Many of his social blunders are due to his lack of empathy and an enthusiasm which can be too great in its overt expression.

Nhân Mã do Sao Mộc chủ quản; chính từ tên Latin của vị chúa tể hành tinh này, Jove, mà chúng ta có từ “vui vẻ”. Từ sau là một tính từ hoàn hảo để mô tả Nhân Mã, vì theo bản chất y là người rất lạc quan và phấn chấn. Y có thể lướt qua những phiền toái nhỏ của đời sống, vì y chỉ quan tâm đến các vấn đề lớn và sẽ không bị giam hãm bởi những chi tiết vụn vặt. Điều này đôi khi có thể phát triển thành hành vi ích kỷ hoặc thiếu suy nghĩ, vì điều có thể không quan trọng đối với Nhân Mã lại rất có thể là một yếu tố lớn trong đời sống của người khác. Cung Thủ mong mọi người y gặp đều lưu loát, nhẹ nhàng và thẳng thắn như y. Nhiều lỗi lầm xã giao của y là do thiếu sự đồng cảm và do một nhiệt tình có thể quá lớn trong sự biểu lộ công khai.

Sagittarius is restless and keen on exploring life. He is a traveler and a natural sportsman. He is a bon vivant and for this reason gets along quite well with Leo-, Aries-, and Libra-influenced people. The idea of confinement of any kind is repugnant to him; he is constantly running about on those powerful legs looking for life's adventures.

Nhân Mã bồn chồn và say mê khám phá đời sống. Y là người du hành và là vận động viên bẩm sinh. Y là người thích hưởng lạc tinh tế, và vì lý do này hòa hợp khá tốt với những người chịu ảnh hưởng Sư Tử, Bạch Dương và Thiên Bình. Ý tưởng về bất kỳ hình thức giam hãm nào đều đáng ghét đối với y; y liên tục chạy khắp nơi trên đôi chân mạnh mẽ ấy để tìm kiếm các cuộc phiêu lưu của đời sống.

Unlike the taciturn Scorpio, Sagittarius cannot keep any secrets, nor does he hold himself

Không giống Bọ Cạp trầm lặng, Nhân Mã không thể giữ bí mật nào, cũng không kìm

back from any type of self-expression. He is bold, courageous, and outspoken, sometimes to the embarrassment of those about him. His main goal is to get to the truth—to the underlying causes behind outer activities. He expects everyone to be as open about him- or herself as he is, and cannot understand how anyone can be reticent or shy.

mình khỏi bất kỳ kiểu tự biểu lộ nào. Y táo bạo, can đảm và bộc trực, đôi khi khiến những người quanh y lúng túng. Mục tiêu chính của y là đi đến chân lý—đến những nguyên nhân nền tảng phía sau các hoạt động bên ngoài. Y mong mọi người đều cởi mở về bản thân như y, và không thể hiểu làm sao ai đó có thể dè dặt hoặc nhút nhát.

In his quest for self-fulfillment, Sagittarius must take care not to override the feelings of others with his strident energy. He has a habit of being so preoccupied with his self-projection that he pays little attention to where his arrows fall or to how deeply they may penetrate into the more tender human targets around him. In order to better balance himself and keep the friendships he likes to make, Sagittarius must consider the results of his actions as well as the ideals which motivate them.

Trong cuộc tìm kiếm sự tự viên mãn, Nhân Mã phải cẩn thận để không lấn át cảm xúc của người khác bằng năng lượng chói gắt của mình. Y có thói quen quá bận tâm với sự phóng chiếu bản thân đến mức ít chú ý đến nơi các mũi tên của mình rơi xuống hoặc chúng có thể đâm sâu đến đâu vào những mục tiêu con người mềm yếu hơn quanh y. Để quân bình bản thân tốt hơn và giữ các tình bạn mà y thích tạo lập, Nhân Mã phải xem xét kết quả của các hành động của mình cũng như các lý tưởng thúc đẩy chúng.

VII. SAGITTARIUS IN THE HUMAN EXPERIENCE – VII. NHÂN MÃ TRONG KINH NGHIỆM NHÂN LOẠI

In Libra, Man awoke to the understanding of the importance of human interaction in order to build a larger society. Scorpio stabilized this realization and strove to refine the various energies and resources of Man so that they could be revitalized and reassembled into a cohesive whole. In the Sagittarian stage of development, the forces which were combined by the Scorpion are released into active life. Sagittarius takes social consciousness a step further and expands upon his understanding of human relationships. He tries to bring order into the conglomeration of life principles and experiences which have been given him by the previous eight signs. He will do this through the establishment of judicial, moral, and religious codes which serve as the intellectual framework for the socioeconomic structure

Trong Thiên Bình, Con Người thức tỉnh trước sự hiểu biết về tầm quan trọng của tương tác nhân loại nhằm xây dựng một xã hội lớn hơn. Bọ Cạp ổn định chứng nghiệm này và nỗ lực tinh luyện các năng lượng cùng tài nguyên khác nhau của Con Người để chúng có thể được hồi sinh và tái hợp thành một toàn thể kết dính. Trong giai đoạn phát triển Nhân Mã, các lực đã được Bọ Cạp kết hợp được phóng thích vào đời sống năng động. Nhân Mã đưa tâm thức xã hội tiến thêm một bước và mở rộng sự hiểu biết của y về các mối quan hệ nhân loại. Y cố đem trật tự vào khối hỗn hợp gồm các nguyên lý và kinh nghiệm sống đã được tám dấu hiệu trước trao cho y. Y sẽ làm điều này qua việc thiết lập các bộ quy tắc tư pháp, đạo đức và tôn giáo, vốn phục vụ như khung trí tuệ cho cấu trúc kinh tế–xã hội sẽ xuất hiện trong Ma Kết.

which will emerge in Capricorn.

Sagittarius is a mentally oriented sign, governed by logic. What, then, is the difference between the mental outlook of the Archer and his polar opposite, the rational Gemini? The Twins are concerned with the foundation of precepts and relationships which aid the individual in his rapport with his immediate social condition. This centers itself within the confines of the family or tribe (Cancer). Sagittarius, however, is not particularly concerned with the individual's welfare but rather with the well-being of the State, of humanity in general. His mind does not strive toward the mercurial goal of "I should or should not behave in such a manner," but enlarges this into the Jupiterian concept that "Man must have certain laws to govern his behavior and lead him to righteousness." In his personal dealings with people, the Sagittarian can become quite dogmatic, since he believes in his own method of judging the world's affairs as "the" path toward the good life. He can be narrow-minded in his vast speculations on "la condition humaine."

Nhân Mã là một dấu hiệu định hướng trí tuệ, được logic cai quản. Vậy đâu là sự khác biệt giữa quan điểm trí tuệ của Cung Thủ và đối cực của y, Song Tử duy lý? Song Tử quan tâm đến nền tảng của các giới luật và mối quan hệ giúp cá nhân trong sự giao cảm với điều kiện xã hội tức thời của mình. Điều này tập trung trong giới hạn của gia đình hoặc bộ tộc, Cự Giải. Tuy nhiên, Nhân Mã không đặc biệt quan tâm đến phúc lợi của cá nhân mà đúng hơn là an lạc của Nhà nước, của nhân loại nói chung. Thể trí của y không phấn đấu hướng đến mục tiêu Sao Thủy rằng "Tôi nên hay không nên hành xử theo cách như vậy," mà mở rộng điều này thành khái niệm Sao Mộc rằng "Con Người phải có những luật lệ nhất định để cai quản hành vi của mình và dẫn y đến sự công chính." Trong các giao tiếp cá nhân với con người, người Nhân Mã có thể trở nên khá giáo điều, vì y tin vào phương pháp riêng của mình trong việc phán xét các sự vụ thế giới như "con đường" hướng đến đời sống tốt đẹp. Y có thể hẹp hòi trong những suy đoán bao la của mình về "thân phận con người".

Gemini searches for a methodology in his individual conduct while Sagittarius looks for the Absolute Truth underlining all causes. This then is the mind of the theologian, the philosopher, the social scientist. Sagittarius seeks values which are proper and eternal; values which are omnipotent and unchanging (but not unchangeable).

Song Tử tìm kiếm một phương pháp luận trong ứng xử cá nhân của mình, trong khi Nhân Mã tìm kiếm Chân Lý Tuyệt Đối nằm dưới mọi nguyên nhân. Vì vậy, đây là thể trí của nhà thần học, triết gia, nhà khoa học xã hội. Nhân Mã tìm kiếm những giá trị đúng đắn và vĩnh cửu; những giá trị toàn năng và không biến đổi, nhưng không phải không thể biến đổi.

Spain is the country most closely associated with the Archer. The Spanish Inquisition was the embodiment of the negative aspect of the Sagittarian thinking process. The religious zeal of the inquisitors in the defense and preservation of what they believed was the

Tây Ban Nha là quốc gia gắn bó chặt chẽ nhất với Cung Thủ. Tòa án Dị giáo Tây Ban Nha là hiện thân của phương diện tiêu cực trong tiến trình tư duy Nhân Mã. Lòng nhiệt thành tôn giáo của các thẩm tra viên trong việc bảo vệ và duy trì điều họ tin là trạng thái chân thật của

true state of the Catholic faith knew no bounds. The theologians understood the principles which saw that the body of Man is mortal while the soul is immortal. They then could rationalize sacrifice or torture of the physical body if salvation were brought to the soul. What they overlooked was the freedom of choice to determine one's own destiny, spiritual or otherwise. Their Sagittarian eyes, no matter how (ig) nobly idealistic, could only see the collective aspect of the whole of society and the necessity of maintaining a strong and powerful Church in order to serve and preserve that society.[6]

đức tin Công giáo không biết giới hạn. Các nhà thần học hiểu những nguyên lý cho rằng thân thể Con Người là hữu tử trong khi linh hồn là bất tử. Khi ấy, họ có thể hợp lý hóa sự hy sinh hoặc tra tấn thân thể vật chất nếu sự cứu rỗi được đem đến cho linh hồn. Điều họ bỏ qua là tự do lựa chọn để quyết định vận mệnh của chính mình, tinh thần hay bất kỳ loại nào khác. Đôi mắt Nhân Mã của họ, dù lý tưởng một cách cao quý hay không cao quý đến đâu, chỉ có thể nhìn thấy phương diện tập thể của toàn xã hội và sự cần thiết phải duy trì một Giáo hội mạnh mẽ và quyền lực để phụng sự và bảo tồn xã hội ấy.6

All the mutable signs are endowed with the ability to make connections. Pisces uses his emotional sensitivity to see the underlying feelings which unite the entire human race. Virgo's practical insights and desires to serve give him a position in life in which he can be a valuable helping hand. Gemini teaches how to bring together Man and his environment. Sagittarius seeks to unite Man with a larger philosophy, to a deity. His credo is not, however, the mystical religion of Scorpio or the blind faith of Pisces. The Centaur was born of Gaia, goddess of the Earth. Thus Sagittarius seeks to give to Man a practical philosophy suitable to social growth and harmony. His function is to unite Church and State, for though his head may soar to the highest clouds of inspiration, his ponderous legs walk firmly upon the ground. When well directed, this aspect of his duality is most advantageous both for him and for the cause which he serves.

Tất cả các dấu hiệu biến đổi đều được phú cho khả năng tạo liên kết. Song Ngư dùng sự nhạy cảm cảm xúc của mình để thấy các cảm xúc nền tảng hợp nhất toàn thể nhân loại. Các nhận thức thực tiễn và mong muốn phụng sự của Xử Nữ đem lại cho y một vị trí trong đời sống, nơi y có thể là một bàn tay trợ giúp quý giá. Song Tử dạy cách đưa Con Người và môi trường của y lại với nhau. Nhân Mã tìm cách hợp nhất Con Người với một triết lý lớn hơn, với một thần linh. Tuy nhiên, tín điều của y không phải là tôn giáo huyền nhiệm của Bọ Cạp hay đức tin mù quáng của Song Ngư. Nhân Mã được sinh ra từ Gaia, nữ thần của Trái Đất. Vì vậy, Nhân Mã tìm cách trao cho Con Người một triết lý thực tiễn phù hợp với sự tăng trưởng và hài hòa xã hội. Chức năng của y là hợp nhất Giáo hội và Nhà nước, vì dù đầu y có thể bay vút lên những tầng mây cảm hứng cao nhất, đôi chân nặng nề của y vẫn bước vững chắc trên mặt đất. Khi được định hướng tốt, phương diện này của tính nhị nguyên nơi y rất có lợi cho cả y lẫn chính nghĩa mà y phụng sự.

Sagittarius is not the inventor of new methods of social behavior. He is not the reformer, and he is most definitely not the revolutionary. Change in the social sense comes with

Nhân Mã không phải là người phát minh các phương pháp mới của hành vi xã hội. Y không phải nhà cải cách, và chắc chắn nhất không phải nhà cách mạng. Sự thay đổi theo nghĩa xã

Aquarius. The Water Bearer, although preoccupied with humanity in general, is also concerned with the improvement of the individual's social and economic position. Sagittarius is the preserver of cultural traditions and seeks to build upon what has already been established. His contribution to Man and his society is to systematize all this collected data and amassed energy. This does not mean that he is inflexible and opposed to change. Not at all. He desires change, for he is well aware of the needs of his time. He is opposed to the complete overthrow of what has already come into existence and prefers to modify the established order. He is the author of a governmental constitution which is sure to include a clause permitting amendments.

hội đến với Bảo Bình. Người Mang Nước, dù bận tâm đến nhân loại nói chung, cũng quan tâm đến việc cải thiện vị trí xã hội và kinh tế của cá nhân. Nhân Mã là người bảo tồn các truyền thống văn hóa và tìm cách xây dựng trên những gì đã được thiết lập. Đóng góp của y cho Con Người và xã hội của y là hệ thống hóa toàn bộ dữ liệu đã thu thập và năng lượng đã tích lũy này. Điều này không có nghĩa là y cứng nhắc và chống lại thay đổi. Hoàn toàn không. Y mong muốn thay đổi, vì y rất ý thức về các nhu cầu của thời đại mình. Y chống lại việc lật đổ hoàn toàn những gì đã đi vào hiện hữu và thích sửa đổi trật tự đã được thiết lập hơn. Y là tác giả của một hiến pháp chính quyền chắc chắn có bao gồm một điều khoản cho phép tu chính.

Scorpio is an emotional, watery sign. A Scorpio instinctually feels the underlying causal factors of life but he has a difficult time speaking about and sharing what he knows. Scorpio cannot separate and codify his understandings into the necessary pragmatic levels so that they form the operable basis upon which a functioning society can maintain itself. Sagittarius, on the other hand, is a fiery dual sign. The fire gives him the desire and the ability to be outwardly self-expressive. The dualism, when used in a positive way, serves to provide him with the ability to see the relationships between universal laws and their application to human life today. Sagittarius can and does function as the cosmic “mouthpiece,” so to speak, and is the giver of moral standards. It is called the “sign of the prophet” by those who understand the nature of the sign's true function and potential.

Bọ Cạp là một dấu hiệu cảm xúc, hành thủy. Người Bọ Cạp cảm nhận theo bản năng các yếu tố nhân quả nền tảng của đời sống, nhưng y gặp khó khăn khi nói về và chia sẻ điều mình biết. Bọ Cạp không thể tách rời và hệ thống hóa các nhận thức của mình thành những mức độ thực dụng cần thiết để chúng tạo thành nền tảng khả dụng mà trên đó một xã hội vận hành có thể duy trì chính nó. Mặt khác, Nhân Mã là một dấu hiệu kép hành hỏa. Lửa trao cho y ham muốn và khả năng tự biểu lộ ra bên ngoài. Tính nhị nguyên, khi được dùng theo cách tích cực, giúp đem lại cho y khả năng thấy các mối quan hệ giữa các luật vũ trụ và việc áp dụng chúng vào đời sống nhân loại ngày nay. Nhân Mã có thể và thực sự hoạt động như “phát ngôn nhân” vũ trụ, có thể nói như vậy, và là người ban phát các chuẩn mực đạo đức. Nó được gọi là “dấu hiệu của nhà tiên tri” bởi những ai hiểu bản chất chức năng và tiềm năng thật sự của dấu hiệu này.

Many Centaurs choose to expand their horizons below their belt. The majority of these Sagittarians have not learned the

Nhiều Nhân Mã chọn mở rộng chân trời của mình ở bên dưới thắt lưng. Phần lớn những người Nhân Mã này chưa học được sự khác

difference between need and greed. The Archer is always doing things in a big way and is rarely satisfied. Once he has achieved a certain position in life, he strives to maintain it. This continued activity results in their going even farther ahead in their aims and ambitions. They can become quite successful if they obey the essential rules and limitations. Sagittarians never like to stop and they often undo themselves by creating a momentum with which they cannot keep pace. Sagittarius may start out to accomplish one thing but by the time he has approached his goal, he has started seven other associated projects. This is why so many seemingly powerful Sagittarian individuals suffer from nervous exhaustion and confusion. The Archer aims his arrows blindly into the air toward an unclear target. He is usually not sure of his specific goal but has confidence that no matter what the situation, he will be able to handle it.

biệt giữa nhu cầu và lòng tham. Cung Thủ luôn làm mọi việc theo cách lớn lao và hiếm khi thỏa mãn. Một khi đã đạt được một vị trí nào đó trong đời sống, y cố duy trì nó. Hoạt động liên tục này đưa họ tiến còn xa hơn trong các mục tiêu và tham vọng của mình. Họ có thể trở nên rất thành công nếu tuân theo các quy luật và giới hạn thiết yếu. Người Nhân Mã không bao giờ thích dừng lại và họ thường tự phá hỏng mình bằng cách tạo ra một đà mà họ không thể theo kịp. Nhân Mã có thể khởi sự để hoàn thành một việc, nhưng đến khi y đã tiến gần mục tiêu, y đã bắt đầu bảy dự án liên quan khác. Đây là lý do vì sao rất nhiều cá nhân Nhân Mã có vẻ quyền lực lại chịu kiệt sức thần kinh và rối trí. Cung Thủ bắn các mũi tên của mình một cách mù quáng vào không trung, hướng đến một mục tiêu không rõ ràng. Y thường không chắc mục tiêu cụ thể của mình là gì, nhưng tin rằng bất kể tình huống ra sao, y sẽ có thể xử lý được.

The one thing that the Archer is certain of is that he always wants more of whatever he has. If it's food, he becomes a glutton; if it's power, he strives to become a dictator; if it's philosophical understanding, he never lets his mind rest; if it's universal love, he will seek martyrdom.

Điều duy nhất mà Cung Thủ chắc chắn là y luôn muốn nhiều hơn nữa đối với bất cứ điều gì y đang có. Nếu là thức ăn, y trở thành kẻ tham ăn; nếu là quyền lực, y nỗ lực trở thành nhà độc tài; nếu là sự hiểu biết triết học, y không bao giờ để thể trí mình nghỉ ngơi; nếu là tình yêu phổ quát, y sẽ tìm kiếm sự tử đạo.

To Sagittarius, the present is only a means to the future. Life is an opportunistic game for him, one which will constantly take him to further adventure. It is easy for Sagittarius to become sidetracked, for somehow his goal, if he had one in the first place, rarely materializes completely as planned. In its place are the many tales which have come from the tangents on which his curious mind and strong body have taken him.

Đối với Nhân Mã, hiện tại chỉ là phương tiện dẫn đến tương lai. Đời sống là một trò chơi cơ hội đối với y, một trò chơi sẽ không ngừng đưa y đến những cuộc phiêu lưu xa hơn. Nhân Mã dễ bị lạc hướng, vì bằng cách nào đó mục tiêu của y, nếu ngay từ đầu y có một mục tiêu, hiếm khi thành hình trọn vẹn như đã định. Thay vào đó là nhiều câu chuyện nảy sinh từ những ngả rẽ mà thể trí tò mò và thân thể mạnh mẽ của y đã đưa y đi qua.

As powerful as the desire is for Sagittarius to improve and perfect his understanding of the

Mạnh mẽ như khát vọng của Nhân Mã muốn cải thiện và hoàn thiện sự hiểu biết của mình

world around him, just as compelling is his lust for the exploration of his sensual nature. The Cenatur is half man and half beast. Sagittarius's lower nature can utterly destroy him. He must therefore strive to be the master of his passions before they make a slave of him.

về thế giới chung quanh, cũng thôi thúc không kém là dục vọng khám phá bản chất cảm giác của y. Nhân Mã nửa người nửa thú. Bản chất thấp của Nhân Mã có thể hoàn toàn hủy diệt y. Vì vậy, y phải nỗ lực làm chủ các đam mê của mình trước khi chúng biến y thành nô lệ.

Unlike Leo and Libra, Sagittarius is not a romantic sign. His loved one must be first a stimulating and energizing companion and friend. Sex is part of this friendship, a part which does not have to be accompanied by any strong emotional tie. Sagittarius tries to avoid personal responsibilities and would rather have several uncommitted relationships than one which would cause any limitations upon his freedom. This is the reason why the ninth is known as the "bachelors' sign." The Archer always wants to pick himself up and to set out for another hunting ground when he feels that he has either trapped all the game in one area or is himself the hunted.

Khác với Sư Tử và Thiên Bình, Nhân Mã không phải là một dấu hiệu lãng mạn. Người y yêu trước hết phải là một bạn đồng hành và người bạn có khả năng kích thích và tiếp thêm sinh lực. Tình dục là một phần của tình bạn này, một phần không nhất thiết phải đi kèm bất kỳ mối ràng buộc tình cảm mạnh mẽ nào. Nhân Mã cố tránh các trách nhiệm cá nhân và thà có vài mối quan hệ không ràng buộc hơn là một mối quan hệ gây ra bất kỳ giới hạn nào cho tự do của y. Đây là lý do vì sao dấu hiệu thứ chín được gọi là "dấu hiệu của những người độc thân." Cung Thủ luôn muốn tự đứng dậy và lên đường đến một bãi săn khác khi y cảm thấy mình hoặc đã bẫy hết mọi con mồi trong một khu vực, hoặc chính y trở thành kẻ bị săn đuổi.

It must be remembered that Sagittarius is not a particularly personal sign as is Cancer or Leo. His idea of himself as a separate entity is often confusing to him. He wants to be a part of a larger whole and yet has difficulty in integrating himself in any circumscribed position. He does quite well as a philosopher, writer, traveler, or scientist. In the professions he has a certain freedom of thought and can explore the unlimited realm of the mind no matter what his material situation is.

Cần nhớ rằng Nhân Mã không phải là một dấu hiệu đặc biệt cá nhân như Cự Giải hay Sư Tử. Ý niệm của y về bản thân như một thực thể riêng biệt thường khiến y bối rối. Y muốn là một phần của một toàn thể lớn hơn, nhưng lại gặp khó khăn trong việc hội nhập bản thân vào bất kỳ vị trí giới hạn nào. Y làm khá tốt trong vai trò triết gia, nhà văn, lữ khách hoặc nhà khoa học. Trong các nghề nghiệp, y có một mức độ tự do tư tưởng nhất định và có thể khám phá cõi vô hạn của thể trí, bất kể hoàn cảnh vật chất của y ra sao.

Jupiter is the teacher and the Sagittarian individual can fit quite comfortably in this role. Here he can serve two purposes: he can lead individuals toward self-discovery and also train them to participate in the larger

Sao Mộc là vị thầy, và cá nhân Nhân Mã có thể hòa nhập khá thoải mái vào vai trò này. Ở đây y có thể phục vụ hai mục đích: y có thể dẫn dắt các cá nhân đến sự tự khám phá, và cũng huấn luyện họ tham dự vào cơ cấu xã hội rộng lớn

social structure.

Sagittarius's goals reach fulfillment in Capricorn, that stage in human development where Man has established a completely integrated civilization in which everyone is in the service of the Father-State.

hơn.

Các mục tiêu của Nhân Mã đạt đến sự hoàn tất trong Ma Kết, giai đoạn trong sự phát triển nhân loại nơi Con Người đã thiết lập một nền văn minh hoàn toàn tích hợp, trong đó mọi người đều phụng sự Nhà Nước Cha.

VIII. KEYWORD CONCEPTS FOR SAGITTARIUS – VIII. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO NHÂN MÃ

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
vast and inspirational mind	inability to regulate mind with matter
sees the larger issue at hand	tends to false exaggerations
magnanimous and generous	gluttonous, never satisfied
teacher and judge	dictator and propagandist
straightforward and bold	loud-mouthed and coarse

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	**Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính**
Có thể trí rộng lớn và truyền cảm hứng	Không có khả năng điều hòa thể trí với vật chất
Nhìn thấy vấn đề lớn hơn đang đặt ra	Có khuynh hướng phóng đại sai sự thật
Cao thượng và rộng lượng	Tham ăn, không bao giờ thỏa mãn
Người hướng dẫn và người phán xét	Kẻ độc tài và tuyên truyền
Thẳng thắn và táo bạo	To tiếng và thô lỗ

[1]*Baker, Introducing the Constellations, p. 96.*

[2] *Allen, Star Names, Their Lore and Meaning, p. 354.*

[3] Ibid.

[4] Genesis 49:22–25.

[5]See p. 60.

[6]The occult student does not judge the morality or immorality of these practices and doctrines. He sees them as the manifestation of the forces which endeavor to maintain certain forms of being as opposed to the

1Baker, Giới thiệu các Chòm Sao, tr. 96.

2 Allen, Tên các Sao, Truyền Thuyết và Ý Nghĩa của Chúng, tr. 354.

3 Như trên.

4 Sáng Thế Ký 49:22–25.

5Xem tr. 60.

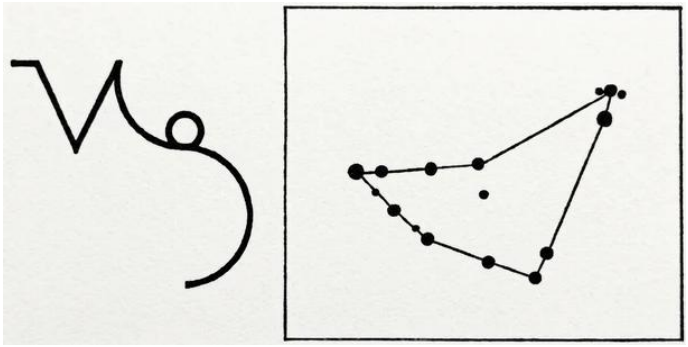
6Môn sinh huyền bí học không phán xét tính đạo đức hay vô đạo đức của các thực hành và giáo thuyết này. Y nhìn chúng như sự biểu hiện của các lực cố gắng duy trì một số hình thức hiện tồn nhất định, trái với những thay

natural changes which must constantly take place in order to alter circumstances and permit the processes of involution and evolution to take place. The understanding of the larger cosmic cycles will make the events occurring within them very understandable.

đổi tự nhiên phải liên tục diễn ra để biến đổi hoàn cảnh và cho phép các tiến trình giáng hạ và tiến hóa xảy ra. Sự hiểu biết về các chu kỳ vũ trụ rộng lớn hơn sẽ làm cho các biến cố diễn ra bên trong chúng trở nên rất dễ hiểu.

17 – 17

CAPRICORN—I SEEK MY SELF THROUGH WHAT I USE – MA KẾT—TÔI TÌM KIẾM BẢN NGÃ CỦA TÔI QUA NHỮNG GÌ TÔI SỬ DỤNG



... pitiless Siroccos lash the main, when Capricorn Lodges the Sun and Zeus sends bitter cold To numb the frozen sailors.

... những cơn gió Sirocco không thương xót quất vào biển cả, khi Ma Kết An vị Mặt Trời và Zeus gửi cái lạnh buốt giá Đến làm tê cóng những thủy thủ băng giá.

—Aratus

—Aratus

Thy Cold (for thou o'er Winter Signs dost reign, Pull'st back the Sun, and send'st us Day again) Makes Brokers rich.

Cái Lạnh của ngươi, vì ngươi trị vì các Dấu Hiệu Mùa Đông, Kéo Mặt Trời trở lại, và gửi Ngày về cho chúng ta, Làm cho các nhà môi giới giàu có.

—Manilius

—Manilius

I. CAPRICORN IN THE SKY – I. MA KẾT TRÊN BẦU TRỜI

After its polar opposite, Cancer, Capricorn is the most inconspicuous constellation in the Zodiac. It is chiefly noted for the nature of its brightest star, which is actually a cluster of five suns called the Algedi. The two brightest of these can be seen with the naked eye. The entire constellation resembles a cocked hat or a flying bird much more than it does a goat.

Sau đối cực của nó là Cự Giải, Ma Kết là chòm sao kém nổi bật nhất trong Hoàng đạo. Nó chủ yếu được chú ý vì bản chất của ngôi sao sáng nhất của nó, thực ra là một cụm gồm năm mặt trời gọi là Algedi. Hai ngôi sáng nhất trong số này có thể nhìn thấy bằng mắt thường. Toàn bộ chòm sao giống một chiếc mũ đội lệch hoặc một con chim đang bay hơn là một con dê. Ở

On the western tip (of the bird's wings) is the cluster of five we have just mentioned and on the eastern side is another relatively bright star called Deneb Algedi (the tail of the goat).

mút phía tây, tức cánh chim, là cụm năm sao vừa được nhắc đến, và ở phía đông là một ngôi sao tương đối sáng khác gọi là Deneb Algedi, tức đuôi dê.

To locate Capricorn in the heavens, it is helpful to identify some of its more conspicuous celestial neighbors. The Sea-Goat will appear directly in the south when the Northern Cross (or Cygnus the Swan) shines directly overhead in the early autumn sky. Deneb (the Tail [of the Swan]) is a brilliant white star directly to the north of Deneb Algedi. Altair, the first-magnitude star in Aquila the Eagle, is also directly north of the Algedi in the western portion of the constellation.

Để định vị Ma Kết trên bầu trời, việc nhận ra một số láng giềng thiên thể nổi bật hơn của nó là hữu ích. Dê Biển sẽ xuất hiện thẳng về phương nam khi Thập Tự Phương Bắc, hay Cygnus Thiên Nga, chiếu sáng ngay trên đỉnh đầu trong bầu trời đầu thu. Deneb, tức Đuôi của Thiên Nga, là một ngôi sao trắng rực rỡ nằm thẳng về phía bắc của Deneb Algedi. Altair, ngôi sao cấp một trong Aquila Đại Bàng, cũng nằm thẳng phía bắc của Algedi trong phần phía tây của chòm sao.

Capricorn contains two objects of astronomical interest. The first is a global cluster[1] southwest of Deneb Algedi, which can be seen with a good pair of binoculars. The second phenomenon, called the Capricornids, consists of a shower of long, bright, slow-moving meteors which occurs each year in late July.[2]

Ma Kết chứa hai đối tượng đáng quan tâm về thiên văn. Đối tượng thứ nhất là một cụm sao cầu1 ở phía tây nam Deneb Algedi, có thể nhìn thấy bằng một ống nhòm tốt. Hiện tượng thứ hai, gọi là Capricornids, gồm một trận mưa sao băng dài, sáng, chuyển động chậm, xuất hiện mỗi năm vào cuối tháng Bảy.2

The Goat's position lies entirely below the celestial equator and is surrounded by Sagittarius on the west, Aquila on the northwest, Delphinus and Cygnus due north, Aquarius on the east, and the constellations of Microscopi and Pisces Austrinus on the south.

Vị trí của Dê nằm hoàn toàn bên dưới xích đạo thiên cầu và được bao quanh bởi Nhân Mã ở phía tây, Aquila ở phía tây bắc, Delphinus và Cygnus ở chính bắc, Bảo Bình ở phía đông, và các chòm sao Microscopi cùng Pisces Austrinus ở phía nam.

II. THE SYMBOLISM OF CAPRICORN – II. BIỂU TƯỢNG HỌC CỦA MA KẾT

Capricorn is respresented by two variations of the same animal: the Mountain-Goat and the Sea-Goat. Its glyph ♑ is more symbolic of the Sea-Goat. The top of the glyph represents the horns and head of the animal, while the curvature of the lower half of the figure can be seen as the curving, scaly fishtail.

Ma Kết được biểu thị bằng hai biến thể của cùng một con vật: Dê Núi và Dê Biển. Ký hiệu của nó ♑ mang tính biểu tượng của Dê Biển nhiều hơn. Phần trên của ký hiệu biểu thị sừng và đầu con vật, trong khi đường cong ở nửa dưới của hình có thể được nhìn như chiếc đuôi cá cong, có vảy.

Capricorn holds the tenth position in the

Ma Kết giữ vị trí thứ mười trong Hoàng đạo. Vị

Zodiac. This placement is prestigious, for it puts him at the zenith of the heavens. As we examine this factor more closely, many Capricornian characteristics reveal themselves. The Mountain-Goat is forever perching himself on perilous rocks and cliffs. His thin legs may belie his sturdiness but he knows that his hoofs are planted firmly and securely on these lofty precipices. He has evolved his climbing tools through millions of years of evolution and he use them well to scale the heights of his mountainous domain. In his search for material sustenance, the Mountain-Goat ascends to his chosen peak with ever-increasing sureness. He knows that as he takes each step on his upward path he comes that much closer to consuming the juicy leaves and plants he craves. He is not impulsive like the Ram, who would charge up the hill, sometimes miss his step, and fall. Each foothold is a calculated one, for even though the Goat is anxious, he takes his time. He can control his outward hunger if he has to, while he inwardly plans the next phase of his assault on the mountain.

trí này có uy thế, vì nó đặt y ở thiên đỉnh của bầu trời. Khi chúng ta khảo sát yếu tố này kỹ hơn, nhiều đặc tính Ma Kết tự bộc lộ. Dê Núi mãi đậu mình trên những tảng đá và vách núi hiểm trở. Đôi chân mảnh của nó có thể che giấu vẻ vững chãi, nhưng nó biết móng của mình được đặt chắc chắn và an toàn trên những mỏm cao chót vót này. Nó đã tiến hóa các công cụ leo trèo của mình qua hàng triệu năm tiến hóa và sử dụng chúng khéo léo để chinh phục các độ cao trong lãnh địa núi non của nó. Trong cuộc tìm kiếm dưỡng chất vật chất, Dê Núi leo lên đỉnh mà nó đã chọn với sự chắc chắn ngày càng tăng. Nó biết rằng với mỗi bước trên con đường đi lên, nó tiến gần hơn đến việc ăn được những lá và cây mọng nước mà nó khao khát. Nó không bốc đồng như Cừu Đực, kẻ sẽ lao lên đồi, đôi khi sẩy chân và ngã. Mỗi chỗ đặt chân đều được tính toán, vì dù Dê nôn nóng, nó vẫn thong thả. Nó có thể kiểm soát cơn đói bên ngoài nếu cần, trong khi bên trong lên kế hoạch cho giai đoạn kế tiếp của cuộc tấn công vào ngọn núi.

The Sea-Goat is, of course, a mythological figure invented to express the more esoteric nature of Capricorn. The frontal segments of the Sea-Goat (also called the Mer-Goat) are the same as the mountainous variety and are used for similar purposes—the assault. The Mer-Goat, however, is a divine creature who already possesses the vast riches of the sea and who climbs up onto the land in order to see how these resources can best be used and formed into matter for the inhabitants of the Earth. The Mountain-Goat only seeks to satisfy his own hunger, to raise his own position to new heights. The Mer-Goat has already played out that game and knows that the seat of real power and wealth lies beyond the realm of the personal ego.

Dĩ nhiên, Dê Biển là một hình tượng thần thoại được sáng tạo để diễn đạt bản chất nội môn hơn của Ma Kết. Các phần phía trước của Dê Biển, cũng gọi là Dê Cá, giống như giống dê núi và được dùng cho những mục đích tương tự—cuộc tấn công. Tuy nhiên, Dê Cá là một sinh vật thiêng liêng đã sở hữu những kho báu bao la của biển cả và leo lên đất liền để xem các tài nguyên này có thể được sử dụng tốt nhất và được tạo thành vật chất cho cư dân Trái Đất như thế nào. Dê Núi chỉ tìm cách thỏa mãn cơn đói của riêng mình, nâng vị trí của riêng mình lên những tầm cao mới. Dê Cá đã chơi xong trò đó và biết rằng chỗ ngồi của quyền lực và của cải thật sự nằm ngoài cõi của bản ngã cá nhân.

Over the millennia, the waves of the ocean have eaten away mountains and turned their giant boulders into sand. The Sea-Goat has all the raw materials, minerals, and valuable ores of the Earth at his disposal. He is also possessed of the inner wisdom to use these precious metals for the good of the masses. Thus equipped, he rises from the sea (of the collective unconscious) where his mobility was unhampered. He now comes to the Earth, sacrificing this liberty, and descends into the density, gravity, and restrictions of the land. He will now gather up the Earth's riches and build. He will give form to what is formless and create a structure from which many will grow and prosper. In this respect, the Sea-Goat will become the servant of man while the Mountain-Goat will pursue life so that Mankind may serve him.

Qua nhiều thiên niên kỷ, sóng biển đã ăn mòn núi non và biến các khối đá khổng lồ của chúng thành cát. Dê Biển có trong tay mọi nguyên liệu thô, khoáng chất và quặng quý của Trái Đất. Y cũng sở hữu minh triết nội tại để dùng các kim loại quý này vì lợi ích của quần chúng. Được trang bị như vậy, y vươn lên từ biển, tức vô thức tập thể, nơi sự di động của y không bị cản trở. Nay y đến với Trái Đất, hy sinh tự do này, và đi xuống vào mật độ, trọng lực và các giới hạn của đất liền. Nay y sẽ gom nhặt của cải của Trái Đất và xây dựng. Y sẽ ban hình tướng cho cái vô hình tướng và tạo ra một cấu trúc từ đó nhiều người sẽ lớn lên và thịnh vượng. Theo phương diện này, Dê Biển sẽ trở thành người phục vụ con người, trong khi Dê Núi sẽ theo đuổi đời sống để Nhân Loại có thể phụng sự y.

The knee is the part of the human body which the Capricorn emblem represents. The knee is that important joint which enables Man to be agile on his upward climb, for only limited locomotion can be generated when the legs are stiff and unbending. In the higher type of Capricorn, the knee yields in order to allow Man to genuflect in front of the Divinity so that through his humility may come inspiration.

Đầu gối là phần của thân thể con người mà biểu tượng Ma Kết đại diện. Đầu gối là khớp quan trọng cho phép Con Người linh hoạt trong cuộc leo lên của mình, vì chỉ có thể tạo ra sự vận động hạn chế khi hai chân cứng và không uốn cong. Ở kiểu Ma Kết cao hơn, đầu gối khuỵu xuống để cho phép Con Người quỳ trước Thiên Tính, hầu qua sự khiêm nhường của y, cảm hứng có thể đến.

III. CAPRICORN IN MYTHOLOGY AND HISTORY – III. MA KẾT TRONG THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ

Like the majority of the zodiacal signs, Capricorn's roots are lodged in the antiquity of prehistory. Capricorn was, however, always regarded as a sacred sign, for within its boundaries the winter solstice took place, bringing increased daylight to the Northern Hemisphere.

Giống như phần lớn các dấu hiệu hoàng đạo, cội rễ của Ma Kết nằm sâu trong thời cổ xưa tiền sử. Tuy nhiên, Ma Kết luôn được xem là một dấu hiệu thiêng liêng, vì trong ranh giới của nó diễn ra Đông chí, mang thêm ánh sáng ban ngày đến Bắc Bán Cầu.

In our examination of recorded history, we find that the Egyptian Zodiac of *Denderah*

Khi khảo sát lịch sử được ghi chép, chúng ta thấy Hoàng đạo Ai Cập tại *Denderah* mô tả Ma

depicts Capricorn as a man with the head of an ibis riding upon a mountain goat. The famous nineteenth-century English orientalist Henry Sayce discovered that the sacred dress of the Babylonian priests was made from goatskins. In the Assyrian calendar, their tenth month *Dhabitu* (corresponding to our own Capricornian period of December-January) was identified with the Goat. In Far Eastern traditions, the early-twentieth-century French astronomer Flammarion asserts Chinese astrologers located a conjunction of five planets in the sign *Mo-Ki* (the Goat-Fish) in the year 2449 B.C.[3] The early Hindu name for Capricorn was *Makaran*, meaning an antelope, but it was also depicted as a goat's head on the body of a hippopotamus, thereby indicating its amphibious nature. The association of the tenth sign with a horned creature continues into the Old Testament. Father Jacob assigns Capricorn to the tribe of his son Naphtali, of whom it is said. "Naphtali is a hind let loose: he giveth goodly words."4

Kết như một người có đầu chim cò quăm cưỡi trên một con dê núi. Nhà Đông phương học Anh nổi tiếng thế kỷ mười chín Henry Sayce đã phát hiện rằng y phục thiêng liêng của các tư tế Babylon được làm từ da dê. Trong lịch Assyria, tháng thứ mười của họ, *Dhabitu*, tương ứng với thời kỳ Ma Kết tháng Mười Hai–tháng Giêng của chúng ta, được đồng nhất với Dê. Trong các truyền thống Viễn Đông, nhà thiên văn học Pháp đầu thế kỷ hai mươi Flammarion khẳng định các nhà chiêm tinh Trung Hoa đã định vị một đồng vị của năm hành tinh trong dấu hiệu *Mo-Ki*, tức Dê Cá, vào năm 2449 trước Công nguyên.3 Tên Ấn giáo sơ kỳ của Ma Kết là *Makaran*, nghĩa là linh dương, nhưng nó cũng được mô tả như đầu dê trên thân hà mã, qua đó chỉ ra bản chất lưỡng cư của nó. Sự liên hệ của dấu hiệu thứ mười với một sinh vật có sừng tiếp tục xuất hiện trong Cựu Ước. Tổ phụ Jacob gán Ma Kết cho chi tộc của con trai ông là Naphtali, về người này có lời rằng: "Naphtali là nai cái được thả tự do: người thốt ra những lời tốt đẹp."4

There is a deeper significance in this short descriptive phrase which bears examination. The hind or young deer is, like the goat, a mountainous creature. The "goodly words" refer to the fact that the start of the winter in Capricorn is the promise of the spring in Aries.

Trong cụm mô tả ngắn này có một ý nghĩa sâu hơn đáng khảo sát. Nai cái hay nai non, giống như dê, là sinh vật vùng núi. "Những lời tốt đẹp" ám chỉ sự kiện rằng khởi đầu của mùa đông trong Ma Kết là lời hứa của mùa xuân trong Bạch Dương.

In the lyrical mythology of the Greeks and Romans, we find Capricorn embodied in the god Pan. The legend tells us that during the war between the gods of Olympus and the Titans of the Earth, the former were driven into Egypt. There they were pursued by Typhon, the giants' leader. In order to escape from harm, each of the gods had to change his or her shape. Pan leapt into the Nile and metamorphosed the upper part of his body into a goat and the lower into a fish. The giants were later routed by the invincible

Trong thần thoại trữ tình của người Hy Lạp và La Mã, chúng ta thấy Ma Kết được hiện thân trong thần Pan. Truyền thuyết kể rằng trong cuộc chiến giữa các thần Olympus và các Titan của Trái Đất, các thần trước bị đẩy vào Ai Cập. Tại đó họ bị Typhon, thủ lĩnh của các người khổng lồ, truy đuổi. Để thoát khỏi nguy hại, mỗi vị thần phải thay đổi hình dạng của mình. Pan nhảy xuống sông Nile và biến phần trên thân mình thành dê, phần dưới thành cá. Về sau, các người khổng lồ bị bàn tay bất khả chiến bại của Zeus-Sao Mộc đánh tan khi Ngài

hand of Zeus-Jupiter who bombarded them with his thunderbolts. Pan was rewarded by Zeus for the originality of his disguise and was placed in the heavens.

dội sấm sét xuống họ. Pan được Zeus ban thưởng vì sự độc đáo trong cách ngụy trang và được đặt lên bầu trời.

Pan and Bacchus (another of the immortals associated with the Goat) were not among the most chaste and honorable of the gods. They represented a lustiness which many mortal, earthy Capricorns exhibit.

Pan và Bacchus, một vị bất tử khác liên hệ với Dê, không thuộc số những vị thần thanh khiết và đáng kính nhất. Họ đại diện cho một sức sống dục tính mà nhiều Ma Kết phàm trần, thuộc đất, biểu lộ.

In Latin *pan* means the pasture. In the various modern Romance languages *pan* now means bread, life's staple (French *le pain*, Spanish *el pan*, Italian *il pane*, Portuguese *o pão).* We will see when we examine the human characteristics of Capricorn[5] more closely how this "breadwinner" quality exhibits itself.

Trong tiếng Latin, *pan* nghĩa là đồng cỏ. Trong các ngôn ngữ Roman hiện đại khác nhau, *pan* nay nghĩa là bánh mì, lương thực căn bản của đời sống: tiếng Pháp *le pain*, tiếng Tây Ban Nha *el pan*, tiếng Ý *il pane*, tiếng Bồ Đào Nha *o pão).* Chúng ta sẽ thấy, khi khảo sát kỹ hơn các đặc tính con người của Ma Kết5, phẩm chất "người kiếm bánh" này biểu lộ ra sao.

If the "pan" of Capricornian life is not always composed of the purest ingredients, there is another Olympian who does personify the higher attributes of the Mer-Goat. This is the goddess Vesta, to whom the sacred Vestal Virgins were consecrated.

Nếu "bánh" của đời sống Ma Kết không phải lúc nào cũng được làm từ những thành phần tinh khiết nhất, thì có một vị trên Olympus khác thật sự nhân cách hóa các thuộc tính cao hơn của Dê Cá. Đó là nữ thần Vesta, vị mà các Trinh Nữ Vestal thiêng liêng được hiến dâng cho.

Traditional Capricorn births: Cicero, born January 3, 106 B.C.; Matthew the tax gatherer, disciple of Jesus.

Các lần sinh Ma Kết truyền thống: Cicero, sinh ngày 3 tháng Giêng, 106 trước Công nguyên; Matthew người thu thuế, đệ tử của Jesus.

IV. CAPRICORN IN NATURE'S YEARLY CYCLE – IV. MA KẾT TRONG CHU KỲ HẰNG NĂM CỦA THIÊN NHIÊN

Winter's sleep has finally come. The nights of the Northern Hemisphere are as long as they will ever be. Man's energy is now turned completely inward in its search for self-expression. But sleep does not necessarily mean death, not for Man, or beast, or plant.

Giấc ngủ mùa đông cuối cùng đã đến. Những đêm của Bắc Bán Cầu dài đến mức tối đa. Năng lượng của Con Người nay hoàn toàn quay vào trong trong cuộc tìm kiếm sự tự biểu hiện. Nhưng giấc ngủ không nhất thiết có nghĩa là cái chết, không đối với Con Người, thú vật hay cây cỏ.

During the solemnity of this season, Man has time to think about his plans for the coming

Trong sự trang nghiêm của mùa này, Con Người có thời gian suy nghĩ về các kế hoạch

spring when he will once again burst forth in the rays of Aries's sunlight. Within the quietude of winter's breast is the seed of summer and in Capricorn, the days gradually grow longer and new life in all the kingdoms will emerge from hibernation. Capricorn brings an outer stillness, while the inner restlessness for the desire to live and survive is omnipresent. One must now wait for the heavenly cycle to bring the Sun to a higher, more northerly position so that it may revivify the hemisphere with its warmth.

cho mùa xuân sắp tới, khi y sẽ một lần nữa bừng nở trong các tia sáng Mặt Trời của Bạch Dương. Trong sự tĩnh lặng nơi lòng mùa đông có hạt giống của mùa hè, và trong Ma Kết, ngày dần dài hơn, còn đời sống mới trong mọi giới sẽ trỗi dậy khỏi trạng thái ngủ đông. Ma Kết mang đến sự tĩnh lặng bên ngoài, trong khi sự bất an bên trong do khát vọng sống và sinh tồn thì hiện diện khắp nơi. Nay người ta phải chờ chu kỳ thiên giới đưa Mặt Trời đến một vị trí cao hơn, về phía bắc hơn, để nó có thể làm hồi sinh bán cầu bằng hơi ấm của mình.

The Christ is born in Capricorn but the energy of the Father which he embodies is still but a babe. Saturn, the old man with the sickle, vacates his place at midnight on December 31 so that the Babe may take its place on January 1. Mankind celebrates this event, this return of the Sun, for the Babe is the promise of arrested death and continued life. The Child is born on the twenty-fifth and on the morning of the eighth day afterward he is circumcised, i.e., he makes a covenant with God to use his creative powers wisely. It is now New Year's Day and the Sun is brought closer to the Earth.

Đức Christ được sinh ra trong Ma Kết, nhưng năng lượng của Cha mà Ngài hiện thân vẫn chỉ là một hài nhi. Sao Thổ, ông lão cầm lưỡi hái, rời chỗ của mình vào nửa đêm ngày 31 tháng Mười Hai để Hài Nhi có thể chiếm chỗ vào ngày 1 tháng Giêng. Nhân loại cử hành biến cố này, sự trở lại này của Mặt Trời, vì Hài Nhi là lời hứa về cái chết bị chặn lại và đời sống tiếp diễn. Đứa Trẻ được sinh vào ngày hai mươi lăm, và vào buổi sáng của ngày thứ tám sau đó, Ngài được cắt bì, nghĩa là Ngài lập giao ước với Thượng Đế để dùng các quyền năng sáng tạo của mình một cách khôn ngoan. Nay là Ngày Đầu Năm Mới và Mặt Trời được đưa đến gần Trái Đất hơn.

The precipitation of Capricorn, the scapegoat, will bathe away and absorb the sins of the Earth with its snows, rains, and storms. He will take upon himself the responsibilities of Man's actions and through the coming of Aquarius, he will give the human race another chance for reform.

Sự giáng xuống của Ma Kết, con dê gánh tội, sẽ tắm rửa và hấp thu tội lỗi của Trái Đất bằng tuyết, mưa và bão của nó. Y sẽ nhận lấy trách nhiệm về các hành động của Con Người, và qua sự đến của Bảo Bình, y sẽ trao cho nhân loại một cơ hội cải cách khác.

Plants ruled by Capricorn: Hemlock, henbane, nightshade, and black poppy.

Cây cối do Ma Kết cai quản: Cần độc, thiên tiên tử, cà độc dược và anh túc đen.

Stones and gems ruled by Capricorn: Onyx, jet, sapphire, coal, and all black or ash-colored minerals.

Đá và ngọc do Ma Kết cai quản: Mã não đen, huyền thạch, lam ngọc, than đá, và mọi khoáng vật màu đen hoặc màu tro.

V. CAPRICORN IN MUNDANE ASTROLOGY[6] – V. MA KẾT TRONG CHIÊM TINH HỌC THẾ SỰ6

Capricorn has a very special place in this branch of astrology. At the winter ingress of the Sun (0 degrees Capricorn), a horoscope is cast for the various longitudes and latitudes of the Earth's nations. The results are tabulated and help the astrologers to see the planetary influences which will affect the world in general during the coming year.

Ma Kết có một vị trí rất đặc biệt trong ngành chiêm tinh học này. Vào lúc Mặt Trời nhập đông, tức 0 độ Ma Kết, một lá số chiêm tinh được lập cho các kinh độ và vĩ độ khác nhau của các quốc gia trên Trái Đất. Các kết quả được lập thành bảng và giúp các nhà chiêm tinh thấy được những ảnh hưởng hành tinh sẽ tác động đến thế giới nói chung trong năm sắp tới.

The following are the nations, cities, and peoples whose vibrations are closely allied with the sign of the Goat:

Sau đây là các quốc gia, thành phố và dân tộc có các rung động liên minh chặt chẽ với dấu hiệu Dê:

Countries: Ancient: Macedonia, Illyria, and Thrace. Modern: parts of Greece, Albania, Lithuania, Bulgaria, Afghanistan, Mexico, and India.

Quốc gia: Cổ đại: Macedonia, Illyria và Thrace. Hiện đại: các phần của Hy Lạp, Albania, Lithuania, Bulgaria, Afghanistan, Mexico và Ấn Độ.

Cities: Oxford, Brussels, Port Said, Delhi, and the administrative centers of most cities come under this influence.

Thành phố: Oxford, Brussels, Port Said, Delhi, và các trung tâm hành chính của hầu hết các thành phố đều nằm dưới ảnh hưởng này.

Peoples: Hindus and Jews.[7]

Dân tộc: Người Hindu và người Do Thái.7

VI. THE PHYSIOGNOMY AND TEMPERAMENT OF THE GOAT – VI. TƯỚNG MẠO VÀ TÍNH KHÍ CỦA DÊ

In general, Capricornian individuals are of medium stature with a darker than usual complexion for their racial or ethnic group. As a rule they tend toward a slender body, and unless Jupiter or Venus is a very prominent influence in their lives they are rarely overweight. This sign is not the easiest to identify from the physical point of view. One is more impressed by a certain air which surrounds them than by prominent bodily features. The identifying vibration is usually an aura of seriousness. Capricorns are not usually gregarious or overly jolly. Although many of them are quite funny and have sharp

Nói chung, các cá nhân Ma Kết có vóc dáng trung bình, với nước da sẫm hơn thường lệ trong nhóm chủng tộc hay sắc tộc của họ. Theo lệ thường, họ có khuynh hướng thân hình mảnh, và trừ khi Sao Mộc hoặc Sao Kim là một ảnh hưởng rất nổi bật trong đời họ, họ hiếm khi thừa cân. Dấu hiệu này không phải là dấu hiệu dễ nhận dạng nhất xét từ quan điểm thể chất. Người ta bị ấn tượng bởi một bầu khí nào đó bao quanh họ hơn là bởi những đặc điểm thân thể nổi bật. Rung động nhận diện thường là một hào quang nghiêm túc. Ma Kết thường không hòa đồng hay quá vui vẻ. Dù nhiều người trong họ khá hài hước và có trí

wits, underneath the laughter one can sense the profundity of their core.

sắc bén, bên dưới tiếng cười người ta có thể cảm nhận được chiều sâu của lõi bên trong họ.

The earth of Capricorn is not the deep fields of Taurus or the shifting sands of Virgo. Capricorn is the mountain pushing its way up out of the Earth's core and into the sky. It grows very slowly, increasing its stature as the aeons pass. Capricorn is therefore an active individual, full of energy and vigor, at least where his own interests are concerned.

Đất của Ma Kết không phải là những cánh đồng sâu của Kim Ngưu hay cát chuyển dịch của Xử Nữ. Ma Kết là ngọn núi tự đẩy mình lên từ lõi Trái Đất và vươn vào bầu trời. Nó lớn lên rất chậm, gia tăng tầm vóc của mình khi các đại kiếp trôi qua. Vì vậy, Ma Kết là một cá nhân năng động, đầy năng lượng và sinh lực, ít nhất là khi liên quan đến các lợi ích của riêng y.

Like the other earthy signs, Capricorn's real feelings are buried within himself. He is not one to react to life with any outward display of emotion. Instead he maintains a level of coolness which can be somewhat disconcerting to the excitable fire and air signs. Capricorns seem to worry a great deal and are often beset by a certain oppressive "heaviness" which they find difficult to shed.

Giống như các dấu hiệu hành thổ khác, những cảm xúc thật của Ma Kết được chôn sâu trong chính y. Y không phải là người phản ứng với đời sống bằng bất kỳ biểu lộ cảm xúc bên ngoài nào. Thay vào đó, y duy trì một mức độ lạnh lùng có thể phần nào gây bối rối cho các dấu hiệu hành hỏa và hành khí dễ kích động. Ma Kết dường như lo lắng rất nhiều và thường bị vây hãm bởi một "sự nặng nề" áp bức nào đó mà họ thấy khó rũ bỏ.

This is the very antithesis of the jovial Sagittarian. Where the Archer tends to be overly optimistic, the Mountain-Goat is pessimistic. Jupiter's children see the mountain as already climbed before even starting the ascension. Saturn's tribe may envision the topmost peak but lives with the reality of the present foothold. Sagittarius will say, "Oh, this mountain will be conquered in no time," and will proceed to climb. Capricorn will prepare very diligently for the journey and still worry that he has not packed everything which he thinks he will need. The Mountain-Goat likes to leave nothing to chance, while the Archer leaves everything to Providence and his confidence in his own resources.

Đây chính là phản đề của Nhân Mã vui vẻ. Trong khi Cung Thủ có khuynh hướng quá lạc quan, Dê Núi lại bi quan. Con cái của Sao Mộc thấy ngọn núi như đã được leo xong trước cả khi bắt đầu đi lên. Bộ tộc của Sao Thổ có thể hình dung đỉnh cao nhất nhưng sống với thực tại của chỗ đặt chân hiện tại. Nhân Mã sẽ nói: "Ồ, ngọn núi này sẽ bị chinh phục ngay thôi," rồi bắt đầu leo. Ma Kết sẽ chuẩn bị rất siêng năng cho cuộc hành trình và vẫn lo rằng y chưa mang đủ mọi thứ y nghĩ mình sẽ cần. Dê Núi không thích để điều gì cho may rủi, trong khi Cung Thủ phó mặc mọi sự cho Thiên Ý và niềm tin của y vào các nguồn lực của chính mình.

Capricorns should learn to develop their faith in the Universal Plan and to cultivate hope. There is an expression, "Faith can move mountains." Capricorns ought to remember

Ma Kết nên học phát triển niềm tin của mình vào Thiên Cơ Phổ Quát và nuôi dưỡng hy vọng. Có câu nói: "Đức tin có thể dời núi." Ma Kết nên nhớ điều này và cố gắng áp dụng nó

this and try to apply it to their daily lives.

vào đời sống hằng ngày của mình.

VII. CAPRICORN IN THE HUMAN EXPERIENCE – VII. MA KẾT TRONG KINH NGHIỆM NHÂN SINH

When we crossed the zodiacal border which separated Virgo from Libra, we entered into the domain of Man in society. Man's search for a personalized self culminated in Cancer. With his inner confidence gained, Man gradually approached his confrontation with the rest of his race. Man in his social aspect reaches the point of maturation in Capricorn. After his contribution to his fellow being is made, Man will then cross the waters of Pisces to once again be reborn in Aries. In the Cancer–Capricorn polarity we can see the difference between an individual, family, or tribal unit and a civilization built upon the fusion of a multitude of diverse peoples and ethnic groups. This conglomeration of energies gives birth to a larger unit—the State.

Khi chúng ta vượt qua biên giới hoàng đạo phân cách Xử Nữ với Thiên Bình, chúng ta bước vào lãnh vực của Con Người trong xã hội. Cuộc tìm kiếm một bản ngã được cá nhân hóa của Con Người đạt đỉnh trong Cự Giải. Với sự tự tin nội tại đã có, Con Người dần tiến đến cuộc đối diện với phần còn lại của nhân loại mình. Con Người trong phương diện xã hội đạt điểm trưởng thành ở Ma Kết. Sau khi đã đóng góp cho đồng loại, Con Người sẽ băng qua vùng nước của Song Ngư để một lần nữa được tái sinh trong Bạch Dương. Trong phân cực Cự Giải–Ma Kết, chúng ta có thể thấy sự khác biệt giữa một cá nhân, đơn vị gia đình hay bộ tộc, và một nền văn minh được xây dựng trên sự dung hợp của vô số dân tộc và nhóm sắc tộc đa dạng. Sự kết tụ các năng lượng này sinh ra một đơn vị lớn hơn—Nhà Nước.

The State is the universal, terrestrial parent who protects and nurtures each of the individuals who live under its flag. In return for its patronage, the State demands its defense, collective material, and spiritual support by its citizens. In essence, the State has a life of its own for it is born, lives, and dies just like any other individual unit. At first this concept may be a bit difficult to understand, but let us give some clarifying examples.

Nhà Nước là cha mẹ phổ quát, trần thế, bảo vệ và nuôi dưỡng từng cá nhân sống dưới lá cờ của nó. Đổi lại sự bảo trợ của mình, Nhà Nước đòi hỏi công dân bảo vệ nó, cung cấp vật chất tập thể và hỗ trợ tinh thần cho nó. Về bản chất, Nhà Nước có một đời sống riêng, vì nó được sinh ra, sống và chết giống như bất kỳ đơn vị cá nhân nào khác. Thoạt đầu khái niệm này có thể hơi khó hiểu, nhưng chúng ta hãy đưa ra một vài ví dụ làm sáng tỏ.

In about 3200 B.C., ancient Egypt was born. This occurred during the reign of King Menes, who united the scattered tribes living along the Nile. Its span of life lasted through some thirty dynasties and covered some 3,000 years. Its history was divided into three major periods, the Old, Middle, and New Kingdoms. Broadly speaking, Egypt grew to adulthood during its first 1,500 years, had a great period

Khoảng năm 3200 trước Công nguyên, Ai Cập cổ đại được sinh ra. Điều này diễn ra dưới triều vua Menes, người đã thống nhất các bộ tộc rải rác sống dọc sông Nile. Nhịp đời của nó kéo dài qua khoảng ba mươi triều đại và bao phủ chừng 3.000 năm. Lịch sử của nó được chia thành ba thời kỳ lớn: Cổ Vương Quốc, Trung Vương Quốc và Tân Vương Quốc. Nói rộng ra, Ai Cập trưởng thành trong 1.500 năm đầu, có

of fruitfulness in its maturation which lasted for another 750 years, and then gradually reached old age and died in the remaining 750 years.

một thời kỳ sinh hoa kết quả lớn lao trong giai đoạn chín muồi kéo dài thêm 750 năm, rồi dần dần đi đến tuổi già và chết trong 750 năm còn lại.

Another state, this one only lasting for twelve years, was Nazi Germany. It embodied an altogether different form of energy and was personified by Hitler and his immediate group of associates. This regime was annihilated by the rebounding force of its own terrible negativity, but it too was born, lived, and died.

Một nhà nước khác, chỉ tồn tại mười hai năm, là nước Đức Quốc xã. Nó hiện thân một dạng năng lượng hoàn toàn khác và được nhân cách hóa bởi Hitler cùng nhóm cộng sự thân cận của y. Chế độ này bị hủy diệt bởi lực dội ngược của chính tính tiêu cực khủng khiếp của nó, nhưng nó cũng được sinh ra, sống và chết.

Our own United States of America had its formal birthday on July 4, 1776. So far we have lived for only 200 years; compared to the 5,000 years of China or the 900 years of England,[8] we are still a mere youngster.

Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ của chúng ta có ngày sinh chính thức là ngày 4 tháng Bảy, 1776. Cho đến nay chúng ta mới chỉ sống được 200 năm; so với 5.000 năm của Trung Hoa hay 900 năm của Anh,8 chúng ta vẫn chỉ là một đứa trẻ.

Capricorn is symbolic not only of the nation but of any type of growing administrational and/or economic institution. General Motors, for example, is a representative of Capricorn's principles. It has a board of trustees, a vast number of stockholders, and a multitude of employees and their families who depend upon its well-being for their sustenance. Everyone works for the good of the company. Its welfare and growth are directly related to those who are economically associated with it. All “own” the mammoth corporation but are equally “owned” by it in turn.

Ma Kết không chỉ tượng trưng cho quốc gia mà còn cho bất kỳ loại thiết chế hành chính và hoặc kinh tế đang tăng trưởng nào. General Motors, chẳng hạn, là một đại diện cho các nguyên lý của Ma Kết. Nó có một hội đồng quản trị, một số lượng cổ đông rất lớn, và vô số nhân viên cùng gia đình họ phụ thuộc vào sự an lạc của nó để có sinh kế. Mọi người làm việc vì lợi ích của công ty. Phúc lợi và sự tăng trưởng của nó liên hệ trực tiếp với những người gắn bó với nó về mặt kinh tế. Tất cả đều “sở hữu” tập đoàn khổng lồ này, nhưng đến lượt mình cũng đều bị nó “sở hữu” như nhau.

A giant academic complex such as Oxford University is also Capricornian in its power and economic structure (higher education is, of course, ruled by Sagittarius). All forms of revenue collected by the school are used to enlarge the institution, to provide better facilities for the students and faculty. Everyone involved in Oxford's administration, or that of any other university, grows as an individual through his contribution to the evolution of the school. Through the years the

Một tổ hợp học thuật khổng lồ như Đại học Oxford cũng mang tính Ma Kết trong quyền lực và cơ cấu kinh tế của nó, dĩ nhiên giáo dục bậc cao do Nhân Mã cai quản. Mọi hình thức doanh thu mà trường thu được đều dùng để mở rộng thiết chế, cung cấp cơ sở vật chất tốt hơn cho sinh viên và giảng viên. Mọi người tham dự vào bộ máy quản trị Oxford, hay bất kỳ đại học nào khác, đều trưởng thành như một cá nhân thông qua sự đóng góp của mình cho sự tiến hóa của nhà trường. Qua năm

university develops a tradition and a reputation which gives it character. It attracts certain vibrations and repels others. In the same way, a nation or a city also develops a "personality" which colors all its inhabitants regardless of one's individual thoughts or socioeconomic background. One only has to go abroad and be constantly identified as an American (or in turn, identify the French, Italian, Swedish, etc., from among the multitude of tourists) to know that the vibrations of one's State add their contribution to one's total image.

tháng, đại học phát triển một truyền thống và một danh tiếng đem lại cho nó cá tính. Nó thu hút một số rung động và đẩy lùi những rung động khác. Tương tự, một quốc gia hay một thành phố cũng phát triển một "phàm ngã" tô màu mọi cư dân của nó, bất kể tư tưởng cá nhân hay bối cảnh kinh tế-xã hội của mỗi người. Chỉ cần ra nước ngoài và liên tục được nhận diện là người Mỹ, hoặc ngược lại, nhận diện người Pháp, Ý, Thụy Điển, v.v., trong đám đông du khách, người ta sẽ biết rằng các rung động của Nhà Nước của mình góp phần vào hình ảnh toàn thể của mình.

Countries are often nicknamed or given a gender to further personalize them. The United States is represented by Uncle Sam, that rather firm but friendly sort of double-talking Gemini type who always needs your money or strength so he can invest your energies both at home and abroad and make you safer, richer, and stronger. The USSR has always been "Mother Russia" while Germany is known as the "Fatherland."

Các quốc gia thường được đặt biệt danh hoặc được gán giới tính để cá nhân hóa chúng thêm nữa. Hoa Kỳ được đại diện bởi Chú Sam, kiểu Song Tử khá cứng rắn nhưng thân thiện và nói hai mặt, người luôn cần tiền bạc hay sức mạnh của bạn để ông có thể đầu tư năng lượng của bạn cả trong nước lẫn ngoài nước và làm cho bạn an toàn hơn, giàu có hơn, mạnh mẽ hơn. Liên Xô luôn là "Mẹ Nga" trong khi Đức được biết đến như "Tổ quốc của Cha."

Heads of government are ruled by Capricorn. Once they assume the highest office, they are no longer regarded in a personal sense but rather as the human representative of the collective consciousness of the State. Make no mistake, he who is elected in a free election by the majority of the people represents the consciousness of those people, regardless of the voices of the opposing minorities. This is as true of the president of the local PTA as it is of the president of the United States.

Các nguyên thủ chính phủ do Ma Kết cai quản. Một khi họ đảm nhiệm chức vụ cao nhất, họ không còn được nhìn theo nghĩa cá nhân nữa mà đúng hơn như đại diện con người của tâm thức tập thể của Nhà Nước. Đừng nhầm lẫn, người nào được đa số dân chúng bầu chọn trong một cuộc bầu cử tự do thì đại diện cho tâm thức của dân chúng ấy, bất kể tiếng nói của các thiểu số đối lập. Điều này đúng với chủ tịch hội phụ huynh địa phương cũng như với tổng thống Hoa Kỳ.

Capricorn seeks the power of the State and the authority of the monarch. He is most comfortable when he does not have to function from a personal context; he much prefers to relate with the world from behind a desk, a title, or a level of material attainment in which he has the advantage, the power, and

Ma Kết tìm kiếm quyền lực của Nhà Nước và thẩm quyền của quân vương. Y thoải mái nhất khi không phải vận hành từ một bối cảnh cá nhân; y thích liên hệ với thế giới từ phía sau bàn giấy, một tước vị, hoặc một mức thành tựu vật chất nơi y có lợi thế, quyền lực và sự kiểm soát. Y không thích đời sống thân mật

the control. He is not fond of having his intimate life probed by anyone and he keeps a certain public image to represent him when he has to interact socially. He builds this image, like everything else, with great care. If an individual threatens to break it or comes too close to Capricorn's core, the latter will disassociate him- or herself from the "offending" outsider.

của mình bị bất cứ ai dò xét và y giữ một hình ảnh công khai nào đó để đại diện cho mình khi phải tương tác xã hội. Y xây dựng hình ảnh này, như mọi thứ khác, với sự chăm chút lớn lao. Nếu một cá nhân đe dọa phá vỡ nó hoặc đến quá gần lõi của Ma Kết, người sau sẽ tách mình khỏi kẻ ngoài cuộc "xúc phạm" ấy.

The Mountain-Goat has many associates but few friends. His friends have had their loyalty tested over the years and they have proven themselves. To this circle of loved ones, Capricorn is most generous and sacrificing. He will assume many of the burdens and problems of those he truly cares for, depriving himself rather than seeing his friends suffer.

Dê Núi có nhiều người quen nhưng ít bạn. Bạn bè của y đã được thử thách lòng trung thành qua năm tháng và họ đã chứng tỏ bản thân. Đối với vòng tròn những người thân yêu này, Ma Kết rất rộng lượng và hy sinh. Y sẽ gánh lấy nhiều gánh nặng và vấn đề của những người y thật sự quan tâm, tự thiếu thốn hơn là nhìn bạn bè mình đau khổ.

In most other situations of a personal nature, Capricorn can be as aloof as the mountaintop. He has a way of not getting involved in other people's lives, of remaining oblivious to any problem with which he does not wish to deal. Yet this same detachment permits him to cultivate the executive frame of mind. He can order people about with impunity. Individual considerations matter little as long as the total organism stays together and grows stronger. Capricorn is the teacher who seems to be merciless in the amount of homework he gives to his pupils but who, at the end of the year, has produced more "A" students than any other member of the faculty. He is the yogi who practices self-denial of temporary sensual pleasures in order to liberate his soul into Light. He is the head of government who sets up a five-year plan which may cause the immediate generation to suffer hardships so that the ten generations to follow can live in comfort.

Trong hầu hết các tình huống khác có tính cá nhân, Ma Kết có thể xa cách như đỉnh núi. Y có cách không dính líu vào đời sống của người khác, vẫn thờ ơ trước bất kỳ vấn đề nào mà y không muốn xử lý. Tuy vậy, chính sự tách rời này cho phép y nuôi dưỡng khung tâm trí điều hành. Y có thể ra lệnh cho người khác mà không bị trừng phạt. Những cân nhắc cá nhân ít quan trọng miễn là toàn bộ cơ cấu vẫn gắn kết và trở nên mạnh hơn. Ma Kết là người thầy dường như không thương xót trong lượng bài tập về nhà mà y giao cho học trò, nhưng đến cuối năm lại đào tạo nhiều học sinh "A" hơn bất kỳ thành viên nào khác trong ban giảng huấn. Y là yogi thực hành sự tự phủ nhận các khoái lạc cảm giác tạm thời để giải thoát linh hồn mình vào Ánh Sáng. Y là nguyên thủ chính phủ thiết lập kế hoạch năm năm có thể khiến thế hệ hiện tại chịu gian khổ để mười thế hệ tiếp theo có thể sống trong tiện nghi.

Capricorn is a sign which is concerned with growth based upon traditional values and

Ma Kết là một dấu hiệu quan tâm đến sự tăng trưởng dựa trên các giá trị truyền thống và các

inherited resources. Capricorn takes the established order and moves it, intact, into another stage of its evolution. A good example of this is Capricorn Mao Tse-tung's Long March to the mountains of Yunan. He led 90,000 people, who together carried all the documents and books of his regime, over a 6,000-mile trek, and when he came down from the mountain he conquered the largest nation on Earth.

nguồn lực được thừa kế. Ma Kết nắm lấy trật tự đã thiết lập và chuyển nó, nguyên vẹn, vào một giai đoạn khác trong sự tiến hóa của nó. Một ví dụ hay về điều này là Cuộc Trường Chinh lên núi Vân Nam của Mao Trạch Đông thuộc Ma Kết. Ông dẫn 90.000 người, cùng nhau mang theo mọi văn kiện và sách vở của chế độ ông, vượt qua hành trình 6.000 dặm, và khi ông xuống núi, ông chinh phục quốc gia lớn nhất trên Trái Đất.

To say the least, Capricorn is a very pragmatic sign. Even in such a romantic situation as marriage, Capricorn will examine the prospective union from more angles than the heart. As much as he may care for his bride-to-be, or her husband-to-be, a member of this sign is quite concerned with the in-laws' socioeconomic background and individual financial holdings. A Capricorn marries for love and prestige; the “super-Capricorn” may even forego the former for the latter.

Ít nhất có thể nói, Ma Kết là một dấu hiệu rất thực dụng. Ngay cả trong một tình huống lãng mạn như hôn nhân, Ma Kết sẽ xem xét sự kết hợp tương lai từ nhiều góc độ hơn là chỉ từ trái tim. Dù y có thể quan tâm đến cô dâu tương lai hay người chồng tương lai của mình đến đâu, một người thuộc dấu hiệu này vẫn khá chú ý đến bối cảnh kinh tế-xã hội của gia đình bên kia và các tài sản tài chính cá nhân. Ma Kết kết hôn vì tình yêu và uy thế; “siêu Ma Kết” thậm chí có thể từ bỏ điều trước để lấy điều sau.

The Capricorn must beware of snobbery. He is easily impressed by material success and can turn thumbs down on someone who is less fortunate or who serves little purpose in the grand picture he has projected for himself. It is not money in itself which is an obsession with Capricorn (this is more of a Taurean trait), it is the power money brings that stimulates the Mountain-Goat. We must remember that Taurus is a fixed sign, so money in the bank and personal property are of the utmost importance to him. Capricorn is a cardinal sign and is much more likely to buy and sell, trade and manipulate, travel and have meetings with corporate heads than our Taurean brother or sister. Taurus likes to have; Capricorn likes to use. It is through his various economic holdings that Capricorn gains control over others. This is what he wants more than anything else. For money and people are just a way to his real goal—

Ma Kết phải đề phòng thói trưởng giả. Y dễ bị ấn tượng bởi thành công vật chất và có thể bác bỏ một người kém may mắn hơn hoặc ít phục vụ mục đích trong bức tranh lớn mà y đã phóng chiếu cho chính mình. Không phải tiền tự nó là nỗi ám ảnh của Ma Kết, điều này giống một nét Kim Ngưu hơn; chính quyền lực mà tiền mang lại mới kích thích Dê Núi. Chúng ta phải nhớ rằng Kim Ngưu là một dấu hiệu cố định, vì thế tiền trong ngân hàng và tài sản cá nhân có tầm quan trọng tối thượng đối với y. Ma Kết là một dấu hiệu chính yếu và có nhiều khả năng mua bán, trao đổi và thao túng, đi lại và họp với các lãnh đạo tập đoàn hơn người anh hay chị em Kim Ngưu của chúng ta. Kim Ngưu thích có; Ma Kết thích sử dụng. Chính qua các tài sản kinh tế khác nhau mà Ma Kết giành được sự kiểm soát đối với người khác. Đây là điều y muốn hơn bất cứ điều gì khác. Vì tiền bạc và con người chỉ là con đường dẫn đến mục tiêu thật sự của y—quyền lực.

power.

Capricorn must be in the position of the bread-winner, or more accurately, the baker. In the game of monopoly he will want to be the banker; in roulette, the "house"; in blackjack, the dealer. But his game is not a gamble. In these games the odds favor the backer. This he knows, for he has studied and mastered the rules of the games he plays. He will weave his own technique so that he is always in a position of little risk and in every way open to gain. His motto is "Winner takes all" and he is out to win. Unfortunately, he may think that the world is a place in which everyone thinks in this way and may find himself in a constant search for "one-upmanship."

Ma Kết phải ở vị trí người kiếm bánh, hay chính xác hơn, người làm bánh. Trong trò cờ tỷ phú, y sẽ muốn là chủ ngân hàng; trong roulette, là "nhà cái"; trong blackjack, là người chia bài. Nhưng trò chơi của y không phải là đánh bạc. Trong các trò chơi này, xác suất có lợi cho người chống lưng. Y biết điều này, vì y đã nghiên cứu và làm chủ các luật của những trò mình chơi. Y sẽ dệt nên kỹ thuật riêng để luôn ở vị trí ít rủi ro và về mọi mặt mở ra cho lợi lộc. Khẩu hiệu của y là "Người thắng lấy tất cả" và y quyết thắng. Đáng tiếc, y có thể nghĩ rằng thế giới là nơi mọi người đều suy nghĩ theo cách này và có thể thấy mình trong cuộc tìm kiếm liên tục để "hơn người một bậc."

Capricorn men know no bounds for their aspirations; Capricorn women often find themselves in the business world or in community affairs. A Capricorn woman makes an excellent wife for the man who wishes to rise in life—but woe to the lazy, unambitious husband, to whom she can be a terrible nag and an enormous pressure.

Đàn ông Ma Kết không biết giới hạn nào cho các khát vọng của họ; phụ nữ Ma Kết thường thấy mình trong thế giới kinh doanh hoặc trong các công việc cộng đồng. Một phụ nữ Ma Kết là người vợ tuyệt vời cho người đàn ông muốn vươn lên trong đời—nhưng khốn cho người chồng lười biếng, thiếu tham vọng, vì đối với ông, bà có thể là một người cằn nhằn khủng khiếp và một áp lực khổng lồ.

From what has been written so far in this section, it would seem that the Mountain-Goat is not the type of person one would like to have as a friend. But what we have been speaking about is the primary motivational factors behind the Capricornian nature. The way that these traits manifest themselves can be altogether different and depend, as always, on the state of the individual's soul.

Từ những gì đã được viết cho đến đây trong phần này, có vẻ Dê Núi không phải là kiểu người mà người ta muốn có làm bạn. Nhưng điều chúng ta đang nói đến là các yếu tố động cơ chính yếu phía sau bản chất Ma Kết. Cách các nét này biểu hiện có thể hoàn toàn khác và, như mọi khi, phụ thuộc vào trạng thái linh hồn của cá nhân.

It is true that many Capricorns display some of the negative traits associated with their sign, but this is also true of the other eleven signs. All of us are in various stages of development and growth and none of us reading or writing this book have reached the

Đúng là nhiều Ma Kết biểu lộ một số nét tiêu cực gắn với dấu hiệu của họ, nhưng điều này cũng đúng với mười một dấu hiệu còn lại. Tất cả chúng ta đều ở trong các giai đoạn phát triển và tăng trưởng khác nhau, và không ai trong chúng ta đang đọc hay viết cuốn sách

highest possible manifestations of the various energies we embody. It is only through inner development that the more positive side of our natures will be allowed to come forth from the Source of our being. It is that Source which is the center of an individual's power and strength.

này đã đạt đến các biểu hiện cao nhất có thể của những năng lượng khác nhau mà chúng ta hiện thân. Chỉ qua sự phát triển nội tại, phương diện tích cực hơn của bản chất chúng ta mới được phép đi ra từ Nguồn của bản thể chúng ta. Chính Nguồn ấy là trung tâm quyền lực và sức mạnh của một cá nhân.

There is a special reason why it is important for Capricorn (and Scorpio for that matter) to work on his positive polarity. These two signs are avenues for power and mastery over others. Capricorn's soaring ambitions, shrewd mind, and ways of understanding the true value of objects and services usually bring him to some seat of authority during his lifetime. He is often the director, the president, the manager, the boss. More presidents of the United States have been born with their Sun or Moon in Capricorn than in any other sign.

Có một lý do đặc biệt khiến Ma Kết, và cả Bọ Cạp nữa, cần làm việc với cực tính tích cực của mình. Hai dấu hiệu này là các đại lộ cho quyền lực và quyền làm chủ trên người khác. Các tham vọng vút cao của Ma Kết, thể trí sắc sảo, và cách hiểu giá trị thật của đồ vật và dịch vụ thường đưa y đến một vị trí thẩm quyền nào đó trong đời. Y thường là giám đốc, chủ tịch, quản lý, ông chủ. Nhiều tổng thống Hoa Kỳ được sinh ra với Mặt Trời hoặc Mặt Trăng trong Ma Kết hơn bất kỳ dấu hiệu nào khác.

The personal goal of the Capricorn leader is most important. If he uses his power for self-aggrandizement at the expense of others, he can be a force of great destruction. (Stalin and Göring had their Sun in Capricorn while Hitler and Goebbels had Capricorn Moons.) If he is a true humanitarian, he sees himself as the vehicle through which a higher power flows and he then directs that flow to aid mankind with his leadership. Such great beings as Joan of Arc, Benjamin Franklin, Martin Luther King, Albert Schweitzer, and Swami Satchidananda were born under the sign of the Sea-Goat.

Mục tiêu cá nhân của nhà lãnh đạo Ma Kết là điều quan trọng nhất. Nếu y dùng quyền lực của mình để tự tôn đại bản thân trên thiệt hại của người khác, y có thể là một lực hủy diệt lớn. Stalin và Göring có Mặt Trời trong Ma Kết, trong khi Hitler và Goebbels có Mặt Trăng Ma Kết. Nếu y là một nhà nhân đạo chân chính, y thấy mình như khí cụ qua đó một quyền năng cao hơn tuôn chảy, và khi ấy y hướng dòng chảy ấy để trợ giúp nhân loại bằng sự lãnh đạo của mình. Những sinh linh vĩ đại như Joan of Arc, Benjamin Franklin, Martin Luther King, Albert Schweitzer và Swami Satchidananda được sinh ra dưới dấu hiệu Dê Biển.

Capricorn is rarely satisfied with the empire he builds. He feels there are always new areas to conquer and add to his establishment. What is the true nature of Capricorn's creative urge? What is it that is so strong within him that seeks free expression but is bound so deeply by material chains?

Ma Kết hiếm khi thỏa mãn với đế quốc y xây dựng. Y cảm thấy luôn có những khu vực mới để chinh phục và thêm vào cơ nghiệp của mình. Bản chất thật sự của thôi thúc sáng tạo nơi Ma Kết là gì? Điều gì mạnh mẽ đến vậy bên trong y, tìm kiếm sự biểu hiện tự do nhưng lại bị trói buộc sâu xa bởi các xiềng xích vật chất?

It is the winter solstice, the promise of a new cycle of life coming forth out of the materials of the previous cycles. It is the baby, born out of the combined energy of not just its parents but its grandparents and their parents before them, ad infinitum. It is said that Capricorns have difficulty in their youth, for they are beset by limitations and responsibilities which hold them back from actualizing their dreams and desires. As they grow older, life becomes richer for them, for they have learned self-discipline and have gained the ability to turn seemingly adverse circumstances to their own advantage. It is in later life that the flower of Capricorn's wisdom emerges and gives forth its lessons for all to learn. The older Capricorn becomes, the more ageless he realizes himself to be.

Đó là Đông chí, lời hứa về một chu kỳ đời sống mới xuất hiện từ các vật liệu của những chu kỳ trước. Đó là hài nhi, được sinh ra từ năng lượng kết hợp không chỉ của cha mẹ nó mà còn của ông bà nó và cha mẹ của họ trước đó, cứ thế vô tận. Người ta nói Ma Kết gặp khó khăn trong tuổi trẻ, vì họ bị vây hãm bởi các giới hạn và trách nhiệm giữ họ lại, không cho họ hiện thực hóa các giấc mơ và khát vọng. Khi lớn tuổi hơn, đời sống trở nên phong phú hơn đối với họ, vì họ đã học kỷ luật tự thân và đạt được khả năng biến các hoàn cảnh có vẻ bất lợi thành lợi thế cho chính mình. Chính trong giai đoạn về sau của đời sống, đóa hoa minh triết của Ma Kết xuất hiện và trao ra các bài học của nó cho mọi người học hỏi. Ma Kết càng lớn tuổi, y càng nhận ra mình không tuổi.

The Babe bom in Capricorn was conceived nine months earlier, in the fruitful springtime of Taurus. He will now be weaned and nurtured through Aquarius and Pisces and then burst upon life as the eager Aries adolescent.

Hài Nhi sinh trong Ma Kết đã được thụ thai chín tháng trước đó, trong mùa xuân trù phú của Kim Ngưu. Nay Ngài sẽ được cai sữa và nuôi dưỡng qua Bảo Bình và Song Ngư, rồi bừng vào đời như thiếu niên Bạch Dương háo hức.

The task that falls upon Aquarius is to wipe the child's mind clean of any old ideas, prejudices, or material fetters which the Babe may have inherited from the past. Thus the newborn infant can be the harbinger for a new and better humanity. Aquarius will teach that all men are brothers and give the child the intuitional powers of the mind that allow him to see all Mankind as a collective whole.

Nhiệm vụ rơi vào Bảo Bình là lau sạch thể trí của đứa trẻ khỏi mọi ý tưởng cũ, thành kiến hoặc xiềng xích vật chất mà Hài Nhi có thể đã thừa hưởng từ quá khứ. Như vậy, trẻ sơ sinh mới có thể là điềm báo cho một nhân loại mới và tốt đẹp hơn. Bảo Bình sẽ dạy rằng mọi người đều là anh em và trao cho đứa trẻ các quyền năng trực giác của thể trí, cho phép y thấy toàn thể Nhân Loại như một chỉnh thể tập thể.

VIII. KEYWORD CONCEPTS FOR CAPRICORN – VIII. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO MA KẾT

positive natural tendency	**misuse or exaggeration of trait**
prudent and self-sacrificing	miserly and demanding
trustworthy and loyal	unsympathetic and secretive

organizer and executive	dictatorial
industrious	insatiably ambitious
deep spiritual understanding	worships only position and prestige
very aware of other people's needs	opportunistic

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	**Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính**
Thận trọng và biết hy sinh	Keo kiệt và hay đòi hỏi
Đáng tin cậy và trung thành	Thiếu cảm thông và kín đáo
Có năng lực tổ chức và điều hành	Độc đoán
Cần cù	Tham vọng không bao giờ thỏa mãn
Có sự thấu hiểu tinh thần sâu sắc	Chỉ tôn sùng địa vị và uy tín
Rất nhạy bén trước nhu cầu của người khác	Cơ hội chủ nghĩa

[1]See p. 130.

1Xem tr. 130.

[2]*Sidgwick, Introducing Astronomy, p. 240.*

2Sidgwick, Giới thiệu Thiên văn học, tr. 240.

[3]Over the course of the centuries, the names and designations of the figures of the Chinese Zodiac have changed. Mo-Ki is a more modern appellation for the tenth sign. The more ancient Chinese astrologers referred to the Goat as the Ox or Celestial Bull.

3Qua nhiều thế kỷ, tên gọi và danh xưng của các hình tượng trong Hoàng đạo Trung Hoa đã thay đổi. Mo-Ki là một danh xưng hiện đại hơn cho dấu hiệu thứ mười. Các nhà chiêm tinh Trung Hoa cổ xưa hơn gọi Dê là Trâu hoặc Bò Thiên Giới.

[4]Genesis 49:21.

4Sáng Thế Ký 49:21.

[5]It should be mentioned, while we are speaking of the etymology of Pan, that Capricorn comes from two Latin words meaning “the goat's horn.”

5Cần nhắc rằng, khi chúng ta đang nói về từ nguyên của Pan, Ma Kết xuất phát từ hai từ Latin có nghĩa là “sừng dê.”

[6]See p. 60.

6Xem tr. 60.

[7]The traditional nature of Hindu life and the restrictions placed upon individuals seeking enlightenment through the various yogic disciplines are certainly Capricomian in their essence. As we have already mentioned, the

7Bản chất truyền thống của đời sống Hindu và các giới hạn đặt lên những cá nhân tìm kiếm giác ngộ qua các kỷ luật yoga khác nhau chắc chắn mang bản chất Ma Kết. Như chúng ta đã nhắc, người Do Thái chịu ảnh hưởng mạnh

Jews are highly influenced by Aries. This is very definitely so as far as their outward characteristics and physiologic features are concerned. But if the Hebrew school of mysticism is examined, one will see in it a system of thought which is as involved and impenetrable as that of the Hindu yogis. In the outward life of both peoples, there is a history of a caste system, a multitude of rules to follow in the leading of one's daily life, and a complete mixture of the secular and nonsecular aspects of being. Capricorn is the skeleton, the frame upon which the body is constructed. The Hindus in the East and the Hebrews in the West are the two races upon which all of recorded and modem civilization is based. The only major exception to this is those parts of Africa which have a different heritage and were not influenced either by the Muslims or the Christians—both, of course, offshoots of the Hebrew tradition.

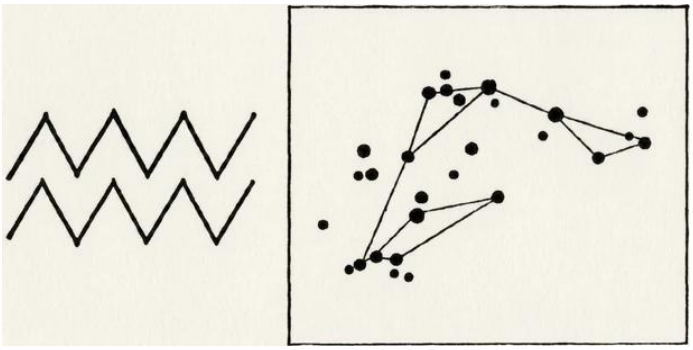
[8]Many mundane astrologers and nonastrological historians take the founding of England as the year 1066. This is, of course, when William of Normandy crossed the Channel and conquered the Saxons.

của Bạch Dương. Điều này rất rõ ràng xét theo các đặc tính bên ngoài và các nét sinh lý của họ. Nhưng nếu khảo sát trường phái huyền nhiệm Do Thái, người ta sẽ thấy trong đó một hệ thống tư tưởng phức tạp và khó thâm nhập như hệ thống của các yogi Hindu. Trong đời sống bên ngoài của cả hai dân tộc, có lịch sử của một hệ thống đẳng cấp, vô số quy luật phải tuân theo trong việc dẫn dắt đời sống hằng ngày của mỗi người, và sự hòa trộn hoàn toàn giữa các phương diện thế tục và phi thế tục của hiện tồn. Ma Kết là bộ xương, cái khung trên đó thân thể được xây dựng. Người Hindu ở phương Đông và người Hebrew ở phương Tây là hai chủng tộc mà toàn bộ nền văn minh được ghi chép và hiện đại đặt nền trên đó. Ngoại lệ lớn duy nhất là những phần của châu Phi có di sản khác và không chịu ảnh hưởng của người Hồi giáo hay Kitô hữu—cả hai, dĩ nhiên, đều là các nhánh phát sinh từ truyền thống Hebrew.

8Nhiều nhà chiêm tinh học thế sự và các sử gia không thuộc chiêm tinh lấy năm thành lập nước Anh là 1066. Dĩ nhiên, đó là khi William xứ Normandy vượt eo biển Manche và chinh phục người Saxon.

18 – 18

AQUARIUS—I SEEK MY SELF THROUGH HUMANITY – BẢO BÌNH—TÔI TÌM KIẾM BẢN NGÃ CỦA TÔI QUA NHÂN LOẠI



Men at some time are masters of their fates; The fault, dear Brutus, is not in our stars, But in

Đôi khi con người là chủ số phận mình; Lỗi, Brutus thân mến, không nằm trong các vì sao

ourselves, that we are underlings.

—Shakespeare, *Julius Caesar*

của chúng ta, Mà nằm trong chính chúng ta, vì chúng ta là kẻ dưới quyền.

—Shakespeare, *Julius Caesar*

I. AQUARIUS IN THE SKY – I. BẢO BÌNH TRÊN BẦU TRỜI

Aquarius occupies the primary position in a region of the heavens known in Euphratean astronomy as the "Sea." This name is derived from the abundance of constellations in this celestial neighborhood which are associated with water. If we proceed in an easterly direction from the Sea-Goat, we will come upon the Water-Bearer, followed by Pisces the Fish. Northwest of Aquarius is Delphinus the Dolphin. Due south of Aquarius lies the Southern Fish or Pisces Australis and on the southeast, below Pisces, swims Cetus the Whale. In addition, the starry river Eridanus winds its way past Cetus and empties itself into the huge constellation of Orion.

Bảo Bình chiếm vị trí chính yếu trong một vùng trời được biết đến trong thiên văn học Euphrates là "Biển." Tên gọi này bắt nguồn từ sự phong phú của các chòm sao trong vùng trời lân cận này có liên hệ với nước. Nếu chúng ta đi theo hướng đông từ Dê Biển, chúng ta sẽ gặp Người Mang Nước, tiếp theo là Song Ngư, tức Cá. Phía tây bắc của Bảo Bình là Delphinus Cá Heo. Chính nam của Bảo Bình là Cá Phương Nam hay Pisces Australis, và ở phía đông nam, bên dưới Song Ngư, Cetus Cá Voi đang bơi. Ngoài ra, dòng sông sao Eridanus uốn lượn qua Cetus và đổ vào chòm sao khổng lồ Orion.

Aquarius is usually depicted in a kneeling position, his Urn of cosmic water resting on one shoulder as its contents spill out in front of and underneath him. On the whole the stars which formulate the eleventh sign are rather faint; the brightest of them is only of the third magnitude. The constellation is most easily recognizable by its plow shape and by the four stars which compose the triangle (three corner stars and one in the center) of the Urn which the Water-Man is holding.

Bảo Bình thường được mô tả trong tư thế quỳ, chiếc Bình chứa nước vũ trụ đặt trên một vai, trong khi nước trong bình tràn ra phía trước và bên dưới y. Nhìn chung, các ngôi sao tạo thành dấu hiệu thứ mười một khá mờ; ngôi sáng nhất trong số đó chỉ thuộc cấp sao thứ ba. Chòm sao này dễ nhận ra nhất nhờ hình dạng giống cái cày và nhờ bốn ngôi sao tạo nên tam giác của chiếc Bình mà Người Mang Nước đang cầm: ba ngôi ở các góc và một ngôi ở giữa.

If Aquarius is viewed with a strong pair of binoculars or a modest telescope, a great deal more of its features become visible. In addition to many double and triple stars, there is the Helical Nebula, which resembles the coils of a spring, and the Planetary Nebula, which is somewhat like the planet Saturn in shape. It may be added that it was in the center of this asterism that the planet Neptune was discovered on September 23,

Nếu quan sát Bảo Bình bằng một ống nhòm mạnh hoặc một kính thiên văn vừa phải, nhiều đặc điểm hơn của nó sẽ hiện ra. Ngoài nhiều sao đôi và sao ba, còn có Tinh Vân Xoắn Ốc, giống các vòng xoắn của một lò xo, và Tinh Vân Hành Tinh, có hình dạng hơi giống hành tinh Sao Thổ. Cũng có thể nói thêm rằng chính ở trung tâm của nhóm sao này, hành tinh Sao Hải Vương đã được phát hiện vào ngày 23 tháng 9 năm 1846.

1846.

For the best observations, Aquarius should be viewed on a moonless night; it will be found in the southeastern portion of the autumn sky.

Để quan sát tốt nhất, nên nhìn Bảo Bình vào một đêm không trăng; nó sẽ được thấy ở phần đông nam của bầu trời mùa thu.

II. THE SYMBOLISM OF AQUARIUS – II. BIỂU TƯỢNG HỌC CỦA BẢO BÌNH

The emblem of the eleventh sign is simple. It represents waves and was the Egyptian hieroglyphic for water. With all the obvious references to liquid ("Aquarius" itself is derived from the Latin *aqua* = water), how is it that the Water-Bearer is an airy sign?

Biểu tượng của dấu hiệu thứ mười một rất đơn giản. Nó tượng trưng cho các làn sóng và là chữ tượng hình Ai Cập chỉ nước. Với mọi liên hệ hiển nhiên đến chất lỏng, chính "Bảo Bình" cũng bắt nguồn từ tiếng La-tinh *aqua* = nước, vậy tại sao Người Mang Nước lại là một dấu hiệu hành khí?

In order to answer this question, we have to probe into the more esoteric significance of this symbol. In the first place, the water which the Man distributes from his Urn is the water of *consciousness.* It is the understanding that all men are brothers, a concept which can be understood intellectually but only "seen" intuitively. It is the power of the intuitive aspect of mind which is embodied by Aquarius.

Để trả lời câu hỏi này, chúng ta phải đi sâu vào ý nghĩa nội môn hơn của biểu tượng này. Trước hết, nước mà Con Người phân phát từ chiếc Bình của y là nước của *tâm thức.* Đó là sự hiểu biết rằng mọi người đều là anh em, một quan niệm có thể được hiểu bằng trí năng nhưng chỉ có thể "thấy" bằng trực giác. Chính quyền năng của phương diện trực giác của thể trí được Bảo Bình thể hiện.

Aquarius is Man perfected by this understanding of the oneness of Mankind. He can then use his rational, communicative faculties, such as speech and writing, to broadcast this message to others. The water is alive and pregnant with ideas which can be useful to humanity. It is easily understandable that the eleventh is the sign of inventors, scientists, occultists, social workers, political reformers, and revolutionaries.

Bảo Bình là Con Người được hoàn thiện nhờ sự hiểu biết về tính duy nhất của Nhân loại. Khi đó y có thể dùng các năng lực lý trí và truyền đạt của mình, như lời nói và chữ viết, để truyền bá thông điệp này đến người khác. Nước ấy sống động và hàm chứa đầy những ý tưởng có thể hữu ích cho nhân loại. Dễ hiểu vì sao dấu hiệu thứ mười một là dấu hiệu của các nhà phát minh, nhà khoa học, nhà huyền bí học, nhân viên xã hội, nhà cải cách chính trị và nhà cách mạng.

The glyph does not represent a still pool, it depicts the waves rippling over the water, it is the winds which cause the waves and is therefore suggestive of locomotion. This indicates that Aquarius is the disseminator of knowledge, the teacher, the inspirational

Ký hiệu này không tượng trưng cho một hồ nước tĩnh lặng; nó mô tả những làn sóng gợn trên mặt nước, và chính gió gây nên sóng, do đó gợi ý về sự chuyển động. Điều này cho thấy Bảo Bình là người truyền bá tri thức, người thầy, nhà linh thị đầy cảm hứng. Hai đường

visionary. The two undulating lines, on the physical plane, stand for the motion of the ankles, the part of the body ruled by this sign. On another, symbolic level, the two lines are the serpents of wisdom. The one above is the intuitional mind, which reflects great concepts onto the rational serpent below. Together these two sacred reptiles are matchless in the great feats of mind they can accomplish.

uốn lượn, trên cõi vật chất, tượng trưng cho chuyển động của mắt cá chân, bộ phận cơ thể do dấu hiệu này cai quản. Ở một tầng biểu tượng khác, hai đường này là những con rắn minh triết. Con ở trên là thể trí trực giác, phản chiếu các khái niệm vĩ đại xuống con rắn lý trí ở dưới. Cùng nhau, hai loài bò sát thiêng liêng này không gì sánh được trong những kỳ công lớn lao của trí tuệ mà chúng có thể thực hiện.

In ancient days there were only three ways to send out information to other countries: by courier, who had to travel either on his own two feet; on the backs of animals; or over the seas by boat. The eleventh zodiacal glyph illustrates these three motions. Another, fourth way to communicate, then and now, is telepathically, through the brain waves. Scientists have recently discovered that the human brain receives and sends messages via electrical charges. We therefore attribute all telepathic communication and ESP phenomena to Aquarius and its ruler, Uranus. Thus the design of the Aquarian symbol is still valid, for it also represents all communication functioning through air waves and electrical impulses. Aquarius is associated with satellite communication, radio, telegraph, telephone, television, and all of the allied, technical professions of the above.[1] It then becomes clear that under the general heading of "communication," i.e., the functions of the airy signs, Gemini rules short-distance messages; Libra, personal interchanges; and as for Aquarius—the sky's the limit!

Thời xưa chỉ có ba cách để gửi thông tin đến các quốc gia khác: bằng người đưa tin, người phải đi bằng chính đôi chân của mình; trên lưng thú vật; hoặc vượt biển bằng thuyền. Ký hiệu hoàng đạo thứ mười một minh họa ba chuyển động này. Một cách truyền đạt thứ tư, cả xưa lẫn nay, là bằng thần giao cách cảm, qua các sóng não. Gần đây, các nhà khoa học đã phát hiện rằng bộ não con người tiếp nhận và gửi thông điệp thông qua các điện tích. Do đó, chúng ta quy mọi sự truyền thông bằng thần giao cách cảm và các hiện tượng tri giác ngoài giác quan cho Bảo Bình và chủ tinh của nó, Sao Thiên Vương. Vì vậy, hình dạng của biểu tượng Bảo Bình vẫn còn giá trị, bởi nó cũng tượng trưng cho mọi truyền thông vận hành qua sóng không khí và xung điện. Bảo Bình gắn liền với truyền thông vệ tinh, phát thanh, điện báo, điện thoại, truyền hình và mọi ngành nghề kỹ thuật liên quan đến các lĩnh vực trên.1 Khi đó trở nên rõ ràng rằng dưới tiêu đề chung "truyền thông", tức các chức năng của những dấu hiệu hành khí, Song Tử cai quản các thông điệp cự ly ngắn; Thiên Bình cai quản các trao đổi cá nhân; còn đối với Bảo Bình—bầu trời là giới hạn!

Let us return to Earth and point out another correspondence between the eleventh sign and Man's body. Leo, the polar opposite of Aquarius, rules the heart. Aquarius, however, governs the circulatory system, that network of arteries, veins, and minute capillaries

Chúng ta hãy trở lại Trái Đất và chỉ ra một tương ứng khác giữa dấu hiệu thứ mười một và cơ thể Con Người. Sư Tử, đối cực của Bảo Bình, cai quản trái tim. Tuy nhiên, Bảo Bình quản trị hệ tuần hoàn, mạng lưới động mạch, tĩnh mạch và các mao mạch li ti bảo đảm rằng

which makes sure that each of one's billions of cells receives the heart's red water of life.

mỗi tế bào trong hàng tỷ tế bào của một người nhận được dòng nước đỏ của sự sống từ trái tim.

III. AQUARIUS IN MYTHOLOGY AND HISTORY – III. BẢO BÌNH TRONG THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ

As far back as recorded astronomical history goes, the eleventh sign has been associated with either a man or a boy pouring water from some form of urn. At times, however, the man was omitted and the receptacle was given primary importance in the heavens. This is especially true of the Arabian Zodiac, for the Muslim faith prohibits the artistic rendering of the human form.

Từ xa xưa trong lịch sử thiên văn được ghi chép, dấu hiệu thứ mười một đã gắn liền với một người đàn ông hoặc một cậu bé đang rót nước từ một dạng bình nào đó. Tuy nhiên, đôi khi người đàn ông bị lược bỏ và vật chứa được đặt vào vị trí quan trọng hàng đầu trên bầu trời. Điều này đặc biệt đúng với Hoàng đạo Ả Rập, vì đức tin Hồi giáo cấm việc thể hiện hình dạng con người trong nghệ thuật.

The Babylonians linked Aquarius with their eleventh month, *Shabatu*, meaning the Curse of the Rain. The Akkadians called the sign *Ku-ur-ku*, or the Seat of the Flowing Waters. It was also known as *Rammān*, the God of the Storm.[2] In the Old Testament, Aquarius is represented by the tribe of Reuben, which Father Jacob describes as being unexcelled in "the excellency of dignity, and the excellency of power [but] unstable as water."[3]

Người Babylon liên kết Bảo Bình với tháng thứ mười một của họ, *Shabatu*, nghĩa là Lời Nguyền của Mưa. Người Akkad gọi dấu hiệu này là *Ku-ur-ku*, hay Chỗ Ngồi của Những Dòng Nước Chảy. Nó cũng được biết đến như *Rammān*, Thần Bão Tố.2 Trong Cựu Ước, Bảo Bình được tượng trưng bởi bộ tộc Reuben, được tổ phụ Jacob mô tả là vượt trội về "phẩm giá cao quý và quyền năng ưu việt, nhưng bất ổn như nước."3

In Greek and Roman mythology there are two major legends which feature Aquarius. The first refers to the historical deluge which is represented in the oral traditions of all peoples. In ancient Greece, the hero of the story is Deucalion, the son of Prometheus and Clymene.

Trong thần thoại Hy Lạp và La Mã có hai truyền thuyết chính nói về Bảo Bình. Truyền thuyết thứ nhất liên quan đến trận đại hồng thủy lịch sử, vốn được thể hiện trong truyền thống truyền miệng của mọi dân tộc. Ở Hy Lạp cổ, nhân vật chính của câu chuyện là Deucalion, con trai của Prometheus và Clymene.

Zeus decided to destroy mankind, for it was degenerating (again). He sent a flood to wipe out (in) humanity. Deucalion was warned by his immortal father of the coming storm, and thus advised, he built a wooden chest in which he and his wife, Pyrrha, could secure themselves. After nine days of the terrible downpour, the couple were washed ashore on

Zeus quyết định hủy diệt loài người, vì họ lại đang suy đồi. Ngài gửi một trận lụt để quét sạch nhân loại. Deucalion được người cha bất tử của mình cảnh báo về cơn bão sắp đến, và nhờ lời khuyên ấy, y đóng một chiếc rương gỗ để y và vợ mình, Pyrrha, có thể ẩn mình an toàn. Sau chín ngày mưa xối xả khủng khiếp, đôi vợ chồng bị sóng đánh dạt lên núi

Mount Parnassus. They then went to Delphi to ask the Oracle how they could repopulate the human race. They were told, in essence, to veil their heads and throw stones over their shoulders. Those which Pyrrha tossed became women and Deucalion's rocks became men. With their new race of people, the young couple founded a kingdom in Locris.

Parnassus. Sau đó họ đến Delphi để hỏi Thần Sấm làm thế nào có thể tái lập nhân loại. Về căn bản, họ được bảo hãy che đầu và ném đá qua vai. Những viên đá Pyrrha ném trở thành phụ nữ, còn đá của Deucalion trở thành đàn ông. Với chủng người mới của mình, đôi vợ chồng trẻ lập nên một vương quốc ở Locris.

This legend illustrates the social aspects of the Water-Bearer's nature. The second tale reveals a different side to his surprising and often bohemian behavior. This story involves the beautiful boy, Ganymede, the son of Tros, king of Dardania. Homer says that Zeus was so infatuated with the youth's comeliness that he assumed the form of a (Scorpion) eagle and abducted the boy. He then brought him back to Mount Olympus so that Ganymede could serve him as his cupbearer. Zeus repaid Tros for the loss of his son by presenting him with four immortal horses for his chariot. Quite practical in their sense of justice, those Greeks!

Truyền thuyết này minh họa các phương diện xã hội trong bản chất của Người Mang Nước. Câu chuyện thứ hai bộc lộ một mặt khác trong hành vi đáng ngạc nhiên và thường mang tính phóng túng của y. Câu chuyện này liên quan đến cậu bé xinh đẹp Ganymede, con trai của Tros, vua xứ Dardania. Homer nói rằng Zeus say mê vẻ đẹp của chàng thiếu niên đến mức Ngài hóa thành một con đại bàng, thuộc Bọ Cạp, và bắt cóc cậu bé. Rồi Ngài đưa cậu về núi Olympus để Ganymede phục vụ Ngài như người dâng rượu. Zeus đền bù cho Tros vì mất con bằng cách tặng ông bốn con ngựa bất tử cho cỗ xe của ông. Người Hy Lạp quả thật rất thực tế trong cảm thức công lý của họ!

Traditional Aquarian births: In the Christian tradition, Aquarius is sometimes associated with John the Baptist. The rite of baptism serves to confer upon the recipient the universal consciousness of the link between God and Man as passed on through the Holy Water. The Urn of the Water-Bearer has become the Christian baptismal font, a relic of earlier faiths. The disciple associated with Aquarius is Thaddeus–Jude, who was much concerned with the lot of the masses.

Các lần sinh truyền thống thuộc Bảo Bình: Trong truyền thống Kitô giáo, Bảo Bình đôi khi được liên hệ với Gioan Tẩy Giả. Nghi thức rửa tội nhằm ban cho người thụ nhận tâm thức phổ quát về mối liên kết giữa Thượng Đế và Con Người, được truyền qua Nước Thánh. Chiếc Bình của Người Mang Nước đã trở thành bồn rửa tội Kitô giáo, một di tích của các tín ngưỡng xưa hơn. Vị môn đồ liên hệ với Bảo Bình là Thaddeus–Jude, người rất quan tâm đến số phận của quần chúng.

IV. AQUARIUS IN NATURE'S YEARLY CYCLE – IV. BẢO BÌNH TRONG CHU KỲ HẰNG NĂM CỦA THIÊN NHIÊN

The sun his locks beneath Aquarius tempers, And now the nights draw near to half the day…

—Dante, The Inferno

Mặt trời làm dịu những lọn tóc mình dưới Bảo Bình, Và giờ đây đêm tiến gần đến nửa ngày…

—Dante, Địa Ngục

Richard Allen asserts[4] that the ancient Akkadian word for Aquarius also meant "Lord of Canals." This is a term applied to the sign when it coincided with the flooding of the Nile and the Euphrates many thousands of years ago, assuring these ancient peoples of another crop.

Richard Allen khẳng định4 rằng từ Akkad cổ chỉ Bảo Bình cũng có nghĩa là "Chúa Tể của Kênh Đào." Đây là một thuật ngữ được áp dụng cho dấu hiệu này khi nó trùng với mùa lũ của sông Nile và Euphrates nhiều nghìn năm trước, bảo đảm cho các dân tộc cổ ấy một vụ mùa khác.

Although there is an abundance of snow and rain during the period of the Water-Bearer's influence, the waxing of the day becomes increasingly apparent. One feels the growing movement toward spring and is certain that warmer and more pleasant weather is on its way. The Babe born in Capricorn develops, and with its growth, Man's hopes, wishes, and plans for a renewed and better life will also come to pass.

Dù có nhiều tuyết và mưa trong thời kỳ ảnh hưởng của Người Mang Nước, sự tăng trưởng của ban ngày ngày càng trở nên rõ rệt. Người ta cảm thấy chuyển động đang lớn dần hướng về mùa xuân và tin chắc rằng thời tiết ấm áp, dễ chịu hơn đang đến. Hài Nhi sinh trong Ma Kết phát triển, và cùng với sự tăng trưởng ấy, những hy vọng, ước muốn và kế hoạch của Con Người cho một đời sống đổi mới và tốt đẹp hơn cũng sẽ thành tựu.

Plants ruled by Aquarius: Frankincense and myrrh.

Các loài cây do Bảo Bình cai quản: Nhũ hương và mộc dược.

Stones and gems ruled by Aquarius: Blue sapphire, black pearl, obsidian, and slate.

Đá và ngọc do Bảo Bình cai quản: Lam ngọc, ngọc trai đen, đá vỏ chai và đá phiến.

V. AQUARIUS IN MUNDANE ASTROLOGY[5] – V. BẢO BÌNH TRONG CHIÊM TINH HỌC THẾ TỤC5

The following are nations and cities whose vibrations are closely allied with the sign of the Water-Bearer:

Sau đây là các quốc gia và thành phố có các rung động liên kết chặt chẽ với dấu hiệu của Người Mang Nước:

Countries: Sweden, Ethiopia, Prussia, Russia,[6] Lithuania, Westphalia, Canada, and parts of Arabia and Poland.

Các quốc gia: Thụy Điển, Ethiopia, Phổ, Nga,6 Lithuania, Westphalia, Canada, và một phần Ả Rập cùng Ba Lan.

Cities: Hamburg, Bremen, Salzburg, Trent, Stockholm, and Leningrad.

Các thành phố: Hamburg, Bremen, Salzburg, Trent, Stockholm, và Leningrad.

VI. THE PHYSIOGNOMY AND TEMPERAMENT OF THE WATER-BEARER – VI. TƯỚNG MẠO VÀ KHÍ CHẤT CỦA NGƯỜI MANG NƯỚC

The Water-Bearer is the sign of Man. As such, unless there are strong influences from one of the animal signs, there are no marks of easy

Người Mang Nước là dấu hiệu của Con Người. Vì thế, trừ khi có các ảnh hưởng mạnh từ một trong các dấu hiệu thú vật, y không có dấu

identification to single him out from the other eleven tribes of the Zodiac. He does not possess the protruding forehead of the Ram, or the strong shoulders of the Bull, or the watery eyes of the Crab. How then do we tell him apart?

hiệu nhận dạng dễ thấy nào để tách y khỏi mười một bộ tộc khác của Hoàng đạo. Y không có vầng trán nhô của Cừu Đực, hay đôi vai mạnh mẽ của Bò Đực, hay đôi mắt ướt át của Cua. Vậy làm sao chúng ta phân biệt y?

This writer usually employs the process of elimination. If there are no prominent "bestial" characteristics, the author guesses Aquarius. This is not a very scientific method to be sure, but with a little Uranian intuition, it often works. Actually, with the Age of Aquarius so closely upon us, many members of the younger generation display some of the physical characteristics which are traditionally associated with the eleventh sign.

Tác giả này thường dùng tiến trình loại trừ. Nếu không có đặc điểm "thú tính" nổi bật nào, tác giả đoán là Bảo Bình. Chắc chắn đây không phải là một phương pháp rất khoa học, nhưng với một chút trực giác kiểu Sao Thiên Vương, nó thường có hiệu quả. Thật ra, khi Kỷ Nguyên Bảo Bình đang đến rất gần, nhiều thành viên của thế hệ trẻ thể hiện một số đặc điểm thể chất truyền thống gắn với dấu hiệu thứ mười một.

The Aquarian is usually tall, slender, and has a complexion which is lighter than his racial or ethnic group. Very often there is a blending of the secondary sexual traits. Thus both males and females will have narrow hips, long legs (and long hair, of course), a certain gracefulness in their movements, and a gentleness in their voice. There is an air of thoughtfulness about these people and a definite tendency to smile and talk and talk and talk.

Người thuộc Bảo Bình thường cao, mảnh khảnh và có nước da sáng hơn so với nhóm chủng tộc hoặc sắc tộc của mình. Rất thường có sự pha trộn các đặc điểm giới tính phụ. Vì vậy cả nam lẫn nữ đều có hông hẹp, chân dài, và dĩ nhiên tóc dài, một vẻ duyên dáng nào đó trong cử động, và sự dịu dàng trong giọng nói. Có một bầu khí trầm tư quanh những người này và một khuynh hướng rõ rệt là mỉm cười, nói, nói và nói.

The outward pose of Aquarians is not very constant, for Uranus, Aquarius's ruling planet, works fitfully and suddenly. Aquarians can easily become excitable, as they have a sensitive nervous system. The Water-Bearer has a tendency to pour his energy out like the water in his intellectual Urn. He will all too often completely exhaust himself through his mental gyrations. Aquarians are constantly thinking or speaking about what is going on in their busy heads. They are so preoccupied with the making of plans that they often do not have the time to fulfill all the social

Dáng vẻ bên ngoài của người Bảo Bình không mấy ổn định, vì Sao Thiên Vương, hành tinh chủ quản của Bảo Bình, hoạt động thất thường và đột ngột. Người Bảo Bình dễ trở nên kích động, vì họ có hệ thần kinh nhạy cảm. Người Mang Nước có khuynh hướng tuôn đổ năng lượng của mình như nước trong chiếc Bình trí tuệ của y. Y quá thường xuyên làm mình kiệt sức hoàn toàn qua những chuyển động quay cuồng của trí tuệ. Người Bảo Bình không ngừng suy nghĩ hoặc nói về những gì đang diễn ra trong cái đầu bận rộn của họ. Họ quá bận tâm với việc lập kế hoạch đến nỗi thường

commitments they make for themselves. They work so hard in the creation of thought forms and mental images that they lose the perspective of their earthly limitations and can become quite impatient and despondent when their actions are limited by surrounding circumstances. Thus the Aquarian is the natural revolutionary, ever eager to overthrow the existing system if it restricts the implantation and actualization of his theories and visions.

không có thời gian hoàn tất mọi cam kết xã hội mà họ tự đặt ra. Họ làm việc quá miệt mài trong việc tạo nên các hình tư tưởng và hình ảnh trí tuệ đến mức đánh mất cái nhìn đúng về các giới hạn trần gian của mình, và có thể trở nên khá nóng nảy, chán nản khi hành động của họ bị các hoàn cảnh xung quanh giới hạn. Vì vậy, người Bảo Bình là nhà cách mạng tự nhiên, luôn háo hức lật đổ hệ thống hiện hữu nếu nó hạn chế việc cấy trồng và hiện thực hóa các lý thuyết cùng linh ảnh của y.

Like the circulatory system, Aquarius needs a strong heart, a firm center to which he can always return to rest and refresh himself. Although this is a sign of great activity, Aquarius is far from the strongest one of the twelve. His mind and nervous system give him too little chance to rest. In order to master himself and be in a position to manifest on Earth what he visualizes in his thoughts, the Aquarian will have to become one with the source of his mind. This means he will have to find a way to observe his thinking processes and not *be* his thoughts.

Giống như hệ tuần hoàn, Bảo Bình cần một trái tim mạnh mẽ, một trung tâm vững chắc để y luôn có thể quay về nghỉ ngơi và làm mới mình. Dù đây là một dấu hiệu có hoạt động lớn, Bảo Bình còn xa mới là dấu hiệu mạnh nhất trong mười hai dấu hiệu. Thể trí và hệ thần kinh của y cho y quá ít cơ hội nghỉ ngơi. Để làm chủ chính mình và ở trong vị thế biểu lộ trên Trái Đất những gì y hình dung trong tư tưởng, người Bảo Bình sẽ phải trở nên hợp nhất với nguồn của thể trí mình. Điều này có nghĩa là y sẽ phải tìm một cách để quan sát các tiến trình tư duy của mình và không *là* các tư tưởng của mình.

VII. AQUARIUS IN THE HUMAN EXPERIENCE – VII. BẢO BÌNH TRONG KINH NGHIỆM CON NGƯỜI

From the uncertain adolescence of Aries to the creation of his family in Cancer and the awareness of his social responsibilities in Libra, Man has evolved through the incarnations of the signs. In Scorpio he awoke to the vast understandings of the Universal Plan. In Sagittarius, Man attempted to relate this sacred knowledge to the world he lives in so that a civilized State could become established in Capricorn.

Từ tuổi thiếu niên bất định của Bạch Dương đến việc tạo lập gia đình trong Cự Giải và nhận thức về trách nhiệm xã hội trong Thiên Bình, Con Người đã tiến hóa qua các lần nhập thể của các dấu hiệu. Trong Bọ Cạp, y thức tỉnh trước những hiểu biết bao la của Thiên Cơ Phổ Quát. Trong Nhân Mã, Con Người cố gắng liên hệ tri thức thiêng liêng này với thế giới y sống, để một Nhà Nước văn minh có thể được thiết lập trong Ma Kết.

But Capricorn is only the tenth sign, and there are twelve stages through which one must pass in order to complete one zodiacal cycle. As the new energy of the Sun is brought by the

Nhưng Ma Kết chỉ là dấu hiệu thứ mười, và có mười hai giai đoạn mà một người phải đi qua để hoàn tất một chu kỳ hoàng đạo. Khi năng lượng mới của Mặt Trời được đưa đến bởi đông

winter solstice, its potential creative strength becomes more fixed in Aquarius. This infusion of the life-force will cause the State to change, for it can no longer remain at the status quo. The State must either efficiently incorporate this infusion of Light (manifesting as ideas, inventions, social mores, etc.) into its body or be overthrown by its brute strength. In either case, a change in the established order will have to take place.

chí, sức mạnh sáng tạo tiềm tàng của nó trở nên cố định hơn trong Bảo Bình. Sự truyền nhập sinh lực này sẽ khiến Nhà Nước thay đổi, vì nó không thể tiếp tục ở nguyên trạng. Nhà Nước hoặc phải kết hợp hữu hiệu sự truyền nhập Ánh Sáng này, biểu lộ thành các ý tưởng, phát minh, phong tục xã hội, v.v., vào thân thể của mình, hoặc bị lật đổ bởi sức mạnh thô bạo của nó. Trong cả hai trường hợp, một sự thay đổi trong trật tự đã thiết lập phải diễn ra.

It is the function of the Water-Bearer to reform and augment the State through his discoveries and visions. The previous order (Capricorn) has not achieved the perfection of humanity which Aquarius knows he can create. Large-scale moderations, sometimes leading to revolution, are necessary in order to destroy the existing forms so that the process of evolution may continue unimpeded by the crystallization of ideas which has occurred in the tenth sign. When Man has evolved to a form which is the ideal, he will cease to be Man and will be replaced by yet a higher form of Spirit matter. Man will have the opportunity for this transcendence in Pisces, but should this elevation not take place, the zodiacal wheel of incarnations will continue to turn and he will once more appear as Aries, to begin again.

Chức năng của Người Mang Nước là cải tổ và mở rộng Nhà Nước thông qua các khám phá và linh ảnh của y. Trật tự trước đó, Ma Kết, chưa đạt được sự hoàn thiện của nhân loại mà Bảo Bình biết rằng y có thể tạo ra. Những điều chỉnh quy mô lớn, đôi khi dẫn đến cách mạng, là cần thiết để phá hủy các hình thức hiện hữu, hầu tiến trình tiến hóa có thể tiếp tục mà không bị cản trở bởi sự kết tinh của các ý tưởng đã xảy ra trong dấu hiệu thứ mười. Khi Con Người đã tiến hóa đến một hình thức lý tưởng, y sẽ thôi là Con Người và sẽ được thay thế bằng một hình thức cao hơn nữa của vật chất tinh thần. Con Người sẽ có cơ hội cho sự siêu vượt này trong Song Ngư, nhưng nếu sự nâng cao ấy không diễn ra, bánh xe hoàng đạo của các lần nhập thể sẽ tiếp tục quay và y sẽ một lần nữa xuất hiện như Bạch Dương, để bắt đầu lại.

Nothing in the Universe is static, least of all the State. Its desire for expansion and increased influence in the world has put it into contact with other nations with whom it seeks to trade. Migrations have populated the State with different ethnic groups who mingle and add their influences to the indigenous population. Even without any external interchanges, each generation of individuals born within a nation adds its own hue to the established color in the national aura.

Không có gì trong Vũ Trụ là tĩnh tại, nhất là Nhà Nước. Khát vọng mở rộng và gia tăng ảnh hưởng trong thế giới đã đưa nó tiếp xúc với các quốc gia khác mà nó tìm cách giao thương. Những cuộc di dân đã làm Nhà Nước có thêm các nhóm sắc tộc khác nhau, họ hòa trộn và thêm các ảnh hưởng của mình vào dân cư bản địa. Ngay cả khi không có bất kỳ trao đổi bên ngoài nào, mỗi thế hệ cá nhân sinh ra trong một quốc gia cũng thêm sắc thái riêng của mình vào màu sắc đã thiết lập trong hào quang quốc gia.

The student of astrology can readily understand this. Observing the positions of the planets over the years shows what traits will be manifested by the generation embodying the energy indicated by the planets.

Người học chiêm tinh học có thể dễ dàng hiểu điều này. Việc quan sát vị trí của các hành tinh qua nhiều năm cho thấy những đặc tính nào sẽ được biểu lộ bởi thế hệ hiện thân năng lượng được các hành tinh chỉ ra.

Although there is quite a dispute among current astrologers about whether or not the Age of Aquarius has already begun, there is practically no astrologer who will not concede that the Age is at least upon the horizon. This writer is of the opinion that we are in the area of limbo between the signs, known as the "cusp." Man walking upon the Moon, the increase in the use of computerized data banks in all phases of research and industry, the rise of communism, the revolutionary spirit of much of the world's population, among so many other factors (not the least of which is the growing interest in the occult and ESP phenomena), point to the presence of the Water-Bearer in the consciousness of present-day humanity. And yet the Age of Pisces still has its watery mark upon us. This can be seen in the widespread use of drugs and alcohol, the popularity of motion pictures and photography as art mediums, and the power which the Christian churches still have in the world. Of special interest are the aspects of contemporary culture which clearly illustrate the linkages between the two Ages.

Dù hiện nay có khá nhiều tranh luận giữa các nhà chiêm tinh về việc Kỷ Nguyên Bảo Bình đã bắt đầu hay chưa, hầu như không có nhà chiêm tinh nào không thừa nhận rằng Kỷ Nguyên ấy ít nhất đã hiện trên đường chân trời. Tác giả này cho rằng chúng ta đang ở vùng lửng lơ giữa các dấu hiệu, được gọi là "đỉnh nhà." Việc Con Người đi trên Mặt Trăng, sự gia tăng việc sử dụng các ngân hàng dữ liệu vi tính trong mọi giai đoạn nghiên cứu và công nghiệp, sự trỗi dậy của chủ nghĩa cộng sản, tinh thần cách mạng của phần lớn dân số thế giới, cùng rất nhiều yếu tố khác, không ít nhất là mối quan tâm ngày càng tăng đối với huyền bí học và các hiện tượng tri giác ngoài giác quan, đều chỉ ra sự hiện diện của Người Mang Nước trong tâm thức của nhân loại ngày nay. Tuy vậy, Kỷ Nguyên Song Ngư vẫn còn để lại dấu ấn nước của nó trên chúng ta. Điều này có thể thấy trong việc sử dụng rộng rãi ma túy và rượu, sự phổ biến của điện ảnh và nhiếp ảnh như các phương tiện nghệ thuật, và quyền lực mà các giáo hội Kitô vẫn còn nắm giữ trên thế giới. Đặc biệt đáng quan tâm là các phương diện của văn hóa đương đại minh họa rõ ràng các mối liên kết giữa hai Kỷ Nguyên.

It must be pointed out that those who were born between 1936 and 1958 represent the first generation to bridge the planetary gap of consciousness en masse. The majority of these people were born with a strong aspect (i.e., electromagnetic bond) between Uranus, the ruler of Aquarius, and Neptune, the ruler of Pisces, in their natal charts.

Cần chỉ ra rằng những người sinh từ năm 1936 đến năm 1958 đại diện cho thế hệ đầu tiên bắc cầu khoảng cách tâm thức hành tinh trên quy mô quần chúng. Đa số những người này sinh ra với một góc hợp mạnh, tức một liên kết điện từ, giữa Sao Thiên Vương, chủ tinh của Bảo Bình, và Sao Hải Vương, chủ tinh của Song Ngư, trong lá số chiêm tinh bản mệnh của họ.

Let us examine some of the major symbols of the cultural revolution which these millions have chosen as their standards: music and drugs; hair and clothes; the cry for PEACE and LOVE. Music and drugs are Neptunian influences, but the music is electronic and reaches the masses who feel united by it and the resultant musical cultural heroes; drugs function to alter consciousness and do give a sense of universal brotherhood, but like all of Neptune's gifts, drugs can backfire and cause dangerous leaks in the psyche, retard growth, and destroy lives. Thus the stimuli are Piscean but the methods and some of the results are definitely Aquarian.

Chúng ta hãy xem xét một số biểu tượng chính của cuộc cách mạng văn hóa mà hàng triệu người này đã chọn làm tiêu chuẩn của họ: âm nhạc và ma túy; tóc và quần áo; tiếng kêu gọi HÒA BÌNH và TÌNH YÊU. Âm nhạc và ma túy là các ảnh hưởng của Sao Hải Vương, nhưng âm nhạc là điện tử và vươn đến quần chúng, những người cảm thấy được nó hợp nhất, cùng với các anh hùng văn hóa âm nhạc phát sinh từ đó; ma túy có tác dụng thay đổi tâm thức và quả thật đem lại cảm giác huynh đệ phổ quát, nhưng như mọi món quà của Sao Hải Vương, ma túy có thể phản tác dụng và gây ra những rò rỉ nguy hiểm trong tâm thức, làm chậm sự tăng trưởng và hủy hoại đời sống. Vì vậy, các kích thích là thuộc Song Ngư, nhưng phương pháp và một số kết quả thì chắc chắn thuộc Bảo Bình.

With the coming of every Age, the influence of the sign's polarity is also felt. In the case of Aquarius, it is Leo. Bizarre clothes and long hair represent the occidental Third World image as much as the unisex uniforms and short coifs of the Chinese represent their aspect of the global cultural revolution. It should be remembered that for hundreds of years the Chinese people (the Hans) had to shave their foreheads and wear long pigtails as tokens of submission to the Manchu warlords who occupied the thrones of the Chinese emperors after the fall of the Ming dynasty in the seventeenth century.

Với sự đến của mỗi Kỷ Nguyên, ảnh hưởng của đối cực của dấu hiệu cũng được cảm nhận. Trong trường hợp Bảo Bình, đó là Sư Tử. Quần áo kỳ dị và tóc dài đại diện cho hình ảnh Thế Giới Thứ Ba phương Tây cũng nhiều như đồng phục phi giới tính và kiểu tóc ngắn của người Trung Hoa đại diện cho phương diện của họ trong cuộc cách mạng văn hóa toàn cầu. Cần nhớ rằng trong hàng trăm năm, người Trung Hoa, tức người Hán, đã phải cạo trán và để bím tóc dài như dấu hiệu phục tùng các lãnh chúa Mãn Châu, những người chiếm ngai vàng của các hoàng đế Trung Hoa sau khi triều Minh sụp đổ vào thế kỷ mười bảy.

Hair is Neptunian but in the West it is worn long, often highly styled and with great pride like the Lion's mane. Clothes are extremely Leonine but costumes and disguises are Piscean and unisexualism is definitely Aquarian in nature.

Tóc thuộc Sao Hải Vương, nhưng ở phương Tây nó được để dài, thường được tạo kiểu rất công phu và đầy kiêu hãnh như bờm Sư Tử. Quần áo cực kỳ thuộc Sư Tử, nhưng trang phục hóa trang và ngụy trang thuộc Song Ngư, còn tính phi giới tính thì chắc chắn có bản chất Bảo Bình.

Sex and violence, especially when abundantly used in film and television, are definitely

Tình dục và bạo lực, đặc biệt khi được dùng dồi dào trong phim ảnh và truyền hình, chắc

examples of the transition between the last part of the Age of Pisces (called the Scorpio decanate) and the beginning of the Age of Aquarius. It is little wonder, then, that some of the most obvious elements in this transitional phase are the various elements of the sexual revolution. This is true of the gay liberation movement, for sex is, of course, a Scorpio affair while homosexuality and revolutions are Uranian-Aquarian matters. And as for the "revolutionary" slogans PEACE and LOVE, nothing could be more Piscean, for the twelfth sign is the emblem of the Christ, the bringer of universal peace and love to Mankind.

chắn là những ví dụ về sự chuyển tiếp giữa phần cuối của Kỷ Nguyên Song Ngư, được gọi là thập độ Bọ Cạp, và sự khởi đầu của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Vì vậy, không có gì lạ khi một số yếu tố rõ rệt nhất trong giai đoạn chuyển tiếp này là các yếu tố khác nhau của cuộc cách mạng tình dục. Điều này đúng với phong trào giải phóng đồng tính, vì tình dục dĩ nhiên là chuyện của Bọ Cạp, trong khi đồng tính luyến ái và các cuộc cách mạng là những vấn đề thuộc Sao Thiên Vương–Bảo Bình. Còn về các khẩu hiệu "cách mạng" HÒA BÌNH và TÌNH YÊU, không gì có thể thuộc Song Ngư hơn, vì dấu hiệu thứ mười hai là biểu tượng của Đức Christ, Đấng mang hòa bình và tình yêu phổ quát đến cho Nhân loại.

As we have pointed out, the slower-moving planets (Uranus, Neptune, and Pluto) stay in each sign long enough to affect huge numbers of people.[7] When we refer to an ephemeris (book of planetary positions), we see that Uranus has been in Libra since 1968 and will stay there until 1975. Those persons who have descended to Earth during this seven-year period will bring about changes in regards to society's ideas of the state of marriage. The urge to live communally during this generation's maturity will be even more pronounced than it is in the present one's. As far as Uranus's current effects are concerned, we only have to look at the efforts of woman's liberation to show us that the established marital roles are being revolutionized! And in very Aquarian fashion, there are at present many ménages à quatre (or six or huit or dix) as well as many homosexual and interracial marriages. All of these changes in human relationships are great evolutionary experiments so that eventually Man will develop into a perfect race of beings.

Như chúng ta đã chỉ ra, các hành tinh chuyển động chậm hơn, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương, ở trong mỗi dấu hiệu đủ lâu để tác động đến số lượng người rất lớn.7 Khi tham khảo một lịch thiên văn, tức sách ghi vị trí hành tinh, chúng ta thấy Sao Thiên Vương đã ở Thiên Bình từ năm 1968 và sẽ ở đó đến năm 1975. Những người đã giáng xuống Trái Đất trong giai đoạn bảy năm này sẽ đem lại những thay đổi liên quan đến các ý tưởng của xã hội về tình trạng hôn nhân. Thôi thúc sống cộng đồng trong thời kỳ trưởng thành của thế hệ này sẽ còn rõ rệt hơn cả thế hệ hiện nay. Về các tác động hiện tại của Sao Thiên Vương, chúng ta chỉ cần nhìn vào các nỗ lực của phong trào giải phóng phụ nữ để thấy rằng các vai trò hôn nhân đã thiết lập đang được cách mạng hóa! Và theo kiểu rất Bảo Bình, hiện nay có nhiều gia đình bốn người, hoặc sáu, tám, mười người, cũng như nhiều cuộc hôn nhân đồng tính và khác chủng tộc. Tất cả những thay đổi này trong các mối quan hệ con người là những thí nghiệm tiến hóa lớn lao, để cuối cùng Con Người sẽ phát triển thành một chủng tộc sinh linh hoàn hảo.

Aquarius is called the bohemian of the Zodiac.

Bảo Bình được gọi là kẻ phóng túng của Hoàng

He'll try anything. He sees nothing wrong in experimentation, and far from being prejudiced against minority groups, he enjoys the company of people unlike himself. But, to be fair, Aquarius is also very prone to joining clubs and associations of people who think as he does. The group spirit means a great deal to him and the feeling of his personal merger with a higher ideal is akin to a religious experience for him.

đạo. Y sẽ thử bất cứ điều gì. Y không thấy có gì sai trong việc thử nghiệm, và không hề có định kiến với các nhóm thiểu số, y thích bầu bạn với những người không giống mình. Nhưng để công bằng, Bảo Bình cũng rất dễ tham gia các câu lạc bộ và hiệp hội của những người nghĩ giống y. Tinh thần nhóm có ý nghĩa rất lớn đối với y, và cảm giác hòa nhập cá nhân với một lý tưởng cao hơn đối với y gần như một kinh nghiệm tôn giáo.

Aquarius is multifaceted in his social life and he will often do things which are not sanctioned by the majority of people in his society. One of the most common features in the horoscopes of homosexuals, for example, is planetary aspects involving Uranus and Venus, the Moon and Uranus, and Mars or Venus in Aquarius. These designations show a searching after the unusual in romance, sex, and friends. They also indicate the ability to see beauty in all people regardless of gender, race, or ethnic origin. These aspects, incidentally, are also common in the horoscopes of artists, poets, and actors regardless of sexual orientation.

Bảo Bình đa diện trong đời sống xã hội, và y thường làm những việc không được đa số người trong xã hội của y chấp thuận. Chẳng hạn, một trong những đặc điểm phổ biến nhất trong lá số chiêm tinh của người đồng tính là các góc hợp hành tinh liên quan đến Sao Thiên Vương và Sao Kim, Mặt Trăng và Sao Thiên Vương, và Sao Hỏa hoặc Sao Kim trong Bảo Bình. Các chỉ dấu này cho thấy một sự tìm kiếm điều khác thường trong tình yêu, tình dục và bạn bè. Chúng cũng chỉ ra khả năng nhìn thấy vẻ đẹp trong mọi người bất kể giới tính, chủng tộc hay nguồn gốc sắc tộc. Nhân tiện, các góc hợp này cũng phổ biến trong lá số chiêm tinh của nghệ sĩ, thi sĩ và diễn viên, bất kể khuynh hướng tình dục.

The Aquarian is involved with people, humanity is his thing! To him there are no boundaries between countries, down with passports and visas he says! To him there are no differences between the races, down with apartheid and segregation he says! To him there are no such things as bosses, down with egotistical political leaders he says! It is vital for him that all people be treated alike and that all people work together, for the individual goal must reside within the group's efforts.

Người Bảo Bình gắn bó với con người; nhân loại là điều của y! Đối với y, không có ranh giới giữa các quốc gia; y nói hãy dẹp bỏ hộ chiếu và thị thực! Đối với y, không có khác biệt giữa các chủng tộc; y nói hãy dẹp bỏ chế độ phân biệt chủng tộc và sự cách ly! Đối với y, không có những thứ gọi là ông chủ; y nói hãy dẹp bỏ các lãnh tụ chính trị vị kỷ! Điều tối quan trọng đối với y là mọi người phải được đối xử như nhau và mọi người phải cùng làm việc, vì mục tiêu cá nhân phải nằm trong nỗ lực của nhóm.

There are two rulers governing the eleventh sign: Uranus and Saturn, so we find that not all Aquarians are stalwart revolutionaries.

Có hai chủ tinh cai quản dấu hiệu thứ mười một: Sao Thiên Vương và Sao Thổ, nên chúng ta thấy không phải mọi người Bảo Bình đều là

Many Water-Bearers are interested in building a more progressive society but based on the traditions of the present order. These individuals, though believing in humanitarian objectives, do not work toward anarchy as do the more Uranian elements of the Aquarian faction. The Saturnian group wants to see new laws and better controls and social guidelines established so that a Utopia can be built in an orderly fashion, and not out of Uranian chaos.

những nhà cách mạng kiên cường. Nhiều Người Mang Nước quan tâm đến việc xây dựng một xã hội tiến bộ hơn nhưng dựa trên các truyền thống của trật tự hiện tại. Những cá nhân này, dù tin vào các mục tiêu nhân đạo, không hướng tới tình trạng vô chính phủ như các thành phần thuộc Sao Thiên Vương hơn trong phe Bảo Bình. Nhóm Sao Thổ muốn thấy các luật lệ mới, các kiểm soát tốt hơn và các chỉ dẫn xã hội được thiết lập để một Utopia có thể được xây dựng một cách có trật tự, chứ không phải từ hỗn loạn của Sao Thiên Vương.

The force of social revolution of a Uranian nature is so strong at the present time that most people regard the Saturnian control force as being an inhibitor of freedom. But certain controls are necessary, for at Man's present stage of evolution he is not capable of controlling his emotions and could cause even greater harm if given free reign for his greed and sexual nature. It may seem strange to some and sad to others, but Man needs imposed limitations in order to become aware of himself. Man needs restrictions in order to value and work for liberty. Man needs the limitations of time in order to evolve to an understanding of timelessness. The individual in the Establishment needs the time to work out his particular evolutionary cycle, his Karma, just as much as the revolutionary needs the time to try to unseat him, thus manifesting his own particular drives and function in life. The unevolved beast in Man will respond with great violence if he is forced to awaken from his sleep too quickly, for he is much more afraid of the Light than he is of the Dark.

Lực của cách mạng xã hội mang bản chất Sao Thiên Vương hiện nay mạnh đến mức hầu hết mọi người xem lực kiểm soát của Sao Thổ như một yếu tố kìm hãm tự do. Nhưng một số kiểm soát là cần thiết, vì ở giai đoạn tiến hóa hiện tại, Con Người chưa có khả năng kiểm soát cảm xúc của mình và có thể gây hại còn lớn hơn nếu để cho lòng tham và bản chất tình dục của y tự do tung hoành. Điều này có thể có vẻ lạ đối với một số người và buồn đối với những người khác, nhưng Con Người cần các giới hạn được áp đặt để trở nên tự nhận biết. Con Người cần các hạn chế để biết trân trọng và làm việc vì tự do. Con Người cần các giới hạn của thời gian để tiến hóa đến sự hiểu biết về tính phi thời gian. Cá nhân trong Cơ Chế Thiết Lập cần thời gian để hoàn tất chu kỳ tiến hóa riêng của mình, nghiệp của mình, cũng nhiều như nhà cách mạng cần thời gian để cố gắng hạ bệ y, qua đó biểu lộ các thôi thúc và chức năng riêng của mình trong đời sống. Con thú chưa tiến hóa trong Con Người sẽ phản ứng bằng bạo lực lớn nếu bị buộc phải thức dậy khỏi giấc ngủ quá nhanh, vì nó sợ Ánh Sáng hơn bóng tối rất nhiều.

The true Aquarian wants to be a harbinger of Light, for in the eleventh sign the days continue to grow in length. What he has to do in order to balance his desires and visions with reality is to understand that all men are

Người Bảo Bình chân chính muốn là kẻ báo trước Ánh Sáng, vì trong dấu hiệu thứ mười một, ngày tiếp tục dài thêm. Điều y phải làm để cân bằng các ham muốn và linh ảnh của mình với thực tại là hiểu rằng không phải mọi

not created equal nor do they all share his conceptions and ideals. This is very important for him to understand, for in the totality of human life we need the doctors, the plumbers, the architects, the historians, the elevator operators, the tailors, and even the astrologers. Each person is not capable of performing all of the tasks necessary to human life nor has everyone evolved to the same level of consciousness. If that were so, the game of life as it is played out on our Earth would no longer have to exist.

người đều được tạo ra bình đẳng, cũng không phải tất cả đều chia sẻ các quan niệm và lý tưởng của y. Điều này rất quan trọng để y hiểu, vì trong toàn thể đời sống nhân loại, chúng ta cần bác sĩ, thợ ống nước, kiến trúc sư, sử gia, người vận hành thang máy, thợ may và thậm chí cả nhà chiêm tinh. Mỗi người không có khả năng thực hiện tất cả các nhiệm vụ cần thiết cho đời sống con người, cũng không phải mọi người đều tiến hóa đến cùng một mức tâm thức. Nếu đúng như vậy, trò chơi đời sống đang diễn ra trên Trái Đất của chúng ta sẽ không còn cần tồn tại nữa.

Aquarius is the sign which brings the new ideas, inventions, and social doctrines to Earth so that Mankind may experiment with them. He will reap the rewards or pay the penalties for his (mis) adventures in Pisces—the last stage in the zodiacal cycle.

Bảo Bình là dấu hiệu đem các ý tưởng mới, phát minh mới và học thuyết xã hội mới xuống Trái Đất để Nhân loại có thể thử nghiệm chúng. Y sẽ gặt hái phần thưởng hoặc trả giá cho những cuộc phiêu lưu, hoặc sai lầm, của mình trong Song Ngư—giai đoạn cuối cùng trong chu kỳ hoàng đạo.

VIII. KEYWORD CONCEPTS FOR AQUARIUS – VIII. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO BẢO BÌNH

positive natural tendency	**misuse or exaggeration of trait**
gregarious and social	overly talkative and flighty
loyalty to a cause or idea	a zealot and fanatic
strives for brotherhood	tries to impose own ideas on others
intuitive and alert mind	has zany schemes and is impractical
can love all equally	cold, aloof, little human sympathy

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	**Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính**
Hòa đồng và thích giao tiếp	Nói quá nhiều và thiếu ổn định
Trung thành với một lý tưởng hoặc ý tưởng	Cuồng tín và cực đoan
Nỗ lực xây dựng tình huynh đệ	Cố áp đặt ý tưởng của mình lên người khác
Có thể trí trực giác và nhạy bén	Có những kế hoạch kỳ quặc và thiếu thực tế
Có thể yêu thương mọi người như nhau	Lạnh lùng, xa cách và ít cảm thông với con người

[1]If we examine the etymology of these last three words, Aquarius's function in the Great Plan will be even further clarified. *Telos* is the Greek prefix meaning "afar, at a distance." Thus telegraph means distant writing (*graphos* = to write); telephone means hearing from afar (*phonos* = to hear); and television means seeing from a distance (Latin *visere* = to see). It should also be pointed out that telepathy means to feel from afar (*pathos* = to feel).

[1]Nếu chúng ta khảo sát từ nguyên của ba từ cuối này, chức năng của Bảo Bình trong Thiên Cơ Vĩ Đại sẽ còn được làm sáng tỏ hơn nữa. *Telos* là tiền tố Hy Lạp có nghĩa là "xa, ở khoảng cách xa." Vì vậy telegraph nghĩa là viết từ xa (*graphos* = viết); telephone nghĩa là nghe từ xa (*phonos* = nghe); và television nghĩa là thấy từ xa, từ tiếng La-tinh *visere* = thấy. Cũng cần chỉ ra rằng telepathy nghĩa là cảm nhận từ xa (*pathos* = cảm nhận).

[2] *Allen, Star Names, Their Lore and Meaning, p. 47.*

[2] Allen, Tên Sao, Truyền Thuyết và Ý Nghĩa của Chúng, tr. 47.

[3]Genesis 49:3–4.

[3]Sáng Thế Ký 49:3–4.

[4]*Star Names, Their Lore and Meaning, p. 47.*

[4]Tên Sao, Truyền Thuyết và Ý Nghĩa của Chúng, tr. 47.

[5]See p. 60.

[5]Xem tr. 60.

[6]Although Taurus has had its place as the traditional influence over Russia, the political changes in that nation's history would point to its association with Aquarius, the sign ruling the communist doctrine. One might also apply this to China, traditionally ruled by Libra. With the passage of Uranus, ruler of Aquarius, through the Scales during the past four years, it is little wonder that the People's Republic has reached such prominence of late. There will be even more activity in that part of the world, now that Pluto has finally settled into Libra (1972), revivifying and changing that social order. The Uranian revolution has certainly changed the balance of world power!

[6]Dù Kim Ngưu đã có vị trí như ảnh hưởng truyền thống đối với Nga, các thay đổi chính trị trong lịch sử quốc gia ấy sẽ chỉ ra sự liên hệ của nó với Bảo Bình, dấu hiệu cai quản học thuyết cộng sản. Người ta cũng có thể áp dụng điều này cho Trung Quốc, vốn theo truyền thống do Thiên Bình cai quản. Với sự đi qua của Sao Thiên Vương, chủ tinh của Bảo Bình, qua Cái Cân trong bốn năm qua, không có gì lạ khi Cộng hòa Nhân dân gần đây đã đạt được sự nổi bật như vậy. Sẽ còn có nhiều hoạt động hơn nữa ở phần thế giới đó, nay khi Sao Diêm Vương cuối cùng đã ổn định trong Thiên Bình, năm 1972, làm sống lại và thay đổi trật tự xã hội ấy. Cuộc cách mạng của Sao Thiên Vương chắc chắn đã thay đổi cán cân quyền lực thế giới!

[7]Naturally, each individual will respond differently to the influence depending upon

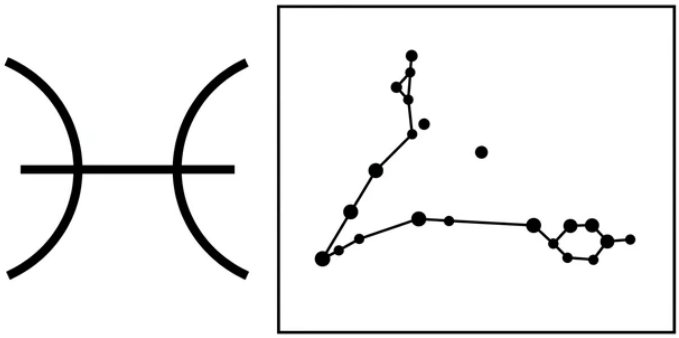
[7]Dĩ nhiên, mỗi cá nhân sẽ đáp ứng khác nhau với ảnh hưởng này tùy theo lối sống và hoàn

his or her life-style and circumstances. What we mean is that there is a *generational* response, which, in the larger view, is unified in its expression and which results in certain social trends, inventions, and cultural phenomena.

cảnh của mình. Điều chúng ta muốn nói là có một đáp ứng *thế hệ*, trong cái nhìn rộng hơn, thống nhất trong biểu hiện của nó và dẫn đến một số xu hướng xã hội, phát minh và hiện tượng văn hóa nhất định.

19 – 19

PISCES—I SEEK MY SELF AND I DON'T SEEK MY SELF – SONG NGƯ—TÔI TÌM KIẾM BẢN NGÃ CỦA MÌNH VÀ TÔI KHÔNG TÌM KIẾM BẢN NGÃ CỦA MÌNH



Westward, and further in the South wind's path, The Fishes float; one ever uppermost First hears the boisterous coming of the North. Both are united by a band. Their tails point to an angle Filled by a single goodly star, Called the Conjoiner of the Fishes' Tails.

—Aratus

Về phía tây, và xa hơn trên đường gió Nam, Hai Cá trôi nổi; một con luôn ở phía trên Trước tiên nghe thấy phương Bắc ồn ào đang đến. Cả hai được nối bởi một dải dây. Đuôi chúng chỉ về một góc Được lấp đầy bởi một ngôi sao đẹp đẽ duy nhất, Gọi là Đấng Nối Đuôi Hai Cá.

—Aratus

I. PISCES IN THE SKY – I. SONG NGƯ TRÊN BẦU TRỜI

The waters of space obscure this constellation even more than they do Aquarius. Fortunately for the observer, Pisces has a very distinct shape which, along with its more prominent neighbors, makes its identification somewhat easier.

Những vùng nước của không gian che mờ chòm sao này còn hơn cả Bảo Bình. May thay cho người quan sát, Song Ngư có một hình dạng rất rõ rệt, cùng với các láng giềng nổi bật hơn của nó, khiến việc nhận diện nó phần nào dễ hơn.

Although this is one of the faintest of the twelve zodiacal asterisms (Cancer's stellar lights are slightly more subdued), it is one of the longest, measuring about 41 degrees of celestial longitude. It is composed of the northern and southern fish, joined together

Dù đây là một trong những nhóm sao hoàng đạo mờ nhất trong mười hai nhóm, ánh sáng sao của Cự Giải còn hơi dịu hơn, nó lại là một trong những nhóm dài nhất, đo khoảng 41 độ kinh độ thiên cầu. Nó gồm cá phía bắc và cá phía nam, được nối với nhau bằng một sợi dây

by a rope attached to each of their tails. The fish and the cord form a giant horizontal "V," at the apex of which is Pisces's brightest star, *Al Rescha*, an Arabic word meaning "the Cord."

buộc vào đuôi mỗi con. Hai con cá và sợi dây tạo thành một chữ "V" khổng lồ nằm ngang, ở đỉnh của chữ ấy là ngôi sao sáng nhất của Song Ngư, *Al Rescha*, một từ Ả Rập nghĩa là "Sợi Dây."

The northern fish is the smaller of the two: it swims toward the constellation of Andromeda and the great nebula which lies within its boundaries. The southern fish swims under the great square of Pegasus the Flying Horse, and points its nose in the direction of Aquarius.

Con cá phía bắc là con nhỏ hơn trong hai con: nó bơi về phía chòm sao Andromeda và tinh vân lớn nằm trong ranh giới của chòm ấy. Con cá phía nam bơi dưới hình vuông lớn của Pegasus, Ngựa Bay, và hướng mũi về phía Bảo Bình.

South of *Al Rescha* (also called "the Knot") is Cetus the Whale, and east of the upper arm of the "V" is Aries. Pisces, like the Water-Bearer, is best viewed on a moonless night in autumn when it appears high in the southern sky.

Phía nam của *Al Rescha*, cũng gọi là "Nút Thắt", là Cetus, Cá Voi, và phía đông của nhánh trên chữ "V" là Bạch Dương. Song Ngư, giống như Người Mang Nước, được quan sát tốt nhất vào một đêm không trăng trong mùa thu, khi nó xuất hiện cao trên bầu trời phương nam.

II. THE SYMBOLISM OF PISCES – II. BIỂU TƯỢNG HỌC CỦA SONG NGƯ

Pisces has been called the most misunderstood sign of the Zodiac, and well it merits this appellation, for it embodies a great esoteric principle. The emblem of the twelfth sign is composed of two semicircles united by a straight line. One of these arcs represents the finite consciousness of Man; the other, the infinite consciousness of the universe, or as it is commonly referred to—cosmic consciousness. The line is our Earth—that point in the Grand Plan of Creation where the spiritual and the material aspects of being meet. This glyph depicts the inherent dualism of the Fish: the urge to unite itself with the invisible forces of the Soul struggling with the desire to enter and control the material sphere of Man. On the human level these diverging currents manifest as one of Pisces's greatest internal battles: his need to completely sacrifice his own wishes for the sake of others (the fish which swims toward Aquarius) while

Song Ngư đã được gọi là dấu hiệu bị hiểu lầm nhiều nhất trong Hoàng đạo, và nó xứng đáng với danh xưng này, vì nó hiện thân một nguyên lý nội môn lớn lao. Biểu tượng của dấu hiệu thứ mười hai gồm hai nửa vòng tròn được nối với nhau bởi một đường thẳng. Một trong các cung này tượng trưng cho tâm thức hữu hạn của Con Người; cung kia tượng trưng cho tâm thức vô hạn của vũ trụ, hay như thường được gọi là tâm thức vũ trụ. Đường thẳng là Trái Đất của chúng ta—điểm trong Thiên Cơ Vĩ Đại của Sáng Tạo nơi các phương diện tinh thần và vật chất của hiện tồn gặp nhau. Ký hiệu này mô tả tính nhị nguyên cố hữu của Hai Cá: thôi thúc hợp nhất chính mình với các lực vô hình của Linh Hồn giằng co với ham muốn bước vào và kiểm soát phạm vi vật chất của Con Người. Trên bình diện nhân loại, các dòng chảy phân kỳ này biểu lộ như một trong những cuộc chiến nội tâm lớn nhất của Song Ngư: nhu cầu hy sinh hoàn toàn

at the same time exercising complete authority over those around him in order to complete his personal goals (the fish which swims toward Aries). It is on Earth where this drama is enacted and it is the role that Pisces plays in his world that determines how he will resolve this dilemma.

các ước muốn riêng vì lợi ích của người khác, con cá bơi về phía Bảo Bình, đồng thời thực thi quyền uy hoàn toàn trên những người quanh mình để hoàn tất các mục tiêu cá nhân, con cá bơi về phía Bạch Dương. Chính trên Trái Đất mà vở kịch này được diễn ra, và vai trò Song Ngư đóng trong thế giới của y quyết định cách y giải quyết tình thế lưỡng nan này.

One of the fish is Man's physical body with its limitations and its mortality. The other fish is Man's soul and the world of the astral realm, a world whose boundaries are almost infinitely greater than those of the physical realm; a world of relative immortality. The astral is the plane of Man's emotions, imagination, and the dwelling place of the subconscious. Thus individuals of a psychic nature, such as Piscean Edgar Cayce, can explore this realm at will and then relate what is observed back to the material world of Man.

Một con cá là thân thể vật chất của Con Người với các giới hạn và tính hữu tử của nó. Con cá kia là linh hồn của Con Người và thế giới của cõi cảm dục, một thế giới có các ranh giới gần như lớn hơn vô hạn so với cõi vật chất; một thế giới của sự bất tử tương đối. Cảm dục là cõi của cảm xúc, trí tưởng tượng của Con Người và là nơi cư ngụ của tiềm thức. Vì vậy, những cá nhân có bản chất thông linh, như Edgar Cayce thuộc Song Ngư, có thể tùy ý khám phá cõi này rồi thuật lại những gì được quan sát cho thế giới vật chất của Con Người.

The part of the body under the influence of Pisces is the feet. The glyph represents the two heels tied together, signifying limitation of movement, the paying of one's dues, one's Karma, to the Earth. The feet are the only part of the body which are in constant physical contact with the Earth and they therefore absorb the vibrations of our mother planet. As Pisceans are such supersensitive receivers, they are acutely aware of the total spectrum of the human condition. It must be understood that this is not a mental faculty, it is an emotional one whereby Pisces can feel all possible types of human response and is therefore a person of great compassion. The feet support the weight of the entire body, so it is little wonder that Pisceans often feel wholly responsible for the well-being of those they love or for all aspects of any project in which they involve themselves.

Bộ phận cơ thể chịu ảnh hưởng của Song Ngư là bàn chân. Ký hiệu này tượng trưng cho hai gót chân bị buộc lại với nhau, biểu thị sự giới hạn chuyển động, việc trả món nợ của mình, nghiệp của mình, cho Trái Đất. Bàn chân là phần duy nhất của cơ thể luôn tiếp xúc vật lý với Trái Đất, và do đó hấp thụ các rung động của hành tinh mẹ chúng ta. Vì người Song Ngư là những bộ tiếp nhận siêu nhạy cảm như vậy, họ nhận biết sâu sắc toàn bộ phổ của tình trạng con người. Cần hiểu rằng đây không phải là một năng lực trí tuệ, mà là một năng lực cảm xúc, nhờ đó Song Ngư có thể cảm nhận mọi loại đáp ứng khả hữu của con người và vì vậy là người có lòng trắc ẩn lớn. Bàn chân nâng đỡ trọng lượng của toàn thân, nên không có gì lạ khi người Song Ngư thường cảm thấy hoàn toàn chịu trách nhiệm về an lạc của những người họ yêu thương hoặc về mọi phương diện của bất kỳ dự án nào họ tham gia.

III. PISCES IN MYTHOLOGY AND HISTORY – III. SONG NGƯ TRONG THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ

If I have told you earthly things, and ye believe not, how shall ye believe, if I tell you of heavenly things?

—John 3:12

Nếu Ta đã nói với các ngươi những việc dưới đất mà các ngươi không tin, thì làm sao các ngươi tin nếu Ta nói với các ngươi những việc trên trời?

—Gioan 3:12

Although we can trace the present form for the twelfth sign back to its origins in Babylonian astronomy (where it was called *Nunu*—the Fish) and through the legends of the Greeks and Romans (where two fish saved Venus and Cupid from the Titans), it is in the Christian tradition where Pisces is most thoroughly represented.

Dù chúng ta có thể truy nguyên hình thức hiện tại của dấu hiệu thứ mười hai về nguồn gốc của nó trong thiên văn học Babylon, nơi nó được gọi là *Nunu*—Cá, và qua các truyền thuyết Hy Lạp và La Mã, nơi hai con cá cứu Venus và Cupid khỏi các Titan, chính trong truyền thống Kitô giáo mà Song Ngư được thể hiện đầy đủ nhất.

If we examine the New Testament we will see that the miracles of Jesus illustrate the symbology of the Fish and the sanctity of water. Let us begin our survey of the Scriptures with Christ's baptism, for with this act Christ's three-year ministry began. We mentioned in the last chapter that John the Baptist was a personification of the Water-Bearer, the bestower of the link between Man and the universal consciousness of the Father. The rite of baptism signifies another initiatory process, for it permits the individual to be purified from his past sins, his past Karma, so that his soul may be awakened to the Light. This is symbolic of Man's rebirth from the goals of the personally oriented ego into his universal destiny as a conscious representative of the God-Force. Jesus explained this transition as follows (John 3:3–6):

Nếu khảo sát Tân Ước, chúng ta sẽ thấy rằng các phép lạ của Jesus minh họa biểu tượng học của Cá và sự thiêng liêng của nước. Chúng ta hãy bắt đầu khảo sát Kinh Thánh bằng lễ rửa tội của Christ, vì với hành động này, sứ vụ ba năm của Christ bắt đầu. Trong chương trước, chúng ta đã đề cập rằng Gioan Tẩy Giả là một hiện thân của Người Mang Nước, người ban mối liên kết giữa Con Người và tâm thức phổ quát của Cha. Nghi thức rửa tội biểu thị một tiến trình điểm đạo khác, vì nó cho phép cá nhân được thanh tẩy khỏi các tội lỗi quá khứ, nghiệp quá khứ của mình, để linh hồn y có thể thức tỉnh trước Ánh Sáng. Đây là biểu tượng cho sự tái sinh của Con Người từ các mục tiêu của cái tôi định hướng cá nhân vào định mệnh phổ quát của y như một đại diện hữu thức của Thần Lực. Jesus giải thích sự chuyển tiếp này như sau, Gioan 3:3–6:

Verily, verily, I say unto thee, Except a man be born again, he cannot see the kingdom of God.

Quả thật, quả thật, Ta nói với ngươi, nếu một người không được sinh lại, y không thể thấy vương quốc của Thượng Đế.

Nicodemus saith unto him, How can a man be born when he is old? can he enter the second

Nicodemus thưa với Ngài, Làm sao một người có thể được sinh ra khi đã già? Y có thể vào

time into his mother's womb, and be born?

Jesus answered, Verily, verily, I say unto thee, Except a man be born of water and of the Spirit, he cannot enter into the kingdom of God.

That which is born of the flesh is flesh; and that which is bom of the Spirit is spirit.

This passage illustrates the idea of the death of the ego so that the soul of Man can be liberated, can be born again in Spirit. It is from this doctrine that the practice of martyrdom arose. To die for one's faith was to liberate one's real Self from the prison of the body and lift one's Self into the realm of the Heavenly Spirit. As we pointed out in Chapter 16, it was a corruption of this idea which gave the Inquisition the philosophical "right" to torture the body in order to save the soul.

After Jesus was baptized, he set about finding men who could help him spread the faith that was manifesting itself through him. He chose his twelve disciples from fishermen and said to them: "Fear not; from henceforth thou shalt catch men" (Luke 5:10).

In order to bind his disciples to him and show that he was a Chosen One of God, Jesus performed several miracles. One of these is described in John 6:19: "And when they rowed about five and twenty or thirty furlongs, they see Jesus walking on the sea, and drawing nigh unto the ship..."

Whatever a Master does has a deeper meaning than what can be perceived with the merely physical eye. Jesus walking on the water symbolizes that Man must rise above his emotions, fears, and superstitions (all signified by water) in order to be master of himself and thus worthy enough to be a true servant of the God-Force. Without emotional

lòng mẹ lần thứ hai và được sinh ra sao?

Jesus đáp, Quả thật, quả thật, Ta nói với ngươi, nếu một người không được sinh bởi nước và bởi Tinh Thần, y không thể vào vương quốc của Thượng Đế.

Điều sinh bởi xác thịt là xác thịt; và điều sinh bởi Tinh Thần là tinh thần.

Đoạn này minh họa ý niệm về cái chết của cái tôi để linh hồn của Con Người có thể được giải thoát, có thể được sinh lại trong Tinh Thần. Chính từ giáo lý này mà thực hành tử đạo phát sinh. Chết vì đức tin của mình là giải phóng Bản Ngã thật khỏi nhà tù của thân thể và nâng Bản Ngã mình vào cõi của Tinh Thần Thiên Thượng. Như chúng ta đã chỉ ra trong Chương 16, chính sự bóp méo ý niệm này đã trao cho Tòa Dị Giáo "quyền" triết học để tra tấn thân thể nhằm cứu linh hồn.

Sau khi Jesus chịu phép rửa, Ngài bắt đầu tìm những người có thể giúp Ngài truyền bá đức tin đang biểu lộ qua Ngài. Ngài chọn mười hai môn đồ của mình từ những người đánh cá và nói với họ: "Đừng sợ; từ nay về sau ngươi sẽ bắt người" (Luca 5:10).

Để gắn kết các môn đồ với mình và chứng tỏ rằng Ngài là Đấng Được Chọn của Thượng Đế, Jesus thực hiện nhiều phép lạ. Một trong số đó được mô tả trong Gioan 6:19: "Và khi họ chèo được chừng hai mươi lăm hay ba mươi dặm, họ thấy Jesus đi trên biển và đến gần thuyền..."

Bất cứ điều gì một Chân sư làm đều có ý nghĩa sâu xa hơn những gì mắt vật lý đơn thuần có thể nhận biết. Jesus đi trên mặt nước tượng trưng rằng Con Người phải vươn lên trên cảm xúc, sợ hãi và mê tín của mình, tất cả đều được biểu thị bởi nước, để làm chủ chính mình và nhờ vậy đủ xứng đáng trở thành một phụng sự viên chân chính của Thần Lực. Không có sự

self-mastery, the individual is still prone toward seeking out personal fulfillment of desires and is thus not capable of acting unselfishly.

tự chủ cảm xúc, cá nhân vẫn dễ nghiêng về việc tìm kiếm sự thỏa mãn cá nhân của các ham muốn và do đó không có khả năng hành động vô ngã.

After the twelve were convinced of the nature of Jesus' divinity, he set about proving himself to the people. Most individuals need more than faith to make them believe in the invisible aspect of Spirit. They need something tangible. Jesus gave this to them in the form which they could most easily understand—food (Luke 9:16–17): "Then he took the five loaves [bread is the symbol of Virgo] and the two fishes, and looking up to heaven, he blessed them, and brake, and gave to the disciples to set before the multitude.

Sau khi mười hai môn đồ tin chắc về bản chất thiên tính của Jesus, Ngài bắt đầu chứng tỏ mình trước dân chúng. Hầu hết cá nhân cần nhiều hơn đức tin để tin vào phương diện vô hình của Tinh Thần. Họ cần một điều hữu hình. Jesus ban điều này cho họ dưới hình thức họ dễ hiểu nhất—thức ăn, Luca 9:16–17: "Rồi Ngài lấy năm ổ bánh, bánh là biểu tượng của Xử Nữ, và hai con cá, ngước mắt lên trời, Ngài ban phước cho chúng, bẻ ra, và trao cho các môn đồ để đặt trước đoàn dân.

"And they did eat, and were all filled; and there was taken up of fragments that remained to them twelve baskets."

"Và họ ăn, tất cả đều no; và người ta thu lại những mảnh còn thừa cho họ được mười hai giỏ."

After his initial introduction to the masses, Jesus began to accomplish feats and tell tales that would last for centuries in man's mind and heart. His deeds and stories were to be examples of the new faith of love, forgiveness, service, and humility. The latter is most important in the Christian doctrine, for the person who is filled with pride bathes in self-glory and not in God's glory. The washing of the feet is a symbolic gesture of humility (John [1]2:3): "Then took Mary [Lazurus's sister, not the Virgin] a pound of ointment of spikenard, very costly, and anointed the feet of Jesus, and wiped his feet with her hair."1

Sau lần đầu tiên ra mắt quần chúng, Jesus bắt đầu thực hiện những kỳ công và kể những câu chuyện sẽ tồn tại nhiều thế kỷ trong trí và tim của con người. Các việc làm và câu chuyện của Ngài là những ví dụ về đức tin mới của tình yêu, tha thứ, phụng sự và khiêm nhường. Điều sau cùng là quan trọng nhất trong giáo lý Kitô giáo, vì người đầy kiêu hãnh tắm mình trong vinh quang bản thân chứ không trong vinh quang của Thượng Đế. Việc rửa chân là một cử chỉ biểu tượng của khiêm nhường, Gioan 12:3: "Bấy giờ Mary, chị của Lazarus, không phải Đức Trinh Nữ, lấy một cân dầu thơm cam tùng rất quý, xức chân Jesus và lấy tóc mình lau chân Ngài."1

In the next chapter of John, verse 5, we find of Jesus: "After that he poureth water into a basin, and began to wash the disciples' feet, and to wipe them with the towel wherewith he was girded."

Trong chương kế tiếp của Gioan, câu 5, chúng ta thấy về Jesus: "Sau đó Ngài đổ nước vào một cái chậu và bắt đầu rửa chân các môn đồ, rồi lấy khăn Ngài đang thắt mà lau cho họ."

This ritual is still practiced today as the pope

Nghi thức này vẫn còn được thực hành ngày

(whose papal ring is called the Ring of the Fisherman and whose miter is in the shape of a fish's mouth) washes the feet of the modern disciples (the cardinals) each year on Good Friday. Friday is the day of the week held sacred by Catholics. If we examine this word etymologically we will see that both the English word, coming from the Germanic *Freitag*, and the Italian *venerdì*, Spanish *viernes*, and French *vendredi* words for this day of the week all mean "day of Venus" (Teutonic *Frigg;* Latin *Veneris*).

nay, khi giáo hoàng, vị có chiếc nhẫn giáo hoàng được gọi là Nhẫn Người Đánh Cá và mũ giám mục có hình miệng cá, rửa chân cho các môn đồ hiện đại, tức các hồng y, hằng năm vào Thứ Sáu Tuần Thánh. Thứ Sáu là ngày trong tuần được người Công giáo xem là thiêng liêng. Nếu xét từ này theo từ nguyên, chúng ta sẽ thấy rằng cả từ tiếng Anh, bắt nguồn từ tiếng Germanic *Freitag*, lẫn các từ tiếng Ý *venerdì*, tiếng Tây Ban Nha *viernes*, và tiếng Pháp *vendredi* để chỉ ngày này trong tuần, đều có nghĩa là "ngày của Sao Kim" theo Teutonic *Frigg;* và Latin *Veneris*.

Venus is the goddess of love and peace, and when she is in the sign Pisces, astrologers say that she is "exalted." This means that the love embodied in the vibrations of Venus is expressed not in a personal way but in the universal, catholic sense, to all mankind regardless of individual feelings. Finally, Friday is further sanctified by the traditional Catholic doctrine of the eating of fish instead of meat on this day.

Sao Kim là nữ thần của tình yêu và hòa bình, và khi ở trong dấu hiệu Song Ngư, các nhà chiêm tinh nói rằng bà "vượng". Điều này có nghĩa là tình yêu được hiện thân trong các rung động của Sao Kim không được biểu lộ theo cách cá nhân, mà theo nghĩa phổ quát, công giáo, hướng đến toàn thể nhân loại bất kể cảm xúc riêng tư. Sau cùng, Thứ Sáu còn được thánh hóa thêm bởi giáo lý Công giáo truyền thống về việc ăn cá thay vì ăn thịt vào ngày này.

The early Christians had to practice their faith surreptitiously, and they adopted the Fish as their symbol of mutual recognition. They would draw it in the dust upon meeting one another, much like a Masonic handshake. In the Catacombs in Rome, the symbol for the Fish can be seen everywhere, especially inscribed on tombstones. In addition to the pictographic emblems of the Fish, such inscriptions as the following were found in this great labyrinth: "Faith led me and set before me, as my food, the fish from the pure spring, the great, immeasurable, pure fish, caught by a pure virgin, and this he gave to his friends for everlasting sustenance. He had precious wine and he gave the draught together with the bread.

Các Kitô hữu sơ khai phải thực hành đức tin của mình một cách bí mật, và họ đã nhận Cá làm biểu tượng để nhận ra nhau. Khi gặp nhau, họ vẽ hình ấy trên bụi đất, phần nào giống như một cái bắt tay của Hội Tam Điểm. Trong các Hầm Mộ ở Rome, biểu tượng Cá có thể được thấy khắp nơi, đặc biệt được khắc trên bia mộ. Ngoài các biểu tượng bằng hình vẽ của Cá, những câu khắc như sau đã được tìm thấy trong mê cung vĩ đại này: "Đức tin đã dẫn tôi và đặt trước mặt tôi, làm lương thực cho tôi, con cá từ nguồn suối tinh khiết, con cá vĩ đại, vô lượng, tinh khiết, do một trinh nữ tinh khiết bắt được, và người đã trao nó cho các bạn hữu của mình làm dưỡng chất đời đời. Người có rượu quý và đã trao thức uống ấy cùng với bánh.

"O Divine offspring of the heavenly Ichthys, receive, with a heart full of reverence, life of immortality in the midst of mortals. Receive the bodily food of the Redeemed of Saints; eat, drink and hold the Fish in thy hands."[2]

"Hỡi hậu duệ thiêng liêng của Ichthys trên trời, hãy nhận lấy, với một trái tim đầy tôn kính, sự sống bất tử giữa những kẻ hữu tử. Hãy nhận lấy lương thực thân xác của Đấng Cứu Chuộc các Thánh; hãy ăn, uống và giữ Cá trong tay ngươi."2

In the preceding eleven chapters, we assigned to each disciple a sign of the Zodiac. Who then is the Pisces of the group? It is not Jesus, for though he embodies the principles inherent in the higher aspects of the sign, he represents the Sun and the entire Age of Pisces. *Judas Iscariot* is Pisces, for he had to perform a great service which has damned him, somewhat unrighteously, in the mind of Man for the past two thousand years: "Verily, verily, I say unto you, that one of you shall betray me....

Trong mười một chương trước, chúng ta đã gán cho mỗi môn đồ một dấu hiệu Hoàng đạo. Vậy ai là Song Ngư của nhóm? Đó không phải là Jesus, vì dù Ngài hiện thân các nguyên lý vốn có trong những phương diện cao hơn của dấu hiệu này, Ngài đại diện cho Mặt Trời và toàn thể Kỷ Nguyên Song Ngư. *Judas Iscariot* là Song Ngư, vì ông phải thực hiện một sự phụng sự lớn lao, điều đã khiến ông bị kết án, phần nào bất công, trong tâm trí con người suốt hai ngàn năm qua: "Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, một người trong các ngươi sẽ phản bội ta...

"He then lying on Jesus' breast saith unto him, Lord, who is it?

"Khi ấy, người đang tựa vào ngực Jesus thưa với Ngài rằng: Lạy Chúa, đó là ai?

"Jesus answered, He it is, to whom I shall give a sop, when I have dipped it. And when he had dipped the sop, he gave it to Judas Iscariot, the son of Simon.

"Jesus đáp: Đó là người mà ta sẽ trao miếng bánh sau khi đã chấm. Và khi đã chấm miếng bánh, Ngài trao nó cho Judas Iscariot, con trai của Simon.

"And after the sop Satan entered into him. Then said Jesus unto him, That thou doest, do quickly." (John 13:21, 25–27.)

"Và sau miếng bánh ấy, Satan nhập vào ông. Bấy giờ Jesus nói với ông: Việc ngươi làm, hãy làm mau đi." (John 13:21, 25–27.)

In order to play out the eternal drama so that Jesus could be a symbol imprinted on Man's consciousness for thousands of generations, Jesus had to be betrayed, crucified, and resurrected to live on in Spirit as an enduring faith. It was the lot of Judas to bring this most important deed about. This poor soul could not have seen his act in its total historical perspective, nor could he have known that he was motivated to do his task by a force much greater than his own weakness for money.

Để vở kịch vĩnh cửu được diễn ra, hầu Jesus có thể trở thành một biểu tượng được in sâu vào tâm thức con người qua hàng ngàn thế hệ, Jesus phải bị phản bội, bị đóng đinh và phục sinh để tiếp tục sống trong Tinh thần như một đức tin bền vững. Số phận của Judas là đưa hành động trọng yếu nhất này xảy ra. Linh hồn đáng thương ấy không thể nhìn thấy hành động của mình trong toàn cảnh lịch sử, cũng không thể biết rằng ông được thúc đẩy để thực hiện nhiệm vụ bởi một mãnh lực lớn

hơn rất nhiều so với sự yếu đuối của chính ông trước tiền bạc.

Pisces must serve, but if the motivations for such service are based on greed, he will swim downstream to oblivion. If however he is motivated by love, he will reach an inner fulfillment which will bring him the greatest joy and peace.

Song Ngư phải phụng sự, nhưng nếu động cơ cho sự phụng sự ấy dựa trên lòng tham, y sẽ bơi xuôi dòng vào quên lãng. Tuy nhiên, nếu y được thúc đẩy bởi tình yêu, y sẽ đạt đến một sự viên mãn nội tâm đem lại cho y niềm vui và bình an lớn lao nhất.

Traditional Pisces births: Ephraim and Manassah, sons of Joseph, grandsons of Father Jacob.

Các trường hợp sinh thuộc Song Ngư theo truyền thống: Ephraim và Manassah, con trai của Joseph, cháu nội của Tổ phụ Jacob.

IV. PISCES IN NATURE'S YEARLY CYCLE – IV. SONG NGƯ TRONG CHU KỲ HẰNG NĂM CỦA THIÊN NHIÊN

The Aztec word for Pisces was *Atl*, meaning water.[3] This is an apt description of the climatic conditions across the Northern Hemisphere during the month of the Fishes' dominance. Late February and March are times of atmospheric turbulence as torrents of rain and gale winds descend upon the land. There is a great purpose for those activities, since the rain and the warmer temperatures which accompany them will serve to wash away winter's snow and ice. The land will become moist and fertile as the earth absorbs the heavenly water. It will become receptive to the spring planting and allow the seeds and buds of Aries to blossom forth with life.

Từ Aztec dành cho Song Ngư là *Atl*, có nghĩa là nước.3 Đây là một mô tả thích hợp về các điều kiện khí hậu trên khắp Bắc Bán Cầu trong tháng mà Cá chi phối. Cuối tháng Hai và tháng Ba là thời kỳ nhiễu động khí quyển, khi những trận mưa như thác và gió mạnh tràn xuống đất liền. Những hoạt động này có một mục đích lớn lao, vì mưa và nhiệt độ ấm hơn đi kèm sẽ giúp rửa trôi tuyết và băng của mùa đông. Đất đai sẽ trở nên ẩm và phì nhiêu khi trái đất hấp thu nước từ trời. Nó sẽ trở nên sẵn sàng cho việc gieo trồng mùa xuân và cho phép các hạt giống cùng chồi non của Bạch Dương bừng nở với sự sống.

Man is now in full anticipation of the coming of the warmer months. He is anxious to finish and put aside his current tasks in order to activate new thoughts and projects. It is a period of great restlessness, for while it is not quite spring, it is definitely not winter.

Con người lúc này đang tràn đầy mong đợi những tháng ấm áp sắp đến. Y nóng lòng hoàn tất và gác lại các công việc hiện tại để khởi động những tư tưởng và dự án mới. Đây là một giai đoạn rất bồn chồn, vì tuy chưa hẳn là mùa xuân, nhưng chắc chắn cũng không còn là mùa đông.

Plants ruled by Pisces: Seaweed, ferns, mosses, water lilies, and all other plants which grow in water.

Các loài cây do Song Ngư chủ quản: Rong biển, dương xỉ, rêu, súng nước và tất cả những loài cây khác mọc trong nước.

Stones and gems ruled by Pisces: Chrysolite, coral, pumice, gravel, sand, topaz, and amethyst.

Đá và ngọc do Song Ngư chủ quản: Chrysolite, san hô, đá bọt, sỏi, cát, topaz và thạch anh tím.

V. PISCES IN MUNDANE ASTROLOGY[4] – V. SONG NGƯ TRONG CHIÊM TINH HỌC THẾ TỤC4

The following are nations and cities whose vibrations are closely allied with the sign of the Fish:

Sau đây là các quốc gia và thành phố có các rung động liên hệ mật thiết với dấu hiệu Cá:

Countries: Portugal, Normandy, Upper Egypt (Nubia), Galicia (in northern Spain), and Calabria.

Các quốc gia: Bồ Đào Nha, Normandy, Thượng Ai Cập (Nubia), Galicia (ở miền bắc Tây Ban Nha) và Calabria.

Cities: Alexandria, Seville, Worms, Lancaster, and Compostela.

Các thành phố: Alexandria, Seville, Worms, Lancaster và Compostela.

VI. THE PHYSIOGNOMY AND TEMPERAMENT OF THE FISH – VI. TƯỚNG MẠO VÀ KHÍ CHẤT CỦA CÁ

Pisces produces individuals of many shapes and sizes, but there are two types which do predominate: the whale and the dolphin. Obviously the whale is a huge person, both in height and breadth. The image of a Father Neptune is quite consistent with this species of Fish, for there is an air of knowingness and deep understanding coming from his large, round, and watery eyes. Like most sea animals, the Pisces-whale is not comfortable on land and tends to carry his bulk with difficulty, his feet not seeming to be well planted on the Earth. He moves about with apparent awkwardness as if looking for the right direction toward which to swim. He is not like the ferocious killer whale, but more like the huge specimens that feed on countless millions of algae. In short, he is a gentle soul, one whose emotional turbulence is beneath the surface of his massive body. He is the teacher, the psychologist, the philosopher.

Song Ngư tạo ra những cá nhân với nhiều hình dáng và kích cỡ, nhưng có hai kiểu nổi trội: cá voi và cá heo. Hiển nhiên, cá voi là người có vóc dáng lớn, cả về chiều cao lẫn bề ngang. Hình ảnh một Cha Neptune khá phù hợp với loài Cá này, vì có một vẻ hiểu biết và thấu hiểu sâu xa tỏa ra từ đôi mắt lớn, tròn và ướt nước của y. Như hầu hết các loài sinh vật biển, Song Ngư-cá voi không thoải mái trên đất liền và có khuynh hướng mang thân hình đồ sộ của mình một cách khó nhọc, đôi chân dường như không bám chắc vào Trái Đất. Y di chuyển với vẻ vụng về rõ rệt, như thể đang tìm đúng hướng để bơi. Y không giống cá voi sát thủ hung dữ, mà giống hơn những mẫu vật khổng lồ ăn vô số triệu tảo. Nói ngắn gọn, y là một linh hồn hiền hòa, người có sự nhiễu động cảm xúc nằm bên dưới bề mặt thân thể đồ sộ. Y là người thầy, nhà tâm lý học, triết gia.

The dolphin is full of agility, grace, and intelligence and is a close but smaller cousin

Cá heo đầy nhanh nhẹn, duyên dáng và thông minh, là người họ hàng gần nhưng nhỏ hơn

to the whale. The dolphin used to be a land mammal and this species of Pisces has not forgotten how to be at home outside of the waters of his imagination and dreams. The dolphin is the dancer, the musician, the artist, and sometimes the mystic.

No matter what the specific kind of Fish, all Pisceans (or others strongly influenced by the twelfth sign and its ruler, Neptune) will have many traits in common. Physically there is a tendency toward a pale complexion, the skin seems to hang rather loosely on the body, and there is a definite propensity for gaining weight and retaining water. The eyes are gentle, large, and moist and the lips tend to be wide, large, and protruding. Their hair is usually oily and abundant, leaning toward the darker shades. An air of intricacy surrounds them, for they always seem to know much more than they tell (and they do!). One is drawn to the sympathetic vibrations of the Fish and feels confident in revealing to this child of Neptune one's innermost longings. The male Fish exudes a quiet strength which many women find fascinating, and the female Fish is a mermaid who has the power to lure men to her mysterious body.

Pisces is not a mentally oriented sign. What a Pisces does does not result from reason but from feeling and instinct. For the Piscean there is no such thing as dogma. The Fish can slip through the nets of a rationally evolved system of thought as easily as water through a sieve. Pisces refuses to be limited or confined by any thing, person, or thought and will often oppose the acceptance of a job, a lover, or an idea if he thinks that the ensuing circumstances will inhibit his freedom of movement, thought, or emotional self-expression. This can often work against Pisces, for the very object of his opposition may turn out to be beneficial to him in the

của cá voi. Cá heo từng là một loài thú có vú trên cạn, và kiểu Song Ngư này chưa quên cách cảm thấy như ở nhà bên ngoài vùng nước của trí tưởng tượng và các giấc mơ của y. Cá heo là vũ công, nhạc sĩ, nghệ sĩ và đôi khi là nhà thần bí.

Dù là loại Cá cụ thể nào, tất cả người Song Ngư, hoặc những người chịu ảnh hưởng mạnh của dấu hiệu thứ mười hai và chủ tinh của nó, Sao Hải Vương, đều có nhiều nét chung. Về thể chất, có khuynh hướng nước da nhợt nhạt, da dường như hơi lỏng lẻo trên thân thể, và có xu hướng rõ rệt là tăng cân và giữ nước. Đôi mắt hiền, lớn và ẩm, còn môi có khuynh hướng rộng, lớn và nhô ra. Tóc họ thường nhờn và dày, nghiêng về các sắc tối. Một vẻ phức tạp bao quanh họ, vì họ luôn dường như biết nhiều hơn những gì họ nói ra, và đúng là như vậy. Người ta bị thu hút bởi các rung động cảm thông của Cá và cảm thấy tự tin khi bộc lộ những khát vọng sâu kín nhất của mình với đứa con này của Sao Hải Vương. Nam Cá tỏa ra một sức mạnh thầm lặng mà nhiều phụ nữ thấy mê hoặc, còn nữ Cá là một nàng tiên cá có quyền năng lôi cuốn đàn ông đến với thân thể bí ẩn của nàng.

Song Ngư không phải là một dấu hiệu hướng về trí tuệ. Điều một Song Ngư làm không phát sinh từ lý trí mà từ cảm xúc và bản năng. Đối với người Song Ngư, không có cái gọi là giáo điều. Cá có thể luồn qua những tấm lưới của một hệ thống tư tưởng được phát triển bằng lý tính dễ dàng như nước chảy qua rây. Song Ngư từ chối bị giới hạn hoặc giam giữ bởi bất cứ vật gì, người nào hay tư tưởng nào, và thường sẽ chống lại việc chấp nhận một công việc, một người yêu hay một ý tưởng nếu y nghĩ rằng các hoàn cảnh tiếp theo sẽ ức chế tự do vận động, tư tưởng hoặc sự biểu lộ cảm xúc của y. Điều này thường có thể chống lại Song Ngư, vì chính đối tượng mà y chống đối cuối cùng có

long run. It is little wonder then that the Fish is called the sign of "self-undoing."

thể hóa ra có lợi cho y về lâu dài. Vì vậy, không có gì lạ khi Cá được gọi là dấu hiệu của "tự hủy hoại".

The world is Pisces's ocean and he must feel that he is at liberty to float, dive, or swim as he chooses. As this is often not so, Pisces suffers from the inhibitions which life places upon him. Pisces is the sign most prone to taking drugs and alcohol, for through these often selfdestructive methods Pisces finds a freedom which is often denied him in the material world.

Thế giới là đại dương của Song Ngư, và y phải cảm thấy rằng mình được tự do nổi trôi, lặn xuống hoặc bơi đi theo ý muốn. Vì điều này thường không phải như vậy, Song Ngư đau khổ vì những ức chế mà đời sống đặt lên y. Song Ngư là dấu hiệu dễ sa vào ma túy và rượu nhất, vì qua những phương pháp thường tự hủy hoại này, Song Ngư tìm thấy một tự do thường bị chối từ trong thế giới vật chất.

On the spiritual level, Pisces is the born medium, clairvoyant, monk, nun, or priest. The more highly evolved Piscean has an inner understanding of the mystic and is often called to the religious life. Those Pisceans who do not have this aspect of their emotions under control can be misguided into realms of spiritual involvement which have very negative consequences, such as black magic, witchcraft, and voodoo.

Trên cấp độ tinh thần, Song Ngư là đồng cốt, nhà thấu thị, tu sĩ nam, tu sĩ nữ hoặc linh mục bẩm sinh. Người Song Ngư tiến hóa cao hơn có sự thấu hiểu nội tâm về điều thần bí và thường được kêu gọi vào đời sống tôn giáo. Những người Song Ngư không kiểm soát được phương diện cảm xúc này có thể bị dẫn lạc vào các lĩnh vực dấn thân tinh thần có hậu quả rất tiêu cực, như hắc thuật, phù thủy và voodoo.

In order to live in the material world, Pisces has to learn how to balance the religious and occult aspirations of his profound inner life with his outer experiences and various earthly responsibilities. Many cannot do this and in spite of an aversion to confinement, take refuge either in an asylum or in a contemplative religious life.

Để sống trong thế giới vật chất, Song Ngư phải học cách cân bằng những khát vọng tôn giáo và huyền bí của đời sống nội tâm sâu thẳm với các kinh nghiệm bên ngoài và những trách nhiệm trần thế khác nhau. Nhiều người không thể làm được điều này và, bất chấp ác cảm với sự giam giữ, hoặc nương náu trong viện tâm thần, hoặc trong một đời sống tôn giáo chiêm niệm.

VII. PISCES IN THE HUMAN EXPERIENCE – VII. SONG NGƯ TRONG KINH NGHIỆM NHÂN LOẠI

From his initiation into conscious life in Aries to the establishment of himself as a State with enormous power and responsibilities, Man has grown and developed. In Aquarius, Man realized that his duty lay in the elevation of the masses and to the general well-being of his fellow man. He realized that static conditions

Từ sự khai mở vào đời sống hữu thức trong Bạch Dương cho đến việc thiết lập chính mình như một Nhà Nước với quyền lực và trách nhiệm to lớn, con người đã trưởng thành và phát triển. Trong Bảo Bình, con người nhận ra rằng bổn phận của mình nằm ở việc nâng cao quần chúng và an lạc chung của đồng loại. Y

and unchangeable social rules were not in harmony with the greater evolutionary process taking place around him. In order to free others and himself from the oppressions of dogma, he brought about a revolution to tear down Caesar and establish the Christ.[5]

nhận ra rằng các điều kiện tĩnh tại và những quy luật xã hội bất biến không hòa hợp với tiến trình tiến hóa lớn hơn đang diễn ra quanh y. Để giải phóng người khác và chính mình khỏi những áp bức của giáo điều, y đã tạo ra một cuộc cách mạng nhằm lật đổ Caesar và thiết lập Đức Christ.5

When the Piscean stage is reached, Man has passed through all the possible aspects of the human experience. All actions, all systems of thought, all sensual desires, all spiritual quests are collected in Pisces. It is for this reason that the Piscean individual can so readily empathize with any problem or situation which is brought to his attention. He has an insight into the collective memory of the whole human race and he can call forth a sympathetic chord to any note. Thus the Piscean may be somewhat lost in life, for he can feel everything and it may become impossible for him to choose a specific path in life. All currents flow together for him, and it is difficult for him to separate the waters of the many rivers and streams which flow into his private ocean.

Khi đạt đến giai đoạn Song Ngư, con người đã đi qua tất cả những phương diện khả hữu của kinh nghiệm nhân loại. Mọi hành động, mọi hệ thống tư tưởng, mọi dục vọng giác quan, mọi cuộc tìm kiếm tinh thần đều được gom lại trong Song Ngư. Chính vì lý do này mà cá nhân Song Ngư có thể rất dễ đồng cảm với bất cứ vấn đề hay tình huống nào được đưa đến sự chú ý của y. Y có một sự thấu thị vào ký ức tập thể của toàn thể nhân loại, và y có thể khơi dậy một dây rung cảm thông với bất cứ nốt nào. Do đó, người Song Ngư có thể phần nào lạc lối trong đời, vì y có thể cảm nhận mọi sự và điều đó có thể khiến y không thể chọn một con đường cụ thể trong đời sống. Mọi dòng chảy đều hòa vào nhau đối với y, và y khó tách riêng các vùng nước của nhiều sông suối đổ vào đại dương riêng của mình.

Water is called the “universal solvent,” for given enough time, it can eat away and dissolve almost all forms of matter. Pisces does this to his own life circumstances and can find that just as he has put the final tower on his castle, the foundation of the edifice has rotted away. He sees that just as this process occurs in his own life, it is also the fate of all established order on the Earth. He sees the coming and going of nations, religions, and ideologies and realizes that there must be something more than the temporary nature of all things which manifest themselves in the material world. Sagittarius is the sign which seeks the Universal Mind and the ideas which shape the Universe. Pisces searches for the Source of that Mind and tries to go beyond the

Nước được gọi là “dung môi phổ quát”, vì nếu có đủ thời gian, nó có thể ăn mòn và hòa tan hầu như mọi hình thái vật chất. Song Ngư làm điều này với chính các hoàn cảnh đời sống của mình và có thể thấy rằng ngay khi y vừa đặt ngọn tháp cuối cùng lên lâu đài, nền móng của tòa nhà đã mục nát. Y thấy rằng cũng như tiến trình này xảy ra trong đời sống của chính y, nó cũng là số phận của mọi trật tự đã được thiết lập trên Trái Đất. Y thấy sự đến và đi của các quốc gia, tôn giáo và hệ tư tưởng, và nhận ra rằng phải có điều gì đó vượt hơn tính tạm thời của mọi sự tự biểu lộ trong thế giới vật chất. Nhân Mã là dấu hiệu tìm kiếm Trí Tuệ Vũ Trụ và những ý tưởng định hình Vũ Trụ. Song Ngư tìm kiếm Nguồn của Trí ấy và cố gắng vượt ra ngoài cấu trúc của Trí ấy, dù nó

structure of that Mind, no matter how exalted. The Fish swims toward the Essence of Being and tries to merge with it. Pisces knows that the only permanent factor in life is the never-ending flow of life itself, and it is to this stream that he directs his aspirations.

cao cả đến đâu. Cá bơi về phía Tinh Túy của Bản Thể và cố gắng hòa nhập với nó. Song Ngư biết rằng yếu tố duy nhất thường tồn trong đời sống là dòng chảy bất tận của chính sự sống, và chính về dòng chảy này mà y hướng các khát vọng của mình.

Not all Pisceans (or any other sign for that matter) can be members of religious orders or become practitioners of occult exercises in order to reach the Source. The vast majority live in and wish to be part of the material world. In this respect, the multifaceted imagination and creative resourcefulness of the Fish may prompt him to enter the world of the theater, film, and the arts in general. In these areas, the real and the unreal, the actual and the imaginary can merge and intermingle and Pisces feels at home.

Không phải tất cả người Song Ngư, hay bất cứ dấu hiệu nào khác về điểm này, đều có thể là thành viên của các dòng tu hoặc trở thành người thực hành các bài tập huyền bí để đạt tới Nguồn. Đại đa số sống trong và muốn là một phần của thế giới vật chất. Về phương diện này, trí tưởng tượng đa diện và khả năng sáng tạo tháo vát của Cá có thể thúc đẩy y bước vào thế giới sân khấu, điện ảnh và nghệ thuật nói chung. Trong những lĩnh vực này, cái thật và cái không thật, cái thực tế và cái tưởng tượng có thể hòa nhập và đan xen, và Song Ngư cảm thấy như ở nhà.

The Piscean can also do quite well in the business and political world and he makes a powerful executive and administrator. He can occupy positions of control, for he can feel the vibrations of the thought waves around them and somehow manage to be at the center of all lines of communication. His eyes and ears are everywhere and he has an astounding way of avoiding confrontations until the time is right to take advantage of presented opportunities. Pisces prefers to work clandestinely, as he usually cares more about manipulating and molding an organization or person than being seen and recognized by the general public. Unless Leo or one of the other fire or air signs is very prominent, Pisces will rest comfortably behind the scenes.

Người Song Ngư cũng có thể làm khá tốt trong thế giới kinh doanh và chính trị, và y trở thành một nhà điều hành và quản trị đầy quyền lực. Y có thể nắm giữ các vị trí kiểm soát, vì y có thể cảm nhận các rung động của những làn sóng tư tưởng quanh họ và bằng cách nào đó xoay xở để ở trung tâm của mọi đường dây truyền thông. Mắt và tai của y ở khắp nơi, và y có một cách đáng kinh ngạc để tránh các cuộc đối đầu cho đến khi thời điểm thích hợp để tận dụng những cơ hội được đưa ra. Song Ngư thích làm việc bí mật, vì y thường quan tâm đến việc điều khiển và uốn nắn một tổ chức hoặc một con người hơn là được công chúng nhìn thấy và công nhận. Trừ khi Sư Tử hoặc một trong các dấu hiệu hành hỏa hay hành khí khác rất nổi bật, Song Ngư sẽ thoải mái ở phía sau hậu trường.

Pisces's urge to explore his emotions is as great as Gemini's desire to exchange ideas, Taurus's need to possess, and Aries's drive to project himself on his immediate

Thôi thúc khám phá cảm xúc của Song Ngư cũng lớn như ước muốn trao đổi ý tưởng của Song Tử, nhu cầu sở hữu của Kim Ngưu và động lực phóng chiếu bản thân vào môi

environment. As Pisces is the sign of universal love and compassion, we often find him working for the underprivileged, the emotionally disturbed, and the physically handicapped. It is paradoxical that as frightened and repulsed as many Pisceans are by the idea of confinement, an equally large number are drawn to a sequestered life or to an existence among severely restricted human beings.

trường gần của Bạch Dương. Vì Song Ngư là dấu hiệu của tình yêu phổ quát và lòng trắc ẩn, chúng ta thường thấy y làm việc cho những người kém may mắn, những người rối loạn cảm xúc và những người khuyết tật thể chất. Thật nghịch lý rằng, trong khi nhiều người Song Ngư sợ hãi và ghê sợ ý tưởng bị giam giữ, một số lượng cũng lớn như vậy lại bị lôi cuốn vào một đời sống biệt lập hoặc vào một sự tồn tại giữa những con người bị hạn chế nghiêm trọng.

No matter what the individual behavioral pattern, all Pisceans must occasionally retreat from people and be totally alone. Pisceans are so prone to assuming the feelings of others and thinking of these absorbed vibrations as their own that they need regular periods of solitude in order to get back to themselves. They must retreat to build up their strength so that they may again face the onslaught of the outer world.

Dù mẫu hình hành vi cá nhân là gì, mọi người Song Ngư đôi khi phải rút lui khỏi con người và hoàn toàn ở một mình. Người Song Ngư rất dễ nhận lấy cảm xúc của người khác và nghĩ rằng những rung động đã hấp thu ấy là của chính mình, nên họ cần những giai đoạn cô tịch đều đặn để trở về với bản thân. Họ phải rút lui để xây dựng lại sức mạnh, hầu có thể một lần nữa đối diện với sự tấn công dồn dập của thế giới bên ngoài.

This cycle is essential for Pisces. Without periodic cleansings, his waters would soon become polluted by his and other people's negativity. Pisces is a psychic sponge; for this reason, he should use great discrimination in choosing his friends and environment. As a rule, the Fish is very altruistic and is always ready to assume the burdens of others—but there is another type of Fish who wishes to have no responsibilities whatever. This is the parasite who lives under the belly of the shark, taking whatever he can. But this symbiosis calls for him to clean the shark of its garbage and wastes, and unless he is very careful he will be gradually poisoned. No other sign is more open to the temptations of the lower nature or to the glories of the Spirit than is Pisces.

Chu kỳ này thiết yếu đối với Song Ngư. Nếu không có những lần thanh tẩy định kỳ, nước của y chẳng bao lâu sẽ bị ô nhiễm bởi tính tiêu cực của chính y và của người khác. Song Ngư là một miếng bọt biển tâm linh; vì lý do này, y nên dùng sự phân biện lớn lao khi chọn bạn bè và môi trường. Như một quy luật, Cá rất vị tha và luôn sẵn sàng nhận lấy gánh nặng của người khác—nhưng cũng có một kiểu Cá khác không muốn có bất cứ trách nhiệm nào. Đó là kẻ ký sinh sống dưới bụng cá mập, lấy bất cứ điều gì y có thể lấy. Nhưng sự cộng sinh này đòi hỏi y phải dọn sạch rác rưởi và chất thải của cá mập, và nếu y không hết sức cẩn thận, y sẽ dần dần bị đầu độc. Không có dấu hiệu nào mở rộng hơn trước những cám dỗ của bản chất thấp hoặc trước những vinh quang của Tinh thần như Song Ngư.

The Fish is the traditional sign of the Deluge, that horrendous torrent which periodically

Cá là dấu hiệu truyền thống của Đại Hồng Thủy, dòng thác khủng khiếp định kỳ cuốn

washes away Man and his evils in order to pave the way for a new life. In the Christian tradition, the month of Pisces is one of cleansing and fasting, for it is the Lenten period which precedes Easter. Lent represents the forty days of Christ's passion and crucifixion. It is a lesson which teaches that Man must divest himself of his lower self, his ego, his impossible and futile desire to build a separate universe outside of the laws of the Universe.

trôi con người và các điều ác của y để mở đường cho một đời sống mới. Trong truyền thống Kitô giáo, tháng Song Ngư là một tháng thanh tẩy và chay tịnh, vì đó là mùa Chay trước Lễ Phục Sinh. Mùa Chay tượng trưng cho bốn mươi ngày khổ nạn và đóng đinh của Đức Christ. Đó là một bài học dạy rằng con người phải cởi bỏ phàm ngã của mình, cái tôi của mình, ước muốn bất khả và vô ích của mình nhằm xây dựng một vũ trụ tách biệt bên ngoài các quy luật của Vũ Trụ.

Man has to give up this illusion of separateness in order for him to be liberated from his sorrows and the cycle of births and deaths so that he may be reborn in the womb of God. This is symbolized in the Resurrection (Easter), which takes place in Aries. Thus the zodiacal round is complete, for he who died as a mortal Man on Earth was reborn as immortal Spirit in the Heavens.

Con người phải từ bỏ ảo tưởng về sự tách biệt này để được giải thoát khỏi những nỗi sầu khổ và chu kỳ sinh tử, hầu có thể tái sinh trong lòng Thượng Đế. Điều này được biểu tượng hóa trong Sự Phục Sinh, tức Lễ Phục Sinh, diễn ra trong Bạch Dương. Như vậy vòng Hoàng đạo hoàn tất, vì người đã chết như một con người hữu tử trên Trái Đất được tái sinh như Tinh thần bất tử trên các Cõi Trời.

VIII. KEYWORD CONCEPTS FOR PISCES – VIII. CÁC Ý NIỆM TỪ KHÓA CHO SONG NGƯ

positive natural tendency	misuse or exaggeration of trait
unselfish in all matters	seeks to control through giving
vast imagination	hallucinatory and paranoiac
creative and innovative	potential locked within
universal in scope of expression	poor sense of individuality
strong spiritual aspirations	a sensualist in all things

Khuynh hướng tích cực tự nhiên	**Lạm dụng hoặc phóng đại phẩm tính**
Vị tha trong mọi vấn đề	Tìm cách kiểm soát người khác thông qua việc cho đi
Có trí tưởng tượng rộng lớn	Dễ rơi vào ảo giác và hoang tưởng
Sáng tạo và đổi mới	Tiềm năng bị khóa chặt bên trong
Có phạm vi biểu đạt mang tính phổ quát	Ý thức cá nhân kém
Có khát vọng tinh thần mạnh mẽ	Ham mê khoái cảm giác quan trong mọi phương diện

[1]It should be pointed out that in addition to the feet and hair, ointments and oils are also objects ruled by Pisces.

[2]Quoted in Reid, *Towards Aquarius*, p. 80.

[3]*Allen, Star Names, Their Lore and Meaning, p. 337.*

[4]see p. 60.

[5]Let us make it absolutely clear that when we use the word "Christ," we do not necessarily mean Jesus. The Christ is the final step in the evolution of Man. It is a level of consciousness in which the individual has completely unified his Self with the Godhead. In this respect Buddha was a Christ as was Krishna as was Jesus.

1Cần chỉ ra rằng ngoài bàn chân và tóc, thuốc mỡ và dầu cũng là những vật do Song Ngư chủ quản.

2Trích trong Reid, *Towards Aquarius*, tr. 80.

3Allen, Star Names, Their Lore and Meaning, tr. 337.

4xem tr. 60.

5Chúng ta hãy làm rõ tuyệt đối rằng khi dùng từ "Christ", chúng ta không nhất thiết muốn nói đến Jesus. Đức Christ là bước cuối cùng trong sự tiến hóa của con người. Đó là một cấp độ tâm thức trong đó cá nhân đã hợp nhất hoàn toàn Bản Ngã của mình với Thượng Đế tính. Theo phương diện này, Buddha là một Christ, cũng như Krishna và Jesus.

III: – III:

The Cosmic Family of the Sun: The Planets – Gia Đình Vũ Trụ của Mặt Trời: Các Hành Tinh

As we all know, science began with the stars, and mankind discovered in them the dominants of the unconscious, the "gods," as well as the curious psychological qualities of the Zodiac: a complete projected theory of human character.

—Jung, Psychology and Alchemy

Như tất cả chúng ta đều biết, khoa học bắt đầu với các vì sao, và nhân loại đã khám phá trong chúng những yếu tố thống lĩnh của vô thức, "các vị thần", cũng như những phẩm chất tâm lý kỳ lạ của Hoàng đạo: một lý thuyết phóng chiếu hoàn chỉnh về tính cách con người.

—Jung, Psychology and Alchemy

20 – 20

THE ASTRONOMICAL NATURE OF THE SOLAR SYSTEM – BẢN CHẤT THIÊN VĂN CỦA HỆ MẶT TRỜI

If an observer stood far out enough in space to view our Galaxy from its edge, he would see something resembling a fried egg. At the

Nếu một người quan sát đứng đủ xa trong không gian để nhìn Thiên Hà của chúng ta từ rìa của nó, y sẽ thấy một cái gì đó giống như

center would be the yolk, a great ball of stars tightly clustered together. Extending in equal directions outward from the yolk would be the white of the egg, a flattened disk of light measuring some [1]00,000 light-years across.1 If the observer changed his perspective and looked at the Milky Way from a position high above it, a gigantic spiral would confront his awestruck vision. If he were specifically interested in our Sun and its cosmic family, he would have to turn his well-trained telescopic eye to one of the outer arms and locate a fairly undistinguished, medium-sized yellow gaseous globe. If he zoomed in even further, he would find nine much smaller bodies circling this fiery ball as well as a multitude of moons, asteroids, comets, meteors, and dust particles.

quả trứng chiên. Ở trung tâm là lòng đỏ, một quả cầu sao lớn kết tụ chặt chẽ với nhau. Từ lòng đỏ trải đều ra các hướng bên ngoài là lòng trắng của trứng, một đĩa ánh sáng dẹt có bề ngang khoảng 100.000 năm ánh sáng.1 Nếu người quan sát thay đổi phối cảnh và nhìn Dải Ngân Hà từ một vị trí cao phía trên nó, một xoắn ốc khổng lồ sẽ hiện ra trước tầm nhìn đầy kinh ngạc của y. Nếu y đặc biệt quan tâm đến Mặt Trời của chúng ta và gia đình vũ trụ của nó, y sẽ phải hướng con mắt viễn vọng được rèn luyện kỹ của mình đến một trong các nhánh ngoài và định vị một quả cầu khí màu vàng, kích thước trung bình, khá không nổi bật. Nếu phóng to hơn nữa, y sẽ thấy chín thiên thể nhỏ hơn nhiều quay quanh quả cầu lửa này, cũng như vô số mặt trăng, tiểu hành tinh, sao chổi, thiên thạch và hạt bụi.

It is presently impossible for astronomers to establish the actual age of the Galaxy, but based on geological surveys of the Earth, scientists feel that our solar system was created some five billion years ago. This makes it ancient in comparison to one human lifespan but newly hatched in terms of the infinite age of the origin of Creation, if indeed there was such an origin.

Hiện nay các nhà thiên văn không thể xác lập tuổi thật của Thiên Hà, nhưng dựa trên các khảo sát địa chất của Trái Đất, các nhà khoa học cho rằng hệ mặt trời của chúng ta được tạo ra khoảng năm tỷ năm trước. Điều này khiến nó cổ xưa so với một đời người, nhưng mới nở nếu xét theo tuổi vô tận của nguồn gốc Sáng Tạo, nếu quả thật có một nguồn gốc như vậy.

Several theories, however, have been postulated concerning the birth of our solar system. Some astronomers think that the matter which now composes the Sun, planets, moons, etc., was originally a cloud of dust which, over the course of millions of years, condensed into a huge ball. The interactions of the particles within this globe caused it to spin. These revolutions changed the shape of the mass into a flattened disk, much like the spiral shape of the Galaxy itself. The center of the disk became our Sun while the outer arms evolved into the planets and their moons.

Tuy nhiên, nhiều lý thuyết đã được đưa ra liên quan đến sự ra đời của hệ mặt trời chúng ta. Một số nhà thiên văn cho rằng vật chất hiện nay cấu thành Mặt Trời, các hành tinh, mặt trăng, v.v., ban đầu là một đám mây bụi, trong suốt hàng triệu năm, đã ngưng tụ thành một quả cầu khổng lồ. Sự tương tác của các hạt bên trong quả cầu này khiến nó quay. Những vòng quay này biến đổi hình dạng của khối ấy thành một đĩa dẹt, rất giống hình xoắn ốc của chính Thiên Hà. Trung tâm của đĩa trở thành Mặt Trời của chúng ta, trong khi các nhánh ngoài tiến hóa thành các hành tinh và mặt trăng của chúng.

Another theory proposes that our Sun was originally without a family. Many billions of years ago another star passed in relative proximity to our Sun and its gravitational pull caused a tremendous amount of matter to leave the Sun's surface and go flying billions of miles out into “nearby” space. Eventually this matter solidified and began to orbit the Sun as the planets and the other associated bodies. Still other theories state that the Sun was actually hit by a second star and that the resulting explosion sent out the huge quantity of substance which finally resulted in the orbiting spheres.

Một lý thuyết khác đề xuất rằng Mặt Trời của chúng ta ban đầu không có gia đình. Nhiều tỷ năm trước, một ngôi sao khác đi qua tương đối gần Mặt Trời của chúng ta, và lực hấp dẫn của nó khiến một lượng vật chất khổng lồ rời khỏi bề mặt Mặt Trời, bay xa hàng tỷ dặm vào không gian “lân cận”. Cuối cùng, vật chất này rắn lại và bắt đầu quay quanh Mặt Trời như các hành tinh và những thiên thể liên hệ khác. Những lý thuyết khác nữa nói rằng Mặt Trời thực sự đã bị một ngôi sao thứ hai va vào, và vụ nổ phát sinh đã phóng ra một lượng chất liệu khổng lồ, cuối cùng tạo thành các quả cầu quay quanh quỹ đạo.

The Galaxy as seen on its edge.

Thiên Hà khi nhìn từ rìa của nó.

The Galaxy as seen from above.

Thiên Hà khi nhìn từ phía trên.

These are but three of at least a dozen possible astronomical explanations for the creation of our own world and its planetary brothers and sisters; obviously, none of these theories has yet been, if it is ever to be, conclusively proven. This is why occultists say, in very poetic terms, that “God breathed upon the Universe and it was bom.” So let us accept and rejoice in its birth (and in our own) and examine the physical plan which constitutes its form.

Đây chỉ là ba trong ít nhất một tá lời giải thích thiên văn khả hữu về sự tạo thành thế giới của chúng ta và các anh chị em hành tinh của nó; hiển nhiên, chưa có lý thuyết nào trong số này, nếu có thể có ngày ấy, được chứng minh một cách kết luận. Đây là lý do các nhà huyền bí nói, bằng những lời rất thi vị, rằng “Thượng Đế đã thở lên Vũ Trụ và nó được sinh ra.” Vậy chúng ta hãy chấp nhận và vui mừng trước sự ra đời của nó, cũng như của chính chúng ta, và khảo sát sơ đồ vật lý cấu thành hình tướng của nó.

A diagram of the solar system cannot be both drawn to scale and be easily handled in any book, for if we depict the Earth as the size of a ping-pong ball, we will have to place Pluto in an orbit about 7½ miles away! To deal comprehensibly with these distances and obtain a better idea of the ordering of the planets, we should examine a very well-known relation called Bode's law. Johann Bode was a German astronomer who lived in the latter half of the eighteenth century. He, like many other astronomers of his day, was

Một sơ đồ của hệ mặt trời không thể vừa được vẽ đúng tỷ lệ vừa dễ sử dụng trong bất cứ cuốn sách nào, vì nếu chúng ta mô tả Trái Đất có kích thước bằng một quả bóng bàn, chúng ta sẽ phải đặt Sao Diêm Vương trong một quỹ đạo cách khoảng 7½ dặm! Để xử lý những khoảng cách này một cách dễ hiểu và có được ý niệm tốt hơn về trật tự của các hành tinh, chúng ta nên xem xét một quan hệ rất nổi tiếng gọi là định luật Bode. Johann Bode là một nhà thiên văn Đức sống vào nửa sau thế kỷ mười tám. Ông, như nhiều nhà thiên văn khác

preoccupied with the distances which separate the planets. He noted that these spatial relationships vary and grow increasingly greater as we proceed outward from the Sun. Thus the gap between Jupiter and Saturn is much larger than the one between Venus and Earth. He also noted that an expanse of some 340 million miles separates Mars from Jupiter and felt that within this huge belt of seemingly empty space, another planet would be discovered. Through observations of the planets' relationships and with his knowledge of mathematics, he devised an illustrative table of proportional distances. His system shows the planetary positions in terms of the Earth's distance. According to Bode's law, where Earth = 1.00, Venus = 0.7. This means that Venus is seven-tenths as far from the Sun as is the Earth. Saturn is given as 10.0 (ten times the distance from the Sun that the Earth is), etc.

thời ông, bận tâm đến các khoảng cách ngăn cách các hành tinh. Ông lưu ý rằng các quan hệ không gian này thay đổi và ngày càng lớn hơn khi chúng ta đi ra ngoài từ Mặt Trời. Do đó, khoảng cách giữa Sao Mộc và Sao Thổ lớn hơn nhiều so với khoảng cách giữa Sao Kim và Trái Đất. Ông cũng lưu ý rằng một khoảng không khoảng 340 triệu dặm ngăn cách Sao Hỏa với Sao Mộc, và cảm thấy rằng trong vành đai khổng lồ dường như trống rỗng này, một hành tinh khác sẽ được phát hiện. Qua quan sát các quan hệ của các hành tinh và với kiến thức toán học của mình, ông lập ra một bảng minh họa về các khoảng cách tỷ lệ. Hệ thống của ông cho thấy các vị trí hành tinh theo khoảng cách của Trái Đất. Theo định luật Bode, khi Trái Đất = 1,00, Sao Kim = 0,7. Điều này có nghĩa là Sao Kim cách Mặt Trời bằng bảy phần mười khoảng cách của Trái Đất đến Mặt Trời. Sao Thổ được cho là 10,0, tức gấp mười lần khoảng cách từ Mặt Trời mà Trái Đất có, v.v.

Bode's law is as follows: Mercury is given the value of 0 and Venus 3; then we double each succeeding number. To each number we add 4 and then divide by 10. The results are the distances of the planets from the Sun, according to Bode. The last column in the table gives the actual distances as measured by modern astronomical instruments.

Định luật Bode như sau: Sao Thủy được cho giá trị 0 và Sao Kim là 3; sau đó chúng ta nhân đôi mỗi số kế tiếp. Với mỗi số, chúng ta cộng thêm 4 rồi chia cho 10. Kết quả là khoảng cách của các hành tinh đến Mặt Trời, theo Bode. Cột cuối trong bảng cho biết khoảng cách thực tế như được đo bằng các dụng cụ thiên văn hiện đại.

BODE'S LAW

ĐỊNH LUẬT BODE

(Uranus, Neptune, and Pluto were not discovered until after Bode had formulated his law.)

(Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương chưa được khám phá cho đến sau khi Bode đã hình thành định luật của ông.)

This table seems to work out very well except for Neptune and Pluto. It would appear, according to Bode's calculations, that Neptune should occupy Pluto's orbit and that Pluto itself should be located much further out in space than its true position—but, of course, this is not the case. But Bode's law holds up

Bảng này dường như rất đúng ngoại trừ Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương. Theo các tính toán của Bode, có vẻ như Sao Hải Vương lẽ ra phải chiếm quỹ đạo của Sao Diêm Vương, và chính Sao Diêm Vương lẽ ra phải nằm xa hơn nhiều trong không gian so với vị trí thật của nó—nhưng, dĩ nhiên, sự thật không phải vậy.

remarkably well for the first eight orbits. And now, what about planet "X"?

Tuy nhiên định luật Bode đứng vững một cách đáng kể đối với tám quỹ đạo đầu tiên. Và bây giờ, còn hành tinh "X" thì sao?

On the night of January 1, 1801, Giuseppe Piazzi, an Italian astronomer, sighted a small spherical body in the area of space between Mars and Jupiter. This planetoid was later called Ceres and was found to be only 480 miles in diameter. The discovery of Ceres led to further investigations. Soon three more little planets were observed and their courses plotted: Pallas, Juno, and Vesta. Today more than two thousand of these bodies have been cataloged and astronomers know that there are tens of thousands of others, some no larger than rocks, circling the Sun. We now call this "X" factor the asteroid belt. Most of these asteroids travel in the plane lying between Mars and Jupiter, but a few, called "Earth grazers," pass quite close to the Earth. Hermes, for example, orbits within 485,000 miles of us. Some of these celestial stones occasionally hit the Earth's surface and are then called meteorites (though not all meteorites are asteroids).

Vào đêm ngày 1 tháng 1 năm 1801, Giuseppe Piazzi, một nhà thiên văn Ý, nhìn thấy một thiên thể nhỏ hình cầu trong vùng không gian giữa Sao Hỏa và Sao Mộc. Tiểu hành tinh này về sau được gọi là Ceres và được thấy chỉ có đường kính 480 dặm. Việc khám phá Ceres dẫn đến những cuộc khảo sát tiếp theo. Chẳng bao lâu, ba hành tinh nhỏ nữa được quan sát và quỹ đạo của chúng được vẽ: Pallas, Juno và Vesta. Ngày nay, hơn hai ngàn thiên thể như vậy đã được lập danh mục, và các nhà thiên văn biết rằng còn hàng chục ngàn thiên thể khác, một số không lớn hơn đá, đang quay quanh Mặt Trời. Hiện nay chúng ta gọi yếu tố "X" này là vành đai tiểu hành tinh. Phần lớn các tiểu hành tinh này di chuyển trong mặt phẳng nằm giữa Sao Hỏa và Sao Mộc, nhưng một số ít, được gọi là "những kẻ sượt qua Trái Đất", đi khá gần Trái Đất. Chẳng hạn, Hermes quay quanh trong phạm vi 485.000 dặm tính từ chúng ta. Một số hòn đá trời này đôi khi va vào bề mặt Trái Đất và khi đó được gọi là thiên thạch, dù không phải mọi thiên thạch đều là tiểu hành tinh.

The next question which one might ask is: Was the composite mass of the asteroids originally another, large planet? Science has come up with a number of theories in this respect:

Câu hỏi tiếp theo người ta có thể đặt ra là: Khối lượng hợp thành của các tiểu hành tinh có phải ban đầu là một hành tinh lớn khác không? Khoa học đã đưa ra một số lý thuyết về phương diện này:

The strength of Jupiter's gravity prevented another planet from forming.

Sức mạnh trọng lực của Sao Mộc đã ngăn một hành tinh khác hình thành.

Several smaller planets were formed which collided with one another.

Nhiều hành tinh nhỏ hơn đã được hình thành và va chạm với nhau.

A planet was formed but was destroyed by the force of Jupiter's greater gravitational field.

Một hành tinh đã được hình thành nhưng bị phá hủy bởi lực của trường hấp dẫn lớn hơn của Sao Mộc.

Planet “X” collided with one of Jupiter's outer moons and the fragments of both bodies are orbiting in the asteroid belt.

Hành tinh “X” va chạm với một trong các mặt trăng ngoài của Sao Mộc và các mảnh vỡ của cả hai thiên thể đang quay trong vành đai tiểu hành tinh.

Like the theory of the origin of the Earth, solar system, Galaxy, and Universe, the birth of the asteroids remains another unsolved question of the Creation.

Giống như lý thuyết về nguồn gốc của Trái Đất, hệ mặt trời, Thiên Hà và Vũ Trụ, sự ra đời của các tiểu hành tinh vẫn là một câu hỏi chưa được giải đáp khác của Sáng Tạo.

Rather than speculate further upon what cannot be known, let us turn our attention back to the physical components of the solar system. The astronomers teach us that the physical order of the planets is fairly regular. All of them move counterclockwise around the Sun, as do the moons around their respective planets. All of the planets' orbits line up in nearly the same plane in space, except for the very eccentric Pluto. Every orbit is elliptical and the planets journey about on these celestial paths at various speeds. The farther a planet is from the Sun, the slower it travels.

Thay vì tiếp tục suy đoán về điều không thể biết, chúng ta hãy quay sự chú ý trở lại các thành phần vật lý của hệ mặt trời. Các nhà thiên văn dạy chúng ta rằng trật tự vật lý của các hành tinh khá đều đặn. Tất cả chúng đều chuyển động ngược chiều kim đồng hồ quanh Mặt Trời, cũng như các mặt trăng quanh những hành tinh tương ứng của chúng. Tất cả quỹ đạo của các hành tinh gần như nằm trên cùng một mặt phẳng trong không gian, ngoại trừ Sao Diêm Vương rất lệch tâm. Mọi quỹ đạo đều là hình elip, và các hành tinh di chuyển trên những con đường thiên thể này với các tốc độ khác nhau. Hành tinh càng xa Mặt Trời thì càng đi chậm.

Astronomers have several categories into which they divide the planets. Two of the most important are size and density. Mercury, Venus, Earth, and Mars are small and very solid planets; the Earth is the largest of these. Jupiter, Saturn, Uranus, and Neptune are giant, more gaseous planets of which great Jupiter is the largest and Neptune the smallest (although its diameter is 3½ times as large as Earth's). The nature of Pluto remains an enigma to the astronomers' probing telescopes. Almost nothing is really known about the ninth planet, but what has been discovered points to Pluto as being the most eccentric planet in the solar system. We will discuss its special characteristics in detail in Chapter 30, but for now let us say that Pluto is less than half the size of the Earth and its

Các nhà thiên văn có nhiều hạng mục để phân chia các hành tinh. Hai hạng mục quan trọng nhất là kích thước và mật độ. Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất và Sao Hỏa là các hành tinh nhỏ và rất rắn; Trái Đất là hành tinh lớn nhất trong số này. Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương là các hành tinh khổng lồ, nhiều khí hơn, trong đó Sao Mộc vĩ đại là lớn nhất và Sao Hải Vương là nhỏ nhất, mặc dù đường kính của nó lớn gấp 3½ lần đường kính Trái Đất. Bản chất của Sao Diêm Vương vẫn là một bí ẩn đối với các kính viễn vọng thăm dò của các nhà thiên văn. Hầu như không có gì thật sự được biết về hành tinh thứ chín, nhưng những gì đã được khám phá chỉ ra rằng Sao Diêm Vương là hành tinh lệch tâm nhất trong hệ mặt trời. Chúng ta sẽ bàn chi tiết các đặc điểm đặc biệt của nó trong Chương 30,

density is still a matter of conjecture.

nhưng hiện giờ hãy nói rằng Sao Diêm Vương nhỏ hơn một nửa kích thước Trái Đất và mật độ của nó vẫn còn là vấn đề phỏng đoán.

Although the planets are the most important members of the cosmic family of the Sun, there are two other sets of "relatives" which deserve a brief mention: moons and comets.

Mặc dù các hành tinh là những thành viên quan trọng nhất trong gia đình vũ trụ của Mặt Trời, vẫn có hai nhóm "họ hàng" khác đáng được nhắc đến ngắn gọn: mặt trăng và sao chổi.

Thirty-two known moons circle the nine planets and there may be more waiting to be discovered. Saturn's tenth moon, Janus, was only sighted in 1967. These orbiting bodies range in size from a diameter of 20 miles to the huge 3,100-mile diameter of Ganymede of Jupiter. Our own Luna is one of the larger satellites, with a diameter of 2,160 miles.

Ba mươi hai mặt trăng đã biết quay quanh chín hành tinh, và có thể còn nhiều hơn đang chờ được khám phá. Mặt trăng thứ mười của Sao Thổ, Janus, chỉ được nhìn thấy vào năm 1967. Các thiên thể quay quanh này có kích thước từ đường kính 20 dặm đến đường kính khổng lồ 3.100 dặm của Ganymede thuộc Sao Mộc. Luna của chúng ta là một trong các vệ tinh lớn hơn, với đường kính 2.160 dặm.

To the pessimistic minds of the Middle Ages, comets were usually signs of foreboding. They are an awesome sight and can be so large that they can appear to cover the entire sky. Hailey's comet, which was last seen in 1910 (and which will reappear in 1986), has a tail [2]8 million miles long and was visible to the naked eye for some 4½ months.2

Đối với những tâm trí bi quan của Thời Trung Cổ, sao chổi thường là dấu hiệu báo điềm gở. Chúng là một cảnh tượng gây choáng ngợp và có thể lớn đến mức dường như che phủ toàn bộ bầu trời. Sao chổi Hailey, được nhìn thấy lần cuối vào năm 1910 và sẽ tái xuất hiện vào năm 1986, có một cái đuôi dài 28 triệu dặm và có thể nhìn thấy bằng mắt thường trong khoảng 4½ tháng.2

Comets have a body composed of three parts. The head or nucleus is relatively small and consists of a mixture of gas, ice, and solid particles. As the head approaches the Sun (a comet always travels with its tail pointing away from the Sun), the material in the nucleus begins to vaporize and give off gases which surround the head; this is called the coma. The tail is formed by the pressure of the Sun's radiation on the particles, forcing them to recede from the nucleus and elongate into a very long stream. Some comets have short and predictable orbits, some entirely disappear or return as meteor showers as their many disintegrating particles rain down into our

Sao chổi có một thân thể gồm ba phần. Đầu hay nhân tương đối nhỏ và gồm một hỗn hợp khí, băng và các hạt rắn. Khi đầu tiến gần Mặt Trời, sao chổi luôn di chuyển với đuôi hướng ra xa Mặt Trời, vật chất trong nhân bắt đầu bay hơi và tỏa ra các khí bao quanh đầu; điều này được gọi là coma. Đuôi được hình thành bởi áp lực bức xạ của Mặt Trời lên các hạt, buộc chúng lùi xa khỏi nhân và kéo dài thành một dòng rất dài. Một số sao chổi có quỹ đạo ngắn và có thể dự đoán, một số biến mất hoàn toàn hoặc trở lại như những trận mưa sao băng khi vô số hạt đang tan rã của chúng rơi xuống khí quyển chúng ta. Những sao chổi khác nữa có quỹ đạo elip khổng lồ đến mức một vòng quay

atmosphere. Still others have elliptical orbits so huge that one complete revolution takes thousands of years.

trọn vẹn mất hàng ngàn năm.

Interspaced between the planets, moons, comets, and meteors are countless particles of very fine dust. Together these bodies act as a unit, a celestial atom with the Sun as its nucleus. In addition to the masses we have just discussed, there is a vast amount of energy within the Universe which manifests itself as invisible radiations. Some of these are of interest and are known to the astronomer and the natural scientist: gravity and cosmic rays are such examples. Other invisible vibrations are known to the occultist and the astrologer, and it will be these that will be more fully discussed as we examine the Sun, Moon, and each of the planets in greater detail.

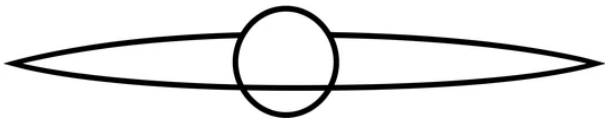
Xen giữa các hành tinh, mặt trăng, sao chổi và thiên thạch là vô số hạt bụi rất mịn. Cùng nhau, các thiên thể này hoạt động như một đơn vị, một nguyên tử thiên thể với Mặt Trời là nhân của nó. Ngoài các khối lượng mà chúng ta vừa bàn đến, còn có một lượng năng lượng bao la trong Vũ Trụ, tự biểu lộ như các bức xạ vô hình. Một số bức xạ này được nhà thiên văn và nhà khoa học tự nhiên quan tâm và biết đến: trọng lực và tia vũ trụ là những ví dụ như vậy. Những rung động vô hình khác được nhà huyền bí và nhà chiêm tinh biết đến, và chính những rung động này sẽ được bàn đầy đủ hơn khi chúng ta khảo sát Mặt Trời, Mặt Trăng và từng hành tinh một cách chi tiết hơn.

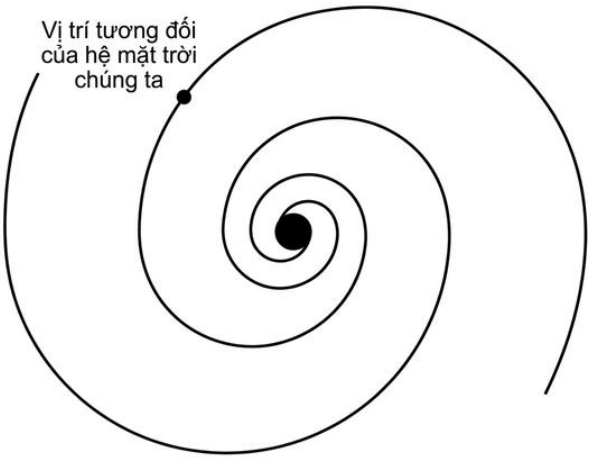
[1]A light-year measures the distance a beam of light, traveling at the rate of 186,000 miles per second, would cover in one Earth year. This is equal to approximately 6 trillion miles. Thus if the closest star to our Sun should explode today, we wouldn't see this event for four years.

1Một năm ánh sáng đo khoảng cách mà một chùm ánh sáng, di chuyển với tốc độ 186.000 dặm mỗi giây, sẽ đi được trong một năm Trái Đất. Con số này tương đương khoảng 6 nghìn tỷ dặm. Vì vậy, nếu ngôi sao gần Mặt Trời chúng ta nhất phát nổ hôm nay, chúng ta sẽ không thấy sự kiện này trong bốn năm.

[2]*Sidgwick, lntroducing Astronomy, p. 78.*

2Sidgwick, lntroducing Astronomy, tr. 78.

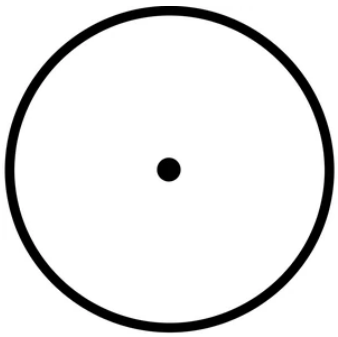




		Khoảng cách	
Hành tinh	Phép tính	Định luật Bode	Thực tế
Sao Thủy	0 + 4 ÷ 10 =	0.4	0.39
Sao Kim	3 + 4 ÷ 10 =	0.7	0.72
Trái Đất	6 + 4 ÷ 10 =	1.0	1.00
Sao Hỏa	12 + 4 ÷ 10 =	1.6	1.52
"X"	24 + 4 ÷ 10 =	2.8	2.77
Sao Mộc	48 + 4 ÷ 10 =	5.2	5.20
Sao Thổ	96 + 4 ÷ 10 =	10.0	9.54
Sao Thiên Vương	192 + 4 ÷ 10 =	19.6	19.19
Sao Hải Vương	384 + 4 ÷ 10 =	38.8	30.07
Sao Diêm Vương	768 + 4 ÷ 10 =	77.2	39.52

21 – 21

THE SUN—LIGHT OF THE FATHER – MẶT TRỜI—ÁNH SÁNG CỦA CHA



Homage to thee, O thou who art Ra when thou riseth and Temu when thou settest. Thou riseth, thou shinest, thou art crowned king of the year. Thou art the Lord of heaven, the Lord of earth, the Creator of the starry gods in heaven above. Thou art the Lord who came into being in the

Kính lễ ngài, hỡi đấng là Ra khi ngài mọc lên và Temu khi ngài lặn xuống. Ngài mọc lên, ngài chiếu sáng, ngài được tôn làm vua của năm. Ngài là Chúa Tể của trời, Chúa Tể của đất, Đấng Sáng Tạo các vị thần sao trên cõi trời cao. Ngài là Chúa Tể đã hiện hữu vào buổi khởi nguyên của

beginning of time. Thou didst create the earth, thou didst fashion man, thou didst make the watery abyss of the sky... and give life to all that therein is.

—"Hymn to Ra When He Riseth," *Egyptian Book of the Dead*

thời gian. Ngài đã tạo ra đất, ngài đã nặn nên con người, ngài đã làm nên vực nước của bầu trời... và ban sự sống cho tất cả những gì ở trong đó.

—"Thánh ca dâng Ra khi Ngài mọc lên," *Egyptian Book of the Dead*

I. THE ANATOMY OF THE SUN – I. CẤU TẠO CỦA MẶT TRỜI

The Sun is a gaseous body whose surface is never still. It is a ceaselessly burning mass, constantly shooting huge flaming geysers thousands of miles out into its surrounding space.

Mặt Trời là một thiên thể khí có bề mặt không bao giờ tĩnh lặng. Nó là một khối cháy không ngừng, liên tục phóng những mạch phun lửa khổng lồ xa hàng ngàn dặm vào không gian xung quanh.

The Sun is often called a "fixed star," but this is only true in the sense that it is the point in the vastness of space around which the Earth and the other planets revolve. In reality, the Sun spins eastward around its own axis. Unlike the Earth, which makes one axial rotation every 24 hours, the Sun's mass rotates at different speeds. This is because the Sun is not a solid body. Although the volume of the Sun is about [1],300,000 times that of Earth, its mass is only about 330,000 times greater. It consequently has a much lower density.1 The center of the Sun is extremely dense, but as its matter proceeds outward from the core it becomes increasingly tenuous.

Mặt Trời thường được gọi là một "định tinh", nhưng điều này chỉ đúng theo nghĩa nó là điểm trong bao la không gian mà Trái Đất và các hành tinh khác quay quanh. Trên thực tế, Mặt Trời quay về phía đông quanh trục riêng của nó. Khác với Trái Đất, vốn hoàn tất một vòng quay quanh trục mỗi 24 giờ, khối lượng của Mặt Trời quay với các tốc độ khác nhau. Điều này là vì Mặt Trời không phải là một thiên thể rắn. Mặc dù thể tích của Mặt Trời khoảng 1.300.000 lần thể tích Trái Đất, khối lượng của nó chỉ lớn hơn khoảng 330.000 lần. Do đó, nó có mật độ thấp hơn nhiều.1 Trung tâm của Mặt Trời cực kỳ đặc, nhưng khi vật chất của nó đi ra ngoài từ lõi, nó ngày càng loãng hơn.

By observing the rate at which sunspots cross the Sun's surface, astronomers have measured the various rates at which different latitudes rotate. The matter at the Sun's equator revolves once every 25 Earth days but with each degree of latitude north or south of the Sun's equator, the length of the rotation period increases. At 40 degrees latitude the rate is 28 days, and at the solar poles the period is as much as 34 days.

Bằng cách quan sát tốc độ các vết đen Mặt Trời băng qua bề mặt Mặt Trời, các nhà thiên văn đã đo được các tốc độ khác nhau mà những vĩ độ khác nhau quay. Vật chất ở xích đạo Mặt Trời quay một vòng mỗi 25 ngày Trái Đất, nhưng với mỗi độ vĩ tuyến bắc hoặc nam tính từ xích đạo Mặt Trời, độ dài của chu kỳ quay tăng lên. Ở vĩ độ 40 độ, tốc độ là 28 ngày, và tại các cực Mặt Trời, chu kỳ có thể lên đến 34 ngày.

The Sun has several layers in addition to its

Mặt Trời có nhiều lớp ngoài lõi và bề mặt biểu

core and apparent surface. Surrounding the core is the radiation layer, which transports heat to the surface. Next is the convective zone, which comprises the largest area of the Sun's mass. It lies just beneath the area of the Sun which is visible to us, the photosphere. Above this is the chromosphere, which can be seen only during a total solar eclipse. This should not be confused with the corona, which extends much further out in space than the chromosphere. The two represent the inner and outer "atmospheres" of the Sun.[2]

kiến của nó. Bao quanh lõi là lớp bức xạ, vận chuyển nhiệt ra bề mặt. Tiếp theo là vùng đối lưu, chiếm phần lớn nhất trong khối lượng của Mặt Trời. Nó nằm ngay bên dưới vùng Mặt Trời mà chúng ta có thể thấy, tức quang cầu. Phía trên vùng này là sắc cầu, chỉ có thể thấy trong lúc nhật thực toàn phần. Không nên nhầm lẫn điều này với vành nhật hoa, vốn vươn xa hơn nhiều trong không gian so với sắc cầu. Hai lớp này đại diện cho "khí quyển" bên trong và bên ngoài của Mặt Trời.2

One of the most interesting physical features of the Sun is its spots. The spots are believed to be gases of a cooler temperature than the rest of the Sun's surface. They follow a cycle of roughly 11 years which has a maximum and a minimum phase. During the former as many as two-hundred spots have been sighted. Directly associated with the spots are gigantic solar flares, whose magnetic field is known to disrupt radio communication around the Earth.

Một trong những đặc điểm vật lý thú vị nhất của Mặt Trời là các vết đen của nó. Người ta tin rằng các vết đen là những khí có nhiệt độ mát hơn phần còn lại của bề mặt Mặt Trời. Chúng theo một chu kỳ khoảng 11 năm, có pha cực đại và pha cực tiểu. Trong pha trước, có lúc người ta đã nhìn thấy đến hai trăm vết đen. Liên hệ trực tiếp với các vết đen là những bùng phát Mặt Trời khổng lồ, có từ trường được biết là làm gián đoạn thông tin vô tuyến quanh Trái Đất.

Other data

diameter	864,000 miles
gravity	28 times that of Earth
distance from Earth (max.)	94.5 million miles (around July 5)
distance from Earth (mean)	92.9 million miles
distance from Earth (min.)	91.5 million miles (around January 4)

II. SYMBOLISM, MYTHOLOGY, AND HISTORY OF THE SUN – II. BIỂU TƯỢNG, THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ CỦA MẶT TRỜI

The Sun's glyph ☉ signifies the emanation of light, i.e., life-giving energy from the unlimited resources of the Divinity. The circle is the symbol for infinity, as it is a perfect

Ký hiệu của Mặt Trời ☉ biểu thị sự phóng xuất ánh sáng, tức năng lượng ban sự sống từ các nguồn lực vô hạn của Thiên tính. Vòng tròn là biểu tượng của vô tận, vì nó là một hình dạng

shape without beginning or end. The circle is the totality of all matter which comprises the One-Supreme-Atom: the Universe of Universes. The dot is the point of Light which is sent forth as the fount from which the Light comes. The dot is the aperture from which the manifest is born out of the unmanifested. Man is a manifestation of the creative aspect of the dot. The Sun's symbol reveals Man's divine origin and shows him the unlimited possibility of growth which can be achieved through the conscious attunement to the dot of divinity within each being. The nature of true illumination is the path back through the aperture to the body of the Sun-Father-God-Source.

hoàn hảo không có khởi đầu hay kết thúc. Vòng tròn là toàn thể mọi vật chất cấu thành Nguyên Tử Tối Cao Duy Nhất: Vũ Trụ của các Vũ Trụ. Chấm là điểm Ánh Sáng được phóng xuất như nguồn mạch từ đó Ánh Sáng tuôn ra. Chấm là cửa mở từ đó cái biểu lộ được sinh ra từ cái chưa biểu lộ. Con người là một biểu lộ của phương diện sáng tạo của chấm. Biểu tượng của Mặt Trời tiết lộ nguồn gốc thiêng liêng của con người và chỉ cho y thấy khả năng tăng trưởng vô hạn có thể đạt được qua sự hòa điệu hữu thức với chấm thiên tính trong mỗi sinh linh. Bản chất của sự soi sáng chân thật là con đường trở lại qua cửa mở ấy đến thân thể của Mặt Trời-Cha-Thượng Đế-Nguồn.

Historically the Sun is the central and chief deity of all peoples. In the earliest times, Man worshiped the physical body of the Sun as God. But as he evolved, Man realized that the physical Sun is but the representative of the God-Principle in our solar system. The various religions of the world's history personify the solar disk according to the nature of their specific culture. The Sun, therefore, became, among a multitude of others, Brahma to the Hindus, Mithra to the Persians, Aton and Amun-Ra to the Egyptians, Bel to the Chaldeans, Adonai to the Phoenicians, Yod to the Hebrews,[3] Hu to the Druids, Quetzalcoatl to the Aztecs, Sol to the Latins, and Helios to the Greeks.

Về mặt lịch sử, Mặt Trời là vị thần trung tâm và chủ yếu của mọi dân tộc. Trong những thời kỳ sớm nhất, con người thờ phụng thân thể vật lý của Mặt Trời như Thượng Đế. Nhưng khi tiến hóa, con người nhận ra rằng Mặt Trời vật lý chỉ là đại diện của Nguyên Lý Thượng Đế trong hệ mặt trời của chúng ta. Các tôn giáo khác nhau trong lịch sử thế giới nhân cách hóa đĩa Mặt Trời tùy theo bản chất của nền văn hóa riêng của họ. Vì vậy, Mặt Trời, giữa vô số tên gọi khác, trở thành Brahma đối với người Hindu, Mithra đối với người Ba Tư, Aton và Amun-Ra đối với người Ai Cập, Bel đối với người Chaldea, Adonai đối với người Phoenicia, Yod đối với người Hebrew,3 Hu đối với người Druid, Quetzalcoatl đối với người Aztec, Sol đối với người Latin, và Helios đối với người Hy Lạp.

The Christians based their religion on the threefold aspect of the Sun. The idea of a trinity is very old and does not originate with the followers of Jesus the Christ. Early Man saw that the Sun had three major phases: dawn, noon, and sunset. The rising Sun is the beginning, the promise of the day, the giver of life, and is thus symbolically Brahma—the

Các Kitô hữu đặt nền tảng tôn giáo của họ trên phương diện tam phân của Mặt Trời. Ý tưởng về một tam vị là rất cổ xưa và không bắt nguồn từ những người theo Jesus the Christ. Con người sơ khai thấy rằng Mặt Trời có ba pha chính: bình minh, chính ngọ và hoàng hôn. Mặt Trời mọc là sự khởi đầu, lời hứa của ngày, đấng ban sự sống, và do đó về mặt biểu

Creator: God the Father. At noon, the Sun reaches maturity and shines down upon everyone, causing great activity and growth. This is the extended power of the Father, his Fruit, and is represented by Vishnu—the Maintainer: God the Son. Sunset signifies the end of the work day, the time of rest. It is therefore embodied by Shiva—the Destroyer: the Holy Ghost. The Persians, Egyptians, and Babylonians also had their trinities but in each faith the triune aspect of the Sun represents the totality of the Supreme-Intelligent-Motivating-Force of Creation.

tượng là Brahma—Đấng Sáng Tạo: Thượng Đế Cha. Vào chính ngọ, Mặt Trời đạt đến sự trưởng thành và chiếu xuống mọi người, gây nên hoạt động và tăng trưởng lớn lao. Đây là quyền năng mở rộng của Cha, Hoa Trái của Ngài, và được đại diện bởi Vishnu—Đấng Duy Trì: Thượng Đế Con. Hoàng hôn biểu thị sự kết thúc của ngày làm việc, thời gian nghỉ ngơi. Vì vậy nó được hiện thân bởi Shiva—Đấng Hủy Diệt: Chúa Thánh Thần. Người Ba Tư, Ai Cập và Babylon cũng có các tam vị của họ, nhưng trong mỗi đức tin, phương diện tam phân của Mặt Trời đại diện cho toàn thể Mãnh Lực Tối Cao-Thông Tuệ-Thúc Đẩy của Sáng Tạo.

III. THE SUN IN THE NATAL HOROSCOPE – III. MẶT TRỜI TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH

The Sun is the generator of life; the motivating power behind all activities. Astrologers call the Sun the "Individuality." This means that it is the essence of Man and represents his Spirit. The Spirit is that atom of divinity within each being. It signifies Man's connection to the Source of Light. The Sun-Spirit also represents the creative abilities of the individual and the state of his or her general health. It is the Sun's light which vitalizes all the other planets, for without its electromagnetic radiation there could be no life anywhere, either in the solar system or in the human organism. Therefore, it becomes apparent that allplanetary positions have to be interpreted with respect to the Sun and its sign. Without a strong Sun, the possibility of an individual integrating all his or her various talents and energies (as indicated by the planetary positions) into one creatively functioning being is severely restricted. If, however, there is a strong Sun but the other planets are weak by position, there may be tremendous courage and inspiration but the individual will have poor tools with which to manifest outwardly what is within him.

Mặt Trời là nguồn phát sinh sự sống; là quyền năng thúc đẩy phía sau mọi hoạt động. Các nhà chiêm tinh gọi Mặt Trời là "Cá Tính". Điều này có nghĩa rằng nó là tinh túy của Con Người và đại diện cho Tinh Thần của y. Tinh Thần là nguyên tử thiên tính trong mỗi sinh linh. Nó biểu thị mối liên hệ của Con Người với Cội Nguồn Ánh Sáng. Tinh Thần Mặt Trời cũng đại diện cho các khả năng sáng tạo của cá nhân và tình trạng sức khỏe tổng quát của y. Chính ánh sáng của Mặt Trời làm sinh lực hóa tất cả các hành tinh khác, vì nếu không có bức xạ điện từ của nó thì không thể có sự sống ở bất cứ đâu, dù trong hệ Mặt Trời hay trong cơ thể con người. Do đó, hiển nhiên là mọi vị trí hành tinh đều phải được diễn giải trong tương quan với Mặt Trời và dấu hiệu của nó. Nếu không có một Mặt Trời mạnh, khả năng một cá nhân tích hợp mọi tài năng và năng lượng khác nhau của mình, như được chỉ ra bởi các vị trí hành tinh, thành một sinh linh vận hành sáng tạo thống nhất sẽ bị hạn chế nghiêm trọng. Tuy nhiên, nếu có một Mặt Trời mạnh nhưng các hành tinh khác yếu về vị trí, có thể có lòng can đảm và nguồn cảm hứng lớn lao, nhưng cá nhân ấy sẽ có những công cụ kém để

biểu lộ ra bên ngoài điều ở bên trong y.

Most human beings do not live up to the potential of their Sun, for they are only dimly aware of their essence and they identify with various projected images. If a person were in complete harmony with his Sun (Self), then he would be able to achieve a form of self-mastery. He would be able to use his various images and talents for whatever purpose he desired. The nature of that purpose would depend on the horoscope as a whole unit and the state of his Soul.[4]

Phần lớn con người không sống đúng với tiềm năng của Mặt Trời mình, vì họ chỉ nhận biết lờ mờ về tinh túy của mình và đồng nhất với nhiều hình ảnh được phóng chiếu khác nhau. Nếu một người hoàn toàn hòa hợp với Mặt Trời của mình, tức Bản Ngã, thì y có thể đạt đến một hình thức tự chủ. Y có thể sử dụng các hình ảnh và tài năng khác nhau của mình cho bất cứ mục đích nào y mong muốn. Bản chất của mục đích ấy sẽ tùy thuộc vào lá số chiêm tinh như một tổng thể và trạng thái của Linh Hồn y.4

IV. THE SUN'S ASTROLOGICAL RULERSHIP – IV. QUYỀN CHỦ QUẢN CHIÊM TINH CỦA MẶT TRỜI

Note: Astrology is based on two basic factors: the physical universe as expressed through the science of astronomy and the metaphysical aspects of the universe as illustrated in the Law of Correspondences. The latter is expressed in the phrase "As above, so below."

Ghi chú: Chiêm tinh học dựa trên hai yếu tố căn bản: vũ trụ vật chất như được biểu hiện qua khoa học thiên văn, và các phương diện siêu hình của vũ trụ như được minh họa trong Định Luật Tương Ứng. Yếu tố sau được diễn đạt trong câu: "Trên sao, dưới vậy."

In practical terms this means that there is a simultaneous expression on the Earth for every planetary movement in the heavens.[5] When the Sun's rays shine obliquely on the surface of the Earth, the weather becomes colder. When the Moon passes through the sign Aquarius as it orbits about the Earth, those individuals born during that period embody the vibrations of this Moon-Sign relationship, e.g., they tend toward platonic rather than romantic involvements, desire many friends of diverse backgrounds, and have a strong intuitive sense about them.

Về mặt thực tiễn, điều này có nghĩa là đối với mỗi chuyển động hành tinh trên bầu trời, đều có một biểu hiện đồng thời trên Trái Đất.5 Khi các tia Mặt Trời chiếu xiên lên bề mặt Trái Đất, thời tiết trở nên lạnh hơn. Khi Mặt Trăng đi qua dấu hiệu Bảo Bình trong quỹ đạo quanh Trái Đất, những cá nhân sinh ra trong giai đoạn ấy hiện thân các rung động của mối quan hệ Mặt Trăng–Dấu Hiệu này; chẳng hạn, họ có khuynh hướng nghiêng về các gắn bó lý tưởng hơn là lãng mạn, mong muốn có nhiều bạn bè thuộc các bối cảnh đa dạng, và có một cảm thức trực giác mạnh mẽ quanh mình.

The sky above is only a reflection of the great Plan of Creation as it unfolds itself. Human beings are influenced by this process of universal evolution in their lives as much as are the plants and lower animals in their

Bầu trời phía trên chỉ là sự phản chiếu của Thiên Cơ vĩ đại của Cuộc Sáng Tạo khi nó tự khai mở. Con người chịu ảnh hưởng của tiến trình tiến hóa phổ quát này trong đời sống của mình, cũng như thực vật và các loài thú thấp

respective existences. The differences between us and other forms of nature (or between one human being and another, for that matter) reside in the level and type of consciousness within each kingdom of nature or person.

chịu ảnh hưởng trong các hình thức tồn tại tương ứng của chúng. Những khác biệt giữa chúng ta và các hình thức khác của thiên nhiên, hoặc giữa người này với người khác, nằm ở cấp độ và loại tâm thức trong mỗi giới của thiên nhiên hay mỗi con người.

A plant will respond to light but not to a word, as the plant has no rational faculties. A dog may respond to a word command but not to an intellectual concept. A thief in the presence of a Saint will only see the Saint's pockets. All matter, all created substance in any form whatsoever will respond or not respond to a given stimulus depending upon its degree of awareness of that stimulus.

Một cây sẽ đáp ứng với ánh sáng nhưng không đáp ứng với một lời nói, vì cây không có các năng lực lý trí. Một con chó có thể đáp ứng với một mệnh lệnh bằng lời, nhưng không đáp ứng với một khái niệm trí tuệ. Một kẻ trộm đứng trước một vị Thánh sẽ chỉ thấy các túi áo của vị Thánh ấy. Mọi vật chất, mọi chất liệu được tạo thành dưới bất cứ hình thức nào, sẽ đáp ứng hoặc không đáp ứng với một kích thích nhất định tùy theo mức độ nhận biết của nó về kích thích ấy.

In the astrological system we associate certain minerals, plants, animals, people, occupations, objects, and events with specific signs and/or planets. When we say that gold is ruled by the Sun or that drugs are Neptunian or that business corporations fall under the dominion of Capricorn, we mean that the manifested object or idea is categorically linked, by the Law of Correspondences, to that planet or sign. Rulership, therefore, is only a convenient term which is used (1) to bear out the Law of Correspondences and (2) to illustrate the placement of things on the Earth according to the scope of astrological philosophy and the scheme of universal order which it represents: "From the One comes the many."

Trong hệ thống chiêm tinh, chúng ta liên kết một số khoáng vật, thực vật, động vật, con người, nghề nghiệp, đối tượng và sự kiện với các dấu hiệu và/hoặc hành tinh nhất định. Khi chúng ta nói rằng vàng do Mặt Trời chủ quản, hoặc ma túy thuộc tính Sao Hải Vương, hoặc các tập đoàn kinh doanh nằm dưới quyền chi phối của Ma Kết, chúng ta muốn nói rằng đối tượng hay ý niệm đã biểu lộ ấy được liên kết theo phạm trù, bởi Định Luật Tương Ứng, với hành tinh hoặc dấu hiệu đó. Do đó, quyền chủ quản chỉ là một thuật ngữ thuận tiện được dùng để: (1) xác chứng Định Luật Tương Ứng và (2) minh họa vị trí của các sự vật trên Trái Đất theo phạm vi của triết học chiêm tinh và sơ đồ trật tự phổ quát mà nó đại diện: "Từ Một phát sinh ra nhiều."

The selection of the items placed under each of the various headings which follow represents a consensus of astrological opinion and knowledge which has been gathered from many sources over the course of the millennia.[6]

Việc tuyển chọn các mục được đặt dưới từng đề mục khác nhau sau đây đại diện cho sự đồng thuận của quan điểm và tri thức chiêm tinh đã được thu thập từ nhiều nguồn trong suốt hàng thiên niên kỷ.6

1. *Colors*: Golden shades, oranges, and deep

1. *Màu sắc*: Các sắc vàng kim, cam và vàng

yellow hues.

2. *Stones, gems, and metals*: Ruby, diamond, cat's-eye, carbuncle, and gold.

3. *Herbs, plants, and trees*: Rice, yellow poppy, sunflower, saffron, chamomile, cinnamon, juniper, marigold, peony, musk, frankincense, and all aromatic herbs; citrus, walnut, and palm trees.

4. *Planetary Age of Man*: There are several systems which divide the life-span of Man into planetary periods. According to the Chaldeans and other ancients, the Sun rules the Fourth Period of life, from age twenty-three to age forty-one. This is the time of great virility for Man and represents his most active and healthy years.

5. *Anatomy and physiology*: The Sun rules the generation of vital forces, so that a weak Sun in a natal horoscope produces an individual with little stamina. The Sun is also involved with the circulation of the blood, the well-being of the spinal cord, and physical growth in general.

6. *Occupations*: The Sun rules positions of authority and dignity, such as kings and princes, magistrates, and religious and spiritual leaders. On another level, it is the planet of jewelers, goldsmiths, bankers, and moneylenders.

7. Day of the week: Sunday.

8. *Sign*: Leo.

đậm.

2. *Đá, ngọc và kim loại*: Hồng ngọc, kim cương, mắt mèo, ngọc thạch lựu và vàng.

3. *Dược thảo, thực vật và cây cối*: Gạo, anh túc vàng, hướng dương, nghệ tây, cúc La Mã, quế, bách xù, cúc vạn thọ, mẫu đơn, xạ hương, nhũ hương và mọi loại dược thảo thơm; cây họ cam chanh, cây óc chó và cây cọ.

4. *Tuổi Hành Tinh của Con Người*: Có vài hệ thống chia đời người thành các chu kỳ hành tinh. Theo người Can Đê và các dân tộc cổ đại khác, Mặt Trời chủ quản Giai Đoạn Thứ Tư của đời sống, từ hai mươi ba đến bốn mươi mốt tuổi. Đây là thời kỳ sinh lực mạnh mẽ của Con Người và đại diện cho những năm năng động và khỏe mạnh nhất của y.

5. *Giải phẫu và sinh lý*: Mặt Trời chủ quản sự phát sinh các sinh lực, vì vậy một Mặt Trời yếu trong lá số chiêm tinh bản mệnh tạo ra một cá nhân có ít sức bền. Mặt Trời cũng liên quan đến sự tuần hoàn máu, sự an lạc của tủy sống và sự tăng trưởng thể chất nói chung.

6. *Nghề nghiệp*: Mặt Trời chủ quản các vị trí quyền uy và phẩm giá, như vua chúa và hoàng tử, quan tòa, cùng các nhà lãnh đạo tôn giáo và tinh thần. Ở một cấp độ khác, nó là hành tinh của thợ kim hoàn, thợ vàng, chủ ngân hàng và người cho vay tiền.

7. Ngày trong tuần: Chủ nhật.

8. *Dấu hiệu*: Sư Tử.

V. KEYWORD CONCEPTS FOR THE SUN – V. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO MẶT TRỜI

The Father-Spirit.	**Cha–Tinh Thần.**
The animating force of life—electricity.	Mãnh lực làm sinh động sự sống—điện lực.
The Individuality.	Cá Tính.

The general vitality of the organism.	Sinh lực tổng quát của cơ thể.
The Nucleus of the Atom.	Nhân của Nguyên Tử.

[1]Density is defined as the number of times the weight of a mass will displace a sphere of water having the same dimensions. The density of the Sun is about 1.4 (times that of water) while the Earth's density is 5.5.

1Tỷ trọng được định nghĩa là số lần mà trọng lượng của một khối lượng sẽ thay thế một khối cầu nước có cùng kích thước. Tỷ trọng của Mặt Trời khoảng 1,4 lần tỷ trọng của nước, trong khi tỷ trọng của Trái Đất là 5,5.

[2]Notice how the construction of the Sun parallels that of our Earth. It is composed of an inner core, an outer core, a mantle, and a thin crust and is also surrounded by a lower, more dense atmosphere and a lighter one extending some 600 miles into space.

2Hãy lưu ý cấu tạo của Mặt Trời song hành với cấu tạo của Trái Đất chúng ta như thế nào. Nó gồm một lõi trong, một lõi ngoài, một lớp phủ và một lớp vỏ mỏng, đồng thời cũng được bao quanh bởi một tầng khí quyển thấp hơn, đậm đặc hơn, và một tầng nhẹ hơn kéo dài khoảng 600 dặm vào không gian.

[3]The Hebrew word for Sun is Ashahed. meaning “the all-bountiful fire.”

3Từ tiếng Hebrew chỉ Mặt Trời là Ashahed, nghĩa là “ngọn lửa ban phát mọi ân phúc.”

[4]The Soul is represented by the Moon and will be discussed in the next chapter.

4Linh Hồn được đại diện bởi Mặt Trăng và sẽ được bàn trong chương kế tiếp.

[5]For the sake of convenience we refer to the Sun and Moon as planets.

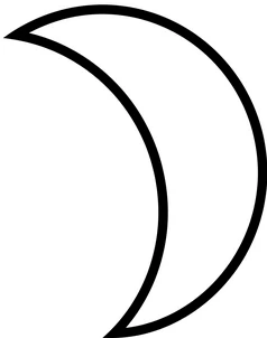
5Để tiện dụng, chúng ta gọi Mặt Trời và Mặt Trăng là các hành tinh.

[6]These include the Babylonians, Egyptians, and Hebrews, as well as such ancient and modern authors as Ptolemy, Hermes Trismegistus, Proclus, Paracelsus, Alan Leo, Manley P. Hall, and in a very small way, the writer.

6Những nguồn này bao gồm người Babylon, Ai Cập và Hebrew, cũng như các tác giả cổ đại và hiện đại như Ptolemy, Hermes Trismegistus, Proclus, Paracelsus, Alan Leo, Manley P. Hall, và ở một mức rất nhỏ, chính tác giả.

22 – 22

THE MOON—LIGHT OF THE MOTHER – MẶT TRĂNG—ÁNH SÁNG CỦA MẸ



... who makes all beautiful on which she smiles
That wandering shrine of soft, yet icy flame,
Which ever is transformed, yet still the same,
And warms, but never illumines.

—Shelley

... nàng làm cho mọi điều nàng mỉm cười nhìn đến trở nên đẹp đẽ, Ngôi đền lang thang của ngọn lửa dịu dàng mà băng giá, Luôn luôn biến đổi, nhưng vẫn y nguyên, Và sưởi ấm, nhưng không bao giờ soi sáng.

—Shelley

I. THE ANATOMY OF THE MOON – I. CẤU TẠO CỦA MẶT TRĂNG

The Moon revolves around the earth in about 27⅓ days, simultaneously spinning on its axis. This is why only one face of its body reveals itself to the Earth. The process, called "synchronous rotation," is caused by the tremendous gravitational pull of our planet upon the Moon. Since Man has landed on the Moon and probed its surface, all of us have been able to view its landscape via our television screen. But scientists knew long before these physical explorations that the Moon is a dry, airless, and lifeless body some 2,160 miles in diameter, or about one-quarter the size of Earth. The Moon's mass,1 however, is only ⅛₁ 1 of Earth's and its gravitational force is only ⅙ 1 of our own. A man weighing 180 pounds on Earth weighs only 30 pounds on the Moon's surface.

Mặt Trăng quay quanh Trái Đất trong khoảng 27⅓ ngày, đồng thời tự xoay quanh trục của nó. Đây là lý do chỉ một mặt của thân thể nó tự hiển lộ với Trái Đất. Tiến trình này, được gọi là "sự tự quay đồng bộ", do lực hấp dẫn khổng lồ của hành tinh chúng ta tác động lên Mặt Trăng gây ra. Vì Con Người đã đáp xuống Mặt Trăng và thăm dò bề mặt của nó, tất cả chúng ta đã có thể nhìn thấy cảnh quan của nó qua màn hình truyền hình. Nhưng rất lâu trước các cuộc thám hiểm vật chất này, các nhà khoa học đã biết rằng Mặt Trăng là một thiên thể khô, không khí và không sự sống, có đường kính khoảng 2.160 dặm, tức khoảng một phần tư kích thước Trái Đất. Tuy nhiên, khối lượng của Mặt Trăng,1 chỉ bằng ⅛₁ 1 của Trái Đất và lực hấp dẫn của nó chỉ bằng ⅙ 1 của chúng ta. Một người nặng 180 pao trên Trái Đất chỉ nặng 30 pao trên bề mặt Mặt Trăng.

The lunar landscape is composed of mountain

Cảnh quan Mặt Trăng gồm các dãy núi, một số

ranges (some of which are 1,000 miles long), huge peaks (some higher than Mount Everest), vast planes of dust and rock, and a multitude of craters. Astronomers have counted over 30,000 of these lunar pockmarks with diameters ranging from 10 to 150 miles. In addition to these, there are innumerable smaller craters. Scientists believe that the craters were created by ancient showers of meteors which struck the Moon. As there is no appreciable atmosphere (and hence no sound) on the Moon, these celestial rocks did not burn up in the lunar atmosphere before reaching the Moon's surface. It is also believed that some of the craters may have been formed by volcanic activity when the Moon was very young. In addition to the physical features of the Moon already mentioned, there are great clefts in the lunar surface called rills. Some of these are half a mile wide, up to 90 miles long, and of unknown depth. They are also thought to be of volcanic origin, or products of massive moon-quakes.

dài 1.000 dặm, các đỉnh núi khổng lồ, một số cao hơn núi Everest, những đồng bằng mênh mông của bụi và đá, cùng vô số miệng hố. Các nhà thiên văn đã đếm được hơn 30.000 vết rỗ Mặt Trăng này, với đường kính từ 10 đến 150 dặm. Ngoài ra còn có vô số miệng hố nhỏ hơn. Các nhà khoa học tin rằng các miệng hố này do những trận mưa thiên thạch cổ xưa va vào Mặt Trăng tạo nên. Vì trên Mặt Trăng không có bầu khí quyển đáng kể, và do đó không có âm thanh, những tảng đá trời này đã không cháy rụi trong khí quyển Mặt Trăng trước khi chạm tới bề mặt của nó. Người ta cũng tin rằng một số miệng hố có thể đã hình thành do hoạt động núi lửa khi Mặt Trăng còn rất trẻ. Ngoài các đặc điểm vật chất của Mặt Trăng đã nêu, còn có những khe nứt lớn trên bề mặt Mặt Trăng gọi là rãnh. Một số rãnh rộng nửa dặm, dài tới 90 dặm và có độ sâu chưa biết. Người ta cũng cho rằng chúng có nguồn gốc núi lửa, hoặc là sản phẩm của những trận động đất Mặt Trăng dữ dội.

Although there are five known satellites in the solar system which are larger than our Moon,2 none of them is nearly as large, *compared to its parent planet*, as Luna is compared to Earth. Triton, for example, has a mass double that of the Moon's and a diameter of about 3,000 miles, but this is only 34 ⅛ 2 the diameter and 34 ¹⁄₇₅₀ 2the mass of its parent planet, Neptune.3 For this reason, plus the fact that the Moon is directly responsible for the nature of our tides (and for the female monthly cycle), some scientists feel that instead of calling the relationship between the Earth and the Moon one of a planet and its satellite, both should be called a double planet.4

Mặc dù trong hệ Mặt Trời có năm vệ tinh đã biết lớn hơn Mặt Trăng của chúng ta,2 không vệ tinh nào trong số đó lớn gần bằng Luna, *khi so với hành tinh mẹ của nó*, như Luna so với Trái Đất. Chẳng hạn, Triton có khối lượng gấp đôi Mặt Trăng và đường kính khoảng 3.000 dặm, nhưng điều này chỉ bằng 34 ⅛ 2 đường kính và 34 ¹⁄₇₅₀ 2khối lượng của hành tinh mẹ của nó, Sao Hải Vương.3 Vì lý do này, cộng với thực tế rằng Mặt Trăng trực tiếp chịu trách nhiệm về bản chất thủy triều của chúng ta, và về chu kỳ hằng tháng của nữ giới, một số nhà khoa học cho rằng thay vì gọi mối quan hệ giữa Trái Đất và Mặt Trăng là quan hệ giữa một hành tinh và vệ tinh của nó, cả hai nên được gọi là một hành tinh đôi.4

Other data

mean distance from Earth	238,857 miles

mean orbital speed	0.63 mile per second
surface temperature (max.)	about 250° F.
surface temperature (min.)	about—260° F.

II. SYMBOLISM, MYTHOLOGY, AND HISTORY OF THE MOON – II. BIỂU TƯỢNG, THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ CỦA MẶT TRĂNG

Onward! See ye nobly raise High the Saviour Maiden's praise. Queen of sacred ritual, Save the choirs that praise thee.

—Aristophanes

Tiến lên! Hãy nhìn các ngươi cao quý nâng lên Lời ca ngợi cao vời dành cho Trinh Nữ Cứu Thế. Nữ Hoàng của nghi lễ thiêng, Xin cứu những ca đoàn đang ca ngợi nàng.

—Aristophanes

If the circle of the Sun represents the infinite and unmanifested source of energy for the entire Universe (the macrocosm) and for each human being (the microcosm), the semicircle of the Moon ☾ reveals the finite and manifested. The Moon absorbs the light and heat emanating from the Sun's rays (the dot in the circle) and gives this creative force form. The Moon, therefore, is emblematic of all that is receptive in human nature: the subconscious, the emotions, and the behavioral instincts. In short, the Moon is the Soul while the Sun is the Spirit.

Nếu vòng tròn của Mặt Trời đại diện cho cội nguồn năng lượng vô hạn và chưa biểu lộ của toàn thể Vũ Trụ, tức đại vũ trụ, và của mỗi con người, tức tiểu vũ trụ, thì bán nguyệt của Mặt Trăng ☾ biểu lộ cái hữu hạn và đã biểu lộ. Mặt Trăng hấp thụ ánh sáng và nhiệt phát ra từ các tia Mặt Trời, tức chấm trong vòng tròn, và ban hình tướng cho mãnh lực sáng tạo này. Do đó, Mặt Trăng là biểu tượng của tất cả những gì có tính tiếp nhận trong bản chất con người: tiềm thức, các cảm xúc và các bản năng hành vi. Tóm lại, Mặt Trăng là Linh Hồn trong khi Mặt Trời là Tinh Thần.

Soul is the link between Spirit and Matter (Earth). The latter is symbolized by the Ascendant or Rising Sign in a natal horoscope. In occult symbology, the Earth is represented by the cross within the circle ⊕ and signifies Matter encased in Spirit. This means that the essence of Spirit has crystallized into its most dense state within the various forms of Earth life. The most dense is the mineral kingdom or the core, mantle, and crust of the Earth itself. We humans are also connected to the Spirit, which vivifies the substance of our bodies. In order to liberate ourselves from the Karma of Earth life and the bondage to material forms and the physical limitations which this Karma

Linh Hồn là mối liên kết giữa Tinh Thần và Vật Chất, tức Trái Đất. Yếu tố sau được biểu tượng bởi điểm mọc hay Dấu Hiệu Mọc trong một lá số chiêm tinh bản mệnh. Trong biểu tượng học huyền bí, Trái Đất được đại diện bởi thập tự trong vòng tròn ⊕ và biểu thị Vật Chất được bao bọc trong Tinh Thần. Điều này có nghĩa là tinh túy của Tinh Thần đã kết tinh thành trạng thái đậm đặc nhất của nó trong các hình thức khác nhau của sự sống Trái Đất. Đậm đặc nhất là giới khoáng vật, hoặc lõi, lớp phủ và lớp vỏ của chính Trái Đất. Chúng ta, con người, cũng được liên kết với Tinh Thần, vốn làm sinh động chất liệu của thân thể chúng ta. Để giải thoát chính mình khỏi

entails, we must free ourselves from the cross and liberate our consciousness into the Spirit. This is, in part, the message of Christ's crucifixion.

Nghiệp của đời sống Trái Đất và khỏi sự ràng buộc với các hình tướng vật chất cùng những giới hạn thể chất mà Nghiệp này kéo theo, chúng ta phải giải phóng mình khỏi thập tự và giải phóng tâm thức mình vào trong Tinh Thần. Điều này, một phần, là thông điệp của sự đóng đinh Đức Christ trên thập tự giá.

Astrologically the symbol for the Earth ⊕ indicates the four cardinal points of the horoscope and signifies the projection of the Self and all its aspects onto the drama of earthly life. The Ascendant or Rising Sign is representative of one's physical body and temperament as a whole and describes the nature of one's reactions to the pressures, circumstances, and confrontations of one's immediate surroundings. We can use the analogy of a motion-picture apparatus to illustrate these points. The reel of film is the circle of the Sun; the dot is the projector of the film; the lens and the beam of light going to the screen is the Moon (Soul); and the image appearing on the screen is the Ascendant.

Về mặt chiêm tinh, biểu tượng của Trái Đất ⊕ chỉ bốn điểm chính yếu của lá số chiêm tinh và biểu thị sự phóng chiếu của Bản Ngã cùng mọi phương diện của nó vào vở kịch của đời sống trần gian. Điểm mọc hay Dấu Hiệu Mọc đại diện cho thân thể vật lý và khí chất tổng quát của một người, đồng thời mô tả bản chất những phản ứng của người ấy trước các áp lực, hoàn cảnh và đối đầu của môi trường trực tiếp quanh mình. Chúng ta có thể dùng phép loại suy về một thiết bị chiếu phim để minh họa các điểm này. Cuộn phim là vòng tròn của Mặt Trời; chấm là máy chiếu phim; thấu kính và chùm ánh sáng hướng đến màn ảnh là Mặt Trăng, tức Linh Hồn; và hình ảnh xuất hiện trên màn ảnh là điểm mọc.

We can also speak of the Soul as the collective memory bank of the human computer. The bank stores up Man's experiences and feelings so that these may be released into daily life as the circumstances of one's being require. If a person feels sympathy for another, it is the Spirit which gives the energy so that the emotions may come alive but it is the Moon, the Soul-Force, which shapes this energy in order to react to the stimulus which has aroused pathos.

Chúng ta cũng có thể nói về Linh Hồn như ngân hàng ký ức tập thể của máy tính nhân loại. Ngân hàng ấy lưu trữ các kinh nghiệm và cảm xúc của Con Người để những điều này có thể được phóng thích vào đời sống hằng ngày khi các hoàn cảnh của hiện tồn đòi hỏi. Nếu một người cảm thấy cảm thông với người khác, chính Tinh Thần ban năng lượng để các cảm xúc có thể sống động, nhưng chính Mặt Trăng, Mãnh Lực Linh Hồn, định hình năng lượng này để phản ứng với kích thích đã khơi dậy lòng trắc ẩn.

In the history and mythology of the personified Moon, we find that she has almost always been the Sun's consort, daughter, or sister. The Moon is also the Great Mother who has nurtured and given form to the seed of life implanted in her womb by the Father. She

Trong lịch sử và thần thoại về Mặt Trăng được nhân cách hóa, chúng ta thấy nàng hầu như luôn là phối ngẫu, con gái hoặc chị em của Mặt Trời. Mặt Trăng cũng là Mẹ Vĩ Đại, Đấng đã nuôi dưỡng và ban hình tướng cho hạt giống sự sống được Cha gieo vào cung lòng của nàng.

gives birth to this Divine Seed as the Son, the Christ, Horus, Krishna, or Man.

Nàng sinh ra Hạt Giống Thiêng Liêng này như Người Con, Đức Christ, Horus, Krishna, hay Con Người.

All the pantheons of gods and goddesses represent either the Sun or Moon or one of their attributes and personifications. In Egypt we find her as Hathor, Hecate, and Isis (goddess of the Moon and Magic). In India, she is Chandra-Devi, the Moon Goddess. Among the Hebrews, the male and female aspects of Divinity are merged into the One Supreme God—Jehovah (this name means "He-She"—Heh and Eve). In Turkish, the word for house is *ev*. The Catholic Church has always been "Mother Church," for a church is always the "House of God," the place (the Soul) in which the Spirit dwells. The Vatican was built on Mount Vaticanus, an ancient shrine which used to be sacred to the worship of a mother goddess.

Tất cả các hệ thần linh nam nữ đều đại diện cho Mặt Trời hoặc Mặt Trăng, hoặc một trong các thuộc tính và nhân cách hóa của hai nguồn sáng ấy. Ở Ai Cập, chúng ta thấy nàng là Hathor, Hecate và Isis, nữ thần của Mặt Trăng và Ma Thuật. Ở Ấn Độ, nàng là Chandra-Devi, Nữ Thần Mặt Trăng. Trong người Hebrew, các phương diện nam và nữ của Thiên Tính được hợp nhất vào Một Thượng Đế Tối Cao—Jehovah, tên này có nghĩa là "Ngài–Nàng"—Heh và Eve. Trong tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, từ chỉ nhà là *ev*. Giáo Hội Công Giáo luôn là "Giáo Hội Mẹ", vì một nhà thờ luôn là "Nhà của Thượng Đế", nơi chốn, tức Linh Hồn, trong đó Tinh Thần ngự. Vatican được xây trên núi Vaticanus, một thánh địa cổ xưa từng thiêng liêng đối với việc thờ phụng một nữ thần mẹ.

As the female aspect of God, the Moon is the progenitrix of all cults which have a goddess of agriculture and fertility. She is the Chaldean Nana, the Roman Ceres, the Druidic Ceridwen, the Greek Diana, Demeter, and Proserpina as well as Rhea, the mother of Zeus. The Moon is also the sacred Virgin of all faiths. She is the Greek Astraea; she is Vesta (goddess of the Vestal Virgins); she is Mary, mother of Christ, to whom, in the Catholic tradition, the entire month of May is consecrated. The origin of the sacredness of the fifth month of our calendar can be traced back to the writings of Plutarch, a pagan, who said: "May is sacred to Maïa or Vesta—our mother-earth, our nurse, and nourisher personified."[5]

Là phương diện nữ của Thượng Đế, Mặt Trăng là tổ mẫu của mọi giáo phái có một nữ thần nông nghiệp và phì nhiêu. Nàng là Nana của người Can Đê, Ceres của La Mã, Ceridwen của các tu sĩ Druid, Diana, Demeter và Proserpina của Hy Lạp, cũng như Rhea, mẹ của Zeus. Mặt Trăng cũng là Trinh Nữ thiêng liêng của mọi tín ngưỡng. Nàng là Astraea của Hy Lạp; nàng là Vesta, nữ thần của các Trinh Nữ Vesta; nàng là Mary, mẹ của Đức Christ, Đấng mà trong truyền thống Công Giáo, toàn bộ tháng Năm được cung hiến. Nguồn gốc tính thiêng liêng của tháng thứ năm trong lịch của chúng ta có thể truy về các trước tác của Plutarch, một người ngoại giáo, người đã nói: "Tháng Năm thiêng liêng đối với Maïa hay Vesta—mẹ đất của chúng ta, người chăm sóc và nuôi dưỡng chúng ta được nhân cách hóa."5

III. THE MOON IN THE NATAL HOROSCOPE – III. MẶT TRĂNG TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH

Astrologers refer to the placement of the

Các nhà chiêm tinh xem vị trí của Mặt Trăng là

Moon as the indication of one's *Personality*. This differs from the Individuality as signified by the Sun in that the Personality is the many-faceted vehicle through which the Individuality (the Spirit) expresses itself. A man is one thing at the office, another with his wife in public, another with her in bed, another when confronting coworkers, and yet another when in the presence of his employer. Man has to draw upon different aspects of himself in order to match the circumstances which surround him. Many people identify with these changes and are not even aware of the differences in their life-rhythms. They are, in fact, molded by their immediate environment and are blown about by the force of life as the sagebrush is blown by the wind. They have little control over their destiny, for their conscious contact with their Individuality is poor, almost nonexistent. Such people have no control over their emotions and are slaves to their immediate feelings and impulses. Those who have learned how to control their Personality so that it can become a tool of their Will are the stronger beings of the world. The way this strength is used, however, once again depends on the nature of the Soul and its spiritual development.

dấu chỉ của *Phàm Ngã* của một người. Điều này khác với Cá Tính như được biểu thị bởi Mặt Trời, ở chỗ Phàm Ngã là khí cụ nhiều mặt qua đó Cá Tính, tức Tinh Thần, biểu lộ chính nó. Một người đàn ông là một dạng tại văn phòng, một dạng khác khi ở nơi công cộng với vợ, một dạng khác khi ở trên giường với bà, một dạng khác khi đối diện đồng nghiệp, và lại một dạng khác khi hiện diện trước người chủ của mình. Con Người phải rút ra các phương diện khác nhau của chính mình để phù hợp với những hoàn cảnh bao quanh y. Nhiều người đồng nhất với những thay đổi này và thậm chí không nhận biết các khác biệt trong nhịp điệu đời sống của họ. Thật vậy, họ bị môi trường trực tiếp nhào nặn và bị mãnh lực của đời sống thổi dạt như bụi cây ngải bị gió thổi. Họ ít kiểm soát được vận mệnh của mình, vì sự tiếp xúc hữu thức của họ với Cá Tính rất yếu, gần như không tồn tại. Những người như vậy không kiểm soát được cảm xúc của mình và là nô lệ cho các cảm giác và xung động tức thời. Những ai đã học cách kiểm soát Phàm Ngã của mình để nó có thể trở thành một công cụ của Ý Chí thì là các sinh linh mạnh mẽ hơn của thế giới. Tuy nhiên, cách sức mạnh này được sử dụng, một lần nữa, tùy thuộc vào bản chất của Linh Hồn và sự phát triển tinh thần của nó.

In the horoscope, it is very important that the Sun and Moon be situated in a harmonious relationship so that the will of the Individuality and the feelings of the Personality can be coordinated in confronting one's life circumstances. If the Sun is strong and the Moon weak, a man will not know how to interact with other people or how to balance his own desires against prevailing conditions. The Moon represents the ability to attract people and shows how one deals with others. A badly placed Capricorn Moon, for example, gives one the tendency to dominate everyone who comes near, without

Trong lá số chiêm tinh, điều rất quan trọng là Mặt Trời và Mặt Trăng phải được đặt trong một mối quan hệ hài hòa, để ý chí của Cá Tính và các cảm xúc của Phàm Ngã có thể được phối hợp khi đối diện các hoàn cảnh đời sống của một người. Nếu Mặt Trời mạnh và Mặt Trăng yếu, một người sẽ không biết cách tương tác với người khác hoặc cách cân bằng các ham muốn của mình với những điều kiện đang chiếm ưu thế. Mặt Trăng đại diện cho khả năng thu hút con người và cho thấy một người xử sự với người khác như thế nào. Chẳng hạn, một Mặt Trăng Ma Kết được đặt xấu khiến người ta có khuynh hướng thống trị mọi người

permitting a smooth interchange of personal feelings. A strong Taurus Moon attracts abundance, giving a good supply of common sense to the individual who has such a fortunate placement. If the Moon is strong and the Sun weak, the person will have many friends and opportunities but will not have the strength to follow through on ideas and relationships.[6]

đến gần, mà không cho phép sự trao đổi êm thuận các cảm xúc cá nhân. Một Mặt Trăng Kim Ngưu mạnh thu hút sự sung túc, ban cho cá nhân có vị trí may mắn như vậy một nguồn lẽ thường dồi dào. Nếu Mặt Trăng mạnh và Mặt Trời yếu, người ấy sẽ có nhiều bạn bè và cơ hội nhưng sẽ không có sức mạnh để theo đuổi đến cùng các ý tưởng và các mối quan hệ.6

An inharmonious connection between these two Lights does not mean that an individual will not be successful. It may just indicate increased difficulty in succeeding. In the process of learning how to balance the will with the feelings, a man may learn some very important lessons necessary for the total growth and development of his Being. Rewards without work are seldom meaningful.

Một liên hệ bất hòa giữa hai Nguồn Sáng này không có nghĩa là cá nhân sẽ không thành công. Nó có thể chỉ cho thấy khó khăn gia tăng trong việc thành công. Trong tiến trình học cách cân bằng ý chí với các cảm xúc, một người có thể học được vài bài học rất quan trọng cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển toàn diện của Bản Thể mình. Phần thưởng không qua lao động hiếm khi có ý nghĩa.

On a more mundane level, the Moon in the natal horoscope indicates one's domestic life and love of family. The Moon is the signifier of one's mother, the wife in a man's horoscope, and the nature of one's pregnancies and childbirths in a woman's. The strength or weakness of the Moon's natal position is most important in the determination of one's personal magnetism, imagination, and general sympathies.

Ở một cấp độ trần tục hơn, Mặt Trăng trong lá số chiêm tinh bản mệnh chỉ đời sống gia đình và tình yêu đối với gia đình của một người. Mặt Trăng là yếu tố biểu thị mẹ của một người, người vợ trong lá số chiêm tinh của nam giới, và bản chất các lần mang thai và sinh nở trong lá số của nữ giới. Sức mạnh hay sự yếu kém của vị trí bản mệnh của Mặt Trăng rất quan trọng trong việc xác định từ lực cá nhân, trí tưởng tượng và các thiện cảm tổng quát của một người.

IV. THE MOON'S ASTROLOGICAL RITLERSHIP[7] – IV. QUYỀN CHỦ QUẢN CHIÊM TINH CỦA MẶT TRĂNG7

1. *Colors*: Silvery gray, white, pale greens and blues, opalescent and iridescent hues.

1. *Màu sắc*: Xám bạc, trắng, xanh lá nhạt và xanh lam nhạt, các sắc óng ánh như ngọc mắt mèo và ngũ sắc.

2. *Stones, gems, and metals*: Opal, moonstone, pearl, crystal, silver, aluminum, and selenite.

2. *Đá, ngọc và kim loại*: Opal, đá mặt trăng, ngọc trai, pha lê, bạc, nhôm và selenit.

3. *Herbs, plants, and trees*: Cabbage, melon, cucumber, pumpkins, endive, lettuce,

3. *Dược thảo, thực vật và cây cối*: Bắp cải, dưa, dưa chuột, bí ngô, diếp xoăn, xà lách, nấm, cải

mushroom, watercress, white lily, white poppy, white rose, rosemary, chickweed, iris, and all night-blooming plants. Among trees: maple, olive, and other sap-bearing trees.

xoong, loa kèn trắng, anh túc trắng, hồng trắng, hương thảo, cỏ sao, diên vĩ và mọi loài cây nở hoa ban đêm. Trong số cây: phong, ô liu và các cây khác có nhựa.

4. *Planetary Age of Man*: The Moon rules the first four years of life when an infant is totally dependent upon its mother.

4. *Tuổi Hành Tinh của Con Người*: Mặt Trăng chủ quản bốn năm đầu đời, khi một trẻ sơ sinh hoàn toàn lệ thuộc vào mẹ của nó.

5. *Anatomy and physiology*: The Moon rules the ovaries, uterus, breasts, stomach, tear ducts, sympathetic nervous system, and the lymphatics. It is also closely associated with impregnation, menstruation, the flow of bodily secretions, and the general rhythm of the body.

5. *Giải phẫu và sinh lý*: Mặt Trăng chủ quản buồng trứng, tử cung, ngực, dạ dày, ống lệ, hệ thần kinh giao cảm và hệ bạch huyết. Nó cũng liên hệ mật thiết với sự thụ thai, kinh nguyệt, dòng chảy của các chất tiết trong thân thể và nhịp điệu tổng quát của cơ thể.

6. *Occupations*: The Moon rules most activities dealing with children, such as those of midwives, nurses, and governesses. She is also connected with seamen, fishermen, longshoremen, bath attendants, dealers in liquids, and purveyors of food.

6. *Nghề nghiệp*: Mặt Trăng chủ quản hầu hết các hoạt động liên quan đến trẻ em, như công việc của bà đỡ, y tá và gia sư nữ. Nàng cũng liên hệ với thủy thủ, ngư dân, công nhân bốc dỡ cảng, nhân viên nhà tắm, người buôn bán chất lỏng và người cung cấp thực phẩm.

7. Day of the week: Monday.

7. Ngày trong tuần: Thứ hai.

8. *Sign*: Cancer.

8. *Dấu hiệu*: Cự Giải.

V. KEYWORD CONCEPTS FOR THE MOON – V. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO MẶT TRĂNG

The Mother—Soul.

Mẹ—Linh Hồn.

The form-giving aspect of life.

Phương diện ban hình tướng của sự sống.

The Personality.

Phàm Ngã.

The receptive quality of the organism—magnetism.

Phẩm tính tiếp nhận của cơ thể—từ lực.

Fertility—the desire to be impregnated with life.

Sự phì nhiêu—ước muốn được thụ thai bằng sự sống.

[1]Mass is the quantity of matter of which a planet is constructed.

1Khối lượng là lượng vật chất cấu tạo nên một hành tinh.

[2]Io, Ganymede, and Callisto (Jupiter); Titan (Saturn); and Triton (Neptune).

2Io, Ganymede và Callisto (Sao Mộc); Titan (Sao Thổ); và Triton (Sao Hải Vương).

[3]Moore, *The Planets*, p. 66.

3Moore, *Các Hành Tinh*, tr. 66.

[4]"Ibid.

[5]Blavatsky, *The Secret Doctrine*, 1:396.

[6]These are just specific examples taken out of context of a total interpretation. In order to more fully understand the totality of a person's life structure through the horoscope, a total synthesis must be made, for no one factor will provide the entire character portrait.

[7]See p. 1[7]9.

4"Như trên.

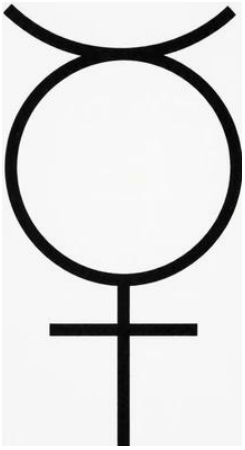
5Blavatsky, *Giáo Lý Bí Nhiệm*, 1:396.

6Đây chỉ là các ví dụ cụ thể được tách khỏi bối cảnh của một diễn giải toàn diện. Để hiểu đầy đủ hơn toàn thể cấu trúc đời sống của một người qua lá số chiêm tinh, cần thực hiện một tổng hợp toàn diện, vì không một yếu tố đơn lẻ nào có thể cung cấp toàn bộ chân dung tính cách.

7Xem tr. 179.

23 – 23

MERCURY— LIGHT OF THE MESSENGER – SAO THỦY—ÁNH SÁNG CỦA SỨ GIẢ



Sing of Hermes, the son of Zeus and Maia Lord of Kyllene and Arcadia, rich in flocks, The luck-bringing messenger of the immortals...

—Hymn to Hermes

Hãy hát về Hermes, con của Zeus và Maia, Chúa của Kyllene và Arcadia, giàu đàn súc vật, Sứ giả mang may mắn của các đấng bất tử...

—Thánh ca dâng Hermes

I. MERCURY IN THE SKY – I. SAO THỦY TRÊN BẦU TRỜI

Mercury is a planet of superlatives. It is the hottest, quickest, closest, and smallest of the Sun's cosmic family. Its orbit is only 36 million miles away from the surface of the Sun; its mean temperature during the day is over 760° F. Since it lies in such proximity to Sol, it must orbit around the Sun at a

Sao Thủy là một hành tinh của những cực điểm. Nó nóng nhất, nhanh nhất, gần nhất và nhỏ nhất trong gia đình vũ trụ của Mặt Trời. Quỹ đạo của nó chỉ cách bề mặt Mặt Trời 36 triệu dặm; nhiệt độ trung bình ban ngày của nó vượt quá 760° F. Vì nằm gần Sol như vậy, nó phải quay quanh Mặt Trời với tốc độ khổng

tremendous speed (about 108,000 miles per hour) to keep from falling into the body of our central star. The time it takes for Mercury to make one “yearly” orbit is only 88 Earth days.

lồ, khoảng 108.000 dặm một giờ, để khỏi rơi vào thân thể của ngôi sao trung tâm chúng ta. Thời gian để Sao Thủy hoàn tất một quỹ đạo “hằng năm” chỉ là 88 ngày Trái Đất.

Mercury's average diameter, only 2,900 miles, is not much larger than our Moon's. Its size and distance from the Sun make it difficult to observe. Most of the time it is hidden from view due to the Sun's glare. As its orbit lies inside that of the Earth's, it appears to go through various phases due to the angle of our vision. We never see Mercury's entire face, and when it is “full” it either lies behind the Sun or it is hidden by the Sun's brightness. Mercury can never be more than 28 degrees away from the Sun. Astrologically this means that in whatever sign a person's Sun is placed, Mercury must be either in that sign or in the one preceding or following. Astronomically, Mercury's position vis-à-vis Sol is such that it sets and rises with it. It can, therefore, only be viewed just after sunset and just before sunrise, and can never appear in our night sky.

Đường kính trung bình của Sao Thủy, chỉ 2.900 dặm, không lớn hơn Mặt Trăng của chúng ta bao nhiêu. Kích thước và khoảng cách của nó với Mặt Trời khiến việc quan sát nó trở nên khó khăn. Phần lớn thời gian nó bị che khuất khỏi tầm nhìn do ánh chói của Mặt Trời. Vì quỹ đạo của nó nằm bên trong quỹ đạo Trái Đất, nó dường như đi qua nhiều pha khác nhau do góc nhìn của chúng ta. Chúng ta không bao giờ thấy toàn bộ mặt của Sao Thủy, và khi nó “tròn”, nó hoặc nằm phía sau Mặt Trời hoặc bị độ sáng của Mặt Trời che khuất. Sao Thủy không bao giờ có thể cách Mặt Trời quá 28 độ. Về mặt chiêm tinh, điều này có nghĩa là dù Mặt Trời của một người được đặt trong dấu hiệu nào, Sao Thủy phải ở trong dấu hiệu ấy hoặc trong dấu hiệu đứng trước hay đứng sau. Về mặt thiên văn, vị trí của Sao Thủy đối với Sol là nó lặn và mọc cùng Sol. Do đó, chỉ có thể quan sát nó ngay sau hoàng hôn và ngay trước bình minh, và nó không bao giờ có thể xuất hiện trên bầu trời đêm của chúng ta.

Until quite recently, astronomers thought that Mercury kept one side facing the Sun in perpetual day and the other side facing out into the eternal night of space. New investigations have shown that Mercury does indeed spin on its axis and that this rotation takes some 59 Earth days.[1]

Cho đến khá gần đây, các nhà thiên văn vẫn nghĩ rằng Sao Thủy giữ một mặt hướng về Mặt Trời trong ngày vĩnh viễn và mặt kia hướng ra đêm vĩnh cửu của không gian. Các khảo cứu mới đã cho thấy Sao Thủy thực sự tự xoay quanh trục của nó và sự tự quay này mất khoảng 59 ngày Trái Đất.1

Scientists feel that Mercury has an extremely thin atmosphere. Their spectroscope studies have only detected one gas—carbon dioxide. As for the surface of this tiny globe, only speculative guesses have been made. Astronomers do know that Mercury is a solid rather than a gaseous body: certain hazy

Các nhà khoa học cho rằng Sao Thủy có một bầu khí quyển cực kỳ mỏng. Các nghiên cứu bằng quang phổ kế của họ chỉ phát hiện một khí—carbon dioxide. Còn về bề mặt của quả cầu nhỏ bé này, người ta chỉ mới đưa ra các phỏng đoán suy luận. Các nhà thiên văn biết rằng Sao Thủy là một thiên thể rắn chứ không

surface markings have been observed. Due to its almost non-existent atmosphere, Mercury, like the Moon, must be covered with meteorite craters and immense fissures cracked open on its surface by the tremendous extremes of its temperature.

phải khí: một số dấu vết bề mặt mờ đã được quan sát. Do bầu khí quyển gần như không tồn tại, Sao Thủy, giống như Mặt Trăng, hẳn phải được phủ bằng các miệng hố thiên thạch và những khe nứt khổng lồ nứt mở trên bề mặt bởi các cực độ nhiệt độ dữ dội của nó.

Other data

no. of moons	none
density	69 percent of Earth's
gravity	27 percent of Earth's
night temperature	—10° F.

II. THE SYMBOLISM, MYTHOLOGY, AND HISTORY OF MERCURY – II. BIỂU TƯỢNG, THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ CỦA SAO THỦY

The glyph which represents Mercury ☿ is a combination of the cross of matter, the circle of spirit, and the semicircle of the Moon. It is a complex symbol, open to several interpretations. In essence, this emblem stands for *active intelligence.* The circle is the vivifying force behind the mind. The mind can receive impulses from two directions and the distinction between these two gives rise to the difference between the two mercurial types: the imitator and the inventor. The cross of matter indicates the activities on Earth which stimulate the action of Mercury (mind) to react to the surrounding circumstances. The horizontal crescent reveals the mind's channel to truly inspirational and original concepts. These are then organized by the practical side of Mercury (Virgo) into ideas and projects which can be realized on the Earth (the cross). Mercury's symbol is also a simplified pictograph of the caduceus, the baton signifying the power of wisdom which the god Mercury often carried when depicted by the ancients. One of Mercury's many attributes is that he is the giver of the healing

Ký hiệu đại diện cho Sao Thủy ☿ là sự kết hợp của thập tự vật chất, vòng tròn tinh thần và bán nguyệt của Mặt Trăng. Đó là một biểu tượng phức tạp, mở ra nhiều cách diễn giải. Về bản chất, biểu hiệu này tượng trưng cho *trí tuệ hoạt động.* Vòng tròn là mãnh lực làm sinh động phía sau thể trí. Thể trí có thể nhận các xung lực từ hai hướng, và sự phân biệt giữa hai hướng này làm phát sinh khác biệt giữa hai kiểu Sao Thủy: người bắt chước và người phát minh. Thập tự vật chất chỉ các hoạt động trên Trái Đất kích thích hành động của Sao Thủy, tức thể trí, phản ứng với hoàn cảnh chung quanh. Lưỡi liềm nằm ngang hé lộ kênh của thể trí dẫn đến các khái niệm thật sự đầy cảm hứng và nguyên bản. Những khái niệm này sau đó được phương diện thực tiễn của Sao Thủy, tức Xử Nữ, tổ chức thành các ý tưởng và dự án có thể được hiện thực hóa trên Trái Đất, tức thập tự. Biểu tượng của Sao Thủy cũng là một hình đồ giản lược của quyền trượng caduceus, cây gậy biểu thị quyền năng của minh triết mà thần Sao Thủy thường mang khi được người xưa mô tả. Một trong nhiều thuộc tính của Sao Thủy là Ngài là đấng

arts. The caduceus is still used today as the emblem of the medical profession.

Historically, Mercury has been a god of many talents, all of which deal with various aspects of writing, speaking, learning, commerce, and message giving. In Egypt, Mercury is Thoth, Lord of Divine Books and Scribe of the Company of the Gods. He is the Hindu Monkey-God Hanuman, "whose feats are great and his wisdom unrivalled. [He is] the Wind God's son, to whom all places are equally accessible."[2] He is also known to the Hindus as Saram, the divine watchman who "watches over the golden flock of stars and solar rays."[3]

The caduceus of Mercury.

Mercury is the God of Wisdom and as such is associated with the Buddha. The name Buddha, like Christ, is a title signifying one who has been enlightened by divine wisdom (*budhi*). The Norse god Odin (sometimes written as Woden) is another derivation of the word and concept of the Buddha and hence another aspect of Mercury.

Among the Greeks Mercury is called Hermes, the god of the "persuasive tongue." In the *Odyssey* of Homer, Hermes is the messenger of Zeus. He is depicted with wings on his heels and head, for he must, like his planet, travel quickly in order to properly carry out his duties as the Divine Herald.

The Romans gave him the name Mercurius, and ascribed to him all the honors and various attributes of the Greek Hermes. Above everything else, Mercury-Hermes is a great orator and teacher. When St. Paul the Apostle visited the Greek city of Lystra in Asia Minor, he spoke so well that he received a

ban các nghệ thuật chữa lành. Caduceus ngày nay vẫn được dùng làm biểu hiệu của ngành y.

Về mặt lịch sử, Sao Thủy là một vị thần có nhiều tài năng, tất cả đều liên quan đến các phương diện khác nhau của viết lách, nói năng, học hỏi, thương mại và truyền tin. Ở Ai Cập, Sao Thủy là Thoth, Chúa của các Sách Thiêng Liêng và Thư Ký của Hội Đồng các Thần. Ngài là Thần Khỉ Hanuman của Ấn Độ giáo, "Đấng có các kỳ công lớn lao và minh triết vô song. [Ngài là] con của Thần Gió, đối với Ngài mọi nơi đều dễ dàng tiếp cận như nhau."2 Ngài cũng được người Ấn Độ biết đến với tên Saram, người canh gác thiêng liêng "trông coi đàn cừu vàng của các vì sao và các tia mặt trời."3

Caduceus của Sao Thủy.

Sao Thủy là Thần Minh Triết và với tư cách ấy được liên kết với Đức Phật. Danh hiệu Phật, giống như Christ, là một tước hiệu biểu thị một người đã được minh triết thiêng liêng soi sáng, tức *budhi*. Thần Odin của Bắc Âu, đôi khi viết là Woden, là một biến thể khác của từ và khái niệm về Phật, và do đó là một phương diện khác của Sao Thủy.

Trong người Hy Lạp, Sao Thủy được gọi là Hermes, vị thần của "lưỡi nói thuyết phục." Trong *Odyssey* của Homer, Hermes là sứ giả của Zeus. Ngài được mô tả có cánh ở gót chân và trên đầu, vì giống như hành tinh của mình, Ngài phải di chuyển nhanh chóng để thi hành đúng các bổn phận của mình như Sứ Giả Thiêng Liêng.

Người La Mã đặt cho Ngài tên Mercurius, và gán cho Ngài mọi vinh dự cùng các thuộc tính khác nhau của Hermes Hy Lạp. Trên hết mọi điều, Mercury-Hermes là một nhà hùng biện và người thầy vĩ đại. Khi Thánh Phao-lô Tông Đồ viếng thăm thành phố Hy Lạp Lystra ở Tiểu Á, ông nói hay đến mức nhận được sự

tremendous (though to him, unwanted) reception from the local pagan populace (Acts 14:11–12): "And when the people saw what Paul had done, they lifted up their voices, saying in the speech of Lycaonia, The Gods are come down to us in the likeness of men.

"And they called Barnabus, Jupiter; and Paul, Mercurius, because he was the chief speaker."

tiếp đón lớn lao, dù đối với ông là không mong muốn, từ dân ngoại giáo địa phương (Công vụ 14:11–12): "Và khi dân chúng thấy điều Phao-lô đã làm, họ cất tiếng lên, nói bằng tiếng Lycaonia rằng, Các Thần đã xuống với chúng ta trong hình dạng loài người.

"Và họ gọi Barnabus là Jupiter; còn Phao-lô là Mercurius, vì ông là người phát ngôn chính."



II. MERCURY IN THE NATAL HOROSCOPE – II. SAO THỦY TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH

Mercury's function is to separate Man from the animal kingdom through the use of the faculties of reason. It is this separation from pure instinct and the development of the creative aspects of mind which makes Man more widely conscious of himself and his world.

Chức năng của Sao Thủy là tách Con Người khỏi giới động vật thông qua việc sử dụng các năng lực lý trí. Chính sự tách khỏi bản năng thuần túy này và sự phát triển các phương diện sáng tạo của thể trí làm cho Con Người có tâm thức rộng hơn về chính mình và thế giới của mình.

The position of Mercury in the horoscope is a prime indicator of one's intellectual and inventive abilities. It represents all the oratorical powers of the individual; those fortunate enough to be born with a strong and positive Mercury in their natal chart will be apt with words, learn foreign languages with ease, have a bright wit, and have little difficulty in communicating the most abstruse ideas to others. Such people will also

Vị trí của Sao Thủy trong lá số chiêm tinh là một chỉ dấu chủ yếu về các khả năng trí tuệ và phát minh của một người. Nó đại diện cho mọi quyền năng hùng biện của cá nhân; những ai may mắn sinh ra với một Sao Thủy mạnh và tích cực trong lá số chiêm tinh bản mệnh sẽ khéo dùng lời, học ngoại ngữ dễ dàng, có trí dí dỏm sáng sủa, và ít gặp khó khăn khi truyền đạt những ý tưởng trừu tượng nhất cho người khác. Những người như vậy cũng sẽ được phú

be endowed with strong powers of persuasion and a memory keen enough to remember the smallest detail.

cho các quyền năng thuyết phục mạnh mẽ và một trí nhớ sắc bén đủ để nhớ chi tiết nhỏ nhất.

Mercury likes to improve things, to add to Man's knowledge through inventions. He is the planet of progress through experimentation. Mercury is never satisfied with what is established and is always seeking new avenues for his inventive mind to explore.

Sao Thủy thích cải thiện sự vật, thêm vào tri thức của Con Người qua các phát minh. Ngài là hành tinh của tiến bộ thông qua thí nghiệm. Sao Thủy không bao giờ hài lòng với điều đã được thiết lập và luôn tìm kiếm những con đường mới để thể trí phát minh của mình khám phá.

If the influence of Mercury is too strong, however, there is a tendency toward restlessness, inconsistency, and superficiality. An individual with a mercurial predominance can never get beyond the word if his imagination is thereby severely limited. The Moon, and as we shall soon see, Venus and Neptune, are the best balancing forces for an overactive mind. These planets endow one with strong emotional sensitivities and allow the mind to express itself in various forms of artistic endeavor.

Tuy nhiên, nếu ảnh hưởng của Sao Thủy quá mạnh, sẽ có khuynh hướng bất an, thiếu nhất quán và hời hợt. Một cá nhân có Sao Thủy chiếm ưu thế không bao giờ có thể vượt khỏi ngôn từ nếu trí tưởng tượng của y vì thế bị giới hạn nghiêm trọng. Mặt Trăng, và như chúng ta sẽ sớm thấy, Sao Kim và Sao Hải Vương, là các mãnh lực cân bằng tốt nhất cho một thể trí quá hoạt động. Các hành tinh này ban cho con người những nhạy cảm cảm xúc mạnh mẽ và cho phép thể trí biểu lộ chính nó trong nhiều hình thức nỗ lực nghệ thuật khác nhau.

IV. MERCURY'S ASTROLOGICAL RULERSHIP[4] – IV. QUYỀN CHỦ QUẢN CHIÊM TINH CỦA SAO THỦY4

1. *Colors*: Mercury is associated with metallic shades of blue and violet as well as plaids and checks.

1. *Màu sắc*: Sao Thủy được liên kết với các sắc xanh lam và tím có ánh kim, cũng như các mẫu kẻ ô và ca-rô.

2. *Stones, gems, and metals*: Agate, marble, aquamarine, glass, and, naturally, quicksilver.

2. *Đá, ngọc và kim loại*: Mã não, cẩm thạch, ngọc xanh biển, thủy tinh và, dĩ nhiên, thủy ngân.

3. *Herbs, plants, and trees*: Lavender, azalea, marjoram, myrtle, fennel, carrots, caraway seeds, parsley, valerian, savory, horehound, dill. Among trees: walnut, hazel, and filbert.

3. *Dược thảo, thực vật và cây cối*: Oải hương, đỗ quyên, kinh giới ngọt, sim, thì là, cà rốt, hạt caraway, mùi tây, nữ lang, húng cay, marrubium, thì là lá. Trong số cây: óc chó, phỉ và filbert.

4. Planetary Age of Man: Mercury governs the Second Age, from age five to age fourteen. This is the period of elementary-school

4. Tuổi Hành Tinh của Con Người: Sao Thủy chủ quản Giai Đoạn Thứ Hai, từ năm tuổi đến mười bốn tuổi. Đây là thời kỳ giáo dục tiểu học

education and the many "whys" of the young and curious mind.

và vô số câu hỏi "tại sao" của thể trí trẻ trung và hiếu kỳ.

5. *Anatomy and physiology*: Anatomically, Mercury rules the general nervous system, the hands, tongue, thyroid gland, vocal cords, bronchial tubes, lungs, hearing, and sight. Physiologically, Mercury governs respiration, the reflexes, and the various functions of the nerves.

5. *Giải phẫu và sinh lý*: Về giải phẫu, Sao Thủy chủ quản hệ thần kinh tổng quát, bàn tay, lưỡi, tuyến giáp, dây thanh âm, phế quản, phổi, thính giác và thị giác. Về sinh lý, Sao Thủy chủ quản hô hấp, các phản xạ và các chức năng khác nhau của dây thần kinh.

6. *Occupations*: Mercury rules all professions dealing with speaking, writing, education, and books. It is also the planet of postal workers, clerks, secretaries, accountants, and engineers.

6. *Nghề nghiệp*: Sao Thủy chủ quản mọi nghề nghiệp liên quan đến nói năng, viết lách, giáo dục và sách vở. Nó cũng là hành tinh của nhân viên bưu chính, thư ký văn phòng, thư ký, kế toán và kỹ sư.

7. *Day of the week*: Wednesday (Woden's day). From the Latin *Mercurius*, the Italian (mercoledi), Spanish (miércoles), and French (mercredi) names for Wednesday are derived.

7. *Ngày trong tuần*: Thứ tư, ngày của Woden. Từ tiếng Latin *Mercurius*, các tên gọi thứ tư trong tiếng Ý (mercoledi), tiếng Tây Ban Nha (miércoles) và tiếng Pháp (mercredi) được phát sinh.

8. *Signs*: Gemini and Virgo.

8. *Các dấu hiệu*: Song Tử và Xử Nữ.

V. KEYWORD CONCEPTS FOR MERCURY – V. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO SAO THỦY

The active intelligence.

Trí tuệ hoạt động.

Mind, logic, and reason.

Thể trí, logic và lý trí.

Educational and learning abilities.

Các khả năng giáo dục và học hỏi.

Spoken and written communication.

Giao tiếp bằng lời nói và chữ viết.

The transmitter of the spiritual to the material.

Đấng truyền dẫn cái tinh thần đến cái vật chất.

[1]Lauber, *The Planets*, p. 49; Nicolson, *Astronomy*, p. 55.

1Lauber, *Các Hành Tinh*, tr. 49; Nicolson, *Thiên Văn Học*, tr. 55.

[2]*Reid, Towards Aquarius, p. 33.*

2Reid, Hướng Đến Bảo Bình, tr. 33.

[3]*Blavatsky, The Secret Doctrine, 2:28.*

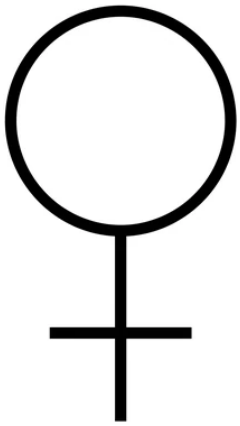
3Blavatsky, Giáo Lý Bí Nhiệm, 2:28.

[4]see p. 179.

4xem tr. 179.

24 – 24

VENUS—LIGHT OF BEAUTY – SAO KIM—ÁNH SÁNG CỦA VẺ ĐẸP



Then Zeus-born Aphrodite stepped forward and drew near,	*Rồi Aphrodite, con của Zeus, bước tới và đến gần,*
Changed to the form and stature of a young unwedded maid,	*Biến thành hình dạng và vóc dáng của một thiếu nữ chưa chồng,*
Lest his eyes discern her godhead and the hero grow afraid.	*Kẻo mắt chàng nhận ra thiên tính của nàng và người anh hùng sinh sợ hãi.*
Then Anchises saw and wondered—so beautiful she seemed,	*Rồi Anchises nhìn thấy và kinh ngạc—nàng dường như đẹp đến thế,*
So tall she towered before him, so gay her garments gleamed.	*Nàng đứng cao trước chàng, y phục nàng rực rỡ vui tươi.*
For the robe that rippled round her shone like a fire ablaze,	*Vì chiếc áo choàng gợn quanh nàng sáng như ngọn lửa bừng cháy,*
Richly her twisted armlets, her ear-rings flashed their rays,	*Những vòng tay xoắn giàu sang, đôi bông tai của nàng lóe tia sáng,*
Round her soft throat fair chains of gold glanced fitfully,	*Quanh cổ mềm của nàng, những dây chuyền vàng xinh đẹp chớp sáng từng hồi,*
Light from her soft breasts shimmered, like moonlight, strange to see.	*Ánh sáng từ bộ ngực mềm của nàng lung linh, như ánh trăng, kỳ lạ khi nhìn.*
Then passion gripped Anchises. Swift was his	*Rồi đam mê nắm lấy Anchises. Lời chào của*

greeting given—

"Hail to Thee, Queen, who'er Thou art among the Blessed in Heaven!"

—Homer, Hymn to Venus[1]

chàng được trao thật nhanh—

"Kính chào Ngài, Nữ Hoàng, dù Ngài là ai giữa các Đấng Phúc Lạc trên Trời!"

—Homer, Thánh ca dâng Sao Kim 1

I. VENUS IN THE SKY – I. SAO KIM TRÊN BẦU TRỜI

After the Sun and the Moon, Venus is the brightest object in the sky. Like Mercury, Venus reveals herself to us in phases. When in the bright, crescent phase, she is closest to us (some 26 million miles). When she is "full," Venus is near the far side of the Sun and appears as a much smaller globe some 160 million miles away.

Sau Mặt Trời và Mặt Trăng, Sao Kim là vật thể sáng nhất trên bầu trời. Giống Sao Thủy, Sao Kim tự biểu lộ với chúng ta qua các pha. Khi ở pha lưỡi liềm sáng, nó ở gần chúng ta nhất, khoảng 26 triệu dặm. Khi "tròn đầy", Sao Kim ở gần phía xa của Mặt Trời và hiện ra như một quả cầu nhỏ hơn nhiều, cách khoảng 160 triệu dặm.

Venus is often called the Earth's "sister," for in some of her physical aspects, she and the Earth are quite similar. They have approximately the same size, volume, mass, density, and gravity, as the following table illustrates:

Sao Kim thường được gọi là "chị em" của Trái Đất, vì trong một vài phương diện vật lý, Sao Kim và Trái Đất khá giống nhau. Chúng có kích thước, thể tích, khối lượng, mật độ và trọng lực xấp xỉ nhau, như bảng sau minh họa:

Venus's diameter = 98% of Earth's	Đường kính của Sao Kim = 98% của Trái Đất
Venus's volume = 92% of Earth's	Thể tích của Sao Kim = 92% của Trái Đất
Venus's mass = 83% of Earth's	Khối lượng của Sao Kim = 83% của Trái Đất
Venus's density = 89% of Earth's	Mật độ của Sao Kim = 89% của Trái Đất
Venus's gravity = 89% of Earth's	Trọng lực của Sao Kim = 89% của Trái Đất

Here is where the similarities end and the tremendous differences begin. In the first place, Venus rotates backward (from our perspective); that is, from east to west. This means that on Venus the Sun rises in the west and sets in the east. Another interesting Venusian phenomenon is that a day on Venus (= 247 Earth days) is longer than a year (= 225 Earth days), giving Venus the longest day of all the planets. These peculiar time patterns arise because Venus revolves more quickly

Đây là nơi những điểm tương đồng chấm dứt và những khác biệt lớn lao bắt đầu. Trước hết, Sao Kim quay ngược chiều, theo cách nhìn của chúng ta; nghĩa là từ đông sang tây. Điều này có nghĩa là trên Sao Kim, Mặt Trời mọc ở phía tây và lặn ở phía đông. Một hiện tượng thú vị khác của Sao Kim là một ngày trên Sao Kim, bằng 247 ngày Trái Đất, dài hơn một năm, bằng 225 ngày Trái Đất, khiến Sao Kim có ngày dài nhất trong tất cả các hành tinh. Những mô thức thời gian kỳ lạ này phát sinh

around the Sun than around her own axis.

vì Sao Kim quay quanh Mặt Trời nhanh hơn quay quanh trục của chính nó.

Although Venus is our nearest planetary neighbor, her true physical nature remains much of a mystery. No telescope probe has been able to peer under the great mantle of clouds which veil her. In order to secure further data about her physical nature, scientists have been investigating Venus through the use of radar and radio waves and have sent unmanned satellites to uncover some of the nebulosity surrounding our heavenly Aphrodite.

Mặc dù Sao Kim là láng giềng hành tinh gần nhất của chúng ta, bản chất vật lý thật sự của nó vẫn còn phần lớn là một bí ẩn. Chưa có kính thiên văn thăm dò nào có thể nhìn xuyên dưới lớp áo mây lớn đang che phủ nó. Để thu thập thêm dữ liệu về bản chất vật lý của Sao Kim, các nhà khoa học đã khảo sát nó bằng radar và sóng vô tuyến, đồng thời gửi các vệ tinh không người lái để hé mở phần nào màn sương mù bao quanh Aphrodite thiên giới của chúng ta.

The results of these investigations have disclosed that Venus's climate is very hot. Her atmosphere traps the Sun's rays, producing an average surface temperature in excess of 500° F. In addition to retaining heat, the clouds also bend the Sun's light. This would give rise to many bizarre optical illusions. The Sun, for example, would seem to set behind one horizon while appearing to rise simultaneously over the other!

Kết quả của những cuộc khảo sát này cho thấy khí hậu Sao Kim rất nóng. Khí quyển của nó giữ lại các tia Mặt Trời, tạo nên nhiệt độ bề mặt trung bình vượt quá 500° F. Ngoài việc giữ nhiệt, các đám mây còn bẻ cong ánh sáng Mặt Trời. Điều này sẽ làm phát sinh nhiều ảo ảnh quang học kỳ dị. Chẳng hạn, Mặt Trời dường như lặn sau một chân trời trong khi đồng thời lại có vẻ mọc lên ở chân trời kia!

Other data

distance from the Sun (mean)	67.2 million miles
no. of moons	none

II. SYMBOLISM, MYTHOLOGY, AND HISTORY OF VENUS – II. BIỂU TƯỢNG, THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ CỦA SAO KIM

The Sun and the Moon are our celestial parents and, as we have seen, represent respectively the impulse which initiates life and the waiting, primordial substance out of which all life is formed. Venus is the daughter of the Moon and is symbolic of the many forms which issue forth from the Great Mother. Her glyph ♀ depicts this factor, for it reveals the marriage of the male and female forces of the Universe into One Supreme

Mặt Trời và Mặt Trăng là cha mẹ thiên giới của chúng ta và, như chúng ta đã thấy, lần lượt tượng trưng cho xung lực khởi phát sự sống và chất liệu nguyên sơ chờ sẵn, từ đó mọi sự sống được tạo thành. Sao Kim là con gái của Mặt Trăng và tượng trưng cho muôn hình tướng phát xuất từ Mẹ Vĩ Đại. Ký hiệu của nó ♀ diễn tả yếu tố này, vì nó cho thấy sự kết hợp của các lực nam và nữ của Vũ Trụ thành Một Cha Mẹ Tối Cao, Jehovah, tức vòng tròn. Mọi biểu hiện

Parent, Jehovah (the circle). All manifestations of this union result in the cross of matter, which is seen as placed under the circle. The latter is also emblematic of the harmonious union of the two male elements (fire and air) with the two female elements (earth and water) in order to produce all life and nature on the Earth (the cross).

của sự hợp nhất này đều đưa đến thập giá của vật chất, được thấy đặt bên dưới vòng tròn. Vòng tròn ấy cũng là biểu tượng của sự hợp nhất hài hòa giữa hai hành nam, lửa và khí, với hai hành nữ, đất và nước, nhằm tạo ra mọi sự sống và bản chất trên Trái Đất, tức thập giá.

In astrology, Venus rules two signs, one male (Libra) and one female (Taurus). These designations can also be expressed through the deciphering of the Egyptian Ankh (or Ansata), a more ancient form of Venus's glyph. Ankh means life, and the Ansata shows that from the One Unisexual Parent has come the division of all manifested forms into their attributes of male and female (the cross).

Trong chiêm tinh học, Sao Kim chủ quản hai dấu hiệu, một nam là Thiên Bình và một nữ là Kim Ngưu. Những chỉ định này cũng có thể được diễn đạt qua việc giải mã Ankh của Ai Cập, hay Ansata, một dạng cổ xưa hơn của ký hiệu Sao Kim. Ankh có nghĩa là sự sống, và Ansata cho thấy rằng từ Một Cha Mẹ Lưỡng Tính đã phát sinh sự phân chia mọi hình tướng biểu hiện thành các thuộc tính nam và nữ của chúng, tức thập giá.

The Ansata.

Ansata.

All the kingdoms of life are emanations from Mother Nature (Venus in Taurus); the ultimate ideal of the perfect balance of the male and female elements in all of creation is associated with Venus in Libra. To the occultist, the desire of the sexes to merge together as one is illustrative of the natural urge in Man (the cross) to return to the circle of completeness. Then marriage falls under the dominion of Libra while the practical aspects of Earth life, i.e., food, clothing, and a homesite, are attributes of Taurus.

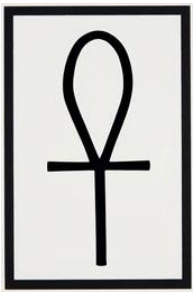
Tất cả các giới sự sống đều là những lưu xuất từ Mẹ Thiên Nhiên, tức Sao Kim trong Kim Ngưu; lý tưởng tối hậu về sự cân bằng hoàn hảo giữa các hành nam và nữ trong toàn thể cuộc sáng tạo liên hệ với Sao Kim trong Thiên Bình. Đối với nhà huyền bí học, khát vọng của hai phái muốn hòa nhập thành một minh họa cho thôi thúc tự nhiên nơi Con Người, tức thập giá, muốn trở về vòng tròn của sự viên mãn. Khi đó hôn nhân thuộc quyền chi phối của Thiên Bình, còn các phương diện thực tiễn của đời sống Trái Đất, tức thực phẩm, y phục và nơi cư trú, là những thuộc tính của Kim Ngưu.

In both the Greek and Hindu legends surrounding the birth of Venus (Aphrodite to the Greeks and Lakshmi to the Hindus) she comes out of the sea (on a Lotus, in the Indian version). Water is symbolic of the Ocean of Space, the ether, that primordial substance from which all creation is formed.

Trong cả truyền thuyết Hy Lạp lẫn Ấn Độ quanh sự ra đời của Sao Kim, Aphrodite đối với người Hy Lạp và Lakshmi đối với người Ấn, nàng xuất hiện từ biển, trong phiên bản Ấn Độ là trên một đóa Sen. Nước tượng trưng cho Đại Dương Không Gian, chất ê-te, chất liệu nguyên sơ từ đó toàn thể cuộc sáng tạo được tạo thành.

Once born, Venus assumes her duties as the bounteous giver of life's gifts and pleasures, for she is the personification of beauty and increment. It is her task to inspire Man with the desire for material and spiritual growth. She is a goddess of protection and one of her sacred animals is the dove. The latter is symbolic of the invisible love of the Divinity, the Holy Ghost to the Christians. In this respect, Venus acts through the holy waters of Pisces, the sign which signifies love when it is exalted from the personal to the universal.

Một khi được sinh ra, Sao Kim đảm nhận các nhiệm vụ của mình như đấng ban phát dồi dào các tặng phẩm và khoái lạc của đời sống, vì nàng là hiện thân của vẻ đẹp và sự gia tăng. Nhiệm vụ của nàng là khơi dậy nơi Con Người khát vọng tăng trưởng vật chất và tinh thần. Nàng là nữ thần bảo hộ, và một trong các loài vật thiêng của nàng là chim bồ câu. Loài này tượng trưng cho tình thương vô hình của thiên tính, tức Chúa Thánh Thần đối với người Ki-tô giáo. Theo phương diện này, Sao Kim tác động qua các dòng nước thánh của Song Ngư, dấu hiệu biểu thị tình thương khi nó được nâng cao từ tính chất cá nhân lên tính chất phổ quát.



III. VENUS IN THE NATAL HOROSCOPE – III. SAO KIM TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH

Venus signifies two aspects of life corresponding to her influence in Taurus and Libra. Her earthy side is an indication of the ability of the individual to prosper in the material sense. It shows how he will conserve his resources and how he will spend them. Venus is called a planet of fortune, for she can bestow many gifts upon those who have her well placed in their natus.

Sao Kim biểu thị hai phương diện của đời sống tương ứng với ảnh hưởng của nó trong Kim Ngưu và Thiên Bình. Mặt thuộc đất của nó là dấu chỉ về khả năng thịnh vượng của cá nhân theo nghĩa vật chất. Nó cho thấy y sẽ bảo tồn các nguồn lực của mình ra sao và sẽ tiêu dùng chúng thế nào. Sao Kim được gọi là hành tinh của vận may, vì nó có thể ban nhiều tặng phẩm cho những ai có Sao Kim được đặt tốt trong lá số sinh của họ.

Those dominated by her influence are usually very physically attractive and have little trouble in relationships in general and with members of the opposite sex in particular. This is the influence of Venus's airy nature (Libra) at work, for she is the giver of the

Những người chịu ảnh hưởng của Sao Kim chi phối thường rất hấp dẫn về thể chất và ít gặp khó khăn trong các mối quan hệ nói chung, đặc biệt là với người khác phái. Đây là ảnh hưởng từ bản chất hành khí của Sao Kim, tức Thiên Bình, đang hoạt động, vì nó là đấng ban

social graces. Her most popular title in ancient Athens was Aphrodite Pandemos, a name signifying "Venus, of all the people."

phát các duyên dáng xã hội. Danh hiệu phổ biến nhất của nàng ở Athens cổ đại là Aphrodite Pandemos, một tên gọi có nghĩa là "Sao Kim, của toàn dân".

This appellation has a double meaning when applied to the interpretation of a natal horoscope. When Venus is too strongly placed, it makes a person quite flirtatious and promiscuous (if Mars is also strong, concupiscence is almost assured). Men and women who are overly inspired by the aphrodisia of Venus can find themselves completely possessed by the desire for sensual pleasure. It is no coincidence that the word "venereal" is derived from Venus (and Venus in Libra at that, for the latter is the sign of sociability!). On the other hand, a weak Venus or Venus afflicted by Saturn can lead to difficulties in one's romantic and/or social life, for then one's self-expression in these areas is likely to be inhibited.

Danh xưng này có hai ý nghĩa khi áp dụng vào việc diễn giải một lá số chiêm tinh bản mệnh. Khi Sao Kim được đặt quá mạnh, nó khiến một người trở nên khá lẳng lơ và phóng túng; nếu Sao Hỏa cũng mạnh, dục vọng gần như chắc chắn. Những người nam và nữ bị kích phát quá mức bởi tính ái dục của Sao Kim có thể thấy mình hoàn toàn bị chiếm hữu bởi khát vọng khoái lạc giác quan. Không phải ngẫu nhiên mà từ "hoa liễu" được dẫn xuất từ Sao Kim, mà lại là Sao Kim trong Thiên Bình, vì dấu hiệu sau là dấu hiệu của tính xã giao! Mặt khác, một Sao Kim yếu hoặc Sao Kim bị Sao Thổ gây tổn thương có thể dẫn đến khó khăn trong đời sống lãng mạn và hoặc xã hội của một người, vì khi ấy sự tự biểu đạt của người ấy trong các lĩnh vực này có khả năng bị ức chế.

There is one other facet of Venusian influence which should be mentioned. This is Venus as the patroness of the arts. In this capacity, Venus inspires the individual to merge his or her imagination with reality and produce an expression of that interchange in the form of painting, sculpture, music—and when allied with Pisces, in film and dance.

Còn một khía cạnh khác của ảnh hưởng Sao Kim cần được nhắc đến. Đó là Sao Kim với tư cách nữ thần bảo trợ các nghệ thuật. Trong năng lực này, Sao Kim truyền cảm hứng để cá nhân hòa trộn trí tưởng tượng của mình với thực tại và tạo ra một biểu đạt của sự giao thoa ấy dưới hình thức hội họa, điêu khắc, âm nhạc, và khi liên kết với Song Ngư, trong điện ảnh và vũ đạo.

IV. VENUS'S ASTROLOGICAL RULERSHIP[2] – IV. QUYỀN CHỦ QUẢN CHIÊM TINH CỦA SAO KIM2

1. *Colors*: Light hues of blues and greens, soft yellows, and pastel shades.

1. *Màu sắc*: Các sắc nhạt của xanh dương và xanh lá, vàng dịu và các tông màu phấn.

2. *Stones, gems, and metals*: Jade, alabaster, lapis lazuli, beryl, cornelian, copper, and brass.

2. *Đá, ngọc và kim loại*: Ngọc bích, thạch cao tuyết hoa, đá xanh thiên thanh, beryl, hồng ngọc mã não, đồng đỏ và đồng thau.

3. *Herbs, plants, and trees*: Venus rules all

3. *Thảo mộc, cây cỏ và cây thân gỗ*: Sao Kim chủ

sweet-smelling spices and most flowers from which perfumes are made, as well as grapes, gooseberries, apples, cherries, apricots, daffodils, peppermint, ferns, and many others. Among the many Venus-ruled trees are ash, cypress, fig, almond, pecan, and pomegranate.

quản mọi loại gia vị thơm ngọt và phần lớn các loài hoa dùng làm nước hoa, cũng như nho, lý gai, táo, anh đào, mơ, thủy tiên vàng, bạc hà, dương xỉ và nhiều loài khác. Trong số nhiều cây thân gỗ do Sao Kim chủ quản có tần bì, bách, sung, hạnh nhân, hồ đào và lựu.

4. *Planetary Age of Man*: Venus rules the Third Age of Man, from age fourteen to age twenty-one. This is the time of adolescence, the stage in one's lifetime which signifies the development of one's sexuality and hence attraction to the opposite sex. The awakening of this aspect of one's being initiates the individual into society in general through the many friendships, parties, and gatherings which occur during this period.

4. *Tuổi Hành Tinh của Con Người*: Sao Kim chủ quản Tuổi Thứ Ba của Con Người, từ mười bốn đến hai mươi mốt tuổi. Đây là thời kỳ thiếu niên, giai đoạn trong đời người biểu thị sự phát triển tính dục và do đó là sự hấp dẫn đối với người khác phái. Sự thức tỉnh phương diện này của bản thể đưa cá nhân nhập vào xã hội nói chung qua nhiều tình bạn, buổi tiệc và cuộc tụ họp diễn ra trong thời kỳ này.

5. *Anatomy and physiology*: Anatomically, Venus has a great deal to do with one's general physical attractiveness, i.e., the hair, skin complexion, and facial features. Physically, Venus rules the kidneys and urine, the thymus gland, and the venous circulation of the blood, and is generally associated with the reproductive system.

5. *Giải phẫu và sinh lý học*: Về mặt giải phẫu, Sao Kim có liên hệ rất nhiều với sức hấp dẫn thể chất tổng quát của một người, tức tóc, sắc da và các nét mặt. Về mặt thể chất, Sao Kim chủ quản thận và nước tiểu, tuyến ức, sự tuần hoàn tĩnh mạch của máu, và thường được liên hệ với hệ sinh sản.

6. *Occupations*: All professions dealing with music and the arts, as well as beauticians, cosmeticians, clothing and jewelry designers, botanists, florists, and poets, come under the rays of Venus.

6. *Nghề nghiệp*: Tất cả các nghề liên quan đến âm nhạc và nghệ thuật, cũng như chuyên viên làm đẹp, chuyên viên thẩm mỹ, nhà thiết kế y phục và trang sức, nhà thực vật học, người trồng hoa và thi sĩ, đều nằm dưới các tia của Sao Kim.

7. Day of the week: Friday.

7. Ngày trong tuần: Thứ Sáu.

8. *Signs*: Taurus and Libra.

8. *Các dấu hiệu*: Kim Ngưu và Thiên Bình.

V. KEYWORD CONCEPTS FOR VENUS – V. CÁC Ý NIỆM TỪ KHÓA CHO SAO KIM

Represents beauty in form.

Tượng trưng cho vẻ đẹp trong hình tướng.

Gives a social orientation.

Trao một định hướng xã hội.

Refinement of artistic tastes.

Attraction to the opposite sex.[3]

Awakens sentiments of love and sharing.

[1]*Seltman, The Twelve Olympians, p. 88.*

[2]See p. 179.

[3]More precisely, Venus gives the desire to polarize one's (pro) creative energies. This can be applied to homosexual as well as heterosexual relationships. It also means, on the nonphysical level, the attraction of the artist for his subject or the minister for his God. Polarization in the occult sense means the interchange of energies with a desired object (usually a negative with a positive or a positive with a negative) in order to produce a transformation or a creation.

Sự tinh luyện của thị hiếu nghệ thuật.

Sự hấp dẫn đối với người khác phái.3

Đánh thức các tình cảm yêu thương và chia sẻ.

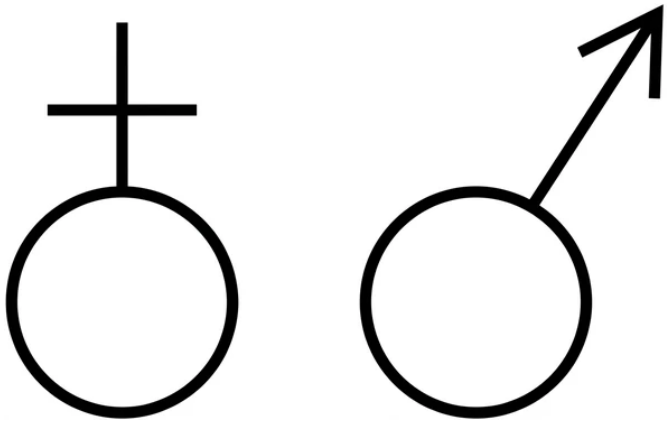
1Seltman, Mười Hai Vị Thần Olympus, tr. 88.

2Xem tr. 179.

3Chính xác hơn, Sao Kim trao khát vọng phân cực các năng lượng sáng tạo và sinh sản của một người. Điều này có thể áp dụng cho các mối quan hệ đồng tính cũng như dị tính. Nó cũng có nghĩa, trên cấp độ phi vật chất, là sự hấp dẫn của nghệ sĩ đối với đề tài của mình hoặc của vị mục sư đối với Thượng Đế của mình. Sự phân cực theo nghĩa huyền bí là sự trao đổi năng lượng với một đối tượng được khao khát, thường là âm với dương hoặc dương với âm, nhằm tạo ra một chuyển hóa hoặc một sáng tạo.

25 – 25

MARS—LIGHT OF THE AGGRESSOR – SAO HỎA—ÁNH SÁNG CỦA KẺ TẤN CÔNG



Then to his harp uplifting his beautiful voice did the minstrel

Sing of the passion of Ares for fair-crowned Queen Aphrodite.

—Homer, The Odyssey

Rồi nâng giọng tuyệt đẹp theo tiếng đàn hạc, người ca nhân

Hát về niềm say đắm của Ares dành cho Nữ hoàng Aphrodite đội vương miện xinh đẹp.

—Homer, Odyssey

Hatred does not cease by hatred at any time; hatred ceases by love. This is an old rule.

—Gautama Buddha

Hận thù không bao giờ chấm dứt bằng hận thù; hận thù chấm dứt bằng tình thương. Đây là một quy luật xưa.

—Gautama Buddha

I. MARS IN THE SKY – I. SAO HỎA TRÊN BẦU TRỜI

In the last chapter we referred to Venus as the Earth's "sister." Mars can be called Earth's "little brother," for he is a relatively small planet with a diameter of only slightly more than half of Earth. As a near relation, Mars also displays some physical characteristics similar to those of our home planet. Its axis is tilted toward the Sun at almost the same angle as Earth's, giving it a day of 24½ hours. As a result, Mars also has four distinct seasons. These are much longer than our own, as the length and shape of Mars's orbit causes its year to equal 687 Earth days. During its winter, we can see its polar ice caps increase in size. Scientists tell us that this icy sheet is not thick like our own but is relatively a thin, frostlike deposit composed of frozen carbon dioxide.[1] With the coming of the Martian spring, the ice caps melt and contract, while at the same time a darkening of Mars's surface occurs, starting at the poles and gradually working its way down toward the equator. Astronomers speculate that these dark, blue-green areas are forms of primitive vegetation which are vivified by the presence of water and the warmer rays of the Sun.

Trong chương trước, chúng ta đã gọi Sao Kim là "chị em" của Trái Đất. Sao Hỏa có thể được gọi là "em trai nhỏ" của Trái Đất, vì nó là một hành tinh tương đối nhỏ, với đường kính chỉ hơi hơn một nửa đường kính Trái Đất. Là một thân thuộc gần gũi, Sao Hỏa cũng biểu lộ một số đặc tính vật lý tương tự hành tinh quê nhà của chúng ta. Trục của nó nghiêng về phía Mặt Trời gần như cùng góc với Trái Đất, tạo cho nó một ngày dài 24½ giờ. Do đó, Sao Hỏa cũng có bốn mùa rõ rệt. Những mùa này dài hơn nhiều so với của chúng ta, vì độ dài và hình dạng quỹ đạo Sao Hỏa khiến năm của nó bằng 687 ngày Trái Đất. Trong mùa đông của nó, chúng ta có thể thấy các chỏm băng cực tăng kích thước. Các nhà khoa học cho biết lớp băng này không dày như của chúng ta mà tương đối là một lớp phủ mỏng giống sương giá, cấu thành từ khí carbon dioxide đóng băng.1 Khi mùa xuân Sao Hỏa đến, các chỏm băng tan và co lại, đồng thời bề mặt Sao Hỏa sẫm màu hơn, bắt đầu từ các cực và dần dần lan xuống phía xích đạo. Các nhà thiên văn suy đoán rằng những vùng tối, xanh lam-lục này là các dạng thực vật nguyên thủy được sinh động hóa bởi sự hiện diện của nước và các tia Mặt Trời ấm hơn.

The equatorial temperature on Mars can reach as high as 80° F. during the Martian summer, but at night the temperature drops to far below 0° on the Fahrenheit scale. As these daily changes in temperature are so rapid and the amount of oxygen in the atmosphere so scarce, no higher forms of plant life as we know it could exist. This is no reason to think that Mars is barren of life, for it, like Earth, is

Nhiệt độ xích đạo trên Sao Hỏa có thể lên đến 80° F. trong mùa hè Sao Hỏa, nhưng ban đêm nhiệt độ rơi xuống rất xa dưới 0° theo thang Fahrenheit. Vì những thay đổi nhiệt độ hằng ngày này quá nhanh và lượng oxy trong khí quyển quá hiếm, không dạng đời sống thực vật cao cấp nào như chúng ta biết có thể tồn tại. Điều này không phải là lý do để nghĩ rằng Sao Hỏa cằn cỗi sự sống, vì giống Trái Đất, nó

still evolving, and if certain species of flora do flourish on its surface, they are created to exist in Mars's particular physical conditions. Even on Earth, there are certain primitive plants which exist on the frozen mountains of Antarctica and in the deserts of the Sahara.[2] Most occultists agree that life does exist on Mars but modern scientists have been debating the issue since the late-nineteenth-century studies of Giovanni Schiaparelli, an Italian astronomer.

vẫn đang tiến hóa; và nếu một số loài thực vật nào đó quả thật phát triển trên bề mặt của nó, chúng được tạo ra để tồn tại trong những điều kiện vật lý đặc thù của Sao Hỏa. Ngay cả trên Trái Đất, cũng có những loài thực vật nguyên thủy tồn tại trên các núi băng giá của Nam Cực và trong các sa mạc Sahara.2 Phần lớn các nhà huyền bí học đồng ý rằng sự sống có tồn tại trên Sao Hỏa, nhưng các nhà khoa học hiện đại đã tranh luận vấn đề này từ các nghiên cứu cuối thế kỷ mười chín của Giovanni Schiaparelli, một nhà thiên văn học người Ý.

Schiaparelli observed the changing dark patches which seasonally covered much of the red Martian landscape. He felt that the dark areas were seas and the red zones, continents. He also noted many straight and parallel lines on the planet's surface and called these markings *canali.* In Italian, *canali* means both channels and canals. When his work was translated into English, the term “canals” was employed. This choice of words resulted in a tremendous controversy and gave further life to the growing scientific imagination of the times. In English, a channel is a natural formation of water separating two bodies of land, e.g., the English Channel. A canal is a man-made body of water which serves the same purpose, e.g., the Panama Canal and the Suez Canal. If *canals* existed on Mars, there had to be Martians who built them!

Schiaparelli quan sát những mảng tối thay đổi theo mùa, bao phủ phần lớn cảnh quan đỏ của Sao Hỏa. Ông cho rằng các vùng tối là biển và các vùng đỏ là lục địa. Ông cũng ghi nhận nhiều đường thẳng và song song trên bề mặt hành tinh, và gọi những dấu vết này là *canali.* Trong tiếng Ý, *canali* có nghĩa là cả eo nước lẫn kênh đào. Khi công trình của ông được dịch sang tiếng Anh, thuật ngữ “kênh đào” đã được dùng. Sự lựa chọn từ ngữ này gây ra một cuộc tranh cãi dữ dội và tiếp thêm sức sống cho trí tưởng tượng khoa học đang lớn mạnh của thời ấy. Trong tiếng Anh, một eo nước là một hình thành tự nhiên của nước ngăn cách hai khối đất, chẳng hạn eo biển Anh. Một kênh đào là một khối nước do con người tạo ra phục vụ cùng mục đích, chẳng hạn kênh đào Panama và kênh đào Suez. Nếu các *kênh đào* tồn tại trên Sao Hỏa, thì hẳn phải có người Sao Hỏa đã xây dựng chúng!

The argument of canals vs. channels vs. vegetation patches vs. imagination still goes on and will only be resolved when Man or his instruments extensively explore the Martian surface. In 1965, the United States sent its Mariner 4 probe to an area of Mars in which several *canali* had been observed. Its photographs of the chosen landscape revealed neither *canali* nor any mountain chains, ocean basins, or valleys. What they did reveal was an

Cuộc tranh luận về kênh đào so với eo nước, so với mảng thực vật, so với tưởng tượng vẫn tiếp diễn và chỉ được giải quyết khi Con Người hoặc các thiết bị của y thám hiểm rộng rãi bề mặt Sao Hỏa. Năm 1965, Hoa Kỳ gửi tàu thăm dò Mariner 4 đến một vùng Sao Hỏa nơi người ta đã quan sát thấy vài *canali*. Các bức ảnh của nó về cảnh quan được chọn không cho thấy *canali*, cũng không có bất kỳ dãy núi, bồn đại dương hay thung lũng nào. Điều chúng cho

area covered with craters ranging in size from [3] to 75 miles in diameter.3 As the investigated area was only about 1 percent of the entire surface of Mars, the question of the *canali* and life in general on the red planet can still be said to be unresolved.

thấy là một khu vực phủ đầy miệng hố, có kích thước từ 3 đến 75 dặm đường kính.3 Vì khu vực được khảo sát chỉ khoảng 1 phần trăm toàn bộ bề mặt Sao Hỏa, câu hỏi về các *canali* và về sự sống nói chung trên hành tinh đỏ vẫn có thể nói là chưa được giải quyết.

Mars has two very small moons: Phobos, which is 10 miles in diameter and orbits only 5,800 miles above the surface of the planet; and Deimos, a satellite measuring only 5 miles across, orbiting some 14,600 miles away from Mars.

Sao Hỏa có hai mặt trăng rất nhỏ: Phobos, đường kính 10 dặm và quay quanh chỉ cách bề mặt hành tinh 5.800 dặm; và Deimos, một vệ tinh chỉ rộng 5 dặm, quay quanh cách Sao Hỏa khoảng 14.600 dặm.

Other data

distance from the sun (mean)	141.6 million miles
distance from Earth (min.)	35.0 million miles
diameter	4,200 miles
mass	11 percent of Earth's
density	70 percent of Earth's
surface gravity	37 percent of Earth's

II. SYMBOLISM, MYTHOLOGY, AND HISTORY OF MARS – II. BIỂU TƯỢNG, THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ CỦA SAO HỎA

The symbols which head this chapter represent the ancient and more modern emblems for Mars. The first is the cross of matter written above the orb of light♂. From this glyph we can interpret the dual influence of the fiery god of war. In its highest aspect, Mars is the force which creates matter out of the primal energy of spirit. Thus Mars is seen as a great creative impetus to the individual or nation on whom its rays shine. In this respect, Mars serves as the vehicle of new outpourings of energy into the material world, which if wisely used can bring advancement and growth to humanity. In its lower aspect, the cross over the orb signifies that the value of

Các biểu tượng mở đầu chương này đại diện cho những biểu hiệu cổ xưa và hiện đại hơn của Sao Hỏa. Biểu tượng thứ nhất là thập giá của vật chất được viết bên trên quả cầu ánh sáng♂. Từ ký hiệu này, chúng ta có thể diễn giải ảnh hưởng kép của vị thần chiến tranh rực lửa. Trong phương diện cao nhất của nó, Sao Hỏa là lực tạo ra vật chất từ năng lượng nguyên sơ của tinh thần. Vì vậy, Sao Hỏa được xem là một xung lực sáng tạo lớn lao đối với cá nhân hay quốc gia mà các tia của nó chiếu đến. Theo phương diện này, Sao Hỏa phục vụ như vận cụ của những đợt tuôn trào năng lượng mới vào thế giới vật chất, vốn nếu được sử dụng khôn ngoan có thể mang lại tiến bộ và

material objects and egocentric gain become more important than the Spirit from which all creative energy comes. This is the destructive aspect of Mars, for it exemplifies the individual who is only concerned with his personal achievements, no matter what the cost to others. The orb with the surmounted cross has always been held as a symbol of power over the Earth. For this reason, it and the scepter are among the traditional regalia at the coronation of kings. The scepter is the rod of authority and it symbolizes the delegation of the power which is the king's to command.

tăng trưởng cho nhân loại. Trong phương diện thấp của nó, thập giá bên trên quả cầu biểu thị rằng giá trị của các đối tượng vật chất và lợi ích vị ngã trở nên quan trọng hơn Tinh Thần, nguồn phát xuất của mọi năng lượng sáng tạo. Đây là phương diện hủy diệt của Sao Hỏa, vì nó nêu gương cá nhân chỉ quan tâm đến những thành tựu riêng của mình, bất kể cái giá đối với người khác. Quả cầu với thập giá đặt trên luôn được xem là biểu tượng của quyền lực trên Trái Đất. Vì lý do này, nó cùng với vương trượng nằm trong các bảo vật truyền thống khi đăng quang của các vị vua. Vương trượng là cây gậy quyền uy và tượng trưng cho sự trao quyền lực thuộc về nhà vua để ra lệnh.

The second of Mars's glyphs ♂ is a pictograph of his shield and lance as well as depicting an erect penis, symbol of his virility and procreative powers. Mars is the polar opposite and husband of Venus. Just as Venus, daughter of the Moon, represents the active female principle of life, Mars, as son of the Sun, is the active male force. Taurus and Libra, the signs of Venus, are directly opposite to Scorpio and Aries, the domains of Mars. When these forces unite, as did the mythological Venus and Mars, the result is their child, Eros, the personification of Love in action.

Ký hiệu thứ hai của Sao Hỏa ♂ là hình vẽ tượng trưng chiếc khiên và ngọn giáo của thần, đồng thời cũng mô tả dương vật cương, biểu tượng của sức mạnh nam tính và quyền năng sinh sản của thần. Sao Hỏa là cực đối lập và là người chồng của Sao Kim. Cũng như Sao Kim, con gái của Mặt Trăng, đại diện cho nguyên khí nữ chủ động của sự sống, Sao Hỏa, với tư cách con trai của Mặt Trời, là lực nam chủ động. Kim Ngưu và Thiên Bình, các dấu hiệu của Sao Kim, trực tiếp đối vị với Bọ Cạp và Bạch Dương, các lãnh vực của Sao Hỏa. Khi những lực này hợp nhất, như Sao Kim và Sao Hỏa trong thần thoại đã làm, kết quả là đứa con của họ, Eros, hiện thân của Tình Thương trong hành động.

As do all the planets, Mars represents a principle of cosmic law which has been embodied by various gods and goddesses of the present and of antiquity. Mars has always been the “Light of the Aggressor,” the god of war, the force of Man asserting his individual desires upon his environment. The Egyptians called him *Artes*, an appellation which gives us our word “arts,” signifying Man's personal, creative expression. To the Hebrews and the

Như tất cả các hành tinh, Sao Hỏa đại diện cho một nguyên lý của quy luật vũ trụ đã được hiện thân bởi nhiều vị thần nam và nữ của hiện tại cũng như thời cổ đại. Sao Hỏa luôn là “Ánh Sáng của Kẻ Tấn Công”, thần chiến tranh, lực của Con Người áp đặt các ham muốn cá nhân của mình lên môi trường. Người Ai Cập gọi thần là *Artes*, một danh xưng đem lại cho chúng ta từ “nghệ thuật”, biểu thị sự biểu đạt sáng tạo cá nhân của Con Người.

Chaldeans the word *Aretz* means Earth—that canvas on which Man can paint a picture of himself, using the bounty of our planet and the games we play upon it as his paints and brushes. Mars in Hebrew is *Madim*, a word closely associated with Adam, the first race of Man, i.e., the first ray of Spirit in human form (*Ad* means light; *om*, *aum*, or *am* signifies Spirit). To the Hindus, Mars (the planet) is *Mangala* or *Lohita* (the Red) or *Kartikeya*, god of war. The latter was born from *Shiva Gharmaja* (the Sweat of Shiva, the Destroyer) falling upon the Earth.

Đối với người Hebrew và Chaldea, từ *Aretz* có nghĩa là Trái Đất—tấm vải trên đó Con Người có thể vẽ nên bức tranh về chính mình, dùng sự phong phú của hành tinh chúng ta và những cuộc chơi chúng ta diễn ra trên đó như màu vẽ và cọ vẽ của y. Sao Hỏa trong tiếng Hebrew là *Madim*, một từ liên hệ mật thiết với Adam, giống dân đầu tiên của Con Người, tức tia thứ nhất của Tinh Thần trong hình tướng con người (*Ad* có nghĩa là ánh sáng; *om, aum*, hoặc *am* biểu thị Tinh Thần). Đối với người Ấn, Sao Hỏa, tức hành tinh, là *Mangala* hoặc *Lohita*, Đỏ, hoặc *Kartikeya*, thần chiến tranh. Vị sau được sinh ra từ *Shiva Gharmaja*, Mồ Hôi của Shiva, Đấng Hủy Diệt, rơi xuống Trái Đất.

The Greeks worshiped Mars as Ares but were not very fond of him. Ares was the son of Zeus by the bad-tempered Hera. Ares also had a sister called Eris (Strife) and two sons (in addition to Eros), Deimos and Phobos (Fear and Fright)—which are, of course, the names of Mars's moons. The cult of Ares is said to have come to the Greek mainland from Thrace, a country of especially barbaric people, and gradually traveled south through Macedonia, Thebes, Athens, and Sparta. The Spartans were the great warrior race of Greeks; they especially venerated Ares, so much so that they kept chains around his images so that he would always remain with them![4] It has been documented that before the introduction of trumpets to signify the beginning of a battle, two priests of Ares would march before the army and throw lit torches at the opposing foe.[5]

Người Hy Lạp thờ Sao Hỏa với tên Ares nhưng không mấy yêu thích thần. Ares là con trai của Zeus với Hera nóng nảy. Ares cũng có một em gái tên Eris, Tranh Chấp, và hai con trai, ngoài Eros, là Deimos và Phobos, Sợ Hãi và Kinh Hoàng—dĩ nhiên cũng là tên các mặt trăng của Sao Hỏa. Người ta nói rằng giáo phái Ares đã đến đất liền Hy Lạp từ Thrace, một xứ sở có dân chúng đặc biệt man rợ, rồi dần dần đi xuống phía nam qua Macedonia, Thebes, Athens và Sparta. Người Sparta là giống dân chiến binh vĩ đại của Hy Lạp; họ đặc biệt tôn kính Ares, đến mức họ giữ xích quanh các tượng của thần để thần luôn ở lại với họ!4 Tài liệu ghi nhận rằng trước khi kèn trận được đưa vào để báo hiệu khởi đầu một trận đánh, hai tư tế của Ares sẽ đi trước quân đội và ném những bó đuốc cháy về phía kẻ thù đối diện.5

The Romans called their god of war by the name we also use, Mars. As was usually the case, the Romans borrowed the mythology of their various gods and goddesses from the Greeks. They just changed the names of these august personages from Greek to Latin and generally "Romanized" the many deities to

Người La Mã gọi thần chiến tranh của họ bằng chính tên chúng ta cũng dùng, Mars. Như thường lệ, người La Mã vay mượn thần thoại về các vị thần nam và nữ khác nhau của họ từ người Hy Lạp. Họ chỉ đổi tên các nhân vật uy nghi này từ Hy Lạp sang Latin và nói chung "La Mã hóa" nhiều vị thần cho phù hợp với văn

suit their culture. Mars was a much more important deity to the Romans than was Ares to the Greeks, for Rome was always partial to war and the Martial arts. Mars was second only to the great god Jupiter (Zeus), and he was accompanied into battle by his two companions Pallor and Pavor (Paleness and Fright). As the Romans so highly esteemed Mars, they attributed to him many positive qualities. He was a great god of nature, a giver of fertility, a protector of fields and herds, as well as a general inspiration to all new projects and ideas. It was in his honor that the Romans dedicated their first month, the period of the vernal equinox signifying the coming of spring—March.

hóa của họ. Mars là một vị thần quan trọng hơn nhiều đối với người La Mã so với Ares đối với người Hy Lạp, vì Rome luôn thiên về chiến tranh và các nghệ thuật Sao Hỏa. Mars chỉ đứng sau vị thần vĩ đại Jupiter, tức Zeus, và được hai bạn đồng hành Pallor và Pavor, Tái Nhợt và Kinh Hoàng, đi cùng vào trận. Vì người La Mã hết sức tôn trọng Mars, họ gán cho thần nhiều phẩm tính tích cực. Thần là một vị thần thiên nhiên vĩ đại, đấng ban khả năng sinh sản, người bảo hộ đồng ruộng và bầy đàn, cũng như nguồn cảm hứng chung cho mọi dự án và ý tưởng mới. Để tôn vinh thần, người La Mã đã dâng tháng đầu tiên của họ, thời kỳ xuân phân biểu thị mùa xuân đến—tháng Ba.

III. MARS IN THE NATAL HOROSCOPE – III. SAO HỎA TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH

As we have just seen, Mars is known as the god of war, for it is his function to cause separateness and divisions among men. Venus is the embodiment of the soft and cooling energy which serves to harmonize opposing forces and merge diverse goals into peaceful cooperative ventures.

Như chúng ta vừa thấy, Sao Hỏa được biết đến như thần chiến tranh, vì chức năng của nó là gây ra sự phân ly và chia rẽ giữa con người. Sao Kim là hiện thân của năng lượng mềm mại và mát dịu, phục vụ để hòa hợp các lực đối nghịch và hòa nhập các mục tiêu khác nhau thành những công cuộc hợp tác hòa bình.

But we should not think of Mars in a totally pejorative sense, for when we examine his role in the Great Plan, his important and positive functions will be revealed to us. Mars is primarily a fiery planet; its chief rulership is over the sign Aries. Aries, as the reader may recall, is the stage in Man's development in which Man first sees himself as a separate entity, apart from the total mass consciousness of the human race. This newly discovered selfhood is like a toy to him and he plays with it at every opportunity. Mars in this, its fiery aspect, represents the force of life expressing itself in the external world. An individual needs a moderately strong Mars in his or her horoscope in order to have the

Nhưng chúng ta không nên nghĩ về Sao Hỏa theo nghĩa hoàn toàn tiêu cực, vì khi xem xét vai trò của nó trong Thiên Cơ Vĩ Đại, các chức năng quan trọng và tích cực của nó sẽ được hiển lộ cho chúng ta. Sao Hỏa chủ yếu là một hành tinh rực lửa; quyền chủ quản chính của nó là trên dấu hiệu Bạch Dương. Bạch Dương, như độc giả có thể nhớ, là giai đoạn trong sự phát triển của Con Người khi Con Người lần đầu tiên thấy mình như một thực thể tách biệt, riêng khỏi toàn bộ tâm thức đại chúng của nhân loại. Cái ngã tính mới được phát hiện này giống như một món đồ chơi đối với y, và y chơi với nó mỗi khi có cơ hội. Sao Hỏa trong phương diện rực lửa này đại diện cho lực sự sống tự biểu đạt trong thế giới bên ngoài. Một

courage, physical energy, and stamina to meet with life's difficulties and pressures. Mars in a sign not conducive to his natural expression (such as Pisces and Taurus) or Mars afflicted by the inharmonious rays of other planetary bodies can produce a cowardly and aimless person. When the influence of Mars is too strong (especially when placed in a fiery sign or when there is an abundance of planets in Aries and/or Scorpio), an individual can embody the worst of the Martian characteristics: cruelty, selfishness, pugnacity, lust, and the desire to have complete control over one's particular sphere of influence.[6]

cá nhân cần có Sao Hỏa mạnh vừa phải trong lá số chiêm tinh của mình để có lòng can đảm, năng lượng thể chất và sức bền nhằm đương đầu với các khó khăn và áp lực của đời sống. Sao Hỏa trong một dấu hiệu không thuận cho sự biểu đạt tự nhiên của nó, như Song Ngư và Kim Ngưu, hoặc Sao Hỏa bị các tia bất hòa của những thiên thể hành tinh khác gây tổn thương, có thể tạo ra một người hèn nhát và không mục đích. Khi ảnh hưởng của Sao Hỏa quá mạnh, đặc biệt khi được đặt trong một dấu hiệu hành hỏa hoặc khi có nhiều hành tinh trong Bạch Dương và hoặc Bọ Cạp, một cá nhân có thể hiện thân những đặc tính tệ nhất của Sao Hỏa: tàn nhẫn, ích kỷ, hiếu chiến, dâm dục và khát vọng kiểm soát hoàn toàn phạm vi ảnh hưởng riêng của mình.6

If Aries rules the birth of the separate self, Scorpio signifies its destruction and death. It is through the transcendental waters of Mars's second sign of rulership that Man the individual once again passes into Man the collective.[7] It is in the waters of Scorpio that Mars expresses both its highest moral qualities and its lowest forms of depravities. In its Scorpio aspect, Mars gives Man a tool for growth, as the absorbing qualities of Scorpio's water can remove one's negativity and replace it with new life generated from Mars's fire. The purpose of Mars is then seen to be to destroy old forms so that more highly evolved aspects of one's selfhood can take their place.

Nếu Bạch Dương chủ quản sự ra đời của cái ngã tách biệt, thì Bọ Cạp biểu thị sự hủy diệt và cái chết của nó. Chính qua các dòng nước siêu việt của dấu hiệu chủ quản thứ hai của Sao Hỏa mà Con Người cá nhân một lần nữa đi vào Con Người tập thể.7 Chính trong các dòng nước của Bọ Cạp, Sao Hỏa biểu đạt cả những phẩm tính đạo đức cao nhất lẫn những dạng sa đọa thấp nhất của nó. Trong phương diện Bọ Cạp, Sao Hỏa trao cho Con Người một công cụ để tăng trưởng, vì các phẩm tính hấp thụ của nước Bọ Cạp có thể loại bỏ tính tiêu cực của một người và thay thế nó bằng sự sống mới được sinh ra từ lửa Sao Hỏa. Khi đó mục đích của Sao Hỏa được thấy là hủy diệt những hình tướng cũ để các phương diện tiến hóa cao hơn của ngã tính có thể thay chỗ chúng.

Water is the medium through which the Soul, that connecting link between Spirit and matter, manifests itself. The fiery planet can stimulate this liquid until it is bubbling with desire. If the emotional nature is not under control or highly evolved, the animal in Man will be expressed through Mars. The Red Planet is a generator and can reproduce high

Nước là môi trường qua đó Linh Hồn, mối liên kết giữa Tinh Thần và vật chất, biểu hiện chính nó. Hành tinh rực lửa có thể kích thích chất lỏng này cho đến khi nó sôi sục với ham muốn. Nếu bản chất cảm xúc không được kiểm soát hoặc chưa tiến hóa cao, con thú trong Con Người sẽ được biểu đạt qua Sao Hỏa. Hành Tinh Đỏ là một nguồn phát sinh và có

or low aspects of one's self depending on the nature of an individual's desires.

thể tái tạo các phương diện cao hoặc thấp của cái ngã tùy theo bản chất các ham muốn của một cá nhân.

If a person is at a high level of moral integrity, the finer qualities of human nature will be stimulated by the Martian heat. Mars is the warrior and murderer, but he is also the surgeon and healer. Mars can be the megalomaniac and satanist but when his energy is properly channeled, he can be the mystic and the servant of Man.

Nếu một người ở mức độ liêm chính đạo đức cao, các phẩm tính tinh tế hơn của bản chất con người sẽ được sức nóng Sao Hỏa kích thích. Sao Hỏa là chiến binh và kẻ sát nhân, nhưng nó cũng là nhà phẫu thuật và người chữa lành. Sao Hỏa có thể là kẻ cuồng đại và người thờ Satan, nhưng khi năng lượng của nó được dẫn kênh đúng đắn, nó có thể là nhà thần bí và người phụng sự Con Người.

IV. MARS'S ASTROLOGICAL RULERSHIP[8] – IV. QUYỀN CHỦ QUẢN CHIÊM TINH CỦA SAO HỎA8

1. *Colors*: Scarlet, magenta, claret, carmine, and drab shades of brown and green.

1. *Màu sắc*: Đỏ tươi, đỏ tím, đỏ rượu vang, đỏ son, và các sắc nâu cùng xanh lục xỉn.

2. *Stones, gems, and metals*: Bloodstone, jasper, malachite, lode-stone, flint, iron, and steel.

2. *Đá, ngọc và kim loại*: Huyết thạch, jasper, malachite, đá nam châm, đá lửa, sắt và thép.

3. *Herbs, plants, and trees*: Hot peppers, ginger, radish, onion, garlic, horseradish, mustard, coriander, aloe, basil, broom, capers, tobacco, nettles, thistles, briars, cactus, and all trees with thorns.

3. *Thảo mộc, cây cỏ và cây thân gỗ*: Ớt cay, gừng, củ cải, hành, tỏi, cải ngựa, mù tạt, rau mùi, lô hội, húng quế, kim tước, nụ bạch hoa, thuốc lá, tầm ma, kế, bụi gai, xương rồng và mọi cây có gai.

4. *Planetary Age of Man*: Mars rules the Fifth Age of Man, from age forty-two to age fifty-six. This is the period in which Man, now established in his chosen field, tries to increase his sphere of influence and realize his growing ambitions.

4. *Tuổi Hành Tinh của Con Người*: Sao Hỏa chủ quản Tuổi Thứ Năm của Con Người, từ bốn mươi hai đến năm mươi sáu tuổi. Đây là thời kỳ Con Người, nay đã ổn định trong lĩnh vực đã chọn, cố gắng mở rộng phạm vi ảnh hưởng và thực hiện các tham vọng đang lớn dần của mình.

5. *Anatomy and physiology*: Mars rules the red corpuscles of the blood, the external reproductive organs, the excretory organs, the adrenal gland, the muscular tissues, and the nose.

5. *Giải phẫu và sinh lý học*: Sao Hỏa chủ quản các hồng cầu của máu, cơ quan sinh sản bên ngoài, các cơ quan bài tiết, tuyến thượng thận, mô cơ và mũi.

6. *Occupations*: As the god of war, Mars is naturally associated with all military

6. *Nghề nghiệp*: Là thần chiến tranh, Sao Hỏa tự nhiên liên hệ với mọi nghề quân sự cũng như

professions as well as in the creation of weapons and the use of sharp instruments. Surgeons, blacksmiths, metallurgists, dentists, butchers, barbers, and carpenters are thus under its influence.

với việc chế tạo vũ khí và sử dụng các dụng cụ sắc bén. Vì vậy, các bác sĩ phẫu thuật, thợ rèn, nhà luyện kim, nha sĩ, người bán thịt, thợ cạo và thợ mộc đều ở dưới ảnh hưởng của nó.

7. *Day of the week*: Tuesday (Saxon *Tiw's day)*, Latin *Martes* (French *mardi*, Spanish *martes*, Italian *martedì*).

7. *Ngày trong tuần*: Thứ Ba, tiếng Saxon là *ngày của Tiw)*, tiếng Latin *Martes*, tiếng Pháp *mardi*, tiếng Tây Ban Nha *martes*, tiếng Ý *martedì*.

8. *Signs*: Aries and coruler of Scorpio.

8. *Các dấu hiệu*: Bạch Dương và đồng chủ tinh của Bọ Cạp.

V. KEYWORD CONCEPTS FOR MARS – V. CÁC Ý NIỆM TỪ KHÓA CHO SAO HỎA

Represents the force of ego in action.

Tượng trưng cho lực của phàm ngã trong hành động.

The fighting spirit—the desire to succeed.

Tinh thần chiến đấu—khát vọng thành công.

The dynamic force of creation and destruction.

Lực năng động của sáng tạo và hủy diệt.

Reveals the degree of the animal nature in the individual.

Tiết lộ mức độ bản chất thú tính trong cá nhân.

Force for the transcendence of personal desires into a more universal orientation.

Lực đưa các ham muốn cá nhân vượt lên thành một định hướng phổ quát hơn.

[1]Nicolson, *Astronomy*, p. 58.

1Nicolson, *Thiên Văn Học*, tr. 58.

[2]Lauber, *The Planets*, p. 79.

2Lauber, *Các Hành Tinh*, tr. 79.

[3]Ibid., p. 75.

3Sđd., tr. 75.

[4]*Seltman. The Twelve Olympians, p. 61.*

4Seltman. Mười Hai Vị Thần Olympus, tr. 61.

[5]*Seyffert, Dictionary of Classical Antiquity, p. 61.*

5Seyffert, Từ Điển Cổ Vật Cổ Điển, tr. 61.

[6]See p. 185, n. 6.

6Xem tr. 185, chú thích 6.

[7]See Chap. 15.

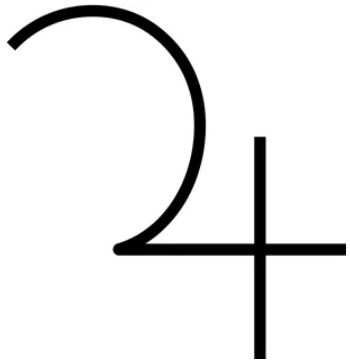
7Xem Chương 15.

[8]See p. 179.

8Xem tr. 179.

26 – 26

JUPITER—LIGHT OF WISDOM – SAO MỘC—ÁNH SÁNG CỦA MINH TRIẾT



From Zeus let us begin: Him we mortal men never leave unnamed.

Full of Zeus are all the streets and all the market places of man;

Full is the sea and the heavens thereof.

Always we have need of Zeus; for we also are His offspring.

—Aratus

Từ Zeus, chúng ta hãy bắt đầu: Ngài, chúng ta là người phàm, không bao giờ để không nêu danh.

Đầy Zeus là mọi con đường và mọi chợ búa của con người;

Đầy là biển cả và các tầng trời của nó.

Chúng ta luôn cần Zeus; vì chúng ta cũng là con cháu của Ngài.

—Aratus

I. JUPITER IN THE SKY – I. SAO MỘC TRÊN BẦU TRỜI

The largest planet in the solar system is great Jupiter. Although its distance from Earth varies between 365 and 600 million miles, Jupiter is so huge and luminous that it is easily seen without any optical aids. When viewed through a small telescope, however, it can appear as large as our Moon does to the unaided eye.

Hành tinh lớn nhất trong hệ Mặt Trời là Sao Mộc vĩ đại. Mặc dù khoảng cách của nó với Trái Đất biến thiên từ 365 đến 600 triệu dặm, Sao Mộc khổng lồ và sáng đến mức có thể dễ dàng thấy bằng mắt thường. Tuy nhiên, khi nhìn qua một kính thiên văn nhỏ, nó có thể hiện ra lớn như Mặt Trăng của chúng ta đối với mắt thường.

Jupiter is a flattened globe some 88,700 miles in diameter at its equator. Its polar diameter, however, is only 83,800 miles, causing it to appear to the observer as a pale-colored, striped tangerine. The reason for Jupiter's form is that Jupiter, although gigantic, is composed mostly of gaseous material and hence is not very dense. Although more than

Sao Mộc là một quả cầu dẹt, đường kính khoảng 88.700 dặm tại xích đạo. Tuy nhiên, đường kính cực của nó chỉ 83.800 dặm, khiến nó hiện ra với người quan sát như một quả quýt có sọc, màu nhạt. Lý do cho hình dạng của Sao Mộc là vì Sao Mộc, tuy khổng lồ, được cấu thành chủ yếu từ vật chất khí và do đó không đặc lắm. Mặc dù hơn 1.300 thiên thể

[1],300 bodies the size of Earth could fit within its vastness,1 its density is only 24 percent of Earth's. Also, Jupiter's "year" is equal to twelve of our own but its day is the shortest of any planet—only about 10 Earth hours. This means that its huge body is whirling about its own axis at a speed of 29,400 miles per hour. It is the combination of velocity and gaseous composition which causes Jupiter's flattened poles. Like the Sun, Jupiter's mass revolves at varying speeds depending upon latitude north or south of its equator. Though these differences are not nearly as great as those on the Sun's surface, one finds that Jupiter's equatorial region rotates once every 9 hours and 50 minutes while the rest of the planet takes some 5 or 6 minutes longer.

bằng kích thước Trái Đất có thể nằm vừa trong sự bao la của nó,1 mật độ của nó chỉ bằng 24 phần trăm của Trái Đất. Ngoài ra, "năm" của Sao Mộc bằng mười hai năm của chúng ta nhưng ngày của nó là ngắn nhất trong mọi hành tinh—chỉ khoảng 10 giờ Trái Đất. Điều này có nghĩa là thân thể khổng lồ của nó đang quay quanh trục của chính mình với tốc độ 29.400 dặm mỗi giờ. Chính sự kết hợp giữa vận tốc và cấu tạo khí gây ra các cực dẹt của Sao Mộc. Giống Mặt Trời, khối lượng của Sao Mộc quay với các tốc độ khác nhau tùy theo vĩ độ bắc hay nam của xích đạo. Dù những khác biệt này không lớn gần bằng trên bề mặt Mặt Trời, người ta thấy rằng vùng xích đạo của Sao Mộc quay một vòng trong 9 giờ 50 phút, trong khi phần còn lại của hành tinh mất thêm khoảng 5 hoặc 6 phút.

Astronomers have not been able to peer under Jupiter's thick atmosphere to observe its surface. What they have seen is an atmosphere consisting of many wide, horizontal belts, the broadest of which is the equatorial zone, measuring between 10,000 and 15,000 miles. These bands are of different colors, appearing as yellow, gray, green-blue, pink, and tan. Over the years, the bands change their hues and at various intervals they widen, narrow, and even vanish. There are many light and dark spots on these nebulous markings, which also periodically appear and disappear. The best-known and largest of these is called the "Giant Red Spot." The Red Spot is some 30,000 miles long and 7,000 miles wide, and like the rest of Jupiter's atmosphere it changes color. Since it first became prominent in 1878, its intensity has varied from brick red to pink to pale gray to red once more. Most scientists feel that the Spot is a globule of condensed gas which floats above the surface of the planet at varying heights. Some scientists hold that the alternation of the Spot's colors is directly

Các nhà thiên văn chưa thể nhìn xuyên dưới khí quyển dày của Sao Mộc để quan sát bề mặt của nó. Điều họ đã thấy là một khí quyển gồm nhiều dải ngang rộng, trong đó dải rộng nhất là vùng xích đạo, đo được từ 10.000 đến 15.000 dặm. Các dải này có màu sắc khác nhau, hiện ra như vàng, xám, xanh lục-lam, hồng và nâu nhạt. Qua nhiều năm, các dải thay đổi sắc độ và vào nhiều khoảng thời gian khác nhau chúng mở rộng, thu hẹp, thậm chí biến mất. Có nhiều đốm sáng và tối trên các dấu vết mờ sương này, chúng cũng xuất hiện và biến mất theo chu kỳ. Đốm nổi tiếng nhất và lớn nhất trong số này được gọi là "Đốm Đỏ Khổng Lồ". Đốm Đỏ dài khoảng 30.000 dặm và rộng 7.000 dặm, và giống phần còn lại của khí quyển Sao Mộc, nó thay đổi màu sắc. Từ khi nó lần đầu trở nên nổi bật vào năm 1878, cường độ của nó đã biến đổi từ đỏ gạch sang hồng, rồi xám nhạt, rồi lại đỏ. Phần lớn các nhà khoa học cho rằng Đốm này là một khối khí ngưng tụ trôi nổi bên trên bề mặt hành tinh ở các độ cao khác nhau. Một số nhà khoa học cho rằng sự luân phiên màu sắc của Đốm liên hệ trực tiếp với độ cao của nó. Do đó, khi nó hiện ra

related to its altitude. Thus when it appears pink or gray it is covered by clouds, while when it is red it is more highly elevated above Jupiter's nebulous mass.

màu hồng hoặc xám, nó bị mây che phủ, còn khi nó màu đỏ, nó được nâng cao hơn trên khối mờ sương của Sao Mộc.

Other data

distance from the Sun (mean)	483.3 million miles
mass	318 times that of Earth
surface gravity	2½times that of Earth
temperature at top of atmosphere	—200° F.

II. SYMBOLISM, MYTHOLOGY, AND HISTORY OF JUPITER – II. BIỂU TƯỢNG, THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ CỦA SAO MỘC

When we examine the giant planet's glyph ♃ we note that it is composed of the semicircle of the Moon (soul) rising above the cross of matter. The significance of this emblem explains the importance which Jupiter holds both in history and in the horoscope. Jupiter represents the stage in one's development where Man's soul has triumphed over its experiences on the Earth (the cross) and has obtained the wisdom which imparts the understanding of universal law. This then is consciousness freed from illusion. It is the part of Man which is in direct contact with the Universal Mind and is thus Man's mental tool toward the comprehension of the Great Plan and its application to terrestrial life. Through Jupiter's rays, Man is liberated from personal considerations so that he can act as an impartial judge in life's many circumstances and serve as a teacher of the forces of Light.

Khi xem xét ký hiệu của hành tinh khổng lồ ♃ chúng ta nhận thấy nó được cấu thành từ bán nguyệt của Mặt Trăng, tức linh hồn, vươn lên trên thập giá của vật chất. Ý nghĩa của biểu hiệu này giải thích tầm quan trọng mà Sao Mộc giữ trong cả lịch sử lẫn lá số chiêm tinh. Sao Mộc đại diện cho giai đoạn trong sự phát triển của một người, nơi linh hồn Con Người đã chiến thắng các kinh nghiệm của mình trên Trái Đất, tức thập giá, và đã đạt được minh triết truyền trao sự thấu hiểu quy luật phổ quát. Vì vậy, đây là tâm thức được giải thoát khỏi ảo tưởng. Đó là phần của Con Người tiếp xúc trực tiếp với Trí Tuệ Vũ Trụ, và do đó là công cụ trí tuệ của Con Người hướng đến việc lĩnh hội Thiên Cơ Vĩ Đại và áp dụng nó vào đời sống địa cầu. Qua các tia của Sao Mộc, Con Người được giải phóng khỏi các cân nhắc cá nhân để có thể hành động như một vị thẩm phán vô tư trong nhiều hoàn cảnh của đời sống và phụng sự như một người giảng dạy của các lực Ánh Sáng.

Jupiter, the exponent of Divine Law on Earth, is represented in many churches and priesthoods of various religions. Jupiter is the planet which signifies the achievement of

Sao Mộc, vị biểu đạt Thiên Luật trên Trái Đất, được đại diện trong nhiều giáo hội và hàng giáo sĩ của các tôn giáo khác nhau. Sao Mộc là hành tinh biểu thị thành tựu của lòng bi mẫn

compassion gained through wisdom. He is Father Abraham; he is the Brahma caste of the Hindus;[2] he is Jove (a derivative of the word "Jehovah"); he is Meher Baba (meaning "Compassionate Father").

đạt được qua minh triết. Ngài là Cha Abraham; Ngài là giai cấp Brahma của người Ấn;2 Ngài là Jove, một dẫn xuất của từ "Jehovah"; Ngài là Meher Baba, nghĩa là "Cha Bi Mẫn".

Jupiter is a male planet and is therefore a representation of the solar force. Although the Sun activates all life, it does not deal directly in the daily life of Man. The various areas of terrestrial life are assigned to the governorships of the different planets according to their individual natures. Jupiter, as the largest planet, is given the greatest authority. If the Sun is the Caliph or Emperor, i.e., the spiritual lord, Jupiter acts as the Grand Vizier or Shogun, i.e., the temporal lord. To the uninitiated this distinction is difficult to understand. Most people desire action from their God, direct intercedence, swift answers to their prayers and supplications. For this reason, Jupiter has often been integrally linked to the Sun in mythology and religion. In ancient Greece and Rome, Jupiter was even assigned a higher position, by the unenlightened, than was Sol.

Sao Mộc là một hành tinh nam và do đó là một biểu hiện của lực thái dương. Mặc dù Mặt Trời hoạt hóa mọi sự sống, nó không xử lý trực tiếp đời sống hằng ngày của Con Người. Các lĩnh vực khác nhau của đời sống địa cầu được giao cho quyền quản trị của các hành tinh khác nhau tùy theo bản chất riêng của chúng. Sao Mộc, là hành tinh lớn nhất, được trao thẩm quyền lớn nhất. Nếu Mặt Trời là Caliph hay Hoàng đế, tức vị chúa tể tinh thần, thì Sao Mộc hành động như Đại Tể Tướng hay Shogun, tức vị chúa tể thế tục. Đối với người chưa được điểm đạo, sự phân biệt này khó hiểu. Phần lớn mọi người muốn Thượng Đế của họ hành động, muốn sự can thiệp trực tiếp, những lời đáp nhanh chóng cho các lời cầu nguyện và khẩn xin của họ. Vì lý do này, Sao Mộc thường được liên kết mật thiết với Mặt Trời trong thần thoại và tôn giáo. Ở Hy Lạp và La Mã cổ đại, Sao Mộc thậm chí còn được người chưa giác ngộ gán cho một vị trí cao hơn Sol.

To the Egyptians, Jupiter was *Ammon* (Ammon-Ra being the solar deity). The Babylonians called him *Bel* or *Moloch* and the Hittites, *Teshub.* The Hindus, whose spiritual history has its roots in remote antiquity, refer to him as *Vishnu* the Preserver, the second aspect of the Holy Trinity of Brahma-Vishnu-Shiva.

Đối với người Ai Cập, Sao Mộc là *Ammon*, với Ammon-Ra là vị thần thái dương. Người Babylon gọi Ngài là *Bel* hoặc *Moloch*, và người Hittite gọi là *Teshub.* Người Ấn, có lịch sử tinh thần bắt rễ trong thời cổ đại xa xăm, gọi Ngài là *Vishnu* Đấng Bảo Tồn, phương diện thứ hai của Tam Vị Thánh gồm Brahma-Vishnu-Shiva.

The Greeks called Jupiter by a name with which we are all familiar—Zeus.[3] Zeus was the great Olympian deity who sat upon his throne atop his holy mountain with a thunderbolt in one hand and the staff of life in the other. In this posture, he is, in one divine personage, the Creator (staff of life), the Preserver (the

Người Hy Lạp gọi Sao Mộc bằng một tên mà tất cả chúng ta đều quen thuộc—Zeus.3 Zeus là vị thần Olympus vĩ đại, ngồi trên ngai trên đỉnh núi thiêng của Ngài với tia sét trong một tay và cây gậy sự sống trong tay kia. Trong tư thế này, Ngài là, trong một nhân vật thiêng liêng duy nhất, Đấng Sáng Tạo, tức cây gậy sự sống,

mountain), and the Destroyer (the thunderbolt).

Đấng Bảo Tồn, tức ngọn núi, và Đấng Hủy Diệt, tức tia sét.

Zeus is not an unreachable god, for this would not be in keeping with his theological role. He is a descendant of Ouranos, the first of the gods, and Ge, the Earth. As such he embodies all the qualities of spirit and all the lusts of Man. When not populating heaven with his numerous offspring, one finds him as quite the sublime Casanova, descending from Mount Olympus from time to time in order to mate with some special mortal woman or to defend a great warrior in battle. He is also the god of the weather, for his very name, "Bright Heaven," signifies his position as the god of celestial phenomena. Zeus is the lord of the winds, the "cloud gatherer," the dispenser of rain to fertilize the fields (Jupiter Pluvius), as well as the generator of thunder (Jupiter Tonnans) and lightning (Jupiter Fulgurator).

Zeus không phải là một vị thần không thể với tới, vì điều này sẽ không phù hợp với vai trò thần học của Ngài. Ngài là hậu duệ của Ouranos, vị đầu tiên trong các thần, và Ge, Trái Đất. Như vậy, Ngài hiện thân mọi phẩm tính của tinh thần và mọi dục vọng của Con Người. Khi không làm cho thiên giới đông đúc bằng vô số con cái của mình, người ta thấy Ngài như một Casanova khá siêu phàm, thỉnh thoảng xuống từ núi Olympus để giao hợp với một phụ nữ phàm đặc biệt nào đó hoặc để bảo vệ một chiến binh vĩ đại trong trận chiến. Ngài cũng là thần thời tiết, vì chính tên Ngài, "Trời Sáng", biểu thị vị trí của Ngài như vị thần của các hiện tượng thiên giới. Zeus là chúa tể của gió, "người gom mây", đấng ban mưa để làm màu mỡ đồng ruộng, tức Jupiter Pluvius, cũng như đấng phát sinh sấm, tức Jupiter Tonnans, và chớp, tức Jupiter Fulgurator.

Zeus-Jupiter is a family "man" and as the presider over the community of the gods, he also presides over the human community. In the astrological system of planetary assignments, Jupiter is said to be exalted (most comfortable and benefic) in the sign Cancer, ruler of the home. The Greek religion also esteemed Zeus as the protector of the domicile and the hearth (the latter along with Vesta). He was not only the guardian of the home but the chief deity of the State. He was the founder of society, the symbol of justice and truth, and the Lord from whom kings and rulers derived their authority (in this respect, his heavenly staff became the earthly scepter).

Zeus-Jupiter là một "người" của gia đình, và với tư cách chủ tọa cộng đồng các thần, Ngài cũng chủ tọa cộng đồng nhân loại. Trong hệ thống chiêm tinh học về sự phân công hành tinh, người ta nói Sao Mộc vượng, tức thoải mái và cát tường nhất, trong dấu hiệu Cự Giải, chủ quản mái nhà. Tôn giáo Hy Lạp cũng tôn kính Zeus như vị bảo hộ nơi cư trú và bếp lửa, phương diện sau cùng với Vesta. Ngài không chỉ là người gìn giữ gia đình mà còn là vị thần chính của Nhà Nước. Ngài là người sáng lập xã hội, biểu tượng của công lý và chân lý, và là Chúa Tể từ đó các vị vua và nhà cai trị rút ra thẩm quyền của họ; theo phương diện này, cây gậy thiên giới của Ngài trở thành vương trượng nơi trần thế.

The early Latins called their most revered god *Diupater* (meaning God [the] Father) and his consort was *Diu-no* (meaning the female

Người Latinh thời sơ khai gọi vị thần được tôn kính nhất của họ là *Diupater* nghĩa là Thượng Đế Cha, và phối ngẫu của Ngài là *Diu-no* nghĩa

aspect of God).[4] In Roman times, these names evolved into the more familiar Jupiter and Juno. These were, of course, the Greek Zeus and Hera, and to these exalted personages were given the same position and honors in Rome as in Greece. We find, however, that the Roman legend has Juno giving Jupiter a tree with golden fruit on it on their wedding day. This is yet another version of the story of Adam and Eve.

là phương diện nữ của Thượng Đế.4 Vào thời La Mã, các danh xưng này phát triển thành Sao Mộc và Juno quen thuộc hơn. Dĩ nhiên, đó chính là Zeus và Hera của Hy Lạp, và những nhân vật cao quý này được trao cùng địa vị và vinh dự tại La Mã như ở Hy Lạp. Tuy nhiên, chúng ta thấy rằng trong truyền thuyết La Mã, Juno tặng Sao Mộc một cây có trái vàng vào ngày cưới của họ. Đây lại là một phiên bản khác của câu chuyện Adam và Eve.

III. JUPITER IN THE NATAL HOROSCOPE – III. SAO MỘC TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH

The position of Jupiter in one's horoscope indicates the nature and development of one's higher mental attributes. Jupiter goes beyond the rational faculties embodied by Mercury, for the latter is basically concerned with the communication of ideas while Jupiter seeks the basis upon which ideas are formulated.

Vị trí của Sao Mộc trong lá số chiêm tinh của một người cho thấy bản chất và sự phát triển của các thuộc tính trí tuệ cao hơn nơi người ấy. Sao Mộc vượt quá các năng lực lý trí do Sao Thủy biểu hiện, vì Sao Thủy về cơ bản liên quan đến việc truyền đạt ý tưởng, trong khi Sao Mộc tìm kiếm nền tảng trên đó các ý tưởng được hình thành.

Jupiter gives the gift of prophecy, while Mercury chooses the words in which divine revelations are to be expressed. Mercury finds the proper phrases to outline a national constitution and write down its laws. Jupiter is the ideology behind government and provides the universal principles which serve as the reason why laws should be created in the first place. Mercury teaches Man how to communicate with Man while Jupiter shows how Man is to communicate with God.

Sao Mộc ban tặng năng khiếu tiên tri, trong khi Sao Thủy chọn lựa những lời lẽ để diễn đạt các mặc khải thiêng liêng. Sao Thủy tìm ra những cụm từ thích hợp để phác thảo một hiến pháp quốc gia và ghi lại các luật lệ của nó. Sao Mộc là hệ tư tưởng đứng sau chính quyền và cung cấp các nguyên lý phổ quát làm lý do cho việc tại sao luật lệ trước hết cần được tạo lập. Sao Thủy dạy Con Người cách giao tiếp với Con Người, trong khi Sao Mộc chỉ ra cách Con Người giao tiếp với Thượng Đế.

On a more mundane level, we say that Mercury rules short-distance travel and ordinary commuting. Jupiter, however, inspires long journeys, spiritual quests, and mass migrations. If Jupiter is well placed in the natal horoscope, it indicates an individual who has the potential to expand his understanding of human life through travel and/or philosophy.

Ở một bình diện trần tục hơn, chúng ta nói rằng Sao Thủy chủ quản việc đi lại khoảng cách ngắn và việc di chuyển thường nhật. Tuy nhiên, Sao Mộc khơi nguồn cho những hành trình dài, các cuộc truy cầu tinh thần và những cuộc di dân hàng loạt. Nếu Sao Mộc được đặt tốt trong lá số chiêm tinh bản mệnh, điều đó chỉ ra một cá nhân có tiềm năng mở rộng sự hiểu biết của mình về đời sống con người thông qua du hành và hoặc triết học.

Like Venus, Jupiter is also called a planet of good fortune and is a bestower of material gifts. Its position is a major indication of material gain, especially if it sits in harmony with Saturn, Venus, or the Moon in one's chart. When Jupiter is badly placed in the natus it can signify one who wastes his resources on whims and self-indulgent practices. Many individuals who tend toward obesity through gluttony have a prominent Jupiter and/or Sagittarian influence in their charts. Although Jupiter's rays can create the most generous philanthropist, when the vibrations are perverted by an unevolved soul, the resulting behavioral traits are greed and avarice. Jupiter can bless an individual with meaningful experiences in foreign lands, but if such a person does not have a higher purpose for his travels, Jupiter will produce the eternal wanderer who is always in search for that precious gift which always seems to elude him—a consciousness of his real Self.

Giống như Sao Kim, Sao Mộc cũng được gọi là một hành tinh của vận may và là Đấng ban phát các quà tặng vật chất. Vị trí của nó là một chỉ báo quan trọng về lợi ích vật chất, đặc biệt nếu nó ở trong quan hệ hài hòa với Sao Thổ, Sao Kim hoặc Mặt Trăng trong lá số chiêm tinh của một người. Khi Sao Mộc bị đặt xấu trong lá số sinh, nó có thể chỉ một người phung phí các nguồn lực của mình vào những ý thích thất thường và các thói quen buông thả bản thân. Nhiều cá nhân có khuynh hướng béo phì do tham ăn thường có Sao Mộc nổi bật và hoặc ảnh hưởng mạnh của Nhân Mã trong lá số chiêm tinh của họ. Dù các tia của Sao Mộc có thể tạo nên nhà từ thiện hào phóng nhất, khi các rung động bị làm sai lệch bởi một linh hồn chưa tiến hóa, các đặc tính hành vi sinh ra là lòng tham và sự keo kiệt. Sao Mộc có thể ban phúc cho một cá nhân bằng những trải nghiệm đầy ý nghĩa ở xứ lạ, nhưng nếu người ấy không có một mục đích cao hơn cho những chuyến đi của mình, Sao Mộc sẽ tạo ra kẻ lang thang muôn đời, luôn tìm kiếm món quà quý báu dường như mãi lẩn tránh y—một tâm thức về Chân Ngã đích thực của mình.

IV. JUPITER'S ASTROLOGICAL RULERSHIP[5] – IV. QUYỀN CHỦ QUẢN CHIÊM TINH CỦA SAO MỘC5

1. *Colors*: Deep purple, violet, deep blue, and blends of red and indigo.

1. *Màu sắc*: Tím đậm, tím violet, xanh lam đậm, và các sắc pha của đỏ với chàm.

2. *Stones, gems, and metals*: Amethyst, topaz, hyacinth, turquoise, and tin.

2. *Đá, ngọc và kim loại*: Thạch anh tím, hoàng ngọc, dạ lan hương thạch, ngọc lam và thiếc.

3. *Herbs, plants, and trees*: Asparagus, chestnut, clove, sage, nutmeg, currants, daisy, dandelion, rhubarb, strawberries, and sugar cane. Trees: oak, birch, ash, linden, and mulberry.

3. *Thảo mộc, thực vật và cây cối*: Măng tây, hạt dẻ, đinh hương, xô thơm, nhục đậu khấu, nho lý, cúc dại, bồ công anh, đại hoàng, dâu tây và mía. Cây: sồi, bạch dương, tần bì, đoạn và dâu tằm.

4. *Planetary Age of Man*: Jupiter governs the Sixth Age of Man, from age fifty-seven to age sixty-eight. This is the period in which Man,

4. *Tuổi Hành Tinh của Con Người*: Sao Mộc cai quản Tuổi Thứ Sáu của Con Người, từ năm mươi bảy đến sáu mươi tám tuổi. Đây là giai

having already reached a certain success in life, continues to nurture and administer what he has created, but with an increased awareness and understanding. This is a time of increased reflection upon earthly events and the contemplation of a larger spiritual reality.

đoạn trong đó Con Người, sau khi đã đạt được một mức thành công nào đó trong đời, tiếp tục nuôi dưỡng và quản trị những gì mình đã tạo nên, nhưng với nhận thức và hiểu biết gia tăng. Đây là thời kỳ suy ngẫm nhiều hơn về các sự kiện trần gian và chiêm nghiệm một thực tại tinh thần rộng lớn hơn.

5. *Anatomy and physiology*: Jupiter's physical influence extends to the liver, hip joints, thighs, intestines, blood plasma, and the posterior pituitary gland. Physiologically, Jupiter is concerned with cell nutrition and development and the formation of hemoglobin.

5. *Giải phẫu và sinh lý học*: Ảnh hưởng thể chất của Sao Mộc trải rộng đến gan, khớp hông, đùi, ruột, huyết tương và tuyến yên sau. Về sinh lý, Sao Mộc liên quan đến dinh dưỡng và phát triển tế bào, cũng như sự hình thành huyết sắc tố.

6. *Occupations*: Jupiter's rays extend to professions involved in banking (especially international finance), law (senators, magistrates, judges, and lawyers), religion, higher education (especially philosophy), as well as to clothiers, restaurant workers, and philanthropists.

6. *Nghề nghiệp*: Các tia của Sao Mộc trải đến những nghề liên quan đến ngân hàng, đặc biệt là tài chính quốc tế, luật pháp, gồm thượng nghị sĩ, quan tòa, thẩm phán và luật sư, tôn giáo, giáo dục bậc cao, đặc biệt là triết học, cũng như đến người bán y phục, nhân viên nhà hàng và các nhà từ thiện.

7. *Day of the week*: Thursday (Saxon *Thor's day*); Latin *Jove* (French *jeudi;* Spanish *jueves;* Italian *giovedì*).

7. *Ngày trong tuần*: Thứ Năm theo Saxon là *ngày của Thor*; tiếng Latinh *Jove* tiếng Pháp *jeudi;* tiếng Tây Ban Nha *jueves;* tiếng Ý *giovedì*.

8. *Signs*: Sagittarius and coruler of Pisces.

8. *Dấu hiệu*: Nhân Mã và đồng chủ quản của Song Ngư.

V. KEYWORD CONCEPTS FOR JUPITER – V. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO SAO MỘC

The understanding of the universal laws governing humanity.

Sự hiểu biết về các định luật phổ quát cai quản nhân loại.

Expansion on the spiritual, mental, and physical levels.

Sự mở rộng trên các bình diện tinh thần, trí tuệ và thể chất.

Justice, law, honor, and truth.

Công lý, luật pháp, danh dự và chân lý.

Philosophy, theology, religion, and ritual.

Triết học, thần học, tôn giáo và nghi lễ.

The Preserver, second aspect of the triune nature of the God-Force.

Đấng Bảo Tồn, phương diện thứ hai của bản chất tam phân của Thần Lực.

[1]Moore, *The Planets*, p. 115.

[2]Both "Abraham" and "Brahma" are derivatives of the Sanskrit word for "light."

[3]Zeus is derived from the Sanskrit *Dyas* = the bright heaven and it is from *Dyas* that we get the Latin word *Deus* = God.

[4]*Seltman, The Twelve Olympians, p. 38.*

[5]see p. 179.

1Moore, *Các Hành Tinh*, tr. 115.

2Cả "Abraham" và "Brahma" đều là những biến thể của từ tiếng Phạn chỉ "ánh sáng".

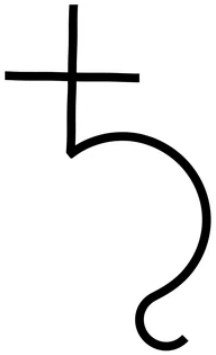
3Zeus có nguồn gốc từ từ tiếng Phạn *Dyas* nghĩa là bầu trời sáng rực, và chính từ *Dyas* mà chúng ta có từ Latinh *Deus* nghĩa là Thượng Đế.

4Seltman, Mười Hai Vị Thần Olympus, tr. 38.

5xem tr. 179.

27 – 27

SATURN—LIGHT OF THE TEACHER – SAO THỔ—ÁNH SÁNG CỦA NGƯỜI THẦY



But see, O immortal soul, the real Saturn as the Angel of Life, having from time gathered the experiences which crown him with light, holding the rod of power... O child of Adam! Meditate on the transmutations of life. Behold the earthly miracle of the caterpillar and the butterfly, of the toiling mortal and the transcendent God!

—Zanoni, The Light of Egypt

Nhưng hãy nhìn xem, hỡi linh hồn bất tử, Sao Thổ đích thực như Thiên Thần của Sự Sống, từ thời gian đã thu thập những kinh nghiệm đội vương miện ánh sáng cho Ngài, tay cầm quyền trượng quyền năng... Hỡi con của Adam! Hãy tham thiền về những chuyển hóa của đời sống. Hãy chiêm ngưỡng phép mầu trần thế của sâu bướm và bướm, của phàm nhân lao nhọc và Thượng Đế siêu việt!

—Zanoni, Ánh Sáng Ai Cập

I. SATURN IN THE SKY – I. SAO THỔ TRÊN BẦU TRỜI

Although it lies more than twice as far from Earth as does Jupiter, Saturn is so large that it can be seen by the naked eye. Its diameter of 75,000 miles is second only to that of great

Dù nằm xa Trái Đất hơn gấp đôi so với Sao Mộc, Sao Thổ lớn đến mức có thể nhìn thấy bằng mắt thường. Đường kính 75.000 dặm của nó chỉ đứng sau Sao Mộc vĩ đại, nhưng khi

Jupiter but when we add the factor of Saturn's rings, the latter becomes the most impressive of the planets. Astronomers tell us that the known rings are three in number. The first and second are separated by a 1,700-mile gap called “Cassini's Division,” after the French astronomer who first discovered it. The second ring is the brightest and it circumscribes the innermost circle, known as the “Crepe Ring.”

thêm yếu tố các vành của Sao Thổ, hành tinh này trở thành hành tinh gây ấn tượng nhất. Các nhà thiên văn cho chúng ta biết rằng các vành đã biết có ba vành. Vành thứ nhất và thứ hai cách nhau bởi một khoảng trống 1.700 dặm gọi là “Phân đoạn Cassini”, theo tên nhà thiên văn Pháp đầu tiên phát hiện ra nó. Vành thứ hai là vành sáng nhất và bao quanh vòng tròn trong cùng, được gọi là “Vành Crepe”.

Saturn's rings are composed of millions of tiny particles of ice or ice-covered stones which range in size from specks of dust to rocks as large as baseballs. The particles revolve around Saturn, each in its own particular orbit, and thus can be thought of as streams of minuscule “moonlets.” Some scientists think that the rings were created by the destruction of one of Saturn's inner moons, which was demolished by the force of Saturn's gravitational pull when it wandered too close to that planet's body. Other scientists are of the opinion that the rings were formed from the original gases from which Saturn's globe was molded. No matter what their origin, the rings are as interesting to view as they have been elusive to locate.

Các vành của Sao Thổ gồm hàng triệu hạt băng nhỏ bé hoặc đá phủ băng, có kích thước từ hạt bụi đến những tảng đá lớn như quả bóng chày. Các hạt này quay quanh Sao Thổ, mỗi hạt trong quỹ đạo riêng của nó, và vì vậy có thể được xem như những dòng “tiểu nguyệt” cực nhỏ. Một số nhà khoa học cho rằng các vành được tạo ra do sự hủy diệt của một trong các mặt trăng bên trong của Sao Thổ, mặt trăng ấy bị phá nát bởi sức kéo hấp dẫn của Sao Thổ khi nó đi lạc quá gần thân thể của hành tinh này. Các nhà khoa học khác cho rằng các vành được hình thành từ những khí nguyên thủy mà từ đó quả cầu Sao Thổ được nặn thành. Dù nguồn gốc của chúng là gì, các vành cũng thú vị khi quan sát như chúng từng khó nắm bắt khi định vị.

The rings circle Saturn almost in the exact plane of that planet's equator. They are about 38,000 miles wide (not including a 9,000-mile division separating the innermost ring from the planet's surface), 170,000 miles in diameter but only 10 miles in depth. The nature of their orbit is such that they are seen at different angles during the various phases of the Saturnian “year.” Viewed from their edge, they are almost impossible to see, even with a telescope. Even at the most favorable times the rings are invisible to the naked eye; a very powerful telescope is needed to determine the divisions of the rings.

Các vành bao quanh Sao Thổ gần như đúng trên mặt phẳng xích đạo của hành tinh đó. Chúng rộng khoảng 38.000 dặm, chưa kể một khoảng phân cách 9.000 dặm ngăn vành trong cùng với bề mặt hành tinh, có đường kính 170.000 dặm nhưng chỉ dày 10 dặm. Bản chất quỹ đạo của chúng khiến chúng được nhìn thấy ở các góc khác nhau trong các pha khác nhau của “năm” Sao Thổ. Khi nhìn từ mép, chúng gần như không thể thấy được, ngay cả bằng kính thiên văn. Ngay cả vào những thời điểm thuận lợi nhất, các vành cũng vô hình đối với mắt thường; cần một kính thiên văn rất mạnh để xác định các phân đoạn của các vành.

Aside from the rings, Saturn displays many physical similarities to Jupiter. It is composed of frozen gases which at the outermost layers of its surface are very rarefied. Saturn's density, in fact, is the lowest of all the planets and if an ocean could be found large enough to contain its massive proportions, Saturn would float in the water![1]

Ngoài các vành, Sao Thổ biểu lộ nhiều điểm tương đồng thể chất với Sao Mộc. Nó gồm các khí đông lạnh, ở những lớp ngoài cùng của bề mặt thì rất loãng. Thật vậy, mật độ của Sao Thổ là thấp nhất trong tất cả các hành tinh, và nếu có thể tìm được một đại dương đủ lớn để chứa kích thước đồ sộ của nó, Sao Thổ sẽ nổi trên mặt nước!1

Like Jupiter, Saturn is circled by bands of color, but these are not as bright as Jupiter's belts, so that Saturn's general hue is rather leaden. Saturn also revolves around its axis at a high speed and in a brief period; thus it too bulges at the middle, and is even more like a tangerine than its bigger brother is.

Giống như Sao Mộc, Sao Thổ được bao quanh bởi các dải màu, nhưng chúng không sáng như các vành đai của Sao Mộc, vì vậy sắc thái chung của Sao Thổ khá xám chì. Sao Thổ cũng quay quanh trục của nó với tốc độ cao và trong một thời gian ngắn; do đó nó cũng phình ra ở giữa, và còn giống một quả quýt hơn cả người anh lớn hơn của nó.

An observer on Saturn's surface would have a very interesting view of surrounding space. He would behold not only the spectacle of the rings encircling him, but the light from ten moons.

Một người quan sát trên bề mặt Sao Thổ sẽ có một cảnh tượng rất thú vị về không gian chung quanh. Y sẽ chiêm ngưỡng không chỉ cảnh tượng các vành bao quanh mình, mà còn ánh sáng từ mười mặt trăng.

Other data	
distance from the Sun (mean)	886.2 million miles
length of day	10½ Earth hours
mass	95 times that of Earth
density	13 percent of Earth's
gravity	1.17 times that of Earth
temperature	—240° F.

II. SYMBOLISM, MYTHOLOGY, AND HISTORY OF SATURN – II. BIỂU TƯỢNG, THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ CỦA SAO THỔ

Saturn's glyph is composed of the same two symbols as Jupiter's but the two are inverted. Here we have the cross imposed over the semicircle ♄. Where Jupiter's emblem

Ký hiệu của Sao Thổ được cấu thành từ cùng hai biểu tượng như ký hiệu của Sao Mộc, nhưng hai biểu tượng ấy bị đảo ngược. Ở đây chúng ta có thập giá đặt lên trên bán nguyệt ♄.

symbolized expansion, Saturn's represents the principle of contraction. Within its simple design the Saturn glyph reveals one of the most important aspects of terrestrial life: the law of limitation (conservation of matter and energy).

Nếu biểu trưng của Sao Mộc tượng trưng cho sự mở rộng, thì biểu trưng của Sao Thổ đại diện cho nguyên lý co rút. Trong thiết kế đơn giản của nó, ký hiệu Sao Thổ bộc lộ một trong những phương diện quan trọng nhất của đời sống trần thế: định luật giới hạn, tức bảo toàn vật chất và năng lượng.

Saturn is the tester and teacher who shows us that in order for Man to successfully function both as a universal and as a social being, he must abide by certain terrestrial and heavenly laws which govern his behavior. As the tester, Saturn also serves in the role of Satan, the tempter. It is the force of Satan-Saturn which, when combined with the egocentric personality, allows Man to trade the liberation of his Soul for material possessions and temporal powers.

Sao Thổ là người thử thách và người thầy, cho chúng ta thấy rằng để Con Người hoạt động thành công vừa như một sinh linh phổ quát vừa như một sinh linh xã hội, y phải tuân theo những định luật trần thế và thiên giới nhất định chi phối hành vi của mình. Với tư cách người thử thách, Sao Thổ cũng phục vụ trong vai trò của Satan, kẻ cám dỗ. Chính lực Satan-Sao Thổ, khi kết hợp với phàm ngã vị kỷ, cho phép Con Người đánh đổi sự giải thoát của Linh Hồn mình lấy của cải vật chất và quyền lực nhất thời.

No matter how much economic influence a man or a woman may possess during his or her lifetime, he or she will eventually lose out to Saturn, for such an individual is mortal and Saturn is Father Time. He is the Old Man—the Reaper who, with his scythe held in his bony hands, cuts Man down, regardless of his accomplishments on Earth, at the moment of physical death. Saturn tempts Man with the illusion of material gain and physical immortality. But he who passes Saturn's tests is helped along the Path of Light by the Old Man's now gentle hand.

Dù một người nam hay nữ có thể sở hữu bao nhiêu ảnh hưởng kinh tế trong đời mình, cuối cùng người ấy cũng sẽ thua Sao Thổ, vì cá nhân ấy là hữu tử còn Sao Thổ là Cha Thời Gian. Ngài là Lão Nhân—Kẻ Gặt, với lưỡi hái cầm trong đôi tay xương xẩu, hạ gục Con Người, bất kể những thành tựu của y trên Trái Đất, vào khoảnh khắc của cái chết thể xác. Sao Thổ cám dỗ Con Người bằng ảo tưởng về lợi lộc vật chất và sự bất tử thể xác. Nhưng người vượt qua các thử thách của Sao Thổ sẽ được bàn tay nay đã dịu dàng của Lão Nhân giúp tiến bước trên Con Đường Ánh Sáng.

Saturn's domain is that of the Earth, for our planet is the playground of the forces of Light and Dark. Saturn serves as the liaison between the two, for he who passes through Saturn's doors must go in one direction or the other. Saturn's mythological geniture makes him familiar with heaven and the passions of Man. Among the Greeks he is called Kronos, the son of Ouranos, the earliest of the gods. Saturn's

Lãnh vực của Sao Thổ là Trái Đất, vì hành tinh của chúng ta là sân chơi của các lực Ánh Sáng và Bóng Tối. Sao Thổ đóng vai trò liên lạc giữa hai bên, vì ai đi qua các cánh cửa của Sao Thổ thì phải đi theo hướng này hoặc hướng kia. Dòng dõi thần thoại của Sao Thổ khiến Ngài quen thuộc với thiên giới và các đam mê của Con Người. Trong người Hy Lạp, Ngài được gọi là Kronos, con của Ouranos, vị thần cổ xưa

mother was Ge, the goddess of the Earth. Ge had more influence on little Kronos's life, for we find that he castrated his father and with the help of his mother's relatives, the Titan giants, overthrew his father and placed himself on the throne of heaven and Earth.

nhất. Mẹ của Sao Thổ là Ge, nữ thần của Trái Đất. Ge có ảnh hưởng lớn hơn đến đời sống của Kronos bé nhỏ, vì chúng ta thấy rằng Ngài đã thiến cha mình và, với sự giúp đỡ của họ hàng bên mẹ là các khổng nhân Titan, lật đổ cha mình và đặt mình lên ngai của trời và đất.

Kronos was told that one of his own children would usurp his throne, so he swallowed them all except Zeus. The latter was saved by a ruse and a stone was swallowed in his stead. As the law of Karma also works among the gods, Zeus later made Kronos disgorge his brothers and sisters, forced him to abdicate, and sent him into quiet exile where he has remained ever since. From this secluded domain, Kronos still commands respect and wields great authority. The centuries have mellowed his passions, however, and he is now content to serve in the role of Father Time. Although he can be cruel to ambitious earthlings who desire to overthrow Zeus and remain alive in the same body forever, Kronos is kind to children. He is Santa Claus, the giver of gifts to the well-behaved child and the withholder of presents from the undeserving.

Kronos được báo rằng một trong những đứa con của chính Ngài sẽ đoạt ngai của Ngài, nên Ngài nuốt tất cả, ngoại trừ Zeus. Zeus được cứu nhờ một mưu kế, và một hòn đá bị nuốt thay cho Zeus. Vì định luật Karma cũng vận hành giữa các vị thần, về sau Zeus khiến Kronos nôn ra các anh chị em của mình, buộc Ngài thoái vị, và đưa Ngài vào nơi lưu đày yên lặng, nơi Ngài vẫn ở từ đó đến nay. Từ lãnh vực biệt lập này, Kronos vẫn được kính trọng và nắm giữ uy quyền lớn. Tuy nhiên, các thế kỷ đã làm dịu các đam mê của Ngài, và nay Ngài bằng lòng phục vụ trong vai trò Cha Thời Gian. Dù Ngài có thể tàn nhẫn với những kẻ trần thế đầy tham vọng muốn lật đổ Zeus và sống mãi trong cùng một thân thể, Kronos lại nhân từ với trẻ em. Ngài là Santa Claus, người ban quà cho đứa trẻ ngoan ngoãn và giữ lại quà của kẻ không xứng đáng.

III. SATURN IN THE NATAL HOROSCOPE – III. SAO THỔ TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH

Saturn is the bridge between the material consciousness inherent in the ordinary aspects of human life and the higher consciousness of the invisible forces embodied by the three outermost planets: Uranus, Neptune, and Pluto.[2] It is through the lessons of Saturn that Man is taught how to mold his being in order to live in the world of material form. In this respect the imagination (the semicircle) must be harmonized with one's immediate life circumstances (the cross). Saturn is therefore the pragmatic scientist, the individual who does not draw any conclusions unless all facets of his

Sao Thổ là cây cầu giữa tâm thức vật chất vốn có trong các phương diện bình thường của đời sống con người và tâm thức cao hơn của các lực vô hình được biểu hiện bởi ba hành tinh ngoài cùng: Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương.2 Chính qua các bài học của Sao Thổ mà Con Người được dạy cách nắn đúc bản thể của mình để sống trong thế giới hình tướng vật chất. Về phương diện này, trí tưởng tượng, tức bán nguyệt, phải được điều hòa với các hoàn cảnh sống tức thời của một người, tức thập giá. Vì vậy, Sao Thổ là nhà khoa học thực dụng, cá nhân không rút ra bất cứ kết luận nào trừ khi mọi mặt trong các lý

theories are actually seen and proven. Saturn builds the foundation upon which the house is built, and does not add another layer of bricks until the ones underneath have solidified.

thuyết của y thực sự được thấy và chứng minh. Sao Thổ xây nền móng trên đó ngôi nhà được dựng lên, và không thêm lớp gạch nào khác cho đến khi những viên bên dưới đã cứng chắc.

Saturn allows for personal growth, but only through the fulfillment of one's earthly obligations and responsibilities. Thus the position of Saturn in the natal horoscope reveals what obstacles one has to overcome in order to achieve success. Saturn pinpoints the area of life the Hindus call Dharma, i.e., the duty which one has to perform in order to build one's character. It is the energy of this planet which tests one's endurance. It brings the trials and stumbling blocks so that an individual can gain the strength and wisdom he needs in order to deal with life's difficulties.

Sao Thổ cho phép sự tăng trưởng cá nhân, nhưng chỉ thông qua việc hoàn thành các bổn phận và trách nhiệm trần thế của một người. Do đó, vị trí của Sao Thổ trong lá số chiêm tinh bản mệnh bộc lộ những trở ngại mà người ấy phải vượt qua để đạt thành công. Sao Thổ chỉ rõ khu vực đời sống mà người Ấn gọi là Dharma, tức bổn phận mà một người phải thực hiện để xây dựng tính cách của mình. Chính năng lượng của hành tinh này thử thách sức bền của một người. Nó đem đến những thử thách và chướng ngại để một cá nhân có thể đạt được sức mạnh và minh triết cần thiết nhằm đối phó với các khó khăn của đời sống.

In most astrological texts, Saturn is called the “greater malefic,” the bringer of sorrows, the harbinger of ruin. But Saturn can only bring privation to those areas in one's life which are based on falsehoods and which must change. Saturn forces the individual to give up the illusions and misconceptions which hold him back from the liberation and freedom which come through a depersonalization of the Self. Saturn requires the death of the personality so that the individuality (the Spirit) can emerge from the density of one's being. Thus Saturn, like Mars, is an agent of the third aspect of the God Force, Shiva the Destroyer. Unlike Mars, Saturn's influence is not swift or direct. Saturn's instrument is Time, for through its passage all beings reach completion and all self-created illusions are torn apart.

Trong hầu hết các sách chiêm tinh, Sao Thổ được gọi là “hung tinh lớn”, kẻ đem đến sầu khổ, điềm báo của sự suy tàn. Nhưng Sao Thổ chỉ có thể đem lại thiếu thốn cho những khu vực trong đời sống của một người vốn dựa trên giả dối và phải thay đổi. Sao Thổ buộc cá nhân từ bỏ những ảo tưởng và nhận thức sai lầm kìm giữ y khỏi sự giải thoát và tự do đến qua việc phi cá nhân hóa Bản Ngã. Sao Thổ đòi hỏi cái chết của phàm ngã để cá thể tính, tức Tinh Thần, có thể xuất hiện từ sự đậm đặc trong bản thể của một người. Như vậy Sao Thổ, giống Sao Hỏa, là một tác nhân của phương diện thứ ba của Thần Lực, Shiva Đấng Hủy Diệt. Khác với Sao Hỏa, ảnh hưởng của Sao Thổ không nhanh hay trực tiếp. Công cụ của Sao Thổ là Thời Gian, vì qua dòng chảy của nó mọi sinh linh đạt đến sự hoàn tất và mọi ảo tưởng tự tạo bị xé tan.

Most individuals find that change and the giving up of images, ideals, and material

Hầu hết các cá nhân thấy rằng thay đổi và từ bỏ các hình ảnh, lý tưởng và vật thể vật chất là

objects, are very painful processes. Instead of reaching out into life for the additional interchanges which will aid their evolution, they set up blocks to prevent any penetration into the personality which they have created. Such people tighten up and become selfish. They fear the act of giving lest they be deprived of the security which they think protects them from harm. This process negates itself, for "he who is selfish must know fear."[3] It is upon these people that Saturn's energy is seen to be malevolent. To those who seek to raise their level of consciousness and give of themselves, Saturn's rays are a blessing, for they solidify truth and eliminate any hypocrisy in one's character.

những tiến trình rất đau đớn. Thay vì vươn ra đời sống để có những trao đổi bổ sung sẽ trợ giúp tiến hóa của họ, họ dựng lên các rào chắn nhằm ngăn mọi sự thâm nhập vào phàm ngã mà họ đã tạo ra. Những người như vậy co rút lại và trở nên ích kỷ. Họ sợ hành động cho đi, e rằng mình sẽ bị tước mất sự an toàn mà họ nghĩ là bảo vệ họ khỏi tổn hại. Tiến trình này tự phủ định chính nó, vì "người ích kỷ tất phải biết sợ hãi."3 Chính trên những người này mà năng lượng của Sao Thổ được thấy là độc hại. Đối với những ai tìm cách nâng cao mức tâm thức của mình và hiến dâng chính mình, các tia của Sao Thổ là một phúc lành, vì chúng làm chân lý kết tinh và loại bỏ mọi đạo đức giả trong tính cách của một người.

The egg is surrounded by its shell to protect it from the shocks of external vibrations and to keep its contents safe within. In a like manner the embryo is encased in the waters of its sack and the flesh of its mother's body. The infant is shielded from physical and psychological harm by the love and care of its parents. Without these natural guardians neither the chick nor the child could survive. The God Force, acting through its female aspect as Mother Nature, provides these protective devices so that the evolving creature can reach the next step in the maturation process of its species. *In the same way the personality acts as the womb of the Self.* Through its images and games, it protects the inner being until this is no longer necessary. When this stage in Man's evolution is reached, the "weight" of the personality must be shed so that the real, higher nature of Man may manifest itself. Saturn's position in the horoscope reveals the path through which this "hatching" of the Self may take place, but it also shows the price one has to pay for freedom, and the pain one has to endure in the second birthing process.

Quả trứng được bao quanh bởi lớp vỏ để bảo vệ nó khỏi những cú sốc của các rung động bên ngoài và giữ an toàn cho nội dung bên trong. Tương tự, phôi thai được bao bọc trong nước của túi ối và thịt của thân thể người mẹ. Trẻ sơ sinh được che chở khỏi tổn hại thể chất và tâm lý nhờ tình yêu và sự chăm sóc của cha mẹ. Không có những người bảo hộ tự nhiên này, cả gà con lẫn đứa trẻ đều không thể sống sót. Thần Lực, tác động qua phương diện nữ của nó như Mẹ Thiên Nhiên, cung cấp các phương tiện bảo vệ này để sinh vật đang tiến hóa có thể đạt đến bước kế tiếp trong tiến trình trưởng thành của loài mình. *Cũng theo cách đó, phàm ngã hoạt động như tử cung của Bản Ngã.* Qua các hình ảnh và trò chơi của nó, nó bảo vệ sinh thể bên trong cho đến khi điều này không còn cần thiết nữa. Khi giai đoạn này trong sự tiến hóa của Con Người được đạt đến, "trọng lượng" của phàm ngã phải được trút bỏ để bản chất thật, cao hơn của Con Người có thể biểu lộ. Vị trí của Sao Thổ trong lá số chiêm tinh bộc lộ con đường qua đó sự "nở ra" này của Bản Ngã có thể diễn ra, nhưng nó cũng chỉ ra cái giá mà một người phải trả cho tự do, và nỗi đau mà người ấy phải chịu trong tiến trình

sinh ra lần thứ hai.

To those who do not bend to Saturn's influence, its position in the horoscope will reveal restrictions, privations, and inhibitions. To those who respond in a more positive manner to the voice of Kronos, Saturn will strengthen the mind, help to balance the temperament, calm the passions, and bestow a clear understanding of material values.

Đối với những ai không uốn mình theo ảnh hưởng của Sao Thổ, vị trí của nó trong lá số chiêm tinh sẽ bộc lộ các giới hạn, thiếu thốn và ức chế. Đối với những ai đáp ứng một cách tích cực hơn với tiếng nói của Kronos, Sao Thổ sẽ củng cố thể trí, giúp quân bình khí chất, làm dịu các đam mê và ban cho một hiểu biết rõ ràng về các giá trị vật chất.

IV. SATURN'S ASTROLOGICAL RULERSHIP[4] – IV. QUYỀN CHỦ QUẢN CHIÊM TINH CỦA SAO THỔ4

1. *Colors*: Gray, black, dark browns, and greens.

1. *Màu sắc*: Xám, đen, nâu sẫm và xanh lục.

2. *Stones, gems, and metals*: In general, the entire mineral kingdom falls under Saturn's domain, but specifically it is associated with obsidian, jet, garnet, deep-hued sapphires, and lead.

2. *Đá, ngọc và kim loại*: Nói chung, toàn bộ giới khoáng vật thuộc lãnh vực của Sao Thổ, nhưng cụ thể nó liên hệ với hắc diệu thạch, huyền ngọc, ngọc hồng lựu, lam ngọc sắc đậm và chì.

3. *Herbs, plants, and trees*: Hemlock, nightshade, rue, senna, comfrey, hemp, holly, spinach, ivy, wintergreen, barley, moss, and mandrake. Trees: Cypress, elm, willow, and pine.

3. *Thảo mộc, thực vật và cây cối*: Cây cần độc, cà độc dược, vân hương, phan tả diệp, liên mộc, gai dầu, nhựa ruồi, rau bina, thường xuân, lộc đề xanh, lúa mạch, rêu và mạn đà la. Cây: bách, du, liễu và thông.

4. *Planetary Age of Man*: In most systems of planetary divisions of the human life-span, Saturn rules the Seventh Age. This is the period from age sixty-eight to physical death. It is during this time that one assesses one's material accomplishments and then puts aside earthly ambitions in order to prepare for the next stage of life's experience— physical death.

4. *Tuổi Hành Tinh của Con Người*: Trong hầu hết các hệ thống phân chia hành tinh của đời người, Sao Thổ chủ quản Tuổi Thứ Bảy. Đây là giai đoạn từ sáu mươi tám tuổi đến cái chết thể xác. Chính trong thời gian này, một người đánh giá các thành tựu vật chất của mình rồi gác lại các tham vọng trần thế để chuẩn bị cho giai đoạn kế tiếp của kinh nghiệm đời sống— cái chết thể xác.

5. *Anatomy and physiology*: In the human anatomy, Saturn rules the skin, bones, joints, teeth, ligaments, knees, calf, spleen, and the organs of hearing. Physiologically, Saturn's concerns are with ossification, congestion, and the proper functioning of the tendons and

5. *Giải phẫu và sinh lý học*: Trong giải phẫu con người, Sao Thổ chủ quản da, xương, khớp, răng, dây chằng, đầu gối, bắp chân, lá lách và các cơ quan thính giác. Về sinh lý, các mối quan tâm của Sao Thổ là sự hóa xương, sung huyết và sự vận hành đúng đắn của gân và

cartilages.

sụn.

6. *Occupations*: Saturn is especially related to the construction trades, specifically, to architects, manual laborers, bricklayers, plumbers, real-estate brokers, bridge builders, as well as bankers, stockbrokers, farmers, wardens, night watchmen, and undertakers.

6. *Nghề nghiệp*: Sao Thổ đặc biệt liên quan đến các nghề xây dựng, cụ thể là kiến trúc sư, lao động chân tay, thợ nề, thợ ống nước, môi giới bất động sản, thợ xây cầu, cũng như chủ ngân hàng, môi giới chứng khoán, nông dân, quản ngục, người gác đêm và người lo tang lễ.

7. Day of the week: Saturday (Saxon Setern's day); Latin Saturni.

7. Ngày trong tuần: Thứ Bảy theo Saxon ngày của Setern; tiếng Latinh Saturni.

8. *Signs*: Capricorn and coruler of Aquarius.

8. *Dấu hiệu*: Ma Kết và đồng chủ quản của Bảo Bình.

V. KEYWORD CONCEPTS FOR SATURN – V. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO SAO THỔ

Time and the wisdom gained through its passage.

Thời Gian và minh triết đạt được qua dòng chảy của nó.

The Lord of Karma.

Chúa Tể của Karma.

The process of crystallization of desire.

Tiến trình kết tinh của dục vọng.

The force of ambition and the builder of empires.

Lực tham vọng và người xây dựng các đế quốc.

The self-discipline which leads to the liberation of the Soul.

Sự tự kỷ luật dẫn đến giải thoát Linh Hồn.

[1]*Mayo, The Astrologer's Astronomical Handbook, p. 65.*

1Mayo, Cẩm Nang Thiên Văn của Nhà Chiêm Tinh, tr. 65.

[2]See Chaps. 28–30.

2Xem Các chương 28–30.

[3]*Hickey, Astrology, a Cosmic Science, p. 35.*

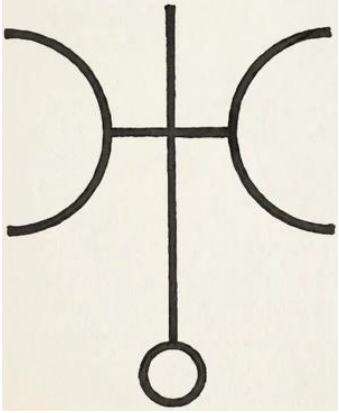
3Hickey, Chiêm Tinh Học, một Khoa Học Vũ Trụ, tr. 35.

[4]See p. 179.

4Xem tr. 179.

28 – 28

URANUS—LIGHT OF ILLUMINATION – SAO THIÊN VƯƠNG—ÁNH SÁNG CỦA SỰ SOI SÁNG



The perception that can see deep into your soul and see, as it were, the yet unborn thought; that can distinguish the motive of action; that judges the realities of your soul. Such is the Astral Uranian... only the Uranian seer can read the inmost mind, and so really know the possibilities of your spirit.

—Zanoni, The Light of Egypt

Tri giác có thể nhìn sâu vào linh hồn bạn và thấy, như thể, tư tưởng còn chưa sinh ra; có thể phân biệt động cơ của hành động; phán định các thực tại của linh hồn bạn. Đó là Thiên Vương tinh tú... chỉ nhà linh thị Thiên Vương mới có thể đọc thể trí sâu kín nhất, và nhờ vậy thật sự biết các khả năng của tinh thần bạn.

—Zanoni, Ánh Sáng Ai Cập

I. URANUS IN THE SKY – I. SAO THIÊN VƯƠNG TRÊN BẦU TRỜI

Uranus is the first of the "modern" planets, i.e., those discovered since the invention of the telescope in the early seventeenth century. Astronomer William Herschel discovered it in the winter of 1781 as it orbited through the constellation of Gemini. He at first thought it was a comet but further investigation confirmed its planetary nature. This was a startling revelation for astronomy and astrology, as the two disciplines believed the solar system extended only to the limit of Saturn's orbit. The physical and metaphysical branches of the same study had to be revised in light of Uranus's presence.

Sao Thiên Vương là hành tinh đầu tiên trong số các hành tinh "hiện đại", tức những hành tinh được phát hiện từ khi kính thiên văn được phát minh vào đầu thế kỷ mười bảy. Nhà thiên văn William Herschel phát hiện nó vào mùa đông năm 1781 khi nó quay qua chòm sao Song Tử. Ban đầu ông nghĩ đó là một sao chổi, nhưng khảo sát thêm xác nhận bản chất hành tinh của nó. Đây là một mặc khải gây chấn động cho thiên văn học và chiêm tinh học, vì hai ngành này tin rằng hệ mặt trời chỉ trải rộng đến giới hạn quỹ đạo của Sao Thổ. Các ngành vật lý và siêu hình của cùng một môn học phải được xem xét lại dưới ánh sáng của sự hiện diện Sao Thiên Vương.

Uranus is so far away from the Earth (some [1].7

Sao Thiên Vương ở quá xa Trái Đất, khoảng 1,7

billion miles) that it is almost impossible to detect with the naked eye. To do so, you would have to know where to look, and have exceptionally keen vision and a clear sky. When observed by telescope, Uranus is seen as a green-tinted orb. It is the third largest planet in the solar system; with a diameter of 29,300 miles it is vast enough to contain 50 Earth-sized globes.1

tỷ dặm, đến mức gần như không thể phát hiện bằng mắt thường. Muốn làm vậy, các bạn phải biết nhìn vào đâu, và phải có thị lực đặc biệt tinh tường cùng bầu trời quang đãng. Khi quan sát bằng kính thiên văn, Sao Thiên Vương hiện ra như một quả cầu nhuốm xanh lục. Nó là hành tinh lớn thứ ba trong hệ mặt trời; với đường kính 29.300 dặm, nó đủ lớn để chứa 50 quả cầu có kích thước bằng Trái Đất.1

Like Saturn and Jupiter, Uranus is a gaseous body whose poles are flattened by the speed of its axial rotation. It has a very short day (10¾ Earth hours) and a long "year" (equal to 84 of our own). Uranus is so far from the Sun that it receives almost no light and heat; from its very cold surface (about −300° F.), the Sun would appear only as a very small, bright disk.

Giống Sao Thổ và Sao Mộc, Sao Thiên Vương là một thiên thể khí có các cực bị dẹt do tốc độ quay quanh trục. Nó có một ngày rất ngắn, 10¾ giờ Trái Đất, và một "năm" dài, bằng 84 năm của chúng ta. Sao Thiên Vương ở quá xa Mặt Trời nên hầu như không nhận được ánh sáng và nhiệt; từ bề mặt rất lạnh của nó, khoảng −300° F., Mặt Trời chỉ hiện ra như một đĩa sáng rất nhỏ.

The most interesting fact which astronomers have discovered about Uranus is the tilt of its axis. Earth, Mars, Saturn, and Neptune are tilted toward the Sun at angles of from [2]3 to 29 degrees.2 Uranus is tilted some 98 degrees to the plane of its orbit. This means that sometimes we see Uranus with its equator pointing at us, and at other times we face its north pole. Uranus has five moons which circle the planet around the plane of its equator. When its pole is tilted toward the Earth, it would appear that its five satellites are revolving in head-on, concentric circles around it.

Sự kiện thú vị nhất mà các nhà thiên văn đã khám phá về Sao Thiên Vương là độ nghiêng trục của nó. Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Thổ và Sao Hải Vương nghiêng về phía Mặt Trời ở các góc từ 23 đến 29 độ.2 Sao Thiên Vương nghiêng khoảng 98 độ so với mặt phẳng quỹ đạo của nó. Điều này có nghĩa là đôi khi chúng ta thấy Sao Thiên Vương với xích đạo hướng về chúng ta, và lúc khác chúng ta đối diện với cực bắc của nó. Sao Thiên Vương có năm mặt trăng quay quanh hành tinh theo mặt phẳng xích đạo của nó. Khi cực của nó nghiêng về phía Trái Đất, dường như năm vệ tinh của nó đang quay thành các vòng tròn đồng tâm trực diện quanh nó.

Other data	
mass	15 times that of Earth
density	32% of Earth's
gravity	1.09 times that of Earth

II. SYMBOLISM, MYTHOLOGY, AND HISTORY OF URANUS – II. BIỂU TƯỢNG, THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ CỦA SAO THIÊN VƯƠNG

When we pass Saturn's orbit and continue outward into space, we come across the last three members of the Sun's family. Astrologers call them the "planets of the higher octave." It is important to discuss the meaning of this phrase in order to obtain a clear understanding of the esoteric principles which these three planets embody.

Khi chúng ta vượt qua quỹ đạo của Sao Thổ và tiếp tục đi ra ngoài không gian, chúng ta gặp ba thành viên cuối cùng trong gia đình của Mặt Trời. Các nhà chiêm tinh gọi chúng là "các hành tinh của quãng tám cao hơn". Cần bàn về ý nghĩa của cụm từ này để có được sự hiểu biết rõ ràng về các nguyên lý nội môn mà ba hành tinh này biểu hiện.

The first seven lights[3] represent the forces of life which affect each person individually as well as the human race collectively. Once we touch upon the influence of Uranus, the eighth planet, we find that he, his sister Neptune, and his brother Pluto symbolize vibrations of cosmic energy which affect Mankind as a whole but do not necessarily touch each being on a personal level.

Bảy ánh sáng đầu tiên3 đại diện cho các lực của sự sống ảnh hưởng đến từng người riêng lẻ cũng như toàn thể nhân loại. Khi chúng ta chạm đến ảnh hưởng của Sao Thiên Vương, hành tinh thứ tám, chúng ta thấy rằng Ngài, người chị em Sao Hải Vương và người anh em Sao Diêm Vương của Ngài tượng trưng cho các rung động của năng lượng vũ trụ ảnh hưởng đến Nhân Loại như một toàn thể, nhưng không nhất thiết chạm đến mỗi sinh linh trên bình diện cá nhân.

The lower octave planets are directly concerned with Man's physical and moral evolution, but the higher octave bodies have a frequency which is geared specifically to Man's spiritual and generic evolution. This does not mean that Uranus, Neptune, and Pluto will not produce physical manifestations in the visible world; we shall soon see they do. But the nature of their productivity is such that it is created by a generation of individuals rather than by one person.

Các hành tinh quãng tám thấp hơn trực tiếp liên quan đến sự tiến hóa thể chất và đạo đức của Con Người, nhưng các thiên thể quãng tám cao hơn có một tần số được điều chỉnh đặc biệt cho sự tiến hóa tinh thần và giống loài của Con Người. Điều này không có nghĩa là Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương sẽ không tạo ra các biểu lộ thể chất trong thế giới hữu hình; chúng ta sẽ sớm thấy là chúng có làm như vậy. Nhưng bản chất sản sinh của chúng là do một thế hệ cá nhân tạo ra, hơn là do một người.

Mercury rules logic but Uranus, its higher octave, rules intuition. Many people, for example, have at one time or another had a "flash" that Uncle Jack was going to phone them, and fifteen minutes later he did. But very few individuals can consciously and consistently hook themselves up to this "flashbox." Some people who have this gift are

Sao Thủy chủ quản logic, nhưng Sao Thiên Vương, quãng tám cao hơn của nó, chủ quản trực giác. Chẳng hạn, nhiều người vào lúc này hay lúc khác từng có một "tia lóe" rằng chú Jack sẽ gọi điện cho họ, và mười lăm phút sau ông gọi thật. Nhưng rất ít cá nhân có thể một cách có ý thức và nhất quán nối mình với "hộp tia lóe" này. Một số người có năng khiếu này

afraid of it. Others let it run wild and become besieged by false hunches, wild schemes, or even worse, by hallucinations. Still others take this aspect of mind, discipline it, train it, and bring it under their complete control. The latter have been variously termed clairvoyants or crazies, psychics or psychos, occultists or kooks, seers or sinners, the nomenclature depending in part on when in history and where on Earth such individuals have appeared.

lại sợ nó. Những người khác để nó chạy hoang và trở nên bị vây bủa bởi các linh cảm sai lầm, các kế hoạch cuồng loạn, hoặc tệ hơn nữa, bởi các ảo giác. Lại có những người khác nắm lấy phương diện này của thể trí, kỷ luật nó, rèn luyện nó và đưa nó hoàn toàn dưới quyền kiểm soát của mình. Những người sau đã được gọi bằng nhiều tên khác nhau: người có thần nhãn hoặc kẻ điên, nhà ngoại cảm hoặc người loạn trí, nhà huyền học hoặc kẻ lập dị, nhà tiên kiến hoặc tội nhân; danh xưng tùy phần nào vào thời điểm trong lịch sử và nơi chốn trên Trái Đất mà những cá nhân ấy xuất hiện.

What we must realize is that human evolution has far from completed its course. Man has not reached his perfected and designed state of being. Man has only activated his five physical senses but there are at least two metaphysical senses which lie dormant within him. Those who are intuitively perceptive are said to be possessed of a "sixth sense." This is literally true. The sixth sense is intuition. Mankind as a whole is just awakening to its presence, but it has yet to become a common faculty for all to utilize consciously. One of the main purposes of astrological and occult studies is to awaken the latent sixth sense in those who are ready to use it constructively for their own evolution and for the further development of humanity.

Điều chúng ta phải nhận ra là sự tiến hóa của con người còn lâu mới hoàn tất tiến trình của nó. Con Người chưa đạt đến trạng thái hiện tồn hoàn thiện và được định sẵn của mình. Con Người mới chỉ kích hoạt năm giác quan thể chất, nhưng còn ít nhất hai giác quan siêu hình đang ngủ yên bên trong y. Những người có tri giác trực giác được nói là sở hữu "giác quan thứ sáu". Điều này đúng theo nghĩa đen. Giác quan thứ sáu là trực giác. Nhân loại như một toàn thể vừa mới thức tỉnh trước sự hiện diện của nó, nhưng nó vẫn chưa trở thành một năng lực phổ biến để mọi người sử dụng một cách có ý thức. Một trong các mục đích chính của những nghiên cứu chiêm tinh và huyền học là đánh thức giác quan thứ sáu tiềm ẩn nơi những ai sẵn sàng sử dụng nó một cách xây dựng cho sự tiến hóa của chính họ và cho sự phát triển xa hơn của nhân loại.

Uranus is the planet which embodies the sixth sense. Its energy, as well as that of the other two higher octave planets, is beginning to be felt personally by a growing number of people. Mankind is preparing itself for the infusion of this aspect of the life-force and we are the first generation who are able to respond to it en masse. We may not acquire the ability to fully assimilate all of the deeper ramifications of the sixth sense, but its

Sao Thiên Vương là hành tinh biểu hiện giác quan thứ sáu. Năng lượng của nó, cũng như của hai hành tinh quãng tám cao hơn kia, đang bắt đầu được một số người ngày càng đông cảm nhận một cách cá nhân. Nhân loại đang tự chuẩn bị cho sự truyền nhập phương diện này của sinh lực, và chúng ta là thế hệ đầu tiên có khả năng đáp ứng với nó trên quy mô đại chúng. Chúng ta có thể chưa đạt được khả năng đồng hóa trọn vẹn mọi hệ quả sâu xa

development is leaving impressions on the collective unconsciousness of humanity. Its presence will be passed on to future generations who will, in their time, ripen it and bring it to full maturation. Once this process is actualized, Man will be ready to make his next step forward toward the fulfillment of his collective destiny: the development of the seventh sense.

hơn của giác quan thứ sáu, nhưng sự phát triển của nó đang để lại các ấn tượng trên vô thức tập thể của nhân loại. Sự hiện diện của nó sẽ được truyền lại cho các thế hệ tương lai, những người trong thời của họ sẽ làm nó chín muồi và đưa nó đến sự trưởng thành đầy đủ. Khi tiến trình này được hiện thực hóa, Con Người sẽ sẵn sàng thực hiện bước tiến kế tiếp hướng đến sự hoàn thành định mệnh tập thể của mình: sự phát triển giác quan thứ bảy.

Uranus was discovered almost two-hundred years ago through the powers of a Uranian instrument, the telescope, the work of a Uranian mind, Galileo. The rays of Uranus allow Man to go one step further by taking him out of his personal concerns and desires and lifting him up to a level of awareness through which he may function in an objective sense for Mankind. Thus Uranus symbolizes Man's liberation from the bondage of the personality and signifies the power which may be achieved through the collected energies of truly individualized souls working toward a conscious connection with the Source of Life.

Sao Thiên Vương được phát hiện gần hai trăm năm trước nhờ các quyền năng của một khí cụ mang tính Thiên Vương, kính thiên văn, công trình của một thể trí mang tính Thiên Vương, Galileo. Các tia của Sao Thiên Vương cho phép Con Người tiến thêm một bước bằng cách đưa y ra khỏi các quan tâm và dục vọng cá nhân, nâng y lên một mức nhận thức qua đó y có thể hoạt động theo nghĩa khách quan cho Nhân Loại. Vì vậy, Sao Thiên Vương tượng trưng cho sự giải thoát của Con Người khỏi xiềng xích của phàm ngã và biểu thị quyền năng có thể đạt được qua các năng lượng được tập hợp của những linh hồn thực sự cá thể hóa đang làm việc hướng đến một kết nối có ý thức với Cội Nguồn Sự Sống.

The glyph for Uranus 4 ♅ stands for the joining together of the soul of Man (one semicircle) with the divine soul of finite manifestation (the other semicircle).4 The two semicircles rest on either side of the cross. This means that the linking of the human with the divine leads to a greater evolutionary growth on Earth. The little circle is the force of the energizing and vivifying Spirit whose life-flow makes it all possible.

Ký hiệu của Sao Thiên Vương 4 ♅ tượng trưng cho sự kết hợp linh hồn của Con Người, một bán nguyệt, với linh hồn thiêng liêng của biểu lộ hữu hạn, bán nguyệt kia.4 Hai bán nguyệt nằm ở hai bên thập giá. Điều này có nghĩa là sự liên kết giữa con người và thiêng liêng dẫn đến một tăng trưởng tiến hóa lớn hơn trên Trái Đất. Vòng tròn nhỏ là lực của Tinh Thần tiếp sinh lực và làm sinh động, dòng chảy sự sống của nó khiến tất cả điều ấy trở nên khả hữu.

The astrology and astronomy of the ancients was based on the first seven, visible planets, and we find relatively little about Uranus in their writings compared to the multitude of information about the primary septet.

Chiêm tinh học và thiên văn học của người xưa dựa trên bảy hành tinh đầu tiên có thể nhìn thấy, và chúng ta thấy tương đối ít về Sao Thiên Vương trong các trước tác của họ so với vô số thông tin về bộ bảy nguyên thủy. Dù Sao

Although Uranus was only recently discovered, its powers were not unknown to the seers of the mystery schools and the temples of the past. Many of the initiated astrologer-priests of Egypt, Babylon, Israel, Greece, etc., knew of the existence of Man's other, latent faculties which could not be attributed to the characteristics of the seven known planets.

Thiên Vương chỉ mới được phát hiện gần đây, các quyền năng của nó không xa lạ với những nhà linh thị của các trường phái huyền nhiệm và các đền thờ trong quá khứ. Nhiều nhà chiêm tinh-tư tế đã được điểm đạo của Ai Cập, Babylon, Israel, Hy Lạp, v.v., biết về sự tồn tại của những năng lực khác, tiềm ẩn nơi Con Người, vốn không thể quy cho các đặc tính của bảy hành tinh đã biết.

Uranus does have a place in the ancient heaven but he is not, of course, represented by a physical body as are Zeus, Aphrodite, Ares, etc. The Hindus know him as the great god *Varuna*, "the Universal encompasser, the all embracer... Space, the maker of Heaven and Earth, since both manifested out of his seed."[5] In this and in the more "modern" mythology of the ancient Greeks, we see that Uranus partakes of the attributes of the Solar Force, for he is an active creator, a power from whom other gods are formed. This is more clearly illustrated by the Greek legend of Ouranos.

Sao Thiên Vương quả có một vị trí trong thiên giới cổ xưa, nhưng dĩ nhiên Ngài không được đại diện bằng một thân thể vật lý như Zeus, Aphrodite, Ares, v.v. Người Ấn biết Ngài như vị thần vĩ đại *Varuna*, "Đấng bao trùm vũ trụ, Đấng ôm trọn tất cả... Không Gian, người tạo dựng Trời và Đất, vì cả hai đều biểu lộ từ hạt giống của Ngài."5 Trong điều này và trong thần thoại "hiện đại" hơn của người Hy Lạp cổ, chúng ta thấy Sao Thiên Vương dự phần vào các thuộc tính của Thái Dương Lực, vì Ngài là một đấng sáng tạo năng động, một quyền năng từ đó các vị thần khác được hình thành. Điều này được minh họa rõ hơn trong truyền thuyết Hy Lạp về Ouranos.

Ouranos (a name meaning "heaven") was the oldest of the gods. He was wed to Ge (the Earth goddess) and among their other divine progeny, they produced Kronos (Time). Ouranos was a tyrant, for he did not allow his children to see the light of day but buried them deep within the Earth. How Ouranos was overthrown by Kronos was related in the previous chapter; at this point, we will speak about the symbolism behind Ouranos's actions.

Ouranos, một tên có nghĩa là "trời", là vị cổ xưa nhất trong các thần. Ngài kết hôn với Ge, nữ thần Trái Đất, và trong số những hậu duệ thiêng liêng khác, họ sinh ra Kronos, Thời Gian. Ouranos là một bạo chúa, vì Ngài không cho phép các con mình thấy ánh sáng ban ngày mà chôn họ sâu trong Trái Đất. Cách Ouranos bị Kronos lật đổ đã được kể trong chương trước; tại điểm này, chúng ta sẽ nói về biểu tượng đằng sau các hành động của Ouranos.

The children of the gods (that's us) are buried in darkness until the passage of time (evolution) can bring their consciousnesses out into the light. The life-force is, needless to say, very potent. Man is much more afraid of the Light than he is of the Dark and will

Các con của các vị thần, tức chúng ta, bị chôn trong bóng tối cho đến khi dòng thời gian, tức tiến hóa, có thể đưa tâm thức của họ ra ánh sáng. Sinh lực, không cần phải nói, rất mạnh mẽ. Con Người sợ Ánh Sáng hơn Bóng Tối rất nhiều và sẽ luôn che mắt mình trước một

always shield his eyes against a truth which is brought to him prematurely. He will throw stones at it or even crucify it in order to remain in the comfortable shadow of his ignorance. But that is human nature and Man must not be condemned for his unconsciousness. He can and does condemn himself for the *conscious* use of the dark forces within him.

chân lý được mang đến cho y quá sớm. Y sẽ ném đá vào nó hoặc thậm chí đóng đinh nó để ở lại trong cái bóng dễ chịu của sự vô minh của mình. Nhưng đó là bản chất con người, và Con Người không nên bị kết án vì sự vô thức của mình. Y có thể và quả thật kết án chính mình vì việc sử dụng *có ý thức* các lực tối tăm bên trong y.

No matter what his motives, the old "man," Ouranos, was protective of his offspring. The light of consciousness is electrical in nature, and if you put 200 volts of energy into a fuse only capable of handling 100 volts, you blow it. So Father Ouranos put his children into the darkness of the Earth (material form) so that through Time (Saturn), they could learn how to cope with increased voltages of truth. Thus they would not only remain alive but also be filled with added life. The Greek culture was a bit sanguine and so, naturally, are its metaphors. But we are the modern children of Ouranos and we are filled with the life-force of this deity which surges within us. We must, therefore, take care in our use of this power, for we are but evolutionary infants. We must make sure that we are well grounded by the lightning rod of Ouranos. Saturn, however, remains the symbol of the realization of our limitations and the teacher of the balanced understanding of material values.

Dù động cơ của Ngài là gì, "ông già" Ouranos vẫn bảo vệ con cái của mình. Ánh sáng của tâm thức có bản chất điện, và nếu các bạn đưa 200 volt năng lượng vào một cầu chì chỉ có khả năng chịu 100 volt, các bạn sẽ làm nó nổ. Vì vậy Cha Ouranos đặt các con mình vào bóng tối của Trái Đất, tức hình tướng vật chất, để qua Thời Gian, tức Sao Thổ, họ có thể học cách ứng phó với những điện áp chân lý gia tăng. Như vậy, họ không chỉ vẫn sống mà còn được đổ đầy sự sống thêm nữa. Văn hóa Hy Lạp hơi thiên về máu lửa, và vì vậy, các ẩn dụ của nó tự nhiên cũng như thế. Nhưng chúng ta là những người con hiện đại của Ouranos, và chúng ta được đổ đầy sinh lực của vị thần này, sinh lực đang dâng trào trong chúng ta. Do đó, chúng ta phải thận trọng trong việc sử dụng quyền năng này, vì chúng ta chỉ là những hài nhi tiến hóa. Chúng ta phải bảo đảm rằng mình được tiếp đất vững chắc bằng cột thu lôi của Ouranos. Tuy nhiên, Sao Thổ vẫn là biểu tượng của sự nhận thức các giới hạn của chúng ta và là người thầy của sự hiểu biết quân bình về các giá trị vật chất.

III. URANUS IN THE NATAL HOROSCOPE – III. SAO THIÊN VƯƠNG TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH

Much of the nature of Uranus's vibrations has already been discussed in this chapter. We just want to add a few more words here in order to bring the eighth planet a bit more down to Earth.

Phần lớn bản chất các rung động của Sao Thiên Vương đã được bàn trong chương này. Ở đây chúng ta chỉ muốn thêm vài lời để đưa hành tinh thứ tám xuống gần Trái Đất hơn đôi chút.

If an individual is developed to a point where

Nếu một cá nhân phát triển đến mức y có thể

he can use Uranus's light in a personal sense, he will find himself inventive, intuitive, and aware of future potentials in his present circumstances. This is especially true if at the time of one's birth Uranus is well placed in the sky in relation to Mercury. This is an indication of genius (if the rest of the map concurs), for here intuition is well matched with the words it needs to express itself in the practical experiences of life.

sử dụng ánh sáng của Sao Thiên Vương theo nghĩa cá nhân, y sẽ thấy mình có tính phát minh, trực giác và nhận biết các tiềm năng tương lai trong các hoàn cảnh hiện tại của mình. Điều này đặc biệt đúng nếu vào thời điểm sinh của một người, Sao Thiên Vương được đặt tốt trên bầu trời trong tương quan với Sao Thủy. Đây là một chỉ báo về thiên tài, nếu phần còn lại của lá số đồng thuận, vì ở đây trực giác được kết hợp tốt với những lời nó cần để tự diễn đạt trong các kinh nghiệm thực tế của đời sống.

Those people who are highly influenced by Uranus, i.e., who have an abundance of planets in Aquarius or Uranus in close contact with the Sun and Moon in the natal chart, will find that they are extremely independent, self-willed, and are therefore reluctant to be dominated or controlled by any external rules and regulations.[6] True Uranians are idealistic and work for the improvement of humanity. They are never satisfied with past traditions or present realities. They are revolutionary by nature.

Những người chịu ảnh hưởng mạnh của Sao Thiên Vương, tức có nhiều hành tinh trong Bảo Bình hoặc Sao Thiên Vương tiếp xúc gần với Mặt Trời và Mặt Trăng trong lá số chiêm tinh bản mệnh, sẽ thấy rằng họ cực kỳ độc lập, tự chủ ý chí, và do đó miễn cưỡng bị thống trị hay kiểm soát bởi bất kỳ luật lệ và quy định bên ngoài nào.6 Những người Thiên Vương đích thực có lý tưởng và làm việc cho sự cải thiện nhân loại. Họ không bao giờ thỏa mãn với các truyền thống quá khứ hay các thực tại hiện tại. Họ có bản chất cách mạng.

If Uranus is in close contact with Mars or the Sun in the horoscope, there can be a violent streak in one's character. When Uranus is configured with Jupiter, it gives the type of person who is ever in search of wisdom and who is likely to join occult groups in his search. If Uranus is closely associated with Venus, the resultant vibrations are those of the romantic in search of the unconventional in love and the surrealistic in art and beauty.

Nếu Sao Thiên Vương tiếp xúc gần với Sao Hỏa hoặc Mặt Trời trong lá số chiêm tinh, có thể có một nét bạo liệt trong tính cách của một người. Khi Sao Thiên Vương được cấu hình với Sao Mộc, nó tạo nên mẫu người luôn tìm kiếm minh triết và có khả năng gia nhập các nhóm huyền học trong cuộc tìm kiếm của mình. Nếu Sao Thiên Vương liên hệ chặt chẽ với Sao Kim, các rung động kết quả là của người lãng mạn đang tìm kiếm điều phi quy ước trong tình yêu và tính siêu thực trong nghệ thuật và cái đẹp.

IV. URANUS'S ASTROLOGICAL RULERSHIP[7] – IV. QUYỀN CHỦ QUẢN CHIÊM TINH CỦA SAO THIÊN VƯƠNG7

1. *Colors*: Light blues, silvery white, electric and glaring hues and stripes of many colors.

1. *Màu sắc*: Xanh lam nhạt, trắng bạc, các sắc điện quang và chói lóa cùng các sọc nhiều màu.

2. *Stones, gems, and metals*: Amber, jacinth, uranium, and according to Manley P. Hall, the gems of the Sun and Venus to some degree.

2. *Đá, ngọc và kim loại*: Hổ phách, dạ lan hương thạch, uranium, và theo Manley P. Hall, ở một mức độ nào đó là các loại ngọc của Mặt Trời và Sao Kim.

3. *Herbs, plants, and trees*: As Uranus belongs to the higher octave planets, it is more concerned with the mental and spiritual realms of consciousness than with the physical (animal, plant, and mineral kingdoms). For this reason, no known species of flora (at least to the writer) is assigned to its rulership.

3. *Thảo mộc, thực vật và cây cối*: Vì Sao Thiên Vương thuộc về các hành tinh quãng tám cao hơn, nó liên quan nhiều hơn đến các cõi trí tuệ và tinh thần của tâm thức hơn là cõi thể chất, tức các giới động vật, thực vật và khoáng vật. Vì lý do này, không có loài thực vật nào đã biết, ít nhất đối với tác giả, được gán cho quyền chủ quản của nó.

4. *Planetary Age of Man*: Uranus does not rule any specific age period but is more closely associated with the development of the intuitional faculties which may or may not arise within an individual's lifetime. Its relationship to Man's chronology from a numerological viewpoint is very significant. Uranus takes 84 years to complete one orbit around the Sun. As such, it stays 7 years in each of the twelve signs. Twelve is a number of completion while 7 represents change. In addition to the planetary divisions of one's life-span, there is also this important cycle of 7 which affects one's passage through life. At the end of each 7 years there is a significant transitional phase. If the reader will reflect a moment on his or her life and review the years 6–8, 13–15, 20–22, 27–29, 34–36, etc., the importance of the cycle will become apparent. The most consequential of these 7s occur at the completion of four rounds or every 28 years (4 being the number of crystallization). Now let us have a look at the numbers:

4. *Tuổi Hành Tinh của Con Người*: Sao Thiên Vương không chủ quản bất kỳ giai đoạn tuổi cụ thể nào, nhưng liên hệ chặt chẽ hơn với sự phát triển các năng lực trực giác, vốn có thể hoặc không thể nảy sinh trong đời của một cá nhân. Mối liên hệ của nó với niên đại của Con Người theo quan điểm số học rất có ý nghĩa. Sao Thiên Vương mất 84 năm để hoàn tất một quỹ đạo quanh Mặt Trời. Như vậy, nó ở lại 7 năm trong mỗi một trong mười hai dấu hiệu. Mười hai là con số của sự hoàn tất, trong khi 7 đại diện cho thay đổi. Ngoài các phân chia hành tinh của đời người, còn có chu kỳ quan trọng 7 này ảnh hưởng đến hành trình của một người qua đời sống. Vào cuối mỗi 7 năm có một pha chuyển tiếp đáng kể. Nếu độc giả suy ngẫm một lát về đời mình và xem lại các năm 6–8, 13–15, 20–22, 27–29, 34–36, v.v., tầm quan trọng của chu kỳ sẽ trở nên rõ ràng. Những chu kỳ 7 có hệ quả lớn nhất xảy ra khi hoàn tất bốn vòng hay mỗi 28 năm, 4 là con số của sự kết tinh. Bây giờ chúng ta hãy xem các con số:

4 x 7 = 28 (2 + 8 = 10; 1 + 0 = 1)

8 x 7 = 56 (5 + 6 = 11; 1 + 1 = 2)

12 x 7 = 84 (8 + 4 = 12; 1 + 2 = 3)

4 x 7 = 28 (2 + 8 = 10; 1 + 0 = 1)

8 x 7 = 56 (5 + 6 = 11; 1 + 1 = 2)

12 x 7 = 84 (8 + 4 = 12; 1 + 2 = 3)

These three major life periods correspond to

Ba giai đoạn lớn này của đời sống tương ứng

(1) the period of the establishment of Self, the growth from birth to man or womanhood; (2) the period of expansion of Self, the cultivation of oneself in one's chosen field of creative self-expression and one's role as a parent and spouse; and (3) the period of contraction, the attainment of goals or their loss (depending on one's previous activities), the reaping of rewards and the paying of debts, the preparation for the soul's passage into the ether.

với (1) thời kỳ xác lập Bản Ngã, sự tăng trưởng từ lúc sinh ra đến tuổi trưởng thành nam hay nữ; (2) thời kỳ mở rộng Bản Ngã, sự trau dồi bản thân trong lĩnh vực biểu đạt sáng tạo mà mình đã chọn, cùng vai trò làm cha mẹ và người phối ngẫu; và (3) thời kỳ co rút, sự đạt được các mục tiêu hoặc đánh mất chúng, tùy theo các hoạt động trước đó của mỗi người, việc gặt hái phần thưởng và trả các món nợ, sự chuẩn bị cho linh hồn đi vào cõi dĩ thái.

5. *Anatomy and physiology*: Uranus rules those parts of the eye which, when developed, can see the human aura. It also has some influence over the nervous system, especially in the electrical impulses which pass between the nerve cells.

5. *Giải phẫu học và sinh lý học*: Sao Thiên Vương chủ quản những phần của mắt mà, khi được phát triển, có thể thấy hào quang con người. Nó cũng có một số ảnh hưởng lên hệ thần kinh, đặc biệt trong các xung điện truyền giữa các tế bào thần kinh.

6. *Occupations*: Uranus rules inventors, astrologers, numerologists, and the occult sciences in general. It is also associated with professions dealing with aviation, electricity, and the natural and social sciences. Its influence is pronounced in all aspects of computer programming and technology, space projects, electronic music, and in many technological professions which will develop in the future.

6. *Nghề nghiệp*: Sao Thiên Vương chủ quản các nhà phát minh, nhà chiêm tinh, nhà số học và nói chung là các khoa học huyền môn. Nó cũng liên hệ với những nghề liên quan đến hàng không, điện, và các khoa học tự nhiên cũng như xã hội. Ảnh hưởng của nó rất rõ trong mọi phương diện của lập trình máy tính và công nghệ, các dự án không gian, âm nhạc điện tử, và trong nhiều nghề công nghệ sẽ phát triển trong tương lai.

7. Day of the week: None.

7. Ngày trong tuần: Không có.

8. *Sign*: Aquarius.

8. *Dấu hiệu*: Bảo Bình.

V. KEYWORD CONCEPTS FOR URANUS – V. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO SAO THIÊN VƯƠNG

The intuitive faculties—sixth sense.

Các năng lực trực giác—giác quan thứ sáu.

The destroyer of old ideologies, concepts, and structures.

Kẻ phá hủy các hệ tư tưởng, khái niệm và cấu trúc cũ.

The bohemian, the beatnik, the hippie, the nonconformist.

Người phóng túng, người theo phong trào beatnik, người hippie, kẻ không tuân thủ khuôn mẫu.

The revolutionary, the anarchist, the humanitarian.

Nhà cách mạng, người vô chính phủ, nhà nhân đạo.

The force for the awakening of higher consciousness.

Mãnh lực đánh thức tâm thức cao hơn.

[1]Moore, *The Planets*, p. 140.

1Moore, *Các Hành Tinh*, tr. 140.

[2]Of the other planets, Jupiter's axial inclination is 3 degrees while those of Mercury, Venus, and Pluto are uncertain.

2Trong các hành tinh khác, độ nghiêng trục của Sao Mộc là 3 độ, trong khi độ nghiêng của Sao Thủy, Sao Kim và Sao Diêm Vương chưa chắc chắn.

[3]Sun, Moon, Mercury, Venus, Mars, Jupiter, and Saturn.

3Mặt Trời, Mặt Trăng, Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Mộc và Sao Thổ.

[4]see the symbolism of the Moon, pp. 182–184.

4xem biểu tượng học của Mặt Trăng, tr. 182–184.

[5]Blavatsky, *The Secret Doctrine*, 2:268.

5Blavatsky, *Giáo Lý Bí Nhiệm*, 2:268.

[6]In order to establish the positions of the planets in one's horoscope, an accurately cast map of the heavens for the day and time of birth must be erected. This process is completely explained in Part II of the present edition.

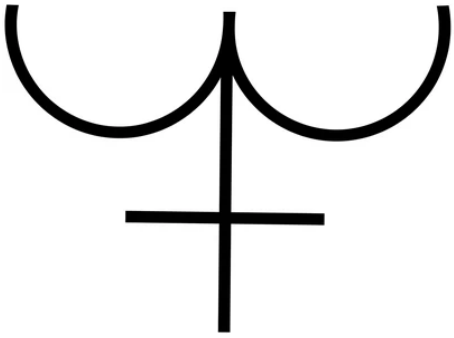
6Để xác lập vị trí các hành tinh trong lá số chiêm tinh của một người, cần dựng một bản đồ bầu trời chính xác cho ngày và giờ sinh. Tiến trình này được giải thích đầy đủ trong Phần II của ấn bản hiện tại.

[7]See p. 1[7]9.

7Xem tr. 179.

29 – 29

NEPTUNE—LIGHT OF INSPIRATION – SAO HẢI VƯƠNG—ÁNH SÁNG CỦA CẢM HỨNG



I begin to sing about Poseidon, the great god,

Tôi bắt đầu ca hát về Poseidon, vị thần vĩ đại,

mover of the earth and fruitless sea, god of the deep who is also Lord of Helicon and wide Ægæ... Hail, Poseidon, Holder of the Earth, dark-haired lord! O blessed one, be kindly in heart and help those who voyage in ships!

đấng lay chuyển đất và biển cả không sinh hoa trái, vị thần của vực sâu, cũng là Chúa Tể của Helicon và vùng Êgê rộng lớn... Kính chào Poseidon, Đấng Nâng Giữ Địa Cầu, vị chúa tóc đen! Ôi đấng phúc lành, xin hãy nhân từ trong lòng và trợ giúp những người du hành trên tàu thuyền!

—Homer

—Homer

I. NEPTUNE IN THE SKY – I. SAO HẢI VƯƠNG TRÊN BẦU TRỜI

Neptune is a billion miles farther away from Earth than is Uranus. Thus it is totally invisible to the naked eye. Its distance makes it impossible to observe much of its surface markings: even when viewed through the most powerful telescope, all that one can see of Neptune is a faint, greenish sphere with dim polar regions and a lighter colored band around its equator.

Sao Hải Vương ở xa Trái Đất hơn Sao Thiên Vương một tỷ dặm. Vì vậy, nó hoàn toàn không thể thấy bằng mắt thường. Khoảng cách của nó khiến người ta không thể quan sát nhiều dấu vết trên bề mặt của nó: ngay cả khi nhìn qua kính thiên văn mạnh nhất, tất cả những gì có thể thấy về Sao Hải Vương chỉ là một khối cầu mờ nhạt, hơi xanh lục, với các vùng cực tối và một dải màu sáng hơn quanh xích đạo.

Neptune, like Jupiter, Saturn, and Uranus, is a giant planet, but it is the smallest of the four. Sources vary on its diameter, some putting it at close to 28,000 miles, others, about 31,000. Neptune's great distance from the Sun gives it a very extended orbit, so that one “year” on Neptune is equal to almost 165 of our own. Unlike the other three giants, whose days are about 10 Earth hours, Neptune has a day of about 15 hours.

Sao Hải Vương, giống như Sao Mộc, Sao Thổ và Sao Thiên Vương, là một hành tinh khổng lồ, nhưng nó là hành tinh nhỏ nhất trong bốn hành tinh ấy. Các nguồn khác nhau về đường kính của nó, có nguồn cho rằng gần 28.000 dặm, nguồn khác khoảng 31.000 dặm. Khoảng cách rất lớn của Sao Hải Vương với Mặt Trời đem lại cho nó một quỹ đạo rất dài, đến mức một “năm” trên Sao Hải Vương bằng gần 165 năm của chúng ta. Không giống ba hành tinh khổng lồ kia, vốn có ngày dài khoảng 10 giờ Trái Đất, Sao Hải Vương có một ngày dài khoảng 15 giờ.

What may be more interesting to the reader than a list of unproven figures is the story of Neptune's discovery. After Uranus was sighted, astronomers set about plotting its orbit. They found their endeavors difficult: Uranus would sometimes arrive ahead of or lag behind its predicted route through the Zodiac.

Điều có thể khiến độc giả quan tâm hơn một danh sách các con số chưa được chứng minh là câu chuyện về việc phát hiện Sao Hải Vương. Sau khi Sao Thiên Vương được nhìn thấy, các nhà thiên văn bắt đầu vẽ quỹ đạo của nó. Họ thấy nỗ lực của mình gặp khó khăn: đôi khi Sao Thiên Vương đi trước hoặc tụt sau lộ trình đã được dự đoán của nó qua Hoàng đạo.

In the early 1840s, two astronomers, Adams of England and Leverrier of France, proved mathematically that another, as yet unseen body must be the cause of Uranus's irregularities. Each planet in the solar system affects the others due to its gravitational force, and Uranus's perturbations could not be accounted for by the force fields of its known neighbors. Following calculations which were supplied to him by Leverrier, a German astronomer, Johann Galle, found Neptune on September 23, 1846.

Vào đầu thập niên 1840, hai nhà thiên văn, Adams ở Anh và Leverrier ở Pháp, đã chứng minh bằng toán học rằng một thiên thể khác, khi ấy chưa được nhìn thấy, phải là nguyên nhân gây ra những bất thường của Sao Thiên Vương. Mỗi hành tinh trong hệ mặt trời đều ảnh hưởng đến các hành tinh khác do lực hấp dẫn của nó, và những nhiễu động của Sao Thiên Vương không thể được giải thích bằng các trường lực của những láng giềng đã biết. Theo các tính toán do Leverrier cung cấp, một nhà thiên văn Đức, Johann Galle, đã tìm thấy Sao Hải Vương vào ngày 23 tháng 9 năm 1846.

Other data	
distance from the Sun (mean)	2.794 billion miles
no. of moons	2
mass	17 times that of Earth
density	40% of Earth's
temperature	—330° F

II. SYMBOLISM, MYTHOLOGY, AND HISTORY OF NEPTUNE – II. BIỂU TƯỢNG HỌC, THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ CỦA SAO HẢI VƯƠNG

Neptune's glyph ♆ is a pictograph of the trident held in the hands of the Lord of the Oceans. On a more esoteric level, we find that the symbol depicts another important concept in evolution. Here we see that the semicircle of the soul is pierced by the cross of matter, resulting in a three-pronged fork. Each prong symbolizes an aspect of human consciousness which is to be purified by Neptune's divine waters. These aspects are the physical body and its senses, the astral (emotional) body and its desires, and the lower mental body and its egocentric thoughts. The symbol can therefore be interpreted as follows: Man is given his earthly life experiences in order to

Ký hiệu của Sao Hải Vương ♆ là hình vẽ tượng trưng cho cây đinh ba trong tay Chúa Tể Đại Dương. Ở một mức độ nội môn hơn, chúng ta thấy biểu tượng này mô tả một khái niệm quan trọng khác trong tiến hóa. Ở đây, chúng ta thấy bán nguyệt của linh hồn bị thập giá của vật chất xuyên qua, tạo thành một cây chĩa ba nhánh. Mỗi nhánh tượng trưng cho một phương diện của tâm thức con người cần được thanh luyện bởi những dòng nước thiêng liêng của Sao Hải Vương. Các phương diện này là thể xác và các giác quan của nó, thể cảm dục hay thể tình cảm cùng các ham muốn của nó, và hạ trí cùng những tư tưởng vị ngã của nó. Vì vậy, biểu tượng có thể được diễn giải như

elevate these three areas of his being to a more refined level.

sau: Con người được trao cho các kinh nghiệm sống nơi trần thế để nâng ba lĩnh vực này của hữu thể mình lên một mức tinh tế hơn.

There is a variation of this glyph which astrologers also use—. Here we see that the semicircle is pierced by the Sun's staff of life, freeing the personality from subjective considerations and allowing it to manifest itself unselfishly. The *little circle* represents the Spirit and the total statement of this glyph may be said to illustrate the principle of Spirit penetrating into consciousness. This gives rise to inspirational visions, compassion, and utterly unselfish feelings.

Có một biến thể của ký hiệu này mà các nhà chiêm tinh cũng sử dụng—. Ở đây, chúng ta thấy bán nguyệt bị cây gậy sự sống của Mặt Trời xuyên qua, giải phóng phàm ngã khỏi các cân nhắc chủ quan và cho phép nó biểu lộ một cách vô kỷ. *Vòng tròn nhỏ* tượng trưng cho Tinh thần, và toàn bộ phát biểu của ký hiệu này có thể được xem là minh họa nguyên lý Tinh thần thâm nhập vào tâm thức. Điều này làm phát sinh những linh ảnh đầy cảm hứng, lòng trắc ẩn và các cảm xúc hoàn toàn vô kỷ.

Neptune is even more of a mysterious body than Uranus, for Neptune was totally invisible to the eyes of the ancients. Its principles and powers, however, were known to them, although, as with Uranus, comparatively little is recorded about this aquatic being as a personified deity. To the Hindus, Neptune is *Idapati* ("the Master of the Waters"), and is also identified with *Narayana* ("the Mover on the Waters"), an aspect of the god Vishnu (Jupiter). The astrological system of planetary assignations bears out the latter relationship, for before Neptune was discovered, Jupiter was the lord of its sign, Pisces. Jupiter is the ruler of horses, and these majestic animals are also the pets of Neptune, especially in ancient Greece where Neptune was called Poseidon.

Sao Hải Vương còn là một thiên thể bí ẩn hơn Sao Thiên Vương, vì Sao Hải Vương hoàn toàn vô hình đối với mắt của người xưa. Tuy nhiên, các nguyên lý và quyền năng của nó đã được họ biết đến, dù cũng như với Sao Thiên Vương, tương đối ít điều được ghi lại về sinh linh thuộc nước này như một vị thần được nhân cách hóa. Với người Ấn Độ, Sao Hải Vương là Idapati, "Chủ Nhân của Nước", và cũng được đồng nhất với Narayana, "Đấng Chuyển Động trên Nước", một phương diện của thần Vishnu, tức Sao Mộc. Hệ thống chiêm tinh về các quy thuộc hành tinh xác nhận mối quan hệ sau, vì trước khi Sao Hải Vương được phát hiện, Sao Mộc là chúa tể của dấu hiệu của nó, Song Ngư. Sao Mộc là chủ tinh của ngựa, và những con vật oai nghi này cũng là thú cưng của Sao Hải Vương, đặc biệt ở Hy Lạp cổ đại, nơi Sao Hải Vương được gọi là Poseidon.

According to the Greeks, when our universe was created it was divided into three realms. Zeus-Jupiter was given the heavens, Hades-Pluto was charged with the nether world, and Poseidon-Neptune ruled the oceans. He was also given the island-continent of Atlantis as his "pied à terre." In the midst of the island was a huge mountain on top of which dwelt

Theo người Hy Lạp, khi vũ trụ của chúng ta được tạo ra, nó được chia thành ba cõi. Zeus-Sao Mộc được trao các tầng trời, Hades-Sao Diêm Vương được giao cai quản thế giới âm phủ, và Poseidon-Sao Hải Vương cai trị các đại dương. Ông cũng được trao lục địa đảo Atlantis làm "nơi dừng chân" của mình. Ở giữa đảo là một ngọn núi khổng lồ, trên đỉnh núi ấy

three earthlings: Evenor, Leucipe his wife, and their daughter Cleito. Poseidon became infatuated with the girl and together they produced ten sons. The oldest was Atlas: it was in Atlas's honor that Poseidon called the continent Atlantis and the surrounding ocean the Atlantic.

có ba người trần cư ngụ: Evenor, Leucipe vợ ông, và con gái họ là Cleito. Poseidon say mê cô gái và cùng nàng sinh ra mười người con trai. Người con cả là Atlas: để vinh danh Atlas, Poseidon gọi lục địa ấy là Atlantis và đại dương bao quanh là Đại Tây Dương.

The Greek gods were notorious rakes, promiscuous by nature. Poseidon, we find, was also wed to Amphitrite, from whom their son Triton was born. The Romans also gave their Neptune an appropriate wife—Salacia, the goddess of salt water.

Các vị thần Hy Lạp nổi tiếng là những kẻ trăng hoa, phóng túng theo bản chất. Chúng ta thấy Poseidon cũng kết hôn với Amphitrite, người sinh cho ông con trai Triton. Người La Mã cũng trao cho Sao Hải Vương của họ một người vợ thích hợp—Salacia, nữ thần nước mặn.

At this point the student of astrology may be somewhat confused about Neptune's true gender. As we see, the Greeks and Romans depicted a distinctly male deity. When a force is personified as a god, the nature and personality of that deity are directly related to the culture which produced it. But, as we shall see in section III, Neptune embodies several highly receptive, female principles. It is a planet which represents the most exalted attributes of the female aspect of divinity—Love.[1] The Greeks and Romans were male-oriented civilizations, and as such were more likely to give masculine personae to their gods.

Đến đây, người học chiêm tinh có thể hơi bối rối về giới tính thực sự của Sao Hải Vương. Như chúng ta thấy, người Hy Lạp và La Mã mô tả một vị thần rõ ràng là nam. Khi một mãnh lực được nhân cách hóa thành thần, bản chất và phàm ngã của vị thần ấy liên hệ trực tiếp với nền văn hóa đã tạo ra nó. Nhưng, như chúng ta sẽ thấy trong mục III, Sao Hải Vương hiện thân cho một số nguyên lý nữ tính, tiếp nhận rất cao. Đó là một hành tinh biểu trưng cho những thuộc tính cao quý nhất của phương diện nữ tính nơi thiên tính—Tình Thương.1 Người Hy Lạp và La Mã là những nền văn minh thiên về nam giới, và vì thế họ có khuynh hướng trao các diện mạo nam tính cho các vị thần của mình.

We should understand that nothing is all feminine or all masculine. Within one is the other. This is the principle expressed in the Chinese philosophy of ying and yang. Although each of the planets is primarily male or female (except for Mercury which is the true hermaphrodite), they will express their opposite polarity when in signs contrary to their nature. Thus the Moon becomes a more active force in Aries or Gemini, Mars becomes a more passive one in Cancer or Pisces, etc.[2]

Chúng ta nên hiểu rằng không có gì hoàn toàn nữ tính hoặc hoàn toàn nam tính. Trong cái này có cái kia. Đây là nguyên lý được diễn đạt trong triết học Trung Hoa về âm và dương. Dù mỗi hành tinh chủ yếu là nam hoặc nữ, ngoại trừ Sao Thủy là lưỡng tính đích thực, chúng sẽ biểu lộ cực đối nghịch của mình khi ở trong các dấu hiệu trái với bản chất của chúng. Vì vậy, Mặt Trăng trở thành một mãnh lực hoạt động hơn trong Bạch Dương hoặc Song Tử, Sao Hỏa trở thành một mãnh lực thụ động hơn

trong Cự Giải hoặc Song Ngư, v.v.2

III. NEPTUNE IN THE NATAL HOROSCOPE – III. SAO HẢI VƯƠNG TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH

Neptune is the higher octave of Venus. The latter is the planet of personal love, for Venus offers her heart but demands a heart in return. In this respect, the individual who is highly influenced by her rays can suffer from a relationship which is one-sided. This cannot happen to the true Neptunian, for he does not love from a personal standpoint but from a self-sacrificing one. The Neptunian loves for the sake of shedding Light and demands no external rewards for the humanitarian services he performs. Neptune's joy is in giving, while Venus takes pleasure in sharing.

Sao Hải Vương là quãng tám cao hơn của Sao Kim. Sao Kim là hành tinh của tình yêu cá nhân, vì Sao Kim trao trái tim của mình nhưng đòi lại một trái tim đáp trả. Về phương diện này, cá nhân chịu ảnh hưởng mạnh bởi các tia của nó có thể đau khổ vì một mối quan hệ một chiều. Điều này không thể xảy ra với người Sao Hải Vương chân chính, vì y không yêu từ lập trường cá nhân mà từ lập trường tự hy sinh. Người Sao Hải Vương yêu vì mục đích tỏa Ánh Sáng và không đòi phần thưởng bên ngoài cho các phụng sự nhân đạo mà y thực hiện. Niềm vui của Sao Hải Vương nằm trong việc ban cho, trong khi Sao Kim tìm thấy khoái cảm trong việc chia sẻ.

As most individuals cannot respond to the higher qualities of Neptune's vibrations, we find that in the natal horoscope of the vast majority of people, Neptune's influence is strongly modified. Instead of clearing a path so that the true psychic visions and mystical inspirations can manifest themselves through a person's emotional nature, Neptune makes one an unrealistic dreamer. When its influence predominates in a horoscope, the individual can be quite lazy, unnecessarily secretive, and escapist. Neptune dislikes physical work and feels constrained by earthly responsibilities. One who has not controlled Neptune's rays will lose himself in fantasy. Neptune is the master of disguise; the planet's negative vibrations result in deception, fraud, and destructive self-indulgence. Neptune at its worst is the embodiment of delusion, morbidity, phobias, obsession, and even satanism.

Vì phần lớn cá nhân không thể đáp ứng các phẩm tính cao hơn trong rung động của Sao Hải Vương, chúng ta thấy rằng trong lá số chiêm tinh bản mệnh của đại đa số người, ảnh hưởng của Sao Hải Vương bị biến đổi rất mạnh. Thay vì khai mở một con đường để các linh ảnh tâm linh chân thật và những cảm hứng huyền nhiệm có thể biểu lộ qua bản chất tình cảm của một người, Sao Hải Vương khiến người ấy trở thành một kẻ mộng mơ phi thực tế. Khi ảnh hưởng của nó chiếm ưu thế trong một lá số chiêm tinh, cá nhân có thể khá lười biếng, bí mật một cách không cần thiết và hay trốn tránh. Sao Hải Vương không thích lao động thể chất và cảm thấy bị ràng buộc bởi các trách nhiệm trần thế. Người chưa kiểm soát các tia của Sao Hải Vương sẽ đánh mất chính mình trong tưởng tượng. Sao Hải Vương là bậc thầy ngụy trang; các rung động tiêu cực của hành tinh này đưa đến lừa dối, gian trá và sự buông thả tự hủy hoại. Ở mức tệ nhất, Sao Hải Vương là hiện thân của ảo tưởng, bệnh hoạn, ám ảnh sợ hãi, ám ảnh cưỡng bức và thậm chí

cả tà thuật.

Neptune's influence is primarily involved with the emotions, and when these are purified in an evolved soul the results are as beautiful as negative aspects are heinous. Neptune is the celestial musician, the force which makes men dream while hearing a beautiful symphony. Neptune is also the patron of the ballet and the dance in general, who causes the dancer to merge himself with rhythm and to become an extension of the sound. Neptune inspires the artist's creative imagination, while Venus gives him the form and the medium through which he may express what he feels.

Ảnh hưởng của Sao Hải Vương chủ yếu liên quan đến cảm xúc, và khi các cảm xúc này được thanh luyện trong một linh hồn tiến hóa, kết quả cũng đẹp đẽ như các phương diện tiêu cực là ghê tởm. Sao Hải Vương là nhạc sĩ thiên giới, mãnh lực khiến con người mơ mộng khi nghe một bản giao hưởng đẹp. Sao Hải Vương cũng là vị bảo trợ của ba lê và vũ đạo nói chung, khiến vũ công hòa nhập với nhịp điệu và trở thành một phần mở rộng của âm thanh. Sao Hải Vương khơi nguồn trí tưởng tượng sáng tạo của nghệ sĩ, trong khi Sao Kim trao cho y hình thức và phương tiện qua đó y có thể biểu đạt điều mình cảm nhận.

On a more spiritual level, Neptune can bring the individual into contact with those Master Souls who govern the evolutionary processes of the Universe. Neptune brings inspired writing, prophetic visions, and the realization of cosmic truths which go far beyond the powers of reason. Thus Neptune is the planet of the clairvoyant and the mystic.

Ở một mức tinh thần hơn, Sao Hải Vương có thể đưa cá nhân tiếp xúc với những Linh Hồn Chân Sư cai quản các tiến trình tiến hóa của Vũ trụ. Sao Hải Vương đem lại lối viết đầy cảm hứng, các linh ảnh tiên tri, và sự nhận biết các chân lý vũ trụ vượt xa các quyền năng của lý trí. Vì vậy, Sao Hải Vương là hành tinh của nhà thấu thị và nhà huyền nhiệm.

Edgar Cayce, known as “the sleeping prophet,” was an individual blessed by Neptune's exalted vibrations. While he slept, his higher consciousness became the vehicle through which the Masters spoke. Cayce, of course, was a highly evolved Pisces and was naturally responsive to the rays of his ruling planet.

Edgar Cayce, được biết đến như “nhà tiên tri ngủ”, là một cá nhân được ban phúc bởi các rung động vượng cao của Sao Hải Vương. Khi ông ngủ, tâm thức cao hơn của ông trở thành phương tiện qua đó các Chân sư lên tiếng. Dĩ nhiên, Cayce là một người Song Ngư tiến hóa cao và tự nhiên đáp ứng với các tia của hành tinh chủ quản của mình.

IV. NEPTUNE'S ASTROLOGICAL RULERSHIP[3] – IV. QUYỀN CHỦ QUẢN CHIÊM TINH CỦA SAO HẢI VƯƠNG3

1. *Colors*: Lavender, mauve, sea-green, aquamarine, smoky gray, etheric colors, and the colors of the matter of which dreams are composed.

1. *Màu sắc*: Tím oải hương, tím hoa cà, xanh biển, xanh ngọc biển, xám khói, các màu dĩ thái, và các màu của chất liệu cấu thành những giấc mơ.

2. *Stones, gems, and metals*: Coral, aquamarine, ivory, platinum, neptunium, and possibly

2. *Đá, ngọc và kim loại*: San hô, ngọc xanh biển, ngà, bạch kim, neptunium, và có thể cả

radium.

radium.

3. *Herbs, plants, and trees*: Neptune rules plants which are used as intoxicants, such as Cannabis sativa, the coca leaves from which cocaine is produced, the opium poppy, devil's weed, peyote, and psilocybin mushrooms. In this area, Neptune may also exert some influence over the coffee bean and tobacco. Neptune has corulership with the Moon over many herbs and plants which possess occult properties, as well as the beautiful orchid.

3. *Thảo mộc, cây cối và cây thân gỗ*: Sao Hải Vương chủ quản các loài cây được dùng làm chất gây say, như cần sa, lá coca dùng để sản xuất cocaine, cây anh túc thuốc phiện, cỏ quỷ, peyote và nấm psilocybin. Trong lĩnh vực này, Sao Hải Vương cũng có thể có một số ảnh hưởng lên hạt cà phê và thuốc lá. Sao Hải Vương có đồng quyền chủ quản với Mặt Trăng đối với nhiều thảo mộc và cây cối có các thuộc tính huyền môn, cũng như đối với loài lan đẹp đẽ.

4. Planetary Age of Man: None.

4. Tuổi Hành Tinh của Con Người: Không có.

5. *Anatomy and physiology*: Neptune rules the pineal gland and those parts of the nervous system which are receptive to psychic impressions. Neptune is also influential in the functioning of the chakras (the psychic centers of bodily energy) and the human aura.

5. *Giải phẫu học và sinh lý học*: Sao Hải Vương chủ quản tuyến tùng và những phần của hệ thần kinh tiếp nhận các ấn tượng tâm linh. Sao Hải Vương cũng có ảnh hưởng trong hoạt động của các luân xa, tức các trung tâm tâm linh của năng lượng thân thể, và hào quang con người.

6. *Occupations*: Neptune is associated with professions dealing with oils, perfumes, and cosmetics; dance, film, and the arts in general; anesthetics, drugs (especially the smuggling of illicit drugs across bodies of water), and alcohol; and all facets of shipping. On another level, Neptune is the planet of psychologists, mediums, psychic workers, healers, philosophers, and black and white magicians.

6. *Nghề nghiệp*: Sao Hải Vương liên hệ với các nghề liên quan đến dầu, nước hoa và mỹ phẩm; vũ đạo, điện ảnh và nghệ thuật nói chung; thuốc gây mê, ma túy, đặc biệt việc buôn lậu ma túy bất hợp pháp qua các vùng nước, và rượu; cũng như mọi phương diện của hàng hải. Ở một mức khác, Sao Hải Vương là hành tinh của các nhà tâm lý học, đồng cốt, người làm việc tâm linh, nhà chữa lành, triết gia, và các pháp sư hắc đạo lẫn bạch đạo.

7. Day of the week: None.

7. Ngày trong tuần: Không có.

8. *Sign*: Pisces.

8. *Dấu hiệu*: Song Ngư.

V. KEYWORD CONCEPTS FOR NEPTUNE – V. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO SAO HẢI VƯƠNG

The dreamer, the artist, the musician, the filmmaker.

Người mộng mơ, nghệ sĩ, nhạc sĩ, nhà làm phim.

The great deceiver.

Kẻ lừa dối vĩ đại.

Psychic powers.

Các quyền năng tâm linh.

The mystic, spiritualist, and prophet.

Nhà huyền nhiệm, nhà duy linh và nhà tiên tri.

The bestower of Universal Love.

Đấng ban phát Tình Thương Phổ Quát.

[1]The male aspect is Wisdom.

1Phương diện nam tính là Minh Triết.

[2]traditionally, the male planets are Sun, Mercury when in Gemini, Mars, Jupiter, Saturn, Uranus, and Pluto. The female planets are Mercury when in Virgo, Venus, Earth, Moon, and Neptune.

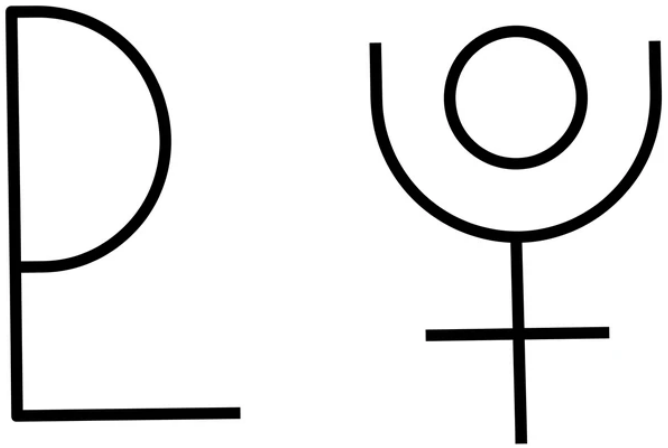
2Theo truyền thống, các hành tinh nam tính là Mặt Trời, Sao Thủy khi ở Song Tử, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương và Sao Diêm Vương. Các hành tinh nữ tính là Sao Thủy khi ở Xử Nữ, Sao Kim, Trái Đất, Mặt Trăng và Sao Hải Vương.

[3]See p. 179.

3Xem tr. 179.

30 – 30

PLUTO—LIGHT OF TRANSCENDENCE – SAO DIÊM VƯƠNG—ÁNH SÁNG CỦA SỰ SIÊU VIỆT



I am the resurrection and the life: he that believeth in me, though he were dead, yet shall he live:

Ta là sự sống lại và sự sống: ai tin nơi ta, dù đã chết, cũng sẽ sống:

And whosoever liveth and believeth in me shall never die.

Và bất cứ ai sống mà tin nơi ta sẽ không bao giờ chết.

—John 11:25–26

—John 11:25–26

Verily, verily, I say unto thee, Except a man be born again, he cannot see the kingdom of God.

—John 3:3

Quả thật, quả thật, ta nói với ngươi, nếu một người không được sinh lại, y không thể thấy vương quốc của Thượng Đế.

—John 3:3

I. PLUTO IN THE SKY – I. SAO DIÊM VƯƠNG TRÊN BẦU TRỜI

Pluto is the last known member of the Sun's cosmic family and the most mysterious. Its orbit is, on the average, some 3,666 billion miles from the Sun. An observer on Pluto would see the Sun as just another bright star. Even with the use of the world's largest telescope, Pluto appears as nothing more than a small, yellowish disk. None of its surface markings can be seen, except for minor modulations in its ability to reflect light.

Sao Diêm Vương là thành viên cuối cùng đã biết của gia đình vũ trụ của Mặt Trời và là thành viên bí ẩn nhất. Quỹ đạo của nó, tính trung bình, cách Mặt Trời khoảng 3.666 tỷ dặm. Một người quan sát trên Sao Diêm Vương sẽ thấy Mặt Trời chỉ như một ngôi sao sáng khác. Ngay cả khi dùng kính thiên văn lớn nhất thế giới, Sao Diêm Vương cũng chỉ hiện ra như một đĩa nhỏ hơi vàng. Không thể thấy bất kỳ dấu vết nào trên bề mặt của nó, ngoại trừ những biến thiên nhỏ trong khả năng phản chiếu ánh sáng.

Pluto's orbit is of special interest, for it is inclined more than 17 degrees to the ecliptic and is so irregular that it takes from 13 to 32 years for it to pass through a sign. If you could stand on the Sun, you would see the first eight planets revolving around you in more or less concentric ellipses. Pluto, however, would not have a concentric ellipse outside of Neptune's orbit but an angular one which, at times of its closest approximation to the Sun (perihelion), would actually lie 35 million miles closer to the Sun than Neptune's perihelion.

Quỹ đạo của Sao Diêm Vương đặc biệt đáng quan tâm, vì nó nghiêng hơn 17 độ so với hoàng đạo và bất thường đến mức cần từ 13 đến 32 năm để đi qua một dấu hiệu. Nếu các bạn có thể đứng trên Mặt Trời, các bạn sẽ thấy tám hành tinh đầu tiên quay quanh mình theo những hình elip gần như đồng tâm. Tuy nhiên, Sao Diêm Vương sẽ không có một elip đồng tâm bên ngoài quỹ đạo Sao Hải Vương, mà là một elip góc cạnh, trong những thời điểm nó ở gần Mặt Trời nhất, tức cận nhật điểm, thực sự nằm gần Mặt Trời hơn cận nhật điểm của Sao Hải Vương 35 triệu dặm.

Pluto's discovery in 1930, also due to the perturbations of Uranus, raised more astronomical questions than it answered. The detection of Neptune seemed to account for the peculiarities of Uranus's orbit, but as astronomers continued to observe independent Uranus, it still did not arrive at certain predetermined points on schedule. This led to the assumption that there was yet

Việc phát hiện Sao Diêm Vương năm 1930, cũng do các nhiễu động của Sao Thiên Vương, đã đặt ra nhiều câu hỏi thiên văn hơn là trả lời. Sự phát hiện Sao Hải Vương dường như giải thích được các điểm dị thường trong quỹ đạo Sao Thiên Vương, nhưng khi các nhà thiên văn tiếp tục quan sát Sao Thiên Vương độc lập, nó vẫn không đến một số điểm đã định trước đúng lịch trình. Điều này dẫn đến giả định

another planetary body causing alterations in its orbital movements. Astronomers as well as astrologers are motivated by Uranus's intuitional vibrations and Percival Lowell, an American astronomer, set about finding what he called “Planet X.” Lowell was working with a very primitive telescope camera (the year was 1905) and he couldn't locate his “X” factor. He did, however, come to the following conclusions based on the use of mathematics:

rằng còn có một thiên thể hành tinh khác gây ra các biến đổi trong chuyển động quỹ đạo của nó. Các nhà thiên văn cũng như các nhà chiêm tinh đều được thúc đẩy bởi các rung động trực giác của Sao Thiên Vương, và Percival Lowell, một nhà thiên văn Mỹ, bắt đầu tìm kiếm thứ ông gọi là “Hành Tinh X”. Lowell làm việc với một máy ảnh kính thiên văn rất thô sơ, khi ấy là năm 1905, và ông không thể định vị yếu tố “X” của mình. Tuy nhiên, dựa trên việc sử dụng toán học, ông đã đi đến các kết luận sau:

1. He stated that the planet would be small. (Pluto's estimated diameter is only 3,600 miles.)

1. Ông nói rằng hành tinh ấy sẽ nhỏ. Đường kính ước tính của Sao Diêm Vương chỉ là 3.600 dặm.

2. He calculated that it would orbit in a period of 282 years. (Pluto's actual period is 242 years.)

2. Ông tính rằng nó sẽ quay quanh quỹ đạo trong chu kỳ 282 năm. Chu kỳ thực của Sao Diêm Vương là 242 năm.

3. He predicted that “Planet X” would be found about 4 billion miles from the Sun. (This is correct.)[1]

3. Ông dự đoán rằng “Hành Tinh X” sẽ được tìm thấy cách Mặt Trời khoảng 4 tỷ dặm. Điều này đúng.1

Lowell died in 1916 but his work was taken up by the astronomer Clyde Tombaugh who, on February 18, 1930, conclusively sighted Pluto.

Lowell mất năm 1916, nhưng công trình của ông được nhà thiên văn Clyde Tombaugh tiếp nối; vào ngày 18 tháng 2 năm 1930, ông đã xác nhận việc nhìn thấy Sao Diêm Vương.

Astronomers find it difficult to correlate the size of Pluto with the nature of the perturbations it causes on Uranus, a planet more than eight times its size. Yet, small as it is, Pluto affects the motions of both Neptune and Uranus. Scientists feel that to do so, Pluto must be an extremely dense body (1[2] times that of Earth) and possess a powerful gravitational pull. To resolve this dilemma, scientists have hypothesized that Pluto's observable light is only a reflection of a bright patch of its surface near its center. This area, they say, is surrounded by a much larger and darker region. Hence Pluto may be many times larger than Earth and thus large enough to cause the recorded perturbations of its two

Các nhà thiên văn thấy khó tương quan kích thước của Sao Diêm Vương với bản chất các nhiễu động mà nó gây ra trên Sao Thiên Vương, một hành tinh lớn hơn nó hơn tám lần. Tuy vậy, dù nhỏ, Sao Diêm Vương ảnh hưởng đến chuyển động của cả Sao Hải Vương và Sao Thiên Vương. Các nhà khoa học cho rằng để làm được điều đó, Sao Diêm Vương phải là một thiên thể cực kỳ đặc, gấp 12 lần Trái Đất, và có lực hấp dẫn mạnh. Để giải quyết thế lưỡng nan này, các nhà khoa học đã giả thuyết rằng ánh sáng quan sát được của Sao Diêm Vương chỉ là phản chiếu từ một mảng sáng trên bề mặt gần trung tâm của nó. Họ nói rằng khu vực này được bao quanh bởi một vùng lớn hơn nhiều và tối hơn. Do đó, Sao

neighbors in space.2	Diêm Vương có thể lớn hơn Trái Đất nhiều lần và vì thế đủ lớn để gây ra các nhiễu động đã ghi nhận nơi hai láng giềng của nó trong không gian.2
Other data	
no. of known moons	none
length of day	6½ Earth days(?)
volume	unknown
mass	unknown
density	unknown
gravity	unknown
surface temperature	—350° F

II. SYMBOLISM, MYTHOLOGY, AND HISTORY OF PLUTO – II. BIỂU TƯỢNG HỌC, THẦN THOẠI VÀ LỊCH SỬ CỦA SAO DIÊM VƯƠNG

The most commonly used glyph for Pluto is♇. This is simply a combination of the first two initials of Percival Lowell, the astronomer whose calculations led to Pluto's discovery. Pluto's second symbol ♆ is also of recent origin, but the esoteric principles it represents are very ancient. In this emblem we find that the semicircle of the soul is linked to the cross of matter, and hovering about the two is the circle of spirit. Here in essence is a capsulization of the whole process of involution and evolution. We see that the energy of the spirit descends through the soul so that continuous and changing finite forms of crystallized energy may manifest on the Earth (involution). In the reverse process, the interchanges of Man with his environment produce an awakening of consciousness within his soul, resulting in personal evolution, and on a wider level the evolution of the human race. The release of the crystallized spiritual force from its

Ký hiệu được dùng phổ biến nhất cho Sao Diêm Vương là♇. Đây chỉ đơn giản là sự kết hợp hai chữ cái đầu của tên Percival Lowell, nhà thiên văn có các tính toán dẫn đến việc phát hiện Sao Diêm Vương. Biểu tượng thứ hai của Sao Diêm Vương ♆ cũng có nguồn gốc gần đây, nhưng các nguyên lý nội môn mà nó biểu trưng thì rất cổ xưa. Trong biểu tượng này, chúng ta thấy bán nguyệt của linh hồn được nối với thập giá của vật chất, và lơ lửng quanh cả hai là vòng tròn của tinh thần. Ở đây, về bản chất, là sự cô đọng của toàn bộ tiến trình giáng hạ và tiến hóa. Chúng ta thấy năng lượng của tinh thần đi xuống qua linh hồn để các hình tướng hữu hạn, liên tục và biến đổi, của năng lượng kết tinh có thể biểu lộ trên Trái Đất, tức giáng hạ. Trong tiến trình ngược lại, các trao đổi của Con Người với môi trường của mình tạo nên sự thức tỉnh tâm thức trong linh hồn y, đưa đến tiến hóa cá nhân, và ở một mức rộng hơn là sự tiến hóa của nhân loại. Sự giải phóng mãnh lực tinh thần đã kết tinh

encasement in matter is then purified by the soul and transmuted into the ether of spirit only to be sent back down through the soul once again to energize Man and the Earth. Thus, in a word, we can say that Pluto is the force of *regeneration*.

khỏi lớp vỏ bọc trong vật chất sau đó được linh hồn thanh luyện và chuyển hóa thành dĩ thái của tinh thần, chỉ để lại được gửi xuống qua linh hồn một lần nữa nhằm truyền năng lượng cho Con Người và Trái Đất. Vì vậy, nói gọn một lời, chúng ta có thể nói rằng Sao Diêm Vương là mãnh lực của *sự tái sinh*.

This process is at work all around us. It is the decomposition of the autumn leaves so that their nutrients may be released into the Earth and a stronger tree may grow in the spring. It is the power which changes the caterpillar into the butterfly. It is the act of the snake shedding its skin so it can continue growing. It is the orgasm which releases the energy so that conception may take place. It is the "death" of the sperm and the egg so that the embryo may be created. It is the breaking down of set patterns of thought so that greater understanding of the Universe may be incorporated into one's being. It is the transcendence of one's various images so that the Personality may give way to the Individuality. It is the release of the soul from the body at physical death so that it may merge with the invisible aspects of Self in the vast nonmaterial world of the ether.

Tiến trình này đang hoạt động quanh chúng ta. Đó là sự phân hủy của lá mùa thu để các dưỡng chất của chúng được phóng thích vào Đất và một cây mạnh hơn có thể mọc lên vào mùa xuân. Đó là quyền năng biến sâu bướm thành bướm. Đó là hành động con rắn lột da để nó có thể tiếp tục lớn lên. Đó là cực khoái phóng thích năng lượng để sự thụ thai có thể xảy ra. Đó là "cái chết" của tinh trùng và trứng để phôi thai có thể được tạo thành. Đó là sự phá vỡ các khuôn mẫu tư tưởng cố định để một hiểu biết lớn hơn về Vũ trụ có thể được đưa vào hữu thể của một người. Đó là sự vượt qua các hình ảnh khác nhau của bản thân để Phàm ngã có thể nhường chỗ cho Cá Thể Tính. Đó là sự giải phóng linh hồn khỏi thể xác khi chết về mặt vật lý để nó có thể hòa nhập với các phương diện vô hình của Bản Ngã trong thế giới phi vật chất bao la của dĩ thái.

Thus in its role as the "Transformer," Pluto brings about the end of one form (as symbolized by its rulership of Scorpio) so that another form may be brought to life (as symbolized by its rulership of Aries).

Vì vậy, trong vai trò "Đấng Biến Đổi", Sao Diêm Vương đem lại sự kết thúc của một hình tướng, như được biểu tượng bằng quyền chủ quản của nó đối với Bọ Cạp, để một hình tướng khác có thể được đưa vào sự sống, như được biểu tượng bằng quyền chủ quản của nó đối với Bạch Dương.

Pluto is the higher octave of Mars. In Chapter 25, we said that "the purpose of Mars is then seen to be to destroy old forms so that more highly evolved aspects of one's selfhood can take their place." This is true, but Mars only paves the way for Pluto. Mars breaks up the form, but Pluto changes its atomic structure.

Sao Diêm Vương là quãng tám cao hơn của Sao Hỏa. Trong Chương 25, chúng ta đã nói rằng "mục đích của Sao Hỏa khi ấy được thấy là phá hủy các hình tướng cũ để những phương diện tiến hóa cao hơn của bản ngã có thể thay thế chúng." Điều này đúng, nhưng Sao Hỏa chỉ dọn đường cho Sao Diêm Vương. Sao Hỏa phá

Mars is the emotional and aggressive force behind war, but Pluto is the atom bomb. Mars is the passion of sex, but Pluto is the orgasm. Mars is the anger which pulls the trigger of the gun, but Pluto separates the soul from the body of the man who has been killed by the bullet. Mars is the soul's desire to be born again into the flesh, but Pluto is the conception.

vỡ hình tướng, nhưng Sao Diêm Vương thay đổi cấu trúc nguyên tử của nó. Sao Hỏa là mãnh lực tình cảm và hiếu chiến đằng sau chiến tranh, nhưng Sao Diêm Vương là bom nguyên tử. Sao Hỏa là đam mê của tính dục, nhưng Sao Diêm Vương là cực khoái. Sao Hỏa là cơn giận kéo cò súng, nhưng Sao Diêm Vương tách linh hồn khỏi thể xác của người đã bị viên đạn giết chết. Sao Hỏa là ham muốn của linh hồn được sinh lại trong xác thịt, nhưng Sao Diêm Vương là sự thụ thai.

Mars manifests itself in quick, sometimes violent spurts and is soon exhausted. Pluto, however, may be seen to materialize in one explosive act (like the bomb dropped on Hiroshima), but its apparent climax is the result of long and usually secret preparations (the years of research before the bomb was produced). Pluto's discovery in 1930 corresponded to an era of widespread gangsterdom and racketeering in the U.S.; the rise to power of fascist governments in Italy, Germany, and Russia; the dawning of the Atomic Age and the Great Depression.

Sao Hỏa biểu lộ trong những đợt bộc phát nhanh, đôi khi dữ dội, rồi mau chóng cạn kiệt. Tuy nhiên, Sao Diêm Vương có thể được thấy là vật chất hóa trong một hành động bùng nổ, như quả bom thả xuống Hiroshima, nhưng cao điểm bề ngoài của nó là kết quả của những chuẩn bị lâu dài và thường bí mật, như nhiều năm nghiên cứu trước khi quả bom được chế tạo. Việc phát hiện Sao Diêm Vương năm 1930 tương ứng với một thời đại băng đảng và tống tiền lan rộng ở Hoa Kỳ; sự trỗi dậy nắm quyền của các chính phủ phát xít ở Ý, Đức và Nga; bình minh của Thời Đại Nguyên Tử và cuộc Đại Khủng Hoảng.

Pluto serves in a dual capacity as eliminator and renewer. In this respect, it works surreptitiously, as its nature is subversive and its domain lies underground, but there is a good reason for its modus operandi. Eventually Pluto forces things out into the light. It reveals ideologies, neuroses, and activities which have long remained hidden or suppressed in the subconscious of a person or nation. It draws these clandestine situations out of the darkness so that they can serve their purpose in the universal plan. The unlocked energy may annihilate or become annihilated, but the important thing is that it is released and can then be transmuted into other forms by the creative processes.

Sao Diêm Vương phục vụ trong năng lực kép như kẻ loại bỏ và người đổi mới. Về phương diện này, nó hoạt động lén lút, vì bản chất của nó là lật đổ và lãnh địa của nó nằm dưới lòng đất, nhưng có lý do chính đáng cho phương thức vận hành ấy. Cuối cùng, Sao Diêm Vương buộc mọi sự đi ra ánh sáng. Nó phơi bày các hệ tư tưởng, chứng loạn thần kinh và hoạt động đã lâu vẫn ẩn giấu hoặc bị đè nén trong tiềm thức của một người hay một quốc gia. Nó kéo các tình huống bí mật này ra khỏi bóng tối để chúng có thể phục vụ mục đích của mình trong thiên cơ phổ quát. Năng lượng được mở khóa có thể tiêu diệt hoặc bị tiêu diệt, nhưng điều quan trọng là nó được phóng thích và sau đó có thể được các tiến trình sáng tạo chuyển hóa thành những hình thức khác.

As the agent of annihilation, Pluto has always been associated with death and the various limbos and hells of Man's numerous civilizations. To the uninitiated, physical death has always been a fearful reality to contemplate, for it represents the end and the unknown. To those of us who are somewhat familiar with the evolutionary processes and who believe in some aspects of the many doctrines of reincarnation, death is but a means to greater life. It is but a transitional stage through which all imperfected beings must pass. Death in a broader sense means transcendence—the process of leaving behind a lower level of consciousness in order to assume a higher one; the abandonment of a denser form of energy in order to release the more subtle.

Là tác nhân của sự hủy diệt, Sao Diêm Vương luôn liên hệ với cái chết và các cõi trung gian cùng địa ngục khác nhau trong nhiều nền văn minh của Con Người. Đối với người chưa điểm đạo, cái chết thể xác luôn là một thực tại đáng sợ để chiêm nghiệm, vì nó biểu trưng cho sự kết thúc và điều chưa biết. Đối với những ai trong chúng ta phần nào quen thuộc với các tiến trình tiến hóa và tin vào một số phương diện của nhiều giáo lý về luân hồi, cái chết chỉ là một phương tiện đưa đến sự sống lớn hơn. Nó chỉ là một giai đoạn chuyển tiếp mà mọi sinh linh chưa hoàn thiện đều phải đi qua. Cái chết theo nghĩa rộng hơn có nghĩa là sự siêu việt—tiến trình bỏ lại phía sau một mức tâm thức thấp hơn để đảm nhận một mức cao hơn; sự từ bỏ một hình thức năng lượng đặc hơn để giải phóng cái tinh tế hơn.

Pluto is associated with the aspect of the afterlife which is concerned with the purification of one's imperfections so that the soul may be released into the heaven world and come to know the joys of the Light before descending once again into physical manifestation. Here again, Pluto acts as the transformer, and in addition, the “Redeemer.”

Sao Diêm Vương liên hệ với phương diện của đời sống sau khi chết vốn liên quan đến việc thanh luyện những bất toàn của một người để linh hồn có thể được giải phóng vào thế giới thiên đường và biết những niềm vui của Ánh Sáng trước khi lại đi xuống biểu lộ vật lý. Ở đây một lần nữa, Sao Diêm Vương hành động như đấng biến đổi, và thêm vào đó, như “Đấng Cứu Chuộc”.

In order to deal with death in physical terms, the various ancient and modern religions and philosophies have given this stage of soul purification a name. They treat Pluto as an aspect of deity (which, of course, it is) and, depending on the specific culture, give him a persona. His kingdom has been called *Abaddon* (“destruction”) and *Sheol* (“cave”) by the Hebrews. To the Babylonians it was *Aralu;* to the Egyptians, *Amenti* (the unconscious realm); to the Hindus, *Kamaloki* (the place where desires are worked out); to the Norse peoples, *Hel*.

Để xử lý cái chết theo các thuật ngữ vật lý, nhiều tôn giáo và triết học cổ đại cũng như hiện đại đã đặt tên cho giai đoạn thanh luyện linh hồn này. Họ xem Sao Diêm Vương như một phương diện của thần tính, điều dĩ nhiên đúng như vậy, và tùy theo nền văn hóa cụ thể, trao cho nó một diện mạo. Vương quốc của ông được người Hebrew gọi là Abaddon, “sự hủy diệt”, và Sheol, “hang động”. Với người Babylon, đó là Aralu; với người Ai Cập, Amenti, cõi vô thức; với người Ấn Độ, Kamaloki, nơi các ham muốn được giải quyết; với các dân tộc Bắc Âu, Hel.

As Lord of this kingdom, Pluto (Shiva, Yama,

Là Chúa Tể của vương quốc này, Sao Diêm

Mantus, Dis, Orcus, Satan, Osiris, Hades, etc.) rules supreme. The Greeks, however, have given us another aspect of Pluto's nature which reveals to us a more comprehensive view of the relationship between death and life. Their mythology also depicted Pluto as the god of wealth and buried treasure. It is from this title that we derive the word "plutocracy," meaning government ruled by a group of rich men.

Vương, Shiva, Yama, Mantus, Dis, Orcus, Satan, Osiris, Hades, v.v., cai trị tối thượng. Tuy nhiên, người Hy Lạp đã trao cho chúng ta một phương diện khác của bản chất Sao Diêm Vương, hé lộ cho chúng ta một cái nhìn toàn diện hơn về mối quan hệ giữa cái chết và sự sống. Thần thoại của họ cũng mô tả Sao Diêm Vương như vị thần của của cải và kho báu chôn giấu. Chính từ danh hiệu này mà chúng ta có từ "plutocracy", nghĩa là chính quyền do một nhóm người giàu cai trị.

It was a Greek custom to store the ripe grain for next year's planting in large jars. These they would bury in underground chambers which acted as a sort of refrigerator.[3] This process was connected with Pluto, for he is the life potential embodied in the seed which only waits for its planting in the Earth in order to grow and bear fruit. In the same way the soul waits in the limbo of Hades until it once again emerges on Earth as Man.

Người Hy Lạp có phong tục cất giữ ngũ cốc chín để gieo trồng năm sau trong những chiếc chum lớn. Họ chôn chúng trong các buồng dưới lòng đất, đóng vai trò như một loại tủ lạnh.3 Tiến trình này được liên kết với Sao Diêm Vương, vì ông là tiềm năng sự sống hiện thân trong hạt giống, vốn chỉ chờ được gieo vào Đất để lớn lên và kết trái. Cũng theo cách ấy, linh hồn chờ trong cõi trung gian của Hades cho đến khi nó lại xuất hiện trên Trái Đất như Con Người.

III. PLUTO IN THE NATAL HOROSCOPE – III. SAO DIÊM VƯƠNG TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH

Pluto in the personal sphere causes a man to be able to break out of certain psychological bonds which have inhibited him from inner growth. Very often this manifests itself in an irreversible act such as the breaking of the psychic umbilical cord that ties him to his parents. Pluto can also, if combined with Jupiter's rays, bring about religious conversion and spiritual enlightenment.

Sao Diêm Vương trong phạm vi cá nhân khiến một người có thể thoát khỏi một số ràng buộc tâm lý đã ngăn cản y tăng trưởng nội tâm. Rất thường, điều này biểu lộ trong một hành động không thể đảo ngược, như việc cắt đứt dây rốn tâm linh trói buộc y với cha mẹ. Nếu kết hợp với các tia của Sao Mộc, Sao Diêm Vương cũng có thể đem lại sự cải đạo tôn giáo và giác ngộ tinh thần.

The individual who is especially influenced by Pluto's rays is usually a solitary being. He is rather distant, detached from any concern outside of his own affairs. These affairs usually involve some form of research, or at the least, careful planning. Such a person is continually tearing down and rebuilding his psychological structure and is thus apt to

Cá nhân chịu ảnh hưởng đặc biệt bởi các tia của Sao Diêm Vương thường là một sinh linh cô độc. Y khá xa cách, tách rời khỏi mọi mối quan tâm bên ngoài các việc của chính mình. Những việc này thường liên quan đến một dạng nghiên cứu nào đó, hoặc ít nhất là sự hoạch định cẩn thận. Một người như vậy liên tục phá bỏ và xây dựng lại cấu trúc tâm lý của

present an intense picture of himself to the world. When he does emerge into society, it is usually for brief periods in order to enact in the external world the changes which have transpired in his interior being.

mình, và do đó có khuynh hướng trình bày một hình ảnh mãnh liệt về bản thân trước thế giới. Khi y thật sự bước ra xã hội, điều đó thường chỉ trong những giai đoạn ngắn để thể hiện trong thế giới bên ngoài những thay đổi đã diễn ra trong hữu thể bên trong của y.

If such an individual is unconscious of his mutations, the impulses for his actions will appear to happen spontaneously. He will have to find the means to express himself, but the drive to do so is subconscious. He who is conscious of his "Plutonian changes" can be very powerful, for not only can he direct the course of his own evolution but he can, through Pluto's transforming principle, bring about evolutionary changes in others. He does this through conscious penetration into another's psyche, thereby causing the release of blockages. Thus Pluto is an important factor in a psychiatrist or a psychic healer.

Nếu một cá nhân như thế không ý thức về các biến đổi của mình, các xung lực cho hành động của y sẽ dường như xảy ra tự phát. Y sẽ phải tìm phương tiện để biểu đạt chính mình, nhưng động lực làm điều đó nằm trong tiềm thức. Người ý thức được các "thay đổi Sao Diêm Vương" của mình có thể rất mạnh mẽ, vì y không chỉ có thể định hướng tiến trình tiến hóa của chính mình mà còn, thông qua nguyên lý biến đổi của Sao Diêm Vương, đem lại những thay đổi tiến hóa nơi người khác. Y làm điều này qua sự thâm nhập có ý thức vào tâm thức của người khác, nhờ đó gây ra sự giải phóng các tắc nghẽn. Vì vậy, Sao Diêm Vương là một yếu tố quan trọng nơi nhà tâm thần học hoặc nhà chữa lành tâm linh.

The Plutonian individual prefers to do things in a big way. He enjoys wielding power and influencing people's destiny. For this reason, we find that Pluto is prominent in the horoscopes of politicians, corporation executives, and religious leaders, especially if Saturn is also an important influence.

Cá nhân Sao Diêm Vương thích làm mọi việc theo cách lớn lao. Y thích vận dụng quyền lực và ảnh hưởng đến vận mệnh của người khác. Vì lý do này, chúng ta thấy Sao Diêm Vương nổi bật trong lá số chiêm tinh của các chính trị gia, nhà điều hành tập đoàn và lãnh đạo tôn giáo, đặc biệt nếu Sao Thổ cũng là một ảnh hưởng quan trọng.

Like those of Uranus and Neptune, Pluto's effects are not felt personally by the vast majority, since the ninth planet affects the world in general. When Pluto was discovered in 1930, its zodiacal position was of 20 degrees Cancer. In August 1945, Saturn, in its orbit through space, reached the same degree of the Crab. The result of this conjunction of forces has left its irrevocable signature on the evolution of Mankind and on the destiny of nations (Saturn). At that time, the atomic

Giống như các tác động của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương, các tác động của Sao Diêm Vương không được đại đa số cảm nhận một cách cá nhân, vì hành tinh thứ chín ảnh hưởng đến thế giới nói chung. Khi Sao Diêm Vương được phát hiện năm 1930, vị trí hoàng đạo của nó là 20 độ Cự Giải. Vào tháng 8 năm 1945, Sao Thổ, trong quỹ đạo của nó qua không gian, đã đạt đến cùng độ ấy của Con Cua. Kết quả của sự đồng vị các mãnh lực này đã để lại dấu ấn không thể đảo ngược trên sự

bomb was dropped on Hiroshima, signaling the end of World War II. This act gave birth to the Atomic Age and brought Man to the realization that he could harness the creative and destructive forces embodied in the seed of life—the atom.

tiến hóa của Nhân loại và vận mệnh của các quốc gia, tức Sao Thổ. Khi ấy, bom nguyên tử được thả xuống Hiroshima, báo hiệu kết thúc Thế Chiến II. Hành động này khai sinh Thời Đại Nguyên Tử và đưa Con Người đến nhận biết rằng y có thể điều khiển các mãnh lực sáng tạo và hủy diệt hiện thân trong hạt giống của sự sống—nguyên tử.

IV. PLUTO'S ASTROLOGICAL RULERSHIP[4] – IV. QUYỀN CHỦ QUẢN CHIÊM TINH CỦA SAO DIÊM VƯƠNG4

1. *Colors*: No established associations, but possible rulership of colors beyond the capabilities of human sight.

1. *Màu sắc*: Chưa có các liên hệ được xác lập, nhưng có thể có quyền chủ quản đối với những màu vượt ngoài khả năng thị giác của con người.

2. *Stones, gems, and metals*: Pluto's vibrations are such that it is difficult to give any definite assignments in this area. Some sources have classified jade, ceramics, enamels, beryl, and, of course, plutonium, as under Pluto's influence.

2. *Đá, ngọc và kim loại*: Các rung động của Sao Diêm Vương khiến khó đưa ra bất kỳ quy thuộc xác định nào trong lĩnh vực này. Một số nguồn đã xếp ngọc bích, gốm, men, beryl và dĩ nhiên là plutonium, vào dưới ảnh hưởng của Sao Diêm Vương.

3. *Herbs, plants, and trees*: None to this writer's knowledge, except for species which have developed and may yet develop as the result of genetic mutation caused by radioactive fallout. According to Greek mythology, Hades is especially fond of the narcissus and the cyprus tree.

3. *Thảo mộc, cây cối và cây thân gỗ*: Theo hiểu biết của tác giả, không có, ngoại trừ các loài đã phát triển và có thể còn phát triển do đột biến di truyền gây ra bởi bụi phóng xạ. Theo thần thoại Hy Lạp, Hades đặc biệt yêu thích hoa thủy tiên và cây bách.

4. *Planetary Age of Man*: The period after death and before birth.

4. *Tuổi Hành Tinh của Con Người*: Thời kỳ sau khi chết và trước khi sinh.

5. *Anatomy and physiology*: Pluto seems to be associated with creative and regenerative forces and processes. Thus it is involved in the balance between the anabolic and catabolic phases of metabolism as well as the well-being of the reproductive organs.

5. *Giải phẫu học và sinh lý học*: Sao Diêm Vương dường như liên hệ với các mãnh lực và tiến trình sáng tạo cũng như tái sinh. Vì vậy, nó liên quan đến sự cân bằng giữa các pha đồng hóa và dị hóa của chuyển hóa, cũng như sự an lạc của các cơ quan sinh sản.

6. *Occupations*: Pluto rules those who work underground, in mines, subways, caves, etc., or who are members of underground crime

6. *Nghề nghiệp*: Sao Diêm Vương chủ quản những người làm việc dưới lòng đất, trong hầm mỏ, tàu điện ngầm, hang động, v.v., hoặc

syndicates. Pluto is also associated with spies, detectives, terrorists, researchers, and physical and psychic healers.

những người là thành viên của các tổ chức tội phạm ngầm. Sao Diêm Vương cũng liên hệ với gián điệp, thám tử, khủng bố, nhà nghiên cứu, và các nhà chữa lành thể chất cũng như tâm linh.

7. Day of the week: None.

7. Ngày trong tuần: Không có.

8. *Signs*: Scorpio and cornier of Aries.

8. *Các dấu hiệu*: Bọ Cạp và góc của Bạch Dương.

V. KEYWORD CONCEPTS FOR PLUTO – V. CÁC KHÁI NIỆM TỪ KHÓA CHO SAO DIÊM VƯƠNG

The principle of transmutation of energy.

Nguyên lý chuyển hóa năng lượng.

The eliminator, the annihilator, the redeemer.

Kẻ loại bỏ, kẻ hủy diệt, đấng cứu chuộc.

The regenerative aspects of death.

Các phương diện tái sinh của cái chết.

The renewal of the life-force.

Sự đổi mới sinh lực.

The end and the beginning.

Sự kết thúc và sự khởi đầu.

A CONCLUDING WORD TO PART 1

LỜI KẾT CHO PHẦN 1

The Law of Correspondences is but one of many which govern the various creative processes of the Universe. Astrology is but one of many mediums through which these Laws can be shown as being operable. If Part 1—*As Above, So Below: The Language of Astrology*—has stirred the reader toward the continuation of his or her investigations into the wisdom of occult studies, then its purpose has been achieved.

Luật Tương Ứng chỉ là một trong nhiều định luật chi phối các tiến trình sáng tạo khác nhau của Vũ trụ. Chiêm tinh học chỉ là một trong nhiều phương tiện qua đó các Định Luật này có thể được cho thấy là đang vận hành. Nếu Phần 1—*Trên Sao, Dưới Vậy: Ngôn Ngữ của Chiêm Tinh Học*—đã khơi dậy nơi độc giả ý hướng tiếp tục khảo cứu minh triết của các nghiên cứu huyền môn, thì mục đích của nó đã được hoàn thành.

To further facilitate these efforts, two bibliographies appear at the end of the book. The first contains a listing of the major research source material of the present volume. The second is a graded guide to books which will prove helpful to students at the various levels of their illuminating search. It is the wish of the author that all true seekers of the Light, and the Love which accompanies the Quest, find their way Home.

Để tạo thuận lợi hơn cho các nỗ lực này, có hai thư mục xuất hiện ở cuối sách. Thư mục thứ nhất chứa danh sách các tài liệu nguồn nghiên cứu chính của tập sách hiện tại. Thư mục thứ hai là một hướng dẫn theo cấp độ về những sách sẽ hữu ích cho các học viên ở nhiều mức khác nhau trong cuộc tìm kiếm soi sáng của họ. Tác giả mong rằng mọi người tìm kiếm chân chính của Ánh Sáng, và Tình Thương đi cùng Cuộc Tìm Kiếm, sẽ tìm được đường về

Nhà.

[1]The nineteenth-century occultist Thomas Burgoyne (Zanoni) and the early-twentieth-century astrologer-theosophist Alan Leo both made mention of Pluto and its attributes over 30, and 12, years respectively before its physical discovery. Leo even called Pluto by name more than a decade before its "official" baptism (Leo died in 1918).

1Nhà huyền môn thế kỷ mười chín Thomas Burgoyne, tức Zanoni, và nhà chiêm tinh kiêm nhà thông thiên học đầu thế kỷ hai mươi Alan Leo, cả hai đều đã nhắc đến Sao Diêm Vương và các thuộc tính của nó lần lượt hơn 30 năm và 12 năm trước khi nó được phát hiện về mặt vật lý. Leo thậm chí đã gọi Sao Diêm Vương bằng tên hơn một thập niên trước khi nó được "rửa tội" chính thức; Leo mất năm 1918.

[2]Moore, *The Planets*, p. 154, points to this theory as an opinion of some modern astronomers and Mayo, *The Astrologer's Astronomical Handbook*, p. 68, says, "... recent observations (1965) now suggest that Pluto may be much larger than previously thought—considerably larger than Earth... its disc is bright at its center and darker towards the limb... At such an immense distance its small size has therefore been an illusion."

2Moore, *Các Hành Tinh*, tr. 154, nêu lý thuyết này như quan điểm của một số nhà thiên văn hiện đại, và Mayo, *Sổ Tay Thiên Văn của Nhà Chiêm Tinh*, tr. 68, nói: "... các quan sát gần đây (1965) nay gợi ý rằng Sao Diêm Vương có thể lớn hơn nhiều so với trước đây người ta nghĩ—lớn hơn Trái Đất đáng kể... đĩa của nó sáng ở trung tâm và tối hơn về phía rìa... Vì vậy, ở một khoảng cách mênh mông như thế, kích thước nhỏ của nó chỉ là một ảo tưởng."

[3]*Seltman, The Twelve Olympians, p. 154.*

3Seltman, Mười Hai Vị Thần Olympus, tr. 154.

[4]*Seltman, The Twelve Olympians, p. 154.*

4Seltman, Mười Hai Vị Thần Olympus, tr. 154.

PART 2 – PHẦN 2

THE HOROSCOPE: Tool For Self-Awareness – LÁ SỐ CHIÊM TINH: Công Cụ Cho Sự Tự Nhận Biết

IV: – IV:

The Horoscope – Lá Số Chiêm Tinh

FOREWORD TO PART 2 – LỜI NÓI ĐẦU CHO PHẦN 2

ASTROLOGY: THE COSMIC TOOL – CHIÊM TINH HỌC: CÔNG CỤ VŨ TRỤ

Each of us who reads these words (and the one who writes them) is seeking to grow and evolve. For many of us the world of our personal existence as well as the realm of

Mỗi người trong chúng ta đọc những lời này, và cả người viết chúng, đều đang tìm cách tăng trưởng và tiến hóa. Đối với nhiều người trong chúng ta, thế giới của sự tồn tại cá nhân

activities beyond our individual interests are a mass of relative unknowns. The seeker of enLightenment desires to make comprehensible the many laws of creation which are at work both in his own life and in the Life of the Universal Being.

cũng như lĩnh vực hoạt động vượt ngoài các mối quan tâm riêng đều là một khối những điều tương đối chưa biết. Người tìm kiếm giác ngộ mong muốn làm cho nhiều định luật của sáng tạo trở nên có thể hiểu được, những định luật đang hoạt động cả trong đời sống của chính y lẫn trong Sự Sống của Hữu Thể Phổ Quát.

The questions that now arise are: How is this accomplished? How is a greater level of consciousness achieved? How can I find a key which will help me to unlock some of the so-called Hidden Mysteries?

Các câu hỏi nay phát sinh là: Điều này được thực hiện như thế nào? Làm sao đạt được một mức tâm thức lớn hơn? Làm sao tôi có thể tìm một chiếc chìa khóa giúp tôi mở một số điều gọi là Các Bí Nhiệm Ẩn Giấu?

Mankind has had its philosophers and seekers throughout most of its existence. In the past, these were comparatively few in number, but we now find that millions of individuals are actively pursuing many varied paths toward the Light. This has been especially true during the past decade. This upsurge in the search for understanding has led to the rise in popularity of the Eastern religions; the new renaissance of interest in the teachings of Jesus; the proliferation of "New Age" churches, organizations, and sects; and the great multitude of students of the occult sciences.

Nhân loại đã có các triết gia và những người tìm kiếm trong phần lớn thời gian tồn tại của mình. Trong quá khứ, họ tương đối ít về số lượng, nhưng nay chúng ta thấy hàng triệu cá nhân đang tích cực theo đuổi nhiều con đường đa dạng hướng về Ánh Sáng. Điều này đặc biệt đúng trong thập niên vừa qua. Sự dâng lên trong cuộc tìm kiếm hiểu biết này đã dẫn đến sự gia tăng tính phổ biến của các tôn giáo Đông phương; cuộc phục hưng mới trong mối quan tâm đến các giáo huấn của Jesus; sự nở rộ của các giáo hội, tổ chức và giáo phái "Thời Đại Mới"; và số lượng rất lớn các học viên của các khoa học huyền môn.

People are realizing that there exists in the world a tremendous, invisible power. This power can be tapped by each of us and used for the creative good and well-being of our fellow Man. The inherent dangers in the misuse of this fount of energy, however, are as great as is the positive potential available from its proper channeling. This is comparable to the harnessing of atomic energy: nuclear power can give heat and light to a city of a million inhabitants or destroy it in an instant, for it is the direction and purpose of this energy which determine its ultimate manifestation and destiny.

Con người đang nhận ra rằng trong thế giới có một quyền năng vô hình, mãnh liệt. Mỗi chúng ta có thể khai thác quyền năng này và sử dụng nó cho lợi ích sáng tạo cùng sự an lạc của đồng loại. Tuy nhiên, những nguy cơ cố hữu trong việc lạm dụng nguồn năng lượng này cũng lớn như tiềm năng tích cực có thể đạt được khi dẫn truyền nó đúng cách. Điều này có thể so sánh với việc chế ngự năng lượng nguyên tử: năng lượng hạt nhân có thể đem nhiệt và ánh sáng đến cho một thành phố một triệu dân, hoặc hủy diệt nó trong khoảnh khắc, vì chính phương hướng và mục đích của năng lượng này quyết định sự biểu hiện và

vận mệnh tối hậu của nó.

It therefore becomes apparent that the seeker must be given, along with the access to Light, the means to use it and the spiritual understanding necessary to insure his or her welfare and safety. The mastery of a technique which gives greater consciousness and the spiritual awareness to know how to apply this consciousness are two different things. One must accompany the other or increased chaos is the result. Consciousness entails responsibility, and the mishandling of such responsibility will result in the annihilation of that consciousness.

Do đó, điều trở nên hiển nhiên là người tìm đạo, cùng với việc tiếp cận Ánh sáng, phải được trao phương tiện để sử dụng nó và sự hiểu biết tinh thần cần thiết nhằm bảo đảm phúc lợi và an toàn cho mình. Việc làm chủ một kỹ thuật đem lại tâm thức rộng lớn hơn và sự tỉnh thức tinh thần để biết cách áp dụng tâm thức ấy là hai điều khác nhau. Điều này phải đi cùng điều kia, nếu không kết quả sẽ là sự hỗn loạn gia tăng. Tâm thức kéo theo trách nhiệm, và việc xử lý sai trách nhiệm như thế sẽ dẫn đến sự hủy diệt chính tâm thức ấy.

No better example of such misuse can be given than the experience of those thousands of our brothers and sisters who first experimented with and then went on to abuse the latent power contained within mind-expanding drugs. It is true that, for many, these chemicals did unlock certain areas of perception not normally given to Man, at least not at the present stage of human evolution. Though these individuals had the vision, they had neither the spiritual attunement nor the training to creatively direct this input of high-voltage energy into their daily life experience. Knowledge may have been there, but wisdom was absent. The result was similar to the reaction when 200 volts of electricity are put through a conductor made to handle only 100. The conductor blows, becoming inoperable, often beyond repair. In short, a whole generation of minds (nervous systems) were blown. Such is the feedback from the misuse of energy, from the misdirection of consciousness.

Không có ví dụ nào tốt hơn về sự lạm dụng như thế cho bằng kinh nghiệm của hàng ngàn anh chị em chúng ta, những người lúc đầu thử nghiệm rồi sau đó lạm dụng quyền năng tiềm ẩn chứa trong các loại thuốc mở rộng thể trí. Đúng là, đối với nhiều người, các hóa chất này đã mở khóa một số vùng tri giác vốn thường không được trao cho Con Người, ít nhất là không ở giai đoạn hiện tại của tiến hóa nhân loại. Dù những cá nhân này có tầm nhìn, họ lại không có sự hòa điệu tinh thần cũng như sự huấn luyện để hướng dòng năng lượng điện thế cao này vào kinh nghiệm đời sống hằng ngày một cách sáng tạo. Tri thức có thể đã hiện diện, nhưng minh triết thì vắng mặt. Kết quả tương tự như phản ứng xảy ra khi đưa dòng điện 200 vôn qua một vật dẫn chỉ được chế tạo để chịu 100 vôn. Vật dẫn nổ tung, trở nên không hoạt động, thường là hư hại không thể sửa chữa. Nói ngắn gọn, cả một thế hệ thể trí, tức các hệ thần kinh, đã bị nổ tung. Đó là phản hồi từ việc lạm dụng năng lượng, từ sự định hướng sai lạc của tâm thức.

One of the main reasons for Man's presence on Earth is for him to become increasingly more self-realized. The important task then is to find a means and a method for such

Một trong những lý do chính khiến Con Người hiện diện trên Trái Đất là để y ngày càng tự chứng nghiệm nhiều hơn. Vì vậy, nhiệm vụ quan trọng là tìm ra một phương tiện và một

progressive awareness which combines safety and effectiveness. Astrology is one such means, and it is hoped that this book will in part provide the method for its proper use. It is vital to state at the outset that the reader should study the material contained within Part 2 slowly. He or she should digest each chapter completely, answering all the questions and exercise material found at the end of most chapters before proceeding. The reading of one book will produce neither an enlightened soul nor a competent astrologer; but then again, the primary purpose of this work is not to create astrologers (although more would be welcomed) but to provide a means through which individual awareness of the Universe is safely broadened, deepened, and made more permanent.

phương pháp cho sự tỉnh thức tiến triển như thế, kết hợp được cả an toàn lẫn hiệu quả. Chiêm tinh học là một phương tiện như vậy, và hy vọng rằng cuốn sách này phần nào sẽ cung cấp phương pháp để sử dụng nó đúng đắn. Cần khẳng định ngay từ đầu rằng độc giả nên học chậm rãi tài liệu trong Phần 2. Y nên tiêu hóa trọn vẹn từng chương, trả lời mọi câu hỏi và làm các bài tập ở cuối hầu hết các chương trước khi tiếp tục. Việc đọc một cuốn sách sẽ không tạo ra một linh hồn giác ngộ hay một nhà chiêm tinh thành thạo; tuy nhiên, mục đích chính của công trình này không phải là tạo ra các nhà chiêm tinh, dù có thêm nhiều người như thế cũng đáng hoan nghênh, mà là cung cấp một phương tiện qua đó sự tỉnh thức cá nhân về Vũ trụ được mở rộng, đào sâu và làm cho bền vững hơn một cách an toàn.

What, then, is astrology, and how can modern Man use it to manifest his latent higher consciousness?

Vậy thì chiêm tinh học là gì, và Con Người hiện đại có thể dùng nó như thế nào để biểu hiện tâm thức cao siêu tiềm ẩn của mình?

Astrology is a system of thought. It is a philosophical doctrine which serves to incorporate certain (though not all) absolutes at work in our solar system through its own symbolic language and principles. In essence, astrology is a vehicle for an ancient teaching. It endeavors to show that there is an intimate relationship among all the plans of nature: mineral, vegetable, animal, human, planetary, and galactic.[1] Students who have become intimately familiar with the patterns of these relationships will be able to understand and time their cycles of cause and effect. This synchronicity is the basis of the astrologer's predictive work.

Chiêm tinh học là một hệ thống tư tưởng. Nó là một học thuyết triết học dùng ngôn ngữ và các nguyên lý biểu tượng riêng của mình để bao hàm một số, dù không phải tất cả, các tuyệt đối đang vận hành trong hệ mặt trời của chúng ta. Về bản chất, chiêm tinh học là một vận cụ cho một giáo huấn cổ xưa. Nó nỗ lực chỉ ra rằng có một mối liên hệ mật thiết giữa mọi cõi của thiên nhiên: khoáng vật, thực vật, động vật, nhân loại, hành tinh và thiên hà.1 Những môn sinh đã trở nên quen thuộc sâu sắc với các mô thức của những mối liên hệ này sẽ có thể hiểu và định thời các chu kỳ nhân quả của chính mình. Tính đồng thời tương ứng này là nền tảng cho công việc dự đoán của nhà chiêm tinh.

Many individuals come to know astrology through grossly misleading newspaper columns. These are to the true astrologer as

Nhiều cá nhân biết đến chiêm tinh học qua những chuyên mục báo chí hết sức gây hiểu lầm. Đối với nhà chiêm tinh chân chính,

instant pea soup is to the Cordon Bleu chef or kitsch to the connoisseur of Italian Renaissance painting. Yet the astrologer and occultist understands the reasons for astrology's past image in the popular media and its present, although still rather cloudy, resurgence.

những chuyên mục ấy giống như món xúp đậu ăn liền đối với đầu bếp Cordon Bleu, hoặc như đồ rẻ tiền đối với người sành tranh Phục Hưng Ý. Tuy vậy, nhà chiêm tinh và nhà huyền học hiểu những lý do đằng sau hình ảnh trước đây của chiêm tinh học trong truyền thông đại chúng và sự phục hưng hiện nay của nó, dù vẫn còn khá mờ đục.

Astrology and most other philosophic systems and religions have a dual nature. At the center of the system there is a body of principles upon which the credo is founded. Known only to initiates and some priests, it is called the *inner temple*, or the *esoteric teaching.* Then there are the many levels of the diluted forms of these occult aspects of a specific doctrine, which are taught and given out to the masses.[2] The latter take the form of dogma, tradition, and symbolic rituals. They are collectively called the *outer temple*, or the *exoteric teaching.* In the case of certain state religions, such as Catholicism in the Middle Ages and Hinduism until very recent times, the outer temple was used to maintain temporal power over the masses.

Chiêm tinh học và hầu hết các hệ thống triết học cùng tôn giáo khác đều có bản chất nhị nguyên. Ở trung tâm của hệ thống có một khối nguyên lý làm nền tảng cho tín điều. Chỉ các điểm đạo đồ và một số giáo sĩ biết đến, phần này được gọi là *đền thờ nội tại*, hay *giáo huấn nội môn.* Rồi có nhiều cấp độ của các hình thức đã pha loãng từ những phương diện huyền học của một học thuyết cụ thể, được giảng dạy và trao ra cho quần chúng.2 Phần sau mang hình thức giáo điều, truyền thống và các nghi lễ biểu tượng. Chúng được gọi chung là *đền thờ ngoại tại*, hay *giáo huấn công truyền.* Trong trường hợp một số quốc giáo, như Công giáo vào thời Trung Cổ và Ấn giáo cho đến rất gần đây, đền thờ ngoại tại được dùng để duy trì quyền lực thế tục trên quần chúng.

In remote antiquity the priests used astrology to time harvest cycles. Thus a little of the vastness contained within the teachings was allowed to be employed by Man so that he could live in harmony with nature, propagate his own kind, husband his animals, and consequently help the state to prosper. In its inner aspect, however, astrology was and is a factor that serves to reveal the greater evolutionary cycles of our planet, the races of Man who live upon its surface, and the solar system in general. With the coming of increasingly larger and more complex civilizations, astrologers were employed by the rulers of many kingdoms to time the latter's various wars of expansion and

Trong thời cổ đại xa xưa, các giáo sĩ dùng chiêm tinh học để định thời các chu kỳ mùa màng. Vì vậy, một phần nhỏ trong sự bao la chứa đựng nơi các giáo huấn đã được phép để Con Người sử dụng, nhờ đó y có thể sống hòa hợp với thiên nhiên, duy trì nòi giống, chăm nom súc vật, và do đó giúp quốc gia thịnh vượng. Tuy nhiên, ở phương diện nội tại, chiêm tinh học đã và vẫn là một yếu tố dùng để mặc khải các chu kỳ tiến hóa lớn hơn của hành tinh chúng ta, các giống dân của Con Người sống trên bề mặt nó, và hệ mặt trời nói chung. Khi các nền văn minh ngày càng lớn hơn và phức tạp hơn xuất hiện, các nhà chiêm tinh được những người cai trị nhiều vương quốc sử dụng để định thời các cuộc chiến bành

conquest as well as to help select favorable periods for other affairs of state.

trướng và chinh phục khác nhau của họ, cũng như giúp chọn những thời kỳ thuận lợi cho các công việc quốc gia khác.

As Mankind began to develop its intellectual capacities, the numerous uses to which astrology was applied were gradually replaced by the scientific devices and systems of thought invented through the awakening mental faculties. The consciously rational mind of the scientist, therefore, predominated over the latent intuitional faculties and the emotional control of the people by the priests. Power then passed temporarily from the philosophers and theologians to the technicians and industrialists. The development of a finely tuned intellect—reason—is a definite necessity for the future evolution of Western Man's higher faculties of consciousness. Intellect is the perception which leads to judgment. Proper judgment comes from a balanced and objective approach to life. The acquisition of this kind of outlook on life necessitates a depersonalization of desire, so that individual considerations are viewed as only one of a myriad of factors in a given situation. This is a principal requirement for the safe handling of the higher level of consciousness to which we aspire.

Khi Nhân loại bắt đầu phát triển các năng lực trí tuệ của mình, nhiều công dụng mà chiêm tinh học từng được áp dụng dần dần được thay thế bằng các thiết bị khoa học và những hệ thống tư tưởng do các quan năng thể trí đang thức tỉnh phát minh. Vì vậy, thể trí duy lý có ý thức của nhà khoa học đã chiếm ưu thế trên các quan năng trực giác tiềm ẩn và sự kiểm soát cảm xúc của dân chúng bởi các giáo sĩ. Khi ấy, quyền lực tạm thời chuyển từ các triết gia và nhà thần học sang các kỹ thuật gia và nhà công nghiệp. Sự phát triển của một trí năng được tinh luyện — lý trí — là một nhu cầu nhất định cho sự tiến hóa tương lai của các quan năng tâm thức cao hơn nơi Con Người phương Tây. Trí năng là tri giác dẫn đến phán đoán. Phán đoán đúng đến từ một cách tiếp cận đời sống cân bằng và khách quan. Việc đạt được kiểu nhãn quan này về đời sống đòi hỏi phải phi cá nhân hóa dục vọng, để các cân nhắc cá nhân được nhìn như chỉ là một trong muôn vàn yếu tố trong một tình huống nhất định. Đây là một yêu cầu chủ yếu để xử lý an toàn cấp độ tâm thức cao hơn mà chúng ta đang hướng đến.

Today we find the natural sciences fulfilling a great service to the collective race of Man by their investigations into the physical aspects of being. This activity is of vital importance, for quite obviously we live on Earth, and our vital nature acts through the physical body. But life exists on many levels, most of which lie beyond the scope of both presently evolved physical senses and technology. Many of today's scientists are becoming aware of this situation and as a result are more frequently becoming involved with research in the various forms of ESP phenomena.

Ngày nay, chúng ta thấy các khoa học tự nhiên đang phụng sự lớn lao cho nhân loại tập thể qua các cuộc khảo sát của họ về những phương diện vật lý của hiện tồn. Hoạt động này có tầm quan trọng thiết yếu, vì rất hiển nhiên chúng ta sống trên Trái Đất, và bản chất sinh lực của chúng ta hoạt động qua thể xác. Nhưng sự sống tồn tại trên nhiều cấp độ, phần lớn nằm ngoài phạm vi của cả các giác quan vật lý và công nghệ đã tiến hóa hiện nay. Nhiều nhà khoa học ngày nay đang trở nên nhận biết tình trạng này, và do đó ngày càng thường xuyên tham gia vào nghiên cứu các

hình thức khác nhau của hiện tượng tri giác ngoại cảm.

The general public is also becoming increasingly preoccupied with the (currently) unseen. Armed but not satisfied with reason alone, people are turning their interests inward to the Soul and outward to religion and the occult. But in order for the latter to be useful in the present era, orthodoxy and astrology must be reshaped to meet modern Man's needs and the prevailing trends of thought. Old-fashioned socioreligious dogma as well as certain prevailing vestiges of medieval astrology are no longer the viable forms through which Man can evolve. This does not mean that the teachings of Master Jesus and those of the occultists should be abandoned. The compassionate Love of which Jesus spoke and the Laws of Being contained within the body of astrological symbolism are alive and well. It is the traditions within which these teachings are cloaked and the consciousness of many of the spokesmen of these various doctrines which require a breath of new life. And this new life is coming, for the Age of Aquarius (that is, the Age of Man's [Further] Enlightenment) is approaching; the human race must evolve to be able to incorporate these new vibrations into its collective consciousness. Thus some of the doctrines contained within astrology's “inner temple” are now allowed to be presented to the masses, for we are presently in a position to begin to understand and utilize them.

Công chúng nói chung cũng ngày càng bận tâm hơn với cái hiện nay chưa thấy được. Được trang bị nhưng không thỏa mãn với riêng lý trí, con người đang hướng mối quan tâm vào trong, đến Linh hồn, và hướng ra ngoài, đến tôn giáo và huyền học. Nhưng để phần sau hữu ích trong kỷ nguyên hiện tại, chính thống giáo và chiêm tinh học phải được định hình lại để đáp ứng nhu cầu của Con Người hiện đại và các khuynh hướng tư tưởng đang thịnh hành. Giáo điều xã hội-tôn giáo lỗi thời cũng như một số tàn dư còn phổ biến của chiêm tinh học trung cổ không còn là những hình thức khả dụng qua đó Con Người có thể tiến hóa. Điều này không có nghĩa là các giáo huấn của Chân sư Jesus và của các nhà huyền học phải bị từ bỏ. Tình Thương từ bi mà Jesus đã nói đến và các Quy Luật của Bản Thể chứa trong toàn bộ biểu tượng chiêm tinh vẫn đang sống động và mạnh mẽ. Chính những truyền thống che phủ các giáo huấn này và tâm thức của nhiều phát ngôn viên của các học thuyết khác nhau ấy mới cần một luồng sinh khí mới. Và sinh khí mới này đang đến, vì Thời đại Bảo Bình, tức Thời đại Giác ngộ thêm nữa của Con Người, đang tiến gần; nhân loại phải tiến hóa để có thể dung nạp những rung động mới này vào tâm thức tập thể của mình. Vì vậy, một số học thuyết chứa trong “đền thờ nội tại” của chiêm tinh học hiện nay được phép trình bày cho quần chúng, vì hiện tại chúng ta đã ở trong vị thế bắt đầu hiểu và sử dụng chúng.

In order to grasp the principles that comprise the system of astrological teachings, the student must begin to use certain faculties of the mind which have heretofore lain dormant, been partially conscious, or remained undirected. It will not be enough to memorize the meaning of, let us say, Mercury in the twelve astrological signs. This is an important

Để nắm bắt các nguyên lý cấu thành hệ thống giáo huấn chiêm tinh, môn sinh phải bắt đầu sử dụng một số quan năng của thể trí vốn từ trước đến nay còn ngủ yên, chỉ phần nào có ý thức, hoặc chưa được định hướng. Chỉ ghi nhớ ý nghĩa của, chẳng hạn, Sao Thủy trong mười hai dấu hiệu chiêm tinh là chưa đủ. Đây là một bước quan trọng, nhưng ghi nhớ chỉ là một

step, but memorization is only an intellectual function. The student must digest the *essence* of Mercury and of the twelve signs, wordlessly, from a conceptual point of view. Once this has been accomplished, the student can choose any words at his command to describe something he knows "inside" himself. This mastery takes training: memory development, including learning a new vocabulary, followed by the awakening and the disciplining of the intuitional aspects of mind. In addition, the student must also become familiar with some of the Laws of Being contained within the astrological system, so that he or she can make proper use of the newly acquired awareness, language, and talents.

chức năng trí năng. Môn sinh phải tiêu hóa *tinh túy* của Sao Thủy và của mười hai dấu hiệu, không bằng lời, từ một quan điểm khái niệm. Một khi điều này đã hoàn tất, môn sinh có thể chọn bất cứ từ ngữ nào mình có để mô tả điều y biết "bên trong" chính mình. Sự làm chủ này cần huấn luyện: phát triển trí nhớ, bao gồm học một vốn từ mới, tiếp theo là sự thức tỉnh và kỷ luật hóa các phương diện trực giác của thể trí. Ngoài ra, môn sinh cũng phải quen thuộc với một số Quy Luật của Bản Thể chứa trong hệ thống chiêm tinh, để y có thể sử dụng đúng đắn sự tỉnh thức, ngôn ngữ và tài năng mới đạt được.

With the relative accomplishment of these goals in mind, this text material, its lessons and exercises, is offered to the reader.

Với sự thành tựu tương đối của các mục tiêu này trong tâm trí, tài liệu văn bản này, cùng các bài học và bài tập của nó, được trao cho độc giả.

[1]This particular pattern, which we call "The Law of Correspondences," was the basis for Part 1 of this book, *As Above, So Below: The Language of Astrology*.

1Mô thức đặc biệt này, mà chúng ta gọi là "Định luật Tương ứng," là nền tảng cho Phần 1 của cuốn sách này, *Trên sao, Dưới vậy: Ngôn ngữ của Chiêm tinh học*.

[2]The term "occult" should be clearly understood by the student. It simply means "hidden (knowledge)," with the connotation that such information may involve nonphysical forces known only to a very few.

2Môn sinh cần hiểu rõ thuật ngữ "huyền học". Nó đơn giản có nghĩa là "ẩn tàng," tức tri thức ẩn tàng, với hàm ý rằng thông tin như thế có thể liên quan đến các lực phi vật chất mà chỉ rất ít người biết.

31 – 31

THE ASTROLOGER: ARTIST AND SCIENTIST – NHÀ CHIÊM TINH: NGHỆ SĨ VÀ NHÀ KHOA HỌC

The astrological profession is composed of thousands of individuals, each with a different opinion about his or her chosen field and about life itself. At any astrological convention, for example (and these are regularly conducted in all parts of the world),

Nghề chiêm tinh gồm hàng ngàn cá nhân, mỗi người có một ý kiến khác nhau về lĩnh vực mình đã chọn và về chính đời sống. Chẳng hạn, tại bất kỳ hội nghị chiêm tinh nào, và những hội nghị này được tổ chức đều đặn ở khắp nơi trên thế giới, những cuộc tranh luận

great arguments will arise about the true nature of astrology, its predictive, diagnostic, and interpretive methodologies, and its role in today's world.

lớn sẽ nảy sinh về bản chất đích thực của chiêm tinh học, các phương pháp dự đoán, chẩn đoán và diễn giải của nó, cũng như vai trò của nó trong thế giới ngày nay.

At the present time two types of astrologers prevail within the astrological community, each group emphasizing its own particular calling as either artists (the more mystical esotericists) or scientists (the more pragmatic and technical exotericists). There are even a few astrologers, such as Dane Rudhyar, who have managed to combine the two.

Hiện nay, trong cộng đồng chiêm tinh có hai loại nhà chiêm tinh nổi bật, mỗi nhóm nhấn mạnh thiên hướng riêng của mình hoặc như nghệ sĩ, tức những nhà nội môn có khuynh hướng thần bí hơn, hoặc như nhà khoa học, tức những nhà công truyền thực dụng và kỹ thuật hơn. Thậm chí cũng có một vài nhà chiêm tinh, như Dane Rudhyar, đã thành công trong việc kết hợp cả hai.

The astrologer-artist sees astronomy as the framework on which his delineation of the horoscope is based. The signs of the Zodiac are his canvas; the planets, his colored pigments; and the intuitional and rational aspects of mind, his paintbrushes—that is, the instruments with which he will synthesize and shade his colors in order accurately to render the "astro-portrait" of his subject. For inspiration, the astrologer-artist draws upon the Source of Light through the psychic forces of his particular type of sensitivity.

Nhà chiêm tinh-nghệ sĩ xem thiên văn học là khung sườn trên đó sự phác họa lá số chiêm tinh của y được đặt nền. Các dấu hiệu Hoàng đạo là tấm vải vẽ của y; các hành tinh là sắc tố màu; còn các phương diện trực giác và duy lý của thể trí là những cây cọ của y — tức các công cụ nhờ đó y sẽ tổng hợp và pha sắc màu của mình để diễn tả chính xác "chân dung chiêm tinh" của đối tượng. Để có cảm hứng, nhà chiêm tinh-nghệ sĩ rút từ Nguồn Ánh sáng qua các lực tâm linh của kiểu nhạy cảm đặc thù nơi mình.

The astrologer-scientist endeavors to bring together and harmonize the more technical aspects of physics, astronomy, and psychology within astrological symbolism. He is more attracted to the use of logical deduction and reason in the interpretation of a chart than he is to the use of the more psychic aspects of mind. In today's progressively mechanized and computerized world, the number of astrologer-scientists is increasing. During the past two decades there has been a growing trend among many astrologers to either greatly improve upon or completely discontinue the use of traditional methods of horoscope calculation and interpretation. One of the most respected and

Nhà chiêm tinh-khoa học nỗ lực kết hợp và hài hòa các phương diện kỹ thuật hơn của vật lý học, thiên văn học và tâm lý học trong biểu tượng chiêm tinh. Y bị thu hút bởi việc dùng suy luận logic và lý trí trong diễn giải một lá số chiêm tinh hơn là bởi việc sử dụng các phương diện tâm linh hơn của thể trí. Trong thế giới ngày nay ngày càng cơ giới hóa và vi tính hóa, số lượng nhà chiêm tinh-khoa học đang gia tăng. Trong hai thập niên qua, đã có một khuynh hướng ngày càng mạnh nơi nhiều nhà chiêm tinh hoặc cải thiện rất nhiều, hoặc hoàn toàn ngưng dùng các phương pháp truyền thống trong tính toán và diễn giải lá số chiêm tinh. Một trong những nhà chiêm tinh khoa học được kính trọng và biết đến nhiều nhất là

best-known of these scientific astrologers is Dr. Reinhold Ebertin, who, with his associates, founded the Cosmobiological Institute in West Germany. Cosmobiology uses a completely different mathematical approach to the natal horoscope. The results of Dr. Ebertin's work have proven quite accurate, and many other astrologers have incorporated certain aspects of his cosmobiological methodology into their own in-teipretive techniques.

Tiến sĩ Reinhold Ebertin, người cùng các cộng sự đã sáng lập Viện Sinh học Vũ trụ tại Tây Đức. Sinh học Vũ trụ dùng một cách tiếp cận toán học hoàn toàn khác đối với lá số chiêm tinh bản mệnh. Kết quả công trình của Tiến sĩ Ebertin đã chứng tỏ khá chính xác, và nhiều nhà chiêm tinh khác đã đưa một số phương diện trong phương pháp sinh học vũ trụ của ông vào các kỹ thuật diễn giải riêng của họ.

The uses to which astrology can be applied are as varied as the backgrounds and interests of the astrologers themselves. A practitioner whose primary objective in reading charts is to provide guidance in such everyday events as the choice of a vocation or the timing of a vacation will interpret the horoscope with these goals in mind. The psychologist or psychiatrist using astrology as an aid toward a better understanding of his patient—such as Carl G. Jung, H. F. Darling, and Zipporah Dobyns—will interpret the map in terms of personality structure and natural behavioral patterns or use it to forecast a coming psychological crisis in someone's life. The esoteric astrologer may use the chart as a guide to interpreting the subject's reincarnation cycle, the political astrologer may explain planetary motions in terms of their consequences on international affairs, while the meteorological astrologer may weigh the relative positions of Mars, Jupiter, and Uranus to judge the severity of a coming thunderstorm.

Những công dụng mà chiêm tinh học có thể được áp dụng cũng đa dạng như bối cảnh và mối quan tâm của chính các nhà chiêm tinh. Một người hành nghề có mục tiêu chính khi đọc lá số chiêm tinh là cung cấp hướng dẫn trong các sự kiện hằng ngày như chọn nghề hay định thời kỳ nghỉ sẽ diễn giải lá số chiêm tinh với các mục tiêu ấy trong tâm trí. Nhà tâm lý học hay bác sĩ tâm thần dùng chiêm tinh học như một trợ cụ để hiểu rõ hơn bệnh nhân của mình — như Carl G. Jung, H. F. Darling và Zipporah Dobyns — sẽ diễn giải bản đồ theo cấu trúc phàm ngã và các mô thức hành vi tự nhiên, hoặc dùng nó để dự báo một khủng hoảng tâm lý sắp đến trong đời sống của một người. Nhà chiêm tinh nội môn có thể dùng lá số chiêm tinh như một chỉ dẫn để diễn giải chu kỳ tái sinh của đối tượng; nhà chiêm tinh chính trị có thể giải thích các chuyển động hành tinh theo những hệ quả của chúng đối với các vấn đề quốc tế; trong khi nhà chiêm tinh khí tượng có thể cân nhắc các vị trí tương đối của Sao Hỏa, Sao Mộc và Sao Thiên Vương để phán đoán mức độ nghiêm trọng của một cơn giông sắp tới.

Needless to say, the vast majority of astronomers and other members of the natural-scientific community classify astrology as neither art nor science. In their most benevolent terminology, they simply refer to it as a pseudoscience. More usually,

Không cần nói cũng biết, đại đa số các nhà thiên văn học và các thành viên khác của cộng đồng khoa học tự nhiên không xếp chiêm tinh học vào nghệ thuật hay khoa học. Trong thuật ngữ khoan dung nhất, họ chỉ gọi nó là giả khoa học. Thường hơn, họ bác bỏ một cách chiếu lệ

they perfunctorily dismiss our 6000 years of recorded data, research, observations, and experimentations as bunk. They also categorize some of history's greatest astrologers—such as Sir Isaac Newton and Tycho Brahe—as "astronomers," finding myriad explanations to rationalize and excuse these men's participation in and contribution to astrology. In the case of Newton, Brahe, and even Kepler, the truth of their professional calling was that they were both astronomers and astrologers, for it was not until late in the seventeenth century that the two really began to go their separate ways.

6000 năm dữ liệu, nghiên cứu, quan sát và thử nghiệm đã được ghi chép của chúng ta như chuyện nhảm. Họ cũng xếp một số nhà chiêm tinh vĩ đại nhất trong lịch sử — như Ngài Isaac Newton và Tycho Brahe — vào hàng "nhà thiên văn học", tìm vô số cách giải thích để hợp lý hóa và biện minh cho sự tham gia và đóng góp của những người này vào chiêm tinh học. Trong trường hợp Newton, Brahe, và cả Kepler, sự thật về thiên hướng nghề nghiệp của họ là họ vừa là nhà thiên văn học vừa là nhà chiêm tinh, vì phải đến cuối thế kỷ mười bảy hai lĩnh vực này mới thật sự bắt đầu đi theo hai con đường riêng.

This attitude on the part of the natural scientist is quite understandable, for the points of reference dividing the physicist from the metaphysicist are based on research conducted in two polarized, though inseparably related, spheres. The astronomer-natural scientist seeks to measure the cosmos through such factors as distance, chemical components, orbital speeds, and temperature. His understanding of consciousness and evolution, in the occult sense of these terms, is either nonexistent or discarded as "unreasonable." The astrologer-occult scientist also recognizes the validity of the physical structures and locations of the planets in the solar system, and he uses this data in his calculation and interpretation of the horoscope; but more important to him than physical coordinates is his comprehension of the solar system (and the entire Universe of Universes) as a manifestation of the Great Plan of Creation. The occultist seeks to understand and *work with* those invisible aspects of interplanetary relationships which are the causal factors behind the physical events in all the kingdoms of nature.

Thái độ này từ phía nhà khoa học tự nhiên khá dễ hiểu, vì các điểm quy chiếu phân chia nhà vật lý học với nhà siêu hình học dựa trên nghiên cứu được tiến hành trong hai phạm vi phân cực, tuy liên hệ với nhau không thể tách rời. Nhà thiên văn học-khoa học tự nhiên tìm cách đo lường vũ trụ qua các yếu tố như khoảng cách, thành phần hóa học, tốc độ quỹ đạo và nhiệt độ. Sự hiểu biết của y về tâm thức và tiến hóa, theo nghĩa huyền học của các thuật ngữ này, hoặc không tồn tại hoặc bị loại bỏ như "phi lý". Nhà chiêm tinh-nhà khoa học huyền học cũng công nhận tính xác đáng của các cấu trúc vật lý và vị trí của các hành tinh trong hệ mặt trời, và y dùng dữ liệu này trong việc tính toán và diễn giải lá số chiêm tinh; nhưng điều quan trọng hơn các tọa độ vật lý đối với y là sự thấu hiểu hệ mặt trời, và toàn thể Vũ trụ của các Vũ trụ, như một biểu hiện của Thiên Cơ Sáng tạo Vĩ Đại. Nhà huyền học tìm cách hiểu và *làm việc với* những phương diện vô hình của các mối quan hệ liên hành tinh vốn là những yếu tố nguyên nhân đứng sau các sự kiện vật lý trong mọi giới của thiên nhiên.

The occultist respects the theories and efforts

Nhà huyền học tôn trọng các lý thuyết và nỗ

of the natural scientific community to explain the purpose and composition of the Universe. But he knows that their knowledge without his vision is incomplete. It is as incomplete as is his vision without the practical applications toward which the natural scientists labor for the benefit of Mankind and our planet. It is only through the union of the physical and the metaphysical laws and communities that Man may obtain the necessary perspective on the relationship between the visible and the invisible; between the past, present and future; between cause and effect; and between life and so-called death.

lực của cộng đồng khoa học tự nhiên nhằm giải thích mục đích và cấu tạo của Vũ trụ. Nhưng y biết rằng tri thức của họ mà không có tầm nhìn của y thì chưa hoàn chỉnh. Nó cũng chưa hoàn chỉnh như tầm nhìn của y nếu không có các ứng dụng thực tiễn mà các nhà khoa học tự nhiên lao động để đem lại lợi ích cho Nhân loại và hành tinh của chúng ta. Chỉ qua sự hợp nhất của các định luật và cộng đồng vật lý với siêu hình, Con Người mới có thể đạt được nhãn quan cần thiết về mối quan hệ giữa cái hữu hình và cái vô hình; giữa quá khứ, hiện tại và tương lai; giữa nhân và quả; và giữa sự sống với cái gọi là cái chết.

Pollution, for example, is the result of the lack of understanding of the Law of Collective Responsibility on the part of all Mankind for the well-being of our Mother, the Earth. It is also in part the backlash of unbalanced vibrations of greed and social corruption, a violation of the Law of Reciprocity. In effect, pollution is the excreta of digested negative thoughts and emotions.

Ô nhiễm, chẳng hạn, là kết quả của sự thiếu hiểu biết nơi toàn thể Nhân loại về Định luật Trách nhiệm Tập thể đối với sự an lạc của Mẹ chúng ta, Trái Đất. Nó cũng một phần là phản lực của những rung động mất cân bằng của tham lam và suy đồi xã hội, một sự vi phạm Định luật Hỗ tương. Thực ra, ô nhiễm là chất thải của những tư tưởng và cảm xúc tiêu cực đã được tiêu hóa.

Sir Isaac Newton observed and conducted lengthy experiments with physical phenomena. One result of his efforts took form in his Laws of Motion, the Third of which states that “For every action, there is an equal and opposite reaction.” The astrologer-occultist refers to the Law as the Law of Karma and does not limit its application to the physical world of appearances. He knows that Karma and Newton's Third Law are operable on many levels, including the planes of thought and emotion. For example, the projection of fear upon a normal dog will result in the dog's efforts to master the human. The projection of mastery, accompanied by love, on the other hand, will result in a wagging of the tail, obedience, and perhaps a friendly nuzzle by a cold nose. Human nature is such that Man learns about

Ngài Isaac Newton đã quan sát và tiến hành các thí nghiệm dài lâu với các hiện tượng vật lý. Một kết quả từ những nỗ lực của ông đã thành hình trong các Định luật Chuyển động, trong đó Định luật thứ Ba nêu rằng “Với mọi hành động, có một phản ứng bằng nhau và ngược chiều.” Nhà chiêm tinh-huyền học gọi Định luật ấy là Định luật Nghiệp quả và không giới hạn ứng dụng của nó trong thế giới vật lý của các sắc tướng. Y biết rằng Nghiệp quả và Định luật thứ Ba của Newton vận hành trên nhiều cấp độ, gồm cả các cõi tư tưởng và cảm xúc. Chẳng hạn, việc phóng chiếu nỗi sợ lên một con chó bình thường sẽ dẫn đến nỗ lực của con chó nhằm chế ngự con người. Ngược lại, việc phóng chiếu sự làm chủ kèm theo tình thương sẽ dẫn đến cái đuôi vẫy, sự vâng phục, và có lẽ là một cái dụi mũi lạnh thân thiện. Bản chất con người là như vậy: Con Người chỉ

collective responsibility only by seeing the garbage piling up in front of his own door and the fish dying in his local lake. He learns about reciprocity when he is taken advantage of by corrupt neighbors, and he learns about Karma when he consistently bumps his head against the same door in his attempt to pass an impenetrable barrier. When the Laws of Being become completely ingrained in the collective consciousness of the human race, Man will finally have learned his lesson and will have the pleasure and wisdom without the pain and suffering. Collectively, this will take aeons, but individually a great deal can be done in one lifetime—your lifetime.

học về trách nhiệm tập thể khi thấy rác chất đống trước cửa nhà mình và cá chết trong hồ địa phương của mình. Y học về sự hỗ tương khi bị những người hàng xóm tham nhũng lợi dụng, và y học về Nghiệp quả khi cứ liên tục đập đầu vào cùng một cánh cửa trong nỗ lực vượt qua một rào chắn không thể xuyên thủng. Khi các Quy Luật của Bản Thể trở nên hoàn toàn ăn sâu vào tâm thức tập thể của nhân loại, Con Người cuối cùng sẽ học được bài học của mình và sẽ có niềm vui cùng minh triết mà không cần đau đớn và khổ đau. Về mặt tập thể, điều này sẽ mất nhiều thời đại; nhưng về mặt cá nhân, có thể làm được rất nhiều trong một đời — đời sống của các bạn.

As Mankind evolves, an increasing number of aspects of the Eternal Life Force are made manifest on Earth. The human race will provide scientists to create the proper machines and instruments to coincide with these revelations, doctors capable of meeting the medical needs of Man in space, and legislators and philosophers whose duty it will be to formulate the various governmental structures of "New Age" Man. The human race will also produce astrologers and occultists equipped with the sensitivity to adjust, adapt, and interpret the eternal Laws of Being to Man's ever-changing state. You and I are now being affected and conditioned by this evolutionary process.

Khi Nhân loại tiến hóa, ngày càng nhiều phương diện của Sinh Lực Vĩnh Cửu được biểu hiện trên Trái Đất. Nhân loại sẽ cung cấp các nhà khoa học để tạo ra những máy móc và công cụ thích hợp tương ứng với các mặc khải này, các bác sĩ có khả năng đáp ứng nhu cầu y tế của Con Người trong không gian, và các nhà lập pháp cùng triết gia có nhiệm vụ hình thành những cấu trúc chính quyền khác nhau của Con Người "Thời đại Mới". Nhân loại cũng sẽ sản sinh các nhà chiêm tinh và nhà huyền học được trang bị sự nhạy cảm để điều chỉnh, thích nghi và diễn giải các Quy Luật vĩnh cửu của Bản Thể cho trạng thái luôn biến đổi của Con Người. Các bạn và tôi hiện đang chịu tác động và được định hình bởi tiến trình tiến hóa này.

32 – 32

THE NATAL CHART AND THE IMPORTANCE OF RIRTH DATA – LÁ SỐ BẢN MỆNH VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA DỮ LIỆU SINH

The term *natal astrology* can, in a very broad sense, be applied to the birth of anything—an idea, a corporation, an animal, or a person. In this volume, however, we are primarily concerned with that aspect of natal work

Thuật ngữ *chiêm tinh học bản mệnh*, theo nghĩa rất rộng, có thể áp dụng cho sự sinh ra của bất cứ điều gì — một ý tưởng, một công ty, một con vật, hay một con người. Tuy nhiên, trong tập này, chúng ta chủ yếu quan tâm đến

which relates to a person's birth, life, death, and personal evolution. (For an outline of astrology's other major divisions and a further consideration of natal astrology, see Chapters 2 and 3.) The natal horoscope is also referred to as the natal chart, the nativity, the natal map, the natal figure, the natus, and the geniture. All these terms are completely interchangeable and are equally valid. A very common term for the person for whom the natus is cast (or erected or set up) is *native*.

phương diện của công việc bản mệnh liên quan đến sự sinh ra, đời sống, cái chết và sự tiến hóa cá nhân của một người. Để có phác thảo về các phân ngành chính khác của chiêm tinh học và xem xét thêm về chiêm tinh học bản mệnh, hãy xem Chương 2 và 3. Lá số chiêm tinh bản mệnh cũng được gọi là lá số chiêm tinh bản mệnh, bản sinh, bản đồ bản mệnh, hình đồ bản mệnh, natus và geniture. Tất cả các thuật ngữ này hoàn toàn có thể thay thế cho nhau và đều có giá trị như nhau. Một thuật ngữ rất thông dụng dành cho người mà natus được lập, dựng hay thiết lập cho, là *nguyên sinh*.

No matter what the specific interest, personal objective, or ultimate goal toward which you apply astrology, the basis for your work rests in the correct calculation of the natal horoscope. This is a comparatively easy task, since the calculations involved consist for the most part of simple addition and subtraction. The truly difficult job of formulating the tables upon which the simple calculations are based has— fortunately—already been done by previous astrologers, astronomers, and mathematicians. Once you learn to use these tables carefully you only have to make sure that your addition and subtraction are correct.

Bất kể mối quan tâm cụ thể, mục tiêu cá nhân hay mục đích tối hậu mà các bạn áp dụng chiêm tinh học hướng đến là gì, nền tảng công việc của các bạn nằm ở việc tính toán chính xác lá số chiêm tinh bản mệnh. Đây là một nhiệm vụ tương đối dễ, vì các phép tính liên quan phần lớn chỉ gồm cộng và trừ đơn giản. Công việc thật sự khó khăn là lập ra các bảng làm nền cho những phép tính đơn giản ấy thì — may thay — các nhà chiêm tinh, nhà thiên văn học và nhà toán học trước đây đã làm rồi. Một khi các bạn học dùng những bảng này cẩn thận, các bạn chỉ cần bảo đảm rằng phép cộng và trừ của mình là đúng.

You should therefore immediately wipe out of your mind any misconception concerning the difficulty of the numerical processes. You should look forward to such calculations as the first step toward the mental discipline necessary to perfect the true skill of the astrologer— the interpretation of a natal figure.

Do đó, các bạn nên lập tức xóa khỏi tâm trí mọi hiểu lầm về độ khó của các quy trình số học. Các bạn nên mong đợi những phép tính ấy như bước đầu tiên hướng đến kỷ luật trí tuệ cần thiết để hoàn thiện kỹ năng đích thực của nhà chiêm tinh — diễn giải một hình đồ bản mệnh.

The word *natal* is derived from the Latin word for birth. *Horoscope* is a hybrid of two words: Latin *ora*, meaning “hour,” and Greek *scopos*, meaning “to view.” Thus the term *natal*

Từ *bản mệnh* có nguồn gốc từ tiếng Latinh chỉ sự sinh ra. *Horoscope* là từ lai ghép của hai từ: tiếng Latinh *ora*, nghĩa là “giờ,” và tiếng Hy Lạp *scopos*, nghĩa là “nhìn”. Vì vậy, thuật ngữ

horoscope can be literally interpreted as "the view of the hour of birth." This "view" reveals aspects of the universal forces at work in our solar system as embodied in the constitution and consciousness of one human being. The total interplay of all these energies naturally results in the creation of the entire human race and the stages of evolution through which it has been and is evolving. This is why all of us, collectively, are one huge family of Man, each with his or her own particular "family traits."

lá số chiêm tinh bản mệnh có thể được hiểu theo nghĩa đen là "cái nhìn về giờ sinh". "Cái nhìn" này mặc khải các phương diện của những lực phổ quát đang vận hành trong hệ mặt trời của chúng ta, như được thể hiện trong cấu tạo và tâm thức của một con người. Toàn bộ sự tương tác của tất cả các năng lượng này tự nhiên dẫn đến việc tạo ra toàn thể nhân loại và các giai đoạn tiến hóa mà nhân loại đã và đang trải qua. Đây là lý do vì sao tất cả chúng ta, xét tập thể, là một đại gia đình Con Người khổng lồ, mỗi người có những "đặc điểm gia đình" riêng của mình.

In order to erect a chart for a specific nativity, the astrologer requires some fundamental information and the proper equipment. He must know the exact date of birth (month, day, and year), the place of birth (city or town), and the given time of birth. It is also vital that he know the sex of the individual, so that his interpretation can be modified accordingly.

Để lập một lá số chiêm tinh cho một bản sinh cụ thể, nhà chiêm tinh cần một số thông tin căn bản và các dụng cụ thích hợp. Y phải biết ngày sinh chính xác, tức tháng, ngày và năm; nơi sinh, tức thành phố hay thị trấn; và giờ sinh được cho biết. Điều thiết yếu nữa là y phải biết giới tính của cá nhân, để sự diễn giải của y có thể được điều chỉnh cho phù hợp.

Date of Birth. The movements of the planets in relation to the Earth are constantly changing. It is therefore essential that the exact date of birth be ascertained in order to determine the specific nature of the planetary influences on a person's life. The planets refer, of course, to the quality of a person's various life energies—physical, emotional, and mental.

Ngày sinh. Các chuyển động của các hành tinh trong quan hệ với Trái Đất luôn luôn thay đổi. Do đó, điều thiết yếu là phải xác định ngày sinh chính xác để xác định bản chất cụ thể của các ảnh hưởng hành tinh trên đời sống một người. Dĩ nhiên, các hành tinh chỉ phẩm tính của những năng lượng đời sống khác nhau của một người — thể xác, cảm xúc và thể trí.

Place of Birth. As the Earth revolves around its axis during the twenty-four hours of its daily journey, all the different latitudes and longitudes of its surface come in contact with the Zodiac of Signs.[1] The location of the birth is directly concerned with determining the "House structure" of the horoscope. The Houses are the fields of life's activities—career, marriage, children, and so forth—which all of Mankind holds in common. The twelve Houses are divided in the horoscope by

Nơi sinh. Khi Trái Đất quay quanh trục của nó trong hai mươi bốn giờ của hành trình hằng ngày, mọi vĩ độ và kinh độ khác nhau trên bề mặt của nó tiếp xúc với Hoàng đạo của các Dấu hiệu.1 Địa điểm sinh liên hệ trực tiếp đến việc xác định "cấu trúc Nhà" của lá số chiêm tinh. Các Nhà là những trường hoạt động của đời sống — nghề nghiệp, hôn nhân, con cái, vân vân — mà toàn thể Nhân loại đều có chung. Mười hai Nhà được phân chia trong lá số chiêm tinh bằng các đường gọi là *đỉnh nhà;* các

lines called *cusps;* these segments of the map and their interpretations are explained in Chapter 37 (see also Diagram 1 in this chapter).

phân đoạn này của bản đồ và cách diễn giải chúng được giải thích trong Chương 37, cũng xem Sơ đồ 1 trong chương này.

Time of Birth. Along with the place, the exact time of birth is essential to the proper erection of the horoscope. The time factor enables the astrologer both to locate the exact relationship of a specific point on the Earth's surface to the great circle of the heavens and to properly calculate the positions of the planets in relation to the signs and Houses.

Giờ sinh. Cùng với nơi sinh, giờ sinh chính xác là điều thiết yếu để dựng đúng lá số chiêm tinh. Yếu tố thời gian cho phép nhà chiêm tinh vừa định vị mối quan hệ chính xác của một điểm cụ thể trên bề mặt Trái Đất với đại vòng tròn của bầu trời, vừa tính đúng các vị trí của các hành tinh trong quan hệ với các dấu hiệu và các Nhà.

The signs are the fields of energy through which the planets operate. Thus Mercury (which represents the rational mental faculties) in Aries (the sign of impulsive behavior) functions quite distinctly from Mercury in Taurus (the sign of cautious behavior). The role and effect of the signs is treated in Chapter 35, as is the relationship between planets and signs. In effect, the interpretation of a horoscope is based on the interplay between the planets, the signs, and the Houses.

Các dấu hiệu là những trường năng lượng qua đó các hành tinh vận hành. Vì vậy, Sao Thủy, vốn đại diện cho các quan năng thể trí duy lý, trong Bạch Dương, dấu hiệu của hành vi bốc đồng, vận hành rất khác với Sao Thủy trong Kim Ngưu, dấu hiệu của hành vi thận trọng. Vai trò và tác động của các dấu hiệu được bàn trong Chương 35, cũng như mối quan hệ giữa các hành tinh và các dấu hiệu. Thực ra, việc diễn giải một lá số chiêm tinh dựa trên sự tương tác giữa các hành tinh, các dấu hiệu và các Nhà.

Certain other questions arise in regard to the time of birth.

Một số câu hỏi khác nảy sinh liên quan đến giờ sinh.

When is the actual time of birth determined? Most astrologers agree that the birth takes place when the newborn infant draws its first independent breath. It can therefore be assumed that most recorded birth times—if, indeed, the time is recorded at all—are slightly inaccurate, since the officiating doctor, nurse, or midwife most probably notes the time of birth as taking place somewhere around the first cry, perhaps at the severance of the umbilical cord, after the baby is shown to its mother, or at any number of different moments. For the beginning astrologer, this possibility of inaccuracy should not be taken too seriously, since an accurate character

Giờ sinh thật sự được xác định khi nào? Hầu hết các nhà chiêm tinh đồng ý rằng sự sinh ra diễn ra khi trẻ sơ sinh hít hơi thở độc lập đầu tiên. Do đó có thể giả định rằng hầu hết các giờ sinh được ghi lại — nếu quả thật giờ được ghi lại — đều hơi không chính xác, vì bác sĩ, y tá hay nữ hộ sinh phụ trách rất có thể ghi nhận giờ sinh như diễn ra đâu đó quanh tiếng khóc đầu tiên, có lẽ lúc cắt dây rốn, sau khi em bé được đưa cho mẹ xem, hoặc vào bất kỳ khoảnh khắc nào khác. Đối với nhà chiêm tinh mới bắt đầu, khả năng sai lệch này không nên bị xem quá nghiêm trọng, vì một chân dung tính cách chính xác của một cá nhân có thể được đọc từ một lá số chiêm tinh bản mệnh dù có thể có

portrait of an individual can be read from a natal chart even though there may be a small error in the time of birth. (In most cases an error of four minutes or less is quite tolerable.) What suffers most from inaccuracy are the progressions and transits. These constitute certain methods of prediction, the use of which is dealt with later on in the text (see Chap. 48). It is more correct to erect a chart for sunrise of the day of birth than for a grossly approximate time of birth.

sai số nhỏ trong giờ sinh. Trong hầu hết trường hợp, sai số bốn phút hoặc ít hơn khá có thể chấp nhận. Điều chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ sự không chính xác là các tiến trình và các quá cảnh. Chúng cấu thành một số phương pháp dự đoán, việc sử dụng chúng sẽ được bàn về sau trong văn bản, xem Chương 48. Dựng lá số chiêm tinh cho lúc mặt trời mọc của ngày sinh thì đúng hơn là cho một giờ sinh ước chừng quá thô.

It is therefore understandable that one of the severest criticisms of astrology as an exact science is just this factor of the relative accuracy of times of birth. How can a precise interpretation be developed from imprecise data? It is on this point that astrology should be considered as an art and as an instrument through which intuition plays a large part in determining accuracy. This is why the development of the higher mental forces is so important to astrological work (as well as to personal evolution).

Do đó có thể hiểu được rằng một trong những phê phán nghiêm khắc nhất đối với chiêm tinh học như một khoa học chính xác chính là yếu tố này về độ chính xác tương đối của giờ sinh. Làm sao có thể phát triển một diễn giải chính xác từ dữ liệu không chính xác? Chính ở điểm này chiêm tinh học nên được xem như một nghệ thuật và như một công cụ qua đó trực giác đóng vai trò lớn trong việc xác định độ chính xác. Đây là lý do vì sao sự phát triển các lực thể trí cao hơn lại quan trọng đến thế đối với công việc chiêm tinh, cũng như đối với sự tiến hóa cá nhân.

Let us suppose that someone consults an astrologer and claims 8:00 A.M. as his time of birth. The astrologer immediately becomes suspicious, since it is quite possible that the time was rounded off from, let us say, 7:55 or 8:06. A further complication arises when the cast map reveals that the rising sign is 29 degrees Taurus. If the actual birth had occurred just five minutes later than the time given, the Ascendant (First House cusp) would be 0 degrees Gemini (see Chap. 38). It is then that the astrologer should ask certain questions of the native in order to determine whether Taurus or Gemini rises. If the astrologer knows the characteristics of these two signs, he or she will have no trouble in ascertaining the correct one.

Giả sử có người đến tham vấn một nhà chiêm tinh và nói rằng 8:00 A.M. là giờ sinh của mình. Nhà chiêm tinh lập tức nghi ngờ, vì rất có thể giờ ấy đã được làm tròn từ, chẳng hạn, 7:55 hoặc 8:06. Một phức tạp khác nảy sinh khi bản đồ được lập cho thấy dấu hiệu mọc là 29 độ Kim Ngưu. Nếu sự sinh thật sự xảy ra chỉ năm phút sau giờ đã cho, điểm mọc, tức đỉnh Nhà thứ Nhất, sẽ là 0 độ Song Tử, xem Chương 38. Khi ấy nhà chiêm tinh nên hỏi nguyên sinh một số câu để xác định Kim Ngưu hay Song Tử mọc. Nếu nhà chiêm tinh biết các đặc tính của hai dấu hiệu này, y sẽ không gặp khó khăn trong việc xác định cái đúng.

What does the astrologer do when, as is frequently the case (especially with people born before World War II), the native states that he or she was born “sometime in the morning” or “after my father came home from work”? In such situations several choices are open. For a skilled practitioner, “rectification” of the map may be the answer. This very difficult process, which demands great ability and long experience, consists of matching up certain major events in a person's life— such as a marriage, the death of a loved one, or a giant step either forward or backward in the career—with the astrological forces at work at the time of the events. These are then related to the planetary positions for the day of birth so that a true Ascendant (and subsequent House cusps) may be found. The beginner need not deal with the methods of rectification, for they, as well as the total “feel” of astrology, will come along in the natural course of events. I know that at the outset astrology may appear to be one incomprehensible jigsaw puzzle. But keep the faith, for the puzzle gradually puts itself together. All that is needed is time, the desire to learn, and the patience to keep things going while you do.

Nhà chiêm tinh làm gì khi, như thường xảy ra, đặc biệt với những người sinh trước Thế chiến II, nguyên sinh nói rằng y sinh “lúc nào đó vào buổi sáng” hoặc “sau khi cha tôi đi làm về”? Trong những tình huống như thế có vài lựa chọn. Đối với người hành nghề thành thạo, “hiệu chỉnh” bản đồ có thể là câu trả lời. Tiến trình rất khó này, đòi hỏi năng lực lớn và kinh nghiệm lâu dài, gồm việc đối chiếu một số sự kiện lớn trong đời một người — như hôn nhân, cái chết của người thân, hoặc một bước tiến hay lùi khổng lồ trong sự nghiệp — với các lực chiêm tinh đang vận hành vào thời điểm các sự kiện ấy. Sau đó chúng được liên hệ với các vị trí hành tinh của ngày sinh để có thể tìm ra một điểm mọc đúng, cùng các đỉnh Nhà tiếp theo. Người mới bắt đầu không cần xử lý các phương pháp hiệu chỉnh, vì chúng, cũng như toàn bộ “cảm nhận” về chiêm tinh học, sẽ đến trong dòng diễn tiến tự nhiên của sự việc. Tôi biết rằng lúc ban đầu chiêm tinh học có thể trông như một trò ghép hình không thể hiểu nổi. Nhưng hãy giữ niềm tin, vì trò ghép hình ấy dần dần tự ráp lại. Tất cả những gì cần là thời gian, lòng muốn học, và sự kiên nhẫn để duy trì mọi việc trong khi các bạn học.

The astrologer who rectifies a map is like a physician who specializes in diagnostic work. When a patient exhibits an unknown ailment, the doctor looks at the symptoms, examines the patient's medical and family history, makes certain tests, and comes up with his opinion on the nature of the disease. He then prescribes the appropriate treatment. If the patient responds favorably, the diagnosis can be considered correct. The same goes for rectification. After closely examining the native's life and physical appearance (and, if possible, the charts of the native's immediate family), the astrologer suggests a horoscope pattern and “prescribes” the House positions.

Nhà chiêm tinh hiệu chỉnh một bản đồ giống như một bác sĩ chuyên về chẩn đoán. Khi bệnh nhân biểu hiện một chứng bệnh chưa biết, bác sĩ nhìn vào các triệu chứng, xem xét bệnh sử và lịch sử gia đình của bệnh nhân, thực hiện một số xét nghiệm, rồi đưa ra ý kiến về bản chất của bệnh. Sau đó ông kê đơn điều trị thích hợp. Nếu bệnh nhân đáp ứng thuận lợi, chẩn đoán có thể được xem là đúng. Việc hiệu chỉnh cũng như vậy. Sau khi xem xét kỹ đời sống và ngoại hình của nguyên sinh, và nếu có thể, các lá số chiêm tinh của gia đình trực hệ của nguyên sinh, nhà chiêm tinh đề nghị một mô thức lá số chiêm tinh và “kê toa” các vị trí Nhà. Dĩ nhiên, tiến trình này giả định rằng đối

(This process assumes, of course, that the subject knows his or her exact day of birth, for without it rectification is practically impossible.)

tượng biết chính xác ngày sinh của mình, vì không có nó thì việc hiệu chỉnh hầu như không thể thực hiện.

After testing the map with the course of past events in the person's life and with future events over a period of weeks or months, the rectifying astrologer will see if such occurrences match with his "prescription." If they do not, he makes certain adjustments in the components of his astrological medicine and tests again. If they do, he knows that his diagnosis of his client's case is accurate. In both cases, medical and astrological, what is at work—is it science or art, intuition or logic? One would venture to say that it is a combination of all these elements, harmoniously linked together.

Sau khi thử nghiệm bản đồ với dòng các sự kiện quá khứ trong đời người ấy và với các sự kiện tương lai trong vài tuần hay vài tháng, nhà chiêm tinh hiệu chỉnh sẽ xem những biến cố như thế có khớp với "toa" của mình hay không. Nếu không, y thực hiện một số điều chỉnh trong các thành phần của phương thuốc chiêm tinh của mình và thử lại. Nếu có, y biết rằng chẩn đoán của mình về trường hợp của thân chủ là chính xác. Trong cả hai trường hợp, y khoa và chiêm tinh, điều gì đang vận hành — đó là khoa học hay nghệ thuật, trực giác hay logic? Người ta có thể mạnh dạn nói rằng đó là sự kết hợp của tất cả các yếu tố này, được liên kết hài hòa với nhau.

Should the actual time of birth be unknown and the astrologer either chooses not to rectify and/or wants to obtain an idea of an individual's planetary positions, three other methods may be employed. These are the natural chart, the approximate sunrise chart, and the exact sunrise chart. Let us draw up each of these three types of natal figures using November 21, 1950, as the date of birth in all three cases. Do not be upset if you cannot interpret or even decipher the symbols in the charts. This is not expected at this point. Just make yourself familiar with what a cast horoscope looks like and believe that before long you will be able to read it as you are now reading these words.

Nếu giờ sinh thật sự không biết và nhà chiêm tinh hoặc chọn không hiệu chỉnh, hoặc muốn có một ý niệm về các vị trí hành tinh của một cá nhân, có thể sử dụng ba phương pháp khác. Đó là lá số chiêm tinh tự nhiên, lá số chiêm tinh mặt trời mọc xấp xỉ, và lá số chiêm tinh mặt trời mọc chính xác. Chúng ta hãy lập từng loại trong ba loại hình đồ bản mệnh này, dùng ngày 21 tháng 11 năm 1950 làm ngày sinh trong cả ba trường hợp. Đừng bối rối nếu các bạn không thể diễn giải hay thậm chí giải mã các ký hiệu trong các lá số chiêm tinh. Ở điểm này điều đó không được kỳ vọng. Chỉ cần làm cho mình quen với hình dạng của một lá số chiêm tinh đã được lập và tin rằng chẳng bao lâu nữa các bạn sẽ có thể đọc nó như hiện nay các bạn đang đọc những lời này.

The Natural Chart. This is simply erected by following the natural order of the signs around the horoscope wheel. Thus the cusp of the First House is 0 Aries, the Second is 0 Taurus, the Third House cusp is 0 Gemini, and

Lá số chiêm tinh Tự nhiên. Lá số này được dựng đơn giản bằng cách theo trật tự tự nhiên của các dấu hiệu quanh bánh xe lá số chiêm tinh. Vì vậy, đỉnh Nhà thứ Nhất là 0 độ Bạch Dương, Nhà thứ Hai là 0 độ Kim Ngưu, đỉnh Nhà thứ

so on. Next one takes the planets as they appear in the ephemeris (a table of planetary positions) for the day of birth and without any further calculation places them accordingly in the chart.

The Approximate Solar Chart. This chart uses the degree of the Sun's position for noon, Greenwich Mean Time (GMT). In our example (Diagram 2) this is 28° Scorpio 37′. We take this to be the cusp of the First House. The other cusps are then set up as follows: Second House, 28° Sagittarius 37′ Third House, 28° Capricorn 37′; and so forth. Thus the Sun and its degree are seen to be rising at the Ascendant of the map. The other planets are also inserted into the wheel according to their noon, GMT, positions, so that neither the place of birth nor further calculations are required.

Diagram 1: The Natural Chart.

Diagram 2: The Approximate Solar Chart.

The Exact Sunrise Chart. Such a chart is calculated for the true time of the Sun's rising at the latitude and longitude of birth. The chart is cast as if this time were the actual moment of birth. Therefore we will have to add to our example date of November 21, 1950, a hypothetical place of birth—New York City—and 6:54 A.M. (EST)—the actual sunrise time—as the time of birth. We must then erect and adjust the map accordingly, as shown in Diagram 3.

All three sunrise charts are symbolic. They are based on the principle that, as the rays of the Sun color and give life to the entire day, so all individuals born on any given day will share some characteristics. How they apply these traits and their degree of consciousness of these traits—that is, their Selves—depends, of course, on the individual's personal level of evolution.

Ba là 0 độ Song Tử, và cứ thế. Kế đến, người ta lấy các hành tinh như chúng xuất hiện trong niên lịch thiên văn, tức bảng vị trí hành tinh, cho ngày sinh và không cần tính toán thêm, đặt chúng tương ứng vào lá số chiêm tinh.

Lá số chiêm tinh Mặt Trời Xấp xỉ. Lá số chiêm tinh này dùng độ vị trí của Mặt Trời vào lúc giữa trưa, Giờ Trung bình Greenwich (GMT). Trong ví dụ của chúng ta, Sơ đồ 2, đó là 28° Bọ Cạp 37′. Chúng ta lấy điểm này làm đỉnh Nhà thứ Nhất. Các đỉnh khác sau đó được thiết lập như sau: Nhà thứ Hai, 28° Nhân Mã 37′; Nhà thứ Ba, 28° Ma Kết 37′; và cứ thế. Vì vậy, Mặt Trời và độ của nó được xem là đang mọc tại điểm mọc của bản đồ. Các hành tinh khác cũng được đưa vào bánh xe theo các vị trí giữa trưa, GMT, của chúng, nên không cần nơi sinh hay các phép tính thêm.

Sơ đồ 1: Lá số chiêm tinh Tự nhiên.

Sơ đồ 2: Lá số chiêm tinh Mặt Trời Xấp xỉ.

Lá số chiêm tinh Mặt Trời Mọc Chính xác. Lá số chiêm tinh như thế được tính cho giờ mọc thật của Mặt Trời tại vĩ độ và kinh độ nơi sinh. Lá số chiêm tinh được lập như thể giờ này là khoảnh khắc sinh thật sự. Do đó, chúng ta sẽ phải thêm vào ngày ví dụ 21 tháng 11 năm 1950 một nơi sinh giả định — Thành phố New York — và 6:54 A.M. (EST) — giờ mặt trời mọc thật — làm giờ sinh. Sau đó chúng ta phải dựng và điều chỉnh bản đồ tương ứng, như được trình bày trong Sơ đồ 3.

Cả ba lá số chiêm tinh mặt trời mọc đều mang tính biểu tượng. Chúng dựa trên nguyên lý rằng, cũng như các tia của Mặt Trời tô màu và trao sự sống cho toàn bộ ngày, mọi cá nhân sinh vào bất kỳ ngày nào cũng sẽ chia sẻ một số đặc tính. Cách họ áp dụng các nét này và mức độ tâm thức của họ về các nét ấy — tức các Bản Ngã của họ — dĩ nhiên phụ thuộc vào cấp độ tiến hóa cá nhân của từng người.

The above is even more evident in judging charts of "astrological twins"—two or more individuals born not only on the same day, but at the same time and in the same place. In these cases the intuition of the astrologer must once again come into play. It then becomes his or her task to "tune in" to the differences in consciousness (as well as the hereditary and socioeconomic factors) of the individuals concerned and thus present a viable interpretation of the horoscopes before him.

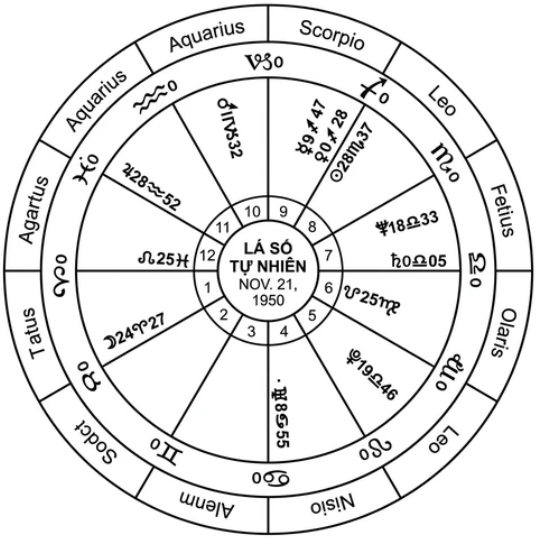
Điều trên còn hiển nhiên hơn khi xét các lá số chiêm tinh của "song sinh chiêm tinh" — hai hay nhiều cá nhân sinh không chỉ cùng ngày, mà cùng giờ và cùng nơi. Trong các trường hợp này, trực giác của nhà chiêm tinh một lần nữa phải nhập cuộc. Khi ấy, nhiệm vụ của y là "bắt sóng" các khác biệt trong tâm thức, cũng như các yếu tố di truyền và kinh tế-xã hội, của những cá nhân liên quan, và từ đó trình bày một diễn giải khả dụng về các lá số chiêm tinh trước mặt mình.

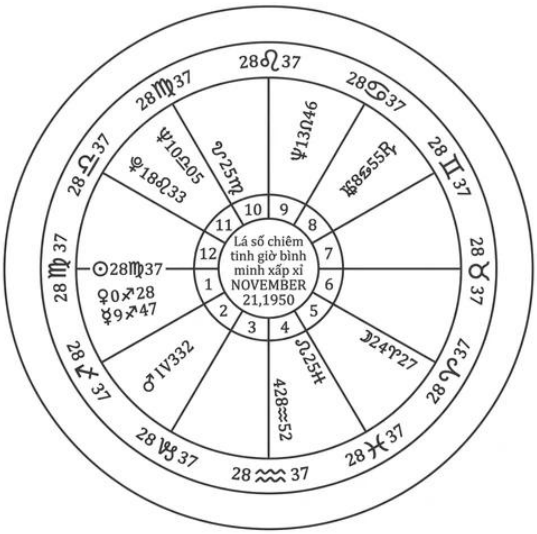
Diagram 3: The Exact Sunrise Chart.

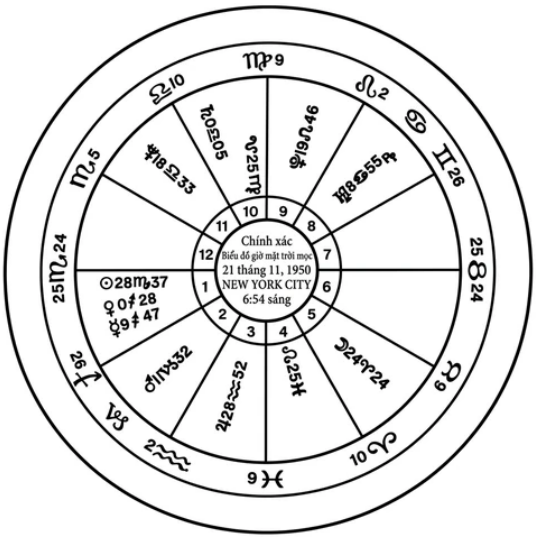
Sơ đồ 3: Lá số chiêm tinh Mặt Trời Mọc Chính xác.

[1]The Zodiac of Signs is synonymous with the "ecliptic"—i.e. the actual orbit of the Earth around the Sun. 0 degrees of Aries is indicated by the point where the equator of the Earth intersects with the plane of the ecliptic. The joining of these two points in space occurs each year at the vernal equinox (now about March 21). The first 30-degree segment is called Aries, the second 30-degree sector is called Taurus, and so on through the twelve signs (= 360 degrees of the Earth's yearly passage). Because of the Procession of the Equinoxes this starting point differs slightly with each year (about 50 seconds of arc backward through the Zodiac of the Constellations). The Zodiac of the Signs and the Zodiac of the Constellations are two different circles and should not be confused. The latter refers to the various formations of the fixed stars, which lie in a huge circle within which all the planets of the solar system (except Pluto) revolve in concentric orbits around the Sun.

1Hoàng đạo của các Dấu hiệu đồng nghĩa với "hoàng đạo tuyến" — tức quỹ đạo thật của Trái Đất quanh Mặt Trời. 0 độ Bạch Dương được chỉ bởi điểm nơi xích đạo của Trái Đất giao với mặt phẳng hoàng đạo tuyến. Sự nối kết của hai điểm này trong không gian xảy ra mỗi năm vào xuân phân, hiện khoảng ngày 21 tháng 3. Đoạn 30 độ đầu tiên được gọi là Bạch Dương, cung đoạn 30 độ thứ hai được gọi là Kim Ngưu, và cứ thế qua mười hai dấu hiệu, bằng 360 độ hành trình hằng năm của Trái Đất. Do Tiến động của các Điểm Phân, điểm khởi đầu này khác đi đôi chút mỗi năm, khoảng 50 giây cung lùi qua Hoàng đạo của các Chòm sao. Hoàng đạo của các Dấu hiệu và Hoàng đạo của các Chòm sao là hai vòng tròn khác nhau và không nên bị lẫn lộn. Cái sau chỉ các cấu hình khác nhau của các sao cố định, nằm trong một vòng tròn khổng lồ mà trong đó tất cả các hành tinh của hệ mặt trời, ngoại trừ Sao Diêm Vương, chuyển động theo những quỹ đạo đồng tâm quanh Mặt Trời.


Aquarius
Scorpio
Leo
Fetius
Olaris
Leo
Nisio
Alenm
Sodci
Tatus
Agartus
Aquarius
LÁ SỐ
TỰ NHIÊN
NOV. 21,
1950


Lá số chiêm
tinh giờ bình
minh xấp xỉ
NOVEMBER
21,1950


Chính xác
Biểu đồ giờ mặt trời mọc
21 tháng 11, 1950
NEW YORK CITY
6:54 sáng

33 – 33

THE TOOLS OF THE TRADE – CÁC CÔNG CỤ NGHỀ NGHIỆP

The required materials for casting the natal figure are listed below now but the time when you will really need them has been placed later on in this volume (see the chapters in the section called The Road: Chart Erection and Interpretation). This will give you ample time to search out the various books and tables (and perhaps, in some cases, to allow you to save enough "green energy" to purchase them). At the same time you will be able to continue to assimilate the principles outlined in this work and, if possible, in Part 1, *As Above, So Below: The Language of Astrology* as well. Thus when the time comes to begin to calculate the horoscope, you will already have the necessary background and materials to benefit from your efforts right away.

Những tài liệu cần thiết để lập hình đồ bản mệnh được liệt kê dưới đây, nhưng thời điểm các bạn thật sự cần đến chúng được đặt ở phần sau của tập này, xem các chương trong phần gọi là Đường Đạo: Lập và Diễn giải Lá số Chiêm tinh. Điều này sẽ cho các bạn dư thời gian để tìm kiếm các sách và bảng khác nhau, và có lẽ, trong vài trường hợp, cho phép các bạn tiết kiệm đủ "năng lượng xanh" để mua chúng. Đồng thời, các bạn sẽ có thể tiếp tục đồng hóa các nguyên lý được phác thảo trong công trình này và, nếu có thể, cả trong Phần 1, *Trên sao, Dưới vậy: Ngôn ngữ của Chiêm tinh học*. Như vậy, khi đến lúc bắt đầu tính toán lá số chiêm tinh, các bạn đã có nền tảng và tài liệu cần thiết để hưởng lợi ngay từ các nỗ lực của mình.

Let us first itemize the entire "toolbox" and then proceed to discuss each item in detail:

Trước hết chúng ta hãy liệt kê toàn bộ "hộp dụng cụ", rồi sau đó tiếp tục bàn chi tiết từng món:

Absolute Requirements

Các Yêu cầu Tuyệt đối

The birth data.

Dữ liệu sinh.

An ephemeris for the year of birth.

Một niên lịch thiên văn cho năm sinh.

A Table of Houses.

Một Bảng Nhà.

An atlas with a gazetteer.

Một tập bản đồ có từ điển địa danh.

Chart forms (horoscope blanks).

Các mẫu lá số chiêm tinh, tức các biểu mẫu lá số trống.

Ruler, compass, colored pens or pencils.

Thước kẻ, compa, bút mực hoặc bút chì màu.

A large spiral notebook with lined paper.

Một cuốn sổ gáy xoắn lớn có giấy kẻ dòng.

A place to study.

Một nơi để học.

Optional Though Highly Recommended

Các Tài liệu Tùy chọn nhưng Rất được Khuyến

Materials	*nghị*
Time-factor tables.	Các bảng yếu tố thời gian.
Time Changes in the United States.	Thay đổi Giờ tại Hoa Kỳ.
Time Changes in Canada and Mexico.	Thay đổi Giờ tại Canada và Mexico.
Time Changes in the World.	Thay đổi Giờ trên Thế giới.
The Table of Diurnal Planetary Motion.	Bảng Chuyển động Hành tinh Hằng ngày.
Geographical-factor tables.	Các bảng yếu tố địa lý.
Longitudes and Latitudes in the United States.	Kinh độ và Vĩ độ tại Hoa Kỳ.
Longitudes and Latitudes throughout the World (except USA.)	Kinh độ và Vĩ độ trên khắp Thế giới, ngoại trừ Hoa Kỳ.
Astronomical texts.	Các văn bản thiên văn học.
The Astrologer's Astronomical Handbook.	Sổ tay Thiên văn của Nhà Chiêm tinh.
Simplified Astronomy for Astrologers.	Thiên văn học Giản lược cho Nhà Chiêm tinh.

A. ABSOLUTE REQUIREMENTS – A. CÁC YÊU CẦU TUYỆT ĐỐI

1. *The Birth Date.* In addition to what has already been discussed in the previous chapter, it is also important that the astrologer ascertain the source of the birth information as well as *the kind of time* (or Time Zone) in which it was recorded—that is, E(astem) S(tandard) T(ime); C(entral) S(tandard) T(ime); W(ar) T(ime), and so on.

1. *Ngày sinh.* Ngoài những điều đã bàn trong chương trước, điều quan trọng nữa là nhà chiêm tinh phải xác định nguồn của thông tin sinh cũng như *loại giờ*, hay Múi giờ, trong đó nó được ghi lại — tức E(astem) S(tandard) T(ime); C(entral) S(tandard) T(ime); W(ar) T(ime), vân vân.

2. *Ephemeris For the Year of Birth.* An ephemeris is a table which lists the positions of the planets for any given day. Ephemerides also list the time and zodiacal degree of new and full moons and eclipses and contain many other valuable and essential items necessary for horoscopic work. There are several different sets of ephemerides with which the student should become familiar:

2. *Niên lịch thiên văn cho Năm sinh.* Niên lịch thiên văn là một bảng liệt kê các vị trí của các hành tinh cho bất kỳ ngày nào được cho. Các niên lịch thiên văn cũng liệt kê thời gian và độ hoàng đạo của trăng non, trăng tròn và nhật nguyệt thực, đồng thời chứa nhiều mục giá trị và thiết yếu khác cần thiết cho công việc lá số chiêm tinh. Có vài bộ niên lịch thiên văn khác nhau mà môn sinh nên làm quen:

The most complete is RAPHAEL'S EPHEMERIS,

Bộ đầy đủ nhất là RAPHAEL'S EPHEMERIS, do W.

published by W. Foulsham & Co., Ltd., Yeovil Road, Slough, Bucks, England. Raphael's has been issued annually since 1860. Back issues of this ephemeris may be difficult to acquire, and the separate purchase of each volume can become quite costly. These excellent tables are calculated for noon, GMT.

Foulsham & Co., Ltd., Yeovil Road, Slough, Bucks, England xuất bản. Raphael's được phát hành hằng năm từ năm 1860. Các số cũ của niên lịch thiên văn này có thể khó tìm, và việc mua riêng từng tập có thể trở nên khá tốn kém. Những bảng xuất sắc này được tính cho giữa trưa, GMT.

THE SIMPLIFIED SCIENTIFIC EPHEMERIS (The Rosicrucian Fellowship, Oceanside, California) is also published annually. Fortunately these tables are also compiled in ten-year volumes, beginning with 1900–1910 and continuing through 1960–1969; the cost of each book is very reasonable. Although these volumes are quite clear, extremely easy to read, and economical, several printing errors have been found in the calculations. A careful and trained eye can spot them, however, and in some cases the editors have inserted errata slips correcting them. These tables are calculated for noon, GMT.

THE SIMPLIFIED SCIENTIFIC EPHEMERIS (The Rosicrucian Fellowship, Oceanside, California) cũng được xuất bản hằng năm. May thay, các bảng này cũng được biên soạn thành các tập mười năm, bắt đầu với 1900–1910 và tiếp tục đến 1960–1969; giá của mỗi cuốn rất hợp lý. Dù các tập này khá rõ ràng, cực kỳ dễ đọc và kinh tế, người ta đã phát hiện một số lỗi in trong các phép tính. Tuy nhiên, một con mắt cẩn thận và được huấn luyện có thể nhận ra chúng, và trong một số trường hợp các biên tập viên đã chèn các phiếu đính chính để sửa chúng. Các bảng này được tính cho giữa trưa, GMT.

The volumes in DIE DEUTSCHE EPHEMERIDE (Otto Wilhelm Barth-Verlag, Weilheim/Obb., West Germany) are noted for their accuracy and portability; no knowledge of German is required. The six hardbound volumes, beginning with 1850 and ending with 1980, are moderately priced. There are two major drawbacks to their use, however. The position of Pluto is not listed in all years previous to 1960. Second, they are not nearly as complete as either the Raphael or the Rosicrucian series. Another feature of these books which should be noted (though it is certainly not a drawback) is that these ephemerides are calculated for noon, GMT, until 1930, after which they are figured for midnight, GMT. Those who choose this series can obtain separately printed Pluto ephemerides from various publishers (The Aries Press, for example).

Các tập trong DIE DEUTSCHE EPHEMERIDE (Otto Wilhelm Barth-Verlag, Weilheim/Obb., Tây Đức) nổi tiếng về độ chính xác và tính tiện mang theo; không cần biết tiếng Đức. Sáu tập bìa cứng, bắt đầu từ năm 1850 và kết thúc năm 1980, có giá vừa phải. Tuy nhiên, có hai nhược điểm lớn khi sử dụng bộ này. Vị trí của Sao Diêm Vương không được liệt kê trong mọi năm trước 1960. Thứ hai, chúng không đầy đủ bằng bộ Raphael hay bộ Rosicrucian. Một đặc điểm khác của các sách này cần lưu ý (dù chắc chắn không phải là nhược điểm) là các lịch thiên văn này được tính cho buổi trưa, giờ GMT, cho đến năm 1930; sau đó chúng được tính cho nửa đêm, giờ GMT. Những ai chọn bộ này có thể mua riêng lịch thiên văn Sao Diêm Vương được in riêng từ nhiều nhà xuất bản khác nhau (chẳng hạn The Aries Press).

3. *Table of Houses.* Tables of Houses reveal the signs on the cusps of the Houses of the horoscope for the various latitudes of the globe. There are several different types:

RAPHAEL'S TABLE OF HOUSES FOR NORTHERN LATITUDES 2°–50° (also latitude 59° 56′) can be difficult to read because the print is very small. But it is inexpensive and dependably accurate. In this as in all other Tables of Houses, northern latitudes can be easily converted into those for the southern hemisphere (see Chap. 42).

A/P TABLE OF HOUSES (Aries Press, 1035 West Lake Street, Chicago, Illinois) is basically the same as Raphael's, but the print is larger and the cost double (but surely worth it). The table is bound in hard covers.

DALTON'S TABLE OF HOUSES FOR NORTHERN LATITUDES 22°–60° offers a beautifully constructed table with large print. It is hardbound and quite reasonably priced. It gives the degrees on all cusps (except the Tenth and Fourth) to a fraction of a degree (nice but unnecessary in most cases). Its major drawback is that it is of no help in casting maps for people born in the lower latitudes (such as the Caribbean and Mexico). Its major advantage is that it provides House cusps for everyone born in countries situated about latitude 50° north (parts of England as well as Scandinavia, Scotland, parts of Russia, and the like).

SIMPLIFIED SCIENTIFIC TABLE OF HOUSES (The Rosicrucian Fellowship) is about the best bet. It covers all latitudes from 1° to 66° north. In addition, there is a gazetteer and a table listing the geographic location of many towns and cities in this country and abroad. Its typeface is large and its cost is low.

3. *Bảng Nhà.* Các Bảng Nhà cho biết những dấu hiệu nằm trên các đỉnh nhà của lá số chiêm tinh tại nhiều vĩ độ khác nhau trên địa cầu. Có vài loại khác nhau:

RAPHAEL'S TABLE OF HOUSES FOR NORTHERN LATITUDES 2°–50° (cũng có vĩ độ 59° 56′) có thể khó đọc vì chữ in rất nhỏ. Nhưng sách rẻ tiền và chính xác đáng tin cậy. Trong sách này cũng như trong mọi Bảng Nhà khác, các vĩ độ bắc có thể dễ dàng chuyển đổi thành các vĩ độ tương ứng ở bán cầu nam (xem Chương 42).

A/P TABLE OF HOUSES (Aries Press, 1035 West Lake Street, Chicago, Illinois) về cơ bản giống như bảng của Raphael, nhưng chữ in lớn hơn và giá gấp đôi (nhưng chắc chắn đáng tiền). Bảng này được đóng bìa cứng.

DALTON'S TABLE OF HOUSES FOR NORTHERN LATITUDES 22°–60° cung cấp một bảng được trình bày đẹp, chữ in lớn. Sách bìa cứng và giá khá hợp lý. Nó cho biết độ trên mọi đỉnh nhà (ngoại trừ nhà Mười và nhà Bốn) đến phân số của một độ (tốt nhưng trong hầu hết trường hợp không cần thiết). Nhược điểm chính của nó là không giúp ích gì trong việc lập bản đồ cho những người sinh ở các vĩ độ thấp hơn (như vùng Caribe và Mexico). Ưu điểm chính của nó là cung cấp các đỉnh nhà cho mọi người sinh tại các quốc gia nằm khoảng vĩ độ 50° bắc (một phần nước Anh cũng như Scandinavia, Scotland, một phần nước Nga, và những nơi tương tự).

SIMPLIFIED SCIENTIFIC TABLE OF HOUSES (The Rosicrucian Fellowship) có lẽ là lựa chọn tốt nhất. Nó bao quát mọi vĩ độ từ 1° đến 66° bắc. Ngoài ra, còn có một địa danh chí và một bảng liệt kê vị trí địa lý của nhiều thị trấn và thành phố trong nước này cũng như ở nước ngoài. Kiểu chữ lớn và giá thấp.

4. *Atlas.* In order to set up the wheel properly, the astrologer must determine the exact longitude and latitude of birth. This can be found fairly accurately through the use of the coordinate lines found on most maps. This method, however, allows for errors. The better atlases have a gazetteer section with exact listings, but these are costly. If the student can obtain them, the best aids in this area of his work are the geographic-factor tables.

4. *Tập bản đồ.* Để dựng vòng lá số đúng cách, nhà chiêm tinh phải xác định kinh độ và vĩ độ chính xác của nơi sinh. Điều này có thể tìm được khá chính xác bằng cách dùng các đường tọa độ có trên hầu hết bản đồ. Tuy nhiên, phương pháp này vẫn cho phép sai số. Các tập bản đồ tốt hơn có phần địa danh chí với những liệt kê chính xác, nhưng chúng đắt tiền. Nếu học viên có thể có được, những trợ cụ tốt nhất trong lĩnh vực công việc này là các bảng yếu tố địa lý.

5. *Chart Forms.* It is important to use a well-apportioned horoscope blank on which to insert the positions of the planets, signs, and Houses. These forms can be purchased in any occult bookshop; they can also be ordered through the Rosicrucian Fellowship and the Faculty of Astrological Studies, 15 New Bridge Street, London. You can also make your own horoscope blanks by using a compass and ruler. The size of your wheel will depend on personal preference, but it should be large enough for all the necessary data to be clearly legible.

5. *Mẫu Lá Số.* Điều quan trọng là dùng một mẫu lá số chiêm tinh trống được chia cân đối để điền vào vị trí của các hành tinh, dấu hiệu và nhà. Các mẫu này có thể mua ở bất cứ hiệu sách huyền học nào; cũng có thể đặt mua qua The Rosicrucian Fellowship và Faculty of Astrological Studies, 15 New Bridge Street, London. Các bạn cũng có thể tự làm mẫu lá số chiêm tinh trống bằng compa và thước. Kích thước vòng lá số tùy theo sở thích cá nhân, nhưng nên đủ lớn để mọi dữ liệu cần thiết có thể đọc rõ ràng.

In addition to the horoscope blank, it is a good idea to have a complete calculation form. This will provide the astrologer with a quick reference to certain information to which he will often refer during the course of casting and reading the chart. This step-by-step data sheet also helps in spotting and avoiding errors. Such a form, as well as a sample horoscope blank, will be found at the beginning of Chapter 42. To make things easier for the student who plans to cast many horoscopes, he or she is advised to copy the forms out of the book and then have them either mimeographed or photocopied.

Ngoài mẫu lá số chiêm tinh trống, cũng nên có một mẫu tính toán đầy đủ. Mẫu này sẽ cung cấp cho nhà chiêm tinh một tài liệu tham khảo nhanh về một số thông tin mà y thường xuyên cần đến trong quá trình lập và đọc lá số chiêm tinh. Tờ dữ liệu từng bước này cũng giúp phát hiện và tránh sai sót. Một mẫu như vậy, cũng như một mẫu lá số chiêm tinh trống minh họa, sẽ được tìm thấy ở đầu Chương 42. Để thuận tiện hơn cho học viên dự định lập nhiều lá số chiêm tinh, người ấy nên chép các mẫu ra khỏi sách rồi cho quay roneo hoặc sao chụp.

6. *Ruler, Compass, Colored Pens, or Pencils.* The student will also find it handy to keep at hand a scribbling pad as well as a folder or divider

6. *Thước, compa, bút màu hoặc bút chì.* Học viên cũng sẽ thấy tiện lợi khi luôn có sẵn một tập giấy nháp cũng như một bìa hồ sơ hoặc

in which completed horoscopes can be filed for future reference.

ngăn phân loại để lưu các lá số chiêm tinh đã hoàn tất cho việc tham khảo sau này.

7. *Large Notebook.* Those special features of each horoscope which the student finds particularly interesting and/or important should be jotted down for further reference. In this way you may further personalize your own approach to astrology.

7. *Sổ tay lớn.* Những đặc điểm riêng của mỗi lá số chiêm tinh mà học viên thấy đặc biệt thú vị và/hoặc quan trọng nên được ghi lại để tham khảo thêm. Bằng cách này, các bạn có thể cá nhân hóa hơn nữa cách tiếp cận chiêm tinh học của chính mình.

8. *Place to Study.* Your work will require (and thereby train you in) concentration and contemplation (as well as occasional meditation). It is therefore important that you have a little corner set aside in some room wherein you may study and keep your astrological materials and books. Your special place will begin to acquire vibrations of its own, and you will find it a source of comfort to you. The more you work and contemplate in your particular spot, the easier your studies will become as time goes on. So choose and maintain your place of study with care.

8. *Nơi học tập.* Công việc của các bạn sẽ đòi hỏi (và qua đó rèn luyện các bạn về) sự tập trung và suy niệm (cũng như đôi khi tham thiền). Vì vậy, điều quan trọng là các bạn có một góc nhỏ dành riêng trong một căn phòng nào đó, nơi các bạn có thể học tập và giữ các tài liệu cùng sách chiêm tinh của mình. Nơi riêng của các bạn sẽ bắt đầu tích lũy những rung động của chính nó, và các bạn sẽ thấy đó là một nguồn an ủi cho mình. Càng làm việc và suy niệm tại chỗ riêng của mình, việc học của các bạn theo thời gian sẽ càng trở nên dễ dàng hơn. Vì vậy, hãy chọn và gìn giữ nơi học tập của mình một cách cẩn thận.

B. OPTIONAL THOUGH HIGHLY RECOMMENDED MATERIALS – B. CÁC TÀI LIỆU TÙY CHỌN NHƯNG RẤT ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

9. *Time-Factor Tables.* One impediment to obtaining an accurate time of birth is the legislated use of Daylight Savings Time (DST) by the various federal, state, and local authorities. The following three books have enormously helped the astrologer in solving most of his problems with time, and a great debt is owed to the compiler of this essential information, Doris Chase Doane. The books are: *Time Changes in the United States* (and supplement); *Time Changes in Canada and Mexico* (both published by The Church of Light, P.O. Box 1525, Main Office, Los Angeles, California 90053); and *Time Changes in the World (Except Canada, Mexico and the U.S.A.)* (published by Professional Astrologers Incorporated, P.O. Box 2616, Hollywood,

9. *Các Bảng Yếu Tố Thời Gian.* Một trở ngại trong việc có được giờ sinh chính xác là việc các chính quyền liên bang, tiểu bang và địa phương khác nhau quy định sử dụng Giờ Tiết Kiệm Ánh Sáng Ban Ngày (DST). Ba cuốn sách sau đây đã giúp nhà chiêm tinh rất nhiều trong việc giải quyết hầu hết các vấn đề về thời gian, và chúng ta mang một món nợ lớn đối với người biên soạn thông tin thiết yếu này, Doris Chase Doane. Các sách đó là: *Time Changes in the United States* (và phụ lục); *Time Changes in Canada and Mexico* (cả hai do The Church of Light, P.O. Box 1525, Main Office, Los Angeles, California 90053 xuất bản); và *Time Changes in the World (Except Canada, Mexico and the U.S.A.)* (do Professional Astrologers Incorporated, P.O. Box 2616,

California 90028).

10. *Table of Diurnal Planetary Motion* (American Federation of Astrologers, 6 Library Court, Washington, D.C. 20003). The Table of Diurnal Planetary Motion saves the astrologer a great deal of time and work. Its purpose is to provide the necessary calculations in order to find the exact positions of the planets for the given time of birth (see Chapter 43). If this table is not used, the student will have to employ logarithms in order to obtain the required data. Logarithms as used in astrology are rather uncomplicated, but they do add extra steps and can be a source of arithmetic error. The erection of the horoscope through the use of this table as well as through logarithmic functions are both covered in this volume.

11. *Geographical-Factor Tables.* As we previously explained, the gathering of the longitude and latitude of the place of birth through the use of an atlas is often inaccurate. The following two tables largely eliminate the problem, besides providing other essential data helpful in casting the most accurate possible horoscope. They are *Longitudes and Latitudes in the United States* (American Federation of Astrologers) and *Longitudes and Latitudes through the World* (National Astrological Library, 631 East Capital Street, Washington, D.C. 20003).

12. *Astronomical Texts.* Two books furnish an extremely valuable addition to any astrologer's library, for they completely clarify any astronomical problems he may encounter. They are *The Astrologer's Astronomical Handbook* by Jeff Mayo (L. N. Fowler & Co., Ltd., Stuart House, 1 Tudor Street, London, E.C. 4) and *Simplified Astronomy for Astrologers* by LCDR. David Williams (American Federation of

Hollywood, California 90028 xuất bản).

10. *Bảng Chuyển Động Hành Tinh Hằng Ngày* (American Federation of Astrologers, 6 Library Court, Washington, D.C. 20003). Bảng Chuyển Động Hành Tinh Hằng Ngày giúp nhà chiêm tinh tiết kiệm rất nhiều thời gian và công sức. Mục đích của nó là cung cấp các phép tính cần thiết để tìm vị trí chính xác của các hành tinh vào giờ sinh đã cho (xem Chương 43). Nếu không dùng bảng này, học viên sẽ phải dùng logarit để có được dữ liệu cần thiết. Logarit khi dùng trong chiêm tinh học khá đơn giản, nhưng chúng vẫn thêm các bước phụ và có thể là nguồn gây sai sót số học. Việc dựng lá số chiêm tinh bằng bảng này cũng như bằng các hàm logarit đều được trình bày trong tập sách này.

11. *Các Bảng Yếu Tố Địa Lý.* Như chúng ta đã giải thích trước đó, việc thu thập kinh độ và vĩ độ của nơi sinh bằng tập bản đồ thường không chính xác. Hai bảng sau đây phần lớn loại bỏ vấn đề đó, ngoài ra còn cung cấp những dữ liệu thiết yếu khác hữu ích cho việc lập lá số chiêm tinh chính xác nhất có thể. Đó là *Longitudes and Latitudes in the United States* (American Federation of Astrologers) và *Longitudes and Latitudes through the World* (National Astrological Library, 631 East Capital Street, Washington, D.C. 20003).

12. *Các Sách Thiên Văn.* Hai cuốn sách là phần bổ sung vô cùng quý giá cho thư viện của bất cứ nhà chiêm tinh nào, vì chúng làm sáng tỏ hoàn toàn mọi vấn đề thiên văn mà y có thể gặp. Đó là *The Astrologer's Astronomical Handbook* của Jeff Mayo (L. N. Fowler & Co., Ltd., Stuart House, 1 Tudor Street, London, E.C. 4) và *Simplified Astronomy for Astrologers* của LCDR. David Williams (American Federation of Astrologers).

Astrologers).

Before proceeding further, answer the following questions to make sure that you have understood the principles stated so far and that you have memorized the key words and phrases and are thus ready to continue. If you are encountering any difficulty with any question, search for the correct response in the pages of the first three chapters in Part 2.

Trước khi tiếp tục, hãy trả lời các câu hỏi sau để bảo đảm rằng các bạn đã hiểu những nguyên lý đã nêu cho đến đây, đã ghi nhớ các từ và cụm từ then chốt, và do đó sẵn sàng tiếp tục. Nếu các bạn gặp khó khăn với bất cứ câu hỏi nào, hãy tìm câu trả lời đúng trong các trang của ba chương đầu ở Phần 2.

QUESTIONS FOR FOREWORD TO PART 2

CÂU HỎI CHO LỜI MỞ ĐẦU PHẦN 2

What is the difference between the microcosm and the macrocosm?

Sự khác biệt giữa tiểu vũ trụ và đại vũ trụ là gì?

What is the difference between knowledge and wisdom?

Sự khác biệt giữa tri thức và minh triết là gì?

Give two or more definitions for "astrology" as it is used in the context of this material.

Hãy nêu hai hoặc nhiều định nghĩa cho "chiêm tinh học" như được dùng trong bối cảnh của tài liệu này.

What is meant by the Law of Correspondences?

Quy Luật Tương Ứng hàm ý điều gì?

What is meant by the term "the collective consciousness of Man"?

Thuật ngữ "tâm thức tập thể của Con Người" hàm ý điều gì?

QUESTIONS FOR CHAPTER 31

CÂU HỎI CHO CHƯƠNG 31

What is the difference in point of view about the Cosmos separating the natural scientist from the occult scientist?

Sự khác biệt trong quan điểm về Vũ Trụ phân cách nhà khoa học tự nhiên với nhà khoa học huyền học là gì?

What does the natural scientist need in order to make his "vision" complete?

Nhà khoa học tự nhiên cần gì để làm cho "tầm nhìn" của mình trở nên trọn vẹn?

What does the occult scientist need in this respect?

Nhà khoa học huyền học cần gì trong phương diện này?

What is meant by the "Law of Collective Responsibility"? Give an example.

"Quy Luật Trách Nhiệm Tập Thể" hàm ý điều gì? Hãy nêu một ví dụ.

What is meant by the "Law of Reciprocity"? Give an example.

"Quy Luật Hỗ Tương" hàm ý điều gì? Hãy nêu một ví dụ.

What is meant by the "Law of Karma"? Give an example from your own life showing Karma at work.

"Luật Nhân Quả" hàm ý điều gì? Hãy nêu một ví dụ từ đời sống của chính các bạn cho thấy Nhân Quả đang vận hành.

Is Mankind still in the process of evolving? Give an example.

Nhân loại vẫn đang trong tiến trình tiến hóa chăng? Hãy nêu một ví dụ.

QUESTIONS FOR CHAPTER 32

CÂU HỎI CHO CHƯƠNG 32

What is meant by "natal astrology"?

"Chiêm tinh học bản mệnh" hàm ý điều gì?

Give at least four other terms for "natal chart."

Hãy nêu ít nhất bốn thuật ngữ khác cho "lá số chiêm tinh."

What is the term for an individual for whom a natal chart is cast?

Thuật ngữ dành cho một cá nhân mà lá số chiêm tinh bản mệnh được lập là gì?

What information is required in order to cast an accurate horoscope?

Cần những thông tin nào để lập một lá số chiêm tinh chính xác?

Why is each of these factors important?

Vì sao mỗi yếu tố này lại quan trọng?

What is meant by a cusp?

Đỉnh nhà hàm ý điều gì?

What is meant by rectification?

Hiệu chỉnh giờ sinh hàm ý điều gì?

What are three alternatives to rectification if the time of birth is unknown?

Ba lựa chọn thay thế cho việc hiệu chỉnh giờ sinh là gì nếu không biết giờ sinh?

What are "astrological twins," and how do they differ?

"Các cặp song sinh chiêm tinh" là gì, và họ khác nhau như thế nào?

QUESTIONS FOR CHAPTER 33

CÂU HỎI CHO CHƯƠNG 33

What is meant by "kind of time" or "time zone"?

"Loại giờ" hoặc "múi giờ" hàm ý điều gì?

What is an ephemeris?

Lịch thiên văn là gì?

What is a Table of Houses?

Bảng Nhà là gì?

34 – 34

SYMBOLOGY – BIỂU TƯỢNG HỌC

Astrology has its own particular language. Some of these words and phrases, such as

Chiêm tinh học có ngôn ngữ riêng của nó. Một số từ và cụm từ này, chẳng hạn "đỉnh nhà,"

"cusp," "native," and "setting up the wheel," should already be familiar. Others, such as "trine," "declination," and (the horrendous) "sesquiquadrate" will be added to your vocabulary as we go along.

Astrology also has its own symbolic shorthand. A symbol serves a very important function both in astrology and in the development of the intuitional faculties. The trained astrologer only has to see the symbol for, let us say, Mars in Scorpio (♂♏) to instantaneously and wordlessly understand a concept which, if it were to be explained verbally, could take hundreds of words. The student can imagine what it must be like to quietly hold in one's mind the entire delineation of a natal chart just by glancing at thirty-odd symbols for a few minutes.

It is not enough, however, to grasp the entire picture of a person's life structure on the intuitional level. The true astrologer (at least one who wishes to work in a personal sense with others) must be able to have the necessary faculty for communicating verbally what is known or felt wordlessly. The higher and lower mental faculties (one's personal vocabulary and its use) must be taught to cooperate instantaneously with one another; the mastery of symbology is part of this training.

Some of the symbols of astrological shorthand, such as the glyphs (that is, the symbols) for the planets, are used to represent various abstract and occult principles. Others, such as those which stand for the spatial relationships existing between the planets—the aspects— are space-saving as well as communicative. There are also those figures which are pure abbreviations, such as the older (though still used) form of the symbol for Pluto (♇). The latter is a combination of the

"nguyên chủ," và "dựng vòng lá số," hẳn đã quen thuộc. Những từ khác, chẳng hạn "tam hợp," "xích vĩ," và "góc rưỡi vuông" (khủng khiếp), sẽ được thêm vào vốn từ của các bạn khi chúng ta tiếp tục.

Chiêm tinh học cũng có lối ký hiệu biểu tượng riêng. Một biểu tượng phục vụ một chức năng rất quan trọng cả trong chiêm tinh học lẫn trong sự phát triển các năng lực trực giác. Nhà chiêm tinh đã được huấn luyện chỉ cần thấy biểu tượng của, giả sử, Sao Hỏa trong Bọ Cạp (♂♏) là tức khắc hiểu không lời một khái niệm mà nếu phải giải thích bằng lời, có thể cần đến hàng trăm từ. Học viên có thể hình dung việc âm thầm giữ trong thể trí toàn bộ phần luận giải của một lá số chiêm tinh bản mệnh chỉ bằng cách nhìn lướt qua hơn ba mươi biểu tượng trong vài phút sẽ như thế nào.

Tuy nhiên, nắm bắt toàn bộ bức tranh về cấu trúc đời sống của một người trên bình diện trực giác là chưa đủ. Nhà chiêm tinh chân chính (ít nhất là người muốn làm việc trực tiếp với người khác theo nghĩa cá nhân) phải có năng lực cần thiết để truyền đạt bằng lời điều được biết hoặc được cảm nhận không lời. Các năng lực trí tuệ cao và thấp (vốn từ cá nhân và cách sử dụng nó) phải được rèn luyện để hợp tác tức khắc với nhau; việc làm chủ biểu tượng học là một phần của sự rèn luyện này.

Một số biểu tượng trong lối ký hiệu chiêm tinh, chẳng hạn các ký tự (nghĩa là các biểu tượng) của các hành tinh, được dùng để biểu thị những nguyên lý trừu tượng và huyền học khác nhau. Những biểu tượng khác, chẳng hạn các ký hiệu biểu thị những tương quan không gian hiện hữu giữa các hành tinh—các góc hợp—vừa tiết kiệm chỗ vừa có khả năng truyền đạt. Cũng có những hình hoàn toàn là chữ viết tắt, chẳng hạn dạng cũ hơn (dù vẫn được dùng) của biểu tượng Sao Diêm Vương (♇

first two letters of the planet itself as well as the initials of the man credited with its discovery, Percival Lowell. Thus P + L =♇. Finally, there are the glyphs for the signs of the Zodiac. These serve a dual purpose: they are both pictographs of the parts of the human body and/or the animal each of the signs represents and ideographs of the metaphysical principles for which they stand.

). Dạng sau là sự kết hợp của hai chữ cái đầu của chính hành tinh đó cũng như các chữ cái đầu của người được ghi công khám phá ra nó, Percival Lowell. Vì vậy P + L =♇. Cuối cùng, có các ký tự của những dấu hiệu Hoàng đạo. Chúng phục vụ mục đích kép: vừa là hình tượng của các bộ phận thân thể con người và/hoặc con vật mà mỗi dấu hiệu đại diện, vừa là biểu ý của những nguyên lý siêu hình mà chúng biểu thị.

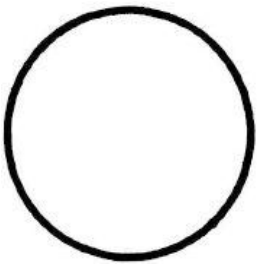
It is important to learn all these symbols by heart and to contemplate each of them in order to glean as many of their various interpretations as possible. The more one comes to an intimate understanding of the symbols, the more profound is one's comprehension and appreciation of astrology.

Điều quan trọng là học thuộc lòng tất cả các biểu tượng này và suy niệm về từng biểu tượng để rút ra càng nhiều cách diễn giải khác nhau của chúng càng tốt. Một người càng đi đến sự hiểu biết mật thiết về các biểu tượng, sự lĩnh hội và trân trọng chiêm tinh học của người ấy càng sâu sắc.

We will not treat all of the symbols in this chapter; it seems preferable to meet most of them as we progress along the astrological road. The student should, however, at this juncture know the symbols within the symbols—that is, those individual components which make up the more complex emblems of the planets and the signs.

Chúng ta sẽ không bàn đến tất cả các biểu tượng trong chương này; dường như tốt hơn là gặp hầu hết chúng khi chúng ta tiến bước trên con đường chiêm tinh. Tuy nhiên, ở điểm này học viên nên biết các biểu tượng nằm trong các biểu tượng—nghĩa là những thành phần riêng lẻ tạo nên các biểu hiệu phức tạp hơn của các hành tinh và các dấu hiệu.

A. THE CIRCLE: SPIRIT – A. VÒNG TRÒN: TINH THẦN



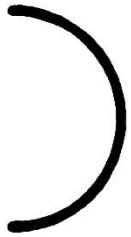
The circle represents the totality of all the energy in the Cosmos. Like Creation itself, it is eternal and infinite. It is a perfect shape, for it has no beginning and no end and contains within itself the vivifying potential of all Creation. The circle stands for the Father

Vòng tròn biểu thị toàn thể mọi năng lượng trong Vũ Trụ. Giống như chính Sáng Tạo, nó vĩnh cửu và vô hạn. Nó là một hình thể hoàn hảo, vì nó không có khởi đầu và không có kết thúc, đồng thời chứa trong chính nó tiềm năng làm sống động của toàn bộ Sáng Tạo.

Spirit which provides the spark of life and consciousness to everything in the Universe. It is absolute; it is The Absolute. For example, it is the LIFE of a tree.

Vòng tròn tượng trưng cho Tinh Thần Cha, vốn cung cấp tia lửa sự sống và tâm thức cho mọi sự trong Vũ Trụ. Nó là tuyệt đối; nó là Cái Tuyệt Đối. Chẳng hạn, nó là SỰ SỐNG của một cái cây.

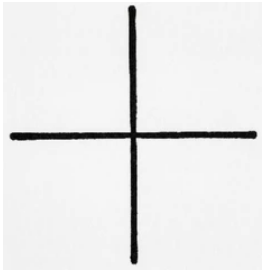
B. THE SEMICIRCLE: SOUL – B. NỬA VÒNG TRÒN: LINH HỒN



The semicircle represents the duality of existence because it takes the essence of Life and gives to it a form. The semicircle represents that which is created from the great un-manifest (the circle). The purpose of the semicircle is finite, for within it is the potential for the growth of all classes and types of manifestation. The semicircle is the Mother Soul, providing for all kinds of being, the form surrounding the spark of Life of the Father Spirit. For example, it is the REALM of the vegetable kingdom which produces the tree which contains the Life of the Absolute.

Nửa vòng tròn biểu thị tính nhị nguyên của sự hiện hữu vì nó tiếp nhận tinh túy của Sự Sống và trao cho tinh túy ấy một hình tướng. Nửa vòng tròn biểu thị cái được tạo ra từ Đại Bất Hiển Lộ (vòng tròn). Mục đích của nửa vòng tròn là hữu hạn, vì trong nó có tiềm năng cho sự tăng trưởng của mọi lớp và mọi loại biểu lộ. Nửa vòng tròn là Linh Hồn Mẹ, cung ứng cho mọi loại sinh linh, là hình tướng bao quanh tia lửa Sự Sống của Tinh Thần Cha. Chẳng hạn, nó là CÕI của giới thực vật, nơi tạo ra cái cây chứa đựng Sự Sống của Cái Tuyệt Đối.

C. THE CROSS: MATTER – C. THẬP GIÁ: VẬT CHẤT



The cross is symbolic of the physical plane of manifestation. It is the result of the interplay between the Spirit of the circle and the Soul of the semicircle. It is the actual wood, roots, leaves, and bark of the tree. In terms of human life, we could say that the sperm represents

Thập giá là biểu tượng của cõi hồng trần của sự biểu lộ. Nó là kết quả của sự tương tác giữa Tinh Thần của vòng tròn và Linh Hồn của nửa vòng tròn. Nó là phần gỗ, rễ, lá và vỏ thật sự của cái cây. Xét theo đời sống con người, chúng ta có thể nói rằng tinh trùng biểu thị

the Father Spirit (O); the egg (which is entered and activated by the sperm and in turn surrounds it) represents the Mother Soul (☽); and the human being who is finally born out of the womb of its natural mother and onto the surface of Mother Earth (who Herself receives the spark of Life from Father Sun and produces Nature in all its forms) represents the cross.

Tinh Thần Cha (O); trứng (được tinh trùng đi vào và kích hoạt, rồi đến lượt nó bao quanh tinh trùng) biểu thị Linh Hồn Mẹ (☽); và con người cuối cùng được sinh ra từ tử cung của người mẹ tự nhiên và đi vào bề mặt của Mẹ Đất (Chính Bà tiếp nhận tia lửa Sự Sống từ Cha Mặt Trời và tạo ra Thiên Nhiên trong mọi hình tướng của nó) biểu thị thập giá.

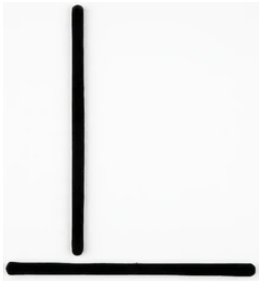
D. THE DOT – D. DẤU CHẤM

●

The dot stands for the aperture through which the rays of creativity pour out from the Absolute Source, the Sun. It is the symbolic point where the infinite becomes the finite. It is a beginning, a place of primary manifestation.

Dấu chấm tượng trưng cho khẩu độ qua đó các tia sáng tạo tuôn đổ ra từ Cội Nguồn Tuyệt Đối, Mặt Trời. Nó là điểm biểu tượng nơi cái vô hạn trở thành cái hữu hạn. Nó là một khởi đầu, một nơi biểu lộ nguyên sơ.

E. THE ROD – E. CÂY GẬY



The vertical rod stands for the authority (or force) of the Absolute. It is symbolic of a ray of the Sun (the Lord of our solar system). As a horizontal line, the rod signifies a linking of the life force existing between two separate elements or factors within a total symbological statement (for example, Pisces = ♓).

Cây gậy thẳng đứng tượng trưng cho uy quyền (hay mãnh lực) của Cái Tuyệt Đối. Nó là biểu tượng của một tia Mặt Trời (Chúa Tể hệ mặt trời của chúng ta). Khi là một đường ngang, cây gậy biểu thị sự nối kết của sinh lực hiện hữu giữa hai yếu tố hoặc hai nhân tố riêng biệt trong một phát biểu biểu tượng học toàn thể (chẳng hạn, Song Ngư =♓).

EXERCISE

With a compass and ruler, draw each of these symbols on a separate white index card. Quietly contemplate the symbols by looking

BÀI TẬP

Với compa và thước, hãy vẽ mỗi biểu tượng này trên một thẻ giấy trắng riêng. Hãy lặng lẽ suy niệm về các biểu tượng bằng cách nhìn

at each card for a few minutes. After each contemplation, write down in your notebook, next to the symbol, your impression of what each one signifies.

vào từng thẻ trong vài phút. Sau mỗi lần suy niệm, hãy viết vào sổ tay, bên cạnh biểu tượng, ấn tượng của các bạn về điều mà mỗi biểu tượng biểu thị.

OPTIONAL EXERCISE

BÀI TẬP TÙY CHỌN

Meditate on each of the symbols, holding one after the other in your mind's eye. Relax for a few moments between symbols by taking a few deep breaths. Inhale through the nose deeply and slowly until the lungs are filled (without strain), hold the breath for a short interval, then gradually release the breath, once again *through the nose*. Some of you may wish to use a count to time your breathing. In other words, inhale to the count of four, hold the breath for four more counts, then exhale to the count of four. Your meditation should be preceded and ended by several of these deep breaths.

Hãy tham thiền về từng biểu tượng, giữ lần lượt từng biểu tượng trong con mắt của thể trí. Thư giãn vài khoảnh khắc giữa các biểu tượng bằng cách hít thở sâu vài lần. Hít vào sâu và chậm qua mũi cho đến khi phổi đầy (không gắng sức), giữ hơi thở trong một khoảng ngắn, rồi dần dần thở ra, một lần nữa *qua mũi*. Một số các bạn có thể muốn dùng nhịp đếm để canh thời gian thở. Nói cách khác, hít vào theo nhịp đếm đến bốn, giữ hơi thở thêm bốn nhịp, rồi thở ra theo nhịp đếm đến bốn. Việc tham thiền của các bạn nên được mở đầu và kết thúc bằng vài hơi thở sâu như vậy.

After meditating on these five symbols, you may wish to write down some additional impressions in your notebook. Do this, however, after you have completed the *entire* meditation.

Sau khi tham thiền về năm biểu tượng này, các bạn có thể muốn viết thêm một số ấn tượng vào sổ tay. Tuy nhiên, hãy làm điều này sau khi các bạn đã hoàn tất *toàn bộ* buổi tham thiền.

35 – 35

THE PLANETARY ENERGIES – CÁC NĂNG LƯỢNG HÀNH TINH

We have spoken at some length about the Great Plan of Creation both in this and in other works. We have shown that the events which occur on Earth have their corresponding indicators in the "book" of the heavenly movements. The language of astrology can definitely help to decipher this celestial handwriting and make some of the Plan known.

Chúng ta đã nói khá dài về Thiên Cơ Sáng Tạo Vĩ Đại cả trong tác phẩm này lẫn trong những tác phẩm khác. Chúng ta đã chỉ ra rằng các sự kiện xảy ra trên Trái Đất có những chỉ báo tương ứng trong "cuốn sách" của các chuyển động trên trời. Ngôn ngữ chiêm tinh học chắc chắn có thể giúp giải mã nét chữ thiên giới này và làm cho một phần của Thiên Cơ được biết đến.

Everything in the Universe is energy. Energy is what constitutes the matter of the atom. The apparent differences in the appearance of,

Mọi sự trong Vũ Trụ đều là năng lượng. Năng lượng là cái cấu thành vật chất của nguyên tử. Những khác biệt bề ngoài trong vẻ ngoài của,

let us say, water, ice, and vapor are due to their individual densities of energy. The number of possible manifestations which may crystallize as a result of the interplay of the various energies at work in the Cosmos is as infinite as is the Cosmos Itself. Astrology can help the seeker of Light to decode this seemingly impossible complex world of energy in which he lives. It does this by giving the student a system which neatly categorizes almost all phases of Man's existence through the use of universally applicable symbols. Ten of these major life principles at work in your life and mine are represented by the *planets*.

giả sử, nước, băng và hơi là do các mật độ năng lượng riêng của chúng. Số lượng những biểu lộ khả hữu có thể kết tinh như kết quả của sự tương tác giữa các năng lượng khác nhau đang hoạt động trong Vũ Trụ cũng vô hạn như chính Vũ Trụ. Chiêm tinh học có thể giúp người tìm kiếm Ánh Sáng giải mã thế giới năng lượng dường như phức tạp bất khả này, nơi y đang sống. Nó làm điều này bằng cách trao cho học viên một hệ thống phân loại gọn ghẽ hầu như mọi giai đoạn hiện hữu của Con Người thông qua việc sử dụng các biểu tượng có thể áp dụng phổ quát. Mười nguyên lý sự sống chính yếu này đang hoạt động trong đời sống của các bạn và của tôi được biểu thị bởi các *hành tinh*.

What is the nature of the physical relationship which exists between the planets and the Earth? It is quite obvious that the Sun affects life on Earth. As for the Moon, it is well known that she is directly responsible for the ebb and flow of the tides. In addition, says the astrologer, our Moon's twenty-eight-day cycle is related to a woman's menstrual period and to the rhythm of labor pains in childbirth. Sociologists and criminologists have shown that more crimes of violence are committed during a full moon than at any other time of the month. This datum corroborates the astrological dictum that the Moon is directly associated with Man's emotional nature.

Bản chất của mối quan hệ vật lý hiện hữu giữa các hành tinh và Trái Đất là gì? Rõ ràng Mặt Trời ảnh hưởng đến sự sống trên Trái Đất. Về Mặt Trăng, người ta biết rõ rằng nó trực tiếp chịu trách nhiệm về sự lên xuống của thủy triều. Ngoài ra, nhà chiêm tinh nói rằng chu kỳ hai mươi tám ngày của Mặt Trăng chúng ta liên hệ với chu kỳ kinh nguyệt của phụ nữ và với nhịp của các cơn đau chuyển dạ khi sinh con. Các nhà xã hội học và tội phạm học đã chỉ ra rằng nhiều tội ác bạo lực được thực hiện vào lúc trăng tròn hơn bất cứ thời điểm nào khác trong tháng. Dữ kiện này xác nhận định lý chiêm tinh rằng Mặt Trăng liên hệ trực tiếp với bản chất cảm xúc của Con Người.

The Moon is so close to us—a mere quarter of a million miles away—that it becomes plausible, even for the most diligent skeptic, to believe in her influence on the world of Nature. But what of Venus, for example? Can she send “rays” of energy to the Earth which are received by Man and Nature as direct influences on behavior? Can Pluto, located some 3,500 million miles from Earth, affect the destinies of nations and the lives of individuals?

Mặt Trăng ở rất gần chúng ta—chỉ cách khoảng một phần tư triệu dặm—đến mức ngay cả đối với người hoài nghi chăm chỉ nhất, việc tin vào ảnh hưởng của nó trên thế giới Thiên Nhiên cũng trở nên hợp lý. Nhưng còn Sao Kim chẳng hạn thì sao? Nó có thể gửi các “tia” năng lượng đến Trái Đất, được Con Người và Thiên Nhiên tiếp nhận như những ảnh hưởng trực tiếp lên hành vi không? Sao Diêm Vương, nằm cách Trái Đất khoảng 3.500 triệu dặm, có thể ảnh hưởng đến vận mệnh của các

quốc gia và đời sống của các cá nhân không?

The offered explanation will make a great deal of sense to those who are metaphysically oriented but who might like some rational reassurance added to their intuition. What follows will already be familiar to people who have some background in yoga, especially those branches known as Hatha and Kundalini.

Lời giải thích được đưa ra sẽ rất có ý nghĩa đối với những người có khuynh hướng siêu hình nhưng muốn có thêm chút bảo chứng hợp lý cho trực giác của mình. Những điều sau đây vốn đã quen thuộc với những người có nền tảng nào đó về yoga, đặc biệt là các ngành được gọi là Hatha và Kundalini.

The human organism is constructed as an exact miniature duplicate of the solar system.[1] The outer framework of the body corresponds to the signs of the Zodiac—that great, celestial circle within which all the planets and their moons have their orbits about the Sun. Thus the first sign, Aries, corresponds to the head of the body, with its physical features and psychological traits. The nature of an Aries individual is to leap headfirst into life's opportunities. He is known to be quite headstrong and, when upset, is prone to pressure at the temples and to headaches. Pisces, the last sign of the Zodiac, rules the feet, and correspondingly, Pisces individuals absorb all the shocks of walking through life and are therefore extremely sensitive and universal in their outlook. Diagram 4 will clarify the total relationship of the body to the signs.

Cơ thể con người được kiến tạo như một bản sao thu nhỏ chính xác của hệ mặt trời.1 Khung ngoài của thân thể tương ứng với các dấu hiệu Hoàng đạo—vòng tròn thiên giới vĩ đại, trong đó mọi hành tinh và các mặt trăng của chúng có quỹ đạo quanh Mặt Trời. Vì vậy dấu hiệu đầu tiên, Bạch Dương, tương ứng với đầu của thân thể, cùng các đặc điểm vật lý và nét tâm lý của nó. Bản chất của một cá nhân Bạch Dương là lao đầu vào các cơ hội của đời sống. Y được biết là khá cứng đầu và, khi bực bội, dễ bị căng ở hai bên thái dương và đau đầu. Song Ngư, dấu hiệu cuối cùng của Hoàng đạo, cai quản bàn chân, và tương ứng như vậy, các cá nhân Song Ngư hấp thụ mọi chấn động của việc bước đi trong đời, nên họ cực kỳ nhạy cảm và có cái nhìn phổ quát. Sơ đồ 4 sẽ làm sáng tỏ toàn bộ mối quan hệ giữa thân thể và các dấu hiệu.

Diagram 4: The Signs and the Parts of the Body.

Sơ đồ 4: Các Dấu Hiệu và Các Bộ Phận của Thân Thể.

The internal organs and the circulatory systems of the body are ruled by the planets.[2] This seems logical because their orbits lie within the boundaries of the Zodiac of Signs. But there is another very important series of organs which, if judged by their size, would appear insignificant—the endocrine glands. In fact, they serve as the actual receptacles for the flow of planetary magnetism, rays, waves, or vibrations into the human organism. In

Các cơ quan nội tạng và hệ tuần hoàn của thân thể được các hành tinh cai quản.2 Điều này có vẻ hợp lý vì quỹ đạo của chúng nằm trong ranh giới của Hoàng đạo các Dấu Hiệu. Nhưng có một loạt cơ quan rất quan trọng khác, nếu xét theo kích thước thì có vẻ không đáng kể—các tuyến nội tiết. Thật ra, chúng đóng vai trò như những vật chứa thực sự cho dòng từ tính, các tia, sóng hoặc rung động hành tinh đi vào cơ thể con người. Tóm lại, *các tuyến nội tiết là*

short, *the endocrine glands are the physical connection between the planets and Man.* Chart 1 reveals the functional relationships existing between the glands and the planets.

mối liên kết vật lý giữa các hành tinh và Con Người. Bảng 1 cho thấy các mối quan hệ chức năng hiện hữu giữa các tuyến và các hành tinh.

Two glands deserve our special attention—the gonads and the pineal (corresponding to the planets Uranus and Neptune respectively). These two bodies operate to a very small degree of their potential in the consciousness of most human beings.

Hai tuyến đáng được chúng ta đặc biệt chú ý—tuyến sinh dục và tuyến tùng (tương ứng với các hành tinh Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương). Hai cơ quan này vận hành ở mức rất nhỏ trong tiềm năng của chúng nơi tâm thức của hầu hết con người.

The functioning of the gonads and the sexual process seems to be primarily influenced by four forces: Venus, which stimulates sensuality; Mars, which provides the passion and drive; Pluto, which is the force of regeneration; and Uranus, which provides the creative inspiration. The creative urge manifests itself differently in each person. For some it can be expressed as pure lust (Mars). For others it can be felt as the desire to merge the Self with the infinitely loftier planes of creative consciousness, thus becoming an instrument for the resultant outpouring of energy. It is this latter principle which is at work in the lives of priests, nuns, religious hermits, and other consecrated persons.

Hoạt động của các tuyến sinh dục và tiến trình tính dục dường như chịu ảnh hưởng chủ yếu của bốn lực: Sao Kim, kích thích cảm giác; Sao Hỏa, cung cấp đam mê và động lực; Sao Diêm Vương, là lực tái sinh; và Sao Thiên Vương, cung cấp cảm hứng sáng tạo. Xung lực sáng tạo tự biểu lộ khác nhau nơi mỗi người. Đối với một số người, nó có thể được biểu đạt như dục vọng thuần túy (Sao Hỏa). Đối với những người khác, nó có thể được cảm nhận như khát vọng hòa nhập Bản Ngã với các cõi tâm thức sáng tạo cao siêu vô hạn, qua đó trở thành một khí cụ cho sự tuôn đổ năng lượng phát sinh. Chính nguyên lý sau này đang hoạt động trong đời sống của các linh mục, nữ tu, ẩn sĩ tôn giáo và những người tận hiến khác.

The pineal gland should already be familiar to many under the name "The Third Eye." The latter is located within the brain, behind the eyes, in the middle of the forehead. The proper and complete development of this gland (in addition, of course, to the others) corresponds to a state of universal consciousness which can lead Man to total "perfection"— that is, the highest state of Being which can be manifested in human form. The pineal is associated with highly developed clairvoyance and is as yet a largely unrealized evolutionary potential. *It is the rate and quality of attunement of these two glands to their corresponding planetary force fields and*

Tuyến tùng hẳn đã quen thuộc với nhiều người dưới tên gọi "Con Mắt Thứ Ba." Tuyến này nằm trong não, phía sau hai mắt, ở giữa trán. Sự phát triển đúng đắn và trọn vẹn của tuyến này (dĩ nhiên, ngoài các tuyến khác) tương ứng với một trạng thái tâm thức phổ quát có thể dẫn Con Người đến "sự hoàn thiện" toàn diện—nghĩa là trạng thái Bản Thể cao nhất có thể biểu lộ trong hình tướng con người. Tuyến tùng liên hệ với năng lực thấu thị phát triển cao và cho đến nay vẫn là một tiềm năng tiến hóa phần lớn chưa được chứng nghiệm. *Chính tốc độ và phẩm chất hòa điệu của hai tuyến này với các trường lực hành tinh tương ứng của chúng, cùng sự hoạt hóa và bài*

their resultant activation and secretion which is directly related to the degree of personal consciousness (evolution) in each individual.

tiết phát sinh từ đó, liên hệ trực tiếp với mức độ tâm thức cá nhân (tiến hóa) nơi mỗi cá nhân.

By presenting the heavenly bodies in pairs (except for Mercury and Pluto), it will be seen that each planetary body in a given couple complements the nature of the other. The study of the planets (and the signs, for that matter) as they relate to each other in pairs will also bring the reader in touch with another of the cosmic Laws—Polarity. Polarity refers to the creative force field existing between all dualisms in life. Thus it can be seen that the nature of Polarity is omnipresent, for outside of the realm of the Absolute ONE, everything exists in a dualistic state: night-day, male-female, yin-yang, creation-destruction, right-left, up-down, positive-negative, and so on. In addition to the absolute "poles" of each Polarity, there are energies which embody the various in-between states of each pair. Thus we have twilight and dusk as well as late and early evening and late and early morning. These are only a few points existing between the absolute day of noon and the absolute night of midnight. Actually every instant constitutes a slight shift of this Polarity. The Chinese illustrate the nature of Polarity through the symbol of the yin-yang:

Khi trình bày các thiên thể theo từng cặp (ngoại trừ Sao Thủy và Sao Diêm Vương), ta sẽ thấy rằng mỗi thiên thể hành tinh trong một cặp nhất định bổ sung cho bản chất của thiên thể kia. Việc nghiên cứu các hành tinh (và cả các dấu hiệu nữa) trong tương quan từng cặp với nhau cũng sẽ đưa độc giả tiếp xúc với một Quy Luật vũ trụ khác—Tính Phân Cực. Tính Phân Cực chỉ trường lực sáng tạo hiện hữu giữa mọi nhị nguyên trong đời sống. Vì vậy có thể thấy rằng bản chất của Tính Phân Cực hiện diện khắp nơi, bởi ngoài cảnh giới của CÁI MỘT Tuyệt Đối, mọi sự đều tồn tại trong trạng thái nhị nguyên: đêm-ngày, nam-nữ, âm-dương, sáng tạo-hủy diệt, phải-trái, trên-dưới, dương-âm, v.v. Ngoài các "cực" tuyệt đối của mỗi Tính Phân Cực, còn có những năng lượng thể hiện các trạng thái trung gian khác nhau của mỗi cặp. Vì vậy chúng ta có hoàng hôn và chạng vạng, cũng như đầu và cuối buổi tối, đầu và cuối buổi sáng. Đây chỉ là vài điểm hiện hữu giữa ngày tuyệt đối của chính ngọ và đêm tuyệt đối của nửa đêm. Thật ra, mỗi khoảnh khắc đều tạo thành một dịch chuyển nhỏ của Tính Phân Cực này. Người Trung Hoa minh họa bản chất của Tính Phân Cực qua biểu tượng âm-dương:

The statement here is that within the dualism of the manifested universe (the circle), there is always a relative amount of yang (male) force within yin (female) and vice-versa.

Ý nghĩa ở đây là trong tính nhị nguyên của vũ trụ biểu lộ (vòng tròn), luôn luôn có một lượng tương đối của lực dương (nam) trong âm (nữ) và ngược lại.

When we become deeply involved with another human being, we can see how polarity works in our own lives. The more one interacts with another human being, the more that person either repulses or harmonizes with his or her partner. The force of the polarization will either completely destroy the

Khi chúng ta can dự sâu sắc với một con người khác, chúng ta có thể thấy tính phân cực vận hành trong đời sống của chính mình như thế nào. Một người càng tương tác với một con người khác, người đó càng hoặc đẩy lui hoặc hòa hợp với bạn đồng hành của mình. Lực của sự phân cực hoặc sẽ phá hủy hoàn toàn sự trao

interchange or create a permanent third entity—the relationship itself. Even a temporary polarization between a man and a woman on the physical level can result in the creation of a third entity—a child.

To summarize: To conceptualize the meaning of the planets, we shall say that they represent the WHAT of astrology: "*What* type of celestial energy is manifesting itself through which particular heavenly body?"

QUESTIONS FOR CHAPTER 35

What is meant by the word "energy"?

Show how the human body is a microcosm of the solar system.

What is the significance of Diagram 4?

What is meant by the term *ruled* in the astrological sense?

What is meant by the Law of Polarity? Give several examples of polarity not mentioned in the chapter.

What does the Chinese symbol of the yin-yang mean to you?

Explain the statement: "'*What*' is the function of the planets."

(optional): Contemplate the Law of Polarity for ten minutes and write down your impressions in your special notebook. In the same way, contemplate human sexuality.

đổi, hoặc tạo ra một thực thể thứ ba bền vững—chính mối quan hệ. Ngay cả một sự phân cực tạm thời giữa một người nam và một người nữ trên bình diện thể chất cũng có thể dẫn đến sự tạo thành một thực thể thứ ba—một đứa trẻ.

Tóm lại: Để khái niệm hóa ý nghĩa của các hành tinh, chúng ta sẽ nói rằng chúng biểu thị CÁI GÌ của chiêm tinh học: "*Loại* năng lượng thiên giới nào đang tự biểu lộ qua thiên thể đặc thù nào?"

CÂU HỎI CHO CHƯƠNG 35

Từ "năng lượng" hàm ý điều gì?

Hãy cho thấy thân thể con người là một tiểu vũ trụ của hệ mặt trời như thế nào.

Ý nghĩa của Sơ đồ 4 là gì?

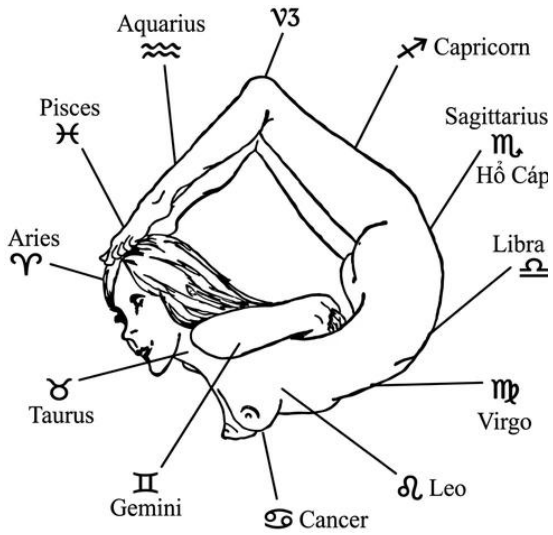
Thuật ngữ *được cai quản* hàm ý điều gì theo nghĩa chiêm tinh?

Quy Luật Phân Cực hàm ý điều gì? Hãy nêu vài ví dụ về tính phân cực chưa được đề cập trong chương.

Biểu tượng âm-dương của người Trung Hoa có ý nghĩa gì đối với các bạn?

Hãy giải thích câu: "'*Cái gì*' là chức năng của các hành tinh."

(tùy chọn): Hãy suy niệm về Quy Luật Phân Cực trong mười phút và viết các ấn tượng của các bạn vào sổ tay riêng. Cũng theo cách ấy, hãy suy niệm về tính dục của con người.



Tên của Tuyến	Chức năng sinh học	Hành tinh [a]	Ý nghĩa trong Lá số chiêm tinh	Cơ quan được cai quản
tuyến ức	sự phát triển chung	Mặt Trời	tích hợp tất cả các phần của lá số chiêm tinh; vật chỉ thị trạng thái chung của sức khỏe, khả năng chịu đựng, sự an lạc.	tim
tuyến tụy	sự tiêu hóa; sự đồng hóa thực phẩm	Mặt Trăng	thúc giục tự bảo tồn; người điều tiết hành vi bản năng; kho tàng ký ức; bản tính cảm xúc.	ngực, dạ dày
tuyến giáp	hô hấp	Sao Thủy	lời nói; truyền thông; sự lanh lợi trí tuệ chung và khả năng thích nghi với hoàn cảnh.	phổi, thanh quản
tuyến cận giáp	người điều tiết quá trình chuyển hóa các chất cân bằng hóa học; vôi và phốt pho; hoàn mâu; mỡ và xây dựng cơ thể chung	Sao Kim	khả năng làm hài hòa bản thân với những người khác; tài năng nghệ thuật, i.e. sự sáng tạo hình tướng thông qua cảm hứng.	thận, từ tinh thể xác
tuyến thượng thận	kích thích huyết áp và sản sinh đường huyết để chuẩn bị cho cá nhân chiến đấu hoặc bỏ chạy trước hoàn cảnh bất lợi	Sao Hỏa	vật phóng chiếu các mong muốn cá nhân; các cảm xúc về chiến đấu hoặc thách thức; bản tính của các đặc tính hung hăng.	cơ quan tình dục đối mắt
thùy sau tuyến yên	chữa lành cơ thể, các phân xạ, sự giãn nở của các mô	Sao Mộc	mở rộng tâm trí; ban cho sự cao quý trong tính cách; lòng vị tha; nhấn mạnh và mở rộng bất kỳ ảnh hưởng nào mà nó được kết hợp.	gan
thùy trước tuyến yên	hệ xương, lý trí, các quy trình trí tuệ chung	Sao Thổ	ban cho ý thức về cấu trúc đối với cuộc sống; ban cho những giới hạn để củng cố; xây dựng các mục tiêu nghề nghiệp.	xương, răng, da
tuyến sinh dục	sự sinh sản; các hoạt động sáng tạo; cảm hứng	Sao Thiên Vương[b]	các quy trình trí tuệ trực giác; một loại tâm thức thường không được phát triển ở con người thông thường; các khả năng phát minh.	các bộ phận của hệ thần kinh
tuyến tùng	không rõ	Sao Hải Vương[c]	các khả năng thông linh; sự nhận thức trong các cõi giới vô hình, các phương diện cao nhất thường không được phát triển ở con người thông thường.	các bộ phận của hệ thần kinh



A. THE SUN AND THE MOON – A. MẶT TRỜI VÀ MẶT TRĂNG

1. The Sun: Source of Life.

SYMBOL.

The Sun's glyph consists of the circle with the dot in its center. The solar disc shows the outpouring of the force of Life (the circle) through the aperture of the dot; thus the potential creative energy of the Absolute

1. Mặt Trời: Nguồn Sống.

BIỂU TƯỢNG.

Ký tự của Mặt Trời gồm vòng tròn với dấu chấm ở trung tâm. Đĩa mặt trời cho thấy sự tuôn đổ của lực Sự Sống (vòng tròn) qua khẩu độ của dấu chấm; như vậy năng lượng sáng tạo tiềm tàng của Cái Tuyệt Đối đi vào biểu lộ.

emerges into manifestation. The dot also represents the creative spark of Divine Consciousness which is within each one of us, linking Man with the Source of Light and making him a co-creator in the Universal Plan.

Dấu chấm cũng biểu thị tia lửa sáng tạo của Tâm Thức Thiêng Liêng ở trong mỗi người chúng ta, nối kết Con Người với Cội Nguồn Ánh Sáng và làm cho y trở thành người đồng sáng tạo trong Thiên Cơ Phổ Quát.

PRINCIPLE: INDIVIDUALITY.

NGUYÊN LÝ: CÁ TÍNH.

Your Individuality is the essence of your being. Most people, however, are not in true contact with their Source but are only conscious of passing thoughts and emotions. Because they do not relate these to a larger whole, they lead a life of separate moments. A person in tune with his inner Self—that is, what is symbolized by the Sun—is not fooled by a fleeting image or a passing sensation.

Cá Tính của các bạn là tinh túy của bản thể các bạn. Tuy nhiên, hầu hết mọi người không thật sự tiếp xúc với Cội Nguồn của mình mà chỉ ý thức về những tư tưởng và cảm xúc thoáng qua. Vì họ không liên hệ những điều này với một toàn thể lớn hơn, họ sống một đời gồm những khoảnh khắc rời rạc. Một người hòa điệu với Bản Ngã nội tại của mình—nghĩa là điều được biểu tượng hóa bởi Mặt Trời—không bị đánh lừa bởi một hình ảnh thoáng qua hay một cảm giác vụt đến.

The Sun is also the focusing point for the integration and coordination of the many facets of one's being. In the natal horoscope, a poorly placed or weak Sun by House position or aspect often results in chronic illness and a lack of stamina as well as a general imbalance in the native's life.[3]

Mặt Trời cũng là điểm tập trung cho sự tích hợp và phối hợp nhiều phương diện của bản thể một người. Trong lá số chiêm tinh bản mệnh, một Mặt Trời ở vị trí kém hoặc yếu xét theo vị trí nhà hay góc hợp thường dẫn đến bệnh mạn tính và thiếu sức bền, cũng như sự mất cân bằng chung trong đời sống của nguyên chủ.3

FUNCTION IN THE NATAL CHART.

CHỨC NĂNG TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH.

The Sun is a person's Will to Be and thus the *generator* of all the energy of life. Tapping its potential gives to the person the ability to express the true Self in the exterior world and draw boundless strength from that unlimited Source. The purposes to which that strength is put is a vital determining factor of one's destiny.

Mặt Trời là Ý Chí Hiện Hữu của một người và do đó là *máy phát sinh* mọi năng lượng của sự sống. Khai mở tiềm năng của nó trao cho người ấy khả năng biểu đạt Chân Ngã trong thế giới bên ngoài và rút lấy sức mạnh vô biên từ Cội Nguồn vô hạn đó. Những mục đích mà sức mạnh ấy được dùng đến là một yếu tố quyết định thiết yếu đối với vận mệnh của một người.

The Sun is to a human as the nucleus is to the atom. Even though thoughts, emotions, and physical functions are separate aspects of

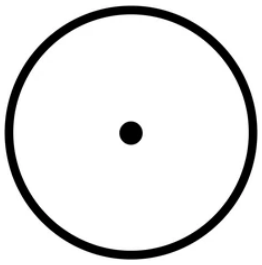
Mặt Trời đối với con người cũng như hạt nhân đối với nguyên tử. Dù các tư tưởng, cảm xúc và chức năng thể chất là những phương diện

your total being, each draws energy from the *center* (Sun) in order to fulfill its particular life purpose. This center corresponds to the heart in the physical body. The Sun is also associated with the circulatory system, the spinal cord, and growth in general.

riêng biệt trong tổng thể bản thể của các bạn, mỗi phương diện đều rút năng lượng từ *trung tâm* (Mặt Trời) để hoàn thành mục đích sống đặc thù của nó. Trung tâm này tương ứng với trái tim trong thân thể vật lý. Mặt Trời cũng liên hệ với hệ tuần hoàn, tủy sống và sự tăng trưởng nói chung.

ASTROLOGICAL AFFINITIES AND BASIC CHARACTER TRAITS.

CÁC TƯƠNG ỨNG CHIÊM TINH VÀ CÁC NÉT TÍNH CÁCH CƠ BẢN.



positive	negative
bountiful energy	lack of stamina
courage	lack of self-confidence
pride	ostentatiousness
generator of light	egocentricity

The Sun is also the ruler of the sign Leo and all affairs of the Fifth House. It relates to many positions of authority, such as those of magistrates, princes, and religious and spiritual leaders. In the horoscope of women, the Sun represents the men in their lives, the husband in particular. In the horoscope of both sexes, the Sun is often related to the father or father-image. The Sun is the male, activating, creative factor in everyone's chart; it is “the spark of life.”

Mặt Trời cũng là chủ tinh của dấu hiệu Sư Tử và mọi vấn đề của Nhà Năm. Nó liên hệ với nhiều vị trí quyền lực, chẳng hạn như thẩm phán, hoàng tử, và các nhà lãnh đạo tôn giáo cũng như tinh thần. Trong lá số chiêm tinh của phụ nữ, Mặt Trời biểu thị những người nam trong đời họ, đặc biệt là người chồng. Trong lá số chiêm tinh của cả hai giới, Mặt Trời thường liên hệ với người cha hoặc hình ảnh người cha. Mặt Trời là nhân tố nam tính, hoạt hóa, sáng tạo trong lá số chiêm tinh của mọi người; nó là “tia lửa sự sống.”

QUESTIONS

CÂU HỎI

In what respect is Man a “co-creator in the Universal Plan”?

Theo phương diện nào Con Người là “người đồng sáng tạo trong Thiên Cơ Phổ Quát”?

How is the direction of one's energy directly connected to one's destiny?

Hướng đi của năng lượng một người liên hệ trực tiếp với vận mệnh của người ấy như thế nào?

OPTIONAL EXERCISES

BÀI TẬP TÙY CHỌN

Contemplate the following statement: The Sun is to a human being as the nucleus is to the atom.

Hãy suy niệm về phát biểu sau: Mặt Trời đối với con người cũng như hạt nhân đối với nguyên tử.

Meditate each day for a maximum of fifteen minutes on the phrase "the Source of your being."

Mỗi ngày hãy tham thiền tối đa mười lăm phút về cụm từ "Cội Nguồn bản thể của các bạn."

2. The Moon: Sustainer of Life.

2. Mặt Trăng: Đấng Duy Trì Sự Sống.

SYMBOL.

BIỂU TƯỢNG.

While the Sun represents the infinite creative energy available to an individual, the Moon's function is to give a *form* to that energy and to make the potential an actuality. The Moon's symbol is the crescent— the joining together of the two halves of the circle, which is now broken. One semicircle represents Divine Consciousness, while the other symbolizes human consciousness. The joining of these two forces gives rise to the *personality.* In effect, the Moon is related to all that is receptive in human nature: the behavioral instincts, feelings, the subconscious, and the storehouse of daily life experiences.

Trong khi Mặt Trời biểu thị năng lượng sáng tạo vô hạn sẵn có cho một cá nhân, chức năng của Mặt Trăng là trao một *hình tướng* cho năng lượng ấy và biến tiềm năng thành hiện thực. Biểu tượng của Mặt Trăng là lưỡi liềm—sự nối kết hai nửa của vòng tròn, nay đã bị tách ra. Một nửa vòng tròn biểu thị Tâm Thức Thiêng Liêng, trong khi nửa kia tượng trưng cho tâm thức con người. Sự kết hợp của hai lực này làm phát sinh *phàm ngã.* Thực ra, Mặt Trăng liên hệ với mọi điều có tính tiếp nhận trong bản chất con người: các bản năng hành vi, cảm xúc, tiềm thức và kho chứa những kinh nghiệm đời sống hằng ngày.

PRINCIPLE: PERSONALITY.

NGUYÊN LÝ: PHÀM NGÃ.

Just as the Moon goes through many phases as seen from Earth, in our daily life each one of us also goes through many phases in that we change our way of relating to outer circumstances of life depending on the stimulus. For example, we respond one way to our parents, another to a lover, another to an enemy, and so on. In short, each of us has myriad ways of self-expression. More often than not, the changes we undergo are either

Cũng như Mặt Trăng trải qua nhiều pha khi nhìn từ Trái Đất, trong đời sống hằng ngày mỗi người chúng ta cũng trải qua nhiều pha, vì chúng ta thay đổi cách liên hệ với các hoàn cảnh bên ngoài của đời sống tùy theo kích thích. Chẳng hạn, chúng ta đáp ứng một cách với cha mẹ, một cách khác với người yêu, một cách khác với kẻ thù, v.v. Tóm lại, mỗi người chúng ta có vô số cách tự biểu đạt. Thường thì những thay đổi mà chúng ta trải qua hoặc

instinctual or socially conditioned. It is through the personality that Man's flexibility is achieved, but it also becomes necessary for the evolving being to be able to use the personality as a tool of essence (solar force) rather than identifying its transient phases as the source of the Self.

thuộc bản năng, hoặc do xã hội định hình. Chính qua phàm ngã mà Con Người đạt được tính linh hoạt, nhưng đối với sinh linh đang tiến hóa, cũng cần có khả năng dùng phàm ngã như một công cụ của tinh túy (lực mặt trời) thay vì đồng nhất các pha thoáng qua của nó với cội nguồn của Bản Ngã.

FUNCTION IN THE NATAL CHART.

CHỨC NĂNG TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH.

In addition to the important significance of the lunar influence, the Moon represents domestic life and relationships with family. It stands for the mother, and in a man's chart it has a great deal to do with women in general and his wife in particular. The Moon also indicates rapport with the general public and serves to express the degree of attachment to ethnic origins and traditions.

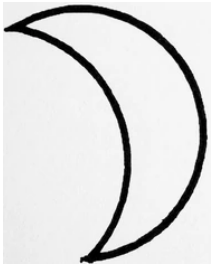
Ngoài ý nghĩa quan trọng của ảnh hưởng mặt trăng, Mặt Trăng biểu thị đời sống gia đình và các mối quan hệ với gia đình. Nó tượng trưng cho người mẹ, và trong lá số chiêm tinh của nam giới, nó liên quan rất nhiều đến phụ nữ nói chung và người vợ nói riêng. Mặt Trăng cũng chỉ sự hòa hợp với công chúng nói chung và giúp biểu đạt mức độ gắn bó với nguồn gốc sắc tộc và truyền thống.

The relative strength or weakness of the Moon in the natal chart has a direct bearing on the nature of the imagination, of sympathies, and of a sense of self-preservation. In the physical body the Moon rules the breasts, the sympathetic nervous system, and the flow of bodily secretions; it is closely associated with the female reproductive organs and cycles.

Sức mạnh hay sự yếu kém tương đối của Mặt Trăng trong lá số chiêm tinh bản mệnh có liên hệ trực tiếp với bản chất của trí tưởng tượng, của lòng cảm thông và của cảm thức tự bảo tồn. Trong thân thể vật lý, Mặt Trăng cai quản ngực, hệ thần kinh giao cảm và dòng chảy các chất tiết của cơ thể; nó liên hệ chặt chẽ với các cơ quan và chu kỳ sinh sản nữ.

ASTROLOGICAL AFFINITIES AND BASIC CHARACTER TRAITS.

CÁC TƯƠNG HỢP CHIÊM TINH VÀ CÁC NÉT TÍNH CÁCH CƠ BẢN.



positive	negative
protectiveness and nurturing ability	selfishness and smothering attention

adaptability	diffusiveness
security and generosity	fear and possessiveness

The Moon is the ruler of the sign Cancer and all affairs of the Fourth House. She relates to all occupations dealing with land, food, and children and is closely connected with the ocean, its various flora and fauna, and its allied professions.

Mặt Trăng là chủ tinh của dấu hiệu Cự Giải và mọi sự vụ của Nhà Bốn. Nó liên hệ với mọi nghề nghiệp liên quan đến đất đai, thực phẩm và trẻ em, đồng thời gắn bó mật thiết với đại dương, các loài thực vật và động vật đa dạng của đại dương, cũng như những nghề nghiệp liên đới.

The Moon is the female, receptive factor in a person's chart—"the form of life."

Mặt Trăng là yếu tố nữ tính, tiếp nhận trong lá số chiêm tinh của một người—"hình tướng của sự sống."

QUESTIONS

CÂU HỎI

Why is control of the personality important to one's evolutionary development?

Vì sao việc kiểm soát phàm ngã lại quan trọng đối với sự phát triển tiến hóa của con người?

In your opinion, what are the signs in which the Moon would act most powerfully? Most poorly? Why?

Theo ý kiến của các bạn, đâu là những dấu hiệu mà Mặt Trăng sẽ tác động mạnh mẽ nhất? Yếu nhất? Vì sao?

OPTIONAL EXERCISES

BÀI TẬP TÙY CHỌN

Contemplate: The Sun is the Father; the Moon, the Mother; and Man, the Child.

Hãy chiêm nghiệm: Mặt Trời là Cha; Mặt Trăng là Mẹ; và Con Người là Đứa Con.

Observe the changes of your personality as you go through the next twenty-four hour period. Note these changes in your special book. Try to develop an inner "witness" to your reactions to life around you. Try to develop an objectivity in respect to your personal feelings.

Hãy quan sát những thay đổi của phàm ngã các bạn khi các bạn đi qua khoảng thời gian hai mươi bốn giờ kế tiếp. Ghi lại những thay đổi này trong quyển sổ riêng của các bạn. Hãy cố gắng phát triển một "nhân chứng" nội tâm đối với các phản ứng của các bạn trước đời sống chung quanh. Hãy cố gắng phát triển tính khách quan đối với các cảm xúc cá nhân của mình.

B. MERCURY: COMMUNICATOR OF LIFE – B. SAO THỦY: SỨ GIẢ TRUYỀN ĐẠT SỰ SỐNG

SYMBOL.

BIỂU TƯỢNG.

Mercury's symbol represents the force of *active intelligence.* The circle represents the

Biểu tượng của Sao Thủy tượng trưng cho mãnh lực của *trí tuệ hoạt động.* Vòng tròn

source of energy which gives life to the mind. The mind receives impulses from two directions, indicated by the cross below and the semicircle above. The former stands for Earthbound activities and the relationship of the rational mind to its surroundings. The crescent is symbolic of the higher aspects of mind: Man's link to the truly original and inspirational. In this respect we can see how mercurial individuals fall into two broad categories—the imitator and the genius.

tượng trưng cho nguồn năng lượng ban sự sống cho thể trí. Thể trí tiếp nhận các xung lực từ hai hướng, được chỉ bằng cây thập tự bên dưới và nửa vòng tròn bên trên. Cái trước biểu thị các hoạt động gắn với Trái Đất và mối quan hệ của trí duy lý với môi trường chung quanh. Lưỡi liềm tượng trưng cho các phương diện cao hơn của thể trí: mối liên kết của Con Người với điều thật sự nguyên sáng và đầy cảm hứng. Về phương diện này, chúng ta có thể thấy những cá nhân mang tính Sao Thủy rơi vào hai loại rộng lớn—người bắt chước và thiên tài.

PRINCIPLE: THE RATIONAL MIND.

NGUYÊN LÝ: THỂ TRÍ DUY LÝ.

The rational mind is that special gift of Mankind separating him from the animal kingdom. Mercury's function is to allow Man to isolate his purely instinctual nature through the logical processes of reason. In addition, Mercury's position in the horoscope indicates a person's general ability to communicate ideas through the written or spoken word.

Thể trí duy lý là ân huệ đặc biệt của Nhân loại, tách con người khỏi giới động vật. Chức năng của Sao Thủy là cho phép Con Người cô lập bản chất thuần bản năng của mình thông qua các tiến trình logic của lý trí. Ngoài ra, vị trí của Sao Thủy trong lá số chiêm tinh cho thấy năng lực tổng quát của một người trong việc truyền đạt ý tưởng bằng lời viết hoặc lời nói.

FUNCTION IN THE NATAL CHART.

CHỨC NĂNG TRONG LÁ SỐ BẢN MỆNH.

Mercury stands alone, for it is dual in itself; in male signs its analytical nature predominates, while in female signs its ability to synthesize is the stronger force at work. Thus its natural rulership is over male Gemini (the idea) and female Virgo (the form the idea takes).

Sao Thủy đứng riêng một mình, vì tự nó có tính nhị nguyên; trong các dấu hiệu nam tính, bản chất phân tích của nó chiếm ưu thế, trong khi trong các dấu hiệu nữ tính, năng lực tổng hợp của nó là mãnh lực mạnh hơn đang vận hành. Vì vậy quyền chủ quản tự nhiên của nó là đối với Song Tử nam tính, tức ý tưởng, và Xử Nữ nữ tính, tức hình thức mà ý tưởng khoác lấy.

Mercury gives Man the need to know. It makes him ask questions and causes him to probe the external world of appearances. If Mercury is too influential a force, however, a tendency arises to prevent the higher aspects of one's being (the intuitional and psychic centers) from entering consciousness.

Sao Thủy ban cho Con Người nhu cầu được biết. Nó khiến y đặt câu hỏi và thúc đẩy y thăm dò thế giới bên ngoài của các vẻ ngoài. Tuy nhiên, nếu Sao Thủy là một mãnh lực quá ảnh hưởng, một khuynh hướng sẽ nảy sinh, ngăn các phương diện cao hơn của bản thể con người, tức các trung tâm trực giác và tâm linh,

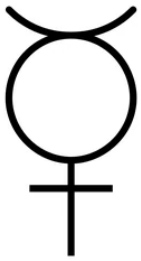
đi vào tâm thức.

In the physical body Mercury is closely associated with the nervous system, the respiratory tract, and especially the lungs.

Trong thể xác, Sao Thủy liên hệ mật thiết với hệ thần kinh, đường hô hấp, và đặc biệt là phổi.

ASTROLOGICAL AFFINITIES AND BASIC CHARACTER TRAITS.

CÁC TƯƠNG HỢP CHIÊM TINH VÀ CÁC NÉT TÍNH CÁCH CƠ BẢN.



positive	negative
intelligent reasoning	word traps
discrimination	nit-picking
alertness and level-headedness	nervousness and lack of sympathy

Mercury is the ruler of Gemini and Virgo and of all affairs dealing with the Third and Sixth Houses. It relates to those occupations dealing with education, travel, writing, clerical work, and all types of agents and agencies.

Sao Thủy là chủ tinh của Song Tử và Xử Nữ, cũng như mọi sự vụ liên quan đến Nhà Ba và Nhà Sáu. Nó liên hệ với các nghề nghiệp liên quan đến giáo dục, du lịch, viết lách, công việc văn thư, và mọi loại đại diện cùng cơ quan đại diện.

As the "Messenger of the (Planetary) Gods," Mercury is integrally linked to transmitting impulses from all aspects of Being to the conscious mind.

Là "Sứ Giả của các Vị Thần Hành Tinh," Sao Thủy gắn kết trọn vẹn với việc truyền các xung lực từ mọi phương diện của Bản Thể đến thể trí hữu thức.

QUESTIONS

CÂU HỎI

Why is analysis considered a "male" function, while synthesis is a "female" one?

Vì sao phân tích được xem là một chức năng "nam tính," trong khi tổng hợp là một chức năng "nữ tính"?

In your opinion, which are the signs in which Mercury would act most beneficially? With

Theo ý kiến của các bạn, đâu là những dấu hiệu mà Sao Thủy sẽ tác động thuận lợi nhất?

most difficulty? Why?

Khó khăn nhất? Vì sao?

OPTIONAL EXERCISE

BÀI TẬP TÙY CHỌN

Contemplate the symbol for Mercury until you feel that you are thoroughly familiar with the essence of its meaning.

Hãy chiêm nghiệm biểu tượng của Sao Thủy cho đến khi các bạn cảm thấy mình đã thật sự quen thuộc với tinh túy ý nghĩa của nó.

C. VENUS AND MARS – C. SAO KIM VÀ SAO HỎA

1. Venus: Beauty of Life.

1. Sao Kim: Vẻ Đẹp của Sự Sống.

SYMBOL.

BIỂU TƯỢNG.

Venus' glyph is the cross surmounted by the circle. This combination of elements indicates that Spirit is inspiring matter to increasingly more perfect forms of expression. It is also representative of the predominance of higher aspirations over the material and sensual desires of Earth.

Ký hiệu của Sao Kim là cây thập tự được vòng tròn đặt lên trên. Sự kết hợp các yếu tố này cho thấy Tinh thần đang cảm hứng vật chất đi đến những hình thức biểu đạt ngày càng hoàn hảo hơn. Nó cũng tượng trưng cho sự vượt trội của các khát vọng cao hơn đối với các ham muốn vật chất và cảm giác của Trái Đất.

PRINCIPLE: ATTRACTION AND UNIFICATION.

NGUYÊN LÝ: HẤP DẪN VÀ HỢP NHẤT.

Venus is that force within each human being which signifies the ability to attract other people as well as material possessions. It can be called *personal magnetism.* Venus attempts to "soften the edges" so that the experiences of life are made more beautiful. Venus is that aspect of the person which can be classified as the artist, the romantic, and the poet. Her vibrations work entirely through the feelings; in this respect Venus is the embodiment of love—the sentiments and the desire for union.

Sao Kim là mãnh lực trong mỗi con người biểu thị khả năng thu hút người khác cũng như tài sản vật chất. Nó có thể được gọi là *từ lực cá nhân.* Sao Kim cố gắng "làm mềm các góc cạnh" để các kinh nghiệm của đời sống trở nên đẹp đẽ hơn. Sao Kim là phương diện của con người có thể được phân loại là nghệ sĩ, kẻ lãng mạn và thi sĩ. Các rung động của nó hoạt động hoàn toàn qua cảm xúc; về phương diện này, Sao Kim là hiện thân của tình yêu—các tình cảm và khát vọng hợp nhất.

FUNCTION IN THE NATAL CHART.

CHỨC NĂNG TRONG LÁ SỐ BẢN MỆNH.

Venus gives Man the need to grow both materially and spiritually, and her powers of attraction are those which lead one on a path toward continual increment. Thus a poorly placed Venus in the natal chart can give rise to difficulties in love and money. Quite often a

Sao Kim ban cho Con Người nhu cầu tăng trưởng cả về vật chất lẫn tinh thần, và các quyền năng hấp dẫn của nó là những gì dẫn con người trên một con đường hướng đến sự gia tăng liên tục. Vì vậy, một Sao Kim được đặt kém trong lá số bản mệnh có thể làm nảy sinh

challenging position of Venus demonstrates a need for the individual to learn the true meaning of sharing and giving.

khó khăn trong tình yêu và tiền bạc. Rất thường, một vị trí thách thức của Sao Kim cho thấy cá nhân cần học ý nghĩa đích thực của việc chia sẻ và cho đi.

The vibrations of Venus manifest themselves at their purest when in the sign of Pisces. It is then that selfishness is transmuted into selflessness and personal love becomes universal love.

Các rung động của Sao Kim biểu lộ ở mức tinh khiết nhất khi ở trong dấu hiệu Song Ngư. Khi ấy, tính ích kỷ được chuyển hóa thành tính vô ngã, và tình yêu cá nhân trở thành tình yêu phổ quát.

In the physical body Venus rules the venous system, the kidneys, and the urinary tract and is associated with overall physical attractiveness.

Trong thể xác, Sao Kim chủ quản hệ tĩnh mạch, thận và đường tiết niệu, đồng thời liên hệ với sức hấp dẫn thể chất tổng quát.

ASTROLOGICAL AFFINITIES AND BASIC CHARACTER TRAITS.

CÁC TƯƠNG HỢP CHIÊM TINH VÀ CÁC NÉT TÍNH CÁCH CƠ BẢN.



positive	negative
sharing	acquisitiveness
beautification	self-indulgence
bringer of peace	laziness

Venus is the ruler of Taurus and Libra and of all affairs dealing with the Second and Seventh Houses. She relates to all occupations having to do with the arts and music as well as those fields which are associated with glamor, jewelry, and clothing design. In addition, her Taurean rulership brings Venus into close contact with plants and those occupations which relate to nature.

Sao Kim là chủ tinh của Kim Ngưu và Thiên Bình, cũng như mọi sự vụ liên quan đến Nhà Hai và Nhà Bảy. Nó liên hệ với mọi nghề nghiệp dính dáng đến nghệ thuật và âm nhạc, cũng như những lĩnh vực gắn với vẻ quyến rũ, trang sức và thiết kế trang phục. Ngoài ra, quyền chủ quản Kim Ngưu của nó đưa Sao Kim vào mối tiếp xúc gần gũi với cây cối và những nghề nghiệp liên quan đến thiên nhiên.

QUESTIONS

CÂU HỎI

What is the difference between personal love and universal love?

Sự khác biệt giữa tình yêu cá nhân và tình yêu phổ quát là gì?

Why does Venus display her highest vibrations through Pisces?

Vì sao Sao Kim biểu lộ các rung động cao nhất của nó qua Song Ngư?

What do you think the effects of Venus in Virgo would be like?

Các bạn nghĩ những tác động của Sao Kim trong Xử Nữ sẽ như thế nào?

OPTIONAL EXERCISES

BÀI TẬP TÙY CHỌN

Observe the type of people who are attracted to you over the course of the next week or so. What does this tell you about your own "personal magnetism"?

Hãy quan sát loại người bị thu hút đến với các bạn trong khoảng một tuần tới hoặc hơn. Điều này nói gì với các bạn về "từ lực cá nhân" của chính mình?

Observe the way you share material possessions (as well as your love) with others.

Hãy quan sát cách các bạn chia sẻ tài sản vật chất, cũng như tình yêu của mình, với người khác.

Compare the results from Exercises 1 and 2 with the position of Venus in your horoscope.

Hãy so sánh kết quả từ Bài tập 1 và 2 với vị trí của Sao Kim trong lá số chiêm tinh của các bạn.

2. Mars: Projector of Life.

2. Sao Hỏa: Kẻ Phóng Chiếu Sự Sống.

SYMBOL.

BIỂU TƯỢNG.

The glyph for Mars represents the polarity to Venus' symbol. The more ancient symbol (placed in parentheses above) reveals the cross of matter placed over the circle of Spirit, showing the tendency for the desires of the flesh to win out over higher aspirations. Thus the needs of the individual become more important than the needs of Mankind.

Ký hiệu của Sao Hỏa tượng trưng cho cực tính đối với biểu tượng của Sao Kim. Biểu tượng cổ xưa hơn, được đặt trong ngoặc đơn ở trên, cho thấy cây thập tự của vật chất đặt trên vòng tròn của Tinh thần, biểu thị khuynh hướng để các ham muốn xác thịt thắng thế trước những khát vọng cao hơn. Vì vậy, các nhu cầu của cá nhân trở nên quan trọng hơn các nhu cầu của Nhân loại.

In its highest aspect, however, Mars represents the emergence of new forms of self-expression which result from the interplay of Spirit and matter. If wisely applied, these forms can be inspirational and point the way toward further advancement. More often than not, the influence of Mars on

Tuy nhiên, ở phương diện cao nhất của nó, Sao Hỏa tượng trưng cho sự xuất hiện của những hình thức tự biểu đạt mới, phát sinh từ sự tương tác giữa Tinh thần và vật chất. Nếu được áp dụng khôn ngoan, các hình thức này có thể đầy cảm hứng và chỉ đường hướng đến sự tiến bộ xa hơn. Thường thì ảnh hưởng của

horoscopes in general indicates the desire to command and hold some form of power over others. In this respect the vibrations of the Red Planet can be summarized as *the active force of the ego expressing itself in the immediate environment*.

Sao Hỏa trên các lá số chiêm tinh nói chung cho thấy ham muốn chỉ huy và nắm giữ một hình thức quyền lực nào đó đối với người khác. Về phương diện này, các rung động của Hành Tinh Đỏ có thể được tóm lược là *mãnh lực hoạt động của bản ngã tự biểu đạt trong môi trường tức thời*.

PRINCIPLE: PERSONAL DRIVE.

NGUYÊN LÝ: ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN.

The two signs of Mars, Aries and Scorpio, are the polarities of the two signs of Venus, Libra and Taurus. Thus in a certain sense Mars is the "husband" of Venus.

Hai dấu hiệu của Sao Hỏa, Bạch Dương và Hổ Cáp, là các cực tính của hai dấu hiệu của Sao Kim, Thiên Bình và Kim Ngưu. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, Sao Hỏa là "người chồng" của Sao Kim.

Mars is the sexual drive, the urge to singularization as opposed to unification with another or with some greater cause. Mars is the need to stand out above the crowd and to make an impression on one's surroundings. Venus is the pacifist, and Mars is the war-monger. When these two bodies are harmoniously joined in the horoscope, the result is a balance of forces which, if well channeled, results in an inner understanding of when to be cooperative and when to be aggressive.

Sao Hỏa là động lực tính dục, thôi thúc đi đến sự biệt lập hóa, đối lập với sự hợp nhất cùng người khác hoặc cùng một chính nghĩa lớn hơn nào đó. Sao Hỏa là nhu cầu nổi bật lên trên đám đông và tạo ấn tượng đối với môi trường chung quanh. Sao Kim là người chủ hòa, còn Sao Hỏa là kẻ hiếu chiến. Khi hai thiên thể này kết hợp hài hòa trong lá số chiêm tinh, kết quả là một sự cân bằng các mãnh lực; nếu được dẫn truyền tốt, sự cân bằng ấy đem lại một hiểu biết nội tâm về lúc nào nên hợp tác và lúc nào nên quyết liệt.

FUNCTION IN THE NATAL CHART.

CHỨC NĂNG TRONG LÁ SỐ BẢN MỆNH.

Most people need a relatively strong (but not overpowering) Mars in their horoscopes; it gives the courage and stamina to endure the pressures of life. Mars is the urge to win and succeed. It confers the ability to strive for what one desires and, if it is especially well placed in the natal map, a facility for cutting through confusion and life's "red tape."

Phần lớn mọi người cần một Sao Hỏa tương đối mạnh, nhưng không áp đảo, trong lá số chiêm tinh của mình; nó đem lại lòng can đảm và sức bền để chịu đựng các áp lực của đời sống. Sao Hỏa là thôi thúc chiến thắng và thành công. Nó ban khả năng phấn đấu cho điều mình mong muốn và, nếu đặc biệt được đặt tốt trong lá số bản mệnh, khả năng cắt xuyên qua sự rối rắm và những "thủ tục nhiêu khê" của đời sống.

In its lower aspect Mars represents what is animal in Man—base emotional drives and instinctive aggression. In its higher aspect

Ở phương diện thấp, Sao Hỏa tượng trưng cho phần thú tính trong Con Người—những động lực cảm xúc thấp kém và sự gây hấn bản năng.

Mars is that part of the Self whose function it is to create new forms of creativity through the destruction of whatever is no longer useful.

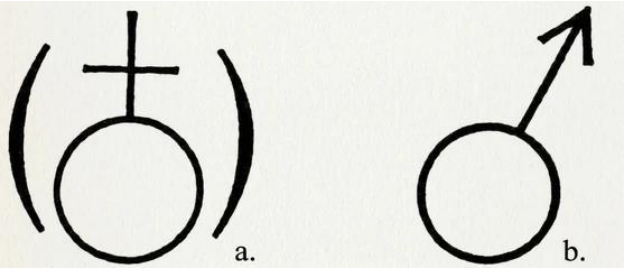
Ở phương diện cao, Sao Hỏa là phần của Bản Ngã có chức năng tạo ra những hình thức sáng tạo mới thông qua việc phá hủy bất cứ điều gì không còn hữu ích.

In the physical body Mars rules the red corpuscles, the external male reproductive organs, the nose, the musculature tissues, and the excretory system.

Trong thể xác, Sao Hỏa chủ quản hồng cầu, các cơ quan sinh sản nam bên ngoài, mũi, các mô cơ, và hệ bài tiết.

ASTROLOGICAL AFFINITIES AND BASIC CHARACTER TRAITS.

CÁC TƯƠNG HỢP CHIÊM TINH VÀ CÁC NÉT TÍNH CÁCH CƠ BẢN.



positive	negative
dynamic energy	manipulation
courage	cowardice
sexual drive	sexual abuse

Mars is the predominant ruler of Aries and the coruler of Scorpio; it also has a great deal to do with the affairs of the Eighth House and especially the First House. It relates to all occupations dealing with war and the use of sharp tools and weapons, as well as some forms of research and surgery.

Sao Hỏa là chủ tinh trội yếu của Bạch Dương và là đồng chủ tinh của Hổ Cáp; nó cũng liên quan rất nhiều đến các sự vụ của Nhà Tám và đặc biệt là Nhà Một. Nó liên hệ với mọi nghề nghiệp liên quan đến chiến tranh và việc sử dụng dụng cụ sắc bén cùng vũ khí, cũng như một số hình thức nghiên cứu và phẫu thuật.

QUESTIONS

CÂU HỎI

Compare the symbols of Mars and Venus. How are they antagonistic to each other? How do they complement each other?

Hãy so sánh các biểu tượng của Sao Hỏa và Sao Kim. Chúng đối kháng nhau như thế nào? Chúng bổ sung cho nhau ra sao?

Why is the direction of sexual energy so closely related to destiny?

Vì sao hướng đi của năng lượng tính dục lại liên hệ mật thiết đến vận mệnh như vậy?

Why is Mars the ruler of both the organs of generation and excretion?

Vì sao Sao Hỏa là chủ tinh của cả các cơ quan sinh sản lẫn bài tiết?

MEDITATION EXERCISE (OPTIONAL)

BÀI THIỀN TÙY CHỌN

Contemplate the relationship between the lower Self and the higher Self and the process of the transmutation of energy needed to integrate the former into the latter.

Hãy chiêm nghiệm mối quan hệ giữa phàm ngã và Bản Ngã Cao Siêu, cùng tiến trình chuyển hóa năng lượng cần thiết để tích hợp cái trước vào cái sau.

D. JUPITER AND SATURN – D. SAO MỘC VÀ SAO THỔ

1. Jupiter: The Wisdom of Life.

1. Sao Mộc: Minh Triết của Sự Sống.

SYMBOL.

BIỂU TƯỢNG.

The giant planet's glyph is composed of the semicircle of the Moon (= soul) rising above the cross of matter. Jupiter represents that stage in Man's development in which the soul has triumphed over its experiences on Earth (the cross) and has obtained through these experiences the wisdom which imparts the understanding of Universal Law as it applies to terrestrial life. Through the rays of Jupiter, Man is liberated from personal and restrictive opinions so that he can act impartially out of his understanding of Truth.

Ký hiệu của hành tinh khổng lồ này được cấu thành bởi nửa vòng tròn của Mặt Trăng, tức linh hồn, vươn lên trên cây thập tự của vật chất. Sao Mộc tượng trưng cho giai đoạn trong sự phát triển của Con Người, trong đó linh hồn đã chiến thắng các kinh nghiệm của nó trên Trái Đất, tức cây thập tự, và qua những kinh nghiệm này đã đạt được minh triết ban cho sự thấu hiểu Luật Phổ Quát khi luật ấy áp dụng vào đời sống trần thế. Thông qua các tia của Sao Mộc, Con Người được giải thoát khỏi những ý kiến cá nhân và hạn hẹp, để y có thể hành động vô tư từ sự hiểu biết về Chân Lý.

PRINCIPLE: EXPANSION.

NGUYÊN LÝ: MỞ RỘNG.

The rays of Zeus-Jupiter manifest themselves through the mind of Man and help to create the desire for the expansion of the Self on two levels. As Man is basically dualistic—that is, composed of an animal self which binds him to Earth and an active Spirit self that inspires him toward "the heavens"—Jupiter's rays also work dually. They can therefore contribute to someone's desire to explore the realms of the five senses and/or provide a person with the mind of a philosopher. They can contribute to unrestrained sensual activity or produce the teacher seeking to expand the faculties of

Các tia của Zeus-Sao Mộc biểu lộ qua thể trí của Con Người và giúp tạo ra ham muốn mở rộng Bản Ngã trên hai cấp độ. Vì Con Người về căn bản có tính nhị nguyên—nghĩa là được cấu thành bởi một bản ngã thú tính trói buộc y vào Trái Đất và một bản ngã Tinh thần hoạt động cảm hứng y hướng về "các tầng trời"—nên các tia của Sao Mộc cũng hoạt động theo hai cách. Do đó, chúng có thể góp phần vào ham muốn của một người muốn khám phá các cõi của năm giác quan và/hoặc ban cho một người thể trí của triết gia. Chúng có thể góp phần vào hoạt động cảm giác không kiềm

understanding so that the Great Plan may be comprehended and taught to others.

chế, hoặc tạo nên người thầy tìm cách mở rộng các năng lực thấu hiểu để Kế Hoạch Vĩ Đại có thể được lĩnh hội và giảng dạy cho người khác.

FUNCTION IN THE NATAL CHART.

CHỨC NĂNG TRONG LÁ SỐ BẢN MỆNH.

In addition to its ability to develop the higher mental attributes, Jupiter, like Venus, is a planet of general good fortune. If it is well placed in the horoscope, it can bestow great material abundance. If poorly placed, however, it can signify a wastrel and a completely self-indulgent individual. Jupiter's rays can create a philanthropist, but when these rays are perverted, greed and avarice result. Jupiter can bless its recipient with an understanding of the deeper significances of life, especially those gained through travel and higher education. If, however, such people do not have a cohesive or higher purpose for their studies or travels, Jupiter can help to produce wanderers and dilettantes.

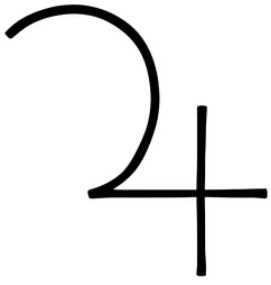
Ngoài khả năng phát triển các thuộc tính trí tuệ cao hơn, Sao Mộc, giống như Sao Kim, là một hành tinh của vận may tổng quát. Nếu được đặt tốt trong lá số chiêm tinh, nó có thể ban sự sung túc vật chất lớn lao. Tuy nhiên, nếu được đặt kém, nó có thể biểu thị một kẻ phung phí và một cá nhân hoàn toàn buông mình theo hưởng thụ. Các tia của Sao Mộc có thể tạo nên một nhà từ thiện, nhưng khi các tia này bị bóp méo, lòng tham và tính hám lợi sẽ phát sinh. Sao Mộc có thể ban phúc cho người tiếp nhận nó bằng sự hiểu biết về những ý nghĩa sâu xa hơn của đời sống, đặc biệt là những ý nghĩa đạt được qua du lịch và giáo dục cao cấp. Tuy nhiên, nếu những người như vậy không có một mục đích cố kết hoặc cao hơn cho việc học tập hay du hành của mình, Sao Mộc có thể góp phần tạo ra những kẻ lang thang và tài tử hời hợt.

In the physical body Jupiter is closely associated with the liver, the hip joints, and the posterior pituitary gland, as well as with cell nutrition in general.

Trong thể xác, Sao Mộc liên hệ mật thiết với gan, các khớp hông và tuyến yên sau, cũng như với sự nuôi dưỡng tế bào nói chung.

ASTROLOGICAL AFFINITIES AND BASIC CHARACTER TRAITS.

CÁC TƯƠNG HỢP CHIÊM TINH VÀ CÁC NÉT TÍNH CÁCH CƠ BẢN.



positive

negative

expansion	waste
religiosity	hypocrisy
wisdom through understanding	opinionatedness

Jupiter is the ruler of Sagittarius and coruler of Pisces. It is also closely related to the affairs of the Ninth and Twelfth Houses (especially with the religious and altruistic aspects of the latter). Jupiter is connected with all occupations dealing with the law, religion, higher education, banking, and international finance.

Sao Mộc là chủ tinh của Nhân Mã và đồng chủ tinh của Song Ngư. Nó cũng liên hệ mật thiết với các sự vụ của Nhà Chín và Nhà Mười Hai, đặc biệt với các phương diện tôn giáo và vị tha của nhà sau. Sao Mộc liên kết với mọi nghề nghiệp liên quan đến luật pháp, tôn giáo, giáo dục cao cấp, ngân hàng và tài chính quốc tế.

QUESTIONS

CÂU HỎI

Compare the significance of Mercury with that of Jupiter. What are some of the differences between these two bodies in respect to their functions in the mental realm?

Hãy so sánh ý nghĩa của Sao Thủy với ý nghĩa của Sao Mộc. Một số khác biệt giữa hai thiên thể này đối với chức năng của chúng trong cõi trí là gì?

In your opinion, in which of the twelve signs would Jupiter be most beneficial? Least so?

Theo ý kiến của các bạn, trong mười hai dấu hiệu, Sao Mộc sẽ thuận lợi nhất ở dấu hiệu nào? Ít thuận lợi nhất ở dấu hiệu nào?

The asteroid belt separates Jupiter from Mars, Earth, Moon, Venus, Mercury, and the Sun. What symbolic significance do you see in this separation?

Vành đai tiểu hành tinh tách Sao Mộc khỏi Sao Hỏa, Trái Đất, Mặt Trăng, Sao Kim, Sao Thủy và Mặt Trời. Các bạn thấy ý nghĩa biểu tượng nào trong sự phân cách này?

EXERCISE (OPTIONAL)

BÀI TẬP TÙY CHỌN

After drawing the symbol for Jupiter on a blank index card (preferably in purple ink), contemplate it and write down your thoughts in your notebook.

Sau khi vẽ biểu tượng của Sao Mộc trên một tấm thẻ trắng, tốt nhất bằng mực tím, hãy chiêm nghiệm nó và ghi lại các suy nghĩ của các bạn trong sổ tay.

2. Saturn: Limitations of Life.

2. Sao Thổ: Những Giới Hạn của Sự Sống.

SYMBOL.

BIỂU TƯỢNG.

Saturn's glyph is composed of the same two elements as Jupiter's, but the two parts of the

Ký hiệu của Sao Thổ được cấu thành từ cùng hai yếu tố như ký hiệu của Sao Mộc, nhưng hai

symbol are inverted. Thus it can be seen that it is through the lessons of Saturn that Man is taught how to harmonize his imagination (the semicircle) with the immediate circumstances of his life (the cross). Saturn's rays relate to the Earth. They demand that one pass through the tests of material existence before being allowed to enter into the realm of the Soul and the resultant exalted state of consciousness.

phần của biểu tượng được đảo ngược. Vì vậy, có thể thấy rằng chính qua các bài học của Sao Thổ, Con Người được dạy cách hòa hợp trí tưởng tượng của mình, tức nửa vòng tròn, với các hoàn cảnh tức thời của đời sống y, tức cây thập tự. Các tia của Sao Thổ liên hệ với Trái Đất. Chúng đòi hỏi con người phải đi qua các thử thách của sự tồn tại vật chất trước khi được phép bước vào cõi của Linh Hồn và trạng thái tâm thức cao cả phát sinh từ đó.

Saturn also serves Man in the role of Satan the Tempter. When the vibrations of Satum-Satan combine with an egocentric personality, people often trade (the state of being associated with) their Souls for material possessions and temporal powers. In this respect Saturn is symbolic of the structure of values which lead to evolutionary growth. Thus Saturn is the "bridge" between the forces of universal consciousness—the extra-Satumian planets (Uranus, Neptune, and Pluto)—and the forces of material existence and the personal Self—the inter-Saturnian planets.

Sao Thổ cũng phụng sự Con Người trong vai trò của Satan Kẻ Cám Dỗ. Khi các rung động của Sao Thổ-Satan kết hợp với một phàm ngã duy ngã, con người thường đánh đổi trạng thái gắn liền với Linh Hồn của mình để lấy tài sản vật chất và quyền lực nhất thời. Về phương diện này, Sao Thổ tượng trưng cho cấu trúc các giá trị dẫn đến tăng trưởng tiến hóa. Vì vậy Sao Thổ là "cây cầu" giữa các mãnh lực của tâm thức phổ quát—các hành tinh ngoài Sao Thổ, tức Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương—và các mãnh lực của tồn tại vật chất cùng bản ngã cá nhân—các hành tinh trong Sao Thổ.

PRINCIPLE: STRUCTURE AND CONSOLIDATION.

NGUYÊN LÝ: CẤU TRÚC VÀ CỦNG CỐ.

Saturn is the Teacher who says: "Listen, my young friend. Before you can go on to the sixth step in your growth, you must grasp the essence of the fifth step. In order to expand your consciousness or material worth or social positions, you must first learn the structure of the Laws of the Universe, the principles of economics, and the patterns of the culture in which you live."

Sao Thổ là Người Thầy nói rằng: "Hãy nghe đây, người bạn trẻ của ta. Trước khi con có thể bước tiếp đến bậc thứ sáu trong sự tăng trưởng của mình, con phải nắm bắt tinh túy của bậc thứ năm. Để mở rộng tâm thức, giá trị vật chất hoặc vị thế xã hội của con, trước hết con phải học cấu trúc của các Luật trong Vũ Trụ, các nguyên lý kinh tế, và các khuôn mẫu của nền văn hóa mà con đang sống trong đó."

FUNCTION IN THE NATAL CHART.

CHỨC NĂNG TRONG LÁ SỐ BẢN MỆNH.

Saturn has been much maligned through a misunderstanding of its purpose. It has been called the "greater malific" and, like Satan, has been made the scapegoat of Man's

Sao Thổ đã bị phỉ báng rất nhiều do sự hiểu lầm về mục đích của nó. Nó đã bị gọi là "hung tinh lớn hơn" và, giống như Satan, đã bị biến thành vật tế thần cho các năng lượng chưa

unregenerated energies. But Saturn and Satan are simply the forms projected by the temptations of the lower self. *It is by generating enough strength to overcome such temptations through self-discipline and the limitation and redirection of desire that the evolutionary progress occurs.*

được tái sinh của Con Người. Nhưng Sao Thổ và Satan chỉ đơn giản là các hình thức được phóng chiếu bởi những cám dỗ của phàm ngã. *Chính bằng cách tạo ra đủ sức mạnh để vượt thắng những cám dỗ như vậy thông qua kỷ luật bản thân, cùng sự giới hạn và chuyển hướng ham muốn, mà tiến bộ tiến hóa xảy ra.*

This concentration on polarity—"God" versus "Satan," "good" versus "evil"—only strengthens disharmony. One of Man's tasks is to enter upon a plane of consciousness which is free of duality, so that he may see the unity and harmony in the structure of the Universal Plan. Then he will understand that the apparent dichotomy between so-called good and evil is just a tool which may lead to a state of perfect balance transcending both poles. In this respect Man must understand the function of Saturn in the horoscope.

Sự tập trung này vào cực tính—"Thượng Đế" đối lập với "Satan," "thiện" đối lập với "ác"—chỉ làm gia tăng bất hòa. Một trong những nhiệm vụ của Con Người là bước vào một cõi tâm thức thoát khỏi nhị nguyên, để y có thể thấy sự hợp nhất và hài hòa trong cấu trúc của Kế Hoạch Phổ Quát. Khi ấy y sẽ hiểu rằng sự phân đôi bề ngoài giữa cái gọi là thiện và ác chỉ là một công cụ có thể dẫn đến một trạng thái quân bình hoàn hảo, vượt lên trên cả hai cực. Về phương diện này, Con Người phải hiểu chức năng của Sao Thổ trong lá số chiêm tinh.

In a more pragmatic sense, Saturn forces the fulfillment of obligations and responsibilities, so that personal growth may occur. Its position by sign, House, and aspect points the way to these necessary lessons and the degree and nature of self-discipline or its lack.

Theo nghĩa thực tiễn hơn, Sao Thổ buộc con người hoàn thành các nghĩa vụ và trách nhiệm, để sự tăng trưởng cá nhân có thể xảy ra. Vị trí của nó theo dấu hiệu, nhà và góc hợp chỉ ra con đường đến những bài học cần thiết này, cũng như mức độ và bản chất của kỷ luật bản thân, hoặc sự thiếu vắng nó.

In the physical body Saturn rules the skin, knees, teeth, and bones and is closely connected with the organs of hearing.

Trong thể xác, Sao Thổ chủ quản da, đầu gối, răng và xương, đồng thời liên hệ mật thiết với các cơ quan thính giác.

ASTROLOGICAL AFFINITIES AND BASIC CHARACTER TRAITS.

CÁC TƯƠNG HỢP CHIÊM TINH VÀ CÁC NÉT TÍNH CÁCH CƠ BẢN.



positive

negative

helpful limitations	needless restraints
understanding of structure	too much calculation
self-discipline	a certain “tightness”
common sense	a lack of human feelings

Saturn is the ruler of Capricorn and coruler of Aquarius. It is also associated with the affairs of the Tenth and Eleventh Houses. Saturn relates to all occupations dealing with the building trades and architecture, as well as with banking, finance, government workers, and supervisory personnel.

Sao Thổ là chủ tinh của Ma Kết và đồng chủ tinh của Bảo Bình. Nó cũng liên hệ với các sự vụ của Nhà Mười và Nhà Mười Một. Sao Thổ liên hệ với mọi nghề nghiệp dính dáng đến xây dựng và kiến trúc, cũng như ngân hàng, tài chính, công chức chính quyền và nhân sự giám sát.

QUESTIONS

CÂU HỎI

What lessons would a person have to learn if, in the natal chart, Saturn were interchanging its rays with Venus? Mars? the Moon?

Một người sẽ phải học những bài học nào nếu, trong lá số bản mệnh, Sao Thổ đang trao đổi các tia của nó với Sao Kim? Sao Hỏa? Mặt Trăng?

In your opinion, what are the best signs for Saturn? The worst placements?

Theo ý kiến của các bạn, đâu là những dấu hiệu tốt nhất cho Sao Thổ? Những vị trí xấu nhất?

EXERCISES (OPTIONAL)

BÀI TẬP TÙY CHỌN

Contemplate the differences between the symbols of Saturn and Jupiter, and enter your thoughts in your notebook.

Hãy chiêm nghiệm những khác biệt giữa các biểu tượng của Sao Thổ và Sao Mộc, rồi ghi các suy nghĩ của các bạn vào sổ tay.

Meditate upon the area(s) of your Life which need additional selfdiscipline. Compare your thoughts in this matter with the position of Saturn in your natal horoscope.

Hãy tham thiền về lĩnh vực hoặc các lĩnh vực trong Đời Sống của các bạn cần thêm kỷ luật bản thân. Hãy so sánh các suy nghĩ của các bạn về vấn đề này với vị trí của Sao Thổ trong lá số chiêm tinh bản mệnh của các bạn.

E. URANUS AND NEPTUNE – E. SAO THIÊN VƯƠNG VÀ SAO HẢI VƯƠNG

Once we pass the orbit of Saturn, we come across the three planets of “the higher octave.” Briefly stated, the energy contained within the vibrations of Uranus, Neptune, and Pluto represents those cosmic forces which affect

Một khi chúng ta vượt qua quỹ đạo của Sao Thổ, chúng ta gặp ba hành tinh của “quãng tám cao hơn.” Nói ngắn gọn, năng lượng chứa trong các rung động của Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương tượng trưng

the whole of Mankind in a general sense but which do not necessarily manifest themselves in a personal sense in the lives of each individual.[4]

1. Uranus: Awakener of Life.

SYMBOL.

The glyph for Uranus tells us that the planet's vibrations contain the link connecting the Soul of the individual (one semicircle) with the collective Soul of Mankind (the other semicircle). The two semicircles are placed on either side of the cross—signifying that the joining of the personal consciousness with that of the greater collective leads to development on Earth (the cross) which will aid in Man's higher evolution (the little circle of the Spirit).

PRINCIPLE: INTUITIONAL FACULTIES OF THE MIND.

Uranus shows the way the individual may become liberated from the bondage of the personality. In this respect personal enlightenment can be attained through the conscious incorporation of being into the consciousness of the entity called collectively Man. This connection ultimately leads to an even greater realm of consciousness, and so on without end.

FUNCTION IN THE NATAL CHART.

In addition to the intuitional principle, Uranus also functions in an individual's life to point the way to particular forms of original selfexpression. People who are especially Uranian are the bohemians of society. In a generational sense, we can see the rays of Uranus strongly at work among the so-called New Age, post-World War II people. A great many people in this group consider the more

cho những mãnh lực vũ trụ tác động đến toàn thể Nhân loại theo nghĩa tổng quát, nhưng không nhất thiết tự biểu lộ theo nghĩa cá nhân trong đời sống của từng cá nhân.4

1. Sao Thiên Vương: Kẻ Đánh Thức Sự Sống.

BIỂU TƯỢNG.

Ký hiệu của Sao Thiên Vương cho chúng ta biết rằng các rung động của hành tinh này chứa mối liên kết nối Linh Hồn của cá nhân, tức một nửa vòng tròn, với Linh Hồn tập thể của Nhân loại, tức nửa vòng tròn kia. Hai nửa vòng tròn được đặt ở hai bên cây thập tự—biểu thị rằng sự kết hợp tâm thức cá nhân với tâm thức của tập thể lớn hơn dẫn đến sự phát triển trên Trái Đất, tức cây thập tự, vốn sẽ hỗ trợ sự tiến hóa cao hơn của Con Người, tức vòng tròn nhỏ của Tinh thần.

NGUYÊN LÝ: CÁC NĂNG LỰC TRỰC GIÁC CỦA THỂ TRÍ.

Sao Thiên Vương chỉ ra cách cá nhân có thể được giải thoát khỏi sự trói buộc của phàm ngã. Về phương diện này, sự khai sáng cá nhân có thể đạt được thông qua việc đưa bản thể một cách hữu thức vào tâm thức của thực thể được gọi chung là Con Người. Mối liên kết này rốt cuộc dẫn đến một cõi tâm thức còn lớn hơn nữa, và cứ thế không cùng.

CHỨC NĂNG TRONG LÁ SỐ BẢN MỆNH.

Ngoài nguyên lý trực giác, Sao Thiên Vương cũng vận hành trong đời sống của một cá nhân để chỉ đường đến những hình thức tự biểu đạt độc đáo đặc thù. Những người đặc biệt mang tính Sao Thiên Vương là những kẻ phóng túng của xã hội. Theo nghĩa thế hệ, chúng ta có thể thấy các tia của Sao Thiên Vương đang hoạt động mạnh mẽ nơi nhóm người được gọi là Kỷ Nguyên Mới, hậu Thế

unconventional the forms of one's self-expression, the more desirable.

Chiến thứ hai. Rất nhiều người trong nhóm này cho rằng các hình thức tự biểu đạt của một người càng phi quy ước thì càng đáng mong muốn.

The rise in the interest in the occult sciences among the general public of all ages, as well as the vast numbers of sincere students of these disciplines, are other Uranian manifestations. We could also list as Uranian the experiences gained through the collective life style of the many different communes which have recently sprung up across this and other countries. On a personal level, however, the vibrations of Uranus appear in very few nativities. When they do, they tend to produce the truly original inventor, artist, technician, and occultist— someone whose contribution stands out above the world's present "stand-out" crowd. In short, a real "superstar" is born.

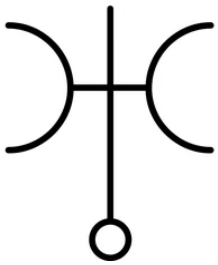
Sự gia tăng mối quan tâm đến các khoa học huyền bí trong công chúng nói chung thuộc mọi lứa tuổi, cũng như số lượng lớn những môn sinh chân thành của các bộ môn này, là những biểu lộ khác của Sao Thiên Vương. Chúng ta cũng có thể liệt kê như thuộc Sao Thiên Vương các kinh nghiệm đạt được qua lối sống tập thể của nhiều cộng đồng khác nhau mới xuất hiện gần đây trên đất nước này và các quốc gia khác. Tuy nhiên, ở cấp độ cá nhân, các rung động của Sao Thiên Vương xuất hiện trong rất ít lá số sinh. Khi chúng xuất hiện, chúng có khuynh hướng tạo ra nhà phát minh, nghệ sĩ, kỹ thuật viên và nhà huyền bí học thật sự độc đáo—một người có đóng góp nổi bật hơn đám đông "nổi bật" hiện nay của thế giới. Tóm lại, một "siêu sao" thật sự được sinh ra.

In the physical body Uranus is associated with the electrical impulses of the nervous system.

Trong thể xác, Sao Thiên Vương liên hệ với các xung điện của hệ thần kinh.

ASTROLOGICAL AFFINITIES AND BASIC CHARACTER TRAITS.

CÁC TƯƠNG HỢP CHIÊM TINH VÀ CÁC NÉT TÍNH CÁCH CƠ BẢN.



positive	negative
originality	eccentricity
inventiveness	erraticness
intuition	irrationality

social reform

Uranus, the ruler of Aquarius, is closely associated with affairs of the Eleventh House. It relates to all occupations dealing with computers, broadcasting, rocket technology, social welfare, aviation, and many professions which have yet to be developed within the aforementioned areas.

QUESTIONS

In your opinion, what would be the effects of the vibrations of Uranus if they were to interchange in a positive sense with those of Venus? The Moon? The Sun?

What is the relationship between Mercury and Uranus? How are they alike? In what ways do they differ?

EXERCISE (OPTIONAL)

Contemplate the relationship between personal consciousness and collective consciousness.

2. Neptune: Inspiration of Life.

SYMBOL.

Glyph *a* depicts the trident of Father Neptune and is composed of the semicircle of the soul pierced by the cross of matter, resulting in the three-pronged fork. The prongs represent (1) the physical body and the five senses; (2) the astral or emotional body and its desires; and (3) the lower mental sphere and its egocentric thoughts.

The vibrations of Neptune allow these three areas to become more sensitized, so that one may elevate these spheres of one's being to a more refined level or run the risk of becoming inundated by the undertow of unregenerated

anarchism

Sao Thiên Vương, chủ tinh của Bảo Bình, liên hệ mật thiết với các sự vụ của Nhà Mười Một. Nó liên hệ với mọi nghề nghiệp dính dáng đến máy tính, phát thanh truyền hình, công nghệ hỏa tiễn, phúc lợi xã hội, hàng không, và nhiều nghề nghiệp còn chưa được phát triển trong các lĩnh vực vừa nêu.

CÂU HỎI

Theo ý kiến của các bạn, các rung động của Sao Thiên Vương sẽ có những tác động gì nếu chúng trao đổi theo nghĩa tích cực với các rung động của Sao Kim? Mặt Trăng? Mặt Trời?

Mối quan hệ giữa Sao Thủy và Sao Thiên Vương là gì? Chúng giống nhau như thế nào? Chúng khác nhau theo những cách nào?

BÀI TẬP TÙY CHỌN

Hãy chiêm nghiệm mối quan hệ giữa tâm thức cá nhân và tâm thức tập thể.

2. Sao Hải Vương: Cảm Hứng của Sự Sống.

BIỂU TƯỢNG.

Ký hiệu *a* mô tả cây đinh ba của Cha Neptune và được cấu thành bởi nửa vòng tròn của linh hồn bị cây thập tự của vật chất xuyên qua, tạo thành chiếc chĩa ba ngạnh. Các ngạnh tượng trưng cho: (1) thể xác và năm giác quan; (2) thể cảm dục hay thể cảm xúc và các ham muốn của nó; và (3) phạm vi hạ trí cùng các tư tưởng duy ngã của nó.

Các rung động của Sao Hải Vương cho phép ba lĩnh vực này trở nên nhạy cảm hơn, để con người có thể nâng các phạm vi này của bản thể mình lên một mức tinh luyện hơn, hoặc chịu nguy cơ bị cuốn ngập bởi dòng xoáy ngầm của

energy.

In variation *b* of Neptune's trident, the semicircle is pierced by the staff of life so that personality is freed from egocentric motivations and allowed to work in cooperation with Spirit (the little circle). Thus we can see in this glyph the infusion of higher consciousness which produces the mystical visions (or hallucinations) associated with this planet.

PRINCIPLE: UNIVERSAL LOVE AND THE PERFECTION OF VALUES.

As the higher octave of Venus, Neptune also works on the emotional level. But unlike its more personal sister, Neptune loves for the sake of loving and not for the motivations of return (or shared experience), which are so much a part of the rays of Venus. Neptune teaches that it is through pure and unselfish love that Man is transformed into "The Christ." By "The Christ" we do not necessarily mean Lord Jesus the Christ, nor do we mean Lord Krishna the Christ, nor Lord Moses the Christ, nor Lord Buddha the Christ, nor any other specific Being of this Title. "The Christ" is the name given to an individual Soul which has achieved a state of Perfection—that is, *the highest form which the God Force can take when incarnated in the human form.*

FUNCTION IN THE NATAL CHART.

In most cases Neptune cannot show its highest vibrations in a personal sense. Its influence on the horoscopes of the vast majority of people is just to sensitize the area of the horoscope in which it is placed according to the nature of its position. If its placement is in disharmony with other

năng lượng chưa được tái sinh.

Trong biến thể *b* của cây đinh ba Sao Hải Vương, nửa vòng tròn bị cây trượng sự sống xuyên qua, để phàm ngã được giải phóng khỏi các động cơ duy ngã và được phép hoạt động trong hợp tác với Tinh thần, tức vòng tròn nhỏ. Vì vậy, trong ký hiệu này chúng ta có thể thấy sự truyền nhập của tâm thức cao hơn, tạo ra các linh ảnh huyền nhiệm, hoặc ảo giác, gắn liền với hành tinh này.

NGUYÊN LÝ: TÌNH YÊU PHỔ QUÁT VÀ SỰ HOÀN THIỆN CÁC GIÁ TRỊ.

Là quãng tám cao hơn của Sao Kim, Sao Hải Vương cũng hoạt động trên cấp độ cảm xúc. Nhưng khác với người chị em mang tính cá nhân hơn của nó, Sao Hải Vương yêu vì chính tình yêu, chứ không vì các động cơ được đáp lại, hoặc kinh nghiệm được chia sẻ, vốn là một phần rất lớn trong các tia của Sao Kim. Sao Hải Vương dạy rằng chính qua tình yêu tinh khiết và vô ngã mà Con Người được chuyển hóa thành "Đức Christ." Khi nói "Đức Christ," chúng ta không nhất thiết muốn nói đến Đức Chúa Jesus the Christ, cũng không muốn nói đến Đức Krishna the Christ, hay Đức Moses the Christ, hay Đức Buddha the Christ, hay bất cứ Đấng cụ thể nào khác mang Danh Xưng này. "Đức Christ" là tên được trao cho một Linh Hồn cá nhân đã đạt đến trạng thái Hoàn Thiện—nghĩa là, *hình thức cao nhất mà Thần Lực có thể khoác lấy khi nhập thể trong hình thức con người.*

CHỨC NĂNG TRONG LÁ SỐ BẢN MỆNH.

Trong hầu hết các trường hợp, Sao Hải Vương không thể biểu lộ các rung động cao nhất của nó theo nghĩa cá nhân. Ảnh hưởng của nó trên lá số chiêm tinh của đại đa số con người chỉ là làm cho khu vực lá số chiêm tinh nơi nó được đặt trở nên nhạy cảm, tùy theo bản chất vị trí của nó. Nếu vị trí của nó bất hòa với các hành

planets, signs, or other important points in the natus, Neptune's vibration will invert and cause unnecessary secretiveness and deception. At its worst, Neptune is the embodiment of illusions, obsessions, and hallucinations. In this respect it is noteworthy that Neptune rules alcohol; tobacco; and drugs in general, especially marijuana, LSD, and the other hallucinogens.

tinh, dấu hiệu, hoặc những điểm quan trọng khác trong lá số sinh, rung động của Sao Hải Vương sẽ đảo ngược và gây ra sự kín đáo không cần thiết cùng lừa dối. Ở mức tệ nhất, Sao Hải Vương là hiện thân của ảo tưởng, ám ảnh và ảo giác. Về phương diện này, đáng lưu ý rằng Sao Hải Vương chủ quản rượu; thuốc lá; và ma túy nói chung, đặc biệt là cần sa, LSD và các chất gây ảo giác khác.

When active in its positive polarity, Neptune raises and sensitizes everything it touches and makes it much more subtle. It inspires artistic and musical creativity, as well as adding vision to all aspects of film work. At its highest, Neptune produces the true mystics of the world as well as great clairvoyants, mediums, and other individuals who are in touch with the Masters and the Teachers. Edgar Cayce, for example, was strongly influenced by the rays of this planet (see Chap. 53).

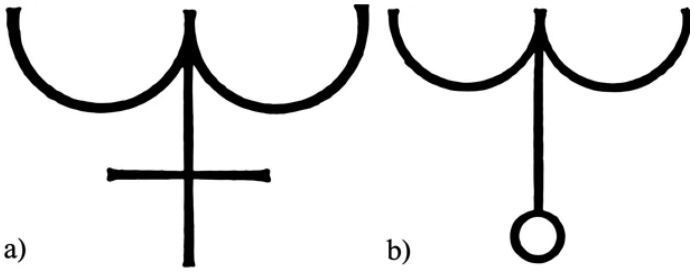
Khi hoạt động trong cực tính tích cực của nó, Sao Hải Vương nâng cao và làm nhạy cảm mọi thứ nó chạm đến, khiến chúng trở nên tinh tế hơn rất nhiều. Nó cảm hứng sự sáng tạo nghệ thuật và âm nhạc, cũng như thêm tầm nhìn vào mọi phương diện của công việc điện ảnh. Ở mức cao nhất, Sao Hải Vương tạo ra những nhà thần bí chân chính của thế giới, cũng như các nhà thấu thị vĩ đại, các đồng tử, và những cá nhân khác có liên hệ với các Chân sư và các Huấn sư. Chẳng hạn, Edgar Cayce chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các tia thuộc hành tinh này, xem Chương 53.

Neptune rules the pineal gland and those parts of the nervous system which respond to psychic impressions.

Sao Hải Vương chủ quản tuyến tùng và những phần của hệ thần kinh đáp ứng với các ấn tượng tâm linh.

ASTROLOGICAL AFFINITIES AND BASIC CHARACTER TRAITS.

CÁC TƯƠNG HỢP CHIÊM TINH VÀ CÁC NÉT TÍNH CÁCH CƠ BẢN.



positive	negative
mystical visions	delusions
wide scope of perception	craftiness

artistic bent

Neptune is the ruler of Pisces and is closely connected with the affairs of the Twelfth House. It relates to all occupations dealing with film, dance, drugs, oils, cosmetics, and the ocean. It is also associated with smugglers, healers, black and white magicians, psychics, and psychiatric workers.

QUESTIONS

What effect do you think Neptune would have on an individual if it were placed in close proximity to one's Moon? Sun? Mercury?

What is the relationship between Uranus and Neptune? How do they basically differ?

EXERCISES (OPTIONAL)

Meditate on the "Christ Principle."

Study the teachings of each of the Master Christs mentioned in this section. Try to relate Their lessons to the socioeconomic and historical situations in which They appeared.

self-dramatizations

Sao Hải Vương là chủ tinh của Song Ngư và liên hệ mật thiết với các sự vụ của Nhà Mười Hai. Nó liên hệ với mọi nghề nghiệp dính dáng đến phim ảnh, khiêu vũ, dược chất, dầu, mỹ phẩm và đại dương. Nó cũng gắn với những kẻ buôn lậu, người chữa lành, các pháp sư hắc thuật và bạch thuật, những người có năng lực tâm linh, và nhân viên tâm thần học.

CÂU HỎI

Các bạn nghĩ Sao Hải Vương sẽ có tác động gì đối với một cá nhân nếu nó được đặt rất gần Mặt Trăng của người ấy? Mặt Trời? Sao Thủy?

Mối quan hệ giữa Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương là gì? Về căn bản chúng khác nhau như thế nào?

BÀI TẬP TÙY CHỌN

Hãy tham thiền về "Nguyên Lý Christ."

Hãy nghiên cứu các giáo huấn của từng vị Chân sư Christ được nhắc đến trong phần này. Hãy cố gắng liên hệ các bài học của Các Ngài với những hoàn cảnh kinh tế xã hội và lịch sử mà trong đó Các Ngài đã xuất hiện.

F. PLUTO: THE TRANSFORMER OF LIFE – F. SAO DIÊM VƯƠNG: ĐẤNG CHUYỂN HÓA SỰ SỐNG

SYMBOL.

Glyph *a* combines the first two letters in Pluto and the initials of the astronomer who is credited with having made the calculations leading to Pluto's discovery, Percival Lowell. The glyph itself is simply a convenience.

Symbol *b* expresses the entire concept of the regenerative processes of involution and

BIỂU TƯỢNG.

Ký hiệu *a* kết hợp hai chữ cái đầu trong tên Pluto và các chữ cái đầu của nhà thiên văn học được ghi nhận là đã thực hiện các phép tính dẫn đến việc khám phá Sao Diêm Vương, Percival Lowell. Bản thân ký hiệu ấy chỉ đơn giản là một tiện ích.

Biểu tượng *b* diễn đạt toàn bộ quan niệm về các tiến trình tái sinh của giáng hạ tiến hóa và

evolution. The circle of Spirit (during the involutionary process) emits its rays of life, which are then encased by the receptive nature of the soul (semicircle). The rays descend further, until they reach the plane of the Earth, where they manifest into a particular physical form (the cross). In the reverse evolutionary process the experiences of physical life cause an awakening in consciousness. These realizations are assimilated in the soul and then transmuted into the ethers of the Spirit, where they are integrated. Then they are sent back down again through involution to further energize and develop the Earth, Nature, and Man.

thăng thượng tiến hóa. Vòng tròn của Tinh thần, trong tiến trình giáng hạ tiến hóa, phát ra các tia sự sống của nó; rồi các tia ấy được bản chất tiếp nhận của linh hồn, tức nửa vòng tròn, bao bọc. Các tia tiếp tục giáng xuống, cho đến khi chúng đạt đến cõi của Trái Đất, nơi chúng biểu lộ thành một hình thức vật chất đặc thù, tức cây thập tự. Trong tiến trình thăng thượng tiến hóa ngược lại, các kinh nghiệm của đời sống vật chất gây nên một sự thức tỉnh trong tâm thức. Những nhận thức này được đồng hóa trong linh hồn, rồi được chuyển hóa vào các dĩ thái của Tinh thần, nơi chúng được tích hợp. Sau đó, chúng lại được gửi xuống qua giáng hạ tiến hóa để tiếp tục tiếp năng lượng và phát triển Trái Đất, Thiên Nhiên và Con Người.

PRINCIPLE: REGENERATION.

NGUYÊN LÝ: TÁI SINH.

The processes of involution and evolution are continuous and will not cease on this planet until all the kingdoms of life have achieved the perfection of consciousness of their particular form. Until that time, Man and all other creatures will die and be reborn. In this process the weak and unnecessary strains of life are transformed into the stronger and more ideal. Thus every generation of humanity is an experiment in consciousness, as is every individual. Man is able to alter his destiny by the direction he gives to the power he obtains through his consciousness. If he wishes to create mutations and pollutants, he may do so; but he must bear the weight of these created states by the return flow of Karma.

Các tiến trình giáng hạ tiến hóa và thăng thượng tiến hóa là liên tục và sẽ không chấm dứt trên hành tinh này cho đến khi mọi giới sự sống đã đạt được sự hoàn thiện tâm thức của hình thức riêng mình. Cho đến lúc đó, Con Người và mọi sinh vật khác sẽ chết và tái sinh. Trong tiến trình này, các dòng sự sống yếu ớt và không cần thiết được chuyển hóa thành những dòng mạnh mẽ và lý tưởng hơn. Vì vậy, mỗi thế hệ nhân loại là một cuộc thử nghiệm trong tâm thức, cũng như mỗi cá nhân. Con Người có thể thay đổi vận mệnh của mình bằng hướng đi mà y trao cho quyền năng y đạt được thông qua tâm thức của mình. Nếu y muốn tạo ra các đột biến và chất ô nhiễm, y có thể làm như vậy; nhưng y phải gánh chịu sức nặng của những trạng thái được tạo ra này qua dòng hồi lưu của Nghiệp.

Mars, Pluto's lower octave, paves the way for change, but Pluto is the force which transforms the atomic structure of life so that the various energy particles can regroup into their new form. Mars may represent the

Sao Hỏa, quãng tám thấp hơn của Sao Diêm Vương, mở đường cho sự thay đổi, nhưng Sao Diêm Vương là mãnh lực chuyển hóa cấu trúc nguyên tử của sự sống để các hạt năng lượng khác nhau có thể tái nhóm hợp thành hình

sexual desire of the couple, but it is the force of Pluto which unites the sperm and the egg at conception to produce the embryo.

thức mới của chúng. Sao Hỏa có thể tượng trưng cho ham muốn tính dục của cặp đôi, nhưng chính mãnh lực của Sao Diêm Vương hợp nhất tinh trùng và trứng lúc thụ thai để tạo thành phôi thai.

FUNCTION IN THE NATAL CHART.

CHỨC NĂNG TRONG LÁ SỐ BẢN MỆNH.

As with the other two trans-Saturnian planets, Pluto's vibrations are not consciously felt or used by the vast majority of individuals for personal reasons. Its purpose is to provide the energy which causes the breakdown of certain psychological blocks preventing evolutionary growth. For example, Pluto combined in a negative sense with the Moon can indicate that those relationships having to do with one's ethnic roots, mother, or women in general can be traumatic. The combination may also indicate a difficulty in breaking out of certain fears in the expression and integration of the Self in any given social environment.

Cũng như hai hành tinh bên ngoài Sao Thổ kia, các rung động của Sao Diêm Vương không được đại đa số cá nhân cảm nhận hay sử dụng một cách hữu thức vì những lý do cá nhân. Mục đích của nó là cung cấp năng lượng gây ra sự tan rã của một số khối chướng ngại tâm lý đang ngăn cản sự tăng trưởng tiến hóa. Chẳng hạn, Sao Diêm Vương kết hợp theo nghĩa tiêu cực với Mặt Trăng có thể cho thấy rằng những mối quan hệ liên quan đến cội rễ sắc tộc, người mẹ, hay phụ nữ nói chung có thể mang tính chấn thương. Sự kết hợp này cũng có thể chỉ ra một khó khăn trong việc thoát khỏi một số nỗi sợ trong sự biểu lộ và tích hợp của Bản Ngã trong bất kỳ môi trường xã hội nào.

On the other hand, when Pluto is working in a positive sense, it serves to bring about a regenerative force to the area in the horoscope in which it is placed or to the planets with which it is joined. For example, if Pluto is well situated with Jupiter, it can signify the ability to update or revitalize certain doctrines and philosophies. It can also mean that the person will experience some uplifting or even transcendental events through foreign journeys or higher studies.

Mặt khác, khi Sao Diêm Vương hoạt động theo nghĩa tích cực, nó có tác dụng đem lại một lực tái sinh cho khu vực trong lá số chiêm tinh nơi nó an vị, hoặc cho các hành tinh mà nó kết hợp. Chẳng hạn, nếu Sao Diêm Vương ở vị trí tốt với Sao Mộc, nó có thể biểu thị khả năng cập nhật hoặc làm sống lại một số học thuyết và triết lý. Nó cũng có thể hàm ý rằng người ấy sẽ trải nghiệm một số biến cố nâng cao, hoặc thậm chí siêu việt, qua các chuyến đi nước ngoài hay việc học cao hơn.

Pluto's effects may seem to manifest themselves with sudden explosiveness, but like the volcano, the forces of the eruption have been gathering momentum for a long time before they culminate in a lava flow.

Các tác động của Sao Diêm Vương có thể dường như tự biểu hiện với tính bùng nổ đột ngột, nhưng cũng như núi lửa, các lực của sự phun trào đã tích tụ đà trong một thời gian dài trước khi chúng đạt đến cao điểm trong dòng dung nham.

In the physical body Pluto seems linked to the general regenerative faculties of the cells and

Trong thể xác, Sao Diêm Vương dường như liên hệ với các năng lực tái sinh chung của tế

with the processes of the reproductive organs.

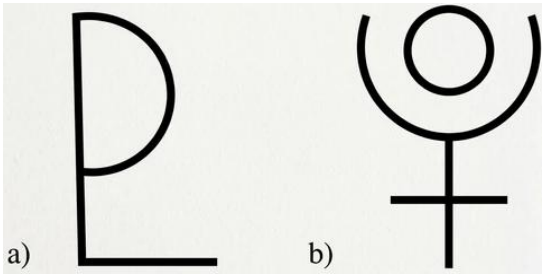
bào và với các tiến trình của cơ quan sinh sản.

ASTROLOGICAL AFFINITIES AND BASIC CHARACTER TRAITS.

CÁC MỐI TƯƠNG HỢP CHIÊM TINH VÀ CÁC NÉT TÍNH CÁCH CĂN BẢN.

Pluto is the ruler of Scorpio and closely associated with the affairs of the Eighth House. It is also related to the First House and to Aries. It is involved with occupations having to do with all forms of underground work, such as work in mines, caves, and subways as well as the activities of spies, detectives, and crime syndicates. Pluto's energy is also at work through the transforming abilities of psychic healers.

Sao Diêm Vương là chủ tinh của Hổ Cáp và liên hệ chặt chẽ với các vấn đề của Nhà Tám. Nó cũng liên hệ với Nhà Một và với Bạch Dương. Nó liên quan đến những nghề nghiệp dính líu đến mọi hình thức công việc dưới lòng đất, như làm việc trong hầm mỏ, hang động và tàu điện ngầm, cũng như các hoạt động của gián điệp, thám tử và các tập đoàn tội phạm. Năng lượng của Sao Diêm Vương cũng hoạt động qua các khả năng chuyển hóa của những người chữa lành bằng năng lực tâm linh.



positive	negative
transformer	annihilator
tension eliminator	overforceful explosions
agent of evolutionary forces	destroyer of old forms

QUESTIONS

CÂU HỎI

What are the major differences and similarities between Pluto and Mars?

Những khác biệt và tương đồng chính giữa Sao Diêm Vương và Sao Hỏa là gì?

Why do you suppose Pluto is associated with both mining and the criminal underground?

Bạn cho rằng vì sao Sao Diêm Vương lại liên hệ với cả khai mỏ lẫn thế giới tội phạm ngầm?

EXERCISES (OPTIONAL)

BÀI TẬP TÙY CHỌN

Meditate on the processes of evolution and involution.

Tham thiền về các tiến trình tiến hóa và giáng hạ.

Contemplate the regenerative principle as it occurs in conception and death.

Chiêm nghiệm nguyên lý tái sinh khi nó diễn ra trong sự thụ thai và cái chết.

G. THE MOON'S NODES – G. CÁC NÚT MẶT TRĂNG

In addition to the positions of the ten planets, the astrologer usually considers many other sensitive points in a given horoscope in order to make a complete assessment of its factors. Two of these are the Northern and Southern Nodes of the Moon. The Nodes indicate the point in space where the Moon crosses the ecliptic (the Earth's orbit around the Sun) from north to south and vice versa. The Northern Node (☊), also called the Dragon's Head, is considered a point which brings about positive increments. It is associated with the nature of Venus and Jupiter. The Southern Node (☋), also called the Dragon's Tail, is thought of as a vibration which teaches some important restrictive lessons. It is more in keeping with the nature of Saturn. These two points travel backward through the Zodiac and are always exactly opposite one another in such a way that if the Northern Node were at 26°♉, 30′ the Southern Node would be found at 26° ♏, 30′.

Ngoài các vị trí của mười hành tinh, nhà chiêm tinh thường xem xét nhiều điểm nhạy cảm khác trong một lá số chiêm tinh nhất định để có thể đưa ra một đánh giá đầy đủ về các yếu tố của nó. Hai trong số đó là nút bắc và nút nam của Mặt Trăng. Các nút chỉ điểm trong không gian nơi Mặt Trăng cắt hoàng đạo, tức quỹ đạo của Trái Đất quanh Mặt Trời, từ bắc xuống nam và ngược lại. Nút bắc (☊), cũng được gọi là Đầu Rồng, được xem là một điểm mang lại những gia tăng tích cực. Nó liên hệ với bản chất của Sao Kim và Sao Mộc. Nút nam (☋), cũng được gọi là Đuôi Rồng, được xem như một rung động dạy một số bài học hạn chế quan trọng. Nó phù hợp nhiều hơn với bản chất của Sao Thổ. Hai điểm này đi ngược qua Hoàng đạo và luôn luôn đối vị chính xác với nhau, đến mức nếu nút bắc ở 26°♉, 30′ thì nút nam sẽ được tìm thấy ở 26° ♏, 30′.

There is a great difference of opinion among astrologers as to the actual implications of the Nodes. This writer has found that they are *points of connection.* When interpreting the Nodes, the whole horoscope must be taken into consideration, but in general it can be said that if the Northern Node is rising, for example, an individual usually meets the right people at the right time and has a great deal of personal charisma (John Lennon has it exactly conjunct his Ascendant). The Southern Node shows connections or attitudes which have to be worked out, so that there is a flowing vibration to the area in the chart in which it is placed. In the Seventh House it indicates that one must not depend

Có sự khác biệt lớn về quan điểm giữa các nhà chiêm tinh về những hàm ý thực sự của các nút. Người viết này nhận thấy rằng chúng là *những điểm kết nối.* Khi diễn giải các nút, phải xét đến toàn bộ lá số chiêm tinh, nhưng nói chung có thể nói rằng nếu nút bắc đang mọc, chẳng hạn, một cá nhân thường gặp đúng người vào đúng thời điểm và có sức thu hút cá nhân rất lớn, John Lennon có nút này đồng vị chính xác với điểm mọc của ông. Nút nam cho thấy những kết nối hoặc thái độ cần được giải quyết, để có một rung động thông suốt trong khu vực của lá số chiêm tinh nơi nó an vị. Trong Nhà Bảy, nó chỉ ra rằng người ta không nên phụ thuộc quá nhiều vào bạn đời hay cộng sự, cũng như vào sự dễ dàng trong việc

too much on one's partners nor on the ease with which one makes personal relationships. It indicates that special care must be taken not to abuse people and to rely on one's own efforts in life.

thiết lập các mối quan hệ cá nhân. Nó chỉ ra rằng cần đặc biệt cẩn trọng để không lạm dụng người khác và phải dựa vào nỗ lực của chính mình trong đời sống.

The Northern Node in the Second House and the Southern in the Eighth signify an ease in attracting wealth, but one should avoid abusing connections in this respect and not depend too much on other people's material resources.

Nút bắc trong Nhà Hai và nút nam trong Nhà Tám biểu thị sự dễ dàng trong việc thu hút của cải, nhưng người ta nên tránh lạm dụng các mối liên hệ về phương diện này và không phụ thuộc quá nhiều vào tài nguyên vật chất của người khác.

The House position (see Chap. 38) of the Nodes indicates the area in one's life in which their activities take place. The sign positions (see Chap. 36) reveal the means or vehicles of expression through which the Nodes manifest their connection-making functions.

Vị trí nhà của các nút, xem Chương 38, chỉ ra khu vực trong đời sống của một người nơi các hoạt động của chúng diễn ra. Các vị trí dấu hiệu, xem Chương 36, tiết lộ những phương tiện hay thể vận chuyển biểu lộ mà qua đó các nút biểu hiện chức năng tạo lập kết nối của chúng.

EXERCISE (OPTIONAL)

BÀI TẬP TÙY CHỌN

On a blank index card, place the symbol for the Sun and contemplate it. Do the same for each of the planets. Repeat as often as you wish. Observe how your comprehension of the planetary forces increases and deepens.

Trên một tấm thẻ mục lục trắng, hãy đặt biểu tượng của Mặt Trời và chiêm nghiệm nó. Làm tương tự với từng hành tinh. Lặp lại thường xuyên tùy ý bạn. Hãy quan sát cách sự hiểu biết của bạn về các lực hành tinh tăng lên và sâu sắc hơn.

[1]Since most of Mankind is ignorant of the Law of Correspondences, it was erroneously thought that the biblical statement "Man was made in the image of God" was a literal description of Divinity. This belief has, of course, contributed to the continuation of the personification of the Absolute (in the West) as usually a man with a white beard sitting on a throne of gold and precious jewels. In the coming age, this view will be gradually clarified as Man's level of consciousness expands to a point at which he can conceptualize and identify with Divinity in less physical terms. The truth is that Man is really made in the image of his Universe, and

1Vì phần lớn nhân loại không biết Quy Luật Tương Ứng, người ta đã lầm tưởng rằng lời tuyên bố trong Kinh Thánh "Con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thượng Đế" là một mô tả theo nghĩa đen về thiên tính. Dĩ nhiên, niềm tin này đã góp phần duy trì việc nhân cách hóa Đấng Tuyệt Đối, ở phương Tây, thường như một người đàn ông râu trắng ngồi trên ngai vàng và đá quý. Trong thời đại sắp đến, quan điểm này sẽ dần được làm sáng tỏ khi mức độ tâm thức của con người mở rộng đến điểm mà y có thể quan niệm và đồng nhất với thiên tính bằng những thuật ngữ ít vật chất hơn. Sự thật là con người thực sự được tạo nên theo hình ảnh Vũ Trụ của mình, và việc

the study of astrology allows the student to appreciate this statement in its actual context.

nghiên cứu chiêm tinh học cho phép môn sinh thấu hiểu lời tuyên bố này trong bối cảnh thực sự của nó.

*The relationships of the glands and planets in this chart are valid in terms of the vast majority of people. There are other, esoteric correspondences between the glands and the planets which may be researched in two books: *Esoteric Healing* and *Esoteric Astrology*. Both are by the Tibetan Master D.K. and Alice A. Bailey and are published by the Lucis Trust, New York.

*Các mối quan hệ giữa các tuyến và các hành tinh trong lá số chiêm tinh này có giá trị đối với đại đa số con người. Có những tương ứng nội môn khác giữa các tuyến và các hành tinh, có thể được nghiên cứu trong hai quyển sách: *Chữa Lành Nội Môn* và *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Cả hai đều do Chân sư Tây Tạng D.K. và Alice A. Bailey viết, và được Lucis Trust, New York, xuất bản.

aPluto is not associated with any known endocrine gland. Its purpose is to regenerate the whole of human consciousness and raise it to increasingly finer and purer levels. It is also closely associated with the sexual processes and death.

aSao Diêm Vương không liên hệ với bất kỳ tuyến nội tiết nào đã biết. Mục đích của nó là tái sinh toàn bộ tâm thức nhân loại và nâng tâm thức ấy lên những mức độ ngày càng tinh tế và thanh khiết hơn. Nó cũng liên hệ chặt chẽ với các tiến trình tính dục và cái chết.

b"(Sex) must be connected with the ultimate principle of two sexes, and their joint power of creation. And it will include all the deepest emotions which arise from this interaction, and which, besides children of the body, give rise to music, poetry, the arts, and the whole aspiration of man to create in emulation of his Maker." R. Collin, *The Theory of Celestial Influence*, p. 150.

b"Tính dục phải được nối kết với nguyên lý tối hậu của hai giới tính, và quyền năng sáng tạo chung của chúng. Và nó sẽ bao gồm tất cả những cảm xúc sâu thẳm nhất phát sinh từ sự tương tác này, những cảm xúc, ngoài con cái của thể xác, còn làm nảy sinh âm nhạc, thi ca, nghệ thuật, và toàn bộ khát vọng của con người muốn sáng tạo theo gương Đấng Tạo Hóa của mình." R. Collin, *Lý Thuyết về Ảnh Hưởng Thiên Thể*, tr. 150.

c"The Neptune principle seems particularly associated with the *thalamus*, the spinal canal and the nervous and mental processes generally. The thalamus is a part of the brain from which optic and hearing nerves spring; it has nervous connections with the pituitary gland. In fact, the thalamus has been called the conductor of the pituitary (rhythms of growth) whereby the whole of the endocrine system is co-ordinated... Neptune's correspondence is with one of the subtlest and most 'refined' forces working within the mind

c"Nguyên lý Sao Hải Vương dường như đặc biệt liên hệ với *đồi thị*, ống sống và nói chung với các tiến trình thần kinh và trí tuệ. Đồi thị là một phần của não, nơi các dây thần kinh thị giác và thính giác phát xuất; nó có các liên kết thần kinh với tuyến yên. Thật vậy, đồi thị đã được gọi là người điều khiển tuyến yên, các nhịp điệu tăng trưởng, nhờ đó toàn bộ hệ nội tiết được phối hợp... Tương ứng của Sao Hải Vương là với một trong những lực tinh tế và 'tinh luyện' nhất đang hoạt động trong thể trí và thân thể con người." J. Mayo, *Chiêm Tinh*

and body of man." J. Mayo, *Astrology*, p. 41.

[2]The terms *ruled* and *governed* are quite important. They signify that the planet, sign, or house mentioned is closely linked with a certain object, type of person, occupation, and so on. These sympathetic relationships are of the utmost importance to horoscope interpretation.

[3]An understanding of the nature of planetary aspects—interrelationships—is vital to horoscope interpretation. The aspects are treated in detail in the chapters that make up the section called, *The Road: Chart Erection and Interpretation.*

[4]*See Part 1, As Above, So Below: The Language of Astrology, Chaps. 28–30.*

Học, tr. 41.

2Các thuật ngữ *được chủ quản* và *được cai quản* khá quan trọng. Chúng biểu thị rằng hành tinh, dấu hiệu hoặc nhà được nêu có liên hệ chặt chẽ với một đối tượng, loại người, nghề nghiệp nào đó, v.v. Những mối quan hệ tương cảm này có tầm quan trọng tối thượng đối với việc diễn giải lá số chiêm tinh.

3Sự hiểu biết về bản chất của các góc hợp hành tinh, tức các mối tương quan, là thiết yếu đối với việc diễn giải lá số chiêm tinh. Các góc hợp được bàn chi tiết trong những chương hợp thành phần có tên là *Con Đường: Lập Lá Số Chiêm Tinh và Diễn Giải.*

4Xem Phần 1, Như Trên, Cũng Như Dưới: Ngôn Ngữ của Chiêm Tinh Học, Chương 28–30.

36 – 36

THE ZODIACAL PRINCIPLES – CÁC NGUYÊN LÝ HOÀNG ĐẠO

As the various planetary energies represent "The WHAT of Astrology," the signs can be said to symbolize "The HOW of Astrology": *how* does the celestial energy of the planets manifest itself, and *how* is this energy modified as it travels through the zodiacal force field to Earth?

Vì các năng lượng hành tinh khác nhau đại diện cho "CÁI GÌ của Chiêm Tinh Học," nên có thể nói các dấu hiệu tượng trưng cho "CÁCH THỨC của Chiêm Tinh Học": năng lượng thiên thể của các hành tinh tự biểu hiện *như thế nào*, và năng lượng này được biến đổi *như thế nào* khi nó đi qua trường lực hoàng đạo đến Trái Đất?

I. CATEGORIES – I. CÁC PHẠM TRÙ

There are three basic categories from which all the signs draw their characteristics: elements (triplicity), qualities (quadriplicity), and gender.

Có ba phạm trù căn bản mà từ đó tất cả các dấu hiệu rút ra các đặc tính của mình: các hành, các bộ ba, các tính chất, các bộ bốn, và giới tính.

A. The Elements

1. Fire (Aries, Leo, Sagittarius). Fire expresses itself through dynamic creativity. It serves to stimulate and project the planetary energy made manifest through it.

A. Các Hành

1. Lửa, Bạch Dương, Sư Tử, Nhân Mã. Lửa tự biểu lộ qua sự sáng tạo năng động. Nó có tác dụng kích thích và phóng chiếu năng lượng hành tinh được biểu hiện qua nó.

2. Earth (Taurus, Virgo, Capricorn). Earth expresses itself through practicality, depth, and stability. It serves to stabilize, crystallize, and nurture the planetary energy manifested through it.

2. Đất, Kim Ngưu, Xử Nữ, Ma Kết. Đất tự biểu lộ qua tính thực tiễn, chiều sâu và sự ổn định. Nó có tác dụng ổn định, kết tinh và nuôi dưỡng năng lượng hành tinh được biểu hiện qua nó.

3. Air (Gemini, Libra, Aquarius). Air is the element of communication and human interaction. It serves to connect, disseminate, and spark intellectual movement in the planetary energy which manifests itself through it.

3. Khí, Song Tử, Thiên Bình, Bảo Bình. Khí là hành của sự truyền thông và tương tác nhân loại. Nó có tác dụng nối kết, truyền bá và khơi dậy chuyển động trí tuệ trong năng lượng hành tinh tự biểu hiện qua nó.

4. Water (Cancer, Scorpio, Pisces). Water is the element of the emotional plane of being. It tends to lend sensitivity (often about the unseen), resourcefulness, and inspiration to the planetary energies made manifest through it.

4. Nước, Cự Giải, Hổ Cáp, Song Ngư. Nước là hành của cõi cảm xúc của hiện tồn. Nó có khuynh hướng đem lại sự nhạy cảm, thường đối với điều vô hình, sự tháo vát và cảm hứng cho các năng lượng hành tinh được biểu hiện qua nó.

B. Qualities

B. Các Tính Chất

1. Cardinal (Aries, Cancer, Libra, Capricorn). The Cardinal signs serve as *generators* of activity. They are usually self-motivated, ambitious, and precipitating activity.

1. Chính yếu, Bạch Dương, Cự Giải, Thiên Bình, Ma Kết. Các dấu hiệu chính yếu có tác dụng như *những bộ phát sinh* hoạt động. Chúng thường tự thúc đẩy, tham vọng và khởi phát hoạt động.

2. Fixed (Taurus, Leo, Scorpio, Aquarius). The Fixed signs serve as *concentrators* of energy. All four of these zodiacal designations give determination of purpose and stability to the energy manifest through them.

2. Cố định, Kim Ngưu, Sư Tử, Hổ Cáp, Bảo Bình. Các dấu hiệu cố định có tác dụng như *những bộ tập trung* năng lượng. Cả bốn danh xưng hoàng đạo này đều đem lại sự quyết tâm về mục đích và sự ổn định cho năng lượng biểu hiện qua chúng.

3. Mutable (Gemini, Virgo, Sagittarius, Pisces). The Mutable or common signs serve to *transfer* energy. They lend changeability, versatility, and resourcefulness to the planetary energies working through them.

3. Biến đổi, Song Tử, Xử Nữ, Nhân Mã, Song Ngư. Các dấu hiệu biến đổi hay thông thường có tác dụng *chuyển giao* năng lượng. Chúng đem lại tính đổi thay, sự đa năng và tính tháo vát cho các năng lượng hành tinh hoạt động qua chúng.

C. Gender

C. Giới Tính

The law of duality permeates all of created

Quy luật nhị nguyên thấm nhuần toàn bộ sự

life. Thus we have two sexes on Earth and in the Zodiac. In this respect all fire and air signs are said to be male—outgoing, self-expressive, and centrifugal. All earth and water signs, on the other hand, are said to be female—indrawing, self-repressive, and centripetal in nature.

sống được tạo dựng. Vì vậy chúng ta có hai giới tính trên Trái Đất và trong Hoàng đạo. Về phương diện này, mọi dấu hiệu hành hỏa và hành khí được nói là nam tính, hướng ra ngoài, tự biểu lộ và ly tâm. Mặt khác, mọi dấu hiệu hành thổ và hành thủy được nói là nữ tính, hướng vào trong, tự kìm nén và có bản chất hướng tâm.

QUESTION

CÂU HỎI

What reaction do you think would result from mixing:

Bạn nghĩ phản ứng nào sẽ phát sinh từ sự pha trộn:

fire and earth; fire and air; fire and water?

lửa và đất; lửa và khí; lửa và nước?

earth and air; earth and water?

đất và khí; đất và nước?

air and water?

khí và nước?

In what way are the seasonal changes of the year related to the Cardinal signs? the Fixed signs? the Mutable signs?

Những thay đổi mùa trong năm liên hệ như thế nào với các dấu hiệu chính yếu? các dấu hiệu cố định? các dấu hiệu biến đổi?

EXERCISES

BÀI TẬP

Take out several horoscope blanks and draw connecting lines between all the signs in the same element. Use a different color for each of the triplicities (red = fire; green = earth; yellow = air; blue = water). Study the resultant forms.

Lấy ra vài mẫu lá số chiêm tinh trống và vẽ các đường nối giữa tất cả các dấu hiệu thuộc cùng một hành. Dùng một màu khác nhau cho mỗi bộ ba, đỏ = lửa; xanh lá = đất; vàng = khí; xanh dương = nước. Hãy nghiên cứu các hình dạng thu được.

Do the same for the qualities (red = Cardinal; green = Fixed; yellow = Mutable; or choose colors you feel are appropriate). Study the resultant forms.

Làm tương tự với các tính chất, đỏ = chính yếu; xanh lá = cố định; vàng = biến đổi; hoặc chọn các màu mà bạn cảm thấy thích hợp. Hãy nghiên cứu các hình dạng thu được.

Connect all the positive signs; connect all the negative signs. Study the resultant forms and compare.

Nối tất cả các dấu hiệu dương; nối tất cả các dấu hiệu âm. Hãy nghiên cứu và so sánh các hình dạng thu được.

II. THE POLARITIES – II. CÁC CỰC TÍNH

The twelve signs can also be divided into two broad categories: those signs from Aries to

Mười hai dấu hiệu cũng có thể được chia thành hai phạm trù rộng: những dấu hiệu từ Bạch

Virgo, which represent the personal sphere of life's activities, and those from Libra through Pisces, which represent the social or universal sphere.

Dương đến Xử Nữ, đại diện cho phạm vi cá nhân của các hoạt động đời sống, và những dấu hiệu từ Thiên Bình đến Song Ngư, đại diện cho phạm vi xã hội hay phổ quát.

By presenting the signs in their pairs of polarities, I hope to demonstrate the relationship between these two primary directions.

Bằng cách trình bày các dấu hiệu theo từng cặp cực tính, tôi hy vọng chứng minh mối quan hệ giữa hai hướng chính yếu này.

Remember that this material concerns the nature of the signs and does not apply to individuals born under any of the twelve designations unless specifically stated.

Hãy nhớ rằng tài liệu này liên quan đến bản chất của các dấu hiệu và không áp dụng cho những cá nhân sinh dưới bất kỳ danh xưng nào trong mười hai danh xưng ấy, trừ khi được nêu rõ.

A. Aries-Libra

A. Bạch Dương-Thiên Bình

1. Aries (Cardinal, Fire, Positive). The inspirational activity of fire works through a strong motivational outward force when it is manifested through Aries.

1. Bạch Dương, chính yếu, lửa, dương. Hoạt động đầy cảm hứng của lửa vận hành qua một lực hướng ngoại thúc đẩy mạnh mẽ khi nó được biểu hiện qua Bạch Dương.

SYMBOL (♈). All the symbols of the signs are formed picto-graphically and ideographically. The pictograph corresponds to the part of the human body to which each sign correlates, while the ideograph is the emblem of the *principle of energy* embodied by the sign. When we look at the symbol for Aries, we see that the two semicircles represent the eyebrows, and the line between them is the nose of the human face. Since Aries is the sign ruling the head, Aries individuals like to be at the head of all their undertakings (or anyone else's, for that matter). In the same sense, a very apt adjective for Aries or Aries energy would be "headstrong," and, of course, this glyph also represents the Ram's head.

BIỂU TƯỢNG (♈). Tất cả các biểu tượng của các dấu hiệu đều được hình thành theo lối hình họa và ý họa. Hình họa tương ứng với phần thân thể con người mà mỗi dấu hiệu liên hệ, trong khi ý họa là biểu trưng của *nguyên lý năng lượng* được dấu hiệu thể hiện. Khi nhìn vào biểu tượng Bạch Dương, chúng ta thấy hai nửa vòng tròn tượng trưng cho lông mày, và đường ở giữa chúng là mũi của khuôn mặt người. Vì Bạch Dương là dấu hiệu chủ quản cái đầu, nên các cá nhân Bạch Dương thích đứng đầu trong mọi công việc của mình, hoặc của bất kỳ ai khác, về mặt đó. Theo cùng nghĩa này, một tính từ rất thích hợp cho Bạch Dương hoặc năng lượng Bạch Dương sẽ là "cứng đầu," và dĩ nhiên, phù hiệu này cũng tượng trưng cho đầu con Cừu Đực.

Ideographically this symbol is a fountain, representative of the tremendous outpouring of life force inherent in the first sign.

Về mặt ý họa, biểu tượng này là một đài phun nước, đại diện cho sự tuôn trào mãnh liệt của sinh lực vốn có trong dấu hiệu đầu tiên.

PRINCIPLE: BEGINNINGS. In the northern hemisphere the month of Aries coincides with the commencement of spring; the buds are on the trees, but they have not matured into leaves. Thus Aries is full of potential creativity without the stability of completion. In other words, Aries may embody a strong thrust but a poor delivery.

NGUYÊN LÝ: KHỞI ĐẦU. Ở bán cầu bắc, tháng Bạch Dương trùng với sự khởi đầu của mùa xuân; nụ đã xuất hiện trên cây, nhưng chưa trưởng thành thành lá. Vì vậy Bạch Dương đầy tiềm năng sáng tạo nhưng thiếu sự ổn định của hoàn tất. Nói cách khác, Bạch Dương có thể thể hiện một lực thúc đẩy mạnh nhưng khả năng hoàn tất kém.

THE ARIES INDIVIDUAL. An Aries is always seeking some form of activity that will allow some form of self-projection upon the immediate environment. Aries people are well liked because they stimulate others to action and sow the seeds which other people may successfully cultivate. Those born under Aries like to stand out in a crowd or even lead the crowd. They are eager and ambitious to achieve their goals, though they often lack the necessary patience when working with people. They have a very poor sense of any method and rhythm other than their own and can often find themselves in difficult straits as a result of pushing their desires upon other individuals with little or no tact or timing. "Now" is the Aries word, and it is said with great urgency and emphasis.

CÁ NHÂN BẠCH DƯƠNG. Một người Bạch Dương luôn tìm kiếm một hình thức hoạt động nào đó cho phép một hình thức tự phóng chiếu vào môi trường tức thời. Người Bạch Dương được yêu mến vì họ kích thích người khác hành động và gieo những hạt giống mà người khác có thể vun trồng thành công. Những người sinh dưới Bạch Dương thích nổi bật giữa đám đông hoặc thậm chí dẫn dắt đám đông. Họ háo hức và tham vọng đạt được mục tiêu của mình, dù thường thiếu sự kiên nhẫn cần thiết khi làm việc với người khác. Họ có cảm nhận rất kém về bất kỳ phương pháp và nhịp điệu nào khác ngoài của chính mình, và thường có thể rơi vào hoàn cảnh khó khăn do áp đặt các dục vọng của mình lên những cá nhân khác với rất ít hoặc không có sự khéo léo hay đúng thời điểm. "Ngay bây giờ" là từ của Bạch Dương, và nó được nói với sự cấp bách và nhấn mạnh lớn lao.

HIGHER ASPIRATIONS. Aries is the pioneer who paves the way for other people's growth. In so doing, he may often be the sacrificial lamb who donates his efforts and inspirational thoughts to the wellbeing of the human race.

KHÁT VỌNG CAO HƠN. Bạch Dương là người tiên phong mở đường cho sự tăng trưởng của người khác. Khi làm như vậy, y thường có thể là con chiên hiến tế, dâng hiến các nỗ lực và tư tưởng đầy cảm hứng của mình cho phúc lợi của nhân loại.

KEY PHRASE: I AM, THEREFORE I AM.

CỤM TỪ CHỦ CHỐT: TÔI LÀ, VÌ VẬY TÔI LÀ.

KEY WORDS:

TỪ KHÓA:

positive	negative
courageous	rash and foolhardy

inspiring	overbearing
trailblazing	opportunistic
life-initiating	egotistical

2. Libra (Cardinal, Air, Positive). The connective intellectual aspects of air express themselves in Libra through personal activity and outward social aggressiveness.

2. Thiên Bình, chính yếu, khí, dương. Các phương diện trí tuệ nối kết của khí tự biểu lộ trong Thiên Bình qua hoạt động cá nhân và tính xông xáo xã hội hướng ngoại.

SYMBOL (♎). As the midpoint of the Zodiac, Libra corresponds to the middle of the body—the diaphragm (—) and the navel (♎). Ideographically Libra is the scales of balance: the joining of forces between thought and the manifestation of that thought in a physical form. Thus the Libran is constantly at work trying to balance the ideal with the real.

BIỂU TƯỢNG (♎). Là điểm giữa của Hoàng đạo, Thiên Bình tương ứng với phần giữa thân thể, cơ hoành (—) và rốn (♎). Về mặt ý họa, Thiên Bình là cán cân thăng bằng: sự kết hợp các lực giữa tư tưởng và sự biểu hiện của tư tưởng ấy trong một hình tướng vật chất. Vì vậy người Thiên Bình luôn làm việc để cố gắng cân bằng lý tưởng với thực tại.

PRINCIPLE: HARMONY OR SHARED ACTIVITIES. As Aries is the beginning of spring, so Libra represents the beginning of fall. This symbolizes a turning point in development, for if Aries is the entrance of the individual into the creation of a personal life structure, Libra shows the transition into a social structure. This is why Aries is most concerned with self-initiated activities, while Libra is most concerned with cooperative ventures. Thus, while Aries has no difficulty in making individual decisions, Libra has a tremendous indecisiveness in this respect. The motivating drive of Libran activities is *Perfection In Action*.

NGUYÊN LÝ: SỰ HÀI HÒA HAY CÁC HOẠT ĐỘNG CHUNG. Cũng như Bạch Dương là khởi đầu của mùa xuân, Thiên Bình đại diện cho khởi đầu của mùa thu. Điều này tượng trưng cho một bước ngoặt trong sự phát triển, vì nếu Bạch Dương là sự đi vào của cá nhân trong việc tạo dựng một cấu trúc đời sống cá nhân, thì Thiên Bình cho thấy sự chuyển tiếp vào một cấu trúc xã hội. Đây là lý do Bạch Dương quan tâm nhất đến các hoạt động tự khởi xướng, trong khi Thiên Bình quan tâm nhất đến các công việc hợp tác. Vì vậy, trong khi Bạch Dương không gặp khó khăn khi đưa ra các quyết định cá nhân, Thiên Bình lại vô cùng thiếu quyết đoán về phương diện này. Động lực thúc đẩy các hoạt động của Thiên Bình là *Sự Hoàn Hảo Trong Hành Động*.

THE LIBRA INDIVIDUAL. The Libran is a sociable, well-liked, well-meaning person always eager to please. In this respect Librans often run into difficulty, since it is impossible to please everyone all the time. Libra has the ability to bring out talent in others and to coordinate these special characteristics for the greatest

CÁ NHÂN THIÊN BÌNH. Người Thiên Bình là một người hòa đồng, được yêu mến, thiện ý và luôn háo hức làm vừa lòng người khác. Về phương diện này, người Thiên Bình thường gặp khó khăn, vì không thể lúc nào cũng làm vừa lòng tất cả mọi người. Thiên Bình có khả năng khơi dậy tài năng nơi người khác và phối

mutual satisfaction. In short, the individual born in Libra is the matchmaker of the Zodiac, whether he exercises this talent with people, places, or objects.

hợp những đặc tính riêng biệt này để đạt sự thỏa mãn hỗ tương lớn nhất. Tóm lại, cá nhân sinh trong Thiên Bình là người mai mối của Hoàng đạo, dù y vận dụng tài năng này với con người, nơi chốn hay vật thể.

The Scales are ruled by Venus, the goddess of love, and as such Librans find it extremely difficult to make it through life without a partner. Libra has the tendency to put loved ones on an ethereal pedestal, idealizing the "other half." This form of image-making is a result of Librans' tendency to see themselves through their partners. They are therefore deeply crushed when their selected god or goddess turns out to be mortal like themselves.

Cán Cân do Sao Kim, nữ thần tình yêu, chủ quản, và như vậy người Thiên Bình thấy vô cùng khó vượt qua đời sống mà không có bạn đời hay cộng sự. Thiên Bình có khuynh hướng đặt những người thân yêu lên một bệ thờ thanh khí, lý tưởng hóa "nửa kia." Hình thức tạo hình ảnh này là kết quả của khuynh hướng nơi người Thiên Bình là nhìn chính mình qua người bạn đời hay cộng sự. Vì vậy họ bị tổn thương sâu sắc khi vị thần hay nữ thần mà họ chọn hóa ra cũng hữu tử như chính họ.

Librans must take care not to fall into a pattern of dependency on other people's energies or ability to make decisions. Libra can learn incisiveness from Aries, while the latter can certainly benefit from Libra's tact and cooperative nature.

Người Thiên Bình phải cẩn thận để không rơi vào mô thức phụ thuộc vào năng lượng hoặc khả năng quyết định của người khác. Thiên Bình có thể học sự quyết đoán sắc bén từ Bạch Dương, trong khi phía sau chắc chắn có thể hưởng lợi từ sự khéo léo và bản chất hợp tác của Thiên Bình.

HIGHER ASPIRATIONS. Librans can develop into the most objective and impartial of individuals. They can infuse peace and beauty into all people with whom they come into contact and grace their environment with the beautiful rays of Aphrodite.

KHÁT VỌNG CAO HƠN. Người Thiên Bình có thể phát triển thành những cá nhân khách quan và công bằng nhất. Họ có thể truyền hòa bình và vẻ đẹp vào tất cả những người mà họ tiếp xúc, và điểm tô môi trường của mình bằng những tia sáng đẹp đẽ của Aphrodite.

KEY PHRASE: WE ARE, THEREFORE I AM.

CỤM TỪ CHỦ CHỐT: CHÚNG TA LÀ, VÌ VẬY TÔI LÀ.

KEY WORDS:

TỪ KHÓA:

positive	negative
helpful and charming	manipulative and false
unifying	dependent
"how may we best work together?"	"be cooperative, do things my way!"

easy-going but aspiring

lazy and parasitical

B. TAURUS-SCORPIO

1. Taurus (Fixed, Earth, Negative). The stability and practicality of Earth is expressed through Taurus with great determination and depth of understanding.

SYMBOL (♉). The more stylized symbol for Taurus (♉) clearly shows the shoulders and neck, those parts of the anatomy associated with the second sign. The more modern symbol (♉) reveals the idea behind this glyph: as the circle represents the fullness of life, so Taurus grows through its ability to take in nourishment and material resources from its environment. Naturally all symbols for Taurus are representations of the head of a bull.

PRINCIPLE: STABILITY. Taurus represents the natural urge to preserve and amass the wealth of Creation. It falls during the second month of spring, that period in which Nature is in full bloom. Taurus is therefore identified with the potential bounty of the land and the strong generative force inherent in springtime.

THE TAURUS INDIVIDUAL. If Aries is the pioneer out to discover new lands to conquer, Taurus is the settler. Aries sows the seeds, but Taurus makes sure that they are properly planted, watered, and protected. In this respect Taureans are very security-conscious and feel most comfortable when they know that what they have is truly theirs. They can become wholly subject to this natural tendency, putting all their energy into the amassing of wealth and material possessions. Taurus is also a child of Venus, but the difference between Libra and Taurus is that, while Libra dreams about beauty, Taurus works to obtain

B. KIM NGƯU-HỔ CÁP

1. Kim Ngưu, cố định, đất, âm. Sự ổn định và tính thực tiễn của Đất được biểu lộ qua Kim Ngưu với quyết tâm lớn và chiều sâu hiểu biết.

BIỂU TƯỢNG (♉). Biểu tượng cách điệu hơn của Kim Ngưu (♉) cho thấy rõ vai và cổ, những phần cơ thể liên hệ với dấu hiệu thứ hai. Biểu tượng hiện đại hơn (♉) tiết lộ ý tưởng nằm sau phù hiệu này: cũng như vòng tròn tượng trưng cho sự viên mãn của đời sống, Kim Ngưu tăng trưởng qua khả năng tiếp nhận dưỡng chất và tài nguyên vật chất từ môi trường của nó. Tự nhiên, mọi biểu tượng của Kim Ngưu đều là các hình tượng của đầu bò đực.

NGUYÊN LÝ: SỰ ỔN ĐỊNH. Kim Ngưu đại diện cho thôi thúc tự nhiên muốn bảo tồn và tích lũy sự phong phú của Sáng Tạo. Nó rơi vào tháng thứ hai của mùa xuân, thời kỳ mà Thiên Nhiên đang nở rộ trọn vẹn. Vì vậy Kim Ngưu được đồng nhất với sự sung túc tiềm tàng của đất đai và lực sinh sản mạnh mẽ vốn có trong mùa xuân.

CÁ NHÂN KIM NGƯU. Nếu Bạch Dương là người tiên phong lên đường khám phá những vùng đất mới để chinh phục, thì Kim Ngưu là người định cư. Bạch Dương gieo hạt, nhưng Kim Ngưu bảo đảm rằng chúng được trồng, tưới nước và bảo vệ đúng cách. Về phương diện này, người Kim Ngưu rất chú trọng an toàn và cảm thấy thoải mái nhất khi biết rằng những gì mình có thực sự thuộc về mình. Họ có thể hoàn toàn bị khuynh hướng tự nhiên này chi phối, dồn toàn bộ năng lượng vào việc tích lũy của cải và tài sản vật chất. Kim Ngưu cũng là con của Sao Kim, nhưng khác biệt giữa Thiên Bình và Kim Ngưu là, trong khi Thiên Bình mơ

it. Both Libra and Taurus can be lazy; in Libra this is due to indecisiveness and the fear of hurting someone by any direct activity, while in Taurus this inertia stems from a fear of upsetting existing circumstances (the principle of Taurus, fixed-earth, being *stability)*. Venus gives romantic rays to both of its signs. In Libra this results in a flirtatious manner, although the true desire is for the ideal partner. Taurus also seeks a prince(ss) charming, but with a much more realistic attitude about love; it will usually choose loyalty, devotion, and material security over the promise of a storybook romance.

về vẻ đẹp, Kim Ngưu làm việc để đạt được nó. Cả Thiên Bình và Kim Ngưu đều có thể lười biếng; ở Thiên Bình điều này là do thiếu quyết đoán và sợ làm tổn thương ai đó bằng bất kỳ hoạt động trực tiếp nào, trong khi ở Kim Ngưu sức ì này phát xuất từ nỗi sợ làm xáo trộn hoàn cảnh hiện có, nguyên lý của Kim Ngưu, đất cố định, là *sự ổn định)*. Sao Kim ban các tia lãng mạn cho cả hai dấu hiệu của nó. Ở Thiên Bình, điều này dẫn đến phong thái tán tỉnh, dù dục vọng thực sự là tìm người bạn đời lý tưởng. Kim Ngưu cũng tìm kiếm một hoàng tử hoặc công chúa quyến rũ, nhưng với thái độ thực tế hơn nhiều về tình yêu; thường sẽ chọn lòng trung thành, sự tận tụy và an toàn vật chất hơn lời hứa về một mối tình như truyện cổ tích.

HIGHER ASPIRATIONS. In its highest essence Taurus can be Mother Nature, bestowing bounty and beauty upon the children of the Earth. Through its stabilizing vibrations Taurus helps to bring roots to the rootless and love to the loveless.

KHÁT VỌNG CAO HƠN. Trong tinh túy cao nhất, Kim Ngưu có thể là Mẹ Thiên Nhiên, ban tặng sự sung túc và vẻ đẹp cho con cái của Trái Đất. Qua các rung động ổn định của mình, Kim Ngưu giúp đem rễ cho những kẻ không gốc rễ và tình yêu cho những kẻ không được yêu thương.

KEY PHRASE: I HAVE, THEREFORE I AM.

CỤM TỪ CHỦ CHỐT: TÔI CÓ, VÌ VẬY TÔI LÀ.

KEY WORDS:

TỪ KHÓA:

positive	negative
preserving	acquisitive
self-sustaining	greedy
nurturing	selfish
loyal	possessive

2. *Scorpio (Fixed, Water, Negative).* The waters of Scorpio emerge through its fixity like ice which melts into creative expression through the release of its regenerative forces. The emotional resourcefulness of Scorpio works in

2. *Hổ Cáp, cố định, nước, âm.* Các dòng nước của Hổ Cáp xuất hiện qua tính cố định của nó như băng tan chảy thành sự biểu lộ sáng tạo nhờ sự phóng thích các lực tái sinh của nó. Sự tháo vát cảm xúc của Hổ Cáp hoạt động theo

surreptitious ways to bring about the fulfillment of desire.

những cách kín đáo để đem lại sự thành tựu của dục vọng.

SYMBOL (♏) The symbol is a pictograph of the erect male sexual organ. The coils in the first part of the glyph represent the tension and potential force prior to orgasm. It is also a picture of the scorpion and its tail, ready to attack. Ideographically the Scorpio symbol shows the regenerative nature of the life forces available to Scorpio, just as sperm is constantly manufactured by the testes. The key to Scorpio's power rests in the timing and degrees of intensity of the release of this potential.

BIỂU TƯỢNG (♏) Biểu tượng là một hình họa của cơ quan sinh dục nam đang cương. Các vòng xoắn trong phần đầu của phù hiệu tượng trưng cho sự căng thẳng và lực tiềm tàng trước cực khoái. Nó cũng là hình ảnh con bọ cạp và đuôi của nó, sẵn sàng tấn công. Về mặt ý họa, biểu tượng Hổ Cáp cho thấy bản chất tái sinh của các sinh lực sẵn có cho Hổ Cáp, cũng như tinh trùng liên tục được sản xuất bởi tinh hoàn. Chìa khóa quyền năng của Hổ Cáp nằm ở thời điểm và mức độ cường độ của sự phóng thích tiềm năng này.

PRINCIPLE: REGENERATION. The month of Scorpio occurs with the complete defoliation of autumn. It would seem that all is barren. The leaves have fallen to the ground, but they will soon decompose to form the nutrients which will seep back into the Earth and provide the nourishment from which the tree will sustain its life. Trees, as all forms of Nature, are under the general rulerships of Taurus. The external manifestation of the recycling of life in the tree will show itself as the budding leaves of Aries (Mars' other sign).

NGUYÊN LÝ: TÁI SINH. Tháng Hổ Cáp diễn ra cùng với sự trụi lá hoàn toàn của mùa thu. Dường như mọi thứ đều cằn cỗi. Lá đã rơi xuống đất, nhưng chúng sẽ sớm phân hủy để tạo thành các chất dinh dưỡng thấm trở lại vào Đất và cung cấp dưỡng chất nhờ đó cây sẽ duy trì sự sống của nó. Cây cối, như mọi hình thức của Thiên Nhiên, ở dưới các quyền chủ quản chung của Kim Ngưu. Sự biểu hiện bên ngoài của việc tái chu chuyển sự sống trong cây sẽ tự cho thấy như những chồi lá của Bạch Dương, dấu hiệu kia của Sao Hỏa.

THE SCORPIO INDIVIDUAL. Taurus is representative of personal resources, usually meaning wealth in terms of money, land, and possessions. Scorpio is connected with other people's resources. As Libra is the turning point from *Personal Man* to *Man in Society*, so Scorpio is concerned with the collective resources of that society.

CÁ NHÂN HỔ CÁP. Kim Ngưu đại diện cho tài nguyên cá nhân, thường có nghĩa là của cải về tiền bạc, đất đai và tài sản. Hổ Cáp liên hệ với tài nguyên của người khác. Cũng như Thiên Bình là bước ngoặt từ *Con Người Cá Nhân* sang *Con Người trong Xã Hội*, Hổ Cáp quan tâm đến tài nguyên tập thể của xã hội ấy.

Scorpio is a water sign, and on an individual level Scorpians draw from other people the vital life force which they then use for their own purposes. There are three basic Scorpio types: the Scorpion, the Eagle, and the Dove. The Scorpion is the lowest of these. Totally self-seeking, he uses his tremendous personal

Hổ Cáp là một dấu hiệu hành thủy, và ở cấp độ cá nhân, người Hổ Cáp rút ra từ người khác sinh lực thiết yếu rồi dùng nó cho mục đích của riêng mình. Có ba kiểu Hổ Cáp căn bản: Bọ Cạp, Đại Bàng và Bồ Câu. Bọ Cạp là kiểu thấp nhất trong ba kiểu này. Hoàn toàn vị kỷ, y sử dụng sức hút cá nhân mãnh liệt, sự thấu thị và

magnetism, insight, and sensitivity to build his own success, despite the cost to others.

nhạy cảm của mình để xây dựng thành công của riêng mình, bất chấp cái giá mà người khác phải trả.

The Eagle type possesses an objectivity which permits him to soar above the web of emotional entanglements so that he may peer into the heart of any matter. He can rekindle another person's potential creativity through subtle stimulation and cooperative efforts. The Eagle will use another person's resources for personal gain, but such use will also bring mutual benefits.

Kiểu Đại Bàng sở hữu một tính khách quan cho phép y bay vút lên trên mạng lưới của những vướng mắc cảm xúc để có thể nhìn thấu vào trọng tâm của bất kỳ vấn đề nào. Y có thể thắp lại khả năng sáng tạo tiềm tàng của người khác qua sự kích thích tinh tế và các nỗ lực hợp tác. Đại Bàng sẽ sử dụng tài nguyên của người khác cho lợi ích cá nhân, nhưng việc sử dụng ấy cũng sẽ đem lại lợi ích hỗ tương.

The Dove is a very rare type indeed. In the Catholic tradition the Dove is a symbol for the Holy Ghost—the invisible presence of the Holy Spirit. In this respect the Dove is a healer and metaphysician who is constantly at work draining negative energies from others, repolarizing that energy through his or her own force field, and infusing into other people their newly regenerated and healing strength.

Bồ Câu quả thật là một kiểu rất hiếm. Trong truyền thống Công giáo, Bồ Câu là biểu tượng của Chúa Thánh Thần, sự hiện diện vô hình của Tinh Thần Thiêng Liêng. Về phương diện này, Bồ Câu là một người chữa lành và nhà siêu hình học, luôn hoạt động để rút các năng lượng tiêu cực khỏi người khác, tái phân cực năng lượng ấy qua trường lực của chính mình, và truyền vào người khác sức mạnh chữa lành đã được tái sinh của họ.

HIGHER ASPIRATIONS: THE DOVE.

KHÁT VỌNG CAO HƠN: CON BỒ CÂU.

KEY PHRASE: I DESIRE, THEREFORE I AM.

CỤM TỪ CHỦ CHỐT: TÔI HAM MUỐN, VÌ VẬY TÔI LÀ.

KEY WORDS:

TỪ KHÓA:

positive	negative
loyal	possessive
urge to (re)create	destructive
intricate	scheming
responsible	power-hungry

C. Gemini-Sagittarius

C. Song Tử-Nhân Mã

1. Gemini (Mutable, Air, Positive). The communicativeness of air is expressed

1. Song Tử, biến đổi, khí, dương. Tính truyền thông của khí được biểu lộ qua Song Tử theo

through Gemini in a multitude of ways with versatility and change.

vô số cách với sự đa năng và thay đổi.

SYMBOL (♊). The pictograph shows the lungs as well as the two arms and the thorax, those parts of the body associated with this sign. The lungs and vocal cords are the physical means through which Man is able to speak (Gemini is also associated with the nervous system in general). The two arms are the instruments Man uses to write and to gesticulate in emphasizing his words. Ideographically, this symbol represents duality, i.e. the function of the rational mind to differentiate between the object and the viewer. Gemini's glyph also represents the path between two poles, the message-giver.

BIỂU TƯỢNG (♊). Hình họa cho thấy phổi cũng như hai cánh tay và lồng ngực, những phần thân thể liên hệ với dấu hiệu này. Phổi và dây thanh là các phương tiện vật lý qua đó con người có thể nói, Song Tử cũng liên hệ với hệ thần kinh nói chung. Hai cánh tay là những dụng cụ con người dùng để viết và để ra hiệu khi nhấn mạnh lời nói của mình. Về mặt ý họa, biểu tượng này đại diện cho nhị nguyên, tức chức năng của thể trí lý trí nhằm phân biệt giữa đối tượng và người quan sát. Phù hiệu của Song Tử cũng đại diện cho con đường giữa hai cực, người trao thông điệp.

PRINCIPLE: COMMUNICATION. Gemini stands for the way Man formulates concepts and ideas of personal behavior which allow him to communicate with his fellow Man. Gemini represents the youthful mind, ever eager to assimilate data and store accumulated knowledge. As a Mutable or changeable sign (the month of Gemini is the connecting period between spring and summer), Gemini is always busily jumping from one thought, idea, or subject to another. He is more the compiler of the encyclopedia than the contributing scholar writing about his particular interest.

NGUYÊN LÝ: TRUYỀN THÔNG. Song Tử tượng trưng cho cách con người hình thành các khái niệm và ý tưởng về hành vi cá nhân, cho phép y giao tiếp với đồng loại. Song Tử đại diện cho thể trí trẻ trung, luôn háo hức đồng hóa dữ liệu và lưu trữ tri thức tích lũy. Là một dấu hiệu biến đổi hay thay đổi, tháng Song Tử là thời kỳ nối kết giữa mùa xuân và mùa hè, Song Tử luôn bận rộn nhảy từ tư tưởng, ý tưởng hoặc chủ đề này sang tư tưởng, ý tưởng hoặc chủ đề khác. Y giống người biên soạn bách khoa toàn thư hơn là học giả đóng góp bằng cách viết về mối quan tâm riêng của mình.

THE GEMINI INDIVIDUAL. Gemini is like a bee who, presented with a field of flowers, buzzes from one beautiful blossom to the next, gathering a little bit of nectar from each without apparent pattern. Gemini is so eager to explore all the avenues of expression life has to offer that he often loses himself in the effort to match physical momentum with mental imagery. In order for Gemini to be truly successful, he must learn when to merge his versatility and beautiful sense of rhythm

CÁ NHÂN SONG TỬ. Song Tử giống như một con ong, khi được đặt trước một cánh đồng hoa, bay vo ve từ đóa hoa đẹp này sang đóa hoa đẹp khác, thu thập một chút mật từ mỗi đóa mà không có khuôn mẫu rõ ràng. Song Tử quá háo hức khám phá tất cả các nẻo đường biểu lộ mà đời sống đem lại, đến nỗi y thường đánh mất chính mình trong nỗ lực làm cho đà vận động thể xác phù hợp với hình ảnh trí tuệ. Để Song Tử thực sự thành công, y phải học khi nào cần hợp nhất sự đa năng và cảm thức nhịp điệu

with stability of purpose (planets in the Fixed signs will help Gemini in this respect). Gemini is naturally competitive. He is very aware of the differences dividing people and becomes easily bored with stable conditions. In addition, he enjoys the game of competition—or any game, for that matter. Gemini must learn not to dissipate his energies through superficial entanglements. Instead he must try to hear all the individual instruments in the symphony of life, at the same time integrating its various elements into a perfectly integrated whole.

đẹp đẽ của mình với sự ổn định của mục đích, các hành tinh trong các dấu hiệu cố định sẽ giúp Song Tử về phương diện này. Song Tử có tính cạnh tranh tự nhiên. Y rất ý thức về những khác biệt chia rẽ con người và dễ chán với các điều kiện ổn định. Ngoài ra, y thích trò chơi cạnh tranh, hoặc bất kỳ trò chơi nào, về mặt đó. Song Tử phải học cách không làm tiêu tán năng lượng của mình qua những vướng mắc hời hợt. Thay vào đó, y phải cố gắng nghe tất cả các nhạc cụ riêng biệt trong bản giao hưởng của đời sống, đồng thời tích hợp các yếu tố khác nhau của nó thành một toàn thể được tích hợp hoàn hảo.

HIGHER ASPIRATIONS. Gemini's greatest gift to humanity resides in his ability to communicate ideas. Thus Gemini finds a tremendous purpose as a writer or educator.

KHÁT VỌNG CAO HƠN. Món quà lớn nhất của Song Tử cho nhân loại nằm trong khả năng truyền đạt ý tưởng của y. Vì vậy Song Tử tìm thấy một mục đích to lớn trong vai trò nhà văn hoặc nhà giáo dục.

KEY PHRASE: I THINK, THEREFORE I AM. We must see that Gemini is represented by human figures (the Twins) and not by an animal such as the Bull, Ram, or Scorpion. Gemini's special human characteristic is the rational mind, that part of Man's being which allows him to separate and modify his emotional responses and impulses from his outward activities.

CỤM TỪ CHỦ CHỐT: TÔI SUY NGHĨ, VÌ VẬY TÔI LÀ. Chúng ta phải thấy rằng Song Tử được đại diện bởi các hình người, Cặp Song Sinh, chứ không phải bởi một con vật như Bò Đực, Cừu Đực hay Bọ Cạp. Đặc tính nhân loại đặc biệt của Song Tử là thể trí lý trí, phần trong bản thể con người cho phép y tách biệt và điều chỉnh các đáp ứng và xung lực cảm xúc của mình khỏi các hoạt động bên ngoài.

KEY WORDS:

TỪ KHÓA:

positive	negative
diverse	superficial
intellectual	intuition blocked by verbal amplification
original	imitative

2. Sagittarius (Mutable, Fire, Positive). The creative activity of Sagittarius manifests itself in an outgoing and ever-changing way.

2. Nhân Mã, biến đổi, lửa, dương. Hoạt động sáng tạo của Nhân Mã tự biểu hiện theo cách hướng ngoại và luôn thay đổi.

SYMBOL (♐). Pictographically this symbol represents the thighs and the upper portion of the leg to the knee. This is the part of the anatomy ruled by the Archer. As an ideograph it represents the arrow, symbolizing the ever-searching mind. Sagittarius, however, is most concerned with sending out ideological arrows and with soaring through the air on expansive journeys rather than with either finding the target or reaching the destination.

BIỂU TƯỢNG (♐). Về mặt hình họa, biểu tượng này đại diện cho đùi và phần trên của chân đến đầu gối. Đây là phần cơ thể do Người Bắn Cung chủ quản. Là một ý họa, nó đại diện cho mũi tên, tượng trưng cho thể trí luôn tìm kiếm. Tuy nhiên, Nhân Mã quan tâm nhất đến việc phóng ra các mũi tên tư tưởng hệ và bay vút qua không trung trong những hành trình mở rộng, hơn là việc tìm trúng mục tiêu hay đến được đích.

PRINCIPLE: THE PHILOSOPHICAL MIND. Gemini is preoccupied with individual methods of communication and thought formation. Sagittarius, on the other hand, is more concerned with social laws, mores, and customs. For example, Sagittarius would be the motivating force behind the Constitution of the United States, while Gemini's influence would be in finding words to match the philosophical concept of such a document. While Sagittarius would be most interested in Man's evolution through the experience of living under a certain political or philosophical system, Gemini would be more concerned with the logic of the law.

NGUYÊN LÝ: THỂ TRÍ TRIẾT HỌC. Song Tử bận tâm đến các phương pháp truyền thông cá nhân và sự hình thành tư tưởng. Mặt khác, Nhân Mã quan tâm nhiều hơn đến các luật lệ xã hội, phong tục và tập quán. Chẳng hạn, Nhân Mã sẽ là lực thúc đẩy đứng sau Hiến pháp của Hoa Kỳ, trong khi ảnh hưởng của Song Tử sẽ nằm ở việc tìm ra lời lẽ phù hợp với khái niệm triết học của một văn kiện như thế. Trong khi Nhân Mã sẽ quan tâm nhất đến sự tiến hóa của con người qua kinh nghiệm sống dưới một hệ thống chính trị hay triết học nào đó, Song Tử sẽ quan tâm nhiều hơn đến logic của luật lệ.

THE SAGITTARIUS INDIVIDUAL. Although Sagittarius as a sign is concerned with social order and philosophy, not all Sagittarians can be philosophers or legislators (although many of them often think of themselves as such). Sagittarius feels most comfortable in a teaching role and, as a result, prefers lending his opinion to a certain situation than being told how to act in a given set of circumstances. Sagittarius has to be wary of thinking that his personal philosophy and opinions about social order are proper concepts for everyone. In this respect Sagittarius can be the most liberal or the most bigoted of thinkers.

CÁ NHÂN NHÂN MÃ. Dù Nhân Mã với tư cách một dấu hiệu quan tâm đến trật tự xã hội và triết học, không phải mọi người Nhân Mã đều có thể là triết gia hay nhà lập pháp, dù nhiều người trong số họ thường nghĩ mình là như vậy. Nhân Mã cảm thấy thoải mái nhất trong vai trò giảng dạy và, do đó, thích đưa ra ý kiến của mình về một tình huống nào đó hơn là được bảo phải hành động thế nào trong một tập hợp hoàn cảnh nhất định. Nhân Mã phải cảnh giác với việc nghĩ rằng triết lý cá nhân và ý kiến của mình về trật tự xã hội là những khái niệm thích hợp cho mọi người. Về phương diện này, Nhân Mã có thể là những nhà tư tưởng tự do nhất hoặc cố chấp nhất.

We call Sagittarius a dual sign, and if we look

Chúng ta gọi Nhân Mã là một dấu hiệu lưỡng

at the mythical creature representing Sagittarius—the Centaur—we will see the exact form of this dualism. As the Centaur is half man and half horse, so Sagittarius usually finds an inner division between the exploration of the highest human values and the indulgence of the lowest sensual desires.

HIGHER ASPIRATIONS. Sagittarius tends to embody wisdom and the ability to teach lofty understandings of human existence to others. In this respect the Sagittarian will often have to transmute the energies of the lower self into the perfection of the higher.

KEY PHRASE: I SEEK, THEREFORE I AM.

KEY WORDS:

positive

generous

truthful

direct

knowledgeable

D. Cancer-Capricorn

1. Cancer (Cardinal, Water, Negative). The emotional and sensitive nature of water emerges in Cancer in a highly personal and often selfpreserving manner.

SYMBOL (♋). Pictographically we see a stylization of the breasts, the part of the anatomy ruled by this sign. Ideographically we see two cups, one turned upward and the other turned down. This symbol exemplifies the gathering of resources on the one hand, so

phân, và nếu nhìn vào sinh vật thần thoại đại diện cho Nhân Mã, Nhân Mã nửa người nửa ngựa, chúng ta sẽ thấy hình thức chính xác của tính lưỡng phân này. Cũng như Nhân Mã nửa người nửa ngựa, Nhân Mã thường tìm thấy một sự phân chia bên trong giữa việc khám phá các giá trị nhân loại cao nhất và sự buông thả theo những dục vọng giác quan thấp nhất.

KHÁT VỌNG CAO HƠN. Nhân Mã có khuynh hướng thể hiện minh triết và khả năng dạy cho người khác những hiểu biết cao cả về sự tồn tại của con người. Về phương diện này, người Nhân Mã thường sẽ phải chuyển hóa các năng lượng của phàm ngã thành sự hoàn thiện của phần cao hơn.

CỤM TỪ CHỦ CHỐT: TÔI TÌM KIẾM, VÌ VẬY TÔI LÀ.

TỪ KHÓA:

negative

wasteful

dogmatic

tactless

opinionated

D. Cự Giải-Ma Kết

1. Cự Giải, chính yếu, nước, âm. Bản chất cảm xúc và nhạy cảm của nước xuất hiện trong Cự Giải theo một cách rất cá nhân và thường tự bảo tồn.

BIỂU TƯỢNG (♋). Về mặt hình họa, chúng ta thấy một sự cách điệu của hai bầu ngực, phần cơ thể do dấu hiệu này chủ quản. Về mặt ý họa, chúng ta thấy hai chiếc chén, một chiếc hướng lên và chiếc kia hướng xuống. Biểu tượng này minh họa việc thu gom tài nguyên

that on the other they can be given out in times of need to Cancer's loved ones. Thus collection, preservation, and selective sharing of resources are quite typical of this sign.

ở một phía, để ở phía kia chúng có thể được trao ra trong những lúc cần thiết cho những người thân yêu của Cự Giải. Vì vậy, sự thu thập, bảo tồn và chia sẻ có chọn lọc các tài nguyên là những điều khá điển hình của dấu hiệu này.

PRINCIPLE: FOUNDATIONS. We have seen the beginning of an individual's development in Aries, his stabilization in Taurus, and his ability to communicate through Gemini. The synthesis of these elements occurs in Cancer, the sign connected with home and basic psychological foundation. It is in Cancer that Man awakens to the fact of his interdependence with people. Cancer is the sign of the tribe (while Capricorn, its polarity, is the sign of the civilization). As a tribal member, Cancer is forced into making some contribution to the society in which he lives, but the extent of this obligation is not clear. He is thus overly concerned with his own preservation and with that of his family. In this respect we can say that a Cancer individual finds it difficult to sacrifice ethnic roots or traditions for personal growth.

NGUYÊN LÝ: CÁC NỀN TẢNG. Chúng ta đã thấy sự khởi đầu của sự phát triển cá nhân trong Bạch Dương, sự ổn định của y trong Kim Ngưu, và khả năng truyền thông của y qua Song Tử. Sự tổng hợp các yếu tố này diễn ra trong Cự Giải, dấu hiệu liên hệ với mái nhà và nền tảng tâm lý căn bản. Chính trong Cự Giải, con người thức tỉnh trước sự thật về tính liên lập của mình với người khác. Cự Giải là dấu hiệu của bộ tộc, trong khi Ma Kết, cực tính của nó, là dấu hiệu của nền văn minh. Là một thành viên bộ tộc, Cự Giải buộc phải đóng góp một điều gì đó cho xã hội mà y đang sống, nhưng mức độ của nghĩa vụ này không rõ ràng. Vì vậy y quá quan tâm đến sự bảo tồn của chính mình và của gia đình mình. Về phương diện này, chúng ta có thể nói rằng một cá nhân Cự Giải thấy khó hy sinh cội rễ hay truyền thống sắc tộc cho sự tăng trưởng cá nhân.

THE CANCER INDIVIDUAL. The Cancerian is very maternal and seeks to protect and nurture, although at times this concern turns into undue worry. Cancer is extremely sensitive to her or his environment and to others' feelings. She or he will often be extremely intuitive about other people's relationships, especially if there is personal involvement. Like the Moon, Cancer has many phases or moods, ranging from the most fear-filled (the dark side of the Moon) to the most joyful (the Full Moon).

THE CANCER INDIVIDUAL. Người thuộc Cự Giải rất giàu tính mẫu tử và tìm cách che chở, nuôi dưỡng, dù đôi khi sự quan tâm này biến thành lo lắng quá mức. Cự Giải cực kỳ nhạy cảm với môi trường của mình và với cảm xúc của người khác. Y thường có trực giác rất mạnh về các mối quan hệ của người khác, đặc biệt nếu có sự dính líu cá nhân. Giống như Mặt Trăng, Cự Giải có nhiều pha hay nhiều tâm trạng, trải từ mức đầy sợ hãi nhất, là mặt tối của Mặt Trăng, đến mức vui tươi nhất, là Trăng Tròn.

Cancer is extremely impressionable and has an almost photographic memory, which is especially acute if the thought is a sentimental one. Cancer has a love of the old and antique

Cự Giải cực kỳ dễ tiếp nhận ấn tượng và có trí nhớ gần như chụp ảnh, đặc biệt sắc bén nếu tư tưởng ấy mang tính tình cảm. Cự Giải yêu thích cái xưa cũ và đồ cổ, nhưng phải học cách

but must learn to constantly "clean house." This refers not only to the periodic sweeping out of useless objects in order to make way for new collections, but also to the release of old thoughts, grudges, and sentiments no longer viable in the present. Cancer can clutter her heart with visions of childhood or lost loves. Such thoughts preoccupy her life to such an extent that they leave little room for the appearance of today's new loves. Cancer can take from the past well-learned lessons but should seek to apply these to the present.

thường xuyên "dọn nhà". Điều này không chỉ nói đến việc định kỳ quét bỏ những vật vô dụng để nhường chỗ cho các bộ sưu tập mới, mà còn nói đến việc buông bỏ những tư tưởng, oán giận và cảm xúc cũ không còn thích hợp trong hiện tại. Cự Giải có thể chất đầy trái tim mình bằng những linh ảnh về tuổi thơ hay những tình yêu đã mất. Những tư tưởng như vậy chiếm lĩnh đời sống của y đến mức để lại rất ít chỗ cho sự xuất hiện của những tình yêu mới hôm nay. Cự Giải có thể rút từ quá khứ những bài học đã học kỹ, nhưng nên tìm cách áp dụng chúng vào hiện tại.

HIGHER ASPIRATIONS. Individuals born under this sign can help others to grow through their beautifully sensitive and protective nature. In order to realize their own sense of security and be as truly giving as they desire, they must overcome their fear of lack. Once this is accomplished, they may become the receptacle through which the creative abundance of life flows freely.

HIGHER ASPIRATIONS. Những cá nhân sinh dưới dấu hiệu này có thể giúp người khác trưởng thành nhờ bản chất nhạy cảm đẹp đẽ và đầy che chở của họ. Để nhận ra cảm thức an toàn của chính mình và thật sự cho đi như họ mong muốn, họ phải vượt qua nỗi sợ thiếu thốn. Một khi điều này được thực hiện, họ có thể trở thành vật chứa mà qua đó sự phong phú sáng tạo của sự sống tuôn chảy tự do.

KEY PHRASE: I FEEL, THEREFORE I AM.

KEY PHRASE: TÔI CẢM NHẬN, VÌ VẬY TÔI HIỆN HỮU.

KEY WORDS:

KEY WORDS:

positive	negative
providing	possessive
sensitive	over-emotional
mediumistic	given to hallucinations
dependable	flighty
motherly	smothering

2. Capricorn (Cardinal, Earth, Negative). The practical and stabilizing tendency of Earth is activated by the cardinality of Capricorn based on an inner idea of the structure of

2. Ma Kết (Chính yếu, Hành thổ, Âm). Khuynh hướng thực tiễn và ổn định của Đất được kích hoạt bởi tính chính yếu của Ma Kết, dựa trên một ý niệm nội tại về cấu trúc của vật chất.

matter.

SYMBOL (♑). Pictographically this is the symbol for the knee and shin, the parts of the body ruled by Capricorn. Ideographically it is the hieroglyph of the mountain goat, the animal which represents this sign. The goat is sure-footed and cautious as it climbs the mountain in search of nourishment. In the same way Capricorn utilizes all possible resources to reach the pinnacle of success.

SYMBOL (♑). Về mặt hình tượng, đây là biểu tượng cho đầu gối và ống chân, những phần cơ thể do Ma Kết cai quản. Về mặt ý niệm, nó là chữ tượng hình của dê núi, con vật đại diện cho dấu hiệu này. Con dê bước chắc chân và thận trọng khi leo núi để tìm dưỡng chất. Cũng như vậy, Ma Kết sử dụng mọi nguồn lực có thể để đạt tới đỉnh cao thành công.

PRINCIPLE: STRUCTURE. As Cancer represents the tribal unit, Capricorn represents civilization, i.e. a conglomerate social structure based on the interchanges and developments of various associated tribes. When a planet is manifesting itself through Capricorn, its energy will consolidate and most probably be released in a concise and often restricted form. The nature of the Capricorn vibration is to provide the structure upon which a larger form will be created. For example, the mechanisms of the bureaucracy of government are Capricomian in that they are the skeletal basis upon which society will construct its various activities.

PRINCIPLE: CẤU TRÚC. Như Cự Giải đại diện cho đơn vị bộ tộc, Ma Kết đại diện cho nền văn minh, tức một cấu trúc xã hội kết hợp dựa trên các trao đổi và phát triển của nhiều bộ tộc liên hệ. Khi một hành tinh biểu hiện qua Ma Kết, năng lượng của nó sẽ được củng cố và rất có thể được phóng thích dưới một hình thức cô đọng, thường là giới hạn. Bản chất của rung động Ma Kết là cung cấp cấu trúc trên đó một hình tướng lớn hơn sẽ được tạo dựng. Chẳng hạn, các cơ chế của bộ máy hành chính chính phủ mang tính Ma Kết ở chỗ chúng là nền tảng xương sống trên đó xã hội sẽ xây dựng các hoạt động khác nhau của mình.

THE CAPRICORN INDIVIDUAL. This is the builder, the architect of the Zodiac, who is constantly at work not only climbing the mountain, but also creating the mountain he climbs. In this respect it is often very difficult for a Capricorn to undo what he has already done. In other words, Capricorns are habit-makers who find it extremely difficult to break existing patterns of behavior. In the same way they take on responsibilities that can be extremely burdensome, and they often feel guilty when forced to relinquish such onerous relationships.

THE CAPRICORN INDIVIDUAL. Đây là người xây dựng, kiến trúc sư của Hoàng đạo, luôn luôn làm việc không chỉ để leo lên ngọn núi, mà còn để tạo ra chính ngọn núi mà y leo. Về phương diện này, một Ma Kết thường rất khó tháo gỡ những gì y đã làm. Nói cách khác, người Ma Kết là những người tạo thói quen và thấy cực kỳ khó phá vỡ các khuôn mẫu hành vi đang có. Cũng như vậy, họ gánh lấy những trách nhiệm có thể hết sức nặng nề, và họ thường cảm thấy tội lỗi khi buộc phải từ bỏ những mối quan hệ phiền lụy như thế.

Capricorns feel the need to take care of others, but their generosity is usually not bestowed without some mutually beneficial factor.

Người Ma Kết cảm thấy nhu cầu chăm sóc người khác, nhưng lòng rộng rãi của họ thường không được ban phát nếu thiếu một

These individuals are extremely careful in the handling of material resources and invariably make the most out of the least.

HIGHER ASPIRATIONS. Capricorn is extremely aware of Man's need to make some contribution to society. He can in this respect impose severe restrictions and limitations upon his personal life, so that he may provide some service which will benefit the larger society. Capricorn can have a vision of utopia but will strive to make sure that the dream becomes a working reality.

KEY PHRASE: I BUILD, THEREFORE I AM.

KEY WORDS:

positive	negative
ambitious	self-seeking
realistic	depressive
constructive	unimaginative
hard-working	sticking to routine

E. Leo-Aquarius

1. Leo (Fixed, Fire, Positive). The inspirational nature of fire works through Leo in a determined and self-expressive manner.

SYMBOL (♌). The pictographic aspect of this glyph is the human heart, the part of the body ruled by the Lion. The heart is the center from which blood is pumped into the rest of the organism as well as the point to which it returns after making its long journey. Leo can therefore stimulate activity by giving forth the energy of life through a process of the organization and centralized diversification of

yếu tố có lợi cho cả hai bên. Những cá nhân này cực kỳ cẩn trọng trong việc xử lý các nguồn lực vật chất và luôn luôn tận dụng tối đa từ những gì tối thiểu.

HIGHER ASPIRATIONS. Ma Kết cực kỳ ý thức về nhu cầu của Con Người phải đóng góp điều gì đó cho xã hội. Về phương diện này, y có thể áp đặt những hạn chế và giới hạn nghiêm khắc lên đời sống cá nhân của mình, để có thể cung cấp một dịch vụ đem lại lợi ích cho xã hội rộng lớn hơn. Ma Kết có thể có tầm nhìn về một xã hội lý tưởng, nhưng sẽ nỗ lực bảo đảm rằng giấc mơ ấy trở thành một thực tại vận hành được.

KEY PHRASE: TÔI XÂY DỰNG, VÌ VẬY TÔI HIỆN HỮU.

KEY WORDS:

E. Sư Tử-Bảo Bình

1. Sư Tử (Cố định, Hành hỏa, Dương). Bản chất truyền cảm hứng của lửa hoạt động qua Sư Tử theo một cách quyết đoán và tự biểu đạt.

SYMBOL (♌). Phương diện hình tượng của ký hiệu này là trái tim con người, phần cơ thể do Sư Tử cai quản. Trái tim là trung tâm từ đó máu được bơm vào phần còn lại của cơ thể, cũng như là điểm mà máu trở về sau hành trình dài của nó. Do đó Sư Tử có thể kích thích hoạt động bằng cách ban phát năng lượng của sự sống qua một tiến trình tổ chức và phân

authority.

hóa quyền lực từ trung tâm.

PRINCIPLE: INTEGRATION. The blood travels to every cell in the body, giving life and removing waste products. Thus Leo represents the process of the continual interchange between self-expression and the collection of resultant experiences. The wise Leo is constantly at work purifying the "blood" of these experiences, crystallizing knowledge into wisdom, and sending out new rays of energy from his ever-expanding center.

PRINCIPLE: HỘI NHẬP. Máu đi đến từng tế bào trong cơ thể, trao sự sống và loại bỏ chất thải. Vì vậy Sư Tử đại diện cho tiến trình trao đổi liên tục giữa sự tự biểu đạt và việc thu thập các kinh nghiệm phát sinh. Sư Tử khôn ngoan luôn luôn làm việc để thanh lọc "máu" của những kinh nghiệm này, kết tinh tri thức thành minh triết, và phát ra những tia năng lượng mới từ trung tâm luôn mở rộng của mình.

THE LEO INDIVIDUAL. It is no coincidence that the expression "the heart of a lion" indicates a courageous, bountiful, noble, and proud nature. It is an apt description of the positive side of Leo, with one modification—Leo "turns himself on" only to those individuals with whom he or she is personally involved. All others must learn to keep their respectful distance from this, the king of the Zodiac. Leos are very fussy about whom they bestow their favors upon and periodically vacillate. They enjoy being the center of attention and having a loyal entourage to surround them with supportive vibrations. Leos appreciate a good time, are admirers of the beautiful and artistic, but can be extraordinarily self-indulgent.

THE LEO INDIVIDUAL. Không phải ngẫu nhiên mà thành ngữ "trái tim của sư tử" chỉ một bản chất can đảm, hào phóng, cao quý và kiêu hãnh. Đó là một mô tả thích đáng về mặt tích cực của Sư Tử, với một điều chỉnh: Sư Tử chỉ "bật sáng chính mình" đối với những cá nhân mà y có liên hệ cá nhân. Tất cả những người khác phải học cách giữ khoảng cách tôn trọng với vị vua này của Hoàng đạo. Người Sư Tử rất kén chọn người mà họ ban ân huệ và định kỳ dao động. Họ thích là trung tâm của sự chú ý và có một đoàn tùy tùng trung thành bao quanh bằng những rung động hỗ trợ. Người Sư Tử trân trọng những lúc vui vẻ, ngưỡng mộ cái đẹp và nghệ thuật, nhưng có thể tự nuông chiều mình một cách phi thường.

HIGHER ASPIRATIONS. If Leo depersonalizes his love, he will find that the intensity of his light will shine upon *all* people with equal brightness. The greatest Master is the greatest Servant. Leo will find his or her place in the Universe through selflessly providing others with his or her magnanimous and sustaining strengths.

HIGHER ASPIRATIONS. Nếu Sư Tử phi cá nhân hóa tình yêu của mình, y sẽ thấy cường độ ánh sáng của mình chiếu rọi lên *mọi* người với độ sáng như nhau. Chân sư vĩ đại nhất là Người Phụng Sự vĩ đại nhất. Sư Tử sẽ tìm thấy vị trí của mình trong Vũ Trụ bằng cách vô ngã cung cấp cho người khác những sức mạnh rộng lượng và nâng đỡ của mình.

KEY PHRASE: I CREATE, THEREFORE I AM.

KEY PHRASE: TÔI SÁNG TẠO, VÌ VẬY TÔI HIỆN HỮU.

KEY WORDS:	KEY WORDS:
positive	negative
noble	snob
generous	egocentric
praiseworthy	boastful
warm	overpowering

2. Aquarius (Fixed, Air, Positive). The intellectual qualities of air become stabilized thought processes which are expanded through Aquarius in an ever-widening circle of social relationships.

2. Bảo Bình (Cố định, Hành khí, Dương). Những phẩm tính trí tuệ của khí trở thành các tiến trình tư tưởng ổn định, được mở rộng qua Bảo Bình trong một vòng tròn các mối quan hệ xã hội ngày càng nới rộng.

SYMBOL (♒). The ankles are ruled by this sign, whose symbol depicts the movement of the feet while walking. It is also a picture of waves, symbolizing the dissemination of information, a major characteristic of this sign. Aquarius is called the Water Bearer. The significance of this appellation will further reveal the nature of the sign. Man is carrying the water of the collective consciousness of the human race: the totality of Man's shared experiences on Earth. The Water Bearer is Man perfected by this wisdom, which he pours out in the hope that all of humanity may become enlightened.

SYMBOL (♒). Mắt cá chân do dấu hiệu này cai quản, và biểu tượng của nó mô tả chuyển động của bàn chân khi bước đi. Nó cũng là hình ảnh của những làn sóng, tượng trưng cho sự phổ biến thông tin, một đặc tính chính của dấu hiệu này. Bảo Bình được gọi là Người Mang Nước. Ý nghĩa của danh xưng này sẽ tiếp tục hé lộ bản chất của dấu hiệu. Con Người đang mang nước của tâm thức tập thể của nhân loại: tổng thể các kinh nghiệm chung của Con Người trên Trái Đất. Người Mang Nước là Con Người được hoàn thiện bởi minh triết này, thứ y tuôn đổ ra với hy vọng rằng toàn thể nhân loại có thể được khai sáng.

PRINCIPLE: HUMANITARIANISM. Capricorn provides a structure upon which civilization has been established; Aquarius represents the outgrowth of that civilization—the new ideas which arise from the development of society. In this respect Aquarians are revolutionaries, constantly envisioning the progress of society and attempting to alter present-day circumstances to meet the future needs.

PRINCIPLE: TINH THẦN NHÂN ĐẠO. Ma Kết cung cấp một cấu trúc trên đó nền văn minh đã được thiết lập; Bảo Bình đại diện cho sự phát triển phát sinh từ nền văn minh ấy, tức những ý tưởng mới nảy sinh từ sự phát triển của xã hội. Về phương diện này, người Bảo Bình là những nhà cách mạng, luôn hình dung sự tiến bộ của xã hội và cố gắng thay đổi các hoàn cảnh hiện tại để đáp ứng nhu cầu tương lai.

THE AQUARIUS INDIVIDUAL. It is essential that Aquarians learn to balance their flashes of

THE AQUARIUS INDIVIDUAL. Điều thiết yếu là người Bảo Bình phải học cách quân bình

intuitive perception with the reality of surrounding circumstances. Leo represents the heart, but Aquarius rules the circulatory system. Leo is therefore concerned with the personal use of authority, while Aquarius is much more involved with the population which must live under a given governmental system. In this respect an Aquarian often rebels, in his unabating eagerness to change the established order. For this reason, as well as for the great intuitive faculties with which many Aquarians are endowed, Aquarius is called the sign of the inventor.

những lóe sáng của nhận thức trực giác với thực tại của các hoàn cảnh chung quanh. Sư Tử đại diện cho trái tim, nhưng Bảo Bình cai quản hệ tuần hoàn. Do đó Sư Tử quan tâm đến việc sử dụng quyền lực theo tính cá nhân, trong khi Bảo Bình gắn bó nhiều hơn với dân chúng phải sống dưới một hệ thống chính quyền nhất định. Về phương diện này, một người Bảo Bình thường nổi loạn, trong sự háo hức không ngừng muốn thay đổi trật tự đã được thiết lập. Vì lý do này, cũng như vì các năng lực trực giác lớn lao mà nhiều người Bảo Bình được phú cho, Bảo Bình được gọi là dấu hiệu của nhà phát minh.

Aquarius is especially interested in assuring for all Mankind equal participation in the bounty of the Earth and wishes all people to be free of oppressive circumstances. Aquarians are always on the lookout for fellow bohemians and for anything which strays from the norm. They enjoy unorthodox and unconventional relationships and usually respect other people's beliefs. They must take care, however, not to assert their personal ideologies in such a dogmatic fashion that they lose objectivity.

Bảo Bình đặc biệt quan tâm đến việc bảo đảm cho toàn thể Nhân Loại được tham dự bình đẳng vào sự phong phú của Trái Đất và mong muốn mọi người thoát khỏi các hoàn cảnh áp bức. Người Bảo Bình luôn tìm kiếm những bạn đồng hành phóng túng và bất cứ điều gì lệch khỏi chuẩn mực. Họ thích những mối quan hệ phi chính thống và không theo quy ước, và thường tôn trọng niềm tin của người khác. Tuy nhiên, họ phải cẩn thận để không khẳng định các hệ tư tưởng cá nhân của mình theo một cách giáo điều đến mức đánh mất tính khách quan.

HIGHER ASPIRATIONS. Aquarians seek to build a better world today for tomorrow. In this respect they constantly seek a way to serve the whole of humanity by making an active contribution to society.

HIGHER ASPIRATIONS. Người Bảo Bình tìm cách xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn hôm nay cho ngày mai. Về phương diện này, họ không ngừng tìm kiếm một cách để phụng sự toàn thể nhân loại bằng cách đóng góp tích cực cho xã hội.

KEY PHRASE: I ENVISION, THEREFORE I AM.

KEY PHRASE: TÔI HÌNH DUNG, VÌ VẬY TÔI HIỆN HỮU.

KEY WORDS:

KEY WORDS:

positive	negative
unusual	eccentric

inventive	destructive
intuitive	scatterbrained
concerned	frigid

F. Virgo-Pisces

1. Virgo (Mutable, Earth, Negative). The potential resources of Earth are used in a diversified manner by Virgo in order to find a practical means of self-expression.

SYMBOL (♍). The coils of this glyph represent the convolutions of the intestines, that part of the digestive tract specifically ascribed to Virgo. We may also derive from it the multifaceted nature and resourcefulness of individuals born under this sign. The final closed loop can also be said to represent the untouched vagina, thus revealing Virgo as a sign with a tremendous potential for creative selfexpression, without a precise or specific direction for its release.

PRINCIPLE: DISCRIMINATION AND SYNTHESIS. Virgo, coming after Leo and before Libra, is therefore the last of the zodiacal segments in the "personal hemisphere." Leo is prone to ostentatious and often overly sensual behavior, while Libra is that path through which Man makes his "debut" in society. Virgo's function is to prepare Man for his social role by carefully weeding out what is too personal and self-centered. Virgo is called the sign of service; it utilizes what one has learned from the previous five signs and endeavors (still in the personal sense) to bring this information to others. It is also known as the sign of health, because it attempts to purify itself before entering society through the gates of Libra.

THE VIRGO INDIVIDUAL. A Virgo is especially interested in performing some sort of service

F. Xử Nữ-Song Ngư

1. Xử Nữ (Biến đổi, Hành thổ, Âm). Các nguồn lực tiềm tàng của Đất được Xử Nữ sử dụng theo cách đa dạng nhằm tìm ra một phương tiện thực tiễn để tự biểu đạt.

SYMBOL (♍). Những vòng cuộn của ký hiệu này đại diện cho các nếp cuộn của ruột, phần của ống tiêu hóa được quy riêng cho Xử Nữ. Từ đó chúng ta cũng có thể rút ra bản chất đa diện và sự tháo vát của các cá nhân sinh dưới dấu hiệu này. Vòng khép kín cuối cùng cũng có thể được nói là đại diện cho âm đạo chưa chạm tới, do đó tiết lộ Xử Nữ như một dấu hiệu có tiềm năng rất lớn cho sự tự biểu đạt sáng tạo, nhưng không có một hướng phóng thích chính xác hay cụ thể.

PRINCIPLE: PHÂN BIỆN VÀ TỔNG HỢP. Xử Nữ, đứng sau Sư Tử và trước Thiên Bình, vì vậy là phân đoạn cuối cùng của Hoàng đạo trong "bán cầu cá nhân". Sư Tử dễ nghiêng về hành vi phô trương và thường quá cảm giác, trong khi Thiên Bình là con đường qua đó Con Người "ra mắt" trong xã hội. Chức năng của Xử Nữ là chuẩn bị Con Người cho vai trò xã hội của y bằng cách cẩn thận loại bỏ những gì quá cá nhân và vị kỷ. Xử Nữ được gọi là dấu hiệu của phụng sự; nó sử dụng những gì người ta đã học từ năm dấu hiệu trước và nỗ lực, vẫn theo nghĩa cá nhân, mang thông tin này đến cho người khác. Nó cũng được biết đến như dấu hiệu của sức khỏe, vì nó cố gắng thanh lọc chính mình trước khi bước vào xã hội qua cổng Thiên Bình.

THE VIRGO INDIVIDUAL. Một người Xử Nữ đặc biệt quan tâm đến việc thực hiện một dạng

rather than taking supreme control over a corporation or a group of people, as are Leo and Capricorn. Virgos are extremely critical because they can see their own foibles in the activities of others; wishing to divest themselves of these character flaws, they become extremely annoyed when such defects are expressed by those around them. Virgo is also called the sign of the ulcer, since Virgos are apt to worry excessively while they attempt to go through life exactly categorizing everything they touch. Virgos should be easier on themselves and should concentrate their energies on those areas of service and practical know-how which come most naturally to them.

phụng sự nào đó hơn là nắm quyền kiểm soát tối cao đối với một tập đoàn hay một nhóm người, như Sư Tử và Ma Kết. Người Xử Nữ cực kỳ hay phê phán vì họ có thể thấy những yếu điểm của chính mình trong hoạt động của người khác; do muốn loại bỏ các khuyết điểm tính cách này khỏi bản thân, họ trở nên vô cùng khó chịu khi những khiếm khuyết ấy được biểu lộ bởi những người chung quanh. Xử Nữ cũng được gọi là dấu hiệu của chứng loét, vì người Xử Nữ dễ lo lắng quá mức trong khi họ cố gắng đi qua đời sống bằng cách phân loại chính xác mọi thứ họ chạm tới. Người Xử Nữ nên dễ dãi hơn với chính mình và nên tập trung năng lượng vào những lĩnh vực phụng sự và tri thức thực hành đến với họ một cách tự nhiên nhất.

HIGHER ASPIRATIONS. If Virgos can serve without manipulating those whom they serve, they will find tremendous gratification in the understanding of true selfless assistance.

HIGHER ASPIRATIONS. Nếu người Xử Nữ có thể phụng sự mà không thao túng những người họ phụng sự, họ sẽ tìm thấy sự mãn nguyện lớn lao trong việc hiểu được sự trợ giúp vô ngã đích thực.

KEY PHRASE: I select, therefore I AM.

KEY PHRASE: TÔI CHỌN LỌC, VÌ VẬY TÔI HIỆN HỮU.

KEY WORDS:	KEY WORDS:
positive	negative
detailed	nit-picking
organized	messy
helpful	critical
efficient	worrisome
loyal	fickle

2. Pisces (Mutable, Water, Negative). The ever-changing waters of Pisces give rise to a multifaceted way of self-expression based on a complex and highly impressionable nature.

2. Song Ngư (Biến đổi, Hành thủy, Âm). Những dòng nước luôn biến đổi của Song Ngư làm phát sinh một lối tự biểu đạt đa diện, dựa trên một bản chất phức tạp và rất dễ tiếp nhận ấn

SYMBOL (♓). The glyph for Pisces is a highly stylized depiction of the heels of the feet placed back to back. Each foot is going in a; different direction, but they are connected by a silver cord. The two directions in which the feet are walking (or in which the fish are swimming) represent Aquarius on the one hand and Aries on the other. In other words, the constant Piscean struggle is between participation in the collectivity of humanity as a whole and in individualizing the Self as a separate agent outside this human ocean. Hamlet's phrase "to be or not to be" could very much describe the Piscean dilemma.

PRINCIPLE: SACRIFICE. Like Virgo, Pisces feels compelled to serve humanity in some way. But while Virgo seems to find his or her identity through service itself, Pisces finds gratification through the loss of personal identity through service. Virgo is the stage before Man's entering into society, but Pisces is that area of the Zodiac which is completely responsive to social need. It represents the sum total of the collective experiences of all the other signs.

THE PISCES INDIVIDUAL. Just as the ocean has many depths and undercurrents, so the Piscean embodies the complexity of the many levels of life simultaneously existing in the vastness of the sea. It is no wonder, therefore, that Pisceans are the least understood of all individuals. In their attempt to seek a rapport with the totality of ail experience, Pisceans often lose footing and must periodically withdraw from society in order to reestablish individual identity. Pisceans are so impressionable that it becomes mandatory for them to seek out carefully selected environments, friends, and interests, so that

tượng.

SYMBOL (♓). Ký hiệu của Song Ngư là một hình mô tả rất cách điệu về hai gót chân đặt lưng vào nhau. Mỗi bàn chân đi theo một hướng khác nhau, nhưng chúng được nối với nhau bằng một sợi dây bạc. Hai hướng mà bàn chân đang đi, hay cá đang bơi, đại diện cho Bảo Bình ở một phía và Bạch Dương ở phía kia. Nói cách khác, cuộc đấu tranh thường hằng của Song Ngư nằm giữa việc tham dự vào tính tập thể của toàn nhân loại và việc cá nhân hóa Bản Ngã như một tác nhân riêng biệt bên ngoài đại dương nhân loại này. Câu nói của Hamlet "hiện hữu hay không hiện hữu" có thể mô tả rất đúng nan đề Song Ngư.

PRINCIPLE: HY SINH. Giống như Xử Nữ, Song Ngư cảm thấy bị thôi thúc phải phụng sự nhân loại bằng một cách nào đó. Nhưng trong khi Xử Nữ dường như tìm thấy căn tính của mình qua chính sự phụng sự, Song Ngư tìm thấy sự mãn nguyện qua việc đánh mất căn tính cá nhân trong phụng sự. Xử Nữ là giai đoạn trước khi Con Người bước vào xã hội, nhưng Song Ngư là khu vực của Hoàng đạo hoàn toàn đáp ứng nhu cầu xã hội. Nó đại diện cho tổng số kinh nghiệm tập thể của tất cả các dấu hiệu khác.

THE PISCES INDIVIDUAL. Cũng như đại dương có nhiều tầng sâu và dòng ngầm, người Song Ngư thể hiện sự phức tạp của nhiều cấp độ đời sống đồng thời tồn tại trong sự bao la của biển cả. Vì vậy, không lạ gì khi người Song Ngư là những cá nhân ít được thấu hiểu nhất. Trong nỗ lực tìm kiếm sự hòa hợp với toàn thể mọi kinh nghiệm, người Song Ngư thường mất chỗ đứng và phải định kỳ rút khỏi xã hội để tái lập căn tính cá nhân. Người Song Ngư dễ tiếp nhận ấn tượng đến mức họ bắt buộc phải tìm kiếm những môi trường, bạn bè và mối quan tâm được chọn lựa cẩn thận, để sự tăng trưởng cá nhân có thể tiếp diễn mà không có nhiều

individual growth may proceed without the many disastrous ups and downs which all too often characterize their lives.

thăng trầm tai hại vốn quá thường xuyên đặc trưng cho đời sống của họ.

Pisces has a tremendous ability to tap into the realms of imagination and is therefore exceptionally creative in the arts. Just as a fish floats effortlessly through water, Pisceans find an equal freedom in music and dance. Pisceans, who must feel unrestricted at all times, too often find life filled with the very limitations they find so difficult to bear. They therefore seek the otherworldly and are very prone to mysticism, occultism, and religion on the one hand and drugs, alcohol, and sensual self-indulgence on the other.

Song Ngư có khả năng lớn lao trong việc chạm tới các cõi của tưởng tượng và vì vậy đặc biệt sáng tạo trong nghệ thuật. Cũng như cá trôi nổi dễ dàng trong nước, người Song Ngư tìm thấy một sự tự do tương đương trong âm nhạc và vũ điệu. Người Song Ngư, vốn phải cảm thấy không bị hạn chế vào mọi lúc, lại quá thường thấy đời sống đầy những giới hạn mà họ rất khó chịu đựng. Vì vậy, họ tìm kiếm cái thuộc thế giới khác và rất dễ nghiêng về thần bí học, huyền bí học và tôn giáo ở một phía, và ma túy, rượu cùng sự tự nuông chiều cảm giác ở phía kia.

HIGHER ASPIRATIONS. Pisces has the ability to transcend personal love, attaining universal love, thus inspiring others with their great faith and tremendous understanding. This sign is especially given to producing religious figures and outstanding humanitarians.

HIGHER ASPIRATIONS. Song Ngư có khả năng vượt lên tình yêu cá nhân, đạt tới tình yêu phổ quát, qua đó truyền cảm hứng cho người khác bằng đức tin lớn lao và sự thấu hiểu sâu rộng của họ. Dấu hiệu này đặc biệt có khuynh hướng sản sinh các nhân vật tôn giáo và những nhà nhân đạo xuất sắc.

KEY PHRASE: I BELIEVE, THEREFORE I AM.

KEY PHRASE: TÔI TIN TƯỞNG, VÌ VẬY TÔI HIỆN HỮU.

KEY WORDS:

KEY WORDS:

positive	negative
resourceful	manipulative
inspirational	nebulous and misty
imaginative	fanciful
self-sacrificing	lacking cohesive identity

After the experiences of life have been collected, dissolved, and assimilated by the universal solvent contained in the waters of Pisces, Man is ready to utilize his previous

Sau khi các kinh nghiệm của đời sống đã được thu thập, hòa tan và đồng hóa bởi dung môi phổ quát chứa trong những dòng nước của Song Ngư, Con Người sẵn sàng sử dụng các

discoveries and the efforts of humanity by stepping out once more into consciousness through the on-rushing life force of Aries.

khám phá trước đây của mình và những nỗ lực của nhân loại bằng cách một lần nữa bước ra vào tâm thức qua sinh lực đang tuôn trào của Bạch Dương.

EXERCISES

BÀI TẬP

Take six 3″; x 5″; blank index cards. Draw the symbols of one pair of signs on each, writing the following concepts underneath:

Lấy sáu thẻ mục lục trắng kích thước 3″; x 5″;. Vẽ biểu tượng của một cặp dấu hiệu trên mỗi thẻ, viết các khái niệm sau bên dưới:

Aries-Libra: Personal vs. Social Projection of Energy.

Bạch Dương-Thiên Bình: Sự phóng chiếu năng lượng cá nhân đối với xã hội.

Taurus-Scorpio: Personal vs. Social Collection of Energy.

Kim Ngưu-Bò Cạp: Sự thu thập năng lượng cá nhân đối với xã hội.

Gemini-Sagittarius: Personal vs. Social Mental Concepts.

Song Tử-Nhân Mã: Các khái niệm trí tuệ cá nhân đối với xã hội.

Cancer-Capricorn: Personal vs. Social Security.

Cự Giải-Ma Kết: An toàn cá nhân đối với xã hội.

Leo-Aquarius: Personal vs. Social Creativity.

Sư Tử-Bảo Bình: Sáng tạo cá nhân đối với xã hội.

Virgo-Pisces: Personal vs. Social Service.

Xử Nữ-Song Ngư: Phụng sự cá nhân đối với xã hội.

Contemplate each card for a few minutes. Repeat as often as you wish. Observe how your comprehension of the signs and their principles grows.

Quán tưởng mỗi thẻ trong vài phút. Lặp lại thường xuyên tùy ý. Quan sát cách sự thông hiểu của các bạn về các dấu hiệu và các nguyên lý của chúng tăng trưởng.

37 – 37

THE PLANETS IN THE SIGNS – CÁC HÀNH TINH TRONG CÁC DẤU HIỆU

All planets modify each other through a complex system of interrelationships called Aspects (see Chaps. 43–45). In other words, in the practical sense no planet will express itself purely by its sign position. The key to accurate horoscope interpretation resides in the ability to synthesize the various modifying factors at work in every phase of the delineation.

Tất cả các hành tinh điều chỉnh lẫn nhau qua một hệ thống phức tạp các tương quan gọi là Góc hợp, xem các chương 43–45. Nói cách khác, theo nghĩa thực tiễn, không hành tinh nào sẽ biểu lộ thuần túy qua vị trí dấu hiệu của nó. Chìa khóa để diễn giải lá số chiêm tinh chính xác nằm ở khả năng tổng hợp các yếu tố điều chỉnh khác nhau đang hoạt động trong mọi giai đoạn của phần luận giải.

Each sign has a planetary ruler: Mars is the ruler of Aries, Venus of Taurus, Mercury of Gemini, and so on. The energy of the ruling planet is therefore most easily, naturally, and powerfully manifested when it is posited in its own sign. A person born with Jupiter in Sagittarius will most easily express the purest and highest vibrations of this planet—subject, of course, to the state of the individual's consciousness as well as to the "tone" of the horoscope as a whole.

Mỗi dấu hiệu có một chủ tinh hành tinh: Sao Hỏa là chủ tinh của Bạch Dương, Sao Kim của Kim Ngưu, Sao Thủy của Song Tử, vân vân. Vì vậy, năng lượng của hành tinh chủ quản được biểu hiện dễ dàng nhất, tự nhiên nhất và mạnh mẽ nhất khi nó an vị trong chính dấu hiệu của mình. Một người sinh ra với Sao Mộc ở Nhân Mã sẽ dễ dàng nhất biểu lộ các rung động thuần khiết nhất và cao nhất của hành tinh này, dĩ nhiên tùy thuộc vào trạng thái tâm thức của cá nhân cũng như "âm sắc" của toàn bộ lá số chiêm tinh.

In any evaluation of predominant planetary strengths, however, the energy of a celestial body in the sign of its rulership must be considered as a dominant force in the person's life. **When a planet is in such a position it is said to be in *dignity* or *honor*. Thus the energy the planet embodies is most free when it is not inhibited by the vibrations of a sign uncongenial to its nature**.

Tuy nhiên, trong bất cứ đánh giá nào về các sức mạnh hành tinh chiếm ưu thế, năng lượng của một thiên thể trong dấu hiệu thuộc quyền chủ quản của nó phải được xem là một lực thống trị trong đời sống của người ấy. **Khi một hành tinh ở vị trí như vậy, người ta nói nó ở trong *đắc địa* hay *danh dự*. Do đó, năng lượng mà hành tinh ấy hiện thân tự do nhất khi nó không bị ức chế bởi các rung động của một dấu hiệu không thuận hợp với bản chất của nó**.

When a planet is in the sign opposite the one it naturally rules, it is said to be in *detriment* or *dishonor*. Mars in Libra, Venus in Scorpio, Mercury in Sagittarius, and so on, are positions of detriment (see Table of Planetary Honors and Dishonors at the end of this chapter). **In such a situation the energy of the specific planet is repressed from harmonious release; as a result, its effects are either weak or negative, depending on the nature of the entire map.**

Khi một hành tinh ở trong dấu hiệu đối diện với dấu hiệu mà nó tự nhiên cai quản, người ta nói nó ở trong *hãm địa* hay *bất danh dự*. Sao Hỏa ở Thiên Bình, Sao Kim ở Bò Cạp, Sao Thủy ở Nhân Mã, vân vân, là các vị trí hãm địa, xem Bảng Danh Dự và Bất Danh Dự của Hành Tinh ở cuối chương này. **Trong tình huống như vậy, năng lượng của hành tinh cụ thể bị kìm nén khỏi sự phóng thích hài hòa; kết quả là các tác động của nó hoặc yếu hoặc tiêu cực, tùy theo bản chất của toàn bộ bản đồ.**

In addition to its dignity, each planet has another complimentary sign through which its energy is positively expressed. This is called the sign of its *exaltation*. In this placement a planet is not only strong in its operational effectiveness but is also in a position to be most actively creative.

Ngoài đắc địa, mỗi hành tinh còn có một dấu hiệu bổ trợ khác qua đó năng lượng của nó được biểu lộ tích cực. Đây được gọi là dấu hiệu *vượng* của nó. Trong vị trí này, một hành tinh không chỉ mạnh trong hiệu quả vận hành mà còn ở vị trí có thể sáng tạo một cách tích cực nhất.

When a planet is in the sign opposite its exaltation, it is said to be in its *fall*. When so posited, its nature and potential positivity is severely restricted, and one's response to the specific planetary vibration becomes quite limited. If a native's ruling planet is so placed and afflicted by challenging aspects from other bodies, the result can be the total negation or inhibition of the mode of self-expression.

Khi một hành tinh ở trong dấu hiệu đối diện với dấu hiệu vượng của nó, người ta nói nó ở trong trạng thái *lạc hãm*. Khi được đặt như vậy, bản chất và tính tích cực tiềm tàng của nó bị hạn chế nghiêm trọng, và sự đáp ứng của người ta đối với rung động hành tinh cụ thể trở nên khá giới hạn. Nếu hành tinh chủ quản của một đương số được đặt như vậy và bị gây khó khăn bởi các góc hợp thách thức từ những thiên thể khác, kết quả có thể là sự phủ định hay ức chế hoàn toàn phương thức tự biểu đạt.

The honor or dishonor of the planets apply in their most important sense to the bodies within the orbit of Saturn and Saturn itself. The extra-Saturnian bodies—Uranus, Neptune, and Pluto—remain so long in each sign that their position becomes much more important in a generational rather than a personal sense.

Danh dự hay bất danh dự của các hành tinh áp dụng theo nghĩa quan trọng nhất đối với các thiên thể nằm trong quỹ đạo của Sao Thổ và chính Sao Thổ. Các thiên thể ngoài Sao Thổ—Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương—ở quá lâu trong mỗi dấu hiệu đến mức vị trí của chúng trở nên quan trọng hơn nhiều theo nghĩa thế hệ hơn là cá nhân.

I. THE SWIFT-MOVING PLANETS – I. CÁC HÀNH TINH DI CHUYỂN NHANH

1. Sun in the Signs. The life-generating creative potential of the solar force will manifest itself through:

1. Mặt Trời trong các Dấu hiệu. Tiềm năng sáng tạo phát sinh sự sống của lực mặt trời sẽ biểu hiện qua:

a. ARIES as an ever-searching desire to find those avenues and opportunities for constant self-projecting activity as well as the tendency toward impulsive forms of self-expression (exaltation).

a. BẠCH DƯƠNG như một ham muốn luôn tìm kiếm những con đường và cơ hội cho hoạt động tự phóng chiếu liên tục, cũng như khuynh hướng hướng tới các hình thức tự biểu đạt bốc đồng, vượng.

b. TAURUS as a desire to express the Self through cautious and established patterns of behavior which will lead to increases of material security.

b. KIM NGƯU như một ham muốn biểu đạt Bản Ngã qua các khuôn mẫu hành vi thận trọng và đã được thiết lập, dẫn đến sự gia tăng an toàn vật chất.

c. GEMINI as a desire to express the Self through constant variations in life style and the pursuit of intellectual stimulation and growth.

c. SONG TỬ như một ham muốn biểu đạt Bản Ngã qua những biến đổi liên tục trong lối sống và việc theo đuổi sự kích thích cùng tăng trưởng trí tuệ.

d. CANCER as a desire for self-expression

d. CỰ GIẢI như một ham muốn tự biểu đạt qua

through the consistent action of collecting material resources in order to establish emotional security and firm roots.

hành động nhất quán là thu thập các nguồn lực vật chất nhằm thiết lập sự an toàn cảm xúc và cội rễ vững chắc.

e. LEO as a desire to constantly express the Self through the organization and direction of one's own and other people's activities by a constant interchange of affection or power with those close (dignity).

e. SƯ TỬ như một ham muốn không ngừng biểu đạt Bản Ngã qua việc tổ chức và chỉ đạo các hoạt động của chính mình và của người khác bằng một sự trao đổi liên tục tình cảm hay quyền lực với những người thân cận, đắc địa.

f. VIRGO as a form of self-expression which centers on bringing order into one's surroundings as well as a type of existence which is very dependent on being needed.

f. XỬ NỮ như một hình thức tự biểu đạt tập trung vào việc đem trật tự vào môi trường chung quanh, cũng như một kiểu hiện tồn rất phụ thuộc vào việc được cần đến.

g. LIBRA as a form of self-expression seeking perfection in social relationships as well as an urge to bring harmony into one's surroundings (fall).

g. THIÊN BÌNH như một hình thức tự biểu đạt tìm kiếm sự hoàn hảo trong các mối quan hệ xã hội, cũng như một thôi thúc đem sự hài hòa vào môi trường chung quanh, lạc hãm.

h. SCORPIO as a desire to transform the environment, oneself, and others often with an eye on the opportunity to use other people's energies in order to further one's growth and self-expression.

h. BỌ CẠP như một ham muốn biến đổi môi trường, bản thân mình và người khác, thường với sự chú ý đến cơ hội sử dụng năng lượng của người khác nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng và tự biểu đạt của mình.

i. SAGITTARIUS as an ever-seeking desire to expand the Self through consistent but ever-changing activities as well as through the gathering of information based on sensual and intellectual experiences.

i. NHÂN MÃ như một ham muốn luôn tìm kiếm để mở rộng Bản Ngã qua các hoạt động nhất quán nhưng luôn biến đổi, cũng như qua việc thu thập thông tin dựa trên các kinh nghiệm cảm giác và trí tuệ.

j. CAPRICORN as a need to structure one's surroundings so that nothing is left to chance, as well as the deep desire to build an ever-growing participation in one's social sphere.

j. MA KẾT như một nhu cầu cấu trúc môi trường chung quanh để không điều gì bị phó mặc cho ngẫu nhiên, cũng như ham muốn sâu xa xây dựng sự tham dự ngày càng tăng trong phạm vi xã hội của mình.

k. AQUARIUS as the need to disseminate information and to participate in ever-widening circles of social relationships as well as in the alteration of conventional modes of thinking and behavior (detriment).

k. BẢO BÌNH như nhu cầu phổ biến thông tin và tham dự vào các vòng tròn quan hệ xã hội ngày càng mở rộng, cũng như vào việc thay đổi các phương thức tư duy và hành vi quy ước, hãm địa.

l. PISCES as an urge to express the Self through an ever-deepening understanding of others, as well as the desire to be of service to those in need.

2. Moon in the Signs. The receptive, form-giving, emotional aspect of the lunar force is manifested in:

a. ARIES as a feeling for security in one's own actions, as well as sudden surges of emotions which can lead to impulsive relationships.

b. TAURUS as a feeling of security through material and emotional attachments as well as a strong tendency toward a deep appreciation of the fundamental values of life (exaltation).

c. GEMINI as a feeling of security in one's ability to adapt to any given set of circumstances, as well as ever-changing environmental and social interactions.

d. CANCER as a feeling of security in one's own particular environment, as well as the need to make every place in which one lives a "home" and to nurture those with whom one comes in contact (dignity).

e. LEO as a feeling of security when in the center or "limelight" of activity, as well as the tendency to dramatize all emotional situations.

f. VIRGO as a feeling of security through personal intervention in an advisory capacity in the service of other people, as well as a sometimes overly critical assessment of personal relationships.

g. LIBRA as a feeling of security through other people's reactions to one's own actions, as well as an ever-present need to bring harmony into

l. SONG NGƯ như một thôi thúc biểu đạt Bản Ngã qua sự thấu hiểu người khác ngày càng sâu sắc, cũng như ham muốn phụng sự những người đang cần.

2. Mặt Trăng trong các Dấu hiệu. Phương diện tiếp nhận, tạo hình và cảm xúc của lực mặt trăng được biểu hiện trong:

a. BẠCH DƯƠNG như một cảm giác an toàn trong các hành động của chính mình, cũng như những đợt dâng trào cảm xúc đột ngột có thể dẫn đến các mối quan hệ bốc đồng.

b. KIM NGƯU như một cảm giác an toàn qua các gắn bó vật chất và cảm xúc, cũng như một khuynh hướng mạnh mẽ hướng tới sự trân trọng sâu sắc các giá trị nền tảng của đời sống, vượng.

c. SONG TỬ như một cảm giác an toàn trong khả năng thích nghi của mình với bất cứ tập hợp hoàn cảnh nào, cũng như các tương tác môi trường và xã hội luôn biến đổi.

d. CỰ GIẢI như một cảm giác an toàn trong môi trường riêng của mình, cũng như nhu cầu biến mọi nơi mình sống thành một "mái nhà" và nuôi dưỡng những người mình tiếp xúc, đắc địa.

e. SƯ TỬ như một cảm giác an toàn khi ở trung tâm hay "ánh đèn sân khấu" của hoạt động, cũng như khuynh hướng kịch tính hóa mọi tình huống cảm xúc.

f. XỬ NỮ như một cảm giác an toàn qua sự can thiệp cá nhân trong vai trò cố vấn để phụng sự người khác, cũng như một sự đánh giá đôi khi quá phê phán về các mối quan hệ cá nhân.

g. THIÊN BÌNH như một cảm giác an toàn qua phản ứng của người khác đối với hành động của mình, cũng như một nhu cầu luôn hiện

one's own and other people's relationships.

diện nhằm đem sự hài hòa vào các mối quan hệ của chính mình và của người khác.

h. SCORPIO as a feeling of security through possessiveness in personal relationships, as well as a drive to control the environment and the ability to sever relationships with great finality (fall).

h. BÒ CẠP như một cảm giác an toàn qua tính chiếm hữu trong các mối quan hệ cá nhân, cũng như một động lực kiểm soát môi trường và khả năng cắt đứt các mối quan hệ với tính dứt khoát lớn, lạc hãm.

i. SAGITTARIUS as a feeling of security through a lack of responsibilities and an ever-present need to be completely free to relate to an ever-changing environment.

i. NHÂN MÃ như một cảm giác an toàn qua việc thiếu trách nhiệm và một nhu cầu luôn hiện diện là được hoàn toàn tự do để liên hệ với một môi trường luôn biến đổi.

j. CAPRICORN as a feeling of security through the structure and control of the immediate environment, as well as the tendency to use an instinctual understanding of people for self-aggrandizement (detriment).

j. MA KẾT như một cảm giác an toàn qua cấu trúc và sự kiểm soát môi trường trước mắt, cũng như khuynh hướng sử dụng sự hiểu biết bản năng về con người để tự tôn mình lên, hãm địa.

k. AQUARIUS as a feeling of security through social connections and the ability to relate to all types of people intuitively, as well as a desire to take part in social movements and group activities.

k. BẢO BÌNH như một cảm giác an toàn qua các kết nối xã hội và khả năng liên hệ bằng trực giác với mọi loại người, cũng như ham muốn tham gia các phong trào xã hội và hoạt động nhóm.

l. PISCES as a feeling of security through the ability to adjust personal feelings to the constant bombardment of vibrations and impressions in the environment, thus creating the need for periodic seclusion. An often inspirational and compassionate placement for the Moon.

l. SONG NGƯ như một cảm giác an toàn qua khả năng điều chỉnh cảm xúc cá nhân trước sự dội tới liên tục của các rung động và ấn tượng trong môi trường, từ đó tạo ra nhu cầu ẩn cư định kỳ. Một vị trí thường đầy cảm hứng và từ bi cho Mặt Trăng.

3. Mercury in the Signs. The logical processes of the rational mind and the ability to communicate orally and through the written word is expressed through:

3. Sao Thủy trong các Dấu hiệu. Các tiến trình logic của thể trí lý trí và khả năng giao tiếp bằng lời nói cũng như chữ viết được biểu đạt qua:

a. ARIES as a tendency to make snap judgments, decisions, and opinions as well as an ability to perceive the nature of the relationships in one's environment with alacrity and intuition. *Immediate action stimulated by thought processes.*

a. BẠCH DƯƠNG như một khuynh hướng đưa ra phán đoán, quyết định và ý kiến chớp nhoáng, cũng như khả năng nhận biết bản chất của các mối quan hệ trong môi trường của mình với sự nhanh nhạy và trực giác. *Hành động tức thời được kích thích bởi các tiến trình tư tưởng.*

b. TAURUS cautiously and deliberately, with a tendency to greater depth than precision, as well as an instinctive awareness of the nature of the practical aspects of relationships. *Deliberate action stimulated by thought processes.*

b. KIM NGƯU một cách thận trọng và có chủ ý, với khuynh hướng thiên về chiều sâu hơn là độ chính xác, cũng như một nhận thức bản năng về bản chất của các phương diện thực tiễn trong các mối quan hệ. *Hành động có chủ ý được kích thích bởi các tiến trình tư tưởng.*

c. GEMINI with great versatility, adaptability, and speed, as well as a natural talent with words and an ease of perceiving the structure of relationships. *Consistently changing activity stimulated by thought processes* (dignity).

c. SONG TỬ với tính đa năng, khả năng thích nghi và tốc độ lớn, cũng như tài năng tự nhiên về ngôn từ và sự dễ dàng trong việc nhận biết cấu trúc của các mối quan hệ. *Hoạt động thay đổi liên tục được kích thích bởi các tiến trình tư tưởng*, đắc địa.

d. CANCER as an impressionable mind which creates its forms of communication through the actualization of imagination as well as the tendency to retain thoughts for sentimental reasons. *Imaginative behavior stimulated by thought processes.*

d. CỰ GIẢI như một thể trí dễ tiếp nhận ấn tượng, tạo ra các hình thức giao tiếp của mình qua việc hiện thực hóa trí tưởng tượng, cũng như khuynh hướng lưu giữ tư tưởng vì lý do tình cảm. *Hành vi giàu tưởng tượng được kích thích bởi các tiến trình tư tưởng.*

e. LEO as the need to put a personal "stamp" on the methods of self-expression. This position can contribute to great personal creative expression, but it is a rather difficult placement for objectivity and spiritual development unless the person is functioning in a wider and more impersonal sense than is usually indicated by Leo. *Self-centered creative activity stimulated by thought processes* (fall).

e. SƯ TỬ như nhu cầu đặt một "dấu ấn" cá nhân lên các phương pháp tự biểu đạt. Vị trí này có thể góp phần vào sự biểu đạt sáng tạo cá nhân lớn lao, nhưng lại là một vị trí khá khó cho tính khách quan và sự phát triển tinh thần, trừ khi người ấy đang hoạt động theo một nghĩa rộng hơn và phi cá nhân hơn so với điều thường được Sư Tử chỉ ra. *Hoạt động sáng tạo vị kỷ được kích thích bởi các tiến trình tư tưởng*, lạc hãm.

f. VIRGO with great precision and attention to detail as well as a tendency toward overconcern in relation to seemingly minor issues. *Orderly and meticulous activity stimulated by thought processes* (dignity).

f. XỬ NỮ với độ chính xác lớn và sự chú ý đến chi tiết, cũng như khuynh hướng lo lắng quá mức liên quan đến những vấn đề có vẻ nhỏ nhặt. *Hoạt động trật tự và tỉ mỉ được kích thích bởi các tiến trình tư tưởng*, đắc địa.

g. LIBRA as a need to establish perfect judgment and a balanced mind, especially in the realm of personal relationships. *Harmonious activity stimulated by thought processes.*

g. THIÊN BÌNH như một nhu cầu thiết lập phán đoán hoàn hảo và một thể trí quân bình, đặc biệt trong lĩnh vực các mối quan hệ cá nhân. *Hoạt động hài hòa được kích thích bởi các tiến trình tư tưởng.*

h. SCORPIO as an instinctual understanding of

h. BỒ CẠP như một sự hiểu biết bản năng về

the nature of human relationships, as well as a tendency to comprehend the causal nature of outer activity. *Secret and subtle activities stimulated by thought processes.*

bản chất của các mối quan hệ con người, cũng như khuynh hướng thấu hiểu bản chất nhân quả của hoạt động bên ngoài. *Các hoạt động bí mật và tinh tế được kích thích bởi các tiến trình tư tưởng.*

i. SAGITTARIUS in a manner which often has little to do with the practical reality at hand, as well as a tendency to exaggerate the importance of personal opinion so that issues become matters of principle rather than actualities. *Philosophical activities stimulated by thought processes* (detriment).

i. NHÂN MÃ theo một cách thường ít liên quan đến thực tại thực tiễn trước mắt, cũng như khuynh hướng phóng đại tầm quan trọng của ý kiến cá nhân khiến các vấn đề trở thành những vấn đề nguyên tắc hơn là thực tại. *Các hoạt động triết học được kích thích bởi các tiến trình tư tưởng*, hãm địa.

j. CAPRICORN as a desire to structure the mind in such a way that a cohesive mental pattern is established, often at the cost of the imagination. This placement also results in a serious mind which tends toward skepticism as well as the ability to profit the most from the least. *Constructive activity stimulated by thought processes.*

j. MA KẾT như một ham muốn cấu trúc thể trí theo cách thiết lập một khuôn mẫu trí tuệ gắn kết, thường phải trả giá bằng trí tưởng tượng. Vị trí này cũng tạo ra một thể trí nghiêm túc có khuynh hướng hoài nghi, cũng như khả năng thu lợi tối đa từ mức tối thiểu. *Hoạt động kiến tạo được kích thích bởi các tiến trình tư tưởng.*

k. AQUARIUS with great originality as well as the tendency toward the development of intuitional faculties of the mind. In addition, it allows for communication with all types of people. *Inventive activities stimulated by thought processes* (exaltation).

k. BẢO BÌNH với tính độc đáo lớn, cũng như khuynh hướng phát triển các năng lực trực giác của thể trí. Ngoài ra, nó cho phép giao tiếp với mọi loại người. *Các hoạt động phát minh được kích thích bởi các tiến trình tư tưởng*, vượng.

l. PISCES with some difficulty, since the ability to be precise in thinking patterns is beclouded by the watery nature of this sign. It does, however, give an extreme sensitivity, which can result in a highly developed psychic and/or artistic nature (compare the horoscope of Edgar Cayce in Chap. 53). *Compassionate activity stimulated by thought processes* (detriment).

l. SONG NGƯ với một số khó khăn, vì khả năng chính xác trong các khuôn mẫu tư duy bị che mờ bởi bản chất nước của dấu hiệu này. Tuy nhiên, nó đem lại một sự nhạy cảm cực độ, có thể dẫn đến một bản chất tâm linh và hay nghệ thuật phát triển cao, so sánh lá số chiêm tinh của Edgar Cayce trong chương 53. *Hoạt động từ bi được kích thích bởi các tiến trình tư tưởng*, hãm địa.

4. Venus in the Signs. The personal magnetism, sense of social harmony, and artistic nature of an individual embodied by Venus is expressed through:

4. Sao Kim trong các Dấu hiệu. Sức hút cá nhân, cảm thức hài hòa xã hội và bản chất nghệ thuật của một cá nhân được Sao Kim hiện thân được biểu đạt qua:

a. ARIES as the making of personal relationships as a reflection of one's own romantic ideals, as well as the tendency to be self-centered in personal relationships. Lust often overcomes love in the impulsive relationships stimulated by this position of Venus (detriment).

a. BẠCH DƯƠNG như việc tạo lập các mối quan hệ cá nhân như một phản ánh các lý tưởng lãng mạn của chính mình, cũng như khuynh hướng vị kỷ trong các mối quan hệ cá nhân. Dục vọng thường lấn át tình yêu trong các mối quan hệ bốc đồng được kích thích bởi vị trí này của Sao Kim, hãm địa.

b. TAURUS in a very strongly pronounced manner, often giving rise to deeply involved and long-lasting romantic relationships, as well as the tendency to attract material resources and to be artistically self-expressive (dignity).

b. KIM NGƯU theo một cách được nhấn mạnh rất mạnh, thường làm phát sinh các mối quan hệ lãng mạn gắn bó sâu sắc và lâu dài, cũng như khuynh hướng thu hút các nguồn lực vật chất và tự biểu đạt về nghệ thuật, đắc địa.

c. GEMINI with great changeability and versatility. There is a tendency for many short-lived relationships, which can occur simultaneously, as well as a certain ease and grace in one's social life.

c. SONG TỬ với tính hay thay đổi và đa năng lớn. Có khuynh hướng có nhiều mối quan hệ ngắn ngủi, có thể xảy ra đồng thời, cũng như một sự dễ dàng và duyên dáng nhất định trong đời sống xã hội của mình.

d. CANCER with great sentimentality. There is a tendency to become extremely attached to others, with the resultant inability to release relationships. Family relationships are usually strong and can be instrumental in helping an individual achieve a sense of rapport with others.

d. CỰ GIẢI với tính tình cảm lớn. Có khuynh hướng trở nên cực kỳ gắn bó với người khác, dẫn đến việc không thể buông bỏ các mối quan hệ. Các mối quan hệ gia đình thường mạnh mẽ và có thể là công cụ giúp một cá nhân đạt được cảm thức hòa hợp với người khác.

e. LEO with a great sense of the dramatic, as well as the tendency to remain extremely loyal to one's loved ones. Venus in Leo has a tendency to try to make close relationships an extension of the Self. There may be a strong desire to self-expression through the arts.

e. SƯ TỬ với một cảm thức kịch tính lớn, cũng như khuynh hướng duy trì lòng trung thành cực độ với những người thân yêu. Sao Kim trong Sư Tử có khuynh hướng cố biến các mối quan hệ thân cận thành một phần mở rộng của Bản Ngã. Có thể có một ham muốn mạnh mẽ tự biểu đạt qua nghệ thuật.

f. VIRGO with great precision. The personal relationships are often scrutinized too closely, with an overly critical eye on the partner. There is dissatisfaction with anything less than perfection in one's social relationships and in one's artistic self-expression (fall).

f. XỬ NỮ với độ chính xác lớn. Các mối quan hệ cá nhân thường bị soi xét quá kỹ, với con mắt quá phê phán hướng vào người bạn đời. Có sự bất mãn với bất cứ điều gì kém hơn sự hoàn hảo trong các mối quan hệ xã hội và trong sự tự biểu đạt nghệ thuật của mình, lạc hãm.

g. LIBRA with an instinctive desire to achieve a

g. THIÊN BÌNH với một ham muốn bản năng

perfect state of coexistence in one's personal relationships. There is a tendency toward match-making and a certain artistic ability which seeks to bring a state of harmony and beauty into the environment (dignity).

nhằm đạt tới trạng thái cùng tồn tại hoàn hảo trong các mối quan hệ cá nhân của mình. Có khuynh hướng mai mối và một khả năng nghệ thuật nhất định tìm cách đem trạng thái hài hòa và vẻ đẹp vào môi trường, đắc địa.

h. SCORPIO with a keen awareness of the manner in which personal relationships can be used to further growth and material abundance. There is a tendency to constantly reconstruct relationships so that they become more refined, but an equally strong tendency to annihilate relationships once they no longer serve any useful purpose (detriment).

h. BỌ CẠP với nhận thức sắc bén về cách các mối quan hệ cá nhân có thể được sử dụng để thúc đẩy sự tăng trưởng và sự phong phú vật chất. Có khuynh hướng không ngừng tái cấu trúc các mối quan hệ để chúng trở nên tinh luyện hơn, nhưng cũng có khuynh hướng mạnh mẽ không kém là hủy bỏ các mối quan hệ một khi chúng không còn phục vụ mục đích hữu ích nào, hãm địa.

i. SAGITTARIUS with great expansiveness. There is a tendency to know many people in many places and to avoid relationships which involve any deep sense of committal. The artistry is usually in the life style, since there is a great "bon vivant" quality when Venus is in this position.

i. NHÂN MÃ với tính mở rộng lớn. Có khuynh hướng quen biết nhiều người ở nhiều nơi và tránh các mối quan hệ đòi hỏi bất cứ cảm thức cam kết sâu sắc nào. Tính nghệ thuật thường nằm trong lối sống, vì có một phẩm chất "người sành hưởng lạc" rất lớn khi Sao Kim ở vị trí này.

j. CAPRICORN with an eye toward material and/or prestigious objectives. There is often a seriousness about personal attachments, and the frivolity natural to Venus is somewhat subdued in this position. Artistic sentiments are expressed with a consideration for creations that show a practical purpose.

j. MA KẾT với mục tiêu vật chất và/hoặc danh vọng. Thường có một sự nghiêm túc trong các gắn bó cá nhân, và tính nhẹ nhàng tự nhiên của Sao Kim phần nào bị tiết chế ở vị trí này. Cảm thức nghệ thuật được biểu hiện với sự cân nhắc dành cho những sáng tạo cho thấy một mục đích thực tiễn.

k. AQUARIUS with great originality. There is an openness in social relationships which brings the native into contact with people of varying backgrounds, as well as an attraction to those forms of artistic expression which are unconventional and seem different in the era in which one lives.

k. BẢO BÌNH với tính độc đáo lớn lao. Có sự cởi mở trong các quan hệ xã hội, đưa người bản mệnh tiếp xúc với những người thuộc nhiều bối cảnh khác nhau, cũng như một sức hút đối với những hình thức biểu đạt nghệ thuật phi quy ước và có vẻ khác biệt trong thời đại mà y đang sống.

l. PISCES with compassion and universality of outlook. There is a tendency for overindulgence in continually changing forms of sensual self-expression as well as the ability to be sympathetic and completely

l. SONG NGƯ với lòng trắc ẩn và tầm nhìn phổ quát. Có khuynh hướng buông thả quá mức trong những hình thức tự biểu đạt cảm giác liên tục thay đổi, cũng như khả năng cảm thông và thấu hiểu trọn vẹn mọi người. Sự

understanding of all people. The appreciation for art is often highly sensitized, especially in the realm of music and dance (exaltation).

5. Mars in the Signs. The drive toward the aggressive outward expression of the desire for personal achievement as well as the nature of the sexual drive embodied in the energy of Mars are expressed through:

a. ARIES directly, often without consideration for other people's rhythms or wishes. There is an ability to handle life courageously and to cut through obstacles with ease. The sexual nature can often be too self-gratifying, without due consideration for the partner (dignity).

b. TAURUS persistently. There is a tendency to be overly selfseeking in material ambition and to thwart oneself through inertia and lack of direct action. The sexual nature tends to be strong but is usually expressed with passivity and sensuality (detriment).

c. GEMINI with versatility. There is a tendency to fluctuate in one's drives and to dissipate one's energies through the handling of too many projects simultaneously. The sexual nature requires ever-changing stimuli.

d. CANCER insecurely. There is a tendency to approach one's aims indirectly and often surreptitiously. The sexual drive is closely linked with emotional possessiveness and may express itself with great indolence.

e. LEO passionately. There is a tendency to be very consistent in one's approach to the fulfillment of one's desires and a great need to be appreciated for one's prowess both as an individual and as a lover.

thưởng thức nghệ thuật thường rất nhạy cảm, đặc biệt trong lĩnh vực âm nhạc và vũ điệu (vượng).

5. Sao Hỏa trong các dấu hiệu. Động lực hướng tới sự biểu đạt ra ngoài một cách quyết liệt của dục vọng thành tựu cá nhân, cũng như bản chất của động lực tính dục được thể hiện trong năng lượng của Sao Hỏa, được biểu đạt qua:

a. BẠCH DƯƠNG một cách trực tiếp, thường không xét đến nhịp điệu hay mong muốn của người khác. Có khả năng xử lý đời sống một cách can đảm và dễ dàng vượt qua chướng ngại. Bản chất tính dục thường có thể quá hướng đến sự thỏa mãn bản thân, thiếu sự cân nhắc đúng mức đối với bạn đời (đắc địa).

b. KIM NGƯU một cách bền bỉ. Có khuynh hướng quá mưu cầu bản thân trong tham vọng vật chất và tự cản trở mình qua sự trì trệ và thiếu hành động trực tiếp. Bản chất tính dục có xu hướng mạnh mẽ nhưng thường được biểu đạt bằng sự thụ động và cảm tính (hãm địa).

c. SONG TỬ với tính linh hoạt. Có khuynh hướng dao động trong các động lực của mình và phân tán năng lượng qua việc xử lý quá nhiều dự án cùng lúc. Bản chất tính dục đòi hỏi những kích thích luôn thay đổi.

d. CỰ GIẢI một cách bất an. Có khuynh hướng tiếp cận mục tiêu của mình một cách gián tiếp và thường lén lút. Động lực tính dục gắn chặt với tính chiếm hữu cảm xúc và có thể tự biểu hiện với sự lười biếng lớn.

e. SƯ TỬ một cách nồng nhiệt. Có khuynh hướng rất nhất quán trong cách tiếp cận việc thỏa mãn các dục vọng của mình và có nhu cầu lớn được đánh giá cao về năng lực của mình, cả với tư cách một cá nhân lẫn một người tình.

f. VIRGO analytically. There is a tendency to constantly question one's own purposes and activities, as well as the ability to dissipate one's energy through a lack of cohesion. Mars in Virgo can also give a certain degree of covert behavior. The sexual nature can be either very disoriented or cool and moralistic.

f. XỬ NỮ một cách phân tích. Có khuynh hướng thường xuyên chất vấn mục đích và hoạt động của chính mình, cũng như khả năng phân tán năng lượng do thiếu sự kết dính. Sao Hỏa trong Xử Nữ cũng có thể đem lại một mức độ hành vi kín đáo nào đó. Bản chất tính dục có thể hoặc rất mất phương hướng, hoặc lạnh lùng và đạo đức hóa.

g. LIBRA indecisively. The nature of Mars is somewhat softened in this position, so that a lack of personal aggressiveness is noteworthy. However, this influence does give the tendency to be argumentative; Martian qualities are often expressed through conflicts in personal relationships (detriment).

g. THIÊN BÌNH một cách do dự. Bản chất của Sao Hỏa phần nào dịu lại ở vị trí này, vì vậy sự thiếu quyết liệt cá nhân là điều đáng chú ý. Tuy nhiên, ảnh hưởng này đem lại khuynh hướng thích tranh luận; các phẩm tính Sao Hỏa thường được biểu đạt qua xung đột trong các quan hệ cá nhân (hãm địa).

h. SCORPIO intensely and covertly. There is a tendency to be very secretive about personal projects and sexual self-expression. The drive for power is usually strong and can be accomplished through the careful manipulation of other individuals (dignity).

h. BỌ CẠP một cách mãnh liệt và kín đáo. Có khuynh hướng rất bí mật về các dự án cá nhân và sự tự biểu đạt tính dục. Động lực quyền lực thường mạnh mẽ và có thể được thực hiện qua việc thao túng cẩn thận các cá nhân khác (đắc địa).

i. SAGITTARIUS restlessly. There is a tendency to expand goals beyond what the present circumstances warrant. At the same time there is a desire to place the responsibilities of personal actions on other people's shoulders, so that a continual shifting of objectives occurs. The sexual nature is either lusty and noncommittal or highly moralistic.

i. NHÂN MÃ một cách bất an. Có khuynh hướng mở rộng mục tiêu vượt quá những gì hoàn cảnh hiện tại cho phép. Đồng thời có mong muốn đặt trách nhiệm về các hành động cá nhân lên vai người khác, khiến mục tiêu liên tục thay đổi. Bản chất tính dục hoặc đầy dục vọng và không ràng buộc, hoặc rất đạo đức hóa.

j. CAPRICORN constructively. There is a tendency to act with circumspection and a preconceived plan in structuring of ambitions. The sexual drive can be divorced from sentiment and is usually either restrained, aloof, and purposeful or indulgent, with a great lust for power and control (exaltation).

j. MA KẾT một cách xây dựng. Có khuynh hướng hành động thận trọng và theo một kế hoạch định trước trong việc cấu trúc các tham vọng. Động lực tính dục có thể tách khỏi tình cảm và thường hoặc bị kiềm chế, xa cách và có mục đích, hoặc buông thả, với khát vọng lớn về quyền lực và kiểm soát (vượng).

k. AQUARIUS erratically and unconventionally. There is a tendency to incorporate personal

k. BẢO BÌNH một cách thất thường và phi quy ước. Có khuynh hướng đưa các mục tiêu cá

goals into a larger social superstructure. This position of Mars may give alterations of extreme activity or laziness. The sexual nature also tends to work in this way and with an openness toward experimentation.

nhân vào một siêu cấu trúc xã hội rộng lớn hơn. Vị trí này của Sao Hỏa có thể đem lại sự luân phiên giữa hoạt động cực độ và lười biếng. Bản chất tính dục cũng có xu hướng vận hành theo cách này và với sự cởi mở đối với thử nghiệm.

l. PISCES. inconsistently and indiscriminately. There is either a tendency toward a lack of cohesive direction in personal goals or an ability to bring together many facets of a situation, so that one is in a controlling if somewhat clandestine position. Mars in Pisces can therefore make a great strategist or an incompetent. The sexual nature is strongly linked to the emotional nature and in some cases can be self-indulgent or unfocused.

l. SONG NGƯ một cách thiếu nhất quán và không phân biệt. Có thể hoặc có khuynh hướng thiếu định hướng kết dính trong các mục tiêu cá nhân, hoặc có khả năng gom nhiều mặt của một tình huống lại với nhau, khiến người ấy ở vào một vị trí kiểm soát dù có phần bí mật. Vì vậy, Sao Hỏa trong Song Ngư có thể tạo nên một nhà chiến lược lớn hoặc một người bất tài. Bản chất tính dục gắn mạnh với bản chất cảm xúc và trong một số trường hợp có thể buông thả bản thân hoặc thiếu tập trung.

6. Jupiter in the Signs. The urge to expand one's understanding of life through pursuits which enlarge one's scope of experience or material situation, embodied by the planet Jupiter, is expressed through:

6. Sao Mộc trong các dấu hiệu. Thôi thúc mở rộng sự hiểu biết của mình về đời sống qua những theo đuổi làm rộng thêm phạm vi kinh nghiệm hoặc hoàn cảnh vật chất của mình, được thể hiện bởi hành tinh Sao Mộc, được biểu đạt qua:

a. ARIES as a need to experience growth in an immediate and personal sense. Thus an individual is apt to pursue those travels and studies which further philosophical growth.

a. BẠCH DƯƠNG như một nhu cầu trải nghiệm sự tăng trưởng theo nghĩa tức thời và cá nhân. Do đó, một cá nhân có khuynh hướng theo đuổi những chuyến đi và học tập giúp phát triển triết lý.

b. TAURUS with an eye toward the practical expression of such experiences in the material sphere of life. It also gives the ability to apply philosophical concepts into the context of the reality at hand.

b. KIM NGƯU với sự chú ý đến biểu hiện thực tiễn của những kinh nghiệm ấy trong lĩnh vực vật chất của đời sống. Nó cũng đem lại khả năng áp dụng các khái niệm triết học vào bối cảnh của thực tại trước mắt.

c. GEMINI through the personal intellect. There is a tendency to fit all idealism and experiences gained through higher studies and travel into personal concepts of life. Thus there is a widening of the mind through added facts rather than a deepening through a

c. SONG TỬ qua trí năng cá nhân. Có khuynh hướng đưa mọi lý tưởng và kinh nghiệm thu được qua học tập cao hơn và du hành vào các khái niệm cá nhân về đời sống. Do đó, thể trí được mở rộng qua những dữ kiện bổ sung hơn là được đào sâu qua sự kết tinh những dữ kiện

crystallization of these facts into wisdom (detriment).

này thành minh triết (hãm địa).

d. CANCER emotionally through a compassionate understanding of human life. There is a tendency to merge philosophical concepts with personal experiences and an ability to share what is assimilated through intimate relationships (exaltation).

d. CỰ GIẢI một cách cảm xúc, qua sự thấu hiểu trắc ẩn về đời sống con người. Có khuynh hướng hòa nhập các khái niệm triết học với kinh nghiệm cá nhân và có khả năng chia sẻ điều đã được đồng hóa qua các quan hệ thân mật (vượng).

e. LEO ostentatiously or magnanimously. There is the tendency to personify, project, and teach the understandings which have been acquired through experiences and studies. Usually this position lends nobility to the character, but it can also be a contributing factor toward inordinate pride.

e. SƯ TỬ một cách phô trương hoặc rộng lượng. Có khuynh hướng nhân cách hóa, phóng chiếu và giảng dạy những hiểu biết đã được đạt được qua kinh nghiệm và học tập. Thông thường vị trí này đem lại sự cao quý cho tính cách, nhưng nó cũng có thể là một yếu tố góp phần vào niềm kiêu hãnh quá mức.

f. VIRGO critically. There is a tendency to scrutinize very carefully all matters which are not immediately pragmatic and to analyze quite carefully philosophical concepts and religious suppositions (detriment).

f. XỬ NỮ một cách phê phán. Có khuynh hướng xem xét rất kỹ mọi vấn đề không lập tức có tính thực dụng và phân tích khá cẩn thận các khái niệm triết học cùng những giả định tôn giáo (hãm địa).

g. LIBRA socially. There is a tendency to travel and engage in higher studies, accompanied by at least one convivial companion. In addition, this position endows the native with a cooperative spirit, so that he would wish to share understandings and abundance with others.

g. THIÊN BÌNH một cách xã hội. Có khuynh hướng du hành và tham gia học tập cao hơn, đi cùng ít nhất một bạn đồng hành vui vẻ. Ngoài ra, vị trí này ban cho người bản mệnh một tinh thần hợp tác, khiến y muốn chia sẻ hiểu biết và sự phong phú với người khác.

h. SCORPIO intensely. There is the tendency to take one's desire to know very seriously, with an ability to probe into the meaning behind religious and philosophic dogma in the search for truth. On the other hand, this position of Jupiter can greatly intensify the desire to amass power and control others.

h. BỌ CẠP một cách mãnh liệt. Có khuynh hướng rất nghiêm túc trong mong muốn hiểu biết của mình, với khả năng thâm nhập ý nghĩa đằng sau giáo điều tôn giáo và triết học trong cuộc tìm kiếm chân lý. Mặt khác, vị trí này của Sao Mộc có thể làm tăng mạnh dục vọng tích lũy quyền lực và kiểm soát người khác.

i. SAGITTARIUS zealously and with great enthusiasm. This is Jupiter's own sign and will give an individual with this placement a great need for self-exploration in the realms of life

i. NHÂN MÃ một cách nhiệt thành và với sự hăng hái lớn. Đây là dấu hiệu riêng của Sao Mộc và sẽ đem lại cho cá nhân có vị trí này một nhu cầu lớn về tự khám phá trong các

characterized by this planet. Care has to be taken that restlessness and lack of patience do not result in scattered experiences (dignity).

lĩnh vực đời sống được hành tinh này đặc trưng. Cần cẩn trọng để sự bất an và thiếu kiên nhẫn không dẫn đến những kinh nghiệm tản mạn (đắc địa).

j. CAPRICORN with an eye toward self-aggrandizement. This position gives a strong desire for the amassing of wealth and influence. There is the tendency to attempt to structure one's philosophy so that it "fits" into one's life style and serves as a springboard for the attainment of one's ambitions. "An executive position" (fall).

j. MA KẾT với sự chú ý đến việc tự đề cao bản thân. Vị trí này đem lại một mong muốn mạnh mẽ tích lũy của cải và ảnh hưởng. Có khuynh hướng cố cấu trúc triết lý của mình sao cho nó "phù hợp" với lối sống của mình và phục vụ như bàn đạp để đạt các tham vọng. "Một vị trí điều hành" (lạc hãm).

k. AQUARIUS idealistically. This position tends to make one very open to experimenting with new ideas, religions, and philosophies, as well as giving the desire to participate in those groups which propagate various new dogmas.

k. BẢO BÌNH một cách lý tưởng. Vị trí này có khuynh hướng khiến người ta rất cởi mở với việc thử nghiệm những ý tưởng, tôn giáo và triết lý mới, cũng như đem lại mong muốn tham gia vào những nhóm truyền bá các giáo điều mới khác nhau.

l. PISCES sincerely or indiscriminately, depending on the "tone" of the entire horoscope. This position of Jupiter allows the person to be open and interested in all forms of religious and philosophical studies, especially if the latter are emotionally oriented rather than scientific or intellectual. The drawback to this placement of Jupiter is a lack of consistence or structure in the search for higher values. A significator or great faith in the universe (dignity).

l. SONG NGƯ một cách chân thành hoặc không phân biệt, tùy theo "âm điệu" của toàn bộ lá số chiêm tinh. Vị trí này của Sao Mộc cho phép người ấy cởi mở và quan tâm đến mọi hình thức học tập tôn giáo và triết học, đặc biệt nếu các môn sau thiên về cảm xúc hơn là khoa học hay trí năng. Hạn chế của vị trí Sao Mộc này là thiếu sự nhất quán hoặc cấu trúc trong cuộc tìm kiếm các giá trị cao hơn. Một chỉ báo về đức tin lớn lao vào vũ trụ (đắc địa).

7. *Saturn in the Signs.* The formative, limiting, and structuring aspects of Saturn manifest themselves through:

7. *Sao Thổ trong các dấu hiệu.* Các phương diện định hình, giới hạn và cấu trúc của Sao Thổ biểu lộ qua:

a. ARIES as a tendency to place personal idea of law and order on others. In addition, a certain degree of self-righteousness and a desire for control is associated with this position (fall).

a. BẠCH DƯƠNG như khuynh hướng áp đặt ý niệm cá nhân về luật lệ và trật tự lên người khác. Ngoài ra, một mức độ tự cho mình là đúng và mong muốn kiểm soát nào đó gắn với vị trí này (lạc hãm).

b. TAURUS with great strength and determination of purpose. There is a tendency

b. KIM NGƯU với sức mạnh và quyết tâm lớn lao về mục đích. Có khuynh hướng hạn chế các

toward restricting immediate activities and self-indulgent experiences for the sake of future rewards resulting from such careful planning and limitations. A strong note of materialism is usually present.

hoạt động tức thời và những kinh nghiệm buông thả bản thân vì các phần thưởng tương lai phát sinh từ việc hoạch định và giới hạn cẩn thận ấy. Một chủ âm mạnh về chủ nghĩa vật chất thường hiện diện.

c. GEMINI intellectually. There is usually a substantial ability to use the mind and various types of mental pursuits for general growth and the fulfillment of ambitions. The sense of timing and understanding of the structuring of thought for successful self-expression is usually very keen.

c. SONG TỬ một cách trí năng. Thường có khả năng đáng kể trong việc sử dụng thể trí và nhiều loại theo đuổi trí tuệ khác nhau cho sự tăng trưởng chung và việc hoàn thành các tham vọng. Cảm thức về thời điểm và sự hiểu biết về việc cấu trúc tư tưởng để tự biểu đạt thành công thường rất sắc bén.

d. CANCER with difficulty. People with this position are usually very sensitive to external forces which try to restrict them or structure them in any way. There is a lack of understanding of the meaning of selfdiscipline as the emotional waters of Cancer are always trying to seep through the strong disciplinary barriers of Saturn (detriment).

d. CỰ GIẢI một cách khó khăn. Những người có vị trí này thường rất nhạy cảm với các lực bên ngoài cố hạn chế họ hoặc cấu trúc họ theo bất cứ cách nào. Có sự thiếu hiểu biết về ý nghĩa của tự kỷ luật, vì dòng nước cảm xúc của Cự Giải luôn cố thấm qua những rào chắn kỷ luật mạnh mẽ của Sao Thổ (hãm địa).

e. LEO autocratically. The person has a desire to be a law unto himself and often a difficult time adjusting his own usually strong ambitions to cooperative ventures or mutual needs (detriment).

e. SƯ TỬ một cách chuyên quyền. Người ấy có mong muốn trở thành luật lệ cho chính mình và thường gặp khó khăn trong việc điều chỉnh các tham vọng thường mạnh mẽ của mình cho phù hợp với các công việc hợp tác hoặc nhu cầu chung (hãm địa).

f. VIRGO meticulously. This position increases Virgo's natural sense of order to a point at which undue details can be quite obsessive. The task is to be able to separate the essential from the unessential.

f. XỬ NỮ một cách tỉ mỉ. Vị trí này làm tăng cảm thức trật tự tự nhiên của Xử Nữ đến mức các chi tiết quá đáng có thể trở nên khá ám ảnh. Nhiệm vụ là có thể phân biệt điều cốt yếu với điều không cốt yếu.

g. LIBRA with a great sense of balance. This position imparts the opportunity to develop a perfect sense of timing and objectivity in regards to social relationships and also provides a means to achieve goals through cooperative efforts (exaltation).

g. THIÊN BÌNH với cảm thức quân bình lớn lao. Vị trí này trao cơ hội phát triển một cảm thức hoàn hảo về thời điểm và tính khách quan đối với các quan hệ xã hội, đồng thời cũng cung cấp phương tiện để đạt mục tiêu qua các nỗ lực hợp tác (vượng).

h. SCORPIO ruthlessly. There is a very strong

h. BỌ CẠP một cách tàn nhẫn. Có một mong

desire to control all available resources, so that they fall into a pattern whereby they may be used by the individual for his or her own purposes. This position also gives the ability to probe very deeply into the nature of existing circumstances, so that opportunities may be seized for personal advancement.

muốn rất mạnh kiểm soát mọi nguồn lực sẵn có, để chúng rơi vào một mô thức nhờ đó cá nhân có thể sử dụng chúng cho các mục đích riêng của y. Vị trí này cũng đem lại khả năng thâm nhập rất sâu vào bản chất của các hoàn cảnh hiện hữu, để có thể nắm bắt cơ hội cho sự thăng tiến cá nhân.

i. SAGITTARIUS with an eye toward the careful incorporation of the understanding gained through general life experiences into the fulfillment of ambitions. A fine ability to make expansive ideas into practical realities.

i. NHÂN MÃ với sự chú ý đến việc cẩn thận đưa sự hiểu biết đạt được qua các kinh nghiệm sống nói chung vào việc hoàn thành các tham vọng. Một khả năng tốt trong việc biến các ý tưởng mở rộng thành những thực tại thực tiễn.

j. CAPRICORN with a tendency toward incorporating the surrounding opportunities for material gain and/or social position into long-range plans for success. This position of Saturn lends powers of endurance, foresight, and organization (dignity).

j. MA KẾT với khuynh hướng đưa các cơ hội xung quanh để đạt lợi ích vật chất và/hoặc địa vị xã hội vào các kế hoạch dài hạn nhằm thành công. Vị trí này của Sao Thổ đem lại sức bền, tầm nhìn xa và năng lực tổ chức (đắc địa).

k. AQUARIUS with the ability to merge on a practical level one's idealism with the social conditions of one's era. On the other hand, it can represent a fixidity of ideas which does not allow for easy adjustment to the changing opinions of society. Thus, one can build one's social outlook upon a set of principles which can be very limiting in their application (dignity).

k. BẢO BÌNH với khả năng hòa nhập chủ nghĩa lý tưởng của mình với các điều kiện xã hội của thời đại mình ở cấp độ thực tiễn. Mặt khác, nó có thể biểu thị sự cố định trong ý tưởng, không cho phép dễ dàng điều chỉnh theo các quan điểm đang thay đổi của xã hội. Vì vậy, người ta có thể xây dựng nhãn quan xã hội của mình trên một tập hợp nguyên tắc có thể rất giới hạn trong ứng dụng của chúng (đắc địa).

l. PISCES either fearfully or indiscriminately. There is a tendency for the individual to avoid the self-discipline necessary to channel his energies in a steady direction. On the other hand, there is a great resourcefulness, for a person with this position of Saturn is not easily pigeonholed.

l. SONG NGƯ hoặc một cách sợ hãi hoặc không phân biệt. Có khuynh hướng để cá nhân tránh né sự tự kỷ luật cần thiết nhằm dẫn năng lượng của y theo một hướng ổn định. Mặt khác, có sự tháo vát lớn, vì một người có vị trí Sao Thổ này không dễ bị đóng khung.

II. THE TRANS-SATURNIAN PLANETS – II. CÁC HÀNH TINH NGOÀI SAO THỔ

Uranus, Neptune, and Pluto spend such a long time (seven, fourteen, and between twenty-one and thirty years respectively) in each sign

Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương ở rất lâu trong mỗi dấu hiệu, lần lượt là bảy, mười bốn, và từ hai mươi mốt đến ba

that whole generations of individuals are born with these outer planets in the same zodiacal positions. We can readily understand, therefore, that the nature of the slower-moving planets by sign is more effective in a collective than in an individual sense.

mươi năm, đến mức toàn bộ các thế hệ cá nhân được sinh ra với các hành tinh bên ngoài này ở cùng những vị trí hoàng đạo. Vì vậy, chúng ta có thể dễ dàng hiểu rằng bản chất của các hành tinh chuyển động chậm hơn theo dấu hiệu có hiệu quả theo nghĩa tập thể hơn là cá nhân.

It is through the study of these three bodies *by House position* that the astrologer will be able to ascertain their significant in the individual life structure. In this respect the next chapter will be much more revealing. We can, however, briefly describe the general influence of these three planets by sign as follows:

Chính qua việc nghiên cứu ba thiên thể này *theo vị trí Nhà*, nhà chiêm tinh mới có thể xác định ý nghĩa của chúng trong cấu trúc đời sống cá nhân. Về phương diện này, chương kế tiếp sẽ hé lộ nhiều hơn. Tuy nhiên, chúng ta có thể mô tả ngắn gọn ảnh hưởng tổng quát của ba hành tinh này theo dấu hiệu như sau:

1. Uranus. The erratic activities and sudden flashes of intuition as well as the urge to break away from convention, which are characteristics of this planet, are modified according to the sign in which Uranus is placed. For example, Uranus entered Libra in late 1968 and does not leave this sign until September 1975. So far during this seven-year cycle we have seen a tremendous rise in the Women's Liberation movement which has greatly affected the nature of marriage and male-female relationships in general. In addition, such previously unconventional relationships as menages-à-trois, as well as homosexual and communal marriages, have become commonplace among the younger generations, as has otherwise "taboo" experimentation on many levels of society. It can be seen therefore that those individuals *born* with Uranus in Libra will embody these tendencies toward experimentation in human relationships.

1. Sao Thiên Vương. Những hoạt động thất thường và các lóe sáng trực giác bất ngờ, cũng như thôi thúc phá vỡ quy ước, vốn là đặc tính của hành tinh này, được biến đổi tùy theo dấu hiệu mà Sao Thiên Vương trú ngụ. Chẳng hạn, Sao Thiên Vương đi vào Thiên Bình cuối năm 1968 và không rời dấu hiệu này cho đến tháng 9 năm 1975. Cho đến nay, trong chu kỳ bảy năm này, chúng ta đã thấy sự gia tăng mạnh mẽ của phong trào Giải phóng Phụ nữ, vốn đã ảnh hưởng lớn đến bản chất của hôn nhân và các quan hệ nam-nữ nói chung. Ngoài ra, những quan hệ trước đây bị xem là phi quy ước như quan hệ tay ba, cũng như hôn nhân đồng tính và hôn nhân cộng đồng, đã trở nên phổ biến trong các thế hệ trẻ hơn, cũng như các thử nghiệm vốn bị xem là "cấm kỵ" ở nhiều cấp độ xã hội. Vì vậy, có thể thấy rằng những cá nhân *sinh ra* với Sao Thiên Vương trong Thiên Bình sẽ thể hiện các khuynh hướng thử nghiệm này trong những quan hệ con người.

2. Neptune. The urge toward mystical experiences and the desire to explore the unseen, characteristics of Neptune's influence on Man, will be modified according to its sign

2. Sao Hải Vương. Thôi thúc hướng tới các kinh nghiệm thần bí và mong muốn khám phá điều vô hình, vốn là các đặc tính của ảnh hưởng Sao Hải Vương lên Con Người, sẽ được biến đổi tùy

position. For example, since early 1970 and until 1984 (when Neptune enters Capricorn, the sign of government control) Neptune has been in Sagittarius. This has given rise to an ever-increasing universal urge to travel. In addition, new religions and increased participation in all forms of philosophical pursuits and occult studies have been on the increase and will continue to be so. The other side of Sagittarius—the beast—has become manifest in the rise of pornographic movies (film being under the rulership of Neptune). We have also witnessed an increase in gambling, such as the legalization of off-track betting in New York state and the growth of local and state lotteries. People born with Neptune in Sagittarius will tend to embody the great Sagittarian restlessness for the seeking of experiences which expand both the senses and the Spirit.

theo vị trí dấu hiệu của nó. Chẳng hạn, từ đầu năm 1970 và cho đến năm 1984, khi Sao Hải Vương đi vào Ma Kết, dấu hiệu của quyền kiểm soát chính phủ, Sao Hải Vương đã ở trong Nhân Mã. Điều này đã làm nảy sinh một thôi thúc phổ quát ngày càng tăng đối với việc du hành. Ngoài ra, các tôn giáo mới và sự tham gia gia tăng vào mọi hình thức theo đuổi triết học và nghiên cứu huyền bí đã tăng lên và sẽ tiếp tục như vậy. Mặt kia của Nhân Mã—con thú—đã biểu lộ trong sự gia tăng của phim khiêu dâm, vì phim ảnh thuộc quyền chủ quản của Sao Hải Vương. Chúng ta cũng đã chứng kiến sự gia tăng cờ bạc, như việc hợp pháp hóa cá cược ngoài đường đua tại bang New York và sự phát triển của xổ số địa phương và tiểu bang. Những người sinh ra với Sao Hải Vương trong Nhân Mã sẽ có khuynh hướng thể hiện sự bất an lớn của Nhân Mã trong việc tìm kiếm các kinh nghiệm mở rộng cả giác quan lẫn Tinh thần.

3. Pluto. The annihilating, transforming, and regenerating characteristics of Pluto are modified in their effects upon humanity according to the sign in which this planet is placed. Pluto entered Libra for the first time in October of 1971 and is due to remain in this sign until the last decade of this century. Although it is too early to forecast the complete significance of this planet-sign relationship on the world and on those individuals in whose charts this configuration occurs, we can note the following tendencies.

3. Sao Diêm Vương. Các đặc tính hủy diệt, biến đổi và tái sinh của Sao Diêm Vương được biến đổi trong tác động của chúng lên nhân loại tùy theo dấu hiệu mà hành tinh này trú ngụ. Sao Diêm Vương đi vào Thiên Bình lần đầu tiên vào tháng 10 năm 1971 và dự kiến sẽ ở lại dấu hiệu này cho đến thập niên cuối của thế kỷ này. Dù còn quá sớm để dự báo đầy đủ ý nghĩa của quan hệ hành tinh-dấu hiệu này đối với thế giới và đối với những cá nhân có cấu hình này trong lá số chiêm tinh, chúng ta có thể ghi nhận các khuynh hướng sau.

a. THERE WILL BE a complete restructuring of the idea of justice as it is practiced in today's courts of law. Libra is the ideal of perfect justice and rules lawyers in general. (Neptune in Sagittarius will also contribute to this transformation, since Sagittarius is the sign of the actual courts and codes of justice, while Neptune is the planet of prisons).

a. SẼ CÓ một sự tái cấu trúc hoàn toàn ý niệm về công lý như đang được thực hành trong các tòa án ngày nay. Thiên Bình là lý tưởng về công lý hoàn hảo và chủ quản giới luật sư nói chung. Sao Hải Vương trong Nhân Mã cũng sẽ góp phần vào sự biến đổi này, vì Nhân Mã là dấu hiệu của các tòa án thực tế và các bộ luật công lý, còn Sao Hải Vương là hành tinh của nhà tù.

b. CHINA IS RULED BY LIBRA. Pluto's passage through this sign suddenly brought this nation into the public eye after more than two decades of silent and hidden (at least to the general public) development of its socioeconomic structure. The role of China will be seen to increase in world politics during the period of Pluto's passage through its sign.

c. MARRIAGE (and all social relationships, for that matter) will undergo a reappraisal of the ideas prompting its present form in society. People will tend to question the value of their relationships as hidden motivations come to the surface through social interactions. This trend is extremely noteworthy at the present time as Uranus is also passing through the sign of partnerships.

d. NEW AVENUES FOR PEACE can be developed, with a restructuring and shifting of the balance of world power and the use to which nuclear energy is applied.

EXERCISES

On blank index cards place the symbols for each of the planet-sign combinations and contemplate these as often as you can.

Memorize the meanings of the planets in the signs. This can be done through the outright retention of what has been written.

It will also be helpful to list the symbols of the various sign-planet combinations and then, in your own words, write in the meaning alongside each.

Be patient. Time and experience are very helpful and necessary teachers.

b. TRUNG QUỐC ĐƯỢC CHỦ QUẢN BỞI THIÊN BÌNH. Sự đi qua của Sao Diêm Vương trong dấu hiệu này đã đột ngột đưa quốc gia này vào tầm nhìn công chúng sau hơn hai thập niên phát triển im lặng và ẩn kín, ít nhất đối với công chúng nói chung, về cấu trúc kinh tế-xã hội của nó. Vai trò của Trung Quốc sẽ được thấy là gia tăng trong chính trị thế giới trong thời kỳ Sao Diêm Vương đi qua dấu hiệu của nó.

c. HÔN NHÂN, và thật ra là mọi quan hệ xã hội, sẽ trải qua một sự đánh giá lại các ý tưởng thúc đẩy hình thức hiện tại của nó trong xã hội. Người ta sẽ có khuynh hướng chất vấn giá trị của các quan hệ của mình khi những động cơ ẩn kín trồi lên bề mặt qua các tương tác xã hội. Xu hướng này cực kỳ đáng chú ý vào thời điểm hiện tại, vì Sao Thiên Vương cũng đang đi qua dấu hiệu của các quan hệ đối tác.

d. CÁC CON ĐƯỜNG MỚI CHO HÒA BÌNH có thể được phát triển, với sự tái cấu trúc và chuyển dịch thế cân bằng quyền lực thế giới cùng cách năng lượng hạt nhân được áp dụng.

BÀI TẬP

Trên các thẻ chỉ mục trống, hãy đặt các biểu tượng cho từng tổ hợp hành tinh-dấu hiệu và chiêm nghiệm chúng thường xuyên nhất có thể.

Hãy ghi nhớ ý nghĩa của các hành tinh trong các dấu hiệu. Điều này có thể được thực hiện qua việc ghi nhớ trực tiếp những gì đã được viết.

Cũng sẽ hữu ích khi liệt kê các biểu tượng của những tổ hợp dấu hiệu-hành tinh khác nhau, rồi bằng lời của chính bạn, viết ý nghĩa bên cạnh mỗi tổ hợp.

Hãy kiên nhẫn. Thời gian và kinh nghiệm là những người thầy rất hữu ích và cần thiết.

hành tinh	Đắc địa	Hãm địa	Vượng	Lạc hãm
Mặt Trời	Leo	Aquarius	Aries	Libra
Mặt Trăng	Cancer	Capricorn	Taurus	Scorpio
Sao Thủy	Gemini, Virgo	Sagittarius, Pisces	Aquarius	Leo
Sao Kim	Taurus, Libra	Scorpio, Aries	Pisces	Virgo
Sao Hỏa	Aries, Scorpio	Libra, Taurus	Capricorn	Cancer
Sao Mộc	Sagittarius, Pisces	Gemini, Virgo	Cancer	Capricorn
Sao Thổ	Capricorn, Aquarius	Cancer, Leo	Libra	Aries
Sao Thiên Vương	Aquarius	Leo	Scorpio	Taurus
Sao Hải Vương	Pisces	Virgo	Cancer	Capricorn
Sao Diêm Vương	Scorpio, Aries	Taurus, Libra	?	?[1]

[1]Vì Pluto được phát hiện vào năm 1930 và di chuyển rất chậm trong quỹ đạo của nó xung quanh mặt trời, nó vẫn chưa đi qua tất cả các dấu hiệu theo quá cánh. Đắc địa và hãm địa của nó được hầu hết các nhà chiêm tinh đồng thuận, nhưng vượng và lạc hãm của nó vẫn là những vấn đề còn mở ra cho sự phỏng đoán.

38 – 38

THE PATTERN OF THE HOUSES AND THE ASCENDANT – MÔ THỨC CỦA CÁC NHÀ VÀ ĐIỂM MỌC

If the planets are the WHAT of astrology and the signs the HOW, the Houses are considered the Where. *Where* in the person's life, in which area of earthly existence, does the energy indicated by the planet-sign configurations manifest itself with the greatest intensity?

Nếu các hành tinh là CÁI GÌ của chiêm tinh học và các dấu hiệu là NHƯ THẾ NÀO, thì các Nhà được xem là Ở ĐÂU. *Ở đâu* trong đời sống của con người, trong lĩnh vực nào của tồn tại trần thế, năng lượng được chỉ ra bởi các cấu hình hành tinh-dấu hiệu biểu lộ với cường độ lớn nhất?

No matter what your choice of House division (see Chapters 40–42), the natal horoscope consists of twelve Houses. Each of these celestial domiciles corresponds to a number of

Dù lựa chọn hệ phân chia Nhà của bạn là gì, xem các Chương 40–42, lá số chiêm tinh bản mệnh gồm mười hai Nhà. Mỗi trú sở thiên thể này tương ứng với một số hoạt động được gom

activities gathered together under a collective title, such as the "House of Self" or the "House of Partnerships." They represent the major concept underlying the particular influence of each House.

lại dưới một tiêu đề tập thể, như "Nhà của Bản Ngã" hay "Nhà của Các Quan Hệ Đối Tác." Chúng đại diện cho khái niệm chính yếu nằm dưới ảnh hưởng riêng biệt của mỗi Nhà.

Just as there are several basic divisions into which the signs are categorized, there are three major divisions into which the Houses are classified. These are *angular, succedent*, and *cadent.*

Cũng như có nhiều phân loại cơ bản để xếp các dấu hiệu, có ba phân loại chính để xếp các Nhà. Đó là *góc, kế tiếp* và *suy.*

A. THE ANGULAR HOUSES (ASCENDANT-FIRST, DESCENDANT-SEVENTH, MIDHEAVEN-TENTH, AND NADIR-FOURTH). – A. CÁC NHÀ GÓC ĐỘNG: ĐIỂM MỌC-NHÀ MỘT, ĐIỂM LẶN-NHÀ BẢY, THIÊN ĐỈNH-NHÀ MƯỜI, VÀ THIÊN ĐẾ-NHÀ BỐN.

When planets are placed at the angles, the various energies they embody become the most active and important influences in the chart. Briefly stated, planets located in the First House represent a constant source of potential energy which is ever present in a person's relationship to his immediate environment. Planets in the Tenth House represent those energies which will be used to promote either a person's success in the professional sphere of life or the forces which prevent such achievement. Planets in the Seventh House represent the energies at work in marriage and all close partnerships; they also have a great deal to do with the type of person we encounter and the nature of the circumstances surrounding their entrance into our lives. Planets in the Fourth House which indicate the basic motivational drives behind our outer activities, take on a tremendous psychological significance. They also indicate the nature of one's home and domestic affairs in general, as well as the events which surround the last twenty-odd years of a person's life.

Khi các hành tinh được đặt tại các góc, những năng lượng khác nhau mà chúng thể hiện trở thành các ảnh hưởng hoạt động và quan trọng nhất trong lá số chiêm tinh. Nói ngắn gọn, các hành tinh nằm trong Nhà Một đại diện cho một nguồn năng lượng tiềm tàng thường trực, luôn hiện diện trong quan hệ của một người với môi trường gần kề. Các hành tinh trong Nhà Mười đại diện cho những năng lượng sẽ được dùng để thúc đẩy hoặc thành công của một người trong lĩnh vực nghề nghiệp của đời sống, hoặc những lực ngăn cản thành tựu ấy. Các hành tinh trong Nhà Bảy đại diện cho các năng lượng hoạt động trong hôn nhân và mọi quan hệ đối tác thân cận; chúng cũng liên quan rất nhiều đến loại người mà chúng ta gặp và bản chất của những hoàn cảnh bao quanh sự bước vào đời sống chúng ta của họ. Các hành tinh trong Nhà Bốn, vốn chỉ ra những động lực thúc đẩy căn bản đằng sau các hoạt động bên ngoài của chúng ta, mang một ý nghĩa tâm lý rất lớn. Chúng cũng chỉ ra bản chất của ngôi nhà và các việc gia đình nói chung, cũng như các sự kiện bao quanh hơn hai mươi năm cuối đời của một người.

1. First House: Ascendant. The Ascendant—or, as it is also called, the First House cusp or Rising Sign—is the projected image, the door

1. Nhà Một: Điểm mọc. Điểm mọc—hay còn được gọi là đỉnh Nhà Một hoặc Dấu hiệu mọc—là hình ảnh được phóng chiếu, cánh cửa qua

through which we express and activate our inner motivations and psychological needs in the immediate environment. It characterizes our body types as well as the way other people receive their first impressions of us.

đó chúng ta biểu đạt và kích hoạt các động cơ bên trong cùng những nhu cầu tâm lý của mình trong môi trường gần kề. Nó đặc trưng cho kiểu thân thể của chúng ta cũng như cách người khác nhận ấn tượng đầu tiên về chúng ta.

For example, if you were to spend your life in a room with only one window and that window were tinted blue, no matter what the inside of your room looked like to you, people on the outside would only see you and the contents of your room through this blue tint. In the same way, you would see others and the world outside your room through this same blue tint.

Chẳng hạn, nếu bạn sống cả đời trong một căn phòng chỉ có một cửa sổ và cửa sổ ấy được nhuộm màu xanh lam, thì bất kể bên trong căn phòng của bạn trông như thế nào đối với bạn, người ở bên ngoài cũng chỉ nhìn thấy bạn và các vật trong phòng qua sắc xanh lam này. Cũng theo cách ấy, bạn sẽ nhìn thấy người khác và thế giới bên ngoài căn phòng của mình qua cùng sắc xanh lam này.

Therefore, in order to achieve an objective understanding of one's Self and of life in general, it becomes essential that natives understand the difference between their *essence* (Sun Sign) and *image* (the Ascendant). The relationship between the two is signified by the Moon, which stands for the nature of individual receptivity. It is the constant adjustment of personality (Moon) which takes the energy from the Sun, modifies it according to feelings, and transmits it to the Ascendant, which then projects it in the form of an image onto the immediate environment. This process is representative of the triad: Father Sun = generator of life; Mother Moon = sustainer of life; and Child Ascendant = physical manifestation of life.

Do đó, để đạt được sự hiểu biết khách quan về Bản Ngã của mình và về đời sống nói chung, điều thiết yếu là người bản mệnh phải hiểu sự khác biệt giữa *yếu tính* của họ, Dấu hiệu mặt trời, và *hình ảnh* của họ, Điểm mọc. Mối quan hệ giữa hai điều này được biểu thị bởi Mặt Trăng, vốn đại diện cho bản chất của tính tiếp nhận cá nhân. Chính sự điều chỉnh liên tục của phàm ngã, Mặt Trăng, nhận năng lượng từ Mặt Trời, biến đổi nó theo cảm xúc, rồi truyền nó đến Điểm mọc, nơi sau đó phóng chiếu nó dưới hình thức một hình ảnh lên môi trường gần kề. Tiến trình này đại diện cho tam phân: Cha Mặt Trời = nguồn phát sinh sự sống; Mẹ Mặt Trăng = người duy trì sự sống; và Con Điểm mọc = sự biểu lộ vật lý của sự sống.

When the characteristics of each of the twelve signs are applied to the Ascendant, they are modified so that they are more closely related to one's external approach to life than to one's inner motivations—which are, of course, characterized by the Sun Sign. In this respect, the following twelve paragraphs will give some indication of the nature of each of the signs when rising.

Khi các đặc tính của mỗi trong mười hai dấu hiệu được áp dụng cho Điểm mọc, chúng được biến đổi để liên hệ chặt chẽ hơn với cách tiếp cận bên ngoài của một người đối với đời sống hơn là với các động cơ bên trong—những động cơ, dĩ nhiên, được đặc trưng bởi Dấu hiệu mặt trời. Về phương diện này, mười hai đoạn sau sẽ cho một vài chỉ dẫn về bản chất của mỗi dấu hiệu khi mọc.

A person's initial approach to life is modified through:

a. ARIES as an urgent need to express oneself through a constant projection of one's energy upon the immediate environment. The individual can often react to given stimuli with over-enthusiasm or unnecessary haste. Aries rising is indicative of an eager but often short-sighted individual. This placement usually indicates a great need (and ability) to succeed at everything one undertakes, with immediate returns as a primary goal.

b. TAURUS as a need to achieve some form of concrete success through the projection of oneself upon the environment. Therefore, no matter what the inner motivations, one's drives will be externally expressed with caution and circumspection. There is, in addition, an awareness of possibilities of material reward for all expended energy. Taurus rising can endow the person with great physical magnetism and an appreciation of the arts; alternately, it can indicate a rather fearful and restrained form of self-expression.

c. GEMINI with a desire to express oneself in many ways through a great sense of versatility and a need for a constantly changing environment. An individual with this constellation is usually light-footed, enjoys changing his or her appearance, and is often active in an attempt to gain as much experience in as many areas as possible. This life style can result in a shallow and superficial expenditure of energy or in keen awareness of the many differences existing in society.

d. CANCER by a keen awareness for self-preservation. Cancer rising lends an extremely sympathetic and sensitive

Cách tiếp cận ban đầu của một người đối với đời sống được biến đổi qua:

a. BẠCH DƯƠNG như một nhu cầu cấp bách tự biểu đạt qua sự phóng chiếu liên tục năng lượng của mình lên môi trường gần kề. Cá nhân thường có thể phản ứng với các kích thích cho trước bằng sự quá hăng hái hoặc vội vã không cần thiết. Bạch Dương mọc chỉ ra một cá nhân nhiệt tình nhưng thường thiển cận. Vị trí này thường chỉ ra một nhu cầu lớn, và khả năng, thành công trong mọi điều mình đảm nhận, với kết quả tức thời là mục tiêu chính.

b. KIM NGƯU như một nhu cầu đạt được một hình thức thành công cụ thể nào đó qua việc phóng chiếu bản thân lên môi trường. Vì vậy, bất kể động cơ bên trong là gì, các động lực của một người sẽ được biểu đạt ra ngoài bằng sự thận trọng và suy xét. Ngoài ra, có sự nhận biết về các khả năng phần thưởng vật chất cho mọi năng lượng đã bỏ ra. Kim Ngưu mọc có thể ban cho người ấy sức hút thể chất lớn và sự trân trọng nghệ thuật; mặt khác, nó có thể chỉ ra một hình thức tự biểu đạt khá sợ hãi và bị kiềm chế.

c. SONG TỬ với mong muốn tự biểu đạt theo nhiều cách qua cảm thức linh hoạt lớn và nhu cầu về một môi trường liên tục thay đổi. Một cá nhân có tinh tú này thường nhẹ bước, thích thay đổi diện mạo của mình, và thường năng động trong nỗ lực thu nhận càng nhiều kinh nghiệm càng tốt trong càng nhiều lĩnh vực càng tốt. Lối sống này có thể dẫn đến sự tiêu phí năng lượng nông cạn và hời hợt, hoặc dẫn đến sự nhận biết sắc bén về nhiều khác biệt tồn tại trong xã hội.

d. CỰ GIẢI qua sự nhận biết sắc bén về tự bảo tồn. Cự Giải mọc đem lại một cách tiếp cận đời sống cực kỳ cảm thông và nhạy cảm, nhưng

approach to life but with an overriding tendency to take all initial impressions personally. Unless conditioned by other modifying factors, this Ascendant can give an extremely subjective approach to life. The initial drive is to secure a foundation or "home base," from which all outer activities can proceed. With this in mind as a conscious goal, a Cancer Ascendant can either give great creativity or a great sense of insecurity to his or her form of self-expression.

với khuynh hướng áp đảo là đón nhận mọi ấn tượng ban đầu một cách cá nhân. Trừ khi được tác động bởi những yếu tố biến đổi khác, Điểm mọc này có thể đem lại một cách tiếp cận đời sống cực kỳ chủ quan. Động lực ban đầu là bảo đảm một nền tảng hay "căn cứ gia đình," từ đó mọi hoạt động bên ngoài có thể tiến hành. Với điều này như một mục tiêu có ý thức, Điểm mọc Cự Giải có thể hoặc đem lại sự sáng tạo lớn, hoặc một cảm thức bất an lớn cho hình thức tự biểu đạt của y.

e. LEO in a grandiose manner. There is a tendency to dramatize and to be keenly aware of life as a stage upon which one plays out one's "personal drama." A Leo Ascendant gives the ability to organize oneself and others quite efficiently, as well as a great creative potential, an understanding of children, and a need for personal appreciation. Leo rising usually imparts a proud and handsome appearance and a love of clothes and beautiful surroundings.

e. SƯ TỬ theo một cách hoành tráng. Có khuynh hướng kịch tính hóa và nhận biết sắc bén đời sống như một sân khấu nơi người ta diễn ra "vở kịch cá nhân" của mình. Điểm mọc Sư Tử đem lại khả năng tổ chức bản thân và người khác khá hiệu quả, cũng như tiềm năng sáng tạo lớn, sự hiểu biết về trẻ em và nhu cầu được đánh giá cao cá nhân. Sư Tử mọc thường đem lại vẻ ngoài kiêu hãnh và đẹp đẽ, cùng tình yêu quần áo và khung cảnh đẹp.

f. VIRGO as great attention to the minor details in one's manner of self-expression. A Virgo Ascendant can indicate a person who is extremely fastidious in his or her image and surroundings or one who is at a loss as to how to organize himself. A certain tightness or controlled image is present in an effort at self-presentation according to a personal concept of "proper" appearance. A Virgo Ascendant gives the ability to learn about oneself through an eagerness to be of help to others as well as a multifaceted resourcefulness.

f. XỬ NỮ như sự chú ý lớn đến những chi tiết nhỏ trong cách tự biểu đạt của mình. Điểm mọc Xử Nữ có thể chỉ ra một người cực kỳ kỹ tính trong hình ảnh và môi trường xung quanh của y, hoặc một người lúng túng về cách tổ chức bản thân. Một sự căng chặt hay hình ảnh được kiểm soát nào đó hiện diện trong nỗ lực tự trình hiện theo một khái niệm cá nhân về vẻ ngoài "đúng mực." Điểm mọc Xử Nữ đem lại khả năng học biết về bản thân qua sự sẵn lòng giúp đỡ người khác, cũng như một sự tháo vát đa diện.

g. LIBRA in a continual search for social relationships. A Libra Ascendant gives the need for a great many contacts; the person tends to see himself through the eyes and reactions of others. There is a talent for bringing harmony and beauty into one's surroundings through a natural "match-

g. THIÊN BÌNH trong cuộc tìm kiếm liên tục các quan hệ xã hội. Điểm mọc Thiên Bình đem lại nhu cầu có rất nhiều tiếp xúc; người ấy có khuynh hướng nhìn chính mình qua đôi mắt và phản ứng của người khác. Có tài năng đưa hài hòa và vẻ đẹp vào môi trường xung quanh qua một cách tiếp cận đời sống có tính "kết

making" approach to life. This Ascendant is said to produce the most perfectly formed physical bodies, and it definitely lends charm and attractiveness. Very often there is a strong indecisiveness when it comes to self-expression.

hợp" tự nhiên. Điểm mọc này được nói là tạo ra những thân thể vật lý có hình thể hoàn hảo nhất, và chắc chắn nó đem lại duyên dáng và sức hấp dẫn. Rất thường có sự do dự mạnh khi nói đến tự biểu đạt.

h. SCORPIO with a certain degree of self-control and the need to express oneself a little at a time. A Scorpio Ascendant gives the ability to see all the various levels of activity and interactions occurring simultaneously around one, but it also introduces some difficulty or resistance to entering upon a field of activity in a personal, or at least extroverted, sense. Very often this intensity is "felt" but not mentally "understood" because of the watery nature of this sign. Awareness of the sexual energy in the environment is strong as well, as is the ability to drastically alter the surrounding circumstances.

h. BỌ CẠP với một mức độ tự kiểm soát nào đó và nhu cầu tự biểu đạt từng chút một. Điểm mọc Bọ Cạp đem lại khả năng thấy mọi cấp độ hoạt động và tương tác khác nhau đang diễn ra đồng thời quanh mình, nhưng nó cũng đưa vào một vài khó khăn hoặc kháng cự khi bước vào một lĩnh vực hoạt động theo nghĩa cá nhân, hoặc ít nhất là hướng ngoại. Rất thường cường độ này được "cảm thấy" nhưng không được "hiểu" bằng trí tuệ, do bản chất hành thủy của dấu hiệu này. Sự nhận biết năng lượng tính dục trong môi trường cũng mạnh, cũng như khả năng làm biến đổi mạnh mẽ các hoàn cảnh xung quanh.

i. SAGITTARIUS with great expansiveness of self-expression. A Sagittarius Ascendant imparts a need to cover a tremendous amount of territory; such an individual can be seen to be in a constant hurry. There is a generally brave and optimistic approach to life and a very friendly and outspoken nature. The individual tries to avoid all circumstances which tend to bind or limit spontaneous actions. This trait can make a person into an opportunist.

i. NHÂN MÃ với sự mở rộng lớn trong tự biểu đạt. Điểm mọc Nhân Mã đem lại nhu cầu bao quát một phạm vi rất rộng; cá nhân như vậy có thể được thấy là luôn vội vã. Có một cách tiếp cận đời sống nói chung dũng cảm và lạc quan, cùng một bản chất rất thân thiện và thẳng thắn. Cá nhân cố tránh mọi hoàn cảnh có khuynh hướng trói buộc hoặc giới hạn các hành động tự phát. Đặc điểm này có thể biến người ấy thành một kẻ cơ hội.

j. CAPRICORN in a very self-restrained manner. A Capricorn Ascendant imparts constraints on any form of impulsive activity because there is a tremendous need to project a "good" self-image and to maintain that created image in the face of all changes in relationships. It can thus become a very static influence. It is, however, a fine contributing factor toward personal success and long-range plans for the fulfillment of ambitions. Capricorn rising can

j. MA KẾT theo một cách rất tự kiềm chế. Điểm mọc Ma Kết đặt ra các hạn chế đối với mọi hình thức hoạt động bốc đồng, vì có một nhu cầu rất lớn phóng chiếu một hình ảnh bản thân "tốt" và duy trì hình ảnh đã tạo ấy trước mọi thay đổi trong quan hệ. Do đó, nó có thể trở thành một ảnh hưởng rất tĩnh. Tuy nhiên, nó là một yếu tố góp phần tốt cho thành công cá nhân và các kế hoạch dài hạn nhằm hoàn thành tham vọng. Ma Kết mọc có thể nhìn một

view a situation from many angles, assessing the total structure of a better set of circumstances before any commitment. This is very important, for this Ascendant makes one true to one's word through a binding realization of duty.

tình huống từ nhiều góc độ, đánh giá toàn bộ cấu trúc của một tập hợp hoàn cảnh tốt hơn trước khi cam kết. Điều này rất quan trọng, vì Điểm mọc này khiến người ta giữ lời qua một sự nhận biết ràng buộc về bổn phận.

k. AQUARIUS in a desire to express oneself in highly original ways. Aquarius on the Ascendant contributes to the making of a truly original individual insofar as one feels the need to act in some way contrary to the established order. This influence can lead to either highly inspirational contributions to society or to a desire to be self-willed and contrary just for the sake of being different. There is also the need to participate in group efforts, to the extent that one can best express oneself through such interactions.

k. BẢO BÌNH trong mong muốn tự biểu đạt theo những cách rất độc đáo. Bảo Bình trên Điểm mọc góp phần tạo nên một cá nhân thật sự độc đáo, trong chừng mực người ấy cảm thấy nhu cầu hành động theo một cách nào đó trái với trật tự đã thiết lập. Ảnh hưởng này có thể dẫn hoặc đến những đóng góp đầy cảm hứng cho xã hội, hoặc đến mong muốn cố chấp và chống đối chỉ vì muốn khác biệt. Cũng có nhu cầu tham gia vào các nỗ lực nhóm, đến mức người ta có thể tự biểu đạt tốt nhất qua những tương tác như vậy.

l. PISCES by an extremely impressionable approach to life which can manifest itself either through the various arts or through a highly introverted and withdrawn nature. In any case, Pisces on the Ascendant tends to a surreptitious form of self-expression and makes for a strategist. Those individuals with Pisces rising will be drawn to environments which provide constantly changing emotional stimuli, so that they may express themselves through the many avenues which they feel open to them. There is usually an alteration between periods of great extroversion and equally strong introversion.

l. SONG NGƯ qua một cách tiếp cận đời sống cực kỳ dễ tiếp nhận ấn tượng, có thể biểu lộ hoặc qua các nghệ thuật khác nhau, hoặc qua một bản chất rất hướng nội và thu mình. Trong mọi trường hợp, Song Ngư trên Điểm mọc có khuynh hướng đưa đến một hình thức tự biểu đạt lén kín và tạo nên một nhà chiến lược. Những cá nhân có Song Ngư mọc sẽ bị thu hút đến những môi trường cung cấp các kích thích cảm xúc liên tục thay đổi, để họ có thể tự biểu đạt qua nhiều con đường mà họ cảm thấy mở ra cho mình. Thường có sự luân phiên giữa các giai đoạn rất hướng ngoại và hướng nội mạnh tương đương.

The First House is the natural domicile of Aries and its natural ruler, Mars.[1]

Nhà Một là trú sở tự nhiên của Bạch Dương và chủ tinh tự nhiên của nó, Sao Hỏa.1

2. Fourth House. The Fourth House is the foundation of life insofar as it reveals the nature of one's domestic situation. It is also a contributing factor which reveals the way events in life often terminate.

2. Nhà Bốn. Nhà Bốn là nền tảng của đời sống trong chừng mực nó tiết lộ bản chất của hoàn cảnh gia đình của một người. Nó cũng là một yếu tố góp phần tiết lộ cách các sự kiện trong đời thường kết thúc.

The Fourth House is the natural domicile of

Nhà Bốn là trú sở tự nhiên của Cự Giải và chủ

Cancer and its ruler, the Moon.

tinh của nó, Mặt Trăng.

3. Seventh House. The nature of the First House can be characterized as the "House of Self." The Seventh House, its polarity, can be called the "House of Others." It concerns itself with marriage and the marriage partner as well as with business partnerships. It is the House of open enemies and opponents as well as of those circumstances in which one has to develop a sense of cooperation in order to successfully achieve one's goals.

3. Nhà Bảy. Bản chất của Nhà Một có thể được đặc trưng là "Nhà của Bản Ngã." Nhà Bảy, cực đối của nó, có thể được gọi là "Nhà của Người Khác." Nó liên quan đến hôn nhân và người phối ngẫu, cũng như các quan hệ đối tác kinh doanh. Đây là Nhà của kẻ thù công khai và đối thủ, cũng như của những hoàn cảnh trong đó người ta phải phát triển cảm thức hợp tác để đạt thành công các mục tiêu của mình.

The Seventh House is the natural domicile of Libra and its ruler, Venus.

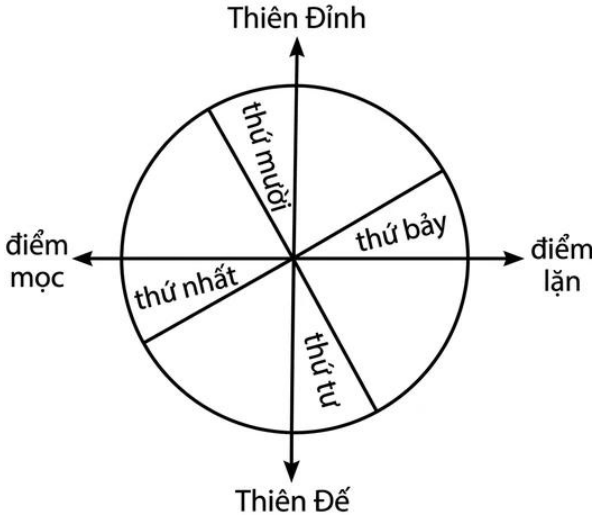
Nhà Bảy là trú sở tự nhiên của Thiên Bình và chủ tinh của nó, Sao Kim.

4. Tenth House. This domicile is extremely involved with one's social position and the career through which one makes one's social contribution. It is the House of the most dominant parent in one's life while the Fourth House represents the other, less influential parent.

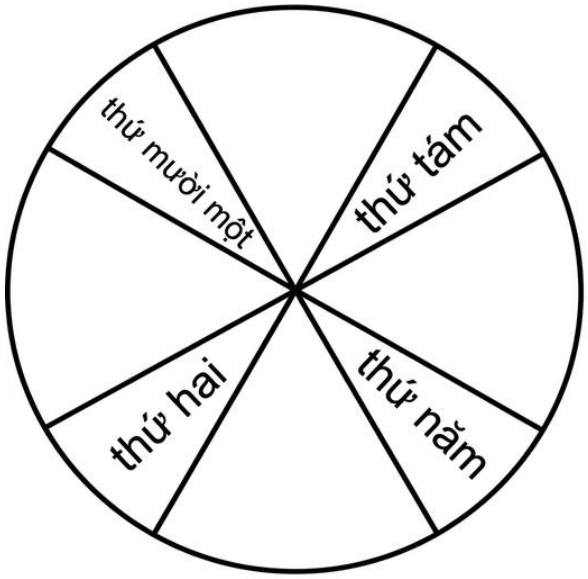
4. Nhà Mười. Trú sở này liên quan cực kỳ nhiều đến địa vị xã hội của một người và sự nghiệp qua đó người ấy đóng góp xã hội. Đây là Nhà của cha hoặc mẹ có ảnh hưởng nổi trội nhất trong đời sống của một người, trong khi Nhà Bốn đại diện cho người còn lại, ít ảnh hưởng hơn.

The Tenth is the natural House of Capricorn and its ruler, Saturn.

Nhà Mười là Nhà tự nhiên của Ma Kết và chủ tinh của nó, Sao Thổ.



B. THE SUCCEDENT HOUSES – B. CÁC NHÀ KẾ TIẾP



The Second, Fifth, Eighth, and Eleventh Houses are concerned with resources and the collectivization of energy in the following ways.

Nhà Hai, Nhà Năm, Nhà Tám và Nhà Mười Một liên quan đến các nguồn lực và sự tập thể hóa năng lượng theo những cách sau.

1. Second House. The Second House deals with rewards coming from personal efforts as indicated by the First House. The Second is also affiliated with property and individual financial security in general.

1. Nhà Hai. Nhà Hai xử lý các phần thưởng đến từ nỗ lực cá nhân như được chỉ ra bởi Nhà Một. Nhà Hai cũng liên hệ với tài sản và an toàn tài chính cá nhân nói chung.

This is the natural domicile of Taurus and its ruler, Venus.

Đây là trú sở tự nhiên của Kim Ngưu và chủ tinh của nó, Sao Kim.

2. *Fifth House.* The Fifth House is concerned with family resources, in the form of children, and the expression of personal creative ability in the arts which come about as the result of a firm establishment of oneself as an individual as expressed through the Fourth House. The Fifth House is also extremely important in regard to one's romantic life to the extent that one's love nature is very much an expression of the state of emotional development (Fourth House).

2. *Nhà Năm.* Nhà Năm liên quan đến các nguồn lực gia đình dưới hình thức con cái, và sự biểu đạt năng lực sáng tạo cá nhân trong nghệ thuật, vốn phát sinh như kết quả của việc thiết lập vững chắc bản thân như một cá nhân, được biểu đạt qua Nhà Bốn. Nhà Năm cũng cực kỳ quan trọng đối với đời sống lãng mạn của một người, trong chừng mực bản chất tình yêu của người ấy rất nhiều là sự biểu đạt của trạng thái phát triển cảm xúc, Nhà Bốn.

The Fifth House is the natural domicile of Leo

Nhà Năm là trú sở tự nhiên của Sư Tử và chủ

and its ruler, the Sun.

tinh của nó, Mặt Trời.

3. Eighth House. The Eighth is the House of other people's resources insofar as the Eighth House signifies the ability or inability to regenerate one's Self and material possessions through a harnessing of the energies available to the individual through partners and general social relationships. This is especially true in regard to legacies and other benefits brought either through marriage, business, and partnerships or in ways in which money is not directly earned by the individual. It is the "House of Death" because this is the phase of human existence wherein the individual passes through a state of complete transformation and joins with the collective energies of the human race. It is also the "House of Sex" (as opposed to the Fifth, the "House of Romance"), since sex is another transforming principle at work in human existence.

3. Nhà Tám. Nhà Tám là Nhà của các nguồn lực của người khác, trong chừng mực Nhà Tám biểu thị khả năng hoặc sự bất khả tái sinh Bản Ngã và tài sản vật chất của mình qua việc khai thác các năng lượng có sẵn cho cá nhân qua bạn đời và các quan hệ xã hội nói chung. Điều này đặc biệt đúng đối với di sản và những lợi ích khác đến qua hôn nhân, kinh doanh và các quan hệ đối tác, hoặc theo những cách mà tiền không do cá nhân trực tiếp kiếm được. Đây là "Nhà của Cái Chết" vì đây là giai đoạn của tồn tại con người trong đó cá nhân đi qua một trạng thái biến đổi hoàn toàn và hợp nhất với các năng lượng tập thể của nhân loại. Nó cũng là "Nhà của Tính Dục," đối lập với Nhà Năm, "Nhà của Lãng Mạn," vì tính dục là một nguyên lý biến đổi khác đang hoạt động trong tồn tại con người.

It is the natural domicile of Scorpio and its rulers, Mars and Pluto.

Đây là trú sở tự nhiên của Bọ Cạp và các chủ tinh của nó, Sao Hỏa và Sao Diêm Vương.

4. Eleventh House. The Eleventh House concerns social connections obtained through one's career or position. This is the sphere of activity where personal ideas for self-expression become broadened through the assimilation of new data and the application of intellectual growth toward the larger collective of humanity.

4. Nhà Mười Một. Nhà Mười Một liên quan đến các mối liên hệ xã hội đạt được qua sự nghiệp hoặc vị trí của một người. Đây là lĩnh vực hoạt động nơi các ý tưởng cá nhân để tự biểu đạt được mở rộng qua sự đồng hóa dữ liệu mới và việc áp dụng sự tăng trưởng trí tuệ hướng đến tập thể nhân loại rộng lớn hơn.

The Eleventh, the "House of Friends and Associates," is the natural domicile of Aquarius and its rulers, Uranus and Saturn.

Nhà Mười Một, "Nhà của Bạn Bè và Cộng Sự," là trú sở tự nhiên của Bảo Bình và các chủ tinh của nó, Sao Thiên Vương và Sao Thổ.

C. THE CADENT HOUSES – C. CÁC NHÀ SUY

The Third, Sixth, Ninth, and Twelfth Houses are concerned with human relationships and transitional states of being. These areas of life manifest themselves as follows.

Nhà Ba, Nhà Sáu, Nhà Chín và Nhà Mười Hai liên quan đến các quan hệ con người và những trạng thái chuyển tiếp của hiện tồn. Những lĩnh vực đời sống này biểu lộ như sau.

1. Third House. The Third House concerns short-distance travel (those lasting one day or less, or a series of such short journeys which may collectively last longer). Its primary function is to describe the nature of *relationship* to the immediate environment (as opposed to the First House, which shows self-projection upon the immediate environment). A study of the Third House is often instrumental in determining the general mental structure of a given individual. It is also the "House of Immediate Family" (excluding parents and including neighbors and fraternal-type friends) and the sphere of the horoscope devoted to high school.

1. Nhà Ba. Nhà Ba liên quan đến du hành cự ly ngắn, những chuyến đi kéo dài một ngày hoặc ít hơn, hoặc một chuỗi các chuyến đi ngắn như vậy có thể cộng lại kéo dài hơn. Chức năng chính của nó là mô tả bản chất của *quan hệ* với môi trường gần kề, đối lập với Nhà Một, vốn cho thấy sự phóng chiếu bản thân lên môi trường gần kề. Việc nghiên cứu Nhà Ba thường có vai trò quan trọng trong việc xác định cấu trúc trí tuệ tổng quát của một cá nhân nhất định. Nó cũng là "Nhà của Gia Đình Gần Gũi," không gồm cha mẹ nhưng gồm hàng xóm và bạn bè kiểu anh em, và là lĩnh vực của lá số chiêm tinh dành cho bậc trung học.

The Third House is the natural domicile of Gemini and its ruler, Mercury.

Nhà Ba là trú sở tự nhiên của Song Tử và chủ tinh của nó, Sao Thủy.

2. Sixth House. The Sixth House controls various jobs which may or may not constitute separate facets of one's career. The Sixth House is concerned with the general state of health and with those individuals who are employees. It is also concerned with small animals, especially household pets.

2. Nhà Sáu. Nhà Sáu kiểm soát các công việc khác nhau, có thể hoặc không thể cấu thành những mặt riêng biệt của sự nghiệp một người. Nhà Sáu liên quan đến tình trạng sức khỏe nói chung và đến những cá nhân là người làm công. Nó cũng liên quan đến các động vật nhỏ, đặc biệt là thú nuôi trong nhà.

This is the natural domicile of Virgo and its ruler, Mercury.

Đây là trú sở tự nhiên của Xử Nữ và chủ tinh của nó, Sao Thủy.

3. Ninth House. The Ninth House has special regard to long-distance travel, higher education, and the personal understanding of social mores and those concepts from which national law is derived. It is also the House of one's religious aspirations and associations. Since it is the Third House from the Seventh, it relates to a partner's relatives, just as the Third House from the First signifies kin.

3. Nhà Chín. Nhà Chín đặc biệt liên quan đến du hành đường dài, giáo dục cao hơn, và sự hiểu biết cá nhân về các tập tục xã hội cùng những khái niệm từ đó luật pháp quốc gia được phát sinh. Nó cũng là Nhà của các khát vọng và liên hệ tôn giáo của một người. Vì nó là Nhà Ba tính từ Nhà Bảy, nó liên quan đến họ hàng của bạn đời, cũng như Nhà Ba tính từ Nhà Một biểu thị thân quyến.

This is the natural domicile of Sagittarius and its ruler, Jupiter.

Đây là trú sở tự nhiên của Nhân Mã và chủ tinh của nó, Sao Mộc.

4. Twelfth House. The Twelfth House affects clandestine relationships and hidden enemies.

4. Nhà Mười Hai. Nhà Mười Hai ảnh hưởng đến các quan hệ bí mật và kẻ thù ẩn kín. Về

In this respect the Twelfth House may also indicate those internal factors which can contribute to one's undoing. The Twelfth is called the “House of Karma” and for good reason. The situations described through a study of this domicile, its ruler in a given nativity (as opposed to its natural rulers), and those planetary bodies located within its boundaries describe the circumstances an individual must overcome in order to be free of firm bindings and destructive restrictions as well as negative patterns of recurrent relationships. Such institutions as prisons, asylums, and monasteries and other forms of secluded places of residence or confinement are also associated with the Twelfth.

This is the natural domicile of Pisces and its rulers, Jupiter and Neptune.

SUMMARY

We can see that the first three Houses are specifically oriented to the expression of oneself, as the First is one's immediate approach to life, the Second constitutes one's personal wealth, and the Third one's personal way of relating to those people in the immediate environment. The next three Houses involve relationships based on the family as signified by the Fourth House. The Fifth House is the fruit of the family or the children as well as the creative ability coming from a firm foundation, while the Sixth House represents those jobs necessary to support a family as well as those social connections directly related to the family such as servants and household pets. The next group of three is based on social inter-relationships with its foundation in marriage or business as designated by the Seventh House. The Eighth House shares the fruits of those relationships and reveals the potential for greater gain. The Ninth House reveals one's understanding of

phương diện này, Nhà Mười Hai cũng có thể chỉ ra những yếu tố nội tại có thể góp phần vào sự suy sụp của một người. Nhà Mười Hai được gọi là “Nhà của Nghiệp,” và điều đó có lý do chính đáng. Những tình huống được mô tả qua việc nghiên cứu trú sở này, chủ tinh của nó trong một lá số sinh nhất định, đối lập với các chủ tinh tự nhiên của nó, và những thiên thể hành tinh nằm trong ranh giới của nó, mô tả các hoàn cảnh mà một cá nhân phải vượt qua để thoát khỏi những ràng buộc kiên cố và hạn chế hủy hoại, cũng như các mô thức tiêu cực của những quan hệ tái diễn. Những thiết chế như nhà tù, viện tâm thần, tu viện và các hình thức nơi cư trú biệt lập hoặc giam giữ khác cũng gắn với Nhà Mười Hai.

Đây là trú sở tự nhiên của Song Ngư và các chủ tinh của nó, Sao Mộc và Sao Hải Vương.

TÓM TẮT

Chúng ta có thể thấy rằng ba Nhà đầu tiên đặc biệt hướng về sự biểu lộ của bản thân, vì Nhà Thứ Nhất là cách tiếp cận trực tiếp của một người đối với đời sống, Nhà Thứ Hai cấu thành của cải cá nhân của người ấy, và Nhà Thứ Ba là cách thức cá nhân của người ấy trong việc liên hệ với những người thuộc môi trường gần gũi. Ba Nhà kế tiếp liên quan đến các mối quan hệ dựa trên gia đình, như được biểu thị bởi Nhà Thứ Tư. Nhà Thứ Năm là quả của gia đình, tức con cái, cũng như khả năng sáng tạo phát sinh từ một nền tảng vững chắc, trong khi Nhà Thứ Sáu tượng trưng cho những công việc cần thiết để nuôi dưỡng gia đình, cũng như những liên hệ xã hội trực tiếp gắn với gia đình, như người giúp việc và thú nuôi trong nhà. Nhóm ba Nhà kế tiếp dựa trên các tương quan xã hội, với nền tảng là hôn nhân hoặc kinh doanh, như được chỉ định bởi Nhà Thứ Bảy. Nhà Thứ Tám chia sẻ những thành quả của các mối quan hệ ấy và hé lộ tiềm năng đạt được lợi ích lớn hơn. Nhà Thứ Chín cho thấy sự hiểu biết

the underlying concepts upon which a social structure is based and the future aspirations resulting from that understanding. The last three Houses are the most impersonal of all insofar as they involve the merging of the individual's efforts into the collective of humanity. This is based in the Tenth House which signifies one's social contribution and position, while the Eleventh House represents the fruits of endeavors based on group involvements (as contrasted with the Eighth House which is most concerned with one's immediate partners). The Twelfth House signifies those areas of the personal life which have to be refined so that the energy contained therein may be purified for use by the Forces of Creativity.

EXERCISE

Take out or draw a horoscope blank. In each of the twelve segments, write in the natural, planetary ruler as well as the affairs of each of the Houses.

Check your answers with Diagram 5. Try to do all work from memory.

Diagram 5:The Houses.

[1]The student would do well to study the nature of the sign and planet naturally associated with each of the Houses.

của một người về các quan niệm nền tảng mà trên đó một cấu trúc xã hội được đặt dựng, cùng những khát vọng tương lai phát sinh từ sự hiểu biết ấy. Ba Nhà cuối cùng là vô ngã nhất trong tất cả, vì chúng liên quan đến sự hòa nhập các nỗ lực của cá nhân vào tập thể nhân loại. Điều này đặt nền trong Nhà Thứ Mười, vốn biểu thị sự đóng góp và vị thế xã hội của một người, trong khi Nhà Thứ Mười Một tượng trưng cho thành quả của những nỗ lực dựa trên sự tham dự nhóm (tương phản với Nhà Thứ Tám, vốn quan tâm nhiều nhất đến các đối tác trực tiếp của một người). Nhà Thứ Mười Hai biểu thị những lĩnh vực của đời sống cá nhân cần được tinh luyện, để năng lượng chứa trong đó có thể được thanh lọc hầu sử dụng bởi các Lực Lượng Sáng Tạo.

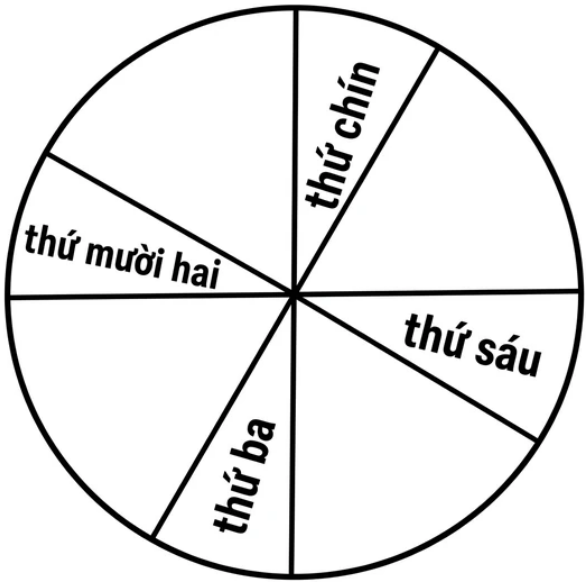
BÀI TẬP

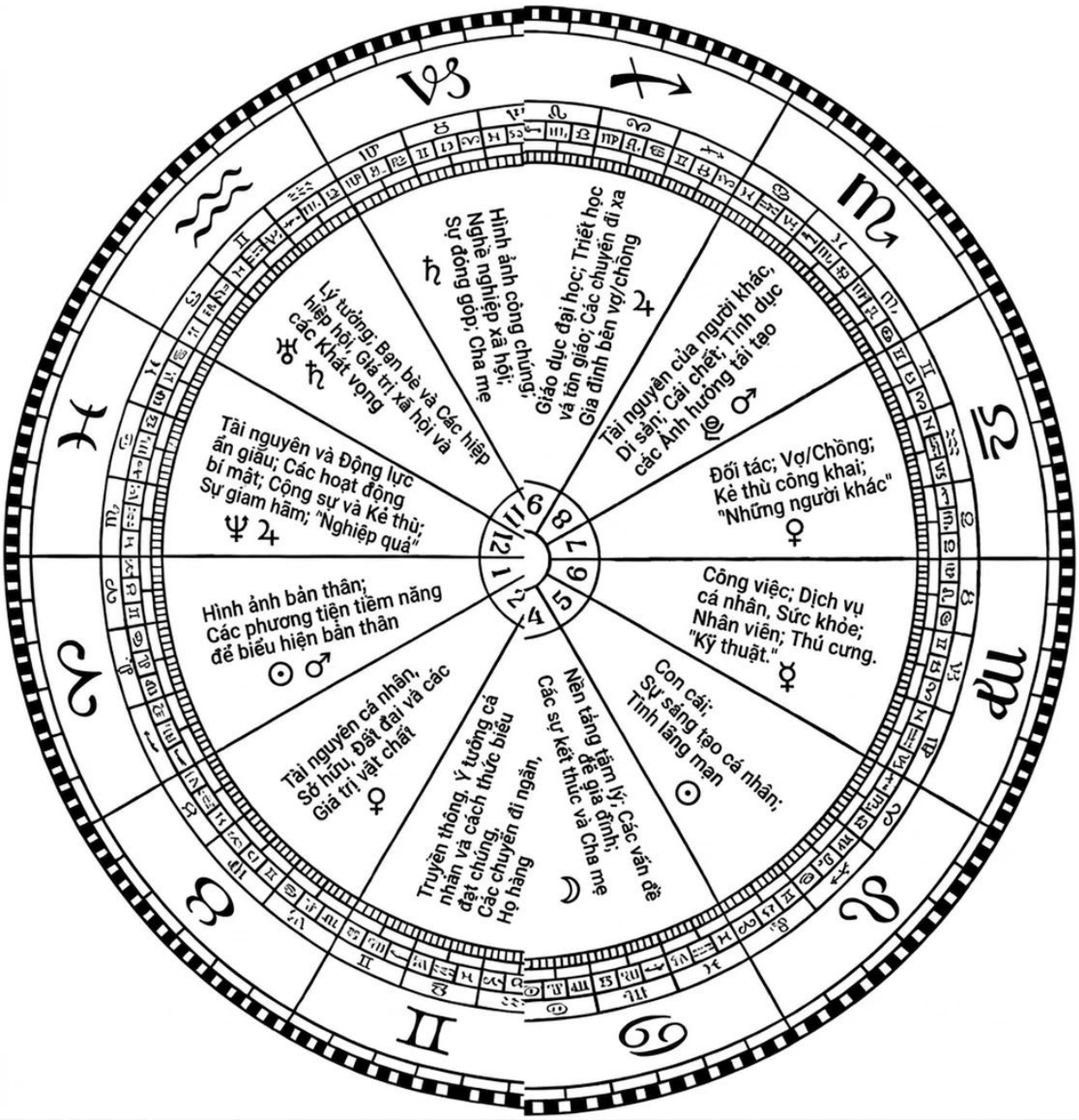
Hãy lấy ra hoặc vẽ một mẫu lá số chiêm tinh trống. Trong mỗi một trong mười hai phần, hãy ghi chủ tinh hành tinh tự nhiên cũng như các sự vụ của từng Nhà.

Hãy kiểm tra câu trả lời của các bạn với Sơ đồ 5. Cố gắng làm toàn bộ bài từ trí nhớ.

Sơ đồ 5: Các Nhà.

1Người học nên nghiên cứu bản chất của dấu hiệu và hành tinh vốn tự nhiên liên kết với từng Nhà.


thứ chín
thứ mười hai
thứ sáu
thứ ba



39 – 39

THE PLANETS IN THE HOUSES – CÁC HÀNH TINH TRONG CÁC NHÀ

Now that we have discussed the nature of the Houses, we can examine how the effect of the planets is manifested by their presence in each of the twelve cosmic domiciles:

Giờ đây, sau khi đã bàn về bản chất của các Nhà, chúng ta có thể khảo sát cách ảnh hưởng của các hành tinh biểu lộ qua sự hiện diện của chúng trong từng một trong mười hai trú sở vũ trụ:

1. The Sun. An individual's sense of self-

1. Mặt Trời. Cảm thức tự hợp nhất của một cá

integration and the structure of one's inner motivations as charcterized by the Sun appear as follows.

nhân và cấu trúc của các động lực nội tại nơi người ấy, như được đặc trưng bởi Mặt Trời, xuất hiện như sau.

a. IN THE FIRST HOUSE as the need to project oneself and be a dominating force at all times in any environment in which the individual finds himself or herself. There is a tendency toward general optimism and a "sunny" disposition, although care has to be taken that the drive to be the center of attention does not become overwhelming.

a. Ở NHÀ THỨ NHẤT như nhu cầu phóng chiếu bản thân và luôn luôn là một lực chi phối trong bất cứ môi trường nào mà cá nhân ấy hiện diện. Có khuynh hướng lạc quan nói chung và một khí chất "tươi sáng", dù cần cẩn trọng để thôi thúc trở thành trung tâm chú ý không trở nên quá mạnh.

b. IN THE SECOND HOUSE as a need to focus oneself in circumstances which provide material security, stability of purpose, and a great deal of determination toward self-establishment.

b. Ở NHÀ THỨ HAI như nhu cầu tập trung bản thân trong những hoàn cảnh đem lại an toàn vật chất, sự ổn định về mục đích, và rất nhiều quyết tâm hướng đến việc tự lập.

c. IN THE THIRD HOUSE as a need for the continual self-expression through a variation in one's surroundings and social interchange as well as the drive toward the exploration of Self through the intellectual processes.

c. Ở NHÀ THỨ BA như nhu cầu liên tục tự biểu lộ qua sự thay đổi trong môi trường chung quanh và giao lưu xã hội, cũng như thôi thúc khám phá Bản Ngã qua các tiến trình trí tuệ.

d. IN THE FOURTH HOUSE as a need to firmly establish roots; this need may appear as a driving force toward establishing the Self in society through a highly personalized environment. This position can give a strong attachment to the family, the nature of which would be determined by planetary aspects to the Sun.

d. Ở NHÀ THỨ TƯ như nhu cầu thiết lập cội rễ một cách vững chắc; nhu cầu này có thể xuất hiện như một lực thúc đẩy nhằm xác lập Bản Ngã trong xã hội thông qua một môi trường được cá nhân hóa cao độ. Vị trí này có thể đem lại sự gắn bó mạnh mẽ với gia đình, mà bản chất của nó sẽ được xác định bởi các góc hợp hành tinh với Mặt Trời.

e. IN THE FIFTH HOUSE as a strong need continually to express one's creative drive in accordance with the sign in which the Sun is placed. This position gives great desire for a good time, party-going, and convivial relationships.

e. Ở NHÀ THỨ NĂM như nhu cầu mạnh mẽ liên tục biểu lộ thôi thúc sáng tạo của mình phù hợp với dấu hiệu nơi Mặt Trời được đặt. Vị trí này đem lại ham muốn lớn đối với vui chơi, tiệc tùng và các mối quan hệ thân tình.

f. IN THE SIXTH HOUSE with great concern for one's own place in the scheme of things and the desire to establish that place through some sort of service to others. There is also a

f. Ở NHÀ THỨ SÁU với mối quan tâm lớn đối với vị trí của chính mình trong trật tự sự vật và ước muốn xác lập vị trí ấy qua một hình thức phụng sự nào đó dành cho người khác. Cũng

tendency to be concerned with matters of health, but this planet is not an indication of ill-health unless other factors in the horoscope so indicate.

g. IN THE SEVENTH HOUSE through a complete dependence on personal relationships and the interactions between one's own motivations and other people's reactions to this expression. This position is indicative of someone constantly involved with the making of social ties complimentary to self-expression.

h. IN THE EIGHTH HOUSE through an ability to transform one's environment as one attempts to fulfill lunar drives. There is an instinctual awareness of the resources available from personal contacts.

k. IN THE NINTH HOUSE as a need to explore oneself through those experiences in life which tend to be broadening in either an educational or a sensual manner. There is a tendency toward developing one's potential but an avoidance of binding circumstances which are often necessary for self-discipline.

l. IN THE TENTH HOUSE as a need to achieve social position or at least to engage in work which comes before the public. There is a tendency to be extremely self-driven and ambitious as there is a constant striving toward some form of influence over others. This position gives the need for power but not always the ability to handle it.

m. IN THE ELEVENTH HOUSE as a need to integrate oneself with a larger collective. This position imparts an interest in public work and participation in organizations and group activities. It gives a certain idealism and an approach to life which is often innovative and wide in scope.

có khuynh hướng quan tâm đến các vấn đề sức khỏe, nhưng hành tinh này không phải là chỉ báo của bệnh tật trừ khi các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh cũng chỉ ra như vậy.

g. Ở NHÀ THỨ BẢY qua sự lệ thuộc hoàn toàn vào các mối quan hệ cá nhân và những tương tác giữa động lực của chính mình với phản ứng của người khác đối với sự biểu lộ ấy. Vị trí này chỉ về một người luôn dấn mình vào việc tạo lập các mối ràng buộc xã hội bổ trợ cho sự tự biểu lộ.

h. Ở NHÀ THỨ TÁM qua khả năng biến đổi môi trường của mình khi người ấy tìm cách hoàn thành các thôi thúc mặt trăng. Có một nhận biết bản năng về các nguồn lực sẵn có từ những tiếp xúc cá nhân.

k. Ở NHÀ THỨ CHÍN như nhu cầu khám phá bản thân qua những kinh nghiệm trong đời sống có khuynh hướng mở rộng, dù theo phương diện giáo dục hay cảm quan. Có khuynh hướng phát triển tiềm năng của mình, nhưng lại tránh né những hoàn cảnh ràng buộc vốn thường cần thiết cho sự tự kỷ luật.

l. Ở NHÀ THỨ MƯỜI như nhu cầu đạt được vị thế xã hội, hoặc ít nhất tham gia vào công việc xuất hiện trước công chúng. Có khuynh hướng cực kỳ tự thúc đẩy và đầy tham vọng, vì luôn có sự nỗ lực hướng đến một hình thức ảnh hưởng nào đó trên người khác. Vị trí này đem lại nhu cầu về quyền lực, nhưng không phải lúc nào cũng đem lại khả năng xử lý nó.

m. Ở NHÀ THỨ MƯỜI MỘT như nhu cầu hòa nhập bản thân với một tập thể lớn hơn. Vị trí này đem lại sự quan tâm đến công việc công cộng và việc tham gia vào các tổ chức cùng hoạt động nhóm. Nó đem lại một mức độ lý tưởng nào đó và một cách tiếp cận đời sống thường có tính đổi mới và phạm vi rộng.

n. IN THE TWELFTH HOUSE through activities that are behind the scenes rather than in the public eye. This position gives a strong need for seclusion, but it is also a contributing factor to a person's degree of resourcefulness. Some individuals with a Twelfth House Sun do not become aware of their potential for self-expression until later on in life, for there is the tendency to feel either inhibited or inferior in some way when the solar force inhabits the domicile of Neptune's ocean. The inner life is often much more profound and important to such an individual than is the outer.

n. Ở NHÀ THỨ MƯỜI HAI qua những hoạt động ở hậu trường hơn là trước mắt công chúng. Vị trí này đem lại nhu cầu mạnh mẽ về sự ẩn cư, nhưng nó cũng là một yếu tố góp phần vào mức độ tháo vát của một người. Một số cá nhân có Mặt Trời ở Nhà Thứ Mười Hai không nhận biết tiềm năng tự biểu lộ của mình cho đến giai đoạn muộn hơn trong đời, vì có khuynh hướng cảm thấy bị ức chế hoặc thấp kém theo một cách nào đó khi lực mặt trời cư ngụ trong trú sở của đại dương Sao Hải Vương. Đời sống nội tâm thường sâu sắc và quan trọng hơn nhiều đối với cá nhân ấy so với đời sống bên ngoài.

***2.* The Moon.** The receptive, emotional, and impressionable nature of an individual as characterized by the Moon will manifest itself as follows.

***2.* Mặt Trăng.** Bản chất tiếp nhận, cảm xúc và dễ chịu ấn tượng của một cá nhân, như được đặc trưng bởi Mặt Trăng, sẽ tự biểu lộ như sau.

a. IN THE FIRST HOUSE as a strong need to be appreciated by everyone with whom the individual comes into contact, as well as a great sensitivity to the slightest change in the environment. The Moon in this position usually makes for an unsteady individual, one who is always "going through phases."

a. Ở NHÀ THỨ NHẤT như nhu cầu mạnh mẽ được mọi người mà cá nhân tiếp xúc đánh giá cao, cũng như sự nhạy cảm lớn trước thay đổi nhỏ nhất trong môi trường. Mặt Trăng ở vị trí này thường tạo nên một cá nhân không ổn định, một người luôn "trải qua các pha".

b. IN THE SECOND HOUSE as a need to establish a permanent set of values. This is a stabilizing position for the Moon and can constitute a great deal of common sense. It allows one to make the best with what one has. There is a further tendency for personal finances to "go through phases" when the Moon is in this domicile.

b. Ở NHÀ THỨ HAI như nhu cầu thiết lập một hệ giá trị bền vững. Đây là một vị trí ổn định hóa đối với Mặt Trăng và có thể tạo nên rất nhiều lẽ thường. Nó cho phép người ta tận dụng tốt nhất những gì mình có. Cũng có thêm khuynh hướng tài chính cá nhân "trải qua các pha" khi Mặt Trăng ở trú sở này.

c. IN THE THIRD HOUSE through an awareness of the needs of the immediate family as well as a tendency toward involvement with education and travel, the success of which depends upon other planets in relation to the Moon. With the Moon in this position, opinions about life and the application of

c. Ở NHÀ THỨ BA qua sự nhận biết các nhu cầu của gia đình gần gũi, cũng như khuynh hướng dấn mình vào giáo dục và du hành, mà thành công của chúng tùy thuộc vào các hành tinh khác trong tương quan với Mặt Trăng. Khi Mặt Trăng ở vị trí này, các quan điểm về đời sống và việc áp dụng những quan điểm ấy vào sinh

those opinions to daily existence are constantly “going through phases.”

hoạt hằng ngày liên tục “trải qua các pha”.

d. IN THE FOURTH HOUSE with great strength. There is a tendency to be exceedingly dependent upon family and roots. The relative usefulness of such connections is very dependent on the aspects the Moon receives from the other planets. The Moon's position in her own domicile strengthens sensitivities to others, but faith in oneself and home life often “goes through phases.”

d. Ở NHÀ THỨ TƯ với sức mạnh lớn. Có khuynh hướng lệ thuộc quá mức vào gia đình và cội rễ. Tính hữu ích tương đối của những liên hệ ấy tùy thuộc rất nhiều vào các góc hợp mà Mặt Trăng nhận từ các hành tinh khác. Vị trí của Mặt Trăng trong trú sở riêng của nó tăng cường sự nhạy cảm đối với người khác, nhưng niềm tin vào bản thân và đời sống gia đình thường “trải qua các pha”.

e. IN THE FIFTH HOUSEthrough a strong romantic nature and the desire to become closely associated with people in a highly personal and intimate sense. Love life and general relationship with women often “go through phases.”

e. Ở NHÀ THỨ NĂMqua bản chất lãng mạn mạnh mẽ và ước muốn gắn bó mật thiết với người khác theo nghĩa rất cá nhân và thân mật. Đời sống tình yêu và mối quan hệ nói chung với phụ nữ thường “trải qua các pha”.

f. IN THE SIXTH HOUSE as a need to help people through an occupation which involves some form of close association with the general public, as well as the desire to put one's own life in order through every change of fate. Matters of health and/or job “go through phases” when the Moon is in this position.

f. Ở NHÀ THỨ SÁU như nhu cầu giúp đỡ người khác qua một nghề nghiệp có liên quan đến một hình thức tiếp xúc gần gũi nào đó với công chúng nói chung, cũng như ước muốn sắp đặt đời sống của chính mình qua mọi biến đổi của số phận. Các vấn đề sức khỏe và/hoặc công việc “trải qua các pha” khi Mặt Trăng ở vị trí này.

g. IN THE SEVENTH HOUSE with a keen awareness and subsequent personal adjustment to the emotional states of others with whom one has direct dealings. There is a tendency to early marriage as well as close interdependence with a partner. In general, such partnerships often “go through phases” when the Moon is in this position.

g. Ở NHÀ THỨ BẢY với sự nhận biết sắc bén và sự điều chỉnh cá nhân tiếp theo đối với các trạng thái cảm xúc của những người mà mình có giao dịch trực tiếp. Có khuynh hướng kết hôn sớm cũng như sự lệ thuộc lẫn nhau chặt chẽ với bạn đời. Nói chung, những quan hệ đối tác như vậy thường “trải qua các pha” khi Mặt Trăng ở vị trí này.

h. IN THE EIGHTH HOUSE as great sensitivity to the resources available to the individual through his or her social affiliations and partnerships. Such a position gives an instinctual understanding of the fluctuations in other people's emotional states and the ability to transfer such states for personal

h. Ở NHÀ THỨ TÁM như sự nhạy cảm lớn đối với các nguồn lực sẵn có cho cá nhân qua các liên kết xã hội và quan hệ đối tác của y. Vị trí như vậy đem lại sự hiểu biết bản năng về những dao động trong trạng thái cảm xúc của người khác và khả năng chuyển dịch những trạng thái ấy vì lợi ích hoặc bất lợi cá nhân, tùy theo

good or ill, depending upon the nature of the whole map. Intimate and economic relationships "go through phases" when the Moon is in this position.

bản chất của toàn bộ bản đồ. Các mối quan hệ thân mật và kinh tế "trải qua các pha" khi Mặt Trăng ở vị trí này.

i. IN THE NINTH HOUSE through great sensitivity to the experiences gained from traveling, study, or general social interchange. This position gives a great need for an ever-widening and changing environment. Personal direction and goals often "go through phases" with the Moon in this position.

i. Ở NHÀ THỨ CHÍN qua sự nhạy cảm lớn đối với những kinh nghiệm thu nhận từ du hành, học tập hoặc giao lưu xã hội nói chung. Vị trí này đem lại nhu cầu lớn về một môi trường luôn mở rộng và thay đổi. Phương hướng và mục tiêu cá nhân thường "trải qua các pha" với Mặt Trăng ở vị trí này.

j. IN THE TENTH HOUSE as a drive toward self-fulfillment through some form of public view. There is an instinctual ability to feel the pulse of the general public and to capitalize on such feelings when the Moon is in the Tenth House, but success and social position often "go through phases" when the Moon is in this position.

j. Ở NHÀ THỨ MƯỜI như thôi thúc hướng đến sự tự hoàn thành qua một hình thức xuất hiện trước công chúng nào đó. Có khả năng bản năng cảm nhận mạch đập của công chúng nói chung và tận dụng những cảm nhận ấy khi Mặt Trăng ở Nhà Thứ Mười, nhưng thành công và vị thế xã hội thường "trải qua các pha" khi Mặt Trăng ở vị trí này.

k. IN THE ELEVENTH HOUSE as a need to experience life through an ever-changing and widening social sphere wherein an individual may develop those ideals which may lead to personal growth. There is a strong tendency for friendships and associations as well as opinions to "go through phases" when the Moon is in this position.

k. Ở NHÀ THỨ MƯỜI MỘT như nhu cầu trải nghiệm đời sống qua một phạm vi xã hội luôn thay đổi và mở rộng, trong đó một cá nhân có thể phát triển những lý tưởng có thể dẫn đến sự tăng trưởng cá nhân. Có khuynh hướng mạnh mẽ để tình bạn, các mối liên kết cũng như quan điểm "trải qua các pha" khi Mặt Trăng ở vị trí này.

l. IN THE TWELFTH HOUSE with hidden emotions and clandestine relationships. There is the tendency to be extremely impressionable to the environment and to take advantage of opportunities offered, but in ways which are not overtly apparent. With the Moon in this position, general feelings about life are constantly fluctuating and "going through phases."

l. Ở NHÀ THỨ MƯỜI HAI với những cảm xúc ẩn giấu và các mối quan hệ kín đáo. Có khuynh hướng cực kỳ dễ chịu ấn tượng bởi môi trường và biết tận dụng các cơ hội được đưa đến, nhưng theo những cách không hiển lộ rõ ràng. Với Mặt Trăng ở vị trí này, các cảm nhận chung về đời sống liên tục dao động và "trải qua các pha".

3. Mercury. Thought processes are modified by Mercury's position as follows.

3. Sao Thủy. Các tiến trình tư tưởng được biến đổi bởi vị trí của Sao Thủy như sau.

a. IN THE FIRST HOUSE as a strong intellectual

a. Ở NHÀ THỨ NHẤT như một cách tiếp cận đời

approach to life and a need to translate activities into logical thought patterns. This position also indicates someone who is always "on the go."

sống mang tính trí tuệ mạnh mẽ và nhu cầu chuyển dịch các hoạt động thành những khuôn mẫu tư tưởng hợp lý. Vị trí này cũng chỉ về một người luôn "di chuyển".

b. IN THE SECOND HOUSE as a means of converting experience into ideas which will produce material rewards and a state of financial security.

b. Ở NHÀ THỨ HAI như một phương tiện chuyển hóa kinh nghiệm thành các ý tưởng sẽ tạo ra phần thưởng vật chất và trạng thái an toàn tài chính.

c. IN THE THIRD HOUSE as an ever-searching mind eager for intellectual experimentation and learning. In addition there can be a great deal of travel in the life when Mercury is in its own domicile.

c. Ở NHÀ THỨ BA như một thể trí luôn tìm kiếm, háo hức với sự thử nghiệm trí tuệ và học hỏi. Ngoài ra, có thể có rất nhiều du hành trong đời sống khi Sao Thủy ở trú sở riêng của nó.

d. IN THE FOURTH HOUSE with concern for personal security and a tendency to frequently change residences.

d. Ở NHÀ THỨ TƯ với mối quan tâm đến an toàn cá nhân và khuynh hướng thường xuyên thay đổi nơi cư trú.

e. IN THE FIFTH HOUSE as a need to express thoughts with a "personal stamp" as well as a mind given to artistic creativity and sensitivity. A fluctuation in romances and an instant communication with children is also noticeable.

e. Ở NHÀ THỨ NĂM như nhu cầu diễn đạt tư tưởng với một "dấu ấn cá nhân", cũng như một thể trí nghiêng về sáng tạo nghệ thuật và sự nhạy cảm. Sự dao động trong các chuyện tình cảm và khả năng giao tiếp tức thời với trẻ em cũng đáng chú ý.

f. IN THE SIXTH HOUSE as a practical approach to life through accomplishment. This position of Mercury can indicate a mind geared to detail. It keeps one extremely busy as there is a great deal of general movement in one's life with Mercury in this position.

f. Ở NHÀ THỨ SÁU như một cách tiếp cận đời sống thực tiễn qua sự hoàn thành. Vị trí này của Sao Thủy có thể chỉ về một thể trí hướng vào chi tiết. Nó khiến người ta cực kỳ bận rộn, vì có rất nhiều sự chuyển động chung trong đời sống khi Sao Thủy ở vị trí này.

g. IN THE SEVENTH HOUSE as a need to adjust opinions to the thoughts of others as well as the ability to be extremely sociable and at ease with people in general.

g. Ở NHÀ THỨ BẢY như nhu cầu điều chỉnh các quan điểm theo tư tưởng của người khác, cũng như khả năng cực kỳ hòa đồng và thoải mái với mọi người nói chung.

h. IN THE EIGHTH HOUSE by holding opinions which can impart a transforming quality to the minds of others. This position of Mercury gives a highly curious and probing mind.

h. Ở NHÀ THỨ TÁM bằng việc nắm giữ những quan điểm có thể truyền một phẩm chất biến đổi cho thể trí của người khác. Vị trí này của Sao Thủy đem lại một thể trí rất tò mò và thăm dò.

i. IN THE NINTH HOUSE by a need to expand one's opinions in ever-widening circles. This position of Mercury can be highly impractical or it can give the mind of the philosopher. There is a need for travel and/or higher studies, the relative success or failure of which is shown by Mercury's interplanetary relationships.

i. Ở NHÀ THỨ CHÍN bằng nhu cầu mở rộng các quan điểm của mình trong những vòng tròn ngày càng rộng. Vị trí này của Sao Thủy có thể rất thiếu thực tế, hoặc có thể đem lại thể trí của triết gia. Có nhu cầu du hành và/hoặc học cao hơn, mà thành công hay thất bại tương đối của chúng được cho thấy bởi các mối quan hệ liên hành tinh của Sao Thủy.

j. IN THE TENTH HOUSE as a way to achieve one's ambitions through writing, speaking, or some other form of communication. This position can indicate a natural talent for speaking before the public.

j. Ở NHÀ THỨ MƯỜI như một cách đạt được các tham vọng của mình qua viết lách, nói năng hoặc một hình thức truyền thông nào khác. Vị trí này có thể chỉ về một tài năng tự nhiên trong việc nói trước công chúng.

k. IN THE ELEVENTH HOUSE through interchanges with groups of people and through the ability to study those areas of knowledge, such as the natural and occult sciences, which serve to broaden the mind.

k. Ở NHÀ THỨ MƯỜI MỘT qua sự trao đổi với các nhóm người và qua khả năng nghiên cứu những lĩnh vực tri thức, như các khoa học tự nhiên và huyền bí, vốn giúp mở rộng thể trí.

l. IN THE TWELFTH HOUSE by uncertainty about one's own opinions, because the scope of vision is wide but neither sharp nor personal. This position is excellent for work of a mediumistic or artistic nature.

l. Ở NHÀ THỨ MƯỜI HAI bằng sự bất định về chính các quan điểm của mình, vì phạm vi tầm nhìn rộng nhưng không sắc bén cũng không mang tính cá nhân. Vị trí này rất tốt cho công việc có bản chất đồng cốt hoặc nghệ thuật.

4. Venus. The nature of personal magnetism and social nature as well as the ability to attract wealth is modified as follows.

4. Sao Kim. Bản chất của sức hút cá nhân và bản chất xã hội, cũng như khả năng thu hút của cải, được biến đổi như sau.

a. IN THE FIRST HOUSE with a great deal of intensity, charm, and general attractiveness. Venus in this position can often give a highly artistic and/or sensual nature. An individual with this position can tend to extreme laziness in self-expression or can be extremely active and highly artistic. As with all discussions of planets in the Houses, the sign position of the heavenly bodies is a modifying factor.

a. Ở NHÀ THỨ NHẤT với rất nhiều cường độ, duyên dáng và sức hấp dẫn nói chung. Sao Kim ở vị trí này thường có thể đem lại một bản chất rất nghệ thuật và/hoặc cảm quan. Một cá nhân có vị trí này có thể có khuynh hướng cực kỳ lười biếng trong sự tự biểu lộ, hoặc có thể cực kỳ năng động và rất nghệ thuật. Như với mọi bàn luận về các hành tinh trong các Nhà, vị trí dấu hiệu của các thiên thể là một yếu tố biến đổi.

b. IN THE SECOND HOUSE with a great deal of strength. Venus is extremely comfortable here

b. Ở NHÀ THỨ HAI với rất nhiều sức mạnh. Sao Kim vô cùng thoải mái tại đây và có thể ban

and can bestow its blessings quite freely, especially in the financial sense, unless other planets and aspects alter the nature of Venus' beneficence.

các phước lành của nó khá tự do, đặc biệt theo nghĩa tài chính, trừ khi các hành tinh và góc hợp khác làm thay đổi bản chất của sự ban phúc từ Sao Kim.

c. IN THE THIRD HOUSE with an ease of communication and a general ability to bring harmony and abundance to close associates and family, as well as lending an artistic and balanced overtone to the mental faculties.

c. Ở NHÀ THỨ BA với sự dễ dàng trong giao tiếp và khả năng chung đem lại hòa hợp cùng phong phú cho những người thân cận và gia đình, cũng như trao một sắc thái nghệ thuật và quân bình cho các năng lực trí tuệ.

d. IN THE FOURTH HOUSE with an inner need to express oneself in a harmonious and artistic sense and not to be the cause of any disruptions. The latter part of life tends to be surrounded by comfortable circumstances.

d. Ở NHÀ THỨ TƯ với nhu cầu nội tại biểu lộ bản thân theo nghĩa hài hòa và nghệ thuật, và không trở thành nguyên nhân của bất kỳ sự xáo trộn nào. Phần sau của đời sống có khuynh hướng được bao quanh bởi những hoàn cảnh dễ chịu.

e. IN THE FIFTH HOUSE with an ease for attracting romantic involvements. This position can give success with children as well as artistic ability. A highly sensual and romantic nature is often noted.

e. Ở NHÀ THỨ NĂM với sự dễ dàng trong việc thu hút các dính líu lãng mạn. Vị trí này có thể đem lại thành công với trẻ em cũng như khả năng nghệ thuật. Một bản chất rất cảm quan và lãng mạn thường được ghi nhận.

f. IN THE SIXTH HOUSE through success at various jobs and the ability to bring harmony and order into other people's lives through personal intervention. There is usually a strong cooperative sense in relations with coworkers and employees.

f. Ở NHÀ THỨ SÁU qua thành công trong nhiều công việc khác nhau và khả năng đem hòa hợp cùng trật tự vào đời sống của người khác qua sự can thiệp cá nhân. Thường có một tinh thần hợp tác mạnh mẽ trong quan hệ với đồng nghiệp và nhân viên.

g. IN THE SEVENTH HOUSE by the success or failure of close partnerships. There is a need to be socially active and a certain grace and poise in dealing with others.

g. Ở NHÀ THỨ BẢY bằng sự thành công hay thất bại của các quan hệ đối tác gần gũi. Có nhu cầu hoạt động xã hội, cùng một vẻ duyên dáng và điềm tĩnh nhất định trong cách ứng xử với người khác.

h. IN THE EIGHTH HOUSE by other people's financial states. If Venus is well-aspected here, legacies and benefits may accrue from relatives or business partnerships. This position also gives a transforming ability within the structure of personal relationships, the nature of which depends, of course, on the entire horoscope.

h. Ở NHÀ THỨ TÁM bởi các trạng thái tài chính của người khác. Nếu Sao Kim tạo góc hợp tốt tại đây, di sản và lợi ích có thể đến từ thân quyến hoặc các quan hệ đối tác kinh doanh. Vị trí này cũng đem lại khả năng biến đổi trong cấu trúc của các mối quan hệ cá nhân, mà bản chất của nó, dĩ nhiên, tùy thuộc vào toàn bộ lá số chiêm tinh.

i. IN THE NINTH HOUSE by fortunate circumstances surrounding travels and the ability to profit from higher education and adventure. Since the Ninth House is the third from the Seventh, it becomes the sphere of the partner's relatives. Thus a well-aspected Venus in this position tends to give benefits from in-laws.

i. Ở NHÀ THỨ CHÍN bởi những hoàn cảnh may mắn quanh việc du hành và khả năng hưởng lợi từ giáo dục cao hơn cùng phiêu lưu. Vì Nhà Thứ Chín là nhà thứ ba tính từ Nhà Thứ Bảy, nó trở thành lĩnh vực của thân quyến bên người phối ngẫu. Do đó, một Sao Kim tạo góc hợp tốt ở vị trí này có khuynh hướng đem lại lợi ích từ thông gia.

j. IN THE TENTH HOUSE by social condition and career. This position gives the ability to use personal magnetism and charisma to attract benefits in the professional sphere. In addition, Venus' position in this domicile characterizes the type of business with which one is involved. (The sign in which Venus is placed will be most helpful in pinpointing the specific nature of this involvement.)

j. Ở NHÀ THỨ MƯỜI bởi điều kiện xã hội và sự nghiệp. Vị trí này đem lại khả năng dùng sức hút cá nhân và sức lôi cuốn để thu hút lợi ích trong lĩnh vực nghề nghiệp. Ngoài ra, vị trí của Sao Kim trong trú sở này đặc trưng cho loại hình kinh doanh mà một người tham gia. (Dấu hiệu nơi Sao Kim được đặt sẽ rất hữu ích trong việc xác định bản chất cụ thể của sự tham gia này.)

k. IN THE ELEVENTH HOUSE by gains through associates and friends, as well as a general interest in social values. Goals and ideas can be thwarted or attained through friendships and will be indicated by the aspects to Venus.

k. Ở NHÀ THỨ MƯỜI MỘT bởi lợi ích qua những người liên kết và bạn bè, cũng như một mối quan tâm chung đến các giá trị xã hội. Các mục tiêu và ý tưởng có thể bị cản trở hoặc được đạt thành qua tình bạn và sẽ được chỉ ra bởi các góc hợp với Sao Kim.

l. IN THE TWELFTH HOUSE by clandestine relationships. There is a tendency to secrecy in expressing romantic involvements. On the other hand, Venus in this House denotes a tendency to be of service to all types of individuals and can be a very unselfish placement. Great compassion is indicated, but there is a tendency for a lack of discrimination when it comes to personal relationships.

l. Ở NHÀ THỨ MƯỜI HAI bởi các mối quan hệ kín đáo. Có khuynh hướng giữ bí mật trong việc biểu lộ các dính líu lãng mạn. Mặt khác, Sao Kim trong Nhà này biểu thị khuynh hướng phụng sự mọi loại cá nhân và có thể là một vị trí rất vị tha. Lòng trắc ẩn lớn được chỉ ra, nhưng có khuynh hướng thiếu phân biện khi nói đến các mối quan hệ cá nhân.

5. Mars. The aggressive, assertive, and dynamic projection of desires is manifested as follows.

5. Sao Hỏa. Sự phóng chiếu ham muốn mang tính xông xáo, quyết đoán và năng động được biểu lộ như sau.

a. IN THE FIRST HOUSE as fearlessness and a constant source of energy which can be most beneficial in self-assertion but which also leads to a need to dominate immediate

a. Ở NHÀ THỨ NHẤT như sự không sợ hãi và một nguồn năng lượng thường trực, có thể rất có lợi trong việc tự khẳng định nhưng cũng dẫn đến nhu cầu chi phối môi trường gần gũi. Vị

surroundings. This position gives great recuperative abilities, strength, and determination.

trí này đem lại khả năng hồi phục lớn, sức mạnh và quyết tâm.

b. IN THE SECOND HOUSE through material aims which are diligently pursued. If Mars is poorly aspected in this position, troubles with finances, especially in holding on to resources, are indicated.

b. Ở NHÀ THỨ HAI qua các mục tiêu vật chất được theo đuổi chuyên cần. Nếu Sao Hỏa tạo góc hợp xấu ở vị trí này, những rắc rối về tài chính, đặc biệt trong việc giữ gìn nguồn lực, được chỉ ra.

c. IN THE THIRD HOUSE by a constant fount of mental activity which, if not properly directed, can lead to nervousness and can cause quarrels with the people in the immediate environment.

c. Ở NHÀ THỨ BA bởi một nguồn hoạt động trí tuệ thường trực, nếu không được định hướng đúng, có thể dẫn đến căng thẳng thần kinh và gây ra cãi vã với những người trong môi trường gần gũi.

d. IN THE FOURTH HOUSE as a constant undertone of high-strung emotions, irritability, or the urge to dominate. A poorly aspected Mars in this position can often indicate strife in the domestic sphere, an overly dominant parent, or certain difficulties surrounding the changing of residences.

d. Ở NHÀ THỨ TƯ như một âm điệu ngầm thường trực của cảm xúc căng thẳng, dễ cáu hoặc thôi thúc chi phối. Một Sao Hỏa tạo góc hợp xấu ở vị trí này thường có thể chỉ về xung đột trong phạm vi gia đình, một phụ huynh quá chi phối, hoặc những khó khăn nhất định quanh việc thay đổi nơi cư trú.

e. IN THE FIFTH HOUSE through a great sense of personal creativity which is often asserted egotistically but which can also be extremely stimulating to others. This position often reveals a very strong sensual nature and can, if poorly aspected, indicate strife and breaks in romantic relationships.

e. Ở NHÀ THỨ NĂM qua một cảm thức sáng tạo cá nhân lớn, thường được khẳng định một cách vị kỷ nhưng cũng có thể cực kỳ kích thích đối với người khác. Vị trí này thường cho thấy một bản chất cảm quan rất mạnh và, nếu tạo góc hợp xấu, có thể chỉ về xung đột và đổ vỡ trong các mối quan hệ lãng mạn.

f. IN THE SIXTH HOUSE by an ability to create a tremendous amount of activity through work. This position of Mars can show mechanical ability (especially if it is involved with Mercury or Uranus), but it can bring strife with coworkers if a sense of cooperation and a respect for other people's methodologies are not realized.

f. Ở NHÀ THỨ SÁU bởi khả năng tạo ra một lượng hoạt động to lớn qua công việc. Vị trí này của Sao Hỏa có thể cho thấy khả năng cơ khí (đặc biệt nếu nó liên quan đến Sao Thủy hoặc Sao Thiên Vương), nhưng nó có thể đem lại xung đột với đồng nghiệp nếu người ta không nhận ra tinh thần hợp tác và sự tôn trọng các phương pháp của người khác.

g. IN THE SEVENTH HOUSE by partnerships. This position can bring relationships that cause strife and disharmony because of the impulsive way in which they were begun.

g. Ở NHÀ THỨ BẢY bởi các quan hệ đối tác. Vị trí này có thể đem lại những mối quan hệ gây xung đột và bất hòa vì cách bốc đồng mà chúng được bắt đầu. Thường có nhu cầu chi

There is often a need to dominate partners and/or spouses. On the other hand, if this energy is well-directed, it can be a great source of inspiration for partnerships and can engender a strong cooperative spirit.

phối các đối tác và/hoặc người phối ngẫu. Mặt khác, nếu năng lượng này được định hướng tốt, nó có thể là một nguồn cảm hứng lớn cho các quan hệ đối tác và có thể làm nảy sinh một tinh thần hợp tác mạnh mẽ.

h. IN THE EIGHTH HOUSE through dependence on other people's financial and/or emotional resources to fulfill personal goals. This position can be a most helpful tool in helping other people to rearrange the structures of their lives, but it can also allow one to live off other people inordinately. The sexual and potential creative nature is usually quite strong but needs the proper motivation and channels.

h. Ở NHÀ THỨ TÁM qua sự lệ thuộc vào các nguồn lực tài chính và/hoặc cảm xúc của người khác để hoàn thành các mục tiêu cá nhân. Vị trí này có thể là một công cụ rất hữu ích trong việc giúp người khác sắp xếp lại các cấu trúc của đời sống họ, nhưng nó cũng có thể cho phép một người sống dựa vào người khác quá mức. Bản chất tính dục và sáng tạo tiềm tàng thường khá mạnh nhưng cần động lực và kênh dẫn thích hợp.

i. IN THE NINTH HOUSE with strong opinions, with a need for adventure and travel, and, if well-placed, with fervent religious feeling. There is a great restlessness when Mars is in this position because of a continual search for excitement.

i. Ở NHÀ THỨ CHÍN với những quan điểm mạnh mẽ, nhu cầu phiêu lưu và du hành, và nếu được đặt tốt, với cảm xúc tôn giáo nồng nhiệt. Có sự bồn chồn lớn khi Sao Hỏa ở vị trí này vì cuộc tìm kiếm liên tục đối với sự kích thích.

j. IN THE TENTH HOUSE with a great desire to be successful in a chosen profession and, if other factors in the horoscope concur, with the potential know-how necessary to obtain those goals. Cooperation with people in authority as well as with one's father or mother is a lesson which usually has to be learned.

j. Ở NHÀ THỨ MƯỜI với ước muốn lớn được thành công trong nghề nghiệp đã chọn và, nếu các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh đồng thuận, với tiềm năng bí quyết cần thiết để đạt được những mục tiêu ấy. Hợp tác với những người có thẩm quyền cũng như với cha hoặc mẹ của mình là một bài học thường phải được học.

k. IN THE ELEVENTH HOUSE through using the positions of friends and associates to fulfill personal goals. Mars in this domicile gives an inventive nature and a strong sense of idealization, but other factors in the chart would have to point the way to the practical realization of ambitions.

k. Ở NHÀ THỨ MƯỜI MỘT qua việc sử dụng vị thế của bạn bè và những người liên kết để hoàn thành các mục tiêu cá nhân. Sao Hỏa trong trú sở này đem lại bản chất phát minh và một cảm thức lý tưởng hóa mạnh mẽ, nhưng các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh sẽ phải chỉ đường cho sự hiện thực hóa thực tiễn các tham vọng.

l. IN THE TWELFTH HOUSE surreptitiously. This position makes for a very good strategist, since inner plans are not revealed easily when Mars is in this House. There are apt to be

l. Ở NHÀ THỨ MƯỜI HAI một cách bí mật. Vị trí này tạo nên một nhà chiến lược rất giỏi, vì các kế hoạch nội tại không dễ được tiết lộ khi Sao Hỏa ở Nhà này. Có khả năng có kẻ thù bí mật

secret enemies or certain skeletons lurking in the closet. People with this position have to leam constantly to express themselves creatively, so that their energies do not backfire into self-destruction.

hoặc những chuyện khuất tất nào đó ẩn trong tủ kín. Những người có vị trí này phải không ngừng học cách biểu lộ bản thân một cách sáng tạo, để các năng lượng của họ không phản tác dụng thành sự tự hủy hoại.

6. Jupiter. The expansive, noble, and philosophical vibrations of Jupiter will express themselves as follows.

6. Sao Mộc. Các rung động mở rộng, cao thượng và triết học của Sao Mộc sẽ tự biểu lộ như sau.

a. IN THE FIRST HOUSE as an extremely generous and buoyant approach to life. Such individuals must do things in a big way and are often very exhilarating people to know. On the other hand, if Jupiter is poorly aspected or in a sign not harmonious with its own nature, it can be a very selfish, self-indulgent, and wasteful influence. In either case, travel and a desire for adventure are noted.

a. Ở NHÀ THỨ NHẤT như một cách tiếp cận đời sống cực kỳ rộng lượng và phấn chấn. Những cá nhân như vậy phải làm mọi việc theo cách lớn lao và thường là những người rất hào hứng để quen biết. Mặt khác, nếu Sao Mộc tạo góc hợp xấu hoặc ở trong một dấu hiệu không hài hòa với bản chất riêng của nó, nó có thể là một ảnh hưởng rất ích kỷ, buông thả và phung phí. Trong cả hai trường hợp, du hành và ước muốn phiêu lưu đều được ghi nhận.

b. IN THE SECOND HOUSE as an indicator of wealth and material good fortune. This is especially true if Jupiter is well-aspected by Saturn, Venus, or the Moon. On the other hand, it can show a tendency to gamble resources and to spend beyond one's means.

b. Ở NHÀ THỨ HAI như một chỉ báo của của cải và may mắn vật chất. Điều này đặc biệt đúng nếu Sao Mộc tạo góc hợp tốt với Sao Thổ, Sao Kim hoặc Mặt Trăng. Mặt khác, nó có thể cho thấy khuynh hướng đánh cược các nguồn lực và chi tiêu vượt quá khả năng của mình.

c. IN THE THIRD HOUSE with a great tendency toward constant travel and the desire to express oneself in the intellectual sphere. There can be some very fine relationships with close relatives and neighbors as well as with associates. This position indicates a tendency to seek out learning experiences in every aspect of life.

c. Ở NHÀ THỨ BA với khuynh hướng lớn hướng đến du hành liên tục và ước muốn biểu lộ bản thân trong lĩnh vực trí tuệ. Có thể có những mối quan hệ rất tốt đẹp với thân quyến gần gũi và hàng xóm, cũng như với những người liên kết. Vị trí này chỉ về khuynh hướng tìm kiếm các kinh nghiệm học hỏi trong mọi phương diện của đời sống.

d. IN THE FOURTH HOUSE with a generally wide and compassionate understanding of other people's feelings, especially in relation to oneself. This position of Jupiter, if well-placed, gives a large and often well-to-do family and can indicate the making of a home in a foreign country. Such people never have any difficulty in finding a place to live unless

d. Ở NHÀ THỨ TƯ với sự hiểu biết nói chung rộng rãi và đầy trắc ẩn về cảm xúc của người khác, đặc biệt trong tương quan với chính mình. Vị trí này của Sao Mộc, nếu được đặt tốt, đem lại một gia đình lớn và thường khá giả, và có thể chỉ về việc lập mái nhà ở một quốc gia xa lạ. Những người như vậy không bao giờ gặp khó khăn trong việc tìm nơi cư trú, trừ khi Sao

Jupiter is poorly placed, in which case more money may be spent for a residence than is practical.

Mộc được đặt xấu, trong trường hợp đó có thể tiêu nhiều tiền cho nơi ở hơn mức thực tế cho phép.

e. IN THE FIFTH HOUSE through a love of adventure, sports, and gambling. These individuals enjoy taking chances with life, and if Jupiter is well-aspected, they usually receive an abundance of "luck." There is often joy and great reward in love and with children as well as a general uplifting and positive feeling about life.

e. Ở NHÀ THỨ NĂM qua tình yêu phiêu lưu, thể thao và cờ bạc. Những cá nhân này thích mạo hiểm với đời sống, và nếu Sao Mộc tạo góc hợp tốt, họ thường nhận được nhiều "may mắn". Thường có niềm vui và phần thưởng lớn trong tình yêu và với con cái, cũng như một cảm nhận chung nâng cao và tích cực về đời sống.

f. IN THE SIXTH HOUSE through an ability to bring optimistic, expansive, and creative feelings to work and fellow employees. If Jupiter is afflicted, however, it can indicate someone who is overindulgent in food or drink and whose health suffers accordingly. This position of Jupiter can either make one successful through service to others or result in extreme criticism of other people's activities.

f. Ở NHÀ THỨ SÁU qua khả năng đem các cảm xúc lạc quan, mở rộng và sáng tạo vào công việc và với đồng nghiệp. Tuy nhiên, nếu Sao Mộc bị tổn thương, nó có thể chỉ về một người quá buông thả trong ăn uống và sức khỏe vì thế mà chịu ảnh hưởng. Vị trí này của Sao Mộc có thể hoặc làm cho một người thành công qua sự phụng sự người khác, hoặc dẫn đến sự phê phán cực đoan đối với hoạt động của người khác.

g. IN THE SEVENTH HOUSE through a strongly cooperative and helpful nature. There is a tendency to benefit both financially and philosophically from partnerships, but if Jupiter is poorly placed in this House, there may be great selfishness and a tendency to expect too much from relationships.

g. Ở NHÀ THỨ BẢY qua một bản chất hợp tác và hữu ích mạnh mẽ. Có khuynh hướng hưởng lợi cả về tài chính lẫn triết học từ các quan hệ đối tác, nhưng nếu Sao Mộc được đặt xấu trong Nhà này, có thể có sự ích kỷ lớn và khuynh hướng kỳ vọng quá nhiều từ các mối quan hệ.

h. IN THE EIGHTH HOUSE through economic or philosophical benefits resulting from inheritances. This position of Jupiter can result in a strong leaning toward the mystic or occult, but it can also expand the sexual nature to such an extent that it becomes a dominant force in relationships. If well-placed, Jupiter in this position can be greatly uplifting to others in very subtle ways, but if poorly aspected, it can make the native very exploitative.

h. Ở NHÀ THỨ TÁM qua những lợi ích kinh tế hoặc triết học phát sinh từ thừa kế. Vị trí này của Sao Mộc có thể dẫn đến một khuynh hướng mạnh về huyền môn hoặc huyền bí, nhưng nó cũng có thể mở rộng bản chất tính dục đến mức nó trở thành một lực chi phối trong các mối quan hệ. Nếu được đặt tốt, Sao Mộc ở vị trí này có thể nâng đỡ người khác rất nhiều theo những cách rất tinh tế, nhưng nếu tạo góc hợp xấu, nó có thể làm cho đương số trở nên rất lợi dụng.

i. IN THE NINTH HOUSE through good judgment

i. Ở NHÀ THỨ CHÍN qua sự phán đoán tốt và mối

and a keen interest in philosophy and religion. If poorly placed, however, Jupiter in this House leads to exaggerations of all kinds and a confused philosophy of life. In either case, travel and a love of adventure is indicated when Jupiter is in its own domicile.

quan tâm sắc bén đến triết học và tôn giáo. Tuy nhiên, nếu được đặt xấu, Sao Mộc trong Nhà này dẫn đến mọi loại phóng đại và một triết lý sống rối rắm. Trong cả hai trường hợp, du hành và tình yêu phiêu lưu đều được chỉ ra khi Sao Mộc ở trú sở riêng của nó.

j. IN THE TENTH HOUSE as a tendency to be quite successful in one's chosen career, the nature of which is characterized by Jupiter's sign. It gives the ability to bring additional wealth and broad vision in any field.

j. Ở NHÀ THỨ MƯỜI như khuynh hướng khá thành công trong sự nghiệp đã chọn, mà bản chất của nó được đặc trưng bởi dấu hiệu của Sao Mộc. Nó đem lại khả năng mang thêm của cải và tầm nhìn rộng trong bất kỳ lĩnh vực nào.

k. IN THE ELEVENTH HOUSE through a great love of social life and an ability to achieve goals and realize ideals through friendships and associations. If well-aspected, this position is an excellent indication of a constant source of help from friends. If it is poorly placed, an overindulgence in social life can lead to a dissipation of energy and a lack of cohesive direction.

k. Ở NHÀ THỨ MƯỜI MỘT qua tình yêu lớn đối với đời sống xã hội và khả năng đạt mục tiêu cũng như hiện thực hóa lý tưởng qua tình bạn và các mối liên kết. Nếu tạo góc hợp tốt, vị trí này là một chỉ báo tuyệt vời về nguồn trợ giúp thường xuyên từ bạn bè. Nếu nó được đặt xấu, sự buông thả quá mức trong đời sống xã hội có thể dẫn đến hao tán năng lượng và thiếu phương hướng kết dính.

l. IN THE TWELFTH HOUSE as a very compassionate nature always ready to help other people. This position shows unexpected benefits in times of need. On the other hand, if Jupiter is poorly placed, this position gives a tendency toward making decisions which can prove to be self-deceptive, overemotional, and wasteful. One can give too much away, both emotionally and physically.

l. Ở NHÀ THỨ MƯỜI HAI như một bản chất rất trắc ẩn, luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác. Vị trí này cho thấy những lợi ích bất ngờ trong lúc cần thiết. Mặt khác, nếu Sao Mộc được đặt xấu, vị trí này đem lại khuynh hướng đưa ra các quyết định có thể hóa ra là tự lừa dối, quá cảm xúc và phung phí. Người ta có thể cho đi quá nhiều, cả về cảm xúc lẫn vật chất.

7. Saturn. The consolidating, limiting, and conserving tendencies which are embodied by Saturn are manifested as follows.

7. Sao Thổ. Những khuynh hướng củng cố, giới hạn và bảo tồn được hiện thân bởi Sao Thổ được biểu lộ như sau.

a. IN THE FIRST HOUSE as a highly self-repressed nature, which can lead to a generally melancholy approach to life. If well-placed, Saturn in the First House leads to a type of caution and circumspection which can eventually bring success. A First House Saturn imparts a need to deal with the realities of life

a. Ở NHÀ THỨ NHẤT như một bản chất tự kìm nén cao độ, có thể dẫn đến một cách tiếp cận đời sống nói chung u sầu. Nếu được đặt tốt, Sao Thổ trong Nhà Thứ Nhất dẫn đến một kiểu thận trọng và dè dặt có thể cuối cùng đem lại thành công. Sao Thổ ở Nhà Thứ Nhất truyền cho người ta nhu cầu đối diện với các

at a very early age.

thực tại của đời sống từ tuổi rất sớm.

b. IN THE SECOND HOUSE through lessons in the proper handling of personal resources. A well-placed Saturn in this domicile indicates someone who can profit most from investing the least, but a poorly placed Saturn can deprive a person of wealth or at least bring certain fears concerning the use of money.

b. Ở NHÀ THỨ HAI qua các bài học trong việc xử lý đúng đắn các nguồn lực cá nhân. Một Sao Thổ được đặt tốt trong trú sở này chỉ về một người có thể thu lợi nhiều nhất từ việc đầu tư ít nhất, nhưng một Sao Thổ được đặt xấu có thể tước đi của cải của một người hoặc ít nhất đem lại những nỗi sợ nhất định liên quan đến việc sử dụng tiền bạc.

c. IN THE THIRD HOUSE as an ability to engage in intensive study and intellectual self-discipline. On the other hand, this aspect can limit one's understanding and bring a general depression to relationships. Saturn in the Third can contribute to a student's success, but it can also cause the halt of an education before its completion. Naturally the whole horoscope will have to be examined before a final judgment can be given in this respect.

c. Ở NHÀ THỨ BA như khả năng dấn mình vào nghiên cứu chuyên sâu và tự kỷ luật trí tuệ. Mặt khác, góc hợp này có thể giới hạn sự hiểu biết của một người và đem sự trầm uất chung vào các mối quan hệ. Sao Thổ ở Nhà Thứ Ba có thể góp phần vào thành công của một học sinh, nhưng nó cũng có thể khiến việc học dừng lại trước khi hoàn tất. Dĩ nhiên, toàn bộ lá số chiêm tinh sẽ phải được xem xét trước khi có thể đưa ra một phán đoán cuối cùng về phương diện này.

d. IN THE FOURTH HOUSE as lessons in responsibilities or duties to one's family. It can mean that the individual has to carry on the family tradition, either for his own benefit or in ways that restrict individual freedom.

d. Ở NHÀ THỨ TƯ như các bài học về trách nhiệm hoặc bổn phận đối với gia đình của mình. Điều đó có thể có nghĩa là cá nhân phải tiếp tục truyền thống gia đình, hoặc vì lợi ích của chính y, hoặc theo những cách hạn chế tự do cá nhân.

e. IN THE FIFTH HOUSE through lessons in creative self-expression. Saturn in the Fifth can limit the number of children or bring responsibilities where children are involved. It can indicate a person who can become a teacher but whose attitude might be somewhat authoritarian.

e. Ở NHÀ THỨ NĂM qua các bài học trong sự tự biểu lộ sáng tạo. Sao Thổ ở Nhà Thứ Năm có thể giới hạn số con cái hoặc đem lại trách nhiệm nơi có liên quan đến trẻ em. Nó có thể chỉ về một người có thể trở thành giáo viên nhưng thái độ có thể hơi độc đoán.

f. IN THE SIXTH HOUSE as a strong sense of responsibility or an inordinate number of burdens attached to jobs. This position also indicates a very practical nature insofar as the individual will gear his approach to work with a consideration of the conservation of energy. If well-placed, Saturn in this position gives a

f. Ở NHÀ THỨ SÁU như một ý thức trách nhiệm mạnh mẽ hoặc một số lượng gánh nặng quá mức gắn với công việc. Vị trí này cũng cho thấy một bản chất rất thực tế, xét theo việc cá nhân sẽ điều chỉnh cách tiếp cận công việc của mình với sự cân nhắc đến việc bảo tồn năng lượng. Nếu ở vị trí tốt, Sao Thổ tại vị trí này

strong constitution, which can endure all types of illnesses; but if poorly placed, it leads to chronic diseases.

đem lại một thể chất mạnh mẽ, có thể chịu đựng mọi loại bệnh tật; nhưng nếu ở vị trí xấu, nó dẫn đến các bệnh mãn tính.

g. IN THE SEVENTH HOUSE through lessons of cooperation and in duties to the marriage partner and to partnerships in general. Saturn in this position can align one with mature individuals and attract one to an older spouse. It is also an indication of someone who might marry late in life, but a study of Venus and the Moon is necessary to judge the situation properly.

g. Ở NHÀ THỨ BẢY qua các bài học về hợp tác và trong những bổn phận đối với người phối ngẫu cũng như đối với các quan hệ hợp tác nói chung. Sao Thổ tại vị trí này có thể khiến người ta liên kết với những cá nhân trưởng thành và thu hút người ta đến với một người phối ngẫu lớn tuổi hơn. Đây cũng là dấu hiệu của một người có thể kết hôn muộn trong đời, nhưng cần nghiên cứu Sao Kim và Mặt Trăng để phán đoán tình huống một cách đúng đắn.

h. IN THE EIGHTH HOUSE through lessons involving other people's resources. This position can be quite useful in showing people how to make the most of their assets, but it can also be a tool for taking advantage of other people's bounty. Quite often there is a desire to control the environment and a need to wield power, often at others' expense. There may either be a blockage in sexual expression or the desire to use sex to gain control over others. Experiences related to death can prove very educational or deepen an appreciation of the life cycle.

h. Ở NHÀ THỨ TÁM qua các bài học liên quan đến tài nguyên của người khác. Vị trí này có thể khá hữu ích trong việc chỉ cho người ta cách tận dụng tối đa tài sản của họ, nhưng nó cũng có thể trở thành công cụ để lợi dụng sự hào phóng của người khác. Khá thường có một ham muốn kiểm soát môi trường và một nhu cầu nắm giữ quyền lực, thường là với cái giá người khác phải trả. Có thể có sự tắc nghẽn trong biểu đạt tính dục hoặc ham muốn dùng tính dục để giành quyền kiểm soát người khác. Những kinh nghiệm liên quan đến cái chết có thể tỏ ra rất giáo dục hoặc làm sâu sắc thêm sự trân trọng đối với chu kỳ sự sống.

i. IN THE NINTH HOUSE through structuring the mental faculties, possibly leading to the establishment of a practical philosophy of life. If used properly, this position of Saturn can strengthen the mind and make it more concrete. Experiences gained through travel are often quite beneficial in this respect.

i. Ở NHÀ THỨ CHÍN qua việc cấu trúc các năng lực trí tuệ, có thể dẫn đến việc thiết lập một triết lý sống thực tiễn. Nếu được dùng đúng cách, vị trí này của Sao Thổ có thể củng cố thể trí và làm cho nó cụ thể hơn. Những kinh nghiệm thu được qua du hành thường khá hữu ích theo phương diện này.

j. IN THE TENTH HOUSE as lessons learned through the striving for personal attainment in the professional sphere. One of two major tendencies is noted: success becomes greater with age, through a gradual process of increased influence; or success is denied through constant stumbling blocks, so that

j. Ở NHÀ THỨ MƯỜI như các bài học được học qua nỗ lực đạt thành tựu cá nhân trong lĩnh vực nghề nghiệp. Người ta ghi nhận một trong hai khuynh hướng chính: thành công trở nên lớn hơn theo tuổi tác, qua một tiến trình gia tăng ảnh hưởng dần dần; hoặc thành công bị phủ nhận bởi những chướng ngại liên tục,

one repeatedly comes back to the starting point.

k. IN THE ELEVENTH HOUSE through lessons learned through friends. There is a tendency to seek out older people with whom one has some very beneficial (or, if Saturn is poorly aspected, difficult) relationships. This is a good position for Saturn because it allows for a structuring of ideas and practical avenues for their expression.

l. IN THE TWELFTH HOUSE through certain feelings of selfrepression which thwart the fulfillment of ambitions. It also leads to an irrational approach to self-discipline or any form of limitations, since there is a deeply rooted fear of such circumstances. On the other hand, this position can give many benefits through those occupations or pursuits involving seclusion or isolation and is a perfect location for Saturn for someone involved in research projects or metaphysical studies.

8. *Uranus.* The erratic and unconventional though often inventive and intuitional nature of Uranus manifests itself as follows.

a. IN THE FIRST HOUSE as the tendency to be extremely individualistic. This is the type of person whose life is always filled with surprises leading to sudden realizations and drastic changes. These work for good or ill, depending on the aspects this planet receives from other points in the chart. It usually indicates a very nervous and restless individual, who must work out his or her personal direction in life through some activity which deals with large groups of people.

b. IN THE SECOND HOUSE as sudden circumstances which change personal finances. This can take the form of ideas

khiến người ta cứ lặp đi lặp lại việc quay về điểm xuất phát.

k. Ở NHÀ THỨ MƯỜI MỘT qua các bài học học được từ bạn bè. Có khuynh hướng tìm kiếm những người lớn tuổi hơn, với họ người ta có những mối quan hệ rất có lợi, hoặc nếu Sao Thổ có góc hợp xấu, là những mối quan hệ khó khăn. Đây là một vị trí tốt cho Sao Thổ vì nó cho phép cấu trúc các ý tưởng và những con đường thực tiễn để biểu đạt chúng.

l. Ở NHÀ THỨ MƯỜI HAI qua những cảm giác tự kìm nén nào đó, vốn cản trở sự hoàn thành các tham vọng. Nó cũng dẫn đến một cách tiếp cận phi lý đối với kỷ luật tự thân hoặc bất cứ hình thức giới hạn nào, vì có một nỗi sợ hãi ăn sâu đối với những hoàn cảnh như vậy. Mặt khác, vị trí này có thể đem lại nhiều lợi ích qua những nghề nghiệp hoặc sự theo đuổi liên quan đến ẩn cư hay cô lập, và là một vị trí hoàn hảo cho Sao Thổ đối với người tham gia các dự án nghiên cứu hoặc các nghiên cứu siêu hình.

8. *Sao Thiên Vương.* Bản chất thất thường và phi quy ước, tuy thường giàu sáng kiến và trực giác, của Sao Thiên Vương biểu lộ như sau.

a. Ở NHÀ THỨ NHẤT như khuynh hướng cực kỳ cá nhân chủ nghĩa. Đây là loại người mà đời sống luôn đầy những bất ngờ dẫn đến các nhận thức đột ngột và những thay đổi mạnh mẽ. Chúng hoạt động theo chiều hướng tốt hoặc xấu, tùy theo các góc hợp mà hành tinh này nhận từ những điểm khác trong lá số chiêm tinh. Nó thường cho thấy một cá nhân rất căng thẳng thần kinh và bồn chồn, người phải tự tìm ra hướng đi cá nhân trong đời qua một hoạt động nào đó liên quan đến các nhóm người lớn.

b. Ở NHÀ THỨ HAI như những hoàn cảnh đột ngột làm thay đổi tài chính cá nhân. Điều này có thể mang hình thức những ý tưởng dẫn đến

leading to increase or to such drastic circumstances that one's finances are constantly "wiped out."

sự gia tăng, hoặc những hoàn cảnh mạnh mẽ đến mức tài chính của người ta liên tục bị "quét sạch".

c. IN THE THIRD HOUSE through mental faculties. This can be an exceptionally good placement for Uranus (as well as for the individual) because the higher intuitional aspects of the mind are given free rein to creatively express themselves in the House of Mercury. On the other hand, such a person can have unconventional attitudes about school which lead to abrupt changes in education. This placement can also lead to certain ideas without the proper structure for their implementation in the immediate environment.

c. Ở NHÀ THỨ BA qua các năng lực trí tuệ. Đây có thể là một vị trí đặc biệt tốt cho Sao Thiên Vương, cũng như cho cá nhân, vì các phương diện trực giác cao hơn của thể trí được tự do biểu đạt sáng tạo trong Nhà của Sao Thủy. Mặt khác, người như vậy có thể có những thái độ phi quy ước về trường học, dẫn đến những thay đổi đột ngột trong giáo dục. Vị trí này cũng có thể dẫn đến một số ý tưởng mà không có cấu trúc thích hợp để thực hiện chúng trong môi trường gần gũi.

d. IN THE FOURTH HOUSE as drastic changes in one's domestic situation which cause frequent change of residences. It can also produce someone who is at odds with his social, economic, or ethnic background and the need to project very individualistically in the domestic sphere.

d. Ở NHÀ THỨ TƯ như những thay đổi mạnh mẽ trong hoàn cảnh gia đình, gây ra việc thay đổi nơi cư trú thường xuyên. Nó cũng có thể tạo ra một người bất hòa với nền tảng xã hội, kinh tế hoặc sắc tộc của mình, và có nhu cầu phóng chiếu một cách rất cá nhân chủ nghĩa trong phạm vi gia đình.

e. IN THE FIFTH HOUSE as a need or an ability to project dealings with children, romantic adventures, and creative self-expression.

e. Ở NHÀ THỨ NĂM như một nhu cầu hoặc một khả năng phóng chiếu các giao tiếp với trẻ em, những cuộc phiêu lưu lãng mạn và sự tự biểu đạt sáng tạo.

f. IN THE SIXTH HOUSE in work and health. There is a tendency to change jobs frequently because of dissatisfaction with routine. An undisciplined nervous system can play havoc with health.

f. Ở NHÀ THỨ SÁU trong công việc và sức khỏe. Có khuynh hướng thay đổi công việc thường xuyên do bất mãn với thói quen đều đều. Một hệ thần kinh thiếu kỷ luật có thể gây rối loạn nghiêm trọng cho sức khỏe.

g. IN THE SEVENTH HOUSE as sudden changes in partnerships and a highly unconventional type of marriage. People with this placement are attracted to unusual people with whom they seek to form sudden and unusual relationships.

g. Ở NHÀ THỨ BẢY như những thay đổi đột ngột trong các quan hệ hợp tác và một kiểu hôn nhân rất phi quy ước. Những người có vị trí này bị thu hút bởi những người khác thường, với họ họ tìm cách hình thành các mối quan hệ đột ngột và khác thường.

h. IN THE EIGHTH HOUSE through strong

h. Ở NHÀ THỨ TÁM qua những cảm nhận tâm

psychic feelings which, if not well-disciplined, can lead to erratic and uncontrollable harmful impulses. This tendency is often manifested in the sexual realm, leading to extremely unconventional desires, especially if Uranus is aspected with Venus, Mars, or the Moon. A well-aspected Uranus in the Eighth can bring sudden inheritances and financial benefits through unexpected windfalls.

linh mạnh mẽ, nếu không được kỷ luật tốt, có thể dẫn đến những xung lực có hại thất thường và không kiểm soát được. Khuynh hướng này thường biểu lộ trong lĩnh vực tính dục, dẫn đến những ham muốn cực kỳ phi quy ước, đặc biệt nếu Sao Thiên Vương tạo góc hợp với Sao Kim, Sao Hỏa hoặc Mặt Trăng. Sao Thiên Vương có góc hợp tốt ở Nhà thứ Tám có thể đem lại các khoản thừa kế đột ngột và lợi ích tài chính qua những vận may bất ngờ.

i. IN THE NINTH HOUSE through unorthodox ideas concerning religion or philosophy. If well-placed, this position can give a gifted mind and contribute to those experiences obtained through travel or higher education which serve to enrich and broaden an individual's approach to life.

i. Ở NHÀ THỨ CHÍN qua những ý tưởng phi chính thống liên quan đến tôn giáo hoặc triết học. Nếu ở vị trí tốt, vị trí này có thể đem lại một thể trí thiên phú và góp phần vào những kinh nghiệm có được qua du hành hoặc giáo dục cao hơn, vốn làm phong phú và mở rộng cách tiếp cận đời sống của cá nhân.

j. IN THE TENTH HOUSE through an occupation which involves the whole populace in some way. This is an excellent position for a politician or someone involved with mass-marketing and even points the way toward an inherent faculty for the occult sciences. Uranus in this position is not conducive to holding a “conventional job,” for an individual with this placement needs plenty of room in which to be inventive.

j. Ở NHÀ THỨ MƯỜI qua một nghề nghiệp theo cách nào đó liên quan đến toàn thể quần chúng. Đây là một vị trí tuyệt hảo cho một chính trị gia hoặc người tham gia tiếp thị đại chúng, và thậm chí chỉ đường đến một năng lực cố hữu đối với các khoa học huyền bí. Sao Thiên Vương tại vị trí này không thuận lợi cho việc giữ một “công việc quy ước”, vì cá nhân có vị trí này cần rất nhiều không gian để sáng tạo.

k. IN THE ELEVENTH HOUSE as interchanges with a great many individuals and their respective opinions and ideas. This position can contribute to a personality that is constantly changing friends because of a great need to experiment with social life. This position of Uranus allows all the inherent qualities of the planet to surface quite easily.

k. Ở NHÀ THỨ MƯỜI MỘT như những trao đổi với rất nhiều cá nhân cùng các quan điểm và ý tưởng tương ứng của họ. Vị trí này có thể góp phần tạo nên một phàm ngã liên tục thay đổi bạn bè do nhu cầu lớn lao muốn thử nghiệm với đời sống xã hội. Vị trí này của Sao Thiên Vương cho phép mọi phẩm tính cố hữu của hành tinh dễ dàng nổi lên bề mặt.

l. IN THE TWELFTH HOUSE as a strong sense of intuition but with difficulty in listening to the Self in this respect; such people can be their own worst enemies. On the other hand, if the energy of Uranus is well-disciplined, this position is an excellent placement for all types

l. Ở NHÀ THỨ MƯỜI HAI như một ý thức trực giác mạnh mẽ nhưng lại khó lắng nghe Bản Ngã theo phương diện này; những người như vậy có thể là kẻ thù tệ hại nhất của chính họ. Mặt khác, nếu năng lượng của Sao Thiên Vương được kỷ luật tốt, vị trí này là một vị trí tuyệt

of research work as well as for studies in the occult and mystic sciences.

hảo cho mọi loại công việc nghiên cứu cũng như cho các nghiên cứu trong khoa học huyền bí và thần bí.

9. Neptune. The imaginative though sometimes hallucinatory nature of Neptune will act as follows.

9. Sao Hải Vương. Bản chất giàu tưởng tượng, tuy đôi khi gây ảo giác, của Sao Hải Vương sẽ hành động như sau.

a. IN THE FIRST HOUSE as a veil of mystery surrounding an individual such that there is a strong allure. Neptune in this position confers great resourcefulness, and such a person can project in any number of ways, depending on the impressions received from the stimuli in the immediate environment. Care must, however, be taken not to become lost in glamor, as there is a tendency to insecurity, and a certain self-deceptiveness may result. There is also a tendency to "let things slide" and a general lackadaisical feeling when Neptune is so strong in a chart.

a. Ở NHÀ THỨ NHẤT như một bức màn huyền bí bao quanh một cá nhân đến mức có sức hấp dẫn mạnh mẽ. Sao Hải Vương tại vị trí này ban cho sự tháo vát lớn lao, và người như vậy có thể phóng chiếu theo nhiều cách, tùy thuộc vào những ấn tượng nhận được từ các kích thích trong môi trường gần gũi. Tuy nhiên, cần cẩn thận để không bị lạc trong ảo cảm, vì có khuynh hướng bất an, và một mức độ tự lừa dối nào đó có thể phát sinh. Cũng có khuynh hướng "để mặc cho mọi việc trôi đi" và một cảm giác uể oải chung khi Sao Hải Vương quá mạnh trong một lá số chiêm tinh.

b. IN THE SECOND HOUSE as either a tendency to be extremely resourceful in ways of accumulating financial resources or a tendency to extreme wastefulness or underhandedness in financial dealings.

b. Ở NHÀ THỨ HAI như hoặc khuynh hướng cực kỳ tháo vát trong các cách tích lũy nguồn lực tài chính, hoặc khuynh hướng cực kỳ hoang phí hay lén lút trong các giao dịch tài chính.

c. IN THE THIRD HOUSE through the mental faculties. There is a tendency to become lost in dreams and to lack a rational approach to life or, if Neptune is well-placed, a highly receptive mind which can see all sides of an issue before arriving at a final judgment. This is an excellent position for artists, poets, film makers, and mystics.

c. Ở NHÀ THỨ BA qua các năng lực trí tuệ. Có khuynh hướng lạc vào mộng tưởng và thiếu một cách tiếp cận hợp lý với đời sống, hoặc nếu Sao Hải Vương ở vị trí tốt, là một thể trí rất dễ tiếp nhận, có thể nhìn thấy mọi mặt của một vấn đề trước khi đi đến phán đoán cuối cùng. Đây là một vị trí tuyệt hảo cho nghệ sĩ, thi sĩ, nhà làm phim và nhà thần bí.

d. IN THE FOURTH HOUSE as a very strongly emotional factor leading to a highly receptive nature. If Neptune is well-placed, there is a great desire to examine hidden mysteries which may concern the origins of Man and each person's personal place in that large panorama. If poorly placed, however, it can result in delusions about family, a very

d. Ở NHÀ THỨ TƯ như một yếu tố cảm xúc rất mạnh, dẫn đến một bản chất rất dễ tiếp nhận. Nếu Sao Hải Vương ở vị trí tốt, có một ham muốn lớn lao muốn khảo sát các bí nhiệm ẩn giấu, có thể liên quan đến nguồn gốc của Con Người và vị trí cá nhân của mỗi người trong bức tranh toàn cảnh rộng lớn ấy. Tuy nhiên, nếu ở vị trí xấu, nó có thể dẫn đến những ảo

unstable home life, or a parent who tends to embody the negative qualities of Neptune. There is often a certain element of self-sacrifice in regard to domestic life when Neptune is placed in this domicile.

tưởng về gia đình, một đời sống gia đình rất bất ổn, hoặc một người cha hay mẹ có khuynh hướng hiện thân các phẩm tính tiêu cực của Sao Hải Vương. Thường có một yếu tố tự hy sinh nào đó liên quan đến đời sống gia đình khi Sao Hải Vương được đặt trong nơi cư trú này.

e. IN THE FIFTH HOUSE with the tendency to dramatize life. This position is very good for the professions mentioned under Neptune in the Third House. It also means that there is often some form of self-sacrifice in romantic relationships. In this respect it can bring attachments to underdogs. If poorly aspected, Neptune can indicate clandestine and often illicit relationships.

e. Ở NHÀ THỨ NĂM với khuynh hướng kịch tính hóa đời sống. Vị trí này rất tốt cho các nghề nghiệp đã nêu dưới Sao Hải Vương ở Nhà thứ Ba. Nó cũng có nghĩa là thường có một hình thức tự hy sinh nào đó trong các mối quan hệ lãng mạn. Theo phương diện này, nó có thể đem lại sự gắn bó với những người yếu thế. Nếu có góc hợp xấu, Sao Hải Vương có thể chỉ ra các mối quan hệ bí mật và thường bất chính.

f. IN THE SIXTH HOUSE as a tendency to be highly resourceful in an approach to a task and to be very helpful to those in less fortunate positions. Any illnesses signified by Neptune in this position have a strong emotional component and are often indicative of psychosomatic conditions.

f. Ở NHÀ THỨ SÁU như khuynh hướng rất tháo vát trong cách tiếp cận một nhiệm vụ và rất hữu ích đối với những người ở hoàn cảnh kém may mắn hơn. Bất kỳ bệnh tật nào do Sao Hải Vương ở vị trí này biểu thị đều có một thành phần cảm xúc mạnh mẽ và thường cho thấy các tình trạng tâm thể.

g. IN THE SEVENTH HOUSE as an attraction toward people and relationships which can show up as a desire to be either truly giving and self-sacrificing or deceptive and clandestine. There is also a tendency to glamorize partners rather than view them realistically.

g. Ở NHÀ THỨ BẢY như một sức hút hướng đến con người và các mối quan hệ, có thể biểu hiện như ham muốn hoặc thật sự hiến dâng và tự hy sinh, hoặc lừa dối và bí mật. Cũng có khuynh hướng lý tưởng hóa các đối tác thay vì nhìn họ một cách thực tế.

h. IN THE EIGHTH HOUSE very strongly with a psychic nature. If well-aspected and well-controlled, this position can be an exceptionally good tool for all types of work dealing with the mystic or occult. On a more material level, however, it can bring deception and difficulties in those areas dealing with other people's resources. Certain unforeseen complications can surround legacies. With this position of Neptune, death often comes

h. Ở NHÀ THỨ TÁM rất mạnh mẽ với bản chất tâm linh. Nếu có góc hợp tốt và được kiểm soát tốt, vị trí này có thể là một công cụ đặc biệt tốt cho mọi loại công việc liên quan đến thần bí hoặc huyền bí. Tuy nhiên, ở một cấp độ vật chất hơn, nó có thể đem lại sự lừa dối và khó khăn trong những lĩnh vực liên quan đến tài nguyên của người khác. Một số biến chứng không lường trước có thể bao quanh các di sản. Với vị trí này của Sao Hải Vương, cái chết

during sleep.

i. IN THE NINTH HOUSE in a way which can highly refine the philosophical and religious feelings or can bring delusionary opinions in these areas. A great deal, of course, depends upon the aspects received by Neptune from the other planets. Another manifestation of Neptune in this position is a tendency to daydream and becloud true judgment with wishful thinking.

j. IN THE TENTH HOUSE as influence over career, since this is an excellent position for those occupations involving service and/or the arts. On the other hand, this placement can bring tremendous difficulties in finding one's position in society by a constant fluctuation in career objectives, or through a general lack of ambition. Care must be taken to protect a public image especially from public scandal if Neptune is poorly placed at the Midheaven.

k. IN THE ELEVENTH HOUSE in the sphere of social activities. Neptune here means that an individual may need discrimination in the selection of friends because there is a certain susceptibility to other people's suggestions and opinions. On the other hand, if these vibrations are well-directed and under the individual's control, they can lead to humanitarian services and abilities in the psychic sciences. There is a need to separate ideals from the means at hand to turn dreams into practical realities.

l. IN THE TWELFTH HOUSE with great strength. There can be an undue fear of confinement or a tendency toward confinement. On the other hand, if the vibrations of this planet are expertly channeled, this position is a fantastic tool for the development of psychic abilities. In this position Neptune gives great resourcefulness, but unless it is well-aspected

thường đến trong giấc ngủ.

i. Ở NHÀ THỨ CHÍN theo một cách có thể tinh luyện cao độ các cảm xúc triết học và tôn giáo, hoặc có thể đem lại những ý kiến ảo tưởng trong các lĩnh vực này. Dĩ nhiên, rất nhiều điều tùy thuộc vào các góc hợp mà Sao Hải Vương nhận từ các hành tinh khác. Một biểu hiện khác của Sao Hải Vương ở vị trí này là khuynh hướng mơ mộng ban ngày và che mờ phán đoán chân thực bằng tư duy ước muốn.

j. Ở NHÀ THỨ MƯỜI như ảnh hưởng lên sự nghiệp, vì đây là một vị trí tuyệt hảo cho những nghề nghiệp liên quan đến phụng sự và/hoặc nghệ thuật. Mặt khác, vị trí này có thể đem lại những khó khăn rất lớn trong việc tìm vị trí của mình trong xã hội do sự dao động liên tục trong các mục tiêu nghề nghiệp, hoặc do thiếu tham vọng nói chung. Cần cẩn thận bảo vệ hình ảnh công chúng, đặc biệt khỏi tai tiếng công khai, nếu Sao Hải Vương ở vị trí xấu tại Thiên Đỉnh.

k. Ở NHÀ THỨ MƯỜI MỘT trong phạm vi các hoạt động xã hội. Sao Hải Vương ở đây có nghĩa là cá nhân có thể cần sự phân biện trong việc chọn bạn bè, vì có một mức độ dễ bị tác động bởi những gợi ý và ý kiến của người khác. Mặt khác, nếu các rung động này được định hướng tốt và nằm dưới sự kiểm soát của cá nhân, chúng có thể dẫn đến các hoạt động phụng sự nhân đạo và những năng lực trong các khoa học tâm linh. Cần tách biệt các lý tưởng khỏi những phương tiện sẵn có để biến mộng tưởng thành thực tại thực tiễn.

l. Ở NHÀ THỨ MƯỜI HAI với sức mạnh lớn. Có thể có nỗi sợ bị giam hãm quá mức hoặc khuynh hướng hướng đến sự giam hãm. Mặt khác, nếu các rung động của hành tinh này được dẫn truyền một cách thành thạo, vị trí này là một công cụ tuyệt vời cho sự phát triển các năng lực tâm linh. Ở vị trí này Sao Hải Vương đem lại sự tháo vát lớn lao, nhưng trừ khi nó có góc

by other planets, there can be disturbing fears surrounding the expression of feelings and sometimes an overly active imagination.

hợp tốt với các hành tinh khác, có thể có những nỗi sợ gây xáo trộn bao quanh việc biểu đạt cảm xúc và đôi khi là một trí tưởng tượng hoạt động quá mức.

10. Pluto. The regenerating, transforming, or completely annihilating tendencies of Pluto manifest themselves as follows.

10. Sao Diêm Vương. Các khuynh hướng tái sinh, chuyển hóa hoặc hoàn toàn hủy diệt của Sao Diêm Vương biểu lộ như sau.

a. IN THE FIRST HOUSE as a great need for solitude on the part of the individual with such a placement. Pluto rising marks a loner, someone who is constantly undergoing a process of transformation which is tested through sporadic attempts at social interactions. This is an extremely powerful position, for it adds a certain intensity which allows the individual to transform his or her environment and to have a certain amount of control over others. The life is filled with drastic endings and constant new beginnings directly related to inner growth.

a. Ở NHÀ THỨ NHẤT như một nhu cầu lớn lao về sự cô tịch nơi cá nhân có vị trí như vậy. Sao Diêm Vương mọc đánh dấu một người đơn độc, người liên tục trải qua một tiến trình chuyển hóa được thử thách qua những nỗ lực rời rạc nhằm tương tác xã hội. Đây là một vị trí cực kỳ mạnh mẽ, vì nó thêm vào một cường độ nhất định, cho phép cá nhân chuyển hóa môi trường của mình và có một mức độ kiểm soát nào đó đối với người khác. Đời sống đầy những kết thúc mạnh mẽ và những khởi đầu mới liên tục, liên hệ trực tiếp đến sự tăng trưởng nội tâm.

b. IN THE SECOND HOUSE in financial circumstances. When it is well-aspected, Pluto in this position can act as a "never-ending fountain of gold." But when it is afflicted, it can suddenly withdraw rewards worked for over a long period of time. Pluto's action is always swift, but it is not impulsive like Mars', for Pluto works for long periods underneath the surface of apparent activities before its manifestation appears in the physical world.

b. Ở NHÀ THỨ HAI trong hoàn cảnh tài chính. Khi có góc hợp tốt, Sao Diêm Vương tại vị trí này có thể hoạt động như một "suối vàng không bao giờ cạn". Nhưng khi bị tổn hại, nó có thể đột ngột rút lại những phần thưởng đã được lao động trong một thời gian dài. Hành động của Sao Diêm Vương luôn nhanh chóng, nhưng không bốc đồng như Sao Hỏa, vì Sao Diêm Vương hoạt động trong thời gian dài bên dưới bề mặt của các hoạt động bề ngoài trước khi sự biểu lộ của nó xuất hiện trong thế giới vật chất.

c. IN THE THIRD HOUSE as an ever-changing opinion of the Self and the world. When well placed, this position can lead to a constant renewal of thoughts which give great mental insights. However, Pluto destroys the structure of thought and in extreme cases can lead to mental breakdowns (especially if malefically configurated with Neptune and

c. Ở NHÀ THỨ BA như một quan điểm luôn thay đổi về Bản Ngã và thế giới. Khi ở vị trí tốt, vị trí này có thể dẫn đến sự đổi mới liên tục của các tư tưởng, đem lại những minh triết trí tuệ lớn lao. Tuy nhiên, Sao Diêm Vương phá hủy cấu trúc của tư tưởng và trong các trường hợp cực đoan có thể dẫn đến suy sụp trí tuệ, đặc biệt nếu được cấu hình theo cách hung hại với Sao

Mercury).

d. IN THE FOURTH HOUSE through a need to overcome traditional roots which can provide the stumbling block to growth. On the other hand, if Pluto is well placed herein, it can give a need to explore family tradition, so that one can draw from one's heritage a sense of personal identity and a continual renewal of psychological foundations. If Pluto is poorly placed here, it can lead to feelings of homelessness which may result in a constant change of residences.

e. IN THE FIFTH HOUSE as a need to transform the nature of romantic proclivities and to refine artistic or creative self-expression. Children can be the means through which great growth can take place, but a poorly aspected Pluto in the Fifth can be a contributing factor toward the denial of children.

f. IN THE SIXTH HOUSE as an ability to bring new life into various jobs or to lack consistency in the completion of any given task. In this respect one can inspire others through application to work, or one can bring about great chaos through an abuse of responsibility. Pluto in the Sixth can give great recuperative strength, but if it is poorly aspected, it can be a cause of a continual energy drain.

g. IN THE SEVENTH HOUSE as an intensity in personal relationships. This position can bring a partner who functions as a great source of renewal and strength or, if Pluto is poorly placed, it can cause breakups and sudden endings of relationships after long disputes.

h. IN THE EIGHTH HOUSE very strongly. When Pluto is in this position, it can act very

Hải Vương và Sao Thủy.

d. Ở NHÀ THỨ TƯ qua nhu cầu vượt qua những cội rễ truyền thống có thể tạo nên chướng ngại cho sự tăng trưởng. Mặt khác, nếu Sao Diêm Vương ở vị trí tốt tại đây, nó có thể đem lại nhu cầu khám phá truyền thống gia đình, để người ta có thể rút từ di sản của mình một ý thức về bản sắc cá nhân và một sự đổi mới liên tục của các nền tảng tâm lý. Nếu Sao Diêm Vương ở vị trí xấu tại đây, nó có thể dẫn đến cảm giác vô gia cư, có thể đưa đến việc thay đổi nơi cư trú liên tục.

e. Ở NHÀ THỨ NĂM như một nhu cầu chuyển hóa bản chất của các khuynh hướng lãng mạn và tinh luyện sự tự biểu đạt nghệ thuật hoặc sáng tạo. Con cái có thể là phương tiện qua đó sự tăng trưởng lớn lao có thể diễn ra, nhưng Sao Diêm Vương có góc hợp xấu ở Nhà thứ Năm có thể là một yếu tố góp phần dẫn đến việc không có con.

f. Ở NHÀ THỨ SÁU như khả năng đem sự sống mới vào các công việc khác nhau hoặc thiếu sự nhất quán trong việc hoàn tất bất cứ nhiệm vụ nào được giao. Theo phương diện này, người ta có thể truyền cảm hứng cho người khác qua sự chuyên tâm vào công việc, hoặc có thể gây ra hỗn loạn lớn lao qua việc lạm dụng trách nhiệm. Sao Diêm Vương ở Nhà thứ Sáu có thể đem lại sức hồi phục lớn lao, nhưng nếu có góc hợp xấu, nó có thể là nguyên nhân của sự hao hụt năng lượng liên tục.

g. Ở NHÀ THỨ BẢY như một cường độ trong các mối quan hệ cá nhân. Vị trí này có thể đem lại một người bạn đời hoạt động như một nguồn đổi mới và sức mạnh lớn lao, hoặc nếu Sao Diêm Vương ở vị trí xấu, nó có thể gây ra chia tay và những kết thúc đột ngột của các mối quan hệ sau những tranh chấp kéo dài.

h. Ở NHÀ THỨ TÁM rất mạnh mẽ. Khi Sao Diêm Vương ở vị trí này, nó có thể hoạt động rất âm

surreptitiously either as an agent of renewal or as a complete drain of other people's emotional or financial energy. In a highly developed person this is a helpful tool for healing or working psychically.

thầm, hoặc như một tác nhân đổi mới, hoặc như một sự hút cạn hoàn toàn năng lượng cảm xúc hay tài chính của người khác. Ở một người phát triển cao, đây là một công cụ hữu ích cho việc chữa lành hoặc làm việc bằng năng lực tâm linh.

i. IN THE NINTH HOUSE through religious or philosophical beliefs. Pluto in this position can bring new life into established doctrines, and there is a great ability to evolve through the pursuits of the Ninth House. The experiences gained in travel often serve as transforming agents.

i. Ở NHÀ THỨ CHÍN qua các niềm tin tôn giáo hoặc triết học. Sao Diêm Vương tại vị trí này có thể đem sự sống mới vào các giáo lý đã được thiết lập, và có một khả năng lớn lao để tiến hóa qua các sự theo đuổi của Nhà thứ Chín. Những kinh nghiệm thu được trong du hành thường đóng vai trò như các tác nhân chuyển hóa.

j. IN THE TENTH HOUSE as an ability to breathe new life into the chosen career or into a business which is seemingly dead or dying. If other positions in the horoscope concur, Pluto in the Tenth adds to the ability to make long-range and highly technical plans as well as laying the foundation for resources accumulated through repetitive cycles of return.

j. Ở NHÀ THỨ MƯỜI như khả năng thổi sự sống mới vào sự nghiệp đã chọn hoặc vào một doanh nghiệp dường như đã chết hoặc đang hấp hối. Nếu các vị trí khác trong lá số chiêm tinh đồng thuận, Sao Diêm Vương ở Nhà thứ Mười làm tăng khả năng lập các kế hoạch dài hạn và rất kỹ thuật, cũng như đặt nền tảng cho những nguồn lực được tích lũy qua các chu kỳ hồi vị lặp lại.

k. IN THE ELEVENTH HOUSE as a tendency for friends to suddenly leave and not be heard from for long periods, if ever again. The transforming principle is closely associated with social life, since friends are often the agents through which evolutionary growth or blocks to that growth appear.

k. Ở NHÀ THỨ MƯỜI MỘT như khuynh hướng bạn bè đột ngột rời đi và không còn tin tức trong thời gian dài, nếu như còn bao giờ nghe lại. Nguyên lý chuyển hóa liên hệ mật thiết với đời sống xã hội, vì bạn bè thường là các tác nhân qua đó sự tăng trưởng tiến hóa hoặc các chướng ngại đối với sự tăng trưởng ấy xuất hiện.

l. IN THE TWELFTH HOUSE when least expected. If it is well-aspected, Pluto acts as a sort of "guardian angel" which annihilates harm that might otherwise occur. There is an ability to find some inner resources of strength when they are needed to make the next step in plans. When it is poorly aspected, however, negative forces are always at work trying to destroy ideas, projects, relationships, and in extreme cases, one's very being. Planetary

l. Ở NHÀ THỨ MƯỜI HAI khi ít được mong đợi nhất. Nếu có góc hợp tốt, Sao Diêm Vương hoạt động như một loại "thiên thần hộ mệnh" tiêu diệt sự tổn hại vốn có thể xảy ra. Có khả năng tìm thấy một vài nguồn sức mạnh nội tâm khi cần đến chúng để thực hiện bước kế tiếp trong các kế hoạch. Tuy nhiên, khi có góc hợp xấu, các lực tiêu cực luôn hoạt động, cố gắng phá hủy ý tưởng, dự án, mối quan hệ, và trong các trường hợp cực đoan, chính sự hiện

aspects to Pluto in the Twelfth will certainly help to pinpoint these destructive energies. In a highly developed person, this position allows constant amassing of new energy from the collective bounty of humanity.

tồn của người ta. Các góc hợp hành tinh với Sao Diêm Vương ở Nhà thứ Mười Hai chắc chắn sẽ giúp xác định chính xác các năng lượng phá hoại này. Ở một người phát triển cao, vị trí này cho phép tích lũy liên tục năng lượng mới từ kho tàng tập thể của nhân loại.

EXERCISE

BÀI TẬP

This may be a long exercise to do but it is essential:

Đây có thể là một bài tập dài, nhưng nó thiết yếu:

Select a section in your notebook.

Chọn một phần trong sổ tay của các bạn.

Title each page with a planet in this order: ☉, ☽, ☿, ♀, ♂, ♃, ♄, ♅, ♆, ♇.

Đặt tiêu đề cho mỗi trang bằng một hành tinh theo thứ tự này: ☉, ☽, ☿, ♀, ♂, ♃, ♄, ♅, ♆, ♇.

Number 1–12 down the page, leaving several lines between each number.

Đánh số từ 1–12 dọc theo trang, chừa vài dòng giữa mỗi số.

Fill in the basic effects of the planet appearing on top of the page when it appears in each of the Houses corresponding to the number in the margin of the page.

Điền vào các hiệu ứng căn bản của hành tinh xuất hiện ở đầu trang khi nó xuất hiện trong mỗi Nhà tương ứng với con số ở lề trang.

Check answers with text.

Kiểm tra câu trả lời với văn bản.

V:

The Road: Chart Erection And Interpretation – Con Đường: Lập Lá Số Chiêm Tinh Và Diễn Giải

NOTE – GHI CHÚ

Now you have the astrological alphabet at your fingertips. The next task is to use it to formulate words and sentences. This means that we must first erect the natal chart and then proceed to interpret it. The mathematical processes necessary to erect and to calculate the chart are very simple. The astronomical and physical laws on which these calculations are based are somewhat more complicated. An accurate and comprehensive picture of the astronomy and physics involved in

Giờ đây các bạn đã có bảng chữ cái chiêm tinh trong tầm tay. Nhiệm vụ kế tiếp là dùng nó để hình thành từ ngữ và câu. Điều này có nghĩa là trước hết chúng ta phải lập lá số chiêm tinh bản mệnh rồi sau đó tiến hành diễn giải nó. Các tiến trình toán học cần thiết để lập và tính toán lá số chiêm tinh rất đơn giản. Các định luật thiên văn và vật lý làm nền tảng cho những phép tính này thì có phần phức tạp hơn. Một bức tranh chính xác và toàn diện về thiên văn học và vật lý học liên quan đến công

astrological work would require an entire volume. More than one such work is already extant in order to serve this need. The most outstanding of these texts to my knowledge are: *The Astrologer's Astronomical Handbook* by Jeff Mayo and *Simplified Astronomy for Astrologers* by David Williams.

việc chiêm tinh sẽ đòi hỏi cả một quyển sách. Đã có hơn một tác phẩm như vậy hiện hữu để đáp ứng nhu cầu này. Theo hiểu biết của tôi, nổi bật nhất trong các văn bản này là: *Cẩm Nang Thiên Văn Cho Nhà Chiêm Tinh* của Jeff Mayo và *Thiên Văn Học Giản Lược Cho Nhà Chiêm Tinh* của David Williams.

Though a highly technical appreciation of astronomy is well worth the students' effort, however, it is not essential. Serious students will become increasingly familiar with the physical basis for their chosen field as their studies progress.

Tuy nhiên, dù một sự hiểu biết thiên văn học mang tính kỹ thuật cao rất đáng để học viên nỗ lực, nó không thiết yếu. Các học viên nghiêm túc sẽ ngày càng quen thuộc hơn với nền tảng vật lý của lĩnh vực họ đã chọn khi việc học tập của họ tiến triển.

In this section I intend to pass on to the reader the method of chart erection and interpretation which has served me best during the years, as well as many short cuts and hints developed through the erection of thousands of charts. I know that many readers are already well versed in the various methods of setting up a wheel; nevertheless, these tips will be of definite use to both the beginner and the more advanced student, helping them to accomplish the work with the greatest ease and accuracy.

Trong phần này, tôi dự định truyền lại cho độc giả phương pháp lập và diễn giải lá số chiêm tinh đã phục vụ tôi tốt nhất qua nhiều năm, cũng như nhiều lối tắt và gợi ý được phát triển qua việc lập hàng ngàn lá số chiêm tinh. Tôi biết rằng nhiều độc giả đã rất thông thạo các phương pháp khác nhau để dựng một vòng lá số; tuy nhiên, những mẹo này chắc chắn sẽ hữu ích cho cả người mới bắt đầu lẫn học viên tiến xa hơn, giúp họ hoàn thành công việc với sự dễ dàng và chính xác lớn nhất.

40 – 40

TIME: THE UNIVERSAL FACTOR – THỜI GIAN: YẾU TỐ PHỔ QUÁT

Time is inherent in the manifested universe. The measurements of time and the various kinds of existing time are based on Man's interpretation of the life cycles he sees around him. It is quite simple to understand how Man came to measure the year—one revolution of the Earth about the Sun—and the day—one revolution of the Earth about its own axis. These movements are founded in natural phenomena. But what about that bane of astrologers—Daylight Savings Time and such other artificial time factors as War Time (more light for the manifestation of more

Thời gian vốn có trong vũ trụ biểu lộ. Các phép đo thời gian và những loại thời gian khác nhau đang tồn tại dựa trên cách Con Người diễn giải các chu kỳ sự sống mà y thấy quanh mình. Rất dễ hiểu cách Con Người đi đến việc đo năm—một vòng quay của Trái Đất quanh Mặt Trời—và ngày—một vòng quay của Trái Đất quanh trục của chính nó. Những chuyển động này đặt nền trên các hiện tượng tự nhiên. Nhưng còn tai họa của các nhà chiêm tinh—Giờ Tiết Kiệm Ánh Sáng Ban Ngày và những yếu tố thời gian nhân tạo khác như Giờ Chiến Tranh, nhiều ánh sáng hơn cho sự biểu lộ của nhiều

darkness)? What are Summer and Double Summer Time all about? These designations and divisions of time which are Man-made mutations, are by necessity of prime importance to the astrologer. Two primary steps are required in order to set up the wheel of the horoscope. Natal chart erection entails the correct placement of the Midheaven, Ascendant, and the other House cusps around the wheel. The calculation of these factors is based on the true local time of birth (or Local Mean Time). There must also be exact positioning of the planets, nodes, and parts within the wheel. The calculation for this procedure is based on the relationship between the given time of birth and Greenwich Mean Time. The reason for this step is that the planets in the various ephemerides are listed according to either their noon or midnight positions, GMT. Thus the planetary positions for any birth occurring at any other time but noon or midnight GMT (depending on the ephemeris) must be adjusted.

bóng tối hơn, thì sao? Giờ Mùa Hè và Giờ Mùa Hè Kép là gì? Những danh xưng và phân chia thời gian này, vốn là các biến thể do Con Người tạo ra, tất yếu có tầm quan trọng hàng đầu đối với nhà chiêm tinh. Cần hai bước chính để dựng vòng lá số chiêm tinh. Việc lập lá số sinh đòi hỏi đặt đúng Thiên Đỉnh, điểm mọc và các đỉnh nhà khác quanh vòng lá số. Việc tính toán các yếu tố này dựa trên giờ địa phương thật của lúc sinh, hoặc Giờ Trung Bình Địa Phương. Cũng phải có sự định vị chính xác các hành tinh, các nút mặt trăng và các điểm trong vòng lá số. Phép tính cho tiến trình này dựa trên mối quan hệ giữa giờ sinh đã cho và Giờ Trung Bình Greenwich. Lý do của bước này là các hành tinh trong những lịch thiên văn khác nhau được liệt kê theo vị trí lúc giữa trưa hoặc nửa đêm, theo Giờ Trung Bình Greenwich. Vì vậy, các vị trí hành tinh cho bất kỳ lần sinh nào xảy ra vào bất cứ thời điểm nào khác ngoài giữa trưa hoặc nửa đêm theo Giờ Trung Bình Greenwich, tùy lịch thiên văn, đều phải được điều chỉnh.

A. TIME STANDARDS AND THE IMPORTANCE OF GREENWICH MEAN TIME – A. CÁC TIÊU CHUẨN THỜI GIAN VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA GIỜ TRUNG BÌNH GREENWICH

The advent of the Industrial Revolution and the commercial expansionism of the world powers brought the need for a consistent and universal time system. In the United States, for example, a Standard Time system was begun in 1883. The definite geographical boundaries for these Time Zones were not firmly established, however, until 1918. Up to that time, and especially before 1883, each community in each state and territory used a different time standard, resulting in delays in railway transportation, lost revenue, and general confusion.

Sự xuất hiện của Cách Mạng Công Nghiệp và chủ nghĩa bành trướng thương mại của các cường quốc thế giới đã đem lại nhu cầu về một hệ thống thời gian nhất quán và phổ quát. Chẳng hạn, tại Hoa Kỳ, một hệ thống Giờ Chuẩn đã bắt đầu vào năm 1883. Tuy nhiên, các ranh giới địa lý xác định cho các Múi Giờ này chưa được thiết lập vững chắc cho đến năm 1918. Cho đến thời điểm đó, và đặc biệt trước năm 1883, mỗi cộng đồng trong mỗi tiểu bang và lãnh thổ dùng một tiêu chuẩn thời gian khác nhau, dẫn đến trì hoãn trong vận tải đường sắt, thất thu và sự hỗn loạn nói chung.

Diagram 6: Earth's Longitudinal Divisions.

Sơ đồ 6: Các phân chia kinh độ của Trái Đất.

Shortly after the United States decided to inaugurate definite Time Zones within its boundaries, the leading nations of the world, meeting at the International Meridian Conference in [1]884, agreed to consider the Greenwich Observatory in England as the Zero degree of longitude on all maps (the equator, of course, is 0 degrees of latitude). If the number of degrees in the circumference of the Earth (360°) is divided by 24 (hours of the day), 15 degrees of terrestrial longitude equals one hour of time. These pole-to-pole segments of the Earth's major meridional divisions give the Earth a tangerinelike appearance. In other words, the surface of the Earth turns 15 degrees or one-twenty-fourth of its daily motion around its axis in one hour. If we further divide 60 (minutes in an hour) by 15 (degrees of longitude), we realize that the Earth moves one degree about its axis in four minutes.1 We can therefore erect the following table:

Không lâu sau khi Hoa Kỳ quyết định thiết lập các Múi Giờ xác định trong phạm vi lãnh thổ của mình, các quốc gia hàng đầu thế giới, họp tại Hội Nghị Kinh Tuyến Quốc Tế năm 1884, đã đồng ý xem Đài Quan Sát Greenwich ở Anh là độ không của kinh độ trên mọi bản đồ, tất nhiên xích đạo là 0 độ vĩ độ. Nếu số độ trong chu vi Trái Đất, 360°, được chia cho 24, tức số giờ trong ngày, thì 15 độ kinh độ địa cầu tương đương một giờ thời gian. Những đoạn từ cực này đến cực kia của các phân chia kinh tuyến chính của Trái Đất khiến Trái Đất có dáng vẻ giống quả quýt. Nói cách khác, bề mặt Trái Đất quay 15 độ, hay một phần hai mươi bốn chuyển động hằng ngày quanh trục của nó, trong một giờ. Nếu chúng ta tiếp tục chia 60, số phút trong một giờ, cho 15, số độ kinh độ, chúng ta nhận ra rằng Trái Đất chuyển động một độ quanh trục của nó trong bốn phút.1 Vì vậy, chúng ta có thể lập bảng sau:

Table 2: Longitude and time

Bảng 2: Kinh độ và thời gian

The student should take great care that hours, minutes, and seconds of clock time are never confused with degrees, minutes, and seconds of arc (motion).

Học viên cần hết sức cẩn thận để giờ, phút và giây của thời gian đồng hồ không bao giờ bị nhầm lẫn với độ, phút và giây của cung, tức chuyển động.

We refer to Greenwich (0°) as the *Prime Meridian;* each degree East or West of Greenwich is also called a *meridian* (of longitude). Each 15 degrees of terrestrial longitude is known as a *Time Zone* or *Time Standard.* For the Western astrologer, some of the most important of these Time Standards are as follows.[2]

Chúng ta gọi Greenwich (0°) là *Kinh Tuyến Gốc;* mỗi độ Đông hoặc Tây của Greenwich cũng được gọi là một *kinh tuyến* của kinh độ. Mỗi 15 độ kinh độ địa cầu được gọi là một *Múi Giờ* hoặc *Tiêu Chuẩn Thời Gian.* Đối với nhà chiêm tinh phương Tây, một số Tiêu Chuẩn Thời Gian quan trọng nhất như sau.2

1. Greenwich Mean Time (GMT = 0°E/W) is used throughout the British Isles as well as in Algeria, Belgium, France, Holland, Luxembourg, Morocco, Portugal, and Spain.

1. Giờ Trung Bình Greenwich (GMT = 0°Đ/T) được dùng khắp Quần Đảo Anh cũng như tại Algeria, Bỉ, Pháp, Hà Lan, Luxembourg, Morocco, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha.

2. Time East of Greenwich

a. MIDDLE OR CENTRAL EUROPEAN TIME (MET OR CET = 15E) is used in Austria, Czechoslovakia, Denmark, Germany, Hungary, Italy, Norway, Poland, Sweden, Switzerland, and Yugoslavia.

b. EASTERN EUROPEAN TIME (EET = 30E) is used in Bulgaria, Egypt, Greece, Finland, Israel, and Rumania, among other countries. Russia and China are so vast that the former country covers eleven Time Zones (from 30E to 180E), while China's territory is divided into five Time Zones whose Standard Time Meridians begin at 82E30 and end at 127E30.

3. Time West of Greenwich

a. ATLANTIC STANDARD TIME (AST = 60W) is used in Nova Scotia, Puerto Rico, Chile, Paraguay, Argentina, and parts of Brazil.

b. EASTERN STANDARD TIME (EST = 75W) is used along the entire eastern coast of the United States, in eastern Canada, and in parts of Central and South America. This meridian passes almost exactly through Philadelphia.

c. CENTRAL STANDARD TIME (CST = 90W) is used throughout the American Midwest and in parts of Central America and Canada.

d. MOUNTAIN STANDARD TIME (MST = 150W) is used in the Rocky Mountain states of this country as well as in parts of Canada and Mexico. This meridian passes through Denver, Colorado.

e. PACIFIC STANDARD TIME (PST = 120W) is the Time Zone for the entire western coast of the United States and Canada.

f. ALASKA STANDARD TIME is standardized on 150W; in reality Time Zones of 120W, 135W,

2. Thời gian ở phía Đông Greenwich

a. GIỜ TRUNG ÂU HOẶC TRUNG ÂU (MET HOẶC CET = 15Đ) được dùng tại Áo, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Đức, Hungary, Ý, Na Uy, Ba Lan, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Nam Tư.

b. GIỜ ĐÔNG ÂU (EET = 30Đ) được dùng tại Bulgaria, Ai Cập, Hy Lạp, Phần Lan, Israel và Romania, cùng nhiều quốc gia khác. Nga và Trung Quốc rộng lớn đến mức quốc gia trước trải trên mười một Múi Giờ, từ 30Đ đến 180Đ, trong khi lãnh thổ Trung Quốc được chia thành năm Múi Giờ có các Kinh Tuyến Giờ Chuẩn bắt đầu ở 82Đ30 và kết thúc ở 127Đ30.

3. Thời gian ở phía Tây Greenwich

a. GIỜ CHUẨN ĐẠI TÂY DƯƠNG (AST = 60T) được dùng tại Nova Scotia, Puerto Rico, Chile, Paraguay, Argentina và một số vùng của Brazil.

b. GIỜ CHUẨN MIỀN ĐÔNG (EST = 75T) được dùng dọc toàn bộ bờ biển phía đông của Hoa Kỳ, ở miền đông Canada và trong một số vùng của Trung và Nam Mỹ. Kinh tuyến này đi qua gần như chính xác Philadelphia.

c. GIỜ CHUẨN MIỀN TRUNG (CST = 90T) được dùng khắp vùng Trung Tây Hoa Kỳ và tại một số vùng của Trung Mỹ và Canada.

d. GIỜ CHUẨN MIỀN NÚI (MST = 150T) được dùng tại các tiểu bang Rocky Mountain của quốc gia này cũng như trong một số vùng của Canada và Mexico. Kinh tuyến này đi qua Denver, Colorado.

e. GIỜ CHUẨN THÁI BÌNH DƯƠNG (PST = 120T) là Múi Giờ cho toàn bộ bờ biển phía tây của Hoa Kỳ và Canada.

f. GIỜ CHUẨN ALASKA được chuẩn hóa trên 150T; trong thực tế các Múi Giờ 120T, 135T và

and 165W are also used in various parts of this state.

Once the nature of Time Zones is understood, it becomes a simple task to ascertain the time in any place in the world relative to Greenwich Mean Time; the only prerequisite is the longitude and Time Standard of that place. The rule is quite explicit: *If the location in question lies* WEST *of Greenwich, the standard time of that location will be* EARLIER *than GMT. Conversely, if the location lies* EAST *of Greenwich, the standard time is* LATER *than GMT.*

For example, New York City is standardized by EST = 75W (75 = 15 x 5). Thus, when it is noon in England, it is 7:00 A.M. in New York (or at any place in the EST Zone). By the same calculation, when it is 9:00 A. M. in England, it is 10:00 A. M. in Sweden (standardized at 15E). Since the Earth turns on its axis from West to East, when the Sun is overhead at any point on the Earth's surface, any point farther East has already passed the Sun's rays and hence is later in time. Any point farther West, on the other hand, has yet to pass under the Sun and is thus earlier in time. Noon in Chicago is 11:00 A. M. in Denver and 1:00 A. M. in New York. Table 3 clarifies these time differences.

SUMMARY

To determine the equivalent Greenwich Mean Time from the given *Standard Time* (ST) of birth, you proceed as follows.

First, determine the Standard Time Zone in which the birth in question occurred.

Then *add* one hour to the ST for every 15 degrees of longitude that the Zone is *west* of Greenwich:

165T cũng được dùng tại nhiều vùng khác nhau của tiểu bang này.

Một khi bản chất của các Múi Giờ được hiểu, việc xác định thời gian ở bất kỳ nơi nào trên thế giới so với Giờ Trung Bình Greenwich trở thành một nhiệm vụ đơn giản; điều kiện tiên quyết duy nhất là kinh độ và Tiêu Chuẩn Thời Gian của nơi đó. Quy tắc khá rõ ràng: *Nếu địa điểm đang xét nằm* PHÍA TÂY *Greenwich, giờ chuẩn của địa điểm đó sẽ* SỚM HƠN *GMT. Ngược lại, nếu địa điểm nằm* PHÍA ĐÔNG *Greenwich, giờ chuẩn sẽ* MUỘN HƠN *GMT.*

Ví dụ, Thành phố New York được chuẩn hóa theo EST = 75T (75 = 15 x 5). Vì vậy, khi ở Anh là giữa trưa, thì ở New York, hoặc tại bất kỳ nơi nào trong Múi EST, là 7:00 SÁNG. Theo cùng phép tính, khi ở Anh là 9:00 SÁNG, thì ở Thụy Điển, được chuẩn hóa tại 15Đ, là 10:00 SÁNG. Vì Trái Đất quay quanh trục từ Tây sang Đông, khi Mặt Trời ở trên đỉnh đầu tại bất kỳ điểm nào trên bề mặt Trái Đất, bất kỳ điểm nào xa hơn về phía Đông đã đi qua các tia Mặt Trời và do đó muộn hơn về thời gian. Mặt khác, bất kỳ điểm nào xa hơn về phía Tây vẫn chưa đi qua dưới Mặt Trời và vì vậy sớm hơn về thời gian. Giữa trưa ở Chicago là 11:00 SÁNG ở Denver và 1:00 SÁNG ở New York. Bảng 3 làm rõ những khác biệt thời gian này.

TÓM TẮT

Để xác định Giờ Trung Bình Greenwich tương đương từ *Giờ Chuẩn* (ST) của giờ sinh đã cho, các bạn tiến hành như sau.

Trước hết, xác định Múi Giờ Chuẩn nơi lần sinh đang xét đã xảy ra.

Sau đó *cộng* một giờ vào Giờ Chuẩn cho mỗi 15 độ kinh độ mà Múi đó nằm ở phía *tây* Greenwich:

Subtract one hour from the Standard Time for every 15 degrees of longitude that the Zone is *east* of Greenwich:

The result is the GMT.

EXAMPLES

A. 1. Birth at 4:34 A. M. EST (75W) on September 2, 1930;

2. 75W = + 5 hours;

3. 4:34 A. M. + 5 hours = GMT;

Table 3: World Time Zones

4. GMT = 9:34 A. M. September 2, 1930.

B. 1. Birth at 12:34 A.M. CET (15E) on September 2, 1930;

2. 15E = – 1 hour;

3. 12:34 P.M. – 1 hour = GMT;

4. GMT = 11:34 A.M. September 2, 1930.

C. 1. Birth at 11:14 P. M. CST (90W) on September 2, 1930;

2. 90W = + 6 hours;

3. 11:14 P.M. + 6 hours = GMT;

4. GMT = 5:14 A.M. September 2, 1930.

D. 1. Birth at 1:19 A.M. EET (30E) on September 2, 1930;

2. 30E = – 2 hours;

3. 1:19 A.M. – 2 hours = GMT;

4. GMT = 11:19 P.M., September 1, 1930.

Trừ một giờ khỏi Giờ Chuẩn cho mỗi 15 độ kinh độ mà Múi đó nằm ở phía *đông* Greenwich:

Kết quả là GMT.

VÍ DỤ

A. 1. Sinh lúc 4:34 SÁNG EST (75T) vào ngày 2 tháng 9 năm 1930;

2. 75T = + 5 giờ;

3. 4:34 SÁNG + 5 giờ = GMT;

Bảng 3: Các Múi Giờ Thế Giới

4. GMT = 9:34 SÁNG ngày 2 tháng 9 năm 1930.

B. 1. Sinh lúc 12:34 SÁNG CET (15Đ) vào ngày 2 tháng 9 năm 1930;

2. 15Đ = – 1 giờ;

3. 12:34 CHIỀU – 1 giờ = GMT;

4. GMT = 11:34 SÁNG ngày 2 tháng 9 năm 1930.

C. 1. Sinh lúc 11:14 P. M. CST (90W) ngày 2 tháng 9 năm 1930;

2. 90W = + 6 giờ;

3. 11:14 P.M. + 6 giờ = GMT;

4. GMT = 5:14 A.M. ngày 2 tháng 9 năm 1930.

D. 1. Sinh lúc 1:19 A.M. EET (30E) ngày 2 tháng 9 năm 1930;

2. 30E = – 2 giờ;

3. 1:19 A.M. – 2 giờ = GMT;

4. GMT = 11:19 P.M., ngày 1 tháng 9 năm 1930.

EXERCISES

Using an atlas, determine the Standard Time Zone for each of the following cities: New York, Los Angeles, Paris, Rome, Amsterdam, London, Madrid.

If it is 1 A.M. in Paris, what time is it in London? in New York? in Rome? in Los Angeles?

If it is 2:15 P.M. in Chicago, what time is it in Denver? in San Francisco? in Geneva? in Philadelphia?

Give the equivalent GMT and date for the following:

March 1, 3:07 A.M. EST

March 1, 10:19 A.M. MST

March 1, 7:01 P.M. PST

March 1, 1:40 P.M. EET

March 1, 12:14 A.M. CET

BÀI TẬP

Dùng một tập bản đồ, hãy xác định Múi Giờ Chuẩn cho từng thành phố sau: New York, Los Angeles, Paris, Rome, Amsterdam, London, Madrid.

Nếu ở Paris là 1 A.M., thì ở London là mấy giờ? ở New York? ở Rome? ở Los Angeles?

Nếu ở Chicago là 2:15 P.M., thì ở Denver là mấy giờ? ở San Francisco? ở Geneva? ở Philadelphia?

Hãy cho GMT và ngày tương đương cho các trường hợp sau:

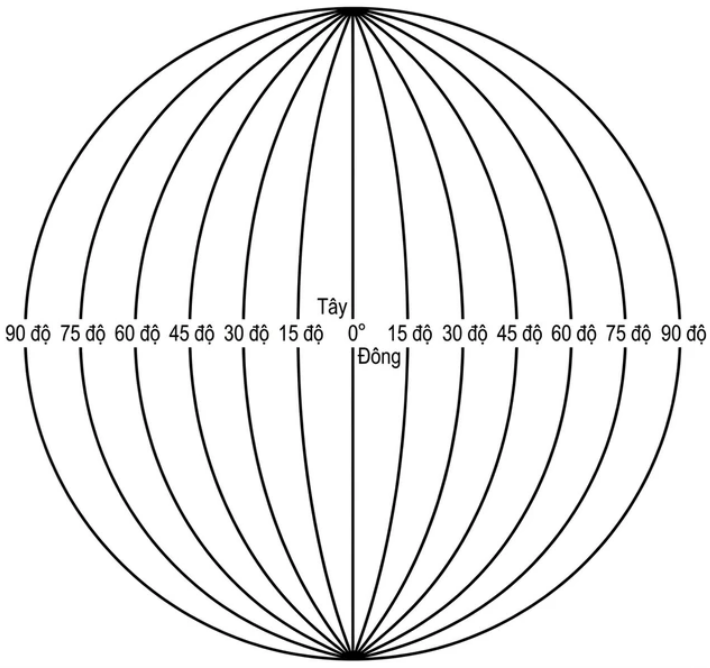
Ngày 1 tháng 3, 3:07 A.M. EST

Ngày 1 tháng 3, 10:19 A.M. MST

Ngày 1 tháng 3, 7:01 P.M. PST

Ngày 1 tháng 3, 1:40 P.M. EET

Ngày 1 tháng 3, 12:14 A.M. CET



360° của chuyển động (kinh độ) = 24 giờ
15° của chuyển động (kinh độ) = 1 giờ
1° của chuyển động (kinh độ) = 4 phút
15 phút của chuyển động (kinh độ) = 1 phút
1 phút của chuyển động (kinh độ) = 4 giây

180W +	12 giờ	90W +	6 giờ
165W +	11 giờ	75W +	5 giờ
150W +	10 giờ	60W +	4 giờ
135W +	9 giờ	45W +	3 giờ
120W +	8 giờ	30W +	2 giờ
105W +	7 giờ	15W +	1 giờ

180° Đông –	12 giờ	90° Đông –	6 giờ
165° Đông –	11 giờ	75° Đông –	5 giờ
150° Đông –	10 giờ	60° Đông –	4 giờ
135° Đông –	9 giờ	45° Đông –	3 giờ
120° Đông –	8 giờ	30° Đông –	2 giờ
105° Đông –	7 giờ	15° Đông –	1 giờ

150W	135W	120W	105W	90W	75W	60W	45W	30W	15W	0W/E	15E	30E	45E	60E
		PST	MST	CST	EST	AST				GMT	MET	EET		
nửa đêm	1 giờ sáng	2 giờ sáng	3 giờ sáng	4 giờ sáng	5 giờ sáng	6 giờ sáng	7 giờ sáng	9 giờ sáng	10 giờ sáng	11 giờ sáng	trưa	1 giờ chiều	1 giờ chiều	2 giờ chiều
1 giờ sáng	2 giờ sáng	3 giờ sáng	4 giờ sáng	5 giờ sáng	6 giờ sáng	7 giờ sáng	8 giờ sáng	9 giờ sáng	11 giờ sáng	trưa	1 giờ chiều	2 giờ chiều	3 giờ chiều	4 giờ chiều
2 giờ sáng	4 giờ sáng	5 giờ sáng	6 giờ sáng	7 giờ sáng	7 giờ sáng	8 giờ sáng	10 giờ sáng	11 giờ sáng	trưa	1 giờ chiều	2 giờ chiều	3 giờ chiều	4 giờ chiều	5 giờ chiều
4 giờ sáng	5 giờ sáng	6 giờ sáng	7 giờ sáng	8 giờ sáng	9 giờ sáng	10 giờ sáng	11 giờ sáng	trưa	1 giờ chiều	2 giờ chiều	3 giờ chiều	4 giờ chiều	5 giờ chiều	6 giờ tối
5 giờ sáng	6 giờ sáng	7 giờ sáng	8 giờ sáng	9 giờ sáng	10 giờ sáng	11 giờ sáng	trưa	1 giờ chiều	2 giờ chiều	3 giờ chiều	4 giờ chiều	5 giờ chiều	6 giờ tối	7 giờ tối
6 giờ sáng	7 giờ sáng	8 giờ sáng	9 giờ sáng	10 giờ sáng	11 giờ sáng	trưa	1 giờ chiều	2 giờ chiều	3 giờ chiều	4 giờ chiều	5 giờ tối	6 giờ tối	7 giờ tối	8 giờ tối
7 giờ sáng	8 giờ sáng	9 giờ sáng	10 giờ sáng	11 giờ sáng	trưa	1 giờ chiều	2 giờ chiều	3 giờ chiều	4 giờ chiều	6 giờ tối	7 giờ tối	7 giờ tối	8 giờ tối	9 giờ tối
8 giờ sáng	9 giờ sáng	10 giờ sáng	11 giờ sáng	trưa	1 giờ chiều	2 giờ chiều	3 giờ chiều	4 giờ chiều	6 giờ tối	7 giờ tối	7 giờ tối	8 giờ tối	9 giờ tối	10 giờ tối
9 giờ sáng	10 giờ sáng	11 giờ sáng	trưa	1 giờ chiều	2 giờ chiều	3 giờ chiều	4 giờ chiều	5 giờ chiều	6 giờ tối	7 giờ tối	8 giờ tối	9 giờ tối	10 giờ tối	11 giờ tối
10 giờ sáng	11 giờ sáng	trưa	1 giờ chiều	2 giờ chiều	3 giờ chiều	4 giờ chiều	5 giờ chiều	6 giờ tối	7 giờ tối	8 giờ tối	9 giờ tối	10 giờ tối	11 giờ tối	nửa đêm
11 giờ sáng	trưa	1 giờ chiều	2 giờ chiều	3 giờ chiều	4 giờ chiều	5 giờ chiều	6 giờ tối	7 giờ tối	8 giờ tối	9 giờ tối	10 giờ tối	11 giờ tối	nửa đêm	1 giờ sáng
trưa	1 giờ chiều	2 giờ chiều	3 giờ chiều	4 giờ chiều	5 giờ chiều	6 giờ tối	7 giờ tối	8 giờ tối	9 giờ tối	10 giờ tối	11 giờ tối	nửa đêm	1 giờ sáng	2 giờ sáng

Bảng này liệt kê những Múi Giờ mà nhà chiêm tinh học phương Tây có khả năng gặp phải thường xuyên nhất. Đối với các Múi Giờ trên Thế Giới khác môn sinh có thể dễ dàng mở rộng bảng này.

B. THE CONVERSION OF STANDARD TIME TO LOCAL MEAN TIME – B. CHUYỂN ĐỔI GIỜ CHUẨN SANG GIỜ TRUNG BÌNH ĐỊA PHƯƠNG

If Greenwich Mean Time is needed in order to properly calculate the planetary positions for the longitude of birth, Local Mean Time (or True Local Time, as it is also called) is required to determine the true Ascendant, Midheaven, and other House cusps of the natal horoscope. The importance of the Ascendant and the other angles of the chart has already been discussed. No matter which one of the systems of House division is employed, it is vital that the four points—Ascendant, Descendant, Midheaven, and Nadir—be accurate. In order to approach this accuracy, we must establish the Local Mean Time (LMT)

Nếu cần Giờ Trung Bình Greenwich để tính đúng các vị trí hành tinh theo kinh độ nơi sinh, thì Giờ Trung Bình Địa Phương, hay còn gọi là Giờ Địa Phương Thực, lại cần thiết để xác định điểm mọc, Thiên Đỉnh và các đỉnh nhà khác của lá số chiêm tinh bản mệnh. Tầm quan trọng của điểm mọc và các góc khác của lá số chiêm tinh đã được bàn đến. Dù dùng hệ thống phân chia nhà nào, điều cốt yếu là bốn điểm—Điểm Mọc, Điểm Lặn, Thiên Đỉnh và Thiên Đế—phải chính xác. Để đạt đến độ chính xác này, chúng ta phải xác lập Giờ Trung Bình Địa Phương (LMT) của giờ sinh. Nó *không* giống với Giờ Chuẩn theo đồng hồ.

of birth. It is *not* the same as the Standard (clock) Time.

Let us erect a horoscope for a fictitious person. We will assume that Joy, as we will call her, was born at the exact moment these words are being written—5:06 P.M. EST, New York City, Longitude 74W, Latitude 40N43, November 21, 1972.

Since New York uses Eastern Standard Time, the equivalent Greenwich Mean Time for 5:06 P.M. is 10:06 P.M. New York City is not situated exactly on the EST Meridian (75W) but occupies a geographical location 1 degree *east* of that position—74W. Since 1 degree of longitude equals 4 minutes of clock time, we must *add 4 minutes to EST. Thus the LMT for New York City at 5:06* P.M. *EST is 5:10* P.M. (If Joy had been bom in Buffalo, New York—longitude 79W—we would have to *subtract 16 minutes from the EST*, since Buffalo lies 4 degrees to the West of the Eastern Standard Time Meridian. *Thus the LMT for Buffalo at 5:06* P.M. *EST is 4:50* P.M.)

SUMMARY

In order to convert Standard Time to Local Mean Time, proceed as follows:

Write down the Standard Time of birth.

Determine the number of degrees East or West of the ST meridian where the place of birth is located.

Multiply this number by 4 (minutes).

Add this sum to the ST if the birthplace is *east* of the meridian. *Subtract* this sum from the ST if the birthplace is *west* of the meridian.

The result is the LMT.

Chúng ta hãy lập một lá số chiêm tinh cho một người giả định. Chúng ta sẽ giả sử Joy, như tên gọi dành cho cô ấy, sinh đúng vào khoảnh khắc những dòng chữ này đang được viết—5:06 P.M. EST, Thành phố New York, Kinh độ 74W, Vĩ độ 40N43, ngày 21 tháng 11 năm 1972.

Vì New York dùng Giờ Chuẩn Miền Đông, Giờ Trung Bình Greenwich tương đương với 5:06 P.M. là 10:06 P.M. Thành phố New York không nằm đúng trên kinh tuyến EST (75W) mà ở vị trí địa lý cách điểm đó 1 độ về phía *đông*—74W. Vì 1 độ kinh độ bằng 4 phút giờ đồng hồ, chúng ta phải *cộng 4 phút vào EST. Do đó LMT của Thành phố New York lúc 5:06* P.M. *EST là 5:10* P.M. (Nếu Joy sinh ở Buffalo, New York—kinh độ 79W—chúng ta sẽ phải *trừ 16 phút khỏi EST*, vì Buffalo nằm cách kinh tuyến Giờ Chuẩn Miền Đông 4 độ về phía tây. *Do đó LMT của Buffalo lúc 5:06* P.M. *EST là 4:50* P.M.)

TÓM TẮT

Để chuyển đổi Giờ Chuẩn sang Giờ Trung Bình Địa Phương, hãy làm như sau:

Ghi lại Giờ Chuẩn của giờ sinh.

Xác định số độ về phía đông hoặc phía tây của kinh tuyến ST nơi địa điểm sinh tọa lạc.

Nhân số này với 4 phút.

Cộng tổng này vào ST nếu nơi sinh ở phía *đông* kinh tuyến. *Trừ* tổng này khỏi ST nếu nơi sinh ở phía *tây* kinh tuyến.

Kết quả là LMT.

EXAMPLES

A. 1. Birth at 2:09 P.M. EST (75W) in Lancaster, Pa. (76W15);

2. Lancaster = 1°15′ West of 75W;

3. 1°15′W × 4 = – 5 (minutes of time);

4. 2:09 P.M. – 5 = LMT;

5. LMT = 2:04 P.M.

B. 1. Birth at 1:19 A.M. PST (120W) in Los Angeles, Calif. (118W15);

2. Los Angeles = 1°45′ East of 120W;

3. 1°45′E × 4 = + 7 (minutes of time);

4. 1:19 A.M. + 7 = LMT;

5. LMT = 1:26 A.M.

C. 1. Birth at 6:29 P.M. MET (15E) in Copenhagen, Denmark (12E30);

2. Copenhagen = 2°30′ West of 15E;

3. 2°30′W × 4 = 10 (minutes of time)

4. 6:29 P.M. – 10 = LMT

5. LMT = 6:19 P.M.

D. 1. Birth at 4:34 A. M. EET (30E) in Tel Aviv, Israel (34E45)

2. Tel Aviv = 4°45′ East of 30E

3. 4°45′E × 4 = + 19 (minutes of time)

4. 4:34 A.M. + 19 = LMT

5. LMT = 4:53 A.M.

E. 1. Birth at 9:06 P.M. GMT (OW/E) in Glasgow,

VÍ DỤ

A. 1. Sinh lúc 2:09 P.M. EST (75W) tại Lancaster, Pa. (76W15);

2. Lancaster = 1°15′ phía tây của 75W;

3. 1°15′W × 4 = – 5 phút giờ;

4. 2:09 P.M. – 5 = LMT;

5. LMT = 2:04 P.M.

B. 1. Sinh lúc 1:19 A.M. PST (120W) tại Los Angeles, Calif. (118W15);

2. Los Angeles = 1°45′ phía đông của 120W;

3. 1°45′E × 4 = + 7 phút giờ;

4. 1:19 A.M. + 7 = LMT;

5. LMT = 1:26 A.M.

C. 1. Sinh lúc 6:29 P.M. MET (15E) tại Copenhagen, Đan Mạch (12E30);

2. Copenhagen = 2°30′ phía tây của 15E;

3. 2°30′W × 4 = 10 phút giờ

4. 6:29 P.M. – 10 = LMT

5. LMT = 6:19 P.M.

D. 1. Sinh lúc 4:34 A. M. EET (30E) tại Tel Aviv, Israel (34E45)

2. Tel Aviv = 4°45′ phía đông của 30E

3. 4°45′E × 4 = + 19 phút giờ

4. 4:34 A.M. + 19 = LMT

5. LMT = 4:53 A.M.

E. 1. Sinh lúc 9:06 P.M. GMT (OW/E) tại

Scotland (4W15)

2. Glasgow = 4°15′ West of OW/E

3. 4°15W × 4 = – 17 (minutes of time)

4. 9:06 P.M. – 17 = LMT

5. LMT = 8:49 P.M.

EXERCISES

Convert the following Standard Time births to LMT:

10:14 P.M. GMT, Paris, France (2E15)

9:19 A.M. EST, New York City (74W)

4:09 A.M. CST, Chicago, Illinois (87W30)

2:00 A.M. PST, San Francisco, Calif. (122W30)

Glasgow, Scotland (4W15)

2. Glasgow = 4°15′ phía tây của OW/E

3. 4°15W × 4 = – 17 phút giờ

4. 9:06 P.M. – 17 = LMT

5. LMT = 8:49 P.M.

BÀI TẬP

Chuyển các giờ sinh theo Giờ Chuẩn sau đây sang LMT:

10:14 P.M. GMT, Paris, Pháp (2E15)

9:19 A.M. EST, Thành phố New York (74W)

4:09 A.M. CST, Chicago, Illinois (87W30)

2:00 A.M. PST, San Francisco, Calif. (122W30)

C. DAYLIGHT SAVINGS AND WAR TIME – C. GIỜ MÙA HÈ VÀ GIỜ CHIẾN TRANH

Although as early as 1784 the great statesman Benjamin Franklin proposed that all clocks be put ahead one hour during the summer months, it was not until World War I that the first systematization of Daylight Savings Time was put into effect. This was in Germany, and the year was 1916. Soon after, the United States, Canada, Britain, and western Europe also incorporated DST into their year for the duration of the War. In 1920 DST was ordered discontinued by the United States Congress, but various local communities began to pass legislation to continue the practice. Thus one of the most aggravating and error-causing aspects of astrological work was brought into existence.

Dù ngay từ năm 1784, chính khách vĩ đại Benjamin Franklin đã đề nghị rằng mọi đồng hồ nên được chỉnh nhanh thêm một giờ trong các tháng mùa hè, nhưng phải đến Thế chiến thứ nhất hệ thống Giờ Mùa Hè đầu tiên mới được thực thi. Việc này diễn ra ở Đức, vào năm 1916. Không lâu sau, Hoa Kỳ, Canada, Anh và Tây Âu cũng đưa DST vào trong năm của họ trong suốt thời gian chiến tranh. Năm 1920, Quốc hội Hoa Kỳ ra lệnh chấm dứt DST, nhưng nhiều cộng đồng địa phương khác nhau bắt đầu thông qua luật để tiếp tục thực hành này. Như vậy, một trong những phương diện gây phiền toái nhất và dễ tạo sai số nhất trong công việc chiêm tinh đã ra đời.

Daylight Savings Time was not universally or uniformly adopted. The dates of its starting and ending vary considerably from state to state and from year to year. Some

Giờ Mùa Hè không được áp dụng phổ quát hay đồng nhất. Ngày bắt đầu và kết thúc của nó thay đổi đáng kể từ bang này sang bang khác và từ năm này sang năm khác. Một số cộng

communities in the same state use or have used it, while others do or did not. Some states and counties have banned it, only to return to it a few years later, while others have used it regularly since its inception. The differences are almost infinite and decidedly confusing.

đồng trong cùng một bang dùng hoặc đã từng dùng nó, trong khi những cộng đồng khác thì không hoặc đã không dùng. Một số bang và quận đã cấm nó, rồi vài năm sau lại quay về dùng, trong khi những nơi khác đã dùng đều đặn từ lúc nó bắt đầu. Các khác biệt gần như vô tận và thật sự gây rối.

Fortunately the modern astrologer need not be concerned with these problems, because the research for all time changes in this and in all other countries has been accomplished by Doris Chase Doane, whose works have already been mentioned. A good phrase to remember in order to know what to do with that elusive hour is "spring ahead and fall behind." In other words, from the last Sunday in April until the last Sunday in October (for recent years only), the clocks are put ahead one hour where DST is observed. The clocks are then put back an hour to place the rest of the year on Standard Time.

May mắn thay, nhà chiêm tinh hiện đại không cần bận tâm đến những vấn đề này, vì Doris Chase Doane đã hoàn thành việc nghiên cứu mọi thay đổi thời gian ở nước này và ở tất cả các nước khác; các công trình của bà đã được nhắc đến. Một câu dễ nhớ để biết phải xử lý giờ khó nắm bắt ấy thế nào là "mùa xuân tiến lên và mùa thu lùi lại." Nói cách khác, từ Chủ nhật cuối cùng của tháng Tư đến Chủ nhật cuối cùng của tháng Mười, chỉ xét trong các năm gần đây, đồng hồ được chỉnh nhanh thêm một giờ tại nơi áp dụng DST. Sau đó đồng hồ được chỉnh lùi lại một giờ để phần còn lại của năm trở về Giờ Chuẩn.

What has been officially known as War Time was invented during World War II. The period covered by United States War Time is February 7, 1942, to September 30, 1945. During this period (as well as in 1918–1919), Daylight Savings Time was in constant use through the entire year. In England and in certain European countries this general period (the dates differ with each country) is known as Double Summer Time; that is, DST was observed for the entire year, but during the summer months the clocks were put ahead an additional hour.

Điều được chính thức gọi là Giờ Chiến Tranh đã được đặt ra trong Thế chiến thứ hai. Thời kỳ được Giờ Chiến Tranh Hoa Kỳ bao phủ là từ ngày 7 tháng 2 năm 1942 đến ngày 30 tháng 9 năm 1945. Trong thời kỳ này, cũng như trong các năm 1918–1919, Giờ Mùa Hè được dùng liên tục suốt cả năm. Ở Anh và một số quốc gia châu Âu, giai đoạn chung này, với ngày tháng khác nhau tùy từng nước, được gọi là Giờ Mùa Hè Kép; nghĩa là DST được áp dụng trong cả năm, nhưng trong các tháng mùa hè đồng hồ được chỉnh nhanh thêm một giờ nữa.

If the given birth time for an individual is in Daylight Savings or War Time, the astrologer must *subtract an hour* to obtain the Standard Time. If the birth occurred in Europe during Double Summer Time, *two hours* must be deducted. *This calculation must be made before proceeding on to any other step.*

Nếu giờ sinh được cho của một cá nhân nằm trong Giờ Mùa Hè hoặc Giờ Chiến Tranh, nhà chiêm tinh phải *trừ đi một giờ* để có Giờ Chuẩn. Nếu việc sinh xảy ra ở châu Âu trong Giờ Mùa Hè Kép, phải trừ đi *hai giờ. Phép tính này phải được thực hiện trước khi chuyển sang bất kỳ bước nào khác.*

SUMMARY

Daylight Savings Time and War Time are artificial time changes instituted to provide additional daylight hours.

In order to obtain the Standard Time of a birth occurring during a DST or WT period, one hour must be subtracted from the given birth time (two hours during Double Summer Time).

TÓM TẮT

Giờ Mùa Hè và Giờ Chiến Tranh là những thay đổi thời gian nhân tạo được thiết lập để tạo thêm các giờ có ánh sáng ban ngày.

Để có Giờ Chuẩn của một ca sinh xảy ra trong thời kỳ DST hoặc WT, phải trừ một giờ khỏi giờ sinh được cho, hoặc hai giờ trong Giờ Mùa Hè Kép.

EXAMPLES

A birth recorded in New York at 2:46 P.M. EDST would actually have taken place at 1:46 P.M. EST.

A birth recorded in Chicago at 9:29 A.M. WT actually occurred at 8:29 A.M. CST.

A birth occurring in London at 8:34 P.M. Double Summer Time took place at the GMT equivalent of 6:34 P.M.

VÍ DỤ

Một ca sinh được ghi tại New York lúc 2:46 P.M. EDST thực ra đã diễn ra lúc 1:46 P.M. EST.

Một ca sinh được ghi tại Chicago lúc 9:29 A.M. WT thực ra đã xảy ra lúc 8:29 A.M. CST.

Một ca sinh xảy ra ở London lúc 8:34 P.M. Giờ Mùa Hè Kép đã diễn ra ở thời điểm tương đương GMT là 6:34 P.M.

EXERCISES

Convert DST or WT into ST for the meridian of birth:

9:19 A.M. DST in Chicago

4:48 P.M. DST in Denver

6:17 A.M. DST in London

1:21 P.M. WT in New York

BÀI TẬP

Chuyển DST hoặc WT thành ST cho kinh tuyến nơi sinh:

9:19 A.M. DST tại Chicago

4:48 P.M. DST tại Denver

6:17 A.M. DST tại London

1:21 P.M. WT tại New York

D. SIDEREAL TIME – D. GIỜ THIÊN VĂN

It is difficult to explain Sidereal Time, because it is necessary to understand a good deal of celestial dynamics to comprehend it fully. Nevertheless, it must be mentioned and briefly discussed, for its use is essential to the erection of the horoscope. Briefly stated,

Khó giải thích Giờ Thiên Văn, vì cần hiểu khá nhiều về động lực học thiên thể mới có thể lĩnh hội đầy đủ. Tuy nhiên, vẫn phải nhắc đến và bàn qua, vì việc dùng nó là thiết yếu khi lập lá số chiêm tinh. Nói ngắn gọn, Giờ Thiên Văn đo chính xác sự quay của Trái Đất và ghi nhận

Sidereal Time measures the exact rotation of the Earth and registers the difference between the actual time of the daily axial rotation and the twenty-four-hour day of clock time. The difference between a Sidereal day and a Standard one is approximately four minutes. This accumulation of time begins on Sidereal clocks when 0 degrees of Aries culminates over the meridian of the observer. We say that the Sidereal time at noon on any day of the year corresponds to a specific culminating degree of the ecliptic (Zodiac of the Signs). It is from this degree of culmination that the degree of the Ascendant is determined.

sự khác biệt giữa thời gian thực của chuyển động tự quay hằng ngày quanh trục và ngày hai mươi bốn giờ theo đồng hồ. Sự khác biệt giữa một ngày Thiên Văn và một ngày Chuẩn xấp xỉ bốn phút. Sự tích lũy thời gian này bắt đầu trên đồng hồ Thiên Văn khi 0 độ Bạch Dương lên đến điểm cao nhất trên kinh tuyến của người quan sát. Chúng ta nói rằng Giờ Thiên Văn vào buổi trưa của bất kỳ ngày nào trong năm tương ứng với một độ nhất định đang lên đến điểm cao nhất của hoàng đạo, tức Hoàng Đạo của các Dấu Hiệu. Chính từ độ lên đến điểm cao nhất này mà độ của điểm mọc được xác định.

The ephemeris gives the Sidereal Time for noon (or midnight) at the Greenwich Observatory. In order to ascertain which degrees of the ecliptic are rising and culminating for a birth occurring at a location other than at the Greenwich meridian, *the astrologer must convert Greenwich Sidereal Time into Local Sidereal Time;* this final process will be demonstrated in the following chapter.

Lịch thiên văn cho Giờ Thiên Văn vào buổi trưa, hoặc nửa đêm, tại Đài Quan sát Greenwich. Để xác định những độ nào của hoàng đạo đang mọc và đang lên đến điểm cao nhất đối với một ca sinh xảy ra tại một địa điểm không nằm trên kinh tuyến Greenwich, *nhà chiêm tinh phải chuyển đổi Giờ Thiên Văn Greenwich thành Giờ Thiên Văn Địa Phương;* tiến trình cuối cùng này sẽ được trình bày trong chương sau.

Sidereal Time for noon (or midnight) of any given day is found in every ephemeris. In tables printed in English, Sidereal Time will be found under the heading *S.T.* or *Sid.T.* German ephemerides use *S.Z.* or *Sternzeit*, meaning "star time."

Giờ Thiên Văn cho buổi trưa, hoặc nửa đêm, của bất kỳ ngày nào đều có trong mọi lịch thiên văn. Trong các bảng in bằng tiếng Anh, Giờ Thiên Văn sẽ được ghi dưới tiêu đề *S.T.* hoặc *Sid.T.* Các lịch thiên văn Đức dùng *S.Z.* hoặc *Sternzeit*, nghĩa là "giờ sao."

To erect the natal horoscope of Joy, who was born on November 21, 1972, we must check on November in the ephemeris for the year in question. The Sidereal Times listed for Noon, Greenwich Mean Time for November 20, 21, and 22 read as follows:

Để lập lá số chiêm tinh bản mệnh của Joy, người sinh ngày 21 tháng 11 năm 1972, chúng ta phải tra tháng 11 trong lịch thiên văn của năm liên quan. Các Giờ Thiên Văn được liệt kê cho buổi trưa, Giờ Trung Bình Greenwich, vào các ngày 20, 21 và 22 tháng 11 như sau:

With this Greenwich Sidereal Time for noon, we can actually proceed to set up the natal chart.

Với Giờ Thiên Văn Greenwich cho buổi trưa này, chúng ta thật sự có thể tiến hành thiết lập lá số sinh.

SUMMARY

To erect a natal horoscope, the following information must be obtained. The specifics given here apply to the fictitious Joy.

Name: Joy

Place of Birth: New York City

Long.: 74W; Lat.: 40N43

Date of Birth: November 21, 1972

Given Time of Birth: 5:06 P.M. EST

Source of Time: Birth Certificate

Local Mean Time: 5:10 P.M.

Greenwich Mean Time: 10:06 P.M.

Greenwich Sidereal Time: 16:02:20

EXERCISES

Open your ephemeris, look it over carefully. You will see that some of the symbols and numbers are making a great deal of sense to you. Before too long the entire ephemeris will be clear to you.

In the ephemeris, turn to the year of your birth. Inspect the symbols and numbers which appear after the day of your birth. Look at the positions of the planets and note the degree and sign for each. Note your Greenwich Sidereal Time of Birth. Follow the same procedure with two or three other birth dates.

[1]This is actually an approximation; in reality the Earth's diurnal axial speed is closer to 23 hours and 56 minutes. The missing four minutes is not forgotten by astrologers. We will discuss this accumulation of the "spare"

TÓM TẮT

Để lập một lá số chiêm tinh bản mệnh, phải có những thông tin sau. Các chi tiết cụ thể đưa ra ở đây áp dụng cho Joy giả định.

Tên: Joy

Nơi sinh: Thành phố New York

Kinh độ: 74W; Vĩ độ: 40N43

Ngày sinh: 21 tháng 11 năm 1972

Giờ sinh được cho: 5:06 P.M. EST

Nguồn giờ: Giấy khai sinh

Giờ Trung Bình Địa Phương: 5:10 P.M.

Giờ Trung Bình Greenwich: 10:06 P.M.

Giờ Thiên Văn Greenwich: 16:02:20

BÀI TẬP

Hãy mở lịch thiên văn của các bạn và xem xét kỹ. Các bạn sẽ thấy một số ký hiệu và con số bắt đầu trở nên rất có ý nghĩa với mình. Không lâu nữa, toàn bộ lịch thiên văn sẽ trở nên rõ ràng với các bạn.

Trong lịch thiên văn, hãy mở đến năm sinh của các bạn. Xem xét các ký hiệu và con số xuất hiện sau ngày sinh của các bạn. Hãy nhìn các vị trí của các hành tinh và ghi nhận độ cùng dấu hiệu của từng hành tinh. Ghi nhận Giờ Thiên Văn Greenwich của giờ sinh của các bạn. Hãy làm theo cùng một thủ tục với hai hoặc ba ngày sinh khác.

1Đây thực ra là một phép xấp xỉ; trong thực tế, tốc độ tự quay hằng ngày của Trái Đất gần với 23 giờ 56 phút hơn. Bốn phút thiếu đi không bị các nhà chiêm tinh quên mất. Chúng ta sẽ bàn về sự tích lũy của thời gian "dư" này khi

time when we discuss Sidereal Time.

[2]All the Time Standards and Zones of all the countries of the world can be found in *Time Changes in the World; Time Changes in The United States; and Time Changes in Canada and Mexico*, all of which are compiled by Doris Chase Doane.

bàn về Giờ Thiên Văn.

2Tất cả các Tiêu Chuẩn và Múi Giờ của mọi quốc gia trên thế giới đều có thể tìm thấy trong *Time Changes in the World; Time Changes in The United States; and Time Changes in Canada and Mexico*, tất cả đều do Doris Chase Doane biên soạn.

Ngày	Giờ Tinh Tú		
	Giờ	Phút	Giây
20	15	58	23
21	16	02	20
22	16	06	16

41 – 41

THE WHEEL OF LIFE – BÁNH XE SỰ SỐNG

The next step in setting up a horoscope is to determine the House cusps of the particular natal chart. This information will be found in the Table of Houses and obtained as a result of the Local Sidereal Time of birth. While I use the Placidean system of House division, I would also like to include the Equal House method of chart erection because this system is finding favor with a great many students and is quite a simple technique to master.

Bước tiếp theo trong việc thiết lập một lá số chiêm tinh là xác định các đỉnh nhà của lá số chiêm tinh bản mệnh cụ thể. Thông tin này sẽ được tìm thấy trong Bảng Nhà và có được như kết quả của Giờ Thiên Văn Địa Phương của giờ sinh. Dù tôi dùng hệ thống Placidean để phân chia nhà, tôi cũng muốn đưa vào phương pháp Nhà Bằng Nhau trong việc lập lá số chiêm tinh, vì hệ thống này đang được rất nhiều học viên ưa chuộng và là một kỹ thuật khá đơn giản để nắm vững.

A. LOCAL SIDEREAL TIME – A. GIỜ THIÊN VĂN ĐỊA PHƯƠNG

In order to find the Ascendant, Midheaven, and the other House cusps, Greenwich Sidereal Time must be converted to Local Sidereal Time. This process takes four steps:

Để tìm điểm mọc, Thiên Đỉnh và các đỉnh nhà khác, Giờ Thiên Văn Greenwich phải được chuyển đổi thành Giờ Thiên Văn Địa Phương. Tiến trình này gồm bốn bước:

First, determine the Sidereal Time at Greenwich for the previous (or coming) noon on the day of birth. In the example of Joy, this is *16:02:20*.

Trước hết, xác định Giờ Thiên Văn tại Greenwich cho buổi trưa trước đó hoặc kế tiếp trong ngày sinh. Trong ví dụ về Joy, đó là *16:02:20*.

Then determine the *interval* between the *Local Mean Time* of birth and the previous (or coming) noon.

Sau đó xác định *khoảng cách thời gian* giữa *Giờ Trung Bình Địa Phương* của giờ sinh và buổi trưa trước đó hoặc kế tiếp.

For example, Joy's LMT of birth is 5:10 P.M. The interval between this time and noon is + 5 hours, 10 minutes. If the birth had occurred at 5:10 A.M. the interval would be – 6 hours, 50 minutes. *Add the interval* to the Noon Sidereal Time if the LMT of birth occurred in the P.M. hours; *subtract the interval* from the Noon Sid.T. if the LMT of birth occurred in the A.M. hours.

Ví dụ, LMT của giờ sinh của Joy là 5:10 P.M. Khoảng cách thời gian giữa giờ này và buổi trưa là + 5 giờ, 10 phút. Nếu ca sinh xảy ra lúc 5:10 A.M. thì khoảng cách thời gian sẽ là – 6 giờ, 50 phút. *Cộng khoảng cách thời gian* vào Giờ Thiên Văn buổi trưa nếu LMT của giờ sinh xảy ra trong các giờ P.M.; *trừ khoảng cách thời gian* khỏi Sid.T. buổi trưa nếu LMT của giờ sinh xảy ra trong các giờ A.M..

In Joy's case, we would proceed thus:

Trong trường hợp của Joy, chúng ta sẽ tiến hành như sau:

The next step is called *Acceleration on the Interval.* Since clock time is somewhat slower than Sidereal Time (24 hours of clock time = 24 hours, 4 minutes of S.T.), a clock hour must be equated with a Sidereal one so that the correct time factor can be determined. To do so, *lengthen each clock hour of the interval by 10 seconds.* These 10 seconds per hour (1 second per 6 minutes) is the *acceleration.*

Bước tiếp theo được gọi là *Gia tốc trên Khoảng cách Thời gian.* Vì giờ đồng hồ chậm hơn Giờ Thiên Văn đôi chút, 24 giờ đồng hồ = 24 giờ 4 phút S.T., nên một giờ đồng hồ phải được quy đổi tương đương với một giờ Thiên Văn để có thể xác định đúng yếu tố thời gian. Để làm vậy, *hãy kéo dài mỗi giờ đồng hồ của khoảng cách thời gian thêm 10 giây.* 10 giây mỗi giờ này, tức 1 giây cho mỗi 6 phút, là *gia tốc.*

In the example, Joy was born 5 hours and 10 minutes after noon. Thus *the acceleration on the interval of birth is 52 seconds* (5 hours = 50 seconds; 10 minutes = 1.8 seconds, rounded off to 2 seconds). This sum must also be *added to the Noon Sidereal Time.* Had the birth occurred *before noon*—say at 5:10 A.M.—the equivalent acceleration would have to be *subtracted from the Noon Sid.T.* This calculation would amount to an acceleration of –68 seconds, as the interval is –6 hours, 50 minutes.

Trong ví dụ, Joy sinh 5 giờ 10 phút sau buổi trưa. Do đó *gia tốc trên khoảng cách thời gian của giờ sinh là 52 giây* (5 giờ = 50 giây; 10 phút = 1,8 giây, làm tròn thành 2 giây). Tổng này cũng phải được *cộng vào Giờ Thiên Văn buổi trưa.* Nếu ca sinh xảy ra *trước buổi trưa*—chẳng hạn lúc 5:10 A.M.—thì gia tốc tương đương sẽ phải được *trừ khỏi Sid.T. buổi trưa.* Phép tính này sẽ cho một gia tốc –68 giây, vì khoảng cách thời gian là –6 giờ, 50 phút.

Thus our calculations so far read:

Như vậy, các phép tính của chúng ta cho đến đây là:

One final adjustment remains to be made. Just as the acceleration on the interval is an adjustment for time, another must be made for space. This rectification is called the *Correction for Longitude.* The formula for this

Còn lại một điều chỉnh cuối cùng cần thực hiện. Cũng như gia tốc trên khoảng cách thời gian là một điều chỉnh về thời gian, phải có một điều chỉnh khác về không gian. Việc hiệu chỉnh này được gọi là *Hiệu chỉnh theo Kinh độ.*

slight measure is quite simple: one *adds* 10 seconds of time for every 15 degrees of longitude that the place of birth lies *west* of Greenwich and conversely *subtracts* 10 seconds of time for every Time Zone (= 15 degrees of longitude) that the place of birth lies *east* of Greenwich. *This is done regardless of the* A.M. *or* P.M. *factor of the LMT.*

Công thức cho phép đo nhỏ này khá đơn giản: người ta *cộng* 10 giây giờ cho mỗi 15 độ kinh độ mà nơi sinh nằm về phía *tây* Greenwich, và ngược lại *trừ* 10 giây giờ cho mỗi Múi Giờ (= 15 độ kinh độ) mà nơi sinh nằm về phía *đông* Greenwich. *Việc này được thực hiện bất kể yếu tố* A.M. *hay* P.M. *của LMT.*

In the example, Joy was born in EST (or five Time Zones *west* of Greenwich). Thus *the longitudinal correction is + 50 seconds*.[1] This we will now add to our growing list of figures:

Trong ví dụ, Joy sinh ở EST, tức năm Múi Giờ về phía *tây* Greenwich. Do đó *hiệu chỉnh theo kinh độ là + 50 giây*.1 Bây giờ chúng ta sẽ cộng số này vào danh sách các con số đang tăng lên của mình:

The Local Sidereal Time will correspond to the degree of the ecliptic (Zodiac of Signs) culminating at the meridian and time of birth. The Table of Houses will show the Local Sidereal Time for the *latitude of the place of birth* and thus reveal exactly the degree of this as well as of the other House cusps.

Giờ Thiên Văn Địa Phương sẽ tương ứng với độ của hoàng đạo, tức Hoàng Đạo của các Dấu Hiệu, đang lên đến điểm cao nhất tại kinh tuyến và thời điểm sinh. Bảng Nhà sẽ cho thấy Giờ Thiên Văn Địa Phương đối với *vĩ độ của nơi sinh* và nhờ đó chỉ ra chính xác độ của điểm này cũng như của các đỉnh nhà khác.

To check out Joy's P.M. birth, we open the A/P (or Raphael's) Table of Houses for the latitude of New York (40N43) and look down the column headed *Sidereal Time.* The *nearest Sidereal Time* to our calculated figure is *21:13:52.* The entire column of figures is shown in Table 4.

Để kiểm tra ca sinh P.M. của Joy, chúng ta mở Bảng Nhà A/P, hoặc của Raphael, cho vĩ độ New York (40N43) và nhìn xuống cột có tiêu đề *Giờ Thiên Văn. Giờ Thiên Văn gần nhất* với con số chúng ta đã tính là *21:13:52.* Toàn bộ cột số liệu được trình bày trong Bảng 4.

Fill in a horoscope blank exactly as shown in Diagram 7.

Hãy điền vào một mẫu lá số chiêm tinh đúng như được trình bày trong Sơ đồ 7.

At the line "*21:13:52*", we place the degree and sign listed under column 10 in the Table of Houses on the Tenth House Cusp (Midheaven): 162♒. We do the same for the Eleventh and Twelfth House cusps; 1600 and 262 ♈ respectively. On the First House Cusp (Ascendant), we place 102 ♊ 302; on the Second House cusp, we place 3 ♋ 2, and on the Third House cusp we place 23 ♋ 2. What is done on one side of the Wheel must be done on the other. Thus we keep the same degree of

Tại dòng "*21:13:52*", chúng ta đặt độ và dấu hiệu được liệt kê dưới cột 10 trong Bảng Nhà lên đỉnh nhà 10, tức Thiên Đỉnh: 162♒. Chúng ta làm tương tự cho các đỉnh nhà 11 và 12; lần lượt là 1600 và 262♈. Trên đỉnh nhà 1, tức điểm mọc, chúng ta đặt 102 ♊ 302; trên đỉnh nhà 2, chúng ta đặt 3 ♋ 2, và trên đỉnh nhà 3, chúng ta đặt 23 ♋ 2. Điều gì được làm ở một phía của Bánh Xe thì cũng phải được làm ở phía kia. Do đó chúng ta giữ cùng độ của Hoàng đạo, nhưng đổi dấu hiệu sang cực đối

the Zodiac, but we change the sign to its polarity. The Fourth House cusp then becomes 16 ♋ 2; the Fifth, 16 ♍ 2; the Sixth, 26 ♎ 2; the Seventh, 10 ♑ 230; the Eighth, 3 ♉ 2; and the Ninth, 23 ♉ 2.

ứng của nó. Đỉnh nhà 4 khi ấy trở thành 16 ♋ 2; nhà 5, 16 ♍ 2; nhà 6, 26 ♎ 2; nhà 7, 10 ♑ 230; nhà 8, 3 ♉ 2; và nhà 9, 23 ♉ 2.

Table 4: Houses for Latitude 40N43.

Bảng 4: Các nhà cho Vĩ độ 40N43.

Diagram 7: Wheel for P.M. Birth.

Sơ đồ 7: Bánh xe cho ca sinh P.M..

Applying the same method to the example of an A.M. birth, the nearest Sidereal Time to *9:12:02* is given as 9:13:52. The resulting horoscope House cusps appear in Diagram 8.

Áp dụng cùng phương pháp cho ví dụ về một ca sinh A.M., Giờ Thiên Văn gần nhất với *9:12:02* được cho là 9:13:52. Các đỉnh nhà của lá số chiêm tinh kết quả xuất hiện trong Sơ đồ 8.

The Table of Houses has served its need for the present. Going back to Joy's map for a P.M. birth, we see that we have Cancer and Capricorn on the cusps of two Houses each and Taurus and Scorpio on none. Actually we say that these two signs have been *intercepted.* This occurrence, common in birth charts of individuals born in the higher southern or northern latitudes, is based on the curvature of the Earth and the tilt of the planet's axis.

Bảng Nhà hiện đã phục vụ xong nhu cầu trước mắt. Quay lại bản đồ của Joy cho ca sinh P.M., chúng ta thấy Cự Giải và Ma Kết nằm trên đỉnh của mỗi dấu hiệu ở hai nhà, còn Kim Ngưu và Bọ Cạp thì không nằm trên đỉnh nào. Thực ra chúng ta nói rằng hai dấu hiệu này đã *bị kẹp*. Hiện tượng này, thường gặp trong các lá số sinh của những cá nhân sinh ở các vĩ độ nam hoặc bắc cao hơn, dựa trên độ cong của Trái Đất và độ nghiêng trục của hành tinh.

Such intercepted signs must be placed in the chart in their proper sequence. Thus Taurus is posited between Aries and Gemini in the Twelfth House, and Scorpio is placed between Libra and Sagittarius in the Sixth. The corrected wheel is shown in Diagram 9.

Các dấu hiệu bị kẹp như vậy phải được đặt vào lá số chiêm tinh theo đúng trình tự. Do đó Kim Ngưu được đặt giữa Bạch Dương và Song Tử trong nhà 12, còn Bọ Cạp được đặt giữa Thiên Bình và Nhân Mã trong nhà 6. Bánh xe đã hiệu chỉnh được trình bày trong Sơ đồ 9.

The interpretive value of intercepted signs seems to vary among astrologers, depending on their own experience. I believe that the affairs pertaining to the signs and Houses in question receive additional prominence, since they seem to permeate most aspects of life. Since the signs involved are not “filed” in place by attachment to a specific House cusp, the energy these signs represent becomes more noticeable in the whole “character” of the chart. This would be especially pertinent

Giá trị diễn giải của các dấu hiệu bị kẹp dường như thay đổi giữa các nhà chiêm tinh, tùy thuộc vào kinh nghiệm riêng của họ. Tôi tin rằng những sự việc liên quan đến các dấu hiệu và nhà đang xét nhận được sự nổi bật bổ sung, vì chúng dường như thấm vào hầu hết các phương diện của đời sống. Vì các dấu hiệu liên quan không được “xếp hồ sơ” vào vị trí bằng cách gắn với một đỉnh nhà cụ thể, năng lượng mà các dấu hiệu này biểu thị trở nên dễ nhận thấy hơn trong toàn bộ “tính cách” của lá số

when planets are placed in intercepted signs. I do not believe, as many other astrologers have asserted, that these planets are weakened. Rather, it seems to me that the planetary energy though diffused by such a position, does not necessarily lose strength. Because the energy embodied by the intercepted planet is somewhat more difficult to bring under the conscious control of the individual, it can result in the need to focus more attention on the activities of the planet so intercepted, so that a more cohesive individuality may result (see Chaps. 45 and 46).

chiêm tinh. Điều này sẽ đặc biệt thích đáng khi các hành tinh được đặt trong các dấu hiệu bị kẹp. Tôi không tin, như nhiều nhà chiêm tinh khác đã khẳng định, rằng các hành tinh này bị suy yếu. Thay vào đó, đối với tôi dường như năng lượng hành tinh, dù bị khuếch tán bởi một vị trí như vậy, không nhất thiết mất đi sức mạnh. Vì năng lượng được hiện thân bởi hành tinh bị kẹp có phần khó được đưa vào dưới sự kiểm soát có ý thức của cá nhân hơn, nó có thể dẫn đến nhu cầu tập trung chú ý nhiều hơn vào các hoạt động của hành tinh bị kẹp ấy, để có thể hình thành một cá tính gắn kết hơn (xem Chương 45 và 46).

Diagram 8: Wheel for A.M. Birth.

Sơ đồ 8: Bánh xe cho ca sinh A.M.

Diagram 9: Placidian Houses.

Sơ đồ 9: Các nhà Placidian.

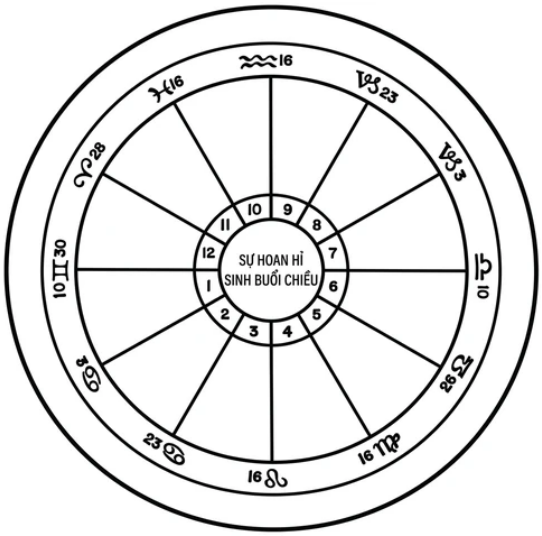
sinh chiều	***sinh sáng***
16:02:20	**16:02:20**
+05:10	**−06:50**

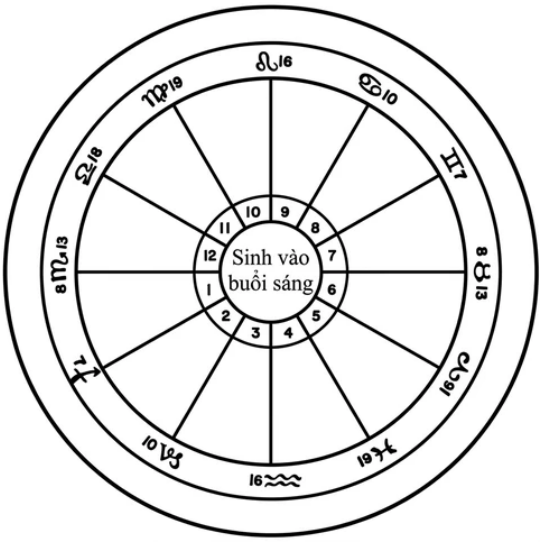
sinh giờ p.m.		*sinh giờ a.m.*
Giờ. Phút. Giây.		Giờ. Phút. Giây.
+ 05:10	(Giờ Chòm Sao Chính Ngọ tại Greenwich)	16:02:20
:52	(Khoảng thời gian ữ Chính bò Ngọ và LMT)	− 06:50
16:02:20	(Gia tốc trong khoảng thời gian)	− 1:08

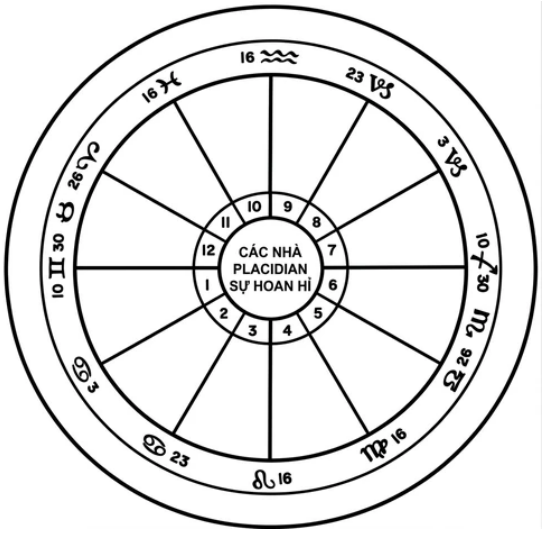
sinh buổi chiều/tối		sinh buổi sáng
Giờ, Phút, Giây		Giờ, Phút, Giây
16:02:20	(Giờ Tinh Tú lúc Trưa Greenwich)	16:02:20
+05:10	(khoảng thời gian)	−06:50
+ :52	(gia tốc)	− 1:08
		9:11:12
+ 50	(hiệu chỉnh kinh độ)	+ 50
21:12:122		9:11:62
21:14:02	(Giờ Tinh Tú Địa Phương) hoặc (Giờ Tinh Tú Được Tính Toán)	9:12:02

Giờ Sa tinh			10 ♍	11 ♍	12 ♈	Ascen ♉		2 ♊	3 ♋	
Giờ	Phút	Giây								
20	08	45	0	26	3	20	52	17	9	
20	12	54	1	27	5	22	14	18	9	
20	17	03	2	29	6	23	35	19	10	
20	21	11	3	♎	8	24	55	20	11	x
20	25	19	4	1	9	26	14	21	12	
20	29	26	5	2	11	27	32	22	13	
20	33	31	6	3	12	28	46	23	14	
20	37	37	7	5	14	0	♊ 03	24	15	x
20	41	41	8	6	15	1	17	25	16	
20	45	45	9	7	16	2	29	26	17	
20	49	48	10	8	18	3	41	27	18	
20	53	51	11	10	19	4	51	28	19	
20	57	52	12	11	21	6	01	29	20	
20	01	53	13	12	22	7	09	♋	20	x
21	05	53	14	13	24	8	16	1	21	
21	09	53	15	14	25	9	23	2	22	
21	13	52	16	16	26	10	30	3	23	☆
21	17	50	17	17	26	11	33	4	24	
21	21	47	18	18	29	12	37	5	25	
21	25	44	19	19	♉	13	41	6	26	x
21	29	40	20	21	2	14	43	6	27	
21	33	35	21	22	3	15	44	7	28	
21	37	29	22	23	4	16	45	8	28	
21	41	23	23	24	6	17	45	9	29	
21	45	16	24	25	7	18	44	10	♌	x
21	49	09	25	27	8	19	42	11	1	
21	53	01	26	28	9	20	40	12	2	
21	56	52	27	29	12	21	37	12	3	
22	00	43	28	♈	12	22	33	13	4	x
22	04	33	29	1	13	23	30	14	5	
22	08	23	♈	3	14	24	45	15	5	x

x = Ghi chú thay đổi cung
☆ = Giờ Sa tinh gần nhất so với 21:14:02







B. THE EQUAL HOUSE SYSTEM – B. HỆ THỐNG NHÀ BẰNG NHAU

The Equal House System serves to eliminate any discussion of interception by the modifications it introduces on the more traditional, Placidean method.

Hệ thống Nhà Bằng Nhau giúp loại bỏ mọi thảo luận về sự kẹp nhờ những điều chỉnh mà nó đưa vào phương pháp Placidean truyền thống hơn.

In order to erect the horoscope through the use of the equal Houses, one performs all the calculations demonstrated so far. It is only after the Local Sidereal Time is established that the differences between the Placidian and the Equal House methods become evident.

Để lập lá số chiêm tinh bằng cách dùng các nhà bằng nhau, người ta thực hiện tất cả các phép tính đã được trình bày cho đến đây. Chỉ sau khi Giờ Thiên Văn Địa Phương được xác lập, những khác biệt giữa phương pháp Placidian và phương pháp Nhà Bằng Nhau mới trở nên rõ ràng.

Diagram 10: Equal Houses.

Sơ đồ 10: Các nhà bằng nhau.

After ascertaining the degree of the Ascendant from the Table of Houses, all the other degrees of the remaining House cusps are replaced *with this same degree*. The Midheaven as well as the Nadir are used as they appear in the Table of Houses but are given a special place in the wheel, while the Tenth and Fourth House cusps remain at the same degree of their respective signs as the Ascendant. Diagram 10 of Joy's horoscope drawn up in the Equal House fashion should make all this quite clear.[3]

Sau khi xác định độ của điểm mọc từ Bảng Nhà, tất cả các độ khác của những đỉnh nhà còn lại được thay thế *bằng chính độ này*. Thiên Đỉnh cũng như Thiên Đế được dùng như chúng xuất hiện trong Bảng Nhà nhưng được đặt vào một vị trí đặc biệt trong bánh xe, trong khi các đỉnh nhà 10 và nhà 4 vẫn giữ cùng độ trong các dấu hiệu tương ứng của chúng như điểm mọc. Sơ đồ 10 của lá số chiêm tinh Joy, được vẽ theo kiểu Nhà Bằng Nhau, sẽ làm tất cả điều này hoàn toàn rõ ràng.3

SUMMARY

TÓM TẮT

Local Sidereal Time is established as follows:

Giờ Thiên Văn Địa Phương được xác lập như sau:

Find the Sid.T. for noon of the previous (or coming) day of birth.

Tìm Sid.T. cho buổi trưa của ngày sinh trước đó hoặc kế tiếp.

Find the interval between the LMT of birth and noon. Add the interval to the noon Sid.T. if the LMT of birth is P.M. subtract the interval from the noon Sid.T. if the LMT is A.M.

Tìm khoảng cách thời gian giữa LMT của giờ sinh và buổi trưa. Cộng khoảng cách thời gian vào Sid.T. buổi trưa nếu LMT của giờ sinh là P.M. trừ khoảng cách thời gian khỏi Sid.T. buổi trưa nếu LMT là A.M.

Find the acceleration on the interval: 10 seconds per hour, 1 second per 6 minutes. Add if A.M. subtract if A.M. birth.

Tìm gia tốc trên khoảng cách thời gian: 10 giây mỗi giờ, 1 giây mỗi 6 phút. Cộng nếu sinh A.M. trừ nếu sinh A.M..

Find the correction for longitude: 10 seconds per 15 degrees of longitude of the birthplace East or West of Greenwich. Add if west; subtract if east.

Tìm hiệu chỉnh theo kinh độ: 10 giây cho mỗi 15 độ kinh độ của nơi sinh về phía đông hoặc tây Greenwich. Cộng nếu ở phía tây; trừ nếu ở phía đông.

EXAMPLES

VÍ DỤ

January 16, 1951; Paris, France; 2:35 P.M. LMT; Long. 2E.

Ngày 16 tháng 1 năm 1951; Paris, Pháp; 2:35 P.M. LMT; Kinh độ 2E.

a.	19:40:27	(thời gian Túc tinh trưa G.)
b.	+02:35	(khoảng thời gian)
c.	+ 26	(gia tốc)
d.	– 02	(hiệu chính kinh độ; 2 độ Đông = +1,5 hoặc 2
	21:75:53	
	22:15:53	(thời gian Túc tinh địa phương)

4

April 27, 1952; Denver, Colorado; 10:55 A.M. LMT; Long. 105W.

EXERCISES

Find the Local Sidereal Time for the following (show all the calculations):

September 23, 1953; Cleveland, Ohio; 3:56 P.M. LMT; Long. 82W.

October 12, 1954; San Francisco, Calif; 9:18 A.M. LMT; Long. 122W30.

November 29, 1955; Chicago, 111.; 2:38 A.M. LMT; Long. 87W30.

a.	19:40:27	(thời gian Túc tinh trưa G.)
b.	+02:35	(khoảng thời gian)
c.	+ 26	(gia tốc)
d.	– 02	(hiệu chính kinh độ; 2 độ Đông = +1,5 hoặc 2
	21:75:53	
	22:15:53	(thời gian Túc tinh địa phương)

4

Ngày 27 tháng 4 năm 1952; Denver, Colorado; 10:55 A.M. LMT; Kinh độ 105W.

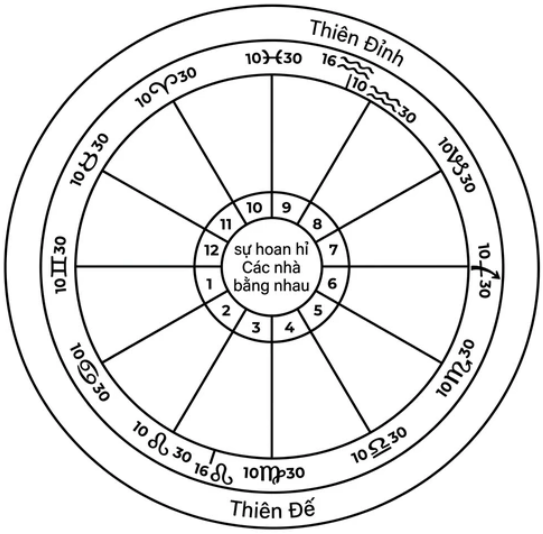
BÀI TẬP

Hãy tìm Giờ Thiên Văn Địa Phương cho các trường hợp sau, trình bày tất cả phép tính:

Ngày 23 tháng 9 năm 1953; Cleveland, Ohio; 3:56 P.M. LMT; Kinh độ 82W.

Ngày 12 tháng 10 năm 1954; San Francisco, Calif; 9:18 A.M. LMT; Kinh độ 122W30.

Ngày 29 tháng 11 năm 1955; Chicago, 111.; 2:38 A.M. LMT; Kinh độ 87W30.



a.	02:21:39
b.	−01:05
c.	− 11
d.	+ 1:10
	01:17:38

C. FACTORS OF ADDITIONAL IMPORTANCE – C. NHỮNG YẾU TỐ CÓ TẦM QUAN TRỌNG BỔ SUNG

Three further questions should be answered in this chapter, for they involve certain mathematical problems which frequently arise when calculating the House cusps.

Ba câu hỏi tiếp theo cần được trả lời trong chương này, vì chúng liên quan đến một số vấn đề toán học thường phát sinh khi tính các đỉnh nhà.

What happens when the Calculated Sidereal Time (Local Sid.T.) exceeds 24 hours? *Answer: Subtract 24 hours from the total.*

Điều gì xảy ra khi Giờ Thiên Văn đã Tính, tức Sid.T. Địa Phương, vượt quá 24 giờ? *Trả lời: Trừ 24 giờ khỏi tổng số.*

EXAMPLE

VÍ DỤ

Let us say that a birth occurred on December 4, 1932, at 10:14 P.M. PST in Los Angeles, California (Long. 118W15; Lat. 34N03). The LMT for this nativity is 10:07 P.M. and the Sid.T. for noon, GMT, prior to birth is 16:52:21. With this data, we set up the following list of figures:

Giả sử một ca sinh xảy ra vào ngày 4 tháng 12 năm 1932, lúc 10:14 P.M. PST tại Los Angeles, California (Kinh độ 118W15; Vĩ độ 34N03). LMT cho lá số sinh này là 10:07 P.M. và Sid.T. cho buổi trưa, GMT, trước giờ sinh là 16:52:21. Với các dữ liệu này, chúng ta lập danh sách số liệu sau:

The next step would, of course, require finding the Nearest Sidereal Time in the Table of Houses and copying the House cusps onto the chart.

Dĩ nhiên, bước tiếp theo sẽ đòi hỏi tìm Giờ Thiên Văn Gần Nhất trong Bảng Nhà và chép các đỉnh nhà vào lá số chiêm tinh.

What happens if the birth occurs before noon and the Sidereal Time at Greenwich is less than the interval? *Answer: Add 24 hours to the Greenwich Noon Sidereal Time.*

Điều gì xảy ra nếu ca sinh xảy ra trước buổi trưa và Giờ Thiên Văn tại Greenwich nhỏ hơn khoảng cách thời gian? *Trả lời: Cộng 24 giờ vào Giờ Thiên Văn Buổi Trưa Greenwich.*

EXAMPLE

VÍ DỤ

Let us say that a birth occurred on May 16, 1943, at 2:05 A.M. CWT in Chicago, Illinois (Long. 87W45; Lat. 41N52). The LMT for this nativity is 12:56 A.M. (1 hour having to be deducted for War Time), and the Sidereal Time for the coming Greenwich Noon is 03:33:19. In order to obtain the Local Sidereal Time, we proceed as follows:

Giả sử một ca sinh xảy ra vào ngày 16 tháng 5 năm 1943, lúc 2:05 A.M. CWT tại Chicago, Illinois (Kinh độ 87T45; Vĩ độ 41B52). LMT cho lá số sinh này là 12:56 A.M. (phải trừ 1 giờ vì Giờ Chiến Tranh), và Giờ Thiên Văn cho buổi trưa Greenwich kế tiếp là 03:33:19. Để có được Giờ Thiên Văn Địa Phương, chúng ta tiến hành như sau:

Now you are ready to consult the Table of Houses for the House cusps.

Bây giờ các bạn đã sẵn sàng tra Bảng Nhà để tìm các đỉnh nhà.

How does one calculate the Local Sidereal Time for a birth occurring in the Southern Hemisphere? *Answer*: Proceed as follows: Add 12 hours to the (calculated) Local Sidereal Time of birth. Should the sum exceed 24 hours, *subtract 24 from the total* after adding the 12 hours. Then reverse the signs as listed in the Table of Houses for the equivalent northern latitude.

Làm thế nào để tính Giờ Thiên Văn Địa Phương cho một ca sinh xảy ra ở Nam bán cầu? *Trả lời*: Tiến hành như sau: Cộng 12 giờ vào Giờ Thiên Văn Địa Phương lúc sinh đã tính. Nếu tổng vượt quá 24 giờ, *hãy trừ 24 khỏi tổng số* sau khi đã cộng 12 giờ. Sau đó đảo ngược các dấu hiệu như được liệt kê trong Bảng Nhà cho vĩ độ bắc tương đương.

EXAMPLE

VÍ DỤ

In order to obtain the House cusps for a birth occurring on November 19, 1932 at 7:00 A.M. in Melbourne, Australia (Long. 145E; Lat. 37S45), you would calculate as follows:

Để có được các đỉnh nhà cho một ca sinh xảy ra vào ngày 19 tháng 11 năm 1932 lúc 7:00 A.M. tại Melbourne, Úc (Kinh độ 145Đ; Vĩ độ 37N45), các bạn sẽ tính như sau:

When we look up 22:49:43 in the Table of Houses for Latitude 37N45, we find that the Nearest Sidereal Time is 22:29:53. For this figure the Tenth House cusp is listed as 11♑00, and the Ascendant is 2♋04. We must now alter these positions so that the Tenth House cusp will read 11♋00 and the Ascendant will be 2♉04. The other House cusps would be similarly reversed.

Khi tra 22:49:43 trong Bảng Nhà cho Vĩ độ 37B45, chúng ta thấy Giờ Thiên Văn Gần Nhất là 22:29:53. Với con số này, đỉnh Nhà Mười được liệt kê là 11♑00, và điểm mọc là 2♋04. Bây giờ chúng ta phải điều chỉnh các vị trí này để đỉnh Nhà Mười sẽ là 11♋00 và điểm mọc sẽ là 2♉04. Các đỉnh nhà khác cũng sẽ được đảo ngược tương tự.

It should be noted that the signs in which the planets are placed *should not be reversed.* Their positions relative to the Zodiac of the Signs is not altered by the fact that an individual is born in the southern or the northern hemisphere of the Earth. All required differences in calculation are limited to the locations of the House cusps.

Cần lưu ý rằng các dấu hiệu nơi các hành tinh được đặt *không nên bị đảo ngược.* Vị trí của chúng tương ứng với Hoàng đạo của Các Dấu Hiệu không thay đổi do việc một cá nhân sinh ra ở nam hay bắc bán cầu của Trái Đất. Mọi khác biệt cần thiết trong tính toán chỉ giới hạn ở vị trí của các đỉnh nhà.

	16:52:21	=	(Trưa giờ thiên văn, GMT)
+	10:07	=	(Khoảng thời gian)
+	1:41	=	(Gia tốc trên Khoảng thời gian: 10 giờ = 100 giây; 7 phút = 1 giây)
+	1:20	=	(Hiệu chỉnh kinh độ: 8 Múi giờ × 10 giây = 80 giây = 1 phút 20 giây)
	26:61:82		
khi được rút gọn =	27:02:22		
trừ 24 giờ =	− 24:00:00		
	[03:02:22]	=	(Giờ thiên văn Địa phương)

03:33:19	(Giờ Sao vào Trưa Greenwich)
+24:00:00	
27:33:19	
− 11:40	(Khoảng thời gian đến Trưa sắp tới)
− 1:51	(Gia tốc trong Khoảng thời gian: 11 giờ = 110 giây; 111 4 phút = 1 giây; 111 giây = 1 phút 51 giây)
16:27:28	
+ 1:00	(Hiệu chỉnh Kinh độ: 6 Múi giờ = 60 giây = 1 phút)
16:28:28	(Giờ Sao Địa phương)

1 12	
15:53:03	(Giờ thiên văn tại trưa Greenwich)
−05:00:00	(Khoảng thời gian)
− 50	(Hiệu chỉnh gia tốc cho khoảng thời gian)
− 2:30	(Hiệu chỉnh kinh độ: 15 Múi Giờ x 10 giây = 150 giây = 2 phút 30 giây)
10:49:43	
+12	(Hiệu chỉnh Nam Bán Cầu)
22:49:43	(Giờ thiên văn địa phương)

D. THE HOROSCOPE CALCULATION SHEET, PART I. – D. PHIẾU TÍNH LÁ SỐ CHIÊM TINH, PHẦN I.

The data sheet for horoscope calculation will provide the student with a complete summitry and guide to all the calculations done up to the present. The student should copy out the sheet, have copies made of it, and use it in his or her work. On the sample sheet we shall fill in the blanks with the figures obtained to set up Joy's horoscope.

Phiếu dữ liệu để tính lá số chiêm tinh sẽ cung cấp cho học viên một bản tổng kết và hướng dẫn đầy đủ về tất cả các phép tính đã thực hiện cho đến hiện tại. Học viên nên chép lại phiếu này, tạo các bản sao của nó, và sử dụng trong công việc của mình. Trên phiếu mẫu, chúng ta sẽ điền vào các chỗ trống bằng những con số đã thu được để lập lá số chiêm tinh của Joy.

EXERCISES

BÀI TẬP

Find the House cusps for the following nativities. Show all calculations.

Tìm các đỉnh nhà cho các lá số sinh sau đây. Trình bày toàn bộ phép tính.

May 22, 1947 at 3 P.M. New York City.

Ngày 22 tháng 5 năm 1947 lúc 3 P.M. tại Thành phố New York.

December 12, 1958 at 3 A.M. Denver, Colorado.

Ngày 12 tháng 12 năm 1958 lúc 3 A.M. tại Denver, Colorado.

Find the House cusps for three people who are close to you (yourself included, if you like) for whom you know the exact birth time.

Tìm các đỉnh nhà cho ba người thân cận với các bạn, bao gồm cả chính các bạn nếu muốn, mà các bạn biết chính xác giờ sinh.

[1]The mathematical purist will note that the

1Người thuần túy về toán học sẽ lưu ý rằng

correction should be 49.25 seconds, as New York is located at 74W longitude, and 1° long. =.75 sec. of correction. This difference and those of other horoscopes the student is likely to calculate during his or her work is so slight that it makes no appreciable change in the resultant House cusps. For this reason, we can safely assume that one Time Zone = 10 secs. and proceed as indicated.

hiệu chỉnh phải là 49,25 giây, vì New York nằm ở kinh độ 74T, và 1° kinh độ = 0,75 giây hiệu chỉnh. Sự khác biệt này, cũng như những khác biệt trong các lá số chiêm tinh khác mà học viên có thể sẽ tính trong quá trình làm việc, nhỏ đến mức không tạo ra thay đổi đáng kể nào trong các đỉnh nhà thu được. Vì lý do này, chúng ta có thể an tâm giả định rằng một Múi Giờ = 10 giây và tiến hành như đã chỉ dẫn.

[2]The calculation of the exact Ascendant (and other cusps) resulting from the slight difference between the calculated S.T. and the nearest S.T. may be accomplished through a rather complex mathematical formula. The process, called *interpolation*, need not concern the beginning student.

2Việc tính chính xác điểm mọc và các đỉnh nhà khác phát sinh từ sự khác biệt nhỏ giữa S.T. đã tính và S.T. gần nhất có thể được thực hiện bằng một công thức toán học khá phức tạp. Tiến trình này, gọi là *nội suy*, không cần làm học viên mới bắt đầu bận tâm.

[3]The reader may obtain more information about the Equal House System by writing to The Faculty of Astrological Studies, % The English Universities Press, Ltd., St. Paul's House, Warwick Lane, London, E. C. 4. The remainder of all the astrological material and example horoscopes calculated in this text will be presented according to Placidus.

3Độc giả có thể có thêm thông tin về Hệ Thống Nhà Bằng Nhau bằng cách viết thư cho The Faculty of Astrological Studies, % The English Universities Press, Ltd., St. Paul's House, Warwick Lane, London, E. C. 4. Phần còn lại của toàn bộ tài liệu chiêm tinh và các lá số chiêm tinh ví dụ được tính trong sách này sẽ được trình bày theo Placidus.

[4]For births occurring in the Greenwich Time Zone, the correction for longitude may be safely omitted from the calculations.

4Đối với các ca sinh xảy ra trong Múi Giờ Greenwich, có thể an tâm bỏ qua hiệu chỉnh kinh độ trong các phép tính.

PHẦN I: Tìm các Đỉnh nhà của lá số chiêm tinh

Name: Joy Date of Birth: November 21, 1972

Birthplace: New York City Long. 74W Lat. 40N43

Giờ sinh: 5:06 a.m. [p.m.] Nguồn giờ sinh: Giấy chứng sinh

Loại giờ (*Khoanh tròn*): EST CST MST PST (W.T.) EDST CDST MDST PDST Other

Giờ Trung bình Địa phương: 5:10 a.m. [p.m.] Giờ Trung bình Greenwich: 10:06 a.m. [p.m.]

Giờ Hằng tinh Địa phương: 21:14:05 Giờ Hằng tinh Gần nhất: 21:14:25

Ngày tinh toán đã điều chỉnh:[a]

A. Chuyển đổi Giờ sinh sang Giờ Trung bình Greenwich

	H	M	S
1. Số độ của Kinh tuyến Giờ Tiêu chuẩn	75 West		
2. Giờ Tiêu chuẩn khi Sinh	5	06	00 p.m.
3. Time equivalent in hours (15° = 1 hour)			
a. Cộng nếu Kinh tuyến ở hướng Tây	+ 5	00	00
HOẶC—			
b. Trừ nếu Kinh tuyến ở hướng Đông	[10	06	00 p.m.]
4. Giờ tương đương Giờ Trung bình Greenwich	[10	06	00 p.m.]

B. Chuyển đổi Giờ Tiêu chuẩn sang Giờ Trung bình Địa phương

1. Giờ sinh Tiêu chuẩn	5	06	00 chiều
2. Số độ kinh tuyến sinh Đông/Tây so với kinh tuyến Tiêu chuẩn	1 độ Đông		
3. Số độ nhân 4 phút			
a. Cộng nếu nơi sinh ở phía Đông Kinh tuyến gốc	+00	04	00
HOẶC—b. Trừ nếu nơi sinh ở phía Tây Kinh tuyến gốc			
4. Giờ Trung bình Địa phương tương đương	[5	10	00 chiều]

C. Chuyển đổi Giờ Hằng tinh Greenwich sang Giờ Hằng tinh Địa phương

1. Giờ hằng tinh Greenwich (G. Sid. T.) vào giờ Ngọ của ngày sinh	16	02	20
a. Cộng 24 giờ nếu cần			
2. Khoảng thời gian giữa LMT (Giờ trung bình địa phương) và giờ Ngọ			
a. Cộng nếu sinh sau giờ Ngọ	+05	10	00
b. Trừ nếu sinh trước giờ Ngọ			
3. Gia tốc trên Khoảng thời gian (10 giây = 1 giờ)			
a. Cộng nếu sinh sau giờ Ngọ	+		52
b. Trừ nếu sinh trước giờ Ngọ			
a. Cộng nếu sinh ở Kinh độ Tây			
4. Hiệu chỉnh Kinh độ (10 giây = 1 Múi giờ)	+		50
b. Trừ nếu sinh ở Kinh độ Đông			
5. Giờ Hằng tinh Địa phương tương đương	[21	14	02]
a. Trừ 24 giờ nếu cần			
6. Giờ Hằng tinh Gần nhất trong Bảng Phân cung (Table of Houses)	[21	14	25]

42 – 42

THE PLANETARY BLUEPRINT – BẢN THIẾT KẾ HÀNH TINH

The time has come to move on to the second major stage in chart erection: the proper calculation of the planets and the correct placement of the heavenly bodies within the wheel.

Đã đến lúc chuyển sang giai đoạn lớn thứ hai trong việc dựng lá số chiêm tinh: tính đúng các hành tinh và đặt chính xác các thiên thể trong vòng bánh xe.

If you have not fully understood the first half

Nếu các bạn chưa hiểu đầy đủ nửa đầu của các

of the calculation procedures, you should go back and review the previous two chapters. You may find it helpful to sit down with an atlas and look at the map of the world. Think about some of the trips you have made to different parts of the United States or travels abroad, and reflect upon the differences in time you encountered in each of these locations. Review the exercises and examples given in the previous pages. Do not rush or hurry through the material; take your time and absorb these lessons.

quy trình tính toán, các bạn nên quay lại và ôn lại hai chương trước. Có thể hữu ích nếu các bạn ngồi xuống với một tập bản đồ và nhìn vào bản đồ thế giới. Hãy nghĩ về một số chuyến đi mà các bạn đã thực hiện đến các vùng khác nhau của Hoa Kỳ hoặc các chuyến du lịch nước ngoài, và suy ngẫm về những khác biệt thời gian mà các bạn đã gặp ở mỗi nơi ấy. Hãy ôn lại các bài tập và ví dụ đã được đưa ra trong những trang trước. Đừng vội vã hay lướt nhanh qua tài liệu; hãy dành thời gian và hấp thụ các bài học này.

I. WORKING WITH DIURNAL MOTION TABLES – I. LÀM VIỆC VỚI CÁC BẢNG CHUYỂN ĐỘNG NHẬT HÀNH

We have related the longitude and latitude of the place of birth to the Zodiac of Signs. Now we must learn to relate the celestial longitude and declination of the planets to this same position on the Earth.[1] In other words, we are graphically producing a clear relationship between the microcosm of the individual nativity and the macrocosm of the solar system. “As above, so below; as it is in the Heavens, so it is on the Earth.”

Chúng ta đã liên hệ kinh độ và vĩ độ của nơi sinh với Hoàng đạo của Các Dấu Hiệu. Bây giờ chúng ta phải học cách liên hệ kinh độ thiên thể và xích vĩ của các hành tinh với cùng vị trí ấy trên Trái Đất.1 Nói cách khác, chúng ta đang tạo ra bằng hình học một mối quan hệ rõ ràng giữa tiểu vũ trụ của lá số sinh cá nhân và đại vũ trụ của hệ mặt trời. “Trên sao, dưới vậy; trên Trời thế nào, dưới Đất cũng thế ấy.”

A. CALCULATING THE PLANETS FOR A P.M. BRIRTH

In order to adjust the planetary positions to one specific life, we must begin our calculations with the planets' positions at noon of the day of birth, GMT. (For the sample horoscopes we are using an ephemeris calculated for noon, GMT. A student with a midnight, GMT, Ephemeris can easily adapt the methods outlined in this volume to suit his or her needs.) We must copy out these figures from the ephemeris for the day of Joy's birth. For reasons which will soon become evident, we shall also copy out the positions for the noon following her birth:

A. TÍNH CÁC HÀNH TINH CHO MỘT CA SINH P.M.

Để điều chỉnh các vị trí hành tinh theo một đời sống cụ thể, chúng ta phải bắt đầu các phép tính với vị trí của các hành tinh vào buổi trưa ngày sinh, theo GMT. Đối với các lá số chiêm tinh mẫu, chúng ta đang dùng một lịch thiên văn được tính cho buổi trưa, GMT. Một học viên có Lịch Thiên Văn nửa đêm, GMT, có thể dễ dàng điều chỉnh các phương pháp được nêu trong tập sách này cho phù hợp với nhu cầu của mình. Chúng ta phải chép các con số này từ lịch thiên văn cho ngày sinh của Joy. Vì những lý do sẽ sớm trở nên rõ ràng, chúng ta cũng sẽ chép các vị trí cho buổi trưa sau ngày sinh của cô:

The Horoscope Calculation Sheet shows that the equivalent GMT for Joy's birth is 10:06 P.M. This means that, in order to accurately determine the positions of the planets at the exact time of Joy's birth, we will have to find out how far the heavenly bodies moved from noon of the day of her birth to 10:06 P.M. This requires two stages. First, determine how far the planets moved within the 24 hours between the noon prior to birth and the coming noon, GMT. Next, determine the proportion of movement equal to the hours and minutes beyond noon that the birth occurred (in this case, 10 hours, 6 minutes). Add this sum to the noon positions of the planets.

Phiếu Tính Lá Số Chiêm Tinh cho thấy GMT tương đương với giờ sinh của Joy là 10:06 P.M. Điều này có nghĩa là, để xác định chính xác vị trí của các hành tinh vào đúng thời điểm Joy sinh, chúng ta sẽ phải tìm xem các thiên thể đã di chuyển bao xa từ buổi trưa ngày sinh của cô đến 10:06 P.M. Việc này đòi hỏi hai giai đoạn. Trước hết, xác định các hành tinh đã di chuyển bao xa trong 24 giờ giữa buổi trưa trước khi sinh và buổi trưa kế tiếp, GMT. Tiếp theo, xác định tỷ lệ chuyển động tương ứng với số giờ và phút sau buổi trưa mà ca sinh đã xảy ra, trong trường hợp này là 10 giờ, 6 phút. Cộng tổng này vào các vị trí buổi trưa của các hành tinh.

The first step is relatively easy, for the positions of the planets have already been established by the ephemeris. All that has to be done to calculate how far a planet has moved in the heavens between noon on November 21 and noon of November 22 is to subtract the position of the former from that of the latter. In other words, to obtain the diurnal movement of the Moon, simply subtract:

Bước đầu tương đối dễ, vì các vị trí của các hành tinh đã được lịch thiên văn xác lập. Tất cả những gì cần làm để tính một hành tinh đã di chuyển bao xa trên bầu trời giữa buổi trưa ngày 21 tháng 11 và buổi trưa ngày 22 tháng 11 là lấy vị trí sau trừ đi vị trí trước. Nói cách khác, để có được chuyển động nhật hành của Mặt Trăng, chỉ cần trừ:

Repeating this process, this time using the positions for the Sun, Venus, and Mars, comes out as follows. In all calculations we must remember that a sign = 30 degrees; one degree = 60 minutes (of arc); and one minute = 60 seconds (of arc).

Lặp lại tiến trình này, lần này dùng các vị trí của Mặt Trời, Sao Kim và Sao Hỏa, ta có kết quả như sau. Trong mọi phép tính, chúng ta phải nhớ rằng một dấu hiệu = 30 độ; một độ = 60 phút cung; và một phút = 60 giây cung.

By changing 0°17′ to 30°17′, we can perform the above subtraction.

Bằng cách đổi 0°17′ thành 30°17′, chúng ta có thể thực hiện phép trừ trên.

The second step is a bit more complicated. To facilitate the necessary computations, either the Table of Diurnal Planetary Motion or the Table of Proportional Logarithms must be used. I prefer the method involving the Diurnal Table. The use of this tabulation helps

Bước thứ hai phức tạp hơn một chút. Để thuận tiện cho các phép tính cần thiết, phải dùng hoặc Bảng Chuyển Động Hành Tinh Nhật Hành hoặc Bảng Logarit Tỷ Lệ. Tôi thích phương pháp dùng Bảng Nhật Hành hơn. Việc sử dụng bảng này giúp loại trừ khả năng sai

to eliminate the possibility of simple arithmetic errors and definitely saves time. Any ephemeris contains a logarithmic table, however. Its use, as well as that of the Diurnal Table, is explained below. Used correctly, both tables yield exactly the same results.[2]

A. The Diurnal Table Method

The Table of Diurnal Planetary Motion is in two segments. The first is used to chart the position of the Sun *only*. The second part is used to calculate the positions of the Moon and the other planets and nodes. The introduction to the table provides the student with a very simple explanation as to its use. For our purposes, just a small portion will make the examples more comprehensive.

Let us compute the position of the Moon in Joy's chart. We know that the Moon traveled 15°12′ of arc between noon of November 21 and noon of November 22. We must know how much of 15°12′ is covered in 10 hours, 6 minutes (the GMT of birth).

When we consult the Table of Diurnal Planetary Motion, we find that at the rate of 15°12′ per day (top of the column), the Moon traveled 6°20′ in 10 hours and 3′48″ (or 4′) in 6 minutes (of time).

When we add these two figures together we find that: 10 hours and 6 minutes of time = 6°24′ of arc (motion).

We must now add 6°24′ to the position of the Moon at noon on November 21:

In the same way, we shall now compute the positions of the Sun, Venus, and Mars. All figures are reduced to the nearest minute of arc.

sót số học đơn giản và chắc chắn tiết kiệm thời gian. Tuy nhiên, bất kỳ lịch thiên văn nào cũng có một bảng logarit. Cách sử dụng bảng ấy, cũng như Bảng Nhật Hành, được giải thích dưới đây. Nếu dùng đúng, cả hai bảng cho kết quả hoàn toàn giống nhau.2

A. Phương Pháp Bảng Nhật Hành

Bảng Chuyển Động Hành Tinh Nhật Hành gồm hai phần. Phần thứ nhất chỉ dùng để lập vị trí của Mặt Trời *mà thôi.* Phần thứ hai dùng để tính vị trí của Mặt Trăng và các hành tinh cùng các nút khác. Phần giới thiệu của bảng cung cấp cho học viên một giải thích rất đơn giản về cách sử dụng. Với mục đích của chúng ta, chỉ một phần nhỏ cũng sẽ làm cho các ví dụ dễ hiểu hơn.

Hãy tính vị trí của Mặt Trăng trong lá số chiêm tinh của Joy. Chúng ta biết rằng Mặt Trăng đã đi được 15°12′ cung giữa buổi trưa ngày 21 tháng 11 và buổi trưa ngày 22 tháng 11. Chúng ta phải biết trong 15°12′ ấy, có bao nhiêu phần được đi trong 10 giờ, 6 phút, tức GMT của giờ sinh.

Khi tra Bảng Chuyển Động Hành Tinh Nhật Hành, chúng ta thấy rằng với tốc độ 15°12′ mỗi ngày, ở đầu cột, Mặt Trăng đi được 6°20′ trong 10 giờ và 3′48″, hoặc 4′, trong 6 phút thời gian.

Khi cộng hai con số này lại, chúng ta thấy rằng: 10 giờ và 6 phút thời gian = 6°24′ cung chuyển động.

Bây giờ chúng ta phải cộng 6°24′ vào vị trí của Mặt Trăng lúc buổi trưa ngày 21 tháng 11:

Theo cùng cách ấy, bây giờ chúng ta sẽ tính vị trí của Mặt Trời, Sao Kim và Sao Hỏa. Mọi con số được làm tròn đến phút cung gần nhất.

Chart 2.

Diurnal Table of Planetary Motion (Segment)

Source: *Tables of Diurnal Planetary Motion*, National Astrological Library, pp. 156–157.

If we add this interval of 25′ to the Sun's noon position of 29♏17, we have the location of the Sun at Joy's birth:

B. Retrogradation and the Position of Mercury at Birth

Mercury must be treated somewhat differently from the previous examples, because this planet is traveling "retrograde." This means that the planet, as seen from the Earth, appears to be moving backward along the ecliptic (Zodiac of Signs.) This is not actually happening, for all the heavenly bodies only move forward. What we are seeing is an optical illusion.

You have probably experienced this feeling of retrogradation yourself. Whenever you are traveling in a slower-moving train and a faster one overtakes you, you get the sensation that while the faster train is passing, you are going backward along the tracks. In actuality you are still going forward, but at a slower rate. The reasons for planetary retrogradation are a bit more complicated than the matter of train speeds, for we must also consider the angular relationships existing between the Earth and the planets in retrograde. The example of the trains will give you some idea, however, of the principles at work. (The significance of retrograde planets in the interpretation of the natal horoscope, is discussed in its proper sequence in the chapters on interpretation.)

Biểu đồ 2.

Bảng Nhật Hành của Chuyển Động Hành Tinh (Đoạn)

Nguồn: *Các Bảng Chuyển Động Hành Tinh Nhật Hành*, Thư Viện Chiêm Tinh Quốc Gia, tr. 156–157.

Nếu chúng ta cộng khoảng 25′ này vào vị trí buổi trưa của Mặt Trời là 29♏17, chúng ta có vị trí của Mặt Trời lúc Joy sinh:

B. Sự Nghịch Hành và Vị Trí của Sao Thủy lúc Sinh

Sao Thủy phải được xử lý hơi khác với các ví dụ trước, vì hành tinh này đang chuyển động "nghịch hành." Điều này có nghĩa là hành tinh ấy, khi nhìn từ Trái Đất, dường như đang đi lùi dọc theo hoàng đạo, tức Hoàng đạo của Các Dấu Hiệu. Thực ra điều đó không xảy ra, vì mọi thiên thể chỉ chuyển động về phía trước. Điều chúng ta đang thấy là một ảo ảnh quang học.

Có lẽ chính các bạn đã từng trải nghiệm cảm giác nghịch hành này. Bất cứ khi nào các bạn đi trên một đoàn tàu chuyển động chậm hơn và một đoàn tàu nhanh hơn vượt qua, các bạn có cảm giác rằng trong khi đoàn tàu nhanh hơn đang đi ngang qua, các bạn đang lùi lại trên đường ray. Thực tế, các bạn vẫn đang đi tới, nhưng với tốc độ chậm hơn. Các lý do của sự nghịch hành hành tinh phức tạp hơn đôi chút so với vấn đề tốc độ tàu hỏa, vì chúng ta cũng phải xét đến các tương quan góc hiện hữu giữa Trái Đất và các hành tinh đang nghịch hành. Tuy nhiên, ví dụ về các đoàn tàu sẽ cho các bạn một ý niệm nào đó về những nguyên lý đang vận hành. Ý nghĩa của các hành tinh nghịch hành trong việc diễn giải lá số chiêm tinh bản mệnh được bàn đến theo đúng trình tự trong các chương về diễn giải.

If, we examine Mercury's position on the day which concerns us, we note that on November 21 Mercury was placed in 9 ♑ 9 43R but that on November 22 its position shifted to 8 ♑ 9 40R. This is a difference of *1°03′ of retrograde motion* in the 24-hour period. In order to find out how much Mercury traveled in 10 hours, 6 minutes, we must perform the same process as we did with those planets which were traveling in *direct* motion.

Instead of adding 27′ to Mercury's position at noon on November 21, one *subtracts* it:

The daily motion of Jupiter, Saturn, Uranus, Neptune, and Pluto are so slight that they can be easily calculated. For example, 10 hours, 6 minutes is just slightly less than half a day. Since Jupiter's motion for the 24-hour period in question is 12′, we add 5′ to its placement at noon on November 21 to arrive at its position at the time of Joy's birth (Jupiter = 8 ♉ 51 at noon + 5′ = 8 ♉ 56 at birth). Since Saturn is moving retrograde at the rate of 5′ for the day, we subtract 2′ from its position at noon on November 21 (18 ♊ 31R – 2′ = 18 ♊ 29R at birth). In the same fashion we can determine the positions of the slowest moving planets and arrive at the following placements at birth:

Part IIa of the Horoscope Calculation Sheet gives a step-by-step summary of just this process; in addition, it leaves spaces where the calculated positions of the planets may be listed. It is most important that the latter be accurately determined and easily found among your calculations, so that when they are actually placed within the wheel, all possible errors are avoided.

B. CALCULATING THE PLANETS FOR AN A.M. BIRTH

Nếu chúng ta xem xét vị trí của Sao Thủy vào ngày liên quan đến chúng ta, ta lưu ý rằng vào ngày 21 tháng 11 Sao Thủy được đặt ở 9 ♑ 9 43R nhưng vào ngày 22 tháng 11 vị trí của nó chuyển sang 8 ♑ 9 40R. Đây là một khác biệt *1°03′ chuyển động nghịch hành* trong giai đoạn 24 giờ. Để tìm xem Sao Thủy đã đi bao xa trong 10 giờ, 6 phút, chúng ta phải thực hiện cùng tiến trình như đã làm với những hành tinh đang chuyển động *thuận hành*.

Thay vì cộng 27′ vào vị trí của Sao Thủy lúc buổi trưa ngày 21 tháng 11, người ta *trừ* nó:

Chuyển động hằng ngày của Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương nhỏ đến mức có thể được tính dễ dàng. Ví dụ, 10 giờ, 6 phút chỉ hơi ít hơn nửa ngày. Vì chuyển động của Sao Mộc trong giai đoạn 24 giờ đang xét là 12′, chúng ta cộng 5′ vào vị trí của nó lúc buổi trưa ngày 21 tháng 11 để có vị trí của nó vào lúc Joy sinh (Sao Mộc = 8 ♉ 51 lúc buổi trưa + 5′ = 8 ♉ 56 lúc sinh). Vì Sao Thổ đang nghịch hành với tốc độ 5′ trong ngày, chúng ta trừ 2′ khỏi vị trí của nó lúc buổi trưa ngày 21 tháng 11 (18 ♊ 31R – 2′ = 18 ♊ 29R lúc sinh). Theo cùng cách ấy, chúng ta có thể xác định vị trí của các hành tinh chuyển động chậm nhất và có được các vị trí lúc sinh sau đây:

Phần IIa của Phiếu Tính Lá Số Chiêm Tinh đưa ra một bản tóm tắt từng bước của đúng tiến trình này; ngoài ra, nó chừa các khoảng trống để có thể ghi các vị trí hành tinh đã tính. Điều vô cùng quan trọng là các vị trí sau phải được xác định chính xác và dễ tìm trong các phép tính của các bạn, để khi chúng thực sự được đặt trong vòng bánh xe, mọi sai sót có thể có đều được tránh.

B. TÍNH CÁC HÀNH TINH CHO MỘT CA SINH A.M.

We have just found the positions of the heavenly bodies for a birth occurring at 10:06 P.M. GMT. How would we go about finding the locations of the planets if the birth were at 10:06 A.M. GMT (5:06 A.M. EST)? The necessary procedure is quite similar to the one we have already learned. We must first determine how far the planets moved within the twenty-four hours between the noon prior to birth and the coming noon, GMT. Next we must determine the proportion of movement equal to the hours and minutes that the birth occurred before noon. (In this case, 1 hour, 54 minutes.) This sum will be subtracted from the coming noon positions of the planets.

Chúng ta vừa tìm được vị trí của các thiên thể cho một ca sinh xảy ra lúc 10:06 P.M. GMT. Chúng ta sẽ tiến hành ra sao để tìm vị trí của các hành tinh nếu ca sinh xảy ra lúc 10:06 A.M. GMT, tức 5:06 A.M. EST? Quy trình cần thiết khá giống với quy trình chúng ta đã học. Trước hết, chúng ta phải xác định các hành tinh đã di chuyển bao xa trong hai mươi bốn giờ giữa buổi trưa trước khi sinh và buổi trưa kế tiếp, GMT. Tiếp theo, chúng ta phải xác định tỷ lệ chuyển động tương ứng với số giờ và phút mà ca sinh xảy ra trước buổi trưa, trong trường hợp này là 1 giờ, 54 phút. Tổng này sẽ được trừ khỏi các vị trí buổi trưa kế tiếp của các hành tinh.

For the first step, the planets for November 20 and 21 must be found in the ephemeris. We will list only the positions of the faster-moving planets. Since 1 hour, 54 minutes equals only about one-twelfth of the day's movement, it is possible to take the noon positions of the slower-moving planets as they are given in the ephemeris for the day of birth and to place them accordingly in the horoscope. The swifter planets will be placed as follows:

Đối với bước đầu tiên, phải tìm các hành tinh cho ngày 20 và 21 tháng 11 trong lịch thiên văn. Chúng ta sẽ chỉ liệt kê vị trí của các hành tinh chuyển động nhanh hơn. Vì 1 giờ, 54 phút chỉ bằng khoảng một phần mười hai chuyển động của ngày, có thể lấy nguyên các vị trí buổi trưa của những hành tinh chuyển động chậm hơn như được cho trong lịch thiên văn cho ngày sinh và đặt chúng tương ứng trong lá số chiêm tinh. Các hành tinh nhanh hơn sẽ được đặt như sau:

Performing the necessary subtractions, we find that the 24-hour rate of motion for each of these planets is as follows:

Thực hiện các phép trừ cần thiết, chúng ta thấy tốc độ chuyển động trong 24 giờ của mỗi hành tinh này như sau:

PART IIa: Calculation of the planetary positions (Diurnal Motion Table)

PHẦN IIa: Tính các vị trí hành tinh (Bảng Chuyển Động Nhật Hành)

Turning once again to the Diurnal Table, we ascertain how much of this movement occurred during the hour and 54 minutes between birth and noon, GMT. We arrive at the following figures:

Một lần nữa quay sang Bảng Nhật Hành, chúng ta xác định bao nhiêu phần của chuyển động này đã xảy ra trong 1 giờ 54 phút giữa lúc sinh và buổi trưa, GMT. Chúng ta có được các con số sau:

We may now proceed to subtract each of these sums from the coming noon positions (all except that of Mercury, of course, which we

Bây giờ chúng ta có thể tiến hành trừ từng tổng này khỏi các vị trí buổi trưa kế tiếp, tất nhiên ngoại trừ Sao Thủy, mà chúng ta phải

must add as it is traveling retrograde):

EXERCISE

Copy the Horoscope Calculation Sheet, Part IIa and replace the figures listed for Joy's birth with the ones you have obtained for the above A.M. birth.

cộng vì nó đang nghịch hành:

BÀI TẬP

Chép Phiếu Tính Lá Số Chiêm Tinh, Phần IIa, và thay các con số được liệt kê cho giờ sinh của Joy bằng những con số các bạn đã thu được cho ca sinh A.M. ở trên.

NGÀY	☉	☽	☿
21 thg 11:	29♐17	6♊58	9♐43R
22 thg 11:	00♑17	22♊10	8♐40R

♀	♂	♃	♄
26♌15	3♑40	8♍51	18♊31R
27♌28	4♑18	9♍03	18♊26R

NGÀY	♅	♆	♇	☊
21 thg 11:	21♌08	4♐46	3♌51	19♍23°
22 thg 11:	21♌11	4♐48	3♌52	19♍20

[a]Nút Bắc của Mặt Trăng—nghĩa là, vị trí của Mặt Trăng khi nó giao với đường hoàng đạo. Vị trí này thay đổi với tốc độ xấp xỉ 3 phút góc, nghịch hành, mỗi ngày. Điểm trong không gian đối diện trực tiếp với Nút Bắc (cũng được gọi là Đầu Rồng) là Nút Nút Nam (Đuôi Rồng). Ý nghĩa của những điểm này sẽ được thảo luận trong chương tiếp theo.

Mặt Trăng Nov. 22 = 22 Song Tử 10
Mặt Trăng Nov. 21 = 06 Song Tử 58
Di chuyển trong 24 giờ = 15°12′ cung

Chủ nhật, 22 tháng 11 = 0♑17
Chủ nhật, 22 tháng 11 = 29♏17
1° 00’ = di chuyển trong 24 giờ

Mars, ngày 22 tháng 11 = 4♏18 (=3♏78)
Mars, ngày 21 tháng 11 = 3♏40
38’ = di chuyển trong 24 giờ

Venus, ngày 22 tháng 11 =27♎28
Venus, ngày 21 tháng 11 =26♎15
1° 13’ = di chuyển trong 24 giờ

6♊58 (= trưa)
+ 6 24 (= 10 giờ 6 phút)
= 13♊22 (= vị trí của Mặt Trăng tại thời điểm sinh của Joy)

Thời gian Phút	Tốc độ chuyển động trong 24 giờ								
	15°11'			15°12'			15°13'		
	°	′	″	°	′	″	°	′	″
1		0	38		0	38		0	38
2		1	16		1	16		1	16
3		1	54		1	54		1	54
4		2	32		2	32		2	32
5		3	10		3	10		3	10
6		3	48		3	48		3	48
7		4	26		4	26		4	26
8		5	04		5	04		5	04
9		5	42		5	42		5	42
10		6	20		6	20		6	20
11		6	58		6	58		6	58
12		7	35		7	36		7	36

Thời gian Giờ	Tốc độ chuyển động trong 24 giờ								
	15°11'			15°12'			15°13'		
	°	′	″	°	′	″	°	′	″
1		37	57		38	00		38	02
2	1	15	55	1	16	00	1	16	05
3	1	53	52	1	54	00	1	54	07
4	2	31	50	2	32	00	2	32	10
5	3	09	47	3	10	00	3	10	12
6	3	47	45	4	48	00	3	48	15
7	4	23	42	4	26	00	4	26	17
8	5	03	40	5	04	00	5	04	20
9	5	41	37	5	42	00	5	42	22
10	6	19	35	6	20	00	6	20	25
11	6	57	32	7	38	00	6	58	27
12	7	35	30	7	36	00	7	36	30

Mặt trời: a. tốc độ di chuyển trong 24 giờ = 1° 00′
b. di chuyển trong 10 giờ = 25′
c. di chuyển trong 6 phút = 15"
d. di chuyển trong 10 giờ, 6 phút = 25′

29 ♏ 17
\+ 25
= 29 ♏ 42

Sao Kim: a. tốc độ di chuyển trong 24 giờ = 1°13'
b. di chuyển trong 10 giờ = 30'25"
c. di chuyển trong 6 phút = 18"
d. di chuyển trong 10 giờ 6 phút = 30'43" hoặc 31'

Khi chúng ta tính toán như trên, chúng ta thấy rằng:

26 ♎ 15 (vị trí lúc giữa trưa)
\+ 31 (Khoảng thời gian)
= 26 ♎ 46 (Sao Kim lúc sinh)

Sao Hỏa: a. tốc độ di chuyển trong 24 giờ = 0°38'
b. di chuyển trong 10 giờ = 15'50"
c. di chuyển trong 6 phút = 09"
d. di chuyển trong 10 giờ 6 phút = 15'59" hoặc 16'

Như vậy:

3 ♏ 40 (vị trí lúc giữa trưa)
\+ 16 (Khoảng thời gian)
= 3 ♏ 56 (Sao Hỏa lúc sinh)

Di chuyển trong 10 giờ = 26'15"$_R$
Di chuyển trong 6 phút = 16"$_R$
Tổng di chuyển = 26'31" hoặc 27'$_R$

Vị trí Sao Thủy vào ngày 21 tháng 11 = 9 ♈ 43$_R$
trừ đi khoảng thời gian di chuyển = 27
= Vị trí Sao Thủy lúc sinh = 9 ♈ 16$_R$

Sao Thiên Vương = 21 ♎ 12
Sao Hải Vương = 4 ♐ 49
Sao Diêm Vương = 3 ♎ 52

NGÀY	☉	☽	☿
21 tháng 11:	29♏17	6♊58	9♐43 Nghịch hành
20 tháng 11:	28♏16	21♉38	10♐36 Nghịch hành

♃	♂
26♎15	3♏40
25♎01	3♏01

Mặt Trời: 29 ♏ 17
− 28 ♏ 16
1° 01

Mặt Trăng: 6 ♊ 58 (= 36° 58′)
− 21 ♉ 38
15° 20′

Sao Thủy: 10 ♌ 36$_R$
− 9 ♌ 43$_R$
53$_R$

Sao Kim: 26 ♎ 15
− 25 ♎ 01
1° 14′

Sao Hỏa: 3 ♏ 40
− 3 ♏ 01
39′

Sinh giờ GMT: 10:06 A.M. [P.M.]	Khoảng cách trước (hoặc sau) buổi trưa, GMT: +10	Giờ 6	Phút
Ngày sinh: 21 tháng 11, 1972			

	☉	☽	☿	♀	♂	♃ ♅ ♆ ♇
a. Vị trí buổi trưa sắp tới	0♐17	22♊10	9♐43$_R$	27♒28	4♑18	♄ 18♊29$_R$
b. Vị trí buổi trưa trước đó	29♑17	6♊58	8♐40$_R$	26♒15	3♑40	♅ 21♒12
c. Chuyển động trong 24 giờ	1° 00′	15° 12′	1° 03′$_R$	1° 13′	38′	♆ 4♐49
d. Chuyển động trong khoảng thời gian						
1. giờ	25′	6° 20′	26′ 15″	30′ 25″	15′ 50″	☿ 3♒52
2. phút	15″	4′	16″	18″	9″	☊ 19♍
3. tổng cộng	=25′	=6° 24′	= 27′$_R$	=31′	= 16′	♇ 19♋
e. Cộng vào buổi trưa trước đó (nếu sinh P.M.)	29♑17	6♊58		26♒15	3♑40	⊕[a] 6♒
f. Trừ khỏi buổi trưa trước đó (nếu sinh A.M.)			9♐43$_R$			
g. Các vị trí khi sinh	29♑42	13♊22	9♐16$_R$	26♒46	3♑56	

* Ký hiệu cho Điểm May Mắn. Ý nghĩa và phương pháp tính toán của nó xuất hiện sau này trong chương hiện tại.

Sun:

Di chuyển trong 1 giờ = 2′ 31″
Di chuyển trong 54 phút = 2′ 17″
Total travel: = 4′ 48″ = 5′
Tổng di chuyển

Moon:

Di chuyển trong 1 giờ = 38′ 20″
Di chuyển trong 54 phút = 34′ 30″
Total travel: = 72′ 50″
Tổng di chuyển = 1° 13′ 00″
Khi quy đổi

Mercury:

Di chuyển trong 1 giờ = 2′ 12″$_R$
Di chuyển trong 54 phút = 1′ 59″$_R$
Total travel: = 3′ 71″$_R$ = 4′$_R$
Tổng di chuyển

Venus:

Di chuyển trong 1 giờ = 3′ 05″
Di chuyển trong 54 phút = 2′ 46″
Total travel: = 5′ 51″ = 6′
Tổng di chuyển

Mars:

Di chuyển trong 1 giờ = 1′ 37″
Di chuyển trong 54 phút = 1′ 28″
Total travel: = 2′ 65″ = 3′

Mặt Trời: 29 ♏ 17
− 05
29 ♏ 12 (vị trí lúc sinh)

Mặt Trăng: 6 ♊ 58
−1 13
5 ♊ 45 (vị trí lúc sinh)

Sao Thủy: 9 ♐ 43$_R$
+ 4$_R$
9 ♐ 47$_R$ (vị trí lúc sinh)

Sao Kim: 26 ♎ 15
− 06
26 ♎ 09 (vị trí lúc sinh)

Sao Hỏa: 3 ♏ 40
− 03
3 ♏ 37 (vị trí lúc sinh)

II. THE PROPORTIONAL LOGARITHM METHOD FOR CALCULATING THE PLANETS – II. PHƯƠNG PHÁP LOGARIT TỶ LỆ ĐỂ TÍNH CÁC HÀNH TINH

If the reader has obtained a Table of Diurnal Planetary Motion, he or she can skip the next few pages devoted to logarithms. After completely mastering the diurnal-motion system, the student may proceed to examine logarithms without risk of confusion.

Nếu độc giả đã có Bảng Chuyển Động Hành Tinh Nhật Hành, họ có thể bỏ qua vài trang tiếp theo dành cho logarit. Sau khi hoàn toàn nắm vững hệ thống chuyển động nhật hành, học viên có thể tiếp tục khảo sát logarit mà không sợ nhầm lẫn.

It should also be stated that, unless exact and detailed work is required (usually associated with the many aspects of prognosticatory work), the planets may be calculated to the nearest full degree. Thus beginning students can extend their mental computations of the proportional movements of the slower planets to the faster-moving ones. It is a good idea, however, to master one of these two techniques, especially when it comes to determining the position of a planet on the cusp of a sign (such as the Sun in Joy's horoscope) or the position of the Moon because of the tremendous distance it covers (relative to the other planets) in one twenty-four-hour period.

Cũng cần nói rằng, trừ khi cần công việc chính xác và chi tiết, thường gắn với nhiều phương diện của công việc dự đoán, các hành tinh có thể được tính đến độ tròn gần nhất. Do đó, học viên mới bắt đầu có thể mở rộng các phép tính nhẩm về chuyển động tỷ lệ của những hành tinh chậm hơn sang các hành tinh chuyển động nhanh hơn. Tuy nhiên, nên nắm vững một trong hai kỹ thuật này, đặc biệt khi cần xác định vị trí của một hành tinh ở đỉnh của một dấu hiệu, chẳng hạn Mặt Trời trong lá số chiêm tinh của Joy, hoặc vị trí của Mặt Trăng vì khoảng cách khổng lồ mà nó đi được, so với các hành tinh khác, trong một giai đoạn hai mươi bốn giờ.

The advanced student will find many uses for logarithms and should be completely fluent in their operation.

Học viên nâng cao sẽ thấy logarit có nhiều công dụng và nên hoàn toàn thành thạo trong cách vận hành của chúng.

Despite its formidable appearance, the Table of Proportional Logarithms is quite simple. The student is already familiar with the process of equating time with movement (arc) through the use of the Diurnal Table of Planetary Motion. The logarithmic table fills the same function; only the method of calculation is different.

Dù có vẻ đáng sợ, Bảng Logarit Tỷ Lệ thật ra khá đơn giản. Học viên đã quen với tiến trình quy đổi thời gian thành chuyển động, tức cung, qua việc sử dụng Bảng Chuyển Động Hành Tinh Nhật Hành. Bảng logarit thực hiện cùng chức năng ấy; chỉ khác ở phương pháp tính toán.

If you examine the logarithmic table, you will see that down the left-hand side is a column headed *Min.*, followed by the numbers 0 through 59. Along the top are the numbers from 0 through 23. These digits stand for minutes of time or minutes of arc and hours of time or degrees of arc respectively. Thus we have a complete conversion table. To calculate the positions of the planets through the use of logarithms, we must proceed as follows.

Nếu các bạn xem bảng logarit, các bạn sẽ thấy ở phía bên trái có một cột mang tiêu đề *Phút*, theo sau là các số từ 0 đến 59. Dọc phía trên là các số từ 0 đến 23. Các chữ số này lần lượt biểu thị phút thời gian hoặc phút cung, và giờ thời gian hoặc độ cung. Như vậy, chúng ta có một bảng chuyển đổi đầy đủ. Để tính vị trí các hành tinh bằng logarit, chúng ta phải tiến hành như sau.

Step 1. Determine the distance the planets traveled in the 24-hour period between the noon prior to birth and the coming noon,

Bước 1. Xác định khoảng cách các hành tinh đã đi trong giai đoạn 24 giờ giữa buổi trưa trước khi sinh và buổi trưa kế tiếp, GMT. Tìm logarit

GMT. Find the corresponding logarithm for this amount of *movement.*

tương ứng cho lượng *chuyển động* này.

Step 2. Determine the interval between noon and the time of birth and find the equivalent logarithm for this amount of *time.* The logarithm of the interval is a constant throughout all the calculations in one horoscope. It is thus referred to as the *permanent logarithm.*

Bước 2. Xác định khoảng thời gian giữa buổi trưa và giờ sinh, rồi tìm logarit tương đương cho lượng *thời gian* này. Logarit của khoảng thời gian là một hằng số xuyên suốt mọi phép tính trong một lá số chiêm tinh. Do đó, nó được gọi là *logarit thường trực.*

Step 3. Add the log found in the second step to the log found in the first step, *regardless of whether the birth is* A.M. *or* P.M.

Bước 3. Cộng logarit tìm được ở bước thứ hai vào logarit tìm được ở bước thứ nhất, *bất kể ca sinh là* A.M. *hay* P.M.

Step 4. Check the resulting sum of the logs with the Table of Proportional Logarithms to find the equivalent in degrees and/or minutes of arc.

Bước 4. Đối chiếu tổng logarit thu được với Bảng Logarit Tỷ Lệ để tìm giá trị tương đương theo độ và/hoặc phút cung.

Step 5. Add this figure to the noon position of the planet if the birth time, GMT, was in the P.M. hours. Alternately, subtract this figure from the noon position of the planet if the birth time, GMT, was in the A.M. hours.

Bước 5. Cộng con số này vào vị trí buổi trưa của hành tinh nếu giờ sinh, GMT, nằm trong các giờ P.M.. Hoặc, trừ con số này khỏi vị trí buổi trưa của hành tinh nếu giờ sinh, GMT, nằm trong các giờ A.M..

The result is the position of the planet for the time of birth.

Kết quả là vị trí của hành tinh vào thời điểm sinh.

A. CALCULATING THE POSITIONS OF THE PLANETS FOR A P.M. BIRTH

A. TÍNH VỊ TRÍ CÁC HÀNH TINH CHO MỘT CA SINH P.M.

Let us practice by computing the locations of the heavenly bodies for Joy's natal chart through the use of logarithms. (In this and in the coming example of an A.M. birth, we shall only compute the positions of the faster-moving planets. The positions of the slower-moving bodies can always be calculated mentally.)

Hãy thực hành bằng cách tính vị trí của các thiên thể cho lá số chiêm tinh bản mệnh của Joy thông qua việc dùng logarit. Trong ví dụ này và ví dụ sắp tới về một ca sinh A.M., chúng ta sẽ chỉ tính vị trí của các hành tinh chuyển động nhanh hơn. Vị trí của các thiên thể chuyển động chậm hơn luôn có thể được tính nhẩm.

The log of the interval (10h6m) equals.3759 (permanent log).

Logarit của khoảng thời gian (10 giờ 6 phút) bằng.3759 (logarit thường trực).

1. Sun.

1. Mặt Trời.

We now add this amount (25′ of arc) to the Sun's position at noon, GMT.

Checking this result with our calculations from the Table of Diurnal Planetary Motion, we see that the sums are the same.

Let us continue this process with the Moon, Mars, Venus, and Mercury.

2. Moon.

We obtained this figure by determining that the sum of the two logs was.5743. We then searched the Table for the number which comes closest to.5743. Under the heading 6 we found the figure.5740, which corresponds to *24* on the left-hand side under the heading *Min.* We can thus conclude that log 5740 is equal to 6°24′ of arc.

Table 5: Proportional Logarithms

We now add this amount to the Moon's position at noon, GMT:

3. Venus.

We now add this amount to Venus' position at noon, GMT.

4. Mars.

We now add this amount to Mars' position at noon, GMT.

5. Mercury.

Since this planet is traveling retrograde, we must reverse the process and subtract the equivalent movement in minutes of arc from its noon, GMT, position:

Thus:

Bây giờ chúng ta cộng lượng này, 25′ cung, vào vị trí của Mặt Trời lúc buổi trưa, GMT.

Khi kiểm tra kết quả này với các phép tính của chúng ta từ Bảng Chuyển Động Hành Tinh Nhật Hành, chúng ta thấy các tổng là như nhau.

Hãy tiếp tục tiến trình này với Mặt Trăng, Sao Hỏa, Sao Kim và Sao Thủy.

2. Mặt Trăng.

Chúng ta thu được con số này bằng cách xác định rằng tổng của hai logarit là.5743. Sau đó, chúng ta tìm trong Bảng con số gần nhất với.5743. Dưới tiêu đề 6, chúng ta tìm thấy con số.5740, tương ứng với *24* ở phía bên trái dưới tiêu đề *Phút*. Do đó, chúng ta có thể kết luận rằng logarit 5740 bằng 6°24′ cung.

Bảng 5: Logarit Tỷ Lệ

Bây giờ chúng ta cộng lượng này vào vị trí của Mặt Trăng lúc buổi trưa, GMT:

3. Sao Kim.

Bây giờ chúng ta cộng lượng này vào vị trí của Sao Kim lúc buổi trưa, GMT.

4. Sao Hỏa.

Bây giờ chúng ta cộng lượng này vào vị trí của Sao Hỏa lúc buổi trưa, GMT.

5. Sao Thủy.

Vì hành tinh này đang nghịch hành, chúng ta phải đảo ngược tiến trình và trừ chuyển động tương đương theo phút cung khỏi vị trí buổi trưa, GMT, của nó:

Như vậy:

B. CALCULATING THE POSITIONS OF THE PLANETS FOR AN A.M. BIRTH

There is only one important difference between calculating an A.M. and calculating a P.M. birth through logarithms. The equivalent motion in degrees and/or minutes of arc is to be *subtracted* from the noon, GMT, position of the planet. The result is, of course, the location of the planet at birth. We must *add* the equivalent motion to the noon, GMT, position of an *A.M.* birth only when the planet is retrograde.

In order to clearly illustrate the above, we have drawn up the Horoscope Calculation Sheet, Part IIb. and filled in the blanks with the correct figures for the sample birth at 10:06 A.M. GMT.

EXERCISE

Copy the Horoscope Calculation Sheet Part IIb and replace the figures listed for the A.M. birth with the ones you have obtained for Joy's P.M. birth.

C. CALCULATING THE PART OF FORTUNE

The Part of Fortune (also called the "Pars Fortunae" or "Fortuna") is one of many such "Parts" in the horoscope contributed by Arabian astrology.[3] It found its way into Western astrology through the infusion of Moslem thought during the Middle Ages.

The Part of Fortune is falling into obsolescence in the work of many astrologers, but it is still commonly used. Along with quite a number of my colleagues and contemporaries, I believe that it is a valid contribution to the judgment of the whole nature of a given horoscope. You may wish to experiment with it to see its effects on your own chart and others'. A very simple and sure

B. TÍNH VỊ TRÍ CÁC HÀNH TINH CHO MỘT CA SINH A.M.

Chỉ có một khác biệt quan trọng giữa việc tính một ca sinh A.M. và một ca sinh P.M. bằng logarit. Chuyển động tương đương theo độ và/hoặc phút cung phải được *trừ* khỏi vị trí buổi trưa, GMT, của hành tinh. Tất nhiên, kết quả là vị trí của hành tinh lúc sinh. Chúng ta chỉ phải *cộng* chuyển động tương đương vào vị trí buổi trưa, GMT, của một ca sinh *A.M.* khi hành tinh nghịch hành.

Để minh họa rõ ràng điều trên, chúng ta đã lập Phiếu Tính Lá Số Chiêm Tinh, Phần IIb, và điền vào các chỗ trống bằng những con số đúng cho ca sinh mẫu lúc 10:06 A.M. GMT.

BÀI TẬP

Chép Phiếu Tính Lá Số Chiêm Tinh, Phần IIb, và thay các con số được liệt kê cho ca sinh A.M. bằng những con số các bạn đã thu được cho ca sinh P.M. của Joy.

C. TÍNH ĐIỂM MAY MẮN

Điểm May Mắn, cũng được gọi là "Pars Fortunae" hoặc "Fortuna", là một trong nhiều "Điểm" như vậy trong lá số chiêm tinh do chiêm tinh học Ả Rập đóng góp.3 Nó đi vào chiêm tinh học phương Tây qua sự thấm nhập của tư tưởng Hồi giáo trong thời Trung Cổ.

Điểm May Mắn đang dần trở nên lỗi thời trong công việc của nhiều nhà chiêm tinh, nhưng nó vẫn thường được sử dụng. Cùng với khá nhiều đồng nghiệp và người đương thời của tôi, tôi tin rằng nó là một đóng góp có giá trị cho việc phán đoán toàn bộ bản chất của một lá số chiêm tinh nhất định. Các bạn có thể muốn thử nghiệm với nó để xem tác động của nó trên lá số chiêm tinh của chính mình và của

method of checking the significance of the Part of Fortune is to note what transpires when other planets form conjunctions or oppositions to its position by *transit.* (This will be fully explained in chap. 8.)

người khác. Một phương pháp rất đơn giản và chắc chắn để kiểm tra ý nghĩa của Điểm May Mắn là ghi nhận điều gì xảy ra khi các hành tinh khác tạo các đồng vị hoặc đối vị với vị trí của nó bằng *quá cảnh.* Điều này sẽ được giải thích đầy đủ trong chương 8.

The symbol for Fortuna is the cross within the circle: ⊕ . According to DeVore, in his *Encyclopedia of Astrology* (p. 187), this is also the modern symbol for the Earth, the ancient Chinese glyph for "a field," and the Egyptian hieroglyph for "territory." The interpretive value of this Part is implied in its name, for the House position in which it is found is an indication of a special area of life which may contain or contribute to material benefits for the individual concerned.

Ký hiệu của Fortuna là cây thập tự trong vòng tròn:⊕. Theo DeVore, trong *Bách Khoa Chiêm Tinh Học* của ông, tr. 187, đây cũng là ký hiệu hiện đại của Trái Đất, chữ tượng hình cổ Trung Hoa cho "một cánh đồng," và chữ tượng hình Ai Cập cho "lãnh thổ." Giá trị diễn giải của Điểm này được hàm ý trong tên gọi của nó, vì vị trí nhà nơi nó được tìm thấy là một chỉ dấu về một lĩnh vực đời sống đặc biệt có thể chứa đựng hoặc đóng góp các lợi ích vật chất cho cá nhân liên quan.

The Part of Fortune bears the same mathematical relationship to the Ascendant of the chart as does the Moon to the Sun. This means that if you were to add up the degrees separating the Ascendant from the Part of Fortune, you would arrive at the same sum as you would if you were to add up the number of degrees separating the Moon from the Sun. This is expressed in the formula☽:☉:⊕: Asc. This relationship is symbolic of Fortuna's material sphere of influence because the Ascendant is the point of contact between the individual and his or her physical environment. Thus the Part of Fortune further serves to support the individual's efforts to relate to the world in which he lives in a material sense, just as the Moon helps the individual to relate to the environment through the receptive nature of the emotions.

Điểm May Mắn có cùng tương quan toán học với điểm mọc của lá số chiêm tinh như Mặt Trăng có với Mặt Trời. Điều này có nghĩa là nếu các bạn cộng số độ tách điểm mọc khỏi Điểm May Mắn, các bạn sẽ có cùng một tổng như khi cộng số độ tách Mặt Trăng khỏi Mặt Trời. Điều này được biểu thị trong công thức☽: ☉:⊕: điểm mọc. Mối quan hệ này tượng trưng cho phạm vi ảnh hưởng vật chất của Fortuna, vì điểm mọc là điểm tiếp xúc giữa cá nhân và môi trường vật lý của người ấy. Do đó, Điểm May Mắn còn phục vụ để nâng đỡ các nỗ lực của cá nhân trong việc liên hệ với thế giới mà y sống theo nghĩa vật chất, cũng như Mặt Trăng giúp cá nhân liên hệ với môi trường qua bản chất tiếp nhận của cảm xúc.

Part IIb: Calculation of the planetary positions (proportional logarithms)

Phần IIb: Tính các vị trí hành tinh (logarit tỷ lệ)

In order to calculate the Part of Fortune we follow the formula ☽ + Asc. – ☉ =⊕. In other

Để tính Điểm May Mắn, chúng ta theo công thức ☽ + điểm mọc – ☉ =⊕. Nói cách khác, vị

words, the position (by degrees of the ecliptic) of the Moon plus the position of the Ascendant minus the position of the Sun will give the position of the Part of Fortune. Let us illustrate this formula by determining the location of Fortuna in each of our two sample horoscopes. We must first change the zodiacal positions of the Sun, Moon, and Ascendant to degrees of the circle. This is quite a simple task, for each degree of the Zodiac of Signs has a name as well as a number. Thus 2 Taurus is the 32nd degree of the ecliptic (30 degrees of Aries plus 2 degrees of Taurus); 19 Leo is the 139th degree of the ecliptic (30 degrees each of Aries, Taurus, Gemini, and Cancer = 120 degrees, plus 19 degrees of Leo = 139 degrees). Diagram 11 should make this quite clear.

trí của Mặt Trăng tính theo độ của hoàng đạo, cộng với vị trí của điểm mọc, trừ đi vị trí của Mặt Trời, sẽ cho vị trí của Điểm May Mắn. Hãy minh họa công thức này bằng cách xác định vị trí của Fortuna trong mỗi một trong hai lá số chiêm tinh mẫu của chúng ta. Trước hết, chúng ta phải đổi các vị trí hoàng đạo của Mặt Trời, Mặt Trăng và điểm mọc thành độ của vòng tròn. Đây là một việc khá đơn giản, vì mỗi độ của Hoàng đạo của Các Dấu Hiệu có một tên cũng như một con số. Như vậy, 2 Kim Ngưu là độ thứ 32 của hoàng đạo, tức 30 độ Bạch Dương cộng 2 độ Kim Ngưu; 19 Sư Tử là độ thứ 139 của hoàng đạo, tức mỗi dấu hiệu Bạch Dương, Kim Ngưu, Song Tử và Cự Giải 30 độ = 120 độ, cộng 19 độ Sư Tử = 139 độ. Sơ đồ 11 sẽ làm điều này khá rõ ràng.

Diagram 11: The Part of Fortune.

Sơ đồ 11: Điểm May Mắn.

Thus, equating the positions of Joy's Sun, Moon, and Ascendant, we come up with the following figures:

Như vậy, khi quy đổi các vị trí của Mặt Trời, Mặt Trăng và điểm mọc của Joy, chúng ta có các con số sau:

Returning to the formula: Moon plus Asc. minus Sun = Fortuna,

Quay lại công thức: Mặt Trăng cộng điểm mọc trừ Mặt Trời bằng Fortuna,

We note that the Sun's position is 239°42′. To complete this subtraction, we simply add a whole circle of 360° to the sum of the Moon and Ascendant and then subtract the Sun's position:

Chúng ta lưu ý rằng vị trí của Mặt Trời là 239°42′. Để hoàn tất phép trừ này, chúng ta chỉ cần cộng một vòng tròn trọn vẹn 360° vào tổng của Mặt Trăng và điểm mọc, rồi trừ vị trí của Mặt Trời:

If this is unclear, refer back to the previous diagram. Note that 0° ♑ = 240°. The sum we reached from completing our formula was 264° 10′, resulting in the position of 24 ♑ 10 for Fortuna.

Nếu điều này chưa rõ, hãy tham khảo lại sơ đồ trước. Lưu ý rằng 0° ♑ = 240°. Tổng chúng ta đạt được khi hoàn tất công thức là 264° 10′, dẫn đến vị trí 24 ♑ 10 cho Fortuna.

What do we do if the position for Fortuna works out to be more than 360 degrees? We subtract a whole circle of 360° from the total.

Chúng ta làm gì nếu vị trí của Fortuna tính ra lớn hơn 360 độ? Chúng ta trừ một vòng tròn trọn vẹn 360° khỏi tổng số.

EXAMPLE

VÍ DỤ

FORMULA

Moon plus Ascendant minus Sun equals Fortuna.

PROCEDURE

Computing the Part of Fortune for the sample A.M. birth, the positions of the Sun, Moon and Ascendant are as follows:

EXERCISES

Find the Part of Fortune for the following coordinates:

Find the Part of Fortune in your own chart.

If the horoscopes of friends are available to you, make a study of the positions of Fortuna in each of their charts and note what significance, if any, this Part plays in the lives of the individuals in question. Record the results of this survey in your notebook.

D. INSERTING THE PLANETS WITHIN THE WHEEL

Let us list once again the positions of the planets, nodes, and Fortuna as we have calculated them for Joy's birth chart. Putting them in their zodiacal order (from earliest position to latest) will allow us to clearly see their locations and avoid error.

Placing these positions in the wheel erected in chapter 11 reveals Joy's horoscope as shown in Diagram 12.

Diagram 12: Joy's Horoscope (P.M. Birth).

SUMMARY

We have placed the nodes and Fortuna

CÔNG THỨC

Mặt Trăng cộng điểm mọc trừ Mặt Trời bằng Fortuna.

QUY TRÌNH

Khi tính Điểm May Mắn cho ca sinh mẫu A.M., các vị trí của Mặt Trời, Mặt Trăng và điểm mọc như sau:

BÀI TẬP

Tìm Điểm May Mắn cho các tọa độ sau:

Tìm Điểm May Mắn trong lá số chiêm tinh của chính các bạn.

Nếu các bạn có lá số chiêm tinh của bạn bè, hãy nghiên cứu các vị trí của Fortuna trong từng lá số chiêm tinh của họ và ghi nhận ý nghĩa, nếu có, mà Điểm này đóng vai trò trong đời sống của những cá nhân đang xét. Ghi kết quả khảo sát này vào sổ tay của các bạn.

D. ĐẶT CÁC HÀNH TINH VÀO TRONG VÒNG BÁNH XE

Hãy liệt kê lại một lần nữa các vị trí của các hành tinh, các nút và Fortuna như chúng ta đã tính cho lá số sinh của Joy. Sắp chúng theo trật tự hoàng đạo, từ vị trí sớm nhất đến vị trí muộn nhất, sẽ cho phép chúng ta thấy rõ vị trí của chúng và tránh sai sót.

Việc đặt các vị trí này vào vòng bánh xe đã dựng trong chương 11 cho thấy lá số chiêm tinh của Joy như được trình bày trong Sơ đồ 12.

Sơ đồ 12: Lá số chiêm tinh của Joy, ca sinh P.M.

TÓM TẮT

Chúng ta đã đặt các nút và Fortuna, tốt nhất là

(preferably using a different color of pen than the one used for marking the planets) closer to the center of the horoscope so as not to confuse these points with the more important positions of the planets.

dùng một màu bút khác với màu dùng để đánh dấu các hành tinh, gần trung tâm lá số chiêm tinh hơn để không nhầm lẫn các điểm này với những vị trí quan trọng hơn của các hành tinh.

The planets are arranged in such a way as to appear as close to their actual position in relation to the House cusps as possible. Thus the Moon is seen very near to the Ascendant and not somewhere in the middle of the First House.

Các hành tinh được sắp xếp sao cho chúng xuất hiện càng gần vị trí thực của chúng tương ứng với các đỉnh nhà càng tốt. Do đó, Mặt Trăng được thấy rất gần điểm mọc chứ không nằm đâu đó ở giữa Nhà Một.

The planets are placed so that they are always viewed right-side up. This facilitates the recognition of their position.

Các hành tinh được đặt sao cho chúng luôn được nhìn theo chiều ngay ngắn. Điều này giúp dễ nhận ra vị trí của chúng.

Now let us place the planets within the wheel of our sample horoscope for an A.M. birth (shown in Diagram 13).

Bây giờ hãy đặt các hành tinh vào trong vòng bánh xe của lá số chiêm tinh mẫu của chúng ta cho một ca sinh A.M., được trình bày trong Sơ đồ 13.

Diagram 13: Joy's Horoscope (A.M. Birth).

Sơ đồ 13: Lá số chiêm tinh của Joy (A.M. lúc sinh).

EXERCISE

BÀI TẬP

Erect complete horoscopes for the following birth data:

Lập các lá số chiêm tinh đầy đủ cho những dữ liệu sinh sau đây:

March 9, 1947, Philadelphia, Pa., 6:06 A.M.

Ngày 9 tháng 3 năm 1947, Philadelphia, Pa., 6:06 A.M.

September 22, 1961, Los Angeles, Calif., 7:17 P.M.

Ngày 22 tháng 9 năm 1961, Los Angeles, Calif., 7:17 P.M.

[1]The declination of a planet is its distance north or south of the celestial equator—that is, the equator of the Earth extended infinitely out into space. The declination is the second physical coordinate which determines the planet's position and influence in relation to terrestrial life.

1Xích vĩ của một hành tinh là khoảng cách của nó về phía bắc hoặc phía nam của xích đạo thiên cầu—tức là xích đạo của Trái Đất được kéo dài vô hạn vào không gian. Xích vĩ là tọa độ vật lý thứ hai xác định vị trí và ảnh hưởng của hành tinh trong tương quan với đời sống trên Trái Đất.

[2]The Table of Diurnal Planetary Motion will prove itself to be extremely valuable to those

2Bảng Chuyển Động Hành Tinh Ban Ngày sẽ tỏ ra vô cùng hữu ích đối với những học viên

advanced students who make use of solar and lunar returns in their work.

cao cấp sử dụng Mặt Trời hồi vị và mặt trăng hồi vị trong công việc của mình.

[3]Some of these are The Part of Spirit, The Part of Marriage, The Part of Divorce, and The Part of Commerce.

3Một số điểm này là Điểm Tinh Thần, Điểm Hôn Nhân, Điểm Ly Dị và Điểm Thương Mại.

	chuyển động hàng ngày	= 1° 00′ = 1.3802
+	lôgarit trường tồn	= .3759
	lôgarit của sự chuyển động	= 1.7561 = 1.7604
		(lôgarit gần nhất trong bảng) = 25′

29 ♏ 17
\+ 25
= 29 ♏ 42 (vịrí Mặt Trời lúc sinh)

	chuyển động hàng ngày	= 15° 12’	= log .1984	
+ -	Log trường tồn	= .3759	.3759	
	Log của chuyển động	= .5743	= .5740	
		(log gần nhất)	= 6° 24	

Giờ hoặc Độ

Phút	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	2
0	3.1584	1.3802	1.0792	9031	7781	6812	6021	5551	4771	4260	3802	3388	3010	2663	2341	2041	1761	1498	1249	1015	0792	0580	0378	018
1	3.1584	.3730	.0756	07	63	6798	09	41	62	52	3795	82	04	57	36	36	56	93	45	11	88	77	75	8
2	2.8573	.3660	.0720	8983	45	84	5997	30	33	44	88	75	2998	52	30	32	52	89	41	07	85	73	71	7
3	.6812	.3590	.0685	59	28	69	85	20	44	36	80	68	92	46	25	27	47	85	37	03	81	70	68	7
4	.5563	.3522	.0649	8995	10	55	73	10	35	28	73	62	86	41	20	22	43	81	34	0999	77	66	64	7
5	2.4594	1.3454	1.0614	8912	7692	6741	5961	5300	4726	4220	3766	3355	2350	2635	2315	2017	1738	1476	1229	0996	0774	0563	0361	016
6	.3802	.3388	.0580	8888	74	26	49	5289	17	12	59	49	74	29	10	12	34	72	25	92	70	59	58	6
7	.3133	.3323	.0546	65	57	12	37	79	08	04	52	42	68	24	05	08	29	68	21	88	66	56	55	6
8	.2553	.3258	.0311	42	39	6698	25	69	4699	4196	45	36	62	18	00	03	25	64	17	84	63	52	52	6
9	.2041	.3195	.0478	19	22	84	13	39	90	88	38	29	56	13	2295	1998	20	60	13	80	59	49	48	5
10	2.1584	1.3133	1.0444	8796	7604	6670	5902	5249	4682	4180	3730	3325	2950	2607	89	1993	1716	1455	1209	0977	0756	0546	0345	015
11	.1170	.3071	.0411	73	7587	56	5890	39	73	72	23	16	45	02	84	89	11	51	05	73	52	42	42	5
12	.0792	.3010	.0378	51	70	42	78	29	64	64	16	10	38	2596	79	84	07	47	01	69	49	39	39	4
13	.0444	.2950	.0345	28	52	28	66	19	55	56	09	03	33	91	74	79	02	43	1197	65	45	35	35	4
14	.0122	.2891	.0313	06	35	14	55	09	46	49	02	3297	27	85	69	74	1698	38	93	62	42	32	32	4
15	1.9823	1.2833	1.0280	8683	7618	6600	5843	5199	4638	4141	3695	3291	2921	2580	2264	1669	1634	1434	1189	0958	0738	0329	0329	013
16	.9542	.2775	.0248	61	01	6587	22	89	29	33	88	84	15	75	59	65	89	20	85	34	34	25	26	3
17	.9279	.2719	.0216	39	7484	73	20	79	20	25	81	78	69	69	54	60	85	26	82	30	31	22	22	3
18	.9031	.2663	.0185	17	67	59	09	69	11	17	74	71	03	64	49	55	80	22	78	47	27	18	19	2
19	.8796	.2607	.0153	8595	51	46	5797	59	03	09	67	65	2897	58	44	50	76	17	74	43	24	15	16	2
20	1.8573	1.2533	1.0122	8573	7434	6532	5786	5149	4594	4102	3660	3258	2591	2553	2239	1946	1671	1413	1170	0939	0720	0311	0313	012
21	.8361	.2499	.0091	52	17	19	74	39	85	4094	53	52	85	47	34	41	67	09	66	35	17	08	09	1
22	.8159	.2445	.0061	30	01	05	63	20	77	86	46	46	80	42	29	36	65	05	62	22	13	05	06	1
23	.7966	.2393	.0030	09	7384	6492	52	20	68	79	39	39	74	36	23	32	58	01	58	28	09	01	03	1
24	.7781	.2341	1.0000	8487	68	78	40	10	59	71	32	33	68	31	18	27	54	1397	54	24	06	0498	00	1
25	1,7604	1.2289	0.9970	8466	7551	6465	5729	5100	4551	4063	3625	3227	2562	2526	2213	1922	1649	1393	1130	0920	0702	0495	0296	010
26	.7434	.2239	.9940	45	35	51	18	5090	42	55	18	20	56	20	08	17	45	88	46	17	0699	91	92	0
27	7270	.2188	.9910	24	18	38	06	81	34	48	11	14	50	15	03	13	40	84	42	13	95	88	90	0

28	.7112	.2139	.9881	03	02	25	5695	71	25	40	04	08	45	09	2198	08	36	80	38	09	92	85	87	0098
29	.6900	.2090	.9832	8382	7286	12	84	61	16	32	3397	01	39	04	93	05	22	76	34	05	88	81	83	94
30	1.6812	1.2041	0.9823	8361	7270	6398	5673	5051	4508	4025	3590	3195	2833	2499	2188	1899	1627	1372	1130	0902	0685	0478	0280	0091
31	.6670	.1993	.9794	41	54	85	62	42	4499	17	83	89	27	93	83	94	23	68	26	0898	81	74	77	88
32	.6532	.1946	.9765	21	38	72	51	32	91	10	77	83	21	88	78	90	19	63	23	94	78	71	74	85
33	.6398	.1899	.9737	00	22	59	40	23	82	02	70	76	16	83	73	85	14	59	19	91	74	68	71	82
34	.6269	.1852	.9708	8279	06	46	29	13	74	3995	63	70	10	77	68	80	10	55	15	87	70	64	67	79
35	1.6143	1.1806	0.9680	8259	7190	6333	5618	5003	4466	3987	3556	3164	2804	2472	2164	1875	1605	1331	1111	0883	0667	0461	0264	0076
36	.6021	.1761	.9632	39	74	20	07	4994	57	79	49	57	2798	67	59	71	01	47	07	80	64	58	61	73
37	.5902	.1716	.9625	19	59	07	5596	84	49	72	42	51	93	61	54	66	1597	43	03	76	60	54	58	70
38	.5786	.1671	.9597	8199	43	6294	85	75	40	64	35	45	87	56	49	62	92	39	1099	72	56	51	55	67
39	.5673	.1627	.9570	79	28	82	74	65	32	57	29	39	81	51	44	57	88	35	95	68	53	48	51	64
40	1.5583	1.1384	0.9542	8159	7112	6269	5563	4956	4424	3949	3572	3133	2775	2445	2139	1852	1584	1331	1092	0865	0649	0444	0248	0061
41	.5456	.1540	.9515	40	7097	56	52	47	15	42	15	26	70	40	24	48	79	27	88	61	46	41	45	58
42	.5351	.1498	.9468	20	81	43	41	37	07	34	08	20	64	35	29	43	75	22	84	57	42	37	42	55
43	.5249	.1455	.9462	01	66	31	31	28	4399	27	01	14	58	30	24	38	71	18	80	54	39	34	39	52
44	.5149	.1413	.9435	8081	50	18	20	18	90	19	3495	08	53	24	19	34	66	14	76	50	35	31	35	48
45	1.5051	1.1372	0.9409	8062	7035	6205	5509	4909	4382	391?	3488	3102	2747	2419	2114	1829	1862	1310	1072	0846	0632	0428	0232	0045
46	.4956	.1331	.9383	43	20	6193	5498	00	74	05	81	3096	41	14	09	25	58	06	68	43	29	24	29	42
47	.4863	.1290	.9356	23	05	80	88	4890	65	3897	75	89	36	09	04	20	53	02	64	39	25	21	26	39
48	.4771	.1249	.9330	04	6990	68	77	81	57	90	68	83	30	03	2099	16	49	1298	61	35	21	18	23	36
49	.4682	.1209	.9305	7985	75	55	66	72	49	82	61	77	24	2398	2095	11	45	94	57	32	18	14	20	33
50	1.4594	1.1170	0.9279	7966	6960	6143	5456	4863	4841	3875	3455	3071	2719	2393	2090	1806	1540	1290	1053	0828	0614	0411	0216	0030
51	.4508	.1130	.9254	47	45	31	45	53	33	68	48	65	13	88	85	02	36	86	49	24	11	08	13	27
52	.4424	.1091	.9228	29	30	18	35	44	24	60	41	59	07	82	80	1797	32	82	45	21	08	04	10	24
53	.4341	.1053	.9203	10	15	06	24	35	16	53	35	53	02	77	75	93	28	78	41	17	04	01	07	21
54	.4260	.1015	.9178	7891	00	6094	14	26	08	46	28	47	2696	72	70	88	23	74	37	14	01	0398	04	18
55	1.4180	1.0977	0.9153	7873	6885	6081	5403	4817	4300	3838	3421	3041	2691	2367	2065	1784	1519	1270	1034	0810	0597	0394	0201	0015
56	.4102	.0939	.9128	54	71	69	5393	08	4292	31	15	35	85	62	61	79	15	66	30	06	94	91	0197	12
57	.4025	.0902	.9104	36	56	57	82	4799	84	24	08	28	79	56	56	74	10	61	26	03	90	88	94	09
58	.3949	.0865	.9079	18	41	45	72	89	76	17	01	22	74	51	51	70	06	57	22	0799	87	84	91	06
59	.3875	.0828	.9055	00	27	33	61	80	68	09	3395	16	68	46	46	65	02	53	18	95	83	81	88	03

6 II 58
\+ 6 24
= 12 II 82 hoac 13 II 22 (vi tri luc sinh)

chuyển động hàng ngày = 1° 13′ = 1.2950
\+ log trường tồn = .3759
log của chuyển động = 1.6709 = 1.6670
(log gần nhất) = 31′

26 ♌ 15
\+ 31
= 26 ♌ 46 (vị trí lúc sinh)

nhật động =38’ = log 1.5786
\+ logarit trường tồn = .3759
logarit của nhật động = 1.9545 = 1.9542
(logarit gần nhất) = 16'

3 ♏ 40
\+ 16
= 3 ♏ 56 (vị trí lúc sinh)

chuyển động hàng ngày = 1° 03' Nghịch hành = log 1.3590
\+ log vĩnh viễn = = .3759
log của chuyển động = 1.7349 = 1.7270
(log gần nhất) = 27'

9 ♑ 43_R
− 27
= 9 ♑ 16_R (vị trí khi sinh)

A.M.						Giờ Phút
GMT lúc sinh: 10:06 [Chiều/Tối] Khoảng thời gian trước (hoặc sau) giờ trưa, GMT: – 1 54						
Ngày sinh: ngày 21 tháng 11 năm 1972 Lôgarit cố định: 1.1015						
	☉	☽	☿	♀	♂	♃ 8♑51
a. Vị trí giờ trưa tới	29♐17	6♊58	10♐36$_R$	26♎15	3♐40	♄ 18♊31$_R$
b. Vị trí giờ trưa trước	28♐16	21♉38	9♐43$_R$	25♎01	3♐01	♅ 21♎08
c. Chuyển động trong 24 giờ	1° 01′	15° 20′	53′$_R$	1° 14′	39′	♆ 4♐46
d. Lôgarit của chuyển động	1.3730	0.1946	1.4341	1.2891	1.5673	♇ 3♎51
e. Lôgarit cố định	1.1015	1.1015	1.1015	1.1015	1.1015	☊ 19♑23
f. Tổng của d. và e.	2.4745	1.2961	2.5356	2.3706	2.6688	☋ 19♋23
g. Lôgarit gần nhất	2.4594	1.2950	2.5563	2.3802	2.6812	⊕ 22♉
h. Di chuyển trong khoảng thời gian	5′	1° 13′	4′$_R$	6′	3′	
i. Cộng vào lúc sinh CH;	29♐17	6♊58	9♐43$_R$	26♎15	3♐40	
Trừ khỏi lúc sinh SA	– 5	– 1 13		– 6	– 3	
Đảo ngược nếu nghịch hành			+ 4$_R$			
j. Các vị trí lúc sinh	29♐12	5♊45	9♐47$_R$	26♎09	3♐37	



Sun = 29 ♏ 42 = 239° 42′
Moon = 13 ♊ 22 = 73° 22′
điểm mọc = 10 ♊ 30 = 70° 30′

Mặt Trăng = 73° 22′
+ điểm mọc = 70 30
143° 52′

143° 52'
+ 360 00
503 52
– 239 42
= 264° 10', hoặc 24 ☿ 10 (Điểm May Mắn)

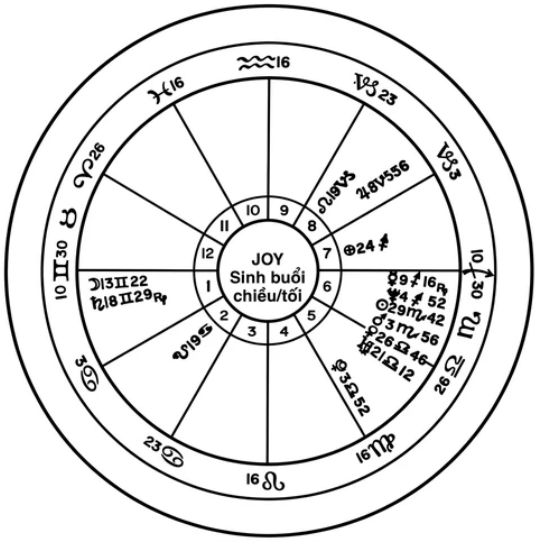
điểm mọc 19◇020; Mặt Trăng 24☽>17; Mặt Trời 10 ♉ 17.

24 ♐ 17 =	264° 17′
+ 19 ♉ 20 =	349 20
=	613 37
− 10 ♉ 14 =	− 40 14
=	573 23
	− 360 00
Fortuna =	213° 23′, hoặc 3 ♏, 23.

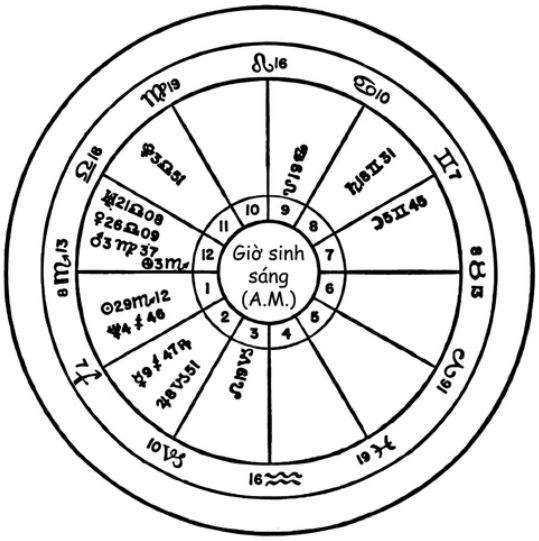
Moon = 5 ♊ 45 =	65° 45’
+ Điểm mọc = 8 ♏ 13 =	218 13
=	283 58
− Sun = 29 ♏ 12 =	− 239 12
Fortuna =	44° 46' hoặc 45° = 15 Taurus

a. Điểm mọc 10 ♉ 14; Mặt Trăng 24 ♐ 17; Mặt Trời 19 ♓ 20.
b. Điểm mọc 24 ♐ 17; Mặt Trăng 19 ♓ 20; Mặt Trời 10 ♉ 14.
c. Điểm mọc 10 0 ♉ 14; Mặt Trăng 19 ♓ 20; Mặt Trời 24 ♐ 17.

☽	13 ♊ 22	♂	3 ♏ 56
♄	18 ♊ 29R	☉	29 ♏ 42
♉	19 ♋	♆	4 ♑ 52
⚳	3 ♒ 52	☿	9 ♑ 16R
⚷	21 ♒ 12	⊕	24 ♑
♀	26 ♒ 46	♃	8 ♐ 56
		☊	19 ♐



☽	5 ♊ 45	♂	3 ♏ 37
♄	18 ♊ 31R	☉	29 ♏ 12
♉	19 ♋	♆	4 ♑ 46
⚳	3 ♒ 51	☿	9 ♑ 47R
⚷	21 ♒ 08	♃	8 ♐ 51
♀	26 ♒ 09	☊	19 ♐
⊕	3 ♏		



43 – 43

THE GEOMETRY OF THE SPHERES – HÌNH HỌC CỦA CÁC THIÊN CẦU

The Sun is the center of the solar system and is the force which gives life to all the planets. The planets, in turn, rechannel this energy back to the Sun through the nature of their own reflected light. They also share the Sun's energy by means of the planetary rays which extend in all directions into space. Thus the vibrations of all the heavenly bodies have an influence upon the Sun and upon one another. The geometric angle at which these electromagnetic rays strike each planet is very important in determining the nature and effect of these planetary emanations on terrestrial life. These angles of relationship are termed *aspects*, and each one carries its own characteristics.

Mặt Trời là trung tâm của hệ mặt trời và là lực ban sự sống cho tất cả các hành tinh. Đến lượt mình, các hành tinh dẫn truyền lại năng lượng này về Mặt Trời qua bản chất ánh sáng phản chiếu của chính chúng. Chúng cũng chia sẻ năng lượng của Mặt Trời bằng các tia hành tinh tỏa rộng theo mọi hướng vào không gian. Vì vậy, các rung động của mọi thiên thể đều có ảnh hưởng lên Mặt Trời và lên nhau. Góc hình học mà tại đó các tia điện từ này chiếu vào mỗi hành tinh rất quan trọng trong việc xác định bản chất và tác dụng của các lưu xuất hành tinh ấy đối với đời sống trên Trái Đất. Những góc tương quan này được gọi là *góc hợp*, và mỗi góc mang những đặc tính riêng.

All the "major" (or more powerful) aspects and many of the "minor" (or less powerful) aspects are formed by the natural divisions of the circle. Thus, if we divide the 360 degrees of the ecliptic by two, we arrive at two angles of [1]80°; by three, three angles of 120°; by four, four angles of 90°, and so on. If we arrange the aspects in terms of these divisions, we arrive at the listing that follows.1

Tất cả các góc hợp "chính" (hay mạnh hơn) và nhiều góc hợp "phụ" (hay kém mạnh hơn) được hình thành từ các phép chia tự nhiên của vòng tròn. Do đó, nếu chúng ta chia 360 độ của hoàng đạo cho hai, chúng ta có hai góc 180°; chia cho ba, ba góc 120°; chia cho bốn, bốn góc 90°, và cứ thế. Nếu sắp xếp các góc hợp theo những phép chia này, chúng ta có danh sách sau đây.1

In addition, several other aspects are worth noting, the most important of them being the *inconjunction* (or quincunx), which is an angle of 150 degrees. Another aspect, though of lesser interpretive value, is the *sesquiquadrate* (or sesqui-square) which measures 135 degrees. All these aspects are formed by measuring their relative distances along the ecliptic; for example, Venus at 14 Aries is 60 degrees (sextile) from Mars at 14 Gemini.[2]

Ngoài ra, còn có vài góc hợp khác đáng lưu ý, quan trọng nhất trong số đó là *góc bất đồng vị* (hay góc 150°), vốn là một góc 150 độ. Một góc hợp khác, dù có giá trị diễn giải thấp hơn, là *góc rưỡi vuông* (hay sesqui-square), đo 135 độ. Tất cả các góc hợp này được hình thành bằng cách đo khoảng cách tương đối của chúng dọc theo hoàng đạo; chẳng hạn, Sao Kim ở 14 Bạch Dương cách Sao Hỏa ở 14 Song Tử 60 độ (lục hợp).2

In our present study of geocentric astrology, the Earth is considered the focal point for all planetary influences. Thus an angle between two planets also creates a triangular relationship to the Earth. If, for example, Saturn and Jupiter are 90 degrees apart, the Earth's position is considered as being at the midpoint of these two bodies and receptive to the nature of the type of energy indicated by the square of these two planets.

Trong nghiên cứu hiện tại của chúng ta về chiêm tinh học địa tâm, Trái Đất được xem là tiêu điểm của mọi ảnh hưởng hành tinh. Vì vậy, một góc giữa hai hành tinh cũng tạo nên một tương quan tam giác với Trái Đất. Chẳng hạn, nếu Sao Thổ và Sao Mộc cách nhau 90 độ, vị trí của Trái Đất được xem là ở trung điểm của hai thiên thể này và tiếp nhận bản chất của loại năng lượng được chỉ ra bởi góc vuông giữa hai hành tinh ấy.

In addition to major and minor, the aspects may be placed in two other categories: those angles indicating an easy outpouring of creative energy and those aspects indicating blockages and tensions. We may call this first group the aspects of *flow* and the second the aspects of *challenge*.

Ngoài chính và phụ, các góc hợp còn có thể được xếp vào hai loại khác: những góc chỉ sự tuôn chảy dễ dàng của năng lượng sáng tạo, và những góc hợp chỉ các bế tắc cùng căng thẳng. Chúng ta có thể gọi nhóm thứ nhất là các góc hợp của *dòng chảy*, và nhóm thứ hai là các góc hợp của *thử thách*.

*In this writer's experience, this angle has no interpretive value per se. If planets are 32½ degrees apart, they should be considered as being in semi-sextile.

*Theo kinh nghiệm của người viết, góc này tự nó không có giá trị diễn giải. Nếu các hành tinh cách nhau 32½ độ, nên xem chúng là ở bán lục hợp.

The equilateral triangle is a form representing total creative harmony. Its structure is symbolic of the workings of Life (Spirit-Sun) through Form (Soul-Moon) in order to produce the Manifested Universe (Matter-Ascendant). It will be seen that the aspects of flow are based on the 120-degree angle and its division by two (60°) and four (30°). When we examine the hexagon, we see that it is also a

Tam giác đều là một hình thể biểu trưng cho sự hài hòa sáng tạo trọn vẹn. Cấu trúc của nó tượng trưng cho cách Sự Sống (Tinh Thần–Mặt Trời) vận hành qua Hình Tướng (Linh Hồn–Mặt Trăng) để tạo nên Vũ Trụ Biểu Lộ (Vật Chất–điểm mọc). Cần thấy rằng các góc hợp của dòng chảy dựa trên góc 120 độ và sự phân chia của nó cho hai (60°) và bốn (30°). Khi khảo sát hình lục giác, chúng ta thấy nó cũng

beautifully harmonious structure. Its nature is such that when it is illuminated by a ray of light, all parts of its form receive the illumination in equal proportion. The hexagon is formed by six 60-degree angles, but if one were to connect any three alternating points of the hexagon to its center, one would form a *cube*, a form comprised of three inner 120-degree angles and six outer 60-degree angles. The latter is symbolic of the fecundity of creativity as it represents the three dimensions of organic life and the unending creative potential resulting from the interchange of Spirit-Soul-Matter. Thus:

là một cấu trúc hài hòa tuyệt đẹp. Bản chất của nó là khi được một tia sáng chiếu rọi, mọi phần trong hình thể của nó đều nhận ánh sáng theo tỷ lệ bằng nhau. Hình lục giác được tạo thành bởi sáu góc 60 độ, nhưng nếu nối bất kỳ ba điểm xen kẽ nào của hình lục giác với tâm của nó, người ta sẽ tạo thành một *khối lập phương*, một hình thể gồm ba góc trong 120 độ và sáu góc ngoài 60 độ. Hình sau tượng trưng cho sức sinh sản của tính sáng tạo, vì nó biểu thị ba chiều kích của đời sống hữu cơ và tiềm năng sáng tạo vô tận phát sinh từ sự giao thoa giữa Tinh Thần–Linh Hồn–Vật Chất. Do đó:

When, on the other hand, we divide the circle into two equal parts, we have two angles of 180 degrees, representing duality or the separation of the Absolute into the Finite. When it is further divided by two, it yields four 90-degree angles—the square. Thus:

Mặt khác, khi chúng ta chia vòng tròn thành hai phần bằng nhau, chúng ta có hai góc 180 độ, biểu thị tính nhị nguyên hay sự phân tách của Tuyệt Đối vào Hữu Hạn. Khi tiếp tục chia đôi, nó cho ra bốn góc 90 độ—hình vuông. Do đó:

The square is symbolic of matter which has reached a state of total crystallization. In other words, no further growth or creative potential is possible. Furthermore, the release of the energy locked in by the square is inimicable to life and is destructive when released. *In our transcendental approach to astrology, we shall see, however, how very vital, helpful, and beneficial such squares (and oppositions) can be to individual evolutionary progress.*

Hình vuông tượng trưng cho vật chất đã đạt đến trạng thái kết tinh hoàn toàn. Nói cách khác, không còn khả năng tăng trưởng hay tiềm năng sáng tạo nào nữa. Hơn nữa, sự giải phóng năng lượng bị khóa chặt bởi hình vuông là đối nghịch với sự sống và mang tính phá hủy khi được phóng thích. *Tuy nhiên, trong cách tiếp cận siêu việt của chúng ta đối với chiêm tinh học, chúng ta sẽ thấy những góc vuông như thế (và các đối vị) có thể thiết yếu, hữu ích và lợi lạc đến mức nào đối với tiến bộ tiến hóa cá nhân.*

When two planets are in an aspect, there are a minimum of three forces simultaneously at work (this is increased if more than two planets are involved in a configuration, as shown in the following chapter): the energy of each of the two and the nature of the angle which joins them.

Khi hai hành tinh ở trong một góc hợp, có tối thiểu ba lực đồng thời hoạt động (con số này tăng lên nếu có hơn hai hành tinh tham gia vào một cấu hình, như sẽ trình bày trong chương sau): năng lượng của từng hành tinh trong hai hành tinh và bản chất của góc nối kết chúng.

The result of an aspect is rather like a chemical reaction. Mixing one part of oxygen

Kết quả của một góc hợp khá giống một phản ứng hóa học. Trộn một phần oxy với hai phần

with two parts of hydrogen results in the compound water, a substance expressing the properties of both its components but also possessing its own nature. If enough heat is applied to the water, it vaporizes into gas. If the water is chilled sufficiently, it naturally freezes into ice. In astrological (al)chemistry, the angles represent the different external forces conditioning the response of the elements (planets).

hydro tạo ra hợp chất nước, một chất biểu hiện các đặc tính của cả hai thành phần, nhưng cũng sở hữu bản chất riêng của nó. Nếu đủ nhiệt được đưa vào nước, nó bốc hơi thành khí. Nếu nước được làm lạnh đủ mức, nó tự nhiên đông thành băng. Trong thuật giả kim chiêm tinh, các góc biểu thị những lực bên ngoài khác nhau tác động lên phản ứng của các hành (hành tinh).

This same concept can be applied to the nature of a child—a being who embodies the various traits of both his parents but also exhibits his own personality and genetic characteristics. Depending upon the external stimuli, the child will at times act more like the mother, at other times he will express more of the paternal heritage, and at other times he will act and think like neither of the parents.

Cũng có thể áp dụng cùng khái niệm này cho bản chất của một đứa trẻ—một sinh linh thể hiện nhiều nét khác nhau của cả cha lẫn mẹ, nhưng cũng bộc lộ phàm ngã và các đặc tính di truyền riêng của mình. Tùy theo các kích thích bên ngoài, đứa trẻ đôi lúc sẽ hành động giống mẹ hơn, lúc khác sẽ biểu lộ nhiều hơn di sản của cha, và lúc khác nữa sẽ hành động cùng suy nghĩ không giống cả cha lẫn mẹ.

This is also true of the vibrations contained within the aspects—which are, of course, the offspring of planetary intercourse. Thus the forces embodied by Venus and Mars, for example, will produce effects which vary widely depending on their angle of relationship. Let us say that Venus will stand for oxygen and Mars will symbolize hydrogen. If we have a square between Venus in Cancer and Mars in Aries, we could express this aspect as H_3O, or "heavy water." This is because the original balance of regular water (the Venus-Mars relationship) has been altered by the addition of another atom of hydrogen (the strength of the position of Mars in its own sign). This influence will outweigh the strength of Venus in Cancer, a sign which is good for Venus, but not an especially powerful one for her.

Điều này cũng đúng với các rung động chứa trong các góc hợp—vốn dĩ là con cái của sự giao hòa hành tinh. Vì vậy, những lực do Sao Kim và Sao Hỏa thể hiện, chẳng hạn, sẽ tạo ra các hiệu ứng thay đổi rất rộng tùy theo góc tương quan của chúng. Hãy nói rằng Sao Kim tượng trưng cho oxy và Sao Hỏa tượng trưng cho hydro. Nếu chúng ta có một góc vuông giữa Sao Kim ở Cự Giải và Sao Hỏa ở Bạch Dương, chúng ta có thể biểu diễn góc hợp này là H_3O, hay "nước nặng." Điều này là vì sự cân bằng nguyên thủy của nước thường (tương quan Sao Kim–Sao Hỏa) đã bị thay đổi do thêm một nguyên tử hydro nữa (sức mạnh của vị trí Sao Hỏa trong dấu hiệu của chính nó). Ảnh hưởng này sẽ vượt trội sức mạnh của Sao Kim ở Cự Giải, một dấu hiệu tốt cho Sao Kim, nhưng không đặc biệt mạnh đối với nó.

Thus the key to the interpretation of an aspect lies in your understanding of the nature of

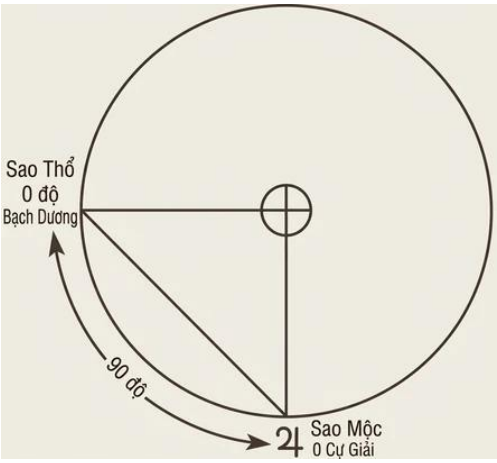
Do đó, chìa khóa để diễn giải một góc hợp nằm ở sự hiểu biết của các bạn về bản chất của từng

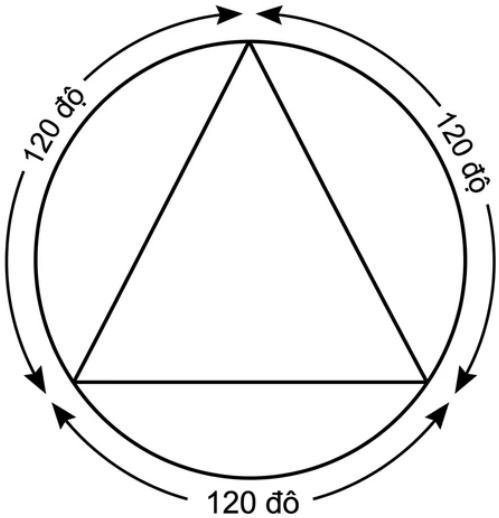
each of the planets and their relative strength by sign and House position. This, of course, is in addition to an understanding of the influences which the specific angular relationships hold in themselves.[3]

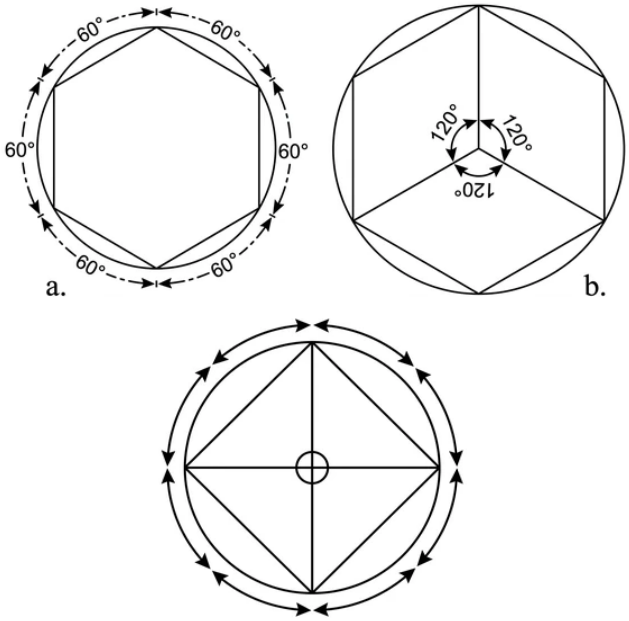
hành tinh và sức mạnh tương đối của chúng theo dấu hiệu và vị trí nhà. Dĩ nhiên, điều này đi kèm với sự hiểu biết về những ảnh hưởng mà các tương quan góc cụ thể tự chúng chứa đựng.3

Chia vòng tròn cho:	*bằng một góc:*	*được gọi là:*
1		
2	180 độ	góc đối vị
3	120 "	góc tam hợp
4	90 "	góc vuông
5	72 "	góc ngũ hợp
6	60 "	góc lục hợp
7	51½ "	góc thất hợp
8	45 "	góc bán vuông
9	40 "	góc cửu hợp
10	36 "	góc bán ngũ hợp
11	32½ "	không phân loại[a]
12	30 "	góc bán lục hợp

[a]Theo kinh nghiệm của người viết này, góc này tự nó không có giá trị diễn giải. Nếu cá
hành tinh cách nhau 32½ độ, chúng nên được coi là ở vị trí bán lục hợp.







A. THE MAJOR ASPECTS – A. CÁC GÓC HỢP CHÍNH

No one aspect should be taken by itself without first seeing its relationship to all other aspects in a given chart. This very important point in interpretive synthesis is discussed in greater detail in Chapter 37. Probably the most complex individual aspect is the *conjunction*, especially when more than two bodies are involved.

Không nên xét riêng bất kỳ một góc hợp nào mà trước hết không nhìn thấy tương quan của nó với tất cả các góc hợp khác trong một lá số chiêm tinh nhất định. Điểm rất quan trọng này trong tổng hợp diễn giải được bàn chi tiết hơn trong Chương 37. Có lẽ góc hợp riêng lẻ phức tạp nhất là *đồng vị*, đặc biệt khi có hơn hai thiên thể tham gia.

1. Conjunction. This aspect is formed when two or more planets lie within such close proximity that their energies completely interpenetrate. We call the conjunction an aspect of *intensity* and *power*, as the forces contained within each planet are compounded by the intimacy of their relationship. We can symbolize the conjunction by "O♈," for this is the point of initial release of energy into manifestation. Thus people with a conjunction of Mars and Venus in their natal charts are very concerned with the release of those energies involved in personal, sexual, romantic, and social relationships.

1. Đồng vị. Góc hợp này hình thành khi hai hoặc nhiều hành tinh nằm gần nhau đến mức năng lượng của chúng hoàn toàn xuyên thấm lẫn nhau. Chúng ta gọi đồng vị là một góc hợp của *cường độ* và *quyền năng*, vì các lực chứa trong mỗi hành tinh được gia tăng do sự mật thiết trong tương quan của chúng. Chúng ta có thể tượng trưng đồng vị bằng "O♈," vì đây là điểm phóng thích năng lượng ban đầu vào biểu lộ. Vì vậy, những người có đồng vị Sao Hỏa và Sao Kim trong lá số chiêm tinh bản mệnh của mình rất quan tâm đến việc phóng thích những năng lượng liên quan đến các mối quan hệ cá nhân, tính dục, lãng mạn và xã hội.

We refer to the conjunction as neither an

Chúng ta không xem đồng vị là góc hợp của

aspect of flow nor challenge; we call it a *variable* aspect. This is because the conjunction is not formed by an angular relationship possessed of its own attributes. The nature of the conjunction depends on the resultant interchange between the planets so placed. If you were to take two expensive perfumes and mix them together in one vial, you might get a smell resembling "Chanel Five and Dime"; on the other hand, you might get a fragrance even more beautiful than each of the scents separately. The outcome depends on the chemical compositions of the component fragrances and their relative strengths.

dòng chảy hay thử thách; chúng ta gọi nó là một góc hợp *biến thiên*. Điều này là vì đồng vị không được hình thành bởi một tương quan góc sở hữu những thuộc tính riêng. Bản chất của đồng vị tùy thuộc vào sự giao thoa kết quả giữa các hành tinh được đặt như thế. Nếu các bạn lấy hai loại nước hoa đắt tiền và trộn chúng trong một lọ, các bạn có thể nhận được một mùi giống như "Chanel Five and Dime"; mặt khác, các bạn cũng có thể có một hương thơm còn đẹp hơn từng mùi riêng lẻ. Kết quả tùy thuộc vào thành phần hóa học của các hương liệu cấu thành và sức mạnh tương đối của chúng.

We know, for example, that the natures of Mars and Saturn are inimical to each other. Mars likes to race ahead on the slightest provocation, while Saturn prefers to take a long, hard look at a situation before commitment. Thus a conjunction of these two bodies is like driving a car with the brakes on—not only do you not get very far, but you also strain the mechanisms of your vehicle. If, however, you had a conjunction of Venus and the Moon in your natal chart, you would have a beautiful blend of planetary energies. The sensitivity of the lunar force would work quite well with the love of beauty embodied by Venus.

Chẳng hạn, chúng ta biết rằng bản chất của Sao Hỏa và Sao Thổ đối nghịch nhau. Sao Hỏa thích lao tới trước chỉ với kích thích nhỏ nhất, trong khi Sao Thổ thích nhìn kỹ một tình huống thật lâu và thật nghiêm trước khi cam kết. Vì vậy, đồng vị của hai thiên thể này giống như lái xe khi đang đạp phanh—không chỉ không đi được bao xa, mà còn làm căng các cơ chế của phương tiện. Tuy nhiên, nếu các bạn có đồng vị Sao Kim và Mặt Trăng trong lá số chiêm tinh bản mệnh, các bạn sẽ có một sự hòa trộn đẹp đẽ của các năng lượng hành tinh. Sự nhạy cảm của lực mặt trăng sẽ làm việc rất tốt với tình yêu cái đẹp do Sao Kim thể hiện.

Another factor to be considered in determining the effects of a conjunction is the place of the planets involved by sign and House. Let us continue to use our examples of Mars-Saturn and Moon-Venus. If the Mars-Saturn conjunction occurred in Aries in the Eighth House, the force of Mars would definitely overcome that of Saturn, and the control and sense of proper restrictions symbolized by Saturn would serve to underline the aggressive Mars in Aries vibration. The net result of this configuration

Một yếu tố khác cần được xét đến khi xác định tác dụng của một đồng vị là vị trí của các hành tinh liên quan theo dấu hiệu và nhà. Hãy tiếp tục dùng các ví dụ Sao Hỏa–Sao Thổ và Mặt Trăng–Sao Kim. Nếu đồng vị Sao Hỏa–Sao Thổ xảy ra ở Bạch Dương trong Nhà Tám, lực của Sao Hỏa chắc chắn sẽ vượt qua lực của Sao Thổ, và sự kiểm soát cùng cảm thức về những giới hạn thích đáng do Sao Thổ tượng trưng sẽ góp phần nhấn mạnh rung động Sao Hỏa hiếu chiến trong Bạch Dương. Kết quả thực tế của cấu hình này sẽ là một động lực mạnh mẽ

would be a great drive to be a law unto oneself, the setting up of one's own sense of restrictions, and the imposition of these values on others. Unless mitigated by other, softening qualities in the chart, this particular conjunction can trigger quite a ruthless, selfish drive for power. If the Venus-Moon conjunction were in Libra, Venus would be the stronger influence; an individual with such a placement would be more sensitive to the harmony existing within the structure of most areas of human relationships. If the conjunction took place in the Moon's sign, Cancer, the results would be much more subjective, the individual leaning more toward a striving for harmony and perfection of relationships within the family circle. The Moon-Venus in Cancer would be quite a bit more sentimental and attached to loved ones than the Moon-Venus in Libra.

muốn tự làm luật cho chính mình, thiết lập cảm thức giới hạn của riêng mình, và áp đặt các giá trị này lên người khác. Nếu không được giảm nhẹ bởi những phẩm chất khác mềm dịu hơn trong lá số chiêm tinh, đồng vị đặc biệt này có thể kích hoạt một động lực quyền lực khá tàn nhẫn và ích kỷ. Nếu đồng vị Sao Kim–Mặt Trăng ở Thiên Bình, Sao Kim sẽ là ảnh hưởng mạnh hơn; một cá nhân có vị trí như thế sẽ nhạy cảm hơn với sự hài hòa hiện hữu trong cấu trúc của hầu hết các lĩnh vực quan hệ nhân loại. Nếu đồng vị diễn ra trong dấu hiệu của Mặt Trăng, Cự Giải, kết quả sẽ chủ quan hơn nhiều, cá nhân nghiêng nhiều hơn về nỗ lực đạt tới sự hài hòa và hoàn thiện các mối quan hệ trong vòng gia đình. Mặt Trăng–Sao Kim ở Cự Giải sẽ đa cảm hơn khá nhiều và gắn bó với những người thân yêu hơn so với Mặt Trăng–Sao Kim ở Thiên Bình.

Conjunctions can be said to be in effect when the planets lie within 8 degrees of each other. This *orb of influence* can be expanded to 10 degrees if either of the planets is the Sun or the Moon, and as much as 17 degrees if the conjunction is between the Sun and the Moon.

Có thể nói các đồng vị có hiệu lực khi các hành tinh nằm trong phạm vi 8 độ của nhau. *Độ lệch ảnh hưởng* này có thể mở rộng đến 10 độ nếu một trong hai hành tinh là Mặt Trời hoặc Mặt Trăng, và đến 17 độ nếu đồng vị là giữa Mặt Trời và Mặt Trăng.

2. Opposition. When two planets are so placed as to form an angle of 180 degrees, they are said to be in opposition. In most cases, this means that the planets are in signs of their natural polarity. Just as signs directly across from each other can be a cause for either grave conflict or great growth, the same holds true of the opposition aspect; its main purpose in the horoscope is to bring about an *awareness* or *objectivity* on the part of the individual concerned. Though opposing signs are in complementary elements, they are in the same quality. Taurus-Scorpio, for example, is earth and water, but both are fixed signs. Thus in an opposition in which these two signs are involved, there is room for creative

2. Đối vị. Khi hai hành tinh được đặt sao cho tạo thành một góc 180 độ, người ta nói chúng ở đối vị. Trong hầu hết các trường hợp, điều này có nghĩa là các hành tinh ở trong những dấu hiệu thuộc cực tính tự nhiên của chúng. Cũng như những dấu hiệu nằm thẳng đối diện nhau có thể là nguyên nhân của xung đột nghiêm trọng hoặc tăng trưởng lớn lao, điều tương tự cũng đúng với góc hợp đối vị; mục đích chính của nó trong lá số chiêm tinh là đem lại một *nhận thức* hay *tính khách quan* nơi cá nhân liên quan. Dù các dấu hiệu đối nghịch nằm trong những hành bổ sung, chúng thuộc cùng một phẩm chất. Chẳng hạn, Kim Ngưu–Bọ Cạp là đất và nước, nhưng cả hai đều là dấu hiệu cố định. Vì vậy, trong một đối vị có hai

harmony if *values* (the fixed quality) are allowed to merge by *a greater awareness of cooperative efforts* (the opposition), so that growth may be achieved through a *deeper understanding* of the planetary energies (earth and water).[4]

We may symbolize the opposition by the polarity of Aries-Libra, that is, Self versus Other. In other words, an opposition brings about a certain conflict of interests because of some external activity in the environment. Supposing a chart shows an opposition between Mars and Venus. An individual with such a placement could find himself interested in another person platonically (Venus), while the other person's feelings are much more passionate (Mars). Conversely, the individual wishes a physical relationship with another while the latter desires to remain "good friends." In another sense, Venus opposing Mars could indicate that a person tends to be assertive (Mars), when in reality cooperation (Venus) is needed to improve a situation; or the reverse may be true—the person vacillates (Venus) when direct action is required (Mars).

Learning the lessons indicated by the planets in an opposition aspect imparts a sense of balance in respect to the energies embodied by the heavenly bodies in the configuration. Any planets which are *trine* or *sextile* to either end of the opposition will be instrumental in the resolution of the difficulty. The opposition is an aspect of challenge, but the situation is usually accompanied by less tension than one indicated by the square.

3. Square. When two or more planets are so placed as to form an angle of 90 degrees, they are said to be in square. In most cases, this means that the planets are in signs of their own quality—cardinal, fixed, or mutable—but

dấu hiệu này tham gia, vẫn có chỗ cho sự hài hòa sáng tạo nếu *các giá trị* (phẩm chất cố định) được phép hòa nhập nhờ *một nhận thức lớn hơn về nỗ lực hợp tác* (đối vị), để sự tăng trưởng có thể đạt được qua *sự hiểu biết sâu hơn* về các năng lượng hành tinh (đất và nước).4

Chúng ta có thể tượng trưng đối vị bằng cực tính Bạch Dương–Thiên Bình, tức là Bản thân đối lập với Người khác. Nói cách khác, một đối vị tạo ra một xung đột lợi ích nào đó do một hoạt động bên ngoài trong môi trường. Giả sử một lá số chiêm tinh cho thấy đối vị giữa Sao Hỏa và Sao Kim. Một cá nhân có vị trí như thế có thể thấy mình quan tâm đến một người khác theo kiểu thuần khiết bạn bè (Sao Kim), trong khi cảm xúc của người kia lại nồng nhiệt hơn nhiều (Sao Hỏa). Ngược lại, cá nhân ấy muốn có một quan hệ thể xác với người khác, trong khi người sau muốn vẫn là "bạn tốt." Theo một nghĩa khác, Sao Kim đối vị Sao Hỏa có thể chỉ ra rằng một người có khuynh hướng quyết đoán (Sao Hỏa), trong khi thực ra cần có sự hợp tác (Sao Kim) để cải thiện một tình huống; hoặc điều ngược lại có thể đúng—người ấy dao động (Sao Kim) khi cần hành động trực tiếp (Sao Hỏa).

Việc học các bài học do các hành tinh trong góc hợp đối vị chỉ ra đem lại một cảm thức cân bằng đối với các năng lượng do những thiên thể trong cấu hình thể hiện. Bất kỳ hành tinh nào *tam hợp* hoặc *lục hợp* với một đầu của đối vị đều sẽ là công cụ giúp giải quyết khó khăn. Đối vị là một góc hợp của thử thách, nhưng tình huống thường đi kèm với ít căng thẳng hơn so với tình huống được chỉ ra bởi góc vuông.

3. Góc vuông. Khi hai hoặc nhiều hành tinh được đặt sao cho tạo thành một góc 90 độ, người ta nói chúng ở góc vuông. Trong hầu hết các trường hợp, điều này có nghĩa là các hành tinh ở trong những dấu hiệu cùng phẩm

in conflicting elements (fire-water, earth-fire, air-earth, and water-air). (Because of the 8-degrees-allowable orb for a square, we often find planets technically in this aspect with positions in differing qualities and the same element. Venus at 28 Aries, for example, is square to the Moon at 2 Leo. This particular class of square is easier to handle than ordinary ones, as the similarity of element will aid in the release of the planets' energies. Such a square would bring fewer problems to bear in the area of the life indicated than if the Moon were at 28 Cancer.)

chất—chính yếu, cố định hoặc biến đổi—nhưng thuộc các hành xung đột (hỏa–thủy, thổ–hỏa, khí–thổ, và thủy–khí). (Do độ lệch cho phép 8 độ đối với góc vuông, chúng ta thường thấy các hành tinh về mặt kỹ thuật ở trong góc hợp này nhưng có vị trí thuộc các phẩm chất khác nhau và cùng một hành. Chẳng hạn, Sao Kim ở 28 Bạch Dương vuông góc với Mặt Trăng ở 2 Sư Tử. Loại góc vuông đặc biệt này dễ xử lý hơn loại thông thường, vì sự tương đồng về hành sẽ hỗ trợ sự phóng thích năng lượng của các hành tinh. Một góc vuông như thế sẽ gây ít vấn đề hơn trong lĩnh vực đời sống được chỉ ra so với khi Mặt Trăng ở 28 Cự Giải.)

The square indicates a conflict of interests, but, unlike the opposition, it will be expressed *subjectively* and *internally* and become a definite problem area in a given life if not properly resolved. It is a seat of inner tensions brought about through an inability to restructure and transmute the energies indicated by the planets. *The attempt on the part of the individual to transcend his or her squares provides the necessary energy for personal evolution. Thus we term squares "dynamic aspects," since without them there is little drive to succeed.*

Góc vuông chỉ ra một xung đột lợi ích, nhưng, không như đối vị, nó sẽ được biểu hiện *chủ quan* và *bên trong*, và sẽ trở thành một vùng vấn đề rõ rệt trong một đời sống nhất định nếu không được giải quyết đúng cách. Nó là nơi cư ngụ của các căng thẳng nội tâm phát sinh do không có khả năng tái cấu trúc và chuyển hóa các năng lượng được các hành tinh chỉ ra. *Nỗ lực của cá nhân nhằm vượt lên trên các góc vuông của mình cung cấp năng lượng cần thiết cho tiến hóa cá nhân. Vì vậy, chúng ta gọi các góc vuông là "các góc hợp năng động," bởi nếu không có chúng thì có rất ít động lực để thành công.*

We can symbolize the square by the relationship existing in Aries-Cancer or in Aries-Capricorn. In the case of the former, we have the individual desires (Aries) working in a completely subjective milieu (Cancer), allowing little room for outside aid and advice. This results in a blockage of further growth and a great resistance to change. In the case of the latter, we have the individual desires (Aries) working in a completely routine and tradition-bound milieu (Capricorn). This results not only in a fear of alteration of procedure, but also in a

Chúng ta có thể tượng trưng góc vuông bằng tương quan hiện hữu trong Bạch Dương–Cự Giải hoặc trong Bạch Dương–Ma Kết. Trong trường hợp thứ nhất, chúng ta có các ham muốn cá nhân (Bạch Dương) vận hành trong một môi trường hoàn toàn chủ quan (Cự Giải), để lại rất ít chỗ cho sự giúp đỡ và lời khuyên từ bên ngoài. Điều này dẫn đến bế tắc trong tăng trưởng tiếp theo và một sự kháng cự lớn đối với thay đổi. Trong trường hợp thứ hai, chúng ta có các ham muốn cá nhân (Bạch Dương) vận hành trong một môi trường hoàn toàn theo thông lệ và bị ràng buộc bởi truyền thống (Ma

compulsion to perpetuate and further crystallize these self-restraining habits.

Kết). Điều này không chỉ dẫn đến nỗi sợ thay đổi thủ tục, mà còn dẫn đến một thôi thúc muốn duy trì và tiếp tục kết tinh các thói quen tự kiềm chế này.

In order to give an example of the square in operation, let us continue to examine the Mars-Venus relationships. When these two bodies are at a 90-degree angle, an individual is sure to encounter some confusion in his ability to differentiate between love and lust. Such a person would also have a problem distinguishing among purely egocentric goals in personal relationships, mutual goals, and truly selfless goals. Selfishness can easily result from such a configuration; there are, most certainly, frequent conflicts with friends and associates.

Để đưa ra một ví dụ về góc vuông khi vận hành, hãy tiếp tục khảo sát các tương quan Sao Hỏa–Sao Kim. Khi hai thiên thể này ở góc 90 độ, một cá nhân chắc chắn sẽ gặp một số rối lẫn trong khả năng phân biệt giữa tình yêu và dục vọng. Người như thế cũng sẽ có vấn đề trong việc phân biệt giữa các mục tiêu thuần túy vị kỷ trong quan hệ cá nhân, các mục tiêu chung, và các mục tiêu thực sự vị tha. Tính ích kỷ có thể dễ dàng phát sinh từ một cấu hình như thế; chắc chắn thường có xung đột với bạn bè và cộng sự.

The square aspect does not let one rest until the problem indicated is either accepted or solved. Thus the square can be the key to either an adjustment to life's circumstances and limitations or the driving force to reshape oneself in order to be free of such restrictions. A horoscope with none or few squares (or oppositions) is said to be a weak chart, for it often indicates a lazy, “put off to tomorrow” type of person. If one has a problem, one wants to solve it so that the pain disappears. In so doing, many lessons are learned about oneself and about life which contribute to further self-realization and understanding. We should thus be as thankful for our squares (and oppositions) as we are for our trines and sextiles, those aspects which provide the help and flow of energy necessary to overcome our challenges.

Góc hợp vuông không để người ta yên cho đến khi vấn đề được chỉ ra hoặc được chấp nhận hoặc được giải quyết. Vì vậy, góc vuông có thể là chìa khóa để thích nghi với các hoàn cảnh và giới hạn của đời sống, hoặc là động lực thúc đẩy tái định hình bản thân nhằm thoát khỏi các hạn chế ấy. Một lá số chiêm tinh không có hoặc có ít góc vuông (hay đối vị) được nói là một lá số chiêm tinh yếu, vì nó thường chỉ ra một kiểu người lười biếng, “để mai tính.” Nếu người ta có một vấn đề, người ta muốn giải quyết nó để nỗi đau biến mất. Khi làm như vậy, nhiều bài học được học về bản thân và về đời sống, góp phần vào sự chứng nghiệm và hiểu biết bản thân sâu hơn. Vì vậy, chúng ta nên biết ơn các góc vuông (và đối vị) của mình cũng như biết ơn các tam hợp và lục hợp của mình, những góc hợp cung cấp sự trợ giúp và dòng chảy năng lượng cần thiết để vượt qua các thử thách của chúng ta.

4. Trine. When two planets are so placed as to form an angle of 120 degrees, they are said to be in trine. In most cases this means that the planets are in signs of their own element—

4. Tam hợp. Khi hai hành tinh được đặt sao cho tạo thành một góc 120 độ, người ta nói chúng ở tam hợp. Trong hầu hết các trường hợp, điều này có nghĩa là các hành tinh ở

fire, earth, air, or water—but in different qualities (cardinal-fixed, fixed-mutable and mutable-cardinal). Trines also have an orb of 8 degrees (10 if one of the aspecting planets is either the Sun or Moon), which means that two bodies could be trine even if placed in conflicting elements (Mars in 2 Taurus trine Uranus in 26 Leo, for example). This condition will weaken the trine, however, making it much less effective and positive an influence than if Mars were at 26 Aries and Uranus at the same degree in Leo. Thus we can expect an easy and creative energy flow to take place, since signs in the same triplicity and signs adjoining quadruplicities are in sympathy with one another.

trong các dấu hiệu thuộc cùng hành—hỏa, thổ, khí hoặc thủy—nhưng khác phẩm chất (chính yếu–cố định, cố định–biến đổi và biến đổi–chính yếu). Tam hợp cũng có độ lệch 8 độ (10 nếu một trong các hành tinh tạo góc hợp là Mặt Trời hoặc Mặt Trăng), nghĩa là hai thiên thể có thể ở tam hợp dù được đặt trong các hành xung đột (chẳng hạn, Sao Hỏa ở 2 Kim Ngưu tam hợp Sao Thiên Vương ở 26 Sư Tử). Tuy nhiên, điều kiện này sẽ làm yếu tam hợp, khiến nó kém hiệu quả và kém tích cực hơn nhiều so với khi Sao Hỏa ở 26 Bạch Dương và Sao Thiên Vương ở cùng độ trong Sư Tử. Vì vậy, chúng ta có thể mong đợi một dòng chảy năng lượng dễ dàng và sáng tạo diễn ra, vì các dấu hiệu trong cùng bộ ba và các dấu hiệu thuộc các bộ bốn liền kề có sự hòa hợp với nhau.

We can symbolize the trine by the relationship existing in either Aries-Leo or Aries-Sagittarius. In the former, we have a centralization (Leo) of individual desires (Aries), which are then organized, refined, and made into productive plans of activity (Leo). In the latter, we have an expansion (Sagittarius) of individual desire (Aries) to a point whereby they are broadened and made workable for a large number of people (Sagittarius).

Chúng ta có thể tượng trưng tam hợp bằng tương quan hiện hữu trong Bạch Dương–Sư Tử hoặc Bạch Dương–Nhân Mã. Trong trường hợp thứ nhất, chúng ta có sự tập trung hóa (Sư Tử) các ham muốn cá nhân (Bạch Dương), rồi chúng được tổ chức, tinh luyện và biến thành các kế hoạch hoạt động hữu ích (Sư Tử). Trong trường hợp thứ hai, chúng ta có sự mở rộng (Nhân Mã) của ham muốn cá nhân (Bạch Dương) đến mức chúng được nới rộng và trở nên khả dụng cho nhiều người (Nhân Mã).

A trine between Venus and Mars usually indicates (if the rest of the chart concurs) that an individual has great charm with people of both sexes and has great tact, knowing just when to be receptive and when to assert himself or herself. This trine comes with the need for a wise head to make the best of, and not abuse the personal magnetism indicated by, this configuration.

Một tam hợp giữa Sao Kim và Sao Hỏa thường chỉ ra (nếu phần còn lại của lá số chiêm tinh đồng thuận) rằng một cá nhân có sức quyến rũ lớn đối với người thuộc cả hai giới và có sự khéo léo lớn, biết đúng lúc nào nên tiếp nhận và lúc nào nên khẳng định mình. Tam hợp này đi kèm nhu cầu có một cái đầu khôn ngoan để tận dụng tốt nhất, và không lạm dụng, sức hút cá nhân được cấu hình này chỉ ra.

Too many trines (and sextiles) in a chart can definitely retard an individual's self-discovery by failing to provide enough challenges. We

Quá nhiều tam hợp (và lục hợp) trong một lá số chiêm tinh chắc chắn có thể làm chậm sự tự khám phá của một cá nhân do không cung cấp

can call such a chart one belonging to a "Lotus Eater," for such a person will be content to glide through life, untouched by cares and also untouched by the need to evolve.

5. Sextile. When two planets are so placed as to form an angle of 60 degrees, they are said to be in sextile. In most cases this will mean that the planets are in complementary elements and in alternating qualities. The orb of a sextile is 4 degrees (5–6 if one planet is either the Sun or Moon), thus making it possible to have two planets in a technical sextile but in adjoining elements and qualities (Mars in 3 Capricorn sextile to Uranus at 29 Aquarius, for example). This is not an indication of disharmony, but it does weaken the effect of the aspect in the chart, although in this case Mars and Uranus will still act as a force for positivity in the native's life. Thus we can state that the sextile is an aspect indicating a *working cooperative effort which can lead to productive growth.* An individual with an abundance of sextiles in his or her natal chart is usually quite a helpmate. Sextiles confer ease in making situations flow harmoniously, but unlike the trine (about which the individual need not concern himself too much in order to reap the benefits indicated in that configuration), sextiles demand a little push from the Will. In effect, the sextile can be said to be quite a *safe* aspect, for the energy of the bodies so placed lend themselves quite readily to *conscious control.* This is quite important for the seeker, as the process of evolution entails a conscious direction to the release of energy. Thus a sextile between Venus and Mars imparts the opportunity to enjoy other people's company through harmonious social relationships. If such a person wishes to make use of this aspect of his being within the totality of his personality structure, he may do so. But he does not feel compelled to be the

đủ thử thách. Chúng ta có thể gọi một lá số chiêm tinh như vậy là thuộc về một "Người Ăn Hoa Sen," vì người như thế sẽ bằng lòng trôi qua đời sống, không bị chạm tới bởi lo âu và cũng không bị chạm tới bởi nhu cầu tiến hóa.

5. Lục hợp. Khi hai hành tinh được đặt sao cho tạo thành một góc 60 độ, người ta nói chúng ở lục hợp. Trong hầu hết các trường hợp, điều này sẽ có nghĩa là các hành tinh ở trong các hành bổ sung và các phẩm chất xen kẽ. Độ lệch của lục hợp là 4 độ (5–6 nếu một hành tinh là Mặt Trời hoặc Mặt Trăng), do đó có thể có hai hành tinh về mặt kỹ thuật ở lục hợp nhưng ở các hành và phẩm chất liền kề (chẳng hạn, Sao Hỏa ở 3 Ma Kết lục hợp Sao Thiên Vương ở 29 Bảo Bình). Đây không phải là dấu hiệu bất hòa, nhưng nó làm yếu tác dụng của góc hợp trong lá số chiêm tinh, mặc dù trong trường hợp này Sao Hỏa và Sao Thiên Vương vẫn sẽ hành động như một lực tích cực trong đời sống của người bản mệnh. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng lục hợp là một góc hợp chỉ ra một *nỗ lực hợp tác đang hoạt động, có thể dẫn đến tăng trưởng hữu ích.* Một cá nhân có nhiều lục hợp trong lá số chiêm tinh bản mệnh của mình thường là một người hỗ trợ khá tốt. Lục hợp ban cho sự dễ dàng trong việc khiến các tình huống tuôn chảy hài hòa, nhưng không giống tam hợp (mà cá nhân không cần quan tâm quá nhiều để gặt hái các lợi ích được cấu hình ấy chỉ ra), lục hợp đòi hỏi một chút thúc đẩy từ Ý Chí. Trên thực tế, có thể nói lục hợp là một góc hợp khá *an toàn*, vì năng lượng của các thiên thể được đặt như thế khá dễ dàng thuận theo *sự kiểm soát có ý thức.* Điều này rất quan trọng đối với người tìm đạo, vì tiến trình tiến hóa bao hàm một sự định hướng có ý thức đối với việc phóng thích năng lượng. Vì vậy, một lục hợp giữa Sao Kim và Sao Hỏa đem lại cơ hội vui hưởng sự đồng hành của người khác qua các quan hệ xã hội hài hòa. Nếu người như thế muốn sử dụng phương diện này của hiện hữu mình trong toàn bộ cấu

social butterfly, which is more often the case when these two planets are in trine.

trúc phàm ngã, y có thể làm vậy. Nhưng y không cảm thấy bị thôi thúc phải trở thành người giao du bay bướm, điều thường xảy ra hơn khi hai hành tinh này ở tam hợp.

We can symbolize the sextile by the relationships existing in Aries-Gemini and Aries-Aquarius. In the former, we have a diversification (Gemini) of individual ideas and desires (Aries), so that more avenues of self-expression may be explored (Gemini). In the latter, the original idea (Aries) has been raised to a conceptual state whereby it can be a viable instrument of inspiration for many others (Aquarius).

Chúng ta có thể tượng trưng lục hợp bằng các tương quan hiện hữu trong Bạch Dương–Song Tử và Bạch Dương–Bảo Bình. Trong trường hợp thứ nhất, chúng ta có sự đa dạng hóa (Song Tử) các ý tưởng và ham muốn cá nhân (Bạch Dương), để nhiều con đường tự biểu hiện hơn có thể được khám phá (Song Tử). Trong trường hợp thứ hai, ý tưởng ban đầu (Bạch Dương) đã được nâng lên một trạng thái khái niệm, nhờ đó nó có thể là một công cụ khả dụng của cảm hứng cho nhiều người khác (Bảo Bình).

Before going on to a discussion of the minor aspects, let us pause and reflect on what we have already covered in the first part of this chapter.

Trước khi đi vào bàn luận về các góc hợp phụ, hãy tạm dừng và suy ngẫm về những gì chúng ta đã trình bày trong phần đầu của chương này.

QUESTIONS

CÂU HỎI

What is an aspect?

Góc hợp là gì?

What are some of the differences between aspects of flow and aspects of challenge?

Một số khác biệt giữa các góc hợp của dòng chảy và các góc hợp của thử thách là gì?

What makes the conjunction a variable aspect?

Điều gì khiến đồng vị là một góc hợp biến thiên?

In your opinion, what effects would a conjunction between the Moon and Uranus produce? How would this be modified in Scorpio? in Aquarius? in Cancer? How would these same bodies react in square? in trine? in sextile?

Theo ý kiến của các bạn, một đồng vị giữa Mặt Trăng và Sao Thiên Vương sẽ tạo ra những tác dụng nào? Điều này sẽ được biến đổi như thế nào trong Bọ Cạp? trong Bảo Bình? trong Cự Giải? Cũng những thiên thể này sẽ phản ứng ra sao trong góc vuông? trong tam hợp? trong lục hợp?

How can squares and oppositions help personal growth?

Các góc vuông và đối vị có thể giúp tăng trưởng cá nhân như thế nào?

How may an excess of trines retard personal

Sự dư thừa tam hợp có thể làm chậm tăng

growth?

trưởng cá nhân như thế nào?

EXERCISES

BÀI TẬP

Quietly contemplate the forms of the triangle, the square, and the hexagon. Write down your impressions in your notebook.

Hãy lặng lẽ quán tưởng các hình thể của tam giác, hình vuông và hình lục giác. Ghi lại các ấn tượng của các bạn trong sổ tay.

You will find it helpful to (re)read those chapters in Part 1, *As Above, So Below: The Language of Astrology* which deal in greater detail with the elements, the qualities, and their interrelationships.

Các bạn sẽ thấy hữu ích khi đọc lại những chương trong Phần 1, *Trên Sao, Dưới Vậy: Ngôn Ngữ của Chiêm Tinh Học*, vốn bàn chi tiết hơn về các hành, các phẩm chất và các tương quan giữa chúng.

List all the major aspects from memory and note the number of degrees in each angle and the orb of influence allowable.

Liệt kê tất cả các góc hợp chính theo trí nhớ và ghi số độ trong mỗi góc cùng độ lệch ảnh hưởng cho phép.

B. THE MINOR ASPECTS – B. CÁC GÓC HỢP PHỤ

We have just studied the five major aspects used by practically all astrological workers. Their mastery is vital to the student's competence and interpretive skills. The minor aspects represent a series of lesser angles, some of which have been listed earlier.

Chúng ta vừa nghiên cứu năm góc hợp chính được hầu như mọi nhà chiêm tinh sử dụng. Việc nắm vững chúng là thiết yếu đối với năng lực và kỹ năng diễn giải của học viên. Các góc hợp phụ biểu thị một loạt góc nhỏ hơn, một số đã được liệt kê trước đó.

Each astrologer has his or her own preferences and experiences in regard to the minors. Some astrologers only utilize the major aspects, while others employ them all, even the very eclectic "vigintile" (18°) or the "tredecile" (108°). I have decided to take a middle path and to list those aspects which the student will come in contact with most frequently. I would, however, like to share some opinions concerning the relative value of those aspects which have assumed a certain degree of importance in my work. I have found it valid to consider, in order of strength, the inconjunction (or quincunx), the semi-square, the semi-sextile, and in the horoscopes of conscious seekers of Light, the quintile.

Mỗi nhà chiêm tinh có những sở thích và kinh nghiệm riêng về các góc phụ. Một số nhà chiêm tinh chỉ sử dụng các góc hợp chính, trong khi những người khác dùng tất cả, thậm chí cả "vigintile" (18°) hay "tredecile" (108°) rất chiết trung. Tôi đã quyết định chọn một con đường trung dung và liệt kê những góc hợp mà học viên sẽ thường gặp nhất. Tuy nhiên, tôi muốn chia sẻ một vài ý kiến liên quan đến giá trị tương đối của những góc hợp đã đạt một mức độ quan trọng nhất định trong công việc của tôi. Tôi thấy hợp lý khi xét, theo thứ tự sức mạnh, góc bất đồng vị (hay góc 150°), bán vuông, bán lục hợp, và trong các lá số chiêm tinh của những người tìm kiếm Ánh Sáng một cách có ý thức, góc ngũ phân.

6. Inconjunction (or Quincunx). When

6. Góc bất đồng vị (hay góc 150°). Khi hai

two planets are so placed as to form an angle of 150 degrees, they are said to be inconjunct. This aspect falls exactly midway between the trine and the opposition and describes a condition of energy which is neither entirely flowing harmoniously in a person's life nor exactly challenging one's resources. Thus we can say that this angle causes some confusion and stress in the areas of life indicated by its placement in the natal chart.

hành tinh được đặt sao cho tạo thành một góc 150 độ, người ta nói chúng ở bất đồng vị. Góc hợp này nằm đúng giữa tam hợp và đối vị, và mô tả một tình trạng năng lượng không hoàn toàn tuôn chảy hài hòa trong đời sống một người, cũng không hẳn thách thức các nguồn lực của người ấy. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng góc này gây ra một số rối lẫn và căng thẳng trong các lĩnh vực đời sống được vị trí của nó trong lá số chiêm tinh bản mệnh chỉ ra.

The late "astrological Patriarch" of San Francisco, Gavin Arthur, put a tremendous emphasis upon this aspect in his work and even allowed it an orb of 7 degrees. I have found that orbs up to 4 degrees are operable, but after careful reflection, I must agree with Arthur in respect to the importance due this often misunderstood and ignored aspect.[5] Too many inconjunctions in a chart can result in a rather unsteady individual, one who works at getting things done but who often leaves tasks either incomplete or with much to be desired. It is a "seesaw" type of aspect, sometimes working most harmoniously for an individual and then, quite suddenly, reversing its effects. Gavin Arthur categorized some traits of this angle by calling it "the neurotic aspect."

Gavin Arthur, "Giáo Trưởng chiêm tinh" quá cố của San Francisco, đã đặt một sự nhấn mạnh rất lớn lên góc hợp này trong công việc của ông và thậm chí cho phép nó có độ lệch 7 độ. Tôi nhận thấy các độ lệch đến 4 độ là có tác dụng, nhưng sau khi suy xét kỹ, tôi phải đồng ý với Arthur về tầm quan trọng xứng đáng của góc hợp thường bị hiểu lầm và bị bỏ qua này.5 Quá nhiều góc bất đồng vị trong một lá số chiêm tinh có thể tạo ra một cá nhân khá thiếu ổn định, một người cố gắng hoàn thành công việc nhưng thường để các nhiệm vụ hoặc chưa hoàn tất hoặc còn nhiều điều đáng mong muốn. Đây là một loại góc hợp "bập bênh," đôi khi vận hành rất hài hòa cho một cá nhân rồi, khá đột ngột, đảo ngược tác dụng của nó. Gavin Arthur đã phân loại một số đặc điểm của góc này bằng cách gọi nó là "góc hợp thần kinh."

We can symbolize the inconjunction by the relationships existing in Aries-Virgo and Aries-Scorpio. In the former, the initial release of energy of the planets in question (Aries) must be carefully shaped and purified through use in the service of others (Virgo). In the latter, this release of energy (Aries) must be transformed into a higher level of manifestation (Scorpio) so that further development can take place.

Chúng ta có thể tượng trưng góc bất đồng vị bằng các tương quan hiện hữu trong Bạch Dương–Xử Nữ và Bạch Dương–Bọ Cạp. Trong trường hợp thứ nhất, sự phóng thích năng lượng ban đầu của các hành tinh đang xét (Bạch Dương) phải được định hình và thanh lọc cẩn thận qua việc sử dụng trong phụng sự người khác (Xử Nữ). Trong trường hợp thứ hai, sự phóng thích năng lượng này (Bạch Dương) phải được chuyển hóa lên một mức biểu lộ cao hơn (Bọ Cạp) để sự phát triển tiếp theo có thể diễn ra.

7. Semi-square. When planets are so placed as to form an angle of 45 degrees, they are said to be in semi-square. This is a point midway between the semi-sextile (30°) and the sextile (60°). The energy embodied by the planets in the configuration has been activated into working together through the semi-sextile but has not reached a greater state of maturation (power), as indicated by the 60-degree angle.

We can symbolize this aspect by noting the relationship between 0° Aries and 15° Taurus (that is, the forty-fifth degree of the ecliptic). It is here that the initial release of energy (Aries) becomes fixed in its place in an individual's total structure. At this point the energy can be said to be in its adolescence, for the individual, although aware of the planets in the semi-square, is not quite certain how to properly channel this energy interchange to his or her best advantage. We can therefore say that semi-squares can result in misplaced judgments in the areas of life indicated in the natal chart. This is a minor aspect, however, and its influence can easily be modified by more positive and powerful angles elsewhere in the chart. On the other hand, the semi-square can add to certain challenging situations through relationships with squares and oppositions. Once again, the entire horoscope must be carefully scrutinized before final judgments are made.

8. Semi-sextile. The semi-sextile is an aspect of 30 degrees and indicates the first ray of cooperative effort between two planetary energies. It can be symbolized by the relationship existing in Aries-Taurus. The seed (Aries) is planted in the earth (Taurus), where it will ripen and grow. It is thus an aspect of *promise.*

7. Bán vuông. Khi các hành tinh được đặt sao cho tạo thành một góc 45 độ, người ta nói chúng ở bán vuông. Đây là một điểm nằm giữa bán lục hợp (30°) và lục hợp (60°). Năng lượng do các hành tinh trong cấu hình thể hiện đã được kích hoạt để cùng làm việc qua bán lục hợp, nhưng chưa đạt đến trạng thái trưởng thành lớn hơn (quyền năng), như được chỉ ra bởi góc 60 độ.

Chúng ta có thể tượng trưng góc hợp này bằng cách lưu ý tương quan giữa 0° Bạch Dương và 15° Kim Ngưu (tức là độ thứ bốn mươi lăm của hoàng đạo). Chính tại đây, sự phóng thích năng lượng ban đầu (Bạch Dương) trở nên cố định vào vị trí của nó trong cấu trúc toàn thể của một cá nhân. Ở điểm này có thể nói năng lượng đang ở tuổi thiếu niên, vì cá nhân, dù nhận biết các hành tinh trong bán vuông, vẫn chưa hoàn toàn chắc chắn cách dẫn truyền đúng đắn sự giao thoa năng lượng này sao cho có lợi nhất cho mình. Do đó, chúng ta có thể nói rằng các bán vuông có thể dẫn đến các phán đoán đặt sai chỗ trong những lĩnh vực đời sống được chỉ ra trong lá số chiêm tinh bản mệnh. Tuy nhiên, đây là một góc hợp phụ, và ảnh hưởng của nó có thể dễ dàng được biến đổi bởi những góc tích cực và mạnh mẽ hơn ở nơi khác trong lá số chiêm tinh. Mặt khác, bán vuông có thể làm tăng thêm một số tình huống thử thách qua các tương quan với các góc vuông và đối vị. Một lần nữa, toàn bộ lá số chiêm tinh phải được xem xét cẩn thận trước khi đưa ra các phán đoán cuối cùng.

8. Bán lục hợp. Bán lục hợp là một góc hợp 30 độ và chỉ ra tia đầu tiên của nỗ lực hợp tác giữa hai năng lượng hành tinh. Nó có thể được tượng trưng bằng tương quan hiện hữu trong Bạch Dương–Kim Ngưu. Hạt giống (Bạch Dương) được gieo vào đất (Kim Ngưu), nơi nó sẽ chín và lớn lên. Vì vậy, nó là một góc hợp của *lời hứa hẹn.*

9. Quintile. The quintile aspect is formed when planets are placed at a 72-degree angle to each other. It is an aspect which will only have meaning in a chart of a spiritually progressing individual, for it indicates the ability to harmonize the enrgies of the planets involved on an inner plane of understanding. It is an aspect of *evolutionary potential.*

9. Góc ngũ phân. Góc hợp ngũ phân được hình thành khi các hành tinh được đặt ở góc 72 độ với nhau. Đây là một góc hợp chỉ có ý nghĩa trong lá số chiêm tinh của một cá nhân đang tiến bộ tinh thần, vì nó chỉ ra khả năng hài hòa hóa các năng lượng của những hành tinh liên quan trên một cõi hiểu biết nội tâm. Đây là một góc hợp của *tiềm năng tiến hóa.*

C. PARALLELS AND COUNTERPARALLELS – C. SONG SONG VÀ ĐỐI SONG SONG

The term *declination* refers to the distance a planet is placed either north or south of the celestial equator. These positions are easily found in any ephemeris. Should two or more planets lie within 1 degree of each other, either both north or both south, they are said to be in *parallel of declination* and are considered to be in a mild form of conjunction. Should one of the planets lie to the north and the other to the south (also within 1 degree), they are considered as being in counterparallel, a mild form of opposition.

Thuật ngữ *xích vĩ* chỉ khoảng cách mà một hành tinh được đặt về phía bắc hoặc phía nam của xích đạo thiên cầu. Những vị trí này dễ dàng tìm thấy trong bất kỳ lịch thiên văn nào. Nếu hai hoặc nhiều hành tinh nằm trong phạm vi 1 độ của nhau, hoặc cùng ở phía bắc hoặc cùng ở phía nam, người ta nói chúng ở *song song xích vĩ* và được xem là một dạng nhẹ của đồng vị. Nếu một hành tinh nằm ở phía bắc và hành tinh kia ở phía nam (cũng trong phạm vi 1 độ), chúng được xem là ở đối song song, một dạng nhẹ của đối vị.

Both these aspects are really modifiers. In other words, if Venus and Mars are conjunct in a horoscope as well as parallel, their conjunction and consequent effects on the horoscope are strengthened. A conjunction of Mars and Uranus is not, for the most part, a harmonious configuration; if a parallel also exists between these two, their effects would be even more discordant, while a counterparallel would make their vibrations more challenging to an individual's resources and equilibrium.

Cả hai góc hợp này thực ra là các yếu tố điều chỉnh. Nói cách khác, nếu Sao Kim và Sao Hỏa đồng vị trong một lá số chiêm tinh cũng như song song, đồng vị của chúng và các tác dụng hệ quả lên lá số chiêm tinh được tăng cường. Đồng vị của Sao Hỏa và Sao Thiên Vương phần lớn không phải là một cấu hình hài hòa; nếu cũng có song song giữa hai hành tinh này, tác dụng của chúng sẽ còn bất hòa hơn, trong khi đối song song sẽ khiến các rung động của chúng thách thức hơn đối với nguồn lực và sự quân bình của một cá nhân.

A trine between the Sun and Jupiter is quite a blessing; a parallel between the two would slightly enhance the good fortune indicated, while a counterparallel would slightly detract from its beneficent rays. In effect, we can categorize these two aspects of declination as Minor Variables, and they should always be

Một tam hợp giữa Mặt Trời và Sao Mộc là một phúc lành đáng kể; song song giữa hai hành tinh này sẽ làm tăng nhẹ vận may được chỉ ra, trong khi đối song song sẽ làm giảm nhẹ các tia cát tường của nó. Trên thực tế, chúng ta có thể phân loại hai góc hợp xích vĩ này là các Biến Thiên Phụ, và chúng phải luôn được phán

judged in relation to the actual longitudinal aspects existing between the planets—that is, their positions along the ecliptic. Parallels and counterparallels carry some weight in the judgment of future tendencies in a given life.

đoán trong tương quan với các góc hợp kinh độ thực sự hiện hữu giữa các hành tinh—tức là vị trí của chúng dọc theo hoàng đạo. Song song và đối song song có một trọng lượng nào đó trong việc phán đoán các khuynh hướng tương lai trong một đời sống nhất định.

D. SOME OTHER IMPORTANT FACTORS – D. MỘT SỐ YẾU TỐ QUAN TRỌNG KHÁC

1. Applying the Separating Aspects. Aspects are formed by the planetary motions, and some of the planets move faster than others. Unless the heavenly bodies are moving into or out of a retrograde position, they can be listed (from the swiftest to the slowest) as follows: Moon, Mercury, Venus, Sun, Mars, Jupiter, Saturn, Uranus, Neptune, and Pluto.

1. Các góc hợp đang áp sát và đang tách. Các góc hợp được hình thành bởi chuyển động hành tinh, và một số hành tinh di chuyển nhanh hơn những hành tinh khác. Trừ khi các thiên thể đang đi vào hoặc ra khỏi vị trí nghịch hành, chúng có thể được liệt kê (từ nhanh nhất đến chậm nhất) như sau: Mặt Trăng, Sao Thủy, Sao Kim, Mặt Trời, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương.

The effects of aspects are always stronger when they are applying and weaken considerably as they separate. It is up to the astrologer to determine this factor in his delineation of a given chart. If, for example, the Moon is at 6 Aquarius and Mars at 9 Taurus in a chart, the Moon is said to be in an applying square to Mars. In other words, the Moon will eventually overtake Mars' position. If, on the other hand, the Moon is at 9 Aquarius and Mars at 6 Taurus, the Moon is said to be in a separating square, since she has already passed the point of exactitude (6 Aquarius). It should be remembered that a planet applying at a distance of, let us say, 7 degrees to a major aspect will be much stronger in its effects than one separating by 7 degrees.

Tác dụng của các góc hợp luôn mạnh hơn khi chúng đang áp sát và suy yếu đáng kể khi chúng tách ra. Nhà chiêm tinh phải xác định yếu tố này trong phần mô tả của mình về một lá số chiêm tinh nhất định. Chẳng hạn, nếu Mặt Trăng ở 6 Bảo Bình và Sao Hỏa ở 9 Kim Ngưu trong một lá số chiêm tinh, người ta nói Mặt Trăng đang ở góc vuông áp sát với Sao Hỏa. Nói cách khác, cuối cùng Mặt Trăng sẽ bắt kịp vị trí của Sao Hỏa. Mặt khác, nếu Mặt Trăng ở 9 Bảo Bình và Sao Hỏa ở 6 Kim Ngưu, người ta nói Mặt Trăng đang ở góc vuông tách, vì nó đã đi qua điểm chính xác (6 Bảo Bình). Cần nhớ rằng một hành tinh đang áp sát ở khoảng cách, giả sử, 7 độ tới một góc hợp chính sẽ mạnh hơn nhiều trong tác dụng của nó so với một hành tinh đang tách 7 độ.

2. How to Measure the Aspects. Beginning students always spend too much time computing planetary distances. Initially it is not a bad idea to spend ten or twelve hours on a chart; in reality, one has to! But with progress, it should take no more than three-

2. Cách đo các góc hợp. Các học viên mới bắt đầu luôn dành quá nhiều thời gian tính khoảng cách hành tinh. Ban đầu, dành mười hoặc mười hai giờ cho một lá số chiêm tinh không phải là ý tồi; trên thực tế, người ta phải làm vậy! Nhưng khi tiến bộ, việc tính điểm

quarters of an hour to calculate the Ascendant, the planets, and the aspects as well as to complete the initial analysis as indicated by the Horoscope Calculation Sheet, in Chapter 46. One way of shortening the calculating time and still maintain full accuracy in determining the aspects is to follow these simple instructions. These formulas and rules are for finding exact aspects and, as the experienced student knows, very few angles are so placed. Actually, these are ways of pinpointing the focal points of the aspects so that the student will be able to quickly identify any planet, node, part, or House cusp which is placed within allowable orbs of these points of exactitude.

mọc, các hành tinh và các góc hợp, cũng như hoàn tất phân tích ban đầu theo Phiếu Tính Lá Số Chiêm Tinh trong Chương 46, không nên mất quá ba phần tư giờ. Một cách rút ngắn thời gian tính toán mà vẫn giữ được độ chính xác đầy đủ trong việc xác định các góc hợp là làm theo những chỉ dẫn đơn giản sau. Các công thức và quy tắc này dùng để tìm các góc hợp chính xác, và như học viên có kinh nghiệm biết, rất ít góc được đặt đúng như thế. Thực ra, đây là những cách xác định chính xác các tiêu điểm của các góc hợp để học viên có thể nhanh chóng nhận ra bất kỳ hành tinh, nút, điểm hay đỉnh nhà nào nằm trong các độ lệch cho phép của những điểm chính xác này.

a. Always measure aspects of signs, not by Houses, for in the Placidean system of House division, a House may contain degrees of three signs: the sign on the cusp; an intercepted sign; and the sign on the following cusp.

a. Luôn đo các góc hợp của dấu hiệu, không theo nhà, vì trong hệ thống phân chia nhà Placidean, một nhà có thể chứa các độ của ba dấu hiệu: dấu hiệu trên đỉnh nhà; một dấu hiệu bị kẹp; và dấu hiệu trên đỉnh nhà kế tiếp.

b. Always look for aspects on both sides of the planet in question.

b. Luôn tìm các góc hợp ở cả hai phía của hành tinh đang xét.

c. CONJUNCTIONS are clearly visible.

c. CÁC ĐỒNG VỊ nhìn thấy rõ ràng.

d. SEMI-SEXTILES are found by noting planets placed at the same degree, *one sign apart.*

d. CÁC BÁN-LỤC HỢP được tìm bằng cách lưu ý các hành tinh đặt ở cùng độ, *cách nhau một dấu hiệu.*

e. SEXTILES are found by noting planets at the same degree in complementary elements, *two signs apart.*

e. CÁC LỤC HỢP được tìm bằng cách lưu ý các hành tinh ở cùng độ trong các hành bổ sung, *cách nhau hai dấu hiệu.*

f. SQUARES are found by noting planets at the same degree in the same quality, *three signs apart.*

f. CÁC GÓC VUÔNG được tìm bằng cách lưu ý các hành tinh ở cùng độ trong cùng phẩm chất, *cách nhau ba dấu hiệu.*

g. TRINES are found by noting planets at the same degree in the same element, *four signs apart.*

g. CÁC TAM HỢP được tìm bằng cách lưu ý các hành tinh ở cùng độ trong cùng hành, *cách nhau bốn dấu hiệu.*

h. INCONJUNCTIONS are found by noting planets at the same degree, *five signs apart.*

i. OPPOSITIONS are found by noting planets at the same degree in complementary elements and in the same quality, *six signs apart.*

j. SEMI-SQUARES are found by noting the following:

For example:

We are now using astrological shorthand, for you should begin to get used to it and to write it yourself to express astrological terms and concepts.

k. QUINTILES are somewhat more difficult to locate, but you can find them if you search for planets farther away from a given point than a sextile but nearer than a square. Or you can add (or subtract) 12 degrees to the sextile position of a point and see if any other body falls into that position. For example, to see if any planet is quintile the Moon at 18♉, you would: ⚹ (sextile) 18 ♉ = 18 ♊ or 18 ♋; position of Q = 6 ♊ or 30 ♋ (0♌).

aThe first digit indicates orb between planets; the second, between planet and Sun or Moon; the third, between Sun and Moon.

bSee chap. 34.

cThese are my own symbols for these aspects, since I believe them to be much more descriptive of the significance of these minors than their traditional emblems. These are: inconjunction⚻, semi-sextile⚺, and quintile Q. The student may note that the traditional symbol for the sesqui-quadrate is ⚼ and represents a square plus a semi-square

h. CÁC GÓC BẤT ĐỒNG VỊ được tìm bằng cách lưu ý các hành tinh ở cùng độ, *cách nhau năm dấu hiệu.*

i. CÁC ĐỐI VỊ được tìm bằng cách lưu ý các hành tinh ở cùng độ trong các hành bổ sung và trong cùng phẩm chất, *cách nhau sáu dấu hiệu.*

j. CÁC BÁN-VUÔNG được tìm bằng cách lưu ý những điều sau:

Ví dụ:

Bây giờ chúng ta đang sử dụng tốc ký chiêm tinh, vì các bạn nên bắt đầu quen với nó và tự viết nó để diễn đạt các thuật ngữ và khái niệm chiêm tinh.

k. CÁC GÓC NGŨ PHÂN khó xác định hơn đôi chút, nhưng các bạn có thể tìm thấy chúng nếu tìm các hành tinh ở xa hơn một điểm cho trước so với lục hợp nhưng gần hơn so với góc vuông. Hoặc các bạn có thể cộng (hoặc trừ) 12 độ vào vị trí lục hợp của một điểm và xem có thiên thể nào khác rơi vào vị trí đó không. Chẳng hạn, để xem có hành tinh nào ngũ phân với Mặt Trăng ở 18 ♉ hay không, các bạn sẽ: ⚹ (lục hợp) 18 ♉ = 18 ♊ hoặc 18 ♋; vị trí của Q = 6 ♊ hoặc 30 ♋ (0♌).

aChữ số thứ nhất chỉ độ lệch giữa các hành tinh; chữ số thứ hai, giữa hành tinh và Mặt Trời hoặc Mặt Trăng; chữ số thứ ba, giữa Mặt Trời và Mặt Trăng.

bXem chương 34.

cĐây là các ký hiệu riêng của tôi cho những góc hợp này, vì tôi cho rằng chúng mô tả ý nghĩa của các góc phụ này rõ hơn nhiều so với các biểu tượng truyền thống của chúng. Đó là: góc bất đồng vị⚻, bán lục hợp⚺, và ngũ phân vị Q. Học viên có thể lưu ý rằng ký hiệu truyền thống của góc rưỡi vuông là ⚼ và biểu thị một góc vuông cộng với một bán vuông bằng 135°;

(=135°); it is an aspect of minor challenge. The parallel (||) and the counterparallel (||) are modifiers of existing longitudinal aspects. The parallel is conjunctile in its effects while the counterparallel is oppositional. Both have an orb of 1-1½ degrees.

đó là một góc hợp thách thức nhẹ. Góc song song (||) và phản song song (||) là các yếu tố điều chỉnh những góc hợp kinh độ hiện có. Góc song song có hiệu quả như đồng vị, trong khi phản song song có tính đối vị. Cả hai đều có độ lệch từ 1 đến 1½ độ.

3. Extending the Planetary Orbs. The orbs of all the aspects used in this text are found in Table 6. These numerical designations are rather flexible, and like most astrologers, the student will probably develop his or her own variations on the limits of orbal influences. It is important to mention, however, that orbs may be extended under the following conditions: when either of the luminaries is one of the aspecting planets; when the only planets involved in an aspect are the Sun and Moon; when more than two planets are in mutual aspect. This last factor is called "the transition of the light" and may be illustrated as follows:

3. Mở rộng độ lệch hành tinh. Độ lệch của tất cả các góc hợp được dùng trong văn bản này được nêu trong Bảng 6. Những chỉ định bằng con số này khá linh hoạt, và giống như phần lớn các nhà chiêm tinh, học viên có lẽ sẽ phát triển những biến thể riêng của mình về giới hạn ảnh hưởng của độ lệch. Tuy nhiên, điều quan trọng cần nói là có thể mở rộng độ lệch trong các điều kiện sau: khi một trong hai nguồn sáng là một trong các hành tinh tạo góc hợp; khi các hành tinh duy nhất tham dự vào một góc hợp là Mặt Trời và Mặt Trăng; khi hơn hai hành tinh tạo góc hợp hỗ tương. Yếu tố cuối cùng này được gọi là "sự chuyển tiếp của ánh sáng" và có thể được minh họa như sau:

Venus and Saturn are 10° apart, out of technical orb for a conjunction, but as Uranus is within a proper orb of an opposition to both bodies, it brings about a conjunctile effect between them.

Sao Kim và Sao Thổ cách nhau 10°, ngoài độ lệch kỹ thuật của một đồng vị, nhưng vì Sao Thiên Vương nằm trong độ lệch thích hợp của một đối vị với cả hai thiên thể, nó tạo nên một hiệu quả đồng vị giữa chúng.

Here we have a "planetary picture" known as a *T-Square.* Jupiter is within orbs of the square to Venus, and the latter is square Mars. If taken alone, Jupiter and Mars would not be in aspect, but because of the mutual rays of Venus, they are brought into a (wide) opposition.

Ở đây chúng ta có một "hình ảnh hành tinh" được gọi là *Chữ T vuông.* Sao Mộc nằm trong độ lệch của góc vuông với Sao Kim, và Sao Kim lại vuông góc với Sao Hỏa. Nếu xét riêng, Sao Mộc và Sao Hỏa sẽ không tạo góc hợp, nhưng nhờ các tia hỗ tương của Sao Kim, chúng được đưa vào một đối vị rộng.

There is another condition in which orbs may be extended, based on the level of consciousness of the native. The more self-realized (individualized) a person becomes, the more he or she is aware of the total structure of his or her being. Such people are conscious of the more subtle elements within their component energies and are readily able

Có một điều kiện khác trong đó độ lệch có thể được mở rộng, dựa trên cấp độ tâm thức của đương số. Một người càng tự chứng nghiệm, tức càng cá thể hóa, thì y càng nhận biết toàn bộ cấu trúc hiện hữu của mình. Những người như thế ý thức được các yếu tố tinh tế hơn bên trong những năng lượng cấu thành của họ và dễ dàng nhận diện các yếu tố này. Tâm thức

to identify these factors. The more evolved the consciousness of a native, the greater is the ability to direct and utilize all the energy at his or her disposal. Thus a highly developed person is more likely to make use of a semi-sextile or a wide trine than is a person of ordinary consciousness, who most probably is not aware of the specifics indicated by the minor or less exact major aspects in the chart.

No numbers or scales are readily available for measuring consciousness. The degree of consciousness of a fellow being is *felt* by the sensitive worker, for it is not shown in the chart. This aspect of interpretation is part of the astrologer's art and is developed with time, after he has dealt with a multitude of charts and has spent many years in search of Light. The degree of this special attunement and the understanding of its proper use comes with the degree of personal dedication.

Before proceeding further, I would like to illustrate the finding of aspects through an example chart. Diagram 14 uses Edward Kennedy's horoscope because it contains some fine examples of planetary configurations. We will measure some of the aspects at this point without interpreting them, reserving a more thorough delineation of this chart as the text progresses.

a. Conjunction. There are several very tight conjunctions in this natal chart. Mars and Mercury; Mars and the Sun; Mercury and the Sun; Venus and Uranus; and the Moon and Neptune. Mars and Mercury and the Moon and Neptune are considered exact conjunctions for they are less than 1° apart. Written in astrological shorthand, the above aspects would appear as follows: ♂☌☿;☿☌☉ ♂☌☉ ♀☌♅ ☽☌♆;☿☌☽ ☉☌♆

b. Opposition. Mars opposes the Moon and Neptune as do Mercury and the Sun. In

của một đương số càng tiến hóa, khả năng định hướng và sử dụng mọi năng lượng sẵn có của y càng lớn. Do đó, một người phát triển cao có nhiều khả năng sử dụng một bán lục hợp hoặc một tam hợp rộng hơn là một người có tâm thức bình thường, vốn rất có thể không nhận biết các chi tiết được chỉ ra bởi những góc phụ hoặc những góc chính kém chính xác hơn trong lá số chiêm tinh.

Không có con số hay thang đo nào sẵn có để đo lường tâm thức. Mức độ tâm thức của một đồng loại được người phụng sự nhạy cảm *cảm nhận*, vì nó không được thể hiện trong lá số chiêm tinh. Phương diện luận giải này thuộc về nghệ thuật của nhà chiêm tinh và được phát triển theo thời gian, sau khi y đã xử lý vô số lá số chiêm tinh và đã dành nhiều năm tìm kiếm Ánh Sáng. Mức độ điều hợp đặc biệt này và sự hiểu biết về cách sử dụng đúng đắn của nó đến cùng mức độ hiến dâng cá nhân.

Trước khi đi xa hơn, tôi muốn minh họa cách tìm các góc hợp qua một lá số chiêm tinh ví dụ. Sơ đồ 14 dùng lá số chiêm tinh của Edward Kennedy vì nó chứa một vài ví dụ hay về các cấu hình hành tinh. Ở điểm này, chúng ta sẽ đo một số góc hợp mà không luận giải chúng, dành phần mô tả kỹ hơn về lá số chiêm tinh này cho những phần sau của văn bản.

a. Đồng vị. Có vài đồng vị rất chặt trong lá số chiêm tinh bản mệnh này. Sao Hỏa và Sao Thủy; Sao Hỏa và Mặt Trời; Sao Thủy và Mặt Trời; Sao Kim và Sao Thiên Vương; và Mặt Trăng và Sao Hải Vương. Sao Hỏa và Sao Thủy, cùng Mặt Trăng và Sao Hải Vương, được xem là các đồng vị chính xác vì chúng cách nhau dưới 1°. Viết bằng tốc ký chiêm tinh, các góc hợp trên sẽ xuất hiện như sau: ♂☌☿;☿☌☉ ♂☌☉ ♀☌♅ ☽☌♆;☿☌☽ ☉☌♆

b. Đối vị. Sao Hỏa đối vị với Mặt Trăng và Sao Hải Vương, cũng như Sao Thủy và Mặt Trời.

addition Saturn opposes Pluto from the first house to the seventh: ♂ ∞ ☽ ♆ ☿ ∞ ☽ ♆ ☉ ∞ ☽ ♆ ♑, ♀ bảy.

Ngoài ra, Sao Thổ đối vị Sao Diêm Vương từ nhà thứ nhất đến nhà thứ bảy: ♂ ∞ ☽ ♆ ☿ ∞ ☽ ♆ ☉ ∞ ☽ ♆ ♑, ♀ bảy.

c. Trine. Venus in Aries is applying to the trine of Jupiter in Leo while Jupiter separates from the trine to Uranus. In addition, Mars and Mercury are in trine to Mr. Kennedy's Midheaven: ♀ △ ♃; ♅ △ ♃.

c. Tam hợp. Sao Kim ở Bạch Dương đang tiến đến tam hợp với Sao Mộc ở Sư Tử, trong khi Sao Mộc tách khỏi tam hợp với Sao Thiên Vương. Ngoài ra, Sao Hỏa và Sao Thủy tam hợp với Thiên Đỉnh của ông Kennedy: ♀ △ ♃; ♅ △ ♃.

d. Square. Venus applies a wide square to Pluto while Uranus ♄ □ MC makes the square in a tighter orb. Saturn separates from the square ♀ □ MC to the Midheaven with Pluto also squaring this important point. ♀ ʷ□ ♀; ♅ □ ♀

d. Góc vuông. Sao Kim tiến đến một góc vuông rộng với Sao Diêm Vương, trong khi Sao Thiên Vương ♄ □ Thiên Đỉnh tạo góc vuông với độ lệch chặt hơn. Sao Thổ tách khỏi góc vuông ♀ □ Thiên Đỉnh với Thiên Đỉnh, đồng thời Sao Diêm Vương cũng vuông góc với điểm quan trọng này. ♀ ʷ□ ♀; ♅ □ ♀

e. Sextile. There are no planetary sextiles in this horoscope but Mars and Mercury make very exact sextiles to the Ascendant while the Sun makes a wide, separating square to the same point. ♂ ☿ ✶ Asc; ☉ʷ ✶ Asc.

e. Lục hợp. Không có lục hợp hành tinh nào trong lá số chiêm tinh này, nhưng Sao Hỏa và Sao Thủy tạo các lục hợp rất chính xác với Điểm mọc, trong khi Mặt Trời tạo một góc vuông rộng đang tách với cùng điểm ấy. ♂ ☿ ✶ Điểm mọc; ☉ʷ ✶ Điểm mọc.

f. Inconjunction. There are no inconjunctions (150° angles) in this horoscope.

f. Góc bất đồng vị. Không có góc bất đồng vị nào, tức các góc 150°, trong lá số chiêm tinh này.

g. Semi-square. This aspect is quite numerous in Mr. Kennedy's natal chart. The Sun applying to Uranus; Neptune separates from the Midheaven; the Moon separates from the Midheaven; Neptune separates from Pluto; the Moon separates from Pluto; Venus applies to Mars and Mercury in a wide, separating semi-square from Venus. ☉ E L ☿; ♆ L Thiên Đỉnh; ☽ L Thiên Đỉnh ♆ L ♀; ☽ L ♀

g. Bán vuông. Góc hợp này khá nhiều trong lá số chiêm tinh bản mệnh của ông Kennedy. Mặt Trời tiến đến Sao Thiên Vương; Sao Hải Vương tách khỏi Thiên Đỉnh; Mặt Trăng tách khỏi Thiên Đỉnh; Sao Hải Vương tách khỏi Sao Diêm Vương; Mặt Trăng tách khỏi Sao Diêm Vương; Sao Kim tiến đến Sao Hỏa và Sao Thủy trong một bán vuông rộng, đang tách khỏi Sao Kim.

☉ E L ☿; ♆ L Thiên Đỉnh; ☽ L Thiên Đỉnh ♆ L ♀; ☽ L ♀

h. Semi-sextile. Mars and Mercury are both applying to the semi-sextile of Saturn while Saturn separates from the Ascendant and the Sun widely separates from Saturn:

h. Bán lục hợp. Sao Hỏa và Sao Thủy đều đang tiến đến bán lục hợp với Sao Thổ, trong khi Sao Thổ tách khỏi Điểm mọc và Mặt Trời tách rộng khỏi Sao Thổ: ♂ ☿ > ♄; ♄ > Điểm mọc;

♂ ☿ > ♄; ♄ > Asc; ☉ʷ > ♄

i. Quintile. Venus makes an almost exact, applying quintile to Saturn: ♀ ☆ (or Q) ♄

Fig. 14 Ted Kennedy Natal Chart

Diagram 14: Aspects in Edward Kennedy's Chart.

QUESTIONS

What is the difference between an applying and a separating aspect?

In the following examples, which of the planets applies, which separates?

How can you easily find an opposition? a square? a trine? a sextile? a quincunx?

When may you extend planetary orbs (three reasons)?

EXERCISES

Find two degrees of the Zodiac which are semi-square to the following positions:

Find two degrees of the Zodiac which are quincunx to the following positions:

Make sure you are completely familiar with the Summary Table of Aspects.

☉ʷ > ♄

i. Ngũ phân vị. Sao Kim tạo một ngũ phân vị đang tiến đến, gần như chính xác, với Sao Thổ: ♀ ☆ hoặc Q ♄

Hình 14 Lá số chiêm tinh bản mệnh của Ted Kennedy

Sơ đồ 14: Các góc hợp trong lá số chiêm tinh của Edward Kennedy.

CÂU HỎI

Sự khác nhau giữa một góc hợp đang tiến đến và một góc hợp đang tách là gì?

Trong các ví dụ sau, hành tinh nào tiến đến, hành tinh nào tách ra?

Làm thế nào các bạn có thể dễ dàng tìm một đối vị? một góc vuông? một tam hợp? một lục hợp? một quincunx?

Khi nào các bạn có thể mở rộng độ lệch hành tinh, ba lý do là gì?

BÀI TẬP

Hãy tìm hai độ của Hoàng đạo bán vuông với các vị trí sau:

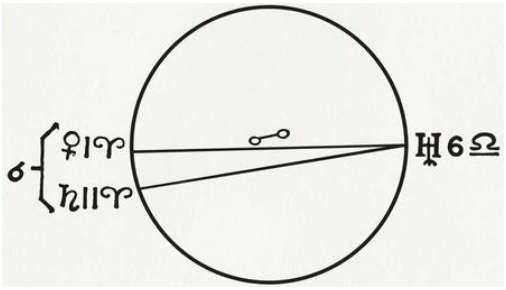
Hãy tìm hai độ của Hoàng đạo quincunx với các vị trí sau:

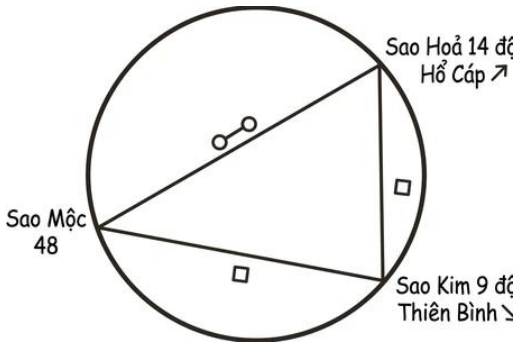
Hãy chắc chắn rằng các bạn hoàn toàn quen thuộc với Bảng Tóm Tắt Các Góc Hợp.

Nếu vị trí của một hành tinh kết thúc bằng con số:	*vị trí của một hành tinh bán vuông với nó kết thúc bằng:*
1	6
2	7
3	8
4	9
5	0
6	1
7	2
8	3
9	4
0	5

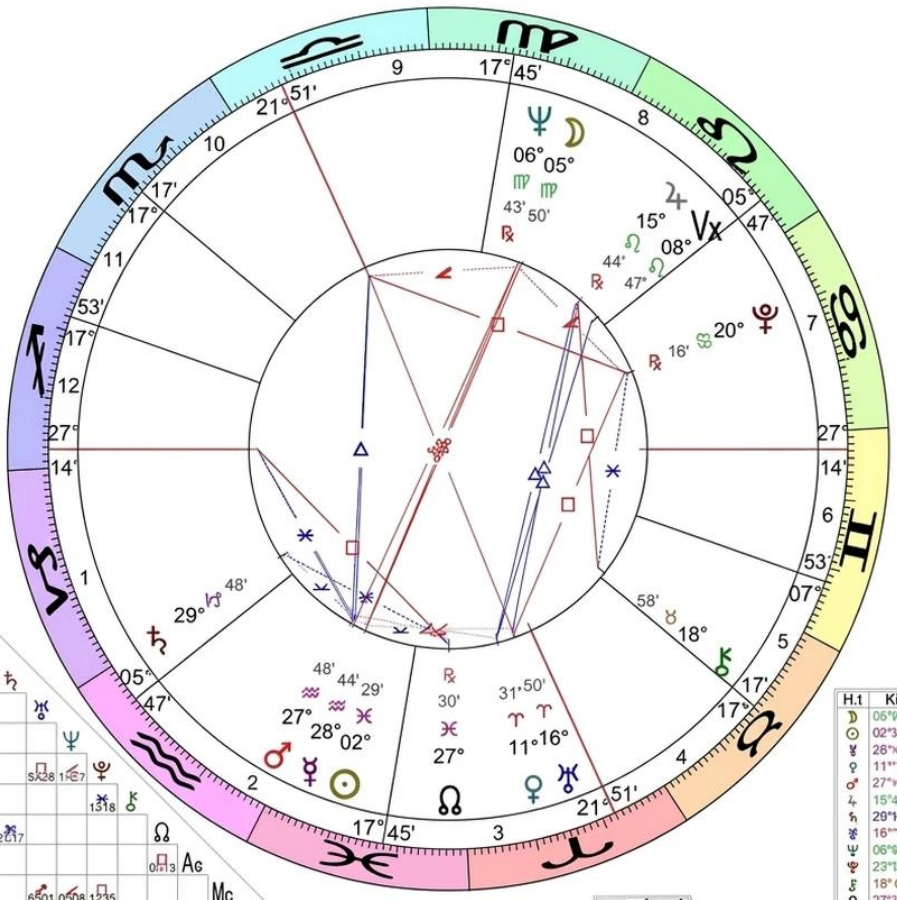
a. ♄ 1 ♈ L (bán vuông) ♅ 16 ♉
b. ♄ 17 ♈ L ♅ 2 ♊
c. ♄ 28 ♈ L ♅ 13 ♋

Bảng 6: Các Góc Hợp						
Tên	Độ	Độ lệch[a]	Ký hiệu	Ý nghĩa của Ký hiệu	Ý nghĩa của Góc Hợp	Cụm từ Khóa[b]
đồng vị	0	8-10-12	☌	một thể duy nhất—có nghĩa là, bất kỳ hành tinh nào trong ☌ có thể được xem là lrp lâm một, sở hữu tất cả phẩm tính được chi ra bởi sự kết hợp cụ thể	quyền năng và cường độ; một góc hợp khá biến	được hợp nhất với
đối vị	180	8-10-12	☍	hai thể đối đầu nhau, được gắn chặt với nhau bởi các đải năng lượng phân cục	nhận thức và tính khách quan; các thách thức	đối lập với
hình vuông	90	8-10-12	□	hình vuông, biểu thị tình trạng bị đóng khung của các năng lượng được chứa đựng bên trong cấu hình	căng thẳng động lực; các thách thức	các thách thức
tam hợp	120	8-10-12	△	hình tam giác, biểu thị sự trao đổi hài hòa của năng lượng dẫn đến sự phát triển	sự dễ chịu và phong phú; một phương diện của sự tuôn chảy	tuôn chảy tốt với
lục hợp	60	4-5-6	⚹	ngôi sao sáu cánh, biểu thị sáu đấu hiệu tích cực (lửa và khí)	hoạt động hợp tác; một phương diện của sự tuôn chảy	hoạt động tốt với
bất đồng vị	150	2-3-4	<	đỉnh của các Nhà 1, 6 và 8, biểu thị sự thân thuộc của góc hợp với ♍ và ♏ và yếu tố không gian 150°	sự không chắc chắn và biến động; các thách thức	gây căng thẳng
bán vuông	45	2-3-4	□	góc vuông, biểu thị sự kết hợp của hai lực lượng săp găp nhau và khăc biệt	xứ lý năng lượng sai cách; các thách thức	liện minh sai lâm
bán lục hợp	30	2-3-4	>	đỉnh của các Nhà 1 và 2, biểu thị sự thân thuộc với ♈ và ♉ và yếu tố không gian 30°	cho phép sự dễ dàng, sự hài hòa ban đầu; một phương điện của sự tuôn chảy	đồng cảm với
ngũ phân	72	2-3-4	☆	ký hiệu của Con Người đang tiến hóa, hình ngũ giác với đỉnh hướng lên trên	cho phép sự nội tâm kéa kết quả của năng lượng để cô thấu hiểu sâu sắc hơn	nâng cao





Ted Kennedy
Lá số chiêm tinh
22 tháng 2, 1932, Thứ Hai
3:01:02 sáng EST +5:00
Dorchester
42°B17'50" 071°T04'30"
Địa tâm
Nhiệt đới
Placidus
Nút Trung Bình



CÁC GÓC HỢP	
☿ ∠ ♑c	0°08' S
☊ □ ♍e	0°15' A
☊ □ ♎s	0°15' A
♂ ☌ ☊	0°17' S
♂ ⚹ ♎a	0°38' A
♂ △ MC	0°55' A
☽ ∠ ♆	0°53' S
☉ ∠ ☿	0°59' S
☽ ☍ ♆	0°63' A
☿ ☍ ♂	0°56' S
☽ ∠ ♅	1°01' S
♆ ⚻ ♑t	1°04' A

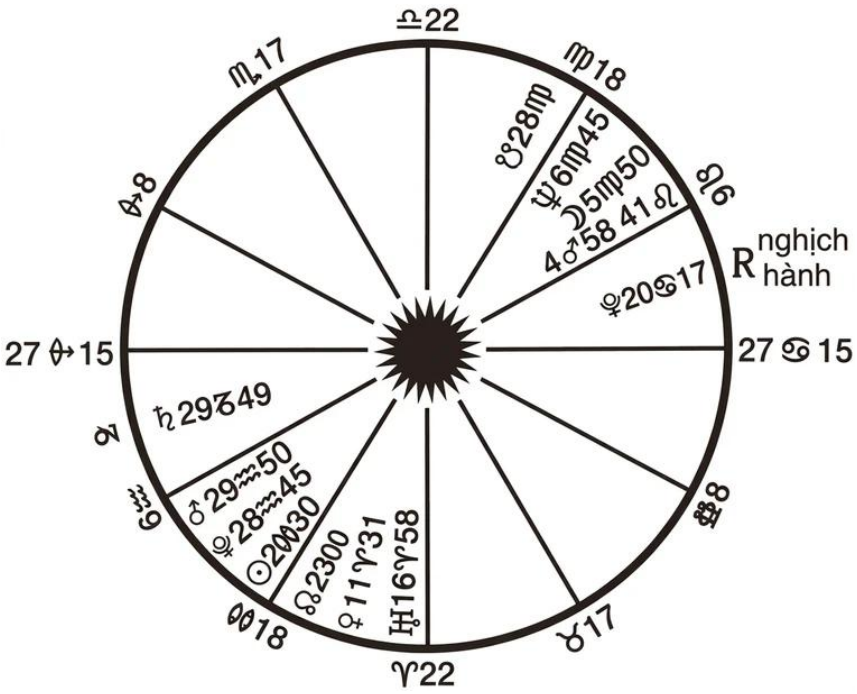
CÁC CUNG*	
1st Ray	Cung một
2nd Ray	Cung hai
3rd Ray	Cung ba
4th Ray	Cung bốn
5th Ray	Cung năm
6th Ray	Cung sáu
7th Ray	Cung bảy

CÁC CUNG	
1st Ray	Cung một
2nd Ray	Cung hai
3rd Ray	Cung ba
4th Ray	Cung bốn
5th Ray	Cung năm
6th Ray	Cung sáu
7th Ray	Cung bảy

H.t	Kinh độ	Vĩ độ	Decl.
☽	05°♍F50'23"	+01°49'	+11°04'
☉	02°♓29'56"	+00°00'	−10°35'
☿	26°♓W44	−02°03'	−13°50'
♀	11°♈I°21	−00°10'	+04°23'
♂	27°♓W48	−01°04'	−12°14'
♃	15°♌44 R	+01°00'	+17°04'
♄	29°♓F46	−00°08'	−20°20'
♅	16°♈T50	−00°36'	+06°03'
♆	06°♑43 R	+00°47'	+09°46'
♇	23°♏16 R	+00°34'	+22°25'
⚷	18° 0.58	−02°45'	+14°45'
☊	27°♓30 R	+00°00'	−00°09'
As	27°♌14'54"	+00°00'	−23°25'
Mc	21°♑81'81"	+00°00'	−08°31'
Vx	06°♋47'29"	+00°00'	+18°04'
Ds	27°♎2'14	+00°00'	+23°25'
Ic	21°♈I°51	+00°00'	+06°31'

NGUYÊN TỐ	
Fire	Lửa
Earth	Đất
Air	Khí
Water	Nước

PHƯƠNG THỨC	
Cardinal	Chính Yế
Fixed	Cố Định
Mutable	Biến Đổi



☽ mười ♈□♀ mười lăm ♋

♃ 14 ☿ △ ♆ 10 ♍

♄ 19 ♊ ∞ ☉ 16 ♐

♂ 24 ♋ 3. ☉ 6 ♍

♆ 21 ♌ 4. ☿ 19 ♎

♅ 1 ♏ 3. ☽ 27 ♑

☉ 12 ♐ 4. ♀ 0 ♒

OPTIONAL THEMES FOR CONTEMPLATION AND MEDITATION – CHỦ ĐỀ TÙY CHỌN ĐỂ QUÁN TƯỞNG VÀ THAM THIỀN

"The Measurement of Consciousness"

"Sự Đo Lường Tâm Thức"

"The Path of Self-Dedication"

"Con Đường Tự Hiến Dâng"

[1]Although it is vitally important to the horoscope, we are not listing the "conjunction" in this table, for it is not formed by any division of the circle, being in reality a *position* and not an angle. It is formed by the presence of two or more planets at the same degree of the ecliptic. This is, of course, quite possible, as all the planets have widely separating orbits but travel within the circle

1Mặc dù đồng vị có tầm quan trọng sống còn đối với lá số chiêm tinh, chúng tôi không liệt kê "đồng vị" trong bảng này, vì nó không được hình thành bởi bất kỳ sự phân chia nào của vòng tròn, thực ra nó là một *vị trí* chứ không phải một góc. Nó được hình thành bởi sự hiện diện của hai hay nhiều hành tinh tại cùng một độ của hoàng đạo. Dĩ nhiên, điều này hoàn toàn có thể, vì tất cả các hành tinh có các quỹ

of the zodiacal signs.

đạo cách nhau rộng nhưng di chuyển trong vòng tròn của các dấu hiệu hoàng đạo.

[2]There are many other minor aspects but, along with the septile, novile, and semiquintile, they have little relevance to the chart as a whole. The sesqui-square, used by some astrologers, indicates a point of stress between the energies of the planets in such a configuration.

2Có nhiều góc phụ khác, nhưng cùng với thất phân vị, cửu phân vị và bán ngũ phân vị, chúng ít liên quan đến toàn bộ lá số chiêm tinh. Góc rưỡi vuông, được một số nhà chiêm tinh sử dụng, chỉ ra một điểm căng thẳng giữa các năng lượng của các hành tinh trong một cấu hình như thế.

[3]This is a very opportune time to go back to Section 4—The Horoscope (Chaps. 31–39) and review the meanings of the planets, the signs and the Houses. The more profound one's understanding of these basics is, the more comprehensive will be one's application of the following.

3Đây là thời điểm rất thích hợp để quay lại Phần 4—Lá Số Chiêm Tinh, các chương 31–39, và ôn lại ý nghĩa của các hành tinh, các dấu hiệu và các Nhà. Sự hiểu biết của một người về những điều căn bản này càng sâu sắc, việc áp dụng những điều sau đây của người ấy càng toàn diện.

[4]Sometimes, because of the 8-degree orb of influence of an opposition, planets can oppose each other and be neither in complementary elements nor in the same quality (Saturn at 28 Taurus opposing Venus at 2 Sagittarius, for example). In such a case, I feel that the opposition is weakened, as the direct confrontation, which is the result of such an angle, is made somewhat more indirect or even nebulous by this "crossing of the line." This is an area open to research, and I invite the comments and opinions of other students and astrologers.

4Đôi khi, vì độ lệch ảnh hưởng 8 độ của một đối vị, các hành tinh có thể đối vị nhau mà không ở trong các hành bổ sung cũng không cùng một tính chất, chẳng hạn Sao Thổ ở 28 Kim Ngưu đối vị Sao Kim ở 2 Nhân Mã. Trong trường hợp như vậy, tôi cảm thấy đối vị bị suy yếu, vì sự đối đầu trực tiếp, vốn là kết quả của một góc như thế, trở nên phần nào gián tiếp hơn hoặc thậm chí mơ hồ hơn bởi việc "vượt qua ranh giới" này. Đây là một lĩnh vực mở cho nghiên cứu, và tôi mời các nhận xét cùng ý kiến của các học viên và nhà chiêm tinh khác.

[5]The strength of the quincunx is greatly increased when it is part of a larger configuration in which two planets are inconjunct a third and sextile to each other. This is called "The Finger of Fate" and is discussed in the following chapter.

5Sức mạnh của quincunx tăng lên rất nhiều khi nó là một phần của một cấu hình lớn hơn, trong đó hai hành tinh bất đồng vị với một hành tinh thứ ba và lục hợp với nhau. Cấu hình này được gọi là "Ngón Tay Định Mệnh" và được bàn trong chương sau.

44 – 44

INTERPLANETARY RELATIONSHIPS – CÁC MỐI QUAN HỆ LIÊN HÀNH TINH

At this point in our study, we have covered

Đến điểm này trong việc học của chúng ta,

the nature of the planets and the various angles in which they may be configurated in the natal chart. Let us tabulate and synthesize the results of this material by presenting a brief synopsis of what the planets indicate when they are joined together by major aspects. To fully appreciate this chapter and place its contents in the proper perspective, several points should preface this list.

chúng ta đã bao quát bản chất của các hành tinh và những góc khác nhau trong đó chúng có thể được cấu hình trong lá số chiêm tinh bản mệnh. Chúng ta hãy lập bảng và tổng hợp các kết quả của tài liệu này bằng cách trình bày một bản tóm lược ngắn về điều các hành tinh chỉ ra khi chúng được nối kết với nhau bằng các góc hợp chính. Để thấu hiểu trọn vẹn chương này và đặt nội dung của nó vào đúng viễn cảnh, cần nêu trước danh sách này vài điểm.

1. Aspects are *always* modified by other aspects; therefore all aspects must be carefully weighed and correlated before final judgment is passed. The ability to do this takes time, experience, and patience.

1. Các góc hợp *luôn luôn* được điều chỉnh bởi các góc hợp khác; do đó mọi góc hợp phải được cân nhắc và liên hệ cẩn thận trước khi đưa ra phán đoán cuối cùng. Khả năng làm điều này cần thời gian, kinh nghiệm và kiên nhẫn.

2. Aspects are *always* modified by the signs in which the planets are placed.

2. Các góc hợp *luôn luôn* được điều chỉnh bởi các dấu hiệu nơi các hành tinh được đặt.

3. Aspects are *always* modified by the Houses in which the planets are placed.

3. Các góc hợp *luôn luôn* được điều chỉnh bởi các Nhà nơi các hành tinh được đặt.

4. Our approach to astrology places more emphasis upon the planets involved in a configuration than on the angle connecting them. Any configuration of the Sun and Jupiter, for example, will bring a certain amount of excess into the life. We know that the trine of these two bodies may lead to creative productivity through the proper channeling of such excess, while the square of these planets usually results in wastefulness. A person with the square, who has achieved a level of awareness in which he or she is at work rechanneling the energy represented by this challenging aspect, can conceivably transmute such an angle into a more flowing one through *conscious control. The purpose of knowing one's horoscope is the ability to transcend it.*

4. Cách tiếp cận chiêm tinh học của chúng ta đặt trọng tâm nhiều hơn vào các hành tinh tham dự trong một cấu hình hơn là vào góc nối kết chúng. Chẳng hạn, bất kỳ cấu hình nào của Mặt Trời và Sao Mộc cũng sẽ đem một mức độ dư thừa nào đó vào đời sống. Chúng ta biết rằng tam hợp của hai thiên thể này có thể dẫn đến năng suất sáng tạo qua việc dẫn truyền đúng đắn sự dư thừa ấy, trong khi góc vuông của các hành tinh này thường đưa đến sự hoang phí. Một người có góc vuông, nhưng đã đạt đến một mức độ nhận thức trong đó y đang làm việc để chuyển kênh lại năng lượng được biểu thị bởi góc hợp đầy thách thức này, có thể hình dung là chuyển hóa một góc như thế thành một góc trôi chảy hơn qua *sự kiểm soát có ý thức. Mục đích của việc biết lá số chiêm tinh của mình là khả năng vượt lên trên nó.*

An encyclopedia with a compendium of example charts could be compiled about all

Có thể biên soạn một bách khoa thư kèm tập hợp các lá số chiêm tinh ví dụ về mọi mặt của

the facets of all the aspects. What I am presenting is some insight into the nature of the interplanetary relationships gleaned from personal study and experience. I have, where possible, included a "name" for many of the aspects in order to facilitate the conceptualization of their significance. I would also recommend that the student consult the following texts in order to gain the additional opinions of these wise teachers concerning the interplanetary relationships: *Astrology: The Cosmic Science* by Isabel Hickey; *The Astrological Aspects* by Charles E. O. Carter; and *Astrology* by Jeff Mayo.

mọi góc hợp. Điều tôi trình bày là một vài hiểu biết về bản chất của các mối quan hệ liên hành tinh được rút ra từ nghiên cứu và kinh nghiệm cá nhân. Khi có thể, tôi đã đưa vào một "tên gọi" cho nhiều góc hợp nhằm giúp việc hình dung ý nghĩa của chúng dễ dàng hơn. Tôi cũng khuyến nghị học viên tham khảo các văn bản sau để có thêm ý kiến của các vị thầy minh triết này về các mối quan hệ liên hành tinh: *Chiêm Tinh Học: Khoa Học Vũ Trụ* của Isabel Hickey; *Các Góc Hợp Chiêm Tinh* của Charles E. O. Carter; và *Chiêm Tinh Học* của Jeff Mayo.

I. ASPECTS OF THE SWIFTER-MOVING PLANETS – I. CÁC GÓC HỢP CỦA NHỮNG HÀNH TINH DI CHUYỂN NHANH HƠN

A. The Aspects of the Sun

A. Các Góc Hợp của Mặt Trời

1. Sun-Moon Key words: Will-Feelings.

1. Mặt Trời-Mặt Trăng Từ khóa: Ý Chí-Cảm Xúc.

a. ☉ ☌ ☽ WILL UNITES WITH FEELINGS. This might appear to be a harmonious configuration, but on the whole it does not allow for an objective approach to life, since goals are usually too personally oriented. In short, it becomes extremely difficult to get a good perspective on oneself and see oneself as others do. *"Me-Me."*

a. ☉ ☌ ☽ Ý CHÍ HỢP NHẤT VỚI CẢM XÚC. Cấu hình này có thể có vẻ hài hòa, nhưng nhìn chung nó không cho phép một cách tiếp cận khách quan đối với đời sống, vì các mục tiêu thường quá thiên về cá nhân. Tóm lại, việc có một viễn cảnh tốt về bản thân và nhìn thấy mình như người khác nhìn thấy mình trở nên cực kỳ khó khăn. *"Tôi-Tôi."*

b. ☉ ✶ ☽ WILL WORKS WELL WITH FEELINGS. This aspect leads to cooperative efforts between the individual's external environment and his inner drives. People usually want to help such a person achieve his goals, while the individual with such a configuration often seeks to be helpful to others. *"Me and thee."*

b. ☉ ✶ ☽ Ý CHÍ LÀM VIỆC TỐT VỚI CẢM XÚC. Góc hợp này dẫn đến các nỗ lực hợp tác giữa môi trường bên ngoài của cá nhân và các động lực nội tâm của y. Người ta thường muốn giúp một người như thế đạt các mục tiêu của y, trong khi cá nhân có cấu hình như vậy thường tìm cách giúp ích cho người khác. *"Tôi và bạn."*

c. ☉ △ ☽ WILL FLOWS WITH FEELINGS. This aspect denotes an easy adjustment to life and, unless other indications are to the contrary, indicates a smooth life. A good relationship

c. ☉ △ ☽ Ý CHÍ TRÔI CHẢY VỚI CẢM XÚC. Góc hợp này biểu thị sự thích nghi dễ dàng với đời sống và, trừ khi các chỉ dấu khác cho thấy điều ngược lại, chỉ ra một đời sống êm xuôi. Một

between the creative drive and receptivity to the environment appear to successfully express this drive. It can, however, contribute to laziness unless ♂ and/ or ♄ are strong. *"Me for thee and thee for me."*

d. ☉ □ ☽ WILL CHALLENGES FEELINGS. This configuration denotes a restless life, always in search of endless experiences, with an inner conflict between what one wants and the means of achieving one's goals. This is one indication of tension in childhood or general difficulty with the opposite sex. This aspect asks the individual to focus on life's purposes. *"Me against thee."*

e. ☉ ☌ ☽ WILL VERSUS FEELINGS. This aspect provides a tremendous sense of objectivity, as the person must always be aware of others. In this respect the individual can feel that the nature of the environment and associates can serve as a detriment to achieving goals. Obstacles are presented externally, thereby demanding consistency and strength. *"Me or thee."*

f. ☉ NOT IN ASPECT WITH ☽. This configuration indicates the possibility for wasting a great deal of energy on nonessentials. The individual must constantly align his or her forces and consolidate approaches to life in order to avoid dissipation. *"Me or thee?"* or *"Beating about the bush."*

2. Sun-Mercury Key words: Will-Communication.

As Mercury can only be a maximum of 28 degrees away from the Sun, no aspect other than the conjunction or semi-sextile can be formed. One rule to remember when judging the relationship between these two bodies is: the further Mercury is from the Sun, the better. If Mercury is closer than 8 degrees to

mối quan hệ tốt giữa động lực sáng tạo và khả năng tiếp nhận môi trường dường như biểu lộ thành công động lực này. Tuy nhiên, nó có thể góp phần tạo nên sự lười biếng, trừ khi ♂ và/hoặc ♄ mạnh. *"Tôi vì bạn và bạn vì tôi."*

d. ☉ □ ☽ Ý CHÍ THÁCH THỨC CẢM XÚC. Cấu hình này biểu thị một đời sống bất an, luôn tìm kiếm những kinh nghiệm vô tận, với một xung đột nội tâm giữa điều người ta muốn và các phương tiện để đạt mục tiêu của mình. Đây là một chỉ dấu về căng thẳng trong thời thơ ấu hoặc khó khăn nói chung với phái đối diện. Góc hợp này yêu cầu cá nhân tập trung vào các mục đích của đời sống. *"Tôi chống lại bạn."*

e. ☉ ☌ ☽ Ý CHÍ ĐỐI LẬP VỚI CẢM XÚC. Góc hợp này đem lại một ý thức khách quan rất lớn, vì người ấy luôn phải ý thức về người khác. Về phương diện này, cá nhân có thể cảm thấy rằng bản chất của môi trường và những người cộng tác có thể trở thành một hãm địa đối với việc đạt mục tiêu. Chướng ngại được đưa đến từ bên ngoài, do đó đòi hỏi sự nhất quán và sức mạnh. *"Tôi hoặc bạn."*

f. ☉ KHÔNG TẠO GÓC HỢP VỚI ☽. Cấu hình này chỉ ra khả năng lãng phí rất nhiều năng lượng vào những điều không cốt yếu. Cá nhân phải liên tục chỉnh hợp các lực của mình và củng cố các cách tiếp cận đời sống để tránh sự phân tán. *"Tôi hay bạn?"* hoặc *"Đánh vòng quanh bụi rậm."*

2. Mặt Trời-Sao Thủy Từ khóa: Ý Chí-Truyền Thông.

Vì Sao Thủy chỉ có thể cách Mặt Trời tối đa 28 độ, nên không thể hình thành góc hợp nào khác ngoài đồng vị hoặc bán lục hợp. Một quy luật cần nhớ khi phán đoán mối quan hệ giữa hai thiên thể này là: Sao Thủy càng xa Mặt Trời càng tốt. Nếu Sao Thủy gần Mặt Trời hơn 8 độ, cá nhân gặp khó khăn trong việc phi cá

the Sun, the individual has a difficult time depersonalizing his thoughts so that a wider spectrum of understanding can be made possible. Mercury is really at its best when in a sign other than the Sun, since it then gives an individual a much wider and more comprehensive approach to life.

nhân hóa các tư tưởng của mình để một phổ hiểu biết rộng hơn có thể trở thành khả hữu. Sao Thủy thực sự ở trạng thái tốt nhất khi ở một dấu hiệu khác với Mặt Trời, vì khi đó nó đem lại cho cá nhân một cách tiếp cận đời sống rộng hơn và toàn diện hơn nhiều.

3. Sun-Venus Key words: Will-Personal Magnetism.

3. Mặt Trời-Sao Kim Từ khóa: Ý Chí-Từ Tính Cá Nhân.

At the most, Venus can be 48 degrees away from the Sun. This means that only the conjunction and semi-square aspects can be formed between these two bodies.

Tối đa, Sao Kim có thể cách Mặt Trời 48 độ. Điều này có nghĩa là chỉ các góc hợp đồng vị và bán vuông có thể được hình thành giữa hai thiên thể này.

a. ☉ ☌ ♀ WILL UNITES WITH PERSONAL MAGNETISM. This aspect gives a desire for complete inner peace and harmony; it denotes an artistic nature, a romanticist, a lover of beauty, a poet. It can lead to an overly sensual nature if energy is not properly channeled. Attracts people, wealth, and good times. "*Femme Fatale*" or "*the Embodiment of Peace.*" (The semi-square indicates stress in the areas mentioned above).

a. ☉ ☌ ♀ Ý CHÍ HỢP NHẤT VỚI TỪ TÍNH CÁ NHÂN. Góc hợp này đem lại khát vọng về sự bình an và hài hòa nội tâm trọn vẹn; nó biểu thị một bản chất nghệ thuật, một người lãng mạn, một người yêu cái đẹp, một thi sĩ. Nó có thể dẫn đến một bản chất quá thiên về khoái cảm nếu năng lượng không được dẫn truyền đúng đắn. Thu hút con người, của cải và thời vận tốt. "*Người Đàn Bà Định Mệnh*" hoặc "*Hiện Thân của Bình An.*" Bán vuông chỉ ra căng thẳng trong các lĩnh vực vừa nêu.

4. Sun-Mars Key words: Will-Personal Drive. A very volatile combination.

4. Mặt Trời-Sao Hỏa Từ khóa: Ý Chí-Động Lực Cá Nhân. Một kết hợp rất dễ bùng nổ.

a. ☉ ☌ ♂ WILL UNITES WITH PERSONAL DRIVE. Watch out for an individual with this configuration, especially if it occurs in fire, ☉ □ ♂, or ☉ ☍ ♂. Such a person is very ambitious, must be on top, and has a tremendous sexual drive unless it is otherwise channeled. The individual seeks challenge (or always feels challenged); he or she is a daredevil who acts with no holds barred. "*The Fighter.*"

a. ☉ ☌ ♂ Ý CHÍ HỢP NHẤT VỚI ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Hãy coi chừng một cá nhân có cấu hình này, đặc biệt nếu nó xảy ra trong hành hỏa, ☉ □ ♂, hoặc ☉ ☍ ♂. Một người như thế rất tham vọng, phải đứng trên đỉnh, và có động lực tính dục rất mạnh trừ khi nó được dẫn truyền theo cách khác. Cá nhân tìm kiếm thách thức, hoặc luôn cảm thấy bị thách thức; y là kẻ liều lĩnh hành động không chút kiềm chế. "*Chiến Sĩ.*"

b. ☉ ☍ ♂ WILL CHALLENGES PERSONAL DRIVE. This configuration leads to a very restless, often self-seeking, individual who can take

b. ☉ ☍ ♂ Ý CHÍ THÁCH THỨC ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Cấu hình này dẫn đến một cá nhân rất bất an, thường vị kỷ, có thể gánh quá nhiều

too much on him or herself in order to prove his or her own abilities. Such an aspect often contributes to instability, gives strong sexual urges, is never satisfied with personal accomplishments, and is therefore the aspect of one who strives. It can lead to success if used properly. "*The Cosmic Itch.*"

việc lên mình để chứng minh khả năng của chính mình. Một góc hợp như thế thường góp phần tạo nên sự bất ổn, đem lại các thúc đẩy tính dục mạnh, không bao giờ thỏa mãn với thành tựu cá nhân, và vì vậy là góc hợp của người luôn phấn đấu. Nó có thể dẫn đến thành công nếu được sử dụng đúng đắn. "*Cơn Ngứa Vũ Trụ.*"

c. ☉ △ WILL VERSUS PERSONAL DRIVE. Outside forces are continually bringing challenges which force the person to overcome the situation and better his or her worldly position. Like the square, this aspect can indicate a certain amount of violence in the life as well as a bad temper. "*The Challenger.*"

c. ☉ △ Ý CHÍ ĐỐI LẬP VỚI ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Các lực bên ngoài liên tục đưa đến những thách thức buộc người ấy vượt qua tình huống và cải thiện vị thế trần thế của mình. Giống như góc vuông, góc hợp này có thể chỉ ra một mức độ bạo lực nào đó trong đời sống cũng như tính khí nóng nảy. "*Người Thách Thức.*"

d. ✶ ♂ WILL FLOWS OR WORKS WELL WITH PERSONAL DRIVE. The individual can easily gather his forces in order to accomplish his goals in both of these angles. In the trine, it takes a slighter effort to succeed at one's aims. "*The Door-Opener.*"

d. ✶ ♂ Ý CHÍ TRÔI CHẢY HOẶC LÀM VIỆC TỐT VỚI ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Cá nhân có thể dễ dàng tập hợp các lực của mình để hoàn thành mục tiêu trong cả hai góc này. Trong tam hợp, chỉ cần ít nỗ lực hơn để thành công trong các mục tiêu của mình. "*Người Mở Cửa.*"

Note: All aspects between ☉ and ♂ impart a certain degree of self-sufficiency. The ☌, □, and ♂ can express this trait with somewhat more egotism than when these two bodies are connected by △ or ✶

Ghi chú: Mọi góc hợp giữa ☉ và ♂ đều truyền một mức độ tự túc nào đó. ☌, □, và ♂ có thể biểu lộ đặc điểm này với phần nào nhiều tự ngã hơn so với khi hai thiên thể này được nối kết bằng △ hoặc ✶

5. Sun-Jupiter Key words: Will-(Mental/Physical) Expansion.

5. Mặt Trời-Sao Mộc Từ khóa: Ý Chí-Mở Rộng Trí Tuệ/Thể Chất.

a. ☉ ♂ ♃ WILL UNITES WITH EXPANSION. This configuration widens horizons and gives an optimistic, buoyant, generous, and philosophical nature. It brings foreign travel, for the native is usually quite restless, always looking to broaden his personal arena of experience. Physically, it can indicate a large and sometimes corpulent individual. "*The Seeker.*"

a. ☉ ♂ ♃ Ý CHÍ HỢP NHẤT VỚI SỰ MỞ RỘNG. Cấu hình này mở rộng chân trời và đem lại một bản chất lạc quan, phấn chấn, rộng lượng và triết lý. Nó đem lại du hành nước ngoài, vì đương số thường khá bất an, luôn tìm cách mở rộng trường kinh nghiệm cá nhân của mình. Về thể chất, nó có thể chỉ ra một cá nhân to lớn và đôi khi mập mạp. "*Người Tìm Kiếm.*"

b. ☉ □ ♃ WILL CHALLENGES EXPANSION. The square can produce the same wanderlust as

b. ☉ □ ♃ Ý CHÍ THÁCH THỨC SỰ MỞ RỘNG. Góc vuông có thể tạo ra cùng sự ham mê phiêu du

the♂, but there seems to be much greater waste of energy in the pursuit of knowledge and/or sensual experience. The square can indicate gluttony and greed. *"The Squanderer."*

c. ☉ ♇ ♃ WILL VERSUS EXPANSION. This aspect represents much of the qualities of the□, but the♇ should bring about more physical travel. The individual will have many opportunities, which can often lead him far afield from his starting point. Such an individual may have a "grass is always greener" complex and frequently goes unsatisfied. All challenging aspects between the ☉ and ♃ can lead to religious difficulties. *"The Wanderer."*

d. ☉ △ or ✶ ♃ WILL FLOWS OR WORKS WELL WITH EXPANSION. These are the aspects of "Luck." They signify many pleasant journeys which contain important and uplifting experiences. These aspects denote a philosophical nature, a generous and cheerful person, and a certain degree of material comfort and ease, as well as a thirst for knowledge. *"The Cosmic Blessing."*

6. Sun-Saturn Key words: Will-Consolidation.

a. ☉ ♂ ♄ WILL UNITES WITH CONSOLIDATION. This configuration can inspire an individual to achieve prominence in the world, or it can be a strong depressive factor. A great deal depends on other planets in aspect to the conjunction. It does denote people who take life seriously, who should cultivate "light" and cheerful friends, and who should always seek to express themselves through some creative medium. *"The Builder."*

b. ☉ □ ♄ WILL CHALLENGES CONSOLIDATION. This angle is an aspect of test, requiring an individual to work very hard in order to achieve goals. Very often an inner sense of

như♂, nhưng dường như có sự lãng phí năng lượng lớn hơn nhiều trong việc theo đuổi tri thức và/hoặc kinh nghiệm cảm giác. Góc vuông có thể chỉ ra sự háu ăn và tham lam. *"Kẻ Phung Phí."*

c. ☉ ♇ ♃ Ý CHÍ ĐỐI LẬP VỚI SỰ MỞ RỘNG. Góc hợp này biểu thị nhiều phẩm tính của□, nhưng♇ nên đem lại nhiều du hành thể chất hơn. Cá nhân sẽ có nhiều cơ hội, thường có thể đưa y đi rất xa khỏi điểm khởi đầu. Một cá nhân như thế có thể có mặc cảm "cỏ bên kia luôn xanh hơn" và thường không thỏa mãn. Mọi góc hợp thách thức giữa ☉ và ♃ có thể dẫn đến các khó khăn tôn giáo. *"Kẻ Lang Thang."*

d. ☉ △ hoặc ✶ ♃ Ý CHÍ TRÔI CHẢY HOẶC LÀM VIỆC TỐT VỚI SỰ MỞ RỘNG. Đây là các góc hợp của "May Mắn." Chúng biểu thị nhiều chuyến đi dễ chịu chứa đựng những kinh nghiệm quan trọng và nâng cao. Các góc hợp này biểu thị một bản chất triết lý, một người rộng lượng và vui vẻ, một mức độ an tiện và thoải mái vật chất nào đó, cũng như một khát khao tri thức. *"Phúc Lành Vũ Trụ."*

6. Mặt Trời-Sao Thổ Từ khóa: Ý Chí-Củng Cố.

a. ☉ ♂ ♄ Ý CHÍ HỢP NHẤT VỚI SỰ CỦNG CỐ. Cấu hình này có thể khơi dậy nơi cá nhân ý chí đạt được vị thế nổi bật trong thế giới, hoặc có thể là một yếu tố gây trầm uất mạnh. Rất nhiều điều tùy thuộc vào các hành tinh khác tạo góc hợp với đồng vị này. Nó thật sự biểu thị những người nghiêm túc với đời sống, những người nên vun bồi các bạn bè "sáng sủa" và vui vẻ, và luôn nên tìm cách biểu lộ bản thân qua một phương tiện sáng tạo nào đó. *"Người Xây Dựng."*

b. ☉ □ ♄ Ý CHÍ THÁCH THỨC SỰ CỦNG CỐ. Góc này là một góc hợp thử thách, đòi hỏi cá nhân phải làm việc rất chăm chỉ để đạt mục tiêu. Rất thường, một cảm giác nội tâm về sự chưa

underachievement or restraint can prevent successful self-expression. Such persons always want to make sure that their positions in life are permanent, as they are often internally insecure. *"The Struggle for Success."*

c. ☉ ☌ ♄ WILL VERSUS CONSOLIDATION. This opposition can indicate a person who refuses to accept the many obstacles put before him or one who constantly bows down underneath them. In order to make this aspect work for the good, such people must learn how to work within the structure of their limitations, reshaping themselves to conform to a pattern which is quite difficult to change. This aspect teaches acceptance and can give great strength and powers of enduranee if handled wisely. With all challenging aspects of Saturn and the Sun, the individual has to take care not to create habits which become difficult to break, or take on too many odious responsibilities. *"Obstacles in the Path."*

h. ☉ △ or ✶ ♄ WILL FLOWS OR WORKS WELL WITH CONSOLIDATION. These aspects allow the person to live up to his or her commitments and joyfully accept duties and responsibilities which help him or her to grow and succeed in life. Help comes from older friends and figures. The flowing aspects of Saturn impart sound common sense and self-confidence. *"The Architect."*

7. Sun-Uranus Key words: Will-Intuition.

a. ☉ ☌ ♅ WILL UNITES WITH INTUITION. This very powerful aspect denotes a life full of surprises and sudden flashes of insight. A person with such a configuration can be a genius even as he is among the most erratic and unpredictable people. If poorly aspected, the ☌ can often act with many of the traits

thành tựu hoặc bị hạn chế có thể ngăn cản sự tự biểu lộ thành công. Những người như thế luôn muốn bảo đảm rằng vị trí của họ trong đời sống là bền vững, vì họ thường bất an bên trong. *"Cuộc Đấu Tranh Để Thành Công."*

c. ☉ ☌ ♄ Ý CHÍ ĐỐI LẬP VỚI SỰ CỦNG CỐ. Đối vị này có thể chỉ ra một người từ chối chấp nhận nhiều chướng ngại được đặt trước y, hoặc một người liên tục cúi đầu dưới chúng. Để làm cho góc hợp này vận hành vì điều thiện, những người như thế phải học cách làm việc trong cấu trúc của các giới hạn của mình, tái định hình bản thân để phù hợp với một khuôn mẫu khá khó thay đổi. Góc hợp này dạy sự chấp nhận và có thể đem lại sức mạnh lớn cùng các năng lực chịu đựng nếu được xử lý khôn ngoan. Với mọi góc hợp thách thức của Sao Thổ và Mặt Trời, cá nhân phải cẩn thận không tạo ra các thói quen khó phá bỏ, hoặc nhận lấy quá nhiều trách nhiệm đáng ghét. *"Chướng Ngại Trên Đường Đạo."*

h. ☉ △ hoặc ✶ ♄ Ý CHÍ TRÔI CHẢY HOẶC LÀM VIỆC TỐT VỚI SỰ CỦNG CỐ. Các góc hợp này cho phép người ấy sống đúng với các cam kết của mình và vui vẻ chấp nhận các bổn phận cùng trách nhiệm giúp y trưởng thành và thành công trong đời sống. Sự trợ giúp đến từ những người bạn và nhân vật lớn tuổi hơn. Các góc hợp trôi chảy của Sao Thổ truyền đạt óc thường thức lành mạnh và sự tự tin. *"Kiến Trúc Sư."*

7. Mặt Trời-Sao Thiên Vương Từ khóa: Ý Chí-Trực Giác.

a. ☉ ☌ ♅ Ý CHÍ HỢP NHẤT VỚI TRỰC GIÁC. Góc hợp rất mạnh này biểu thị một đời sống đầy bất ngờ và những lóe sáng đột ngột của minh triết. Một người có cấu hình như thế có thể là thiên tài, dù y cũng thuộc số những người thất thường và khó đoán nhất. Nếu bị các góc hợp bất lợi, ☌ thường có thể hành động với nhiều

exhibited by the ☐ and ♇. *"The Non-Conformist."*

b. ☉ ☐ ♅ WILL CHALLENGES INTUITION. This aspect gives many of the same traits as the conjunction, but it can lead to much more violence and irresponsibility. A strong independent streak runs through such a person, so that great stubbornness and dogmatism can result. This gives a very erratic individual, often stepping way ahead of himself. *"Jumping-Jack Flash."*

c. ☉ ♇ ♅ WILL VERSUS INTUITION. This aspect can result in someone's becoming involved with an adverse group of people or engaging in a dangerous course or foolish activity in spite of one's better judgment. Much of the restlessness, independence, and surprises of the square and the conjunction are also present, but the opposition brings an especially consistent barrage of unusual experiences. The ☐, ♇, ♂, or ♂ can indicate compulsive antisocial behavior.

d. ☉ △ or ✶ ♅ WILL FLOWS OR WORKS WELL WITH INTUITION. These angles indicate an individual who is very inventive and progressive in his or her attitudes. Such a person is usually filled with inspiration and ideas which, if well directed, work for the betterment of humanity; he or she is original and creative but not necessarily erratic. A flowing aspect or positively oriented ♂ of the ☉ and ♅ are excellent for astrological and other occult studies. *"The Inventor"* or *"The Occultist."*

8. Sun-Neptune Key words: Will-Illumination.

a. ☉ ♂ ♆ WILL UNITES WITH ILLUMINATION. Individuals with this configuration usually have an aura of some mystery about them. If

đặc điểm được biểu hiện bởi ☐ và ♇. *"Kẻ Không Tuân Thủ."*

b. ☉ ☐ ♅ Ý CHÍ THÁCH THỨC TRỰC GIÁC. Góc hợp này đem lại nhiều đặc điểm giống như đồng vị, nhưng nó có thể dẫn đến nhiều bạo lực và vô trách nhiệm hơn. Một mạch độc lập mạnh mẽ chạy xuyên qua một người như thế, nên sự bướng bỉnh và giáo điều lớn có thể phát sinh. Điều này tạo ra một cá nhân rất thất thường, thường bước quá xa trước chính mình. *"Tia Chớp Nhảy Nhót."*

c. ☉ ♇ ♅ Ý CHÍ ĐỐI LẬP VỚI TRỰC GIÁC. Góc hợp này có thể khiến một người dính líu với một nhóm người bất lợi hoặc tham gia một đường hướng nguy hiểm hay hoạt động dại dột bất chấp sự phán đoán tốt hơn của mình. Phần lớn sự bất an, độc lập và bất ngờ của góc vuông và đồng vị cũng hiện diện, nhưng đối vị đem lại một loạt kinh nghiệm khác thường đặc biệt liên tục. ☐, ♇, ♂, hoặc ♂ có thể chỉ ra hành vi chống xã hội cưỡng bách.

d. ☉ △ hoặc ✶ ♅ Ý CHÍ TRÔI CHẢY HOẶC LÀM VIỆC TỐT VỚI TRỰC GIÁC. Các góc này chỉ ra một cá nhân rất sáng tạo và tiến bộ trong thái độ của mình. Một người như thế thường đầy cảm hứng và ý tưởng, nếu được định hướng tốt, sẽ phục vụ cho sự cải thiện nhân loại; y độc đáo và sáng tạo nhưng không nhất thiết thất thường. Một góc hợp trôi chảy hoặc ♂ định hướng tích cực của ☉ và ♅ rất tốt cho chiêm tinh học và các nghiên cứu huyền môn khác. *"Nhà Phát Minh"* hoặc *"Nhà Huyền Môn."*

8. Mặt Trời-Sao Hải Vương Từ khóa: Ý Chí-Sự Soi Sáng.

a. ☉ ♂ ♆ Ý CHÍ HỢP NHẤT VỚI SỰ SOI SÁNG. Các cá nhân có cấu hình này thường có một hào quang bí ẩn nào đó quanh họ. Nếu họ phát

they are highly developed, this angle brings true mystic visions. If not, it enshrouds one in glamorous and self-deluding images. This aspect denotes one who likes to travel the paths of the invisible and otherworldly. We could call this aspect "*The Dreamer*" for the many or "*The Mystic*" for the very few.

triển cao, góc này đem lại những linh ảnh thần bí chân thực. Nếu không, nó phủ quanh người ta những hình ảnh đầy ảo cảm và tự lừa dối. Góc hợp này biểu thị người thích du hành trên các con đường của điều vô hình và siêu thế. Chúng ta có thể gọi góc hợp này là "*Người Mơ Mộng*" đối với số đông, hoặc "*Nhà Thần Bí*" đối với số rất ít.

b. ☉ □ ♆ WILL CHALLENGES ILLUMINATION. This is a very difficult aspect to overcome, for its effects are particularly nebulous. Like all Neptunian configurations, it usually becomes manifest as a liking for the mystic, occult, and illusionary but with a strong tendency to get lost along the path. More often it represents a deceptive individual, one who presents the most advantageous side of himself or herself while hiding his or her true nature and motivations. It shows a person who has a difficult time connecting with his "center." "*The Deceiver.*" (A strong and positive Saturn can be most helpful in balancing this configuration.)

b. ☉ □ ♆ Ý CHÍ THÁCH THỨC SỰ SOI SÁNG. Đây là một góc hợp rất khó vượt qua, vì các hiệu quả của nó đặc biệt mơ hồ. Giống như mọi cấu hình Sao Hải Vương, nó thường biểu lộ thành khuynh hướng ưa thích điều thần bí, huyền môn và ảo tưởng, nhưng với một xu hướng mạnh là lạc lối trên đường. Thường hơn, nó biểu thị một cá nhân lừa dối, người phô bày mặt có lợi nhất của bản thân trong khi che giấu bản chất và động cơ thật của mình. Nó cho thấy một người gặp khó khăn trong việc kết nối với "trung tâm" của mình. "*Kẻ Lừa Dối.*" Một Sao Thổ mạnh và tích cực có thể rất hữu ích trong việc cân bằng cấu hình này.

c. ☉ ☌ ♅ WILL VERSUS ILLUMINATION. Like the ☌, this aspect is very nebulous in its effects. It indicates a person who can be too sensitive to his or her environment, one who is easily swept away from his or her inner purpose by outside vibrations. These people are usually much stronger when they are by themselves than when they are in the company of others. They have to learn how to use their powers of perception wisely, depersonalizing what they feel by stressing a more universal awareness. "*The Chameleon*" or, if properly used, "*The Psychic.*"

c. ☉ ☌ ♅ Ý CHÍ ĐỐI LẬP VỚI SỰ SOI SÁNG. Giống như ☌, góc hợp này rất mơ hồ trong các hiệu quả của nó. Nó chỉ ra một người có thể quá nhạy cảm với môi trường của mình, người dễ bị các rung động bên ngoài cuốn xa khỏi mục đích nội tâm. Những người này thường mạnh mẽ hơn nhiều khi ở một mình so với khi ở trong sự hiện diện của người khác. Họ phải học cách sử dụng các năng lực tri nhận của mình một cách khôn ngoan, phi cá nhân hóa điều họ cảm nhận bằng cách nhấn mạnh một nhận thức phổ quát hơn. "*Tắc Kè Hoa*" hoặc, nếu được sử dụng đúng đắn, "*Người Có Năng Lực Tâm Linh.*"

d. ☉ △ or ✶ ♆ WILL FLOWS OR WORKS WELL WITH ILLUMINATION. This individual gets along well with everyone and can easily move around on all levels of society. Such a person is

d. ☉ △ hoặc ✶ ♆ Ý CHÍ TRÔI CHẢY HOẶC LÀM VIỆC TỐT VỚI SỰ SOI SÁNG. Cá nhân này hòa hợp tốt với mọi người và có thể dễ dàng di chuyển trên mọi tầng lớp xã hội. Một người như thế

very charming and artistic, with some leanings toward the mystical and the arts. A strong Mercury along with this aspect can make for a very fine occultist. All affairs of Neptune can be made to serve the interests of the native in a very harmonious way. "*The Inspirer.*"

rất duyên dáng và có tính nghệ thuật, với một vài khuynh hướng về thần bí và nghệ thuật. Một Sao Thủy mạnh cùng với góc hợp này có thể tạo nên một nhà huyền môn rất xuất sắc. Mọi sự việc của Sao Hải Vương có thể được khiến phục vụ lợi ích của đương số theo một cách rất hài hòa. "*Người Truyền Cảm Hứng.*"

9. Sun-Pluto Key words: Will-Regeneration.

9. Mặt Trời-Sao Diêm Vương Từ khóa: Ý Chí-Tái Sinh.

a. ☉ ☌ ♇ WILL UNITES WITH REGENERATION. The potential creative ability of a person with this conjunction is quite vast. It is an aspect which can bring great evolutionary growth, as the individual has to undergo continual metamorphoses. Depending on the nature of the soul, this can be an aspect for great self-discovery or equally vast self-annihilation. It makes for a magnetic and intense individual who is very much a loner. "*The Evolutionary*" for some, "*The Devilutionary*" for others.

a. ☉ ☌ ♇ Ý CHÍ HỢP NHẤT VỚI SỰ TÁI SINH. Năng lực sáng tạo tiềm tàng của một người có đồng vị này khá rộng lớn. Đây là một góc hợp có thể đem lại sự tăng trưởng tiến hóa lớn, vì cá nhân phải trải qua những biến thái liên tục. Tùy thuộc vào bản chất của linh hồn, đây có thể là một góc hợp cho sự tự khám phá lớn lao hoặc một sự tự hủy diệt cũng rộng lớn không kém. Nó tạo nên một cá nhân có từ tính và mãnh liệt, rất cô độc. "*Người Tiến Hóa*" đối với một số người, "*Kẻ Nghịch Tiến Hóa*" đối với những người khác.

b. ☉ □ ♇ WILL CHALLENGES REGENERATION. Whatever Pluto touches has to undergo a change in its essential structure in order to become more highly developed. When Pluto is square the Sun, it makes the necessary metamorphosis of inner drives very difficult. Such transformations do occur, but not without tensions and breakdowns. This presents a real challenge when striving for evolutionary achievement. "*Breakdown-Buildup.*"

b. ☉ □ ♇ Ý CHÍ THÁCH THỨC SỰ TÁI SINH. Bất cứ điều gì Sao Diêm Vương chạm đến đều phải trải qua một sự thay đổi trong cấu trúc thiết yếu của nó để trở nên phát triển cao hơn. Khi Sao Diêm Vương vuông góc với Mặt Trời, nó làm cho sự biến thái cần thiết của các động lực nội tâm trở nên rất khó khăn. Những chuyển hóa như thế quả có xảy ra, nhưng không thiếu căng thẳng và đổ vỡ. Điều này đặt ra một thách thức thực sự khi phấn đấu cho thành tựu tiến hóa. "*Đổ Vỡ-Xây Dựng.*"

c. ☉ ☍ ♇ WILL VERSUS REGENERATION. Two, often simultaneous, effects are possible: the person can act as an agent for other people's transformations and/or become transformed through the challenges presented by the environment. These difficulties force one to undergo changes in order to adjust to life, resulting in personal metamorphosis. Both

c. ☉ ☍ ♇ Ý CHÍ ĐỐI LẬP VỚI SỰ TÁI SINH. Hai hiệu quả, thường đồng thời, có thể xảy ra: người ấy có thể hành động như một tác nhân cho các chuyển hóa của người khác và/hoặc được chuyển hóa qua những thách thức do môi trường đưa đến. Những khó khăn này buộc người ta phải trải qua các thay đổi để thích nghi với đời sống, dẫn đến biến thái cá

types of reaction to this opposition come with some difficulty. If this occurs in Leo-Aquarius, there is an ideological breakdown; if in Cancer-Capricom, an emotional and structural collapse occurs.

d. ☉ △ or ✶ ☿ WILL FLOWS OR WORKS WELL WITH REGENERATION. An individual fortunate enough to have either of these aspects will undergo the deep transformations indicated in the above but with greater ease. In addition, this aspect gives renewal of strength so that illness can be more readily overcome or even prevented during one's lifetime. It is an aspect of physical as well as psychic recuperation. *"The Underground Spring of the Life Force."*

B. The Aspects of the Moon

1. Moon-Mercury Key words: Feelings and Communication (Rational Mind)

a. ☽ ☌ ☿ FEELINGS UNITE WITH COMMUNICATION. The effects of this conjunction depend to a large extent on the sign in which the configuration is found. If the sign is one of water or Taurus, then the Moon will be the stronger; if in air or in Capricorn, Virgo, or Aries, Mercury will be the predominent influence. The conjunction gives a witty, curious, quick, and easily adjustable individual, one who is always on the go. *"The Busybody."*

b. ☽ □ ☿ FEELINGS CHALLENGE COMMUNICATION. This is an aspect of nervous activity and self-doubt. The individual questions and is never sure of his or her feelings about people and ideas. The heart and the head seem to be in constant conflict. One is constantly trying to rationalize one's activities and sentiments. A great restlessness and frequent changes of residence also categorize this influence. *"Where to go and Why?"*

nhân. Cả hai kiểu phản ứng với đối vị này đều đi kèm một mức độ khó khăn nào đó. Nếu điều này xảy ra trong Sư Tử-Bảo Bình, có sự đổ vỡ về ý thức hệ; nếu trong Cự Giải-Ma Kết, xảy ra sự sụp đổ về cảm xúc và cấu trúc.

d. ☉ △ hoặc ✶ ☿ Ý CHÍ TRÔI CHẢY HOẶC LÀM VIỆC TỐT VỚI SỰ TÁI SINH. Một cá nhân đủ may mắn có một trong hai góc hợp này sẽ trải qua các chuyển hóa sâu xa được chỉ ra ở trên nhưng dễ dàng hơn. Ngoài ra, góc hợp này đem lại sự đổi mới sức mạnh, nhờ đó bệnh tật có thể được vượt qua dễ hơn hoặc thậm chí được ngăn ngừa trong đời người. Đây là một góc hợp của sự hồi phục thể chất cũng như tâm linh. *"Mạch Nước Ngầm của Sinh Lực."*

B. Các Góc Hợp của Mặt Trăng

1. Mặt Trăng-Sao Thủy Từ khóa: Cảm Xúc và Truyền Thông, Thể Trí Lý Trí

a. ☽ ☌ ☿ CẢM XÚC HỢP NHẤT VỚI TRUYỀN THÔNG. Các hiệu quả của đồng vị này tùy thuộc phần lớn vào dấu hiệu nơi cấu hình được tìm thấy. Nếu dấu hiệu ấy thuộc hành thủy hoặc Kim Ngưu, thì Mặt Trăng sẽ mạnh hơn; nếu ở hành khí hoặc ở Ma Kết, Xử Nữ, hay Bạch Dương, Sao Thủy sẽ là ảnh hưởng chủ yếu. Đồng vị đem lại một cá nhân dí dỏm, tò mò, nhanh nhẹn và dễ thích nghi, người luôn bận rộn. *"Kẻ Hay Xía Vào Việc Người Khác."*

b. ☽ □ ☿ CẢM XÚC THÁCH THỨC TRUYỀN THÔNG. Đây là một góc hợp của hoạt động thần kinh và sự tự nghi ngờ. Cá nhân đặt câu hỏi và không bao giờ chắc chắn về cảm xúc của mình đối với con người và ý tưởng. Con tim và cái đầu dường như ở trong xung đột thường trực. Người ta liên tục cố gắng hợp lý hóa các hoạt động và tình cảm của mình. Một sự bất an lớn và những thay đổi chỗ ở thường xuyên cũng đặc trưng cho ảnh hưởng này. *"Đi Đâu và Vì*

c. ☽ ☌ ☿ FEELINGS VERSUS COMMUNICATION. This aspect, although expressing much of the influence of the square, is also a challenge to be true to oneself in regards to one's personal relationships, one's reactions to one's environment and one's means of selfexpression. It can contribute to one who tends to alter the facts to suit his mood. The ☐ and ☌ also signify one who often talks too much and says too little.

d. ☽ △ or ✶ ☿ FEELINGS FLOW OR WORK WELL WITH COMMUNICATION. An individual with one of these aspects is able to communicate his or her ideas and feelings to others quite successfully. There is still the same sort of restlessness in all connections between these two bodies, but any movement is much more purposeful than the type of travel indicated by the challenging aspects. If used negatively, even these aspects can result in deception, as the person can easily paint beautiful verbal pictures to suit his or her needs. *Remember: a fine aspect does not (necessarily) make a fine person. "The Charming Speaker."*

2. Moon-Venus Key words: Feelings-Personal Magnetism.

a. ☽ ☌ ♀ FEELINGS UNITE WITH PERSONAL MAGNETISM. This is a most graceful, charming, artistic, and often sensual combination. It is an indication of wonderful relationships with women and an indicator (if other factors in the map concur) of a successful home life and material gains (this is especially true if it is placed in Taurus). It gives a very sociable and, if in Pisces or Cancer, very compassionate nature. Care must be taken to avoid self-indulgence. *"Tea and Sympathy."*

Sao?"

c. ☽ ☌ ☿ CẢM XÚC ĐỐI LẬP VỚI TRUYỀN THÔNG. Góc hợp này, mặc dù biểu lộ nhiều ảnh hưởng của góc vuông, cũng là một thách thức để trung thực với chính mình trong các mối quan hệ cá nhân, các phản ứng với môi trường và các phương tiện tự biểu lộ của mình. Nó có thể góp phần tạo nên một người có xu hướng thay đổi sự kiện cho phù hợp với tâm trạng của mình. ☐ và ☌ cũng biểu thị người thường nói quá nhiều mà nói được quá ít.

d. ☽ △ hoặc ✶ ☿ CẢM XÚC TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI GIAO TIẾP. Một cá nhân có một trong các góc hợp này có thể truyền đạt các ý tưởng và cảm xúc của mình cho người khác khá thành công. Vẫn có cùng một loại bồn chồn trong mọi liên hệ giữa hai thiên thể này, nhưng mọi chuyển động đều có mục đích hơn nhiều so với kiểu di chuyển được chỉ ra bởi các góc hợp thách thức. Nếu dùng theo hướng tiêu cực, ngay cả các góc hợp này cũng có thể dẫn đến sự lừa dối, vì người ấy có thể dễ dàng vẽ nên những bức tranh ngôn từ đẹp đẽ để phù hợp với nhu cầu của mình. *Hãy nhớ: một góc hợp tốt không nhất thiết tạo nên một con người tốt. "Người Diễn Thuyết Duyên Dáng."*

2. Từ khóa Mặt Trăng-Sao Kim: Cảm xúc-Từ lực cá nhân.

a. ☽ ☌ ♀ CẢM XÚC HỢP NHẤT VỚI TỪ LỰC CÁ NHÂN. Đây là một tổ hợp hết sức duyên dáng, quyến rũ, nghệ thuật và thường có tính nhục cảm. Nó là chỉ báo về những mối quan hệ tuyệt vời với phụ nữ và là một dấu hiệu, nếu các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh đồng thuận, về đời sống gia đình thành công và những lợi ích vật chất; điều này đặc biệt đúng nếu nó nằm trong Kim Ngưu. Nó đem lại một bản chất rất hòa đồng và, nếu ở Song Ngư hoặc Cự Giải, rất giàu lòng trắc ẩn. Cần thận trọng để tránh buông thả bản thân. *"Trà và Sự Cảm*

Thông."

b. ☽ □ ♀ FEELINGS CHALLENGE PERSONAL MAGNETISM. The person with this aspect has great difficulty in achieving success in the social sphere. There are often problems with women, and such people find that they attract all the "wrong" people (or are attracted to some). There is often a lack of self-control in and an overreaction to social situations. The individual may be overly solicitous or overbearing. In general the aspect denotes excessively emotional persons, with poor control over their feelings. It can also indicate sensuality and selfindulgence.

b. ☽ □ ♀ CẢM XÚC THÁCH THỨC TỪ LỰC CÁ NHÂN. Người có góc hợp này gặp nhiều khó khăn trong việc đạt được thành công trong lĩnh vực xã hội. Thường có vấn đề với phụ nữ, và những người như vậy thấy rằng họ thu hút toàn những người "không phù hợp", hoặc bị một số người như thế thu hút. Thường có sự thiếu tự chủ và phản ứng thái quá trong các tình huống xã hội. Cá nhân có thể quá sốt sắng hoặc áp đảo. Nói chung, góc hợp này biểu thị những người quá cảm xúc, kiểm soát cảm xúc kém. Nó cũng có thể chỉ ra tính nhục cảm và sự buông thả bản thân.

c. ☽ ☌ ♀ FEELINGS VERSUS PERSONAL MAGNETISM. Even the challenging aspects of the Moon and Venus do not deny one friends or invitations. What occurs, especially in the opposition, is an uncomfortable feeling in social situations. This is especially true if a challenging Saturn is also configurated. Very often one accepts invitations to gatherings which are completely contrary to one's nature, and there is difficulty in meeting the "right" people. *"Social Inappropriateness."*

c. ☽ ☌ ♀ CẢM XÚC ĐỐI LẠI TỪ LỰC CÁ NHÂN. Ngay cả các góc hợp thách thức giữa Mặt Trăng và Sao Kim cũng không tước đi bạn bè hay lời mời của một người. Điều xảy ra, đặc biệt trong đối vị, là cảm giác không thoải mái trong các tình huống xã hội. Điều này đặc biệt đúng nếu một Sao Thổ thách thức cũng tham gia cấu hình. Rất thường, người ấy chấp nhận lời mời đến những buổi tụ họp hoàn toàn trái với bản chất của mình, và gặp khó khăn trong việc gặp "đúng" người. *"Sự Không Phù Hợp Xã Hội."*

d. ☽ △ or ✶ ♀ FEELINGS FLOW OR WORK WELL WITH PERSONAL MAGNETISM. Just the reverse occurs with the flowing aspects. The individual is sought after by many and is constantly invited to the best gatherings in his or her level of society. There is opportunity for social advancement as well, especially if Saturn is well placed in the map. This gives a person who knows instinctively how to be charming and who may also possess some artistic and poetic leanings. *"Popularity."*

d. ☽ △ hoặc ✶ ♀ CẢM XÚC TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI TỪ LỰC CÁ NHÂN. Với các góc hợp tuôn chảy thì điều ngược lại xảy ra. Cá nhân được nhiều người tìm đến và liên tục được mời đến những cuộc tụ họp tốt nhất trong tầng lớp xã hội của mình. Cũng có cơ hội thăng tiến xã hội, đặc biệt nếu Sao Thổ được đặt tốt trong lá số chiêm tinh. Điều này tạo nên một người biết theo bản năng cách trở nên quyến rũ và cũng có thể sở hữu một số khuynh hướng nghệ thuật và thi ca. *"Sự Được Yêu Mến."*

3. Moon-Mars Key Words: Feelings-Personal Drive.

3. Từ khóa Mặt Trăng-Sao Hỏa: Cảm xúc-Động lực cá nhân.

a. ☽ ☌ ♂ FEELINGS UNITE WITH PERSONAL DRIVE. This is not an especially good conjunction, as the nature of the two bodies are quite antithetical. It is often indicative of someone with poor control over his or her emotions. Such a person frequently gives way to anger, jealousy, envy, and whole assortment of unregenerated feelings. Most certainly a dynamic aspect, it helps an individual succeed but often at the expense of others. *"Selfishness."*

b. ☽ □ ♂ FEELINGS CHALLENGE PERSONAL DRIVE. This aspect also indicates a selfish person who must have his or her own way at all costs. It reveals a nitpicker, a harpie, a shrew, someone who takes offense at the slightest provocation. In the horoscope of women it can reveal trouble with giving birth or show that their mothers had difficult pregnancies and deliveries. I have found that if Pluto is also involved with either the square or opposition of the Moon and Mars, a woman may have lost a child through miscarriage, abortion, or death, or that she is barren. In a man's chart it gives poor understanding of women and a general lack of sympathy. It may also reveal that the man has fathered a child which has been lost through one of the ways indicated above. *"Offence-Defence."*

c. ☽ ☍ ♂ FEELINGS VERSUS PERSONAL DRIVE. Many of the indications of the square are also present here, but the person has less inner tension and agitation. An individual with this configuration may often seek to release pent-up negative and violent emotions through social intercourse. Thus such people often engage in arguments with the people around them. This is a configuration which leads to a "what can I dig up here" type of attitude. There can be trouble or even scandal with women (especially if Neptune is involved and receiving challenging aspects). *"Don't tred on*

a. ☽ ☌ ♂ CẢM XÚC HỢP NHẤT VỚI ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Đây không phải là một đồng vị đặc biệt tốt, vì bản chất của hai thiên thể này khá đối nghịch. Nó thường chỉ ra một người kiểm soát cảm xúc của mình kém. Người như vậy thường nhượng bộ trước giận dữ, ghen tuông, đố kỵ và cả một loạt cảm xúc chưa được chuyển hóa. Chắc chắn là một góc hợp năng động, nó giúp cá nhân thành công nhưng thường phải trả giá bằng người khác. *"Sự Ích Kỷ."*

b. ☽ □ ♂ CẢM XÚC THÁCH THỨC ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Góc hợp này cũng chỉ ra một người ích kỷ, phải làm theo ý mình bằng mọi giá. Nó cho thấy một kẻ hay bới móc, một người độc ác, chanh chua, dễ phật ý trước sự khiêu khích nhỏ nhất. Trong lá số chiêm tinh của phụ nữ, nó có thể cho thấy khó khăn khi sinh nở hoặc cho thấy mẹ của họ đã có thai kỳ và cuộc sinh khó khăn. Tôi nhận thấy rằng nếu Sao Diêm Vương cũng liên quan đến góc vuông hoặc đối vị giữa Mặt Trăng và Sao Hỏa, một phụ nữ có thể đã mất con do sẩy thai, phá thai hoặc tử vong, hoặc bà ấy vô sinh. Trong lá số chiêm tinh của nam giới, nó đem lại sự kém hiểu biết về phụ nữ và nói chung thiếu cảm thông. Nó cũng có thể cho thấy người đàn ông đã làm cha một đứa trẻ bị mất qua một trong những cách nêu trên. *"Công-Kháng."*

c. ☽ ☍ ♂ CẢM XÚC ĐỐI LẠI ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Nhiều chỉ báo của góc vuông cũng hiện diện ở đây, nhưng người ấy có ít căng thẳng và kích động nội tâm hơn. Một cá nhân có cấu hình này thường có thể tìm cách giải tỏa những cảm xúc tiêu cực và bạo liệt bị dồn nén qua giao tiếp xã hội. Vì vậy, những người như thế thường tranh cãi với những người xung quanh. Đây là một cấu hình dẫn đến thái độ kiểu "tôi có thể moi ra điều gì ở đây". Có thể có rắc rối hoặc thậm chí tai tiếng với phụ nữ, đặc biệt nếu Sao Hải Vương có liên quan và nhận các góc hợp thách thức. *"Đừng giẫm lên tôi."*

me."

d. ☽ △ or ✶ ♂ FEELINGS FLOW OR WORK WELL WITH PERSONAL DRIVE. These aspects indicate someone who can make the best of any situation, for it gives an inner sense of courage and selfconfidence. Opportunity is easily recognized, and initiative can match any challenge. This is a "lucky" aspect in someone's chart, for it usually endows the person with a great deal of sex appeal. *"The Stout-Hearted Man."*

d. ☽ △ hoặc ✶ ♂ CẢM XÚC TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Các góc hợp này chỉ ra một người có thể tận dụng tốt nhất mọi tình huống, vì nó đem lại một cảm thức nội tâm về lòng can đảm và sự tự tin. Cơ hội được nhận ra dễ dàng, và tinh thần chủ động có thể đáp ứng mọi thách thức. Đây là một góc hợp "may mắn" trong lá số chiêm tinh của ai đó, vì nó thường ban cho người ấy sức hấp dẫn giới tính rất lớn. *"Người Đàn Ông Gan Dạ."*

4. Moon-Jupiter Key words: Feelings-(Physical or Mental) Expansion.

a. ☽ ☌ ♃ FEELINGS UNITE WITH EXPANSION. All aspects between these two bodies are basically harmonious. The only possible difficulty lies in overdoing. The conjunction shows happy-go-lucky individuals, very generous and supportive to all people with whom they come in contact. Travel, abundance, and worldly women are likely to come into the life. If, however, there are challenging aspects to this conjunction, especially from the Sun, Mercury, or Mars, there can be great restlessness and an exaggeration of feelings, which tend to go overboard in response to any sensual stimulus.

4. Từ khóa Mặt Trăng-Sao Mộc: Cảm xúc-Sự mở rộng về thể chất hoặc trí tuệ.

a. ☽ ☌ ♃ CẢM XÚC HỢP NHẤT VỚI SỰ MỞ RỘNG. Mọi góc hợp giữa hai thiên thể này về cơ bản đều hài hòa. Khó khăn duy nhất có thể có nằm ở sự thái quá. Đồng vị cho thấy những cá nhân vui vẻ vô tư, rất rộng lượng và hỗ trợ tất cả những người họ tiếp xúc. Du hành, sự phong phú và những phụ nữ từng trải có khả năng đi vào đời sống. Tuy nhiên, nếu có các góc hợp thách thức với đồng vị này, đặc biệt từ Mặt Trời, Sao Thủy hoặc Sao Hỏa, có thể có sự bồn chồn lớn và sự phóng đại cảm xúc, vốn có khuynh hướng đi quá xa khi đáp ứng bất kỳ kích thích nhục cảm nào.

b. ☽ □ ♃ FEELINGS CHALLENGE EXPANSION. Persons with this aspect are likely to exaggerate their feelings about people. There is a tendency to be overly optimistic and to lose sight of reality. There may also be difficulty in formulating or controlling religious feelings for *if the rest of the map concurs*, this can give rise to a zealot. It is also an indication of a person who likes to take life easy and not work too hard. *"Always put off until tomorrow what you can do today."*

b. ☽ □ ♃ CẢM XÚC THÁCH THỨC SỰ MỞ RỘNG. Những người có góc hợp này có khuynh hướng phóng đại cảm xúc của họ về người khác. Có xu hướng quá lạc quan và đánh mất thực tại. Cũng có thể có khó khăn trong việc hình thành hoặc kiểm soát cảm xúc tôn giáo, vì *nếu phần còn lại của lá số chiêm tinh đồng thuận*, điều này có thể tạo ra một kẻ cuồng tín. Nó cũng là chỉ báo về một người thích sống dễ dãi và không làm việc quá vất vả. *"Luôn trì hoãn đến ngày mai điều bạn có thể làm hôm nay."*

c ☽ ☌ ♅ FEELINGS VERSUS EXPANSION. Restlessness is also a key word in this configuration. There is much of the wanderlust found in ☉ ☌ ♅, but here the emphasis is located more in the realm of people and relationships with them. Such people may therefore put their trust or finances in the wrong hands. False pride and extravagance are other attributes of the challenging aspects between these two bodies. "*Maybe this time....*"

c ☽ ☌ ♅ CẢM XÚC ĐỐI LẠI SỰ MỞ RỘNG. Bồn chồn cũng là một từ khóa trong cấu hình này. Có nhiều sự ham phiêu lưu được thấy trong ☉ ☌ ♅, nhưng ở đây trọng tâm nằm nhiều hơn trong lĩnh vực con người và các mối quan hệ với họ. Vì vậy, những người như thế có thể đặt niềm tin hoặc tài chính của mình vào tay sai người. Kiêu hãnh giả tạo và hoang phí là những thuộc tính khác của các góc hợp thách thức giữa hai thiên thể này. "*Có lẽ lần này....*"

d. ☽ △ or ✶ ♅ FEELINGS FLOW OR WORK WELL WITH EXPANSION. This person is given a helping hand throughout life as people (especially women) are always ready to assist the native in both good and difficult times. Self-exploration in human relationships, higher knowledge, and travel really pay off. This aspect can give a true sense of altruism and a nobility of character. No matter what other configurations are in the chart, this aspect is "*The Ray of Hope.*"

d. ☽ △ hoặc ✶ ♅ CẢM XÚC TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI SỰ MỞ RỘNG. Người này nhận được bàn tay trợ giúp suốt đời, vì người khác, đặc biệt là phụ nữ, luôn sẵn sàng hỗ trợ đương số trong cả thời kỳ thuận lợi lẫn khó khăn. Việc tự khám phá trong các mối quan hệ con người, tri thức cao hơn và du hành thật sự đem lại kết quả. Góc hợp này có thể đem lại một cảm thức chân thật về lòng vị tha và sự cao quý của tính cách. Bất kể các cấu hình khác trong lá số chiêm tinh là gì, góc hợp này là "*Tia Hy Vọng.*"

5. Moon-Saturn Key words: Feelings-Consolidation.

a. ☽ ☌ ♄ FEELINGS UNITE WITH CONSOLIDATION. All aspects between these two bodies are basically inharmonious, although the flowing aspects can be most helpful if they are properly channeled. The conjunction tends to give a self-restrained, ultra-conservative viewpoint. A person with such a configuration needs to be encouraged even while he or she shuns a helping hand or a warm arm around the shoulders. This conjunction can also strip one of vitality and is not good for general health. It does give endurance and common sense, but selfishness has to be overcome if the individual wishes to transcend this configuration. If this conjunction is trine or sextile to the Sun or

5. Từ khóa Mặt Trăng-Sao Thổ: Cảm xúc-Sự củng cố.

a. ☽ ☌ ♄ CẢM XÚC HỢP NHẤT VỚI SỰ CỦNG CỐ. Mọi góc hợp giữa hai thiên thể này về cơ bản đều bất hài hòa, dù các góc hợp tuôn chảy có thể rất hữu ích nếu được dẫn hướng đúng. Đồng vị có khuynh hướng đem lại một quan điểm tự kiềm chế, cực kỳ bảo thủ. Người có cấu hình như vậy cần được khích lệ ngay cả khi y tránh né một bàn tay giúp đỡ hoặc một vòng tay ấm áp đặt lên vai. Đồng vị này cũng có thể tước đi sinh lực của một người và không tốt cho sức khỏe tổng quát. Nó đem lại sức bền và lẽ thường, nhưng tính ích kỷ phải được vượt qua nếu cá nhân muốn siêu vượt cấu hình này. Nếu đồng vị này tam hợp hoặc lục hợp với Mặt Trời hoặc Sao Mộc, nó tạo nên một nhà điều hành kinh doanh lớn. Sự tự biểu đạt cảm xúc

Jupiter, it makes for a great business executive. Emotional self-expression is difficult; we can call this aspect *"Melancholia."*

b. ☽ □ ♄ FEELINGS CHALLENGE CONSOLIDATION. Like the conjunction, this aspect leads to brooding and a general inability to express one's love nature. There is a certain coldness, and unless the aspect is modified by other angles, there is a tendency toward a crafty and calculating personality. Saturn's rays are those of the teacher, showing us what we must overcome. In this instance it is difficulties with one's own mother or one's own childhood, which are indicated by a challenging Saturn. *"The Cold Heart."*

c. ☽ ☌ ♄ FEELINGS VERSUS CONSOLIDATION. Other people or life's general circumstances can put so many burdens on a person with this opposition that individual freedom seems severely limited. There is generally less selfishness than in the above two aspects, but the lessons to be learned deal with the proper execution of responsibility. A difficult childhood and/or a stern parent may also be indicated. As with all aspects of Saturn, both challenging and flowing, there is a tendency for aloneness (though not necessarily loneliness). At its most challenging, this can be called the aspect of *"The Oppressor"*; at least it is *"The Call to Duty."*

d. ☽ △ or ✶ ♄ FEELINGS FLOW OR WORK WELL WITH CONSOLIDATION. Much of the saturnine qualities of the emotions is toned down with the flowing aspects. We do find attention to duty and very often a harmonious, though tradition-bound, attachment to the family. This aspect makes for excellent insight and business acumen, as the individual is well aware of the possibilities for growth and gain present in everyday experiences. This aspect

là khó khăn; chúng ta có thể gọi góc hợp này là *"U Sầu."*

b. ☽ □ ♄ CẢM XÚC THÁCH THỨC SỰ CỦNG CỐ. Giống như đồng vị, góc hợp này dẫn đến sự ủ ê và sự bất lực nói chung trong việc biểu đạt bản chất yêu thương của mình. Có một sự lạnh lùng nhất định, và trừ khi góc hợp được điều chỉnh bởi các góc khác, có khuynh hướng hướng tới một phàm ngã xảo quyệt và tính toán. Các tia của Sao Thổ là các tia của người thầy, cho chúng ta thấy điều mình phải vượt qua. Trong trường hợp này, một Sao Thổ thách thức chỉ ra những khó khăn với chính mẹ của mình hoặc chính thời thơ ấu của mình. *"Trái Tim Lạnh."*

c. ☽ ☌ ♄ CẢM XÚC ĐỐI LẠI SỰ CỦNG CỐ. Người khác hoặc hoàn cảnh chung của đời sống có thể đặt quá nhiều gánh nặng lên một người có đối vị này đến mức tự do cá nhân dường như bị giới hạn nghiêm trọng. Nói chung, có ít ích kỷ hơn so với hai góc hợp trên, nhưng các bài học cần được học liên quan đến việc thực thi trách nhiệm đúng đắn. Một thời thơ ấu khó khăn và hoặc một phụ huynh nghiêm khắc cũng có thể được chỉ ra. Như với mọi góc hợp của Sao Thổ, cả thách thức lẫn tuôn chảy, có khuynh hướng sống một mình, dù không nhất thiết là cô đơn. Ở mức thách thức nhất, điều này có thể được gọi là góc hợp của *"Kẻ Áp Bức"*; ít nhất nó là *"Tiếng Gọi của Bổn Phận."*

d. ☽ △ hoặc ✶ ♄ CẢM XÚC TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI SỰ CỦNG CỐ. Phần lớn những phẩm chất kiểu Sao Thổ của cảm xúc được làm dịu xuống với các góc hợp tuôn chảy. Chúng ta thấy sự chú tâm đến bổn phận và rất thường là sự gắn bó hài hòa, dù bị ràng buộc bởi truyền thống, với gia đình. Góc hợp này tạo nên trực giác thấu suốt xuất sắc và sự nhạy bén trong kinh doanh, vì cá nhân nhận biết rõ các khả năng tăng trưởng và lợi ích hiện diện

gives patience and depth and allows one to understand the structuring of human relationships. *"Common Sense."*

6. Moon-Uranus Key words: Feelings-Intuition.

a. ☽ ☌ ♅ FEELINGS UNITE WITH INTUITION. This can be a very helpful aspect for someone interested in the occult and metaphysical. There is an inner understanding of human nature and an instant rapport with all races and nationalities. As such, the individual is very likely to come into contact with all types of people. This conjunction can, however, lead the native into wrong company, as there is also a certain antisocial attitude which becomes more pronounced in the square. In more highly developed people, this aspect can lead to a personal humanitarian doctrine, but one which is often at variance with the prevailing socioeconomic structure. Interesting women are constantly entering the life, and there is the likelihood of an unusual childhood. The domestic situation and life style are generally unconventional. *"Freedom is my Security."*

b. ☽ □ ♅ FEELINGS CHALLENGE INTUITION. This denotes a person who often does not listen to himself or herself—a very erratic individual who is always changing social groups and friends. Such a person has a difficult time staying in one place, and, if other aspects support the tendency, can come from a broken home or be the cause of one. This configuration may indicate a tremendous nervousness and violent emotional outbreaks (especially if Mars is involved through some challenging aspect or is conjunct). *"Freedom in Spite of Security."*

c. ☽ ☍ ♅ FEELINGS VERSUS INTUITION.

trong những kinh nghiệm hằng ngày. Góc hợp này đem lại sự kiên nhẫn và chiều sâu, đồng thời cho phép người ta hiểu cấu trúc của các mối quan hệ con người. *"Lẽ Thường."*

6. Từ khóa Mặt Trăng-Sao Thiên Vương: Cảm xúc-Trực giác.

a. ☽ ☌ ♅ CẢM XÚC HỢP NHẤT VỚI TRỰC GIÁC. Đây có thể là một góc hợp rất hữu ích cho người quan tâm đến huyền bí học và siêu hình học. Có một sự hiểu biết nội tâm về bản chất con người và một sự hòa hợp tức thì với mọi chủng tộc và quốc tịch. Như vậy, cá nhân rất có khả năng tiếp xúc với mọi loại người. Tuy nhiên, đồng vị này có thể dẫn đương số vào bạn bè xấu, vì cũng có một thái độ phản xã hội nhất định, trở nên rõ rệt hơn trong góc vuông. Ở những người phát triển cao hơn, góc hợp này có thể dẫn đến một học thuyết nhân đạo cá nhân, nhưng thường trái ngược với cấu trúc kinh tế-xã hội đang thịnh hành. Những phụ nữ thú vị liên tục bước vào đời sống, và có khả năng có một thời thơ ấu khác thường. Tình huống gia đình và lối sống nói chung không theo quy ước. *"Tự Do là Sự An Toàn của Tôi."*

b. ☽ □ ♅ CẢM XÚC THÁCH THỨC TRỰC GIÁC. Điều này biểu thị một người thường không lắng nghe chính mình—một cá nhân rất thất thường, luôn thay đổi nhóm xã hội và bạn bè. Người như vậy khó ở yên một chỗ, và nếu các góc hợp khác hỗ trợ khuynh hướng này, có thể xuất thân từ một gia đình tan vỡ hoặc là nguyên nhân của một gia đình như thế. Cấu hình này có thể chỉ ra sự căng thẳng thần kinh ghê gớm và những bộc phát cảm xúc bạo liệt, đặc biệt nếu Sao Hỏa có liên quan qua một góc hợp thách thức nào đó hoặc ở đồng vị. *"Tự Do Bất Chấp Sự An Toàn."*

c. ☽ ☍ ♅ CẢM XÚC ĐỐI LẠI TRỰC GIÁC. Những

Unusual people may come into the life, bringing assorted difficulties. The person misjudges his or her friends and associates. There can be strong antisocial feelings, as this type of person will step on the grass just because there is a sign to the contrary. This individual craves excitement and may be the type who is drawn to the scenes of accidents and/or fires. In more highly evolved individuals, the aspect does show some interest in the occult, but often this is expressed under conditions adverse for true progress. "*Freedom or Security.*"

d. ☽ △ por ✶ ♅ FEELINGS FLOW OR WORK WELL WITH INTUITION. As with all the aspects of ☽ and ♅, there is a love for the bizarre and for unconventional living habits. The square between these two bodies leads to compulsion in this respect, a type of "I've got to be different" attitude. The flowing aspects usually permit such sentiments to be expressed through healthy and creative outlets. Thus a person with the △ or ✶ may become involved in some form of social work or public relations. The more mystically oriented people will find comfort and inspiration through some form of occult work, as this configuration contributes to a highly developed sixth sense.

6. Moon-Neptune Key words: Feelings-Illumination.

a. ☽ ☌ ♆ FEELINGS UNITE WITH ILLUMINATION. This aspect gives an openness to life. Individuals in whose horoscope this configuration is found do not like to be restrained in their way of relating to the environment and feel that they should be allowed to explore any avenue of self-expression. In this respect they may feel or actually find themselves persecuted by existing moral codes. This is a highly artistic

người khác thường có thể bước vào đời sống, mang theo đủ loại khó khăn. Người ấy phán đoán sai bạn bè và cộng sự của mình. Có thể có những cảm xúc phản xã hội mạnh mẽ, vì kiểu người này sẽ giẫm lên cỏ chỉ vì có biển báo cấm. Cá nhân này khao khát sự kích thích và có thể là kiểu người bị thu hút đến hiện trường tai nạn và hoặc hỏa hoạn. Ở những cá nhân tiến hóa cao hơn, góc hợp này quả có cho thấy một số quan tâm đến huyền bí học, nhưng thường điều này được biểu đạt trong những điều kiện bất lợi cho tiến bộ thật sự. "*Tự Do hay An Toàn.*"

d. ☽ △ hoặc ✶ ♅ CẢM XÚC TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI TRỰC GIÁC. Như với mọi góc hợp của ☽ và ♅, có tình yêu đối với cái kỳ dị và các thói quen sống không theo quy ước. Góc vuông giữa hai thiên thể này dẫn đến sự cưỡng bách trong phương diện này, một kiểu thái độ "tôi phải khác biệt". Các góc hợp tuôn chảy thường cho phép những cảm tình như thế được biểu đạt qua các lối thoát lành mạnh và sáng tạo. Vì vậy, một người có △ hoặc ✶ có thể tham gia vào một hình thức công tác xã hội hoặc quan hệ công chúng nào đó. Những người có khuynh hướng thần bí hơn sẽ tìm thấy sự an ủi và cảm hứng qua một hình thức công việc huyền bí nào đó, vì cấu hình này góp phần tạo nên giác quan thứ sáu phát triển cao.

6. Từ khóa Mặt Trăng-Sao Hải Vương: Cảm xúc-Sự soi sáng.

a. ☽ ☌ ♆ CẢM XÚC HỢP NHẤT VỚI SỰ SOI SÁNG. Góc hợp này đem lại sự cởi mở với đời sống. Những cá nhân có cấu hình này trong lá số chiêm tinh không thích bị kiềm chế trong cách họ liên hệ với môi trường và cảm thấy rằng họ nên được phép khám phá bất kỳ con đường tự biểu đạt nào. Về phương diện này, họ có thể cảm thấy hoặc thật sự thấy mình bị các quy tắc đạo đức hiện hành bức hại. Đây là một tổ hợp rất nghệ thuật và truyền cảm hứng đối

and inspirational combination for many while for the few this configuration leads to mystic experiences. "*The Visionary*" or "*The Escapist.*"

b. ☽ □ ♆ FEELINGS CHALLENGE ILLUMINATION. As in all connections between the Moon and Neptune, a certain element of discrimination must be exercised to carefully separate the real from the unreal. A person with the square has many moods and is never really sure about feelings for others or the way others feel about him. This is decidedly a deceiving influence, and care must be taken in personal relationships, especially those involving women. Drugs, alcohol, and most aspects of mysticism should be carefully avoided unless this aspect is modified by others (a strong and positive ♄ and ☉ would be most helpful). "*The Hallucinator.*"

c. ☽ ☍ ♆ FEELINGS VERSUS ILLUMINATION. The opposition holds many of the same qualities as the square, with the important difference that the native can be more easily driven into a deceptive social environment. The square is a more self-deceiving aspect. In the opposition, therefore, associates can contribute to one's undoing. Friendships must be thoroughly scrutinized. "*The Deceived.*"

d. ☽ △ or ✶ ♆ FEELINGS FLOW OR WORK WELL WITH ILLUMINATION. This aspect is found in the horoscopes of many creative people, especially those involved in film, art, or dance. It is an uplifting, inspiring, and versatile aspect, allowing the native to bring beauty into his or her surroundings. For some it is an indication of positive contact with forces existing in the invisible realms.

7. Moon-Pluto Key words: Feelings-Regeneration.

với nhiều người, trong khi đối với số ít, cấu hình này dẫn đến các kinh nghiệm thần bí. *"Người Có Linh Ảnh"* hoặc *"Kẻ Trốn Tránh."*

b. ☽ □ ♆ CẢM XÚC THÁCH THỨC SỰ SOI SÁNG. Như trong mọi liên hệ giữa Mặt Trăng và Sao Hải Vương, cần vận dụng một yếu tố phân biện nhất định để cẩn thận tách cái thật khỏi cái không thật. Người có góc vuông này có nhiều tâm trạng và không bao giờ thật sự chắc chắn về cảm xúc dành cho người khác hoặc cách người khác cảm thấy về mình. Đây rõ ràng là một ảnh hưởng lừa dối, và cần thận trọng trong các mối quan hệ cá nhân, đặc biệt những mối quan hệ liên quan đến phụ nữ. Ma túy, rượu và hầu hết các phương diện của thần bí học nên được tránh cẩn thận, trừ khi góc hợp này được điều chỉnh bởi các góc khác; một ♄ và ☉ mạnh mẽ và tích cực sẽ rất hữu ích. *"Người Ảo Giác."*

c. ☽ ☍ ♆ CẢM XÚC ĐỐI LẠI SỰ SOI SÁNG. Đối vị mang nhiều phẩm chất giống như góc vuông, với khác biệt quan trọng là đương số có thể dễ bị đẩy vào một môi trường xã hội lừa dối hơn. Góc vuông là một góc hợp tự lừa dối nhiều hơn. Vì vậy, trong đối vị, các cộng sự có thể góp phần vào sự sụp đổ của một người. Tình bạn phải được xem xét kỹ lưỡng. *"Người Bị Lừa Dối."*

d. ☽ △ hoặc ✶ ♆ CẢM XÚC TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI SỰ SOI SÁNG. Góc hợp này được thấy trong lá số chiêm tinh của nhiều người sáng tạo, đặc biệt những người tham gia vào điện ảnh, nghệ thuật hoặc khiêu vũ. Nó là một góc hợp nâng cao, truyền cảm hứng và đa năng, cho phép đương số đem vẻ đẹp vào môi trường xung quanh mình. Đối với một số người, nó là chỉ báo về sự tiếp xúc tích cực với các lực hiện hữu trong những cõi vô hình.

7. Từ khóa Mặt Trăng-Sao Diêm Vương: Cảm xúc-Sự tái sinh.

a. ☽ ☌ ♇ FEELINGS UNITE WITH REGENERATION. This is a very versatile and intense aspect, which can give rise to sudden emotional outbursts or panic. If the conjunction is receiving other challenging aspects and/or is in the horoscope of one who has not learned to transcend the great infusion of feelings this configuration signifies, hysteria from ungrounded fears may result. This conjunction may indicate broken homes or illegitimate children. On the other hand, the Moon conjunct Pluto in the horoscope of a more highly evolved person gives tremendous insight into the psychology and psyche of all people with whom one comes into contact. This aspect shows the constant changing of the form of creative self-expression as directly related to the emotional state.

a. ☽ ☌ ♇ CẢM XÚC HỢP NHẤT VỚI SỰ TÁI SINH. Đây là một góc hợp rất đa năng và mãnh liệt, có thể làm nảy sinh những bộc phát cảm xúc hoặc hoảng loạn đột ngột. Nếu đồng vị đang nhận các góc hợp thách thức khác và hoặc nằm trong lá số chiêm tinh của một người chưa học cách siêu vượt sự truyền nhập cảm xúc lớn lao mà cấu hình này biểu thị, có thể sinh ra chứng cuồng loạn từ những nỗi sợ thiếu nền tảng. Đồng vị này có thể chỉ ra gia đình tan vỡ hoặc con ngoài giá thú. Mặt khác, Mặt Trăng đồng vị Sao Diêm Vương trong lá số chiêm tinh của một người tiến hóa cao hơn đem lại sự thấu suốt ghê gớm vào tâm lý học và tâm hồn của tất cả những người mà người ấy tiếp xúc. Góc hợp này cho thấy sự thay đổi liên tục của hình thức tự biểu đạt sáng tạo như có liên hệ trực tiếp với trạng thái cảm xúc.

b. ☽ □ ♇ FEELINGS CHALLENGE REGENERATION. People with this configuration find it extremely difficult to transcend the lower emotions such as jealousy, envy, hate, and vengeance to reach higher forms of expression such as generosity, universal love, and spiritual aspiration. All configurations involving Pluto allow for the transmutation of energy embodied by the planet which is configurated with it. In the horoscope of consciously evolving souls, ☽ □ ♇ gives a great desire to purify the baser feelings listed above. The inner tension engendered by this intense emotional energy *forces* the ransference of any negativity into a more positive channel. *"The Need to Purify."*

b. ☽ □ ♇ CẢM XÚC THÁCH THỨC SỰ TÁI SINH. Những người có cấu hình này thấy cực kỳ khó siêu vượt các cảm xúc thấp như ghen tuông, đố kỵ, thù hận và báo thù để đạt đến các hình thức biểu đạt cao hơn như lòng rộng lượng, tình thương phổ quát và khát vọng tinh thần. Mọi cấu hình liên quan đến Sao Diêm Vương đều cho phép sự chuyển hóa năng lượng được hiện thân bởi hành tinh tạo cấu hình với nó. Trong lá số chiêm tinh của các linh hồn đang tiến hóa một cách có ý thức, ☽ □ ♇ đem lại một khát vọng lớn lao muốn thanh lọc những cảm xúc thấp kém được liệt kê ở trên. Sự căng thẳng nội tâm do năng lượng cảm xúc mãnh liệt này sinh ra *buộc* sự chuyển dời mọi tiêu cực sang một kênh tích cực hơn. *"Nhu Cầu Thanh Lọc."*

c. ☽ ☍ ♇ FEELINGS VERSUS REGENERATION. The circumstances of one's personal relationships cause one to rechannel one's negative emotional energy. This aspect tends to make one seek to gain control over the environment and over associates. This is often done in an extremely subtle and underhanded way,

c. ☽ ☍ ♇ CẢM XÚC ĐỐI LẠI SỰ TÁI SINH. Hoàn cảnh của các mối quan hệ cá nhân khiến người ta dẫn lại năng lượng cảm xúc tiêu cực của mình. Góc hợp này có khuynh hướng khiến người ta tìm cách giành quyền kiểm soát môi trường và các cộng sự. Điều này thường được thực hiện theo cách cực kỳ tinh vi và ám muội,

eventually resulting in outbursts, which destroy other people's relationships as well as one's own. *"The Devastator."*

d. ☽ △ or ✶ ♀ FEELINGS FLOW OR WORK WELL WITH REGENERATION. These aspects signify an easier path toward the purification of emotions and feelings. It brings into the life those experiences which awaken within ourselves higher emotional qualities and aspirations. It is a strong contributing factor to growth in consciousness. The trine and sextile also contribute to the native's understanding of the human psyche, but without the often troubling intensity of the conjunction.

C. Aspects of Mercury

1. Mercury-Venus Key words: Communication (Rational Mind)-Personal Magnetism.

Mercury and Venus can never be more than 72 degrees away from each other; therefore the only major aspects they can form are the conjunction and the sextile.

a. ☿ ☌ ♀ COMMUNICATION UNITES WITH PERSONAL MAGNETISM. This aspect is characterized by the phrase, *"The charm of self-expression* If other factors in the chart coincide, it contributes to graceful oratory and general ease in the use of the written word. It denotes a sociable, affable, light-hearted, and usually optimistic person, but unless the general "tone" of the nativity proves otherwise, such a native is not especially profound.

b. ☿ ✶ ♀ COMMUNICATION WORKS WELL WITH PERSONAL MAGNETISM. These are people with unusually good taste in everything they do. They are especially fond of literature, the arts, and people involved with these pursuits. ☿ is melody, ♀ is harmony; the net result is

cuối cùng dẫn đến những bộc phát phá hủy các mối quan hệ của người khác cũng như của chính mình. *"Kẻ Tàn Phá."*

d. ☽ △ hoặc ✶ ♀ CẢM XÚC TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI SỰ TÁI SINH. Các góc hợp này biểu thị một con đường dễ dàng hơn hướng tới sự thanh lọc cảm xúc và tình cảm. Nó đưa vào đời sống những kinh nghiệm đánh thức trong chính chúng ta các phẩm chất cảm xúc và khát vọng cao hơn. Nó là một yếu tố góp phần mạnh mẽ vào sự tăng trưởng tâm thức. Tam hợp và lục hợp cũng góp phần vào sự hiểu biết của đương số về tâm hồn con người, nhưng không có cường độ thường gây rắc rối của đồng vị.

C. Các góc hợp của Sao Thủy

1. Từ khóa Sao Thủy-Sao Kim: Giao tiếp, thể trí lý trí-Từ lực cá nhân.

Sao Thủy và Sao Kim không bao giờ có thể cách nhau quá 72 độ; do đó, các góc hợp chính duy nhất mà chúng có thể tạo thành là đồng vị và lục hợp.

a. ☿ ☌ ♀ GIAO TIẾP HỢP NHẤT VỚI TỪ LỰC CÁ NHÂN. Góc hợp này được đặc trưng bởi cụm từ, *"Sự duyên dáng của tự biểu đạt*. Nếu các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh trùng hợp, nó góp phần vào thuật hùng biện duyên dáng và sự dễ dàng nói chung trong việc sử dụng chữ viết. Nó biểu thị một người hòa đồng, dễ mến, nhẹ lòng và thường lạc quan, nhưng trừ khi "âm sắc" chung của lá số sinh chứng minh điều ngược lại, đương số như vậy không đặc biệt sâu sắc.

b. ☿ ✶ ♀ GIAO TIẾP PHỐI HỢP TỐT VỚI TỪ LỰC CÁ NHÂN. Đây là những người có gu thẩm mỹ tốt khác thường trong mọi việc họ làm. Họ đặc biệt yêu thích văn học, nghệ thuật và những người tham gia vào các lĩnh vực này. ☿ là giai điệu, ♀ là hòa âm; kết quả ròng là một người

someone who is liked by all.

2. Mercury-Mars Key words: Communication-Personal Drive.

a. ☿ ☌ ♂ COMMUNICATION UNITES WITH PERSONAL DRIVE. Quick-minded, acting immediately upon what he thinks, this type of person talks his way to success. The native is a thinker whose modus operandi is often devastating in its speed and suddenness. The configuration gives a good mind for engaging in technical, mechanical, or scientific research, expecially if there are good saturnine aspects. A sarcastic tone often accompanies this "*Quick Tongue.*"

b. ☿ □ ♂ COMMUNICATION CHALLENGES PERSONAL DRIVE. This square gives the compulsion to speak one's mind. Such natives may talk so much that it is easy to lose track of what has been said, so that constant repetition results. This aspect often characterizes a nervous and unstable mind with a sharp tongue. "*The Chatterbox.*"

c ☿ ☍ ♂ COMMUNICATION VERSUS PERSONAL DRIVE. Natives with this configuration often say the wrong thing at the wrong time. Even more than people with the square (who really just like to hear themselves talk), ☿ ☍ ♂ people love a good argument. "*The Debater.*"

d. ☿ △ or ✶ ♂ COMMUNICATION FLOWS OR WORKS WELL WITH PERSONAL DRIVE. Natives in this configuration are very clever in writing and speaking, seeing the point and going right to it. They possess a certain sense of tact and diplomacy yet maintain a clear direction of purpose. Usually we find this aspect in the charts of precise thinkers and organizers (unless a befuddling, challenging aspect of Jupiter or Neptune is involved). "*The Technician.*"

được tất cả yêu mến.

2. Từ khóa Sao Thủy-Sao Hỏa: Giao tiếp-Động lực cá nhân.

a. ☿ ☌ ♂ GIAO TIẾP HỢP NHẤT VỚI ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Nhanh trí, hành động ngay theo điều mình nghĩ, kiểu người này dùng lời nói để đi đến thành công. Đương số là một người suy nghĩ mà phương thức hành động thường gây choáng váng bởi tốc độ và sự đột ngột của nó. Cấu hình này đem lại một trí tuệ tốt để tham gia nghiên cứu kỹ thuật, cơ khí hoặc khoa học, đặc biệt nếu có các góc hợp Sao Thổ tốt. Một giọng điệu châm biếm thường đi kèm với "*Cái Lưỡi Nhanh*" này.

b. ☿ □ ♂ GIAO TIẾP THÁCH THỨC ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Góc vuông này đem lại sự cưỡng bách phải nói ra ý nghĩ của mình. Những đương số như vậy có thể nói nhiều đến mức dễ mất dấu điều đã được nói, khiến sự lặp lại liên tục xảy ra. Góc hợp này thường đặc trưng cho một thể trí căng thẳng và bất ổn với chiếc lưỡi sắc bén. "*Người Nói Liên Tục.*"

c ☿ ☍ ♂ GIAO TIẾP ĐỐI LẠI ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Các đương số có cấu hình này thường nói điều sai vào lúc sai. Thậm chí còn hơn những người có góc vuông, vốn thật ra chỉ thích nghe chính mình nói, người ☿ ☍ ♂ yêu thích một cuộc tranh luận hay. "*Người Tranh Biện.*"

d. ☿ △ hoặc ✶ ♂ GIAO TIẾP TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Các đương số trong cấu hình này rất khéo léo trong viết và nói, thấy được trọng điểm và đi thẳng vào đó. Họ sở hữu một cảm thức tế nhị và ngoại giao nhất định nhưng vẫn duy trì một hướng mục đích rõ ràng. Thường chúng ta thấy góc hợp này trong lá số chiêm tinh của những người suy nghĩ và tổ chức chính xác, trừ khi có một góc hợp thách thức gây rối trí của Sao Mộc hoặc Sao Hải Vương tham gia. "*Kỹ Thuật*

3. Mercury-Jupiter Key words: Communication-Expansion.

a. ☿ ☌ ♃ COMMUNICATION UNITES WITH EXPANSION. This conjunction functions at its best when neither of the two bodies is in detriment (see Table 1 of Honors and Dishonors). If such is the case, there is apt to be some form of misjudgment, having to do with the sign in which they are placed; for example, ☿ ☌ ♃ in ♍ can lead to excessive pettiness. If, however, the conjunction occurs in mutually beneficial signs, such as Aries, Aquarius, Cancer, Scorpio, or Libra, we may find an individual with great intellectual potential or compassionate insight. This aspect definitely characterizes the mind of someone who can see the larger issues at work in humanity as well as the smaller; care should be taken that the two are kept in their proper perspective. *"The Philosopher."*

b. ☿ □ ♃ COMMUNICATION CHALLENGES EXPANSION. Individuals with this configuration usually draw incorrect conclusions, since judgment tends to become impaired through general misunderstanding of facts. Problems often have to do with travel; extreme restlessness is prevalent, and language arts may be impaired. The loquacious mind never stops creating a barrage of ideas, blocking greater understanding. *"The Exaggerator."*

c. ☿ ☍ ♃ COMMUNICATION VERSUS EXPANSION. The individual with this configuration may express many of the difficulties indicated by the square. The opposition focuses attention on the large versus the small. In other words, a person can often make a mountain out of a grain of sand or vice-versa—and usually both. Sometimes there is a conflict between the intellect and religious aspirations (faith). *"The Viên."*

3. Từ khóa Sao Thủy-Sao Mộc: Giao tiếp-Sự mở rộng.

a. ☿ ☌ ♃ GIAO TIẾP HỢP NHẤT VỚI SỰ MỞ RỘNG. Đồng vị này vận hành tốt nhất khi không thiên thể nào trong hai thiên thể ở hãm địa; xem Bảng 1 về Vinh dự và Bất lợi. Nếu đúng như vậy, có thể có một dạng phán đoán sai nào đó, liên quan đến dấu hiệu mà chúng được đặt trong đó; chẳng hạn, ☿ ☌ ♃ trong ♍ có thể dẫn đến sự nhỏ nhen quá mức. Tuy nhiên, nếu đồng vị xảy ra trong những dấu hiệu cùng có lợi, như Bạch Dương, Bảo Bình, Cự Giải, Bọ Cạp hoặc Thiên Bình, chúng ta có thể thấy một cá nhân có tiềm năng trí tuệ lớn hoặc sự thấu suốt đầy trắc ẩn. Góc hợp này chắc chắn đặc trưng cho thể trí của một người có thể thấy các vấn đề lớn đang vận hành trong nhân loại cũng như các vấn đề nhỏ hơn; cần thận trọng để hai điều này được giữ trong đúng viễn cảnh của chúng. *"Triết Gia."*

b. ☿ □ ♃ GIAO TIẾP THÁCH THỨC SỰ MỞ RỘNG. Những cá nhân có cấu hình này thường rút ra kết luận sai, vì sự phán đoán có khuynh hướng bị suy yếu do hiểu lầm chung về sự kiện. Các vấn đề thường liên quan đến du hành; sự bồn chồn cực độ là phổ biến, và nghệ thuật ngôn ngữ có thể bị suy giảm. Thể trí lắm lời không bao giờ ngừng tạo ra một loạt ý tưởng dồn dập, chặn đứng sự hiểu biết lớn hơn. *"Người Phóng Đại."*

c. ☿ ☍ ♃ GIAO TIẾP ĐỐI LẠI SỰ MỞ RỘNG. Cá nhân có cấu hình này có thể biểu đạt nhiều khó khăn được chỉ ra bởi góc vuông. Đối vị tập trung sự chú ý vào cái lớn đối lại cái nhỏ. Nói cách khác, một người thường có thể biến hạt cát thành ngọn núi hoặc ngược lại—và thường là cả hai. Đôi khi có xung đột giữa trí năng và các khát vọng tôn giáo, tức đức tin. *"Kẻ Giả Trí*

Pseudo-Intellectual."

d. ☿ △ or ✶ ♅ COMMUNICATION FLOWS OR WORKS WELL WITH EXPANSION. This is an aspect of a clear thinker, one who can coordinate the differences existing between universal concepts and their application to everyday life. It also indicates a (successful) traveler and linguist, someone who can make the transitions among the various levels of thought, as well as among the differences between languages. We therefore call this configuration *"The Translator."*

4. Mercury-Saturn Key words: Communication-Consolidation.

a. ☿ ☌ ♄ COMMUNICATION UNITES WITH CONSOLIDATION. This conjunction may manifest itself in two basic ways. It can show a slow thinker with a dull mind, or it can give a deep thinker with a serious mind. A great deal depends on the chart as a whole, especially on the sign in which this configuration is placed; the best position for it would be in air. Thus we can call this aspect either *"Depth of Mind"* or *"Dullness of Mind."*

b. ☿ □ ♄ COMMUNICATION CHALLENGES CONSOLIDATION. Individuals with this aspect usually tend to get stuck in certain thinking habits. To make matters worse, they often do not hear very clearly what other people say, without necessarily implying an organic hearing deficiency. These individuals close their ears to opinions which differ from their own. The mind tends to be depressive, and such individuals should cultivate a more hopeful framework. A good ♅ would certainly help! *"The Worrier."*

c. ☿ ☍ ♄ COMMUNICATION VERSUS CONSOLIDATION. This configuration usually implies many of the difficulties indicated by

Thức."

d. ☿ △ hoặc ✶ ♅ GIAO TIẾP TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI SỰ MỞ RỘNG. Đây là góc hợp của một người suy nghĩ sáng rõ, người có thể phối hợp các khác biệt hiện hữu giữa những khái niệm phổ quát và việc áp dụng chúng vào đời sống hằng ngày. Nó cũng chỉ ra một người du hành và nhà ngôn ngữ học thành công, người có thể thực hiện các chuyển tiếp giữa những cấp độ tư tưởng khác nhau, cũng như giữa những khác biệt giữa các ngôn ngữ. Vì vậy, chúng ta gọi cấu hình này là *"Dịch Giả."*

4. Từ khóa Sao Thủy-Sao Thổ: Giao tiếp-Sự củng cố.

a. ☿ ☌ ♄ GIAO TIẾP HỢP NHẤT VỚI SỰ CỦNG CỐ. Đồng vị này có thể biểu hiện theo hai cách cơ bản. Nó có thể cho thấy một người suy nghĩ chậm với một thể trí trì độn, hoặc có thể đem lại một người suy nghĩ sâu sắc với một thể trí nghiêm túc. Rất nhiều điều phụ thuộc vào toàn bộ lá số chiêm tinh, đặc biệt là dấu hiệu mà cấu hình này được đặt trong đó; vị trí tốt nhất cho nó sẽ là trong hành khí. Vì vậy, chúng ta có thể gọi góc hợp này là *"Chiều Sâu của Thể Trí"* hoặc *"Sự Trì Độn của Thể Trí."*

b. ☿ □ ♄ GIAO TIẾP THÁCH THỨC SỰ CỦNG CỐ. Những cá nhân có góc hợp này thường có khuynh hướng mắc kẹt trong một số thói quen suy nghĩ nhất định. Tệ hơn nữa, họ thường không nghe thật rõ điều người khác nói, không nhất thiết hàm ý một khiếm khuyết thính giác hữu cơ. Những cá nhân này đóng tai trước những ý kiến khác với ý kiến của chính họ. Thể trí có khuynh hướng u uất, và những cá nhân như vậy nên vun trồng một khung tư duy nhiều hy vọng hơn. Một ♅ tốt chắc chắn sẽ giúp ích! *"Người Lo Lắng."*

c. ☿ ☍ ♄ GIAO TIẾP ĐỐI LẠI SỰ CỦNG CỐ. Cấu hình này thường hàm ý nhiều khó khăn được chỉ ra bởi góc vuông, dù ở mức độ nhẹ hơn.

the square, although to a lesser degree. Usually external circumstances are filled with obstacles which stand in the way of travel. Plans have to be delayed quite frequently in order to compromise with existing circumstances. There can be feelings of inferiority, to the effect that "the world is against me," for example. In its most positive light, this aspect can teach mental discipline, responsibility, and the necessity for precision.

Thường các hoàn cảnh bên ngoài đầy những chướng ngại cản trở việc du hành. Các kế hoạch phải bị trì hoãn khá thường xuyên để thỏa hiệp với hoàn cảnh hiện tại. Có thể có cảm giác tự ti, chẳng hạn như "thế giới chống lại tôi". Trong ánh sáng tích cực nhất, góc hợp này có thể dạy kỷ luật trí tuệ, trách nhiệm và sự cần thiết của tính chính xác.

d. ☿ △ or ✶ ♄ COMMUNICATION FLOWS OR WORKS WELL WITH CONSOLIDATION. This configuration imparts common sense and a fine head for business. It allows one to make the most out of the least. Those fortunate enough to have such a flowing aspect in their charts have a way of achieving goals through careful planning and an awakened sense of existing opportunities. The △ or ✶ of ☿ and ♄ allows for consistent mental work and fine organizational ability.

d. ☿ △ hoặc ✶ ♄ GIAO TIẾP TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI SỰ CỦNG CỐ. Cấu hình này truyền cho lẽ thường và một đầu óc kinh doanh tốt. Nó cho phép người ta làm được nhiều nhất từ ít nhất. Những người đủ may mắn có một góc hợp tuôn chảy như vậy trong lá số chiêm tinh của mình có cách đạt được mục tiêu qua hoạch định cẩn thận và một cảm thức thức tỉnh về các cơ hội hiện hữu. △ hoặc ✶ của ☿ và ♄ cho phép công việc trí tuệ nhất quán và năng lực tổ chức tốt.

5. Mercury-Uranus Key words: Communication-Intuition.

5. Từ khóa Sao Thủy-Sao Thiên Vương: Giao tiếp-Trực giác.

a. ☿ ☌ ♅ COMMUNICATION UNITES WITH INTUITION. Obviously the result of such a configuration is some form of genius. The individual is inventive, original, and very quick to arrive at a correct conclusion without necessarily having to analyze all the data. There is a tendency, however, to be quite opinionated, and one is always eager to express oneself in new and unusually unconventional ways. Thought may come in "flashes," and there is an uncanny ability to come up with immediate solutions for complicated situations. *"A Lightning Mind."*

a. ☿ ☌ ♅ GIAO TIẾP HỢP NHẤT VỚI TRỰC GIÁC. Hiển nhiên, kết quả của một cấu hình như vậy là một hình thức thiên tài nào đó. Cá nhân có óc phát minh, độc đáo và rất nhanh đạt đến kết luận đúng mà không nhất thiết phải phân tích tất cả dữ liệu. Tuy nhiên, có khuynh hướng khá cố chấp về ý kiến, và người ấy luôn háo hức biểu đạt bản thân theo những cách mới mẻ và khác thường, không theo quy ước. Tư tưởng có thể đến trong những "tia chớp", và có một khả năng kỳ lạ trong việc đưa ra ngay các giải pháp cho những tình huống phức tạp. *"Một Thể Trí Tia Chớp."*

b. ☿ □ ♅ COMMUNICATION CHALLENGES INTUITION. Although this aspect also permits one to experience "flashes" of ideas and concepts, individuals with this placement

b. ☿ □ ♅ GIAO TIẾP THÁCH THỨC TRỰC GIÁC. Dù góc hợp này cũng cho phép người ta trải nghiệm những "tia chớp" ý tưởng và khái niệm, những cá nhân có vị trí này thường gặp

often have an extremely difficult time relating such ideas to the everyday world. The mind often jumps ahead of itself, and there is usually a considerable degree of nervousness and verbosity. An extremely restless configuration indeed; the mind needs to be disciplined. A strong, positive Saturn can be of great help here. *"The Scattered Mind."*

c. ☿ ☌ ♅ COMMUNICATION VERSUS INTUITION. This is similar to the square, but as oppositions work through external circumstances, individuals with this configuration usually jump to erroneous conclusions about the people they know. The wrong type of friends and associates may often result from this particular configuration. There is also a tendency to pick up on other people's ideas and twist them to suit one's own purposes. This aspect can indicate a person who forces his way of thinking on others. *"The Rabble-Rouser."*

d. ☿ △ or ✶ ♅ COMMUNICATION FLOWS OR WORKS WELL WITH INTUITION. Individuals with this configuration are the inventors, innovators, occultists, political theorists, and dynamic thinkers of society. This is a fine aspect for all types of scientific, metaphysical research. *"The Progressive Thinker."*

6. Mercury-Neptune Key words: Communication (Rational Mind)- Illumination.

a. ☿ ☌ ♆ COMMUNICATION UNITES WITH ILLUMINATION. There are two ways in which the conjunction may manifest itself in the majority of cases. It can indicate an artistic mind with great imagination and a strong appreciation for music and dance, or it can be the source of great nebulousness and an excessive and uncontrolled imagination. The real and unreal often merge into each other

khó khăn cực độ trong việc liên hệ các ý tưởng ấy với thế giới hằng ngày. Thể trí thường nhảy vượt lên trước chính nó, và thường có mức độ đáng kể của sự căng thẳng thần kinh và nói nhiều. Quả thật là một cấu hình cực kỳ bồn chồn; thể trí cần được kỷ luật. Một Sao Thổ mạnh mẽ, tích cực có thể giúp ích rất nhiều ở đây. *"Thể Trí Phân Tán."*

c. ☿ ☌ ♅ GIAO TIẾP ĐỐI LẠI TRỰC GIÁC. Điều này tương tự góc vuông, nhưng vì các đối vị vận hành qua hoàn cảnh bên ngoài, những cá nhân có cấu hình này thường vội đi đến kết luận sai về những người họ biết. Kiểu bạn bè và cộng sự không phù hợp có thể thường là kết quả của cấu hình đặc biệt này. Cũng có khuynh hướng nắm bắt ý tưởng của người khác và bóp méo chúng cho phù hợp với mục đích riêng của mình. Góc hợp này có thể chỉ ra một người áp đặt lối suy nghĩ của mình lên người khác. *"Kẻ Kích Động Đám Đông."*

d. ☿ △ hoặc ✶ ♅ GIAO TIẾP TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI TRỰC GIÁC. Những cá nhân có cấu hình này là các nhà phát minh, nhà đổi mới, nhà huyền bí học, nhà lý thuyết chính trị và những người suy nghĩ năng động của xã hội. Đây là một góc hợp tốt cho mọi loại nghiên cứu khoa học và siêu hình. *"Người Suy Nghĩ Tiến Bộ."*

6. Từ khóa Sao Thủy-Sao Hải Vương: Giao tiếp, thể trí lý trí-Sự soi sáng.

a. ☿ ☌ ♆ GIAO TIẾP HỢP NHẤT VỚI SỰ SOI SÁNG. Có hai cách mà đồng vị có thể biểu hiện trong đa số trường hợp. Nó có thể chỉ ra một thể trí nghệ thuật với trí tưởng tượng lớn và sự trân trọng mạnh mẽ đối với âm nhạc và khiêu vũ, hoặc nó có thể là nguồn gốc của sự mơ hồ lớn và một trí tưởng tượng quá mức, không được kiểm soát. Cái thật và cái không thật thường hòa vào nhau và nằm trong một trạng thái

and rest in an undifferentiated state of confusion. In the horoscope of a very few this aspect can give revelations and mystic communication with the unseen. *"The Illusionist."*

hỗn độn không phân biệt. Trong lá số chiêm tinh của rất ít người, góc hợp này có thể đem lại những mặc khải và sự giao tiếp thần bí với cõi vô hình. *"Nhà Ảo Thuật."*

b. ☿ □ ♆ COMMUNICATION CHALLENGES ILLUMINATION. This aspect is found in the horoscope of those individuals who often create their own version of the truth. It is a highly deceptive influence, to say the least. One should always scrutinize with great care all documents and legal proceedings (as is also true for challenging aspects between Mercury and Jupiter). *"The Sneaky Mind." Note*: It must always be remembered that aspects can be transcended. The positive rays of Pluto as well as a conscious redirection of energy on the part of the individual can result in a realignment of this or any other challenging aspect.

b. ☿ □ ♆ GIAO TIẾP THÁCH THỨC SỰ SOI SÁNG. Góc hợp này được thấy trong lá số chiêm tinh của những cá nhân thường tạo ra phiên bản chân lý của riêng họ. Nói nhẹ nhất, đây là một ảnh hưởng rất lừa dối. Người ta luôn nên xem xét thật kỹ mọi tài liệu và thủ tục pháp lý, như cũng đúng với các góc hợp thách thức giữa Sao Thủy và Sao Mộc. *"Thể Trí Lén Lút." Ghi chú*: Cần luôn nhớ rằng các góc hợp có thể được siêu vượt. Các tia tích cực của Sao Diêm Vương cũng như sự chuyển hướng năng lượng một cách có ý thức từ phía cá nhân có thể dẫn đến sự tái chỉnh hợp của góc hợp này hoặc bất kỳ góc hợp thách thức nào khác.

c. ☿ ☌ ♆ COMMUNICATION VERSUS ILLUMINATION. Many of the same qualities exhibited by the square are present in the opposition. This aspect is especially indicative of someone who can deceive or be deceived by those with whom he or she comes into contact. Such people believe that anything is possible and have quite a difficult time in staying on the Earth. A strong tendency to fantasize and daydream is present in both the major challenging aspects between these two bodies.

c. ☿ ☌ ♆ GIAO TIẾP ĐỐI LẠI SỰ SOI SÁNG. Nhiều phẩm chất giống như được biểu hiện bởi góc vuông cũng hiện diện trong đối vị. Góc hợp này đặc biệt chỉ ra một người có thể lừa dối hoặc bị lừa dối bởi những người mà y tiếp xúc. Những người như vậy tin rằng mọi điều đều có thể và gặp khá nhiều khó khăn trong việc ở lại trên Trái Đất. Một khuynh hướng mạnh mẽ về tưởng tượng và mơ mộng hiện diện trong cả hai góc hợp thách thức chính giữa hai thiên thể này.

d. ☿ △ or ✶ ♆ COMMUNICATION FLOWS OR WORKS WELL WITH ILLUMINATION. This aspect is often found in the horoscope of successful writers, novelists, and other media people. It allows the native to see many sides of a situation and broadens his perspective on life. It helps to make a good psychiatrist or psychiatric worker, for there is often a highly developed degree of empathy with other

d. ☿ △ hoặc ✶ ♆ GIAO TIẾP TUÔN CHẢY HOẶC PHỐI HỢP TỐT VỚI SỰ SOI SÁNG. Góc hợp này thường được thấy trong lá số chiêm tinh của các nhà văn, tiểu thuyết gia và những người làm truyền thông thành công. Nó cho phép đương số thấy nhiều mặt của một tình huống và mở rộng viễn cảnh của y về đời sống. Nó giúp tạo nên một bác sĩ tâm thần hoặc nhân viên tâm thần tốt, vì thường có một mức độ

people's thoughts and feelings (reinforced by good aspects with the Moon and/or Mars). This aspect is of help for those engaged in psychic and metaphysical work. *"The Inspirational Thinker."*

đồng cảm phát triển cao với tư tưởng và cảm xúc của người khác, được củng cố bởi các góc hợp tốt với Mặt Trăng và hoặc Sao Hỏa. Góc hợp này hữu ích cho những người tham gia vào công việc ngoại cảm và siêu hình. *"Người Suy Nghĩ Được Truyền Cảm Hứng."*

7. Mercury-Pluto Key words: Communication-Regeneration.

7. Từ khóa Sao Thủy-Sao Diêm Vương: Truyền thông-Tái sinh.

a. ☿ ☌ ♇ COMMUNICATION UNITES WITH REGENERATION. This aspect can lead to extremely deep thinking. There seems to be an understanding on the part of the individual who has this configuration that there are many untapped levels of perception. These individuals seek to resolve the mysteries of life, and it is very difficult to keep a secret from such a probing mind. Very often the person's way of perceiving his or her immediate surroundings undergoes an extraordinary and complete metamorphosis. Opinions may change drastically and suddenly. *"The Detective"* or *"The Spy."*

a. ☿ ☌ ♇ TRUYỀN THÔNG HỢP NHẤT VỚI TÁI SINH. Góc hợp này có thể dẫn đến tư duy cực kỳ sâu sắc. Dường như cá nhân có cấu hình này hiểu rằng có nhiều cấp độ tri nhận vẫn chưa được khai mở. Những người này tìm cách giải quyết các bí ẩn của đời sống, và rất khó giữ bí mật trước một thể trí dò xét như thế. Rất thường khi, cách người ấy tri nhận môi trường chung quanh trực tiếp của mình trải qua một sự biến đổi phi thường và trọn vẹn. Các quan điểm có thể thay đổi mạnh mẽ và đột ngột. *"Nhà Trinh Thám"* hay *"Điệp Viên."*

b. ☿ □ ♇ COMMUNICATION CHALLENGES REGENERATION. This aspect can give rise to many disturbing thoughts and deep-rooted neuroses. Although there is a desire to transcend these negative thoughts, the attempt is accomplished with a great deal of tension. This aspect can also indicate a highly perceptive and sarcastic native, acutely aware of his own and other people's weaknesses and points of vulnerability. *"The Obsessed Mind."*

b. ☿ □ ♇ TRUYỀN THÔNG THÁCH THỨC TÁI SINH. Góc hợp này có thể làm nảy sinh nhiều tư tưởng gây xáo trộn và những chứng nhiễu tâm ăn sâu. Dù có khát vọng vượt lên trên các tư tưởng tiêu cực này, nỗ lực ấy được thực hiện với rất nhiều căng thẳng. Góc hợp này cũng có thể chỉ một người bản mệnh có tri nhận rất cao và châm biếm, nhận biết sắc bén các điểm yếu và điểm dễ tổn thương của chính mình cũng như của người khác. *"Thể Trí Bị Ám Ảnh."*

c. ☿ ☍ ♇ COMMUNICATION VERSUS REGENERATION. This aspect, along with the square, indicates a certain degree of disintegration of thought patterns, so that the mind is always busily at work trying to consolidate and crystallize the many ideas which constantly appear and disappear from

c. ☿ ☍ ♇ TRUYỀN THÔNG ĐỐI CHỌI VỚI TÁI SINH. Góc hợp này, cùng với góc vuông, chỉ một mức độ tan rã nào đó của các khuôn mẫu tư tưởng, khiến thể trí luôn bận rộn hoạt động để cố kết và kết tinh nhiều ý tưởng liên tục xuất hiện rồi biến mất khỏi khung tham chiếu của một người. Đối vị đặc biệt gợi ý về một người cực

one's frame of reference. The opposition is especially suggestive of someone who is extremely curious about people's secrets and ways of thinking. It can also indicate a person who engages in some sort of corruption to undermine existing circumstances (especially if Saturn or the Moon is also involved). It denotes a penetrating, incisive, and often highly complex mind; thought patterns have to be regenerated through proper interactions with others.

kỳ tò mò đối với các bí mật và cách suy nghĩ của người khác. Nó cũng có thể chỉ một người tham dự vào một hình thức tha hóa nào đó nhằm phá hoại các hoàn cảnh hiện hữu, đặc biệt nếu Sao Thổ hoặc Mặt Trăng cũng có liên quan. Nó biểu thị một thể trí xuyên thấu, sắc bén và thường rất phức tạp; các khuôn mẫu tư tưởng phải được tái sinh thông qua những tương tác đúng đắn với người khác.

d. ☿ △ or ✶ ♆ COMMUNICATION FLOWS OR WORKS WELL WITH REGENERATION. These aspects give a natural ability to transcend certain set ways of thinking by viewing many levels of perception simultaneously. This is, therefore, an aspect found in someone engaged in education, advertising, or other areas geared toward the molding of the mass mind. For persons seeking higher levels of consciousness, the △ or ✶ between these two is a very helpful tool. *"The Transcendental Mind."*

d. ☿ △ hoặc ✶ ♆ TRUYỀN THÔNG TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG TỐT VỚI TÁI SINH. Các góc hợp này đem lại khả năng tự nhiên để vượt lên trên một số lối suy nghĩ cố định bằng cách nhìn đồng thời nhiều cấp độ tri nhận. Vì vậy, đây là góc hợp được thấy nơi người tham gia vào giáo dục, quảng cáo, hoặc những lĩnh vực khác hướng đến việc định hình thể trí đại chúng. Đối với những người tìm kiếm các cấp độ tâm thức cao hơn, △ hoặc ✶ giữa hai hành tinh này là một công cụ rất hữu ích. *"Trí Tuệ Siêu Việt."*

D. Aspects of Venus

D. Các góc hợp của Sao Kim

1. Venus-Mars Key words: Personal Magnetism-Personal Drive.

1. Từ khóa Sao Kim-Sao Hỏa: Từ tính cá nhân-Động lực cá nhân.

a. ♀ ☌ ♂ PERSONAL MAGNETISM UNITES WITH PERSONAL DRIVE. The intensity of this conjunction becomes manifest in the individual's emphasis on his or her emotional-sexual involvements, which are usually passionate, intense, and frequent. In judging the effects of this conjunction, we understand that the sign in which the aspect is placed will decide which of the two is stronger. *"The Sensualist."*

a. ♀ ☌ ♂ TỪ TÍNH CÁ NHÂN HỢP NHẤT VỚI ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Cường độ của đồng vị này biểu lộ qua sự nhấn mạnh của cá nhân vào những gắn bó cảm xúc-tính dục, vốn thường đam mê, mãnh liệt và thường xuyên. Khi đánh giá các tác động của đồng vị này, chúng ta hiểu rằng dấu hiệu nơi góc hợp được đặt sẽ quyết định bên nào trong hai bên mạnh hơn. *"Người Duy Cảm."*

b. ♀ □ ♂ PERSONAL MAGNETISM CHALLENGES PERSONAL DRIVE. This aspect shows up as an impetuous entering into relationships, with an inability to sustain the initial passion and

b. ♀ □ ♂ TỪ TÍNH CÁ NHÂN THÁCH THỨC ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Góc hợp này biểu hiện như sự vội vã bước vào các mối quan hệ, với tình trạng không thể duy trì đam mê và nhiệt tình ban

enthusiasm. Such individuals usually blow hot one day and cold the next. There is also a tendency to be confused as to when to be cooperative with associates and when to be assertive. *"He loves me, he loves me not."*

c. ☿ ☌ ♂ PERSONAL MAGNETISM VERSUS PERSONAL DRIVE. Individuals in this sign find themselves in Platonic relationships when passion is called for and passionate when friendship is offered. As with the conjunction and the square, there is a great deal of sensuality, but the opposition usually leads to some form of dissatisfaction in the pursuit of personal relationships. Cooperation with other people's desires is being tested. *"Friend or lover, not both."*

d. ☿ △ or ✶ ♂ PERSONAL MAGNETISM FLOWS OR WORKS WELL WITH PERSONAL DRIVE. Individuals in this aspect have no trouble with members of the opposite sex unless other contrasting factors predominate. There is an inner understanding of how to work best with people so that one's own as well as the common goal is achieved. There is a fine sense of putting into order the many details found in daily life. A fine aspect for social success. *"A Natural-Born Lover."*

2. Venus-Jupiter Key words: Personal Magnetism-Expansion.

a. ☿ ☌ ♃ PERSONAL MAGNETISM UNITES WITH EXPANSION. Individuals of this configuration are not the type to sit quietly in the corner while the world spins around them. They usually love a good time, make enjoyable companions, are generally quite attractive and find themselves in either comfortable material circumstances and/or surrounded by people of substance. *"A Gift from Heaven."*

b. ☿ □ ♃ PERSONAL MAGNETISM CHALLENGES EXPANSION. Although these individuals could

đầu. Những người như thế thường hôm nay nóng nồng, hôm sau lạnh nhạt. Cũng có khuynh hướng bối rối không biết khi nào nên hợp tác với cộng sự và khi nào nên tự khẳng định. *"Y yêu tôi, y không yêu tôi."*

c. ☿ ☌ ♂ TỪ TÍNH CÁ NHÂN ĐỐI CHỌI VỚI ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Những cá nhân trong dấu hiệu này thấy mình ở trong các mối quan hệ thuần tình khi cần đến đam mê, và lại đam mê khi tình bạn được trao. Cũng như với đồng vị và góc vuông, có rất nhiều tính nhục cảm, nhưng đối vị thường dẫn đến một dạng bất mãn nào đó trong việc theo đuổi các mối quan hệ cá nhân. Sự hợp tác với các dục vọng của người khác đang được thử thách. *"Bạn hay người yêu, không thể là cả hai."*

d. ☿ △ hoặc ✶ ♂ TỪ TÍNH CÁ NHÂN TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG TỐT VỚI ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN. Những cá nhân có góc hợp này không gặp khó khăn với người khác phái, trừ khi các yếu tố đối nghịch khác chiếm ưu thế. Có một sự hiểu biết nội tâm về cách làm việc tốt nhất với con người để đạt được mục tiêu của chính mình cũng như mục tiêu chung. Có một cảm quan tinh tế trong việc sắp xếp nhiều chi tiết của đời sống hằng ngày. Một góc hợp tốt đẹp cho thành công xã hội. *"Người Tình Bẩm Sinh."*

2. Từ khóa Sao Kim-Sao Mộc: Từ tính cá nhân-Mở rộng.

a. ☿ ☌ ♃ TỪ TÍNH CÁ NHÂN HỢP NHẤT VỚI MỞ RỘNG. Những cá nhân thuộc cấu hình này không phải là kiểu người ngồi lặng lẽ trong góc trong khi thế giới quay quanh họ. Họ thường yêu thích vui chơi, là bạn đồng hành dễ chịu, nói chung khá hấp dẫn, và thấy mình hoặc ở trong hoàn cảnh vật chất tiện nghi và/hoặc được bao quanh bởi những người có thực lực. *"Một Món Quà Từ Trời."*

b. ☿ □ ♃ TỪ TÍNH CÁ NHÂN THÁCH THỨC MỞ RỘNG. Dù những cá nhân này có thể thấy mình

find themselves in the same happy circumstances as those who have the conjunction, they are wastrels, super-extravagant, and all too often ostentatious. *"The Squanderer."*

c. ☿ ☌ ♃ PERSONAL MAGNETISM VERSUS EXPANSION. A good piece of advice to individuals with such a placement was stated by Capricorn Benjamin Franklin: "Waste not, want not." Here again we find the extravagance of the square as well as many of the other aforementioned characteristics. The opposition, however, serves to make an individual into a social butterfly in the never-ending pursuit of the "right crowd." *"The Social Climber."*

☿ △ or ✶ ♃ PERSONAL MAGNETISM FLOWS OR WORKS WELL WITH EXPANSION. This aspect needs few words to describe its function: wealth, popularity, the social graces, an inner sense of beauty, and a propensity to share blessings with others. *"The Golden Horseshoe."*

3. Venus-Saturn Key words: Personal Magnetism-Consolidation.

a. ☿ ☌ ♄ PERSONAL MAGNETISM UNITES WITH CONSOLIDATION. Although connections between these two planets do not often result in great social popularity, they can give a very long-lasting and loyal marriage or partnership. If well aspected by other planets, such as the Moon or the Sun, this aspect can embody the most positive side of Venus-Saturn. One can, however, feel duty-bound to close associates, and there is often a very serious attitude about finances and social life in general. There can be an attraction to older people when young and younger people when old. *"The Dutiful Partner."*

trong cùng hoàn cảnh hạnh phúc như những người có đồng vị, họ là những kẻ phung phí, xa hoa quá mức, và thường quá phô trương. *"Kẻ Phung Phí."*

c. ☿ ☌ ♃ TỪ TÍNH CÁ NHÂN ĐỐI CHỌI VỚI MỞ RỘNG. Một lời khuyên tốt cho những cá nhân có vị trí như thế đã được Benjamin Franklin thuộc Ma Kết nói ra: "Không phung phí thì không thiếu thốn." Ở đây một lần nữa chúng ta thấy sự xa hoa của góc vuông cũng như nhiều đặc tính khác đã nói ở trên. Tuy nhiên, đối vị có tác dụng biến cá nhân thành một con bướm xã hội trong cuộc theo đuổi không dứt "nhóm người thích hợp." *"Kẻ Leo Thang Xã Hội."*

☿ △ hoặc ✶ ♃ TỪ TÍNH CÁ NHÂN TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG TỐT VỚI MỞ RỘNG. Góc hợp này cần rất ít lời để mô tả chức năng của nó: giàu có, được yêu mến, duyên dáng xã hội, cảm quan nội tâm về cái đẹp, và khuynh hướng chia sẻ phúc lành với người khác. *"Móng Ngựa Vàng."*

3. Từ khóa Sao Kim-Sao Thổ: Từ tính cá nhân-Củng cố.

a. ☿ ☌ ♄ TỪ TÍNH CÁ NHÂN HỢP NHẤT VỚI CỦNG CỐ. Dù các liên kết giữa hai hành tinh này không thường đem lại sự yêu mến xã hội rộng lớn, chúng có thể tạo nên một hôn nhân hoặc quan hệ đối tác rất bền lâu và trung thành. Nếu được các hành tinh khác tạo góc hợp tốt, như Mặt Trăng hoặc Mặt Trời, góc hợp này có thể thể hiện mặt tích cực nhất của Sao Kim-Sao Thổ. Tuy nhiên, người ta có thể cảm thấy bị ràng buộc bởi bổn phận với các cộng sự thân cận, và thường có một thái độ rất nghiêm túc đối với tài chính và đời sống xã hội nói chung. Có thể có sự hấp dẫn với người lớn tuổi khi còn trẻ, và với người trẻ hơn khi về già. *"Người Bạn Đời Tận Tụy."*

b. ♀ □ ♄ PERSONAL MAGNETISM CHALLENGES CONSOLIDATION. The lesson to be learned from this aspect is *sharing.* Very often people with this configuration hold back from a loved one the very emotion the latter needs most. In the same way, other people may hold back their love and/or material substance from a person with this aspect in his or her chart. There can be periodic lapses of funds, as well as separations from loved ones if this aspect is unmitigated by other favorable angles. *"The Love-Tester."*

b. ♀ □ ♄ TỪ TÍNH CÁ NHÂN THÁCH THỨC CỦNG CỐ. Bài học cần rút ra từ góc hợp này là *chia sẻ.* Rất thường khi, những người có cấu hình này giữ lại với người mình yêu chính cảm xúc mà người kia cần nhất. Cũng theo cách đó, người khác có thể giữ lại tình yêu và/hoặc chất liệu vật chất của họ khỏi một người có góc hợp này trong lá số chiêm tinh của mình. Có thể có những giai đoạn thiếu hụt tiền bạc, cũng như chia lìa với người thân yêu nếu góc hợp này không được giảm nhẹ bởi các góc thuận lợi khác. *"Người Thử Thách Tình Yêu."*

c. ♀ ☌ ♄ PERSONAL MAGNETISM VERSUS CONSOLIDATION. One of the most positive features of the opposition and square between these two bodies is the eventual development of patience and compassion in dealing with others. If this lesson is not learned, suffering continues. Until it is transcended, the opposition can manifest as a manipulative tendency when handling other people's material resources. Some scheming is often involved, as well as a certain coldness in personal relationships. Because of the laws of karma, however, the manipulator should expect to be manipulated. Another important facet of this aspect is that one can work tremendously hard establishing oneself either materially or emotionally, but the rewards of such efforts are often negligible. For this reason we can call the opposition of Saturn and Venus *"Love's Labours Lost."*

c. ♀ ☌ ♄ TỪ TÍNH CÁ NHÂN ĐỐI CHỌI VỚI CỦNG CỐ. Một trong những đặc điểm tích cực nhất của đối vị và góc vuông giữa hai thiên thể này là sự phát triển cuối cùng của kiên nhẫn và lòng trắc ẩn trong cách ứng xử với người khác. Nếu bài học này không được học, đau khổ sẽ tiếp tục. Cho đến khi nó được vượt qua, đối vị có thể biểu lộ như khuynh hướng thao túng khi xử lý các nguồn lực vật chất của người khác. Thường có sự mưu tính, cũng như một mức độ lạnh lùng nào đó trong các mối quan hệ cá nhân. Tuy nhiên, do các định luật nghiệp quả, kẻ thao túng nên chờ đợi chính mình cũng bị thao túng. Một khía cạnh quan trọng khác của góc hợp này là người ta có thể làm việc vô cùng vất vả để thiết lập bản thân về vật chất hoặc cảm xúc, nhưng phần thưởng cho những nỗ lực ấy thường không đáng kể. Vì lý do này, chúng ta có thể gọi đối vị của Sao Thổ và Sao Kim là *"Công Lao Tình Yêu Uổng Phí."*

d. ♀ △ or ✶ ♄ PERSONAL MAGNETISM FLOWS OR WORKS WELL WITH CONSOLIDATION. People with this configuration often receive the help of a loving partner and/or success in the business world later on in life. Sometimes there is assistance from older and more established individuals, and there is very definitely a great deal of respect for the latter. This aspect reveals a profound sense of duty which brings rewards with the passage of time. *"The Mature*

d. ♀ △ hoặc ✶ ♄ TỪ TÍNH CÁ NHÂN TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG TỐT VỚI CỦNG CỐ. Những người có cấu hình này thường nhận được sự giúp đỡ của một người bạn đời yêu thương và/hoặc thành công trong thế giới kinh doanh vào giai đoạn muộn hơn của đời sống. Đôi khi có sự trợ giúp từ những cá nhân lớn tuổi và đã ổn định hơn, và chắc chắn có rất nhiều sự kính trọng dành cho những người ấy. Góc hợp này bộc lộ một cảm thức bổn phận sâu xa, đem lại

Partner."

4. Venus-Uranus Key words: Personal Magnetism-Intuition. In true Uranian fashion, we are going to depart from our format at this point to present a general picture of the type of energy which results from a linkage of these two planets. Two areas predominate; the first is the world of arts, the second is the arena of human relationships.

Venus-Uranus people are generally quite innovative in the medium through which they choose to express themselves. A good example of this is the chart of Yoko Ono Lennon, who is an Aquarius with Libra rising. One only has to examine her various projects, such as the filming of 300 or so famous French buttocks or some of her films, such as *Fly*, to get an understanding of the genre which can come from the original mind of a Venus-Uranus person. We can thus characterize these connections by calling them the *"Different Drummers."* In terms of social relationships, people with Venus-Uranus configurations have a great drive toward the unconventional. As a matter of fact, they tend to run away from establishment-oriented, socially acceptable partnerships and/or associations. They attract that segment of society which can be broadly designated as "bohemian," or "underground." Interracial and interfaith marriages are quite common among people with Venus-Uranus connections and, as we shall soon see, with Venus-Neptune configurations.

a. ♀ ☌ ♅ PERSONAL MAGNETISM UNITES WITH INTUITION. The typical tendencies manifest themselves with great intensity of expression.

b. ♀ □ ♅ PERSONAL MAGNETISM CHALLENGES

phần thưởng theo thời gian. *"Người Bạn Đời Trưởng Thành."*

4. Từ khóa Sao Kim-Sao Thiên Vương: Từ tính cá nhân-Trực giác. Theo đúng phong cách Sao Thiên Vương, ở điểm này chúng ta sẽ rời khỏi khuôn thức của mình để trình bày một bức tranh tổng quát về loại năng lượng phát sinh từ sự liên kết của hai hành tinh này. Hai lĩnh vực nổi bật; thứ nhất là thế giới nghệ thuật, thứ hai là trường hoạt động của các mối quan hệ nhân loại.

Người Sao Kim-Sao Thiên Vương nói chung khá sáng tạo trong phương tiện mà họ chọn để biểu đạt bản thân. Một ví dụ hay là lá số chiêm tinh của Yoko Ono Lennon, bà là Bảo Bình với Thiên Bình mọc. Chỉ cần xem xét các dự án khác nhau của bà, như việc quay phim khoảng 300 cặp mông nổi tiếng của người Pháp, hoặc một số phim của bà như *Fly*, là có thể hiểu được thể loại có thể đến từ thể trí độc đáo của một người Sao Kim-Sao Thiên Vương. Vì vậy, chúng ta có thể đặc trưng hóa các liên kết này bằng cách gọi họ là những *"Tay Trống Khác Biệt."* Về phương diện các mối quan hệ xã hội, những người có cấu hình Sao Kim-Sao Thiên Vương có một động lực lớn hướng đến điều phi quy ước. Thật ra, họ có khuynh hướng chạy trốn các quan hệ đối tác và/hoặc liên kết được xã hội chấp nhận, định hướng theo cơ chế thiết lập. Họ thu hút phân đoạn xã hội có thể được gọi rộng rãi là "phóng túng," hoặc "ngầm." Hôn nhân khác chủng tộc và khác tín ngưỡng khá phổ biến nơi những người có liên kết Sao Kim-Sao Thiên Vương và, như chúng ta sẽ sớm thấy, nơi các cấu hình Sao Kim-Sao Hải Vương.

a. ♀ ☌ ♅ TỪ TÍNH CÁ NHÂN HỢP NHẤT VỚI TRỰC GIÁC. Các khuynh hướng điển hình tự biểu lộ với cường độ diễn đạt rất lớn.

b. ♀ □ ♅ TỪ TÍNH CÁ NHÂN THÁCH THỨC TRỰC

INTUITION. These are the most rebellious of the Venus-Uranus type. Felissa Rose, my assistant, who is quite familiar with Venus-Uranus people, feels that this aspect is prominent in the horoscopes of divorced people and of individuals who tend to break their relationships easily. She has found that such people seek conventional relationships to suppress their true desire for unconventional ones. I have found that Venus-Uranus (as well as Mars-Uranus) squares and oppositions give rise to "unusual" sexual behavior.

GIÁC. Đây là những người nổi loạn nhất thuộc kiểu Sao Kim-Sao Thiên Vương. Felissa Rose, trợ lý của tôi, người khá quen thuộc với những người Sao Kim-Sao Thiên Vương, cảm thấy rằng góc hợp này nổi bật trong các lá số chiêm tinh của người đã ly hôn và của những cá nhân có khuynh hướng dễ dàng cắt đứt các mối quan hệ của mình. Bà nhận thấy rằng những người như thế tìm kiếm các mối quan hệ quy ước để đè nén khát vọng thật sự của họ đối với các mối quan hệ phi quy ước. Tôi nhận thấy rằng các góc vuông và đối vị Sao Kim-Sao Thiên Vương, cũng như Sao Hỏa-Sao Thiên Vương, làm nảy sinh hành vi tính dục "bất thường."

c. ♀ ☌ ♅ PERSONAL MAGNETISM VERSUS INTUITION. This aspect is similar to the square. These individuals consciously seek out unconventional relationships, which often result in problematic situations.

c. ♀ ☌ ♅ TỪ TÍNH CÁ NHÂN ĐỐI CHỌI VỚI TRỰC GIÁC. Góc hợp này tương tự góc vuông. Những cá nhân này chủ động tìm kiếm các mối quan hệ phi quy ước, thường dẫn đến những tình huống rắc rối.

d. ♀ △ or ⚹ ♅ PERSONAL MAGNETISM FLOWS OR WORKS WELL WITH INTUITION. These aspects lead to the acquaintance of people of all proclivities. It gives social popularity and the desire to bring harmony and beauty to many people through some form of social or artistic work.

d. ♀ △ hoặc ⚹ ♅ TỪ TÍNH CÁ NHÂN TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG TỐT VỚI TRỰC GIÁC. Các góc hợp này dẫn đến việc quen biết những người thuộc mọi khuynh hướng. Nó đem lại sự được yêu mến trong xã hội và khát vọng đem hài hòa cùng vẻ đẹp đến cho nhiều người thông qua một hình thức công việc xã hội hoặc nghệ thuật nào đó.

5. Venus-Neptune Key words: Personal Magnetism and Illumination.

5. Từ khóa Sao Kim-Sao Hải Vương: Từ tính cá nhân và Khai sáng.

a. ♀ ☍ ♆ PERSONAL MAGNETISM UNITES WITH ILLUMINATION. This conjunction can indicate someone who either lives a completely impractical, dreamlike existence or one who has taken the imagination and channeled it into some beautiful creative outlet. As with all conjunctions, other aspecting planets, as well as the general "tone" of the horoscope, have to be considered before final judgment is passed. Nevertheless, this configuration can be called

a. ♀ ☍ ♆ TỪ TÍNH CÁ NHÂN HỢP NHẤT VỚI KHAI SÁNG. Đồng vị này có thể chỉ một người hoặc sống một đời hoàn toàn thiếu thực tế, như trong mộng, hoặc một người đã tiếp nhận trí tưởng tượng và dẫn truyền nó vào một lối thoát sáng tạo đẹp đẽ nào đó. Cũng như với mọi đồng vị, các hành tinh khác tạo góc hợp, cũng như "âm sắc" chung của lá số chiêm tinh, phải được xem xét trước khi đưa ra phán đoán cuối cùng. Tuy nhiên, cấu hình này có thể

the aspect of *"Artistic Imagination"* or of *"Idle Imagination."*

b. ♀ □ ♆ PERSONAL MAGNETISM CHALLENGES ILLUMINATION. This aspect indicates a great deal of self-deception in relationships in general and in romantic involvements in particular. People with this aspect have great difficulty in seeing the difference between the illusionary aspect of love—that is, "someday my prince(ss) will come"—and the reality at hand. The square is especially suggestive of someone who compulsively enters into relationships which ultimately prove disastrous. However, this configuration does not preclude the possibility of interest and talent in the creative arts. *"Fooled by Love."*

c. ♀ ☌ ♆ PERSONAL MAGNETISM VERSUS ILLUMINATION. Both the square and the opposition indicate deception in romantic involvements, usually through extramarital and/or clandestine love affairs. The opposition is easier to handle than the square in this respect, as a greater sense of objective choice is involved. Both these challenging aspects indicate a need to sacrifice personal interests for the welfare of others. *"Personal versus Universal Love."*

d. ♀ △ or ⚹ ♆ PERSONAL MAGNETISM FLOWS OR WORKS WELL WITH ILLUMINATION. These aspects indicate tremendous creative potential, artistic imagination, and an ability to get along with all people, regardless of ethnic or social background. This aspect also gives compassion and understanding in human relationships. *"The Lover of the Universe."*

6. Venus-Pluto Key words: Personal Magnetism and Regeneration.

a. ♀ □ ♇ PERSONAL MAGNETISM UNITES WITH REGENERATION. The conjunction, square, and opposition of these two planets call for a

được gọi là góc hợp của *"Trí Tưởng Tượng Nghệ Thuật"* hoặc của *"Trí Tưởng Tượng Nhàn Rỗi."*

b. ♀ □ ♆ TỪ TÍNH CÁ NHÂN THÁCH THỨC KHAI SÁNG. Góc hợp này chỉ rất nhiều sự tự lừa dối trong các mối quan hệ nói chung và trong những gắn bó lãng mạn nói riêng. Những người có góc hợp này rất khó thấy sự khác biệt giữa phương diện ảo tưởng của tình yêu—nghĩa là, "một ngày nào đó hoàng tử hay công chúa của tôi sẽ đến"—và thực tại trước mắt. Góc vuông đặc biệt gợi ý về một người cưỡng bách bước vào các mối quan hệ rốt cuộc chứng tỏ là tai hại. Tuy nhiên, cấu hình này không loại trừ khả năng có hứng thú và tài năng trong các nghệ thuật sáng tạo. *"Bị Tình Yêu Đánh Lừa."*

c. ♀ ☌ ♆ TỪ TÍNH CÁ NHÂN ĐỐI CHỌI VỚI KHAI SÁNG. Cả góc vuông lẫn đối vị đều chỉ sự lừa dối trong những gắn bó lãng mạn, thường qua các cuộc tình ngoài hôn nhân và/hoặc bí mật. Về phương diện này, đối vị dễ xử lý hơn góc vuông, vì có liên quan đến một cảm thức lựa chọn khách quan lớn hơn. Cả hai góc hợp thách thức này đều chỉ nhu cầu hy sinh các lợi ích cá nhân vì phúc lợi của người khác. *"Tình Yêu Cá Nhân đối chọi với Tình Yêu Phổ Quát."*

d. ♀ △ hoặc ⚹ ♆ TỪ TÍNH CÁ NHÂN TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG TỐT VỚI KHAI SÁNG. Các góc hợp này chỉ tiềm năng sáng tạo to lớn, trí tưởng tượng nghệ thuật, và khả năng hòa hợp với mọi người, bất kể nền tảng sắc tộc hay xã hội. Góc hợp này cũng đem lại lòng trắc ẩn và sự thấu hiểu trong các mối quan hệ nhân loại. *"Người Yêu của Vũ Trụ."*

6. Từ khóa Sao Kim-Sao Diêm Vương: Từ tính cá nhân và Tái sinh.

a. ♀ □ ♇ TỪ TÍNH CÁ NHÂN HỢP NHẤT VỚI TÁI SINH. Đồng vị, góc vuông và đối vị của hai hành tinh này đòi hỏi phải vượt lên trên cách

transcendence of the way in which people relate to others. The conjunction is indicative of someone who has intense personal relationships, which may result in the total annihilation of partnerships. There is a tendency to totally dominate the person with whom one is involved. On a more positive level, this aspect can result in a continual renewal of strength and energy within personal relationships. It can be a force of great healing or one of total destruction.

b. ♀ □ ♇ PERSONAL MAGNETISM CHALLENGES REGENERATION. The desire for total dominance in one's relationships is pronounced in the square. The individual in whose chart such an aspect is found may consistently work (consciously or unconsciously) to undermine his or her partners or associates. Another facet of this aspect is the tendency to be very destructive and wasteful in handling material possessions. There is often great difficulty in coordinating creative efforts. Sexuality is also intensified by such a configuration.

c. ♀ ☌ ♇ PERSONAL MAGNETISM VERSUS REGENERATION. The opposition can give very violent relationships which end suddenly and with great finality. Jealousy and envy can be very prevalent in the relationships of someone with this aspect in the natal chart.

d. ♀ △ or ✶ ♇ PERSONAL MAGNETISM FLOWS OR WORKS WELL WITH REGENERATION. This aspect can be a fount of tremendous artistic expression. Such individuals are always busy refining and changing their environment and their relationships. There is an inner urge to bring out a more intense sense of beauty and a finer sense of interaction in all close ties.

E. Aspects of Mars

con người liên hệ với người khác. Đồng vị chỉ một người có các mối quan hệ cá nhân mãnh liệt, có thể dẫn đến sự hủy diệt hoàn toàn các quan hệ đối tác. Có khuynh hướng hoàn toàn thống trị người mà mình gắn bó. Ở một cấp độ tích cực hơn, góc hợp này có thể đưa đến sự đổi mới liên tục về sức mạnh và năng lượng trong các mối quan hệ cá nhân. Nó có thể là một lực chữa lành lớn lao hoặc một lực hủy diệt hoàn toàn.

b. ♀ □ ♇ TỪ TÍNH CÁ NHÂN THÁCH THỨC TÁI SINH. Khát vọng thống trị hoàn toàn trong các mối quan hệ của một người rất rõ rệt trong góc vuông. Cá nhân có góc hợp như thế trong lá số chiêm tinh có thể thường xuyên làm việc, một cách có ý thức hoặc vô thức, để phá hoại bạn đời hoặc cộng sự của mình. Một khía cạnh khác của góc hợp này là khuynh hướng rất phá hoại và hoang phí trong việc xử lý tài sản vật chất. Thường có khó khăn lớn trong việc phối hợp các nỗ lực sáng tạo. Tính dục cũng được tăng cường bởi một cấu hình như thế.

c. ♀ ☌ ♇ TỪ TÍNH CÁ NHÂN ĐỐI CHỌI VỚI TÁI SINH. Đối vị có thể đem lại những mối quan hệ rất dữ dội, kết thúc đột ngột và với tính chung cuộc mạnh mẽ. Ghen tuông và đố kỵ có thể rất phổ biến trong các mối quan hệ của một người có góc hợp này trong lá số chiêm tinh bản mệnh.

d. ♀ △ hoặc ✶ ♇ TỪ TÍNH CÁ NHÂN TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG TỐT VỚI TÁI SINH. Góc hợp này có thể là một nguồn mạch của biểu đạt nghệ thuật to lớn. Những cá nhân như thế luôn bận rộn tinh luyện và thay đổi môi trường cùng các mối quan hệ của mình. Có một thôi thúc nội tâm muốn làm hiển lộ một cảm thức đẹp mãnh liệt hơn và một cảm thức tương tác tinh tế hơn trong mọi mối liên hệ thân cận.

E. Các góc hợp của Sao Hỏa

1. Mars-Jupiter Key words: Personal Drive-Expansion.

a. ♂ ☌ ♃ PERSONAL DRIVE UNITES WITH EXPANSION. This conjunction gives the tendency toward excess and overindulgence in sensual pursuits. There is the tendency to spread oneself out too diffusely and to exaggerate the importance of one's opinions. The individual with this conjunction usually enjoys life, likes to speculate and gamble, and is quite adventuresome.

b. ♂ □ ♃ PERSONAL DRIVE CHALLENGES EXPANSION. Individuals with this configuration are too restless for their own good. The extravagance and self-indulgence exhibited in the conjunction is emphasized in the square. There is a great need for sensual self-expression and for large-scale projects which the individual may find too great a load to handle. *"Biting off more than you can chew."*

c. ♂ ☍ ♃ PERSONAL DRIVE VERSUS REGENERATION. One result of this opposition is conflict in religious or philosophical matters. While the same can be true of the square, the opposition tends to bring the tendency out into public view. This configuration gives the objectivity needed to resolve the situation and is yet another reason why the opposition between these two planets is easier to handle than the square: the tension is less, and there is greater perspective on the issue. Another facet of the challenging aspects is an alternation between a tremendous output of energy and complete laziness.

d. ♂ △ or ✶ ♃ PERSONAL DRIVE FLOWS OR WORKS WELL WITH EXPANSION. These aspects result in someone who can build quite easily upon his or her ideas. It is a dynamic configuration, exhibiting a practical interest in religious and philosophical matters. *"The*

1. Từ khóa Sao Hỏa-Sao Mộc: Động lực cá nhân-Mở rộng.

a. ♂ ☌ ♃ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN HỢP NHẤT VỚI MỞ RỘNG. Đồng vị này đem lại khuynh hướng thái quá và buông thả quá mức trong các theo đuổi nhục cảm. Có khuynh hướng phân tán bản thân quá dàn trải và phóng đại tầm quan trọng của các quan điểm của mình. Cá nhân có đồng vị này thường tận hưởng đời sống, thích đầu cơ và cờ bạc, và khá ưa phiêu lưu.

b. ♂ □ ♃ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN THÁCH THỨC MỞ RỘNG. Những cá nhân có cấu hình này quá bồn chồn, đến mức bất lợi cho chính mình. Sự xa hoa và tự buông thả biểu hiện trong đồng vị được nhấn mạnh trong góc vuông. Có một nhu cầu lớn về sự tự biểu đạt nhục cảm và về các dự án quy mô lớn mà cá nhân có thể thấy là gánh nặng quá lớn để xử lý. *"Cắn miếng lớn hơn sức nhai."*

c. ♂ ☍ ♃ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN ĐỐI CHỌI VỚI TÁI SINH. Một kết quả của đối vị này là xung đột trong các vấn đề tôn giáo hoặc triết học. Dù điều tương tự cũng có thể đúng với góc vuông, đối vị có khuynh hướng đưa khuynh hướng ấy ra trước công chúng. Cấu hình này đem lại tính khách quan cần thiết để giải quyết tình huống, và là một lý do nữa vì sao đối vị giữa hai hành tinh này dễ xử lý hơn góc vuông: căng thẳng ít hơn, và có tầm nhìn rộng hơn về vấn đề. Một khía cạnh khác của các góc hợp thách thức là sự luân phiên giữa một dòng năng lượng tuôn ra mãnh liệt và sự lười biếng hoàn toàn.

d. ♂ △ hoặc ✶ ♃ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG TỐT VỚI MỞ RỘNG. Các góc hợp này tạo nên một người có thể xây dựng khá dễ dàng trên các ý tưởng của mình. Đây là một cấu hình năng động, biểu lộ sự quan tâm thực tiễn đến các vấn đề tôn giáo và

True Believer."

2. Mars-Saturn Key words: Personal Drive-Consolidation.

a. ♂ ☌ ♄ PERSONAL DRIVE UNITES WITH CONSOLIDATION. This is not an easy aspect to handle, for it gives a tremendous sense of personal ambition, which can often be quite frustrating in its realization. This aspect can be characterized as *"Driving a car with the brakes on"*—it gives a great deal of power but accompanies it by fear and tension. Felissa Rose feels that the conjunction manifests a certain sense of incertitude about one's goals and ambitions, thus resulting in an inability to make a move in one direction or another.

b. ♂ □ ♄ PERSONAL DRIVE CHALLENGES CONSOLIDATION. We can compare the square to hot- and cold-water faucets. Sometimes there is great striving, at other times great tension. The native seems to find it extremely difficult to find a form into which he may place his energy. *"Frustration."*

c. ♂ ☍ ♄ PERSONAL DRIVE VERSUS CONSOLIDATION. The opposition is characterized by obstacles in the path of ambition; on the other hand, the native may rush headlong into projects before the moment is right. Timing is usually off; the native acts too quickly on some occasions and too slowly on others. *"The Stop-Go."*

d. ♂ △ or ✶ ♄ PERSONAL DRIVE FLOWS OR WORKS WELL WITH CONSOLIDATION. These individuals are fitted with the dynamic energy needed to actualize their projects. There is a fine working relationship between the set of surrounding circumstances and goals. Opportunities for growth seem to come at the right time, and these persons grow stronger as

triết học. *"Người Tin Thật Sự."*

2. Từ khóa Sao Hỏa-Sao Thổ: Động lực cá nhân-Củng cố.

a. ♂ ☌ ♄ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN HỢP NHẤT VỚI CỦNG CỐ. Đây không phải là góc hợp dễ xử lý, vì nó đem lại một cảm thức tham vọng cá nhân mãnh liệt, thường có thể khá gây thất vọng trong việc hiện thực hóa. Góc hợp này có thể được đặc trưng là *"Lái xe khi đang đạp phanh"*—nó đem lại rất nhiều sức mạnh nhưng đi kèm với sợ hãi và căng thẳng. Felissa Rose cảm thấy rằng đồng vị biểu lộ một cảm thức bất định nào đó về các mục tiêu và tham vọng của một người, do đó dẫn đến tình trạng không thể tiến bước theo hướng này hay hướng khác.

b. ♂ □ ♄ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN THÁCH THỨC CỦNG CỐ. Chúng ta có thể so sánh góc vuông với vòi nước nóng và nước lạnh. Đôi khi có nỗ lực phấn đấu lớn, lúc khác lại có căng thẳng lớn. Người bản mệnh dường như thấy cực kỳ khó tìm ra một hình thức để đặt năng lượng của mình vào đó. *"Thất vọng."*

c. ♂ ☍ ♄ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN ĐỐI CHỌI VỚI CỦNG CỐ. Đối vị được đặc trưng bởi các chướng ngại trên con đường tham vọng; mặt khác, người bản mệnh có thể lao đầu vào các dự án trước khi thời điểm thích hợp đến. Thời điểm thường lệch; người bản mệnh hành động quá nhanh trong một số dịp và quá chậm trong những dịp khác. *"Dừng-Rồi-Đi."*

d. ♂ △ hoặc ✶ ♄ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG TỐT VỚI CỦNG CỐ. Những cá nhân này được trang bị năng lượng năng động cần thiết để hiện thực hóa các dự án của họ. Có một mối quan hệ vận hành tốt giữa tập hợp hoàn cảnh chung quanh và các mục tiêu. Cơ hội tăng trưởng dường như đến đúng lúc, và những người này trở nên mạnh mẽ hơn khi họ

they grow older. "*The Master Builder.*"

lớn tuổi hơn. "*Bậc Thầy Xây Dựng.*"

3. Mars-Uranus Key words: Personal Drive and Intuition.

3. Từ khóa Sao Hỏa-Sao Thiên Vương: Động lực cá nhân và Trực giác.

a. ♂ ☌ ♅ PERSONAL DRIVE UNITES WITH INTUITION. This is a highly volatile and unstable configuration, especially when placed in fire and/or the mutable signs. It denotes erratic activity, ebbs and flows of energy, and sudden, often explosive conditions in the areas of life indicated by its House position. Some individuals with this configuration, especially if in air, can have revolutionary or anarchistic concepts.

a. ♂ ☌ ♅ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN HỢP NHẤT VỚI TRỰC GIÁC. Đây là một cấu hình rất dễ biến động và bất ổn, đặc biệt khi được đặt trong các dấu hiệu hành hỏa và/hoặc dấu hiệu biến đổi. Nó biểu thị hoạt động thất thường, các đợt lên xuống của năng lượng, và những điều kiện đột ngột, thường bùng nổ, trong các lĩnh vực đời sống được chỉ bởi vị trí nhà của nó. Một số cá nhân có cấu hình này, đặc biệt nếu ở hành khí, có thể có những quan niệm cách mạng hoặc vô chính phủ.

b. ♂ □ ♅ PERSONAL DRIVE CHALLENGES INTUITION. If other configurations concur, this aspect is indicative of someone who is accident-prone or who has been involved in some form of violence. At the very least, the square indicates nervousness and irritability. It is extremely difficult for a person with the square or the opposition to finish his projects; the square gives an attraction for the bizarre and unusual methods of self-expression. "A *Lightning Bolt.*"

b. ♂ □ ♅ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN THÁCH THỨC TRỰC GIÁC. Nếu các cấu hình khác đồng thuận, góc hợp này chỉ một người dễ gặp tai nạn hoặc đã liên quan đến một hình thức bạo lực nào đó. Ít nhất, góc vuông chỉ sự căng thẳng thần kinh và dễ cáu. Người có góc vuông hoặc đối vị cực kỳ khó hoàn tất các dự án của mình; góc vuông đem lại sự hấp dẫn đối với các phương pháp tự biểu đạt kỳ dị và bất thường. "Một *Tia Sét.*"

c. ♂ ☍ ♅ PERSONAL DRIVE VERSUS INTUITION. The opposition is significant of someone who is always challenging. It signifies a person who stands apart from the crowd. On the other hand, it also may indicate a person drawn to revolutionary or at least reactionary political movements or even the criminal element in society. In any case, the opposition signifies one who opposes authority and the status quo.

c. ♂ ☍ ♅ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN ĐỐI CHỌI VỚI TRỰC GIÁC. Đối vị biểu thị một người luôn thách thức. Nó chỉ một người đứng tách khỏi đám đông. Mặt khác, nó cũng có thể chỉ một người bị lôi cuốn vào các phong trào chính trị cách mạng, hoặc ít nhất là phản động, hay thậm chí vào thành phần tội phạm trong xã hội. Dù thế nào, đối vị biểu thị một người chống lại thẩm quyền và hiện trạng.

d. ♂ △ or ✶ ♅ PERSONAL DRIVE FLOWS OR WORKS WELL WITH INTUITION. These configurations are indicative of one who is both inventive and progressive. Original both

d. ♂ △ hoặc ✶ ♅ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG TỐT VỚI TRỰC GIÁC. Các cấu hình này chỉ một người vừa có óc phát minh vừa tiến bộ. Độc đáo cả trong ý tưởng và

in ideas but most certainly in methods, these people are usually at the forefront of any group involvement. *"The Leader of the Pack."*

chắc chắn nhất là trong phương pháp, những người này thường ở tuyến đầu của bất kỳ sự tham gia nhóm nào. *"Người Dẫn Đầu Bầy."*

4. Mars-Neptune Key words: Personal Drive-Illumination.

4. Từ khóa Sao Hỏa-Sao Hải Vương: Động lực cá nhân-Khai sáng.

a. ♂ ☌ ♆ PERSONAL DRIVE UNITES WITH ILLUMINATION. This aspect lends a certain amount of confusion about goals. Such individuals can see many possibilities, but they are often unable to make a decision and remain consistent in their efforts. *"Here, there, everywhere and nowhere."*

a. ♂ ☌ ♆ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN HỢP NHẤT VỚI KHAI SÁNG. Góc hợp này đem lại một mức độ bối rối nào đó về các mục tiêu. Những cá nhân như thế có thể thấy nhiều khả năng, nhưng họ thường không thể đưa ra quyết định và duy trì sự nhất quán trong nỗ lực của mình. *"Ở đây, ở đó, khắp nơi và không nơi nào."*

b. ♂ □ ♆ PERSONAL DRIVE CHALLENGES ILLUMINATION. This aspect is usually quite difficult to handle, as there are often self-destructive as well as cruel and generally "strange" impulses which enter into the imagination and have to be controlled. Such people are very sensitive to the negative elements in their surroundings. Drugs and most forms of mysticism should be avoided, and the nature of sexual drives must become more refined. *"The Obsessive Impulse."*

b. ♂ □ ♆ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN THÁCH THỨC KHAI SÁNG. Góc hợp này thường khá khó xử lý, vì thường có những xung lực tự hủy hoại cũng như tàn nhẫn và nói chung là "kỳ lạ" đi vào trí tưởng tượng và phải được kiểm soát. Những người như thế rất nhạy cảm với các yếu tố tiêu cực trong môi trường chung quanh. Nên tránh ma túy và hầu hết các hình thức thần bí học, và bản chất của các động lực tính dục phải trở nên tinh luyện hơn. *"Xung Lực Ám Ảnh."*

c. ♂ ☍ ♆ PERSONAL DRIVE VERSUS ILLUMINATION. This aspect can occur in the horoscope of people who find themselves doing what they really do not want to do. There is a tendency to drift and to be inconsistent in the output and direction of energy. Often one encounters people who can be extremely adverse to one's evolutionary growth. The sensual nature needs refining. The square and opposition of these two bodies give a tendency for unusual sexual experiences.

c. ♂ ☍ ♆ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN ĐỐI CHỌI VỚI KHAI SÁNG. Góc hợp này có thể xuất hiện trong lá số chiêm tinh của những người thấy mình đang làm điều họ thật sự không muốn làm. Có khuynh hướng trôi dạt và thiếu nhất quán trong sự xuất lộ cũng như hướng đi của năng lượng. Thường khi, người ta gặp những người có thể cực kỳ bất lợi cho sự tăng trưởng tiến hóa của mình. Bản chất nhục cảm cần được tinh luyện. Góc vuông và đối vị của hai thiên thể này đem lại khuynh hướng có các trải nghiệm tính dục bất thường.

d. ♂ △ or ✶ ♆ PERSONAL DRIVE FLOWS OR *WORKS WELL WITH* ILLUMINATION. Isabel Hickey calls this aspect "the practical idealist," as this combination of energies usually allows

d. ♂ △ hoặc ✶ ♆ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN TUÔN CHẢY HOẶC *HOẠT ĐỘNG TỐT VỚI* KHAI SÁNG. Isabel Hickey gọi góc hợp này là "nhà lý tưởng thực tiễn," vì sự kết hợp năng lượng này thường cho

natives to successfully accomplish their envisioned goals. There is a great plasticity to the nature, which allows these people to make the most of any situation. This aspect puts the imagination to work and is often found in the charts of extremely creative individuals.

phép người bản mệnh hoàn thành thành công các mục tiêu mà họ đã hình dung. Có một tính uyển chuyển lớn trong bản chất, cho phép những người này tận dụng tối đa mọi tình huống. Góc hợp này đưa trí tưởng tượng vào hoạt động và thường được thấy trong các lá số chiêm tinh của những cá nhân cực kỳ sáng tạo.

5. Mars-Pluto Key words: Personal Drive-Regeneration.

5. Từ khóa Sao Hỏa-Sao Diêm Vương: Động lực cá nhân-Tái sinh.

a. ♂ ☌ ♇ PERSONAL DRIVE UNITES WITH REGENERATION. This aspect signifies a person who seeks to win at all costs. There is a great drive toward dominance and power and a never-ending supply of energy. As a result, this aspect is indicative of someone with tremendous creative potential toward either continual self-refinement or selfdestruction. *"The Atomic Stockpile."*

a. ♂ ☌ ♇ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN HỢP NHẤT VỚI TÁI SINH. Góc hợp này biểu thị một người tìm cách chiến thắng bằng mọi giá. Có một động lực lớn hướng đến thống trị và quyền lực, cùng một nguồn năng lượng không bao giờ cạn. Do đó, góc hợp này chỉ một người có tiềm năng sáng tạo to lớn hướng đến hoặc sự tự tinh luyện liên tục hoặc sự tự hủy hoại. *"Kho Dự Trữ Nguyên Tử."*

♂ □ ♇ PERSONAL DRIVE CHALLENGES REGENERATION. People with the square are known to have extremely violent tempers. They let nothing stand in their way and can be devastating enemies. In a sense this aspect acts like a bomb, constantly clearing the way by wiping out what has already been established. It therefore becomes rather difficult for a continuum of growth to take place, as projects, ideas, and energies are usually aborted before reaching fulfillment. On the positive side, this aspect can be used as a clearing house for personality traits and life circumstances which are no longer desirable, providing the individual can modify the intensity with which he releases himself. *"The Annihilator."*

♂ □ ♇ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN THÁCH THỨC TÁI SINH. Những người có góc vuông được biết là có những cơn giận cực kỳ dữ dội. Họ không để bất cứ điều gì cản đường mình và có thể là những kẻ thù tàn phá. Theo một nghĩa nào đó, góc hợp này hoạt động như một quả bom, liên tục dọn đường bằng cách xóa sạch những gì đã được thiết lập. Vì vậy, một dòng liên tục của tăng trưởng trở nên khá khó diễn ra, vì các dự án, ý tưởng và năng lượng thường bị phá bỏ trước khi đạt đến sự hoàn thành. Về mặt tích cực, góc hợp này có thể được dùng như một nơi thanh lọc các đặc tính của phàm ngã và hoàn cảnh đời sống không còn đáng mong muốn nữa, miễn là cá nhân có thể điều chỉnh cường độ mà qua đó y tự giải phóng mình. *"Kẻ Hủy Diệt."*

c. ♂ ☍ ♇ PERSONAL DRIVE VERSUS REGENERATION. There is a tendency to use more power than necessary to accomplish goals. One can be too heavy-handed when a

c. ♂ ☍ ♇ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN ĐỐI CHỌI VỚI TÁI SINH. Có khuynh hướng dùng nhiều quyền lực hơn mức cần thiết để hoàn thành mục tiêu. Người ta có thể quá nặng tay khi cần một sự

lighter touch is called for. Often there is brusqueness and ill temper in dealings with others. In the square, the opposition, and the conjunction, the sexual nature is very strong and constantly seeks release. Sexual energy is of course creative energy which, when properly channeled, can be the vehicle for great evolutionary growth. Thus Pluto-Mars people are capable of tremendous development and are filled with creative potential achieved through the constant transmutation of the lower nature into the higher. "*To win at any cost.*"

chạm nhẹ hơn. Thường có sự cộc cằn và nóng nảy trong giao tiếp với người khác. Trong góc vuông, đối vị và đồng vị, bản chất tính dục rất mạnh và liên tục tìm kiếm sự giải phóng. Dĩ nhiên, năng lượng tính dục là năng lượng sáng tạo, khi được dẫn truyền đúng đắn, có thể là phương tiện cho sự tăng trưởng tiến hóa lớn lao. Vì vậy, người Sao Diêm Vương-Sao Hỏa có khả năng phát triển to lớn và đầy tiềm năng sáng tạo đạt được thông qua sự chuyển hóa liên tục bản chất thấp thành bản chất cao. *"Chiến thắng bằng mọi giá."*

d. ♂ △ or ⚹ ♀ PERSONAL DRIVE FLOWS OR WORKS WELL WITH REGENERATION. The processes described above are indicative of the trine or sextile in respect to the creativity which results from the transcendence of sexual and vital energies. With the flowing aspects, this transformation is achieved with greater ease. In addition, many opportunities become available for successfully accomplishing this important phase of personal development.

d. ♂ △ hoặc ⚹ ♀ ĐỘNG LỰC CÁ NHÂN TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG TỐT VỚI TÁI SINH. Các tiến trình được mô tả ở trên chỉ tam hợp hoặc lục hợp xét theo sự sáng tạo phát sinh từ việc vượt lên trên các năng lượng tính dục và sinh lực. Với các góc hợp tuôn chảy, sự chuyển hóa này đạt được dễ dàng hơn. Ngoài ra, nhiều cơ hội trở nên sẵn có để hoàn thành thành công giai đoạn quan trọng này của sự phát triển cá nhân.

II. ASPECTS OF THE SLOWER-MOVING PLANETS – II. CÁC GÓC HỢP CỦA CÁC HÀNH TINH CHUYỂN ĐỘNG CHẬM HƠN

All aspects existing among Jupiter, Saturn, Uranus, Neptune, and Pluto are of such long duration that they affect literally millions and—in the case of Uranus, Neptune, and Pluto—tens of millions of people in the same way at the same time. Thus, in the horoscopes of the vast majority of people, aspects between these slower-moving bodies work in a generalized, generational sense (that is, through the collective unconscious of the human race) rather than individually. There are, however, certain exceptions.

Tất cả các góc hợp hiện hữu giữa Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương đều kéo dài lâu đến mức chúng tác động đúng nghĩa lên hàng triệu người và—trong trường hợp Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương—hàng chục triệu người cùng một cách vào cùng một thời điểm. Vì vậy, trong các lá số chiêm tinh của đại đa số con người, các góc hợp giữa những thiên thể chuyển động chậm hơn này hoạt động theo một nghĩa khái quát, thế hệ, nghĩa là thông qua vô thức tập thể của nhân loại, hơn là theo cách cá nhân. Tuy nhiên, có một số ngoại lệ nhất định.

If these slower-moving or "outer" planets

Nếu các hành tinh chuyển động chậm hơn hay

have mutual aspects in the angular house and/or are configurated with the luminaries or the ruler of the chart, they take on a more personalized effect.

In the horoscopes of highly evolved individuals they take on an individualized effect directly related to the degree to which the native can respond to the vibrations symbolized by the outer planets.

As a corollary to the above, let it be said that as individuals evolve in consciousness, they will gradually be in a position in which the vibrations of the slower-moving bodies become manifest in a growing, personal sense.

F. Aspects of Jupiter

l. Jupiter-Saturn Key words: Expansion-Consolidation.

a. ♃ ☌ ♄ EXPANSION UNITES WITH CONSOLIDATION. Jupiter is the planet signifying the desire to expand in search of new experiences. Saturn, on the other hand, represents the drive to consolidate and glean the wisdom from past experiences. I have found that many individuals with this configuration in their natal charts are greatly concerned with the moral issues of society at large. They are usually deep thinkers wno have managed to balance these two contrasting energies in such a way that their view of life is very concerned with the ideological and economic basis of civilization (Jupiter the philosopher, Saturn the architect). On the other hand, these two planetary energies can neutralize each other in such a way that inertia and a general lack of concern with political-moral issues can result. A great deal depends on other aspects of the conjunction and, naturally, on the "tone" of the entire map. This conjunction occurs

"ngoài" này có các góc hợp lẫn nhau trong nhà góc và/hoặc được cấu hình với các nguồn sáng hoặc chủ tinh của lá số chiêm tinh, chúng mang một tác động được cá nhân hóa hơn.

Trong các lá số chiêm tinh của những cá nhân tiến hóa cao, chúng mang một tác động được cá thể hóa, trực tiếp liên quan đến mức độ mà người bản mệnh có thể đáp ứng với các rung động được biểu trưng bởi các hành tinh ngoài.

Như một hệ luận của điều trên, có thể nói rằng khi các cá nhân tiến hóa trong tâm thức, họ sẽ dần ở vào vị thế trong đó các rung động của những thiên thể chuyển động chậm hơn trở nên biểu lộ theo một nghĩa cá nhân ngày càng tăng.

F. Các góc hợp của Sao Mộc

1. Từ khóa Sao Mộc-Sao Thổ: Mở rộng-Củng cố.

a. ♃ ☌ ♄ MỞ RỘNG HỢP NHẤT VỚI CỦNG CỐ. Sao Mộc là hành tinh biểu thị khát vọng mở rộng để tìm kiếm các trải nghiệm mới. Mặt khác, Sao Thổ đại diện cho động lực củng cố và gạn lấy minh triết từ các trải nghiệm quá khứ. Tôi nhận thấy rằng nhiều cá nhân có cấu hình này trong lá số chiêm tinh bản mệnh của họ rất quan tâm đến các vấn đề đạo đức của xã hội nói chung. Họ thường là những người suy nghĩ sâu sắc, đã xoay xở để cân bằng hai năng lượng tương phản này theo cách khiến quan điểm sống của họ rất quan tâm đến nền tảng ý thức hệ và kinh tế của văn minh, Sao Mộc là triết gia, Sao Thổ là kiến trúc sư. Mặt khác, hai năng lượng hành tinh này có thể trung hòa lẫn nhau theo cách dẫn đến sự trì trệ và sự thiếu quan tâm nói chung đối với các vấn đề chính trị-đạo đức. Rất nhiều điều tùy thuộc vào các góc hợp khác của đồng vị và, tự nhiên, vào "âm sắc" của toàn bộ bản đồ. Đồng vị này xảy ra xấp xỉ mỗi hai mươi mốt năm.

roughly every twenty-one years.

b. ♃ □ ♄ EXPANSION CHALLENGES CONSOLIDATION. This aspect causes a great restlessness, for the native may set forth on a venture or begin a project without bringing a previous situation to completion. There is a great fluctuation between the consolidation of previous achievements and the expansion of energy into new areas. On the intellectual plane, this aspect serves as a source of inner conflicts in one's moral outlook on life.

c. ♃ ☍ ♄ EXPANSION VERSUS CONSOLIDATION. The opposition can often divide a life into two parts or at the very least give periods of fluctuation. One part or one period is very expansive, while the other half or period entails a great many responsibilities and restrictive circumstances. In addition, many of the qualities mentioned in the square seem to be a constant undertone.

d. ♃ △ or ✶ ♄ EXPANSION FLOWS OR WORKS WELL WITH CONSOLIDATION. These aspects are most fortunate, as they contribute to common sense and a good sense of timing. Such people have an understanding of their limitations and the foresight to balance their efforts with the situation at hand. Religious aspiration can be balanced with practical application of philosophical principles. This aspect is frequently found in the horoscope of individuals who are successful in the material sphere. *"The Banker."*

2. Jupiter-Uranus Key words: Expansion-Intuition.

a. ♃ ☌ ♅ EXPANSION UNITES WITH INTUITION. This conjunction reveals a very strong thirst for knowledge and a love of adventure. Unexpected and often successful travels occur. The person often has original ideas and

b. ♃ □ ♄ MỞ RỘNG THÁCH THỨC CỦNG CỐ. Góc hợp này gây ra sự bồn chồn lớn, vì người bản mệnh có thể bắt đầu một cuộc phiêu lưu hoặc khởi sự một dự án mà chưa hoàn tất một tình huống trước đó. Có sự dao động lớn giữa việc củng cố các thành tựu trước đây và mở rộng năng lượng vào các lĩnh vực mới. Trên cõi trí tuệ, góc hợp này đóng vai trò như một nguồn xung đột nội tâm trong quan điểm đạo đức của một người về đời sống.

c. ♃ ☍ ♄ SỰ MỞ RỘNG ĐỐI LẬP VỚI SỰ CỦNG CỐ. Góc đối vị thường có thể chia một đời sống thành hai phần, hoặc ít nhất tạo ra những giai đoạn dao động. Một phần hay một giai đoạn thì rất mở rộng, trong khi nửa kia hay giai đoạn kia kéo theo rất nhiều trách nhiệm và hoàn cảnh hạn chế. Ngoài ra, nhiều phẩm chất đã nêu trong góc vuông dường như là một âm hưởng nền thường trực.

d. ♃ △ hoặc ✶ ♄ SỰ MỞ RỘNG TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG HÀI HÒA VỚI SỰ CỦNG CỐ. Những góc hợp này rất may mắn, vì chúng góp phần tạo nên lẽ thường và cảm thức tốt về thời điểm. Những người như vậy hiểu các giới hạn của mình và có tầm nhìn xa để cân bằng nỗ lực của họ với tình huống trước mắt. Khát vọng tôn giáo có thể được cân bằng với việc áp dụng thực tiễn các nguyên lý triết học. Góc hợp này thường thấy trong lá số chiêm tinh của những cá nhân thành công trong lĩnh vực vật chất. *"Nhà ngân hàng."*

2. Sao Mộc-Sao Thiên Vương Từ khóa: Mở rộng-Trực giác.

a. ♃ ☌ ♅ SỰ MỞ RỘNG HỢP NHẤT VỚI TRỰC GIÁC. Góc đồng vị này cho thấy một cơn khát tri thức rất mạnh và lòng yêu thích phiêu lưu. Những chuyến đi bất ngờ và thường thành công xảy ra. Người này thường có các ý tưởng

concepts which he or she enjoys sharing with others. This conjunction occurs every fourteen years. *"The Quest for Knowledge."*

b. ♃ □ ♆ EXPANSION CHALLENGES INTUITION. The square of these two bodies may indicate persons who are unsure of their beliefs or people who are extremely dogmatic about them. Surprising travel experiences also enter into the life, as well as interesting and varied groups of people. However, there is frequently a lack of judgment about how to handle oneself while traveling and/or among various ethnic or philosophical groups. Such persons can be too blunt in speech and action. *"The Dogmatist."*

c. ♃ ☌ ♆ EXPANSION VERSUS INTUITION. This aspect is similar to the square but easier to handle. The urge to travel and explore new avenues of knowledge remains a great part of this person's life experience. Such people, however, often find themselves dissatisfied with people and/or the knowledge acquired. There is, therefore, a certain degree of erratic and impulsive moving about in search of true values. *"The Unsatisfied Seeker."*

d. ♃ △ or ✶ ♆ EXPANSION FLOWS OR WORKS WELL WITH INTUITION. This aspect introduces an element of genius into any horoscope. The person's judgment is keen, and he knows how to apply the wisdom he gains through his intuition. Many of the more positive facets of the conjunction of these two bodies are exhibited by the sextile and trine, as these traits are expressed with greater ease. These individuals come across those fortunate experiences in life which can awaken their appreciation of and commitment to truth. *"The Well-Traveled Soul."*

3. Jupiter-Neptune Key words: Expansion-

và quan niệm độc đáo mà y thích chia sẻ với người khác. Góc đồng vị này xảy ra mỗi mười bốn năm. *"Cuộc truy cầu tri thức."*

b. ♃ □ ♆ SỰ MỞ RỘNG THÁCH THỨC TRỰC GIÁC. Góc vuông của hai thiên thể này có thể chỉ những người không chắc chắn về niềm tin của mình, hoặc những người cực kỳ giáo điều về chúng. Những trải nghiệm du hành gây ngạc nhiên cũng đi vào đời sống, cũng như những nhóm người thú vị và đa dạng. Tuy nhiên, thường có sự thiếu phán đoán về cách tự xử khi du hành và/hoặc ở giữa các nhóm sắc tộc hay triết học khác nhau. Những người như vậy có thể quá thẳng thừng trong lời nói và hành động. *"Kẻ giáo điều."*

c. ♃ ☌ ♆ SỰ MỞ RỘNG ĐỐI LẬP VỚI TRỰC GIÁC. Góc hợp này tương tự góc vuông nhưng dễ xử lý hơn. Thôi thúc du hành và thám hiểm những con đường tri thức mới vẫn là một phần lớn trong kinh nghiệm sống của người này. Tuy nhiên, những người như vậy thường thấy mình bất mãn với con người và/hoặc tri thức đã đạt được. Do đó, có một mức độ nào đó của sự di chuyển thất thường và bốc đồng trong cuộc tìm kiếm các giá trị chân thực. *"Kẻ tìm kiếm chưa thỏa mãn."*

d. ♃ △ hoặc ✶ ♆ SỰ MỞ RỘNG TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG HÀI HÒA VỚI TRỰC GIÁC. Góc hợp này đưa một yếu tố thiên tài vào bất kỳ lá số chiêm tinh nào. Sự phán đoán của người này sắc bén, và y biết cách áp dụng minh triết mà y đạt được qua trực giác. Nhiều mặt tích cực hơn của góc đồng vị giữa hai thiên thể này được biểu lộ qua góc lục hợp và tam hợp, vì các đặc tính này được diễn đạt dễ dàng hơn. Những cá nhân này gặp những kinh nghiệm may mắn trong đời, có thể đánh thức sự trân trọng và sự cam kết của họ đối với chân lý. *"Linh hồn từng trải."*

3. Sao Mộc-Sao Hải Vương Từ khóa: Mở rộng-

Illumination.

a. ♃ ☌ ♆ EXPANSION UNITES WITH ILLUMINATION. This conjunction gives a very strong imagination which, if not properly channeled, can lead to tremendous disillusionment as a result of frequent misjudgments about the reality of one's surrounding circumstances. This is an aspect which, when placed in the horoscope of a highly evolved person, can be very instrumental in obtaining psychic and healing powers. In most individuals, however, it simply signifies a tendency toward escapism and the constant pursuit of bizarre experiences. In any map in which this conjunction appears there is a yearning for the unseen. This conjunction occurs every thirteen years.

b. ♃ □ ♆ EXPANSION CHALLENGES ILLUMINATION. This angle brings into the open many of the negative qualities expressed in the conjunction. There is a certain gullibility and wooliness when dealing with harsh realities. These individuals often find themselves in a dream world which all too often results in rude awakenings. *"The Seeker of the Dream."*

c. ♃ ☍ ♆ EXPANSION VERSUS ILLUMINATION. Individuals who have the challenging aspects of Jupiter and Neptune in their charts often become involved in social work. This is especially true of the opposition. They can, however, lose the necessary objectivity in their efforts and fall prey to an inordinate amount of sentimentality and misplaced altruism.

d. ♃ △ or ⚹ ♆ EXPANSION FLOWS OR WORKS WELL WITH ILLUMINATION. These aspects contribute to a very kind and compassionate nature which is comfortably integrated into

Khai sáng.

a. ♃ ☌ ♆ SỰ MỞ RỘNG HỢP NHẤT VỚI KHAI SÁNG. Góc đồng vị này đem lại một trí tưởng tượng rất mạnh, nếu không được dẫn hướng đúng đắn, có thể dẫn đến vỡ mộng khủng khiếp do thường xuyên phán đoán sai về thực tại của những hoàn cảnh chung quanh mình. Đây là một góc hợp, khi được đặt trong lá số chiêm tinh của một người tiến hóa cao, có thể rất hữu ích trong việc đạt được các quyền năng tâm linh và chữa lành. Tuy nhiên, nơi hầu hết cá nhân, nó chỉ đơn giản biểu thị khuynh hướng trốn tránh thực tại và không ngừng theo đuổi những kinh nghiệm kỳ dị. Trong bất kỳ lá số nào có góc đồng vị này, đều có một niềm khao khát cái vô hình. Góc đồng vị này xảy ra mỗi mười ba năm.

b. ♃ □ ♆ SỰ MỞ RỘNG THÁCH THỨC KHAI SÁNG. Góc này đưa ra ánh sáng nhiều phẩm chất tiêu cực được biểu lộ trong góc đồng vị. Có một sự nhẹ dạ và mơ hồ nào đó khi đối diện với các thực tại khắc nghiệt. Những cá nhân này thường thấy mình ở trong một thế giới mộng tưởng, điều quá thường đưa đến những lần tỉnh mộng phũ phàng. *"Kẻ tìm kiếm giấc mơ."*

c. ♃ ☍ ♆ SỰ MỞ RỘNG ĐỐI LẬP VỚI KHAI SÁNG. Những cá nhân có các góc hợp thách thức giữa Sao Mộc và Sao Hải Vương trong lá số chiêm tinh của họ thường dấn thân vào công tác xã hội. Điều này đặc biệt đúng với góc đối vị. Tuy nhiên, trong nỗ lực của mình, họ có thể đánh mất tính khách quan cần thiết và trở thành nạn nhân của một lượng tình cảm quá mức cùng lòng vị tha đặt sai chỗ.

d. ♃ △ hoặc ⚹ ♆ SỰ MỞ RỘNG TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG HÀI HÒA VỚI KHAI SÁNG. Những góc hợp này góp phần tạo nên một bản chất rất tử tế và từ bi, được hòa nhập êm thuận vào toàn

the totality of one's being (unless, of course, there are other challenging aspects to one or both of these bodies). This configuration is very good for all mystical, religious, and occult work. However, in the charts of the ordinary individual the results of this aspect are not especially significant unless placed in the angular houses.

4. Jupiter-Pluto Key words: Expansion and Regeneration.

a. ♃ ☌ ♇ EXPANSION UNITES WITH REGENERATION. This conjunction indicates a tremendous desire for power over others, the nature and purpose of which depend upon the total structure of the being. There is an intense longing for exciting and/or religious experiences and, if placed in Leo, a special desire for self-aggrandizement. Such individuals are not easily limited by life, and if other factors in the chart agree, they can make tremendous strides toward understanding profound truths. This aspect also indicates someone who can take existing concepts and ideas and breathe new life into them. This conjunction occurs every thirteen years. "*The Magician.*"

b. ♃ □ ♇ EXPANSION CHALLENGES REGENERATION. This aspect leads to a certain degree of difficulty in eliminating existing concepts and their replacement by more refined ones. We can also say that the aspect denotes an often frustrating drive for power. These individuals are rarely satisfied with their place in life and consistently try to better themselves, often at the expense of others. The square is also indicative of the misuse of knowledge. "*The False Prophet.*"

c. ♃ ☍ ♇ EXPANSION VERSUS REGENERATION. Similarly to the square, the opposition may

thể hiện tồn của một người, dĩ nhiên trừ khi có những góc hợp thách thức khác đối với một hoặc cả hai thiên thể này. Cấu hình này rất tốt cho mọi công việc thần bí, tôn giáo và huyền môn. Tuy nhiên, trong lá số chiêm tinh của cá nhân bình thường, kết quả của góc hợp này không đặc biệt đáng kể, trừ khi nó nằm trong các nhà góc.

4. Sao Mộc-Sao Diêm Vương Từ khóa: Mở rộng và Tái sinh.

a. ♃ ☌ ♇ SỰ MỞ RỘNG HỢP NHẤT VỚI TÁI SINH. Góc đồng vị này chỉ một khát vọng quyền lực mãnh liệt đối với người khác, bản chất và mục đích của nó tùy thuộc vào toàn bộ cấu trúc của hiện tồn. Có một niềm khao khát mãnh liệt đối với những kinh nghiệm kích thích và/hoặc tôn giáo, và nếu nằm trong Sư Tử, có một ước muốn đặc biệt về tự tôn vinh bản thân. Những cá nhân như vậy không dễ bị đời sống giới hạn, và nếu các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh đồng thuận, họ có thể tiến những bước rất lớn trong việc hiểu các chân lý sâu xa. Góc hợp này cũng chỉ một người có thể lấy các quan niệm và ý tưởng hiện có rồi thổi sinh khí mới vào chúng. Góc đồng vị này xảy ra mỗi mười ba năm. "*Nhà huyền thuật.*"

b. ♃ □ ♇ SỰ MỞ RỘNG THÁCH THỨC TÁI SINH. Góc hợp này dẫn đến một mức độ khó khăn nào đó trong việc loại bỏ các quan niệm hiện có và thay thế chúng bằng những quan niệm tinh luyện hơn. Chúng ta cũng có thể nói rằng góc hợp này biểu thị một động lực tìm kiếm quyền lực thường gây thất vọng. Những cá nhân này hiếm khi hài lòng với vị trí của họ trong đời sống và luôn cố cải thiện bản thân, thường bằng cái giá của người khác. Góc vuông cũng chỉ sự lạm dụng tri thức. "*Tiên tri giả.*"

c. ♃ ☍ ♇ SỰ MỞ RỘNG ĐỐI LẬP VỚI TÁI SINH. Tương tự góc vuông, góc đối vị có thể đem đến

bring those challenging circumstances through which individuals are forced to refine their philosophical concepts. Once again the playing for power is in evidence. The challenging aspects of Jupiter and Pluto and the conjunction can indicate some form of mass religious or philosophical persecution.

d. ♃ □ or ✶ ♆ EXPANSION FLOWS OR WORKS WELL WITH REGENERATION. This is an excellent aspect for the type of philosophical mind which is constantly turning over the various contributions of the teachers of the ages and coming up with personal understandings. It indicates a very lively mind, ever eager to dig deeply for truth. "*The Seer.*"

G. Aspects of Saturn

1. Saturn-Uranus Key words: Consolidation-Intuition.

a. ♄ ☌ ♅ CONSOLIDATION UNITES WITH INTUITION. This aspect is usually quite difficult to handle, for it is much like nitroglycerine—it can blow up at the slightest pressure. Saturn represents structure and form, Uranus represents revolutions and sudden explosions. People with this conjunction are therefore often very nervous, seemingly sitting on a powder keg, waiting for it to ignite. There is, however, a tremendous latent power which can be used for progressive social movements if the ability is present to work progressive ideas into the existing established order. This conjunction occurs every ninety-one years.

b. ♄ □ ♅ CONSOLIDATION CHALLENGES INTUITION. This is the type of individual who rebels against all forms of established law and is usually quite resistant to the pressure of authority. Like the conjunction, it is an extremely "touchy" aspect and can even be violent, especially when also under the

những hoàn cảnh thách thức qua đó các cá nhân buộc phải tinh luyện các quan niệm triết học của mình. Một lần nữa, trò tranh quyền hiển hiện rõ. Các góc hợp thách thức giữa Sao Mộc và Sao Diêm Vương, cùng góc đồng vị, có thể chỉ một hình thức bách hại tôn giáo hoặc triết học trên quy mô quần chúng.

d. ♃ □ hoặc ✶ ♆ SỰ MỞ RỘNG TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG HÀI HÒA VỚI TÁI SINH. Đây là một góc hợp tuyệt hảo cho loại thể trí triết học luôn nghiền ngẫm các đóng góp khác nhau của những bậc thầy qua các thời đại và đi đến những hiểu biết riêng. Nó chỉ một thể trí rất sinh động, luôn háo hức đào sâu tìm chân lý. *"Nhà tiên kiến."*

G. Các góc hợp của Sao Thổ

1. Sao Thổ-Sao Thiên Vương Từ khóa: Củng cố-Trực giác.

a. ♄ ☌ ♅ SỰ CỦNG CỐ HỢP NHẤT VỚI TRỰC GIÁC. Góc hợp này thường khá khó xử lý, vì nó rất giống nitroglycerine—nó có thể nổ tung chỉ dưới áp lực nhỏ nhất. Sao Thổ tượng trưng cho cấu trúc và hình tướng, Sao Thiên Vương tượng trưng cho các cuộc cách mạng và những vụ nổ bất ngờ. Vì vậy, những người có góc đồng vị này thường rất căng thẳng thần kinh, dường như đang ngồi trên một thùng thuốc súng, chờ nó bốc cháy. Tuy nhiên, có một quyền năng tiềm tàng to lớn có thể được dùng cho các phong trào xã hội tiến bộ, nếu có khả năng đưa các ý tưởng tiến bộ vào trật tự đã thiết lập hiện có. Góc đồng vị này xảy ra mỗi chín mươi mốt năm.

b. ♄ □ ♅ SỰ CỦNG CỐ THÁCH THỨC TRỰC GIÁC. Đây là kiểu cá nhân nổi loạn chống lại mọi hình thức luật lệ đã thiết lập và thường khá chống đối áp lực của quyền uy. Giống như góc đồng vị, đây là một góc hợp cực kỳ "nhạy cảm" và thậm chí có thể bạo lực, đặc biệt khi cũng chịu những tia thách thức của Sao Hỏa, Sao

challenging rays of Mars, Pluto, or the Sun. *"A law unto myself."*

c. ♅ ☌ ♆ CONSOLIDATION VERSUS INTUITION. These are the activists, constantly challenging the prevailing social conditions under which they live. As a result, such people can find themselves at odds with those in power. They can, however, make a contribution to society's welfare through the proper channeling of their reformatory drives. Those individuals who have the conjunction, the square, or the opposition of Saturn and Uranus insist on being their own bosses.

d. ♄ △ or ✶ ♆ CONSOLIDATION FLOWS OR WORKS WELL WITH INTUITION. This aspect causes the native to act as a bridge between generations. Individuals with this configuration tend to be relatively ageless, and they are quick to appreciate both the values of the present and those of the past. They are able to blend these two elements so that there is a joining of historical perspective within the context of the actual moment. This aspect leads to a successful coupling of inventiveness and common sense, of structure and ideas. *"The Progressive."*

2. Saturn-Neptune Key words: Consolidation and Illumination.

a. ♄ ☌ ♆ CONSOLIDATION UNITES WITH ILLUMINATION. In some cases this aspect contributes to great confusion in the proper understanding of personal limitations. There is a desire to break through existing circumstances and manifest one's dreams in the physical world; disillusionment may come through false hopes. On the other hand, this aspect allows the imagination to successfully merge with the framework of life's circumstances, so that the forces of inspiration are allowed to crystallize through

Diêm Vương hoặc Mặt Trời. *"Ta là luật của chính mình."*

c. ♅ ☌ ♆ SỰ CỦNG CỐ ĐỐI LẬP VỚI TRỰC GIÁC. Đây là những nhà hoạt động, liên tục thách thức các điều kiện xã hội đang chi phối nơi họ sống. Kết quả là những người như vậy có thể thấy mình xung khắc với những kẻ nắm quyền. Tuy nhiên, họ có thể đóng góp cho phúc lợi xã hội qua việc dẫn hướng đúng đắn các động lực cải cách của mình. Những cá nhân có góc đồng vị, góc vuông hoặc góc đối vị giữa Sao Thổ và Sao Thiên Vương khăng khăng muốn làm chủ chính mình.

d. ♄ △ hoặc ✶ ♆ SỰ CỦNG CỐ TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG HÀI HÒA VỚI TRỰC GIÁC. Góc hợp này khiến người bản mệnh hành động như một cây cầu giữa các thế hệ. Những cá nhân có cấu hình này có khuynh hướng tương đối không tuổi, và họ nhanh chóng trân trọng cả các giá trị của hiện tại lẫn các giá trị của quá khứ. Họ có thể hòa trộn hai yếu tố này, để có sự kết nối của viễn cảnh lịch sử trong bối cảnh của khoảnh khắc thực tại. Góc hợp này dẫn đến sự kết đôi thành công giữa óc phát minh và lẽ thường, giữa cấu trúc và ý tưởng. *"Người tiến bộ."*

2. Sao Thổ-Sao Hải Vương Từ khóa: Củng cố và Khai sáng.

a. ♄ ☌ ♆ SỰ CỦNG CỐ HỢP NHẤT VỚI KHAI SÁNG. Trong một số trường hợp, góc hợp này góp phần tạo nên sự rối loạn lớn trong việc hiểu đúng các giới hạn cá nhân. Có một ước muốn phá vỡ hoàn cảnh hiện có và biểu lộ các giấc mơ của mình trong thế giới vật chất; sự vỡ mộng có thể đến qua những hy vọng sai lầm. Mặt khác, góc hợp này cho phép trí tưởng tượng hòa nhập thành công với khung cảnh của các hoàn cảnh đời sống, để các lực cảm hứng có thể kết tinh qua con người xuống Trái Đất. Tôi nhận thấy góc hợp này đem lại một

the person to the Earth. I have found that this aspect gives an extraordinary ear for music and, in a very few, can bring true clairaudience. This conjunction occurs every thirty-six years.

đôi tai phi thường đối với âm nhạc, và trong một số rất ít người, có thể đem lại nhĩ thông chân thực. Góc đồng vị này xảy ra mỗi ba mươi sáu năm.

b. ♄ □ ♆ CONSOLIDATION CHALLENGES ILLUMINATION. This aspect can cause great suffering, for there is dissatisfaction and confusion between what one has attained and what one wishes to attain. Very often there is an inability to coordinate and consolidate one's efforts. Just at the time when an increase of applied energy is required to realize a goal or ambition, the individual pulls the rug out from under his own feet. *"The Self-Defeatist."*

b. ♄ □ ♆ SỰ CỦNG CỐ THÁCH THỨC KHAI SÁNG. Góc hợp này có thể gây ra đau khổ lớn, vì có sự bất mãn và rối loạn giữa điều một người đã đạt được và điều y muốn đạt được. Rất thường có sự bất lực trong việc phối hợp và củng cố các nỗ lực của mình. Đúng vào lúc cần gia tăng năng lượng ứng dụng để hiện thực hóa một mục tiêu hay tham vọng, cá nhân lại tự rút tấm thảm dưới chân mình. *"Kẻ tự phá hoại."*

c. ♄ ☍ ♆ CONSOLIDATION VERSUS ILLUMINATION. Oppositions work in the world of the external, while squares take the form of more internal compulsions. The opposition between Saturn and Neptune indicates "swimming with leaden boots." In other words, the individual tries to glide through life without "paying his dues," yet the dues are always demanded. This individual has to learn to become more responsible in his or her interactions with society. The aspect can indicate criminal tendencies and/or confinement in institutions and prisons. Naturally, the entire horoscope has to be considered in this respect before final judgment is passed. *"Subterfuge."*

c. ♄ ☍ ♆ SỰ CỦNG CỐ ĐỐI LẬP VỚI KHAI SÁNG. Các góc đối vị hoạt động trong thế giới bên ngoài, trong khi các góc vuông mang hình thức những thôi thúc nội tại hơn. Góc đối vị giữa Sao Thổ và Sao Hải Vương chỉ việc "bơi với đôi ủng chì." Nói cách khác, cá nhân cố lướt qua đời sống mà không "trả món nợ của mình," nhưng các món nợ ấy luôn bị đòi. Cá nhân này phải học trở nên có trách nhiệm hơn trong các tương tác của mình với xã hội. Góc hợp này có thể chỉ khuynh hướng phạm tội và/hoặc sự giam giữ trong các định chế và nhà tù. Đương nhiên, toàn bộ lá số chiêm tinh phải được xét theo phương diện này trước khi đưa ra phán đoán cuối cùng. *"Sự lẩn tránh."*

d. ♄ △ or ✶ ♆ CONSOLIDATION FLOWS OR WORKS WELL WITH ILLUMINATION. This aspect can lead to the creation of a great architect, film producer, commercial artist, or practitioner of the mystical arts. Imagination is joined with common sense, resulting in concrete manifestations of inspirational thinking. The otherworldly (Neptune) and the mundane (Saturn) are happily configurated. In order to handle any aspect of Neptune and

d. ♄ △ hoặc ✶ ♆ SỰ CỦNG CỐ TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG HÀI HÒA VỚI KHAI SÁNG. Góc hợp này có thể dẫn đến sự hình thành một kiến trúc sư lớn, nhà sản xuất phim, nghệ sĩ thương mại, hoặc người thực hành các nghệ thuật thần bí. Trí tưởng tượng kết hợp với lẽ thường, đưa đến những biểu lộ cụ thể của tư tưởng được cảm hứng. Cái siêu thế, tức Sao Hải Vương, và cái phàm tục, tức Sao Thổ, được cấu hình một cách thuận lợi. Để xử lý tốt bất kỳ góc hợp nào

Saturn well, it is important that the Sun and Moon be either well-aspected with them or strongly and positively placed in their own right.

3. Saturn-Pluto Key words: Consolidation and Regeneration.

a. 1 ♄ ☌ ♇ CONSOLIDATION UNITES WITH REGENERATION. This is an aspect of great frustration. There is a strong urge to rid oneself of both an internal sense of limitation and any form of restrictive hold which may be placed upon one by society. Thus, this aspect appears in the horoscopes of people who are continually striving to be "free" in their methods of self-expression. A great tension is often produced, resulting in sudden and tremendous explosions which can have adverse effects on health and standing in society. On a positive level, this conjunction can be used to consistently refine the framework by which one relates to society's laws as well as giving one profound strength and power of endurance. This conjunction occurs every thirty-two years.1

b. ♄ □ ♇ CONSOLIDATION CHALLENGES REGENERATION. Unless otherwise modified, this aspect can produce a cruel and harsh nature. It is very destructive to the established order and, if configurated with a challenging aspect from Mars or Uranus, can produce violent and self-destructive tendencies. There is a great dissatisfaction with life and a deep desire to annihilate existing forms.

c. ♄ ☍ ♇ CONSOLIDATION VERSUS REGENERATION. In my experience, there is a great similarity between the opposition and the square. The last opposition between these two planets occurred in 1931, at the height of the Great Depression and the rise of fascism in

giữa Sao Hải Vương và Sao Thổ, điều quan trọng là Mặt Trời và Mặt Trăng hoặc phải có góc hợp tốt với chúng, hoặc tự thân phải được đặt mạnh mẽ và tích cực.

3. Sao Thổ-Sao Diêm Vương Từ khóa: Củng cố và Tái sinh.

a. 1 ♄ ☌ ♇ SỰ CỦNG CỐ HỢP NHẤT VỚI TÁI SINH. Đây là một góc hợp của sự bức bối lớn. Có một thôi thúc mạnh mẽ muốn thoát khỏi cả cảm thức nội tại về giới hạn lẫn bất kỳ hình thức kìm giữ hạn chế nào mà xã hội có thể đặt lên một người. Vì vậy, góc hợp này xuất hiện trong các lá số chiêm tinh của những người liên tục cố gắng được "tự do" trong các phương thức tự biểu đạt của mình. Một căng thẳng lớn thường được tạo ra, đưa đến những vụ bùng nổ bất ngờ và to lớn có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe và vị thế trong xã hội. Ở mức độ tích cực, góc đồng vị này có thể được dùng để liên tục tinh luyện khung cấu trúc qua đó một người liên hệ với các luật lệ xã hội, cũng như đem lại cho y sức mạnh sâu xa và quyền năng chịu đựng. Góc đồng vị này xảy ra mỗi ba mươi hai năm.1

b. ♄ □ ♇ SỰ CỦNG CỐ THÁCH THỨC TÁI SINH. Nếu không được điều chỉnh bởi các yếu tố khác, góc hợp này có thể tạo ra một bản chất tàn nhẫn và khắc nghiệt. Nó rất phá hoại trật tự đã thiết lập, và nếu được cấu hình với một góc hợp thách thức từ Sao Hỏa hoặc Sao Thiên Vương, có thể tạo ra các khuynh hướng bạo lực và tự hủy. Có một sự bất mãn lớn với đời sống và một ước muốn sâu xa muốn hủy diệt các hình tướng hiện có.

c. ♄ ☍ ♇ SỰ CỦNG CỐ ĐỐI LẬP VỚI TÁI SINH. Theo kinh nghiệm của tôi, có một sự tương đồng lớn giữa góc đối vị và góc vuông. Góc đối vị gần nhất giữa hai hành tinh này xảy ra vào năm 1931, ở đỉnh cao của cuộc Đại Suy Thoái và sự trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít tại châu

Europe and Asia. The force of the opposition, in effect, caused the uprooting of the economic structures of government so that new forms could take their place. *"De-structure or Re-structure."*

d. ♄ △ or ✶ ♆ CONSOLIDATION FLOWS OR WORKS WELL WITH REGENERATION. The trine gives the ability to make the most out of life. The potential for economic growth is enormous, and there is the ability to refine existing forms of authoritarian institutions. *"The Magnate."*

H. Aspects of Uranus

1. Uranus-Neptune Key words: Intuition-Illumination.

a. ♅ ☌ ♆ INTUITION UNITES WITH ILLUMINATION. The conjunction of these two planets in the horoscope of an individual who can respond to their vibrations results in the raising of consciousness to another level. It gives great abilities in the mystic and the occult. The conjunction occurs, however, approximately once in 171 years.

b. ♅ □ ♆ INTUITION CHALLENGES ILLUMINATION. This square is present in a majority of horoscopes of people born in the early 1950s. It signifies a difficulty in understanding the different levels of consciousness in daily life, resulting in muddled thinking, confusion, and ill-fated social movements. Individuals with this configuration should examine carefully their participation in various political or mystic organizations. Drugs should be scrupulously avoided.

c. ♅ ☍ ♆ INTUITION VERSUS ILLUMINATION. The opposition tends to give rise to much of the same circumstances as the square. Since it also occurs as infrequently as the conjunction, the astrologer has very few extant horoscopes

Âu và châu Á. Thực ra, lực của góc đối vị đã gây ra sự bật rễ của các cấu trúc kinh tế của chính quyền, để những hình thức mới có thể thay thế chúng. *"Phá cấu trúc hoặc Tái cấu trúc."*

d. ♄ △ hoặc ✶ ♆ SỰ CỦNG CỐ TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG HÀI HÒA VỚI TÁI SINH. Góc tam hợp đem lại khả năng tận dụng tối đa đời sống. Tiềm năng tăng trưởng kinh tế rất lớn, và có khả năng tinh luyện các hình thức hiện có của những định chế quyền uy. *"Nhà tài phiệt."*

H. Các góc hợp của Sao Thiên Vương

1. Sao Thiên Vương-Sao Hải Vương Từ khóa: Trực giác-Khai sáng.

a. ♅ ☌ ♆ TRỰC GIÁC HỢP NHẤT VỚI KHAI SÁNG. Góc đồng vị của hai hành tinh này trong lá số chiêm tinh của một cá nhân có thể đáp ứng với các rung động của chúng sẽ đưa đến việc nâng tâm thức lên một cấp độ khác. Nó đem lại các khả năng lớn trong lĩnh vực thần bí và huyền môn. Tuy nhiên, góc đồng vị này chỉ xảy ra xấp xỉ mỗi 171 năm.

b. ♅ □ ♆ TRỰC GIÁC THÁCH THỨC KHAI SÁNG. Góc vuông này hiện diện trong đa số lá số chiêm tinh của những người sinh vào đầu thập niên 1950. Nó biểu thị một khó khăn trong việc hiểu các cấp độ tâm thức khác nhau trong đời sống hằng ngày, đưa đến tư tưởng lẫn lộn, rối loạn và các phong trào xã hội bất hạnh. Những cá nhân có cấu hình này nên xem xét cẩn thận sự tham gia của mình vào các tổ chức chính trị hoặc thần bí khác nhau. Cần tuyệt đối tránh ma túy.

c. ♅ ☍ ♆ TRỰC GIÁC ĐỐI LẬP VỚI KHAI SÁNG. Góc đối vị có khuynh hướng làm phát sinh nhiều hoàn cảnh tương tự như góc vuông. Vì nó cũng xảy ra hiếm như góc đồng vị, nhà chiêm tinh có rất ít lá số chiêm tinh còn tồn tại để từ

from which to judge its effects on the individual. On a mass level it could lead to "delusions of the crowd."

d. ♅ △ or ✶ ♆ INTUITION FLOWS OR WORKS WELL WITH ILLUMINATION. The trine of these two bodies last occurred in the horoscope of many individuals born in the 1937–1947 period. On an individual level the result would give the ability to properly handle higher levels of consciousness and a profound interest in the occult and mystic. On a mass level it contributes to a generalized expansion of consciousness and an awakening to new uses of heretofore untapped energy sources.

2. Uranus-Pluto Key words: Intuition-Regeneration.

a. ♅ ☌ ♇ INTUITION UNITES WITH REGENERATION. Such a configuration can give rise to a tremendous elevation of consciousness, to inventiveness, to an exploration of untapped potentials of energy, or to extremely violent destructiveness, anarchy, and revolution. It last occurred in the mid-1960s in Virgo, and we shall wait to see how this configuration will manifest itself when this generation comes of age. I assume that it will give rise to a tremendous mechanical genius and will create a vast number of new occupations dealing with the increasingly technological tendencies of our age. This conjunction occurs once every 115 years.

b. ♅ □ or ♌ ♇ INTUITION CHALLENGES REGENERATION. This aspect tends to manifest the more negative qualities outlined above.

c. ♅ △ or ✶ ♇ INTUITION FLOWS OR WORKS

đó phán đoán các ảnh hưởng của nó lên cá nhân. Ở mức độ quần chúng, nó có thể dẫn đến "ảo tưởng của đám đông."

d. ♅ △ hoặc ✶ ♆ TRỰC GIÁC TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG HÀI HÒA VỚI KHAI SÁNG. Góc tam hợp của hai thiên thể này gần đây nhất xuất hiện trong lá số chiêm tinh của nhiều cá nhân sinh trong giai đoạn 1937–1947. Ở mức độ cá nhân, kết quả sẽ đem lại khả năng xử lý đúng đắn các cấp độ tâm thức cao hơn và một mối quan tâm sâu xa đối với huyền môn và thần bí. Ở mức độ quần chúng, nó góp phần vào một sự mở rộng tâm thức tổng quát và một sự thức tỉnh đối với những cách sử dụng mới của các nguồn năng lượng trước đây chưa được khai thác.

2. Sao Thiên Vương-Sao Diêm Vương Từ khóa: Trực giác-Tái sinh.

a. ♅ ☌ ♇ TRỰC GIÁC HỢP NHẤT VỚI TÁI SINH. Một cấu hình như vậy có thể làm phát sinh sự nâng cao tâm thức to lớn, óc phát minh, sự thám hiểm những tiềm năng năng lượng chưa được khai thác, hoặc sự phá hoại cực kỳ bạo lực, vô chính phủ và cách mạng. Nó gần đây nhất xảy ra vào giữa thập niên 1960 trong Xử Nữ, và chúng ta sẽ chờ xem cấu hình này sẽ biểu lộ ra sao khi thế hệ này trưởng thành. Tôi giả định rằng nó sẽ làm phát sinh một thiên tài cơ khí to lớn và sẽ tạo ra rất nhiều nghề nghiệp mới liên quan đến các khuynh hướng ngày càng công nghệ của thời đại chúng ta. Góc đồng vị này xảy ra mỗi 115 năm một lần.

b. ♅ □ hoặc ☌ ♇ TRỰC GIÁC THÁCH THỨC TÁI SINH. Góc hợp này có khuynh hướng biểu lộ những phẩm chất tiêu cực hơn đã được phác thảo ở trên.

c. ♅ △ hoặc ✶ ♇ TRỰC GIÁC TUÔN CHẢY HOẶC

WELL WITH REGENERATION. These aspects are definitely instrumental in bringing out more positive aspects mentioned under the heading of the conjunction.

I. Aspects of Neptune

1. Neptune-Pluto Key words: Illumination and Regeneration.

a. ♆ ☌ ♇ ILLUMINATION UNITES WITH REGENERATION. Only in extremely evolved individuals can a personal response to these highest of planetary vibrations be experienced. The configuration allows for consistent refinement of spiritual understandings and a widening sense of communication with the "forces of nature" and the psychic roots of Man. All the major aspects existing between Neptune and Pluto would open the door to a great deal of controversy, confusion, and conflict in regard to religious matters. New forms of appreciating and viewing the Deity and associate Powers would challenge existing forms of religious thought.

b. ♆ □ or ♂ ♇ ILLUMINATION CHALLENGES REGENERATION. These aspects can cause the native to be responsive to the negative polarity of the invisible realms and may lead to all types of obsessions, compulsions, and hallucinations.

c. ♆ △ or ✶ ♇ ILLUMINATION FLOWS OR WORKS WELL WITH REGENERATION. These aspects allow the person to respond to the more positive aspects of the invisible realms, which could lead, on the personal level, to an involvement with mystic or psychic schools of thought. Once again, only a very few can respond to such vibrations in an individualized way. The sextile appears in the vast majority of births between the early 1940s and the early 1970s.

HOẠT ĐỘNG HÀI HÒA VỚI TÁI SINH. Những góc hợp này chắc chắn hữu ích trong việc làm lộ ra các phương diện tích cực hơn đã nêu dưới đề mục góc đồng vị.

I. Các góc hợp của Sao Hải Vương

1. Sao Hải Vương-Sao Diêm Vương Từ khóa: Khai sáng và Tái sinh.

a. ♆ ☌ ♇ KHAI SÁNG HỢP NHẤT VỚI TÁI SINH. Chỉ nơi những cá nhân tiến hóa cực cao mới có thể trải nghiệm một đáp ứng cá nhân đối với những rung động hành tinh cao nhất này. Cấu hình này cho phép sự tinh luyện liên tục các hiểu biết tinh thần và một cảm thức giao tiếp mở rộng với "các lực của thiên nhiên" cùng các cội rễ tâm linh của Con Người. Tất cả các góc hợp chính tồn tại giữa Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương đều mở cánh cửa dẫn đến rất nhiều tranh cãi, rối loạn và xung đột liên quan đến các vấn đề tôn giáo. Những hình thức mới trong việc trân trọng và nhìn nhận Thượng Đế cùng các Quyền Năng liên hệ sẽ thách thức các hình thức tư tưởng tôn giáo hiện có.

b. ♆ □ hoặc ♂ ♇ KHAI SÁNG THÁCH THỨC TÁI SINH. Những góc hợp này có thể khiến người bản mệnh đáp ứng với cực tính tiêu cực của các cõi vô hình và có thể dẫn đến đủ loại ám ảnh, cưỡng bách và ảo giác.

c. ♆ △ hoặc ✶ ♇ KHAI SÁNG TUÔN CHẢY HOẶC HOẠT ĐỘNG HÀI HÒA VỚI TÁI SINH. Những góc hợp này cho phép người ấy đáp ứng với các phương diện tích cực hơn của các cõi vô hình, điều có thể dẫn, ở mức độ cá nhân, đến sự dấn thân vào các trường phái tư tưởng thần bí hoặc tâm linh. Một lần nữa, chỉ rất ít người có thể đáp ứng với những rung động như vậy theo cách cá thể hóa. Góc lục hợp xuất hiện trong đại đa số các ca sinh từ đầu thập niên

It tends to awaken various levels of spiritual consciousness to the masses and lends the desire to know more about the heretofore invisible and causal factors at work in the universe.

1940 đến đầu thập niên 1970. Nó có khuynh hướng đánh thức nhiều cấp độ tâm thức tinh thần khác nhau nơi quần chúng và đem lại ước muốn biết thêm về các yếu tố vô hình và nhân quả trước đây đang hoạt động trong vũ trụ.

III. UNASPECTED PLANETS – III. CÁC HÀNH TINH KHÔNG CÓ GÓC HỢP

Occasionally an isolated planet, unrelated to the rest of the horoscope by aspect, will appear in a chart. Such a planet represents certain energies which have not been integrated into the totality of being. The task for such a person is to incorporate the forces embodied by the unaspected body into the total life structure.

Đôi khi một hành tinh cô lập, không liên hệ với phần còn lại của lá số chiêm tinh bằng góc hợp, sẽ xuất hiện trong một lá số chiêm tinh. Một hành tinh như vậy tượng trưng cho một số năng lượng chưa được tích hợp vào toàn thể hiện tồn. Nhiệm vụ của người như vậy là đưa các lực do thiên thể không có góc hợp ấy hiện thân vào toàn bộ cấu trúc đời sống.

If the unaspected body is the Sun, for example, the individual would usually find it extremely difficult to create a cohesive life pattern. One is almost always in the "hands of the winds," for one can easily be blown about on the currents of life. Without any aspects, there is no connection between the solar force and those instruments—the planets—which project individual solar energy out into the environment and then return it in the form of crystallized experiences for reprocessing and personal growth. If the Sun is so debilitated, the astrologer will do well to study the position of the Moon, as this body would then take on especial prominence. A careful study of the principles the planets represent will result in a clear understanding of the nature of the energy which needs to be assimilated into the life pattern when an unaspected planet is found in a nativity.[2]

Nếu thiên thể không có góc hợp là Mặt Trời, chẳng hạn, cá nhân thường sẽ thấy cực kỳ khó tạo ra một khuôn mẫu đời sống gắn kết. Người ấy hầu như luôn ở trong "tay của gió," vì y có thể dễ dàng bị thổi dạt trên các dòng chảy của đời sống. Không có bất kỳ góc hợp nào, không có sự kết nối giữa lực mặt trời và những khí cụ—các hành tinh—vốn phóng chiếu năng lượng mặt trời cá nhân ra môi trường rồi đưa nó trở lại dưới hình thức các kinh nghiệm đã kết tinh để tái xử lý và tăng trưởng cá nhân. Nếu Mặt Trời suy yếu như vậy, nhà chiêm tinh nên nghiên cứu vị trí của Mặt Trăng, vì thiên thể này khi đó sẽ có tầm quan trọng đặc biệt. Việc nghiên cứu cẩn thận các nguyên lý mà các hành tinh tượng trưng sẽ đem lại sự hiểu biết rõ ràng về bản chất của năng lượng cần được đồng hóa vào khuôn mẫu đời sống khi một hành tinh không có góc hợp được tìm thấy trong lá số sinh.2

Transits and progressions (see chap. 19) to unaspected bodies should be judged with care. The nature of the specific heavenly body and the angle of relationship will directly affect the latent potential of any unaspected planet.

Các quá cảnh và tiến trình, xem chương 19, đến các thiên thể không có góc hợp nên được phán đoán cẩn trọng. Bản chất của thiên thể cụ thể và góc của mối liên hệ sẽ trực tiếp tác động đến tiềm năng tiềm tàng của bất kỳ hành tinh nào không có góc hợp.

IV. ASPECTS TO THE ASCENDANT AND THE MIDHEAVEN – IV. CÁC GÓC HỢP ĐẾN ĐIỂM MỌC VÀ THIÊN ĐỈNH

Since the degrees of the Zodiac which stand on the First and Tenth House cusps are based directly on the time of birth, the accuracy of the exact moment of the nativity is all-important in interpreting aspects to these sensitive points with any degree of certitude. If the birth time has been determined to within a very few minutes, aspects to the Ascendant and Midheaven are very important. If there is any doubt about the birth time, the astrologer should not stress the indications of planetary aspects to these significators. In any case, narrower orbs should be used with these important House cusps than with interplanetary relationships, and only the major aspects (including the inconjunction) should be used.

Vì các độ của Hoàng đạo nằm trên các đỉnh nhà Thứ Nhất và Thứ Mười dựa trực tiếp vào giờ sinh, độ chính xác của khoảnh khắc sinh thực sự là điều hết sức quan trọng trong việc diễn giải các góc hợp đến những điểm nhạy cảm này với bất kỳ mức độ chắc chắn nào. Nếu giờ sinh đã được xác định trong phạm vi chỉ vài phút, các góc hợp đến Điểm mọc và Thiên Đỉnh rất quan trọng. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về giờ sinh, nhà chiêm tinh không nên nhấn mạnh các chỉ báo của những góc hợp hành tinh đến các yếu tố biểu thị này. Trong mọi trường hợp, nên dùng độ lệch hẹp hơn với các đỉnh nhà quan trọng này so với các mối liên hệ liên hành tinh, và chỉ nên dùng các góc hợp chính, bao gồm cả góc bất đồng vị.

Planets which are aspecting the Ascendant modify physical appearance, initial approach to the immediate environment, and the way in which the native's actions are perceived by others. Planets aspecting the Midheaven are integrally involved with the type and choice of profession (if any), public standing (or lack of it), and the ability (or inability) to make a contribution to society.

Các hành tinh tạo góc hợp với Điểm mọc điều chỉnh ngoại hình, cách tiếp cận ban đầu với môi trường trước mắt, và cách người khác nhận biết hành động của người bản mệnh. Các hành tinh tạo góc hợp với Thiên Đỉnh liên quan mật thiết đến loại hình và sự lựa chọn nghề nghiệp, nếu có, vị thế công chúng, hoặc sự thiếu vắng nó, và khả năng, hoặc sự bất lực, trong việc đóng góp cho xã hội.

The Sun conjunct the Midheaven, for example, indicates an ambitious person or at least one who would want to integrate his or her inner motivations with some form of public work and/or the attainment of high social position. The Moon in opposition to the Ascendant—that is, conjunct the Seventh House cusp—may indicate that such people must constantly consider their relationships with others and their activities when entering on a course of action requiring individual initiative and decision-making. As with all aspects, the whole horoscope must be studied before passing a final judgment based on any one

Chẳng hạn, Mặt Trời đồng vị Thiên Đỉnh chỉ một người tham vọng, hoặc ít nhất một người muốn tích hợp các động lực nội tâm của mình với một hình thức công việc công chúng nào đó và/hoặc việc đạt được địa vị xã hội cao. Mặt Trăng đối vị với Điểm mọc—nghĩa là đồng vị với đỉnh nhà Thứ Bảy—có thể chỉ rằng những người như vậy phải liên tục xét đến các mối quan hệ của họ với người khác và các hoạt động của họ khi bước vào một đường hướng hành động đòi hỏi sáng kiến và quyết định cá nhân. Cũng như với mọi góc hợp, toàn bộ lá số chiêm tinh phải được nghiên cứu trước khi đưa ra phán đoán cuối cùng dựa trên bất kỳ

aspect.

QUESTIONS

What would be the effects of a Moon-Jupiter conjunction in Aries? How would this differ from a Moon-Jupiter conjunction in Libra?

What is the difference between a Sun-Saturn trine in Aquarius-Gemini and the same configuration in Capricorn-Virgo?

How would you interpret an opposition between Mars and Venus in Taurus-Scorpio and this same aspect in Cancer-Capricom?

What is the difference between Jupiter square Saturn in Gemini-Virgo and Jupiter square Saturn in Sagittarius-Pisces?

What are the basic differences between aspects among the inner planets and aspects between the outer bodies?

OPTIONAL EXERCISE

After answering the first four questions, take each of the planetary aspects and see if you can judge how they are modified by sign position. For example, consider the conjunction of the Sun and Saturn and see how its effects become altered by each of the twelve signs. This is a long exercise; do not expect to finish it in one day. Your answers should be written out, so that you can improve your understanding.

Notes

[1]Pluto was discovered at 18° Cancer. In August 1945 Saturn passed through this degree of the ecliptic, thus forming a conjunction "by transit." It was at this time

một góc hợp nào.

CÂU HỎI

Các ảnh hưởng của một góc đồng vị Mặt Trăng-Sao Mộc trong Bạch Dương sẽ là gì? Điều này khác thế nào với một góc đồng vị Mặt Trăng-Sao Mộc trong Thiên Bình?

Sự khác biệt giữa một góc tam hợp Mặt Trời-Sao Thổ trong Bảo Bình-Song Tử và cùng cấu hình ấy trong Ma Kết-Xử Nữ là gì?

Các bạn sẽ diễn giải một góc đối vị giữa Sao Hỏa và Sao Kim trong Kim Ngưu-Bọ Cạp, và cùng góc hợp này trong Cự Giải-Ma Kết như thế nào?

Sự khác biệt giữa Sao Mộc góc vuông Sao Thổ trong Song Tử-Xử Nữ và Sao Mộc góc vuông Sao Thổ trong Nhân Mã-Song Ngư là gì?

Những khác biệt căn bản giữa các góc hợp giữa các hành tinh bên trong và các góc hợp giữa các thiên thể bên ngoài là gì?

BÀI TẬP TÙY CHỌN

Sau khi trả lời bốn câu hỏi đầu tiên, hãy lấy từng góc hợp hành tinh và xem các bạn có thể phán đoán chúng được điều chỉnh như thế nào bởi vị trí dấu hiệu hay không. Chẳng hạn, hãy xét góc đồng vị của Mặt Trời và Sao Thổ, rồi xem các ảnh hưởng của nó được biến đổi thế nào bởi từng dấu hiệu trong mười hai dấu hiệu. Đây là một bài tập dài; đừng kỳ vọng hoàn tất nó trong một ngày. Các câu trả lời của các bạn nên được viết ra, để các bạn có thể cải thiện sự hiểu biết của mình.

Ghi chú

1Sao Diêm Vương được phát hiện ở 18° Cự Giải. Vào tháng Tám năm 1945, Sao Thổ đi qua độ này của hoàng đạo, do đó tạo thành một góc đồng vị "bằng quá cảnh." Chính vào

that the atomic bomb was dropped on Hiroshima. Pluto rules atomic energy (actually the transmutation of the energy released by the smashing of the atoms), and Saturn, of course, rules world government. This joining of planetary energies ushered in the atomic age and unleashed a force which changed the structure of world power (see chap. 38).

thời điểm này, bom nguyên tử đã được thả xuống Hiroshima. Sao Diêm Vương chủ quản năng lượng nguyên tử, thực ra là sự chuyển hóa năng lượng được phóng thích bởi sự đập vỡ các nguyên tử, và dĩ nhiên Sao Thổ chủ quản chính quyền thế giới. Sự kết hợp các năng lượng hành tinh này đã mở ra thời đại nguyên tử và giải phóng một lực đã làm thay đổi cấu trúc quyền lực thế giới, xem chương 38.

[2]The term "unaspected" usually refers to planets not connected by one of the five major aspects. Minor aspects to otherwise unrelated bodies modify such planets and make them "loosely connected" but still in need of greater integration into the whole of the being.

2Thuật ngữ "không có góc hợp" thường chỉ các hành tinh không được kết nối bởi một trong năm góc hợp chính. Các góc hợp phụ với những thiên thể vốn không liên hệ sẽ điều chỉnh các hành tinh như vậy và khiến chúng "được kết nối lỏng lẻo," nhưng vẫn cần sự tích hợp lớn hơn vào toàn thể hiện tồn.

45 – 45

PLANETARY PICTURES – CÁC HÌNH ẢNH HÀNH TINH

Complex aspect patterns result when *three or more* of the heavenly bodies which we term the "planetary pictures" are involved.

Các mô hình góc hợp phức tạp phát sinh khi *ba hoặc nhiều hơn* các thiên thể mà chúng ta gọi là "các hình ảnh hành tinh" cùng tham dự.

Although there are at least a dozen of these "pictures" we will discuss the seven most commonly found in natal work. The great majority of horoscopes will usually contain at least one planetary picture, the most common of which are the T-Square, the Grand Trine, and the "Easy Opposition." Next to each description of a particular planetary picture, I have inserted a horoscope which serves as a fine example of the configuration in question. The planets comprising each picture are connected by lines, so that there will be no difficulty in locating these complex angles of relationship.

Mặc dù có ít nhất một tá "hình ảnh" này, chúng ta sẽ bàn đến bảy hình ảnh thường gặp nhất trong công việc bản mệnh. Đại đa số lá số chiêm tinh thường sẽ chứa ít nhất một hình ảnh hành tinh, trong đó phổ biến nhất là Chữ T vuông, đại tam hợp và "Đối vị Dễ." Bên cạnh mỗi mô tả về một hình ảnh hành tinh cụ thể, tôi đã đưa vào một lá số chiêm tinh làm ví dụ tốt cho cấu hình đang xét. Các hành tinh tạo nên mỗi hình ảnh được nối bằng các đường, để không khó khăn gì trong việc xác định các góc quan hệ phức tạp này.

A. THE STELLIUM OR STELLITIUM: THE HOROSCOPE OF PRINCE WILLIAM OF GREAT BRITAIN – A. CHÙM SAO HOẶC STELLITIUM: LÁ SỐ CHIÊM TINH CỦA HOÀNG TỬ WILLIAM CỦA NƯỚC ANH

The meaning of *stellium* is "a cluster of stars" and therefore can be seen to represent a multiple conjunction. **This configuration should involve no less than four planets posited either within the same sign or within a 10-degree orb in adjacent signs**. No matter what the Sun sign may be, the influence of the sign in which the stellium is found will have a considerable influence on the total structure of the natus in question. In addition**, the House or Houses in which this stellium is found will be an important area of life.** The multiple conjunction gives a tremendous intensity to the energies represented by the planetary bodies contained within the configuration. **This is perhaps one of, if not *the*, most difficult planetary pictures to interpret, as careful judgment (through weighing the relative strengths and weaknesses of the planets) becomes a very delicate matter.** There are, however, several points which can be considered as an aid in delineation: **Are any of the planets in dignity, detriment, exaltation, or fall by sign and/or House position? Are there any other planets in the horoscope which are aspecting some of the planets in the stellium and not others? What is the nature of the aspecting planet and that of the angle itself? How do the above strengthen or weaken any element in the stellium?**

Ý nghĩa của *stellium* là "một cụm sao," và do đó có thể thấy nó tượng trưng cho một góc đồng vị nhiều hành tinh. **Cấu hình này nên bao gồm không ít hơn bốn hành tinh được đặt hoặc trong cùng một dấu hiệu, hoặc trong độ lệch 10 độ ở các dấu hiệu liền kề**. Bất kể dấu hiệu mặt trời là gì, ảnh hưởng của dấu hiệu trong đó chùm sao được tìm thấy sẽ có ảnh hưởng đáng kể lên toàn bộ cấu trúc của người được sinh đang xét. Ngoài ra**, Nhà hoặc các Nhà trong đó chùm sao này được tìm thấy sẽ là một lĩnh vực quan trọng của đời sống.** Góc đồng vị nhiều hành tinh đem lại một cường độ mãnh liệt cho các năng lượng do những thiên thể hành tinh nằm trong cấu hình tượng trưng. **Đây có lẽ là một trong những, nếu không phải *là*, hình ảnh hành tinh khó diễn giải nhất, vì sự phán đoán cẩn thận, qua việc cân nhắc các sức mạnh và điểm yếu tương đối của các hành tinh, trở thành một vấn đề rất tinh tế.** Tuy nhiên, có một vài điểm có thể được xét như một trợ giúp trong việc luận giải: **Có hành tinh nào ở đắc địa, hãm địa, vượng hoặc lạc hãm theo vị trí dấu hiệu và/hoặc Nhà không? Có hành tinh nào khác trong lá số chiêm tinh đang tạo góc hợp với một số hành tinh trong chùm sao mà không tạo với những hành tinh khác không? Bản chất của hành tinh tạo góc hợp và của chính góc ấy là gì? Những điều trên làm mạnh lên hay làm yếu đi bất kỳ hành nào trong chùm sao như thế nào?**

The horoscope of the heir to the British Crown, Prince William, reveals a very interesting four-planet stellium in Libra-Scorpio in the Ninth House. This configuration points very clearly to the nature

Lá số chiêm tinh của người thừa kế Vương miện Anh, Hoàng tử William, cho thấy một chùm sao bốn hành tinh rất thú vị trong Thiên Bình-Bọ Cạp ở Nhà Thứ Chín. Cấu hình này chỉ rất rõ bản chất của sự thừa kế và định

of the young Prince's inheritance and destiny. **The two rulers of his Tenth House (social position, occupation, destiny in the material world) are Mars and Pluto as Scorpio is the ruler of this [10th] House**. This points to the assumption of power following either the death or demise of the previous occupant of his position. The Tenth House is also usually the area on one's horoscope which indicates one's father's life. It is quite obvious that Prince William will become King after either the death of his father, Prince Charles, or the latter's abdiction.

mệnh của vị Hoàng tử trẻ. **Hai chủ tinh của Nhà Thứ Mười của ông, vị thế xã hội, nghề nghiệp, định mệnh trong thế giới vật chất, là Sao Hỏa và Sao Diêm Vương vì Bọ Cạp là chủ tinh của [10th] Nhà này**. Điều này chỉ sự tiếp nhận quyền lực sau cái chết hoặc sự suy tàn của người trước đó giữ vị trí của ông. Nhà Thứ Mười cũng thường là khu vực trong lá số chiêm tinh của một người chỉ đời sống của cha người ấy. Điều khá hiển nhiên là Hoàng tử William sẽ trở thành Vua sau cái chết của cha ông, Hoàng tử Charles, hoặc sau sự thoái vị của vị này.

Diagram 15: Prince William's Chart.

Sơ đồ 15: Lá số chiêm tinh của Hoàng tử William.

Saturn, the ruler of Prince William's horoscope (Capricorn **[Jupiter ruler of Rising Sign Sagittarius?]** rising) is traditionally associated with dynasties as well as duties and responsibilities in general. When the ruler of the First House [Mars, Pluto] in a chart is conjunct the ruler of the Tenth House [♃♂♂,♇], this indicates to an astrologer that the native is very well suited for his position in life. **This is due to the fact that what one is (First House) and what one becomes (Tenth House) are very interwoven**. The Pluto-Saturn conjunction points to a great deal of power, power that has been obtained over long periods of time. Saturn is also the co-ruler of Prince William's Second House **[Aquarius is on the 2H]** (money and personal resources), showing the material as well as the dynastic inheritance which is to be his. All three of these planets, Saturn, Mars, and Pluto, are connected to Jupiter in Scorpio. Jupiter is known astrologically as "the planet of kings and emperors." It is interesting to note that Prince Charles has **a very strong Fifth House conjunction of Jupiter and Mars in his natal chart. Jupiter in Scorpio is another indication of inherited wealth**

Sao Thổ, chủ tinh của lá số chiêm tinh của Hoàng tử William, Ma Kết **[Sao Mộc là chủ tinh của Dấu hiệu mọc Nhân Mã?]** mọc, theo truyền thống liên hệ với các triều đại cũng như bổn phận và trách nhiệm nói chung. Khi chủ tinh của Nhà Thứ Nhất [Sao Hỏa, Sao Diêm Vương] trong một lá số chiêm tinh đồng vị với chủ tinh của Nhà Thứ Mười [♃♂♂,♇], điều này cho nhà chiêm tinh thấy rằng người bản mệnh rất phù hợp với vị trí của mình trong đời sống. **Điều này là do sự kiện rằng cái một người là, Nhà Thứ Nhất, và cái một người trở thành, Nhà Thứ Mười, đan quyện rất chặt chẽ**. Góc đồng vị Sao Diêm Vương-Sao Thổ chỉ rất nhiều quyền lực, quyền lực đã được đạt được qua những thời kỳ dài. Sao Thổ cũng là đồng chủ tinh của Nhà Thứ Hai của Hoàng tử William **[Bảo Bình nằm trên Nhà 2]**, tiền bạc và tài nguyên cá nhân, cho thấy sự thừa kế vật chất cũng như triều đại sẽ thuộc về ông. Cả ba hành tinh này, Sao Thổ, Sao Hỏa và Sao Diêm Vương, đều liên kết với Sao Mộc trong Bọ Cạp. Sao Mộc được biết trong chiêm tinh học là "hành tinh của các vua và hoàng đế." Điều thú vị là Hoàng tử Charles có **một góc đồng vị Nhà Thứ Năm rất mạnh giữa Sao Mộc và Sao Hỏa trong lá số**

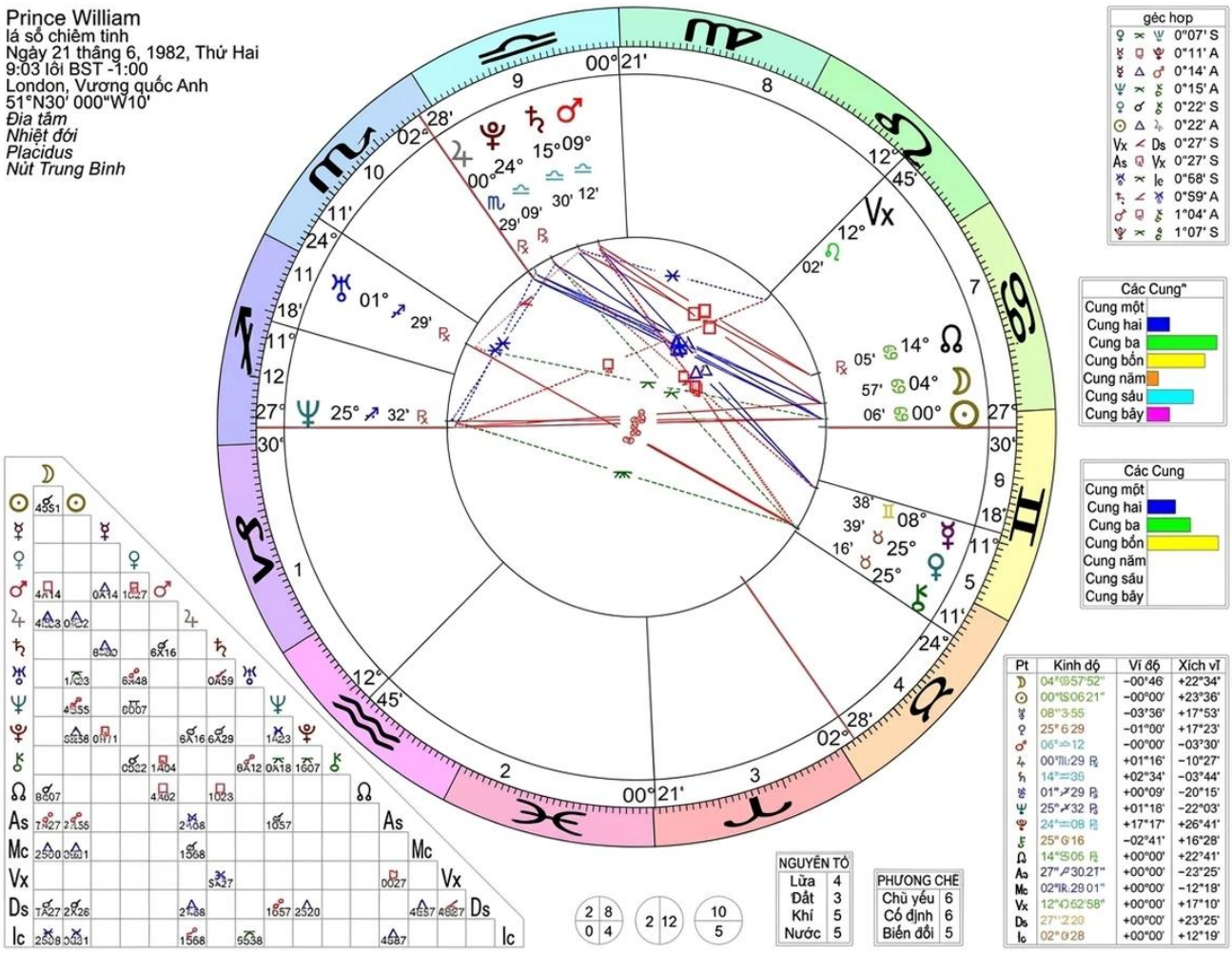
and power. This is especially so in this chart as Jupiter is also the co-ruler of Prince William's Second House as Pisces is intercepted therein.

chiêm tinh bản mệnh của ông. Sao Mộc trong Bọ Cạp là một chỉ báo khác về của cải và quyền lực được thừa kế. Điều này đặc biệt đúng trong lá số chiêm tinh này, vì Sao Mộc cũng là đồng chủ tinh của Nhà Thứ Hai của Hoàng tử William, do Song Ngư bị kẹp trong đó.

The combination of Jupiter-Pluto-Saturn-Mars is an indication of the urge to wield influence and power in the world—a natural expression for the personality of a king to be. **The strong influence of Libra will help to modify the more aggressive instincts inherent in this stellium. This is a very important modification of energies for a king ruling over a democratic nation through a constitutional monarchy**.

Sự kết hợp Sao Mộc-Sao Diêm Vương-Sao Thổ-Sao Hỏa là một chỉ báo về thôi thúc sử dụng ảnh hưởng và quyền lực trong thế giới—một biểu đạt tự nhiên cho phàm ngã của một vị vua tương lai. **Ảnh hưởng mạnh của Thiên Bình sẽ giúp điều chỉnh những bản năng hung hăng hơn vốn có trong chùm sao này. Đây là một sự điều chỉnh năng lượng rất quan trọng đối với một vị vua trị vì một quốc gia dân chủ thông qua chế độ quân chủ lập hiến**.

Prince William
lá số chiêm tinh
Ngày 21 tháng 6, 1982, Thứ Hai
9:03 lối BST -1:00
London, Vương quốc Anh
51°N30' 000"W10'
Địa tâm
Nhiệt đới
Placidus
Nút Trung Bình



góc hop	
☿ ☌ ♆	0°07' S
☿ □ ♇	0°11' A
☿ △ ♂	0°14' A
♆ ☌ ⚷	0°15' A
☿ ☍ ⚷	0°22' S
☉ △ ♄	0°22' A
Vx ∠ Ds	0°27' S
As □ Vx	0°27' S
☌ ☌ Ic	0°58' S
♄ ∠ ☌	0°59' A
♂ □ ⚷	1°04' A
♆ ☌ ⚷	1°07' S

Các Cung°	
Cung một	
Cung hai	
Cung ba	
Cung bốn	
Cung năm	
Cung sáu	
Cung bảy	

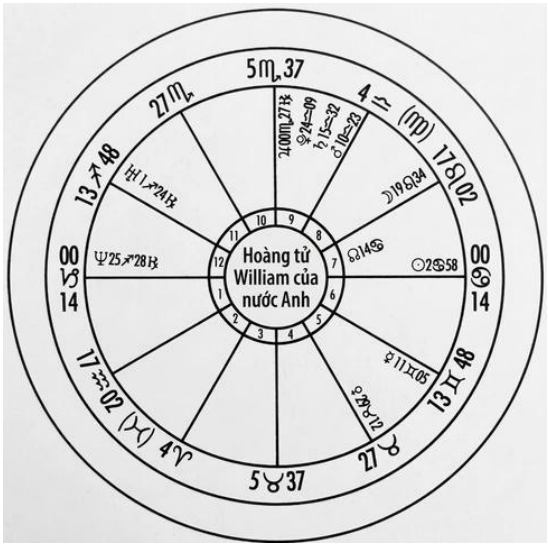
Các Cung	
Cung một	
Cung hai	
Cung ba	
Cung bốn	
Cung năm	
Cung sáu	
Cung bảy	

Pt	Kinh độ	Vĩ độ	Xích vĩ
☽	04♉57'52"	−00°46'	+22°34'
☉	00♋06'21"	−00°00'	+23°36'
☿	08♊35'55	−03°36'	+17°53'
♀	25♌16'29	−01°00'	+17°23'
♂	06♍12'12	−00°00'	−03°30'
♃	00♈29'29 R	+01°16'	−10°27'
♄	14♐38'38	+02°34'	−03°44'
♅	01♑29'09 R	+00°09'	−20°15'
♆	25♑32'32 R	+01°16'	−22°03'
♇	24♐08'08 R	+17°17'	+26°41'
⚷	25♌16'16	−02°41'	+16°28'
Ω	14♋38'06 R	+00°00'	+22°41'
As	27♑30'21"	+00°00'	−23°25'
Mc	02♈28'01"	+00°00'	−12°18'
Vx	12♎02'58"	+00°00'	+17°10'
Ds	27♍22'20	+00°00'	+23°25'
Ic	02♌28'28	+00°00'	+12°19'

NGUYÊN TỐ	
Lửa	4
Đất	3
Khí	5
Nước	5

PHƯƠNG CHÊ	
Chủ yếu	6
Cố định	6
Biến đổi	5

2	8	2	12	10
0	4			5



B. EASY OPPOSITION: THE HOROSCOPE OF BOY GEORGE (GEORGE O'DOWD) – B. ĐỐI VỊ DỄ: LÁ SỐ CHIÊM TINH CỦA BOY GEORGE (GEORGE O'DOWD)

The Easy Opposition occurs when a regular opposition exists between two planets while a third body is sextile to one end and trine the other. The challenge designated by the opposition can be resolved through the vibrations and affairs of the planet, sign, and House forming the third end of this planetary picture.

Đối vị Dễ xảy ra khi một góc đối vị thông thường tồn tại giữa hai hành tinh, trong khi một thiên thể thứ ba lục hợp với một đầu và tam hợp với đầu kia. Thách thức được chỉ định bởi góc đối vị có thể được giải quyết qua các rung động và sự việc của hành tinh, dấu hiệu và Nhà tạo thành đầu thứ ba của hình ảnh hành tinh này.

A very interesting example of the Easy Opposition is **the horoscope of Boy George, the extremely popular, androgynous British rock star**. The opposition is Venus in Taurus to Neptune in Scorpio from the Eighth to the Second House. The resolution points, the "easy" aspects, are two in this case. The first is the Moon in Cancer in the Tenth making a trine to Neptune and a sextile to Venus. The second is Pluto in Virgo in the Eleventh making a trine to Venus and a sextile to Neptune.

Một ví dụ rất thú vị về Đối vị Dễ là **lá số chiêm tinh của Boy George, ngôi sao nhạc rock Anh cực kỳ nổi tiếng, mang tính lưỡng tính**. Góc đối vị là Sao Kim trong Kim Ngưu đối vị Sao Hải Vương trong Bọ Cạp, từ Nhà Thứ Tám đến Nhà Thứ Hai. Các điểm giải quyết, tức các góc hợp "dễ," trong trường hợp này có hai. Điểm thứ nhất là Mặt Trăng trong Cự Giải ở Nhà Thứ Mười tạo góc tam hợp với Sao Hải Vương và góc lục hợp với Sao Kim. Điểm thứ hai là Sao Diêm Vương trong Xử Nữ ở Nhà Thứ Mười Một tạo góc tam hợp với Sao Kim và góc lục hợp với Sao Hải Vương.

The opposition itself signifies glamour. Venus is the ruler of the chart as Boy George has Libra rising. Neptune as we have studied is the ruler of drugs, illusion, and closely involved with music and the arts. The latter is certainly the domain of Venus as well. When Neptune is in a square, conjunction, or opposition to one's ruling planet, it usually signifies that the individual presents him- or herself in some way which is masked or disguised. This has certainly been the case with George in terms of his costuming, jewelry, hairstyles, and especially his sexuality (Neptune in his chart is in Scorpio, the sign of sex, and Venus is in the Eighth House of sexuality). It is also interesting to note that Neptune is the ruler of his Sixth House of work, clearly indicating the music connection to his self-image (Venus as

Bản thân góc đối vị biểu thị vẻ hào nhoáng. Sao Kim là chủ tinh của lá số chiêm tinh vì Boy George có Thiên Bình mọc. Như chúng ta đã nghiên cứu, Sao Hải Vương là chủ tinh của ma túy, ảo tưởng, và liên hệ chặt chẽ với âm nhạc cùng nghệ thuật. Điều sau chắc chắn cũng là lãnh vực của Sao Kim. Khi Sao Hải Vương ở trong góc vuông, góc đồng vị hoặc góc đối vị với hành tinh chủ quản của một người, nó thường biểu thị rằng cá nhân ấy trình hiện bản thân theo một cách nào đó bị che phủ hoặc ngụy trang. Điều này chắc chắn đã đúng với George về trang phục, trang sức, kiểu tóc, và đặc biệt là tính dục của ông, Sao Hải Vương trong lá số chiêm tinh của ông ở Bọ Cạp, dấu hiệu của tính dục, và Sao Kim ở Nhà Thứ Tám của tính dục. Cũng thú vị khi lưu ý rằng Sao Hải Vương là chủ tinh của Nhà Thứ Sáu về

ruling the First House).

Diagram 16: Boy George' Chart.

The Moon in Cancer "feeds" the opposition, in this case adding to the glamour and lack of self-definition. Although George projects a glamorous and veiled self-image, Neptune also masks his own true identity to himself. The Moon in the Tenth House is very well aspected, showing that he would be well received by the public. This reception would in turn "feed," nourish, and encourage the continuation of his career (Tenth House), work (Sixth House), and self-image (First House, Neptune-Venus opposition). The Moon would also give the necessary support financially as it sends very positive aspects to planets in the Second and Eighth Houses. Astrology teaches that the Tenth, Second, and Eighth are the "money Houses" of a horoscope. Yet, the opposition would indicate that he would waste a great deal of money on those things which sustain his self-deception and outer, glamorous image: jewelry, clothing, and drugs.

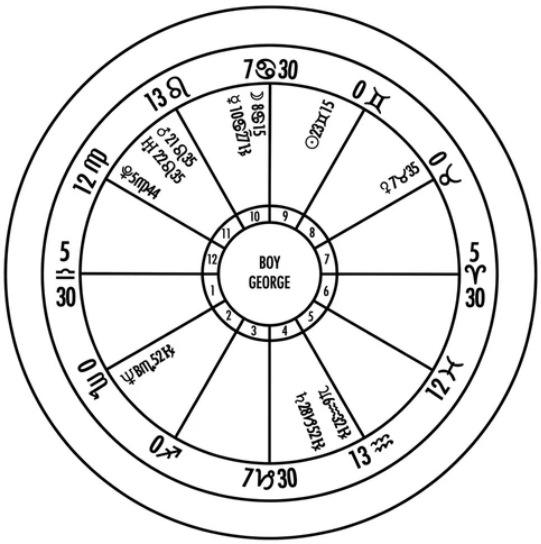
Pluto in this case adds power as well as wealth. When in configuration with the Moon, Venus, and Neptune, it allows for incredible charisma (the ability to wield power over large numbers of people). As it is the ruler of Boy George's Second House and posited in the Eleventh, it would show that his personal wealth would come from the masses. Pluto also rules reorientation and regeneration, while the Moon in Cancer symbolizes the Soul. Perhaps when the lessons of glamour are learned by this talented man, he will come to use these talents and vast resources through soul-focused inspiration.

công việc của ông, chỉ rõ mối liên hệ âm nhạc với hình ảnh bản thân của ông, với Sao Kim là chủ tinh của Nhà Thứ Nhất.

Sơ đồ 16: Lá số chiêm tinh của Boy George.

Mặt Trăng trong Cự Giải "nuôi dưỡng" thế đối vị, trong trường hợp này làm tăng thêm ảo cảm và sự thiếu xác định bản thân. Dù George phóng chiếu một hình ảnh bản thân quyến rũ và bị che phủ, Sao Hải Vương cũng che giấu căn tính chân thật của chính y đối với y. Mặt Trăng ở Nhà Mười có các góc hợp rất tốt, cho thấy y sẽ được công chúng đón nhận nồng nhiệt. Sự đón nhận này đến lượt nó sẽ "nuôi dưỡng", bồi bổ và khích lệ sự tiếp tục của sự nghiệp y (Nhà Mười), công việc (Nhà Sáu), và hình ảnh bản thân (Nhà Một, thế đối vị Sao Hải Vương–Sao Kim). Mặt Trăng cũng sẽ đem lại sự hỗ trợ tài chính cần thiết, vì nó gửi những góc hợp rất tích cực đến các hành tinh ở Nhà Hai và Nhà Tám. Chiêm tinh học dạy rằng Nhà Mười, Nhà Hai và Nhà Tám là các "nhà tiền bạc" của một lá số chiêm tinh. Tuy nhiên, thế đối vị sẽ cho thấy y sẽ phung phí rất nhiều tiền vào những điều duy trì sự tự lừa dối và hình ảnh bên ngoài quyến rũ của y: trang sức, quần áo và ma túy.

Trong trường hợp này, Sao Diêm Vương bổ sung quyền lực cũng như của cải. Khi ở trong cấu hình với Mặt Trăng, Sao Kim và Sao Hải Vương, nó cho phép một sức lôi cuốn phi thường (khả năng vận dụng quyền lực trên số đông người). Vì nó là chủ tinh Nhà Hai của Boy George và tọa ở Nhà Mười Một, nó sẽ cho thấy tài sản cá nhân của y sẽ đến từ quần chúng. Sao Diêm Vương cũng cai quản sự tái định hướng và tái sinh, trong khi Mặt Trăng trong Cự Giải tượng trưng cho Linh hồn. Có lẽ khi người đàn ông tài năng này học được các bài học về ảo cảm, y sẽ đi đến chỗ sử dụng các tài năng và nguồn lực rộng lớn này qua cảm hứng quy hướng về linh hồn.



C. THE FINGER OF FATE: THE HOROSCOPE OF ALEXANDER GRAHAM BELL – C. NGÓN TAY ĐỊNH MỆNH: LÁ SỐ CHIÊM TINH CỦA ALEXANDER GRAHAM BELL

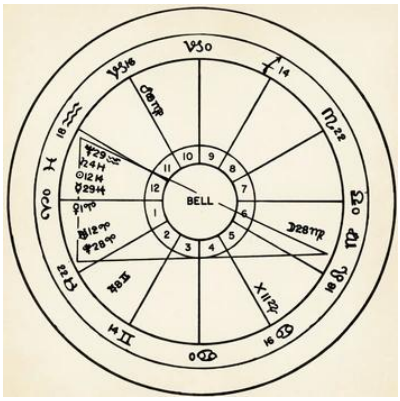


Diagram 17: Alexander Graham Bell's Chart.

Biểu đồ 17: Lá số chiêm tinh của Alexander Graham Bell.

The Finger of Fate is formed when one planet is quincunx two others which are sextile to each other. It points the way to some special task in life which can be most beneficial to an individual's evolution if the situation is handled wisely.

Ngón Tay Định Mệnh được hình thành khi một hành tinh tạo góc 150° với hai hành tinh khác vốn tạo lục hợp với nhau. Nó chỉ đường đến một nhiệm vụ đặc biệt nào đó trong đời, có thể rất hữu ích cho sự tiến hóa của một cá nhân nếu tình huống được xử lý một cách khôn ngoan.

Alexander Graham Bell's chart provides a good example of this picture. Before Bell made his contribution to the invention of the telephone, he was a teacher of deaf children. The Finger of Fate in his map is formed by the

Lá số chiêm tinh của Alexander Graham Bell cung cấp một ví dụ hay về hình ảnh này. Trước khi Bell đóng góp vào việc phát minh điện thoại, ông là giáo viên dạy trẻ khiếm thính. Ngón Tay Định Mệnh trong lá số của

Moon in Virgo in the Sixth, quincunx Neptune in Aquarius in the Twelfth, and Pluto in Aries in the First. The Moon's placement is definitely indicative of someone who fulfills himself through service, and this is further substantiated by Neptune's placement. Pluto, the element of regeneration in the chart, shows how Bell could infuse a new perspective on life into the lives of the deaf. If we view this planetary picture from a more universal perspective, we will see how Bell's inventiveness in the realm of sound (Neptune in Aquarius) affected the great mass of civilization. Pluto's function as the source of constant renewal is felt through the great number of subsequent inventions (many of which are yet to be developed) which resulted from Bell's personal efforts at serving humanity.

ông được hình thành bởi Mặt Trăng trong Xử Nữ ở Nhà Sáu, tạo góc 150° với Sao Hải Vương trong Bảo Bình ở Nhà Mười Hai, và Sao Diêm Vương trong Bạch Dương ở Nhà Một. Vị trí của Mặt Trăng chắc chắn chỉ về một người tự hoàn thiện mình qua phụng sự, và điều này còn được củng cố thêm bởi vị trí của Sao Hải Vương. Sao Diêm Vương, yếu tố tái sinh trong lá số chiêm tinh, cho thấy Bell có thể truyền một viễn tượng mới về đời sống vào đời sống của người khiếm thính như thế nào. Nếu chúng ta nhìn hình ảnh hành tinh này từ một viễn cảnh phổ quát hơn, chúng ta sẽ thấy tính phát minh của Bell trong lĩnh vực âm thanh (Sao Hải Vương trong Bảo Bình) đã tác động đến khối lượng lớn của nền văn minh ra sao. Chức năng của Sao Diêm Vương như nguồn mạch đổi mới liên tục được cảm nhận qua số lượng lớn những phát minh về sau (nhiều phát minh trong đó vẫn còn chưa được phát triển) phát sinh từ những nỗ lực cá nhân của Bell trong việc phụng sự nhân loại.

D. THE T-SQUARE: THE HOROSCOPE OF RONALD REAGAN – D. CHỮ T VUÔNG: LÁ SỐ CHIÊM TINH CỦA RONALD REAGAN

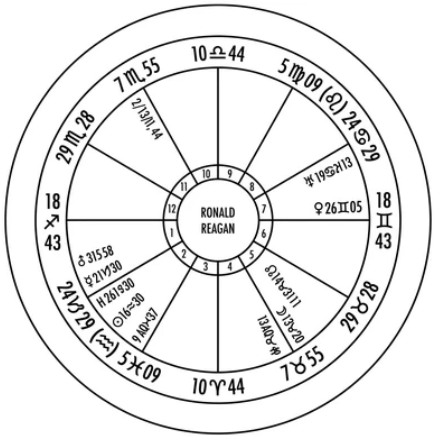


Diagram 18. Ronald Reagan's Chart.

Biểu đồ 18. Lá số chiêm tinh của Ronald Reagan.

The T-Square, one of the most commonly found planetary pictures, is formed when two planets are in

Chữ T vuông, một trong những hình ảnh hành tinh thường gặp nhất, được hình thành khi hai hành tinh ở thế đối vị và cả

opposition and both are square a third. The third body becomes the focal point of the tension and challenge embodied by the configuration. The T-Square is like a three-legged chair; constant pressure has to be applied by the individual to keep the energies of the three planets from unbalancing the life. Through its resolution, however, the T-Square can indicate the particular struggle which forces the individual to grow**. It is very frequently found in the charts of prominent individuals, for it lends strength to a horoscope.** *The position by sign and House of the degree of the Zodiac opposite to the planet square to both ends of the opposition indicates the area of life where such resolution and consequent growth may be found.* ***We call this point the Karmic Degree****.*

hai đều tạo góc vuông với một hành tinh thứ ba. Thiên thể thứ ba trở thành tiêu điểm của sự căng thẳng và thách thức được thể hiện bởi cấu hình này. Chữ T vuông giống như một chiếc ghế ba chân; cá nhân phải liên tục tạo áp lực để giữ cho các năng lượng của ba hành tinh không làm đời sống mất thăng bằng. Tuy nhiên, qua sự hóa giải của nó, Chữ T vuông có thể chỉ ra cuộc đấu tranh đặc thù buộc cá nhân phải trưởng thành**. Nó rất thường thấy trong lá số chiêm tinh của những cá nhân nổi bật, vì nó đem sức mạnh đến cho một lá số chiêm tinh.** *Vị trí theo dấu hiệu và Nhà của độ Hoàng đạo đối diện với hành tinh tạo góc vuông với cả hai đầu của thế đối vị chỉ ra lĩnh vực đời sống nơi có thể tìm thấy sự hóa giải như thế và sự trưởng thành theo sau.* ***Chúng ta gọi điểm này là Độ Nghiệp Quả****.*

The chart of President Reagan shows great drive and determination. It also reveals a very strong T-Square in fixed signs. In addition to bestowing such characteristics as solidity of purpose, the ability to consolidate and focus energy, and stubbornness, the fixed signs are also ones which express *values.* The president's Sun sign is Aquarius (sociopolitical values), his Moon is in Taurus (personal, financial values), and his ruling planet, Jupiter, is in Scorpio (the transformation of personal and sociopolitical values). It is quite interesting to see that it is the combination of these three planets and signs which form President's Reagan's T-Square.

Lá số chiêm tinh của Tổng thống Reagan cho thấy động lực và quyết tâm lớn lao. Nó cũng bộc lộ một Chữ T vuông rất mạnh trong các dấu hiệu cố định. Ngoài việc ban cho những đặc tính như sự vững chắc của mục đích, khả năng củng cố và tập trung năng lượng, cùng tính bướng bỉnh, các dấu hiệu cố định cũng là những dấu hiệu biểu lộ *các giá trị.* Dấu hiệu mặt trời của tổng thống là Bảo Bình (các giá trị chính trị–xã hội), Mặt Trăng của ông ở Kim Ngưu (các giá trị cá nhân, tài chính), và hành tinh chủ quản của ông, Sao Mộc, ở Hổ Cáp (sự chuyển hóa các giá trị cá nhân và chính trị–xã hội). Thật thú vị khi thấy chính sự kết hợp của ba hành tinh và dấu hiệu này hình thành Chữ T vuông của Tổng thống Reagan.

It is little wonder therefore that his presidency has been so very involved with the imposition and transformation of economic and social value systems. It is also not surprising how firmly he stands behind what he seeks to implement in terms of American domestic and foreign policy. The natural

Do đó, không có gì đáng ngạc nhiên khi nhiệm kỳ tổng thống của ông đã liên quan rất sâu đến việc áp đặt và chuyển hóa các hệ thống giá trị kinh tế và xã hội. Cũng không đáng ngạc nhiên khi ông đứng vững chắc đến thế sau những điều ông tìm cách thực hiện về chính sách đối nội và đối ngoại của Hoa Kỳ. Khuynh

fixed-sign propensity to consolidate power is further emphasized in President Reagan's chart with Mars rising in Capricorn in the Ascendant. The Capricorn influence increases the emortance of economics in the president's life. The Karmic Degree in terms of the T-Square is located at 14-15 Leo in the Eighth House. The Eighth, as we know, is the house of other people's money as well as the area for the transformation of financial and social value systems. It is very specifically the house of taxation. The 1986 tax reform bill is certainly a product of this particular Eighth House emphasis!

hướng tự nhiên của dấu hiệu cố định là củng cố quyền lực còn được nhấn mạnh thêm trong lá số chiêm tinh của Tổng thống Reagan với Sao Hỏa mọc ở Ma Kết tại điểm mọc. Ảnh hưởng Ma Kết làm tăng tầm quan trọng của kinh tế trong đời sống của tổng thống. Độ Nghiệp Quả xét theo Chữ T vuông nằm ở 14–15 Sư Tử trong Nhà Tám. Như chúng ta biết, Nhà Tám là nhà tiền bạc của người khác, cũng như lĩnh vực chuyển hóa các hệ thống giá trị tài chính và xã hội. Nó rất đặc biệt là nhà của thuế khóa. Dự luật cải cách thuế năm 1986 chắc chắn là sản phẩm của nhấn mạnh Nhà Tám đặc thù này!

E. THE GRAND OR COSMIC CROSS: THE HOROSCOPE OF QUEEN ELIZABETH II – E. ĐẠI THẬP GIÁ HAY THẬP GIÁ VŨ TRỤ: LÁ SỐ CHIÊM TINH CỦA NỮ HOÀNG ELIZABETH II

The Cosmic Cross is an extremely difficult pattern to master, although it leads to great strength and growth if used wisely by the individual in question. The configuration is an extension of the T-Square, as the point opposite the "short leg" of the T-Square is filled in by the position of another planet or important point such as one of the four angles or the Lunar nodes. Thus two oppositions and four squares are formed.

Thập Giá Vũ Trụ là một mô thức cực kỳ khó làm chủ, dù nó dẫn đến sức mạnh và sự trưởng thành lớn lao nếu cá nhân liên hệ sử dụng nó một cách khôn ngoan. Cấu hình này là sự mở rộng của Chữ T vuông, vì điểm đối diện với "chân ngắn" của Chữ T vuông được lấp đầy bởi vị trí của một hành tinh khác hoặc một điểm quan trọng như một trong bốn góc hoặc các nút mặt trăng. Như vậy, hai thế đối vị và bốn góc vuông được hình thành.

The Cosmic Cross calls for a very self-contained individual, possessing a great supply of inner strength and stamina. The square is the symbol for Saturn, and the Grand Square asks that the native learn lessons of consolidation, timing, limitations, and endurance. Some astrologers say that it is easier to handle a Cosmic Cross than the T-Square because the "fourth leg" stabilizes the picture. I have found this not to be the case, as the T-Square allows for more freedom of choice in the resolution of the problem area, while the Cosmic Square has the tendency to box one in. I should add, however, that one of my most respected teachers and colleagues

Thập Giá Vũ Trụ đòi hỏi một cá nhân rất tự chủ, sở hữu một nguồn dự trữ lớn về sức mạnh nội tâm và sức bền. Góc vuông là biểu tượng của Sao Thổ, và Hình Vuông Lớn yêu cầu người bản mệnh học các bài học về củng cố, thời điểm, giới hạn và chịu đựng. Một số nhà chiêm tinh nói rằng xử lý Thập Giá Vũ Trụ dễ hơn Chữ T vuông vì "chân thứ tư" ổn định hóa hình ảnh này. Tôi nhận thấy không phải như vậy, vì Chữ T vuông cho phép nhiều tự do lựa chọn hơn trong việc hóa giải lĩnh vực vấn đề, trong khi Hình Vuông Vũ Trụ có khuynh hướng nhốt người ta vào trong một chiếc hộp. Tuy nhiên, tôi cũng nên nói thêm rằng một trong những người thầy và đồng nghiệp mà

has a Grand Cross in cardinal signs. This individual, who wishes to keep his anonymity, is a great teacher of the occult sciences, an author, and an accomplished musician.

tôi kính trọng nhất có một Đại Thập Giá trong các dấu hiệu chính yếu. Cá nhân này, người muốn giữ kín danh tính, là một bậc thầy lớn về các khoa học huyền bí, một tác giả và một nhạc sĩ thành tựu.

The Queen's horoscope reveals a fixed-sign Grand Cross with Mars and Jupiter in Aquarius in the First House, Saturn in Scorpio conjoined the Midheaven, Neptune in Leo in the Seventh, and the I.C. at 26 Taurus. This shows the Queen as a symbol for the fixed values of a dynastic monarchy. This is especially evident with Saturn at the M.C. Like her grandson Prince William, Queen Elizabeth has Capricorn rising, with Saturn, her ruling planet, closely connected to the point of externalized destiny. How interesting it is for the astrological student to see how the horoscopes of the present Queen and the future King reveal the line of dynastic responsibility and succession. I would like to point out in this respect that Prince Charles has the planetary ruler of his Midheaven, Mars conjunct the "planet of kings," Jupiter. Prince Charles also has the Moon at 0° of Taurus in the Tenth, showing that he would take the line of succession from his mother (the Moon). There is little doubt in this as Queen Elizabeth has her Sun at 0° Taurus! What's more, all three, mother, son, and grandson, have the conjunction of Jupiter and Mars.

Lá số chiêm tinh của Nữ hoàng bộc lộ một Đại Thập Giá trong dấu hiệu cố định, với Sao Hỏa và Sao Mộc trong Bảo Bình ở Nhà Một, Sao Thổ trong Hổ Cáp đồng vị với Thiên Đỉnh, Sao Hải Vương trong Sư Tử ở Nhà Bảy, và Thiên Đế ở 26 Kim Ngưu. Điều này cho thấy Nữ hoàng như một biểu tượng cho các giá trị cố định của một nền quân chủ triều đại. Điều này đặc biệt rõ với Sao Thổ ở Thiên Đỉnh. Giống như cháu nội của bà là Hoàng tử William, Nữ hoàng Elizabeth có Ma Kết mọc, với Sao Thổ, hành tinh chủ quản của bà, liên kết chặt chẽ với điểm định mệnh đã ngoại hiện. Thật thú vị biết bao đối với người học chiêm tinh khi thấy các lá số chiêm tinh của Nữ hoàng hiện tại và vị Vua tương lai bộc lộ dòng trách nhiệm và kế vị triều đại. Về phương diện này, tôi muốn chỉ ra rằng Hoàng tử Charles có chủ tinh hành tinh của Thiên Đỉnh của ông, Sao Hỏa, đồng vị với "hành tinh của các vị vua", Sao Mộc. Hoàng tử Charles cũng có Mặt Trăng ở 0° Kim Ngưu trong Nhà Mười, cho thấy ông sẽ nhận dòng kế vị từ mẹ mình (Mặt Trăng). Hầu như không có nghi ngờ gì về điều này, vì Nữ hoàng Elizabeth có Mặt Trời ở 0° Kim Ngưu! Hơn nữa, cả ba người, mẹ, con trai và cháu nội, đều có sự đồng vị của Sao Mộc và Sao Hỏa.

Diagram 19: Queen Elizabeth II's Chart.

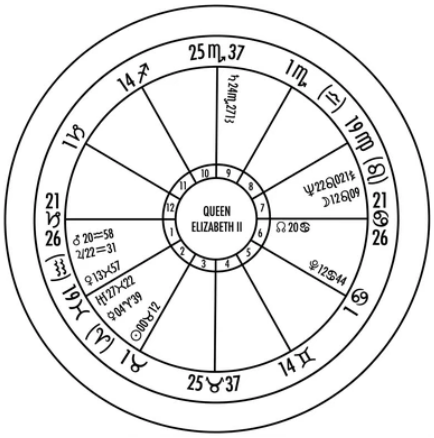
Biểu đồ 19: Lá số chiêm tinh của Nữ hoàng Elizabeth II.

The I.C. is a very important fourth point of Queen Elizabeth's Grand Cross as it is the place in the natal horoscope which signifies family. The opposition of Saturn to this position shows that the Queen takes her family responsibilities most seriously (and in the case of a monarch, the "family" extends itself

Thiên Đế là điểm thứ tư rất quan trọng của Đại Thập Giá của Nữ hoàng Elizabeth, vì đó là nơi trong lá số bản mệnh biểu thị gia đình. Thế đối vị của Sao Thổ với vị trí này cho thấy Nữ hoàng xem các trách nhiệm gia đình của bà một cách hết sức nghiêm túc (và trong trường hợp một quân vương, "gia đình" mở rộng đến

to the people she rules). Yet the square from Saturn to Neptune would show that she would not wear her crown easily. She would feel tremendous restraints in being Queen and would find the position very confining. This is emphasized by her First House Jupiter-Mars conjunction, one of the most freedom-loving combinations possible. The fact that these planets are also square to Saturn and the I.C. is another indication of the heaviness and personal restrictions imposed upon her through her family and dynastic inheritance. The fact that the Sun, Moon, and ruling planet as well as Mars, Jupiter, the M.C., and the I.C. are all in fixed signs tells us that she is most likely to remain in her position for life.

dân chúng mà bà trị vì). Tuy nhiên, góc vuông từ Sao Thổ đến Sao Hải Vương cho thấy bà sẽ không đội vương miện của mình một cách dễ dàng. Bà sẽ cảm thấy những hạn chế rất lớn trong việc làm Nữ hoàng và sẽ thấy vị trí này rất gò bó. Điều này được nhấn mạnh bởi sự đồng vị Sao Mộc–Sao Hỏa ở Nhà Một của bà, một trong những kết hợp yêu tự do nhất có thể có. Việc các hành tinh này cũng tạo góc vuông với Sao Thổ và Thiên Đế là một dấu chỉ khác về sức nặng và các hạn chế cá nhân áp đặt lên bà qua gia đình và di sản triều đại. Việc Mặt Trời, Mặt Trăng và hành tinh chủ quản, cũng như Sao Hỏa, Sao Mộc, Thiên Đỉnh và Thiên Đế đều ở các dấu hiệu cố định cho chúng ta biết rằng rất có khả năng bà sẽ ở lại vị trí của mình suốt đời.



F. THE GRAND TRINE: THE HOROSCOPE OF MAHATMA GANDHI – F. ĐẠI TAM HỢP: LÁ SỐ CHIÊM TINH CỦA MAHATMA GANDHI

The Grand Trine is formed by the connection of three (or more) planets at 120-degree angles (within proper orbs), thus forming an equilateral triangle. This configuration can be very auspicious and a tremendous fount of potential creativity. If the energies contained within the Grand Trine are not wisely directed, however, the result is much like what happens to a squirrel in an exercise ring—it causes the individual to go around in circles. Too many trines in a horoscope can produce laziness and an

Đại tam hợp được hình thành bởi sự liên kết của ba (hoặc nhiều hơn) hành tinh ở các góc 120 độ (trong các độ lệch thích hợp), từ đó tạo thành một tam giác đều. Cấu hình này có thể rất cát tường và là một suối nguồn tiềm năng sáng tạo lớn lao. Tuy nhiên, nếu các năng lượng chứa trong Đại tam hợp không được định hướng một cách khôn ngoan, kết quả rất giống điều xảy ra với một con sóc trong vòng tập chạy—nó khiến cá nhân cứ đi vòng quanh. Quá nhiều tam hợp trong một lá số chiêm tinh có thể tạo ra sự lười biếng và

inability to focus in on life's challenges. The native sort of glides through things, often too superficially to benefit from various experiences and contacts. The Grand Trine can be most helpful if it is connected in some way with squares and/or oppositions (as in the case of Gandhi), which it modifies through a lessening of tensions. In most cases the Grand Trine can be said to be a bestower of benefits which can manifest themselves as true blessings if the abundant flow of harmonious energy is carefully channeled. In any case, there is an intensification of the significance of the element in which the planets are placed.

In Gandhi's horoscope this element is fire, as he has a Grand Trine between the Moon in Leo, Neptune in Aries, and Saturn in Sagittarius. This means that the idealization, imagination, scope of vision, and sympathy for human suffering which is significant of the Moon-Neptune trine is made most practical and concrete by Saturn's harmonious vibrations. In addition, Gandhi could use his Tenth House Leo Moon in order to make himself a symbol of a people's traditions (Saturn-Moon trine) and sufferings (Neptune-Moon trine), so that a social structure could be rebuilt (signified by the energies of the planets in the Grand Trine, modified by the tremendous regenerating force of his Scorpio Ascendant and strong First House Scorpio planets).

Diagram 20: Gandhi's Chart.

Among other manifestations, the T-Square with the Moon as the focal point reveals that Gandhi had to merge his personal with his political life and sacrifice his family life in order to bring about the changes he

không có khả năng tập trung vào các thách thức của đời sống. Người bản mệnh như thể lướt qua mọi sự, thường quá hời hợt để hưởng lợi từ các kinh nghiệm và tiếp xúc khác nhau. Đại tam hợp có thể hữu ích nhất nếu nó được liên kết theo cách nào đó với các góc vuông và/hoặc thế đối vị (như trong trường hợp Gandhi), những điều mà nó điều chỉnh bằng cách làm giảm căng thẳng. Trong hầu hết các trường hợp, có thể nói Đại tam hợp là một yếu tố ban phát lợi ích, vốn có thể biểu lộ như những phước lành thật sự nếu dòng năng lượng hài hòa dồi dào được dẫn kênh cẩn thận. Dù thế nào, ý nghĩa của hành trong đó các hành tinh được đặt cũng được tăng cường.

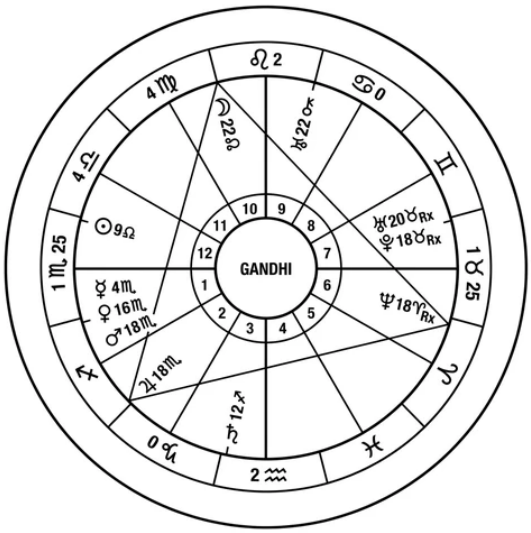
Trong lá số chiêm tinh của Gandhi, hành này là hỏa, vì ông có một Đại tam hợp giữa Mặt Trăng trong Sư Tử, Sao Hải Vương trong Bạch Dương và Sao Thổ trong Nhân Mã. Điều này có nghĩa là sự lý tưởng hóa, trí tưởng tượng, tầm nhìn rộng và lòng cảm thông với nỗi khổ của nhân loại—những điều đặc trưng của tam hợp Mặt Trăng–Sao Hải Vương—được làm cho hết sức thực tiễn và cụ thể bởi các rung động hài hòa của Sao Thổ. Ngoài ra, Gandhi có thể dùng Mặt Trăng trong Sư Tử ở Nhà Mười của mình để biến bản thân thành biểu tượng cho truyền thống của một dân tộc (tam hợp Sao Thổ–Mặt Trăng) và những đau khổ của họ (tam hợp Sao Hải Vương–Mặt Trăng), nhờ đó một cấu trúc xã hội có thể được tái thiết (được biểu thị bởi các năng lượng của các hành tinh trong Đại tam hợp, được điều chỉnh bởi lực tái sinh mãnh liệt của điểm mọc Hổ Cáp và các hành tinh Hổ Cáp mạnh ở Nhà Một của ông).

Biểu đồ 20: Lá số chiêm tinh của Gandhi.

Trong số các biểu hiện khác, Chữ T vuông với Mặt Trăng làm tiêu điểm bộc lộ rằng Gandhi phải hòa nhập đời sống cá nhân với đời sống chính trị của mình và hy sinh đời sống gia đình để đem lại những thay đổi mà ông đã

envisioned for India.

hình dung cho Ấn Độ.



G. THE KITE FORMATION: THE HOROSCOPE OF ROCK HUDSON – G. CẤU HÌNH CÁNH DIỀU: LÁ SỐ CHIÊM TINH CỦA ROCK HUDSON

The Kite Formation is an extension of the Grand Trine in that a fourth planet is in opposition to one corner of the triangle and therefore sextile the other two corners. This is a much more stable and powerful configuration than the Grand Trine, as the opposition gives a definite focal point for the direction of the abundant energy contained within this planetary picture.

Cấu Hình Cánh Diều là sự mở rộng của Đại tam hợp, trong đó một hành tinh thứ tư ở thế đối vị với một góc của tam giác và do đó tạo lục hợp với hai góc kia. Đây là một cấu hình ổn định và mạnh mẽ hơn nhiều so với Đại tam hợp, vì thế đối vị đem lại một tiêu điểm xác định cho hướng đi của nguồn năng lượng dồi dào chứa trong hình ảnh hành tinh này.

The Kite Formation in Rock Hudson's chart is very impressive. It is composed of a Grand Trine between Saturn and the Sun in Scorpio in the Second House to Uranus in Pisces in the Sixth and Pluto in Cancer in the Tenth. The core opposition is from Pluto to the conjunction of Venus and Jupiter in Capricorn in the Fourth with Jupiter in sextile to Uranus on one side and the Sun and Saturn on the other.

Cấu Hình Cánh Diều trong lá số chiêm tinh của Rock Hudson rất ấn tượng. Nó gồm một Đại tam hợp giữa Sao Thổ và Mặt Trời trong Hổ Cáp ở Nhà Hai với Sao Thiên Vương trong Song Ngư ở Nhà Sáu và Sao Diêm Vương trong Cự Giải ở Nhà Mười. Thế đối vị cốt lõi là từ Sao Diêm Vương đến sự đồng vị của Sao Kim và Sao Mộc trong Ma Kết ở Nhà Bốn, với Sao Mộc tạo lục hợp với Sao Thiên Vương ở một phía và với Mặt Trời cùng Sao Thổ ở phía kia.

Diagram 21: Rock Hudson's Chart

Biểu đồ 21: Lá số chiêm tinh của Rock Hudson

Pluto in the Tenth is often significant of a person who reaches the extremes of highs and lows in terms of his or her career or public

Sao Diêm Vương ở Nhà Mười thường biểu thị một người đạt đến các cực điểm cao và thấp xét theo sự nghiệp hoặc hình ảnh công chúng

image (Richard Nixon is a significant case in point). Pluto rules the sign of sexuality, Scorpio, and, as has been tragically seen, Rock Hudson's tremendous popularity was based on his very strong sex appeal. His demise through AIDS shows that his death was due to a sexually transmitted disease. Yet Pluto is the sign of regeneration. Rock Hudson's personal tragedy brought the issue of AIDS more into public view than at any other time. It also contributed to the increase of both public and state funds to help conquer this terrible illness. The astrology student should take note that Pluto often works through an individual but for a collective purpose. This is especially the case when Pluto is found in the Tenth or Eleventh House of a horoscope.

của y (Richard Nixon là một trường hợp điển hình). Sao Diêm Vương cai quản dấu hiệu của tính dục, Hổ Cáp, và như đã thấy một cách bi thảm, sự nổi tiếng to lớn của Rock Hudson dựa trên sức hấp dẫn tình dục rất mạnh của ông. Sự suy tàn của ông vì AIDS cho thấy cái chết của ông là do một bệnh lây truyền qua đường tình dục. Tuy nhiên, Sao Diêm Vương là dấu hiệu của tái sinh. Bi kịch cá nhân của Rock Hudson đã đưa vấn đề AIDS ra trước công chúng nhiều hơn bất kỳ thời điểm nào khác. Nó cũng góp phần làm tăng cả quỹ công cộng lẫn quỹ nhà nước nhằm giúp chinh phục căn bệnh khủng khiếp này. Người học chiêm tinh nên lưu ý rằng Sao Diêm Vương thường làm việc qua một cá nhân nhưng vì một mục đích tập thể. Điều này đặc biệt đúng khi Sao Diêm Vương được thấy ở Nhà Mười hoặc Nhà Mười Một của một lá số chiêm tinh.

There is little doubt about the magnatic power of his watery Grand Trine. The combination of Pluto in trine to the Sun and Saturn *in Scorpio* from the Tenth to the Second House reveals Hudson's ability to make incredible use of his talents and abilities in terms of his career. The Sixth House (work) placement of Uranus (general public) in Pisces (films) would show that his efforts would have popular appeal. The Pluto and Scorpio influences reveal the sexual magnetism as mentioned above but they also show the secretive aspect of his life in terms of his career. The fact that Neptune (ruler of films) is square the Sun and Saturn emphasizes the secretive nature of his life as well as his inner fears about the revelation of his personal life to the public in general (Eleventh House placement).

Hầu như không có nghi ngờ gì về sức mạnh từ tính của Đại tam hợp hành thủy của ông. Sự kết hợp của Sao Diêm Vương tam hợp với Mặt Trời và Sao Thổ *trong Hổ Cáp* từ Nhà Mười đến Nhà Hai bộc lộ khả năng của Hudson trong việc sử dụng tài năng và năng lực của mình một cách phi thường xét theo sự nghiệp. Vị trí Nhà Sáu (công việc) của Sao Thiên Vương (công chúng nói chung) trong Song Ngư (phim ảnh) cho thấy các nỗ lực của ông sẽ có sức hấp dẫn đại chúng. Các ảnh hưởng Sao Diêm Vương và Hổ Cáp bộc lộ sức hút tính dục như đã nói ở trên, nhưng chúng cũng cho thấy phương diện bí mật trong đời sống của ông xét theo sự nghiệp. Việc Sao Hải Vương (chủ tinh của phim ảnh) tạo góc vuông với Mặt Trời và Sao Thổ nhấn mạnh bản chất bí mật của đời sống ông, cũng như những nỗi sợ nội tâm của ông về việc đời sống cá nhân bị phơi bày trước công chúng nói chung (vị trí Nhà Mười Một).

The opposition of Pluto to Venus and Jupiter speaks of the love of luxury and a glamorous life style, the material abundance of his life,

Thế đối vị của Sao Diêm Vương với Sao Kim và Sao Mộc nói về tình yêu xa hoa và một lối sống quyến rũ, sự sung túc vật chất của đời ông, và

and something more. The opposition shows that his inner values and his personal urges for romantic and sensual satisfaction were at odds with the more public image of a Tenth House placement.

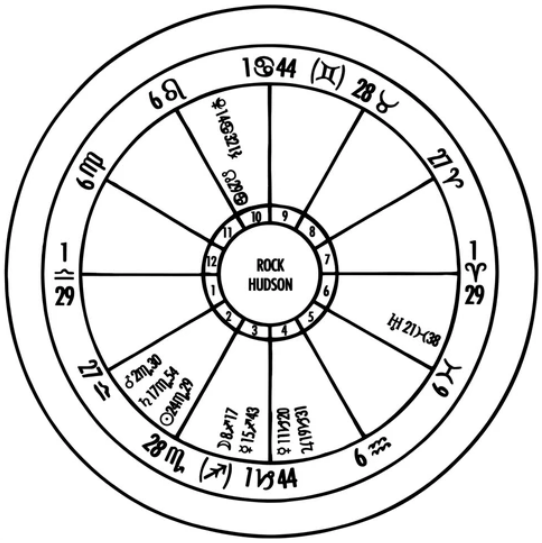
một điều gì hơn nữa. Thế đối vị cho thấy các giá trị nội tâm và các thôi thúc cá nhân của ông đối với sự thỏa mãn lãng mạn và giác quan mâu thuẫn với hình ảnh công chúng hơn của một vị trí Nhà Mười.

EXERCISE

Take out some blank index cards and draw the shapes of each of the planetary pictures discussed in this chapter, making sure that each is within a drawn circle. Contemplate these forms regularly until you really feel that you know them and can easily recognize them in a given horoscope.

BÀI TẬP

Hãy lấy một số thẻ mục lục trắng và vẽ hình dạng của từng hình ảnh hành tinh đã được thảo luận trong chương này, bảo đảm rằng mỗi hình đều nằm trong một vòng tròn đã vẽ. Hãy thường xuyên chiêm nghiệm các hình dạng này cho đến khi các bạn thật sự cảm thấy mình biết chúng và có thể dễ dàng nhận ra chúng trong một lá số chiêm tinh cho sẵn.



46 – 46

INTERPRETATION: THE FIRST STEPS – DIỄN GIẢI: NHỮNG BƯỚC ĐẦU TIÊN

On page 448 is the third and last part of the Horoscope Calculation Sheet. You will find it convenient to reproduce Part III on the same page as or alongside Part II (A and B).

Ở trang 448 là phần thứ ba và cuối cùng của Phiếu Tính Toán Lá Số Chiêm Tinh. Các bạn sẽ thấy thuận tiện khi sao lại Phần III trên cùng trang với Phần II (A và B), hoặc đặt bên cạnh nó.

A. THE PRELIMINARY SYNTHESIS – A. SỰ TỔNG HỢP SƠ BỘ

The present chapter demonstrates the procedures for completing Part III of the

Chương hiện tại trình bày các thủ tục để hoàn tất Phần III của Phiếu Tính Toán Lá Số Chiêm

Horoscope Calculation Sheet. **I have decided to use the horoscope of Ted Kennedy as the sample nativity for this phase of our work, as it is both interesting and illustrative of some major points in our interpretive system. Before proceeding further, let's study Kennedy's map carefully**.

Remember as you work your way through these first steps that we are in the process of tabulating information, not interpreting its significance; this is the task of Chapter 47.

[1]. *Elements.* This horoscope shows three planets in fire (Venus and Uranus in Aries, and Jupiter in Leo) plus the Ascendant in that element (Sagittarius). Three planets (the Moon and Neptune in Virgo, plus Saturn in Capricorn) and the Southern Node1 (also in Virgo) are in earth. The Midheaven (in Libra) and Mars and Mercury (in Aquarius) are in air. Pluto (in Cancer) and the Sun plus the Northern Node (both in Pisces) are in water. We can conclude that fire is the predominant element here as the Ascendant is in that element as well as its ruler (Jupiter) while the ruler of the Midheaven is also in fire (Venus in Aries conjunct Uranus).

2. *Qualities.* Four planets (Venus and Uranus in Aries, Saturn in Capricorn, and Pluto in Cancer) plus the Midheaven (in Libra) are in cardinal signs. Mercury and Mars (in Aquarius) and Jupiter (in Leo) are in the fixed group while the Sun (in Pisces), the Moon and Neptune (in Virgo), the Ascendant (in Sagittarius) plus the nodes are in the mutables. We can readily see that mutables predominate. Although there are more planets in cardinals (four), the Sun, Moon *and* Ascendant are all in the mutable quadruplicity and stress the importance of the latter.

Tinh. **Tôi đã quyết định dùng lá số chiêm tinh của Ted Kennedy làm lá số sinh mẫu cho giai đoạn công việc này của chúng ta, vì nó vừa thú vị vừa minh họa cho một số điểm chính trong hệ thống diễn giải của chúng ta. Trước khi tiếp tục, hãy nghiên cứu kỹ lá số của Kennedy**.

Khi các bạn đi qua những bước đầu tiên này, hãy nhớ rằng chúng ta đang trong tiến trình lập bảng thông tin, chứ không diễn giải ý nghĩa của nó; đó là nhiệm vụ của Chương 47.

1. *Các hành.* Lá số chiêm tinh này cho thấy ba hành tinh ở hỏa (Sao Kim và Sao Thiên Vương trong Bạch Dương, và Sao Mộc trong Sư Tử) cộng với điểm mọc ở hành đó (Nhân Mã). Ba hành tinh (Mặt Trăng và Sao Hải Vương trong Xử Nữ, cộng với Sao Thổ trong Ma Kết) và Nút Nam1 (cũng trong Xử Nữ) ở thổ. Thiên Đỉnh (trong Thiên Bình), Sao Hỏa và Sao Thủy (trong Bảo Bình) ở khí. Sao Diêm Vương (trong Cự Giải) và Mặt Trời cộng với Nút Bắc (cả hai trong Song Ngư) ở thủy. Chúng ta có thể kết luận rằng hỏa là hành chiếm ưu thế ở đây, vì điểm mọc ở trong hành đó cũng như chủ tinh của nó (Sao Mộc), trong khi chủ tinh của Thiên Đỉnh cũng ở hỏa (Sao Kim trong Bạch Dương đồng vị Sao Thiên Vương).

2. *Các phẩm tính.* Bốn hành tinh (Sao Kim và Sao Thiên Vương trong Bạch Dương, Sao Thổ trong Ma Kết, và Sao Diêm Vương trong Cự Giải) cộng với Thiên Đỉnh (trong Thiên Bình) ở các dấu hiệu chính yếu. Sao Thủy và Sao Hỏa (trong Bảo Bình) và Sao Mộc (trong Sư Tử) ở nhóm cố định, trong khi Mặt Trời (trong Song Ngư), Mặt Trăng và Sao Hải Vương (trong Xử Nữ), điểm mọc (trong Nhân Mã) cộng với các nút ở các dấu hiệu biến đổi. Chúng ta có thể dễ dàng thấy rằng các dấu hiệu biến đổi chiếm ưu thế. Dù có nhiều hành tinh hơn ở các dấu hiệu chính yếu (bốn), Mặt Trời, Mặt Trăng *và* điểm mọc đều ở tứ phân biến đổi và nhấn mạnh tầm

quan trọng của nhóm sau.

3. *Gender.* There are five planets in positive signs (Mercury, Venus, Mars, Jupiter—the ruler, and Uranus) plus the four angles. Sun, Moon, Saturn, Neptune, and Pluto tenant female signs. This gives a strong equalizing force: the luminaries both in female while the Ascendant and Midheaven (*plus* their rulers) are all in male signs; the number of planets being equal. My own feeling is that the inner, personal energies are receptive, magnetic, female while the outer life and the expression of the self is generated in the more assertive, electric, male modality. This duality is but another factor contributing to the tremendous tensions inherent in this life.

3. *Giới tính.* Có năm hành tinh ở các dấu hiệu dương (Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Mộc—chủ tinh, và Sao Thiên Vương) cộng với bốn góc. Mặt Trời, Mặt Trăng, Sao Thổ, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương cư ngụ trong các dấu hiệu nữ. Điều này đem lại một lực quân bình mạnh: hai nguồn sáng đều ở nữ, trong khi điểm mọc và Thiên Đỉnh (*cộng với* các chủ tinh của chúng) đều ở các dấu hiệu nam; số lượng hành tinh thì bằng nhau. Cảm nhận riêng của tôi là các năng lượng nội tâm, cá nhân thì tiếp nhận, từ tính, nữ; trong khi đời sống bên ngoài và sự biểu lộ của bản thân được phát sinh trong thể thức nam, điện tính và quả quyết hơn. Tính nhị nguyên này chỉ là một yếu tố khác góp phần vào những căng thẳng to lớn vốn có trong đời sống này.

4. *Over-influence.* When we synthesize the results of our examination at this point, we find an over-influence of mutable-fire characteristics corresponding to the sign Sagittarius (which is Kennedy's Ascendant). This over-influence would tend to project the Pisces-Virgo-Neptunian nature of the man (i.e. the urge for self-sacrifice to some greater cause) in a very popularistic way. It also shows the need for a philosophical outlook and a temperament characterized by the competitive sportsman.

4. *Ảnh hưởng quá mức.* Khi chúng ta tổng hợp các kết quả khảo sát của mình ở điểm này, chúng ta thấy một ảnh hưởng quá mức của các đặc tính biến đổi–hỏa, tương ứng với dấu hiệu Nhân Mã (vốn là điểm mọc của Kennedy). Ảnh hưởng quá mức này sẽ có khuynh hướng phóng chiếu bản chất Song Ngư–Xử Nữ–Sao Hải Vương của con người này (tức là thôi thúc tự hy sinh cho một chính nghĩa lớn hơn nào đó) theo một cách rất đại chúng. Nó cũng cho thấy nhu cầu về một nhãn quan triết học và một khí chất được đặc trưng bởi người ưa cạnh tranh thể thao.

5. *Planetary Weights*. Saturn rises in its own sign (Capricorn) and is thus a very potent force. It gives strong feeling of inner repression and the need to break away from same (Pluto opposing). It also reveals back problems, shortness of stature, and the desire to create structures of power and control. Mercury is exalted in Aquarius but when combined with Mars it gives man ideas that are more idealistic than realistic plus a sharp

5. *Trọng lượng hành tinh*. Sao Thổ mọc trong dấu hiệu của chính nó (Ma Kết) và do đó là một lực rất mạnh. Nó đem lại cảm giác mạnh về sự kìm nén nội tâm và nhu cầu thoát khỏi điều đó (Sao Diêm Vương đối vị). Nó cũng bộc lộ các vấn đề về lưng, vóc dáng thấp, và ước muốn tạo ra các cấu trúc quyền lực và kiểm soát. Sao Thủy vượng trong Bảo Bình, nhưng khi kết hợp với Sao Hỏa, nó đem lại cho con người này những ý tưởng lý tưởng hơn là thực

tongue. It also adds to courage and determination as well as a need to participate in humanitarian causes. I do believe that this man genuinely has the welfare of the majority of people in mind at all times. Venus in Aries and Neptune in Virgo are in detriment. The latter influence can create large messes out of small details but when used wisely can help one to see the universal perspective in the smallest of life's activities. Venus in Aries can give problems through rash associations and undisciplined social entanglements.

tế, cộng với lời nói sắc bén. Nó cũng gia tăng lòng can đảm và quyết tâm, cũng như nhu cầu tham gia vào các chính nghĩa nhân đạo. Tôi thật sự tin rằng người đàn ông này luôn chân thành đặt phúc lợi của đa số dân chúng trong tâm trí. Sao Kim trong Bạch Dương và Sao Hải Vương trong Xử Nữ ở hãm địa. Ảnh hưởng sau có thể tạo ra những rối rắm lớn từ các chi tiết nhỏ, nhưng khi được dùng khôn ngoan, nó có thể giúp một người thấy viễn cảnh phổ quát trong những hoạt động nhỏ nhất của đời sống. Sao Kim trong Bạch Dương có thể đem lại vấn đề qua các liên kết hấp tấp và những vướng mắc xã hội thiếu kỷ luật.

6. *Mutual Reception.* Planets are said to be in mutual reception when they are placed in each other's signs. Thus, if **Venus were in Cancer and Saturn in Libra,** they would be in such a relationship and be drawn together more closely in their influence on the total horoscope. Some mutual receptions are quite beneficial, such as the Moon in Taurus and Venus in Cancer; others, such as Mars in Capricorn and Saturn in Aries, can be difficult to handle, since the energies are incompatible. This disharmony is stressed by such a mutual reception. Your understanding of the planets, signs, and aspects is the key to the interpretation of mutual receptivity.

6. *Tiếp nhận hỗ tương.* Người ta nói các hành tinh ở trong tiếp nhận hỗ tương khi chúng được đặt trong các dấu hiệu của nhau. Như vậy, nếu **Sao Kim ở Cự Giải và Sao Thổ ở Thiên Bình,** chúng sẽ ở trong một mối quan hệ như thế và được kéo lại gần nhau hơn trong ảnh hưởng của chúng trên toàn bộ lá số chiêm tinh. Một số tiếp nhận hỗ tương khá lợi ích, như Mặt Trăng trong Kim Ngưu và Sao Kim trong Cự Giải; những tiếp nhận khác, như Sao Hỏa trong Ma Kết và Sao Thổ trong Bạch Dương, có thể khó xử lý, vì các năng lượng không tương hợp. Sự bất hòa này được nhấn mạnh bởi một tiếp nhận hỗ tương như thế. Sự hiểu biết của các bạn về các hành tinh, dấu hiệu và góc hợp là chìa khóa để diễn giải tính tiếp nhận hỗ tương.

Kennedy's chart reveals two such planetary interrelationships: Mars in Aquarius with Uranus in Aries (giving courage, determination in the expression of ideals but a certain rashness and “do or die” attitude); and Sun in Pisces with Jupiter in Leo (giving a need for service, altruism but also the need to escape from the heavier aspects of life through pleasure). Saturn in Capricorn in the First House must really give him a feeling of great restraint *and* guilt in the expression of

Lá số chiêm tinh của Kennedy bộc lộ hai mối liên hệ hành tinh như thế: Sao Hỏa trong Bảo Bình với Sao Thiên Vương trong Bạch Dương (đem lại lòng can đảm, quyết tâm trong sự biểu lộ các lý tưởng, nhưng cũng một sự hấp tấp nhất định và thái độ “được ăn cả, ngã về không”); và Mặt Trời trong Song Ngư với Sao Mộc trong Sư Tử (đem lại nhu cầu phụng sự, lòng vị tha, nhưng cũng nhu cầu thoát khỏi những phương diện nặng nề hơn của đời sống qua khoái lạc). Sao Thổ trong Ma Kết ở Nhà

himself in this respect.

Một hẳn thật sự đem lại cho ông cảm giác bị hạn chế lớn lao *và* mặc cảm tội lỗi trong sự biểu lộ bản thân về phương diện này.

7. *Final Dispositor.* The term *dispositor* refers to the ruler of the sign in which a planet is placed. For example, in Kennedy's chart Mercury is the dispositor of the Moon (in Virgo); Mars disposits Venus, the Moon disposits Pluto (in Cancer) and so forth. If a planet disposits all the others, it is said to be the *Final Dispositor.* There is no such planet in Kennedy's chart.

7. *Hành tinh chủ quản cuối cùng.* Thuật ngữ *hành tinh chủ quản* chỉ chủ tinh của dấu hiệu trong đó một hành tinh được đặt. Chẳng hạn, trong lá số chiêm tinh của Kennedy, Sao Thủy là hành tinh chủ quản của Mặt Trăng (trong Xử Nữ); Sao Hỏa chủ quản Sao Kim, Mặt Trăng chủ quản Sao Diêm Vương (trong Cự Giải), và vân vân. Nếu một hành tinh chủ quản tất cả các hành tinh khác, nó được gọi là *Hành tinh chủ quản cuối cùng.* Không có hành tinh nào như thế trong lá số chiêm tinh của Kennedy.

To save yourself the trouble of looking for the Final Dispositor where none exists, observe the following rules. There can be no Final Dispositor if there is no planet in its dignity. There can be no Final Dispositor if there are two or more planets in mutual reception. There can be no Final Dispositor if more than one planet is in its dignity.

Để khỏi mất công tìm Hành tinh chủ quản cuối cùng ở nơi nó không tồn tại, hãy quan sát các quy tắc sau. Không thể có Hành tinh chủ quản cuối cùng nếu không có hành tinh nào ở đắc địa của nó. Không thể có Hành tinh chủ quản cuối cùng nếu có hai hoặc nhiều hành tinh hơn ở trong tiếp nhận hỗ tương. Không thể có Hành tinh chủ quản cuối cùng nếu có hơn một hành tinh ở đắc địa của nó.

The Final Dispositor (if any), along with the most elevated body and the ruling planet, are very important elements in any horoscope and must be given additional weight in the total interpretation of the chart. Thus the Final Dispositor (and its position by sign and house) can be said to have an overall influence on the planetary bodies and its "tone" will be clearly experienced by the native.

Hành tinh chủ quản cuối cùng (nếu có), cùng với thiên thể cao nhất và hành tinh chủ quản, là những yếu tố rất quan trọng trong bất kỳ lá số chiêm tinh nào và phải được trao thêm trọng lượng trong toàn bộ diễn giải của lá số chiêm tinh. Vì vậy, có thể nói Hành tinh chủ quản cuối cùng (và vị trí của nó theo dấu hiệu và nhà) có ảnh hưởng tổng quát lên các thiên thể hành tinh, và "âm điệu" của nó sẽ được người bản mệnh trải nghiệm rõ ràng.

8. *The Ruler.* **The planet which is naturally associated with the ascending sign is said to be the ruler of the chart, but there are certain exceptions. If there is a planet which is within five degrees of the Ascendant (especially if in the First House), it colors the whole map with its presence. Such a planet will certainly impart its influence in the**

8. *Chủ tinh.* **Hành tinh tự nhiên liên kết với dấu hiệu mọc được gọi là chủ tinh của lá số chiêm tinh, nhưng có một số ngoại lệ. Nếu có một hành tinh nằm trong vòng năm độ của điểm mọc (đặc biệt nếu ở Nhà Một), nó tô màu toàn bộ lá số bằng sự hiện diện của nó. Một hành tinh như thế chắc chắn sẽ truyền ảnh hưởng của nó vào ngoại hình thể chất**

physical appearance of the individual. The Moon rising always gives a round face and body features; Mars rising gives an aggressive nature, strong eyes and often a hook nose, and so on.

của cá nhân. Mặt Trăng mọc luôn đem lại khuôn mặt tròn và các nét thân thể tròn; Sao Hỏa mọc đem lại bản chất hiếu chiến, đôi mắt mạnh và thường là mũi khoằm, vân vân.

In Kennedy's case, Jupiter in Leo is the ruler but Saturn in the First House certainly colors the disposition and the physical body. I have seen Mr. Kennedy in person and was able to observe him most closely for about fifteen minutes. I also happened to be on the same airplane with him at one time and thus was also able to "tune into" his vibrations and the energies around him for several hours. Jupiter in fire, ruling a fire Ascendant (as opposed to Jupiter's other, watery sign, Pisces) and in trine to two other fiery planets gives the man a ruddy complexion, as well as strongly waved hair. He is wide like a Sagittarian and boisterous like a native of Jupiter but short and very serious of demeanor as well. These factors plus the chronic back difficulties are associated with Saturn in Capricorn in the First.

Trong trường hợp Kennedy, Sao Mộc trong Sư Tử là chủ tinh, nhưng Sao Thổ ở Nhà Một chắc chắn tô màu khí chất và thân thể. Tôi đã trực tiếp thấy Ông Kennedy và có thể quan sát ông khá kỹ trong khoảng mười lăm phút. Tôi cũng tình cờ đi cùng máy bay với ông một lần, và vì thế cũng có thể "bắt sóng" các rung động và năng lượng quanh ông trong vài giờ. Sao Mộc ở hỏa, cai quản một điểm mọc hỏa (đối lại dấu hiệu kia của Sao Mộc, Song Ngư, thuộc thủy) và tam hợp với hai hành tinh hỏa khác, đem lại cho người đàn ông này nước da hồng hào, cũng như mái tóc gợn sóng mạnh. Ông rộng người như một người Nhân Mã và ồn ào như một người bản mệnh Sao Mộc, nhưng cũng thấp và có phong thái rất nghiêm nghị. Những yếu tố này cộng với các khó khăn mãn tính về lưng liên hệ với Sao Thổ trong Ma Kết ở Nhà Một.

9. *Critical Degrees.* When planets or major points of the chart are posited in the following degrees of the Zodiac, they are said to increase in their influence for either good or greater tension or stress, depending on their natal positions. These degrees are also called the Mansions of the Moon, as each Mansion represents the average diurnal motion of the Moon (12°51′ or approximately 13°). These segments begin at zero Aries (the Spring Equinox). The Critical Degrees are especially important in the Hindu, Chinese, and Arabic astrological systems, but I am not fully convinced of the degree of their importance in our traditional Western system. They are given here because they are frequently mentioned in other texts and require further research. The Critical Degrees are:

9. *Các Độ Tới Hạn.* Khi các hành tinh hoặc các điểm chính của lá số chiêm tinh tọa ở các độ Hoàng đạo sau đây, người ta nói rằng ảnh hưởng của chúng tăng lên, hoặc theo hướng tốt, hoặc theo hướng căng thẳng hay áp lực lớn hơn, tùy thuộc vào các vị trí bản mệnh của chúng. Các độ này cũng được gọi là các Dinh của Mặt Trăng, vì mỗi Dinh đại diện cho chuyển động nhật hành trung bình của Mặt Trăng (12°51′ hay xấp xỉ 13°). Các phân đoạn này bắt đầu từ không độ Bạch Dương (Xuân phân). Các Độ Tới Hạn đặc biệt quan trọng trong các hệ thống chiêm tinh Ấn Độ, Trung Hoa và Ả Rập, nhưng tôi chưa hoàn toàn tin chắc về mức độ quan trọng của chúng trong hệ thống Tây phương truyền thống của chúng ta. Chúng được đưa ra ở đây vì thường được nhắc đến trong các văn bản khác và cần được

Horoscope calculation sheet

I would advise using an orb of only one degree, although other astrologers have found a two degree orb to be effective. Kennedy's chart (using a one-degree orb) shows no planets or major points at one of these Critical Degrees.

10. *Planetary Pictures.* We can use this space to diagram any of these major configurations. Kennedy's chart shows an important T-Square of the Midheaven with Saturn and Pluto.

nghiên cứu thêm. Các Độ Tới Hạn là:

Phiếu tính toán lá số chiêm tinh

Tôi khuyên nên dùng độ lệch chỉ một độ, dù các nhà chiêm tinh khác nhận thấy độ lệch hai độ cũng hiệu quả. Lá số chiêm tinh của Kennedy (dùng độ lệch một độ) không cho thấy hành tinh hay điểm chính nào ở một trong các Độ Tới Hạn này.

10. *Các hình ảnh hành tinh.* Chúng ta có thể dùng khoảng trống này để vẽ bất kỳ cấu hình chính nào trong số này. Lá số chiêm tinh của Kennedy cho thấy một Chữ T vuông quan trọng của Thiên Đỉnh với Sao Thổ và Sao Diêm Vương.

A. Hành (bộ ba)	**Vĩ độ**		☽	☿	♀	♂	♃	♄	♅	♆	♇	**điểm mọc**	**Thiên Đỉnh**
Lửa: 3 — ☉ ♃ ♅ + **điểm mọc**	10S36	☉	♇	☌		☌		ʷ>	L^{E}	♇		✳	
Trái Đất: 3 — ☽ ♄ ♆ + ☊													
hành khí: 2 — ☿ ♂ + **Thiên Đỉnh**	11N59	☽		♂		♂				^{E}☌	L^{E}		L
hành khí của nước: 2 — ♀ ♇ + ☊													
B. phẩm tính (tứ phân)	13S50	☿			L	^{E}☌‖		>		♂		✳	△
chính yếu: 4 — ♀ ♄ ♅ ♇ + **Thiên Đỉnh**													
cố định: 3 — ☿ ♂ ♃	4N23	♀				L	△	Q	☌		□^{W}		
biến đổi: 3 — ☉ ☽ ♆ + **điểm mọc** ☊													
C. **Giới tính**	13S15	♂						>		♂		✳^{E}	△
Tích cực: 5 — ☿ ♂ ♀ ♃ ♅ + **Thiên Đỉnh**													
Tiêu cực: 5 — ☉ ☽ ♄ ♆ ♇ + ☊	17N04	♃							△				
D. Ảnh hưởng quá mức: ♑													
E. Trọng lượng Hành tinh	20S21	♄									♂	>	□
đắc địa: ♄ ♑													
hãm địa: ♀ ♈ — ♆ ♍	6N50	♅									□		♂
vượng: ☿ ♒													
lạc hãm: **Không**	9N46	♆									L		L
góc: 2 — ♄ ♇													
Cao nhất: ♆	22N27	♇											□
Lãnh địa Tương hỗ: ♂ - ♇/☉ - ♃													
hành tinh chủ quân cuối cùng: **Không**	G. Hình ảnh Hành tinh:												
chủ tinh: ♃ ☊ 8th	Hình Vuông Lớn: ♄ — ☿ — **Thiên Đỉnh — Thiên Đế**												
F. Các Độ quan trọng: **Không**													

A. Các Hành (Bộ Ba)	Vĩ độ		☽	☿	♀	♂	♃	♄	♅	♆	♇	Điểm Mọc
Hỏa: 1 – ♇ + ♉	6S13	☉	□[W]		L		≺	≺			Q	☌ □
Thổ: 6 – – ☽ ♀ ♃ ♄ ♅ ♆ + ⊕ ◪												
Khí: 2 – ☉ ☌ + Asc. ☊	15S27	☽		□[W]		△			△	△		
Water: 1 – ☿ + MC												
B. Các Phẩm Tính (Bộ Bốn Cung)	15S50	☿	‖				☌	☌			□	△
Chính Yếu: 3 – ☉ ☽ ☌ + Asc. MC ☊ ♉ ◪												
Cố Định: 5 – ☿ ♃ ♄ ♅ ♆ + ⊕	10N20	♀				>			□		>	
Miền Đối: 2 – ♀ ♆												
C. Giới Tính	0S05	☌							△	☍	✶	
Dương: 3 – ☉ ☌ ♆ + Asc. ☊♉												
Negative: 7 – ☽ ☿ ♀ ♃ ♄ ♅ ♆ + MC ⊕ ◪	14N37	♃	⅄					☍[E]				
D. Anh Hưởng Vượt Trội: Ma Kết ♑												
E. Trọng Số Hành Tinh:	13N18	♄					‖					
Đắc Địa: Không Có												
Hãm Địa: ☌ ♒ ☽ ♑ ♆ ♍	18N53	♅								△		
Vượng: Không Có												
Lạc Hãm: ☉ ♒ ♅ ♈ ☿ ♌	2N42	♆										
Góc: 3 – 3 – ☉ ☽ ♆												
Vị Trí Cao Nhất: ♆		♆										
Tương Hỗ: Không Có												
Hành Tinh Chủ Quân Cuối Cùng: Không Có	Lưu Ý: G. Các Cấu Trúc Góc Hợp Hành Tinh: ☊ ☌ Điểm Mọc. ☊ ☌ Asc. T – □: ☽ – ☿ – ♆ △: ♆ ☌ – ☽ – ♅											
Chủ Tinh: ☌ Asc.												
F. Các Độ Quan Trọng: ☿ 7 ♏ 55												

Dấu hiệu chính yếu: 0°00′; 12°51′; 25°43′.
Dấu hiệu cố định: 8°34′; 21°26′
Dấu hiệu biến đổi: 4°17′; 17°09′

B. THE ASPECTARIAN – B. BẢNG GÓC HỢP

It will be helpful to list all the important aspects in the chart in this handy reference box. There is also a place for the planetary declinations and the resultant parallels and contraparallels.

Sẽ hữu ích khi liệt kê tất cả các góc hợp quan trọng trong lá số chiêm tinh vào ô tham chiếu tiện lợi này. Cũng có một chỗ dành cho các xích vĩ hành tinh và các song song cùng đối song song phát sinh.

When all the spaces of Part III of the Horoscope Calculation Sheet are filled in, the tabulated results of the preliminary synthesis will emerge for Ted Kennedy.

Khi tất cả khoảng trống của Phần III trong Phiếu Tính Toán Lá Số Chiêm Tinh được điền đầy, các kết quả đã lập bảng của sự tổng hợp sơ bộ sẽ hiện ra cho Ted Kennedy.

Now you may proceed to a more detailed interpretation on this chart.

Bây giờ các bạn có thể tiến tới một diễn giải chi tiết hơn về lá số chiêm tinh này.

EXERCISES

BÀI TẬP

Make sure that you are completely familiar with the Table of Planetary Dignities and Detriments.

Hãy bảo đảm rằng các bạn hoàn toàn quen thuộc với Bảng Đắc Địa và Hãm Địa của Hành Tinh.

You should only continue at this point if you have thoroughly prepared yourself through a detailed study of the material presented so far. Now is the perfect time for a special review of

Ở điểm này, các bạn chỉ nên tiếp tục nếu đã chuẩn bị kỹ lưỡng qua việc nghiên cứu chi tiết tài liệu đã được trình bày cho đến nay. Bây giờ là thời điểm hoàn hảo để ôn tập đặc biệt về các

the planets, signs, houses, and aspects.

hành tinh, dấu hiệu, nhà và góc hợp.

[1]In weighing preponderances, the order of importance is: luminaries (Sun/Moon); Ascendant, ruler, Midheaven (and its ruler), and the other planets. The nodes and fortuna (here in Cancer/water) are relatively unimportant in judgments of this nature.

1Khi cân nhắc các ưu thế, thứ tự quan trọng là: các nguồn sáng (Mặt Trời/Mặt Trăng); điểm mọc, chủ tinh, Thiên Đỉnh (và chủ tinh của nó), cùng các hành tinh khác. Các nút và Điểm May Mắn (ở đây trong Cự Giải/thủy) tương đối không quan trọng trong các phán đoán thuộc loại này.

47 – 47

INTERPRETATION: THE SECOND STEPS – DIỄN GIẢI: CÁC BƯỚC THỨ HAI

The method of interpretation becomes more highly individualized as one continues to study astrology. What follows, therefore, is a suggested systematic guide to delineation which may be used by the student and later adjusted to personal preferences. The given method will help to develop an understanding of the structure of the horoscope and the analytical processes involved in its interpretation:

Phương pháp diễn giải trở nên ngày càng cá nhân hóa khi người ta tiếp tục nghiên cứu chiêm tinh học. Do đó, phần sau đây là một hướng dẫn hệ thống được đề nghị cho việc phác họa diễn giải, có thể được người học sử dụng và về sau điều chỉnh theo sở thích cá nhân. Phương pháp được đưa ra sẽ giúp phát triển sự hiểu biết về cấu trúc của lá số chiêm tinh và các tiến trình phân tích liên quan đến việc diễn giải nó:

Accurate erection of the natal chart

Dựng chính xác lá số bản mệnh

Completion of the Preliminary Synthesis and Aspectarian

Hoàn tất Sự Tổng Hợp Sơ Bộ và Bảng Góc Hợp

Hemisphere emphasis (overview)

Nhấn mạnh bán cầu (tổng quan)

Synthesis of Elemental and Qualitative Preponderances

Tổng hợp các ưu thế về Hành và Phẩm tính

Sun, Moon, Ascendant, and their interrelationships

Mặt Trời, Mặt Trăng, điểm mọc và các mối liên hệ giữa chúng

Weighing the planets

Cân nhắc các hành tinh

The Ruler—planets in the First House

Chủ tinh—các hành tinh trong Nhà Một

Most elevated planet and other angular bodies

Hành tinh cao nhất và các thiên thể ở góc khác

Major Configurations—Planetary Pictures

Các cấu hình chính—Các hình ảnh hành tinh

House-by-House analysis of planets and points not previously de lineated

Phân tích từng nhà về các hành tinh và điểm chưa được phác họa trước đó

Prognostication

Tiên đoán

(Secondary) Progressions

Các tiến trình (thứ cấp)

Transits

Các quá cảnh

At this point it should be stated that the horoscope makes no judgments (nor does the astrologer) as to "right" versus "wrong" actions. The good occult worker does not allow personal opinions to becloud judgment and sees character traits as shades and manifestations of energy polarities. It should also be said that the natal horoscope reveals the life tendencies and not the way an individual has modified and transcended certain characteristics through hard work and effort. It is left pretty much up to the intuition of the astrologer, therefore, to "fit" the life tendencies into the life structure of an individual at the moment when the horoscope is being read. The same holds true for prognostications; there too we must interpret energy patterns and fit these into the context of a given life.

Ở điểm này, cần nói rằng lá số chiêm tinh không đưa ra phán xét (nhà chiêm tinh cũng vậy) về các hành động "đúng" hay "sai". Người làm việc huyền bí tốt không để các ý kiến cá nhân làm mờ phán đoán, và nhìn các đặc điểm tính cách như các sắc thái và biểu hiện của các cực tính năng lượng. Cũng cần nói rằng lá số bản mệnh bộc lộ các khuynh hướng đời sống, chứ không phải cách một cá nhân đã điều chỉnh và vượt qua một số đặc tính nào đó bằng lao động và nỗ lực gian khổ. Do đó, phần lớn tùy thuộc vào trực giác của nhà chiêm tinh để "đặt" các khuynh hướng đời sống vào cấu trúc đời sống của một cá nhân tại thời điểm lá số chiêm tinh được đọc. Điều tương tự cũng đúng với các tiên đoán; ở đó chúng ta cũng phải diễn giải các mô thức năng lượng và đặt chúng vào bối cảnh của một đời sống cho sẵn.

With this in mind, let us proceed to the delineation of Edward Kennedy's horoscope, beginning with the third step.

Với điều này trong trí, chúng ta hãy tiến tới phần phác họa diễn giải lá số chiêm tinh của Edward Kennedy, bắt đầu với bước thứ ba.

A. HEMISPHERE EMPHASIS (OVERVIEW) – A. NHẤN MẠNH BÁN CẦU (TỔNG QUAN)

Before studying the details of a given nativity, it is a very good idea to see in which of the quadratures the majority of the planets lie, regardless of the conditions of the planets themselves by sign, specific House, or aspect. For example, a position of the majority of the planets below the horizon (the north) indicates a personality structure which is usually subjective and in need of a means through which some form of social

Trước khi nghiên cứu các chi tiết của một lá số sinh cho sẵn, rất nên xem đa số các hành tinh nằm trong những góc phần tư nào, bất kể tình trạng của chính các hành tinh theo dấu hiệu, Nhà cụ thể hay góc hợp. Chẳng hạn, vị trí của đa số hành tinh dưới đường chân trời (phương bắc) chỉ ra một cấu trúc phàm ngã thường có tính chủ quan và cần một phương tiện qua đó một hình thức đóng góp xã hội nào đó có thể được thực hiện.

contribution may be made.

Planets in the south (above the horizon) will often point the way in which such self-expression may take place. If the majority of the planets were in the south, this would tend to make the individual seek some form of social approval for every action as well as contributing to a more objective approach to life. This position leads to a need to participate in social activities, but often there is also an inability to deepen oneself through an inner self-sufficiency (indicated by planets below the horizon).

Các hành tinh ở phương nam (trên đường chân trời) thường sẽ chỉ ra cách thức qua đó sự tự biểu lộ như thế có thể diễn ra. Nếu đa số hành tinh ở phương nam, điều này sẽ có khuynh hướng khiến cá nhân tìm kiếm một hình thức chấp thuận xã hội nào đó cho mỗi hành động, cũng như góp phần vào một cách tiếp cận đời sống khách quan hơn. Vị trí này dẫn đến nhu cầu tham gia vào các hoạt động xã hội, nhưng thường cũng có sự không có khả năng làm sâu sắc bản thân qua một sự tự túc nội tâm (được chỉ ra bởi các hành tinh dưới đường chân trời).

A majority of the planets in the east (rising and culminating bodies) indicates a strong desire to initiate every phase of life activities. It shows the need to learn cooperation with others, but it bestows the ability to set up personal life circumstances.

Đa số hành tinh ở phương đông (các thiên thể đang mọc và đạt đỉnh) chỉ ra một ước muốn mạnh mẽ khởi xướng mọi giai đoạn của các hoạt động đời sống. Nó cho thấy nhu cầu học cách hợp tác với người khác, nhưng ban cho khả năng thiết lập các hoàn cảnh đời sống cá nhân.

Planets in the west (those setting or approaching the Nadir), however, cause natives to become extremely dependent on other people's activities in order to integrate their own motivations and drives. A western predominance gives a natural cooperative sense, but it is through such joint efforts that a western-oriented individual may succeed in life. The difference between east and west in the astrological sense, as Marc Edmund Jones puts it,[1] is like comparing an "à la carte" dinner with a "prix fixe" one. With the former, one can choose the dishes one prefers, but the expense is often greater than the "prix fixe" meal, which is already selected but costs less. We could say that the eastern preponderance represents Karmic sowing, while the western preponderance is indicative of Karmic reaping.

Tuy nhiên, các hành tinh ở phương tây (những hành tinh đang lặn hoặc tiến gần Thiên Đế) khiến người bản mệnh trở nên cực kỳ lệ thuộc vào hoạt động của người khác để tích hợp các động cơ và thôi thúc của chính họ. Một ưu thế phương tây đem lại cảm thức hợp tác tự nhiên, nhưng chính qua những nỗ lực chung như thế mà cá nhân thiên về phương tây có thể thành công trong đời. Sự khác biệt giữa đông và tây theo nghĩa chiêm tinh, như Marc Edmund Jones diễn đạt,1 giống như so sánh một bữa tối "gọi món" với một bữa "thực đơn cố định". Với bữa trước, người ta có thể chọn các món mình thích, nhưng chi phí thường cao hơn bữa "thực đơn cố định", vốn đã được chọn sẵn nhưng ít tốn kém hơn. Chúng ta có thể nói rằng ưu thế phương đông đại diện cho sự gieo trồng Nghiệp quả, trong khi ưu thế phương tây chỉ về sự gặt hái Nghiệp quả.

When we examine Mr. Kennedy's horoscope with an eye to the establishment of a hemispheric propensity, we find that the majority of the planets lie in the northeast or first quadrant. It should also be noted that this grouping contains all of the personal planets (Sun, Mercury, Venus, and Mars) except the Moon which is in his Eighth House in Virgo.

Khi chúng ta khảo sát lá số chiêm tinh của Ông Kennedy nhằm xác lập một khuynh hướng bán cầu, chúng ta thấy rằng đa số hành tinh nằm ở đông bắc hay góc phần tư thứ nhất. Cũng cần lưu ý rằng nhóm này chứa tất cả các hành tinh cá nhân (Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Kim và Sao Hỏa), ngoại trừ Mặt Trăng vốn ở Nhà Tám của ông trong Xử Nữ.

A first quadrant emphasis is indicative of a predominant subjectivity in which personal ideas, goals, and functions lie dormant, waiting to be externalized through personally motivated experiences.

Một nhấn mạnh góc phần tư thứ nhất chỉ về một tính chủ quan chiếm ưu thế, trong đó các ý tưởng, mục tiêu và chức năng cá nhân nằm tiềm ẩn, chờ được ngoại hiện qua các kinh nghiệm được thúc đẩy bởi động cơ cá nhân.

The individual once having found a basic need for his self-expression, must then release his natural energies in order to give himself an objective understanding of his impulse to grow. It is interesting to note, in this respect, the major configuration in Mr. Kennedy's Eighth House. Here the Moon, Neptune, and Jupiter give an acute awareness of human suffering and the need to tap the collective spiritual and material resources of society in order to relieve such sufferings. The conflict comes in the desire to sacrifice some of the *forms* of his social and personal goals in order to achieve the realization of the *essential* meaning behind his actions. The degree of his discernment of the differences and the relationship between essence and form is a major factor in the growth of this individual.

Một khi cá nhân đã tìm thấy nhu cầu căn bản cho sự tự biểu lộ của mình, y phải phóng thích các năng lượng tự nhiên của mình để đem lại cho bản thân một hiểu biết khách quan về thôi thúc trưởng thành của mình. Về phương diện này, thật thú vị khi lưu ý cấu hình chính trong Nhà Tám của Ông Kennedy. Ở đây, Mặt Trăng, Sao Hải Vương và Sao Mộc đem lại một nhận thức nhạy bén về nỗi khổ của nhân loại và nhu cầu khai thác các nguồn lực tinh thần và vật chất tập thể của xã hội để làm nhẹ bớt những nỗi khổ ấy. Xung đột nằm trong ước muốn hy sinh một số *hình thức* của các mục tiêu xã hội và cá nhân của ông để đạt được sự chứng nghiệm ý nghĩa *cốt yếu* đằng sau các hành động của ông. Mức độ phân biện của ông về các khác biệt và mối quan hệ giữa bản chất và hình thức là một yếu tố chính trong sự trưởng thành của cá nhân này.

B. SYNTHESIS OF ELEMENTS AND QUALITIES – B. TỔNG HỢP CÁC HÀNH VÀ PHẨM TÍNH

The preliminary synthesis of this chart has already established that this is a mutable-fire-positive horoscope, corresponding to a Sagittarius "over-influence." Even though there are four planets in cardinals and only

Sự tổng hợp sơ bộ của lá số chiêm tinh này đã xác lập rằng đây là một lá số chiêm tinh biến đổi–hỏa–dương, tương ứng với một "ảnh hưởng quá mức" Nhân Mã. Dù có bốn hành tinh ở các dấu hiệu chính yếu và chỉ ba ở các

three in mutables, I believe that the latter must be the stronger quality. This is due to the fact that in addition to Neptune, the Sun, Moon and Ascendant are all found in the mutable grouping.

dấu hiệu biến đổi, tôi tin rằng nhóm sau phải là phẩm tính mạnh hơn. Điều này là vì ngoài Sao Hải Vương, Mặt Trời, Mặt Trăng và điểm mọc đều được thấy trong nhóm biến đổi.

A Sagittarius over-influence indicates a person of high aspirations and a need to display the integration of lofty social goals in practical, Earth-based terms. It also gives a sportsmanlike quality to the nature, a fun-loving spirit as well as the urge to go beyond any apparent limitations in order to implement one's ideals.

Một ảnh hưởng quá mức Nhân Mã chỉ ra một người có khát vọng cao và nhu cầu biểu lộ sự tích hợp của các mục tiêu xã hội cao cả bằng những thuật ngữ thực tiễn, đặt nền trên Đất. Nó cũng đem lại cho bản chất một phẩm tính giống người thể thao, một tinh thần yêu vui sống, cũng như thôi thúc vượt qua mọi giới hạn biểu kiến để thực hiện các lý tưởng của mình.

C. THE SUN, MOON, AND ASCENDANT AND THEIR INTERRELATIONSHIP – C. MẶT TRỜI, MẶT TRĂNG VÀ ĐIỂM MỌC CÙNG MỐI LIÊN HỆ GIỮA CHÚNG

Mr. Kennedy was born at the full Moon so that we find the two luminaries in close opposition in the natal chart. This placement fosters a need for objectivity in the life as there is a very basic conflict contained within such a position. **The Sun and Moon are in the Second and Eighth Houses respectively and in the signs Pisces and Virgo.** A full Moon nativity stresses the differences between the essential nature of an individual (Sun) and its need for formative self-expression in day-to-day contacts (Moon). Here we see that Mr. Kennedy will frequently encounter the juxtaposition between his inner goals and the forms that these ideals take in the outer life. Thus in order to achieve his inner aspirations, he may often have to compromise on the forms of their realization. The cooperation of other people may often seem out of alignment with these plans. He will have to be able to allow others to do things in their own way and not necessarily according to his own methodology. As the Moon is in Virgo, this will not be an easy factor for him to accept as he has a very specific notion of how his plans

Ông Kennedy sinh vào lúc trăng tròn, nên chúng ta thấy hai nguồn sáng ở thế đối vị gần trong lá số bản mệnh. Vị trí này nuôi dưỡng nhu cầu về tính khách quan trong đời sống, vì có một xung đột rất căn bản chứa trong một vị trí như thế. **Mặt Trời và Mặt Trăng lần lượt ở Nhà Hai và Nhà Tám, trong các dấu hiệu Song Ngư và Xử Nữ.** Một lá số sinh trăng tròn nhấn mạnh các khác biệt giữa bản chất cốt yếu của một cá nhân (Mặt Trời) và nhu cầu của nó về sự tự biểu lộ mang tính tạo hình trong các tiếp xúc hằng ngày (Mặt Trăng). Ở đây chúng ta thấy rằng Ông Kennedy sẽ thường xuyên gặp sự đặt cạnh nhau giữa các mục tiêu nội tâm của ông và các hình thức mà những lý tưởng này mang lấy trong đời sống bên ngoài. Do đó, để đạt được các khát vọng nội tâm của mình, ông thường có thể phải thỏa hiệp về các hình thức chứng nghiệm chúng. Sự hợp tác của người khác thường có vẻ không thẳng hàng với các kế hoạch này. Ông sẽ phải có khả năng cho phép người khác làm việc theo cách riêng của họ, và không nhất thiết theo phương pháp luận của chính ông. Vì Mặt Trăng ở Xử Nữ, đây sẽ không phải

should be carried out. He may be open to much disappointment if he doesn't achieve enough faith in the methodologies of those in subordinate positions.

là một yếu tố dễ dàng để ông chấp nhận, vì ông có một quan niệm rất cụ thể về cách các kế hoạch của mình nên được thực hiện. Ông có thể dễ thất vọng nhiều nếu không đạt được đủ niềm tin vào các phương pháp của những người ở vị trí phụ thuộc.

Synthesis is the keyword here. Mr. Kennedy should avoid allowing himself to fall into "either/or" situations. Instead he should always strive for a third point of focus with his associates for the betterment and greater harmony of the whole. Discretion, positive discrimination and acceptance, are important qualities that he will have to incorporate into his public and private life.

Tổng hợp là chủ âm ở đây. Ông Kennedy nên tránh để mình rơi vào các tình huống "hoặc cái này/hoặc cái kia". Thay vào đó, ông luôn nên cố gắng tìm một điểm tập trung thứ ba với các cộng sự của mình, vì sự cải thiện và hài hòa lớn hơn của toàn thể. Sự thận trọng, phân biện tích cực và chấp nhận là những phẩm tính quan trọng mà ông sẽ phải đưa vào đời sống công cộng và riêng tư của mình.

The Pisces-Virgo qualities give the need to merge one's individual consciousness into a greater whole than one's personally centered needs and desires. The urge to be of service to collective ideals and goals becomes very important. The Second and Eighth House placements of the luminaries focus his way of relating on the merger of personal values, talents, and assets with those of society in general. This factor necessitates continual challenges of transformation. In Mr. Kennedy's case, he must carefully modify his own dynamic will into a more subtle tool for the social growth of the country. One thing can be seen for sure, with the Moon conjunct Neptune and the Sun conjunct Mercury and Mars in Aquarius, Mr. Kennedy is very much involved with the more equitable sharing of social resources.

Các phẩm tính Song Ngư–Xử Nữ đem lại nhu cầu hòa nhập tâm thức cá nhân của mình vào một tổng thể lớn hơn các nhu cầu và ham muốn lấy cá nhân làm trung tâm. Thôi thúc phụng sự các lý tưởng và mục tiêu tập thể trở nên rất quan trọng. Các vị trí Nhà Hai và Nhà Tám của hai nguồn sáng tập trung cách ông liên hệ vào sự hòa nhập các giá trị, tài năng và tài sản cá nhân với những điều tương ứng của xã hội nói chung. Yếu tố này đòi hỏi các thách thức chuyển hóa liên tục. Trong trường hợp Ông Kennedy, ông phải cẩn thận điều chỉnh ý chí năng động của chính mình thành một công cụ tinh tế hơn cho sự trưởng thành xã hội của đất nước. Có thể thấy chắc một điều: với Mặt Trăng đồng vị Sao Hải Vương và Mặt Trời đồng vị Sao Thủy và Sao Hỏa trong Bảo Bình, Ông Kennedy rất dấn thân vào việc chia sẻ công bằng hơn các nguồn lực xã hội.

The Sagittarius Ascendant (and Over-influence) is quite in harmony with the above indications. Sagittarius is a sign of high idealism and gives the urge to expand one's influence through the externalization of these ideals. Sagittarius is involved in the creation and sustainment of philosophies and it is in

Điểm mọc Nhân Mã (và Ảnh hưởng quá mức) khá hài hòa với các chỉ dẫn trên. Nhân Mã là một dấu hiệu của lý tưởng cao và đem lại thôi thúc mở rộng ảnh hưởng của mình qua sự ngoại hiện các lý tưởng này. Nhân Mã liên quan đến việc tạo dựng và duy trì các triết lý, và chính trong lĩnh vực phúc lợi xã hội mà

the realm of social welfare that Mr. Kennedy forms his philosophical outlook.

Ông Kennedy hình thành nhãn quan triết học của mình.

Since the Moon and Sun widely trine and sextile the Ascendant, it is not very difficult for Mr. Kennedy to voice his opinions but this is not the same as universal acceptance of either his essential ideas (Sun's placement) or his methods of achieving same (Moon's placement).

Vì Mặt Trăng và Mặt Trời tạo tam hợp và lục hợp rộng với điểm mọc, ông Kennedy không quá khó khăn trong việc phát biểu ý kiến của mình; nhưng điều này không đồng nghĩa với sự chấp nhận phổ quát đối với những ý tưởng cốt lõi của ông (vị trí của Mặt Trời) hay các phương pháp để đạt được những điều ấy (vị trí của Mặt Trăng).

D. WEIGHING THE PLANETS – D. CÂN NHẮC CÁC HÀNH TINH

1. The Ruler—Planets in the First House

1. Chủ tinh—Các hành tinh trong Nhà Một

Jupiter in Leo in the Eighth House rules the chart. This placement certainly indicates the need to express personal idealisms in ways that transform the collective resources of society. Jupiter is trine the conjunction of Venus and Uranus, further revealing the tendency to distribute economic resources more equitably.

Sao Mộc ở Sư Tử trong Nhà Tám chủ quản lá số chiêm tinh. Vị trí này chắc chắn cho thấy nhu cầu biểu đạt các lý tưởng cá nhân theo những cách làm biến đổi các nguồn lực tập thể của xã hội. Sao Mộc tam hợp với đồng vị của Sao Kim và Sao Thiên Vương, qua đó bộc lộ thêm khuynh hướng phân phối các nguồn lực kinh tế một cách công bằng hơn.

Saturn in Capricorn is in the First House. This placement gives an intense awareness of limitations and responsibilities. It also indicates the need to build and project one's own way of accomplishing things. This position can lead to heavy-handedness in order to enforce compliance with the structures one creates. The tendency to conserve and to build, to obey the law and to function within an orderly system are also characteristics of Saturn in the First House of the natal chart.

Sao Thổ ở Ma Kết nằm trong Nhà Một. Vị trí này đem lại ý thức mãnh liệt về các giới hạn và trách nhiệm. Nó cũng cho thấy nhu cầu xây dựng và phóng chiếu phương cách riêng của một người trong việc hoàn thành sự việc. Vị trí này có thể dẫn đến thái độ nặng tay nhằm buộc người khác tuân thủ các cấu trúc mà mình tạo ra. Khuynh hướng bảo tồn và xây dựng, tuân theo luật pháp và hoạt động trong một hệ thống có trật tự cũng là những đặc điểm của Sao Thổ trong Nhà Một của lá số chiêm tinh bản mệnh.

2. Most Elevated and Other Angular Bodies

2. Các thiên thể cao nhất và các thiên thể ở góc khác

The conjunction of Neptune and the Moon are the most elevated bodies in the chart. This position further reveals Mr. Kennedy's sympathetic attunement to the plight of those

Đồng vị của Sao Hải Vương và Mặt Trăng là các thiên thể cao nhất trong lá số chiêm tinh. Vị trí này bộc lộ thêm sự hòa điệu đầy cảm thông của ông Kennedy với cảnh ngộ của những

in need. The danger of this placement is seen through an approach to resolving human suffering which may be more idealistic than realistic.

người đang cần giúp đỡ. Nguy cơ của vị trí này được thấy qua một cách tiếp cận nhằm giải quyết nỗi khổ của con người có thể thiên về lý tưởng hơn là thực tế.

Pluto is in the Seventh House square to Venus conjunct Uranus. Pluto also makes a wide opposition to Saturn. These factors give a difficult time in marriage as one's partner may be a very self-destructive person. In addition, Venus rules the Fifth House of "amusements" and its square to Pluto and conjunction to Uranus can easily indicate those problems which have arisen for Mr. Kennedy in his very human need for pleasure.

Sao Diêm Vương nằm trong Nhà Bảy, tạo góc vuông với Sao Kim đồng vị Sao Thiên Vương. Sao Diêm Vương cũng tạo một đối vị rộng với Sao Thổ. Những yếu tố này đem lại thời kỳ khó khăn trong hôn nhân, vì người phối ngẫu có thể là một người rất tự hủy hoại. Ngoài ra, Sao Kim chủ quản Nhà Năm của "giải trí", và góc vuông của nó với Sao Diêm Vương cùng đồng vị với Sao Thiên Vương có thể dễ dàng chỉ ra những vấn đề đã nảy sinh cho ông Kennedy trong nhu cầu rất con người của ông về lạc thú.

E. MAJOR CONFIGURATIONS AND PLANETARY PICTURES – E. CÁC CẤU HÌNH CHÍNH VÀ HÌNH ẢNH HÀNH TINH

The two most important configurations in this chart are: the five planets involved in oppositions from the Second to the Eighth Houses and the Grand Square of Saturn-Pluto—the M.C.-the I.C. The first of these planetary patterns has been discussed in the above passages dealing with the Sun/Moon relationship. But there are several other factors that should be noted.

Hai cấu hình quan trọng nhất trong lá số chiêm tinh này là: năm hành tinh tham gia vào các đối vị từ Nhà Hai đến Nhà Tám và Hình Vuông Lớn của Sao Thổ–Sao Diêm Vương—Thiên Đỉnh–Thiên Đế. Mẫu hình hành tinh thứ nhất trong hai mẫu hình này đã được bàn trong các đoạn trên liên quan đến mối quan hệ Mặt Trời/Mặt Trăng. Nhưng còn có vài yếu tố khác cần lưu ý.

The Moon conjunct Neptune is another indicator of Mr. Kennedy's difficulties with women. The Moon corules his Seventh House of marriage while Neptune is involved with the use and abuse of alcohol and drugs. When these two planets are conjoined and also opposed by Mercury and Mars as they are in this chart, it can give a wife with a tendency to emotional instability. Neptune also rules the water and the Eighth House is the house of death, ruled in the natural chart by Mars and Pluto. With Mars opposed to the Moon and Neptune, the indication of an unfortunate involvement with a woman who dies by

Mặt Trăng đồng vị Sao Hải Vương là một chỉ báo khác về những khó khăn của ông Kennedy với phụ nữ. Mặt Trăng đồng chủ quản Nhà Bảy của hôn nhân, trong khi Sao Hải Vương liên quan đến việc sử dụng và lạm dụng rượu cùng ma túy. Khi hai hành tinh này đồng vị và cũng bị Sao Thủy cùng Sao Hỏa đối vị như trong lá số chiêm tinh này, nó có thể đem lại một người vợ có khuynh hướng bất ổn cảm xúc. Sao Hải Vương cũng chủ quản nước, và Nhà Tám là nhà của cái chết, trong lá số chiêm tinh tự nhiên do Sao Hỏa và Sao Diêm Vương chủ quản. Với Sao Hỏa đối vị Mặt Trăng và Sao Hải Vương, dấu hiệu về một sự dính líu bất hạnh

drowning is also a clear indication. Mr. Kennedy's accident in Chappaquiddick certainly substantiates this indication in his natal map.

với một phụ nữ chết đuối cũng là một chỉ báo rõ ràng. Tai nạn của ông Kennedy tại Chappaquiddick chắc chắn xác nhận chỉ báo này trong bản đồ bản mệnh của ông.

The Grand Square points to the need to restructure society in some very personalized manner. This position is also indicative of the opportunity to reverse some of the more negative characteristics which he also inherited along with his family's wealth. The Saturn in Capricorn opposite Pluto in Cancer is one of the prime signifiers of this factor, especially relative to the paternal side of the family.

Hình Vuông Lớn chỉ ra nhu cầu tái cấu trúc xã hội theo một cách rất cá nhân hóa. Vị trí này cũng biểu thị cơ hội đảo ngược một số đặc điểm tiêu cực hơn mà ông cũng thừa hưởng cùng với tài sản của gia đình. Sao Thổ ở Ma Kết đối vị Sao Diêm Vương ở Cự Giải là một trong những dấu hiệu chính của yếu tố này, đặc biệt liên quan đến phía nội tộc của gia đình.

One of his major tasks thus becomes the breakdown of personally inherited resources (both as an individual and as a member of a social class and nation) and to reprocess them for the good of people in general. These tendencies are seen astrologically from yet another viewpoint. The ruler of the Second House (Saturn) of personal wealth is opposed to the ruler of the Eleventh House (Pluto) of collective social values and the masses. Uranus, the other Second House ruler, is square Pluto, another prime indicator of the need to transform economic institutions in general as well as one's personal finances and attitude to same.

Do đó, một trong những nhiệm vụ chính của ông trở thành việc phá vỡ các nguồn lực được thừa hưởng theo cá nhân (vừa với tư cách một cá nhân, vừa với tư cách thành viên của một tầng lớp xã hội và quốc gia) và tái xử lý chúng vì lợi ích của con người nói chung. Những khuynh hướng này còn được thấy theo chiêm tinh học từ một góc nhìn khác nữa. Chủ tinh của Nhà Hai (Sao Thổ) về tài sản cá nhân đối vị với chủ tinh của Nhà Mười Một (Sao Diêm Vương) về các giá trị xã hội tập thể và quần chúng. Sao Thiên Vương, chủ tinh khác của Nhà Hai, tạo góc vuông với Sao Diêm Vương, một chỉ báo chính khác về nhu cầu biến đổi các định chế kinh tế nói chung cũng như tài chính cá nhân và thái độ của một người đối với chúng.

F. HOUSE BY HOUSE ANALYSIS OF PLANETS AND POINTS NOT PREVIOUSLY DELINEATED – F. PHÂN TÍCH THEO TỪNG NHÀ VỀ CÁC HÀNH TINH VÀ ĐIỂM CHƯA ĐƯỢC DIỄN GIẢI TRƯỚC ĐÓ

First House—General Temperament. See Above. Second House—Personal Finances and Talents. See Above. Third House—Communication, Mental Faculties, Brothers and Sisters.

Nhà Một—Khí chất tổng quát. Xem ở trên. Nhà Hai—Tài chính cá nhân và tài năng. Xem ở trên. Nhà Ba—Giao tiếp, các năng lực trí tuệ, anh chị em.

Mr. Kennedy's chart gives many

Lá số chiêm tinh của ông Kennedy đưa ra

indications of the numerous and unfortunate circumstances surrounding some of his brothers and sisters. The ruler of the Third House, Neptune **[Neptune is the ruler of Pisces, while in the correct chart the ruler of the 3rd House is Mars],** is **conjunct to the Moon and opposed to Mercury.** This is a clear reference to a sibling who has some form of mental and/or emotional handicap. His retarded sister, Rosemary, is certainly the person in his life who fits this description. Mars, as coruler of the Eleventh House of public affairs, is opposing Neptune. Mercury, ruler of the Ninth House of altruistic ideals and goals, makes the same aspect to Neptune. Thus it is very natural for him and his family to bring the issue of mental retardation before the public and to help make the needs of retarded citizens more widely known.

nhiều chỉ báo về vô số hoàn cảnh bất hạnh xoay quanh một số anh chị em của ông. Chủ tinh của Nhà Ba, Sao Hải Vương **[Sao Hải Vương là chủ tinh của Song Ngư, trong khi ở lá số chiêm tinh đúng, chủ tinh của Nhà 3 là Sao Hỏa],** **đồng vị với Mặt Trăng và đối vị với Sao Thủy.** Đây là một quy chiếu rõ ràng đến một anh chị em có một dạng khuyết tật trí tuệ và/hoặc cảm xúc nào đó. Người chị chậm phát triển của ông, Rosemary, chắc chắn là người trong đời ông phù hợp với mô tả này. Sao Hỏa, với tư cách đồng chủ tinh của Nhà Mười Một về các sự vụ công cộng, đang đối vị Sao Hải Vương. Sao Thủy, chủ tinh của Nhà Chín về các lý tưởng và mục tiêu vị tha, tạo cùng góc hợp đó với Sao Hải Vương. Do đó, việc ông và gia đình đưa vấn đề chậm phát triển trí tuệ ra trước công chúng và giúp làm cho nhu cầu của những công dân chậm phát triển được biết đến rộng rãi hơn là điều rất tự nhiên.

The Eleventh House is also concerned with the death of siblings as it is the Eighth from the Third. Pluto is coruler of the Eleventh and is square to the Venus-Uranus conjunction in the Third. The general indications would be, when also considering the aspects of Mars, that siblings may be killed in active service to a greater cause. In the case of his eldest brother, Joseph, this cause was WW II. In the case of his brothers, John and Robert, the cause would be social/political in nature as indicated by Aquarius planets in opposition to the Virgo conjunction.

Nhà Mười Một cũng liên quan đến cái chết của anh chị em, vì nó là Nhà Tám tính từ Nhà Ba. Sao Diêm Vương là đồng chủ tinh của Nhà Mười Một và tạo góc vuông với đồng vị Sao Kim–Sao Thiên Vương trong Nhà Ba. Khi cũng xét đến các góc hợp của Sao Hỏa, các chỉ báo tổng quát sẽ là anh chị em có thể bị giết khi đang hoạt động phục vụ một lý tưởng lớn hơn. Trong trường hợp người anh cả của ông, Joseph, lý tưởng này là Thế Chiến II. Trong trường hợp các anh của ông, John và Robert, lý tưởng ấy sẽ mang bản chất xã hội/chính trị, như được chỉ ra bởi các hành tinh Bảo Bình đối vị với đồng vị Xử Nữ.

Fourth House—Home and Family

Nhà Bốn—Mái ấm và gia đình

The prominence of Mr. Kennedy's family as leaders of their generation can be seen from Mars **[Venus],** as ruler of the Fourth, conjunct the Sun and Mercury and trine the M.C. (point of social prestige). The tragedies surrounding

Sự nổi bật của gia đình ông Kennedy với tư cách những người lãnh đạo trong thế hệ của họ có thể được thấy từ Sao Hỏa **[Sao Kim],** với tư cách chủ tinh của Nhà Bốn, đồng vị Mặt Trời và Sao Thủy, đồng thời tam hợp với Thiên

the Kennedy family are further indicated by the aspects to Mars as mentioned above. That he would have difficulties in his own family unit, especially with his wife, is seen in the chart by Pluto in the Seventh House of marriage square the Fourth House cusp. As Pluto is also the coruler of Aries (and thus the Fourth), this only adds stress to the situation. Saturn in Capricorn is square to the Fourth House cusp as well and in opposition to Pluto. These aspects indicate a heritage of power and a need to reorient the type of power inherited from his father (Saturn in Capricorn), Joseph Kennedy, Sr.

Đỉnh (điểm uy tín xã hội). Những bi kịch xoay quanh gia đình Kennedy được chỉ ra thêm bởi các góc hợp với Sao Hỏa như đã đề cập ở trên. Việc ông sẽ gặp khó khăn trong đơn vị gia đình của chính mình, đặc biệt với vợ, được thấy trong lá số chiêm tinh qua Sao Diêm Vương ở Nhà Bảy của hôn nhân tạo góc vuông với đỉnh nhà Bốn. Vì Sao Diêm Vương cũng là đồng chủ tinh của Bạch Dương (và do đó của Nhà Bốn), điều này chỉ làm tăng thêm căng thẳng cho tình huống. Sao Thổ ở Ma Kết cũng tạo góc vuông với đỉnh nhà Bốn và đối vị Sao Diêm Vương. Những góc hợp này chỉ ra một di sản quyền lực và nhu cầu định hướng lại loại quyền lực được thừa hưởng từ cha ông (Sao Thổ ở Ma Kết), Joseph Kennedy Sr.

Fifth House— Children, Romance, and Pleasure

Nhà Năm—Con cái, tình yêu lãng mạn và lạc thú

Mr. Kennedy would derive great enjoyment from being a father as Jupiter is trine Venus, the ruler of the fifth. Yet Jupiter might also take him away from his kids through travel and their pursuit of personal goals (Jupiter is the ruler of the First House). His children may also grow up to be prominent in their own right as Venus is the ruler of both the Fifth and the Tenth Houses.

Ông Kennedy sẽ có nhiều niềm vui lớn khi làm cha, vì Sao Mộc tam hợp Sao Kim, chủ tinh của Nhà Năm. Tuy vậy, Sao Mộc cũng có thể đưa ông xa con cái qua việc đi lại và việc họ theo đuổi các mục tiêu cá nhân (Sao Mộc là chủ tinh của Nhà Một). Con cái ông cũng có thể lớn lên và trở nên nổi bật theo cách riêng của chúng, vì Sao Kim là chủ tinh của cả Nhà Năm lẫn Nhà Mười.

Mr. Kennedy's son has already been in the public eye due to the boy's fight with cancer and subsequent amputation of his leg. The Tenth House is also the Sixth from the Fifth and is, as just stated, also ruled by Venus. This factor makes the Tenth House the domicile of one's children's health. Venus is afflicted by Pluto but benefits by the trine with Jupiter. These aspects, plus Venus' conjunction with Uranus, may be interpreted to mean that his child (Venus) is suddenly afflicted (Uranus) by a long-standing, deteriorating disease (Pluto square) but is subsequently saved (Jupiter trine).

Con trai của ông Kennedy đã xuất hiện trước công chúng do cuộc chiến của cậu bé với bệnh ung thư và việc sau đó phải cắt bỏ chân. Nhà Mười cũng là Nhà Sáu tính từ Nhà Năm và, như vừa nói, cũng do Sao Kim chủ quản. Yếu tố này khiến Nhà Mười trở thành nơi cư trú của sức khỏe con cái. Sao Kim chịu tổn hại bởi Sao Diêm Vương nhưng được lợi nhờ tam hợp với Sao Mộc. Những góc hợp này, cộng với đồng vị của Sao Kim với Sao Thiên Vương, có thể được diễn giải là con của ông (Sao Kim) đột ngột bị ảnh hưởng (Sao Thiên Vương) bởi một căn bệnh lâu dài, suy thoái (góc vuông Sao Diêm Vương), nhưng sau đó được cứu (tam

hợp Sao Mộc).

Sixth House— Health and Jobs (within the career)

With Mercury as ruler in Aquarius conjunct Mars and the Sun, one could say that Mr. Kennedy has an enormous amount of nervous energy. He would be prone to sudden emotional flare-ups, especially loss of temper. The nervous system is so very linked with his emotional ups and downs (Moon conjunct Neptune and afflicted), I would expect him to be under constant stress. The latter may give rise to rashes and other forms of skin eruptions. He should also watch his blood pressure and circulation. His abundant interest in physical exercise is a most helpful balance, although this too, as will be shortly noted, can be a serious source of problems.

Nhà Sáu—Sức khỏe và công việc (trong phạm vi sự nghiệp)

Với Sao Thủy là chủ tinh ở Bảo Bình, đồng vị Sao Hỏa và Mặt Trời, có thể nói rằng ông Kennedy có một lượng năng lượng thần kinh rất lớn. Ông dễ có những bộc phát cảm xúc đột ngột, đặc biệt là mất bình tĩnh. Hệ thần kinh liên kết rất mạnh với những thăng trầm cảm xúc của ông (Mặt Trăng đồng vị Sao Hải Vương và chịu tổn hại), nên tôi dự đoán ông thường xuyên ở trong tình trạng căng thẳng. Điều sau có thể làm phát sinh ban đỏ và các dạng nổi mẩn da khác. Ông cũng nên chú ý huyết áp và tuần hoàn. Mối quan tâm dồi dào của ông đối với vận động thể chất là một sự cân bằng rất hữu ích, dù điều này nữa, như sẽ sớm được lưu ý, cũng có thể là một nguồn vấn đề nghiêm trọng.

Seventh House— Marriage and Partnership. See above.

Nhà Bảy—Hôn nhân và quan hệ hợp tác. Xem ở trên.

Eighth House— Collective financial resources, legacies, sex, and death

In terms of collective financial resources, see above passages. His inheritance can be viewed from Jupiter in the Eighth trine Venus and Uranus. Jupiter/Venus aspects give abundance in general, but Uranus rules Mr. Kennedy's Second House of personal wealth. Uranus' trine to Jupiter makes for another indication of inherited, personal wealth. Neptune conjunct the Moon in the Eighth, especially as it relates to the Third House of brothers and sisters, shows inheritance through family misfortunes as well as the need to help less fortunate people.

Nhà Tám—Các nguồn lực tài chính tập thể, di sản, tính dục và cái chết

Về các nguồn lực tài chính tập thể, xem các đoạn ở trên. Di sản thừa kế của ông có thể được xem qua Sao Mộc trong Nhà Tám tam hợp Sao Kim và Sao Thiên Vương. Các góc hợp Sao Mộc/Sao Kim đem lại sự sung túc nói chung, nhưng Sao Thiên Vương chủ quản Nhà Hai của ông Kennedy về tài sản cá nhân. Tam hợp của Sao Thiên Vương với Sao Mộc tạo thêm một chỉ báo nữa về tài sản cá nhân được thừa hưởng. Sao Hải Vương đồng vị Mặt Trăng trong Nhà Tám, đặc biệt khi liên hệ với Nhà Ba của anh chị em, cho thấy sự thừa hưởng qua các bất hạnh gia đình cũng như nhu cầu giúp đỡ những người kém may mắn hơn.

As for death and sex, out of respect to Mr. Kennedy's privacy, it might be best to let these

Về cái chết và tính dục, vì tôn trọng đời tư của ông Kennedy, có lẽ tốt nhất nên để những vấn

matters pass without further comments.

Ninth House— Foreign Travel and Religion

Mercury is the ruler and in itself denotes constant movement but as Virgo is the sign on the cusp of the Ninth, it would indicate travel in relationship to work. As the Sixth House has Gemini on the cusp and therefore Mercury as its ruler as well, the work-travel pattern is substantiated.

I would think however, that due to Mercury's various planetary afflictions, Mr. Kennedy would not be too comfortable on the road in this capacity. Yet on examination of the Fifth House of vacations and other pleasures, we find that Venus (its ruler) trines Jupiter (ruler of the First and coruler of the Third). This indicates a liking for trips that are made for pure, personal fun.

Tenth House— Career

There are many challenges facing Mr. Kennedy which are indicated by the position of Venus, the Tenth House ruler. With Libra on the cusp of the house, the urge to be a harmonizer and peace builder is very strong. Yet, he will encounter harmony only through conflict. This statement is based on his need to assert personal values which are quite different from those of his contemporaries in the political theater. Venus conjunct Uranus in Aries gives this as a tendency, i.e. the urge to be a pioneer in social value systems. Pluto's square to this conjunction, however, indicates conflicts with peer groups (Pluto coruler of the Eleventh). Mars conjunct Mercury in Aquarius trine the Tenth House cusp, does give a fighting nature and the ability to let one's words have public recognition.

đề này qua đi mà không bình luận thêm.

Nhà Chín—Du hành nước ngoài và tôn giáo

Sao Thủy là chủ tinh và tự nó biểu thị sự di chuyển liên tục; nhưng vì Xử Nữ là dấu hiệu trên đỉnh Nhà Chín, nó sẽ chỉ ra việc đi lại liên quan đến công việc. Vì Nhà Sáu có Song Tử trên đỉnh nhà và do đó cũng có Sao Thủy làm chủ tinh, mẫu hình công việc–đi lại được xác nhận.

Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng do các tổn hại hành tinh khác nhau của Sao Thủy, ông Kennedy sẽ không quá thoải mái khi di chuyển trong năng lực này. Dù vậy, khi xem xét Nhà Năm của các kỳ nghỉ và những lạc thú khác, chúng ta thấy Sao Kim (chủ tinh của nó) tam hợp Sao Mộc (chủ tinh của Nhà Một và đồng chủ tinh của Nhà Ba). Điều này chỉ ra sự yêu thích các chuyến đi được thực hiện thuần túy vì niềm vui cá nhân.

Nhà Mười—Sự nghiệp

Có nhiều thách thức đối diện ông Kennedy, được chỉ ra bởi vị trí của Sao Kim, chủ tinh Nhà Mười. Với Thiên Bình trên đỉnh nhà, thôi thúc trở thành người hòa giải và xây dựng hòa bình rất mạnh. Tuy nhiên, ông sẽ chỉ gặp được hòa hợp thông qua xung đột. Nhận định này dựa trên nhu cầu của ông phải khẳng định các giá trị cá nhân vốn khá khác biệt với những người cùng thời trong sân khấu chính trị. Sao Kim đồng vị Sao Thiên Vương ở Bạch Dương đem lại khuynh hướng này, tức là thôi thúc làm người tiên phong trong các hệ thống giá trị xã hội. Tuy nhiên, góc vuông của Sao Diêm Vương với đồng vị này chỉ ra các xung đột với các nhóm đồng đẳng (Sao Diêm Vương là đồng chủ tinh của Nhà Mười Một). Sao Hỏa đồng vị Sao Thủy ở Bảo Bình tam hợp với đỉnh Nhà Mười thật sự đem lại bản chất chiến đấu và khả năng khiến lời nói của một người được công chúng công nhận.

Eleventh House— Associates, Friends, the Public, Goals

Pluto and Mars are the corulers and their afflictions with the other planets in the chart certainly point to problems with associates and (special interest) groups. This is a very edgy man who has a strong temper and very powerfully based ideals to externalize. His Virgo/ Pisces polarity makes for a strategist and he will demand absolute loyalty and teamwork from others as he works to implement his plans.

Nhà Mười Một—Cộng sự, bạn bè, công chúng, mục tiêu

Sao Diêm Vương và Sao Hỏa là các đồng chủ tinh, và các tổn hại của chúng với những hành tinh khác trong lá số chiêm tinh chắc chắn chỉ ra các vấn đề với cộng sự và các nhóm lợi ích đặc biệt. Đây là một người rất căng, có tính khí mạnh và những lý tưởng đặt trên nền tảng rất quyền lực cần được biểu hiện ra ngoài. Phân cực Xử Nữ/Song Ngư của ông tạo nên một nhà chiến lược, và ông sẽ đòi hỏi lòng trung thành tuyệt đối cùng tinh thần làm việc nhóm từ người khác khi ông nỗ lực thực hiện các kế hoạch của mình.

Twelfth House— Self-Undoing

Jupiter rules here and provides a "protective cushion" in life. But Jupiter trine Venus points to problems in the seeking of pleasureful outlets for this man's tremendous pressure and stress. The square from Pluto has much to do with this undermining effect.

Nhà Mười Hai—Tự phá hoại

Sao Mộc chủ quản ở đây và cung cấp một "lớp đệm bảo vệ" trong đời sống. Nhưng Sao Mộc tam hợp Sao Kim chỉ ra các vấn đề trong việc tìm kiếm những lối thoát khoái lạc cho áp lực và căng thẳng to lớn của người đàn ông này. Góc vuông từ Sao Diêm Vương có liên quan nhiều đến hiệu ứng làm suy yếu này.

[1]I strongly recommend studying the works of this eminent teacher, with special reference to Jones' system of the seven basic horoscope patterns, which he has discovered. The latter provide an excellent orientation to a primary overview of the horoscope before the detailed interpretation.

1Tôi mạnh mẽ khuyến nghị nghiên cứu các tác phẩm của vị thầy xuất chúng này, đặc biệt tham chiếu đến hệ thống bảy mẫu hình lá số chiêm tinh căn bản của Jones mà ông đã khám phá. Các mẫu hình ấy đem lại một định hướng tuyệt vời cho cái nhìn tổng quan sơ khởi về lá số chiêm tinh trước khi diễn giải chi tiết.

48 – 48

PROGNOSTICATION: FREE WILL OR DESTINY? – DỰ ĐOÁN: Ý CHÍ TỰ DO HAY ĐỊNH MỆNH?

The question of predestination as against Man's ability to choose his own destiny has been the subject of endless treatises and the preoccupation of countless thousands of philosophers and theologians throughout the ages. Since one of the main reasons people are

Vấn đề tiền định đối lập với khả năng con người chọn lựa vận mệnh của chính mình đã là đề tài của vô số khảo luận và là mối bận tâm của hàng nghìn triết gia cùng nhà thần học xuyên suốt các thời đại. Vì một trong những lý do chính khiến con người bị thu hút đến

drawn to astrology is its predictive element, this question of the nature of fate is very important for us.

chiêm tinh học là yếu tố dự đoán của nó, câu hỏi này về bản chất của số phận rất quan trọng đối với chúng ta.

Very briefly stated, we can say that the more evolved people's consciousness, the more their destiny is in their own hands. Thus, a person who is familiar with the Laws and Structure of the Great Plan and has the understanding to apply this wisdom to his or her own life, can, in effect, direct a great deal of his or her destiny within the scope of Karma. Thus a person born a wealthy Oriental could never shape destiny in order to become a poor Caucasian, but a person inclined to be a thief can, through an expression of desire and an awareness of the steps necessary for a transformation, become an altruistic humanitarian.

Nói thật ngắn gọn, chúng ta có thể nói rằng tâm thức của con người càng tiến hóa, vận mệnh của họ càng nằm trong tay chính họ. Do đó, một người quen thuộc với các Định luật và Cấu trúc của Thiên Cơ Vĩ Đại, đồng thời có sự hiểu biết để áp dụng minh triết này vào đời sống của chính mình, trên thực tế có thể điều hướng phần lớn vận mệnh của mình trong phạm vi Nghiệp quả. Vì vậy, một người sinh ra là người phương Đông giàu có không bao giờ có thể định hình vận mệnh để trở thành một người da trắng nghèo khó; nhưng một người có khuynh hướng làm kẻ trộm có thể, thông qua sự biểu đạt của dục vọng và nhận thức về những bước cần thiết cho một sự chuyển hóa, trở thành một nhà nhân đạo vị tha.

It should always be remembered that *the purpose of the horoscope is to be able to work with it until it is transcended.* As one grows older (in both a chronological and spiritual sense), one evolves out of the pattern of one's natus and into a pattern of energy which one has consciously established with great effort and sacrifice. The means for making this transition is determined in great measure by the person's ability to transmute energy from one form or level of manifestation to another. A closer examination of the meaning of the higher-octave planets in relation to the lower-octave bodies will give the student some examples of this process of refinement.

Cần luôn nhớ rằng *mục đích của lá số chiêm tinh là để có thể làm việc với nó cho đến khi nó được vượt qua.* Khi một người lớn tuổi hơn (cả theo nghĩa thời gian lẫn tinh thần), người ấy tiến hóa ra khỏi mẫu hình của natus của mình và đi vào một mẫu hình năng lượng mà người ấy đã thiết lập một cách có ý thức bằng nỗ lực và hy sinh lớn lao. Phương tiện để thực hiện sự chuyển tiếp này được quyết định phần lớn bởi khả năng của người ấy trong việc chuyển hóa năng lượng từ một hình thức hay cấp độ biểu hiện này sang một hình thức hay cấp độ khác. Một khảo sát gần hơn về ý nghĩa của các hành tinh quãng tám cao hơn trong liên hệ với các thiên thể quãng tám thấp hơn sẽ đem lại cho người học một số ví dụ về tiến trình tinh luyện này.

The study of the planets is a study of cycles, and the aim of astrology is to match up the significance of these cycles with the various forms of terrestrial life. In natal work the task becomes more specific, as we are concerned

Nghiên cứu các hành tinh là nghiên cứu các chu kỳ, và mục tiêu của chiêm tinh học là đối chiếu ý nghĩa của các chu kỳ này với những hình thức khác nhau của đời sống trên trái đất. Trong công việc bản mệnh, nhiệm vụ trở

only with the individual under consideration and that native's particular place in the scheme of the macrocosm. Since the majority of people are not consciously in tune with the motivating energies which govern our planet, they are in effect completely subservient to these greater forces. They have very little free choice in the larger issues of their destiny. They can and do choose between what suit to wear or what movie to see, but they do not consciously organize their activities with a view to complete compatibility with the great macrocosmic structure of which they are an unconscious part.

nên cụ thể hơn, vì chúng ta chỉ quan tâm đến cá nhân đang được xem xét và vị trí riêng của người bản mệnh ấy trong sơ đồ của đại vũ trụ. Vì đa số con người không hòa điệu một cách có ý thức với những năng lượng thúc đẩy đang chi phối hành tinh của chúng ta, trên thực tế họ hoàn toàn phục tùng các lực lớn lao hơn này. Họ có rất ít quyền tự do lựa chọn trong các vấn đề lớn của vận mệnh mình. Họ có thể và thật sự chọn bộ quần áo nào để mặc hay bộ phim nào để xem, nhưng họ không tổ chức các hoạt động của mình một cách có ý thức nhằm đạt sự tương hợp trọn vẹn với cấu trúc đại vũ trụ vĩ đại mà họ là một phần vô thức trong đó.

A few individuals, however, are chosen by the Master Energy Sources which guide the evolution of the Earth and Mankind to play a special role. These individuals—such as the last of the Romanovs, the last of the Hapsburgs, Hitler, Gandhi, and any number of other "people of fate"—are endowed with the power to alter history. Some of them have been in tune with these Great Centers of Cosmic Consciousness (both constructive and destructive), while others have been used as unconscious tools.

Tuy nhiên, một vài cá nhân được các Nguồn Năng Lượng Chủ Đạo hướng dẫn sự tiến hóa của Trái Đất và Nhân loại chọn để đóng một vai trò đặc biệt. Những cá nhân này—như những người cuối cùng của triều Romanov, những người cuối cùng của dòng Hapsburg, Hitler, Gandhi, và bất kỳ số lượng nào những "con người của số phận" khác—được ban quyền năng làm thay đổi lịch sử. Một số người trong họ đã hòa điệu với các Trung Tâm Vĩ Đại của Tâm Thức Vũ Trụ này (cả xây dựng lẫn phá hoại), trong khi những người khác bị sử dụng như các công cụ vô thức.

Then there are such people as you and me. These are the consciously working students who attempt to tread the Path of Light. Eventually we come into a greater perspective on life which allows us a larger degree of freedom of choice. Thus we can adjust ourselves to meet those situations, both pleasant and testing, which, as students of astrology, we can see coming as we chart the course of the planetary cycles in relation to our particular life styles. We cannot stop a planetary cycle from occurring, but we can place ourselves on a certain level of consciousness whereby the "deadly arrows" miss their mark and the "life-giving arrows"

Rồi có những người như các bạn và tôi. Đây là những người học đang làm việc một cách có ý thức, cố gắng bước trên Con Đường Ánh Sáng. Cuối cùng chúng ta đi vào một viễn cảnh rộng lớn hơn về đời sống, cho phép chúng ta có mức độ tự do lựa chọn lớn hơn. Do đó, chúng ta có thể điều chỉnh chính mình để ứng phó với những tình huống, cả dễ chịu lẫn thử thách, mà với tư cách người học chiêm tinh học, chúng ta có thể thấy đang đến khi chúng ta lập biểu đồ dòng chảy của các chu kỳ hành tinh trong liên hệ với các lối sống riêng của mình. Chúng ta không thể ngăn một chu kỳ hành tinh xảy ra, nhưng chúng ta có thể đặt mình trên một cấp độ tâm thức nhất định, nhờ đó

hit their target. We can and must gear our perspectives so that wisdom is gleaned from life's difficulties and blessings. Thus the total experiences of life can become integrated into each individual Sun, and its heavenly light can burn ever brighter.

những "mũi tên chết chóc" trượt khỏi mục tiêu và những "mũi tên ban sự sống" trúng đích. Chúng ta có thể và phải điều chỉnh các viễn cảnh của mình để minh triết được thu lượm từ những khó khăn và phước lành của đời sống. Như vậy, toàn bộ các trải nghiệm của đời sống có thể được tích hợp vào Mặt Trời cá nhân của mỗi người, và ánh sáng thiên giới của nó có thể cháy sáng hơn bao giờ hết.

There are at least half a dozen well-known prognosticatory techniques. We shall discuss the two that are most popular and in my opinion most consistently accurate. They are called Secondary Progressions and Transits. Before outlining these processes, I should like to make a few qualifying comments on their effectiveness.

Có ít nhất nửa tá kỹ thuật dự đoán nổi tiếng. Chúng ta sẽ bàn về hai kỹ thuật phổ biến nhất và, theo ý tôi, nhất quán chính xác nhất. Chúng được gọi là các tiến trình thứ cấp và các quá cảnh. Trước khi phác thảo các tiến trình này, tôi muốn đưa ra vài nhận xét giới hạn về hiệu quả của chúng.

All progressions and transits point the way toward *tendencies.* The exact form these tendencies take in a person's life is directly related to the native's chart, present life style, and level of consciousness. The astrologer must take all three factors into account at all times.

Tất cả các tiến trình và quá cảnh đều chỉ đường đến các *khuynh hướng.* Hình thức chính xác mà các khuynh hướng này mang lấy trong đời sống của một người liên hệ trực tiếp với lá số chiêm tinh của người bản mệnh, lối sống hiện tại và cấp độ tâm thức. Nhà chiêm tinh phải luôn luôn xét đến cả ba yếu tố này.

A progression or a transit works very closely with the structure and influences present in the natal chart. Thus, if a person has a natal trine between the Moon and Venus, all future celestial movements—transits and progressions—involving these two bodies tend to work in a harmonious way, *no matter what the angle of the transit or progression*. A square by transit might make these two forces work less beneficially than if the aspect of the transit were a trine, but the square would not rob these two planets of some form of harmonious interchange. This effect will become clearer through the examples provided in this chapter.

Một tiến trình hay một quá cảnh hoạt động rất sát với cấu trúc và các ảnh hưởng hiện diện trong lá số chiêm tinh bản mệnh. Do đó, nếu một người có tam hợp bản mệnh giữa Mặt Trăng và Sao Kim, mọi chuyển động thiên thể trong tương lai—các quá cảnh và tiến trình—liên quan đến hai thiên thể này có khuynh hướng hoạt động theo cách hài hòa, *bất kể góc của quá cảnh hay tiến trình là gì*. Một góc vuông do quá cảnh có thể khiến hai lực này hoạt động ít lợi ích hơn so với khi góc hợp của quá cảnh là tam hợp, nhưng góc vuông sẽ không tước mất khỏi hai hành tinh này một dạng trao đổi hài hòa nào đó. Hiệu ứng này sẽ trở nên rõ hơn qua các ví dụ được cung cấp trong chương này.

Planets affected simultaneously by transits

Các hành tinh đồng thời chịu tác động bởi quá

and progressions will have their influences modified by the nature of the angles and bodies in passage and will act with great strength.

cảnh và tiến trình sẽ có các ảnh hưởng được điều chỉnh bởi bản chất của các góc và thiên thể đang đi qua, và sẽ hành động với sức mạnh lớn.

I. PROGRESSIONS – I. CÁC TIẾN TRÌNH

"I have appointed thee each day for a year."

Ezekiel, 4:6

"Ta đã định cho ngươi mỗi ngày tương ứng với một năm."

Ê-xê-chi-ên, 4:6

According to occult philosophy, the life span of an individual is eighty-four years, which can be broken down into twelve seven-year cycles, one for each sign of the Zodiac. In addition, eighty-four years is the length of one orbit of Uranus around the Sun.[1] If we subtract 84 from 360 (the number of degrees of the ecliptic), we get 276, or the approximate number of days of the human gestation period. Thus we can say that from conception to birth, the Sun travels through 276 degrees of the ecliptic, but in order to complete its journey through all 360 degrees, 84 degrees, or days, are necessary. If we take each day after birth and equate that with a year of life, we have the symbolic basis for the predictive method known as Secondary Progressions. Aspects made from the Progressed Horoscope to the Natal (or Radical) Horoscope are also termed Directions.

Theo triết học huyền môn, tuổi thọ của một cá nhân là tám mươi bốn năm, có thể được chia thành mười hai chu kỳ bảy năm, mỗi chu kỳ ứng với một dấu hiệu của Hoàng đạo. Ngoài ra, tám mươi bốn năm là độ dài của một quỹ đạo Sao Thiên Vương quanh Mặt Trời.1 Nếu chúng ta lấy 360 (số độ của hoàng đạo) trừ 84, chúng ta được 276, tức số ngày xấp xỉ của thời kỳ thai nghén con người. Do đó, chúng ta có thể nói rằng từ lúc thụ thai đến lúc sinh ra, Mặt Trời đi qua 276 độ của hoàng đạo; nhưng để hoàn tất hành trình qua toàn bộ 360 độ, cần thêm 84 độ, hay ngày. Nếu chúng ta lấy mỗi ngày sau khi sinh và quy đổi nó thành một năm đời sống, chúng ta có nền tảng biểu tượng cho phương pháp dự đoán được gọi là tiến trình thứ cấp. Các góc hợp được tạo từ lá số chiêm tinh tiến trình đến lá số chiêm tinh bản mệnh (hay gốc) cũng được gọi là các hướng.

A. The Progressed Horoscope

Part I of the Horoscope Calculation Sheet has a space marked "Adjusted Calculation Date." The ACD is the date corresponding to the year for which you have erected the progressed map. For example, Fe-lissa Rose, my friend and assistant, was born in New York City on January 31, 1944, at 9:52P.M. War Time (8:52 P.M. EST, 8:56 P.M. LMT, 1:52 A.M. GMT, February 1, 1944). In order to examine the positions of the planets by Progression for

A. Lá số chiêm tinh tiến trình

Phần I của Phiếu Tính Lá Số Chiêm Tinh có một khoảng trống được ghi "Ngày Tính Toán Điều Chỉnh". ACD là ngày tương ứng với năm mà các bạn đã dựng bản đồ tiến trình. Ví dụ, Fe-lissa Rose, bạn và trợ lý của tôi, sinh tại Thành phố New York vào ngày 31 tháng 1 năm 1944, lúc 9:52tối giờ chiến tranh (8:52 tối EST, 8:56 tối LMT, 1:52 sáng GMT, ngày 1 tháng 2 năm 1944). Để khảo sát các vị trí của các hành tinh theo tiến trình cho năm 1973,

1973, we have to take a day for a year in the ephemeris and, after determining the correct Adjusted Calculation Date, draw up her horoscope as if she had been born on that date at the same time her actual nativity occurred.

chúng ta phải lấy một ngày cho một năm trong lịch thiên văn và, sau khi xác định đúng Ngày Tính Toán Điều Chỉnh, lập lá số chiêm tinh của bà như thể bà đã sinh vào ngày đó, cùng thời điểm với giờ sinh thực tế của bà.

In order to find the ACD, we proceed as follows. First, we check an ephemeris for the year in question—in this case, 1944. Next, counting a day for a year and using the Greenwich Mean Time and Date of birth, we find that:

Để tìm ACD, chúng ta tiến hành như sau. Trước hết, chúng ta kiểm tra lịch thiên văn cho năm liên quan—trong trường hợp này là 1944. Tiếp theo, đếm một ngày cho một năm và dùng Giờ Trung Bình Greenwich cùng ngày sinh, chúng ta thấy rằng:

The positions of the planets on March 1, 1944, at 1:52 A.M. GMT correspond to events that will take place on or about February 1, 1973.

Các vị trí của các hành tinh vào ngày 1 tháng 3 năm 1944, lúc 1:52 sáng GMT tương ứng với các sự kiện sẽ diễn ra vào hoặc khoảng ngày 1 tháng 2 năm 1973.

To erect the Progressed Horoscope, we calculate the House cusps for February 29, 1944, at the Local Mean Time of 8:56 P.M., New York City, and we adjust the planets for 1:52 A.M. GMT, March 1, 1944. Proceeding as if this were the birth data for the natal horoscope, we obtain the following completed map.

Để dựng lá số chiêm tinh tiến trình, chúng ta tính các đỉnh nhà cho ngày 29 tháng 2 năm 1944, theo Giờ Trung Bình Địa Phương là 8:56 tối, Thành phố New York, và chúng ta điều chỉnh các hành tinh cho 1:52 sáng GMT, ngày 1 tháng 3 năm 1944. Tiến hành như thể đây là dữ liệu sinh cho lá số chiêm tinh bản mệnh, chúng ta thu được bản đồ hoàn chỉnh sau.

We are not as interested in the aspects between the progressed planets as we are in the existing relationships between the progressed map and the natal horoscope. We therefore place the positions of the progressed planets, Midheaven, and Ascendant in their proper places around the wheel of the natal map.

Chúng ta không quan tâm nhiều đến các góc hợp giữa những hành tinh tiến trình bằng những mối quan hệ hiện hữu giữa bản đồ tiến trình và lá số chiêm tinh bản mệnh. Vì vậy, chúng ta đặt các vị trí của các hành tinh tiến trình, Thiên Đỉnh và điểm mọc vào đúng vị trí của chúng quanh vòng bánh xe của bản đồ bản mệnh.

Diagram 22: The Progressed Horoscope.

Sơ đồ 22: Lá số chiêm tinh tiến trình.

B. Calculating the Progressed Moon

B. Tính Mặt Trăng tiến trình

Now we are ready to interpret the influences except for the position of the Moon. Each of the planets moves very slightly from year to year (day to day). Uranus, Neptune, and Pluto move so little that even thirty or forty years

Bây giờ chúng ta đã sẵn sàng diễn giải các ảnh hưởng, ngoại trừ vị trí của Mặt Trăng. Mỗi hành tinh di chuyển rất ít từ năm này sang năm khác (từ ngày này sang ngày khác). Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm

after birth their passage can be quite negligible. We therefore concentrate on the passages of the faster-moving bodies when dealing with progressions and the slower-moving ones when interpreting transits (although the transits of the swifter planets are also important under certain circumstances).

Vương di chuyển ít đến mức ngay cả ba mươi hay bốn mươi năm sau khi sinh, sự đi qua của chúng cũng có thể khá không đáng kể. Vì vậy, chúng ta tập trung vào sự đi qua của các thiên thể chuyển động nhanh hơn khi xử lý các tiến trình, và tập trung vào các thiên thể chuyển động chậm hơn khi diễn giải các quá cảnh (dù các quá cảnh của những hành tinh nhanh hơn cũng quan trọng trong một số hoàn cảnh nhất định).

Because the Moon travels an average of 13 degrees in one day, it can make many different aspects to several planets during the course of a year's progressions. We must therefore determine the position of the progressed Moon for each month of the year in question. The process is a relatively simple one.

Vì Mặt Trăng di chuyển trung bình 13 độ trong một ngày, nó có thể tạo nhiều góc hợp khác nhau với một số hành tinh trong suốt tiến trình của một năm. Do đó, chúng ta phải xác định vị trí của Mặt Trăng tiến trình cho từng tháng của năm đang xét. Tiến trình này tương đối đơn giản.

First, calculate the position of the Moon for the Adjusted Calculation Date. In Felissa's case, this position is 0♊58.

Trước hết, hãy tính vị trí của Mặt Trăng cho Ngày Tính Toán Điều Chỉnh. Trong trường hợp của Felissa, vị trí này là 0♊58.

Determine the position of the Moon for the following year using the same time of birth; ACD = 3/2/44 = 2/1/74 (1:52 A.M., GMT). This position is 13♊57.

Xác định vị trí của Mặt Trăng cho năm sau bằng cùng giờ sinh; ACD = 3/2/44 = 2/1/74 (1:52 sáng, GMT). Vị trí này là 13♊57.

Next, calculate the total movement of the Moon in degrees and minutes between these two dates. The difference between 0♊58 and 13♊57 is 12°59′ of arc.

Tiếp theo, tính tổng chuyển động của Mặt Trăng theo độ và phút giữa hai ngày này. Chênh lệch giữa 0♊58 và 13♊57 là 12°59′ cung.

Diagram 23: Natal Map and Progressions.

Sơ đồ 23: Bản đồ bản mệnh và các tiến trình.

Divide 12 (months) into 12°59′ to arrive at the average monthly movement of the progressed Moon during 1973–1974:

Chia 12 (tháng) vào 12°59′ để có chuyển động trung bình hằng tháng của Mặt Trăng tiến trình trong giai đoạn 1973–1974:

Finally, make a table of this movement and note the directions of the Moon during each passage:

Cuối cùng, lập một bảng về chuyển động này và ghi chú các hướng của Mặt Trăng trong mỗi lần đi qua:

Lunar Progressions

Các tiến trình Mặt Trăng

If you examine the positions of the progressed Moon in relation to the natal chart, you will see that in May 1973 the progressed Moon at 4 ♈ 13 will be conjunct the natal Uranus at 4 ♈ 53 and trine the natal Neptune at 4 ♒ 04. In August the progressed Moon will conjoin the natal Mars at 7 ♈ 37 and will sextile the natal Pluto at 7 ♌ 31. Finally, in November, the progressed Moon at 1 ♈ 043 will trine the radical Sun at 11 ♈ 06.

Nếu các bạn khảo sát các vị trí của Mặt Trăng tiến trình trong liên hệ với lá số chiêm tinh bản mệnh, các bạn sẽ thấy rằng vào tháng 5 năm 1973, Mặt Trăng tiến trình tại 4 ♈ 13 sẽ đồng vị Sao Thiên Vương bản mệnh tại 4 ♈ 53 và tam hợp Sao Hải Vương bản mệnh tại 4 ♒ 04. Vào tháng 8, Mặt Trăng tiến trình sẽ đồng vị Sao Hỏa bản mệnh tại 7 ♈ 37 và sẽ lục hợp Sao Diêm Vương bản mệnh tại 7 ♌ 31. Cuối cùng, vào tháng 11, Mặt Trăng tiến trình tại 1 ♈ 043 sẽ tam hợp Mặt Trời gốc tại 11 ♈ 06.

C. Orbs of the Progressed Moon

C. Độ lệch của Mặt Trăng tiến trình

The effects of the Moon last for about two weeks before the precise moment of a given direction and for about two weeks afterwards. We should therefore allow an orb of approximately 30 minutes on either side of the exact position. If, however, the progressed Moon is aspecting a natal planetary picture or forming one by its passage, the orb can be extended. For example, in Felissa's chart there is a natal Grand Trine in air between Neptune, the Sun, and the Uranus-Mars conjunction. Thus the entire period between May and December is under the rays of the progressed Moon and her interchange with the Grand Trine. During this period the nature of this entire configuration will manifest itself in her life. The effects of the individual planet in the planetary picture, however, will be most noticeable when the Moon is within the orbs of exactitude to their specific position.

Các hiệu ứng của Mặt Trăng kéo dài khoảng hai tuần trước thời điểm chính xác của một hướng nhất định và khoảng hai tuần sau đó. Vì vậy, chúng ta nên cho phép một độ lệch xấp xỉ 30 phút ở mỗi phía của vị trí chính xác. Tuy nhiên, nếu Mặt Trăng tiến trình đang tạo góc hợp với một hình ảnh hành tinh bản mệnh hoặc hình thành một hình ảnh như vậy bằng sự đi qua của nó, độ lệch có thể được mở rộng. Ví dụ, trong lá số chiêm tinh của Felissa có một đại tam hợp bản mệnh thuộc hành khí giữa Sao Hải Vương, Mặt Trời và đồng vị Sao Thiên Vương–Sao Hỏa. Do đó, toàn bộ giai đoạn từ tháng 5 đến tháng 12 nằm dưới các tia của Mặt Trăng tiến trình và sự trao đổi của nó với đại tam hợp. Trong giai đoạn này, bản chất của toàn bộ cấu hình này sẽ biểu hiện trong đời sống của bà. Tuy nhiên, các hiệu ứng của từng hành tinh riêng lẻ trong hình ảnh hành tinh sẽ dễ nhận thấy nhất khi Mặt Trăng ở trong các độ lệch chính xác đối với vị trí cụ thể của chúng.

In order to calculate the exact week or day of the Moon's effect, it is only necessary to divide the lunar movement for a given month by 30 (days).

Để tính tuần hay ngày chính xác của hiệu ứng Mặt Trăng, chỉ cần chia chuyển động mặt trăng của một tháng nhất định cho 30 (ngày).

To determine when the progressed Moon will exactly conjoin the natal Uranus, divide the

Để xác định khi nào Mặt Trăng tiến trình sẽ đồng vị chính xác với Sao Thiên Vương bản

monthly travel of 1° 05′ by the 30 days between May 1 and June 1, 1973: 65′ ÷ 30 = 2.17′ per day (approximately). To make calculations somewhat easier, use 2′ per day.

mệnh, hãy chia quãng di chuyển hằng tháng 1° 05′ cho 30 ngày giữa ngày 1 tháng 5 và ngày 1 tháng 6 năm 1973: 65′ ÷ 30 = 2,17′ mỗi ngày (xấp xỉ). Để tính toán dễ hơn đôi chút, dùng 2′ mỗi ngày.

We want to know how many days it will take the Moon to travel from 4♾13 (position on May 1) to 4♾53 (position of the natal Uranus). Subtracting 4♾13 from 4♾53 leaves 40′, which equals about 20 days of movement.

Chúng ta muốn biết Mặt Trăng sẽ mất bao nhiêu ngày để đi từ 4♾13 (vị trí ngày 1 tháng 5) đến 4♾53 (vị trí của Sao Thiên Vương bản mệnh). Lấy 4♾53 trừ 4♾13 còn 40′, tương đương khoảng 20 ngày chuyển động.

Adding these 20 days to May 1, 1973, brings us to May 21, 1973, as the approximate day when the progressed Moon will make the exact conjunction with Felissa's natal Uranus.

Cộng 20 ngày này vào ngày 1 tháng 5 năm 1973, chúng ta đến ngày 21 tháng 5 năm 1973, là ngày xấp xỉ khi Mặt Trăng tiến trình sẽ tạo đồng vị chính xác với Sao Thiên Vương bản mệnh của Felissa.

Actually progressed aspects are not necessarily at their strongest when they are exact. In fact they color the whole period during which they are within proper orbs of exactitude; in most cases it is therefore sufficient to know where the progressed Moon is each month.

Thực ra, các góc hợp tiến trình không nhất thiết mạnh nhất khi chúng chính xác. Trên thực tế, chúng nhuộm màu toàn bộ giai đoạn trong đó chúng nằm trong các độ lệch chính xác thích hợp; vì vậy, trong hầu hết các trường hợp, biết Mặt Trăng tiến trình ở đâu mỗi tháng là đủ.

D. Orbs of the Other Planets

D. Độ lệch của các hành tinh khác

I suggest an applying orb of 1 degree and a separating orb of 30 minutes for the Sun, Venus, and Mercury, slightly less for Mars, and very close orbs for the progressed positions of Jupiter, Saturn, Uranus, Neptune, and Pluto.

Tôi đề nghị một độ lệch đang áp dụng là 1 độ và một độ lệch đang tách là 30 phút cho Mặt Trời, Sao Kim và Sao Thủy, hơi ít hơn cho Sao Hỏa, và các độ lệch rất sát cho các vị trí tiến trình của Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương.

To find the monthly positions of each of the progressed planets, proceed as for the lunar position. The Sun will move approximately 5 minutes of arc per month, as its average daily motion (yearly progression) is one degree (60 minutes). The monthly passage of Mercury, Venus, and Mars varies considerably. In Felissa's horoscope the progressed Venus is making a very important aspect—a

Để tìm các vị trí hằng tháng của từng hành tinh tiến trình, hãy tiến hành như với vị trí mặt trăng. Mặt Trời sẽ di chuyển xấp xỉ 5 phút cung mỗi tháng, vì chuyển động trung bình hằng ngày của nó (tiến trình hằng năm) là một độ (60 phút). Sự đi qua hằng tháng của Sao Thủy, Sao Kim và Sao Hỏa thay đổi đáng kể. Trong lá số chiêm tinh của Felissa, Sao Kim tiến trình đang tạo một góc hợp rất quan

conjunction to the Sun in the Fifth House (indicating some form of romance and abundant pleasures ahead). It may prove important to know more about the exactitude of this position, even though the entire year (1973–1974) will be colored by Venus' rays.

We have already determined that Venus' progressed position on February 1, 1973, is 10 ♒ 17. Similarly, we can determine that her position one year later will be 11 ♒ 31. Subtracting one from the other, we find that the yearly movement amounts to 1°14'. Dividing 74 by 12, we get approximately 6 minutes per month. Venus will therefore progress to the exact conjunction of the natal Sun (11 ♒ 06) in 8 months from February 1, or sometime during early October 1973 (8 × 6′ = 48′ 10 ♒ 17 + 48′ = 11 ♒ 05).

E. Duration of the Effects of the Progressed Directions

Aspects of the Sun, Venus, Mercury, and Mars will begin to be felt about a year prior to their exactitude and remain in effect for about six months afterwards. Aspects of Jupiter and Saturn last much longer, as their movement is slower, but their effects are not as sharp as those of the more swiftly moving planets. If, for example, you examine Felissa's progressed chart, you will see that Saturn is pretty much where it was at her birth, twenty-nine years ago. When Saturn progressed to 23 ♒ (and it will do so about fifty years—fifty days in the ephemeris—from now according to Felissa's chart), she will reap to the fullest the material benefits of this passage and have something to help ease her old age. But because Saturn moves so slowly, I would use an orb of no more than 15 minutes. Even with such a small orb, the effects of the progressed Saturn making an exact sextile to the radical Jupiter last seven years. Since these two planets are

trọng—một đồng vị với Mặt Trời trong Nhà Năm (chỉ ra một dạng tình yêu lãng mạn nào đó và nhiều lạc thú phía trước). Có thể sẽ quan trọng khi biết thêm về độ chính xác của vị trí này, dù toàn bộ năm (1973–1974) sẽ được nhuộm màu bởi các tia của Sao Kim.

Chúng ta đã xác định rằng vị trí tiến trình của Sao Kim vào ngày 1 tháng 2 năm 1973 là 10 ♒ 17. Tương tự, chúng ta có thể xác định rằng vị trí của nó một năm sau sẽ là 11 ♒ 31. Lấy số này trừ số kia, chúng ta thấy chuyển động hằng năm là 1°14'. Chia 74 cho 12, chúng ta được xấp xỉ 6 phút mỗi tháng. Do đó, Sao Kim sẽ tiến trình đến đồng vị chính xác với Mặt Trời bản mệnh (11 ♒ 06) trong 8 tháng kể từ ngày 1 tháng 2, tức vào một lúc nào đó đầu tháng 10 năm 1973 (8 × 6′ = 48′ 10 ♒ 17 + 48′ = 11 ♒ 05).

E. Thời lượng các hiệu ứng của các hướng tiến trình

Các góc hợp của Mặt Trời, Sao Kim, Sao Thủy và Sao Hỏa sẽ bắt đầu được cảm nhận khoảng một năm trước khi chúng đạt chính xác và vẫn còn hiệu lực khoảng sáu tháng sau đó. Các góc hợp của Sao Mộc và Sao Thổ kéo dài lâu hơn nhiều, vì chuyển động của chúng chậm hơn, nhưng hiệu ứng của chúng không sắc bén như các hành tinh chuyển động nhanh hơn. Ví dụ, nếu các bạn khảo sát lá số chiêm tinh tiến trình của Felissa, các bạn sẽ thấy Sao Thổ gần như ở đúng nơi nó đã ở lúc bà sinh ra, hai mươi chín năm trước. Khi Sao Thổ tiến trình đến 23 ♒ (và nó sẽ làm vậy khoảng năm mươi năm—năm mươi ngày trong lịch thiên văn—tính từ bây giờ theo lá số chiêm tinh của Felissa), bà sẽ gặt hái đầy đủ nhất những lợi ích vật chất của sự đi qua này và có điều gì đó giúp làm dịu tuổi già của bà. Nhưng vì Sao Thổ di chuyển quá chậm, tôi sẽ dùng một độ lệch không quá 15 phút. Ngay cả với độ lệch nhỏ như vậy, các hiệu ứng của Sao Thổ tiến trình

natally sextile, the effects of such an aspect serve to reinforce or to bring into somewhat greater prominence the benefits which come regularly from this natal aspect.

tạo lục hợp chính xác với Sao Mộc gốc vẫn kéo dài bảy năm. Vì hai hành tinh này lục hợp nhau trong bản mệnh, các hiệu ứng của một góc hợp như vậy có tác dụng củng cố hoặc đưa vào mức nổi bật lớn hơn đôi chút những lợi ích vốn thường xuyên đến từ góc hợp bản mệnh này.

F. Interpretation of Progressed Aspects

Progressed aspects must be interpreted in terms of planetary relationships existing in the natal chart. For example, in Felissa's natal map the Moon is closely square both Pluto and the Sun. Even though by progression it will come to these two bodies by sextile and trine respectively, she should not expect a completely flowing set of circumstances. These three bodies are natally found to be in challenging aspects, so that when they are "set off" by the progressed aspects of the Moon, the challenges indicated in the natal map will arise. The flowing aspects of the progressed directions will soften the effects, however, perhaps allowing Felissa to deal effectively with the situations indicated by her natal T-Square of Pluto and the two luminaries.

F. Diễn giải các góc hợp tiến trình

Các góc hợp tiến trình phải được diễn giải theo các mối quan hệ hành tinh hiện hữu trong lá số chiêm tinh bản mệnh. Ví dụ, trong bản đồ bản mệnh của Felissa, Mặt Trăng tạo góc vuông sát với cả Sao Diêm Vương lẫn Mặt Trời. Dù theo tiến trình, nó sẽ đến với hai thiên thể này lần lượt bằng lục hợp và tam hợp, bà không nên kỳ vọng một tập hợp hoàn cảnh hoàn toàn trôi chảy. Ba thiên thể này trong bản mệnh nằm trong các góc hợp đầy thử thách, nên khi chúng được "kích hoạt" bởi các góc hợp tiến trình của Mặt Trăng, những thách thức được chỉ ra trong bản đồ bản mệnh sẽ phát sinh. Tuy nhiên, các góc hợp trôi chảy của các hướng tiến trình sẽ làm dịu các hiệu ứng, có lẽ cho phép Felissa xử lý hiệu quả những tình huống được chỉ ra bởi Chữ T vuông bản mệnh của bà gồm Sao Diêm Vương và hai nguồn sáng.

On the other hand, Venus and the Sun are not in mutual aspect in the natal map (aside from a semi-quintile, a very mild, flowing influence). When Venus comes to the Sun, therefore, some very positive events can be expected to occur. (Chances of this happening would be even greater if the two were natally semi-sextile.) In order to judge the entire effects of this progressed conjunction, we have to realize that Venus is natally square Neptune but trine the Moon. This means that if Felissa can see her romantic and social involvements (Venus in the Fifth House) clearly (removing the veil of illusion sent by

Mặt khác, Sao Kim và Mặt Trời không tạo góc hợp lẫn nhau trong bản đồ bản mệnh (ngoài một bán ngũ hợp, một ảnh hưởng rất nhẹ và trôi chảy). Do đó, khi Sao Kim đến với Mặt Trời, có thể kỳ vọng một số sự kiện rất tích cực xảy ra. (Khả năng điều này xảy ra còn lớn hơn nếu hai thiên thể ấy bán lục hợp nhau trong bản mệnh.) Để đánh giá toàn bộ hiệu ứng của đồng vị tiến trình này, chúng ta phải nhận ra rằng Sao Kim trong bản mệnh tạo góc vuông với Sao Hải Vương nhưng tam hợp với Mặt Trăng. Điều này có nghĩa là nếu Felissa có thể nhìn rõ các liên hệ tình cảm và xã hội của mình (Sao Kim trong Nhà Năm) một cách sáng

Neptune's square) and practically (with the good sense of the Taurus Moon), she could be quite successful in some important liaison during the year under consideration.

suốt (gỡ bỏ tấm màn ảo tưởng do góc vuông của Sao Hải Vương gửi đến) và thực tế (với lương tri của Mặt Trăng Kim Ngưu), bà có thể khá thành công trong một mối liên kết quan trọng nào đó trong năm đang xét.

It would be most helpful to refer to the chapters on the aspects among the natal planets to determine their effects by progression. It should be kept in mind, however, that progressed aspects will trigger events signified by the planets in relation to the possibility for such events as evidenced by the natal map.

Sẽ rất hữu ích khi tham khảo các chương về các góc hợp giữa các hành tinh bản mệnh để xác định hiệu ứng của chúng theo tiến trình. Tuy nhiên, cần ghi nhớ rằng các góc hợp tiến trình sẽ kích hoạt những sự kiện được biểu thị bởi các hành tinh trong liên hệ với khả năng xảy ra các sự kiện ấy như được chứng minh bởi bản đồ bản mệnh.

In interpreting Felissa's progressions for 1973 to get a broader idea of how they will affect her life, note that we only count the major aspects as having an importance in prognosticatory work.

Khi diễn giải các tiến trình của Felissa cho năm 1973 để có một ý niệm rộng hơn về cách chúng sẽ ảnh hưởng đến đời sống của bà, hãy lưu ý rằng chúng ta chỉ tính các góc hợp chính là có tầm quan trọng trong công việc dự đoán.

The most important direction for her this year is, of course, the progressed Venus conjunct the radical Sun (written as p.♀☌r.☉). The implications are for an important relationship and for a varied social life. As Felissa has a natal Fifth House Aquarian Sun, she should be busier than ever and will definitely have to use discrimination in her choice of actions and associates.

Hướng quan trọng nhất đối với bà trong năm nay, dĩ nhiên, là Sao Kim tiến trình đồng vị Mặt Trời gốc (viết là p.♀☌r.☉). Các hàm ý là một mối quan hệ quan trọng và một đời sống xã hội đa dạng. Vì Felissa có Mặt Trời Bảo Bình bản mệnh ở Nhà Năm, bà sẽ bận rộn hơn bao giờ hết và chắc chắn sẽ phải dùng sự phân biện trong việc chọn lựa hành động và cộng sự.

The Moon is progressing through her Ninth House. This is an excellent position, which will trigger many uplifting experiences and will probably broaden her life through travel and study (the Moon is in Gemini). The ruler of her natal Ninth House is Venus, which is coming to the conjunction of the Sun. This indicates a positive linkage of the affairs of the Ninth with those of the Fifth, two strong domiciles natally.

Mặt Trăng đang tiến trình qua Nhà Chín của bà. Đây là một vị trí tuyệt vời, sẽ kích hoạt nhiều trải nghiệm nâng cao và có lẽ sẽ mở rộng đời sống của bà qua du hành và học tập (Mặt Trăng ở Song Tử). Chủ tinh Nhà Chín bản mệnh của bà là Sao Kim, đang đi đến đồng vị với Mặt Trời. Điều này chỉ ra một liên kết tích cực giữa các sự vụ của Nhà Chín với các sự vụ của Nhà Năm, hai nơi cư trú mạnh trong bản mệnh.

When the progressed Moon comes to a conjunction with the natal Uranus in May, there is a strong possibility of travel in some

Khi Mặt Trăng tiến trình đến đồng vị với Sao Thiên Vương bản mệnh vào tháng 5, có khả năng mạnh mẽ về việc đi lại trong một năng

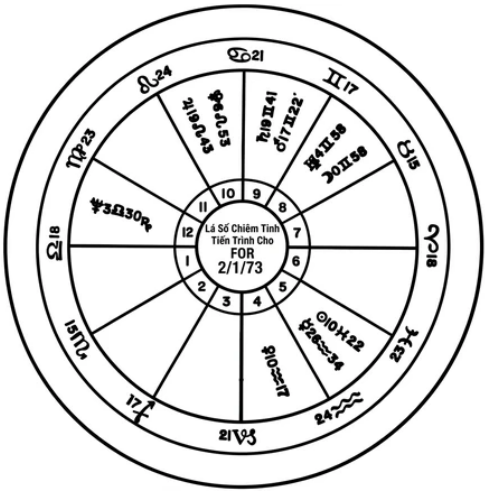
working capacity (Uranus rules Felissa's Sixth) and/or with a group of people, one of whom is likely to be her new romantic interest. As the Moon is also trine Neptune, the experiences learned through work and travel will be of a sort to raise her level of consciousness, especially in regard to how to deal with (and serve) people properly.

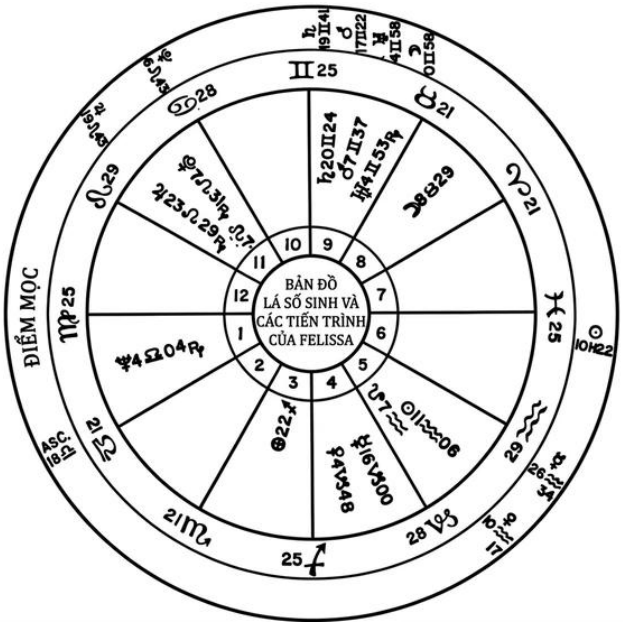
lực công việc nào đó (Sao Thiên Vương chủ quản Nhà Sáu của Felissa) và/hoặc với một nhóm người, một trong số đó có khả năng là mối quan tâm tình cảm mới của bà. Vì Mặt Trăng cũng tam hợp Sao Hải Vương, các trải nghiệm học được qua công việc và du hành sẽ thuộc loại nâng cao cấp độ tâm thức của bà, đặc biệt liên quan đến cách đối xử với (và phụng sự) con người một cách đúng đắn.

The Moon's passage always refers to the daily events of life. As Felissa is an Aquarian, her relationships with people and in particular her service to them (Virgo rising) as an astrologer, will be the focal points of the progressions of the Moon and Venus in 1973. How she treats and integrates a personal romance into this picture is the issue being tested.

Sự đi qua của Mặt Trăng luôn quy chiếu đến các sự kiện hằng ngày của đời sống. Vì Felissa là người Bảo Bình, các mối quan hệ của bà với con người, và đặc biệt sự phụng sự của bà đối với họ (Xử Nữ mọc) với tư cách một nhà chiêm tinh, sẽ là các điểm trọng tâm của những tiến trình của Mặt Trăng và Sao Kim trong năm 1973. Cách bà xử lý và tích hợp một mối tình cá nhân vào bức tranh này chính là vấn đề đang được thử thách.

2/1/44 = 2/1/44
2/11/44 = 2/1/54
2/21/44 = 2/1/64
2/29/44 = 2/1/72
3/1/44 = 2/1/73





$$
\begin{array}{r|l}
 & 1 \quad 049 \text{ hoặc } 1°5' \\
12) & \underline{-\ 12} \quad\ 590 \\
 & \underline{12} \\
 & \quad -\ 59 \\
 & \quad\ \underline{48} \\
 & \quad\ 110 \\
 & \quad\ 108
\end{array}
$$

2/1/73 = 0 ☌ 58
3/1/73 = 2 ☌ 03
4/1/73 = 3 ☌ 08
5/1/73 = 4 ☌ 13—p. ☽ △ r. ♆ ☌ r. ♅
6/1/73 = 5 ☌ 18—p. ☽ ☌ r. ♅
7/1/73 = 6 ☌ 23
8/1/73 = 7 ☌ 28—p. ☽ ☌ r. ♂ ✶ r. ♇
9/1/73 = 8 ☌ 33
10/1/73 = 9 ☌ 38
11/1/73 = 10 ☌ 43—p. ☽ △ r. ☉

12/1/73 = 11 ♔ 48—p. ☽ △ r. ☉
1/1/74 = 12 ♔ 52
2/1/74 = 13 ♔ 57

II. Transits – II. Các quá cảnh

Transits are much easier to find than progressions, since no calculations whatever are needed to determine their relationship to the natal map. *Transits are the daily movements the planets make in their orbits in the heavens.* By relating the daily celestial movements with the natal chart, we get quite a good portrait of how the microcosm of the

Các quá cảnh dễ tìm hơn nhiều so với các tiến trình, vì không cần bất kỳ phép tính nào để xác định mối quan hệ của chúng với bản đồ bản mệnh. *Các quá cảnh là những chuyển động hằng ngày mà các hành tinh thực hiện trong quỹ đạo của chúng trên bầu trời.* Bằng cách liên hệ các chuyển động thiên thể hằng ngày với lá số chiêm tinh bản mệnh, chúng ta có được một

natal map and the macrocosm of the solar system will react to one another on any given day.

chân dung khá tốt về cách tiểu vũ trụ của bản đồ bản mệnh và đại vũ trụ của hệ mặt trời sẽ phản ứng với nhau vào bất kỳ ngày nào.

Let us suppose that it is July 1, 1975. You want to take a vacation for a couple of weeks and need to determine the best time for this plan. All you have to do is to consult your ephemeris for the specific period and compare the positions of the planets with your natal horoscope. If your natal map shows that you are naturally a fortunate traveler (perhaps you have Mercury trine Jupiter or your Moon is in Gemini well aspected to Venus or Mercury), even transits which would indicate some challenging aspects could be overcome by your natal tendencies. Conversely, if you have, let us say, a T-Square in the cadent Houses, i.e. third, sixth, ninth, and twelfth, between Mercury, Uranus, and Saturn, any planetary transit to these positions, especially from the malefic planets or from planets with challenging aspects, could aggravate the natal difficulties.

Giả sử hôm nay là ngày 1 tháng 7 năm 1975. Các bạn muốn đi nghỉ trong vài tuần và cần xác định thời điểm tốt nhất cho kế hoạch này. Tất cả những gì các bạn phải làm là tham khảo lịch thiên văn cho giai đoạn cụ thể và so sánh các vị trí của các hành tinh với lá số chiêm tinh bản mệnh của mình. Nếu bản đồ bản mệnh của các bạn cho thấy các bạn tự nhiên là một người đi lại may mắn (có lẽ các bạn có Sao Thủy tam hợp Sao Mộc, hoặc Mặt Trăng của các bạn ở Song Tử và được Sao Kim hay Sao Thủy tạo góc hợp tốt), ngay cả các quá cảnh vốn chỉ ra một số góc hợp đầy thử thách cũng có thể được vượt qua nhờ các khuynh hướng bản mệnh của các bạn. Ngược lại, nếu giả sử các bạn có một Chữ T vuông trong các nhà cadent, tức là nhà ba, sáu, chín và mười hai, giữa Sao Thủy, Sao Thiên Vương và Sao Thổ, thì bất kỳ quá cảnh hành tinh nào đến các vị trí này, đặc biệt từ các hung tinh hoặc từ các hành tinh có các góc hợp đầy thử thách, đều có thể làm trầm trọng thêm những khó khăn bản mệnh.

The proper use of transits (and progressions) really requires an extensive understanding of the principles at work. It is often helpful to observe the effects of the planets by transit and progression as they are manifested in your own chart and in the charts of the people close to you over a considerable period. In this way you will obtain an intimate understanding of the celestial cycles and the many factors which, acting together, produce a certain set of circumstances at a given moment in time.

Việc sử dụng đúng các quá cảnh (và các tiến trình) thật sự đòi hỏi một sự hiểu biết rộng về những nguyên lý đang vận hành. Thường rất hữu ích khi quan sát các hiệu ứng của các hành tinh qua quá cảnh và tiến trình khi chúng biểu hiện trong chính lá số chiêm tinh của các bạn và trong lá số chiêm tinh của những người gần gũi với các bạn qua một thời gian đáng kể. Bằng cách này, các bạn sẽ đạt được một sự hiểu biết mật thiết về các chu kỳ thiên thể và nhiều yếu tố, khi cùng tác động, tạo ra một tập hợp hoàn cảnh nhất định tại một thời điểm cho trước.

A. Orbs of the Transiting Planets

A. Độ lệch của các hành tinh quá cảnh

The orbs of the transiting planets should not

Độ lệch của các hành tinh quá cảnh không nên

be more than one degree, applying or separating for the Sun, Moon, Mercury, Venus, Mars, Jupiter, and Saturn, and perhaps 30 minutes for Uranus, Neptune, and Pluto. It is not unusual, however, to feel the influences of the transits of the outer bodies when they are 1 degree from exactitude.

quá một độ, khi đang áp sát hoặc tách ra, đối với Mặt Trời, Mặt Trăng, Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Mộc và Sao Thổ, và có lẽ khoảng ba mươi phút đối với Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương. Tuy nhiên, không hiếm khi người ta cảm nhận được ảnh hưởng của các quá cảnh từ những thiên thể bên ngoài khi chúng cách vị trí chính xác một độ.

B. Duration of the Effects of Transits

B. Thời lượng hiệu ứng của các quá cảnh

The Moon moves so quickly that she passes through one degree of the Zodiac in about two hours and transits an entire House in a matter of two and a half days. Her transiting aspects are therefore relatively unimportant by themselves and should be considered in association with other transiting bodies. Far more important is the House position of the transiting Moon, for this will signify the sphere of activities for a particular day. For example, it is a good idea *(if other factors warrant)* to handle business matters when the Moon transits through the Second, Sixth, or Tenth House.

Mặt Trăng di chuyển nhanh đến mức nó đi qua một độ của Hoàng đạo trong khoảng hai giờ và quá cảnh qua trọn một nhà chỉ trong chừng hai ngày rưỡi. Do đó, tự thân các góc hợp quá cảnh của nó tương đối không quan trọng và nên được xét cùng với các thiên thể quá cảnh khác. Quan trọng hơn nhiều là vị trí nhà của Mặt Trăng quá cảnh, vì điều này sẽ biểu thị phạm vi hoạt động cho một ngày cụ thể. Chẳng hạn, đó là một ý hay *(nếu các yếu tố khác cho phép)* để xử lý các vấn đề kinh doanh khi Mặt Trăng quá cảnh qua nhà 2, nhà 6 hoặc nhà 10.

The transits of the Sun last for about three days (one day applying, one day exact, and one day separating from the sensitive point to which it makes an aspect). The passages of Mercury and Venus are rather weak in their effects and need other factors to be of major consequence. It is far more important to note the Houses through which these two bodies pass. Mars is a little slower in its movements, and its passage over a sensitive point can take three or four days. Its transit through a House can last for two months or more. Mars has the tendency to instigate or "set off' other aspects; its combination with adverse angles from the Sun, Uranus, and Saturn, for example, can result in explosive conditions.

Các quá cảnh của Mặt Trời kéo dài khoảng ba ngày (một ngày áp sát, một ngày chính xác, và một ngày tách khỏi điểm nhạy cảm mà nó tạo góc hợp). Các đường đi của Sao Thủy và Sao Kim có hiệu ứng khá yếu và cần những yếu tố khác để trở nên có hệ quả lớn. Quan trọng hơn nhiều là ghi nhận các nhà mà hai thiên thể này đi qua. Sao Hỏa chậm hơn đôi chút trong chuyển động của nó, và đường đi của nó qua một điểm nhạy cảm có thể mất ba hoặc bốn ngày. Quá cảnh của nó qua một nhà có thể kéo dài hai tháng hoặc hơn. Sao Hỏa có khuynh hướng khơi động hoặc "kích hoạt" các góc hợp khác; chẳng hạn, sự kết hợp của nó với các góc bất lợi từ Mặt Trời, Sao Thiên Vương và Sao Thổ có thể dẫn đến những tình trạng bùng nổ.

The transits of Jupiter and Saturn last for

Các quá cảnh của Sao Mộc và Sao Thổ kéo dài

about one or two weeks, depending on speed. The passages of the three outer planets are very important, for they can last several months, even when the orb of influence is as narrow as 30 minutes. This is especially true for the movements of Neptune and Pluto.

khoảng một hoặc hai tuần, tùy theo tốc độ. Các đường đi của ba hành tinh bên ngoài rất quan trọng, vì chúng có thể kéo dài nhiều tháng, ngay cả khi độ lệch ảnh hưởng hẹp đến mức ba mươi phút. Điều này đặc biệt đúng với các chuyển động của Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương.

C. Planetary Stations

The importance of retrograde planets is important in respect to transits. All the planets except for the Sun and Moon go through phases wherein they travel direct, become stationary, go retrograde, become stationary, and then go direct again. This process can occur three times over the same point, and if this particular degree is a sensitive one in a given horoscope, the strength of the transit is multiplied. It is not easy to have Uranus, for example, pass three times over your natal Mars, as the total passage and period of volatile sensitivity can take several months. Study the planetary movements in the ephemeris for a better idea of the nature and duration of these planetary stations.

C. Các điểm đứng của hành tinh

Tầm quan trọng của các hành tinh nghịch hành rất đáng kể trong quan hệ với các quá cảnh. Tất cả các hành tinh, ngoại trừ Mặt Trời và Mặt Trăng, đều trải qua những pha trong đó chúng đi thuận, trở nên đứng yên, nghịch hành, lại trở nên đứng yên, rồi đi thuận trở lại. Tiến trình này có thể xảy ra ba lần trên cùng một điểm, và nếu độ đặc biệt này là một điểm nhạy cảm trong một lá số chiêm tinh cho trước, sức mạnh của quá cảnh được nhân lên. Chẳng hạn, không dễ chịu khi Sao Thiên Vương đi qua Sao Hỏa bản mệnh của các bạn ba lần, vì toàn bộ đường đi và giai đoạn nhạy cảm dễ biến động có thể kéo dài nhiều tháng. Hãy nghiên cứu các chuyển động hành tinh trong lịch thiên văn để có ý niệm rõ hơn về bản chất và thời lượng của các điểm đứng hành tinh này.

D. Interpretation of Transiting Aspects

When in transit to sensitive points and other planets, the various bodies act as follows.

D. Diễn giải các góc hợp quá cảnh

Khi quá cảnh đến các điểm nhạy cảm và các hành tinh khác, các thiên thể khác nhau tác động như sau.

The Sun. This planet gives vitality and energy according to its position in the natal horoscope. In Houses, it points to the area of life in which activities will center.

Mặt Trời. Hành tinh này đem lại sinh lực và năng lượng tùy theo vị trí của nó trong lá số chiêm tinh bản mệnh. Trong các nhà, nó chỉ ra lĩnh vực đời sống nơi các hoạt động sẽ tập trung.

The Moon. The Moon reveals the everyday activities and generalized feelings both emotional and physical. When in the Houses, it points to the area in life wherein events will

Mặt Trăng. Mặt Trăng tiết lộ các hoạt động hằng ngày và những cảm nhận tổng quát, cả về cảm xúc lẫn thể chất. Khi ở trong các nhà, nó chỉ ra lĩnh vực đời sống nơi các sự kiện sẽ

occur within the cycle indicated by the Sun's transit.

xảy ra trong chu kỳ do quá cảnh của Mặt Trời biểu thị.

Venus. This body indicates pleasures, romance, material matters, and the pattern of social life.

Sao Kim. Thiên thể này chỉ các thú vui, tình yêu, các vấn đề vật chất và khuôn mẫu đời sống xã hội.

Mercury. This planet affects communications of all sorts, mental outlook, near relatives, and short-distance travels. When Mercury turns retrograde by transit, for example, there is usually a period of delays when it comes to the signing of contracts, the sending or receiving of letters, and so on. The severity of these delays depends on Mercury's relative importance in the natal chart.

Sao Thủy. Hành tinh này ảnh hưởng đến mọi loại truyền thông, quan điểm trí tuệ, họ hàng gần và các chuyến đi ngắn. Chẳng hạn, khi Sao Thủy chuyển sang nghịch hành do quá cảnh, thường có một giai đoạn trì hoãn trong việc ký kết hợp đồng, gửi hoặc nhận thư từ, v.v. Mức độ nghiêm trọng của những trì hoãn này tùy thuộc vào tầm quan trọng tương đối của Sao Thủy trong lá số chiêm tinh bản mệnh.

Mars. Mars heightens the activities of any House through which it passes. It can also bring strife to those areas indicated by the other planets with which it makes a transiting and challenging aspect. Otherwise it can be a very stimulating influence, most helpful in eliminating difficulties.

Sao Hỏa. Sao Hỏa làm tăng cường các hoạt động của bất kỳ nhà nào mà nó đi qua. Nó cũng có thể đem xung đột đến những lĩnh vực do các hành tinh khác chỉ ra khi nó tạo một góc hợp quá cảnh mang tính thử thách với chúng. Ngoài ra, nó có thể là một ảnh hưởng rất kích thích, rất hữu ích trong việc loại bỏ khó khăn.

Jupiter. This planet usually brings some measure of abundance, sometimes with the tendency to undo waste and laziness. When passing through a specific House, it can bring new opportunities and pleasant circumstances.

Sao Mộc. Hành tinh này thường đem lại một mức độ sung túc nào đó, đôi khi với khuynh hướng xóa bỏ sự phung phí và biếng nhác. Khi đi qua một nhà cụ thể, nó có thể đem lại những cơ hội mới và hoàn cảnh dễ chịu.

Saturn. The person learns lessons of consolidation and self-discipline from Saturn, which usually brings added responsibilities to the areas and planets in the chart which it transits.

Sao Thổ. Con người học các bài học về sự củng cố và tự kỷ luật từ Sao Thổ, vốn thường đem thêm trách nhiệm đến các lĩnh vực và hành tinh trong lá số chiêm tinh mà nó quá cảnh qua.

Uranus. Uranus brings surprising circumstances to the area of life through which it is passing. Its action will be most noticeable when it aspects a natal planet from the domicile of its transit. Uranus can be an indication of great social gain and mental

Sao Thiên Vương. Sao Thiên Vương đem những hoàn cảnh bất ngờ đến lĩnh vực đời sống mà nó đang đi qua. Tác động của nó sẽ dễ nhận thấy nhất khi nó tạo góc hợp với một hành tinh bản mệnh từ nơi cư trú của quá cảnh của nó. Sao Thiên Vương có thể là dấu hiệu của lợi

insight if the person can respond to its erratic vibrations in a positive way. It often breaks up established or existing circumstances so that new ones may follow.

ích xã hội lớn lao và sự thấu hiểu trí tuệ nếu người ấy có thể đáp ứng với các rung động thất thường của nó theo cách tích cực. Nó thường phá vỡ các hoàn cảnh đã thiết lập hoặc đang tồn tại để những hoàn cảnh mới có thể tiếp nối.

Neptune. This planet brings about strange and mysterious occurrences and can cause certain fears and anxieties in the area through which it is passing. The nature of the planetary aspects it makes will bring out its specific tendencies. On a positive level, the transiting rays of Neptune can create feelings of great inspiration and creativity. Its passage can cause psychic openings and bring to light previously unknown opportunities for success or the discovery of hidden resources.

Sao Hải Vương. Hành tinh này đem lại những biến cố kỳ lạ và bí ẩn, và có thể gây ra một số sợ hãi và lo âu trong lĩnh vực mà nó đang đi qua. Bản chất của các góc hợp hành tinh mà nó tạo ra sẽ làm lộ rõ các khuynh hướng cụ thể của nó. Trên bình diện tích cực, các tia quá cảnh của Sao Hải Vương có thể tạo nên những cảm nhận đầy cảm hứng và sáng tạo lớn lao. Đường đi của nó có thể gây ra những khai mở tâm linh và đưa ra ánh sáng các cơ hội thành công trước đây chưa biết đến, hoặc việc khám phá các nguồn lực ẩn giấu.

Pluto. Pluto has such long-lasting transits that they usually indicate the end of one phase of life and the beginning of another. Pluto square Venus by transit can end a long-lasting relationship, so that a better one can take its place (though this is not necessarily the outcome). If it conjoins Neptune, for example, and the person can respond to this vibration, it can elicit great understanding of metaphysical laws or cause dormant psychic powers to awaken. On the other hand, it can be the cause of nightmares and irrational fears. When planets of the higher octave aspect other higher-octave bodies, their effects on an individual's life are directly linked to the person's level of consciousness.

Sao Diêm Vương. Sao Diêm Vương có các quá cảnh kéo dài đến mức chúng thường chỉ ra sự kết thúc của một giai đoạn đời sống và sự khởi đầu của một giai đoạn khác. Sao Diêm Vương quá cảnh góc vuông với Sao Kim có thể chấm dứt một mối quan hệ lâu dài, để một mối quan hệ tốt hơn có thể thay thế (dù đây không nhất thiết là kết quả). Chẳng hạn, nếu nó đồng vị Sao Hải Vương và người ấy có thể đáp ứng với rung động này, nó có thể gợi ra sự hiểu biết lớn lao về các định luật siêu hình hoặc khiến các quyền năng tâm linh đang tiềm ẩn thức tỉnh. Mặt khác, nó có thể là nguyên nhân của ác mộng và những nỗi sợ phi lý. Khi các hành tinh thuộc quãng tám cao hơn tạo góc hợp với những thiên thể thuộc quãng tám cao hơn khác, hiệu ứng của chúng trên đời sống của một cá nhân liên kết trực tiếp với mức độ tâm thức của người ấy.

E. Transits to Felissa's Chart

E. Các quá cảnh đến lá số chiêm tinh của Felissa

Let us examine some of the major transits in Felissa's natal map and see how they

Chúng ta hãy khảo sát một số quá cảnh chính trong bản đồ bản mệnh của Felissa và xem

correspond to the progressed aspects. Progressions usually work more internally than do the transits, and they indicate a type of inner unfolding or completion. For example, Felissa's natal chart shows a wide applying trine from the Sun to Saturn. By progression, this trine became exact when she was about nine years old (the Sun is nine degrees from an exact trine to Saturn). At that time, she says, she joined her first organization (the Girl Scouts) and through this social interchange came to the realization that she was different from the other little girls. This was quite traumatic for her, as Aquarians often identify and find security with their peers. This aspect caused Felissa to begin to establish herself as a separate being. Thus we can see the consolidating vibrations of Saturn and the integrating force of the Aquarian Sun at work. These two planets are basically unharmonious to each other, so that growth was achieved (the trine) with a great deal of difficulty.

chúng tương ứng như thế nào với các góc hợp tiến trình. Các tiến trình thường tác động bên trong hơn so với các quá cảnh, và chúng chỉ ra một kiểu khai mở hoặc hoàn tất nội tâm. Chẳng hạn, lá số chiêm tinh bản mệnh của Felissa cho thấy một tam hợp rộng đang áp sát từ Mặt Trời đến Sao Thổ. Theo tiến trình, tam hợp này trở nên chính xác khi cô khoảng chín tuổi (Mặt Trời cách một tam hợp chính xác với Sao Thổ chín độ). Vào thời điểm đó, cô nói rằng cô gia nhập tổ chức đầu tiên của mình (Nữ Hướng Đạo), và qua sự giao tiếp xã hội này, cô nhận ra rằng mình khác với các bé gái khác. Điều này khá gây sang chấn cho cô, vì những người Bảo Bình thường đồng nhất và tìm sự an toàn nơi bạn đồng lứa. Góc hợp này khiến Felissa bắt đầu thiết lập chính mình như một sinh linh riêng biệt. Do đó, chúng ta có thể thấy các rung động củng cố của Sao Thổ và lực tích hợp của Mặt Trời Bảo Bình đang hoạt động. Hai hành tinh này về căn bản không hòa hợp với nhau, nên sự tăng trưởng đạt được (tam hợp) đi kèm rất nhiều khó khăn.

Transits, however, work in the external environment, and we respond to them through the indications in the natal map. If we turn to the ephemeris for 1973, we can proceed to discuss some of Felissa's major transits for this period.

Tuy nhiên, các quá cảnh tác động trong môi trường bên ngoài, và chúng ta đáp ứng với chúng qua các chỉ dấu trong bản đồ bản mệnh. Nếu chúng ta quay sang lịch thiên văn cho năm 1973, chúng ta có thể tiếp tục bàn về một số quá cảnh chính của Felissa trong giai đoạn này.

Jupiter enters Aquarius in late February 1973 and makes a Grand Trine with her Uranus and Neptune in March. It goes on to trine the natal Mars in April and makes a station on her Sun in May and June. Referring to her progressed Moon, we see that its aspects coincide with the indications of Jupiter's transits. Jupiter is passing through her Fifth House, indicating benefits with lovers and with pleasurable experiences in general. Its rulership over her natal Fourth House shows a broadening of inner values and a possibility of a change of

Sao Mộc đi vào Bảo Bình vào cuối tháng Hai năm 1973 và tạo một Đại Tam Hợp với Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương của cô trong tháng Ba. Nó tiếp tục tam hợp với Sao Hỏa bản mệnh trong tháng Tư và đứng trên Mặt Trời của cô trong tháng Năm và tháng Sáu. Khi tham chiếu Mặt Trăng tiến trình của cô, chúng ta thấy các góc hợp của nó trùng hợp với các chỉ dấu từ những quá cảnh của Sao Mộc. Sao Mộc đang đi qua nhà 5 của cô, chỉ ra lợi ích với người yêu và với các kinh nghiệm vui thú nói chung. Quyền chủ quản của nó trên nhà 4 bản

residence which can take her traveling.

mệnh của cô cho thấy sự mở rộng các giá trị nội tâm và khả năng thay đổi nơi cư trú, điều có thể đưa cô đi du lịch.

The transiting Uranus makes a trine to her natal Saturn at the same time that Jupiter makes its benevolent aspects. This indicates an end to existing circumstances, allowing for a greater expansion of herself and her relationships with people in general. It can bring her into contact with new social groups, especially if she takes advantage of Jupiter's rays and travels abroad.

Sao Thiên Vương quá cảnh tạo tam hợp với Sao Thổ bản mệnh của cô cùng lúc Sao Mộc tạo các góc hợp cát lợi của nó. Điều này chỉ ra sự chấm dứt các hoàn cảnh hiện hữu, cho phép một sự mở rộng lớn hơn của chính cô và các mối quan hệ của cô với người khác nói chung. Nó có thể đưa cô tiếp xúc với các nhóm xã hội mới, đặc biệt nếu cô tận dụng các tia của Sao Mộc và đi ra nước ngoài.

In May Saturn returns to its own place, showing that a consolidation of life's directions has to be made. Nataliy Saturn is basically well-aspected, so that this consolidation should be most beneficial for her. This would be especially true if she is able to glean the wisdom coming from the many joyous and sensual activities that will arise as a result of the tremendous Fifth House influence.

Trong tháng Năm, Sao Thổ hồi vị về vị trí của chính nó, cho thấy rằng cần có một sự củng cố các hướng đi của đời sống. Sao Thổ bản mệnh về căn bản được tạo góc hợp tốt, nên sự củng cố này hẳn sẽ rất có lợi cho cô. Điều này sẽ đặc biệt đúng nếu cô có thể thu lượm minh triết đến từ nhiều hoạt động vui tươi và cảm giác sẽ nảy sinh do ảnh hưởng mạnh mẽ của nhà 5.

These are just some of the many indications which point to a very positive year for her, one in which learning experiences coming from travel and a new romance can prove most beneficial. She will, however, have to make an effort to integrate these into the total structure of her being while at the same time working to transcend the somewhat undermining “rumblings” of her natal Moon-Sun-Pluto T-Square.

Đây chỉ là một vài trong nhiều chỉ dấu hướng đến một năm rất tích cực đối với cô, một năm trong đó các kinh nghiệm học hỏi đến từ du lịch và một tình yêu mới có thể tỏ ra rất có lợi. Tuy nhiên, cô sẽ phải nỗ lực tích hợp những điều này vào toàn bộ cấu trúc của bản thể mình, đồng thời làm việc để vượt qua những “rì rầm” có phần phá hoại của Chữ T vuông Mặt Trăng-Mặt Trời-Sao Diêm Vương bản mệnh của cô.

[1] See chap. 28 for a fuller discussion of the astrological basis of Man's lifespan.

1 Xem chương 28 để có thảo luận đầy đủ hơn về nền tảng chiêm tinh của tuổi thọ con người.

VI: – VI:

The Travelers: Five Delineations – Những người lữ hành: Năm phác họa

Carl Jung

Lily Tomlin

Rajneesh

Shirley MacLaine

Edgar Cayce

Carl Jung

Lily Tomlin

Rajneesh

Shirley MacLaine

Edgar Cayce

NOTE – GHI CHÚ

The following five delineations are examples of the method for horoscope analysis outlined so far. It includes technical terminology and assumes that the student is conversant with the principles of astrology previously discussed. In this respect these horoscopes provide a very good test, for should the reader fail to understand certain points of analysis all he or she need do is *review* those sections and chapters which deal with the matter.

Năm phác họa sau đây là các ví dụ về phương pháp phân tích lá số chiêm tinh đã được trình bày cho đến nay. Chúng bao gồm thuật ngữ kỹ thuật và giả định rằng học viên thông thạo các nguyên lý chiêm tinh đã bàn trước đó. Về phương diện này, các lá số chiêm tinh này cung cấp một bài kiểm tra rất tốt, vì nếu độc giả không hiểu được một số điểm phân tích, điều duy nhất y cần làm là *ôn lại* những mục và chương bàn về vấn đề ấy.

Before proceeding with any delineation, *make sure you study the natal chart of the person under discussion.* The more familiar you are with the various placements of the planets, the easier it will be to follow the course of the analysis. Take your time with each of these five horoscopes and carefully note the symbolic use of language to express the astrological principles at work.

Trước khi tiến hành bất kỳ phác họa nào, *hãy chắc chắn rằng các bạn nghiên cứu lá số chiêm tinh bản mệnh của người đang được bàn đến.* Các bạn càng quen thuộc với những vị trí khác nhau của các hành tinh, càng dễ theo dõi tiến trình phân tích. Hãy dành thời gian cho từng lá số trong năm lá số chiêm tinh này và cẩn thận ghi nhận cách dùng ngôn ngữ biểu tượng để diễn đạt các nguyên lý chiêm tinh đang vận hành.

49 – 49

CARL JUNG: VOICE OF THE COLLECTIVE UNCONSCIOUS – CARL JUNG: TIẾNG NÓI CỦA VÔ THỨC TẬP THỂ

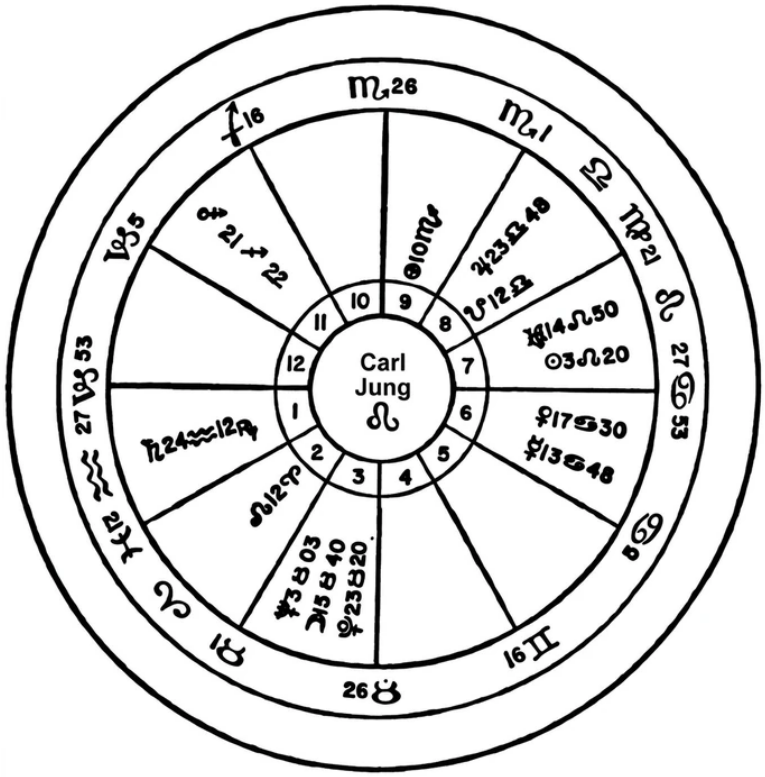


Diagram 24:

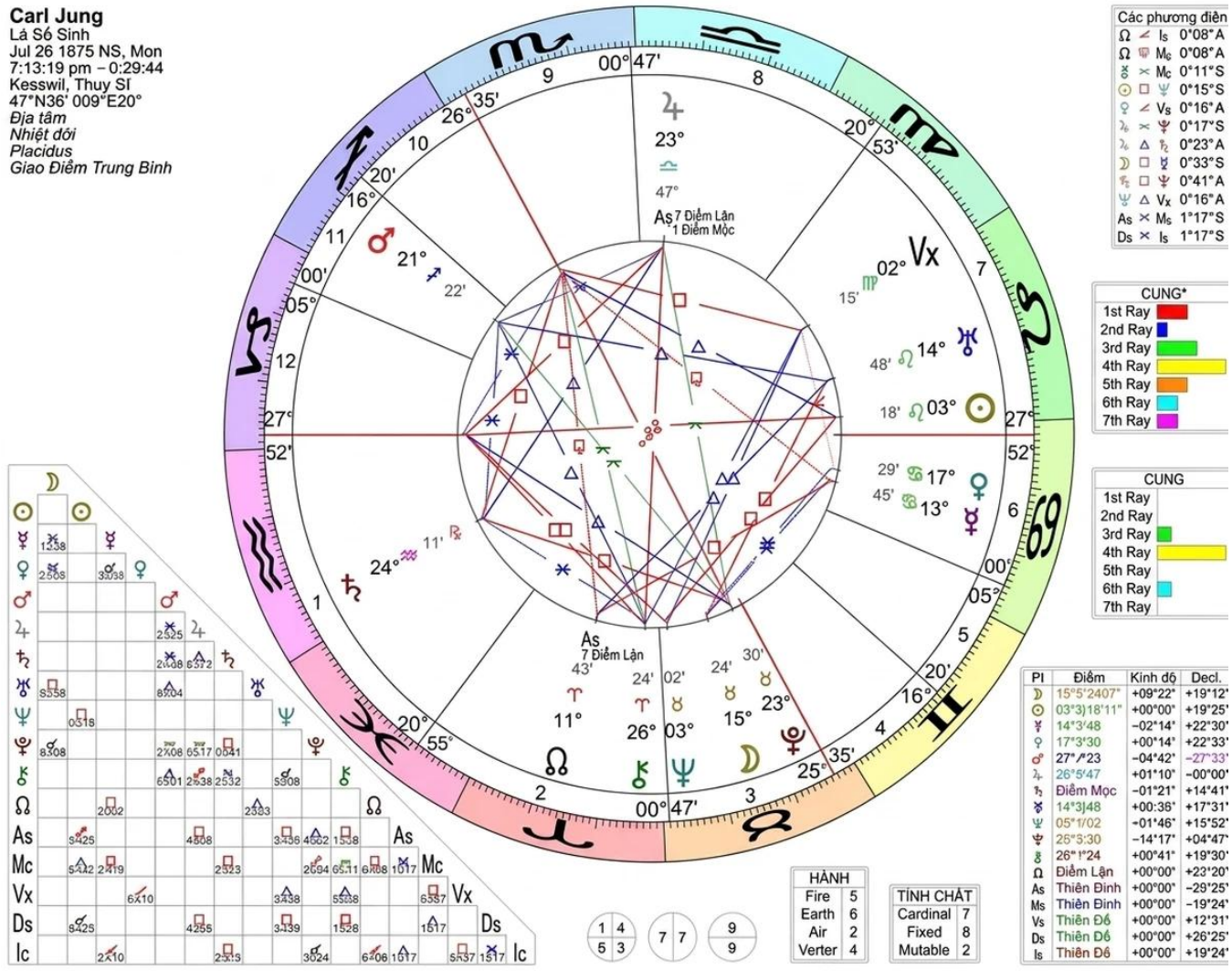
"My life has been permeated and held together by one idea and one goal: namely, to penetrate into the secret of personality. Everything can be explained from this central point, and all my works relate to this one theme."

Leo is the sign in which Man has the greatest awareness of his creative potential. Carl Jung was able to use this strong sense of self to explore the depths of his being. He emerged with an understanding of Universal Man which he then passed on to humanity.

Biểu đồ 24:

"Đời tôi đã được thấm nhuần và kết nối bởi một ý tưởng và một mục tiêu: đó là thâm nhập vào bí mật của phàm ngã. Mọi sự có thể được giải thích từ điểm trung tâm này, và tất cả các tác phẩm của tôi đều liên hệ đến chủ đề duy nhất này."

Sư Tử là dấu hiệu trong đó con người có nhận thức lớn nhất về tiềm năng sáng tạo của mình. Carl Jung đã có thể dùng ý thức mạnh mẽ này về bản ngã để khám phá những chiều sâu của bản thể mình. Ông nổi lên với một sự hiểu biết về Con Người Phổ Quát, rồi truyền lại điều đó cho nhân loại.



A. HEMISPHERE EMPHASIS – A. NHẤN MẠNH BÁN CẦU

Insofar as its Oriental-Occidental orientation is concerned, Jung's is a balanced chart, since five planets are placed in the east and an equal number appear in the west. This indicates that Jung was a man whose activities were both self-initiated and stimulated and responsive to the actions and ideas of others. Although there are six planets in the north and four in the south, indicating a nature that is slightly more subjective than objective, the gathering of the planets, including the Sun at the Seventh House cusp, acts as a balancing agent between the hemispheres. It also demonstrates Jung's concern with the

Xét theo định hướng Đông-Tây của nó, lá số chiêm tinh của Jung là một lá số cân bằng, vì năm hành tinh được đặt ở phía đông và một số lượng bằng như thế xuất hiện ở phía tây. Điều này chỉ ra rằng Jung là một người có các hoạt động vừa do chính mình khởi xướng, vừa được kích thích và đáp ứng với hành động cùng ý tưởng của người khác. Dù có sáu hành tinh ở phía bắc và bốn ở phía nam, chỉ ra một bản chất hơi chủ quan hơn khách quan, sự tụ hội của các hành tinh, gồm cả Mặt Trời ở đỉnh nhà 7, hoạt động như một tác nhân cân bằng giữa các bán cầu. Nó cũng biểu thị mối quan tâm của Jung đối với việc tích hợp nhiều phần của

integration of the many parts of the Self into the whole (the universal consciousness)—a process he called "Individuation."

Bản Ngã vào toàn thể (tâm thức phổ quát)—một tiến trình mà ông gọi là "Cá thể hóa."

B. SYNTHESIS OF ELEMENTS AND QUALITIES – B. TỔNG HỢP CÁC HÀNH VÀ PHẨM TÍNH

The accentuation of the chart lies clearly in the fixed signs, as six planets and the Midheaven are placed in this quality. This predominance allowed Jung to pursue his work with great determination and persistence even in the face of widespread disapproval. **Three planets in Taurus and his Capricorn Ascendant put the elemental emphasis in Earth.** This foundation allowed Jung to make his theories about the invisible nature of the unconscious especially pertinent to the reality of daily life. He actively sought to make his beliefs not just textbook theories, but working practicalities, with the eventual aim of helping humanity **(Sun conjunct Uranus)**. The Sun, Mars, and Uranus in fire signs endowed Jung with abundant creative power and vitality. Mercury and Venus in Cancer and a Scorpio Midheaven added great sensitivity, so that he could understand human feeling on a nonintellectual level. Jupiter and Saturn in air allowed Jung to abundantly communicate his ideas concerning man and his civilizations through his writing.

Sự nhấn mạnh của lá số chiêm tinh rõ ràng nằm ở các dấu hiệu cố định, vì sáu hành tinh và Thiên Đỉnh được đặt trong phẩm tính này. Sự trội vượt này cho phép Jung theo đuổi công việc của mình với quyết tâm và sự bền bỉ lớn lao, ngay cả khi đối diện với sự phản đối rộng rãi. **Ba hành tinh trong Kim Ngưu và điểm mọc Ma Kết của ông đặt trọng tâm hành vào Thổ.** Nền tảng này cho phép Jung khiến các lý thuyết của ông về bản chất vô hình của vô thức trở nên đặc biệt liên quan đến thực tại của đời sống hằng ngày. Ông tích cực tìm cách biến các niềm tin của mình không chỉ thành những lý thuyết trong sách giáo khoa, mà thành những điều thực hành có hiệu lực, với mục tiêu sau cùng là giúp đỡ nhân loại **(Mặt Trời đồng vị Sao Thiên Vương)**. Mặt Trời, Sao Hỏa và Sao Thiên Vương trong các dấu hiệu hành hỏa ban cho Jung năng lực sáng tạo và sinh lực dồi dào. Sao Thủy và Sao Kim trong Cự Giải cùng Thiên Đỉnh Bọ Cạp thêm vào sự nhạy cảm lớn lao, để ông có thể hiểu cảm xúc con người ở một mức không thuần trí thức. Sao Mộc và Sao Thổ trong hành khí cho phép Jung truyền đạt dồi dào các ý tưởng của ông về con người và các nền văn minh của họ qua các tác phẩm của mình.

C. SUN, MOON, ASCENDANT, AND THEIR INTEBBELATIONSHIP – C. MẶT TRỜI, MẶT TRĂNG, ĐIỂM MỌC VÀ MỐI TƯƠNG QUAN CỦA CHÚNG

Jung's Leo Sun made him aware of the power contained within a single human entity. His concern for others and for the nature of human relationships in

Mặt Trời Sư Tử của Jung khiến ông nhận biết quyền năng chứa đựng trong một thực thể nhân loại đơn nhất. Mối quan tâm của ông đối với người khác và đối

general is demonstrated by placement of the Sun in the Seventh House. Jung often found fulfillment when, as a consultant, he was in a position to help others realize their potential.

với bản chất của các mối quan hệ con người nói chung được biểu thị bởi vị trí của Mặt Trời trong nhà 7. Jung thường tìm thấy sự thành tựu khi, với tư cách một nhà tư vấn, ông ở vị trí có thể giúp người khác nhận ra tiềm năng của họ.

His Third House Taurus Moon gave him the ability to probe deeply into the area of human communications and emotions. **The square between the dignified Leo Sun and exalted Taurus Moon brought a tension that caused a need for reconciliation between his inner drives and their external manifestation**. In his personal life this discord was reflected in the disharmony between his parents. **His mother, reflecting the Taurus Moon, was practical, jolly, a good cook, and rather plump. Jung states that she had a strong inner life which she rarely allowed to surface. His father reflects Jung's Sun-Neptune square; he was a clergyman who had lost his faith**. Nevertheless, Jung's father managed to instill deep religious convictions into his son, which the latter incorporated into his understanding of Man and God. Thus Jung's parents (Sun and Moon)—the stern introspective father and the earthy, good-natured mother—never got along (the square aspect between the luminaries). The strength of their characters made a strong impression on Carl Jung and gave him the need to integrate the male and female—that is, the conscious and subconscious, assertive and passive—sides of his being.

Mặt Trăng Kim Ngưu ở nhà 3 của ông trao cho ông khả năng thăm dò sâu vào lĩnh vực truyền thông và cảm xúc của con người. **Góc vuông giữa Mặt Trời Sư Tử đắc địa và Mặt Trăng Kim Ngưu vượng đem lại một căng thẳng khiến cần có sự hòa giải giữa các thôi thúc nội tâm của ông và sự biểu hiện bên ngoài của chúng**. Trong đời sống cá nhân của ông, sự bất hòa này được phản ánh trong sự bất hòa giữa cha mẹ ông. **Mẹ ông, phản ánh Mặt Trăng Kim Ngưu, là người thực tế, vui vẻ, nấu ăn giỏi và khá tròn trịa. Jung nói rằng bà có một đời sống nội tâm mạnh mẽ mà bà hiếm khi để lộ ra. Cha ông phản ánh góc vuông Mặt Trời-Sao Hải Vương của Jung; ông là một mục sư đã đánh mất đức tin của mình**. Tuy thế, cha của Jung vẫn truyền được những xác tín tôn giáo sâu sắc vào con trai mình, và người con sau này đã tích hợp chúng vào sự hiểu biết của mình về Con Người và Thượng Đế. Do đó, cha mẹ của Jung (Mặt Trời và Mặt Trăng)—người cha nghiêm khắc, hướng nội và người mẹ chất phác, dễ mến—không bao giờ hòa hợp với nhau (góc vuông giữa các nguồn sáng). Sức mạnh trong tính cách của họ đã để lại ấn tượng sâu đậm nơi Carl Jung và đem đến cho ông nhu cầu tích hợp nam và nữ—tức là các mặt hữu thức và tiềm thức, khẳng định và thụ động—của bản thể mình.

In his work he refers to these in terms of animus (solar-male principle) and anima (lunar-female principle). Men also, of course, contain anima, which emerges from their

Trong công trình của mình, ông gọi chúng bằng các thuật ngữ animus (nguyên lý thái dương-nam) và anima (nguyên lý thái âm-nữ). Dĩ nhiên, nam giới cũng chứa đựng anima,

emotions and which must be united with their stronger male principle. By contrast, all women obviously have the mental aspect animus, which, though weaker than the emotional drive, must also be integrated with their predominant anima and used for balance.

vốn nổi lên từ các cảm xúc của họ và phải được hợp nhất với nguyên lý nam mạnh hơn của họ. Ngược lại, mọi phụ nữ hiển nhiên có phương diện trí tuệ animus, phương diện này, dù yếu hơn động lực cảm xúc, cũng phải được tích hợp với anima trội hơn của họ và được dùng để tạo cân bằng.

It is very interesting to note how Jung made such positive use of the exact square of Neptune to his Sun. In most cases this aspect leads to a decidedly deceptive nature**. As Jung had a Seventh House solar position, the presumption is that social image will be quite important to him.** After all, both Capricorn and Leo are extremely concerned with their presentation to and position in society. Yet Jung chose to write about his Neptunian influence by calling it "the shadow." **Because Jung's Sun is conjoined Uranus, he could take a personal influence and see its common relationship in the human mass.** He stated that most individuals repress their dark side (shadow) in order to conform to society and to be accepted. This continual repression more often than not results in increased tension, giving rise to periodic emotional explosions. On a mass level, wars arise as a formal release of this negativity. Thus, to avoid mental illness (and mass hysteria), people have to learn to recognize and integrate their "shadow" into the "light" of their existence.

Rất thú vị khi ghi nhận Jung đã sử dụng tích cực như thế nào góc vuông chính xác của Sao Hải Vương với Mặt Trời của ông. Trong đa số trường hợp, góc hợp này dẫn đến một bản chất rõ rệt lừa dối**. Vì Jung có vị trí Mặt Trời ở nhà 7, giả định là hình ảnh xã hội sẽ khá quan trọng đối với ông.** Sau hết, cả Ma Kết lẫn Sư Tử đều cực kỳ quan tâm đến cách họ trình hiện trước xã hội và vị trí của họ trong xã hội. Tuy nhiên Jung đã chọn viết về ảnh hưởng Sao Hải Vương của mình bằng cách gọi nó là "cái bóng." **Vì Mặt Trời của Jung đồng vị Sao Thiên Vương, ông có thể lấy một ảnh hưởng cá nhân và thấy mối quan hệ chung của nó trong khối nhân loại.** Ông nói rằng đa số cá nhân đàn áp mặt tối của mình (cái bóng) để phù hợp với xã hội và được chấp nhận. Sự đàn áp liên tục này thường dẫn đến căng thẳng gia tăng, làm nảy sinh những bùng nổ cảm xúc theo chu kỳ. Ở bình diện tập thể, chiến tranh phát sinh như một sự phóng thích chính thức của tính tiêu cực này. Do đó, để tránh bệnh trí tuệ (và chứng cuồng loạn tập thể), con người phải học cách nhận ra và tích hợp "cái bóng" của mình vào "ánh sáng" của sự tồn tại của họ.

Jung's Leo Sun opposes his Capricorn Ascendant. On a personal level this configuration contributed to certain economic hardships during his youth (a common manifestation of Capricorn rising, especially as Saturn is in the First House). He was forced to accept a series of scholarships and grants to complete his education. This reliance on outside assistance was damaging to both his Leo pride and his Capricorn sense

Mặt Trời Sư Tử của Jung đối vị điểm mọc Ma Kết của ông. Ở bình diện cá nhân, cấu hình này góp phần vào một số khó khăn kinh tế trong thời trẻ của ông (một biểu hiện thường gặp của Ma Kết mọc, đặc biệt khi Sao Thổ ở nhà 1). Ông buộc phải nhận một loạt học bổng và trợ cấp để hoàn tất việc học. Sự lệ thuộc vào trợ giúp bên ngoài này gây tổn hại cho cả niềm kiêu hãnh Sư Tử lẫn ý thức độc lập Ma Kết của ông**. Tuy nhiên, đối vị này đã đem lại cho**

of independence. **The opposition, however, did bring him the awareness of the difficulties involved in adjusting his inner drives (Sun) to his environment (Ascendant).** This particular situation is yet another facet of the question of individual versus society—individual consciousness versus collective consciousness—which seems to have preoccupied so much of Jung's thought.

ông nhận thức về những khó khăn liên quan đến việc điều chỉnh các thôi thúc nội tâm (Mặt Trời) của mình với môi trường (điểm mọc). Tình huống đặc biệt này lại là một khía cạnh khác của vấn đề cá nhân đối lập với xã hội—tâm thức cá nhân đối lập với tâm thức tập thể—dường như đã chiếm rất nhiều trong tư tưởng của Jung.

D. WEIGHING THE PLANETS – D. CÂN NHẮC CÁC HÀNH TINH

1. Ruler of the Chart.

The chart ruler, Saturn, is dignified in the First House in Aquarius, the sign of humanity. Aquarius governs science, and all of Jung's work was painstakingly researched (Saturn) so that it could be presented to the world in the prescribed scientific way. Saturn's trine to Jupiter in Libra shows that Jung's efforts would grow and have a large following, but not without certain difficulties. Saturn is also square Pluto, showing that the structure of his ideas and theories would destroy existing forms of thought, causing conflicts in the psychological community. In effect, much of Jung's work challenged Freud. In addition, Jung's interest in general occultism found disfavor with many people who could not relate to this aspect of Jung's involvement.

1. Chủ tinh của lá số chiêm tinh.

Chủ tinh của lá số chiêm tinh, Sao Thổ, đắc địa trong nhà 1 ở Bảo Bình, dấu hiệu của nhân loại. Bảo Bình chi phối khoa học, và toàn bộ công trình của Jung được nghiên cứu tỉ mỉ (Sao Thổ) để có thể được trình bày với thế giới theo cách khoa học được quy định. Tam hợp của Sao Thổ với Sao Mộc trong Thiên Bình cho thấy các nỗ lực của Jung sẽ phát triển và có đông người đi theo, nhưng không phải không có một số khó khăn. Sao Thổ cũng góc vuông Sao Diêm Vương, cho thấy cấu trúc các ý tưởng và lý thuyết của ông sẽ phá hủy những hình thức tư tưởng hiện hữu, gây ra xung đột trong cộng đồng tâm lý học. Thực tế, phần lớn công trình của Jung đã thách thức Freud. Ngoài ra, sự quan tâm của Jung đối với huyền học nói chung khiến nhiều người không thể liên hệ với phương diện dấn thân này của Jung không ưa thích.

2. Most Elevated Planet.

The most elevated planet in this chart is Mars in Sagittarius, sign of religion, travel, and philosophical studies. It is placed in the Eleventh House—ideals; the natural and occult sciences and associates. Jung used astrology in his work, engaging in extensive astrological studies and erecting charts of his patients. He is also credited with revealing the

2. Hành tinh cao nhất.

Hành tinh cao nhất trong lá số chiêm tinh này là Sao Hỏa trong Nhân Mã, dấu hiệu của tôn giáo, du hành và các nghiên cứu triết học. Nó được đặt trong nhà 11—các lý tưởng; khoa học tự nhiên và huyền học cùng các cộng sự. Jung dùng chiêm tinh học trong công việc của mình, tiến hành các nghiên cứu chiêm tinh sâu rộng và lập lá số chiêm tinh cho các bệnh

true nature of alchemy to the modern world. Many of his friends were writers of mystically oriented literature, including Hermann Hesse and Richard Wilhelm; he even wrote the introduction to Wilhelm's version of the *I Ching.* Mars corules Jung's Ninth House of journeys and Tenth House of worldly achievement, and Jung traveled extensively, visiting the various cultures of Asia, North and South Africa, and the Indians of New Mexico. In these voyages Jung was seeking those symbols inherent to all people (he referred to them as "archetypes") to prove his theories of the collectivity of human consciousness. Mars in sextile to Jupiter activates these journeys, and Saturn sextile Mars brings them to completion. Jupiter is trine Saturn, enabling the quests of Jupiter (in the Eighth House of occult research) to be accurately recorded and assimilated through the methodology of Saturn.

nhân của ông. Ông cũng được ghi nhận là người đã tiết lộ bản chất thật của thuật giả kim cho thế giới hiện đại. Nhiều bạn bè của ông là các tác giả văn chương có khuynh hướng thần bí, gồm Hermann Hesse và Richard Wilhelm; ông thậm chí viết lời giới thiệu cho phiên bản *Kinh Dịch* của Wilhelm. Sao Hỏa đồng chủ quản nhà 9 của Jung về các chuyến đi và nhà 10 về thành tựu thế gian, và Jung đã du hành rộng rãi, thăm nhiều nền văn hóa khác nhau của châu Á, Bắc và Nam Phi, và người Da đỏ ở New Mexico. Trong những chuyến đi này, Jung tìm kiếm những biểu tượng vốn có nơi mọi người (ông gọi chúng là "các nguyên mẫu") để chứng minh các lý thuyết của mình về tính tập thể của tâm thức con người. Sao Hỏa lục hợp Sao Mộc kích hoạt những chuyến đi này, và Sao Thổ lục hợp Sao Hỏa đưa chúng đến hoàn tất. Sao Mộc tam hợp Sao Thổ, cho phép những cuộc tìm kiếm của Sao Mộc (trong nhà 8 của nghiên cứu huyền học) được ghi chép và đồng hóa chính xác qua phương pháp luận của Sao Thổ.

3. Other Angular Planets.

3. Các hành tinh góc khác.

Although technically placed in the Third House, **Pluto in Taurus is considered angular, since it is located on the Fourth House cusp**. Pluto, ruler of man's collective unconscious, is located in the lowest part of the horoscope, sensitizing Jung to the deeper and often hidden aspects of human nature. Pluto coruling his Midheaven brought the exploration of these areas into his professional sphere.

Dù về kỹ thuật được đặt trong nhà 3, **Sao Diêm Vương trong Kim Ngưu được xem là hành tinh góc, vì nó nằm trên đỉnh nhà 4**. Sao Diêm Vương, chủ tinh của vô thức tập thể của con người, nằm ở phần thấp nhất của lá số chiêm tinh, khiến Jung nhạy cảm với các phương diện sâu hơn và thường ẩn giấu của bản chất con người. Việc Sao Diêm Vương đồng chủ quản Thiên Đỉnh của ông đã đưa sự khám phá các lĩnh vực này vào phạm vi nghề nghiệp của ông.

Uranus is in Leo in the Seventh House of marriage and largely describes Jung's wife, Emma. Although she raised five children, she never lost her own identity and became an excellent analyst in her own right. A weaker individual would have found it easier to

Sao Thiên Vương ở Sư Tử trong nhà 7 của hôn nhân và phần lớn mô tả vợ của Jung, Emma. Dù bà nuôi năm người con, bà không bao giờ đánh mất bản sắc riêng và trở thành một nhà phân tích xuất sắc theo đúng tư cách của mình. Một cá nhân yếu hơn có lẽ đã thấy

merge her identity with this powerful man's, but a strong-willed, independent, positive Uranian woman must insist on a life of her own, as did Emma Jung.

dễ dàng hơn khi hòa tan bản sắc của mình vào bản sắc của người đàn ông quyền lực này, nhưng một phụ nữ chịu ảnh hưởng Sao Thiên Vương, có ý chí mạnh, độc lập và tích cực, phải khẳng định một đời sống riêng của mình, như Emma Jung đã làm.

In his other personal relationships, this position of Uranus often brought sudden breaks with associates. The ruler of this house (Moon) is square to Uranus, causing sudden disruptions in personal ties as well as the nonacceptance of Jung's views by the contemporary public (which the Moon rules). Mars trine Uranus caused great dissatisfaction with established theories, leaving Jung with the need constantly to invent new concepts. For example, he introduced the terms "extrovert" and "introvert" into psychological parlance.

Trong các quan hệ cá nhân khác của ông, vị trí Sao Thiên Vương này thường đem đến những đoạn tuyệt đột ngột với các cộng sự. Chủ tinh của nhà này (Mặt Trăng) góc vuông với Sao Thiên Vương, gây ra những gián đoạn bất ngờ trong các ràng buộc cá nhân cũng như việc công chúng đương thời (do Mặt Trăng chủ quản) không chấp nhận quan điểm của Jung. Sao Hỏa tam hợp Sao Thiên Vương gây ra sự bất mãn lớn với các lý thuyết đã được thiết lập, để lại nơi Jung nhu cầu liên tục phát minh các khái niệm mới. Chẳng hạn, ông đã đưa các thuật ngữ "hướng ngoại" và "hướng nội" vào ngôn ngữ tâm lý học.

E. MAJOR CONFIGURATIONS – E. CÁC CẤU HÌNH CHÍNH

The most prominent planetary picture in this horoscope is **the fixed cross between Saturn, Uranus, Pluto, Moon, and the Midheaven.** Fixed signs govern inherent values and ideals, and the opposition between Saturn (past) and Uranus (future) forced Jung to challenge established beliefs and present new concepts to the world. The conjunction of the Moon (personal subconscious) with Pluto (collective unconscious) was the focal point for Jung's ability to develop and articulate his theories concerning the collective unconscious. As the Midheaven (profession) completes the grand cross, Jung used his career as his tool to present his views to the world.[1]

Bức tranh hành tinh nổi bật nhất trong lá số chiêm tinh này là **thập giá cố định giữa Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Diêm Vương, Mặt Trăng và Thiên Đỉnh.** Các dấu hiệu cố định chi phối các giá trị và lý tưởng cố hữu, và sự đối vị giữa Sao Thổ (quá khứ) và Sao Thiên Vương (tương lai) buộc Jung thách thức các niềm tin đã thiết lập và trình bày các khái niệm mới cho thế giới. Sự đồng vị của Mặt Trăng (tiềm thức cá nhân) với Sao Diêm Vương (vô thức tập thể) là tiêu điểm cho khả năng của Jung trong việc phát triển và diễn đạt các lý thuyết của ông về vô thức tập thể. Khi Thiên Đỉnh (nghề nghiệp) hoàn tất Đại Thập Giá, Jung đã dùng sự nghiệp của mình như công cụ để trình bày các quan điểm của ông với thế giới.1

F. HOUSE-BY-HOUSE ANALYSIS – F. PHÂN TÍCH TỪNG NHÀ

1. Second House: Finances.

1. Nhà 2: Tài chính.

Much of Jung's income was earned from the publication of his various writings (Pisces on the cusp, while its ruler, Neptune, is placed in the Third House of writing). Neptune square the Sun shows the necessity to associate with emotionally disturbed people, but additional income was earned when the latter became his patients.

Phần lớn thu nhập của Jung đến từ việc xuất bản nhiều tác phẩm khác nhau của ông (Song Ngư ở đỉnh nhà, trong khi chủ tinh của nó, Sao Hải Vương, được đặt trong nhà 3 của viết lách). Sao Hải Vương góc vuông Mặt Trời cho thấy sự cần thiết phải liên hệ với những người rối loạn cảm xúc, nhưng thu nhập bổ sung được tạo ra khi những người sau này trở thành bệnh nhân của ông.

2. Third House: Communications, Writing.

2. Nhà 3: Truyền thông, viết lách.

Neptune conjunct the Moon shows the importance of dreams as a factor in Jung's basic understanding of both himself and mankind. Jung's memory was very precise about his dreams, and he refers to them frequently in his writings. Neptune square the Ascendant brought pressure in reconciling his personal faith with his environment; he believed that a man's religious feelings cannot be ignored and must be applied to his daily existence if strong tensions are not to emerge, and cause difficulties for the individual in relating to life.

Sao Hải Vương đồng vị Mặt Trăng cho thấy tầm quan trọng của các giấc mơ như một yếu tố trong sự hiểu biết căn bản của Jung về cả chính ông và nhân loại. Trí nhớ của Jung về các giấc mơ rất chính xác, và ông thường xuyên nhắc đến chúng trong các tác phẩm của mình. Sao Hải Vương góc vuông điểm mọc đem lại áp lực trong việc hòa giải đức tin cá nhân của ông với môi trường; ông tin rằng những cảm nhận tôn giáo của một người không thể bị bỏ qua và phải được áp dụng vào sự tồn tại hằng ngày của y nếu không muốn những căng thẳng mạnh xuất hiện và gây khó khăn cho cá nhân trong việc liên hệ với đời sống.

3. Fourth House: Home.

3. Nhà 4: Gia đình.

Venus, ruler of Taurus, governs this unoccupied House. Jung's home was quite beautiful, located next to a lake in Switzerland (Venus in Cancer—water). Peace, harmony, and solitude (Pluto near the cusp) were essential to him, and he rarely entertained visitors. As Venus is placed in the Sixth House of work, he did a great deal of his labors at home, especially during his later years.

Sao Kim, chủ tinh của Kim Ngưu, chi phối nhà không có hành tinh này. Ngôi nhà của Jung khá đẹp, nằm bên một hồ nước ở Thụy Sĩ (Sao Kim trong Cự Giải—nước). Bình an, hòa hợp và cô tịch (Sao Diêm Vương gần đỉnh nhà) là thiết yếu đối với ông, và ông hiếm khi tiếp khách. Vì Sao Kim được đặt trong nhà 6 của công việc, ông làm rất nhiều việc tại nhà, đặc biệt trong những năm về sau.

4. Fifth House: Creativity, Children, Pleasure.

4. Nhà 5: Sáng tạo, con cái, thú vui.

Mercury, ruler of this House, is conjunct Venus (planet of beauty), revealing Jung as a highly talented individual. Along with writing

Sao Thủy, chủ tinh của nhà này, đồng vị Sao Kim (hành tinh của vẻ đẹp), cho thấy Jung là một cá nhân có tài năng cao. Cùng với việc viết

his many books, he painted exquisite mandalas and made unusual stone carvings. Since Mercury is located in the Sixth House of health and is well aspected in Cancer, Jung enjoyed exercise in the form of walking, boating, and fishing. In addition, Mercury indicates that his five children would tend to bring him great joy.

nhiều sách, ông vẽ những mandala tinh xảo và tạo ra các tác phẩm chạm khắc đá khác thường. Vì Sao Thủy nằm trong nhà 6 của sức khỏe và được tạo góc hợp tốt trong Cự Giải, Jung thích vận động dưới hình thức đi bộ, chèo thuyền và câu cá. Ngoài ra, Sao Thủy chỉ ra rằng năm người con của ông có khuynh hướng đem lại cho ông niềm vui lớn.

5. Sixth House: Employees, Employment, Health.

5. Nhà 6: Người làm, việc làm, sức khỏe.

Venus and Mercury conjoined here in Cancer made Jung extremely concerned with helping emotionally afflicted people. The placement of these two bodies sextile to the Moon brought great devotion from coworkers. Jung was basically physically very healthy and full of vitality all his life.

Sao Kim và Sao Thủy đồng vị tại đây trong Cự Giải khiến Jung cực kỳ quan tâm đến việc giúp đỡ những người bị đau khổ về cảm xúc. Vị trí của hai thiên thể này lục hợp với Mặt Trăng đem lại sự tận tụy lớn lao từ các đồng sự. Về căn bản, Jung có thể chất rất khỏe mạnh và đầy sinh lực suốt đời.

6. Eighth House: Death.

6. Nhà 8: Cái chết.

Jupiter's placement in this House is a very protective influence, bringing long life and death from natural causes in old age. Mercury (ruler of this house) conjoined with Venus indicates an extremely peaceful end. His death resulted from a heart failure—quite a natural end for someone with a Leo Sun.

Vị trí của Sao Mộc trong nhà này là một ảnh hưởng rất bảo vệ, đem lại đời sống dài lâu và cái chết do nguyên nhân tự nhiên khi tuổi già. Sao Thủy (chủ tinh của nhà này) đồng vị với Sao Kim chỉ ra một kết thúc cực kỳ bình an. Cái chết của ông do suy tim—một kết thúc khá tự nhiên đối với người có Mặt Trời Sư Tử.

7. Ninth House: Higher Education, Distant Lands.

7. Nhà 9: Giáo dục cao, các vùng đất xa.

Mars, ruler of the Ninth House, is sextile Jupiter (awards). Jung was the recipient of many honorary degrees from various institutions of higher learning. His writings are published all over the world and translated into many languages.

Sao Hỏa, chủ tinh của nhà 9, lục hợp Sao Mộc (giải thưởng). Jung là người nhận nhiều bằng danh dự từ các cơ sở giáo dục cao khác nhau. Các tác phẩm của ông được xuất bản trên khắp thế giới và được dịch ra nhiều ngôn ngữ.

8. Twelfth House: Confinement, Occult Research.

8. Nhà 12: Giam hãm, nghiên cứu huyền học.

The ruler of the Twelfth House, Saturn, is placed in the First House, the area of personal

Chủ tinh của nhà 12, Sao Thổ, được đặt trong nhà 1, lĩnh vực của cách tiếp cận cá nhân với

approach to the world. Before presenting his beliefs to the public, Jung did a great deal of reflection and meditation. Intensely interested in the occult, Jung is credited with reintroducing alchemy to the world of the twentieth century. This can be understood astrologically if we note that the ruler of metals (Saturn) is square Pluto (planet that transforms matter from one form into another). The urge to delve into alchemy emerged in dreams (Pluto conjunct the Moon, Saturn square). These recurring dreams concentrated on events in the seventeenth century (the time when alchemy was at its height). Jung finally concluded that his task was to bring alchemy out of the darkness of superstition and into the light of understanding.

thế giới. Trước khi trình bày niềm tin của mình với công chúng, Jung đã suy tư và tham thiền rất nhiều. Quan tâm mãnh liệt đến huyền học, Jung được ghi nhận là người tái giới thiệu thuật giả kim với thế giới thế kỷ hai mươi. Điều này có thể được hiểu về mặt chiêm tinh nếu chúng ta lưu ý rằng chủ tinh của kim loại (Sao Thổ) góc vuông Sao Diêm Vương (hành tinh biến đổi vật chất từ hình thức này sang hình thức khác). Thôi thúc đào sâu vào thuật giả kim xuất hiện trong các giấc mơ (Sao Diêm Vương đồng vị Mặt Trăng, Sao Thổ góc vuông). Những giấc mơ lặp lại này tập trung vào các sự kiện trong thế kỷ mười bảy (thời kỳ thuật giả kim ở đỉnh cao). Cuối cùng Jung kết luận rằng nhiệm vụ của ông là đưa thuật giả kim ra khỏi bóng tối mê tín và vào ánh sáng của sự hiểu biết.

G. GENERAL ANALYSIS OF MAJOR EVENTS IN THE LIFE – G. PHÂN TÍCH TỔNG QUÁT VỀ CÁC SỰ KIỆN CHÍNH TRONG ĐỜI

This section can explore the astrological indications at work in the relationship between Carl Jung and Sigmund Freud. In 1903, when Jung's progressed Midheaven (career) conjoined his natal Mars (ruler of the Tenth House), he started working at the Burghölzli Psychiatric Clinic. At that time his progressed Sun entered Virgo in the Seventh House, showing employment through public service. It was there that Jung's interest in the subconscious began to surface as his progressed Moon passed through the Fourth House (psychological foundations). He also became interested in the work of the Taurean Freud as progressed Venus (ruler of Taurus) trined his natal Midheaven and entered the Seventh House of partnerships.

Mục này có thể khảo sát các chỉ dấu chiêm tinh đang vận hành trong mối quan hệ giữa Carl Jung và Sigmund Freud. Năm 1903, khi Thiên Đỉnh tiến trình (sự nghiệp) của Jung đồng vị Sao Hỏa bản mệnh của ông (chủ tinh của nhà 10), ông bắt đầu làm việc tại Phòng khám Tâm thần Burghölzli. Vào thời điểm đó, Mặt Trời tiến trình của ông đi vào Xử Nữ trong nhà 7, cho thấy việc làm thông qua phục vụ công chúng. Chính tại đó, sự quan tâm của Jung đến tiềm thức bắt đầu nổi lên khi Mặt Trăng tiến trình của ông đi qua nhà 4 (các nền tảng tâm lý). Ông cũng bắt đầu quan tâm đến công trình của Freud thuộc Kim Ngưu khi Sao Kim tiến trình (chủ tinh của Kim Ngưu) tam hợp Thiên Đỉnh bản mệnh của ông và đi vào nhà 7 của các quan hệ đối tác.

In 1907 Jung's progressed Moon passed through the Seventh House and he traveled to Vienna to meet with Freud, with whom he had been corresponding for several years. In

Năm 1907, Mặt Trăng tiến trình của Jung đi qua nhà 7 và ông du hành đến Vienna để gặp Freud, người mà ông đã trao đổi thư từ trong nhiều năm. Ngoài các quá cảnh tích cực của

addition to the positive transits of Mercury (mind) and Neptune (all psychological work), Jung's transiting Jupiter trined his Midheaven. This configuration symbolizes that Jung would learn a great deal from Freud.

Sao Thủy (thể trí) và Sao Hải Vương (toàn bộ công việc tâm lý), Sao Mộc quá cảnh của Jung tam hợp Thiên Đỉnh của ông. Cấu hình này tượng trưng rằng Jung sẽ học được rất nhiều từ Freud.

In 1913, however, Jung broke off the relationship—a difficult event for Freud, as he had looked upon Jung as the foremost exponent of his teachings and had hoped that Jung would carry on his work. At that period Jung's progressed Venus was trine his natal Neptune, pulling him toward more spiritual interests. The transiting Neptune was also trine his Midheaven, which gave even further importance to the mystical tendencies inherent in his chart. It now becomes quite understandable why Jung felt that he had become too limited by Freud's sexually oriented doctrines. Completing Jung's astrological portrait at the time of the break with Freud, we find that his progressed Ascendant entered Aries, and his progressed Midheaven entered Capricorn. These cardinal signs stress the importance of individual actions and reveal the desire to go one's own way to explore one's own theories.

Tuy nhiên, năm 1913, Jung cắt đứt mối quan hệ—một sự kiện khó khăn đối với Freud, vì ông đã xem Jung là người trình bày hàng đầu các giáo huấn của mình và hy vọng Jung sẽ tiếp nối công việc của ông. Vào giai đoạn đó, Sao Kim tiến trình của Jung tam hợp Sao Hải Vương bản mệnh của ông, kéo ông về những mối quan tâm tinh thần hơn. Sao Hải Vương quá cảnh cũng tam hợp Thiên Đỉnh của ông, điều này càng làm nổi bật thêm các khuynh hướng thần bí vốn có trong lá số chiêm tinh của ông. Giờ đây có thể hiểu khá rõ vì sao Jung cảm thấy mình đã trở nên quá bị giới hạn bởi các học thuyết định hướng tính dục của Freud. Khi hoàn tất chân dung chiêm tinh của Jung vào thời điểm đoạn tuyệt với Freud, chúng ta thấy điểm mọc tiến trình của ông đi vào Bạch Dương, và Thiên Đỉnh tiến trình của ông đi vào Ma Kết. Những dấu hiệu chính yếu này nhấn mạnh tầm quan trọng của hành động cá nhân và tiết lộ ước muốn đi theo con đường riêng để khám phá các lý thuyết riêng của mình.

Jung viewed the Age of Pisces as a period in which Man was unconscious of his own divinity (the Christ within, as the occultist would say). He saw the Age of Aquarius, however, as the time when Mankind would understand its true nature. As we approach the New Age, Jung's work is beginning to be understood and accepted by more and more people. Jung was a harbinger of the coming era, a man who attempted to guide Mankind to its enlightenment through the painful and difficult realization of his own being.

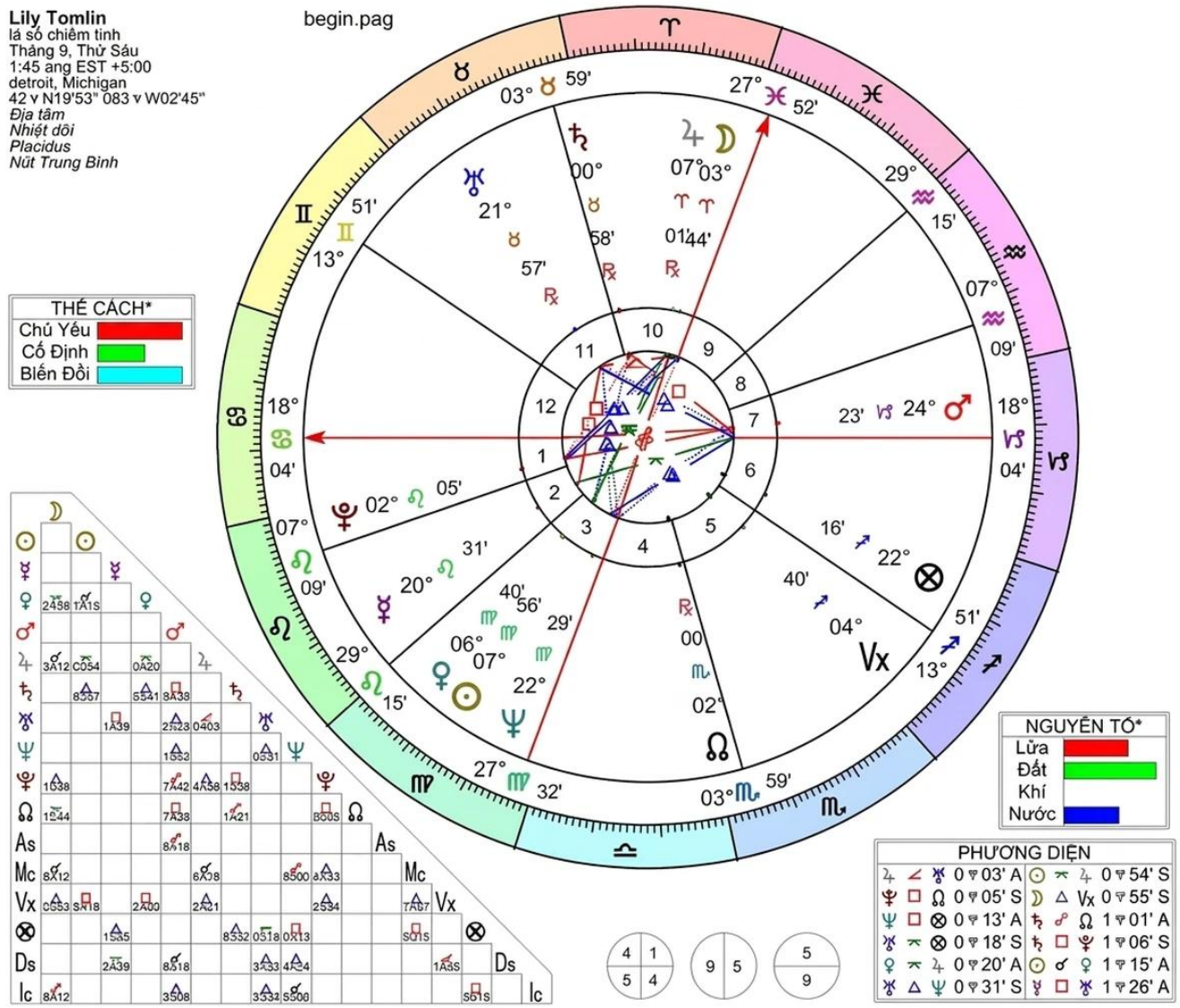
Jung nhìn Kỷ Nguyên Song Ngư như một thời kỳ trong đó con người không ý thức về thiên tính của chính mình (Đức Christ bên trong, như nhà huyền học sẽ nói). Tuy nhiên, ông thấy Kỷ Nguyên Bảo Bình là thời điểm khi nhân loại sẽ hiểu bản chất thật của mình. Khi chúng ta tiến gần Kỷ Nguyên Mới, công trình của Jung bắt đầu được ngày càng nhiều người hiểu và chấp nhận. Jung là người báo trước thời đại đang đến, một người đã cố gắng dẫn dắt nhân loại đến sự giác ngộ của nó thông qua sự chứng nghiệm đau đớn và khó khăn về bản thể của chính mình.

[1] Here is a very good example of the inability of the masses to respond in a personal sense to the vibrations of the outer planets—in this instance Pluto. If they could, everyone would reach the same enlightenment concerning the relationship between the collective unconscious and the individual. Jung was a highly developed soul who could respond to his Pluto-Moon conjunction in a personal way and relate his findings to Mankind.

1 Đây là một ví dụ rất tốt về việc quần chúng không có khả năng đáp ứng theo nghĩa cá nhân với các rung động của các hành tinh bên ngoài—trong trường hợp này là Sao Diêm Vương. Nếu họ có thể, mọi người sẽ đạt cùng một sự giác ngộ liên quan đến mối quan hệ giữa vô thức tập thể và cá nhân. Jung là một linh hồn phát triển cao, có thể đáp ứng với đồng vị Sao Diêm Vương-Mặt Trăng của mình theo cách cá nhân và liên hệ các phát hiện của ông với nhân loại.

50 – 50

LILY TOMLIN: VOICE OF LAUGHTER – LILY TOMLIN: TIẾNG NÓI CỦA TIẾNG CƯỜI



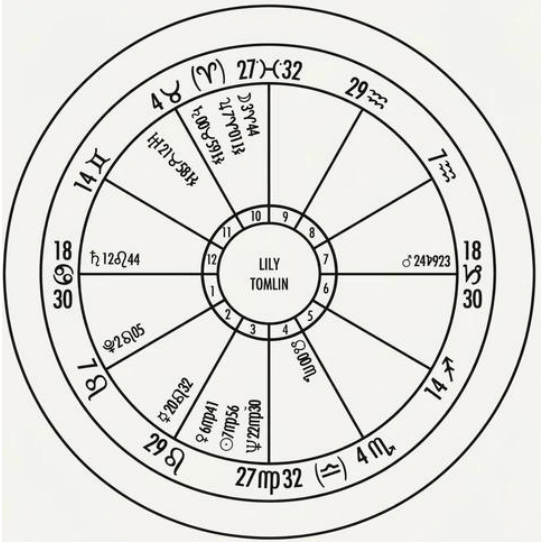


Diagram 25

Biểu đồ 25

The key to the success of a life with a strong Virgo influence is synthesis. This is the ability to draw parts and pieces from existing wholes and recreate them into other wholes which take on greater meaning and contain additional value. Lily Tomlin certainly achieves this process in her warm and poignant portrayals and in so doing evokes a great deal of purposeful introspection and laughter.

Chìa khóa cho sự thành công của một đời sống có ảnh hưởng Xử Nữ mạnh là sự tổng hợp. Đây là khả năng rút ra các phần và mảnh từ những toàn thể hiện hữu và tái tạo chúng thành những toàn thể khác mang ý nghĩa lớn hơn và chứa giá trị bổ sung. Lily Tomlin chắc chắn đạt được tiến trình này trong những khắc họa ấm áp và sâu sắc của cô, và khi làm như vậy, cô gợi lên rất nhiều sự nội quan có mục đích và tiếng cười.

A. HEMISPHERIC EMPHASIS – A. NHẤN MẠNH BÁN CẦU

With the exception of Mars, all the planets in Lily Tomlin's chart are located in the eastern half of the map. This almost completely Oriental preponderance reveals her as someone whose needs and purposes are brought into being through her own initiation and effort. She is much more the actor than the reactor, much more involved with cause than effect. The placement of Mars in her Seventh House (called by Marc Edmund Jones "a singleton in hemisphere") is a very important position. It shows her ability to stimulate the people with whom she comes in contact and, on a personal level, to dominate and direct her partners. Yet it also reveals the

Ngoại trừ Sao Hỏa, tất cả các hành tinh trong lá số chiêm tinh của Lily Tomlin đều nằm ở nửa phía đông của bản đồ. Sự trội vượt gần như hoàn toàn phương Đông này tiết lộ cô là người mà các nhu cầu và mục đích được đưa vào hiện hữu thông qua sự khởi xướng và nỗ lực của chính mình. Cô là người hành động nhiều hơn là người phản ứng, liên quan nhiều hơn với nguyên nhân hơn là kết quả. Vị trí của Sao Hỏa trong nhà 7 của cô (được Marc Edmund Jones gọi là "một singleton trong bán cầu") là một vị trí rất quan trọng. Nó cho thấy khả năng của cô trong việc kích thích những người mà cô tiếp xúc, và ở bình diện cá nhân, trong việc chi phối và chỉ đạo các đối tác của

need to have very strong and determined people in her life with whom such partnership can be made. Mars in Grand Trine with Uranus and Neptune shows that she can be very successful in both of these respects: stimulating the public (Eleventh House Uranus) and creating strong partnerships (Mars in Capricorn). She will, however, find that the square from Saturn to Mars may lead to some difficulties in structuring shared power between herself and her associates.

mình. Tuy vậy, nó cũng tiết lộ nhu cầu có những người rất mạnh mẽ và quyết đoán trong đời cô, những người có thể tạo lập quan hệ đối tác như thế. Sao Hỏa trong Đại Tam Hợp với Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương cho thấy cô có thể rất thành công ở cả hai phương diện này: kích thích công chúng (Sao Thiên Vương nhà 11) và tạo ra các quan hệ đối tác mạnh mẽ (Sao Hỏa trong Ma Kết). Tuy nhiên, cô sẽ thấy rằng góc vuông từ Sao Thổ đến Sao Hỏa có thể dẫn đến một số khó khăn trong việc cấu trúc quyền lực được chia sẻ giữa cô và các cộng sự.

Lily has an equal number of planets above and below the horizon, indicating a balance between her subjective and objective lives. With the Sun, Mercury, and Venus below, her creative process is very much an "internal factory." Yet with the Moon (also ruling the chart) above and at the Midheaven, she is able to give externalized form and focus to her subjective processes.

Lily có số lượng hành tinh bằng nhau ở trên và dưới đường chân trời, chỉ ra sự cân bằng giữa đời sống chủ quan và khách quan của cô. Với Mặt Trời, Sao Thủy và Sao Kim ở bên dưới, tiến trình sáng tạo của cô rất nhiều là một "nhà máy nội tâm." Tuy vậy, với Mặt Trăng (cũng chủ quản lá số chiêm tinh) ở bên trên và tại Thiên Đỉnh, cô có thể trao hình thức và trọng tâm bên ngoài hóa cho các tiến trình chủ quan của mình.

B. SYNTHESIS OF ELEMENTS AND QUALITIES – B. TỔNG HỢP CÁC HÀNH VÀ PHẨM TÍNH

Lily's chart is most unusual in this respect. She has a marked earthy preponderance with six planets in these signs as well as a very strong positioning of planets in the fiery signs. Yet there are no planets in the airy triplicity nor any at all in water. The latter element is present, however, through her Cancer Ascendant and Pisces Midheaven.

Lá số chiêm tinh của Lily rất khác thường về phương diện này. Cô có một sự trội vượt hành thổ rõ rệt với sáu hành tinh trong các dấu hiệu này, cũng như một vị trí rất mạnh của các hành tinh trong các dấu hiệu hành hỏa. Tuy nhiên, không có hành tinh nào trong bộ ba hành khí, và hoàn toàn không có hành tinh nào trong hành thủy. Dù vậy, hành sau vẫn hiện diện qua điểm mọc Cự Giải và Thiên Đỉnh Song Ngư của cô.

This somewhat difficult combination of fire and earth creates the need to give form to her abundant creative impulses. Very often the forms will not keep up with the pace of the creativity and she will find herself dissatisfied even though others may find great (and true)

Sự kết hợp hơi khó khăn giữa hỏa và thổ này tạo ra nhu cầu trao hình thức cho các thôi thúc sáng tạo dồi dào của cô. Rất thường khi các hình thức sẽ không theo kịp nhịp độ sáng tạo, và cô sẽ thấy mình không hài lòng dù người khác có thể thấy thiên tài lớn lao (và

genius in her work. The need to constantly "reach up" for inspiration while at the same time constantly "reach down" to ground and assure herself of practical success can create abundant tension in the life. The interconnection of the Sun in Virgo and Mercury in Leo is typical of this dilemma. It expresses the need to make one's creations very much a personal expression, yet when they are given out (through the square to Uranus in Taurus) they loose that personality and become part of the collective. Learning how to release her "little selves" into the big world is a very important lesson for her. The Moon in Aries at the Midheaven also speaks about this in part.

chân thật) trong tác phẩm của cô. Nhu cầu liên tục "vươn lên" để tìm cảm hứng, đồng thời liên tục "vươn xuống" để đặt nền và tự bảo đảm về thành công thực tế, có thể tạo ra căng thẳng dồi dào trong đời sống. Sự liên kết giữa Mặt Trời trong Xử Nữ và Sao Thủy trong Sư Tử là điển hình cho nan đề này. Nó diễn đạt nhu cầu khiến các sáng tạo của mình trở thành một biểu hiện rất cá nhân, nhưng khi chúng được đưa ra (qua góc vuông với Sao Thiên Vương trong Kim Ngưu), chúng đánh mất tính cá nhân ấy và trở thành một phần của tập thể. Học cách thả những "bản ngã nhỏ" của cô vào thế giới rộng lớn là một bài học rất quan trọng đối với cô. Mặt Trăng trong Bạch Dương tại Thiên Đỉnh cũng phần nào nói về điều này.

The lack of air means that she has to find her very own ways to communicate. Luckily for us, she is able to do this. Having no air in the chart causes one to reinterpret other people's ways of relating. Lily's square from Uranus to Mercury helps her to do this in most unique and unusual ways.

Việc thiếu hành khí có nghĩa là cô phải tìm ra những cách riêng của mình để truyền đạt. May mắn cho chúng ta, cô có thể làm điều này. Không có hành khí trong lá số chiêm tinh khiến người ta diễn giải lại những cách liên hệ của người khác. Góc vuông của Lily từ Sao Thiên Vương đến Sao Thủy giúp cô làm điều này theo những cách hết sức độc đáo và khác thường.

She has a fairly even distribution of the planets and major points in the chart in the quadruplicities (cardinal, fixed, and mutable signs). There is a slight cardinal emphasis due to her Cancer Ascendant and the Moon's placement in Aires. This cardinality adds motivation and drive to the horoscope, emphasized by Mars in Capricorn as well.

Cô có sự phân bố khá đều của các hành tinh và các điểm chính trong lá số chiêm tinh theo các nhóm tứ phân (các dấu hiệu chính yếu, cố định và biến đổi). Có một sự nhấn mạnh chính yếu nhẹ do điểm mọc Cự Giải của cô và vị trí của Mặt Trăng trong Bạch Dương. Tính chính yếu này thêm động lực và sức thúc đẩy cho lá số chiêm tinh, cũng được nhấn mạnh bởi Sao Hỏa trong Ma Kết.

C. SUN, MOON, ASCENDANT, AND THEIR INTERRELATIONSHIP – C. MẶT TRỜI, MẶT TRĂNG, ĐIỂM MỌC VÀ MỐI TƯƠNG QUAN CỦA CHÚNG

The Sun's position conjunct Venus in Virgo gives Lily great charm and appeal. She can project this to the masses of people through the position of the Moon in Aries at the

Vị trí Mặt Trời đồng vị Sao Kim trong Xử Nữ đem lại cho Lily sức duyên dáng và sức hấp dẫn lớn lao. Cô có thể phóng chiếu điều này đến đông đảo quần chúng qua vị trí Mặt Trăng

Midheaven. The conjunction of the Moon with Jupiter and trine Pluto not only assures her of professional success but adds to the dynamics of her personal charisma. The placement of the Moon in fire and the Sun in earth and the separation of the two by an inconjunct aspect is not so easy. This was alluded to in section B. Yet Lily's efforts at trying to give the perfect form to her creative impulses is typical of the Virgo individual and the net results for us are those wonderful girls and women synthesized from Lily's life experiences.

trong Bạch Dương tại Thiên Đỉnh. Sự đồng vị của Mặt Trăng với Sao Mộc và tam hợp Sao Diêm Vương không chỉ bảo đảm thành công nghề nghiệp cho cô mà còn tăng thêm động lực cho sức thu hút cá nhân của cô. Vị trí Mặt Trăng trong hỏa và Mặt Trời trong thổ, cùng sự tách biệt giữa hai nguồn sáng bởi một góc hợp bất đồng vị, không dễ dàng cho lắm. Điều này đã được ám chỉ trong mục B. Tuy nhiên, nỗ lực của Lily nhằm cố gắng trao hình thức hoàn hảo cho các thôi thúc sáng tạo của mình là điển hình của cá nhân Xử Nữ, và kết quả cuối cùng đối với chúng ta là những cô gái và phụ nữ tuyệt vời được tổng hợp từ các kinh nghiệm đời sống của Lily.

The Cancer Ascendant has a great deal to do with her ability to collect the bits and pieces from her immediate confrontations with life. These are the building blocks for her characters. Lily puts herself into each of these portraits and projects them with the directness and strength of her Aries Moon. Jupiter makes these figures larger-than-life, something an actress needs in terms of the dynamics of the stage.

Điểm mọc Cự Giải có liên quan rất nhiều đến khả năng của cô trong việc thu thập những mẩu và mảnh từ các cuộc đối diện trực tiếp của cô với đời sống. Chúng là các khối xây dựng cho các nhân vật của cô. Lily đặt chính mình vào từng chân dung này và phóng chiếu chúng với sự trực tiếp và sức mạnh của Mặt Trăng Bạch Dương của cô. Sao Mộc làm cho các hình tượng này lớn hơn đời thường, một điều mà một nữ diễn viên cần xét theo động lực của sân khấu.

D. WEIGHING THE PLANETS – D. CÂN NHẮC CÁC HÀNH TINH

1. Ruler of the Chart.

1. Chủ tinh của lá số chiêm tinh.

The Moon in Aries at the Midheaven is certainly the ruler. Its significance has already been covered in previous paragraphs.

Mặt Trăng ở Bạch Dương tại Thiên Đỉnh chắc chắn là chủ tinh. Ý nghĩa của nó đã được đề cập trong các đoạn trước.

2. Planets in the First House.

2. Các hành tinh trong Nhà Thứ Nhất.

Pluto in the First is very important. Not only does it give her the power to dominate any environment in which she finds herself, but its placement in Leo speaks directly about the stage and the theater. People with Pluto in the First also tend to birth and rebirth their personality. In this respect, Lily would work

Sao Diêm Vương ở Nhà Thứ Nhất rất quan trọng. Nó không chỉ đem lại cho bà sức mạnh để chế ngự bất kỳ môi trường nào mà bà hiện diện, mà vị trí của nó trong Sư Tử còn nói trực tiếp về sân khấu và kịch trường. Những người có Sao Diêm Vương ở Nhà Thứ Nhất cũng có khuynh hướng khai sinh và tái sinh phàm ngã

very hard to gather the pieces together which will eventually become another "Telephone Lady" or an "Edith Ann" and work synthesizing these pieces until, voila—the "Cosmic Bag Lady" is born!

của mình. Về phương diện này, Lily sẽ làm việc rất chăm chỉ để gom các mảnh ghép lại với nhau, cuối cùng chúng sẽ trở thành một "Quý Bà Điện Thoại" khác hoặc một "Edith Ann", và sẽ tổng hợp những mảnh ghép này cho đến khi, voilà—"Quý Bà Túi Xách Vũ Trụ" ra đời!

3. Most Elevated Planets.

3. Các hành tinh cao nhất.

The Moon and Jupiter occupy this placement and we have already discussed much concerning their significance. One thing could be added and that is that the Aries placements have a great deal to do with the success of Lily's one-woman shows. The Aries Moon also contributes to her unity of personality—her ability to keep all the Virgo pieces under one head.

Mặt Trăng và Sao Mộc chiếm vị trí này, và chúng ta đã bàn nhiều về ý nghĩa của chúng. Có thể thêm một điều, đó là các vị trí Bạch Dương liên quan rất nhiều đến thành công của các chương trình độc diễn của Lily. Mặt Trăng Bạch Dương cũng góp phần vào sự thống nhất của phàm ngã bà—khả năng giữ tất cả những mảnh Xử Nữ dưới một cái đầu duy nhất.

4. Other Angular Planets.

4. Các hành tinh góc khác.

Mars in Capricorn in the Seventh has also already been explained.

Sao Hỏa ở Ma Kết trong Nhà Thứ Bảy cũng đã được giải thích.

E. MAJOR CONFIGURATIONS – E. CÁC CẤU HÌNH CHÍNH

There are three other major configurations in Lily Tomlin's chart that should be discussed. We've already mentioned some of the characteristics of the earthy Grand Trine of Mars-Uranus-Neptune. Some other features of this powerful combination of planets is that it produces innovations based on collective human archetypes of behavior. Thus Lily can take the activities of young girls in general and project a structured character (Mars in Capricorn) called "Edith Ann." The basis of her creative process in this respect has much to do with this particular placement.

Có ba cấu hình chính khác trong lá số chiêm tinh của Lily Tomlin cần được bàn đến. Chúng ta đã nhắc đến một số đặc điểm của đại tam hợp hành thổ giữa Sao Hỏa-Sao Thiên Vương-Sao Hải Vương. Một số đặc tính khác của tổ hợp hành tinh mạnh mẽ này là nó tạo ra những đổi mới dựa trên các nguyên mẫu tập thể của hành vi con người. Vì vậy, Lily có thể lấy các hoạt động của những cô bé nói chung và phóng chiếu một nhân vật có cấu trúc (Sao Hỏa ở Ma Kết) tên là "Edith Ann." Nền tảng tiến trình sáng tạo của bà về phương diện này liên quan rất nhiều đến vị trí đặc biệt này.

This structuring ability is carried through from another perspective in her horoscope by the trine from Saturn to Venus and the Sun. In addition to lending longevity to her career it

Khả năng cấu trúc này được chuyển tiếp từ một góc nhìn khác trong lá số chiêm tinh của bà qua tam hợp từ Sao Thổ đến Sao Kim và Mặt Trời. Ngoài việc đem lại sự bền lâu cho sự

also stabilizes her nature, allowing the incredible self-discripline and determined work effort which are part of her nature.

nghiệp của bà, nó cũng ổn định bản chất của bà, cho phép kỷ luật tự thân phi thường và nỗ lực làm việc kiên định vốn là một phần bản chất của bà.

Pluto trine Jupiter and the Moon allows her to project emotion to large numbers of people and to have such projections penetrate into others. This is another example of planets in the eastern hemisphere: the ability to project (and here we have Leo and Aries, two very electric signs) and evoke reactions from others.

Sao Diêm Vương tam hợp Sao Mộc và Mặt Trăng cho phép bà phóng chiếu cảm xúc đến đông đảo người khác, và khiến các phóng chiếu ấy thấm sâu vào họ. Đây là một ví dụ khác về các hành tinh ở bán cầu đông: khả năng phóng chiếu (và ở đây chúng ta có Sư Tử và Bạch Dương, hai dấu hiệu rất điện lực) và khơi dậy phản ứng từ người khác.

F. ANALYSIS OF PLANETS AND HOUSES NOT PREVIOUSLY DELINEATED – F. PHÂN TÍCH CÁC HÀNH TINH VÀ NHÀ CHƯA ĐƯỢC LUẬN GIẢI TRƯỚC ĐÓ

1. Second House: Finances, Resources.

Lily's greatest resource is her ability to communicate her own particular creations (Mercury in Leo in mutual reception with the Sun). The Sun in the Third House as ruler of the Second also emphasizes this characteristic. The Sun's conjunction with Venus trine Saturn in Taurus shows that Lily's finances will grow with time. The chart shows that she did not come from a wealthy family (Mercury as ruler of the Fourth House is not well aspected) but that her financial picture would certainly improve with time (Saturn/Chronos trine the Sun-Venus).

1. Nhà Thứ Hai: Tài chính, nguồn lực.

Nguồn lực lớn nhất của Lily là khả năng truyền đạt những sáng tạo đặc thù của chính bà (Sao Thủy ở Sư Tử trong tiếp nhận hỗ tương với Mặt Trời). Mặt Trời ở Nhà Thứ Ba với tư cách chủ tinh của Nhà Thứ Hai cũng nhấn mạnh đặc tính này. Sự đồng vị của Mặt Trời với Sao Kim, tam hợp Sao Thổ ở Kim Ngưu, cho thấy tài chính của Lily sẽ tăng trưởng theo thời gian. Lá số chiêm tinh cho thấy bà không xuất thân từ một gia đình giàu có (Sao Thủy, với tư cách chủ tinh của Nhà Thứ Tư, không được tạo góc hợp tốt), nhưng bức tranh tài chính của bà chắc chắn sẽ cải thiện theo thời gian (Sao Thổ/Chronos tam hợp Mặt Trời-Sao Kim).

2. Third House: Travel and Communication—the Mind.

Neptune in the Third and well aspected shows Lily's incredible imagination. The Virgo placements reveal the ability to synthesize as well as the tremendous amount of traveling in her life. Neptune would also signify her communication to large numbers of people (the trine to Uranus) through film.

2. Nhà Thứ Ba: Du hành và truyền thông—thể trí.

Sao Hải Vương ở Nhà Thứ Ba và được tạo góc hợp tốt cho thấy trí tưởng tượng phi thường của Lily. Các vị trí Xử Nữ bộc lộ khả năng tổng hợp cũng như lượng du hành rất lớn trong đời bà. Sao Hải Vương cũng biểu thị việc bà truyền thông đến đông đảo người khác (tam hợp với Sao Thiên Vương) qua điện ảnh.

3. Fifth House: Creative Self-Expression.

Pluto in Leo in the First House trine the Moon and Jupiter is the ruler of this House, certainly revealing her abundance in this area. Pluto is also square to Saturn. This means that she would periodically withdraw from public life in order to tear down and rebuild certain plans, projects, and ideas relative to her creativity. Old personas (Pluto in the First) would have to "die" in order for new ones to be born.

4. Sixth House: Health, Employment.

These areas are very strong. Jupiter as ruler of this House is with the Moon in the Tenth trine to Pluto giving a constant source of expanded opportunities for work. In terms of health, strong Pluto trines give great powers of recuperation and regeneration. This she will need as Pluto trine the Moon and Jupiter in Aries is also very driving and she has to be very careful not to overwork to the point of exhaustion.

5. Ninth House: Higher Mind.

With Uranus as the ruler in trine to Neptune and Mars, Lily probably has some very special interests in terms of this House. I would certainly think that she is a friend of astrology and metaphysics and with all of her earthiness would (and does) express her attunement to the deeper aspects of life in a most practical way.

6. Twelfth House: Inner Resources and Self-Undoing.

With Mercury as the ruler square to Uranus

3. Nhà Thứ Năm: Tự biểu đạt sáng tạo.

Sao Diêm Vương ở Sư Tử trong Nhà Thứ Nhất, tam hợp Mặt Trăng và Sao Mộc, là chủ tinh của Nhà này, chắc chắn bộc lộ sự phong phú của bà trong lĩnh vực này. Sao Diêm Vương cũng vuông góc với Sao Thổ. Điều này có nghĩa là theo từng chu kỳ, bà sẽ rút khỏi đời sống công chúng để phá bỏ và xây dựng lại một số kế hoạch, dự án và ý tưởng liên quan đến tính sáng tạo của mình. Những chân dung phàm ngã cũ (Sao Diêm Vương ở Nhà Thứ Nhất) sẽ phải "chết" để những chân dung mới được sinh ra.

4. Nhà Thứ Sáu: Sức khỏe, công việc.

Những lĩnh vực này rất mạnh. Sao Mộc, với tư cách chủ tinh của Nhà này, đi cùng Mặt Trăng ở Nhà Thứ Mười, tam hợp với Sao Diêm Vương, đem lại một nguồn cơ hội mở rộng liên tục cho công việc. Về sức khỏe, các tam hợp mạnh của Sao Diêm Vương đem lại năng lực phục hồi và tái sinh rất lớn. Bà sẽ cần điều này, vì Sao Diêm Vương tam hợp Mặt Trăng và Sao Mộc ở Bạch Dương cũng rất thúc đẩy, và bà phải hết sức cẩn thận để không làm việc quá sức đến mức kiệt quệ.

5. Nhà Thứ Chín: Thượng trí.

Với Sao Thiên Vương là chủ tinh, tam hợp với Sao Hải Vương và Sao Hỏa, Lily có lẽ có một số mối quan tâm rất đặc biệt liên quan đến Nhà này. Tôi chắc chắn nghĩ rằng bà là một người bạn của chiêm tinh học và siêu hình học, và với toàn bộ tính chất hành thổ của mình, bà sẽ—và quả thật đang—biểu đạt sự hòa điệu của mình với các phương diện sâu xa hơn của đời sống theo cách thực tiễn nhất.

6. Nhà Thứ Mười Hai: Nguồn lực nội tâm và sự tự phá hoại.

Với Sao Thủy là chủ tinh, vuông góc với Sao

and inconjunct Mars, Lily has to be careful about her nervous system. She can easily go on overload and become overly sensitive and high-strung. She creates so many ideas at the same time that elimination is very difficult for her, as is, at times, discrimination relative to the priorities of these ideas.

Thiên Vương và tạo góc 150° với Sao Hỏa, Lily phải cẩn thận với hệ thần kinh của mình. Bà có thể dễ dàng bị quá tải và trở nên quá nhạy cảm, căng thẳng. Bà tạo ra quá nhiều ý tưởng cùng một lúc đến nỗi việc loại bỏ rất khó đối với bà, cũng như đôi khi việc phân định thứ tự ưu tiên của các ý tưởng này.

51 – 51

RAJNEESH: VOICE OF THE MAGICIAN – RAJNEESH: TIẾNG NÓI CỦA NHÀ ẢO THUẬT

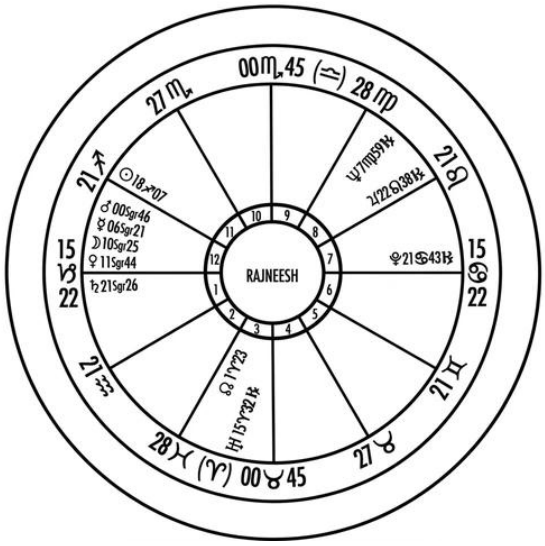


Diagram 26

Sơ đồ 26

The true magician transforms energy into matter and matter into energy. He therefore embodies one of the major principles of the Ancient Wisdom Teachings: matter and energy are interchangeable. Matter is Spirit manifesting at its lowest vibratory rate, while Spirit is matter vibrating at its highest. Einstein expressed this most succinctly through his Theory of Relativity when he stated "E = mc2" or, Energy = matter times the speed of light squared. I am assuming that this means "vibrating" at the speed of light squared.

Nhà ảo thuật chân chính chuyển hóa năng lượng thành vật chất và vật chất thành năng lượng. Do đó, y hiện thân cho một trong những nguyên lý chính của các Giáo Huấn Minh Triết Ngàn Đời: vật chất và năng lượng có thể hoán đổi cho nhau. Vật chất là Tinh thần biểu lộ ở nhịp rung thấp nhất, trong khi Tinh thần là vật chất rung động ở nhịp cao nhất. Einstein đã diễn đạt điều này một cách cô đọng nhất qua Thuyết Tương Đối của ông khi phát biểu "E = mc2" hay, Năng lượng = vật chất nhân với bình phương tốc độ ánh sáng. Tôi giả định rằng điều này có nghĩa là "rung động" ở bình phương tốc độ ánh sáng.

There are two kinds of magicians: those who transform energy and matter in order to effectuate an increase in the expression of the Love of Divinity and who are thus healers; and those who create the phenomena of transformation in order to express personal will. These latter magicians work for their own, temporary material and emotional benefit and serve to create their own and others eventual self-destruction. Rajneesh is a true magician, but of which kind? For many years, tens of thousands called him father and guru, swearing that under his guidance they made enormous strides in their psychological and spiritual growth. Yet thousands of others, including many on local, state, and federal governmental levels, called him a charlatan. The outcry against him from both within and without his vast organization led to his eventual imprisonment and deportation. For this, many will call him martyr, while others will say he received his just rewards.

Có hai loại nhà ảo thuật: những người chuyển hóa năng lượng và vật chất nhằm tạo ra sự gia tăng trong biểu đạt Tình Thương của Thiên Tính, và vì vậy là những người chữa lành; và những người tạo ra các hiện tượng chuyển hóa nhằm biểu đạt ý chí cá nhân. Những nhà ảo thuật thuộc loại sau làm việc vì lợi ích vật chất và cảm xúc tạm thời của chính họ, và góp phần tạo nên sự tự hủy diệt cuối cùng của chính họ và của người khác. Rajneesh là một nhà ảo thuật chân chính, nhưng thuộc loại nào? Trong nhiều năm, hàng chục nghìn người gọi ông là cha và đạo sư, thề rằng dưới sự hướng dẫn của ông, họ đã đạt những bước tiến khổng lồ trong sự tăng trưởng tâm lý và tinh thần của mình. Tuy nhiên, hàng nghìn người khác, bao gồm nhiều người ở các cấp chính quyền địa phương, tiểu bang và liên bang, gọi ông là kẻ bịp bợm. Làn sóng phản đối ông từ cả bên trong lẫn bên ngoài tổ chức rộng lớn của ông đã dẫn đến việc ông cuối cùng bị giam giữ và trục xuất. Vì điều này, nhiều người sẽ gọi ông là vị tử đạo, trong khi những người khác sẽ nói rằng ông đã nhận đúng quả báo của mình.

I don't know which type of magician he is, although I have seen and heard much laughter coming out of the hearts and faces of his saffron-and-maroon-robed followers. I am certain, however, that somewhere in a remote part of the world, Rajneesh, prematurely old and sick, is still sitting with a broad if enigmatic smile upon his lips.

Tôi không biết ông thuộc loại nhà ảo thuật nào, mặc dù tôi đã thấy và nghe nhiều tiếng cười phát ra từ trái tim và gương mặt của những người đi theo ông, khoác áo màu nghệ và đỏ hạt dẻ. Tuy nhiên, tôi chắc chắn rằng ở đâu đó tại một vùng xa xôi của thế giới, Rajneesh, già trước tuổi và bệnh tật, vẫn đang ngồi với một nụ cười rộng nhưng bí ẩn trên môi.

A. HEMISPHERIC EMPHASIS – A. NHẤN MẠNH BÁN CẦU

The majority of Rajneesh's planets fall in the southern and eastern hemispheres. This would tend to give a life in which one has the need and natural inclination to be very self-initiatory. In addition, these placements serve to externalize the life energies so that one

Phần lớn các hành tinh của Rajneesh rơi vào bán cầu nam và bán cầu đông. Điều này có khuynh hướng đem lại một đời sống trong đó người ta có nhu cầu và khuynh hướng tự nhiên là rất tự khởi xướng. Ngoài ra, các vị trí này giúp ngoại hiện các năng lượng sống, để

would find oneself involved with many people. Yet, the position of the Sun at the end of the Eleventh House and four planets in the Twelfth would lead one to be more than a bit reclusive. We thus have an individual who would tend to remain behind the scenes and who would require a great deal of privacy. The four-planet stellium in Capricorn, a sign of will, ceremony, and power, predominates here. This indicates the urge and (in this chart as we shall soon see) the ability to wield such power and to utilize this will from behind the scenes.

người ta sẽ thấy mình liên hệ với nhiều người. Tuy nhiên, vị trí của Mặt Trời ở cuối Nhà Thứ Mười Một và bốn hành tinh trong Nhà Thứ Mười Hai sẽ khiến người ta khá ẩn dật. Vì vậy, chúng ta có một cá nhân có khuynh hướng ở phía sau hậu trường và cần rất nhiều sự riêng tư. Chùm sao bốn hành tinh trong Ma Kết, một dấu hiệu của ý chí, nghi lễ và quyền lực, chiếm ưu thế ở đây. Điều này cho thấy thôi thúc và, trong lá số chiêm tinh này như chúng ta sẽ sớm thấy, khả năng sử dụng quyền lực ấy và vận dụng ý chí này từ phía sau hậu trường.

B. SYNTHESIS OF ELEMENTS AND QUALITIES – B. TỔNG HỢP CÁC HÀNH VÀ TÍNH CHẤT

There are seven planets in Cardinal signs and six in earth, giving a very strong Capricorn influence. In addition, Saturn in Capricorn rises in the chart to a Capricorn Ascendant and the Moon is also in this sign. Cardinality gives motivation and the urge to achieve one's goals. When the element of the earth is added, we have a person who is very materially motivated. The urge to build on the land is evident and emphasized by the position of the Moon in Capricorn. It is little wonder then that Rajneesh and his followers bought and developed a great property in Oregon and were working to achieve their own ministate before Rajneesh's demise. Capricorn is the sign of government and hierarchy, while Sagittarius (Rajneesh's Sun sign) is the sign of religion and philosophy. Together, this combination would lead to a theocratic form of rulership with Rajneesh as both temporal (Capricorn) and spiritual (Sagittarius) leader. Yet, the degree of temporal leadership would not be very much in evidence as the Capricorn influence of four planets are hidden in the Twelfth House. The more obvious, social position of the Eleventh House Sagittarius Sun would serve to show his spiritual command

Có bảy hành tinh trong các dấu hiệu chính yếu và sáu hành tinh trong hành thổ, đem lại một ảnh hưởng Ma Kết rất mạnh. Ngoài ra, Sao Thổ ở Ma Kết mọc trong lá số chiêm tinh đến một điểm mọc Ma Kết, và Mặt Trăng cũng ở dấu hiệu này. Tính chính yếu đem lại động lực và thôi thúc đạt được các mục tiêu của mình. Khi hành thổ được thêm vào, chúng ta có một người rất được thúc đẩy bởi vật chất. Thôi thúc xây dựng trên đất đai là điều rõ ràng và được nhấn mạnh bởi vị trí của Mặt Trăng trong Ma Kết. Vì vậy, không có gì lạ khi Rajneesh và những người đi theo ông đã mua và phát triển một khu đất lớn ở Oregon, và đang làm việc để đạt được tiểu bang riêng của họ trước khi Rajneesh sụp đổ. Ma Kết là dấu hiệu của chính quyền và huyền giai, trong khi Nhân Mã (dấu hiệu mặt trời của Rajneesh) là dấu hiệu của tôn giáo và triết học. Cùng nhau, tổ hợp này sẽ dẫn đến một hình thức quyền chủ quản thần quyền, với Rajneesh vừa là lãnh đạo thế tục (Ma Kết) vừa là lãnh đạo tinh thần (Nhân Mã). Tuy nhiên, mức độ lãnh đạo thế tục sẽ không biểu hiện rõ ràng lắm, vì ảnh hưởng Ma Kết của bốn hành tinh bị ẩn trong Nhà Thứ Mười Hai. Vị trí xã hội rõ ràng hơn của Mặt Trời Nhân Mã ở Nhà Thứ Mười Một sẽ

more clearly to the outside world.

giúp thể hiện mệnh lệnh tinh thần của ông rõ hơn với thế giới bên ngoài.

There is no air in the horoscope and very little water. Only Pluto is in Cancer, and this watery placement cannot be taken as too personal an expression of this element, as Pluto was in Cancer for almost 30 years. The emphasis on earth in the building sign of Capricorn is very much in evidence as all people who joined Rajneesh's organization had to give up all their material resources to that organization. All income earned by the many thousands of followers was donated to the group and each person was given an allowance. The absence of water would place a very strong emphasis on the need to continually cultivate resources and on a personal level would not gear this person to strong emotionalism. Yet I should like to point out that I have met many "Rajneeshis" as the followers are called (they are also known as "sanyasans"). All seemed very happy by this arrangement and indeed were quite satisfied with their choice of life and life style.

Không có hành khí trong lá số chiêm tinh và rất ít hành thủy. Chỉ có Sao Diêm Vương ở Cự Giải, và vị trí hành thủy này không thể được xem như một biểu đạt quá cá nhân của hành này, vì Sao Diêm Vương đã ở Cự Giải gần 30 năm. Sự nhấn mạnh vào hành thổ trong dấu hiệu xây dựng Ma Kết rất rõ ràng, vì tất cả những người gia nhập tổ chức của Rajneesh phải từ bỏ mọi nguồn lực vật chất của mình cho tổ chức đó. Tất cả thu nhập do hàng nghìn người đi theo kiếm được đều được hiến tặng cho nhóm, và mỗi người được cấp một khoản phụ cấp. Sự vắng mặt của hành thủy sẽ đặt một nhấn mạnh rất mạnh vào nhu cầu liên tục vun bồi các nguồn lực, và ở cấp độ cá nhân, điều này sẽ không định hướng người này đến cảm xúc mãnh liệt. Tuy nhiên, tôi muốn chỉ ra rằng tôi đã gặp nhiều "Rajneeshis", như những người đi theo được gọi, họ cũng được biết đến là "sanyasans". Tất cả đều có vẻ rất hạnh phúc với sự sắp đặt này, và thật vậy, khá hài lòng với lựa chọn đời sống và lối sống của họ.

The absense of air is an interesting facet in the chart. It leads to the need to have absolute intellectual control. There is a great desire that all people should think alike, i.e. espouse Rajneesh's personal, philosophical viewpoint. Indeed, it is impossible to be a successful member of any sect without the members strictly following the outlook of the leader or the leader's doctrine. I found that the prevailing mental attitude was one of incredible openmindedness and lack of prejudice. In fact there was a very prevalent attitude of "anything goes" among his followers. Such an attitude, especially in regard to sex, and such a communal financial orientation are certainly not in keeping with the predominate American way of life. These aspects of their life style would eventually

Sự vắng mặt của hành khí là một khía cạnh thú vị trong lá số chiêm tinh. Nó dẫn đến nhu cầu kiểm soát trí tuệ tuyệt đối. Có một mong muốn lớn rằng mọi người nên suy nghĩ giống nhau, tức là tán thành quan điểm triết học cá nhân của Rajneesh. Thật vậy, không thể trở thành một thành viên thành công của bất kỳ giáo phái nào nếu các thành viên không nghiêm ngặt theo quan điểm của người lãnh đạo hoặc giáo lý của người lãnh đạo. Tôi nhận thấy thái độ trí tuệ thịnh hành là một thái độ cởi mở phi thường và thiếu định kiến. Thật ra, có một thái độ rất phổ biến kiểu "muốn gì cũng được" nơi những người đi theo ông. Một thái độ như vậy, đặc biệt liên quan đến tình dục, và một định hướng tài chính cộng đồng như vậy chắc chắn không phù hợp với lối sống chủ đạo của người Mỹ. Những phương diện

backfire on Rajneesh and his followers.

này trong lối sống của họ cuối cùng sẽ phản tác dụng đối với Rajneesh và những người đi theo ông.

It should be kept in mind that the followers of a guru or cult leader totally open themselves to the mental and psychological (as well as psychic) influences of that leader. In effect they reflect, on a group level, the personality of that leader. The strong Twelfth House orientation of Rajneesh's chart is certainly able to pervade the consciousness of others with his own desires, goals, and life energies.

Cần ghi nhớ rằng những người đi theo một đạo sư hay lãnh tụ giáo phái hoàn toàn mở mình ra trước các ảnh hưởng trí tuệ và tâm lý, cũng như thông linh, của người lãnh đạo đó. Trên thực tế, ở cấp độ nhóm, họ phản chiếu phàm ngã của người lãnh đạo ấy. Định hướng Nhà Thứ Mười Hai mạnh mẽ trong lá số chiêm tinh của Rajneesh chắc chắn có khả năng thấm vào tâm thức của người khác bằng những ham muốn, mục tiêu và năng lượng sống của chính ông.

C. SUN, MOON, ASCENDANT, AND THEIR INTERRELATIONSHIP – C. MẶT TRỜI, MẶT TRĂNG, ĐIỂM MỌC, VÀ MỐI TƯƠNG QUAN CỦA CHÚNG

The Sun is very strong in this chart as it is trine to its own ruler, i.e. Sun in Sagittarius trine Jupiter in Leo. This "mutual reception" of the Sun and Jupiter adds to the expansive and philosophical orientation of Rajneesh's character. That he would express these facets of himself through a group orientation is shown by the double influence of the Eleventh House placement of the Sun as well as the trine to Uranus. Such positions would also lead to abundant traveling in order to share a doctrine which to the majority of people would appear to be very out of the ordinary. The fact that he would easily be able to gather a large group of consenting followers is also seen by this Grand Trine which gives incredible charisma.

Mặt Trời rất mạnh trong lá số chiêm tinh này vì nó tam hợp với chính chủ tinh của mình, tức là Mặt Trời ở Nhân Mã tam hợp Sao Mộc ở Sư Tử. Sự "tiếp nhận hỗ tương" này của Mặt Trời và Sao Mộc thêm vào định hướng mở rộng và triết học trong tính cách của Rajneesh. Việc ông sẽ biểu đạt các phương diện này của bản thân qua một định hướng nhóm được thể hiện bởi ảnh hưởng kép của vị trí Mặt Trời ở Nhà Thứ Mười Một cũng như tam hợp với Sao Thiên Vương. Những vị trí như vậy cũng sẽ dẫn đến nhiều chuyến du hành để chia sẻ một giáo lý mà đối với đa số người sẽ có vẻ rất khác thường. Việc ông có thể dễ dàng tập hợp một nhóm lớn những người đi theo tự nguyện cũng được thấy qua đại tam hợp này, vốn đem lại sức cuốn hút phi thường.

The Moon is conjunct Venus and Mercury in an earth sign. This gives great magnetism and enables a person to bind and unite others. The presence of Venus endows a loving disposition as a rule and people would tend to want to be part of Rajneesh and voluntarily join him. The many trines from Neptune to the Capricorn planets (and especially to the

Mặt Trăng đồng vị Sao Kim và Sao Thủy trong một dấu hiệu hành thổ. Điều này đem lại sức hút lớn và cho phép một người ràng buộc, hợp nhất người khác. Sự hiện diện của Sao Kim thường ban cho một khuynh hướng yêu thương, và người ta sẽ có xu hướng muốn trở thành một phần của Rajneesh và tự nguyện gia nhập với ông. Nhiều tam hợp từ Sao Hải

Moon) further emphasize the Twelfth House tendency to be all things to all people and to do so quite naturally. It also shows the ease at which Rajneesh could gather in money from the larger collective of which he was a part (or which really was a part of him!).

Vương đến các hành tinh Ma Kết, đặc biệt đến Mặt Trăng, càng nhấn mạnh khuynh hướng Nhà Thứ Mười Hai là trở thành mọi sự đối với mọi người và làm điều đó một cách khá tự nhiên. Nó cũng cho thấy Rajneesh có thể dễ dàng thu gom tiền bạc từ tập thể rộng lớn mà ông là một phần, hoặc tập thể đó thật ra là một phần của ông!

The rising sign is Capricorn. This lends authority to one's self-presentation. Rajneesh was a person of tremendous power who would have no difficulty in binding and joining people together as well as in creating a hierarchy of assistants who would make sure that his will was implemented. I really believe that Rajneesh loved and cared for his followers and wished them well. Yet, Sagittarius loves to play games and sometimes those games can get out of hand and backfire. I think that such a grand-scale game did just that to Rajneesh. Sagittarius is the sign of ideals. It is sometimes very difficult for Sagittarians (and their followers) to see the difference between the real and the ideal. There are a lot of people on this planet who take the material plane (which is very consolidated, very "real") quite seriously. They do not easily tolerate those who do not.

Dấu hiệu mọc là Ma Kết. Điều này đem lại uy quyền cho cách tự trình hiện của một người. Rajneesh là một người có quyền lực to lớn, sẽ không gặp khó khăn gì trong việc ràng buộc và kết nối mọi người lại với nhau, cũng như tạo ra một huyền giai những người phụ tá bảo đảm rằng ý chí của ông được thực hiện. Tôi thật sự tin rằng Rajneesh yêu thương, quan tâm đến những người đi theo ông và mong điều tốt lành cho họ. Tuy nhiên, Nhân Mã thích chơi trò chơi, và đôi khi những trò chơi ấy có thể vượt khỏi tầm kiểm soát và phản tác dụng. Tôi nghĩ rằng một trò chơi quy mô lớn như vậy đã làm đúng điều đó với Rajneesh. Nhân Mã là dấu hiệu của các lý tưởng. Đôi khi rất khó để người Nhân Mã, và những người đi theo họ, thấy được sự khác biệt giữa cái thực và cái lý tưởng. Có rất nhiều người trên hành tinh này xem cõi vật chất, vốn rất cô đặc, rất "thực", là điều rất nghiêm túc. Họ không dễ dung thứ cho những người không như vậy.

D. WEIGHING THE PLANETS – D. CÂN NHẮC CÁC HÀNH TINH

1. Ruler of the Chart.

1. Chủ tinh của lá số chiêm tinh.

The absolute ruler of this horoscope is Saturn. Saturn, Lord of Karma, is sitting right on the Capricorn Ascendant. In addition, Saturn is exactly opposing Pluto and in a T-Square with that planet to Uranus. In addition, Saturn makes a close inconjunct with Jupiter. The latter indicates an inability to balance the forces of expansion with those of consolidation. It also gives a great need for status with a disregard or an inability to see

Chủ tinh tuyệt đối của lá số chiêm tinh này là Sao Thổ. Sao Thổ, Chúa Tể Nghiệp Quả, đang ngồi ngay trên điểm mọc Ma Kết. Ngoài ra, Sao Thổ đối vị chính xác với Sao Diêm Vương và nằm trong một Chữ T vuông với hành tinh đó đến Sao Thiên Vương. Thêm nữa, Sao Thổ tạo một góc 150° gần với Sao Mộc. Điều sau chỉ ra sự bất lực trong việc cân bằng các lực mở rộng với các lực củng cố. Nó cũng đem lại một nhu cầu lớn về địa vị cùng với sự xem nhẹ hoặc bất

the kind of responsibility such status brings. A good example of this is the collection of the dozens of Rolls-Royces, which, to the majority of people, was the symbol of Rajneesh's materialism and power. This collection, like Marie Antoinette's diamond necklace, was to be the symbolic statement against which a revolution could be launched to bring Rajneesh down. It should be noted that the ruler of his Tenth House is Pluto and Pluto opposes Saturn and squares Uranus. This would mean that Rajneesh would have a tremendous amount of energy available to achieve a certain rise of power. But it also means that others would eventually undermine him as his doctrine and way of life would be contrary to the prevailing social trend in the world around him.

lực trong việc thấy loại trách nhiệm mà địa vị ấy mang lại. Một ví dụ điển hình về điều này là bộ sưu tập hàng chục chiếc Rolls-Royce, vốn đối với đa số người là biểu tượng cho chủ nghĩa vật chất và quyền lực của Rajneesh. Bộ sưu tập này, giống như chuỗi kim cương của Marie Antoinette, sẽ trở thành phát ngôn biểu tượng mà một cuộc cách mạng có thể dựa vào để hạ bệ Rajneesh. Cần lưu ý rằng chủ tinh của Nhà Thứ Mười của ông là Sao Diêm Vương, và Sao Diêm Vương đối vị Sao Thổ, vuông góc Sao Thiên Vương. Điều này có nghĩa là Rajneesh sẽ có một lượng năng lượng khổng lồ để đạt được một sự trỗi dậy quyền lực nhất định. Nhưng nó cũng có nghĩa là những người khác cuối cùng sẽ ngấm ngầm phá hoại ông, vì giáo lý và lối sống của ông trái với xu hướng xã hội thịnh hành trong thế giới quanh ông.

An afflicted ruler, and Saturn is heavily afflicted, rising in a chart does not allow for the continued release of the ego's energy in such a way as to maintain the structures which that ego has erected. This is especially the case when in a difficult aspect to the Tenth House ruler, and most especially should that ruler be Pluto—the destroyer of the ego!

Một chủ tinh bị tổn hại, và Sao Thổ bị tổn hại nặng nề, mọc trong lá số chiêm tinh không cho phép sự phóng thích liên tục năng lượng của bản ngã theo cách duy trì các cấu trúc mà bản ngã ấy đã dựng lên. Điều này đặc biệt đúng khi nó nằm trong góc hợp khó khăn với chủ tinh Nhà Thứ Mười, và càng đặc biệt hơn khi chủ tinh ấy là Sao Diêm Vương—kẻ hủy diệt bản ngã!

2. Most Elevated Planet and Other Angular Planets.

2. Hành tinh cao nhất và các hành tinh góc khác.

The Sun is the planet rising highest toward the M.C. but is not close enough (nor is any other body) to have an influence as a planet in elevation. Yet the Sun is very strong, and Rajneesh's personal energies would certainly be felt very distinctly by anyone in his environment and beyond.

Mặt Trời là hành tinh mọc cao nhất hướng về Thiên Đỉnh, nhưng không đủ gần, và cũng không có thiên thể nào khác đủ gần, để có ảnh hưởng như một hành tinh ở vị trí cao. Tuy nhiên, Mặt Trời rất mạnh, và các năng lượng cá nhân của Rajneesh chắc chắn sẽ được bất kỳ ai trong môi trường của ông và xa hơn nữa cảm nhận rất rõ rệt.

Pluto is the only angular planet other than Saturn. We have already indicated some of its significance. One other thing might be mentioned. Pluto is in the Seventh House, the

Sao Diêm Vương là hành tinh góc duy nhất ngoài Sao Thổ. Chúng ta đã chỉ ra một số ý nghĩa của nó. Có thể nhắc thêm một điều khác. Sao Diêm Vương ở Nhà Thứ Bảy, nhà của

house of partnerships. Rajneesh's closest partner was a woman known as Sheila. In the end, she turned against him and tried to destroy (and perhaps succeeded) the structures he had created. This is certainly an indication of the opposition of Pluto to Saturn from the Seventh to the First.

các mối quan hệ hợp tác. Người cộng sự thân cận nhất của Rajneesh là một phụ nữ được biết đến với tên Sheila. Cuối cùng, bà đã quay lưng chống lại ông và cố gắng phá hủy, và có lẽ đã thành công, các cấu trúc mà ông đã tạo ra. Đây chắc chắn là một chỉ dấu của đối vị Sao Diêm Vương với Sao Thổ từ Nhà Thứ Bảy đến Nhà Thứ Nhất.

E. MAJOR PLANETARY CONFIGURATIONS – E. CÁC CẤU HÌNH HÀNH TINH CHÍNH

The three most important configurations have already been discussed. These are:

Ba cấu hình quan trọng nhất đã được bàn đến. Đó là:

The Grand Trine of the Sun-Jupiter-Uranus

Đại tam hợp của Mặt Trời-Sao Mộc-Sao Thiên Vương

The T-Square of Saturn-Pluto-Uranus

Chữ T vuông của Sao Thổ-Sao Diêm Vương-Sao Thiên Vương

The stellium in Capricorn in the Twelfth House.

Chùm sao trong Ma Kết ở Nhà Thứ Mười Hai.

F. ANALYSIS OF PLANETS AND HOUSES NOT PREVIOUSLY DELINEATED – F. PHÂN TÍCH CÁC HÀNH TINH VÀ NHÀ CHƯA ĐƯỢC LUẬN GIẢI TRƯỚC ĐÓ

1. Second House: Finances and Material Resources.

1. Nhà Thứ Hai: Tài chính và nguồn lực vật chất.

The Second House in this chart has Aquarius on its cusp. This is a clear indication that Rajneesh's money would come as a result of group efforts as well as through his ability to contact the public in general. Uranus, the ruler of Aquarius, is trine to Jupiter. This indicates publishing and other forms of reaching the public through the media (Uranus is in the Third House of communication). That his message would be very personal and that his charisma would strongly come across in this respect is seen by the third part of the Grand Trine, Jupiter and Uranus to the Sun in the Eleventh (House of the general public).

Nhà Thứ Hai trong lá số chiêm tinh này có Bảo Bình trên đỉnh nhà. Đây là một chỉ dấu rõ ràng rằng tiền bạc của Rajneesh sẽ đến nhờ các nỗ lực nhóm cũng như qua khả năng tiếp xúc với công chúng nói chung. Sao Thiên Vương, chủ tinh của Bảo Bình, tam hợp với Sao Mộc. Điều này chỉ ra hoạt động xuất bản và các hình thức khác để tiếp cận công chúng qua truyền thông, vì Sao Thiên Vương ở Nhà Thứ Ba của truyền thông. Việc thông điệp của ông sẽ rất cá nhân và sức cuốn hút của ông sẽ hiện rõ mạnh mẽ về phương diện này được thấy qua phần thứ ba của đại tam hợp: Sao Mộc và Sao Thiên Vương đến Mặt Trời ở Nhà Thứ Mười Một, Nhà của công chúng nói chung.

As Uranus is also square to Saturn and Pluto,

Vì Sao Thiên Vương cũng vuông góc với Sao

the affairs of the Second House would also contribute very much to his eventual downfall. The latter is clearly indicated by Saturn and Uranus's afflictions to the ruler of the Tenth House, Pluto.

Thổ và Sao Diêm Vương, các vấn đề của Nhà Thứ Hai cũng sẽ góp phần rất lớn vào sự sụp đổ cuối cùng của ông. Điều sau được chỉ rõ bởi các tổn hại của Sao Thổ và Sao Thiên Vương đối với chủ tinh của Nhà Thứ Mười, Sao Diêm Vương.

2. Fourth House: Domestic Affairs and One's Psychological Foundations.

2. Nhà Thứ Tư: Việc gia đình và các nền tảng tâm lý của một người.

Venus is the ruler of the Fourth House Taurus cusp. This indicates the urge to have wealth and the ability to get it. Venus is in Capricorn and very well aspected. Yet Uranus is square this planet and would show sudden reversals in one's financial and psychological stability. Perhaps in this case, the urge for physical and financial ease led to a reversal of Rajneesh's intention. Instead of showing that the spiritual (or rather the magician's) approach could lead to freedom from financial cares, Rajneesh got trapped in money's magnetism.

Sao Kim là chủ tinh của đỉnh nhà Kim Ngưu Nhà Thứ Tư. Điều này chỉ ra thôi thúc có của cải và khả năng đạt được nó. Sao Kim ở Ma Kết và được tạo góc hợp rất tốt. Tuy nhiên, Sao Thiên Vương vuông góc với hành tinh này và sẽ cho thấy những đảo ngược bất ngờ trong sự ổn định tài chính và tâm lý của một người. Có lẽ trong trường hợp này, thôi thúc về sự dễ chịu vật chất và tài chính đã dẫn đến một sự đảo ngược ý định của Rajneesh. Thay vì cho thấy cách tiếp cận tinh thần, hay đúng hơn là cách tiếp cận của nhà ảo thuật, có thể dẫn đến tự do khỏi những lo toan tài chính, Rajneesh đã mắc kẹt trong từ lực của tiền bạc.

Venus conjunct the Moon in the Twelfth is very connected to domiciles. Venus is the chart's Fourth House ruler, while the Moon is the natural ruler of the Fourth. Together these planets give the tendency to a very comfortable and beautiful domicile. The Twelfth is the "home" of ashrams—religiously oriented communities. The type of community that was established in Oregon was certainly a combination of the urge for the religious life of a spiritually based community plus the beauty of the area in which it was placed.

Sao Kim đồng vị Mặt Trăng trong Nhà Thứ Mười Hai liên hệ rất nhiều đến nơi cư ngụ. Sao Kim là chủ tinh Nhà Thứ Tư của lá số chiêm tinh, trong khi Mặt Trăng là chủ tinh tự nhiên của Nhà Thứ Tư. Cùng nhau, các hành tinh này đem lại khuynh hướng hướng đến một nơi cư ngụ rất tiện nghi và đẹp đẽ. Nhà Thứ Mười Hai là "ngôi nhà" của các ashram—những cộng đồng định hướng tôn giáo. Loại cộng đồng được thiết lập ở Oregon chắc chắn là sự kết hợp giữa thôi thúc hướng đến đời sống tôn giáo của một cộng đồng đặt nền trên tinh thần, cộng với vẻ đẹp của vùng đất nơi cộng đồng ấy được đặt.

3. Sixth House: Work and the Urge for Service.

3. Nhà Thứ Sáu: Công việc và thôi thúc phụng sự.

The Sixth House here is ruled by Jupiter. This shows the spiritual teachings that were so

Nhà Thứ Sáu ở đây do Sao Mộc chủ quản. Điều này cho thấy các giáo huấn tinh thần vốn là

much a part of Rajneesh's work. Yet, Jupiter is trine to the Sun, and one of the pitfalls of this otherwise wonderful position is to exaggerate one's self-importance. The ego can be overly expansive with such a placement. As Jupiter is inconjunct Saturn, Rajneesh would have a very difficult time in knowing how to put constraints upon himself. Another facet of the Sixth House relates to people who serve or work for you. These same planetary placements (Jupiter trine the Sun and Uranus and inconjunct Saturn) could easily have given people who were overly zealous in their desire to be of service in Rajneesh's life Thus his own followers and their abundant creativity and fun-loving and lusty approach to life could have been another factor in Rajneesh's downfall.

một phần rất lớn trong công việc của Rajneesh. Tuy nhiên, Sao Mộc tam hợp với Mặt Trời, và một trong những cạm bẫy của vị trí vốn rất tuyệt vời này là phóng đại tầm quan trọng của bản thân. Bản ngã có thể trở nên quá mở rộng với một vị trí như vậy. Vì Sao Mộc tạo góc 150° với Sao Thổ, Rajneesh sẽ rất khó biết cách đặt giới hạn cho chính mình. Một phương diện khác của Nhà Thứ Sáu liên quan đến những người phụng sự hoặc làm việc cho bạn. Cũng những vị trí hành tinh này, Sao Mộc tam hợp Mặt Trời và Sao Thiên Vương, đồng thời tạo góc 150° với Sao Thổ, có thể dễ dàng đem lại những người quá nhiệt thành trong mong muốn phụng sự trong đời sống của Rajneesh. Vì vậy, chính những người đi theo ông, cùng với tính sáng tạo dồi dào, cách tiếp cận đời sống ham vui và đầy nhục cảm của họ, có thể đã là một yếu tố khác trong sự sụp đổ của Rajneesh.

4. Eighth House: Death, Sex, and Other People's Resources.

All indications in the chart point to a very peaceful and easy death but in a country foreign to Rajneesh's birth. The Sun is ruling the Eighth and in trine to Jupiter and Uranus. These factors point to such a kind of passing. In addition, the ruler of the Fourth House, Venus, is conjunct the Moon in the Twelfth (the House of exile). Venus and the Moon when together show comfort on the material plane, but the nature of the circumstances surrounding the latter portion of Rajneesh's life and his eventual passing reveal comfort in obscurity.

As for other people's resources, he has had no trouble gathering these in by the multimillions! The well-aspected Jupiter and Neptune in the Eighth certainly see to that. Yet they are both retrograde and Neptune is in

4. Nhà Thứ Tám: Cái chết, tình dục, và nguồn lực của người khác.

Mọi chỉ dấu trong lá số chiêm tinh đều hướng đến một cái chết rất yên bình và dễ dàng, nhưng ở một quốc gia xa lạ với nơi sinh của Rajneesh. Mặt Trời chủ quản Nhà Thứ Tám và tam hợp với Sao Mộc và Sao Thiên Vương. Các yếu tố này chỉ đến một kiểu ra đi như vậy. Ngoài ra, chủ tinh của Nhà Thứ Tư, Sao Kim, đồng vị Mặt Trăng trong Nhà Thứ Mười Hai, Nhà của lưu đày. Sao Kim và Mặt Trăng khi đi cùng nhau cho thấy sự tiện nghi trên cõi vật chất, nhưng bản chất của các hoàn cảnh quanh phần cuối đời của Rajneesh và sự ra đi cuối cùng của ông bộc lộ sự tiện nghi trong khuất lấp.

Về nguồn lực của người khác, ông không gặp khó khăn gì trong việc thu gom những nguồn lực này với số tiền lên tới nhiều triệu! Sao Mộc và Sao Hải Vương được tạo góc hợp tốt trong Nhà Thứ Tám chắc chắn bảo đảm điều đó. Tuy

detriment in Virgo. These circumstances show that there could be (and there indeed were) some problems in the use of such resources.

Jupiter and Neptune together in the Eighth can lead to scandal where sex is concerned. This was of course the case as Rajneesh's followers were known to have a very open attitude when dealing with sex. Yet, when AIDS began to become a great problem, Rajneesh advised all of his followers to use contraceptives and rubber gloves when making love. This was sound advice, and yet the gamelike quality which pervaded the whole of the Rajneesh movement added its glamour to this counsel. They began to sell contraceptives manufactured in boxes with Rajneesh's picture on them. This did not add to his prestige among the average group of Americans and once again the Rajneeshis and Rajneesh did not consider the extent of the power of the prevailing culture. This blindness and idealism are other effects of strong Jupiter and Neptune placements in the chart.

5. Twelfth House: Self-Undoing, Hidden Resources.

The presence of the strong Twelfth House stellium has already been discussed. I want to focus this last paragraph on Jupiter's rulership of the Twelfth. It certainly supplied Rajneesh with abundant secret resources, both material and psychic. The Eighth House placement of Jupiter only adds to the power he exerted over others and over the material plane as well. Yet the inconjunct to Saturn reveals that Rajneesh had very poor insights into the value of structural and social limitations. Saturn was placed in his First House to teach him the

nhiên, cả hai đều nghịch hành và Sao Hải Vương hãm địa trong Xử Nữ. Những hoàn cảnh này cho thấy có thể có, và quả thật đã có, một số vấn đề trong việc sử dụng các nguồn lực ấy.

Sao Mộc và Sao Hải Vương cùng ở Nhà Thứ Tám có thể dẫn đến tai tiếng liên quan đến tình dục. Dĩ nhiên, đây chính là trường hợp, vì những người đi theo Rajneesh được biết là có thái độ rất cởi mở khi xử lý tình dục. Tuy nhiên, khi AIDS bắt đầu trở thành một vấn đề lớn, Rajneesh khuyên tất cả những người đi theo ông sử dụng phương tiện tránh thai và găng tay cao su khi làm tình. Đây là lời khuyên đúng đắn, nhưng tính chất như trò chơi thấm khắp toàn bộ phong trào Rajneesh đã thêm ảo cảm của nó vào lời khuyên này. Họ bắt đầu bán các phương tiện tránh thai được sản xuất trong những chiếc hộp có in hình Rajneesh trên đó. Điều này không làm tăng uy tín của ông trong nhóm người Mỹ bình thường, và một lần nữa những Rajneeshis và Rajneesh đã không xét đến mức độ quyền lực của nền văn hóa thịnh hành. Sự mù quáng và chủ nghĩa lý tưởng này là những hiệu ứng khác của các vị trí Sao Mộc và Sao Hải Vương mạnh trong lá số chiêm tinh.

5. Nhà Thứ Mười Hai: Sự tự phá hoại, nguồn lực ẩn giấu.

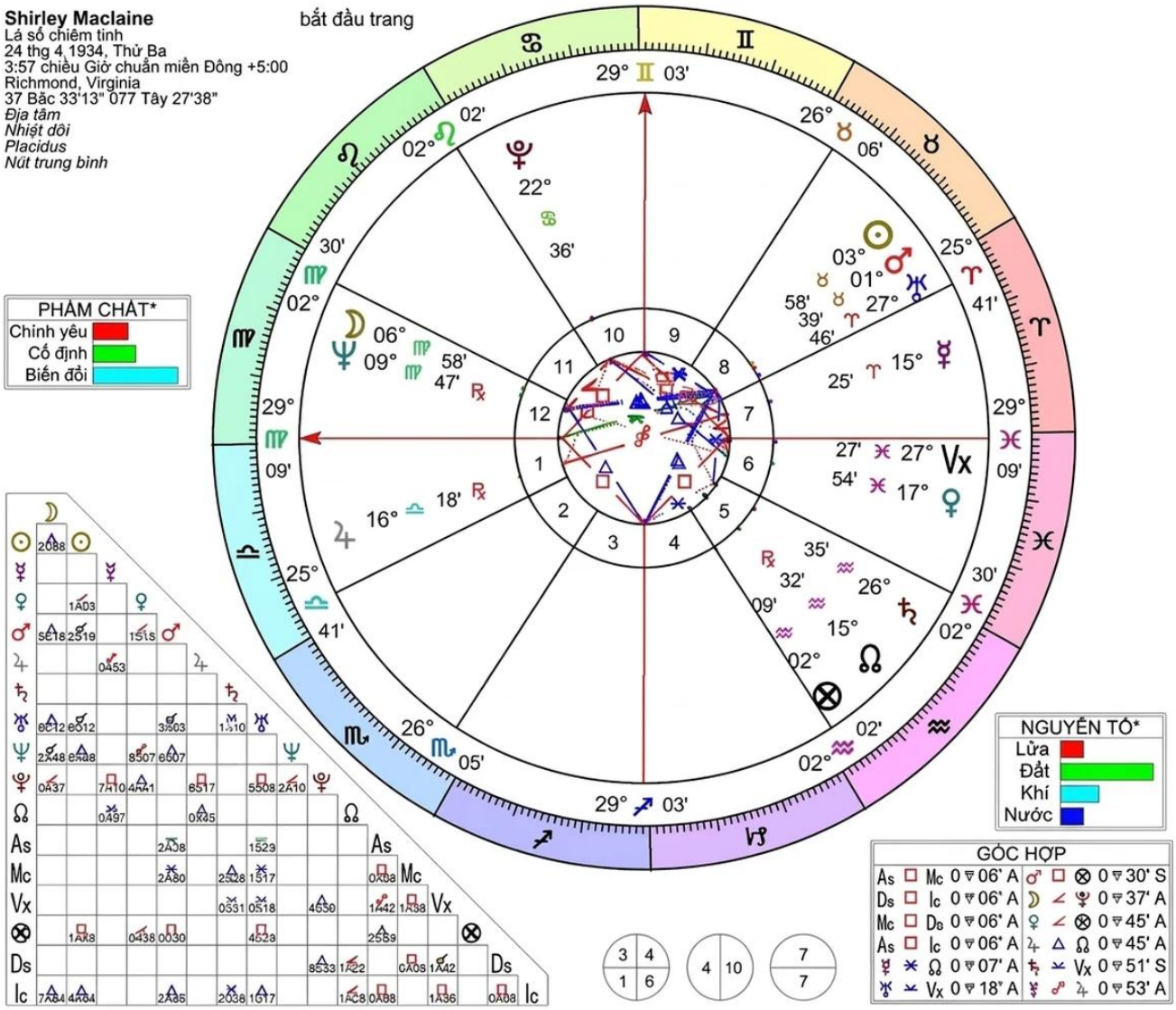
Sự hiện diện của chùm sao mạnh mẽ trong Nhà Thứ Mười Hai đã được bàn đến. Tôi muốn tập trung đoạn cuối này vào quyền chủ quản của Sao Mộc đối với Nhà Thứ Mười Hai. Nó chắc chắn đã cung cấp cho Rajneesh những nguồn lực bí mật dồi dào, cả vật chất lẫn thông linh. Vị trí Nhà Thứ Tám của Sao Mộc chỉ càng thêm vào quyền lực mà ông exert lên người khác cũng như lên cõi vật chất. Tuy nhiên, góc 150° với Sao Thổ bộc lộ rằng Rajneesh có những nhận thức rất kém về giá trị của các giới hạn cấu trúc và xã hội. Sao Thổ được đặt

lessons of moderation. By failing to learn them, he undid himself and his life work. Yet I am sure that there is that aspect of the game-playing philosopher in him and in his followers that sees in all of this just one more facet of the Great Illusion in which we all live and participate.

trong Nhà Thứ Nhất của ông để dạy ông các bài học về tiết độ. Vì không học được chúng, ông đã tự hủy hoại chính mình và công trình đời mình. Tuy nhiên, tôi chắc chắn rằng có phương diện của nhà triết học thích chơi trò chơi trong ông và trong những người đi theo ông, phương diện ấy thấy trong tất cả điều này chỉ thêm một mặt nữa của Đại Ảo Tưởng mà trong đó tất cả chúng ta đang sống và tham dự.

52 – 52

SHIRLEY MACLAINE: VOICE OF A NEW AGE WOMAN – SHIRLEY MACLAINE: TIẾNG NÓI CỦA MỘT PHỤ NỮ THỜI ĐẠI MỚI



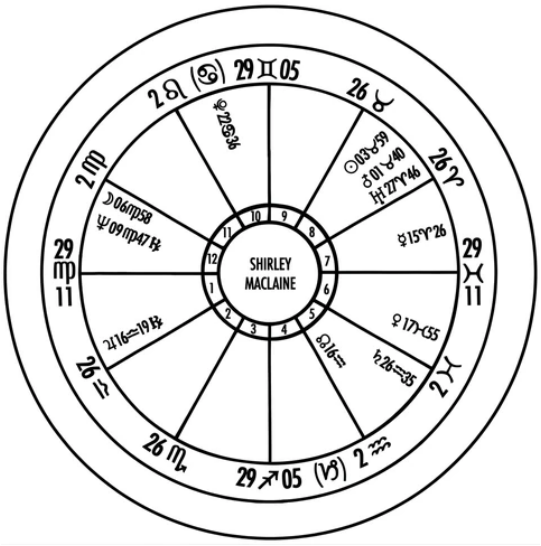


Diagram 27 *Sơ đồ 27*

A. HEMISPHERIC EMPHASIS – A. NHẤN MẠNH BÁN CẦU

Shirley MacLaine has a decidely southern horoscope with seven planets placed above the horizon. This indicates a life that will be public in nature and one that seeks to create transformation and change of values in the world in which she externalizes her amazing talents. The transformational quality can be seen in the placement of Pluto in the Tenth House as well as the Sun, Mars, and Uranus in the Eighth.

Shirley MacLaine có một lá số chiêm tinh rõ rệt thuộc bán cầu nam, với bảy hành tinh đặt phía trên đường chân trời. Điều này chỉ ra một đời sống sẽ mang bản chất công khai và tìm cách tạo ra sự chuyển hóa, cũng như thay đổi các giá trị trong thế giới nơi bà ngoại hiện các tài năng đáng kinh ngạc của mình. Tính chất chuyển hóa có thể được thấy trong vị trí của Sao Diêm Vương ở Nhà Thứ Mười, cũng như Mặt Trời, Sao Hỏa và Sao Thiên Vương ở Nhà Thứ Tám.

There is also a slight occidental influence as six of the planets are located in the western hemisphere of her natal map. These positions point to a life that will be responsive to others, and with her powerful Mercury in Aries in the Seventh, she will say what is on her mind, strongly verbalizing those responses.

Cũng có một ảnh hưởng phương tây nhẹ, vì sáu hành tinh nằm trong bán cầu tây của bản đồ bản mệnh của bà. Những vị trí này chỉ đến một đời sống sẽ đáp ứng với người khác, và với Sao Thủy mạnh mẽ của bà ở Bạch Dương trong Nhà Thứ Bảy, bà sẽ nói điều đang ở trong trí mình, diễn đạt những đáp ứng ấy bằng lời một cách mạnh mẽ.

B. Synthesis of Elements and Qualities – B. Tổng hợp các hành và tính chất

This is very much an earthy chart! The Sun, Moon, and Ascendant are all in this element. An abundance of earth indicates a very

Đây là một lá số chiêm tinh rất đậm tính hành thổ! Mặt Trời, Mặt Trăng và điểm mọc đều ở trong hành này. Sự phong phú của hành thổ

practical disposition. There is also a strong urge to deal with the social situations of this planet. In Shirley's career, she has played the earthiest of women—prostitutes. In fact she has appeared as a prostitute in over a dozen films, including *Irma La Douce* and *Sweet Charity*. Her verve and energy have always been bold and straightforward as her Mars-Sun conjunction would indicate, but at the same time there has also been the gentleness and vunerability of her Moon-Neptune conjunction as well. Politically, this practicality has expressed itself very often in terms of her stand for women's rights, and in the early 1970s she led the first women's delegation to the People's Republic of China.

chỉ ra một khuynh hướng rất thực tiễn. Cũng có một thôi thúc mạnh mẽ nhằm xử lý các tình huống xã hội của hành tinh này. Trong sự nghiệp của Shirley, bà đã đóng vai những phụ nữ trần tục nhất—gái điếm. Thật vậy, bà đã xuất hiện như một gái điếm trong hơn một chục bộ phim, bao gồm *Irma La Douce* và *Sweet Charity*. Sự hoạt bát và năng lượng của bà luôn táo bạo và thẳng thắn, như đồng vị Sao Hỏa-Mặt Trời của bà cho thấy, nhưng đồng thời cũng có sự dịu dàng và dễ tổn thương của đồng vị Mặt Trăng-Sao Hải Vương. Về chính trị, tính thực tiễn này đã rất thường biểu đạt qua lập trường của bà về quyền phụ nữ, và vào đầu thập niên 1970 bà đã dẫn đầu phái đoàn phụ nữ đầu tiên đến Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Yet we now see a Shirley MacLaine who many would say is anything but practical as her current focus is on all things spiritual. In fact her recent books deal with things metaphysical and she speaks at length about reincarnation as well. The astrological indications of these facets in the life of this gifted lady will be discussed more fully as this analysis goes on.

Tuy nhiên, giờ đây chúng ta thấy một Shirley MacLaine mà nhiều người sẽ nói là hoàn toàn không thực tiễn, vì trọng tâm hiện tại của bà là mọi điều thuộc tinh thần. Thật vậy, các sách gần đây của bà bàn về những điều siêu hình, và bà cũng nói nhiều về luân hồi. Các chỉ dấu chiêm tinh của những phương diện này trong đời sống của người phụ nữ tài năng này sẽ được bàn đầy đủ hơn khi phân tích này tiếp diễn.

Both the fixed and the mutable signs play important parts in her makeup. She has the determination and tenacity of her Taurus Sun as well as a sense of social responsibility as expressed through Saturn Aquarius (as well as the Northern Node in that sign). The Moon and Neptune in mutable Virgo give the ability to play many women in terms of her acting career. They also indicate the ability to be compassionate to all facets of human expression. Venus in Pisces, another mutable sign, certainly complements and sensitizes the indications of the Moon and Neptune.

Cả các dấu hiệu cố định và các dấu hiệu biến đổi đều đóng những vai trò quan trọng trong cấu tạo của bà. Bà có quyết tâm và sự bền bỉ của Mặt Trời Kim Ngưu, cũng như ý thức trách nhiệm xã hội được biểu đạt qua Sao Thổ Bảo Bình, cùng với Nút Bắc trong dấu hiệu đó. Mặt Trăng và Sao Hải Vương trong Xử Nữ biến đổi đem lại khả năng đóng vai nhiều phụ nữ trong sự nghiệp diễn xuất của bà. Chúng cũng chỉ ra khả năng cảm thông với mọi phương diện của biểu đạt con người. Sao Kim ở Song Ngư, một dấu hiệu biến đổi khác, chắc chắn bổ sung và làm nhạy cảm thêm các chỉ dấu của Mặt Trăng và Sao Hải Vương.

C. SUN, MOON, ASCENDANT, AND THEIR INTERRELATIONSHIP – C. MẶT TRỜI, MẶT TRĂNG, ĐIỂM MỌC, VÀ MỐI TƯƠNG QUAN CỦA CHÚNG

The Sun and Moon are in a very close trine. This indicates that Shirley has no difficulty harmonizing her creative drive and the forms that this drive takes through her feelings. She has a very good ability to put what she desires to happen into form and to express these projects outward for others to see and appreciate. The Sun is conjunct Mars, giving a strong male nature with plenty of drive. The Moon is conjunct Neptune, producing a powerful, magnetic, female nature with a great deal of compassion. The trine of Neptune and Mars also stimulates the urge to get at the root of things and to uncover the hidden side of life. Perhaps this has led to her playing the part of prostitutes as these women are certainly involved with the depths of human feelings as well as with a very hidden life. In addition, Shirley has always stood for compassion and understanding when dealing with the less fortunate people of the earth and has worked to benefit them in terms of her political activities. This interest with the hidden is also manifesting itself in terms of the occult and the mystical. Yet I am sure that with all of her planets in earth, Shirley's perception of the invisible world is very "visible." She sees the interplay between the seen and the unseen, and with her strong urge for synthesis (as expressed through Virgo), she sees the two as one.

Mặt Trời và Mặt Trăng nằm trong một tam hợp rất gần. Điều này chỉ ra rằng Shirley không gặp khó khăn gì trong việc hài hòa động lực sáng tạo của mình với các hình thức mà động lực này mang lấy qua cảm xúc của bà. Bà có khả năng rất tốt trong việc đưa điều mình mong muốn xảy ra vào hình thức và biểu đạt các dự án này ra bên ngoài để người khác thấy và trân trọng. Mặt Trời đồng vị Sao Hỏa, đem lại một bản chất nam tính mạnh mẽ với nhiều động lực. Mặt Trăng đồng vị Sao Hải Vương, tạo ra một bản chất nữ tính mạnh mẽ, từ tính, với rất nhiều lòng bi mẫn. Tam hợp của Sao Hải Vương và Sao Hỏa cũng kích thích thôi thúc đi đến tận gốc rễ của sự vật và khám phá mặt ẩn giấu của đời sống. Có lẽ điều này đã dẫn đến việc bà đóng vai gái điếm, vì những phụ nữ này chắc chắn liên hệ với các chiều sâu của cảm xúc con người cũng như với một đời sống rất ẩn khuất. Ngoài ra, Shirley luôn đại diện cho lòng bi mẫn và sự thấu hiểu khi xử lý những người kém may mắn hơn trên trái đất, và đã làm việc để đem lại lợi ích cho họ qua các hoạt động chính trị của mình. Mối quan tâm này với điều ẩn giấu cũng đang biểu lộ trong lĩnh vực huyền học và huyền nhiệm. Tuy nhiên, tôi chắc chắn rằng với tất cả các hành tinh của bà ở hành thổ, tri giác của Shirley về thế giới vô hình rất "hữu hình". Bà thấy sự tương tác giữa cái thấy được và cái không thấy được, và với thôi thúc tổng hợp mạnh mẽ của mình, như được biểu đạt qua Xử Nữ, bà thấy cả hai là một.

This urge for synthesis as a process of increasing world harmony is further emphasized by the fact that the last degree of Virgo rises. Thus, her Ascendant is on the cusp of Libra. The Virgo-Libra cusp indicates a person who not only strives for beauty and perfection but who has a very strong need to share with others the beauty she seeks to

Thôi thúc tổng hợp này như một tiến trình gia tăng hòa điệu thế giới càng được nhấn mạnh bởi việc độ cuối cùng của Xử Nữ mọc. Vì vậy, điểm mọc của bà nằm trên đỉnh của Thiên Bình. Đỉnh Xử Nữ-Thiên Bình chỉ ra một người không chỉ phấn đấu cho vẻ đẹp và sự hoàn hảo, mà còn có nhu cầu rất mạnh mẽ chia sẻ

create.

với người khác vẻ đẹp mà bà tìm cách tạo ra.

D. WEIGHING THE PLANETS – D. CÂN NHẮC CÁC HÀNH TINH

1. The Ruler of the Chart and Planets in the First House.

The ruler of the chart is Mercury. "The Messenger" finds himself in Aries in the Seventh House in opposition to Jupiter. This can create a sense of idealism which is in conflict with the more realistic Taurean nature. Such idealism would express itself most strongly in terms of her marriages and personal relationships and would be a contributing factor to problems which may have resulted in these situations.

1. Chủ tinh của lá số chiêm tinh và các hành tinh trong Nhà Thứ Nhất.

Chủ tinh của lá số chiêm tinh là Sao Thủy. "Sứ Giả" tự đặt mình trong Bạch Dương ở Nhà Thứ Bảy, đối vị với Sao Mộc. Điều này có thể tạo ra một cảm thức lý tưởng chủ nghĩa mâu thuẫn với bản chất Kim Ngưu thực tế hơn. Chủ nghĩa lý tưởng như vậy sẽ biểu đạt mạnh nhất trong các cuộc hôn nhân và quan hệ cá nhân của bà, và sẽ là một yếu tố góp phần vào các vấn đề có thể đã nảy sinh trong những tình huống này.

Mercury in aspect to Jupiter is very outspoken. Shirley would definitely tend to say what is on her mind even though she may be speaking against a more dominate social philosophy. This opposition also engenders a great deal of restlessness and Shirley may find herself traveling more than her Taurean nature would like. There is a definite facet of shyness here (Moon and Neptune in the TWelfth) but you wouldn't see this from Mercury in Aries as the ruler of the chart! She has to be very careful not to be in too many places at the same time or to be the spokesperson for too many causes. Such activities would tend to minimize her effectiveness and dissipate her energy.

Sao Thủy tạo góc hợp với Sao Mộc rất thẳng thắn. Shirley chắc chắn sẽ có khuynh hướng nói điều đang ở trong trí mình, dù bà có thể đang nói trái với một triết lý xã hội chiếm ưu thế hơn. Đối vị này cũng sinh ra rất nhiều bồn chồn, và Shirley có thể thấy mình du hành nhiều hơn mức bản chất Kim Ngưu của bà mong muốn. Có một phương diện nhút nhát rõ ràng ở đây, Mặt Trăng và Sao Hải Vương trong Nhà Thứ Mười Hai, nhưng các bạn sẽ không thấy điều này từ Sao Thủy ở Bạch Dương với tư cách chủ tinh của lá số chiêm tinh! Bà phải rất cẩn thận để không ở quá nhiều nơi cùng một lúc hoặc làm người phát ngôn cho quá nhiều chính nghĩa. Những hoạt động như vậy sẽ có khuynh hướng giảm thiểu hiệu quả của bà và làm phân tán năng lượng của bà.

2. Most Elevated Planet and Other Angular Planets.

Pluto in Cancer occupies the most elevated position as it is in her Tenth House. This is a very powerful placement as it indicates the ability to bring charisma and power into her profession. This is certainly true in Shirley's

2. Hành tinh cao nhất và các hành tinh góc khác.

Sao Diêm Vương ở Cự Giải chiếm vị trí cao nhất vì nó ở Nhà Thứ Mười của bà. Đây là một vị trí rất mạnh, vì nó chỉ ra khả năng đem sức cuốn hút và quyền lực vào nghề nghiệp của bà. Điều này chắc chắn đúng trong công việc

work in the arts. The trine from Pluto to Venus is very indicative of this. It also shows her ability to move from role to role and from career aspect to career aspect and to be successful in everything she touches. Venus is in the Sixth House of work, and the trine between Pluto and Venus is indicative of the harmony between her career in general and all of its facets.

nghệ thuật của Shirley. Tam hợp từ Sao Diêm Vương đến Sao Kim rất chỉ rõ điều này. Nó cũng cho thấy khả năng của bà trong việc chuyển từ vai này sang vai khác và từ phương diện sự nghiệp này sang phương diện sự nghiệp khác, và thành công trong mọi điều bà chạm đến. Sao Kim ở Nhà Thứ Sáu của công việc, và tam hợp giữa Sao Diêm Vương và Sao Kim chỉ ra sự hòa hợp giữa sự nghiệp nói chung của bà và mọi phương diện của nó.

Pluto is also in a T-Square to two other angular planets:Mercury and Jupiter. This gives a never-ending curiosity about philosophy, people, and higher studies. This position also shows us another reason why Shirley would take the occult sciences and metaphysics so much to heart, as these subjects serve to bring a light of unity to the great diversity of human expression. But at the same time the square may bring in a too great intensity. Shirley would have the urge to give herself totally to the causes and beliefs she holds at any given time. She has to take care to remain objective as she will pull away from such interests at various points of crises in her life. These crises will tend to be philosophical. Her Taurean nature binds her very closely to anything she loves and she loves knowing and bodies of knowledge. Her parting of the ways from such interests and the relationships created during her pursuit of same would be less painful if she were more objective about her intensity of attachment. Jupiter in Libra in the First House is there to teach about balance in terms of devotion to one's ideals.

Sao Diêm Vương cũng nằm trong một Chữ T vuông với hai hành tinh góc khác: Sao Thủy và Sao Mộc. Điều này đem lại sự tò mò không bao giờ dứt về triết học, con người và các nghiên cứu cao hơn. Vị trí này cũng cho chúng ta thấy một lý do khác khiến Shirley sẽ đón nhận các khoa học huyền bí và siêu hình học một cách sâu sắc đến vậy, vì các chủ đề này giúp đem ánh sáng của tính hợp nhất đến sự đa dạng lớn lao của biểu đạt con người. Nhưng đồng thời góc vuông có thể đưa vào một cường độ quá lớn. Shirley sẽ có thôi thúc hiến trọn mình cho những chính nghĩa và niềm tin mà bà nắm giữ vào bất kỳ thời điểm nào. Bà phải cẩn thận giữ tính khách quan, vì bà sẽ rời xa những mối quan tâm như vậy ở các thời điểm khủng hoảng khác nhau trong đời mình. Những khủng hoảng này sẽ có khuynh hướng mang tính triết học. Bản chất Kim Ngưu của bà ràng buộc bà rất chặt với bất cứ điều gì bà yêu, và bà yêu việc biết cũng như các hệ thống tri thức. Sự chia đường của bà khỏi những mối quan tâm như vậy và các mối quan hệ được tạo ra trong quá trình theo đuổi chúng sẽ bớt đau đớn hơn nếu bà khách quan hơn đối với cường độ gắn bó của mình. Sao Mộc ở Thiên Bình trong Nhà Thứ Nhất có mặt ở đó để dạy về sự cân bằng trong lòng tận hiến với các lý tưởng của mình.

E. MAJOR CONFIGURATIONS – E. CÁC CẤU HÌNH CHÍNH

There are several major configurations and we

Có một số cấu hình chính, và chúng ta đã đề

have covered all but one. These are:

cập tất cả trừ một. Đó là:

The trines between the Sun and Mars to the Moon and Neptune

Các tam hợp giữa Mặt Trời và Sao Hỏa với Mặt Trăng và Sao Hải Vương

The T-Square between Pluto-Mercury-Jupiter

Chữ T vuông giữa Sao Diêm Vương-Sao Thủy-Sao Mộc

Saturn trine the M.C. and sextile Uranus with Uranus sextile the M.C.

Sao Thổ tam hợp Thiên Đỉnh và lục hợp Sao Thiên Vương, với Sao Thiên Vương lục hợp Thiên Đỉnh.

This latter configuration points to Shirley's interest in politics and world affairs. It shows that she can be an effective bridge builder, creating harmonious links between peoples of different generations and differing philosophies. It also points to her involvements with groups whose interests are different from many people's ways of thinking or believing. This is yet another indication of her tendency to go her own way and take her spiritual inclinations seriously and publicly. This is certainly very much against the intensely glamour-oriented and materialistic bents of Hollywood.

Cấu hình sau cùng này chỉ đến mối quan tâm của Shirley đối với chính trị và các vấn đề thế giới. Nó cho thấy bà có thể là một người xây cầu hiệu quả, tạo ra các liên kết hài hòa giữa những dân tộc thuộc các thế hệ khác nhau và các triết lý khác nhau. Nó cũng chỉ đến sự tham gia của bà với các nhóm có mối quan tâm khác với lối suy nghĩ hoặc tin tưởng của nhiều người. Đây lại là một chỉ dấu khác về khuynh hướng của bà là đi con đường riêng và xem nghiêm túc các khuynh hướng tinh thần của mình, một cách công khai. Điều này chắc chắn rất đi ngược lại các xu hướng Hollywood đậm ảo cảm và vật chất chủ nghĩa.

F. ANALYSIS OF PLANETS AND HOUSES NOT PREVIOUSLY DISCUSSED – F. PHÂN TÍCH CÁC HÀNH TINH VÀ NHÀ CHƯA ĐƯỢC BÀN TRƯỚC ĐÓ

1. Second House: Finances and Material Resources.

1. Nhà Thứ Hai: Tài chính và nguồn lực vật chất.

Venus in Pisces rules her Second House, and, as previously noted, Venus is trine to Pluto. This combination is very fortuitous in terms of financial abundance. Venus is also inconjunct Jupiter, another indication of money but one which also tells the astrologer that she has to be careful about spending too much money on idealistic causes and relationships. Her Venus is also in opposition to Neptune. This combination of Venus and Neptune is often found in the horoscope of spiritually and artistically oriented people.

Sao Kim ở Song Ngư chủ quản Nhà Thứ Hai của bà, và như đã lưu ý trước đó, Sao Kim tam hợp với Sao Diêm Vương. Tổ hợp này rất may mắn về mặt dồi dào tài chính. Sao Kim cũng tạo góc 150° với Sao Mộc, một chỉ dấu khác về tiền bạc, nhưng cũng cho nhà chiêm tinh biết rằng bà phải cẩn thận về việc chi quá nhiều tiền cho các chính nghĩa và các mối quan hệ mang tính lý tưởng. Sao Kim của bà cũng đối vị với Sao Hải Vương. Tổ hợp Sao Kim và Sao Hải Vương này thường được tìm thấy trong lá số chiêm tinh của những người định hướng

But it also shows that she must beware of people who may seek to obtain some of her resources by overplaying on her sympathies. Perhaps this is balanced by her strong Taurus Sun and Mars. In any event, the presence of these two planets certainly will help her to hold on to her money and provide ample opportunity to earn more.

tinh thần và nghệ thuật. Nhưng nó cũng cho thấy bà phải đề phòng những người có thể tìm cách lấy một phần nguồn lực của bà bằng cách khai thác quá mức lòng cảm thông của bà. Có lẽ điều này được cân bằng bởi Mặt Trời và Sao Hỏa mạnh mẽ ở Kim Ngưu của bà. Dù thế nào, sự hiện diện của hai hành tinh này chắc chắn sẽ giúp bà giữ tiền và cung cấp nhiều cơ hội để kiếm thêm.

2. Third House: Communication and Brothers and Sisters.

2. Nhà Thứ Ba: Truyền thông và anh chị em.

With the ruler of the Third, Pluto trine Venus from the Tenth, it is little wonder that her brother is also a prominent person. He is the actor and director Warren Beatty. The two of them are very close but they may tend to stay a respectful distance from each other. This is seen by the coruler of her Third, Mars conjunct the Sun, an aspect which brings great closeness but also indicates ego problems and jealousies.

Với chủ tinh của Nhà Thứ Ba, Sao Diêm Vương, tam hợp Sao Kim từ Nhà Thứ Mười, không có gì lạ khi anh trai của bà cũng là một người nổi bật. Ông là diễn viên kiêm đạo diễn Warren Beatty. Hai người rất thân thiết, nhưng họ có thể có khuynh hướng giữ một khoảng cách tôn trọng với nhau. Điều này được thấy qua đồng chủ tinh của Nhà Thứ Ba của bà, Sao Hỏa đồng vị Mặt Trời, một góc hợp đem lại sự gần gũi lớn nhưng cũng chỉ ra các vấn đề bản ngã và sự ghen tị.

Both rulers, Mars and Pluto are very strongly configurated in this chart, showing how important the Third House and communication are to this lady.

Cả hai chủ tinh, Sao Hỏa và Sao Diêm Vương, đều được cấu hình rất mạnh trong lá số chiêm tinh này, cho thấy Nhà Thứ Ba và truyền thông quan trọng đến mức nào đối với người phụ nữ này.

3. Fourth House: Domicile.

3. Nhà Thứ Tư: Nơi cư ngụ.

With Jupiter as its ruler and in opposition to Mercury, my guess is that Shirley is not a stay-at-home kind of person. All Taureans (especially with strong Virgo placements) love their comforts and material things. But I think that with the opposition of the Fourth House ruler to Mercury, Shirley is not home very much to enjoy them.

Với Sao Mộc là chủ tinh của nó và ở thế đối vị với Sao Thủy, tôi đoán Shirley không phải là kiểu người thích ở nhà. Tất cả người Kim Ngưu, đặc biệt khi có các vị trí Xử Nữ mạnh, đều yêu thích tiện nghi và những thứ vật chất của mình. Nhưng tôi nghĩ rằng, với chủ tinh nhà 4 đối vị Sao Thủy, Shirley không ở nhà nhiều để tận hưởng chúng.

4. Ninth House: Higher Mind, Philosophy.

4. Nhà 9: Thượng trí, Triết học.

Venus in Pisces is the ruler here. No matter

Sao Kim trong Song Ngư là chủ tinh ở đây. Dù

how much earth this lady may have in her chart, the ruler of the Ninth in Pisces opposing Neptune will certainly lead her into a deep interest in the hidden side of life. Her religious and spiritual bents will be very inclusive and she will find that the orthodox faiths which, aside from Hinduism and Buddhism, are very exclusive will not be of particular interest to her.

người phụ nữ này có bao nhiêu hành thổ trong lá số chiêm tinh của mình, chủ tinh nhà 9 trong Song Ngư đối vị Sao Hải Vương chắc chắn sẽ dẫn bà vào một mối quan tâm sâu xa đối với phương diện ẩn tàng của đời sống. Khuynh hướng tôn giáo và tinh thần của bà sẽ rất bao dung, và bà sẽ thấy rằng các đức tin chính thống, vốn rất loại trừ ngoại trừ Ấn giáo và Phật giáo, sẽ không đặc biệt thu hút bà.

5. Eleventh House: The General Public, Hopes, Wishes, Aspirations.

5. Nhà 11: Công chúng, Hy vọng, Ước muốn, Khát vọng.

Shirley's life is very public. This is seen by the fact that the Sun is the ruler of this House and is high above the horizon conjunct to Mars and trine the Moon (the ruler of the masses of people). Her impact on the public is thus very strong and she has the ability to infuse her ways of thinking about any subject or cause into the collective consciousness. She puts her "sunny" disposition* out front and follows it up with the strength of Mars to put her points across.

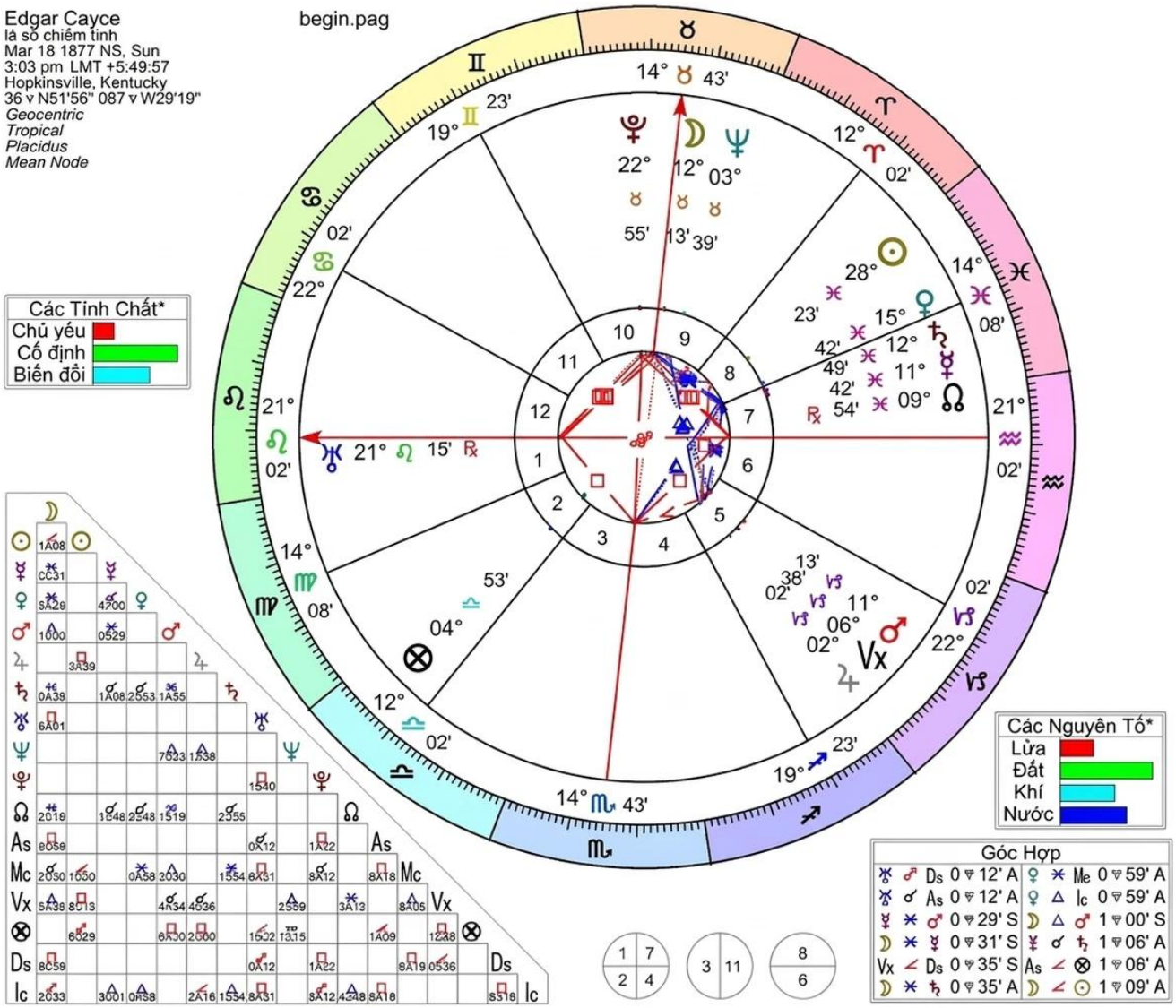
Đời sống của Shirley rất công khai. Điều này được thấy qua việc Mặt Trời là chủ tinh của nhà này, nằm cao trên đường chân trời, đồng vị với Sao Hỏa và tam hợp với Mặt Trăng, chủ tinh của quần chúng. Vì vậy, ảnh hưởng của bà đối với công chúng rất mạnh, và bà có khả năng truyền những cách suy nghĩ của mình về bất kỳ đề tài hay chính nghĩa nào vào tâm thức tập thể. Bà đưa tính khí "rạng rỡ" của mình ra trước, rồi tiếp theo bằng sức mạnh của Sao Hỏa để trình bày quan điểm của mình một cách thuyết phục.

*It is the House cusp which has Leo on it that expresses a person's "sunny disposition" most strongly.

*Chính đỉnh nhà có Sư Tử trên đó là nơi biểu lộ "tính khí rạng rỡ" của một người mạnh mẽ nhất.

53 – 53

EDGAR CAYCE: VOICE OF THE SPIRIT – EDGAR CAYCE: TIẾNG NÓI CỦA TINH THẦN



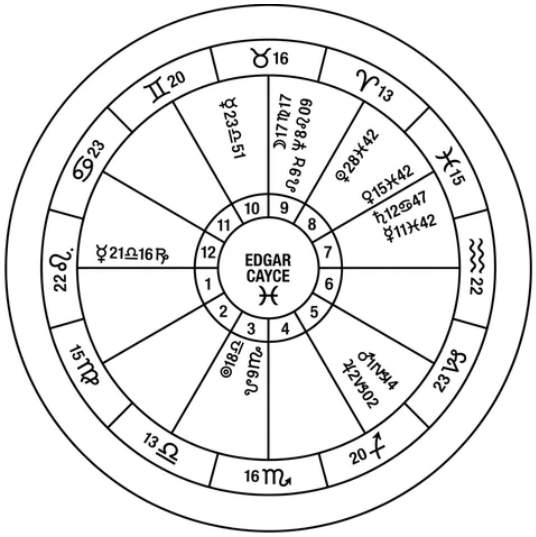


Diagram 28

Biểu đồ 28

"This body is controlled in its work through the psychical, or the mystical or spiritual. It is governed by the life that is led by the person who is guiding the subconscious when in this state. As the ideas given the subconscious to obtain its information are good, the body becomes better. The body should keep in close touch with the spiritual side of life if he is to be successful mentally, physically and financially."

"Thể xác này được điều khiển trong công việc của nó thông qua phương diện tâm linh, hoặc huyền nhiệm hay tinh thần. Nó được chi phối bởi đời sống mà người đang hướng dẫn tiềm thức trong trạng thái này đang sống. Khi các ý tưởng được trao cho tiềm thức để thu nhận thông tin là tốt lành, thể xác trở nên tốt hơn. Thể xác nên giữ liên hệ mật thiết với phương diện tinh thần của đời sống nếu y muốn thành công về trí tuệ, thể chất và tài chính."

Edgar Cayce, a reading on himself.

Edgar Cayce, một cuộc đọc về chính mình.

A. HEMISPHERE EMPHASIS – A. SỰ NHẤN MẠNH BÁN CẦU

When he was a child, Edgar Cayce was visited by a beautiful and maternal Spirit who offered him one wish. The boy asked that he be allowed to be helpful to people, especially to those who were ill. Fortunately for humanity, his prayer was answered, and Cayce went on to serve Mankind to such an extent that he is known as the most important Western seer, prophet, and healer to appear so far in the twentieth century.

Khi còn là một đứa trẻ, Edgar Cayce được một Tinh Thần đẹp đẽ và đầy mẫu tính viếng thăm, trao cho y một điều ước. Cậu bé xin được phép giúp ích cho người khác, đặc biệt là những người đau ốm. May mắn cho nhân loại, lời cầu nguyện của y đã được đáp ứng, và Cayce tiếp tục phụng sự Nhân loại đến mức y được biết đến như nhà linh thị, tiên tri và người chữa lành phương Tây quan trọng nhất xuất hiện cho đến nay trong thế kỷ hai mươi.

If we examine the chart as a whole, we note that most of the planets are posited in the

Nếu xem xét toàn bộ lá số chiêm tinh, chúng ta lưu ý rằng phần lớn các hành tinh được đặt

southwestern quadrature. Eight bodies are placed in the west, demonstrating Cayce's natural tendency to act on situations presented to him for consideration, rather than initiating his own avenues for self-expression. All but two of the planets are located in the south, illustrating a universal rather than a personal approach to life. Thus we find Cayce to be a man who was not primarily concerned with the development of his personality, his ego structure, but a being evolved through service and the enrichment of other people's lives.

trong góc phần tư tây nam. Tám thiên thể nằm ở phía tây, cho thấy khuynh hướng tự nhiên của Cayce là hành động dựa trên những tình huống được đưa đến cho y xem xét, hơn là tự khởi xướng các con đường biểu đạt bản thân. Tất cả các hành tinh, ngoại trừ hai, đều nằm ở phía nam, minh họa một cách tiếp cận đời sống mang tính phổ quát hơn là cá nhân. Vì vậy, chúng ta thấy Cayce là một người không chủ yếu quan tâm đến việc phát triển phàm ngã, cấu trúc bản ngã của mình, mà là một sinh linh tiến hóa thông qua phụng sự và việc làm phong phú đời sống của người khác.

B. SYNTHESIS OF ELEMENTS AND QUALITIES – B. TỔNG HỢP CÁC HÀNH VÀ PHẨM TÍNH

The synthesis of this chart reveals a fixed-Earth emphasis. This was a fortunate combination for Cayce, a man whose work lay in the delivery of messages coming from unseen spiritual forces. His Pisces Sun and secondary water emphasis sensitized his receptivity of such subtle energies. The placement of five planets in Earth and the strong fixed quality of the map (five planets, Ascendant, and Midheaven), however, gave the necessary "grounding" for Cayce to work in the invisible without losing himself on the thin line which exists between the material and the various so-called higher mental, astral, and etheric spheres of consciousness. An absence of planets in the air signs shows his ability to bypass the logical, restrictive forces of mind in order to create a direct connection with the universal or collective mind of Man.

Sự tổng hợp của lá số chiêm tinh này cho thấy một nhấn mạnh hành thổ cố định. Đây là một sự kết hợp may mắn đối với Cayce, một người mà công việc nằm ở việc truyền đạt các thông điệp đến từ những lực tinh thần vô hình. Mặt Trời Song Ngư và nhấn mạnh hành thủy thứ cấp của y làm tăng độ nhạy cảm tiếp nhận các năng lượng vi tế ấy. Tuy nhiên, vị trí của năm hành tinh trong hành thổ và phẩm tính cố định mạnh của lá số, gồm năm hành tinh, điểm mọc và Thiên Đỉnh, đã đem lại sự "neo giữ" cần thiết để Cayce làm việc trong cõi vô hình mà không đánh mất mình trên lằn ranh mong manh tồn tại giữa vật chất và các phạm vi tâm thức được gọi là cao hơn, gồm thể trí, cảm dục và dĩ thái. Việc không có hành tinh trong các dấu hiệu hành khí cho thấy khả năng của y vượt qua các lực logic, giới hạn của thể trí để tạo một liên kết trực tiếp với trí tuệ phổ quát hay tập thể của Con người.

C. SUN, MOON, ASCENDANT, AND THEIR INTERRELATIONSHIP – C. MẶT TRỜI, MẶT TRĂNG, ĐIỂM MỌC VÀ MỐI TƯƠNG QUAN CỦA CHÚNG

In its highest manifestation Pisces is concerned with the sacrifice of self for the well-being of others (hence the symbolism of the fish for the martydom of the Christ).

Trong biểu hiện cao nhất của nó, Song Ngư liên quan đến sự hy sinh bản thân vì an lạc của người khác, do đó có biểu tượng con cá cho sự tử đạo của Đức Christ. Mặt Trời Song Ngư của

Cayce's Pisces Sun is placed in the Eighth House. This astrological domicile is particularly concerned with the regeneration of energy; therefore positively oriented people with a strong placement of planets in Pisces are potential healers. Cayce is, of course, a primary example of this tendency. The multileveled nature of Pisces in connection with the Eighth House (and a strong Pluto) enabled Cayce to probe deeply into the true nature of a person's being, to find the root of his or her illness, and to prescribe a cure.

Cayce được đặt trong nhà 8. Ngôi vị chiêm tinh này đặc biệt liên quan đến sự tái sinh năng lượng; vì vậy, những người có định hướng tích cực với vị trí hành tinh mạnh trong Song Ngư đều là những người chữa lành tiềm năng. Dĩ nhiên, Cayce là một ví dụ tiêu biểu của khuynh hướng này. Bản chất đa tầng của Song Ngư trong liên hệ với nhà 8, cùng với một Sao Diêm Vương mạnh, đã giúp Cayce thăm dò sâu vào bản chất đích thực của hiện tồn nơi một người, tìm ra gốc rễ bệnh tật của người ấy, và kê phương thuốc chữa trị.

Cayce's Moon is in the generous sign of its exaltation, Taurus.[1] Because the Moon is only 4 degrees from an exact conjunction with the Midheaven, Cayce's work put him in touch with the general public. Because the Moon is the ruler of his Twelfth House, his career entailed a knowledge of humanity's "underside"—the collective unconscious. The Twelfth House is also associated with hospitals and healers, and of course Cayce could be put in this category. The conjunction of the Moon with Neptune increased Cayce's mystical union and his ability to communicate with all humanity, regardless of social class or ethnic distinctions. This trait is furthered by the conjunction of Uranus with the Ascendant.

Mặt Trăng của Cayce ở trong dấu hiệu quảng đại nơi nó vượng, Kim Ngưu.1 Vì Mặt Trăng chỉ cách đồng vị chính xác với Thiên Đỉnh 4 độ, công việc của Cayce đưa y tiếp xúc với công chúng. Vì Mặt Trăng là chủ tinh nhà 12 của y, sự nghiệp của y bao hàm một tri thức về "mặt dưới" của nhân loại, tức vô thức tập thể. Nhà 12 cũng liên quan đến bệnh viện và những người chữa lành, và dĩ nhiên Cayce có thể được xếp vào hạng này. Đồng vị của Mặt Trăng với Sao Hải Vương làm gia tăng sự hợp nhất huyền nhiệm của Cayce và khả năng giao tiếp với toàn thể nhân loại, bất kể tầng lớp xã hội hay khác biệt sắc tộc. Đặc tính này được tăng cường thêm bởi đồng vị của Sao Thiên Vương với điểm mọc.

Leo is rising, giving Cayce a warm and open nature. The Taurus-Leo combination of the Moon-Ascendant lends him great determination and abundant energy. The Sun-Moon are not, however, in an aspect which can lead to a dissipation of vital-energy through a lack of union between inner drives and external circumstances. A good example is the duality of Cayce's life structure: an "ordinary" citizen with comparatively little psychic power while awake (Sun), but a seer, prophet, and healer while asleep (Moon).

Sư Tử mọc, đem lại cho Cayce một bản chất ấm áp và cởi mở. Sự kết hợp Kim Ngưu-Sư Tử giữa Mặt Trăng và điểm mọc đem lại cho y quyết tâm lớn và năng lượng dồi dào. Tuy nhiên, Mặt Trời-Mặt Trăng không ở trong một góc hợp có thể dẫn đến sự hao tán sinh lực do thiếu hợp nhất giữa các động lực nội tâm và hoàn cảnh bên ngoài. Một ví dụ rõ là tính nhị nguyên trong cấu trúc đời sống của Cayce: một công dân "bình thường" với tương đối ít quyền năng tâm linh khi thức, tức Mặt Trời, nhưng là một nhà linh thị, tiên tri và người chữa lành khi ngủ, tức Mặt Trăng.

D. WEIGHING THE PLANETS – D. CÂN NHẮC CÁC HÀNH TINH

1. Ruler of the Chart.

Uranus, Cayce's chart ruler, governs electricity; its exact placement on the Ascendant (physical body) enabled Edgar Cayce to use his body as a radio receiver, picking up and transmitting electrical impulses from higher planes of consciousness. Uranus square the Moon, however, results in a tendency to overstrain and overwork. During World War II, when families inquired about the life or death of their children overseas, Edgar Cayce exhausted himself by increasing his little psychic power while awake (Sun) reading from two to ten hours a day. His premature death in 1945 (just after the end of the war) has sometimes been attributed to this factor.

2. Most Elevated Planet.

Pluto in Taurus is elevated in the Tenth House and is a true focal point of the chart, especially because it is configurated with the Moon and the Midheaven. Since Cayce always gave his messages and prognostications while in a state of complete trance, it can be said that he was "asleep" and unaware of what he was saying during these sessions. The alignment of Pluto, Moon, and Midheaven allowed the universal forces of the collective mind of Man (Pluto)[2] to express themselves through the vehicle of Cayce's personal subconscious (Moon). The subconscious is, of course, most fully in operation during sleep, when the rational mind is put to rest. Cayce's pronouncements while in this state brought him world prominence (Midheaven), especially after his own death (Pluto elevated).

Uranus is square Pluto in angular Houses. This influence made many of Cayce's

1. Chủ tinh của lá số chiêm tinh.

Sao Thiên Vương, chủ tinh lá số chiêm tinh của Cayce, cai quản điện lực; vị trí chính xác của nó trên điểm mọc, tức thể xác, đã giúp Edgar Cayce dùng thân thể mình như một máy thu vô tuyến, bắt và truyền các xung điện từ những cõi tâm thức cao hơn. Tuy nhiên, Sao Thiên Vương vuông góc với Mặt Trăng dẫn đến khuynh hướng căng sức và làm việc quá độ. Trong Thế chiến thứ hai, khi các gia đình hỏi về sự sống hay cái chết của con cái họ ở hải ngoại, Edgar Cayce đã làm kiệt sức mình bằng cách gia tăng quyền năng tâm linh nhỏ bé của y khi thức, tức Mặt Trời, và đọc từ hai đến mười giờ mỗi ngày. Cái chết sớm của y vào năm 1945, ngay sau khi chiến tranh kết thúc, đôi khi được quy cho yếu tố này.

2. Hành tinh cao nhất.

Sao Diêm Vương trong Kim Ngưu được nâng cao trong nhà 10 và là một điểm tập trung thực sự của lá số chiêm tinh, đặc biệt vì nó có cấu hình với Mặt Trăng và Thiên Đỉnh. Vì Cayce luôn đưa ra các thông điệp và lời tiên đoán của mình khi ở trong trạng thái xuất thần hoàn toàn, có thể nói rằng y "đang ngủ" và không ý thức về những gì mình nói trong các buổi này. Sự thẳng hàng của Sao Diêm Vương, Mặt Trăng và Thiên Đỉnh cho phép các lực phổ quát của trí tuệ tập thể nơi Con người, tức Sao Diêm Vương,2 biểu đạt qua phương tiện là tiềm thức cá nhân của Cayce, tức Mặt Trăng. Dĩ nhiên, tiềm thức hoạt động đầy đủ nhất trong giấc ngủ, khi thể trí lý trí được cho nghỉ. Những lời tuyên bố của Cayce trong trạng thái này đem lại cho y danh tiếng thế giới, đặc biệt sau chính cái chết của y, tức Sao Diêm Vương được nâng cao.

Sao Thiên Vương vuông góc với Sao Diêm Vương trong các nhà góc. Ảnh hưởng này

prophecies extremely disturbing; they foretold of cataclysmic events and social upheavels. In a personal sense Cayce was a victim of such a world catastrophe—World War II—since his extreme efforts during that period may be said to have killed him. The square of Pluto to the Ascendant illustrates his ability to bring light to various mysteries through the submergence of his own identity (Ascendant) when he was in trance.

khiến nhiều lời tiên tri của Cayce hết sức gây chấn động; chúng báo trước các biến cố đại tai biến và những xáo trộn xã hội. Theo nghĩa cá nhân, Cayce là nạn nhân của một thảm họa thế giới như vậy, tức Thế chiến thứ hai, vì có thể nói những nỗ lực cực độ của y trong thời kỳ đó đã giết chết y. Góc vuông của Sao Diêm Vương với điểm mọc minh họa khả năng đem ánh sáng đến cho nhiều bí ẩn khác nhau thông qua việc nhấn chìm bản sắc riêng của y, tức điểm mọc, khi y ở trong trạng thái xuất thần.

3. Other Angular Planets.

Located on the cusp, Mercury and Saturn in Pisces have a great deal of influence on the affairs of the Eighth House. They are, however, technically placed in the Seventh and also influence this domain. Pisces, governing the limited and afflicted, is the sign of the sufferer and the server. The Seventh House is the area of the consultant and rules the other people in one's life. Cayce worked as a psychic diagnostician. People came to him who were unable to get help elsewhere, and he served them. He was able to communicate with his fellows (Mercury) by concentrating fully (Saturn) on their problems. In this way he could free them from their afflictions (Pisces). The prominence of Saturn shows a deep sense of responsibility and commitment.

3. Các hành tinh góc khác.

Nằm trên đỉnh nhà, Sao Thủy và Sao Thổ trong Song Ngư có rất nhiều ảnh hưởng trên các sự vụ của nhà 8. Tuy nhiên, về mặt kỹ thuật, chúng được đặt trong nhà 7 và cũng ảnh hưởng đến lĩnh vực này. Song Ngư, cai quản những người bị giới hạn và đau khổ, là dấu hiệu của người chịu khổ và người phụng sự. Nhà 7 là khu vực của người tham vấn và cai quản những người khác trong đời sống của một người. Cayce làm việc như một nhà chẩn đoán tâm linh. Những người không thể nhận được sự giúp đỡ ở nơi khác đã đến với y, và y phụng sự họ. Y có thể giao tiếp với đồng loại của mình, tức Sao Thủy, bằng cách tập trung hoàn toàn, tức Sao Thổ, vào các vấn đề của họ. Bằng cách này, y có thể giải thoát họ khỏi những đau khổ, tức Song Ngư. Sự nổi bật của Sao Thổ cho thấy một ý thức trách nhiệm và cam kết sâu xa.

E. MAJOR CONFIGURATIONS – E. CÁC CẤU HÌNH CHÍNH

The reader will note the lack of planetary T-Squares, Grand Trines, and oppositions in Edgar Cayce's chart. The absence of oppositions especially enabled him to view objectively the conflicts and problems of the people who came to him for help, without his personally becoming involved in these difficulties. This ability left the equilibrium of his own life in his own hands; he was given

Độc giả sẽ lưu ý sự thiếu vắng các Chữ T vuông hành tinh, đại tam hợp và đối vị trong lá số chiêm tinh của Edgar Cayce. Đặc biệt, sự vắng mặt của các đối vị giúp y nhìn nhận một cách khách quan những xung đột và vấn đề của những người đến nhờ y giúp đỡ, mà không tự mình bị lôi cuốn vào các khó khăn ấy. Khả năng này để sự quân bình của đời sống y nằm trong tay chính y; y được trao cơ hội kiểm soát

the opportunity to control the use of his vital energy, a factor contributing to the success of his work. However the lack of oppositions also led to an unbalanced state, resulting in his total and fatal exhaustion.

việc sử dụng sinh lực của mình, một yếu tố góp phần vào thành công của công việc y. Tuy nhiên, sự thiếu vắng các đối vị cũng dẫn đến một trạng thái mất cân bằng, đưa đến sự kiệt sức hoàn toàn và chí tử của y.

F. HOUSE-BY-HOUSE ANALYSIS – F. PHÂN TÍCH TỪNG NHÀ

1. Second House: Finances.

Mercury is the ruler of this unoccupied House; before discovering his vocation, Edgar Cayce earned money in several mercurial positions: insurance salesman, bookstore clerk, and photographer (Mercury in Pisces is a sign of photography). Mercury conjoined Saturn is reasonably well-aspected at the cusp of the Eighth. This indicates that Cayce acquired funds at the right time through serving the needs of others.

1. Nhà 2: Tài chính.

Sao Thủy là chủ tinh của nhà trống này; trước khi khám phá thiên chức của mình, Edgar Cayce kiếm tiền trong một số vị trí mang tính Sao Thủy: nhân viên bán bảo hiểm, nhân viên hiệu sách và nhiếp ảnh gia, vì Sao Thủy trong Song Ngư là một dấu hiệu của nhiếp ảnh. Sao Thủy đồng vị Sao Thổ có góc hợp khá tốt ở đỉnh nhà 8. Điều này cho thấy Cayce thu được tiền bạc đúng lúc thông qua việc phụng sự nhu cầu của người khác.

2. Third House: Brothers, Sisters, Education, Communications.

A well-aspected Venus rules this unoccupied House, showing the harmony which existed between Edgar Cayce and his four sisters. He remained close friends with them and their families throughout his life, and there was great love and loyalty among them. (Venus is sextile the Moon and both bodies are in their sign of exaltation.) Venus in Pisces can bring an inclination toward laziness, and Cayce was not overly fond of school. He often needed the aid of his Spirit Teachers (Saturn in Pisces) to pass his courses. Venus conjoined Mercury gave him a fondness for mystical literature, and the location of Saturn between these two planets contributed to the manifestation of this interest in the traditional area of the Bible, which he read and reread many times.

2. Nhà 3: Anh em, Chị em, Giáo dục, Truyền thông.

Một Sao Kim có góc hợp tốt cai quản nhà trống này, cho thấy sự hòa hợp tồn tại giữa Edgar Cayce và bốn chị em gái của y. Y duy trì tình bạn thân thiết với họ và gia đình họ suốt đời, và giữa họ có tình yêu thương cũng như lòng trung thành lớn lao. Sao Kim lục hợp với Mặt Trăng, và cả hai thiên thể đều ở dấu hiệu vượng của mình. Sao Kim trong Song Ngư có thể đem lại khuynh hướng lười biếng, và Cayce không quá yêu thích trường học. Y thường cần sự trợ giúp của các Vị Thầy Tinh Thần của mình, tức Sao Thổ trong Song Ngư, để qua các môn học. Sao Kim đồng vị Sao Thủy đem lại cho y sự yêu thích văn học huyền nhiệm, và vị trí của Sao Thổ giữa hai hành tinh này góp phần làm biểu hiện mối quan tâm ấy trong lĩnh vực truyền thống của Kinh Thánh, mà y đã đọc đi đọc lại nhiều lần.

3. Fourth House: Father, Family, Foundations.

3. Nhà 4: Cha, Gia đình, Nền tảng.

Edgar Cayce's father, Leslie, is designated by Scorpio on the cusp of this House; he was a justice of the peace and a man with connections in local politics. (Mars is in Capricorn, sign of government, and Pluto is in the Tenth House of government.) Pluto is square the Ascendant, revealing an underlying friction between the two. In spite of the lack of closeness with his father, Cayce had a relatively harmonious family life (Mars in Capricorn trine Moon in Taurus).

Cha của Edgar Cayce, Leslie, được chỉ định bởi Bọ Cạp trên đỉnh nhà này; ông là một thẩm phán hòa giải và là người có các mối liên hệ trong chính trị địa phương. Sao Hỏa ở Ma Kết, dấu hiệu của chính quyền, và Sao Diêm Vương ở nhà 10 của chính quyền. Sao Diêm Vương vuông góc với điểm mọc, bộc lộ một sự ma sát ngầm giữa hai người. Dù thiếu sự gần gũi với cha, Cayce có đời sống gia đình tương đối hòa hợp, với Sao Hỏa trong Ma Kết tam hợp Mặt Trăng trong Kim Ngưu.

4. Fifth House: Speculation, Children.

4. Nhà 5: Đầu cơ, Con cái.

Jupiter, ruler of the Fifth House, is in its fall and square the Sun. This position shows Edgar Cayce's inability to speculate on money matters. Even when he attempted to solicit funds for his school and hospital, he was severely reprimanded and arrested. (Jupiter square the Sun brings legal difficulties.) An exalted and well-aspected Mars in this house, however, demonstrates the great affection between Cayce and his sons. One son, Hugh Lynn, worked alongside his father during his life and currently heads the Edgar Cayce Foundation, ARE (Association for Research and Enlightement).

Sao Mộc, chủ tinh nhà 5, ở lạc hãm và vuông góc với Mặt Trời. Vị trí này cho thấy Edgar Cayce không có khả năng đầu cơ trong các vấn đề tiền bạc. Ngay cả khi y cố gắng kêu gọi tài trợ cho trường học và bệnh viện của mình, y đã bị khiển trách nghiêm khắc và bị bắt giữ. Sao Mộc vuông góc với Mặt Trời đem lại các khó khăn pháp lý. Tuy nhiên, một Sao Hỏa vượng và có góc hợp tốt trong nhà này cho thấy tình cảm lớn lao giữa Cayce và các con trai của y. Một người con, Hugh Lynn, đã làm việc bên cạnh cha mình trong suốt đời ông và hiện đứng đầu Quỹ Edgar Cayce, ARE, tức Hiệp hội Nghiên cứu và Khai sáng.

5. Sixth House: Employees.

5. Nhà 6: Nhân viên.

Saturn, planet of loyalty, is the ruler of the Sixth House. It can be said to describe Gladys Davis, Cayce's secretary, who worked for him from the time she was eighteen years old until Cayce's death, almost twenty-two years later. Gladys was very devoted to Cayce (Saturn conjoined with Venus) and was considered part of the family. The placement of Saturn in Pisces shows the subjugation of her personal life (she did not marry until after Cayce's death) to continued work with him.

Sao Thổ, hành tinh của lòng trung thành, là chủ tinh nhà 6. Có thể nói nó mô tả Gladys Davis, thư ký của Cayce, người đã làm việc cho y từ khi bà mười tám tuổi cho đến khi Cayce qua đời, gần hai mươi hai năm sau. Gladys rất tận tụy với Cayce, tức Sao Thổ đồng vị với Sao Kim, và được xem như một phần của gia đình. Vị trí của Sao Thổ trong Song Ngư cho thấy sự quy phục đời sống cá nhân của bà, bà không kết hôn cho đến sau khi Cayce qua đời, đối với công việc liên tục cùng y.

6. Seventh House: Partnerships, Marriage.

6. Nhà 7: Quan hệ hợp tác, Hôn nhân.

Independent Uranus corules the Seventh House; accordingly, Edgar Cayce found great difficulty in working with others. It was therefore necessary for him to be a loner in this respect. His solitude is further emphasized by the placement of Saturn in the Seventh House.

Sao Thiên Vương độc lập đồng cai quản nhà 7; theo đó, Edgar Cayce gặp rất nhiều khó khăn khi làm việc với người khác. Vì vậy, trong phương diện này, y cần phải là một người đơn độc. Sự cô độc của y được nhấn mạnh thêm bởi vị trí của Sao Thổ trong nhà 7.

In marriage, however, Cayce was most fortunate (the Venus-Moon sextile certainly indicates his successful relationships with women). Gertrude Evans Cayce, his wife, shared his life and was completely devoted and loyal to him (Saturn conjunct Venus). They were married while they were quite young, and she passed away only a few months after Cayce's own death.

Tuy nhiên, trong hôn nhân, Cayce rất may mắn; lục hợp Sao Kim-Mặt Trăng chắc chắn cho thấy các mối quan hệ thành công của y với phụ nữ. Gertrude Evans Cayce, vợ của y, chia sẻ đời sống với y và hoàn toàn tận tụy, trung thành với y, tức Sao Thổ đồng vị Sao Kim. Họ kết hôn khi còn khá trẻ, và bà qua đời chỉ vài tháng sau cái chết của chính Cayce.

7. Eighth House: Regeneration, Other People's Resources.

7. Nhà 8: Tái sinh, Tài nguyên của người khác.

Edgar Cayce was primarily a healer, his Sun (center of Being) being placed in the Eighth House. Venus placed here in Pisces and sextile the Taurus Moon shows that he obtained material goods in strange and wonderful ways. During the time of greatest want his family's needs were met; mysterious checks appeared in the mail, and firewood was miraculously available. His ability to generate life extended to plants as well as to people; he found great joy in gardening—another influence of this particular Venus-Moon sextile.

Edgar Cayce chủ yếu là một người chữa lành, với Mặt Trời của y, trung tâm của Bản Thể, được đặt trong nhà 8. Sao Kim đặt ở đây trong Song Ngư và lục hợp Mặt Trăng Kim Ngưu cho thấy y thu được của cải vật chất theo những cách lạ lùng và kỳ diệu. Trong thời kỳ thiếu thốn nhất, các nhu cầu của gia đình y được đáp ứng; những tấm séc bí ẩn xuất hiện trong thư, và củi đốt có sẵn một cách nhiệm mầu. Khả năng tạo sinh lực của y mở rộng đến cả cây cối cũng như con người; y tìm thấy niềm vui lớn trong việc làm vườn, một ảnh hưởng khác của lục hợp Sao Kim-Mặt Trăng đặc biệt này.

8. Ninth House: Dreams, Visions.

8. Nhà 9: Giấc mơ, Linh ảnh.

The conjunction of the Moon with Neptune in this House shows an ability to contact higher planes of consciousness while in a sleeplike state. Neptune is sextile the Sun, permitting some of Cayce's psychic powers to manifest themselves while he was awake; he had the

Đồng vị của Mặt Trăng với Sao Hải Vương trong nhà này cho thấy khả năng tiếp xúc với các cõi tâm thức cao hơn khi ở trong trạng thái giống như ngủ. Sao Hải Vương lục hợp với Mặt Trời, cho phép một phần các quyền năng tâm linh của Cayce biểu hiện khi y thức; y có khả

ability to see other people's auras.

năng thấy hào quang của người khác.

9. Eleventh House: Ideals, Friendships.

9. Nhà 11: Lý tưởng, Tình bạn.

Mercury, the ruler of the Eleventh House, is in Pisces and many of Edgar Cayce's playmates as a child were Beings of the invisible realms. (Pisces rules the unseen.) His ideals were directly connected with the betterment of humanity through the use of the forces of Light. In a practical sense, Cayce envisioned the founding of a hospital (Pisces rules hospitals) and an institute where his findings could be made useful. Cayce met many distinguished people (Mercury conjoined with Saturn) during his lifetime, but his true friends were few and usually younger than himself (Mercury rules youth).

Sao Thủy, chủ tinh nhà 11, ở trong Song Ngư, và nhiều bạn chơi thuở nhỏ của Edgar Cayce là các Sinh Mệnh thuộc những cõi vô hình. Song Ngư cai quản điều không thấy được. Các lý tưởng của y liên hệ trực tiếp với việc cải thiện nhân loại thông qua việc sử dụng các lực của Ánh sáng. Theo nghĩa thực tiễn, Cayce hình dung việc thành lập một bệnh viện, vì Song Ngư cai quản bệnh viện, và một viện nghiên cứu nơi các phát hiện của y có thể trở nên hữu ích. Cayce đã gặp nhiều người lỗi lạc, tức Sao Thủy đồng vị với Sao Thổ, trong đời mình, nhưng bạn bè chân thật của y thì ít và thường trẻ hơn y, vì Sao Thủy cai quản tuổi trẻ.

10. Twelfth House: Hidden Part of Life, Occult Research.

10. Nhà 12: Phần ẩn giấu của đời sống, Nghiên cứu huyền môn.

Placement of the House ruler (Moon) on the Midheaven shows that Cayce made a major impact on the world by bringing his occult findings before the public.

Vị trí của chủ tinh nhà, tức Mặt Trăng, trên Thiên Đỉnh cho thấy Cayce đã tạo một tác động lớn trên thế giới bằng cách đưa các phát hiện huyền môn của mình ra trước công chúng.

G. GENERAL ANALYSIS OF EVENTS IN THE LIFE – G. PHÂN TÍCH CHUNG VỀ CÁC BIẾN CỐ TRONG ĐỜI

A significant event in Edgar Cayce's life was his initial discovery of his own gift of healing. For several months he had been afflicted with a throat condition that did not permit him to speak above a whisper. Several physicians and hypnotists had tried to effect a cure, but none had succeeded. On March 31, 1901, when A1 Layne hypnotized Cayce, he made a completely detailed medical prognosis of his own condition, suggesting a cure for himself which effectively relieved the condition.

Một biến cố quan trọng trong đời Edgar Cayce là khám phá ban đầu của y về năng khiếu chữa lành của chính mình. Trong vài tháng, y bị một chứng bệnh ở cổ họng khiến y không thể nói lớn hơn tiếng thì thầm. Một số bác sĩ và nhà thôi miên đã cố gắng chữa trị, nhưng không ai thành công. Vào ngày 31 tháng 3 năm 1901, khi A1 Layne thôi miên Cayce, y đã đưa ra một tiên lượng y khoa hoàn toàn chi tiết về tình trạng của chính mình, đề nghị một cách chữa cho bản thân và cách ấy đã làm thuyên giảm tình trạng một cách hiệu quả.

At this period Cayce's progressions and

Trong giai đoạn này, các tiến trình và quá

transits are truly extraordinary. The intuitive powers of Uranus were brought to the surface of Cayce's consciousness as the progressed Sun formed a trine to its position at the Ascendant. At the same time progressed Mercury conjoined the Sun in the Eighth House, and the progressed Ascendant formed a Grand Trine in Virgo with Mars in Capricorn and the Taurean Moon. These aspects indicated a practical link between mind and matter. Transiting Mars trined Pluto, awakening the hidden energy which affected the cure and, more important, opened Cayce's channel to the collective mind. In addition, Jupiter sextiled Mercury, giving the opportunity to raise his consciousness, and Mercury conjoined Saturn, effecting the deep probe of the mind whose secrets were now unlocked.

cảnh của Cayce thật sự phi thường. Các quyền năng trực giác của Sao Thiên Vương được đưa lên bề mặt tâm thức của Cayce khi Mặt Trời tiến trình tạo một tam hợp với vị trí của nó tại điểm mọc. Đồng thời, Sao Thủy tiến trình đồng vị Mặt Trời trong nhà 8, và điểm mọc tiến trình tạo một đại tam hợp trong Xử Nữ với Sao Hỏa trong Ma Kết và Mặt Trăng Kim Ngưu. Các góc hợp này cho thấy một liên kết thực tiễn giữa trí tuệ và vật chất. Sao Hỏa quá cảnh tam hợp Sao Diêm Vương, đánh thức năng lượng ẩn tàng đã tạo ra việc chữa lành và, quan trọng hơn, mở kênh của Cayce đến trí tuệ tập thể. Ngoài ra, Sao Mộc lục hợp Sao Thủy, đem lại cơ hội nâng cao tâm thức của y, và Sao Thủy đồng vị Sao Thổ, thực hiện cuộc thăm dò sâu vào thể trí mà các bí mật của nó nay đã được mở khóa.

A difficult time in Edgar Cayce's life was connected with his arrest for fortune telling in New York City. On February 28, 1931, Cayce was taken into custody by an undercover policewoman after he had given her a reading. He had come to New York to raise funds for his hospital and university, since his major benefactor had been impoverished by the stock-market crash. At that time his progressed Venus (ruler of his Midheaven) was square his Ascendant, while his progressed Sun was square Uranus and the Ascendant. The net effects of these aspects were to bring about sudden incidents which would question and challenge his public image. Its manifestation as a conflict with the authorities is shown by transiting Jupiter (law) opposing Mars, indicating a personal confrontation with the former. The case was immediately dismissed. Cayce's natal chart shows no serious conflict with the law (the Moon and Neptune are trine Jupiter and Mars and Venus are in exaltation). This is, therefore, a very good example of how the

Một thời kỳ khó khăn trong đời Edgar Cayce liên quan đến việc y bị bắt vì bói toán tại Thành phố New York. Vào ngày 28 tháng 2 năm 1931, Cayce bị một nữ cảnh sát chìm bắt giữ sau khi y đã đọc cho bà. Y đến New York để gây quỹ cho bệnh viện và đại học của mình, vì nhà bảo trợ chính của y đã bị khánh kiệt do sự sụp đổ của thị trường chứng khoán. Vào thời điểm đó, Sao Kim tiến trình của y, chủ tinh Thiên Đỉnh của y, vuông góc với điểm mọc của y, trong khi Mặt Trời tiến trình của y vuông góc với Sao Thiên Vương và điểm mọc. Tác động tổng hợp của các góc hợp này là tạo ra những sự cố bất ngờ chất vấn và thách thức hình ảnh công chúng của y. Sự biểu hiện của nó như một xung đột với nhà chức trách được cho thấy bởi Sao Mộc quá cảnh, tức luật pháp, đối vị Sao Hỏa, chỉ ra một cuộc đối đầu cá nhân với nhà chức trách. Vụ án lập tức bị bác bỏ. Lá số sinh của Cayce không cho thấy xung đột nghiêm trọng nào với luật pháp, vì Mặt Trăng và Sao Hải Vương tam hợp Sao Mộc, còn Sao Hỏa và Sao Kim ở vượng. Vì vậy, đây là một ví dụ rất tốt về cách sự phát triển của các

development of natural tendencies can work to modify seemingly adverse transits and progressions.

khuynh hướng tự nhiên có thể tác động để điều chỉnh những quá cảnh và tiến trình có vẻ bất lợi.

The study of Cayce's life, work, and methodology should be investigated by the student. This beautiful soul is an outstanding example of a highly developed clairvoyant and worker for the cause of humanity. The greatest Master is always the most devoted Servant.

Sinh viên nên khảo sát đời sống, công việc và phương pháp của Cayce. Linh hồn đẹp đẽ này là một ví dụ nổi bật về một người có nhãn thông phát triển cao và là người làm việc cho chính nghĩa của nhân loại. Chân sư vĩ đại nhất luôn là Người Phụng Sự tận tụy nhất.

[1]We are dealing with a human being who represents the positive side of almost every configuration in his chart. In its highest aspect Taurus can be a most generous sign, offering nourishment, protection, and material goods to all people. All in all, Taurus is the sign of "Mother Nature" and is closely associated with our planet, Earth.

1Chúng ta đang xét một con người đại diện cho mặt tích cực của hầu như mọi cấu hình trong lá số chiêm tinh của y. Trong phương diện cao nhất của nó, Kim Ngưu có thể là một dấu hiệu hết sức quảng đại, đem lại sự nuôi dưỡng, bảo vệ và của cải vật chất cho mọi người. Nhìn chung, Kim Ngưu là dấu hiệu của "Mẹ Thiên Nhiên" và liên hệ mật thiết với hành tinh của chúng ta, Trái Đất.

[2]The term invented by Jung, "collective unconscious of Man," is also applicable here. What is meant is basically the source and memory of all stages of evolution past, present, and future which have been, are, and will be manifested on Earth. Compare the functions of Pluto in the charts of Jung and Cayce.

2Thuật ngữ do Jung đặt ra, "vô thức tập thể của Con người", cũng có thể áp dụng ở đây. Điều được hàm ý về căn bản là nguồn gốc và ký ức của mọi giai đoạn tiến hóa quá khứ, hiện tại và tương lai đã, đang và sẽ được biểu hiện trên Trái Đất. Hãy so sánh các chức năng của Sao Diêm Vương trong các lá số chiêm tinh của Jung và Cayce.

VII: – VII:

The New Consciousness and the Cusp of the Ages – Tâm thức Mới và Đỉnh của các Thời đại

54 – 54

THE GREAT YEAR – ĐẠI NIÊN

Astrology is the study of cycles. More specifically, astrology focuses upon the relationships which exist between the larger cycles of the Earth and the personal cycles of the individual. Planets as well as people are

Chiêm tinh học là sự nghiên cứu các chu kỳ. Cụ thể hơn, chiêm tinh học tập trung vào những mối quan hệ tồn tại giữa các chu kỳ lớn hơn của Trái Đất và các chu kỳ cá nhân của từng người. Các hành tinh cũng như con người

born, have a span of life, and die. One must see, in order to get a correct perspective on personal evolution and self-development, that one's growth is conditioned by the epoch in which one comes into this world. The physical body of the Neanderthal Man and the world in which he lived were quite different from the physical body of modern Man and the present geography and climatic conditions of our globe. These physical changes are much more easily measurable than the metaphysical alterations which occur in the structure of human consciousness.

đều được sinh ra, có một khoảng đời sống, rồi chết. Để có một viễn cảnh đúng đắn về tiến hóa cá nhân và sự phát triển bản thân, người ta phải thấy rằng sự tăng trưởng của mình chịu ảnh hưởng bởi thời đại mà mình bước vào thế giới này. Thể xác của Người Neanderthal và thế giới trong đó y sống rất khác với thể xác của Con người hiện đại cũng như địa lý và điều kiện khí hậu hiện nay của địa cầu chúng ta. Những thay đổi thể chất này dễ đo lường hơn nhiều so với các biến đổi siêu hình xảy ra trong cấu trúc tâm thức con người.

These subtle variations can be examined through a study of the larger cosmic periods through which Humankind passes on its long journey toward its evolutionary destiny. Each cycle has its corresponding influences on Man's consciousness and is revealed in the political and sociological structure of his civilizations, sciences, religions, philosophies, myths, music, and arts.

Những biến thiên vi tế này có thể được khảo sát thông qua việc nghiên cứu các thời kỳ vũ trụ lớn hơn mà Nhân loại đi qua trên hành trình dài hướng đến định mệnh tiến hóa của mình. Mỗi chu kỳ có các ảnh hưởng tương ứng của nó trên tâm thức Con người và được bộc lộ trong cấu trúc chính trị và xã hội học của các nền văn minh, khoa học, tôn giáo, triết học, huyền thoại, âm nhạc và nghệ thuật của y.

This is not the easiest time for any of us, no matter what our economic, professional, or evolutionary status. These are critical years, hard years, years of profound and unalterable changes for everyone. It is hoped, however, that the tumultuous nature of the present era will give rise to a more conscious humanity.

Đây không phải là thời kỳ dễ dàng nhất đối với bất kỳ ai trong chúng ta, bất kể địa vị kinh tế, nghề nghiệp hay tiến hóa của chúng ta là gì. Đây là những năm quyết định, những năm khó khăn, những năm của các thay đổi sâu xa và không thể đảo ngược đối với mọi người. Tuy nhiên, người ta hy vọng rằng bản chất hỗn loạn của kỷ nguyên hiện tại sẽ làm phát sinh một nhân loại có ý thức hơn.

If, then, the goal for our labors and sufferings is greater consciousness, what in fact does “consciousness” mean? Literally, the word comes from two Latin roots: *con* + *scius*, meaning “with knowledge.” But what type of knowledge are we talking about? The collective work of the natural sciences has widened Man's understanding of himself and his planet more in the past 50 years than in all recorded history. Science, however, is a

Vậy nếu mục tiêu cho những lao nhọc và đau khổ của chúng ta là tâm thức lớn hơn, thì thực ra “tâm thức” nghĩa là gì? Theo nghĩa đen, từ này đến từ hai gốc La-tinh: *con* + *scius*, nghĩa là “cùng với tri thức”. Nhưng chúng ta đang nói về loại tri thức nào? Công trình tập thể của các khoa học tự nhiên đã mở rộng hiểu biết của Con người về chính mình và hành tinh của y trong 50 năm qua nhiều hơn toàn bộ lịch sử được ghi lại. Tuy nhiên, khoa học là một chức

function of mind. The mind's purpose (at least, that of its rational faculties) is to channel thoughts and impressions into prescribed limits. The rational mind is not the sole vehicle for experiencing the world, nor is it the most highly developed or ultimate product of human evolution.

năng của thể trí. Mục đích của thể trí, ít nhất là của các năng lực lý trí của nó, là dẫn các tư tưởng và ấn tượng vào những giới hạn được quy định. Thể trí lý trí không phải là phương tiện duy nhất để trải nghiệm thế giới, cũng không phải là sản phẩm phát triển cao nhất hay tối hậu của tiến hóa nhân loại.

Philosophy, then? Is an expanded philosophic attitude what we mean by consciousness? The word "philosophy" is of Greek derivation. It is composed of *philos* ("love") and *sophos* ("knowledge"). Thus another element is joined to the mental forces, namely love. Love entails devotion, emotion, rapture, and imagination. As such, the heart becomes another center for experiential learning. A combination of the faculties of the heart and the head gives rise to a more comprehensive perspective of life. The development of "heart sense" in Man produces an instantaneous rapport with others. The head is connected with the forces around and above the Earth. We call this the mental sphere or the realm of ideas. These ideas have to be grounded through earthly experience so that knowledge becomes wisdom, a very important process!

Vậy thì triết học chăng? Một thái độ triết học mở rộng có phải là điều chúng ta muốn nói bằng tâm thức không? Từ "triết học" có nguồn gốc Hy Lạp. Nó được cấu thành bởi *philos*, "tình yêu", và *sophos*, "tri thức". Như vậy, một yếu tố khác được kết hợp với các lực trí tuệ, đó là tình yêu. Tình yêu bao hàm sự tận hiến, cảm xúc, ngây ngất và tưởng tượng. Theo đó, trái tim trở thành một trung tâm khác cho việc học hỏi qua trải nghiệm. Sự kết hợp các năng lực của trái tim và đầu óc làm phát sinh một viễn cảnh toàn diện hơn về đời sống. Sự phát triển "cảm thức của trái tim" nơi Con người tạo ra một sự hòa điệu tức thời với người khác. Đầu óc liên hệ với các lực quanh và trên Trái Đất. Chúng ta gọi điều này là phạm vi thể trí hay cõi của các ý tưởng. Những ý tưởng này phải được neo giữ thông qua trải nghiệm trần thế để tri thức trở thành minh triết, một tiến trình rất quan trọng!

The head without the heart is a cold, sterile, impractical instrument, no matter how highly developed its intelligence. The heart without the head is a directionless, indiscriminate mass of emotional energy, equally impractical no matter how great the sympathies may be. Thus heart and mind can be seen as tools for the assimilation, comprehension, integration, and direction of life's experiences and energies, but they are not ends in themselves nor do they comprise what we mean by the term "consciousness." By this term we refer to a state of *focused awareness.* The level, extent, and duration of this state is directly related to the scope of one's attunement to the many

Đầu óc không có trái tim là một công cụ lạnh lẽo, vô sinh và thiếu thực tiễn, bất kể trí thông minh của nó phát triển cao đến đâu. Trái tim không có đầu óc là một khối năng lượng cảm xúc không phương hướng, không phân biệt, cũng thiếu thực tiễn như vậy bất kể sự cảm thông có thể lớn đến đâu. Vì vậy, trái tim và thể trí có thể được xem như các công cụ để đồng hóa, thấu hiểu, tích hợp và định hướng những trải nghiệm cùng năng lượng của đời sống, nhưng chúng không phải là cứu cánh tự thân, cũng không cấu thành điều chúng ta muốn nói bằng thuật ngữ "tâm thức". Bằng thuật ngữ này, chúng ta chỉ một trạng thái *nhận biết tập trung.* Mức độ, phạm vi và thời

simultaneously working processes of life.

lượng của trạng thái này liên hệ trực tiếp với tầm mức hòa điệu của một người với nhiều tiến trình của đời sống đang đồng thời vận hành.

Mankind today is being forced into progressing beyond the disciplines of science and philosophy, beyond the realms of the mind and heart—beyond its present stage of evolution. Mankind is being thrust toward a different realm of awareness altogether: the conscious, intimate, personal knowledge that each individual is an integral link in the greater collectivity of the Human Race.

Ngày nay, Nhân loại đang bị thúc ép tiến vượt ngoài các kỷ luật của khoa học và triết học, vượt ngoài các cõi của thể trí và trái tim, vượt ngoài giai đoạn tiến hóa hiện tại của mình. Nhân loại đang bị đẩy về phía một phạm vi nhận biết hoàn toàn khác: tri thức có ý thức, mật thiết và cá nhân rằng mỗi cá nhân là một mắt xích không thể tách rời trong tập thể lớn hơn của Nhân loại.

Man is therefore at the threshold of developing a more global or planetary consciousness. This does not mean that all national or racial differences will soon disappear; we are very far from that state, if indeed, such a condition is to exist at all. What we are referring to is that people are coming to the realization that their mutual well-being and that of the planet is their direct and personal responsibility. For example, it is now quite obvious that personal consumption of fuel, food, and other forms of energy is directly related to the life conditions upon this globe. The limitation of these commodities forces our attention to the needs of the world family. Aside from a very small number of New Age people currently alive, this relatively recent concept of planetary responsibility and self-identification with the global community is still lodged, for the most part, in the mind. It has yet to reach the hearts of the masses, and is far from being implemented in daily life. Most people are not even awake, much less aware. The particular energy crisis we have been experiencing serves a definite purpose. It has shocked Man into a greater awareness not only of himself but of himself in relation to others. When the great masses of people (and I'm speaking in terms of hundreds of millions,

Vì vậy, Con người đang ở ngưỡng phát triển một tâm thức toàn cầu hay hành tinh hơn. Điều này không có nghĩa là mọi khác biệt quốc gia hay chủng tộc sẽ sớm biến mất; chúng ta còn rất xa trạng thái ấy, nếu quả thật một tình trạng như vậy có tồn tại. Điều chúng ta đang nói đến là con người đang đi đến nhận biết rằng an lạc chung của họ và của hành tinh là trách nhiệm trực tiếp và cá nhân của họ. Chẳng hạn, hiện nay khá rõ ràng rằng việc tiêu thụ cá nhân về nhiên liệu, thực phẩm và các hình thức năng lượng khác liên hệ trực tiếp với các điều kiện sống trên địa cầu này. Sự giới hạn của các loại hàng hóa này buộc sự chú ý của chúng ta hướng đến các nhu cầu của gia đình thế giới. Ngoài một số rất nhỏ những người thuộc Kỷ Nguyên Mới hiện đang sống, khái niệm tương đối gần đây về trách nhiệm hành tinh và sự tự đồng nhất với cộng đồng toàn cầu phần lớn vẫn còn nằm trong thể trí. Nó vẫn chưa chạm đến trái tim của quần chúng, và còn xa mới được thực hiện trong đời sống hằng ngày. Hầu hết mọi người thậm chí còn chưa tỉnh thức, càng chưa nói đến nhận biết. Cuộc khủng hoảng năng lượng đặc thù mà chúng ta đã trải qua phục vụ một mục đích rõ ràng. Nó đã làm Con người chấn động để đi vào một nhận biết lớn hơn, không chỉ về chính mình mà còn về chính mình trong quan hệ với

of billions) begin to integrate these newly developing ideas of social behavior into their inner beings, into their sense of self, and into the very fabric of their daily relationships, we will approach an important facet of the "new" consciousness. This will take time, many generations, for people will not only have to think in these terms (mind) but they will have to make these thoughts an integral aspect of their general reality (heart). In other words, this type of behavior will have to become "natural" to them; as "natural" as their selfishness is today.

người khác. Khi đại đa số con người, và tôi đang nói theo mức hàng trăm triệu, hàng tỷ người, bắt đầu tích hợp những ý tưởng mới đang phát triển này về hành vi xã hội vào hữu thể bên trong của họ, vào cảm thức về bản thân của họ, và vào chính kết cấu của các mối quan hệ hằng ngày của họ, chúng ta sẽ tiến gần đến một phương diện quan trọng của tâm thức "mới". Điều này sẽ cần thời gian, nhiều thế hệ, vì con người không chỉ phải nghĩ theo những thuật ngữ này, tức thể trí, mà còn phải biến những tư tưởng ấy thành một phương diện không thể tách rời của thực tại chung của họ, tức trái tim. Nói cách khác, loại hành vi này sẽ phải trở nên "tự nhiên" đối với họ, "tự nhiên" như tính ích kỷ của họ ngày nay.

Mankind is being conditioned to function from a basis of universal concepts and values. Hopefully, science will provide the technology for the humanity of the coming Age and philosophy and the arts will help structure the resultant changes in the moral framework of social behavior. Each discipline, each profession can then eventually adjust to these modifications in human and planetary evolution. Thus it has been throughout Man's inhabitation of this planet and thus it shall be until Man is no longer. But as we pointed out earlier, the extent and focus of human consciousness is quite different from one era to the next: time is the greatest relative. These eras, these World Ages, have a pattern of development which is synchronous to the state of human evolution and its resultant civilizations.

Nhân loại đang được định hình để hoạt động từ nền tảng của các khái niệm và giá trị phổ quát. Hy vọng rằng khoa học sẽ cung cấp công nghệ cho nhân loại của Thời đại sắp đến, còn triết học và nghệ thuật sẽ giúp cấu trúc những thay đổi phát sinh trong khuôn khổ đạo đức của hành vi xã hội. Khi đó, mỗi bộ môn, mỗi nghề nghiệp cuối cùng có thể điều chỉnh theo các biến đổi này trong tiến hóa của con người và hành tinh. Điều ấy đã diễn ra như vậy suốt thời gian Con người cư ngụ trên hành tinh này, và sẽ tiếp tục như vậy cho đến khi Con người không còn nữa. Nhưng như chúng ta đã chỉ ra trước đó, phạm vi và tiêu điểm của tâm thức con người rất khác nhau từ kỷ nguyên này sang kỷ nguyên khác: thời gian là yếu tố tương đối lớn nhất. Những kỷ nguyên này, những Thời đại Thế giới này, có một mẫu hình phát triển đồng bộ với trạng thái tiến hóa của nhân loại và các nền văn minh phát sinh từ đó.

Humanity not only has to see life in terms of its historical perspective but in terms of its metaphysical perspective as well. What is needed is a reference point, a structure, through which both the historical, and

Nhân loại không chỉ phải nhìn đời sống theo viễn cảnh lịch sử của nó mà còn theo viễn cảnh siêu hình của nó nữa. Điều cần thiết là một điểm quy chiếu, một cấu trúc, qua đó cả tiến trình lịch sử lẫn siêu hình của nhân loại

metaphysical progression of humanity can be examined. In this way, the seemingly confused picture of the world and of our own existence upon it may begin to unravel itself. Astrology provides such a framework both from its esoteric and exoteric aspects. The study of esoteric material helps us gear our understanding to the structure of the larger cycles at work in the Cosmos. The study of exoteric astrology, specifically natal astrology, helps to relate the structure of the individual to these greater periods.

có thể được khảo sát. Bằng cách này, bức tranh có vẻ rối rắm của thế giới và của chính sự hiện hữu của chúng ta trên đó có thể bắt đầu tự tháo gỡ. Chiêm tinh học cung cấp một khuôn khổ như vậy từ cả các phương diện nội môn và ngoại môn của nó. Việc nghiên cứu tài liệu nội môn giúp chúng ta điều chỉnh hiểu biết của mình với cấu trúc của các chu kỳ lớn hơn đang hoạt động trong Vũ trụ. Việc nghiên cứu chiêm tinh học ngoại môn, đặc biệt là chiêm tinh học bản mệnh, giúp liên hệ cấu trúc của cá nhân với các thời kỳ lớn hơn này.

One of the more important evolutionary cycles in which this process of linking the lesser with the greater is carried out is the almost 26,000 year period known as the Great Year. The Great Year is the product of several astronomical factors which we should explore.

Một trong những chu kỳ tiến hóa quan trọng hơn, trong đó tiến trình liên kết cái nhỏ hơn với cái lớn hơn được thực hiện, là thời kỳ gần 26.000 năm được biết đến như Đại Niên. Đại Niên là sản phẩm của một số yếu tố thiên văn mà chúng ta nên khảo sát.

The orbit which the Earth travels about the Sun is called the “ecliptic” (also referred to as the Sun's apparent path around the Earth). The ecliptic lies between a broad band of stars measuring some 8½° on either side of this orbital path. All of the planets of the solar system have their orbits completely within this larger stellar boundary except for Pluto, which, due to the great eccentricity of its ellipse, sometimes exceeds the latitudinal limitations of this starry belt, while at other times Pluto finds itself within the orbit of Neptune.

Quỹ đạo mà Trái Đất đi quanh Mặt Trời được gọi là “hoàng đạo”, cũng được gọi là đường đi biểu kiến của Mặt Trời quanh Trái Đất. Hoàng đạo nằm trong một dải sao rộng khoảng 8½° ở mỗi bên đường quỹ đạo này. Tất cả các hành tinh của hệ mặt trời đều có quỹ đạo hoàn toàn nằm trong ranh giới sao rộng lớn hơn này, ngoại trừ Sao Diêm Vương, do độ lệch tâm lớn của elip của nó, đôi khi vượt quá các giới hạn vĩ độ của vành đai sao này, trong khi vào những lúc khác Sao Diêm Vương lại nằm bên trong quỹ đạo của Sao Hải Vương.

The second important factor of the Great Year is the Earth's equator. If we extend the plane of this circle out into space, we have what is known as the “celestial equator.” The two circles described by the ecliptic and the celestial equator do not coincide. This is due to the 23° tilt of the Earth's axis but the two circles do cross each other. This line of intersection between the celestial equator and

Yếu tố quan trọng thứ hai của Đại Niên là xích đạo của Trái Đất. Nếu chúng ta kéo dài mặt phẳng của vòng tròn này ra không gian, chúng ta có cái được gọi là “xích đạo thiên cầu”. Hai vòng tròn được mô tả bởi hoàng đạo và xích đạo thiên cầu không trùng nhau. Điều này là do độ nghiêng 23° của trục Trái Đất, nhưng hai vòng tròn ấy có cắt nhau. Đường giao nhau giữa xích đạo thiên cầu và hoàng

the ecliptic defines two opposite points which are the equinoxes.

đạo xác định hai điểm đối nhau, đó là các điểm phân.

The vernal crossing represents 0° Aries while the autumnal equinox is 0° Libra. From 0° Aries the ecliptic is divided into 12 equal parts of 30° each. These are the 12 signs of the Tropical Zodiac.

Giao điểm xuân phân biểu thị 0° Bạch Dương, trong khi điểm thu phân là 0° Thiên Bình. Từ 0° Bạch Dương, hoàng đạo được chia thành 12 phần bằng nhau, mỗi phần 30°. Đây là 12 dấu hiệu của Hoàng đạo Nhiệt đới.

The positions of the two equinoctial points are not fixed but are slowly and constantly shifting in relation to the backdrop of the fixed stars of the Sidereal Zodiac of the constellations. This mutation occurs at the rate of about 50.3" of arc a year or about 1° of arc each 72 years. The direction of this gradual change in position is retrograde, so that the vernal equinox (0° Aries) begins each year just slightly behind its position of the previous year. The reason for this retrograde movement of the equinoxes is due, in large measure, to the Earth's movements. As we know, the Earth is not a perfect sphere. It is shaped more like a tangerine: the polar regions are flat and it bulges at the equator.

Vị trí của hai điểm phân không cố định mà chậm rãi và liên tục dịch chuyển so với nền các định tinh của Hoàng đạo Sao theo các chòm sao. Sự biến đổi này xảy ra với tốc độ khoảng 50,3" cung mỗi năm, hay khoảng 1° cung mỗi 72 năm. Hướng của sự thay đổi vị trí dần dần này là nghịch hành, nên điểm xuân phân, tức 0° Bạch Dương, mỗi năm bắt đầu chỉ hơi lùi sau vị trí của nó trong năm trước. Lý do của chuyển động nghịch hành này của các điểm phân phần lớn là do các chuyển động của Trái Đất. Như chúng ta biết, Trái Đất không phải là một hình cầu hoàn hảo. Nó có hình dạng giống một quả quýt hơn: các vùng cực phẳng và nó phình ra ở xích đạo.

The gravity of the Sun and Moon pull upon this bulge and cause the Earth to wobble somewhat like a spinning top. This slow wobble gradually alters the direction of the polar axis, and as a result there is an alteration of pole stars as well as the shifting of the precessional points of the equinoxes.

Trọng lực của Mặt Trời và Mặt Trăng kéo lên phần phình này và khiến Trái Đất lắc lư phần nào giống như một con quay đang xoay. Sự lắc lư chậm này dần dần làm thay đổi hướng của trục cực, và kết quả là có sự thay đổi các sao cực cũng như sự dịch chuyển của các điểm tuế sai của các điểm phân.

It takes approximately 25,920 years for the precession of the equinoxes to make one complete passage within the entire belt of the constellations of the Sidereal Zodiac. This period, the Great Year, when divided by the 12 signs results in 12 precessional Ages of about 2,160 years each. As it is difficult to determine the exact point where one sign ends and another begins, the precise date of the transition from one Age to another is impossible to fix with exactitude. One knows

Cần khoảng 25.920 năm để tuế sai của các điểm phân thực hiện một vòng đi trọn trong toàn bộ vành đai các chòm sao của Hoàng đạo Sao. Khi chia thời kỳ này, tức Đại Niên, cho 12 dấu hiệu, ta có 12 Thời đại tuế sai, mỗi thời đại khoảng 2.160 năm. Vì khó xác định chính xác điểm nơi một dấu hiệu kết thúc và một dấu hiệu khác bắt đầu, nên không thể ấn định ngày chính xác của sự chuyển tiếp từ Thời đại này sang Thời đại khác một cách tuyệt đối. Dĩ nhiên, người ta biết xấp xỉ, nhưng mỗi nhà

approximately, of course, but each astrologer has his or her opinion about the beginning of the fast approaching Aquarian Age.

chiêm tinh đều có ý kiến riêng về sự khởi đầu của Thời đại Bảo Bình đang nhanh chóng đến gần.

Thus at the present time, we find ourselves at a very fascinating if somewhat disturbing period—the cusp or border line between two world Ages, Pisces and Aquarius. This means that we have not quite extricated ourselves from the vibrations of the former Age, nor have we been completely absorbed into the rays of the latter. This state of being is much like the period between childhood and puberty—a critical time indeed? But one doesn't go to bed one night a child and wake the next day an adolescent; the process is gradual. So too, the world Ages slowly merge one into the other. Thus today we find that we live in the legacy of Pisces and the promise of Aquarius. What this means in terms of the practical life experience will be explored as we continue our discussion. Let us first examine some of the historical and metaphysical background leading up to the present moment.

Vì vậy, vào thời điểm hiện tại, chúng ta thấy mình đang ở trong một giai đoạn rất hấp dẫn dù có phần gây xáo trộn: đỉnh hay ranh giới giữa hai Thời đại thế giới, Song Ngư và Bảo Bình. Điều này có nghĩa là chúng ta chưa hoàn toàn thoát khỏi các rung động của Thời đại trước, cũng chưa hoàn toàn được hấp thụ vào các tia của Thời đại sau. Trạng thái hiện tồn này rất giống giai đoạn giữa tuổi thơ và tuổi dậy thì, quả thật là một thời kỳ quyết định. Nhưng không ai đi ngủ một đêm là trẻ con rồi thức dậy hôm sau thành thiếu niên; tiến trình ấy diễn ra dần dần. Các Thời đại thế giới cũng vậy, chúng chậm rãi hòa nhập vào nhau. Vì vậy, ngày nay chúng ta thấy mình sống trong di sản của Song Ngư và lời hứa của Bảo Bình. Điều này nghĩa là gì xét theo trải nghiệm đời sống thực tiễn sẽ được khảo sát khi chúng ta tiếp tục thảo luận. Trước hết, chúng ta hãy xem xét một phần bối cảnh lịch sử và siêu hình dẫn đến khoảnh khắc hiện tại.

The Polarity of the Ages – Tính Phân cực của các Thời đại

If we examine the Zodiac, we will see that it can be broadly divided into two hemispheres. This particular division is based on the natural division of the year by the two equinoxes. Thus one half of the Zodiac and year begins at 0° Aries (the first day of spring and the equality of day and night), passes through 0° Cancer at the summer solstice (the longest day of the year), and ends at 30° Virgo. The second half of the Zodiac and year begins at 0° Libra (the first day of autumn and again the equality of day and night), passes at the winter solstice through 0° Capricorn (the longest night of the year), and ends at 30° Pisces.

Nếu khảo sát Hoàng đạo, chúng ta sẽ thấy rằng nó có thể được chia rộng thành hai bán cầu. Sự phân chia đặc thù này dựa trên sự phân chia tự nhiên của năm bởi hai điểm phân. Vì vậy, một nửa của Hoàng đạo và của năm bắt đầu tại 0° Bạch Dương, ngày đầu tiên của mùa xuân và sự bằng nhau của ngày và đêm, đi qua 0° Cự Giải tại hạ chí, ngày dài nhất trong năm, và kết thúc tại 30° Xử Nữ. Nửa thứ hai của Hoàng đạo và của năm bắt đầu tại 0° Thiên Bình, ngày đầu tiên của mùa thu và một lần nữa là sự bằng nhau của ngày và đêm, đi qua 0° Ma Kết tại đông chí, đêm dài nhất trong năm, và kết thúc tại 30° Song Ngư.

Astrologers speak of the first six signs, the

Các nhà chiêm tinh gọi sáu dấu hiệu đầu tiên,

hemisphere in which the day predominates, as the Personal Sphere of Experience, and the second six signs, the hemisphere in which night predominates, as the Social (or Universal) Sphere of Experience. These two halves of the Zodiac perfectly balance each other (Table 1).

bán cầu trong đó ban ngày chiếm ưu thế, là Phạm vi Trải nghiệm Cá nhân, và sáu dấu hiệu thứ hai, bán cầu trong đó ban đêm chiếm ưu thế, là Phạm vi Trải nghiệm Xã hội, hay Phổ quát. Hai nửa này của Hoàng đạo cân bằng nhau một cách hoàn hảo, xem Bảng 1.

The reader can see from this table the intimate relationships that exist between the six pairs of signs. In general, we can say that the signs of the personal sphere are prone to experience life through a type of self-projection which is often naive in the sense of social awareness. Their objective is to learn social values and thereby integrate themselves with the larger human collective. In the process they tend to provide stimulation and new energy to their environment. The signs of the social sphere, however, tend to experience life through the use of their social consciousness. Their objective is to establish a sense of self within the body of the collective. In the process they tend to provide experience and give a larger perspective to their environment.

Độc giả có thể thấy từ bảng này các mối quan hệ mật thiết tồn tại giữa sáu cặp dấu hiệu. Nói chung, chúng ta có thể nói rằng các dấu hiệu của phạm vi cá nhân có khuynh hướng trải nghiệm đời sống thông qua một kiểu phóng chiếu bản thân thường ngây thơ theo nghĩa nhận biết xã hội. Mục tiêu của chúng là học các giá trị xã hội và nhờ đó tích hợp chính mình với tập thể nhân loại lớn hơn. Trong tiến trình này, chúng có khuynh hướng cung cấp kích thích và năng lượng mới cho môi trường của mình. Tuy nhiên, các dấu hiệu của phạm vi xã hội có khuynh hướng trải nghiệm đời sống thông qua việc sử dụng tâm thức xã hội của chúng. Mục tiêu của chúng là thiết lập một cảm thức về bản thân trong thân thể của tập thể. Trong tiến trình này, chúng có khuynh hướng cung cấp kinh nghiệm và đem lại một viễn cảnh rộng lớn hơn cho môi trường của mình.

Each sign in a pair seeks and is attracted to the qualities of its opposing, yet complementary opposite. Aries wants to obtain the balanced judgment of Libra; Libra desires to have more of the self-direction of Aries. Taurus needs the rejuvenated aspects of Scorpio, while the latter seeks the inner stability of the Bull. Gemini wishes to develop the breadth of vision embodied by Sagittarius, while Sagittarius searches for the alacrity and methodology of Gemini. Cancer seeks the power and endurance of Capricorn; Capricorn, the softness and understanding of Cancer. Leo needs the social communicativeness of Aquarius, while the Water Bearer searches for

Mỗi dấu hiệu trong một cặp tìm kiếm và bị thu hút bởi các phẩm tính của đối cực đối nghịch nhưng bổ túc của nó. Bạch Dương muốn đạt được phán đoán quân bình của Thiên Bình; Thiên Bình mong có nhiều hơn sự tự định hướng của Bạch Dương. Kim Ngưu cần các phương diện được trẻ hóa của Bọ Cạp, trong khi dấu hiệu sau tìm kiếm sự ổn định nội tâm của Con Bò. Song Tử muốn phát triển độ rộng của tầm nhìn được Nhân Mã thể hiện, trong khi Nhân Mã tìm kiếm sự nhanh nhẹn và phương pháp của Song Tử. Cự Giải tìm kiếm quyền năng và sức bền của Ma Kết; Ma Kết tìm kiếm sự mềm mại và thấu hiểu của Cự Giải. Sư Tử cần tính giao tiếp xã hội của Bảo Bình,

the sense of individuality and the strength of purpose embodied by the Lion. Virgo is trying to find the complete selflessness of Pisces; Pisces desires to be able to discriminate in its self-assertions as does Virgo.

trong khi Người Mang Nước tìm kiếm cảm thức về cá tính và sức mạnh mục đích được Sư Tử thể hiện. Xử Nữ đang cố tìm sự vô ngã hoàn toàn của Song Ngư; Song Ngư mong có khả năng phân biện trong các tự khẳng định của mình như Xử Nữ.

As we briefly survey several of the world Ages preceding the present point in human history, we shall see how both sides of a given pair of signs manifest their characteristics simultaneously. The sign of the Age itself does so in a primary capacity, while the presence of its complementary opposite is felt secondarily.

Khi chúng ta khảo sát ngắn gọn một vài Thời đại thế giới trước thời điểm hiện tại trong lịch sử nhân loại, chúng ta sẽ thấy cả hai phía của một cặp dấu hiệu nhất định biểu hiện các đặc tính của chúng đồng thời như thế nào. Chính dấu hiệu của Thời đại biểu hiện theo năng lực chính yếu, trong khi sự hiện diện của đối cực bổ túc của nó được cảm nhận theo cách thứ yếu.

The two world Ages leading up to our own Piscean Age-Aquarian Age cusp, i.e., the Ages of Taurus and Aries, belong to a previous Great Year. This period began some 28,000 years ago and represents another, completed phase in human evolution. It was a time when vestiges of the Lemurian and the Atlantean civilizations still populated the Earth. What was the consciousness of Humanity like during this epoch? The question is almost impossible for modern historians and archaeologists to answer. What we do know about these ancient peoples can be found in the extensive works of Mme. Blavatsky, Rudolf Steiner, and Vitvan, through whom some of the wisdom and history of the ancients has been revealed.

Hai Thời đại thế giới dẫn đến đỉnh Thời đại Song Ngư-Thời đại Bảo Bình của chúng ta, tức các Thời đại Kim Ngưu và Bạch Dương, thuộc về một Đại Niên trước đó. Thời kỳ này bắt đầu khoảng 28.000 năm trước và đại diện cho một giai đoạn khác đã hoàn tất trong tiến hóa nhân loại. Đó là thời kỳ khi những tàn tích của các nền văn minh Lemuria và Atlantis vẫn còn cư trú trên Trái Đất. Tâm thức của Nhân loại trong kỷ nguyên này như thế nào? Câu hỏi ấy hầu như không thể để các sử gia và nhà khảo cổ hiện đại trả lời. Những gì chúng ta biết về các dân tộc cổ xưa này có thể được tìm thấy trong các công trình rộng lớn của Bà Blavatsky, Rudolf Steiner và Vitvan, những người qua đó một phần minh triết và lịch sử của người xưa đã được tiết lộ.

The Zodiacal Hemispheres

Các Bán cầu Hoàng đạo

Table 1. Zodiacal Polarity

Bảng 1. Tính Phân cực Hoàng đạo

Aries: The realm of self-projection through individual impulse

Bạch Dương: Cõi của sự phóng chiếu bản thân thông qua xung lực cá nhân

Libra: The realm of self-projection through social impulse

Thiên Bình: Cõi của sự phóng chiếu bản thân thông qua xung lực xã hội

Taurus: The realm of the collection of personal resources and talents

Kim Ngưu: Cõi của việc thu thập các tài nguyên và tài năng cá nhân

Scorpio: The realm of the collection of social resources and talents

Bọ Cạp: Cõi của việc thu thập các tài nguyên và tài năng xã hội

Gemini: The realm of the distribution of individual concepts and ideas

Song Tử: Lĩnh vực phân phối các quan niệm và ý tưởng cá nhân

Sagittarius: The realm of the distribution of social concepts and ideas

Nhân Mã: Lĩnh vực phân phối các quan niệm và ý tưởng xã hội

Cancer: The realm of the establishment of personal security and structure

Cự Giải: Lĩnh vực thiết lập sự an toàn và cấu trúc cá nhân

Capricorn: The realm of the establishment of social security and structure

Ma Kết: Lĩnh vực thiết lập sự an toàn và cấu trúc xã hội

Leo: The realm of the organization and projection of individual ambitions and ideals

Sư Tử: Lĩnh vực tổ chức và phóng chiếu các tham vọng cùng lý tưởng cá nhân

Aquarius: The realm of the organization and projection of social ambitions and ideals

Bảo Bình: Lĩnh vực tổ chức và phóng chiếu các tham vọng cùng lý tưởng xã hội

Virgo: The realm of the distribution of personal services

Xử Nữ: Lĩnh vực phân phối các phụng sự cá nhân

Pisces: The realm of the distribution of social services

Song Ngư: Lĩnh vực phân phối các phụng sự xã hội

These sources seem to indicate that Atlantean Man was much more in direct contact with the cosmic forces than is the present race of humanity. Atlantean Man functioned much more in what we now tend to call the clairvoyant and intuitive realms than in the rational mind of present humanity. Thus there was more of a conscious awareness of Man's relationship both to his own and to the other kingdoms of nature. As a result there was less of a feeling of separateness (or egocentricity) between the individual, the rest of his race, and the Cosmos. This does not mean that the Atlanteans were, as a whole, a race of supermen and wonderwomen. It just

Những nguồn này dường như cho thấy Con Người Atlantis tiếp xúc trực tiếp với các lực vũ trụ nhiều hơn hẳn nhân loại hiện nay. Con Người Atlantis vận hành trong những lĩnh vực mà ngày nay chúng ta thường gọi là thông nhãn và trực giác nhiều hơn là trong thể trí lý trí của nhân loại hiện tại. Vì vậy, có một nhận thức hữu thức lớn hơn về mối quan hệ của Con Người, cả với giới của chính mình lẫn với các giới khác trong thiên nhiên. Do đó, có ít cảm thức về sự chia rẽ hơn giữa cá nhân, phần còn lại của chủng tộc y và Vũ Trụ. Điều này không có nghĩa rằng toàn thể người Atlantis là một giống dân gồm những siêu nhân nam và siêu nhân nữ. Nó chỉ cho thấy rằng đời sống khi ấy

indicates that there was a greater fluidity to life, much more of an inner connection with the forces of life and much less of an objective, analytical, and critical approach to life.

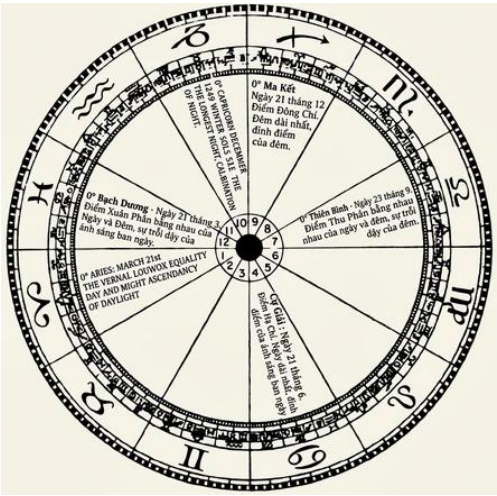
có tính lưu động lớn hơn, có sự liên kết nội tại với các lực của sự sống nhiều hơn rất nhiều, và có ít hơn nhiều cách tiếp cận đời sống theo kiểu khách quan, phân tích và phê phán.

The development of the rational mind and the individualized ego structure caused less of an identification with the whole of life and more of a sense of the differentiations existing between man and man, as well as between Mankind and the Cosmos. We should remember that the differences between Man of the present Great Year and Man of the previous Great Year are no accident. The evolution of the ego and the rational mind is part of the development of Mankind. Our humanity is not the final form for the state of Being called the human kingdom, but a preparation for a future state, just as Man of the past was a preparation for Man of the present.

Sự phát triển của thể trí lý trí và cấu trúc cái tôi cá thể hóa đã khiến con người ít đồng nhất với toàn thể sự sống hơn, và có nhiều hơn cảm thức về những khác biệt hiện hữu giữa người với người, cũng như giữa Nhân Loại và Vũ Trụ. Chúng ta nên nhớ rằng những khác biệt giữa Con Người của Đại Niên hiện tại và Con Người của Đại Niên trước không phải là ngẫu nhiên. Sự tiến hóa của cái tôi và thể trí lý trí là một phần trong sự phát triển của Nhân Loại. Nhân loại của chúng ta không phải là hình thái cuối cùng cho trạng thái Bản Thể gọi là giới nhân loại, mà là sự chuẩn bị cho một trạng thái tương lai, cũng như Con Người trong quá khứ đã là sự chuẩn bị cho Con Người hiện tại.

We have a great number of concrete records of our ancestors of the immediate past, since about 4000 B.C. This period encompasses two world Ages prior to the birth of the present Great Year. Let's examine these Ages in the light of astrological perspective. We should keep in mind that we are seeing in these last segments of the previous world cycle the steps leading to (1) the birth of the Christ, (2) the resultant development of the West, and (3) the beginning of the formation of present-day civilizations.

Chúng ta có rất nhiều ghi chép cụ thể về tổ tiên trong quá khứ gần, kể từ khoảng năm 4000 trước Công nguyên. Giai đoạn này bao gồm hai Thời Đại thế giới trước khi Đại Niên hiện tại ra đời. Chúng ta hãy xem xét các Thời Đại này dưới ánh sáng của nhãn quan chiêm tinh. Chúng ta nên ghi nhớ rằng trong những phân đoạn cuối cùng này của chu kỳ thế giới trước, chúng ta đang thấy các bước dẫn đến: (1) sự giáng sinh của Đức Christ, (2) sự phát triển của phương Tây phát sinh từ đó, và (3) sự khởi đầu của việc hình thành các nền văn minh ngày nay.



THE AGE OF TAURUS (c. 4220 B.C.– c. 2160 B.C.) – THỜI ĐẠI KIM NGƯU (khoảng 4220 trước Công nguyên – khoảng 2160 trước Công nguyên)

Taurus represents the material establishment of a civilization. It is a fixed-earth sign and as such, its vibrations produced the need to settle and identify the tribal consciousness within a given geographical context. In essence, this entailed merging the resources of the people with the resources of the land. Thus we establish the concept of a national home, transcending tribal differences and hence the foundation for the creation of a civilization.

Kim Ngưu tượng trưng cho sự thiết lập vật chất của một nền văn minh. Đây là một dấu hiệu hành thổ cố định, và như thế, các rung động của nó tạo ra nhu cầu định cư và xác lập tâm thức bộ lạc trong một bối cảnh địa lý nhất định. Về bản chất, điều này kéo theo việc hợp nhất các tài nguyên của dân chúng với tài nguyên của đất đai. Như vậy, chúng ta thiết lập quan niệm về một quê hương quốc gia, vượt lên các khác biệt bộ lạc và do đó đặt nền móng cho việc tạo dựng một nền văn minh.

Taurus is the sign associated with the tilling of the soil, the production of an agricultural society, and a sense of determination in the face of obstacles. It is ruled by Venus, the patroness of the arts, an influence which imparts a great sensuality and creative inspiration to the cultures under its rays. Scorpio is the polar opposite to Taurus. It is associated with death, sex, rebirth, occultism, and great secrecy. These two signs were the primary astrological forces behind the creation of the most fascinating of all "recent" civilizations: Egypt.

Kim Ngưu là dấu hiệu gắn liền với việc cày xới đất đai, sản sinh một xã hội nông nghiệp, và một cảm thức quyết tâm trước các chướng ngại. Nó do Sao Kim chủ quản, nữ thần bảo trợ nghệ thuật, một ảnh hưởng đem lại tính cảm quan mạnh mẽ và nguồn cảm hứng sáng tạo lớn cho các nền văn hóa nằm dưới các tia của nó. Bọ Cạp là đối cực của Kim Ngưu. Nó gắn liền với sự chết, tính dục, tái sinh, huyền học và tính bí mật sâu xa. Hai dấu hiệu này là các lực chiêm tinh chủ yếu đứng sau việc tạo dựng nền văn minh hấp dẫn nhất trong mọi nền văn minh "gần đây": Ai Cập.

The great land masses of Egypt are given life by the presence of the river Nile. When we

Những khối đất rộng lớn của Ai Cập được ban sự sống nhờ sự hiện diện của sông Nin. Khi

mix earth (Taurus) with water (Scorpio), we find a fertile land which is able to produce a vast amount of material abundance when impregnated with seed (Man). The ancient Greek historian Herodotus wrote the following of the Egyptians and their earth:

chúng ta pha trộn đất, tức Kim Ngưu, với nước, tức Bọ Cạp, chúng ta thấy một vùng đất màu mỡ có thể sản sinh một lượng dồi dào vật chất lớn lao khi được gieo giống, tức Con Người. Nhà sử học Hy Lạp cổ đại Herodotus đã viết như sau về người Ai Cập và đất đai của họ:

They gather in the fruits of the earth with less labor than any other people... for they have not the toil of breaking up the furrow with the plow... but when the river comes of its own accord and irrigates their fields, and having irrigated them, subsides, each man sows his own land... waits for harvest time, and then gathers it in. [*The Histories*, chap. 2.]

Họ thu hoạch hoa trái của đất với ít lao nhọc hơn bất kỳ dân tộc nào khác... vì họ không phải chịu công khó cày vỡ luống đất bằng lưỡi cày... nhưng khi con sông tự nó dâng lên và tưới tiêu các cánh đồng của họ, rồi sau khi tưới xong lại rút xuống, mỗi người gieo hạt trên đất của mình... chờ đến mùa gặt, rồi thu hoạch. [*Lịch Sử*, chương 2.]

One of the best-known traditions of the Egyptians, one which tied together the two signs of the Age, was their preoccupation with the building of gigantic tombs to house the body after death. It was the building of a tomb which motivated much of the life activity of their great kings. Cults of the Bull and of the Dead were the most popular form of religious participation during this 2000-year period. True to the (fixed) Taurean nature of the time, the dead were wrapped in cloth and embalmed and decorated with great care and artistry. Thus the body would not only be beautiful for eternal life but would be prevented from physical decay. Once again we cite Herodotus:

Một trong những truyền thống nổi tiếng nhất của người Ai Cập, truyền thống nối kết hai dấu hiệu của Thời Đại, là mối bận tâm của họ với việc xây dựng những lăng mộ khổng lồ để chứa thân xác sau khi chết. Chính việc xây lăng mộ đã thúc đẩy phần lớn hoạt động đời sống của các vị vua vĩ đại của họ. Các giáo phái thờ Bò Đực và thờ Người Chết là hình thức tham dự tôn giáo phổ biến nhất trong giai đoạn 2000 năm này. Đúng với bản chất Kim Ngưu cố định của thời kỳ ấy, người chết được quấn vải, ướp xác và trang hoàng với sự chăm chút cùng nghệ thuật lớn lao. Nhờ vậy, thân xác không chỉ đẹp đẽ cho sự sống vĩnh cửu mà còn được ngăn khỏi sự phân rã vật chất. Một lần nữa, chúng ta trích dẫn Herodotus:

They cleanse the body of the bowels... and fill the belly with pure myrrh, cassia and other perfumes, and sew it up again. When they have done this, they steep it in natron [a silicate of sodium and aluminum], leaving it steep for seventy days. Then they wash the corpse, smearing it with gum. Then a wooden case is made for it in the shape of the man, in which the body is placed. This is then put into a sepulchral chamber... In this manner they prepare the bodies that are embalmed in the

Họ làm sạch ruột khỏi thân xác... rồi lấp đầy bụng bằng mộc dược tinh khiết, quế thanh và các hương liệu khác, rồi khâu lại. Khi làm xong việc này, họ ngâm nó trong natron [một silicat của natri và nhôm], để ngâm trong bảy mươi ngày. Sau đó họ rửa tử thi, bôi nhựa cây lên nó. Rồi một quan tài gỗ được làm cho nó theo hình dạng con người, trong đó thân xác được đặt vào. Sau đó, quan tài này được đưa vào một phòng mộ... Theo cách này, họ chuẩn bị những thân xác được ướp theo phương thức

most expensive way. [Ibid.]

tốn kém nhất. [Sách đã dẫn.]

X-ray photographs show that many of these mummies are still intact within their sarcophagi. Anyone who has studied Egyptian history will recall that the bodies were fitted with many of the possessions which the person owned in life, including his slaves and pet animals. Who says you can't take it with you? Certainly not a race of people ruled by Taurus!

Ảnh chụp X quang cho thấy nhiều xác ướp này vẫn còn nguyên vẹn trong các quan tài đá của chúng. Bất cứ ai đã nghiên cứu lịch sử Ai Cập đều sẽ nhớ rằng các thi hài được đặt kèm nhiều tài sản mà người ấy sở hữu khi còn sống, kể cả nô lệ và thú nuôi của y. Ai nói rằng bạn không thể mang theo những thứ ấy? Chắc chắn không phải một chủng tộc do Kim Ngưu chủ quản!

Taurus is, of course, the sign of the Bull, and the veneration of this animal was of extreme significance. A living bull was selected by the priests to represent the god Apis, who presided over the underworld, the domain of Scorpio. So that the right bull would be chosen for the ceremonies, the candidate had to have the distinctive markings of the other three fixed signs of the Zodiac: a white triangle on his forehead (Aquarius); the mark of an eagle on his back (Scorpio); and in his mouth, a beetle (the scarab), a creature associated with Leo.

Dĩ nhiên, Kim Ngưu là dấu hiệu của Bò Đực, và sự tôn kính dành cho con vật này có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Một con bò đực sống được các tư tế chọn để đại diện cho thần Apis, vị thần chủ trì cõi âm, lãnh địa của Bọ Cạp. Để con bò đực đúng được chọn cho các nghi lễ, ứng viên phải có các dấu hiệu đặc trưng của ba dấu hiệu cố định còn lại của Hoàng đạo: một tam giác trắng trên trán, tức Bảo Bình; dấu hiệu chim đại bàng trên lưng, tức Bọ Cạp; và trong miệng có một con bọ, tức bọ hung, một sinh vật gắn liền với Sư Tử.

While the Bull god incarnate lived, he was carefully attended and worshiped at certain religious occasions. The Egyptians did not regard the animal itself as the real god Apis, but only as his physical representative. When the Bull god incarnate died, the entire country went into mourning and the body was embalmed with the greatest of ceremonies and then entombed. The Bulls of Egypt are usually depicted in drawings with the disk of the Sun between their horns. This is symbolic of the One permeating Life-Force which was manifesting itself through the form of the Taurean Age: the Bull.

Trong khi vị thần Bò Đực nhập thể còn sống, y được chăm sóc cẩn thận và được thờ phụng vào những dịp tôn giáo nhất định. Người Ai Cập không xem chính con vật ấy là thần Apis thật sự, mà chỉ là đại diện vật chất của thần. Khi vị thần Bò Đực nhập thể chết, cả nước để tang, và thân xác được ướp với nghi lễ trọng đại nhất rồi được chôn trong mộ. Những con Bò Đực của Ai Cập thường được vẽ với đĩa Mặt Trời giữa hai sừng. Điều này biểu tượng cho Sinh Lực Duy Nhất thấm nhuần khắp nơi, vốn đang biểu lộ qua hình thái của Thời Đại Kim Ngưu: con Bò Đực.

Bulls and their worship were also prevalent in other cultures of the Egyptian and subsequent periods; for example, the Bull of Minos, the Minotaur of the Cretan Labyrinth. At certain

Bò đực và việc thờ phụng chúng cũng phổ biến trong các nền văn hóa khác thuộc thời kỳ Ai Cập và các thời kỳ sau đó; chẳng hạn, Bò Đực của Minos, Minotaur trong Mê Cung Crete. Vào

times of the year, young boys and girls were sacrificed to the Bull god. During these religious festivals, young people danced upon and jumped through the horns of the bulls in the arenas. From this we derive the modern sport of bullfighting. The winged bulls of the Chaldeans also testify to the prevalent Taurean influence. A vestige of these ancient Taurean times is evident even today, for cows are still sacred in India. And Krishna, the Christ of this epoch, is depicted as a cowherd, just as later on Jesus was called "the lamb of God" (Aries) and "the Fisherman" (Pisces).

những thời điểm nhất định trong năm, các thiếu niên và thiếu nữ được hiến tế cho thần Bò Đực. Trong các lễ hội tôn giáo này, người trẻ nhảy múa trên lưng và phóng qua sừng bò trong các đấu trường. Từ đó chúng ta có môn đấu bò hiện đại. Những con bò đực có cánh của người Chaldea cũng chứng minh ảnh hưởng Kim Ngưu phổ biến. Một tàn dư của các thời Kim Ngưu cổ xưa này vẫn còn thấy rõ đến hôm nay, vì bò cái vẫn còn thiêng liêng ở Ấn Độ. Và Krishna, Đức Christ của kỷ nguyên này, được miêu tả như một người chăn bò, cũng như về sau Jesus được gọi là "chiên con của Thượng Đế", tức Bạch Dương, và "Người Đánh Cá", tức Song Ngư.

The student of the occult will come across the ancient mysteries of Egypt in the course of his or her studies. Cults of the dead and the traditions left behind in the Egyptian *Book of the Dead* remain a legacy of Egyptian religious beliefs. The national deity was Osiris, god of the Dead and the Underworld (Apis was one of the many names for the deity). During the Age of Taurus, Osiris was often depicted as a man with a bull's head. Later on, as we will shortly see, this was changed to the head of the Ram when the Age changed into that of Aries. Osiris was also depicted by a large, open eye. This symbol is brought solidly down to earth on the green (a Taurus color) currency of the United States. Look on the back of a dollar bill and you will see an eye above a pyramid, indicating the stability of the currency and of the country. In ancient times, the open eye stood for the renewal of life, the regenerating principle of the sign Scorpio.

Người học huyền học sẽ gặp các bí nhiệm cổ xưa của Ai Cập trong tiến trình nghiên cứu của mình. Các giáo phái thờ người chết và những truyền thống còn lại trong *Sách của Người Chết* Ai Cập vẫn là di sản của các tín ngưỡng tôn giáo Ai Cập. Thần quốc gia là Osiris, thần của Người Chết và Cõi Âm; Apis là một trong nhiều danh xưng của vị thần này. Trong Thời Đại Kim Ngưu, Osiris thường được miêu tả là một người có đầu bò đực. Về sau, như chúng ta sẽ sớm thấy, đầu ấy được đổi thành đầu Cừu Đực khi Thời Đại chuyển sang Bạch Dương. Osiris cũng được miêu tả bằng một con mắt lớn mở rộng. Biểu tượng này được đưa xuống mặt đất một cách chắc chắn trên đồng tiền màu xanh lá, một màu Kim Ngưu, của Hoa Kỳ. Hãy nhìn mặt sau của tờ một đô la, các bạn sẽ thấy một con mắt phía trên kim tự tháp, biểu thị sự ổn định của đồng tiền và của quốc gia. Trong thời cổ, con mắt mở tượng trưng cho sự đổi mới của sự sống, nguyên lý tái sinh của dấu hiệu Bọ Cạp.

The esotericism of the Egyptians was not the popular religion of the masses. Only a very few were permitted to enter the priesthood and become initiates of the Mysteries. It is little wonder that the power contained in the

Nội môn học của người Ai Cập không phải là tôn giáo đại chúng của quần chúng. Chỉ rất ít người được phép gia nhập hàng tư tế và trở thành điểm đạo đồ của các Bí Nhiệm. Không có gì đáng ngạc nhiên khi quyền năng chứa

Ancient Wisdom made the priests of Egypt the real rulers of the country. The Pharaoh was the figurehead of the nation. His position was much like that held by the emperor of Japan prior to World War II[1] or the Inca of ancient Peru. The Pharaoh represented the Spirit of Egypt—the incarnation of the Divinity in the body of a man. Pharaoh was the personification of the collective Mind of Egypt, the unifying force of the country (which, by the way, had been divided into Upper and Lower Egypt, a leftover from the duality of the previous Age of Gemini). Pharaoh was called the "Child [or Son] of the Sun," a title illustrating not only his divine origins but the divinity of the Egyptian race as a whole. It should be understood that the pyramid which represents so much of what was ancient Egypt was not only the sacred form used to house the body of Pharaoh but also, in the case of the Great Pyramid of Cheops, was the location of the sacred Temple of the Mysteries. In addition, the pyramid is symbolic of the structure of Egyptian society. Pharaoh was the capstone of this social edifice, while the people were stratified according to rank—the base of the pyramid being, of course, the agricultural masses.

trong Minh Triết Cổ Xưa đã khiến các tư tế Ai Cập trở thành những người cai trị thực sự của đất nước. Pharaoh là hình tượng đại diện của quốc gia. Vị trí của ông rất giống vị trí của hoàng đế Nhật Bản trước Thế chiến thứ Hai1 hoặc Inca của Peru cổ đại. Pharaoh đại diện cho Tinh Thần của Ai Cập, sự nhập thể của Thiên Tính trong thân thể một con người. Pharaoh là hiện thân của Trí tập thể của Ai Cập, lực hợp nhất của quốc gia, mà nhân tiện nói thêm, đã từng bị chia thành Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập, một tàn dư từ tính nhị nguyên của Thời Đại Song Tử trước đó. Pharaoh được gọi là "Đứa Con [hay Con Trai] của Mặt Trời", một tước hiệu minh họa không chỉ nguồn gốc thiêng liêng của ông mà cả thiên tính của toàn thể chủng tộc Ai Cập. Cần hiểu rằng kim tự tháp, vốn đại diện cho rất nhiều điều thuộc về Ai Cập cổ đại, không chỉ là hình thức thiêng liêng dùng để chứa thân xác Pharaoh, mà trong trường hợp Đại Kim Tự Tháp của Cheops, còn là vị trí của Thánh Điện thiêng liêng của các Bí Nhiệm. Ngoài ra, kim tự tháp còn là biểu tượng của cấu trúc xã hội Ai Cập. Pharaoh là viên đá chóp của công trình xã hội này, trong khi dân chúng được phân tầng theo cấp bậc; đáy kim tự tháp dĩ nhiên là quần chúng nông nghiệp.

Pharaoh, then, was not only the person in whom all temporal power rested but the man who, like the capstone, was the most exalted figure, his consciousness pointing to and communicating with the heavens. This concept of a Man-God is very important to the peoples of each of the world Ages we are studying. As we continue our discussion, we shall see how this idea was modified in the Age of Aries (Caesar), the Age of Pisces (Jesus the Christ), and the Age of Aquarius (Man Enlightened).

Vậy, Pharaoh không chỉ là người nắm giữ mọi quyền lực thế tục, mà còn là người, giống như viên đá chóp, là nhân vật được tôn cao nhất, tâm thức của ông hướng lên và giao tiếp với các cõi trời. Quan niệm về một Con Người-Thượng Đế này rất quan trọng đối với các dân tộc của từng Thời Đại thế giới mà chúng ta đang nghiên cứu. Khi tiếp tục thảo luận, chúng ta sẽ thấy ý tưởng này đã được biến đổi như thế nào trong Thời Đại Bạch Dương, tức Caesar, Thời Đại Song Ngư, tức Jesus Đức Christ, và Thời Đại Bảo Bình, tức Con Người Giác Ngộ.

Pharaoh could not assume office until he was

Pharaoh không thể nhậm chức cho đến khi

educated by the priests. Only after passing through the various rites and levels of initiation could he be invested with his full rank and titles. The symbol of his office was twofold. On his crown, Pharaoh wore the serpent, symbol of the wisdom and transcendental states of Scorpio (e.g., the snake periodically shedding its skin in order to grow a new and longer body). In his hand he held the Ansata, the symbol of life (and also that of the planet Venus). The Ansata (Ankh) is composed of a circle upon a cross. This symbolizes the dominance of the divine (circle) over the material (cross). If we invert this symbol, if we place the cross over the circle, we have the glyph of the planet Mars, the ruler of Scorpio. The symbol of the Red Planet comes down to us over the aeons of time in the form of the orb which is held in the hands of kings and queens during the rites of coronation, for it illustrates the temporal power of the monarch.

ông được các tư tế giáo dục. Chỉ sau khi vượt qua các nghi thức và cấp độ điểm đạo khác nhau, ông mới có thể được trao đầy đủ phẩm vị và tước hiệu. Biểu tượng chức vị của ông có tính nhị phân. Trên vương miện, Pharaoh mang con rắn, biểu tượng của minh triết và các trạng thái siêu việt của Bọ Cạp, chẳng hạn con rắn định kỳ lột da để mọc một thân thể mới và dài hơn. Trong tay, ông cầm Ansata, biểu tượng của sự sống, và cũng là biểu tượng của hành tinh Sao Kim. Ansata, hay Ankh, gồm một vòng tròn đặt trên một cây thập tự. Điều này tượng trưng cho sự thống trị của thiêng liêng, tức vòng tròn, trên vật chất, tức thập tự. Nếu chúng ta đảo ngược biểu tượng này, nếu đặt thập tự lên trên vòng tròn, chúng ta có ký hiệu của hành tinh Sao Hỏa, chủ tinh của Bọ Cạp. Biểu tượng của Hành Tinh Đỏ truyền đến chúng ta qua các đại kiếp thời gian dưới hình thức quả cầu được cầm trong tay các vua và nữ hoàng trong nghi thức đăng quang, vì nó minh họa quyền lực thế tục của quân vương.

The power of Taurus held the people to the earth. The Egyptians built their vast agricultural empire through an economy based on slavery. The many peoples the Egyptians kept in servitude included Jews, who would develop a very important concept in the evolution of religious thought—monotheism. It is in the history of this ancient race that we find the transition period between two other world Ages. It was the Great Initiate, Moses, who led the Jews (Mankind) out of the bondage to the land (Taurus) through the wanderings in the desert of Sinai (the cusp of the Ages) to pioneer in the land of Israel (Aries). It was there that Jesus of Nazareth was born some 2000 years later (Pisces).

Quyền năng của Kim Ngưu giữ dân chúng gắn với đất. Người Ai Cập xây dựng đế quốc nông nghiệp rộng lớn của họ bằng một nền kinh tế dựa trên chế độ nô lệ. Trong số nhiều dân tộc mà người Ai Cập giữ trong cảnh nô dịch có người Do Thái, những người sẽ phát triển một quan niệm rất quan trọng trong sự tiến hóa của tư tưởng tôn giáo: độc thần giáo. Chính trong lịch sử của chủng tộc cổ xưa này, chúng ta tìm thấy giai đoạn chuyển tiếp giữa hai Thời Đại thế giới khác. Chính Đại Điểm Đạo Đồ Moses đã dẫn người Do Thái, tức Nhân Loại, ra khỏi cảnh ràng buộc với đất đai, tức Kim Ngưu, qua những cuộc lang thang trong sa mạc Sinai, tức đỉnh giao của các Thời Đại, để mở đường tiên phong trong đất Israel, tức Bạch Dương. Chính tại đó, Jesus thành Nazareth đã ra đời khoảng 2000 năm sau, tức Song Ngư.

THE AGE OF ARIES (c. 2160 B.C.–c. 1 A.D.) – THỜI ĐẠI BẠCH DƯƠNG (khoảng 2160 trước Công nguyên – khoảng năm 1 sau Công nguyên)

The coming of the Age of Aries was signified by the predominance of Mars over Venus: in other words, an economy and civilization which was based on war and the conquest of enemies as opposed to a more peaceful existence based on soil cultivation.

Sự xuất hiện của Thời Đại Bạch Dương được biểu thị bằng ưu thế của Sao Hỏa so với Sao Kim: nói cách khác, một nền kinh tế và văn minh dựa trên chiến tranh và chinh phục kẻ thù, đối lập với một đời sống hòa bình hơn dựa trên canh tác đất đai.

The energy which was stored in the fixed sign of Taurus was ready to be activated through the cardinal male sign, Aries (by definition, a sign of immediate and direct self-expression), which is symbolized by the Ram. The basic characteristics which were to be expressed during its dominance were a pioneering spirit, courage, distinct individuality, and an inner sense of truth and self-righteousness. As the sign ruling the head, Aries is also noted for its keen intuition. In the more highly developed Arian individual, this produces a form of prophetic vision.

Năng lượng được tích trữ trong dấu hiệu cố định Kim Ngưu đã sẵn sàng được kích hoạt qua dấu hiệu nam tính chính yếu Bạch Dương, theo định nghĩa là một dấu hiệu của sự tự biểu lộ tức thời và trực tiếp, được biểu tượng bằng Cừu Đực. Những đặc tính căn bản sẽ được biểu lộ trong thời kỳ thống trị của nó là tinh thần tiên phong, lòng can đảm, cá tính rõ rệt, và một cảm thức nội tại về chân lý cùng sự tự cho mình là chính đáng. Là dấu hiệu chủ quản đầu, Bạch Dương cũng nổi bật bởi trực giác sắc bén. Ở cá nhân Bạch Dương phát triển cao hơn, điều này tạo ra một dạng tầm nhìn tiên tri.

Aries's polarity is Libra, the Scales. Libra brings to this period in history a feeling for justice and the need to codify social behavior into distinct sets of laws and mores. Libra represents the Law and the prevailing moral structure in any culture.

Đối cực của Bạch Dương là Thiên Bình, Cán Cân. Thiên Bình đem đến cho giai đoạn lịch sử này cảm thức về công lý và nhu cầu hệ thống hóa hành vi xã hội thành những bộ luật và tập tục rõ ràng. Thiên Bình đại diện cho Luật Pháp và cấu trúc đạo đức đang thịnh hành trong bất kỳ nền văn hóa nào.

In order for either a person or a nation to acquire a sense of individuality, the differences between oneself and one's neighbors must be clearly marked. Therefore, the Age of Aries indicated the emergence of various tribes of people and the already existing civilizations into an era of great aggressiveness and violence. It was during this period that the empires of the Persians, Greeks, Romans, and Egyptians held tremendous power. Egypt had made the transition from a relatively peaceful people to a very bellicose race bent on incorporating all

Để một người hoặc một quốc gia có được cảm thức về cá tính riêng, những khác biệt giữa bản thân mình và láng giềng phải được đánh dấu rõ ràng. Vì vậy, Thời Đại Bạch Dương chỉ sự xuất hiện của nhiều bộ lạc khác nhau và các nền văn minh đã hiện hữu bước vào một kỷ nguyên đầy tính hiếu chiến và bạo lực. Chính trong giai đoạn này, các đế quốc Ba Tư, Hy Lạp, La Mã và Ai Cập nắm giữ quyền lực to lớn. Ai Cập đã chuyển từ một dân tộc tương đối hòa bình thành một chủng tộc rất hiếu chiến, quyết tâm đưa toàn bộ thế giới được biết đến vào cấu trúc kim tự tháp của mình. Như

of the known world into its pyramidal structure. As we have said, much of Egypt's wealth came from the enslavement of conquered and subjugated peoples, a large number of whom were Jews.

chúng ta đã nói, phần lớn của cải Ai Cập đến từ việc nô dịch các dân tộc bị chinh phục và khuất phục, trong đó có một số lượng lớn người Do Thái.

Now there arose up a new king over Egypt, which knew not Joseph.

Bấy giờ có một vua mới nổi lên cai trị Ai Cập, người không biết Joseph.

And he said unto his people, Behold, the people of the children of Israel are more and mightier than we:

Vua nói với dân mình rằng: Này, dân con cái Israel đông hơn và mạnh hơn chúng ta.

Come on, let us deal wisely with them; lest they multiply, and it come to pass, that, when there falleth out any war, they join also unto our enemies, and fight against us, and so get them up out of the land.

Hãy đến, chúng ta hãy đối xử khôn khéo với họ; kẻo họ sinh sôi thêm, và khi có chiến tranh xảy ra, họ cũng liên kết với kẻ thù của chúng ta, đánh lại chúng ta, rồi thoát khỏi xứ này.

Therefore they did set over them taskmasters to afflict them with their burdens. And they built for Pharaoh treasure cities, Pithom and Raamses.

Vì vậy, người ta đặt các quản công lên họ để làm khổ họ bằng những gánh nặng. Và họ xây cho Pharaoh các thành chứa kho báu, Pithom và Raamses.

But the more they afflicted them, the more they multiplied and grew. And they were grieved because of the children of Israel.

Nhưng họ càng bị làm khổ, họ càng sinh sôi và lớn mạnh. Và người Ai Cập lo sợ vì con cái Israel.

And the Egyptians made the children of Israel to serve with rigour:

Người Ai Cập bắt con cái Israel phục dịch hà khắc.

And they made their lives bitter with hard bondage, in mortar, and in brick, and in all manner of service in the field; all their service, wherein they made them serve, was with rigour. [Exodus 1:8–14.]

Họ làm cho đời sống họ cay đắng bằng cảnh nô dịch nặng nhọc, trong việc trộn vữa, làm gạch và mọi thứ lao dịch ngoài đồng; mọi việc phục dịch mà họ bị bắt làm đều rất hà khắc. [Xuất Hành 1:8–14.]

It was during this period of oppression that Moses emerged from the house of Pharaoh to lead the Jews out of bondage and into the Promised Land. Moses embodied all the qualities of the sign Aries and combined them with the practical influence of Taurus. He not only expressed his desire for his people's freedom in an idealistic manner, but he also

Chính trong giai đoạn áp bức này, Moses xuất hiện từ nhà Pharaoh để dẫn người Do Thái ra khỏi cảnh nô lệ và vào Đất Hứa. Moses thể hiện mọi phẩm tính của dấu hiệu Bạch Dương và kết hợp chúng với ảnh hưởng thực tiễn của Kim Ngưu. Ông không chỉ biểu lộ khát vọng tự do cho dân mình một cách lý tưởng, mà còn hệ thống hóa các nguyên tắc của mình thành

codified his principles into what is now known as Mosaic Law. Through this Great Initiate the Ten Commandments were revealed. Thus we can see the influence of Libra at work as a system of social behavior. Justice was created so that the newly liberated pioneers of the desert would have a structure upon which to base their society.

điều ngày nay được gọi là Luật Moses. Qua Đại Điểm Đạo Đồ này, Mười Điều Răn được mặc khải. Như vậy, chúng ta có thể thấy ảnh hưởng của Thiên Bình đang hoạt động như một hệ thống hành vi xã hội. Công lý được tạo lập để những người tiên phong mới được giải phóng của sa mạc có một cấu trúc làm nền tảng cho xã hội của họ.

The story of the Exodus as it is related in the Old Testament clearly illustrates the transition from the Age of the Bull to that of the Ram. When Moses went up to Mount Sinai to pray, Jehovah appeared to him in the form of a burning bush. This is symbolic of Aries, a fiery sign. Jehovah, when identifying Himself to Moses, said "I AM THAT I AM," a clearly Arian statement of being. Moses received the Ten Commandments—numerologically 10 = 1 (1 + 0 = 1) = Aries—and brought them down the mountain to the people, where he found the Israelites worshipping the golden calf (a symbol of the previous Age). Moses forbade the veneration of this idol: all social and religious expressions of Taurus were prohibited. He replaced the golden calf with the Commandments (Libra) and blew the shofar or Ram's horn to signify this transition in his people's evolution. The Jews were selected to lead the nations of the world with inspirational thoughts and prophetic visions. They were to live according to the laws of the Creator and were not to engage in the materialism of the previous Age. The reverence for the golden calf over the essence of God and His Laws was seen as a backward step in the spiritual evolution of not only the Jews but of Mankind. In the Age of Aries it was the Jews and not the Egyptians who were the "chosen people."

Câu chuyện Xuất Hành như được kể trong Cựu Ước minh họa rõ ràng sự chuyển tiếp từ Thời Đại Bò Đực sang Thời Đại Cừu Đực. Khi Moses lên núi Sinai để cầu nguyện, Jehovah hiện ra với ông dưới hình thức một bụi gai đang cháy. Đây là biểu tượng của Bạch Dương, một dấu hiệu hành hỏa. Khi tự nhận diện với Moses, Jehovah nói: "TA LÀ ĐẤNG TA LÀ", một phát biểu về bản thể rõ ràng mang tính Bạch Dương. Moses nhận Mười Điều Răn, theo số học 10 = 1 (1 + 0 = 1) = Bạch Dương, rồi mang chúng xuống núi cho dân chúng, nơi ông thấy dân Israel đang thờ con bê vàng, một biểu tượng của Thời Đại trước. Moses cấm việc tôn kính ngẫu tượng này: mọi biểu hiện xã hội và tôn giáo của Kim Ngưu đều bị ngăn cấm. Ông thay thế con bê vàng bằng các Điều Răn, tức Thiên Bình, và thổi shofar hay sừng Cừu Đực để biểu thị sự chuyển tiếp này trong tiến hóa của dân tộc ông. Người Do Thái được chọn để dẫn dắt các quốc gia trên thế giới bằng các tư tưởng cảm hứng và linh ảnh tiên tri. Họ phải sống theo các luật của Đấng Sáng Tạo và không được dấn vào chủ nghĩa vật chất của Thời Đại trước. Việc tôn kính con bê vàng hơn tinh túy của Thượng Đế và các Luật của Ngài được xem là một bước lùi trong sự tiến hóa tinh thần không chỉ của người Do Thái mà của cả Nhân Loại. Trong Thời Đại Bạch Dương, chính người Do Thái, chứ không phải người Ai Cập, là "dân được chọn".

The monotheistic faith of the Hebrews was characteristic of the Age, since it embodied the principles of prophecy and an ever-

Đức tin độc thần của người Hebrew là đặc trưng của Thời Đại, vì nó thể hiện các nguyên tắc tiên tri và một cảm thức công lý luôn hiện

present sense of justice. Since the fall of Israel in Roman times, the Jews have had to carry with them a courageous and pioneering spirit, which has helped them to survive in spite of relentless persecution, bondage, and enslavement. This tragic aspect of the Hebrew race is due, in part, to the conflict of vibrations between the Great Year and Age (Aries), in which ancient Israel reached its zenith as an independent country, and the following (and vastly different) Great Year and Age (the Christian Age of Pisces), in which they had to live.

diện. Kể từ khi Israel sụp đổ vào thời La Mã, người Do Thái đã phải mang theo mình một tinh thần can đảm và tiên phong, điều đã giúp họ sống sót bất chấp sự bách hại, trói buộc và nô dịch không ngừng. Khía cạnh bi thảm này của chủng tộc Hebrew phần nào do xung đột rung động giữa Đại Niên và Thời Đại, tức Bạch Dương, trong đó Israel cổ đại đạt đến đỉnh cao như một quốc gia độc lập, và Đại Niên cùng Thời Đại tiếp theo, rất khác biệt, tức Thời Đại Song Ngư Kitô giáo, trong đó họ phải sống.

The God of the Hebrews, called Jehovah, is a fiery deity. We have already illustrated this by giving the example of His appearance through the burning bush. We should also mention that burnt offerings were very important to ancient Jewish rituals, often taking the form of the sacrificial lamb. Moses inaugurated the festival of Passover before the Exodus from Egypt, thus:

Thượng Đế của người Hebrew, được gọi là Jehovah, là một thần tính rực lửa. Chúng ta đã minh họa điều này bằng ví dụ về sự hiện ra của Ngài qua bụi gai đang cháy. Chúng ta cũng nên nhắc rằng các lễ vật thiêu rất quan trọng trong nghi lễ Do Thái cổ, thường mang hình thức chiên con hiến tế. Moses đã khai mở lễ Vượt Qua trước cuộc Xuất Hành khỏi Ai Cập như sau:

[Ye shall take a] lamb... without blemish, a male of the first year...

[Các ngươi sẽ lấy một] chiên con... không tì vết, con đực một tuổi...

Eat not of it raw, nor sodden at all with water, but roast with fire; his head with his legs, and with the purtenance thereof. [Exodus 12:5, 9.]

Đừng ăn sống, cũng đừng luộc trong nước, mà hãy nướng bằng lửa; đầu cùng với chân và bộ lòng của nó. [Xuất Hành 12:5, 9.]

The initiation of males into the collective Soul of the Jews is through the rite of circumcision. Both the practice of surgery and the sexual organs are ruled by Mars, planetary ruler of Aries. The vibrations of the Ram are strongly a part of the Jewish people and their history. Like Aries, they have been constantly used as the sacrificial lamb and yet have always managed to begin life again and again.

Sự điểm đạo của nam giới vào Linh Hồn tập thể của người Do Thái diễn ra qua nghi thức cắt bì. Cả thực hành phẫu thuật lẫn các cơ quan sinh dục đều do Sao Hỏa, chủ tinh hành tinh của Bạch Dương, chủ quản. Các rung động của Cừu Đực là một phần mạnh mẽ trong dân tộc Do Thái và lịch sử của họ. Giống như Bạch Dương, họ đã liên tục bị dùng như chiên con hiến tế, nhưng vẫn luôn tìm cách bắt đầu đời sống hết lần này đến lần khác.

The approach of the Age of Aries had a great effect on the forms by which the Egyptian gods were represented. The cult of the Bull,

Sự đến gần của Thời Đại Bạch Dương đã có ảnh hưởng lớn đến các hình thức mà các thần Ai Cập được biểu tượng. Giáo phái thờ Bò Đực

Apis, diminished and Amon-Re became Ram-headed, his strength growing in popularity with the now more bellicose population. The cult of the Ram spread to all parts of the civilized world. The names of many of the major deities were changed to illustrate the power of the cosmic forces at work in the new Age. Mithra, the Sun god of Persia, who used to be called "The Sacred Bull," now became "The Slayer of the Bull." Ashur, Sun god of the Assyrians and known as "The Great Bull," was transformed into a Marslike god of war.

Apis suy giảm, và Amon-Re trở thành vị thần đầu Cừu Đực, sức mạnh của thần ngày càng được dân chúng hiếu chiến hơn ưa chuộng. Giáo phái thờ Cừu Đực lan rộng đến mọi phần của thế giới văn minh. Tên của nhiều thần linh lớn được thay đổi để minh họa quyền năng của các lực vũ trụ đang hoạt động trong Thời Đại mới. Mithra, thần Mặt Trời của Ba Tư, trước kia được gọi là "Bò Đực Thiêng", nay trở thành "Kẻ Giết Bò Đực". Ashur, thần Mặt Trời của người Assyria và được biết đến là "Bò Đực Vĩ Đại", được biến đổi thành một thần chiến tranh giống Sao Hỏa.

It was in the warring city-states of Greece and later Rome that the cultures of Aries were to flourish, although it was the Jews who were chosen to carry forth the concept of monotheism. Among the Greeks, there were several popular gods and god-families. Apollo was the Sun god, but during this period he also became the patron of shepherds and flocks. Pallas Athene, another great favorite, was dressed in the armor of a soldier with ram's horns on her helmet. Roman soldiers were later to wear this emblem on their uniforms. The legions were always accompanied by live rams when upon their campaigns; both the Greeks and Romans used battering rams on besieged cities. It was said that if such a city were to open its gates to the approaching army before the head of the ram (the head, of course, is specifically ruled by Aries, the first sign) could touch its walls, mercy would be shown its inhabitants.

Chính trong các thành bang hiếu chiến của Hy Lạp và về sau là La Mã, các nền văn hóa Bạch Dương đã nở rộ, dù chính người Do Thái được chọn để mang tiếp quan niệm độc thần giáo. Trong người Hy Lạp, có nhiều thần và gia đình thần linh phổ biến. Apollo là thần Mặt Trời, nhưng trong giai đoạn này ông cũng trở thành vị bảo trợ của người chăn cừu và đàn gia súc. Pallas Athene, một vị thần rất được yêu thích khác, mặc áo giáp của chiến binh với sừng cừu đực trên mũ trụ. Về sau, binh sĩ La Mã mang biểu tượng này trên quân phục. Các quân đoàn luôn được những con cừu đực sống đi kèm trong các chiến dịch; cả người Hy Lạp và La Mã đều dùng máy phá thành hình cừu đực để công phá các thành bị vây. Người ta nói rằng nếu một thành như vậy mở cổng cho đạo quân đang tiến đến trước khi đầu cừu đực, mà dĩ nhiên đầu được Bạch Dương, dấu hiệu thứ nhất, chủ quản đặc biệt, chạm vào tường thành, thì cư dân của thành sẽ được khoan hồng.

The name Aries comes from Greek, Ares, which in Latin, became Mars. The sign of the Ram signified the desire to express oneself as a distinct individual and as a separate ego, to dominate one's environment. The culture of Greece was based on the ability of a person to represent himself individually, and thus gave

Tên Aries đến từ tiếng Hy Lạp Ares, trong tiếng Latinh trở thành Mars. Dấu hiệu Cừu Đực biểu thị khát vọng biểu lộ bản thân như một cá nhân riêng biệt và như một cái tôi tách riêng, để thống trị môi trường của mình. Văn hóa Hy Lạp dựa trên khả năng một người tự đại diện cho mình như cá nhân, và vì vậy đã

rise to the first democratic state (here Libra is also at work in terms of the systems of social justice and equality). As every state of the Greek isles wished to be recognized as separate and supreme, Greece fell into a series of wars between these city-states, resulting in her downfall. We can see the tremendous influence of the Ram even in the architecture of the times. The capitals of a great many Greek columns were fashioned after the curling lines of the ram's horns. Rome adopted much that was Grecian in the way of the arts and this mode of design was used throughout the Roman Empire. The literature of the Age bore witness to the emphasis on the martial arts, especially feats of courage by individual combatants. It was an age of warriors and thinkers; an age in which the male forces predominated; an age in which men even thought to merge physically with their gods, fashioning themselves in the images of the Olympians and the Olympians in the images of themselves.

làm nảy sinh nhà nước dân chủ đầu tiên; ở đây Thiên Bình cũng đang hoạt động trong các hệ thống công lý và bình đẳng xã hội. Vì mỗi thành bang của các đảo Hy Lạp đều muốn được công nhận là riêng biệt và tối thượng, Hy Lạp rơi vào một loạt cuộc chiến giữa các thành bang này, dẫn đến sự suy vong của mình. Chúng ta có thể thấy ảnh hưởng to lớn của Cừu Đực ngay cả trong kiến trúc thời ấy. Đầu cột của rất nhiều cột Hy Lạp được tạo hình theo các đường cong xoắn của sừng cừu đực. La Mã tiếp nhận nhiều điều Hy Lạp trong nghệ thuật, và kiểu thiết kế này được dùng khắp Đế quốc La Mã. Văn học của Thời Đại chứng thực sự nhấn mạnh vào võ nghệ, đặc biệt là các chiến công can đảm của những chiến binh cá nhân. Đó là một thời đại của chiến sĩ và tư tưởng gia; một thời đại trong đó các lực nam tính chiếm ưu thế; một thời đại trong đó con người thậm chí nghĩ đến việc hợp nhất về thể xác với các thần của mình, tạo hình chính mình theo hình ảnh các thần Olympus và tạo hình các thần Olympus theo hình ảnh của chính mình.

Aries is also a sign of travel, adventure, and the exploration—and often, conquest—of new lands. This was reflected in the work and life of the Greek traveler and commentator Herodotus, author of *The Histories.* We can also point to *The Iliad* and *The Odyssey* of Homer, *The History of the Peloponnesian Wars* of Thucydides, and the *Aeneid* of Vergil, to cite a few of the more famous classics of the Age.

Bạch Dương cũng là một dấu hiệu của du hành, phiêu lưu, thám hiểm, và thường là chinh phục các vùng đất mới. Điều này được phản ánh trong công trình và đời sống của nhà du hành kiêm bình luận gia Hy Lạp Herodotus, tác giả của *Lịch Sử.* Chúng ta cũng có thể chỉ đến *Iliad* và *Odyssey* của Homer, *Lịch Sử Chiến Tranh Peloponnesus* của Thucydides, và *Aeneid* của Vergil, để nêu vài tác phẩm kinh điển nổi tiếng hơn của Thời Đại.

Of course Libra is at work in any form of artistic project—literature, architecture, or painting. But Libra and its ruler, Venus, also influenced the Age of Aries through the many judicial codes which were adopted during these two millennia, and which still have relevance today. We have already mentioned the Mosaic Code and the democracy of Greece.

Dĩ nhiên, Thiên Bình hoạt động trong mọi hình thức dự án nghệ thuật, dù là văn học, kiến trúc hay hội họa. Nhưng Thiên Bình và chủ tinh của nó, Sao Kim, cũng ảnh hưởng đến Thời Đại Bạch Dương qua nhiều bộ luật tư pháp được chấp nhận trong hai thiên niên kỷ này và vẫn còn liên quan đến ngày nay. Chúng ta đã nhắc đến Bộ Luật Moses và nền dân chủ

Rome also invented its own legal system, the Pax Romana (literally, "Roman Peace"), which is still the basis for much of the world's legislation.

Hy Lạp. La Mã cũng phát minh hệ thống pháp luật riêng của mình, Pax Romana, nghĩa đen là "Hòa Bình La Mã", vốn vẫn là nền tảng cho phần lớn luật pháp của thế giới.

What of Man's concept of God toward the end of the Age of Aries? The Egyptians had their Ram-headed Amon of old; the Greeks believed themselves to be the image of their gods; the Jews made no images to worship but lived by the codes and ethics of Jehovah as revealed to the Prophets. The Romans, however, developed a very interesting phenomenon: Caesar. Caesar was the incarnation of God; Caesar was a divinity; Caesar was the spirit of Rome the Conquering. There is quite a difference between the Pharaoh of the Age of Taurus and the Caesar (or Pharaoh) of the Age of Aries. The former's primary function was to communicate with the spiritual hierarchy in order to bring prosperity to his land and people: the Taurean Pharaoh was symbolically Egypt's Chief Initiate of the Temple. Caesar, however, was a great temporal ruler, chief of the armies and symbol of the wealth and power of the empire. This is further explained by the difference between the glyph for Venus ♀ (circle over cross = spiritual over material) and the emblem of Mars ♂ (cross over circle = material over spiritual).

Quan niệm của Con Người về Thượng Đế vào cuối Thời Đại Bạch Dương thì sao? Người Ai Cập có Amon đầu Cừu Đực cổ xưa của họ; người Hy Lạp tin mình là hình ảnh của các thần; người Do Thái không tạo hình tượng để thờ phụng mà sống theo các quy tắc và đạo đức của Jehovah như được mặc khải cho các Nhà Tiên Tri. Tuy nhiên, người La Mã đã phát triển một hiện tượng rất thú vị: Caesar. Caesar là sự nhập thể của Thượng Đế; Caesar là một thiên tính; Caesar là tinh thần của La Mã Chinh Phục. Có một khác biệt khá lớn giữa Pharaoh của Thời Đại Kim Ngưu và Caesar, hay Pharaoh, của Thời Đại Bạch Dương. Chức năng chính của người trước là giao tiếp với huyền giai tinh thần để đem lại thịnh vượng cho đất đai và dân chúng của mình: về mặt biểu tượng, Pharaoh Kim Ngưu là Điểm Đạo Đồ Trưởng của Thánh Điện Ai Cập. Tuy nhiên, Caesar là một nhà cai trị thế tục vĩ đại, thủ lĩnh các đạo quân và biểu tượng của của cải cùng quyền lực đế quốc. Điều này được giải thích thêm bằng sự khác biệt giữa ký hiệu của Sao Kim ♀ (vòng tròn trên thập tự = tinh thần trên vật chất) và biểu tượng của Sao Hỏa ♂ (thập tự trên vòng tròn = vật chất trên tinh thần).

The transition to the first Age of a new Great Year was personified by the birth of Jesus. As we shall see, Jesus (coming from the Greek *icthys*, meaning "fish" and the Hebrew *yeshua*, meaning "savior") was the Savior of the Piscean Age but came to Earth through the Jews, chosen people of the Age of Aries.

Sự chuyển tiếp sang Thời Đại đầu tiên của một Đại Niên mới được nhân cách hóa bằng sự giáng sinh của Jesus. Như chúng ta sẽ thấy, Jesus, xuất phát từ từ Hy Lạp *icthys*, nghĩa là "cá", và từ Hebrew *yeshua*, nghĩa là "đấng cứu độ", là Đấng Cứu Độ của Thời Đại Song Ngư nhưng đã đến Trái Đất qua người Do Thái, dân được chọn của Thời Đại Bạch Dương.

THE NEW GREAT YEAR BEGINS: THE AGE OF PISCES (c. 1–2160 A.D.) – ĐẠI NIÊN MỚI BẮT ĐẦU: THỜI ĐẠI SONG NGƯ (khoảng năm 1–2160 sau Công nguyên)

For several centuries before the birth of Jesus, Mankind had been laying the foundation for His arrival and His teachings, which would eventually shape not only the consciousness of His Age but of the entire Great Year. This is why Master Jesus is such an important Teacher. His ministry not only laid the foundation for the 2000-year period now reaching its end but for a 26,000-year epoch.

Trong vài thế kỷ trước khi Jesus ra đời, Nhân Loại đã đặt nền móng cho sự xuất hiện của Ngài và cho các giáo huấn của Ngài, những giáo huấn cuối cùng sẽ định hình không chỉ tâm thức của Thời Đại Ngài mà của toàn bộ Đại Niên. Đây là lý do Chân sư Jesus là một Vị Thầy quan trọng đến thế. Sứ vụ của Ngài không chỉ đặt nền móng cho giai đoạn 2000 năm nay đang đi đến hồi kết, mà còn cho một kỷ nguyên 26.000 năm.

During the 500 years before Jesus's birth, many of the founders of the present-day religions were born. Buddha, Zoroaster, Lao-tse, and Confucius all came to Earth within a short time of each other. These Masters gave the world those teachings, which would unite the various tribal and ethnic groups of the East into larger and more unified wholes. Man had to be so joined so that he could realize the universality of Mankind (a realization which, for the masses, is yet to take place). Jesus would perform this task for the Western world. The work of Master Jesus had its inception in the first Age (Pisces) of the new Great Year. The idea of a universal brotherhood is in keeping with the earlier monotheistic elements of the Age of Aries, i.e., since the Universe (God) is One, Mankind is also One within the larger structure of the cosmos: "as above, so below." The purpose of Jesus's ministry was to open the door of this universality to everyone; a universality which we hope to see realized in the Aquarian Age.

Trong 500 năm trước khi Jesus ra đời, nhiều vị sáng lập các tôn giáo ngày nay đã được sinh ra. Đức Phật, Zoroaster, Lao-tse và Khổng Tử đều đến Trái Đất trong một khoảng thời gian ngắn gần nhau. Các Chân sư này ban cho thế giới những giáo huấn sẽ hợp nhất các nhóm bộ lạc và sắc tộc khác nhau ở phương Đông thành những tổng thể lớn hơn và thống nhất hơn. Con Người phải được liên kết như vậy để có thể nhận ra tính phổ quát của Nhân Loại, một nhận thức mà đối với quần chúng vẫn chưa diễn ra. Jesus sẽ thực hiện nhiệm vụ này cho thế giới phương Tây. Công việc của Chân sư Jesus khởi đầu trong Thời Đại đầu tiên, tức Song Ngư, của Đại Niên mới. Ý tưởng về một tình huynh đệ phổ quát phù hợp với các yếu tố độc thần giáo trước đó của Thời Đại Bạch Dương, nghĩa là, vì Vũ Trụ, tức Thượng Đế, là Một, Nhân Loại cũng là Một trong cấu trúc lớn hơn của vũ trụ: "trên sao, dưới vậy". Mục đích sứ vụ của Jesus là mở cánh cửa của tính phổ quát này cho mọi người; một tính phổ quát mà chúng ta hy vọng sẽ thấy được chứng nghiệm trong Thời Đại Bảo Bình.

As the transition from the Age of Aries to that of the Fish was completed, we can see that the individualizing forces of the evolutionary processes were in a state of transformation. Previously it was believed that God was made in the image of Man and that Caesar

Khi sự chuyển tiếp từ Thời Đại Bạch Dương sang Thời Đại Cá hoàn tất, chúng ta có thể thấy rằng các lực cá thể hóa của những tiến trình tiến hóa đang ở trong trạng thái biến đổi. Trước đó, người ta tin rằng Thượng Đế được tạo theo hình ảnh của Con Người và Caesar đại

represented the perfection of this state of being. In the Age of Pisces the concept of the conscious merger of Man with God in a spiritual union using love, compassion, and service as the vehicle for Mankind's unification, rather than the physical conquests of Mars in Aries, was approached. In the Age of the Ram, Man had learned how to come in contact with his own individual ego structure. In the Age of Pisces, this focus was changed into the desire to blend the Self with a greater spiritual reality through an inner, mystical experience. The results of this process often proved disastrous as Man worked to unite the logical processes of his individualized mind with the spiritual quest for marriage in the "Heart of God"—great paradoxes and dichotomies existed between the Teachings and Essence of Jesus on the one hand, and the practices of the Christian churches and the vestigial "Caesar complexes" of many of the Piscean Age popes on the other.

diện cho sự hoàn thiện của trạng thái hiện tồn này. Trong Thời Đại Song Ngư, con người tiến đến quan niệm về sự hợp nhất hữu thức của Con Người với Thượng Đế trong một hợp nhất tinh thần, dùng tình thương, lòng từ bi và phụng sự làm phương tiện cho sự hợp nhất của Nhân Loại, thay vì các cuộc chinh phục vật chất của Sao Hỏa trong Bạch Dương. Trong Thời Đại Cừu Đực, Con Người đã học cách tiếp xúc với cấu trúc cái tôi cá nhân của mình. Trong Thời Đại Song Ngư, trọng tâm này được chuyển thành khát vọng hòa nhập Bản Ngã với một thực tại tinh thần lớn hơn qua một kinh nghiệm nội tâm, thần bí. Kết quả của tiến trình này thường tỏ ra tai hại, khi Con Người cố gắng hợp nhất các tiến trình logic của thể trí cá thể hóa với cuộc tìm kiếm tinh thần nhằm kết hôn trong "Trái Tim của Thượng Đế"; những nghịch lý và phân đôi lớn lao hiện hữu giữa một bên là Giáo Huấn và Tinh Túy của Jesus, và bên kia là các thực hành của các giáo hội Kitô giáo cùng những "mặc cảm Caesar" còn sót lại nơi nhiều giáo hoàng của Thời Đại Song Ngư.

Thus the intellectuality of the Age of the Ram had given Man new insights into himself. *Aries makes people aware of awareness.* Mankind wished to escape the many wars and disagreements which were so prevalent during the previous 2000-year cycle, seeking instead peace and an inner spiritual understanding. Jesus the Man was the personification of the most exalted form of Piscean Age consciousness; while Jesus as God in Man represented the most exalted form of Human consciousness.

Như vậy, tính trí thức của Thời Đại Cừu Đực đã đem lại cho Con Người những minh kiến mới về chính mình. *Bạch Dương làm con người nhận biết sự nhận biết.* Nhân Loại muốn thoát khỏi nhiều cuộc chiến và bất hòa vốn quá phổ biến trong chu kỳ 2000 năm trước, thay vào đó tìm kiếm hòa bình và một hiểu biết tinh thần nội tại. Jesus với tư cách Con Người là hiện thân của hình thức tâm thức Thời Đại Song Ngư cao nhất; trong khi Jesus với tư cách Thượng Đế trong Con Người đại diện cho hình thức Tâm thức Nhân Loại cao nhất.

The symbolism inherent in the circumstances surrounding the birth of Jesus is very important for us to discuss, for it illustrates the relationship between the sign of the Fish and that of its polarity, Virgo. The name Jesus, as we have pointed out, means "fish." Mary,

Biểu tượng ẩn trong các hoàn cảnh bao quanh sự giáng sinh của Jesus rất quan trọng để chúng ta thảo luận, vì nó minh họa mối quan hệ giữa dấu hiệu Cá và đối cực của nó, Xử Nữ. Tên Jesus, như chúng ta đã chỉ ra, có nghĩa là "cá". Mary, mẹ Ngài, là một trinh nữ, tức Xử

His mother, was a virgin (Virgo). The name Mary comes from the Sanskrit word *maya*, meaning "the sea." The Hebrew word for water, *mayam*, also reveals the common origin of his name (and perhaps the human race?). From the sea comes the fish; from Mary came Jesus.

Nữ. Tên Mary đến từ từ Sanskrit *maya*, nghĩa là "biển". Từ Hebrew chỉ nước, *mayam*, cũng cho thấy nguồn gốc chung của tên Ngài, và có lẽ của nhân loại? Từ biển đến cá; từ Mary đến Jesus.

The Catholic religion is replete with the symbology of Pisces. The bishop's miter is a representation of a fish head. The custom of eating fish on Friday (the day of the week ruled by Venus, the planet exalted when in the sign Pisces) is also a manifestation of the deeper symbolism of the Age. The New Testament cites Jesus as having taken His disciples from the ranks of fishermen after saying to them, "Follow me, and I will make you fishers of men." We can also see recorded in the Holy Scriptures the story of Jesus feeding the multitude with two fishes (Pisces) and five loaves of bread (Virgo, viz. the Virgin holding the shafts of wheat as the emblem of this sign). One of the sacraments of the Catholic faith is baptism. The immersion of the body in water (the universal solvent) is supposed to wash away the sins of Man. Pisces is of course the most watery of the signs. At its essence, Pisces represents the principle of the dissolution of all created structures. Thus after purification, the energy contained within a previous form may be released and reshaped into a more perfect creation.

Tôn giáo Công giáo đầy dẫy biểu tượng của Song Ngư. Mũ giám mục là hình ảnh của đầu cá. Tục lệ ăn cá vào thứ Sáu, ngày trong tuần do Sao Kim chủ quản, hành tinh vượng khi ở trong dấu hiệu Song Ngư, cũng là một biểu hiện của biểu tượng sâu xa hơn của Thời Đại. Tân Ước ghi rằng Jesus đã chọn các đệ tử của Ngài từ hàng ngũ ngư phủ sau khi nói với họ: "Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các ngươi trở thành những người đánh lưới người." Chúng ta cũng có thể thấy trong Thánh Kinh câu chuyện Jesus nuôi đoàn dân đông bằng hai con cá, tức Song Ngư, và năm ổ bánh, tức Xử Nữ, nghĩa là Trinh Nữ cầm bó lúa mì làm biểu tượng của dấu hiệu này. Một trong các bí tích của đức tin Công giáo là phép rửa. Việc dìm thân thể vào nước, dung môi phổ quát, được cho là rửa sạch tội lỗi của Con Người. Dĩ nhiên, Song Ngư là dấu hiệu nhiều nước nhất trong các dấu hiệu. Trong tinh túy của nó, Song Ngư đại diện cho nguyên lý hòa tan mọi cấu trúc đã được tạo dựng. Như vậy, sau sự thanh tẩy, năng lượng chứa trong một hình thái trước đó có thể được giải phóng và tái định hình thành một sáng tạo hoàn hảo hơn.

In this respect, Pisces can be seen as the sign of purgation. This is accomplished by means of the waters of human suffering and spiritual revelation. The symbology of Christ's Passion makes this very clear. The cross is a symbol of great antiquity. It stands both for the Earth (the four directions of the compass) and for Man (standing erect with arms outstretched). It signifies material existence and the attachments and limitations of the physical

Theo phương diện này, Song Ngư có thể được xem là dấu hiệu của sự thanh lọc. Điều này được hoàn thành bằng các dòng nước của đau khổ nhân loại và mặc khải tinh thần. Biểu tượng của Cuộc Khổ Nạn của Đức Christ làm điều này rất rõ. Thập tự là một biểu tượng có nguồn gốc rất cổ. Nó tượng trưng vừa cho Trái Đất, tức bốn hướng của la bàn, vừa cho Con Người, đứng thẳng với hai tay dang ra. Nó biểu thị sự hiện hữu vật chất cùng những ràng

body. The crucifixion (a very ancient form of punishment) indicates the suffering of Man when the focus of his consciousness and all his efforts are completely geared to the amassing of temporal power and possessions. Jesus showed, however, that through the power of faith and inner attunement to the God-Force, Man could not only be released from this cross but achieve resurrection and immortality.

buộc và giới hạn của thân thể vật chất. Việc đóng đinh, một hình thức trừng phạt rất cổ xưa, chỉ sự đau khổ của Con Người khi trọng tâm tâm thức của y và mọi nỗ lực của y hoàn toàn hướng vào việc tích lũy quyền lực và tài sản thế tục. Tuy nhiên, Jesus đã cho thấy rằng qua quyền năng của đức tin và sự điều hợp nội tâm với Thượng Đế Lực, Con Người không chỉ có thể được giải thoát khỏi thập tự này mà còn đạt đến phục sinh và bất tử.

The impact of Jesus's ability to control the natural forces of life through His highly developed consciousness (often called "miracles") had a tremendous impact on the people of his time. One could make the analogy that a similar reaction, one which would change the course of human consciousness, would happen today if a fleet of extraterrestrial spaceships were to land on Earth and the crews of these vessels were to be interviewed through the international media. If this were to take place, one would not be surprised to find that the masses of people, especially those in power, would seek the "crucifixion" of these cosmic visitors in order to preserve the structures and ideas of the status quo. Yet there are many of us today, just as there were in Jesus's time, who are waiting for the Messiah to come (no matter in what form) so that human consciousness may be raised from the state of chaos and spiritual immaturity in which it presently finds itself. The message of the Age of Aquarius is, however, that humanity as a whole IS the Messiah and the properties of the Savior within Man are released and revealed as human consciousness and evolution develops. Each individual can therefore find this Light within and bring it forth to illuminate others until the entire race of Man becomes enlightened.

Tác động từ khả năng của Jesus trong việc kiểm soát các lực tự nhiên của sự sống qua tâm thức phát triển cao của Ngài, thường được gọi là "phép lạ", đã gây ảnh hưởng to lớn lên con người thời Ngài. Người ta có thể đưa ra một phép loại suy rằng một phản ứng tương tự, một phản ứng sẽ thay đổi dòng chảy của tâm thức nhân loại, sẽ xảy ra ngày nay nếu một hạm đội phi thuyền ngoài Trái Đất hạ cánh xuống Trái Đất và thủy thủ đoàn của các phi thuyền ấy được phỏng vấn qua các phương tiện truyền thông quốc tế. Nếu điều này xảy ra, người ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy quần chúng, đặc biệt là những người nắm quyền, sẽ tìm cách "đóng đinh" các vị khách vũ trụ này để bảo tồn các cấu trúc và ý tưởng của hiện trạng. Tuy vậy, ngày nay có nhiều người trong chúng ta, cũng như vào thời Jesus, đang chờ Đấng Messiah đến, bất kể dưới hình thức nào, để tâm thức nhân loại có thể được nâng lên khỏi trạng thái hỗn loạn và non nớt tinh thần mà hiện nay nó đang ở trong đó. Tuy nhiên, thông điệp của Thời Đại Bảo Bình là toàn thể nhân loại CHÍNH LÀ Đấng Messiah, và các thuộc tính của Đấng Cứu Độ trong Con Người được giải phóng và hiển lộ khi tâm thức và tiến hóa nhân loại phát triển. Vì vậy, mỗi cá nhân có thể tìm thấy Ánh Sáng này bên trong và đưa nó ra để soi sáng những người khác, cho đến khi toàn thể chủng tộc Con Người trở nên giác ngộ.

In the early years of Christianity, when the

Trong những năm đầu của Kitô giáo, khi các

Roman emperors forbade the worship of the Christ, Christians would identify each other by drawing a picture of a fish in the sand or have a fish painted on the palm of their hand. In the Catacombs, the early meeting and burial place of the Christians, the fish was inscribed on tombstones and on the walls of the caves. There is also an inscription in the Catacombs which reads:

hoàng đế La Mã cấm thờ phụng Đức Christ, các Kitô hữu nhận ra nhau bằng cách vẽ hình một con cá trên cát hoặc vẽ một con cá trên lòng bàn tay. Trong các Hầm Mộ, nơi hội họp và chôn cất ban đầu của các Kitô hữu, hình cá được khắc trên bia mộ và trên các vách hang. Cũng có một dòng khắc trong các Hầm Mộ viết rằng:

O Divine offspring of the heavenly Icthys, receive, with a heart full of reverence, life of immortality in the midst of mortals. Rejuvenate my soul, O my friend, in the divine waters, with the eternal streams of wisdom which grant true wealth. Receive the bodily food of the Redeemed of Saints; eat, drink, and hold the Fish in thy hands.

Ôi hậu duệ Thiêng Liêng của Icthys trên trời, hãy nhận lấy, với trái tim đầy tôn kính, sự sống bất tử giữa những kẻ hữu tử. Hãy làm tươi trẻ linh hồn tôi, ôi bạn tôi, trong các dòng nước thiêng liêng, với những dòng chảy vĩnh cửu của minh triết ban cho của cải đích thực. Hãy nhận lấy thức ăn thân xác của những người được Cứu Chuộc trong các Thánh; hãy ăn, uống và cầm Con Cá trong tay ngươi.

As we have said, Pisces is the sign of Self-Undoing. In this respect, it is little wonder that the early Christians were eager to suffer martyrdom in the arena. The Catholic Church recognizes martyrdom as a way to enter the kingdom of heaven. St. Ignatius, who died in the arena, wrote the following: “Of my own free will, I die for God. Let me be given to the lions for through them I can attain to God. I know what is expedient for me.”

Như chúng ta đã nói, Song Ngư là dấu hiệu của Sự Tự Hủy Bỏ Bản Ngã. Theo phương diện này, không có gì đáng ngạc nhiên khi các Kitô hữu sơ kỳ háo hức chịu tử đạo trong đấu trường. Giáo hội Công giáo công nhận tử đạo là một con đường để vào vương quốc thiên đàng. Thánh Ignatius, người chết trong đấu trường, đã viết như sau: “Theo ý chí tự do của chính tôi, tôi chết vì Thượng Đế. Hãy để tôi được trao cho sư tử, vì qua chúng tôi có thể đạt đến Thượng Đế. Tôi biết điều gì thích hợp cho tôi.”

The change from the Age of Aries to that of Pisces is also revealed by the fact that the seat of the Roman Empire became, in the early centuries of the Age, the center of the Catholic Church, the Vatican. Through Charlemagne in the ninth century, the basic geographical framework of present-day Europe was formed. The Roman Empire became the Holy Roman Empire and the power struggle between the various heads of state in Europe and the Pope in Rome was firmly established.

Sự chuyển đổi từ Thời Đại Bạch Dương sang Thời Đại Song Ngư cũng được bộc lộ qua sự kiện trung tâm của Đế quốc La Mã, trong những thế kỷ đầu của Thời Đại, trở thành trung tâm của Giáo hội Công giáo, Vatican. Qua Charlemagne vào thế kỷ thứ chín, khung địa lý căn bản của châu Âu ngày nay được hình thành. Đế quốc La Mã trở thành Đế quốc La Mã Thần Thánh, và cuộc đấu tranh quyền lực giữa các nguyên thủ quốc gia khác nhau ở châu Âu với Giáo hoàng tại Rome được xác lập vững chắc.

The Church reached the height of its influence during the Middle or Dark Ages. The desire to retreat from the world, so much a characteristic of the sign of the Fish, developed into the monastic as well as political life of the period. Huge religious orders such as the monks of Cluny, the Jesuits, the Benedictines, Dominicans, and Franciscans, controlled vast tracts of land and were the source of much of the power and wealth of the Western world. This phenomenon also demonstrates the influence of Jupiter, coruler of Pisces. Jupiter rules men and women of religious calling, although Neptune is specifically associated with the cloistered life. Its rays invoke thoughts of philosophy, theology, and canon law. Jupiter expands power but is also known as the preserver and is closely connected to the maintenance of dogma. By the 16th century the Piscean Church had extended its influence and doctrines (and Inquisition) to the New World and its inhabitants. In the name of Christ and in the darkness of absolutism, thousands were put to death. The lust for power and wealth and the expansion and crystallization of orthodox doctrine were the causes for much of the negative manifestations of this Age.

Giáo hội đạt đến đỉnh cao ảnh hưởng của mình trong Thời Trung Cổ hay Thời Tăm Tối. Khát vọng rút lui khỏi thế gian, vốn rất đặc trưng của dấu hiệu Cá, phát triển thành đời sống tu viện cũng như đời sống chính trị của thời kỳ này. Các dòng tu lớn như các tu sĩ Cluny, Dòng Tên, Dòng Biển Đức, Dòng Đa Minh và Dòng Phanxicô kiểm soát những vùng đất rộng lớn và là nguồn của phần lớn quyền lực cùng của cải của thế giới phương Tây. Hiện tượng này cũng thể hiện ảnh hưởng của Sao Mộc, đồng chủ tinh của Song Ngư. Sao Mộc chủ quản những nam nữ có ơn gọi tôn giáo, mặc dù Sao Hải Vương gắn liền đặc biệt với đời sống tu kín. Các tia của nó khơi dậy tư tưởng về triết học, thần học và giáo luật. Sao Mộc mở rộng quyền lực nhưng cũng được biết đến như vị bảo tồn và liên hệ mật thiết với việc duy trì giáo điều. Đến thế kỷ mười sáu, Giáo hội Song Ngư đã mở rộng ảnh hưởng, giáo thuyết và Tòa Án Dị Giáo của mình đến Tân Thế Giới và cư dân của nó. Nhân danh Đức Christ và trong bóng tối của chủ nghĩa chuyên chế tuyệt đối, hàng ngàn người bị giết. Khát vọng quyền lực và của cải, cùng sự mở rộng và kết tinh của giáo lý chính thống, là nguyên nhân của nhiều biểu hiện tiêu cực của Thời Đại này.

So we can understand the conflict symbolized by the polarity of Virgo and Pisces. The former represents the desire to serve as a vehicle for the expression of the personal ego structure. The essence of Pisces, however, is service for its own sake and the eventual merger of personal desire into the Will of God. Pisces is a vehicle for total surrender to a greater spiritual force, whereas Virgo attempts to structure its services according to a personal concept of right and wrong.

Vì vậy, chúng ta có thể hiểu cuộc xung đột được biểu tượng bởi đối cực Xử Nữ và Song Ngư. Dấu hiệu trước đại diện cho khát vọng phụng sự như một phương tiện cho sự biểu lộ cấu trúc cái tôi cá nhân. Tuy nhiên, tinh túy của Song Ngư là phụng sự vì chính phụng sự, và cuối cùng là sự hòa nhập của khát vọng cá nhân vào Ý Chí của Thượng Đế. Song Ngư là phương tiện cho sự phó thác hoàn toàn trước một lực tinh thần lớn hơn, trong khi Xử Nữ cố gắng cấu trúc các phụng sự của mình theo một quan niệm cá nhân về đúng và sai.

Constant self-examination in order to achieve

Việc tự xét mình liên tục nhằm đạt sự tinh

purity in mind and body and the atonement of "sin" through confession, penance, and absolution are clearly projections of the energy contained within the Pisces-Virgo polarity. The priest functions as a medium, standing as he does between the Holy Spirit and Man, administering his duties according to the doctrines of Mother Church. Suffering for one's sins and repentance through established rituals and thought forms become designations for the road to salvation. This took its ultimate form as the final acceptance of the Church by a penitent before he or she was burned at the stake for heresy. The thought behind this logical madness was that the mortification of the body would give rise to the purity of the immortal soul. We shall see in the next section that although much of the basis of this doctrine has not changed, the forms and structure of confession and penance are being profoundly modified by the Catholic Church.

khiết trong thể trí và thân thể, cùng sự chuộc "tội" qua xưng tội, sám hối và xá giải, rõ ràng là những phóng chiếu của năng lượng chứa trong đối cực Song Ngư-Xử Nữ. Linh mục hoạt động như một trung gian, đứng giữa Chúa Thánh Thần và Con Người, thi hành các bổn phận của mình theo giáo thuyết của Mẹ Giáo Hội. Chịu đau khổ vì tội lỗi của mình và ăn năn qua các nghi lễ cùng hình tư tưởng đã được thiết lập trở thành các dấu chỉ của con đường cứu rỗi. Điều này đạt hình thức cực đoan nhất khi một người sám hối chấp nhận Giáo hội lần cuối trước khi y bị thiêu trên cọc vì dị giáo. Tư tưởng đằng sau sự điên rồ hợp lý này là việc hành xác thân thể sẽ làm phát sinh sự tinh khiết của linh hồn bất tử. Trong phần tiếp theo, chúng ta sẽ thấy rằng mặc dù phần lớn nền tảng của giáo lý này chưa thay đổi, các hình thức và cấu trúc của xưng tội và sám hối đang được Giáo hội Công giáo biến đổi sâu sắc.

It is hoped that the Second World War was the last great period of global suffering and religious persecution during the Age of Pisces. Jesus the Christ, born of the Jews, ushered in that Age. Adolf Hitler, the anti-christ, murderer of the Jews, ended it. The next century or two is the great transitional point (the cusp of the Ages). Through Man's ignorance and perversion of Truth, the Age of the Fish is ending with the recent memory of the greatest tragedy yet to befall Mankind. Yet Man has still not learned, as Vietnam surely testifies. The humanity of the Aquarian Age must learn something from all this suffering. It must realize and practice the brotherhood of all humanity. This does not have to be through the dogma or rituals of any particular church or ideology. It is universal love and understanding and a respect for Life which is so important.

Người ta hy vọng rằng Thế chiến thứ Hai là giai đoạn đau khổ toàn cầu và bách hại tôn giáo lớn cuối cùng trong Thời Đại Song Ngư. Jesus Đức Christ, sinh ra từ người Do Thái, đã mở ra Thời Đại ấy. Adolf Hitler, phản Kitô, kẻ sát hại người Do Thái, đã kết thúc nó. Một hoặc hai thế kỷ kế tiếp là điểm chuyển tiếp lớn, tức đỉnh giao của các Thời Đại. Qua sự vô minh của Con Người và sự bóp méo Chân Lý, Thời Đại Cá đang kết thúc với ký ức còn gần về bi kịch lớn nhất từng giáng xuống Nhân Loại. Tuy vậy, Con Người vẫn chưa học được, như Việt Nam chắc chắn làm chứng. Nhân loại của Thời Đại Bảo Bình phải học được điều gì đó từ tất cả đau khổ này. Nhân loại phải nhận ra và thực hành tình huynh đệ của toàn thể nhân loại. Điều này không nhất thiết phải thông qua giáo điều hay nghi lễ của bất kỳ giáo hội hoặc hệ tư tưởng riêng biệt nào. Chính tình thương và hiểu biết phổ quát cùng lòng tôn trọng Sự Sống mới là điều vô cùng quan trọng.

THE CUSP OF THE AGES (NOW) – ĐỈNH GIAO CỦA CÁC THỜI ĐẠI (HIỆN NAY)

When the Earth progresses into a new World Age, there is a precipitation of incoming energies which causes significant variations in terrestrial occurrences. At the moment (1975), we are undergoing a vast repolarization of cosmic forces which has come to be called the energy crisis. This is a very important phenomenon in terms of our discussion, as the Ages are changing right before our eyes. But before we proceed to a more detailed analysis of the implications and probable manifestations of this crisis, let's refer to a point in history which signified the very beginnings of the cusp of the Aquarian Age.

Khi Trái Đất tiến trình vào một Kỷ Nguyên Thế Giới mới, có một sự kết tụ của các năng lượng đang đi vào, gây nên những biến thiên đáng kể trong các biến cố trên địa cầu. Hiện nay (1975), chúng ta đang trải qua một sự tái phân cực rộng lớn của các lực vũ trụ, điều đã được gọi là cuộc khủng hoảng năng lượng. Đây là một hiện tượng rất quan trọng đối với cuộc thảo luận của chúng ta, vì các Kỷ Nguyên đang thay đổi ngay trước mắt chúng ta. Nhưng trước khi đi vào một phân tích chi tiết hơn về các hàm ý và những biểu hiện có thể có của cuộc khủng hoảng này, chúng ta hãy trở lại một điểm trong lịch sử, điểm đã đánh dấu những khởi đầu đầu tiên của đỉnh giao thời của Kỷ Nguyên Bảo Bình.

The year was 1781 and the event was the discovery of the planet Uranus. This discovery was extremely significant, for Uranus, ruler of Aquarius, is to be the primary planetary influence for the next 2000 years. What do the vibrations of this planet and its sign indicate?

Năm ấy là 1781 và biến cố là sự khám phá hành tinh Sao Thiên Vương. Khám phá này cực kỳ quan trọng, vì Sao Thiên Vương, chủ tinh của Bảo Bình, sẽ là ảnh hưởng hành tinh chính yếu trong 2000 năm tới. Các rung động của hành tinh này và dấu hiệu của nó chỉ ra điều gì?

If we turn back to Table 1 (page 516), we will see that Aquarius is designated as the sign of "the realm of the organization and projection of social ambitions and ideals." Leo, its polarity, is involved with the same sphere of influence but carries out its role in a highly personalized manner. One could say that Leo represents the heart of Man, the heart being the center to which all human energy (blood) comes to be integrated into the whole organism (Humanity), after which it is once again pumped out so that the body (of Man) is revitalized. Aquarius is the circulatory system. Here the diffusion of the energy (blood) released by the heart is channeled into all possible avenues of human experience (the cells of the body) through a vast communications network (the arteries, veins,

Nếu quay lại Bảng 1 (trang 516), chúng ta sẽ thấy rằng Bảo Bình được xác định là dấu hiệu của "cõi tổ chức và phóng chiếu các tham vọng và lý tưởng xã hội." Sư Tử, cực đối ứng của nó, liên hệ đến cùng một phạm vi ảnh hưởng nhưng thực hiện vai trò của mình theo một cách hết sức cá nhân hóa. Có thể nói rằng Sư Tử tượng trưng cho trái tim của Con Người; trái tim là trung tâm nơi mọi năng lượng nhân loại (máu) được tích hợp vào toàn bộ cơ thể (Nhân Loại), sau đó lại được bơm ra để thân thể (của Con Người) được hồi sinh. Bảo Bình là hệ tuần hoàn. Ở đây, sự khuếch tán của năng lượng (máu) do trái tim phóng thích được dẫn vào mọi nẻo đường khả hữu của kinh nghiệm nhân loại (các tế bào của thân thể) thông qua một mạng lưới truyền thông rộng lớn (các động mạch, tĩnh mạch và mao mạch). Sư Tử

and capillaries). Leo is concerned with the preservation of the one, while Aquarius is preoccupied with the needs and interrelationships of the many. In terms of personalized, natal astrology, we can say that Leo sees the entire world in terms of his position and creative forms of self-expression. Hence Leo wields his authority so that everyone may keep his or her own place in relation to the centrifugal structure of Leo's miniuniverse. Aquarius, however, sees himself in terms of his social interactions and the idealogy of the group with which he identifies himself.

quan tâm đến việc duy trì cái một, trong khi Bảo Bình bận tâm đến các nhu cầu và mối tương quan của số đông. Theo chiêm tinh học bản mệnh mang tính cá nhân, chúng ta có thể nói rằng Sư Tử nhìn toàn bộ thế giới theo vị trí của mình và các hình thức tự biểu đạt sáng tạo của mình. Vì vậy, Sư Tử vận dụng quyền uy của mình để mọi người có thể giữ đúng vị trí riêng của mình trong tương quan với cấu trúc ly tâm của tiểu vũ trụ Sư Tử. Tuy nhiên, Bảo Bình nhìn chính mình theo các tương tác xã hội và hệ tư tưởng của nhóm mà y đồng nhất mình với.

Aquarius is an airy sign and hence pertains to the mental realms. It formulates ideas from the watery inspirations of Pisces and then proceeds to organize the concepts upon which a civilization is to be based. It also provides much of the technology and foresight which enable humanity to plan ahead for the future. Capricorn consolidates the ideas of Aquarius and relates them from the realm of ideas to the exigencies of the given moment. Capricorn's element is earth and as such, the Age of Capricorn (c. 4000–c. 6000 A.D.) should be more concerned with the actual forms and purposes which energy takes rather than with the more idealistic and theoretical elements of the Aquarian Age. Although Aquarius and Capricorn are quite different in this respect, they are related in a very important way—they are both concerned with *structure.*

Bảo Bình là một dấu hiệu hành khí và do đó liên hệ đến các cõi trí tuệ. Nó hình thành các ý tưởng từ những cảm hứng hành thủy của Song Ngư rồi tiếp tục tổ chức các khái niệm mà trên đó một nền văn minh sẽ được đặt nền. Nó cũng cung cấp phần lớn công nghệ và tầm nhìn xa, giúp nhân loại hoạch định trước cho tương lai. Ma Kết củng cố các ý tưởng của Bảo Bình và nối kết chúng từ cõi ý tưởng với các đòi hỏi cấp bách của khoảnh khắc đã cho. Hành của Ma Kết là thổ, và như vậy, Kỷ Nguyên Ma Kết (khoảng 4000–khoảng 6000 A.D.) nên quan tâm nhiều hơn đến các hình thức và mục đích thực tế mà năng lượng mang lấy, hơn là đến các yếu tố lý tưởng và lý thuyết hơn của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Dù Bảo Bình và Ma Kết khá khác nhau ở phương diện này, chúng liên hệ với nhau theo một cách rất quan trọng—cả hai đều quan tâm đến *cấu trúc.*

We mentioned that Aquarius is ruled by Uranus, but it is also highly influenced by Saturn (the ruler of Capricorn). Saturn is the planet of limitations and represents the grounding force, the need for form, and the channeling of energies into prescribed paths for specific purposes. Thus Saturn acting through Aquarius signifies the structuring of ideas, the making of plans, the formulation of

Chúng ta đã nói rằng Bảo Bình do Sao Thiên Vương cai quản, nhưng nó cũng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Sao Thổ (chủ tinh của Ma Kết). Sao Thổ là hành tinh của các giới hạn và tượng trưng cho lực đặt nền, nhu cầu về hình thức, và việc dẫn truyền các năng lượng vào những con đường đã định cho các mục đích chuyên biệt. Vì vậy, Sao Thổ tác động qua Bảo Bình biểu thị việc cấu trúc hóa các ý tưởng, lập

social frameworks from a theoretical point of view (the drafting of the Bill of Rights or the Constitution). Saturn acting through Capricorn, however, provides the physical form which brings these ideas down to earth (the bureaucracies of the government and the people who administer them). It should be remembered that a planet denotes a specific type of energy, while a sign is the modifying force field through which the planetary energies are manifested. Our example of Saturn as it works through Capricorn and Aquarius illustrates this point.

kế hoạch, hình thành các khuôn khổ xã hội từ một quan điểm lý thuyết (việc soạn thảo Tuyên ngôn Nhân quyền hoặc Hiến pháp). Tuy nhiên, Sao Thổ tác động qua Ma Kết cung cấp hình thức vật chất đưa các ý tưởng này xuống mặt đất (các bộ máy quan liêu của chính phủ và những người điều hành chúng). Cần nhớ rằng một hành tinh biểu thị một loại năng lượng chuyên biệt, trong khi một dấu hiệu là trường lực biến đổi mà qua đó các năng lượng hành tinh được biểu hiện. Ví dụ của chúng ta về Sao Thổ khi nó hoạt động qua Ma Kết và Bảo Bình minh họa điểm này.

Air is the element of the New Age and this makes communications and inventiveness two of the most outstanding characteristics of the period into which we are rapidly moving. The need to communicate is common to all the airy signs and their planetary rulers. In Gemini this process occurs through the mercurial aspects of the written or spoken word: letters, notes, books, lectures, etc. In Libra, ideas are expressed with a more personal approach through the vibrations of Venus: social intercourse, dating, the arts, etc. Aquarius, however, prefers the impersonal approach of Uranus, who inspires communication through long distances and far-reaching methods of sharing the air waves.[2]

Khí là hành của Kỷ Nguyên Mới, và điều này khiến truyền thông và óc phát minh trở thành hai đặc tính nổi bật nhất của thời kỳ mà chúng ta đang nhanh chóng bước vào. Nhu cầu truyền thông là chung cho mọi dấu hiệu hành khí và các chủ tinh hành tinh của chúng. Trong Song Tử, tiến trình này diễn ra qua các góc hợp thuộc Sao Thủy của lời viết hoặc lời nói: thư từ, ghi chú, sách, bài giảng, v.v. Trong Thiên Bình, các ý tưởng được biểu đạt với một cách tiếp cận cá nhân hơn qua các rung động của Sao Kim: giao tiếp xã hội, hẹn hò, nghệ thuật, v.v. Tuy nhiên, Bảo Bình thích cách tiếp cận phi cá nhân của Sao Thiên Vương, Đấng khơi nguồn truyền thông qua khoảng cách xa và các phương pháp chia sẻ làn sóng điện từ có tầm ảnh hưởng rộng.2

Aquarius is often depicted as a man with an urn of water placed upon his shoulders. This symbology often confuses people into thinking that Aquarius is a watery sign, but water, in this representation, is symbolic of an even deeper concept. The Water Bearer signifies that Man has been created from the “waters” of life. As this matrix, in its vastness, contains all the potential resources necessary for life, Man through his creative and rational faculties is able to channel this bounty to all of humanity. In this respect the water is seen as

Bảo Bình thường được mô tả như một người đàn ông với một bình nước đặt trên vai. Biểu tượng này thường khiến người ta bối rối và nghĩ rằng Bảo Bình là một dấu hiệu hành thủy, nhưng nước, trong sự biểu trưng này, là biểu tượng của một khái niệm còn sâu xa hơn. Người Mang Nước biểu thị rằng Con Người đã được tạo ra từ “những dòng nước” của sự sống. Vì khuôn nền này, trong sự bao la của nó, chứa đựng mọi nguồn lực tiềm tàng cần thiết cho sự sống, nên Con Người, thông qua các năng lực sáng tạo và lý trí của mình, có thể dẫn truyền

the stream of universal consciousness, inspiration, and intuition. Aquarius, therefore, distributes the riches of life through an understanding of the nature of humanity, at the same time, giving the knowledge and inspiration for the proper use of this abundance.

sự phong phú này đến toàn thể nhân loại. Theo phương diện này, nước được xem là dòng chảy của tâm thức phổ quát, cảm hứng và trực giác. Do đó, Bảo Bình phân phối các kho tàng của sự sống thông qua sự thấu hiểu bản chất của nhân loại, đồng thời trao tri thức và cảm hứng để sử dụng đúng đắn sự phong phú này.

The symbol for the sign Aquarius ♒ ostensibly represents the waves of the ocean. But the glyph also depicts the motion of the ankles when walking, as well as the transmission of thought waves from one person or group to another. The concept symbolized by this glyph is communication. The only methods available for the dissemination of information prior to the discovery of Uranus were by foot (human or animal), ship, mouth, or pen (writing can also be symbolized by wavy lines).

Biểu tượng của dấu hiệu Bảo Bình ♒ bề ngoài tượng trưng cho các làn sóng của đại dương. Nhưng ký hiệu này cũng mô tả chuyển động của mắt cá chân khi bước đi, cũng như sự truyền dẫn các làn sóng tư tưởng từ một người hoặc một nhóm sang người hoặc nhóm khác. Khái niệm được biểu tượng hóa bởi ký hiệu này là truyền thông. Trước khi Sao Thiên Vương được khám phá, các phương pháp duy nhất khả dụng để phổ biến thông tin là bằng chân (người hoặc thú), bằng tàu, bằng miệng, hoặc bằng bút (chữ viết cũng có thể được biểu tượng hóa bằng các đường gợn sóng).

As we approach the New Age, additional uses for the air waves have been invented and many more are to come! Thus in addition to radio, TV, telephone, and the like, we also have the various forms of computer and satellite communication. This technology reveals the evolutionary development of the mind in order to meet the needs of the times. But the higher faculties of the mind are also being expanded in other ways through the vibrations of Uranus and Aquarius. Many people are realizing that they have certain extrasensory gifts. Uri Geller, a young Israeli, has achieved a certain amount of notoriety from his ability to bend metal forks, keys, nails, and other objects purely through concentration and the projection of his will. It has also been verified that he can stop clocks, make objects appear, and perform any number of so-called psychic (a word meaning "mind") phenomena such as mind reading, thought projection, and personal forecasting.

Khi chúng ta tiến gần Kỷ Nguyên Mới, những cách sử dụng bổ sung cho các làn sóng điện từ đã được phát minh và còn nhiều hơn nữa sẽ đến! Vì vậy, ngoài radio, truyền hình, điện thoại và những thứ tương tự, chúng ta còn có các hình thức truyền thông bằng máy tính và vệ tinh khác nhau. Công nghệ này cho thấy sự phát triển tiến hóa của thể trí nhằm đáp ứng nhu cầu của thời đại. Nhưng các năng lực cao hơn của thể trí cũng đang được mở rộng theo những cách khác thông qua các rung động của Sao Thiên Vương và Bảo Bình. Nhiều người đang nhận ra rằng họ có một số năng lực ngoại cảm. Uri Geller, một thanh niên Israel, đã đạt được một mức độ nổi tiếng nhất định nhờ khả năng uốn cong nĩa kim loại, chìa khóa, đinh và các vật khác chỉ bằng sự tập trung và sự phóng chiếu ý chí của mình. Người ta cũng đã xác minh rằng ông có thể làm đồng hồ ngừng chạy, khiến vật thể xuất hiện, và thực hiện bất kỳ số lượng hiện tượng gọi là tâm linh nào (một từ có nghĩa là "trí"), chẳng hạn như đọc

Actually psychic phenomena are really the ability to control various frequencies of energy waves through certain mental centers which are not normally developed in the average person. In fact, Geller has stated that he is a living example of one aspect of Man's potential and that he is neither performing "miracles" nor "tricks."

tư tưởng, phóng chiếu tư tưởng và tiên đoán cá nhân. Thật ra, các hiện tượng tâm linh thực sự là khả năng kiểm soát nhiều tần số khác nhau của các làn sóng năng lượng thông qua một số trung tâm trí tuệ chưa được phát triển bình thường nơi người trung bình. Thật vậy, Geller đã nói rằng ông là một ví dụ sống động về một phương diện trong tiềm năng của Con Người và rằng ông không hề thực hiện "phép lạ" hay "trò bịp."

The potential faculties available to Man and the course of his evolution have a great deal to do with Uranus as well as the two other "outer" bodies, Neptune and Pluto. The significance of Uranus is contained within its glyph♅. It is composed of the three primary elements of astrological symbology: the cross, the semicircle, and the circle. The circle stands for the sum total of all manifested life. When divided into two semicircles, it represents the juxtaposition of the higher energy forces of the Cosmos (sometimes called "the Spiritual Hierarchy") and the human level of consciousness ("the Kingdom of Man"). The cross represents matter, or the Earth.

Các năng lực tiềm tàng dành sẵn cho Con Người và đường hướng tiến hóa của y liên hệ rất nhiều đến Sao Thiên Vương cũng như hai thiên thể "ngoại biên" khác, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương. Ý nghĩa của Sao Thiên Vương nằm trong ký hiệu của nó♅. Nó được cấu thành từ ba yếu tố chính của biểu tượng học chiêm tinh: thập tự, bán nguyệt và vòng tròn. Vòng tròn tượng trưng cho tổng số toàn bộ sự sống đã biểu hiện. Khi được chia thành hai bán nguyệt, nó biểu thị sự đặt kề nhau của các lực năng lượng cao hơn của Vũ Trụ (đôi khi được gọi là "Thánh Đoàn Tinh Thần") và cấp độ tâm thức nhân loại ("Giới của Con Người"). Thập tự tượng trưng cho vật chất, hay Trái Đất.

Thus Uranus extends the ability for Mankind to tap the energy of the more highly developed forces at work in the solar system and the insight to use this power in order to raise the general level of con-ciousness of the Earth and its inhabitants. The forces of which we are speaking are not readily available to present-day humanity. In order to properly handle this "increased voltage," the proper physical, mental, and spiritual vehicles have to be developed through the long evolutionary process. You cannot send 500 volts through a conductor capable of handling only 100. The results would destroy the conductor and release "wild energy." This is what has happened to many people already. The energy

Vì vậy, Sao Thiên Vương mở rộng khả năng để Nhân Loại khai thác năng lượng của các lực phát triển cao hơn đang hoạt động trong hệ mặt trời và trao linh thị để sử dụng quyền năng này nhằm nâng cao mức tâm thức chung của Trái Đất và cư dân của nó. Những lực mà chúng ta đang nói đến không dễ dàng sẵn có cho nhân loại ngày nay. Để xử lý đúng đắn "điện áp tăng cao" này, các thể vận cụ vật chất, trí tuệ và tinh thần thích hợp phải được phát triển qua tiến trình tiến hóa dài lâu. Các bạn không thể truyền 500 vôn qua một vật dẫn chỉ có khả năng xử lý 100 vôn. Kết quả sẽ phá hủy vật dẫn và phóng thích "năng lượng hoang dã." Đây là điều đã xảy ra với nhiều người rồi. Năng lượng của sự sống đi vào nhanh hơn khả

of life comes in faster than most people can manage to handle or ground it, and though it may sound odd, it is nonetheless true; too many people have blown their fuses and the damage is irreparable. Perhaps the present energy crises will provide a way for people to slow down, focus their energy, and where possible, repair their circuits for the next phase of life. Like an individual or a nation, the Earth, too, must have time to cool off before it quakes.

năng xử lý hoặc đặt nền của phần lớn con người, và dù nghe có vẻ kỳ lạ, điều đó vẫn đúng; quá nhiều người đã làm nổ cầu chì của mình và tổn hại ấy không thể sửa chữa. Có lẽ các cuộc khủng hoảng năng lượng hiện nay sẽ cung cấp một cách để con người chậm lại, tập trung năng lượng của mình, và khi có thể, sửa chữa các mạch của mình cho giai đoạn kế tiếp của sự sống. Giống như một cá nhân hay một quốc gia, Trái Đất cũng phải có thời gian để nguội lại trước khi nó rung chuyển.

Uranus acts suddenly. It is unconventional, forceful, and often violent in its manner of expression. Instead of the slower processes of reason (Mercury), Uranus acts through bolts of lightning, illuminating one's mental horizon with great power. Uranus is called the planet of invention and revolution. Invention, because it gives great flashes of light which give birth to creative innovations. Revolution, because it tends to overthrow preconceived or conventional notions with its directness, originality, and intuitive perspective. One of its primary effects is to create a feeling of independence and individuality. The discovery of Uranus in 1781 took place during an era of social reform and political upheaval. History had prepared the world for the Uranian energies and Aquarian principles which would follow.

Sao Thiên Vương hành động đột ngột. Nó phi quy ước, mạnh mẽ, và thường dữ dội trong cách biểu đạt của mình. Thay vì các tiến trình lý trí chậm hơn (Sao Thủy), Sao Thiên Vương hành động qua những tia sét, soi sáng chân trời trí tuệ của con người bằng quyền năng lớn lao. Sao Thiên Vương được gọi là hành tinh của phát minh và cách mạng. Phát minh, vì nó trao những tia sáng lớn lao làm nảy sinh các đổi mới sáng tạo. Cách mạng, vì nó có khuynh hướng lật đổ các quan niệm định kiến hoặc quy ước bằng sự trực tiếp, tính nguyên bản và viễn cảnh trực giác của mình. Một trong những hiệu quả chính của nó là tạo ra cảm giác độc lập và cá thể tính. Sự khám phá Sao Thiên Vương năm 1781 diễn ra trong một kỷ nguyên cải cách xã hội và biến động chính trị. Lịch sử đã chuẩn bị thế giới cho các năng lượng Sao Thiên Vương và các nguyên lý Bảo Bình sẽ theo sau.

The voyages to the New World in the late 15th and the 16th centuries brought about a spherical consciousness into the two-dimensional plane of the medieval world conception. This was the jolt which gave birth to the so-called Age of Enlightenment and the Renaissance. In addition, new trade routes were created in order to bring about a change from feudalism to international capitalism. Due to the resultant economic and religious persecutions and consequent possibilities,

Các chuyến hải hành đến Tân Thế Giới vào cuối thế kỷ 15 và thế kỷ 16 đã đem một tâm thức hình cầu vào bình diện hai chiều của quan niệm thế giới thời trung cổ. Đây là cú chấn động đã khai sinh cái gọi là Thời Đại Khai Sáng và Phục Hưng. Ngoài ra, các tuyến thương mại mới được tạo ra nhằm đem lại sự chuyển đổi từ chế độ phong kiến sang chủ nghĩa tư bản quốc tế. Do các cuộc bức hại kinh tế và tôn giáo phát sinh, cùng các khả năng hệ quả, nhiều người đã rời bỏ châu Âu và bắt đầu

many people fled Europe and began to settle in the Americas and Australia. These continents are to become the centers of New Age thought and civilization.

định cư tại châu Mỹ và châu Úc. Những lục địa này sẽ trở thành các trung tâm của tư tưởng và nền văn minh Kỷ Nguyên Mới.

By 1750, the Industrial Revolution had begun in England and inventions using steam power were being developed. Industrialization led to the urbanization of increasingly larger numbers of people, involving a greater proportion of the population in the economic changes which were taking place. The vibrations of the Age of Pisces were still very much in evidence. The working and living conditions of the masses were miserable and oppressive. Forced labor, child labor, bonded servitude, and slavery (all Piscean in nature) were extensively practiced. In the Americas, whole civilizations of Indians were first converted and then either consumed or crucified. In Australia, convicts (Pisces rules prisons and inmates) were sent to populate that vast territory, whose indigenous population was also systematically reduced in numbers. In the United States, slavery was the backbone of a great deal of the newly formed economy.

Đến năm 1750, Cách mạng Công nghiệp đã bắt đầu ở Anh và các phát minh sử dụng năng lượng hơi nước đang được phát triển. Công nghiệp hóa dẫn đến đô thị hóa ngày càng nhiều người hơn, lôi kéo một tỷ lệ dân số lớn hơn vào các biến đổi kinh tế đang diễn ra. Các rung động của Kỷ Nguyên Song Ngư vẫn còn rất rõ rệt. Điều kiện làm việc và sinh sống của quần chúng rất khốn khổ và áp bức. Lao động cưỡng bức, lao động trẻ em, thân phận tôi tớ lệ thuộc và chế độ nô lệ (tất cả đều mang bản chất Song Ngư) được thực hành rộng rãi. Tại châu Mỹ, toàn bộ các nền văn minh của người bản địa trước hết bị cải đạo rồi sau đó hoặc bị nuốt chửng hoặc bị đóng đinh. Tại Úc, các phạm nhân (Song Ngư cai quản nhà tù và tù nhân) được đưa đến để cư trú trên lãnh thổ rộng lớn ấy, nơi dân bản địa cũng bị giảm số lượng một cách có hệ thống. Tại Hoa Kỳ, chế độ nô lệ là xương sống của phần lớn nền kinh tế mới hình thành.

These conditions fostered the urge for freedom and independence. The influence of Uranus through its revolutionary rays was felt in the United States in 1776, in France in 1789, in Japan in 1868, in Russia in 1917, and in China in 1948 (and consistently in Africa and Latin America). When there was no great revolution of the masses, there was the Aquarian desire for unity and brotherhood (*"Liberté, Fraternité, Egalité"*). Unification of smaller duchies and principalities began to take place, resulting in the unification of Italy in 1861–70 and Germany in 1871. Uranus's urge for freedom is always seen coupled with the desire for unification to take place within a given structure (Saturn). Such a situation

Những điều kiện này nuôi dưỡng thôi thúc hướng đến tự do và độc lập. Ảnh hưởng của Sao Thiên Vương qua các tia cách mạng của nó được cảm nhận tại Hoa Kỳ năm 1776, tại Pháp năm 1789, tại Nhật năm 1868, tại Nga năm 1917, và tại Trung Quốc năm 1948 (và liên tục tại châu Phi và châu Mỹ La-tinh). Khi không có cuộc cách mạng lớn của quần chúng, thì có khát vọng Bảo Bình về sự hợp nhất và tình huynh đệ (*"Tự Do, Huynh Đệ, Bình Đẳng"*). Sự thống nhất các công quốc và thân vương quốc nhỏ hơn bắt đầu diễn ra, đưa đến sự thống nhất Ý vào năm 1861–70 và Đức vào năm 1871. Thôi thúc tự do của Sao Thiên Vương luôn được thấy đi đôi với ước muốn hợp nhất diễn ra bên trong một cấu trúc đã cho (Sao

was also present in the 1860s in the American Civil War. Aquarius (Lincoln was born under this sign) wants Mankind to be united in freedom, not in the servitude of Pisces.

Thổ). Một tình huống như vậy cũng hiện diện trong thập niên 1860 trong Nội chiến Hoa Kỳ. Bảo Bình (Lincoln sinh dưới dấu hiệu này) muốn Nhân Loại được hợp nhất trong tự do, chứ không trong cảnh nô dịch của Song Ngư.

When Neptune was discovered in 1846, another major factor was added to the influences conditioning the transfer of energy from the Age of Pisces and its institutions to the Age of Aquarius. Neptune, along with Jupiter, is the ruler of the Fish, but when Neptune was discovered it was posited in late Aquarius. This was highly significant, considering the transition taking place at the time, for the combined effects of Uranus and Neptune were very important to the present period of history.

Khi Sao Hải Vương được khám phá vào năm 1846, một yếu tố lớn khác được thêm vào các ảnh hưởng đang tác động lên sự chuyển giao năng lượng từ Kỷ Nguyên Song Ngư và các định chế của nó sang Kỷ Nguyên Bảo Bình. Sao Hải Vương, cùng với Sao Mộc, là chủ tinh của Song Ngư, nhưng khi Sao Hải Vương được khám phá, nó được đặt ở cuối Bảo Bình. Điều này hết sức quan trọng, xét đến cuộc chuyển tiếp đang diễn ra lúc bấy giờ, vì các hiệu quả kết hợp của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương rất quan trọng đối với giai đoạn lịch sử hiện nay.

The middle of the 19th century saw a great popular and economic expansion westward in the United States as well as the publication of the works of Karl Marx in Europe. This was clearly the moment of the meeting of the two political-social systems whose contrasting ideologies would prove to be the polarizing forces of world government for many centuries to come. Marx was born with both the Sun and Moon in Taurus and with Aquarius rising. This indicates that he was a man who was searching for an economic system which would encompass the masses. In addition, he also had the conjunction of Uranus and Neptune *culminating* in his chart. The combination of these forces makes for a visionary having the ability to project his philosophy over tremendous distances (the conjunction occurs in Sagittarius).

Giữa thế kỷ 19 chứng kiến một sự mở rộng lớn lao về dân cư và kinh tế về phía tây tại Hoa Kỳ, cũng như việc xuất bản các tác phẩm của Karl Marx tại châu Âu. Đây rõ ràng là thời điểm gặp gỡ của hai hệ thống chính trị-xã hội mà các hệ tư tưởng tương phản của chúng sẽ chứng tỏ là các lực phân cực của chính quyền thế giới trong nhiều thế kỷ sắp tới. Marx sinh ra với cả Mặt Trời và Mặt Trăng ở Kim Ngưu và với Bảo Bình mọc. Điều này chỉ ra rằng ông là một người đang tìm kiếm một hệ thống kinh tế có thể bao trùm quần chúng. Ngoài ra, ông cũng có đồng vị của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương *đạt tới điểm cao nhất* trong lá số chiêm tinh của mình. Sự kết hợp của các lực này tạo nên một nhà linh kiến có khả năng phóng chiếu triết lý của mình qua những khoảng cách vô cùng lớn (đồng vị xảy ra trong Nhân Mã).

The general migrations of this historical period and the exodus to the West Coast of this country necessitated a vast communications network. Uranus rules rail as

Các cuộc di dân chung của giai đoạn lịch sử này và cuộc xuất hành đến Bờ Tây của đất nước này đòi hỏi một mạng lưới truyền thông rộng lớn. Sao Thiên Vương cai quản đường sắt

well as air transport, the labor unions, civic organizations, and strikes and riots which accompanied such growth. Electricity (also Uranus-ruled) would soon join with and then replace steam as a major energy source. It is interesting to note that Edison, Ampère, and Watt were all Aquarians (as was Galileo, a prime developer of the telescope).

cũng như vận tải hàng không, các công đoàn lao động, các tổ chức dân sự, và các cuộc đình công, bạo động đi kèm với sự tăng trưởng ấy. Điện lực (cũng do Sao Thiên Vương cai quản) chẳng bao lâu sẽ kết hợp với, rồi thay thế hơi nước như một nguồn năng lượng chính. Thật thú vị khi lưu ý rằng Edison, Ampère và Watt đều là người Bảo Bình (cũng như Galileo, một người phát triển chủ yếu của kính thiên văn).

One of the major sources of electric power is water (which is Neptune-ruled). Hydroelectric power plants can be readily symbolized by the joining of Uranus and Neptune. The expansion westward was also accompanied by the discovery of huge oil fields and the development of the petroleum industry (all related products as well as natural gas are ruled by Neptune). This is especially significant, as the automobile is a Uranian invention.

Một trong những nguồn chính của điện lực là nước (do Sao Hải Vương cai quản). Các nhà máy thủy điện có thể được biểu tượng hóa dễ dàng bằng sự kết hợp của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương. Sự mở rộng về phía tây cũng đi kèm với việc phát hiện các mỏ dầu khổng lồ và sự phát triển của ngành công nghiệp dầu khí (mọi sản phẩm liên quan cũng như khí tự nhiên đều do Sao Hải Vương cai quản). Điều này đặc biệt quan trọng, vì ô tô là một phát minh thuộc Sao Thiên Vương.

The discovery of Pluto in 1930 signifies another alteration in the development of Man's consciousness and adds another type of fuel to his ever-expanding needs—atomic energy.

Sự khám phá Sao Diêm Vương vào năm 1930 biểu thị một biến đổi khác trong sự phát triển tâm thức của Con Người và thêm một loại nhiên liệu khác vào các nhu cầu không ngừng mở rộng của y—năng lượng nguyên tử.

At least three-quarters of all the people born between May 1936 and June 1959 have a major connection in their natal charts between Uranus and Neptune. This is especially significant, for such individuals represent the first generations of people whose consciousness is a manifestation of the "Age change." The early group (1936–42) had a trine (120° angle) between these two planets in earthy signs (Neptune in Virgo and Uranus in Taurus), which are not particularly favorable placements despite the harmonious nature of the angle between them. This generation would express itself most vocally during the 1950s. The middle group (1942–47) had the trine in much more propitious

Ít nhất ba phần tư trong toàn bộ những người sinh từ tháng 5 năm 1936 đến tháng 6 năm 1959 có một liên kết chính trong lá số chiêm tinh bản mệnh của họ giữa Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương. Điều này đặc biệt quan trọng, vì những cá nhân như vậy đại diện cho các thế hệ đầu tiên của những người mà tâm thức là một biểu hiện của "sự chuyển đổi Kỷ Nguyên." Nhóm đầu (1936–42) có một tam hợp (góc 120°) giữa hai hành tinh này trong các dấu hiệu hành thổ (Sao Hải Vương ở Xử Nữ và Sao Thiên Vương ở Kim Ngưu), vốn không phải là các vị trí đặc biệt thuận lợi dù bản chất hài hòa của góc giữa chúng. Thế hệ này sẽ biểu đạt mình mạnh mẽ nhất trong thập niên 1950. Nhóm giữa (1942–47) có tam hợp trong

signs (Neptune in Libra and Uranus in Gemini) and had its primary impact on world consciousness during the middle 1960s. The last group (1951–mid-1959) had the square of these planets (Neptune in Libra, Uranus in Cancer until 1955; then Neptune in Scorpio, Uranus in Leo until 1959 when they went out of orb of this rather tension-producing geometric and zodiacal relationship). The effects of the first part of this group were quite prominent in the late sixties and early seventies, while the second half is very active at present (mid-1970s).

các dấu hiệu thuận lợi hơn nhiều (Sao Hải Vương ở Thiên Bình và Sao Thiên Vương ở Song Tử) và có tác động chính lên tâm thức thế giới vào giữa thập niên 1960. Nhóm cuối (1951–giữa 1959) có góc vuông của các hành tinh này (Sao Hải Vương ở Thiên Bình, Sao Thiên Vương ở Cự Giải cho đến 1955; rồi Sao Hải Vương ở Bọ Cạp, Sao Thiên Vương ở Sư Tử cho đến 1959 khi chúng ra khỏi độ lệch của mối quan hệ hình học và hoàng đạo khá gây căng thẳng này). Các hiệu quả của phần đầu nhóm này khá nổi bật vào cuối thập niên sáu mươi và đầu thập niên bảy mươi, trong khi nửa sau rất hoạt động hiện nay (giữa thập niên 1970).

There are a great many differences among these subgroups as far as the forms which their energy takes, but there are several factors in addition to the Uranus-Neptune aspects which unite them. From an astrological standpoint, Pluto was in the same sign (Leo) in practically all births from late 1937 until the middle of 1958. In addition to this placement, it was also in aspect with Uranus in virtually all births from May 1942 to July 1945 and from December 1945 to March 1946. Pluto was configured (by sextile—a 60° angle) with Neptune in all births beginning from January 1944 to February 1945 and from November 1945 through 1959. (It stays in this sextile relationship until 1986.) Now from a sociological standpoint there are several themes which seem to be constant among the aforementioned generations: hair; music; getting "high"; rebellion against existent sexual and religious mores and beliefs; decreasing national isolationism and increased global-political consciousness; liberation of oppressed groups through social revolutions; desire for freedom of movement and its increased availability; and the attempt at the creation of alternative life-styles.

Có rất nhiều khác biệt giữa các phân nhóm này về các hình thức mà năng lượng của họ mang lấy, nhưng có vài yếu tố ngoài các góc hợp Sao Thiên Vương–Sao Hải Vương liên kết họ lại. Từ quan điểm chiêm tinh, Sao Diêm Vương ở cùng một dấu hiệu (Sư Tử) trong hầu như mọi ca sinh từ cuối năm 1937 đến giữa năm 1958. Ngoài vị trí này, nó cũng tạo góc hợp với Sao Thiên Vương trong hầu như mọi ca sinh từ tháng 5 năm 1942 đến tháng 7 năm 1945 và từ tháng 12 năm 1945 đến tháng 3 năm 1946. Sao Diêm Vương được cấu hình (bằng lục hợp—một góc 60°) với Sao Hải Vương trong mọi ca sinh bắt đầu từ tháng 1 năm 1944 đến tháng 2 năm 1945 và từ tháng 11 năm 1945 đến hết năm 1959. (Nó ở trong mối quan hệ lục hợp này cho đến năm 1986.) Giờ đây, từ quan điểm xã hội học, có vài chủ đề dường như thường hằng giữa các thế hệ nói trên: tóc; âm nhạc; "phê"; nổi loạn chống lại các chuẩn mực và niềm tin tình dục, tôn giáo hiện hữu; sự suy giảm chủ nghĩa biệt lập quốc gia và sự gia tăng tâm thức chính trị toàn cầu; giải phóng các nhóm bị áp bức thông qua các cuộc cách mạng xã hội; khát vọng tự do di chuyển và tính sẵn có ngày càng tăng của nó; và nỗ lực tạo ra các lối sống thay thế.

Now let's synthesize the above-mentioned information so that we may be in a position to relate these communal themes to the positions of Uranus, Neptune, and Pluto. We will then see how the past 20 years have progressed Man very rapidly out of the Piscean Age and into a much more Aquarian Age-oriented consciousness. Finally we shall come to the energy crises of the mid-1970s—a period which will reorient the world in preparation for the greater changes yet to come.

Bây giờ chúng ta hãy tổng hợp thông tin nêu trên để có thể liên hệ các chủ đề cộng đồng này với các vị trí của Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương. Khi đó, chúng ta sẽ thấy hai mươi năm qua đã đưa Con Người tiến rất nhanh ra khỏi Kỷ Nguyên Song Ngư và vào một tâm thức định hướng nhiều hơn theo Kỷ Nguyên Bảo Bình như thế nào. Cuối cùng, chúng ta sẽ đi đến các cuộc khủng hoảng năng lượng giữa thập niên 1970—một giai đoạn sẽ tái định hướng thế giới để chuẩn bị cho những biến đổi lớn lao hơn còn sắp đến.

Youth is always the source of new energies which rejuvenate an entire society. Thus the fads, ideas, and innovations of each new generation reaching legal maturity make a loud BANG (metabolism notwithstanding) before being gradually absorbed into the mainstream of life and modifying society accordingly.

Tuổi trẻ luôn là nguồn năng lượng mới làm hồi sinh toàn bộ xã hội. Vì vậy, các mốt nhất thời, ý tưởng và đổi mới của mỗi thế hệ mới đạt đến tuổi trưởng thành hợp pháp tạo ra một tiếng NỔ lớn (bất chấp chuyển hóa) trước khi dần dần được hấp thu vào dòng chính của đời sống và theo đó biến đổi xã hội.

Uranus is called the bohemian of the solar system because its vibrations demand freedom of behavior on the personal level and the liberation of thought and movement from authoritarian control. In addition, as we have seen, it is also very concerned with electricity and the mass media. Neptune is a planet whose rays evoke creativity as a result of emotional impulse. While Uranus helps to unite people through shared ideas and "causes," Neptune joins people together through shared feelings. Music and drugs (including alcohol) fall under Neptune's rays and the communal sharing of these experiences has brought thousands of individuals together in a common bond of experience. The act of taking drugs is, in part, a feature of Uranian daring and rebelliousness. It also signifies the need of the Uranus-Neptune generation, as we shall call it, to communicate with the otherworldly in order to reach beyond the limits of Saturn's

Sao Thiên Vương được gọi là kẻ phóng túng của hệ mặt trời vì các rung động của nó đòi hỏi tự do hành vi ở cấp độ cá nhân và sự giải phóng tư tưởng cùng chuyển động khỏi sự kiểm soát độc đoán. Ngoài ra, như chúng ta đã thấy, nó cũng rất quan tâm đến điện lực và truyền thông đại chúng. Sao Hải Vương là một hành tinh có các tia khơi dậy tính sáng tạo như kết quả của xung lực cảm xúc. Trong khi Sao Thiên Vương giúp hợp nhất con người thông qua các ý tưởng và "chính nghĩa" được chia sẻ, Sao Hải Vương kết nối con người lại với nhau thông qua các cảm xúc được chia sẻ. Âm nhạc và ma túy (bao gồm rượu) thuộc các tia của Sao Hải Vương, và sự chia sẻ cộng đồng các kinh nghiệm này đã đưa hàng ngàn cá nhân lại với nhau trong một mối dây kinh nghiệm chung. Hành vi dùng ma túy, một phần, là một đặc điểm của sự táo bạo và nổi loạn thuộc Sao Thiên Vương. Nó cũng biểu thị nhu cầu của thế hệ Sao Thiên Vương–Sao Hải Vương, như chúng ta sẽ gọi, muốn giao tiếp

rings and to probe the inner space of consciousness.

với cõi khác để vượt khỏi các giới hạn của vành đai Sao Thổ và thăm dò không gian nội tâm của tâm thức.

Neptune also inspires the creation of hair styles, becoming a very important symbol for the Age change since this planet rules both mineral and skin oils as well as all forms of cosmetics and "image" enhancers. As the distinguishing mark of the fifties, it was the greasy "rocker"; in the sixties, the beclouded "head"; and in the seventies, the myriads of electric "freaks."

Sao Hải Vương cũng khơi nguồn cho việc tạo ra các kiểu tóc, trở thành một biểu tượng rất quan trọng cho sự chuyển đổi Kỷ Nguyên, vì hành tinh này cai quản cả dầu khoáng và dầu da cũng như mọi hình thức mỹ phẩm và các chất tăng cường "hình ảnh." Như dấu hiệu phân biệt của thập niên năm mươi, đó là kiểu "rocker" bóng dầu; trong thập niên sáu mươi, là cái "đầu" mù khói; và trong thập niên bảy mươi, là vô số "quái nhân" điện khí.

Uranus provides the need to be different from the previous order yet there is an equally strong need to identify with a particular group which shares these differences—one can't have a revolution without revolutionaries. But the taste in music, drugs, and hair has changed with the various groups of these Uranus-Neptune generations. Beer and alcohol were the vehicles of the "outer limits" for the vast majority of McCar-thy-Eisenhower youths. Their music, style, and scene was "rock" and the look was "tough." Most of these kids had been born when Uranus and Neptune were still in the earthy signs and, therefore, they stayed pretty down to earth in their thoughts and actions. The "beats" of the fifties were certainly the precursors of the "flower people" a decade later, but in numbers the beret-wearing, pot-smoking, poetry-writing, jazz-playing "unwashed" of 1955 were completely overwhelmed by the sheer size (and energy) of the "Woodstock Nation." As for the political consciousness of the fifties (and we are speaking about mass trends, not individuals), gays were still in the closet, women in the kitchen, blacks in the ghettos, and students in the schools (except when they were drafted for the Korean War).

Sao Thiên Vương cung cấp nhu cầu khác biệt với trật tự trước đó, nhưng cũng có một nhu cầu mạnh không kém là đồng nhất với một nhóm đặc thù cùng chia sẻ những khác biệt này—không thể có cách mạng nếu không có những người làm cách mạng. Nhưng thị hiếu về âm nhạc, ma túy và tóc đã thay đổi theo các nhóm khác nhau của những thế hệ Sao Thiên Vương–Sao Hải Vương này. Bia và rượu là các phương tiện của "giới hạn ngoài" đối với tuyệt đại đa số thanh niên thời McCarthy–Eisenhower. Âm nhạc, phong cách và khung cảnh của họ là "rock" và vẻ ngoài là "cứng cỏi." Phần lớn những đứa trẻ này đã sinh ra khi Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương vẫn còn ở các dấu hiệu hành thổ, và do đó, họ vẫn khá thực tế trong tư tưởng và hành động. Những người "beat" của thập niên năm mươi chắc chắn là tiền thân của "những người hoa" một thập niên sau, nhưng về số lượng thì nhóm "không tắm rửa" đội mũ bê-rê, hút cần sa, viết thơ, chơi nhạc jazz của năm 1955 hoàn toàn bị áp đảo bởi quy mô tuyệt đối (và năng lượng) của "Quốc Gia Woodstock." Còn về tâm thức chính trị của thập niên năm mươi (và chúng ta đang nói về các xu hướng đại chúng, không phải cá nhân), người đồng tính vẫn ở trong tủ, phụ nữ ở trong bếp, người da đen ở các khu ổ chuột, và sinh viên ở trong trường học (trừ khi họ bị gọi

nhập ngũ cho Chiến tranh Triều Tiên).

By the time we reached 1964, the middle group of the Uranus-Nep-tune generation (1942–47) had come into prominence. The reader will recall that this segment of the population was born when these two planets were in airy signs. The change from the practical focus of earth to the ideology and communicativeness of air is of the utmost importance. During the sixties the need to break out of existing social forms and structures was truly pronounced. There was not only a need for exploration of alternatives to the form of earthly life, but the sixties would also see the rise of an interest in astrology and the occult, yoga and meditation, mysticism and religion. 1964 saw the rise of the Beatles and the many musical groups which followed, as well as the major influence of Timothy Leary and the psychedelic revolution. The culmination of this movement toward "flower power" exploded in San Francisco during the summers of 1966 and 1967, in New York with the many Be-ins of 1968, and finally, in 1969, in Woodstock.

Đến khi chúng ta đạt đến năm 1964, nhóm giữa của thế hệ Sao Thiên Vương–Sao Hải Vương (1942–47) đã trở nên nổi bật. Độc giả sẽ nhớ rằng phân khúc dân số này sinh ra khi hai hành tinh này ở các dấu hiệu hành khí. Sự chuyển đổi từ trọng tâm thực tiễn của thổ sang hệ tư tưởng và khả năng truyền thông của khí có tầm quan trọng cao nhất. Trong thập niên sáu mươi, nhu cầu bứt ra khỏi các hình thức và cấu trúc xã hội hiện hữu thực sự rõ rệt. Không chỉ có nhu cầu khám phá các lựa chọn thay thế cho hình thức đời sống trần gian, mà thập niên sáu mươi cũng sẽ chứng kiến sự trỗi dậy của mối quan tâm đến chiêm tinh học và huyền môn, yoga và tham thiền, thần bí học và tôn giáo. Năm 1964 chứng kiến sự trỗi dậy của Beatles và nhiều nhóm nhạc tiếp theo, cũng như ảnh hưởng lớn của Timothy Leary và cuộc cách mạng ảo giác. Đỉnh điểm của phong trào hướng đến "quyền lực hoa" này bùng nổ ở San Francisco trong các mùa hè 1966 và 1967, ở New York với nhiều cuộc Be-in năm 1968, và cuối cùng, năm 1969, ở Woodstock.

The music was now called, naturally, psychedelic rock and everyone rushed out into the streets. Hair was everywhere. The middle sixties saw the rise of the communes and the attempt to radically alter lifestyles.

Âm nhạc lúc này, một cách tự nhiên, được gọi là rock ảo giác và mọi người đổ xô ra đường. Tóc ở khắp nơi. Giữa thập niên sáu mươi chứng kiến sự trỗi dậy của các công xã và nỗ lực thay đổi lối sống một cách triệt để.

The word "radical" brings us to the late sixties and early seventies. This was the period when the most active voices were those of the people born in the first part of the third group (1951–55), when Uranus and Neptune changed their relationship from a trine to a square (90° of arc). The trine signifies flowing motion and ease, while the square brings about tension and the need to act. The period 1968–1972, then, saw the Democratic Convention in Chicago, Kent State, Watts,

Từ "cấp tiến" đưa chúng ta đến cuối thập niên sáu mươi và đầu thập niên bảy mươi. Đây là giai đoạn khi những tiếng nói hoạt động mạnh mẽ nhất là của những người sinh trong phần đầu của nhóm thứ ba (1951–55), khi Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương thay đổi mối quan hệ của chúng từ tam hợp sang góc vuông (90° cung). Tam hợp biểu thị chuyển động trôi chảy và sự dễ dàng, trong khi góc vuông đem lại căng thẳng và nhu cầu hành động. Vì vậy, giai đoạn 1968–1972 chứng kiến Đại hội Đảng

student violence and strikes, bombings, intense antiwar confrontations, etc. LSD and flowers faded out, while political activists and women's, gay, black, and in general people's lib came in. The “in” drugs became heroin and “downers.”

Dân chủ ở Chicago, Kent State, Watts, bạo lực và đình công sinh viên, đánh bom, các đối đầu phản chiến dữ dội, v.v. LSD và hoa phai dần, trong khi các nhà hoạt động chính trị và phong trào giải phóng phụ nữ, đồng tính, da đen, và nói chung là giải phóng con người xuất hiện. Các loại ma túy “thịnh hành” trở thành heroin và thuốc an thần.

When we reached 1972, the second half of the third group (those born between 1955 and 1959) began to exert their influence. In this period Uranus and Neptune were still in square but had changed signs from Cancer and Libra to Leo and Scorpio. This combination of influences transformed the hippie to the freak. Both Leo and Scorpio are very involved with costumes and sex, and both signs have an inner sense of the dramatic and are quite eager to control those in their environment. When we add this to what we already know about Uranus and Neptune, we can readily see how the “look” has become increasingly unisexual, “trashy-elegant,” and much more fashionconscious than any self-respecting hippie, yippie, beat, or rocker could ever conceive of in their Nehru jacket, denim jacket, corduroy jacket, or leather jacket, respectively! The “glitter freak's” jacket might consist of a combination of fur and judiciously placed body tatoos! The popular drugs: the fashionably expensive cocaine and the aphrodisiac Quaaludes.

Khi chúng ta đạt đến năm 1972, nửa sau của nhóm thứ ba (những người sinh từ 1955 đến 1959) bắt đầu phát huy ảnh hưởng của mình. Trong giai đoạn này, Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương vẫn còn ở góc vuông nhưng đã đổi dấu hiệu từ Cự Giải và Thiên Bình sang Sư Tử và Bọ Cạp. Sự kết hợp các ảnh hưởng này biến hippie thành freak. Cả Sư Tử và Bọ Cạp đều liên hệ rất nhiều đến trang phục và tình dục, và cả hai dấu hiệu đều có cảm thức nội tại về kịch tính và khá háo hức kiểm soát những người trong môi trường của mình. Khi thêm điều này vào những gì chúng ta đã biết về Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương, chúng ta có thể dễ dàng thấy vì sao “vẻ ngoài” ngày càng trở nên phi giới tính, “rác rưởi-thanh lịch,” và ý thức thời trang hơn nhiều so với bất kỳ hippie, yippie, beat, hay rocker tự trọng nào từng có thể hình dung trong áo khoác Nehru, áo khoác denim, áo khoác vải nhung gân, hay áo khoác da tương ứng của họ! Áo khoác của “glitter freak” có thể gồm sự kết hợp giữa lông thú và những hình xăm trên cơ thể được đặt khéo léo! Các loại ma túy phổ biến: cocaine đắt đỏ hợp thời và Quaaludes kích dục.

The vibrations of Uranus, Neptune, and Pluto have taken us so far out, have uncovered so much of what has been suppressed, have used up so much of what was thought to be an unlimited supply of both natural and human energy that it's now time for a slowing down and a synthesis. Thus, those necessary alterations in the structure of our civilizations may be made for the coming new Age.

Các rung động của Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương đã đưa chúng ta ra rất xa, đã phơi bày quá nhiều điều từng bị đè nén, đã sử dụng quá nhiều thứ từng được nghĩ là nguồn cung vô hạn của cả năng lượng tự nhiên lẫn nhân lực, đến nỗi giờ đây đã đến lúc phải chậm lại và tổng hợp. Như vậy, những điều chỉnh cần thiết trong cấu trúc các nền văn minh của chúng ta có thể được thực hiện

cho Kỷ Nguyên mới đang đến.

THE AQUARIUS-LEO AGE – KỶ NGUYÊN BẢO BÌNH-SƯ TỬ

As the supply of Piscean Age oil is depleted or made economically unfeasible, a tremendous search for new energy sources will be undertaken. The polarity of Aquarius is Leo, and the sign of the Lion is ruled by the Sun. Solar energy will therefore be extensively utilized during the next 2000 years. Aquarian Age technology will develop the machines which will be able to channel the solar force into viable outlets. The nature and scope of atomic energy were just touched upon when Pluto was in Leo. Research into the further uses of atomic energy will certainly take place as Uranus passes through Pluto's sign, Scorpio (1975–82); and a most decisive turn of events in terms of atomic physics should eventuate from Pluto's passage through this, its own sign (1984–95).

Khi nguồn cung dầu mỏ của Kỷ Nguyên Song Ngư cạn kiệt hoặc trở nên không khả thi về kinh tế, một cuộc tìm kiếm to lớn các nguồn năng lượng mới sẽ được tiến hành. Cực đối ứng của Bảo Bình là Sư Tử, và dấu hiệu Sư Tử do Mặt Trời cai quản. Do đó, năng lượng mặt trời sẽ được sử dụng rộng rãi trong 2000 năm tới. Công nghệ Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ phát triển những cỗ máy có khả năng dẫn truyền lực mặt trời vào các kênh khả dụng. Bản chất và phạm vi của năng lượng nguyên tử chỉ mới được chạm đến khi Sao Diêm Vương ở Sư Tử. Việc nghiên cứu các cách sử dụng xa hơn của năng lượng nguyên tử chắc chắn sẽ diễn ra khi Sao Thiên Vương đi qua dấu hiệu của Sao Diêm Vương, Bọ Cạp (1975–82); và một bước ngoặt hết sức quyết định về mặt vật lý nguyên tử sẽ phát sinh từ hành trình của Sao Diêm Vương qua dấu hiệu riêng của nó (1984–95).

In a television interview given in February 1974, former Interior Secretary Stewart Udall referred to the energy crisis as "humanitarian." The astrology student will, of course, note that Mr. Udall's description utilizes the key word for Aquarius, and although the writer doesn't feel that Mr. Udall used this term from the astrological point of view, it is a very apt phrase nevertheless. The need to learn how to share and distribute the Earth's available resources more equitably among the masses of people is a definite feature of the coming Age. In addition, we should begin to see a change in the architecture of buildings, which will tend to be smaller and more human in scale. With the increase in population, more efficient systems of mass transportation will be developed, featuring an increase in the use of passenger trains and buses. We are already seeing the rapid phasing out of large, gas-eating

Trong một cuộc phỏng vấn truyền hình vào tháng 2 năm 1974, cựu Bộ trưởng Nội vụ Stewart Udall gọi cuộc khủng hoảng năng lượng là "nhân đạo." Dĩ nhiên, người học chiêm tinh học sẽ lưu ý rằng mô tả của ông Udall sử dụng từ khóa của Bảo Bình, và dù người viết không cảm thấy ông Udall dùng thuật ngữ này từ quan điểm chiêm tinh, đây vẫn là một cụm từ rất thích đáng. Nhu cầu học cách chia sẻ và phân phối các nguồn tài nguyên sẵn có của Trái Đất một cách công bằng hơn giữa quần chúng nhân dân là một đặc điểm rõ ràng của Kỷ Nguyên đang đến. Ngoài ra, chúng ta nên bắt đầu thấy một sự thay đổi trong kiến trúc của các tòa nhà, vốn sẽ có khuynh hướng nhỏ hơn và mang quy mô nhân bản hơn. Với sự gia tăng dân số, các hệ thống vận tải công cộng hiệu quả hơn sẽ được phát triển, đặc trưng bởi sự gia tăng sử dụng tàu chở khách và xe buýt. Chúng ta đã thấy sự loại bỏ nhanh chóng các loại ô tô lớn ngốn

automobiles, replaced by more compact cars.

xăng, được thay thế bằng những xe nhỏ gọn hơn.

The Aquarian Age promises to be one of great scientific progress and the focus of much of this work will be based on a reorientation of physics as new types of energy are discovered.

Kỷ Nguyên Bảo Bình hứa hẹn sẽ là một thời kỳ tiến bộ khoa học lớn lao, và trọng tâm của phần lớn công việc này sẽ dựa trên sự tái định hướng vật lý học khi các loại năng lượng mới được khám phá.

In spite of the utopian visions which this writer shared with millions of his peers in the 1960s, the Age of Aquarius will not be dominated by a suddenly transcended, spiritually oriented, love-sharing world population. Mankind has yet to work out the natural animal aggression which is so much a part of its nature. In the Age of Aries, person-to-person, ego-to-ego combat was popularized. The Age of Pisces featured the emotionally charged religious wars. The Age of Aquarius can expect to be dominated by ideological conflicts. One doesn't have to be a student of astrology or the occult to see this process at work.

Bất chấp những linh ảnh không tưởng mà người viết này đã chia sẻ với hàng triệu người cùng thời trong thập niên 1960, Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ không bị chi phối bởi một dân số thế giới đột nhiên siêu vượt, định hướng tinh thần và chia sẻ tình thương. Nhân Loại vẫn còn phải giải quyết tính hung hăng thú tính tự nhiên vốn là một phần rất lớn trong bản chất của mình. Trong Kỷ Nguyên Bạch Dương, giao chiến người-với-người, phàm ngã-với-phàm ngã được phổ biến. Kỷ Nguyên Song Ngư nổi bật với các cuộc chiến tranh tôn giáo đầy cảm xúc. Kỷ Nguyên Bảo Bình có thể được dự kiến sẽ bị chi phối bởi các xung đột hệ tư tưởng. Người ta không cần phải là người học chiêm tinh học hay huyền môn để thấy tiến trình này đang hoạt động.

The road to peace is a long one. Before a universal tranquillity or anything approaching this state can be projected onto the outward reality, it must first be found inwardly. This peace-finding mission can take at least a lifetime to accomplish within oneself. For all humanity to reach the inner understanding which leads to perfect cooperation, many lifetimes, many Ages, many Great Years, will still have to pass. But we are entering a turning point in the evolution of human consciousness. At least we are quickly realizing the interdependence of one nation upon the other, of one individual upon the next. This is very important.

Con đường đến hòa bình là một con đường dài. Trước khi một sự an tĩnh phổ quát hay bất cứ điều gì gần với trạng thái này có thể được phóng chiếu lên thực tại bên ngoài, trước hết nó phải được tìm thấy bên trong. Sứ mệnh tìm kiếm hòa bình này có thể cần ít nhất một đời người để hoàn thành trong bản thân mình. Để toàn thể nhân loại đạt đến sự thấu hiểu nội tâm dẫn đến hợp tác hoàn hảo, nhiều kiếp sống, nhiều Kỷ Nguyên, nhiều Đại Niên, vẫn còn phải trôi qua. Nhưng chúng ta đang bước vào một điểm chuyển hướng trong sự tiến hóa của tâm thức nhân loại. Ít nhất chúng ta đang nhanh chóng nhận ra sự phụ thuộc lẫn nhau của quốc gia này vào quốc gia khác, của cá nhân này vào cá nhân kế tiếp. Điều này rất quan trọng.

Self-consciousness is a priority for the Aquarian Age man and woman. The greater the awareness of self, the greater the consciousness of the potential energies available to a human being, the greater the possibility for evolutionary advancement. Those in power both in governmental and scientific spheres will have to undergo the most profound changes in their individual orientations so that they may be able to deal with the increasingly complex situations which are to arise. The power which is soon to be released in the form of new energy sources must be properly channeled and grounded if it is to be beneficial to humanity. The reorientation in the use and concept of energy currently taking place is conditioning Man and the developing consciousness of the Aquarian Age global community, which gradually will come to inhabit our planet.

Tự ý thức là một ưu tiên đối với người nam và người nữ của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Ý thức về bản ngã càng lớn, tâm thức về các năng lượng tiềm tàng sẵn có cho một con người càng lớn, thì khả năng tiến bộ tiến hóa càng lớn. Những người nắm quyền trong cả lĩnh vực chính phủ lẫn khoa học sẽ phải trải qua những thay đổi sâu sắc nhất trong các định hướng cá nhân của họ để có thể xử lý các tình huống ngày càng phức tạp sẽ phát sinh. Quyền năng sắp được phóng thích dưới hình thức các nguồn năng lượng mới phải được dẫn truyền và đặt nền đúng đắn nếu nó muốn có lợi cho nhân loại. Sự tái định hướng trong việc sử dụng và khái niệm về năng lượng hiện đang diễn ra đang tác động lên Con Người và tâm thức đang phát triển của cộng đồng toàn cầu Kỷ Nguyên Bảo Bình, cộng đồng sẽ dần dần đến cư ngụ trên hành tinh của chúng ta.

[1]Emperor Hirohito was made to publicly renounce his divinity as part of the terms of surrender when Japan lost the war. This factor has had tremendous repercussions upon the collective consciousness of the Japanese people and represents a great turning point in the evolution of that nation.

1Hoàng đế Hirohito đã bị buộc phải công khai từ bỏ thiên tính của mình như một phần trong các điều khoản đầu hàng khi Nhật Bản thua trận. Yếu tố này đã có những âm vang to lớn trong tâm thức tập thể của nhân dân Nhật Bản và tượng trưng cho một bước ngoặt lớn trong sự tiến hóa của quốc gia ấy.

[2]All types of communications prefixed by the syllable "tele" are ruled by Uranus. "Tele" comes from the Greek telos, meaning "from a distance, afar." Thus telescope = seeing from afar; telegraph = writing from afar; telephone = hearing from a distance; telepathy = feeling (*pathos*) from afar; television = seeing (from the Latin root *videre*) from afar.

2Mọi loại truyền thông có tiền tố là âm tiết "tele" đều do Sao Thiên Vương cai quản. "Tele" xuất phát từ telos trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là "từ khoảng cách, từ xa." Vì vậy telescope = nhìn từ xa; telegraph = viết từ xa; telephone = nghe từ xa; telepathy = cảm nhận (*pathos*) từ xa; television = nhìn (từ gốc La-tinh *videre*) từ xa.

VIII: – VIII:

The Religious Revolution – Cuộc Cách Mạng Tôn Giáo

55 – 55

RELIGIOUS DOGMA AND THE CUSP OF THE AGES – GIÁO ĐIỀU TÔN GIÁO VÀ ĐỈNH GIAO THỜI CỦA CÁC KỶ NGUYÊN

The ninth sign of the Zodiac, Sagittarius, deals with religious dogmas, theology, philosophy, and what is known as Man's "higher mind." Yet Sagittarius is a dual sign, as strong in its ideals and search for Truth as it is in its desires for earthly sensuality. Sagittarius has always brought to the mind of this writer a picture of a corpulent medieval bishop, with a large, golden signet ring; a large, golden leg of lamb; and a large, golden mistress. Was not Zeus-Jupiter, lord of the Olympians (and ruler of the ninth sign), also one who, according to the Greco-Roman concept, had the enormous powers of a god, yet the equally voracious appetites of Man?

Dấu hiệu thứ chín của Hoàng đạo, Nhân Mã, xử lý các giáo điều tôn giáo, thần học, triết học, và điều được gọi là "thượng trí" của Con Người. Tuy nhiên, Nhân Mã là một dấu hiệu lưỡng phân, mạnh mẽ trong các lý tưởng và cuộc tìm kiếm Chân Lý của mình cũng như trong các ham muốn cảm giác trần gian. Nhân Mã luôn gợi lên trong tâm trí người viết này hình ảnh một giám mục trung cổ béo tốt, với một chiếc nhẫn ấn lớn bằng vàng; một đùi cừu lớn màu vàng; và một tình nhân lớn màu vàng. Chẳng phải Zeus-Jupiter, chúa tể của các vị trên Olympus (và chủ tinh của dấu hiệu thứ chín), cũng là một vị mà, theo quan niệm Hy-La, có các quyền năng khổng lồ của một vị thần, nhưng đồng thời có những thèm muốn phàm nhân cũng háu ăn không kém sao?

This seemingly eternal duality of spirit versus matter has plagued the searcher of Light for untold millennia and has been termed by Christian theologians the fight between God and the Devil. This terminology, however, gives rise to an even greater duality, for it projects Man's internal battles on a cosmic screen and personifies God as "good" and the Devil as "bad." The concept of an eternal war between good and evil has filtered down into the smallest aspect of human life and has given to Western Man, at least, a historic guilt complex.

Tính nhị nguyên dường như vĩnh cửu này giữa tinh thần và vật chất đã ám ảnh người tìm kiếm Ánh Sáng qua vô số thiên niên kỷ và đã được các nhà thần học Kitô giáo gọi là cuộc chiến giữa Thượng Đế và Ác Quỷ. Tuy nhiên, thuật ngữ này làm nảy sinh một tính nhị nguyên còn lớn hơn, vì nó phóng chiếu các trận chiến nội tâm của Con Người lên một màn ảnh vũ trụ và nhân cách hóa Thượng Đế là "thiện" và Ác Quỷ là "ác." Khái niệm về một cuộc chiến vĩnh cửu giữa thiện và ác đã thấm xuống đến phương diện nhỏ nhất của đời sống con người và đã trao cho Con Người phương Tây, ít nhất là vậy, một mặc cảm tội lỗi mang tính lịch sử.

Man has gone so far, trying to fit the Infinite into the finite, that he has even made God into

Con Người đã đi xa đến mức, trong nỗ lực đặt Cái Vô Hạn vào cái hữu hạn, y thậm chí đã tạo

his own image and somehow personified the Devil as a horned demon of some ancient nightmare. We must realize that religious dogmas, for the most part, are altered by the priest-power structure so that they can be readily absorbed by the masses. They are then used as a controlling force for political-economic purposes, all in the name of Go(o)d, of course. This policy is as true for the Brahman ruling classes of India as it was for the Piscean Age Christian hierarchy. The Jews have never stressed or concretized the concept of a Devil or a Hell but in a more pragmatic fashion have stated that both Heaven and Hell are here on Earth. Jewish rituals have always been quite formalized (as are the rituals of all faiths), but much of Jewish doctrine is still open to debate. Therefore, students of Jewish theology have been left free to argue with the rabbis (indeed these arguments are part of the learning process), to "outthink" their elders.

Thượng Đế theo hình ảnh của chính mình và bằng cách nào đó nhân cách hóa Ác Quỷ thành một quỷ sừng của cơn ác mộng cổ xưa nào đó. Chúng ta phải nhận ra rằng phần lớn các giáo điều tôn giáo bị cấu trúc quyền lực giáo sĩ làm biến đổi để quần chúng có thể dễ dàng hấp thu. Rồi chúng được dùng như một lực kiểm soát cho các mục đích chính trị-kinh tế, tất nhiên đều nhân danh Thiện. Chính sách này đúng với các giai cấp cai trị Bà-la-môn ở Ấn Độ cũng như từng đúng với hệ thống giáo quyền Kitô giáo của Kỷ Nguyên Song Ngư. Người Do Thái chưa bao giờ nhấn mạnh hay cụ thể hóa khái niệm về Ác Quỷ hay Địa Ngục, mà theo một cách thực dụng hơn đã nói rằng cả Thiên Đàng lẫn Địa Ngục đều ở đây trên Trái Đất. Các nghi lễ Do Thái luôn khá được hình thức hóa (cũng như nghi lễ của mọi tín ngưỡng), nhưng phần lớn giáo lý Do Thái vẫn còn mở cho tranh luận. Do đó, các học viên thần học Do Thái được tự do tranh luận với các giáo sĩ (thật vậy, các cuộc tranh luận này là một phần của tiến trình học tập), để "nghĩ vượt" các bậc trưởng thượng của họ.

The essence of the Hebrew faith is so steeped in esoterics that the vast majority of modern Jews never really approach the inner temple of their Fathers and instead carry on a traditionalized life-style. Due to the state of the Jews since the fall of ancient Israel, Judaism has not been used as a political or economic weapon by the rabbis. The Jews were always devoid of political power to make this viable. The present Jewish state is so preoccupied with its own survival that theological control over its Jewish inhabitants is not a primary issue. The concept of extending that control (and we are speaking in terms of theology now and not Mideast politics) over non-Jewish peoples is even more remote an idea. Judaism has never been a proselytizing faith. Its very esotericism keeps it away from the great masses of people.

Tinh hoa của đức tin Hebrew thấm đẫm nội môn đến mức tuyệt đại đa số người Do Thái hiện đại chưa bao giờ thật sự tiến gần đến đền thờ nội tâm của Tổ Phụ họ, mà thay vào đó tiếp tục một lối sống đã được truyền thống hóa. Do tình trạng của người Do Thái kể từ khi Israel cổ đại sụp đổ, Do Thái giáo đã không được các giáo sĩ dùng như một vũ khí chính trị hay kinh tế. Người Do Thái luôn thiếu quyền lực chính trị để làm điều này khả thi. Nhà nước Do Thái hiện nay quá bận tâm đến sự sống còn của chính mình đến nỗi việc kiểm soát thần học đối với cư dân Do Thái của nó không phải là vấn đề chính. Khái niệm mở rộng sự kiểm soát ấy (và giờ đây chúng ta đang nói theo thuật ngữ thần học chứ không phải chính trị Trung Đông) lên các dân tộc không Do Thái còn là một ý tưởng xa vời hơn nữa. Do Thái giáo chưa bao giờ là một tín ngưỡng

truyền giáo. Chính tính nội môn của nó giữ nó cách xa quần chúng đông đảo.

The author is neither anti-Christian, anti-Semitic, nor anti-Hindu. The thought of being anti any group of people is not only absurd but a definite way toward the darkness of hate and ignorance. All religions are but roads to the same Place. It is only when people say "My road is the *only* road" that the pathway to the Place becomes blocked. The divisions existing between the various roads have been created, to a large extent, by the Mind of Man, even though many of these roads have been truly divinely inspired. These divisions have caused so much suffering, both on a personal and planetary scale, that it has become increasingly important for each man and woman to realize the essential Oneness of It All, no matter what one's inherited religious dogma. *All dogma is false in the Absolute, for dogma attempts to encapsulate Infinity.* What a given religion does is adapt an aspect of the One for the level of consciousness and socioeconomic structure of a particular people or race at a particular moment in history. This statement also applies to modern astrology and occultism. No Path is the True Path, for in the Absolute there is no Truthfulness or Falsehood, no right and no wrong, no yes and no no.

Tác giả không chống Kitô giáo, không bài Do Thái, cũng không chống Ấn giáo. Ý nghĩ chống lại bất kỳ nhóm người nào không chỉ phi lý mà còn là một con đường chắc chắn đi vào bóng tối của hận thù và vô minh. Mọi tôn giáo chỉ là những con đường đến cùng một Nơi. Chỉ khi người ta nói "Con đường của tôi là con đường *duy nhất*" thì lối đi đến Nơi ấy mới bị chặn lại. Những chia rẽ hiện hữu giữa các con đường khác nhau phần lớn do Trí của Con Người tạo ra, dù nhiều con đường ấy thật sự được linh hứng thiêng liêng. Những chia rẽ này đã gây quá nhiều đau khổ, cả trên bình diện cá nhân lẫn hành tinh, đến nỗi ngày càng trở nên quan trọng để mỗi người nam và người nữ nhận ra Nhất Tính cốt yếu của Tất Cả, bất kể giáo điều tôn giáo được thừa hưởng của mình là gì. *Mọi giáo điều đều sai trong Tuyệt Đối, vì giáo điều cố gắng gói Cái Vô Hạn vào một khuôn.* Điều một tôn giáo nhất định làm là thích nghi một phương diện của Cái Một cho cấp độ tâm thức và cấu trúc kinh tế-xã hội của một dân tộc hay giống dân đặc thù vào một khoảnh khắc đặc thù trong lịch sử. Phát biểu này cũng áp dụng cho chiêm tinh học hiện đại và huyền môn học. Không Con Đường nào là Con Đường Chân Thật, vì trong Tuyệt Đối không có Chân Thật hay Giả Dối, không có đúng và sai, không có có và không.

Yet what is Man to do? We seek Light, and we need a doctrine to follow, even if it is one we make up ourselves. And somehow, in some vastly mysterious way, some Hindus, some Jews, some Christians, some Muslims, and even some esoteric astrologers have found a connection to the One; have found some aspect of the Light and exist in one degree or another in that Light.

Tuy nhiên, Con Người phải làm gì? Chúng ta tìm kiếm Ánh Sáng, và chúng ta cần một giáo lý để đi theo, ngay cả khi đó là giáo lý chúng ta tự tạo ra. Và bằng cách nào đó, theo một cách vô cùng huyền nhiệm, một số người Ấn giáo, một số người Do Thái, một số Kitô hữu, một số người Hồi giáo, và thậm chí một số nhà chiêm tinh nội môn đã tìm được một mối liên hệ với Cái Một; đã tìm thấy một phương diện nào đó của Ánh Sáng và tồn tại, ở mức độ này hay mức độ khác, trong Ánh Sáng ấy.

Many people (and probably the reader as well) have found astrology to be a Path which enriches their lives. They have found through its cosmic conceptions a wider and more tangible road than many others on which they have traveled. They also have found that it leads them into increasingly more profound avenues and, yes, even makes them happy! The author owes a great deal to this beautiful system and its accompanying metaphysics and is attempting here, through the medium of this book, to discuss some of the tremendous changes taking place in and around our planet. The writer does not in any way insist that this is the way It Is, but rather the way certain events in life appear to be to him. So let the reader keep an open and even skeptical mind, for in the end we are alone, although definitely helped along as we go, until we merge with the One Source of All Life.

Nhiều người (và có lẽ cả độc giả nữa) đã thấy chiêm tinh học là một Con Đường làm phong phú đời sống của họ. Qua các quan niệm vũ trụ của nó, họ đã tìm thấy một con đường rộng hơn và hữu hình hơn nhiều con đường khác mà họ đã từng đi. Họ cũng thấy rằng nó dẫn họ vào những nẻo đường ngày càng sâu sắc hơn, và, vâng, thậm chí còn làm họ hạnh phúc! Tác giả mang ơn rất nhiều đối với hệ thống đẹp đẽ này và siêu hình học đi kèm của nó, và ở đây, thông qua phương tiện là cuốn sách này, đang cố gắng thảo luận một số biến đổi to lớn đang diễn ra trên và quanh hành tinh của chúng ta. Người viết hoàn toàn không khẳng định rằng đây là Cách Mọi Sự Là, mà đúng hơn là cách một số biến cố trong đời sống dường như hiện ra với ông. Vì vậy, độc giả hãy giữ một thể trí cởi mở và thậm chí hoài nghi, vì cuối cùng chúng ta vẫn đơn độc, dù chắc chắn được trợ giúp trên đường đi, cho đến khi hòa nhập với Nguồn Duy Nhất của Mọi Sự Sống.

When certain critical points in a given cycle are reached, a great deal of energy is released into manifestation. On the earthly plane, this can be seen, for example, in the tremendous pressures at work in the birth of an infant, the explosion of a volcano, or the conquest of a dying civilization by another culture which has reached its zenith. We could cite many examples of this process but the three which have just been stated illustrate critical stages in the respective evolution of a human being, an island or mountain, and a national power.

Khi đạt đến một số điểm then chốt trong một chu kỳ nhất định, một lượng lớn năng lượng được phóng thích vào biểu hiện. Trên bình diện trần gian, điều này có thể được thấy, chẳng hạn, trong các áp lực to lớn đang hoạt động khi một trẻ sơ sinh ra đời, sự bùng nổ của một núi lửa, hoặc việc một nền văn minh đang suy tàn bị chinh phục bởi một nền văn hóa khác đã đạt đến đỉnh cao của nó. Chúng ta có thể nêu nhiều ví dụ về tiến trình này, nhưng ba ví dụ vừa được trình bày minh họa các giai đoạn then chốt trong sự tiến hóa tương ứng của một con người, một hòn đảo hay ngọn núi, và một quyền lực quốc gia.

At this point in human history, there is a great cyclic change taking place—the passing out of the Age of Pisces and the coming in of the Age of Aquarius. A great release of energy on a cosmic level accompanies this change. We have explored one manifestation of the Age

Ở điểm này trong lịch sử nhân loại, có một thay đổi chu kỳ lớn đang diễn ra—sự ra đi của Kỷ Nguyên Song Ngư và sự đi vào của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Một sự phóng thích năng lượng lớn lao ở cấp độ vũ trụ đi kèm với thay đổi này. Chúng ta đã khảo sát một biểu hiện

change as it relates to human sexuality and the resultant modifications of social moral codes. We also touched upon the fact that sexual (or lower emotional) energy was intrinsically related to spiritual (or higher emotional) energy.[1] We have said that the activation of Uranus and Neptune at this time are the vehicles through which a great deal of the release of this cosmic flow is taking place. In addition, their effects on our planet are directly related to the level of evolutionary consciousness in a given generation or individual.

của sự chuyển đổi Kỷ Nguyên khi nó liên hệ đến tính dục nhân loại và các sửa đổi hệ quả trong các quy tắc đạo đức xã hội. Chúng ta cũng đã chạm đến sự kiện rằng năng lượng tình dục (hay cảm xúc thấp) liên hệ nội tại với năng lượng tinh thần (hay cảm xúc cao).1 Chúng ta đã nói rằng sự hoạt hóa của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương vào thời điểm này là các vận cụ mà qua đó phần lớn sự phóng thích của dòng chảy vũ trụ này đang diễn ra. Ngoài ra, các hiệu quả của chúng trên hành tinh chúng ta liên hệ trực tiếp đến cấp độ tâm thức tiến hóa trong một thế hệ hay cá nhân nhất định.

The proliferation of interest in the occult, ESP, and related fields; the recent rise of interest in the Jesus movement; the huge numbers of followers of the various Hindu gurus; the Ecumenical movement among the Catholic and other Christian churches; the popularity of other, non-Hindu, Eastern doctrines (Zen, Tibetan Buddhism, etc.); the spread of Islam through African and American Blacks; the teachings of the Baha'i and Subud faiths—all these testify to the new interest in religion that has been growing in this and in many other countries during the past 15 years. The mere fact that this book exists is another example of how much the collective and individual interest in nonmaterialistic states of consciousness has grown.

Sự gia tăng mạnh mối quan tâm đến huyền môn, ngoại cảm và các lĩnh vực liên quan; sự trỗi dậy gần đây của mối quan tâm đến phong trào Jesus; số lượng khổng lồ những người theo các đạo sư Ấn giáo khác nhau; phong trào Đại Kết giữa Giáo hội Công giáo và các giáo hội Kitô giáo khác; sự phổ biến của các giáo lý phương Đông khác, không thuộc Ấn giáo (Thiền, Phật giáo Tây Tạng, v.v.); sự lan rộng của Hồi giáo qua người da đen châu Phi và châu Mỹ; giáo huấn của các tín ngưỡng Baha'i và Subud—tất cả những điều này chứng thực cho mối quan tâm mới đối với tôn giáo đã tăng trưởng ở nước này và nhiều nước khác trong 15 năm qua. Chính sự kiện cuốn sách này tồn tại là một ví dụ khác về mức độ gia tăng của mối quan tâm tập thể và cá nhân đối với các trạng thái tâm thức phi vật chất.

URANUS AND NEPTUNE AND PERSONAL EVOLUTION – SAO THIÊN VƯƠNG VÀ SAO HẢI VƯƠNG VÀ SỰ TIẾN HÓA CÁ NHÂN

Before entering upon a discussion of some of the topics mentioned at the end of the preceding chapter, it is important for us to speak about some of the specific effects of Uranus and Neptune in relation to spiritual and evolutionary development. Briefly stated, there are three major changes in an

Trước khi bước vào một cuộc thảo luận về một số chủ đề được nêu ở cuối chương trước, điều quan trọng là chúng ta phải nói về một số hiệu quả chuyên biệt của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương trong liên hệ với sự phát triển tinh thần và tiến hóa. Nói ngắn gọn, có ba thay đổi lớn trong sự trưởng thành của một cá nhân.

individual's growth. The first is one's birth into tribal consciousness, the traditions of one's family, race, and nation. These traditions are in the blood, so to speak, and the individual usually works very hard to establish him- or herself among these traditions by conforming the personal degree of individual self-expression to the larger tribal code. This often entails the perpetuation of thoughts, feelings, and beliefs which are not "individual" but rather are inherited from the tribe (family, nation, etc.) and then thought to be and adopted as one's own. On such a tribalized person, the higher vibrations of Uranus and Neptune can have very little individual effect. Intuitional understanding (Uranus) and cosmic (i.e., impersonal) love (Neptune) can have little or no place in the life of one who is afraid of or is fighting the new ideas which enter his or her consciousness. In the same way, love of all peoples and an identification with the common thread of Light which permeates all souls and connects us all to the Soul of Man (i.e., the Christ) cannot be made part of one's individual framework if one is fighting to "reserve" love for only those of like feelings or the same ethnic background.

Thứ nhất là việc một người sinh vào tâm thức bộ tộc, các truyền thống của gia đình, giống dân và quốc gia của mình. Những truyền thống này, có thể nói, nằm trong máu, và cá nhân thường làm việc rất chăm chỉ để thiết lập chính mình giữa các truyền thống ấy bằng cách điều chỉnh mức độ tự biểu đạt cá nhân của mình cho phù hợp với bộ luật bộ tộc rộng lớn hơn. Điều này thường kéo theo việc duy trì các tư tưởng, cảm xúc và niềm tin vốn không "cá nhân," mà đúng hơn được thừa hưởng từ bộ tộc (gia đình, quốc gia, v.v.) rồi được nghĩ là và được chấp nhận như của riêng mình. Trên một con người đã bị bộ tộc hóa như vậy, các rung động cao hơn của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương có thể có rất ít hiệu quả cá nhân. Sự thấu hiểu trực giác (Sao Thiên Vương) và tình thương vũ trụ (tức là phi cá nhân) (Sao Hải Vương) có thể có rất ít hoặc không có chỗ trong đời sống của một người sợ hãi hoặc đang chống lại những ý tưởng mới đi vào tâm thức của mình. Cũng như vậy, tình thương đối với mọi dân tộc và sự đồng nhất với sợi chỉ Ánh Sáng chung thấm nhuần mọi linh hồn và nối kết tất cả chúng ta với Linh Hồn của Con Người (tức là Đức Christ) không thể trở thành một phần trong khuôn khổ cá nhân của một người nếu người ấy đang chiến đấu để "dành riêng" tình thương chỉ cho những người có cảm xúc tương tự hoặc cùng nền tảng sắc tộc.

The next stage of evolutionary growth takes place with the breaking away from tribal consciousness and a rebirth into individual consciousness. This process is usually first accompanied by fear—fear of being ostracized from one's family; fear of being thrown into one conceptualized form of Hell or another for breaking away from one's church and its doctrines; and most of all, the fear of being alone. Once these fears are overcome, a very critical and dangerous state is reached, a state at which many people find themselves at the

Giai đoạn tiếp theo của sự trưởng thành tiến hóa diễn ra với việc tách khỏi tâm thức bộ tộc và tái sinh vào tâm thức cá nhân. Tiến trình này thường trước hết đi kèm với sợ hãi—sợ bị khai trừ khỏi gia đình; sợ bị ném vào một hình thức Địa Ngục được quan niệm hóa này hay hình thức khác vì tách khỏi giáo hội và các giáo lý của nó; và trên hết, sợ cô đơn. Một khi các nỗi sợ này được vượt qua, một trạng thái rất then chốt và nguy hiểm được đạt đến, một trạng thái mà nhiều người hiện nay đang thấy mình ở trong đó.

present time.

At this point, the individual ego can have full sway. The person has achieved a certain power from his or her struggles and is capable of wielding certain creative or destructive forces. A typical mental framework for this stage may be capsulized as: “Now I am in a position to make the world in my own image.” This can also lead one into a “save the world” complex. No matter how pure the intentions—for many, many people long to serve and do good in the world—the consciousness is still severely limited, as is the knowledge of a more universally applicable structure to life.

Vào điểm này, phàm ngã cá nhân có thể hoàn toàn chi phối. Con người đã đạt được một quyền năng nào đó từ những cuộc đấu tranh của mình và có khả năng vận dụng một vài lực sáng tạo hoặc phá hoại. Một khuôn khổ trí tuệ điển hình cho giai đoạn này có thể được tóm lược như sau: “Giờ đây tôi ở vào vị thế có thể tạo nên thế giới theo hình ảnh của chính tôi.” Điều này cũng có thể dẫn người ta vào mặc cảm “cứu thế giới”. Dù các ý định có thanh khiết đến đâu—vì rất, rất nhiều người khao khát phụng sự và làm điều thiện trong thế giới—tâm thức vẫn còn bị giới hạn nghiêm trọng, cũng như tri thức về một cấu trúc có thể áp dụng phổ quát hơn cho đời sống.

At this stage, the energy of Uranus and Neptune can be harnessed for individual purposes and as such will figure much more prominently in an individual's life. The danger that we spoke of is that the energy of these planetary bodies will still be working through the personal emotional and mental spheres and remain intimately connected to the newly liberated ego.

Ở giai đoạn này, năng lượng của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương có thể được khai dụng cho các mục đích cá nhân, và như thế sẽ giữ vai trò nổi bật hơn nhiều trong đời sống của một cá nhân. Mối nguy mà chúng ta đã nói đến là năng lượng của các thiên thể hành tinh này vẫn sẽ hoạt động qua các lĩnh vực cảm xúc và trí tuệ cá nhân, đồng thời vẫn gắn bó mật thiết với phàm ngã vừa mới được giải phóng.

Many people who have reached this point stop right there, just as others stop at tribal consciousness. They attempt to maintain or increase personal power with the years and see their empire ego grow. We must realize that Man is both a created being and a creator. This is one reason for the tremendous chaos currently pervading the world. Man alters the natural balance on Earth through these given and earned creative abilities whether in the name of country, God or self. Man then has to restore the balance. At times this restoration takes many lifetimes, so that future generations have to pay the penalty for one man or woman's imbalance. It is quite true, therefore, that “the iniquity of the fathers” is

Nhiều người đã đạt đến điểm này thì dừng lại ngay đó, cũng như những người khác dừng lại ở tâm thức bộ tộc. Họ cố duy trì hoặc gia tăng quyền lực cá nhân theo năm tháng và nhìn thấy đế quốc phàm ngã của mình lớn lên. Chúng ta phải nhận ra rằng Con Người vừa là một sinh linh được tạo dựng, vừa là một đấng sáng tạo. Đây là một lý do của sự hỗn loạn ghê gớm hiện đang lan tràn khắp thế giới. Con Người làm biến đổi thế quân bình tự nhiên trên Trái Đất qua những năng lực sáng tạo được ban cho và tự mình đạt được này, dù nhân danh quốc gia, Thượng Đế hay bản ngã. Rồi Con Người phải khôi phục lại thế quân bình. Đôi khi sự khôi phục này cần nhiều kiếp sống, khiến các thế hệ tương lai phải trả giá

visited “upon the children.” This holds true for the fathers and children of a nation as well as of a family. The Hindus might term this factor collective Karma. In the same way blessing and benefits also get passed down from fathers to children, benefits which the children can increase for the future or corrupt as the case may be.

cho sự mất quân bình của một người nam hay một người nữ. Vì vậy, quả thật “tội lỗi của cha ông” sẽ giáng “xuống con cháu”. Điều này đúng với cha ông và con cháu của một quốc gia cũng như của một gia đình. Người Ấn Độ có thể gọi yếu tố này là Nghiệp tập thể. Cũng theo cách đó, phúc lành và lợi ích cũng được truyền xuống từ cha ông đến con cháu, những lợi ích mà con cháu có thể gia tăng cho tương lai hoặc làm hư hoại, tùy trường hợp.

Part of the restoration of world harmony takes place among groups of people (or among individuals for that matter) who are engaged in so-called planetary work. These people may be cloistered monks or nuns of various religions who are praying for Peace on Earth in their monasteries. Or they may be groups of ordinary citizens who gather together for weekly meditations. They may be certain “great” beings such as Dr. Schweitzer or Dr. Martin Luther King, and on a more cosmic level, Lord Jesus and Lord Buddha. These people may also be you and I when we radiate Love vibrations to the world around us.

Một phần của việc khôi phục hòa điệu thế giới diễn ra giữa các nhóm người, hoặc giữa các cá nhân, đang dấn thân vào cái gọi là công việc hành tinh. Những người này có thể là các tu sĩ nam hoặc nữ ẩn tu thuộc nhiều tôn giáo khác nhau, đang cầu nguyện cho Hòa Bình trên Trái Đất trong các tu viện của họ. Hoặc họ có thể là những nhóm công dân bình thường tụ họp lại để tham thiền hằng tuần. Họ có thể là những sinh linh “vĩ đại” nào đó như Tiến sĩ Schweitzer hoặc Tiến sĩ Martin Luther King, và ở một cấp độ vũ trụ hơn, Đức Chúa Jesus và Đức Phật. Những người này cũng có thể là các bạn và tôi khi chúng ta tỏa ra những rung động Tình Thương đến thế giới quanh mình.

This brings us to the third phase of evolutionary growth, which can be termed cosmic consciousness, Christ consciousness, God consciousness, etc. This stage is by far the most complex and multileveled. The levels are also known as “initiations.” When one is moving from a state of individual consciousness into the more cosmic realms, one's physical and nervous systems also change. One becomes more receptive to the increasingly more subtle vibrations filtering in, around, and through this planet. [2]

Điều này đưa chúng ta đến giai đoạn thứ ba của sự tăng trưởng tiến hóa, có thể gọi là tâm thức vũ trụ, tâm thức Christ, tâm thức Thượng Đế, v.v. Giai đoạn này phức tạp và đa tầng hơn hẳn. Các cấp độ này cũng được biết đến như “các cuộc điểm đạo”. Khi một người chuyển từ trạng thái tâm thức cá nhân vào những cõi giới vũ trụ hơn, các hệ thống thể xác và thần kinh của người ấy cũng biến đổi. Người ấy trở nên dễ tiếp nhận hơn đối với những rung động ngày càng tinh tế đang thấm vào, bao quanh và xuyên qua hành tinh này. 2

The main factors at work at this stage are not increases in personal “psychic” or clairvoyant powers (though they do take place), for these

Những yếu tố chính đang hoạt động ở giai đoạn này không phải là sự gia tăng các quyền năng “thông linh” hay thấu thị cá nhân, dù

can be obtained at several points during the process of individualization. What is most important now is that the individual ego connect with the force of the Hierarchy (i.e., the true Energizers of our globe) and thus become a gradual vehicle through which the balance we previously mentioned can be restored. In effect, the personal ego goes through a metamorphosis or death and the being is consciously reborn into what Western esotericists call the Soul of Man. This means that individual desires cease, so that in their place the desires of the greater Powers at work in the Universe may work through the individual onto the material sphere of life. This is why the human kingdom is so very important, for it serves Life in a dual capacity. This can best be illustrated by the following diagram:

chúng có xảy ra, vì những quyền năng này có thể đạt được ở nhiều điểm trong tiến trình cá nhân hóa. Điều quan trọng nhất lúc này là phàm ngã cá nhân nối kết với lực của Thánh Đoàn, tức những Đấng Thực Sự Truyền Năng Lượng cho địa cầu chúng ta, và nhờ đó dần dần trở thành một vận cụ qua đó thế quân bình mà chúng ta đã nói đến trước đây có thể được khôi phục. Thực ra, phàm ngã cá nhân trải qua một cuộc biến thái hoặc cái chết, và sinh linh ấy được tái sinh một cách có ý thức vào điều mà các nhà nội môn học Tây phương gọi là Linh Hồn của Con Người. Điều này có nghĩa là các ham muốn cá nhân chấm dứt, để thay vào đó các ham muốn của những Quyền Năng lớn hơn đang hoạt động trong Vũ Trụ có thể tác động qua cá nhân xuống lĩnh vực vật chất của đời sống. Đây là lý do giới nhân loại vô cùng quan trọng, vì nó phụng sự Sự Sống trong một năng lực kép. Điều này có thể được minh họa rõ nhất bằng sơ đồ sau:

The central line of the diagram represents the Earth or the material plane. The upper arrow signifies the process of *involution*, or the descending of the more subtle forces so that they may manifest in a physical form. The above therefore serves, in part, to illustrate the process of the interchange between the more subtle levels of manifestation and the more gross. Let's speak of a concrete example of this process. We all know that Edison developed the light bulb. Through his studies and self-discipline, Edison prepared himself so that he would be in a position through which this discovery could come through him. In other words, by functioning in the realm of ideas, Edison managed to transform an idea into a physical form (i.e., the *idea* for light became the light bulb). In this case, the mental plane (idea realm) is the more subtle energy force field while the light bulb is constructed out of physical matter and hence is of a more dense level of energy. The result of

Đường trung tâm của sơ đồ tượng trưng cho Trái Đất hay cõi vật chất. Mũi tên phía trên biểu thị tiến trình *giáng hạ tiến hóa*, tức sự đi xuống của các lực tinh tế hơn để chúng có thể biểu lộ trong một hình tướng vật chất. Vì vậy, phần trên phần nào nhằm minh họa tiến trình trao đổi giữa các cấp độ biểu lộ tinh tế hơn và các cấp độ thô trược hơn. Hãy nói về một ví dụ cụ thể của tiến trình này. Tất cả chúng ta đều biết Edison đã phát triển bóng đèn. Qua các nghiên cứu và sự tự kỷ luật của mình, Edison đã chuẩn bị bản thân để ở vào một vị thế mà khám phá này có thể đi qua ông. Nói cách khác, bằng cách hoạt động trong lĩnh vực các ý tưởng, Edison đã xoay xở biến một ý tưởng thành một hình tướng vật chất, tức *ý tưởng* về ánh sáng trở thành bóng đèn. Trong trường hợp này, cõi trí, tức lĩnh vực ý tưởng, là trường lực năng lượng tinh tế hơn, trong khi bóng đèn được cấu tạo từ vật chất vật lý và vì thế thuộc một cấp độ năng lượng đậm đặc hơn. Kết quả từ óc phát minh của Edison tự nó đã biến đổi

Edison's inventiveness has in itself transformed the lives of Humanity as a whole, something quite in keeping with a man born with the Sun in Aquarius and Scorpio rising!

đời sống của toàn thể Nhân Loại, điều rất phù hợp với một người sinh ra với Mặt Trời ở Bảo Bình và Bọ Cạp mọc!

Human beings function through their physical bodies and have their beings rooted in the physical plane; this is quite obvious. As such we can do our part in helping the Eternal Fathermother in Its plan for the Earth's and Humankind's evolution. This can be most successfully achieved through some form of conscious contact with the Cosmic Hierarchy and an understanding of the relationship between the energies of this contact and the Earth and its inhabitants. This is why it is necessary for seekers of Light to have to go through the rigorous, lengthy, and profound periods of instruction leading to the various levels of Initiation.[3]

Con người hoạt động qua thân xác của mình và có bản thể bắt rễ trong cõi vật chất; điều này khá hiển nhiên. Như vậy, chúng ta có thể góp phần của mình trong việc trợ giúp Đấng Cha-Mẹ Vĩnh Cửu trong kế hoạch của Ngài dành cho sự tiến hóa của Trái Đất và Nhân Loại. Điều này có thể được thành tựu thành công nhất qua một hình thức tiếp xúc có ý thức nào đó với Thánh Đoàn Vũ Trụ và qua sự hiểu biết về mối quan hệ giữa các năng lượng của sự tiếp xúc này với Trái Đất và cư dân của nó. Đây là lý do những người tìm kiếm Ánh Sáng cần phải trải qua các thời kỳ huấn luyện nghiêm ngặt, lâu dài và sâu xa dẫn đến các cấp độ Điểm Đạo khác nhau.3

The lower arrow represents the process of evolution, or the raising up of the less conscious forms of creation into the higher—the more gross into the more subtle. Man also has this task in the form of the conservation of nature, the cultivation of plants, and the training of and caring for domesticated and other animals. But there is another sphere which is also indicated by the lower arrow: the sphere of the invisible, lower realms of life. These include the primitive emotions and the "spirit" forces which are attached to these feelings. We are referring to such feelings as anger, lust, and fear, and the thoughts which result from such sentiments. To make this point more explicit, we should point out that *thoughts and feelings are things.* In other words, just as love can become a living force, so can anger and lust. When Man creates and projects anger, for example, this anger not only can do harm to the people around the individual, it also stays with the individual. As one's anger grows, so does the potential for

Mũi tên phía dưới tượng trưng cho tiến trình tiến hóa, tức sự nâng các hình tướng sáng tạo ít có tâm thức hơn lên các hình tướng cao hơn—từ thô trược hơn lên tinh tế hơn. Con Người cũng có nhiệm vụ này dưới hình thức bảo tồn thiên nhiên, trồng trọt cây cối, và huấn luyện cũng như chăm sóc các thú nuôi cùng các loài vật khác. Nhưng còn một lĩnh vực khác cũng được chỉ ra bởi mũi tên phía dưới: lĩnh vực của các cõi thấp vô hình của sự sống. Chúng bao gồm những cảm xúc sơ khai và các lực "tinh thần" gắn liền với những cảm xúc này. Chúng ta đang nói đến những cảm xúc như giận dữ, dục vọng và sợ hãi, cùng những tư tưởng phát sinh từ các tình cảm như thế. Để làm rõ điểm này hơn, chúng ta nên chỉ ra rằng *tư tưởng và cảm xúc là những vật thể.* Nói cách khác, cũng như tình thương có thể trở thành một lực sống, thì giận dữ và dục vọng cũng vậy. Khi Con Người tạo ra và phóng chiếu giận dữ, chẳng hạn, sự giận dữ này không chỉ có thể gây hại cho những người quanh cá nhân đó, mà còn ở lại với chính cá

being more consistently angry. More things are found to be annoying, more people are open to criticism, and more aspects of life "just seem to go wrong." What is happening is not just that one's own anger grows; it also attracts other angry vibrations so that one becomes a vehicle through which the forces of anger (lust, hate, etc.) may work.

nhân ấy. Khi cơn giận của một người lớn lên, tiềm năng trở nên thường xuyên giận dữ hơn cũng lớn lên. Người ấy thấy nhiều điều gây khó chịu hơn, nhiều người trở thành đối tượng phê phán hơn, và nhiều phương diện của đời sống "dường như cứ sai hỏng". Điều đang xảy ra không chỉ là cơn giận của chính người ấy lớn lên; nó còn thu hút các rung động giận dữ khác, khiến người ấy trở thành một vận cụ qua đó các lực của giận dữ, dục vọng, thù ghét, v.v. có thể hoạt động.

The human being, therefore, not only has the task of purifying his or her own lower emotions, but once this is accomplished must also work to transform the lower realms of the general environment into the higher.

Vì vậy, con người không chỉ có nhiệm vụ thanh lọc những cảm xúc thấp của chính mình, mà một khi điều này được hoàn tất, còn phải làm việc để chuyển hóa các cõi thấp của môi trường chung lên cõi cao hơn.

When this third phase of human evolution, cosmic consciousness, is being reached, Uranus and Neptune are truly at work through the individual; they become the tools through which much of the initiatory training takes place. What of Pluto, you may well ask? At this point, let us just say that Pluto acts as the transforming mechanism, smashing through the "atoms" of consciousness in the same way that its energy works on atoms of uranium in a cyclotron. We are all well aware of the potential power contained within the atoms of this element. Then let it be said that the release of the energy contained within the "atoms" of consciousness is just as powerful, if not more. The energy of consciousness, just like atomic energy, can be used as a destructive force of immense proportions or as a creative agent of Light.

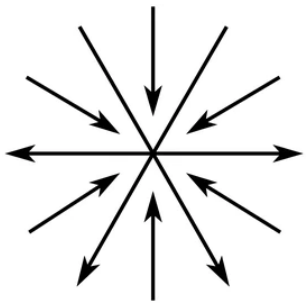
Khi giai đoạn thứ ba này của tiến hóa nhân loại, tức tâm thức vũ trụ, đang được đạt đến, Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương thật sự hoạt động qua cá nhân; chúng trở thành những công cụ qua đó phần lớn sự huấn luyện điểm đạo diễn ra. Còn Sao Diêm Vương thì sao, các bạn hẳn có thể hỏi? Ở điểm này, hãy chỉ nói rằng Sao Diêm Vương hoạt động như cơ chế chuyển hóa, phá vỡ các "nguyên tử" của tâm thức theo cùng cách năng lượng của nó tác động lên các nguyên tử uranium trong một máy gia tốc vòng. Tất cả chúng ta đều biết rõ quyền năng tiềm tàng chứa trong các nguyên tử của nguyên tố này. Vậy hãy nói rằng sự phóng thích năng lượng chứa trong các "nguyên tử" của tâm thức cũng mạnh mẽ như thế, nếu không muốn nói là hơn. Năng lượng của tâm thức, giống như năng lượng nguyên tử, có thể được dùng như một lực phá hoại với tầm vóc khổng lồ hoặc như một tác nhân sáng tạo của Ánh Sáng.

At the present time, many people seem to be pushing for power in one form or another. This is quite natural, for the energies of Uranus and Neptune can now be more readily

Hiện nay, nhiều người dường như đang thúc đẩy để đạt được quyền lực dưới hình thức này hay hình thức khác. Điều này khá tự nhiên, vì các năng lượng của Sao Thiên Vương và Sao

harnessed by more people than ever before, due partly to the present evolutionary stage of Man as well as to the fact that we are in the midst of an Age change. This factor, as we have already pointed out, contributes to critical states in human evolution.

Hải Vương giờ đây có thể được nhiều người khai dụng dễ dàng hơn bao giờ hết, một phần do giai đoạn tiến hóa hiện tại của Con Người cũng như do sự kiện chúng ta đang ở giữa một cuộc chuyển đổi Thời Đại. Như chúng ta đã chỉ ra, yếu tố này góp phần tạo nên các trạng thái khủng hoảng trong tiến hóa nhân loại.



RELIGIOUS PHENOMENA AND THE CUSP OF THE AGES – CÁC HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO VÀ ĐỈNH GIAO THỜI CỦA CÁC THỜI ĐẠI

Before proceeding to a discussion of how individual potential for spiritual growth may be seen in the natal horoscope, let's look at some of today's religious phenomena in light of what we have been saying concerning the transition from a Neptunian to a Uranian Age.

Trước khi tiếp tục bàn về cách nhận thấy tiềm năng tăng trưởng tinh thần của cá nhân trong lá số chiêm tinh bản mệnh, chúng ta hãy nhìn vào một số hiện tượng tôn giáo ngày nay dưới ánh sáng của những điều chúng ta đã nói về sự chuyển tiếp từ một Thời Đại Hải Vương sang một Thời Đại Thiên Vương.

As one might well expect, some of the most important reforms are occurring within the Catholic Church. This is happening for several reasons. In the first place man's mortality assures us that older generations, and their thoughts and contributions, must pass on and give way to the ideas of younger generations. In such an established body as the Holy Roman Church, new ideas have to be slowly integrated within the body of equally established concepts. The Church Fathers have had to realize that people's relationships to themselves, church, and God is changing. These changes are manifesting to a great extent through a broader social consciousness. They are also developing through a greater sense of individual

Như người ta có thể trông đợi, một số cải cách quan trọng nhất đang diễn ra trong Giáo hội Công giáo. Điều này xảy ra vì nhiều lý do. Trước hết, tính hữu tử của con người bảo đảm với chúng ta rằng các thế hệ già hơn, cùng tư tưởng và đóng góp của họ, phải ra đi và nhường chỗ cho các ý tưởng của những thế hệ trẻ hơn. Trong một cơ cấu đã được thiết lập như Giáo hội La Mã Thánh, các ý tưởng mới phải được tích hợp chậm rãi vào trong thân thể của những quan niệm cũng đã được thiết lập như thế. Các Giáo phụ đã phải nhận ra rằng mối quan hệ của con người với bản thân, giáo hội và Thượng Đế đang thay đổi. Những thay đổi này biểu lộ ở mức độ lớn qua một tâm thức xã hội rộng hơn. Chúng cũng đang phát triển qua một ý thức lớn hơn về sự tham gia cá

participation in and responsibility to one's society. Man is seen not only as having a personal obligation between himself and the Christ but among himself, his community, and the Christ.

nhân vào xã hội của mình và trách nhiệm đối với xã hội ấy. Con Người được nhìn nhận không chỉ có một bổn phận cá nhân giữa chính mình và Đức Christ, mà còn giữa chính mình, cộng đồng của mình và Đức Christ.

Pope John XXIII was a man of great vision. He also came from a peasant family, and was in intimate contact with the needs and feelings of the people. His understanding on both a personal and a more global level helped give rise to the ecumenical movement of the early 1960s. The results of this reforming process are still being felt today. Latin, for example, no longer has to be the language of the Mass. Mass may now be said in the vernacular of each individual country where Catholics pray. This change gives the vast majority of Catholics (who do not understand Latin) a chance to comprehend at least the words of the Mass if not its true, esoteric significance. A more personal contact is therefore made between the individual and the Church (at the cost perhaps, of the more mystical intonations and the emotional appeal of the Latin language).

Giáo hoàng John XXIII là một người có tầm nhìn lớn lao. Ông cũng xuất thân từ một gia đình nông dân, và có sự tiếp xúc mật thiết với nhu cầu và cảm xúc của dân chúng. Sự hiểu biết của ông ở cả cấp độ cá nhân lẫn cấp độ toàn cầu hơn đã góp phần làm nảy sinh phong trào đại kết đầu thập niên 1960. Các kết quả của tiến trình cải cách này vẫn còn được cảm nhận đến ngày nay. Chẳng hạn, tiếng La-tinh không còn phải là ngôn ngữ của Thánh lễ. Thánh lễ giờ đây có thể được cử hành bằng ngôn ngữ bản địa của từng quốc gia nơi người Công giáo cầu nguyện. Sự thay đổi này đem lại cho đại đa số người Công giáo, vốn không hiểu tiếng La-tinh, cơ hội thấu hiểu ít nhất các lời của Thánh lễ, nếu không phải là ý nghĩa nội môn đích thực của nó. Vì vậy, một sự tiếp xúc cá nhân hơn được thiết lập giữa cá nhân và Giáo hội, có lẽ phải trả giá bằng những âm điệu huyền nhiệm hơn và sức hấp dẫn cảm xúc của tiếng La-tinh.

Nuns' habits have been modified and many orders, at least in the United States, wear a modest form of street dress. This gives these women a chance to be in closer contact with the people they wish to serve and also acts as a measure to stem the decline of applicants to the various convents. The vibrations of Uranus through Aquarius make people want to serve their God by serving their fellow Man. As Neptune's vibration through Pisces ebbs, more monks and nuns will definitely continue to come out of their cells and into the streets. In short, identification with the Spirit of Lord Jesus will be increasingly seen and felt through actual and more intimate contacts with the masses.

Tu phục của các nữ tu đã được sửa đổi, và nhiều dòng tu, ít nhất tại Hoa Kỳ, mặc một dạng y phục đường phố giản dị. Điều này cho các phụ nữ ấy cơ hội tiếp xúc gần gũi hơn với những người họ muốn phụng sự, và cũng là một biện pháp nhằm ngăn sự suy giảm số người xin vào các tu viện. Các rung động của Sao Thiên Vương qua Bảo Bình khiến con người muốn phụng sự Thượng Đế của họ bằng cách phụng sự đồng loại. Khi rung động của Sao Hải Vương qua Song Ngư suy giảm, chắc chắn ngày càng nhiều tu sĩ nam và nữ sẽ tiếp tục rời khỏi phòng tu của mình và đi ra đường phố. Tóm lại, sự đồng nhất hóa với Tinh Thần của Đức Chúa Jesus sẽ ngày càng được thấy và cảm nhận qua những tiếp xúc thực tế và mật

thiết hơn với quần chúng.

On February 7, 1974, an article entitled "Vatican Revises Sacrament of Penance" appeared in *The New York Times*. The article said in part:

Ngày 7 tháng 2 năm 1974, một bài viết nhan đề "Vatican Sửa Đổi Bí Tích Sám Hối" xuất hiện trên *The New York Times*. Một phần bài viết nói rằng:

Officials of the National Conference of Catholic Bishops in this country indicated yesterday that they expected to encourage implementation of the new communal rites, which emphasize the social as well as personal consequences of sin.... In some cases, especially on college campuses, priests have gone to the extreme of holding communal penitential rituals and granting general absolution to all of the assembled worshippers. This shift in the setting of confession is significant because it shows the social dimensions of sin and reconciliation...

Các viên chức của Hội nghị Quốc gia các Giám mục Công giáo tại nước này hôm qua cho biết họ dự kiến khuyến khích việc thực hiện các nghi thức cộng đồng mới, nhấn mạnh các hệ quả xã hội cũng như cá nhân của tội lỗi.... Trong một số trường hợp, đặc biệt tại các khuôn viên đại học, các linh mục đã đi đến mức tổ chức các nghi lễ sám hối cộng đồng và ban xá giải chung cho tất cả những người thờ phượng tụ họp. Sự chuyển đổi trong bối cảnh xưng tội này có ý nghĩa quan trọng vì nó cho thấy các chiều kích xã hội của tội lỗi và sự hòa giải...

The article goes on to reveal that more personal interaction between priest and penitent is being asked for and given. It also stated that there is a trend appearing in many parishes in which the priest hears confession in an "informal conference room setting," not in the traditionally partitioned confessional booth.

Bài viết tiếp tục tiết lộ rằng người ta đang yêu cầu và nhận được nhiều tương tác cá nhân hơn giữa linh mục và người sám hối. Bài viết cũng nói rằng đang xuất hiện một xu hướng trong nhiều giáo xứ, trong đó linh mục nghe xưng tội trong một "khung cảnh phòng hội nghị thân mật", chứ không phải trong tòa giải tội có vách ngăn truyền thống.

This new approach on the part of the Church for a greater social orientation may be summed up by a priest who in another *New York Times* article appearing the same day, said:

Cách tiếp cận mới này của Giáo hội nhằm hướng đến một định hướng xã hội lớn hơn có thể được tóm lược bởi một linh mục, người trong một bài khác của *New York Times* xuất hiện cùng ngày, đã nói:

"In the past, it was me and God" [the priest] explained, referring to the confessional booth encounter which stressed the individual's transgression without reference to its effects on the rest of the community. "Now it's me, other people and God... and for many people, the old sacrament of penance does not fit into that concept."

"Trước kia, đó là tôi và Thượng Đế," [linh mục] giải thích, ám chỉ cuộc gặp trong tòa giải tội vốn nhấn mạnh sự phạm lỗi của cá nhân mà không nói đến các ảnh hưởng của nó đối với phần còn lại của cộng đồng. "Giờ đây là tôi, những người khác và Thượng Đế... và đối với nhiều người, bí tích sám hối cũ không phù hợp với quan niệm đó."

Women's lib has also been making some minor inroads into the Catholic Church. Aside from the feelings and actions of many nuns who have fought for the right to be closer to the people, Pope Paul VI (Sun and Moon in Libra) is said to have been instrumental in revising the ideology of the Virgin Mary and hence the concept of women in general. In an article appearing in *The New York Times* on March 23, 1974, it was stated that His Holiness wrote the key passage on "the way women live today." This long apostolic exhortation rejects the image of Mary as a "timidly submissive woman." The Vatican's statement goes on to note that today's women want "decision making power" in society. The article continues:

Phong trào giải phóng phụ nữ cũng đã tạo được một vài bước tiến nhỏ vào Giáo hội Công giáo. Ngoài cảm xúc và hành động của nhiều nữ tu đã đấu tranh cho quyền được gần gũi hơn với dân chúng, người ta nói rằng Giáo hoàng Paul VI, với Mặt Trời và Mặt Trăng ở Thiên Bình, đã đóng vai trò quan trọng trong việc sửa đổi hệ tư tưởng về Đức Trinh Nữ Maria và do đó là quan niệm về phụ nữ nói chung. Trong một bài viết xuất hiện trên *The New York Times* ngày 23 tháng 3 năm 1974, người ta nói rằng Đức Thánh Cha đã viết đoạn then chốt về "cách phụ nữ sống ngày nay". Tông huấn dài này bác bỏ hình ảnh Đức Maria như một "phụ nữ nhút nhát phục tùng". Tuyên bố của Vatican tiếp tục ghi nhận rằng phụ nữ ngày nay muốn có "quyền quyết định" trong xã hội. Bài viết tiếp tục:

Vatican sources say that Pope Paul, who is deeply read in Mariology [the study of the life of the Virgin and her effects on the Church], has been following the literature of the women's liberation movement... Pope Paul has also made it possible for women to give holy communion, while indicating that the church will not, for the time being, consider the introduction of deaconesses—women who might carry out some priestly functions... [The Pope] has remarked in private conversations that the modern women's movement may help Protestants revise their image of Mary.

Các nguồn tin Vatican nói rằng Giáo hoàng Paul, người đọc sâu về Thánh Mẫu học [nghiên cứu về đời sống của Đức Trinh Nữ và các ảnh hưởng của bà đối với Giáo hội], đã theo dõi văn học của phong trào giải phóng phụ nữ... Giáo hoàng Paul cũng đã cho phép phụ nữ ban thánh thể, đồng thời cho biết rằng hiện thời giáo hội sẽ không xem xét việc đưa vào chức nữ phó tế—những phụ nữ có thể thực hiện một số chức năng linh mục... [Giáo hoàng] đã nhận xét trong các cuộc trò chuyện riêng rằng phong trào phụ nữ hiện đại có thể giúp người Tin Lành sửa đổi hình ảnh của họ về Đức Maria.

This last sentence refers, of course, to the emphasis on the Virgin in Catholic liturgy and belief as a major stumbling block toward ecumenism, as the extent of her role is rejected by most Protestant denominations.

Câu cuối này dĩ nhiên ám chỉ việc nhấn mạnh đến Đức Trinh Nữ trong phụng vụ và niềm tin Công giáo như một chướng ngại lớn đối với đại kết, vì mức độ vai trò của bà bị hầu hết các giáo phái Tin Lành bác bỏ.

This is at least a beginning toward an uplifting of women's place among the half billion Catholics of the world. The author has lived in many Latin American and south

Ít nhất đây là một khởi đầu hướng đến việc nâng cao vị trí của phụ nữ trong nửa tỷ người Công giáo trên thế giới. Tác giả đã sống tại nhiều quốc gia Công giáo ở châu Mỹ La-tinh và

European Catholic countries, and realizes that the liberation of women (and men for that matter) from their traditional roles and accompanying thought forms has a long way to go. We are still on the cusp of the Ages and it will take quite a while before the vestiges of Piscean Age consciousness are replaced in the world at large and specifically in the countries where the major Piscean Age religions have held sway.

Nam Âu, và nhận ra rằng việc giải phóng phụ nữ, và cả nam giới, khỏi các vai trò truyền thống cùng các hình tư tưởng đi kèm còn một chặng đường dài phải đi. Chúng ta vẫn đang ở đỉnh giao thời của các Thời Đại, và sẽ mất khá lâu trước khi những tàn dư của tâm thức Thời Đại Song Ngư được thay thế trong thế giới nói chung, và đặc biệt trong các quốc gia nơi các tôn giáo lớn của Thời Đại Song Ngư đã giữ quyền chi phối.

From 1968 to the beginning of 1973, the author was a frequent contributor to a well-known rock magazine. These articles dealt with astrology and several other occult sciences. The columns also served as open forums for questions sent in by young readers. One day, in a piece of fan mail, I received a note from a young girl living in the American Southwest:

Từ năm 1968 đến đầu năm 1973, tác giả thường xuyên cộng tác với một tạp chí nhạc rock nổi tiếng. Các bài viết này bàn về chiêm tinh học và một số khoa học huyền bí khác. Các chuyên mục cũng đóng vai trò diễn đàn mở cho những câu hỏi do độc giả trẻ gửi đến. Một ngày nọ, trong một lá thư của người hâm mộ, tôi nhận được một ghi chú từ một cô gái trẻ sống ở miền Tây Nam Hoa Kỳ:

Dear Mr. Oken,

Kính gửi ông Oken,

I know you mean well and want to help people, so I am writing to you so that you may save your soul before it's too late. Leave astrology and other Devil work and come back to Jesus.

Tôi biết ông có ý tốt và muốn giúp đỡ mọi người, nên tôi viết cho ông để ông có thể cứu linh hồn mình trước khi quá muộn. Hãy rời bỏ chiêm tinh học và các công việc của Quỷ, rồi trở về với Jesus.

Love and Peace, Barbara P.

Yêu thương và Bình an, Barbara P.

Enclosed in Barbara's truly sincere letter was a little booklet in cartoon form. It told the story of Jeanie, a “nice,” pretty, Middle American teenager. Jeanie was tempted to leave the care of her grandmother, trade in her braids and bangs for jeans and beads, and go to New York City's “notorious” East Village. There Jeanie fell in with a group of dope heads and astrologers who tried to pervert her earlier fundamentalist beliefs. Her inner struggles (all depicted in cartoons, mind you!) resulted in complete mental and physical collapse. She managed to get back to granny in time to refute her new, astrological life-style and

Kèm trong lá thư thật sự chân thành của Barbara là một tập sách nhỏ dạng truyện tranh. Nó kể câu chuyện về Jeanie, một thiếu nữ “ngoan”, xinh xắn, thuộc tầng lớp trung lưu Mỹ. Jeanie bị cám dỗ rời khỏi sự chăm sóc của bà mình, đổi những bím tóc và mái ngang lấy quần jeans và chuỗi hạt, rồi đi đến khu East Village “khét tiếng” của Thành phố New York. Ở đó Jeanie rơi vào một nhóm những kẻ nghiện ma túy và các nhà chiêm tinh, những người cố làm lệch lạc niềm tin chính thống trước đây của cô. Những cuộc đấu tranh nội tâm của cô, tất cả được minh họa bằng tranh, các bạn nhớ nhé, dẫn đến sự suy sụp hoàn

"return to Jesus" just before she died.

toàn cả trí tuệ lẫn thể xác. Cô xoay xở trở về với bà kịp lúc để bác bỏ lối sống chiêm tinh mới của mình và "trở về với Jesus" ngay trước khi chết.

This is not the only time such vibrations have reached the author. Once, just before I was to give a lecture, a group of young people started handing out leaflets to the audience warning them about the "blackness" of astrology. I always marvel at the fact that all too often whenever an individual or group of people work fervently to find a road that gives them Peace and Joy, they just as fervently try to blot out (even violently) the Peace and Joy that another person or group has found in following another Path.

Đây không phải là lần duy nhất những rung động như thế đến với tác giả. Một lần, ngay trước khi tôi chuẩn bị thuyết giảng, một nhóm người trẻ bắt đầu phát tờ rơi cho thính chúng, cảnh báo họ về "bóng tối" của chiêm tinh học. Tôi luôn kinh ngạc trước sự kiện rằng quá thường khi một cá nhân hay một nhóm người nhiệt thành tìm một con đường đem lại cho họ Bình An và Niềm Vui, họ cũng nhiệt thành không kém trong việc cố xóa bỏ, thậm chí bằng bạo lực, Bình An và Niềm Vui mà một người hay một nhóm khác đã tìm thấy khi đi theo một Con Đường khác.

Not too long ago, I saw a young member of the Jesus movement trying to give out pamphlets to and convert a well-groomed follower of Guru Maharaj Ji. Naturally the Maharaj Ji-ite was in there trying to do the same to the fervent Christian youth gesticulating in front of him. Work it out, brothers!

Cách đây không lâu, tôi thấy một thành viên trẻ của phong trào Jesus đang cố phát truyền đơn cho một tín đồ ăn mặc chỉnh tề của Guru Maharaj Ji và cải đạo người ấy. Tự nhiên, người theo Maharaj Ji cũng đang cố làm điều tương tự với thanh niên Cơ Đốc nhiệt thành đang khoa tay múa chân trước mặt mình. Hãy tự giải quyết đi, các anh em!

A friend of mine is a musician and a white-turbaned, bearded follower of Yogi Bhajan. He told me that the people in his ashram (religious commune) invited the nearby Hari Krishna ashram over to their house for a musical get-together. The evening was going beautifully, I was told, as both groups sang the uplifting melodies which are so much a part of the devotional aspect of Hinduism. After the concert, a feast was held and all was well. Just before the Krishna people were leaving, my friend asked when the Yogi Bhajan ashram could come to the Krishna ashram for a return visit. The Krishnaite was very startled to hear these words and said: "Never! Only Krishna's own music can be heard in His temple!"

Một người bạn của tôi là nhạc sĩ và là tín đồ đội khăn trắng, để râu của Yogi Bhajan. Anh ấy kể với tôi rằng những người trong ashram của anh, tức cộng đồng tôn giáo, đã mời ashram Hari Krishna gần đó đến nhà họ để cùng gặp gỡ âm nhạc. Tôi được kể rằng buổi tối diễn ra tuyệt đẹp, khi cả hai nhóm cùng hát những giai điệu nâng cao tinh thần vốn là một phần rất lớn của khía cạnh sùng tín trong Ấn Độ giáo. Sau buổi hòa nhạc, một bữa tiệc được tổ chức và mọi sự đều tốt đẹp. Ngay trước khi những người Krishna rời đi, bạn tôi hỏi khi nào ashram Yogi Bhajan có thể đến thăm lại ashram Krishna. Người Krishna rất sửng sốt khi nghe những lời ấy và nói: "Không bao giờ! Chỉ âm nhạc của chính Krishna mới được nghe

trong đền của Ngài!"

During the past decade hundreds of thousands, perhaps millions of people have left the traditional religions of their parents to join various spiritually inclined groups. A large number of youths have gathered together in several Christian cults. Collectively, these people are known as Jesus freaks. The term "freak" is not a pejorative one in the popular vernacular. It just refers to someone who is "turned on," uplifted, or made happy by someone or something to the exclusion of everything else.

Trong thập niên qua, hàng trăm ngàn, có lẽ hàng triệu người đã rời bỏ các tôn giáo truyền thống của cha mẹ họ để gia nhập nhiều nhóm có khuynh hướng tinh thần khác nhau. Một số lớn thanh niên đã tụ họp trong nhiều giáo phái Cơ Đốc. Nói chung, những người này được gọi là những người cuồng Jesus. Thuật ngữ "cuồng" không mang nghĩa miệt thị trong ngôn ngữ bình dân. Nó chỉ nói đến một người được "khơi sáng", được nâng cao, hoặc được làm cho hạnh phúc bởi một người hay một điều gì đó đến mức loại trừ mọi thứ khác.

This modern form of complete devotion to Jesus, along with accompanying evangelical overtones which form the basis of many of the Jesus groups, has led some parents to actually kidnap their own children and carry them away from their communes by force. There have actually been cases of Christian parents kidnapping their Christian children for being Christian in what to them are "un-Christian" ways! We are not trying nor are we in a position to judge the conduct of either the parents or their children. But much of what we have just been saying about recent religious trends illustrates several important factors involved in the present "religious revolution":

Hình thức hiện đại của sự hiến dâng trọn vẹn cho Jesus, cùng với những sắc thái truyền giáo đi kèm tạo nên nền tảng của nhiều nhóm Jesus, đã khiến một số cha mẹ thật sự bắt cóc chính con mình và cưỡng ép đưa chúng ra khỏi các cộng đồng của chúng. Thật sự đã có những trường hợp cha mẹ Cơ Đốc bắt cóc con cái Cơ Đốc của mình vì chúng là Cơ Đốc theo những cách mà đối với họ là "phi Cơ Đốc"! Chúng ta không cố gắng và cũng không ở vào vị thế phán xét cách hành xử của cha mẹ hay con cái họ. Nhưng phần lớn những gì chúng ta vừa nói về các xu hướng tôn giáo gần đây minh họa một số yếu tố quan trọng liên quan đến "cuộc cách mạng tôn giáo" hiện nay:

1. There is a great wave of religious activity among a vast number of people which to some is "un-Christian" and to others "un-American."

1. Có một làn sóng hoạt động tôn giáo lớn lao trong một số lượng người rộng lớn, điều mà đối với một số người là "phi Cơ Đốc" và đối với những người khác là "phi Mỹ".

2. This activity takes many forms. These forms, some of them quite ancient, are relatively new to most people: for example, religious communes which combine the present informal life-style of the blue-jeans generation with strong devotional overtones.

2. Hoạt động này mang nhiều hình thức. Các hình thức này, một vài trong số đó rất cổ xưa, tương đối mới đối với hầu hết mọi người: chẳng hạn, các cộng đồng tôn giáo kết hợp lối sống thân mật hiện nay của thế hệ quần jeans với những sắc thái sùng tín mạnh mẽ.

3. As people are definitely paying more

3. Vì con người chắc chắn đang chú ý đến hình

attention to form than to essence—"What will the neighbors think?"—a lot of problems in human relationships have arisen.

4. We find that hundreds of thousands of young people are intent upon making God, in one form or another, their profession, which definitely goes against parental ideas of "my son, the doctor," or lawyer, and deemphasizes the material idealism of this nation, "the American Dream."

Many Americans find it easier to accept Christian (even if radical Christian) devotionalism than other religious forms. After all, Christianity in one form or another is the most popular religion in this country and in the Western world. When their children shave their heads, don saris and dhotis, and walk around Times Square banging drums and chanting in Sanskrit, that's something else altogether! Yet thousands of people are doing just that while hundreds of thousands of others wear suits and big lapel buttons of Guru Maharaj Ji, or white pajamas and Sikh turbans indicating devotion to Kundalini Yogi Bhajan. Still others have the long hair, beard, beads, and blue or saffron pajamas indicating devotion to Swami Satchidananda. And many more don the velvet or Tibetan prints of the followers of the Chogyam Trungpa Rimpoche or pledge themselves to such other Eastern notables as Chinmoya, Yoga-nanda, Meher Baba, Sri Aurobindo, and Satya Sai Baba. Guruism and the fascination with Hinduism and the East in general has definitely made its ancient presence known to the West.

The "guru trip" is, to this writer at least, a very fascinating phenomenon. A friend of mine had an idea for a short story. It involved a race around a large arena such as the Circus

thức nhiều hơn bản chất—"Hàng xóm sẽ nghĩ gì?"—nhiều vấn đề trong các mối quan hệ con người đã nảy sinh.

4. Chúng ta thấy rằng hàng trăm ngàn người trẻ quyết tâm biến Thượng Đế, dưới hình thức này hay hình thức khác, thành nghề nghiệp của họ, điều chắc chắn đi ngược lại những ý tưởng của cha mẹ về "con trai tôi, bác sĩ", hoặc luật sư, và làm giảm nhấn mạnh chủ nghĩa lý tưởng vật chất của quốc gia này, "Giấc Mơ Mỹ".

Nhiều người Mỹ thấy dễ chấp nhận lòng sùng tín Cơ Đốc, dù là Cơ Đốc cấp tiến, hơn các hình thức tôn giáo khác. Dù sao, Cơ Đốc giáo dưới hình thức này hay hình thức khác là tôn giáo phổ biến nhất ở đất nước này và trong thế giới Tây phương. Khi con cái họ cạo đầu, mặc sari và dhoti, rồi đi quanh Quảng trường Times đánh trống và tụng bằng tiếng Phạn, thì đó lại là chuyện hoàn toàn khác! Thế nhưng hàng ngàn người đang làm đúng như vậy, trong khi hàng trăm ngàn người khác mặc com-lê và đeo những huy hiệu lớn trên ve áo của Guru Maharaj Ji, hoặc mặc đồ ngủ trắng và đội khăn Sikh biểu thị lòng sùng kính đối với Kundalini Yogi Bhajan. Những người khác nữa để tóc dài, râu, đeo chuỗi hạt, mặc đồ ngủ xanh hoặc vàng nghệ biểu thị lòng sùng kính đối với Swami Satchidananda. Và còn nhiều người hơn nữa mặc nhung hoặc vải in kiểu Tây Tạng của các tín đồ Chogyam Trungpa Rimpoche, hoặc hiến mình cho những nhân vật Đông phương nổi bật khác như Chinmoya, Yoga-nanda, Meher Baba, Sri Aurobindo và Satya Sai Baba. Chủ nghĩa đạo sư và sự say mê Ấn Độ giáo cùng phương Đông nói chung chắc chắn đã làm cho sự hiện diện cổ xưa của mình được phương Tây biết đến.

"Chuyến đi đạo sư", ít nhất đối với người viết này, là một hiện tượng rất hấp dẫn. Một người bạn của tôi có ý tưởng cho một truyện ngắn. Nó liên quan đến một cuộc đua quanh một

Maximus in Rome. Each guru would drive his own special vehicle (which they possess). One bearded fellow would be in his Lincoln Continental, another betur-baned guru would be in his white Cadillac, another whole guru family would be in their personal Mercedes Benzes, and yet another saffron-robed monk would be flying about in his custom-painted airplane. All would race around the Circus to see who would be crowned the Grand Guru of the West. In the stands would be their myriad followers, each in costume and chanting their special mantras. Fantastically outfitted cheerleaders would spur their sections on and great platters of Indian delicacies would be sold to the crowd by bearded vendors attending the masses.

đấu trường lớn như Circus Maximus ở Rome. Mỗi đạo sư sẽ lái phương tiện đặc biệt riêng của mình, mà họ thật sự có. Một ông có râu sẽ ngồi trong chiếc Lincoln Continental của mình, một đạo sư khác đội khăn sẽ ở trong chiếc Cadillac trắng, một gia đình đạo sư khác sẽ ở trong các chiếc Mercedes Benz riêng của họ, và thêm một tu sĩ mặc áo vàng nghệ nữa sẽ bay lượn trong chiếc máy bay sơn riêng của mình. Tất cả sẽ đua quanh đấu trường để xem ai sẽ được trao vương miện Đại Đạo Sư của phương Tây. Trên khán đài sẽ là vô số tín đồ của họ, mỗi người mặc trang phục riêng và tụng các thần chú đặc biệt của mình. Những đội cổ vũ ăn mặc kỳ ảo sẽ thúc giục khu vực của họ, và những mâm lớn đầy món ngon Ấn Độ sẽ được các người bán hàng có râu phục vụ cho đám đông.

This is, to say the least, quite a picture, especially for Westerners. It is ironic that a country such as ours, a country whose chief deity is a picture of George Washington on a green field, would scoff at the apparent wealth of these Eastern holy men. But let us think for a moment of the images that East and West have made of their gods. In the East, Brahma, Vishnu, Siva, and all the lesser figures of the Hindu pantheon are often depicted as corpulent, bejeweled, and surrounded by lush gardens and palaces, richly embellished elephants, sensual goddesses, and chubby children. This would seem only natural in a country where hundreds of millions of human beings are living at or below the starvation level. Surely then, riches, an abundance of food, and an easy life are the great blessings of the gods.

Ít nhất có thể nói rằng đó là một bức tranh khá đặc biệt, nhất là đối với người Tây phương. Thật mỉa mai khi một đất nước như chúng ta, một đất nước có thần linh chính yếu là hình George Washington trên nền xanh, lại chế giễu sự giàu có bề ngoài của những thánh nhân Đông phương này. Nhưng chúng ta hãy suy nghĩ trong chốc lát về những hình ảnh mà Đông và Tây đã tạo nên về các vị thần của mình. Ở phương Đông, Brahma, Vishnu, Siva và tất cả các nhân vật nhỏ hơn trong hệ thần Ấn Độ giáo thường được miêu tả là mập mạp, đeo đầy châu báu, và được bao quanh bởi vườn tược cùng cung điện sum suê, voi được trang trí lộng lẫy, các nữ thần gợi cảm và trẻ em bụ bẫm. Điều này dường như chỉ tự nhiên trong một đất nước nơi hàng trăm triệu con người đang sống ở mức đói hoặc dưới mức đói. Chắc chắn, khi ấy, sự giàu có, thức ăn dồi dào và một đời sống dễ chịu là những phúc lành lớn lao của các thần linh.

In the Christian West, however, Christ, the Saints, and the Disciples are humble, poor, and emaciated men, long-suffering and oppressed,

Tuy nhiên, ở phương Tây Cơ Đốc, Đức Christ, các Thánh và các Môn Đồ là những người khiêm nhường, nghèo khó và gầy gò, chịu

while Jesus is depicted as a Man who could feed the masses on five loaves and two fishes. In the West, the meek "shall inherit the earth" and the poor and oppressed are supposedly the blessed ones. Holiness in the West means chastity, poverty, and obedience to the higher laws. In India, the lower castes and untouchables believe that they have arrived at their present miserable state through errors in past lives while the rich and the Brahmans are now living well due to previously accrued good deeds.

đựng lâu dài và bị áp bức, trong khi Jesus được miêu tả như một Con Người có thể nuôi quần chúng bằng năm ổ bánh và hai con cá. Ở phương Tây, người hiền lành "sẽ thừa hưởng trái đất", và người nghèo cùng người bị áp bức được cho là những người có phúc. Sự thánh thiện ở phương Tây có nghĩa là khiết tịnh, nghèo khó và vâng phục các luật cao hơn. Ở Ấn Độ, các giai cấp thấp và những người tiện dân tin rằng họ đã đến tình trạng khốn khổ hiện tại do lỗi lầm trong các đời sống quá khứ, trong khi người giàu và các Bà-la-môn hiện đang sống sung túc nhờ những việc thiện đã tích lũy trước đó.

In the eyes of Most Americans, then. Eastern religious leaders riding around in Cadillacs and living on estates donated by wealthy disciples is hypocrisy and a source of ridicule. But do not these gurus just point to our own hypocrisy and that of many of our own churches? Isn't the life-style of many of these gurus merely a reflection of our own life-style or wishes for one? It is this reflection coming through the form of a strangely dressed, dark-skinned human being that causes so much of our antipathy and ridicule—this, as well as the fact that so many people seem to have found something important by means of the teachings of these Easterners, something that their parents or society could not supply or buy for them.

Vậy, trong mắt hầu hết người Mỹ, các lãnh đạo tôn giáo Đông phương đi lại bằng Cadillac và sống trong các điền trang do các đệ tử giàu có hiến tặng là đạo đức giả và là nguồn để chế giễu. Nhưng chẳng phải các đạo sư này chỉ đang chỉ ra sự đạo đức giả của chính chúng ta và của nhiều giáo hội chúng ta hay sao? Chẳng phải lối sống của nhiều đạo sư này chỉ là sự phản chiếu lối sống của chính chúng ta, hoặc ước muốn của chúng ta về một lối sống như thế, hay sao? Chính sự phản chiếu này, đi qua hình thức của một con người da sẫm, ăn mặc lạ lùng, gây nên quá nhiều ác cảm và chế giễu của chúng ta—điều này, cũng như sự kiện rằng rất nhiều người dường như đã tìm thấy điều gì đó quan trọng qua giáo huấn của những người Đông phương này, điều mà cha mẹ hay xã hội của họ không thể cung cấp hay mua cho họ.

Why this pressing need for the mystical and devotional aspects of life? Once again we must cite the Age change, for it is at this point in history that previously established values are being destroyed while new social values have yet to be made permanent. This leads to soul-searching, and so it happens that the generally wealthy and vital state of this nation can allow its people the freedom to make their

Vì sao lại có nhu cầu thúc bách này đối với các khía cạnh huyền nhiệm và sùng tín của đời sống? Một lần nữa chúng ta phải viện dẫn sự chuyển đổi Thời Đại, vì chính tại điểm này trong lịch sử, các giá trị đã được thiết lập trước đây đang bị phá hủy, trong khi các giá trị xã hội mới vẫn chưa được làm cho bền vững. Điều này dẫn đến sự tự vấn linh hồn, và vì thế tình trạng nhìn chung giàu có và đầy sinh lực

search. In addition, today's youth personify and can respond to the more subtle influences of Uranus and Neptune in their natal charts, as has been outlined above.

của quốc gia này có thể cho phép dân chúng tự do thực hiện cuộc tìm kiếm của họ. Thêm vào đó, tuổi trẻ ngày nay hiện thân và có thể đáp ứng với các ảnh hưởng tinh tế hơn của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương trong lá số chiêm tinh bản mệnh của họ, như đã được phác họa ở trên.

Each person, and consequently each generation, represents in human form the cosmic changes taking place in the heavens and in the vast invisible realms. The heavens are changing and the Earth changes with them. For there can be no separation in the great Cosmic Unity and what happens in the sky is always written upon the face of the Earth.

Mỗi người, và do đó mỗi thế hệ, biểu hiện trong hình thức con người những biến đổi vũ trụ đang diễn ra trên các tầng trời và trong các cõi vô hình bao la. Các tầng trời đang thay đổi và Trái Đất thay đổi cùng với chúng. Vì không thể có sự phân ly trong Nhất Thể Vũ Trụ vĩ đại, và những gì xảy ra trên bầu trời luôn được viết trên khuôn mặt Trái Đất.

FACTORS CONTRIBUTING TO SPIRITUAL DEVELOPMENT AS SEEN IN THE NATAL HOROSCOPE – CÁC YẾU TỐ GÓP PHẦN VÀO SỰ PHÁT TRIỂN TINH THẦN NHƯ ĐƯỢC THẤY TRONG LÁ SỐ CHIÊM TINH BẢN MỆNH

The nature of one's potential evolutionary development or spiritual growth can be clearly seen by the positions of the planets at birth. The horoscope, however, is just the astrological portrait of a given individual and does not reflect the total evolutionary pattern, if indeed this can be read at all.

Bản chất của sự phát triển tiến hóa tiềm năng hay sự tăng trưởng tinh thần của một người có thể được thấy rõ qua các vị trí của các hành tinh lúc sinh. Tuy nhiên, lá số chiêm tinh chỉ là chân dung chiêm tinh của một cá nhân nhất định và không phản ánh toàn bộ mô hình tiến hóa, nếu quả thật điều này có thể đọc được.

Some people righteously question how astrology can be valid if more than one person can be born at the same minute in time and at the same point in space (i.e., longitude and latitude). Such “astrological twins” are bound to be different, based on the sociological and genetic factors surrounding their births. This is quite true, of course. It would be much the same with biological twins who, let's say, were born ten minutes apart. If the actual Ascendant and/or M.C. do not change signs due to this approximately 2½° mutation in the house cusps, the horoscopes of such biological twins would be quite similar,

Một số người chính đáng đặt câu hỏi làm sao chiêm tinh học có thể có giá trị nếu hơn một người có thể sinh ra cùng một phút trong thời gian và cùng một điểm trong không gian, tức kinh độ và vĩ độ. Những “song sinh chiêm tinh” như vậy chắc chắn sẽ khác nhau, dựa trên các yếu tố xã hội học và di truyền quanh sự ra đời của họ. Dĩ nhiên, điều này hoàn toàn đúng. Điều ấy cũng gần như tương tự với các cặp song sinh sinh học, giả sử sinh cách nhau mười phút. Nếu điểm mọc thực tế và/hoặc Thiên Đỉnh không đổi dấu hiệu do sự biến đổi khoảng 2½° này ở các đỉnh nhà, các lá số chiêm tinh của những cặp song sinh sinh học như vậy sẽ khá giống nhau, trên thực tế gần

almost identical, in fact.

như đồng nhất.

The question of interpreting such charts is further complicated by the fact that these two individuals have the same sociological and genetic heredity. How then to interpret a chart for either astrological or biological twins? Actually, we could go so far as to say, "How then to interpret any chart?"

Vấn đề diễn giải các lá số chiêm tinh như vậy còn phức tạp hơn bởi sự kiện rằng hai cá nhân này có cùng di sản xã hội học và di truyền. Vậy làm sao diễn giải một lá số chiêm tinh cho các cặp song sinh, dù là chiêm tinh hay sinh học? Thật ra, chúng ta có thể đi xa đến mức nói: "Vậy làm sao diễn giải bất kỳ lá số chiêm tinh nào?"

The scientific basis of astrology is such that given a set of circumstances, say Mercury in Gemini square Saturn in Virgo in a chart with a Cancer Sun and the Ascendant, most competent astrologers would come to the conclusion that the individual in question often attempts to consolidate data into set thought patterns in order to obtain a basis for a sense of inner security. Furthermore, these thought patterns could only change under conditions of inner duress.

Cơ sở khoa học của chiêm tinh học là, khi cho một tập hợp hoàn cảnh, chẳng hạn Sao Thủy ở Song Tử vuông góc Sao Thổ ở Xử Nữ trong một lá số chiêm tinh có Mặt Trời Cự Giải và điểm mọc, hầu hết các nhà chiêm tinh có năng lực sẽ đi đến kết luận rằng cá nhân được nói đến thường cố gắng củng cố dữ liệu thành các mô hình tư tưởng cố định nhằm đạt được một nền tảng cho cảm thức an toàn nội tâm. Hơn nữa, các mô hình tư tưởng này chỉ có thể thay đổi dưới các điều kiện áp lực nội tâm.

There is no difficulty in interpreting the above natal factors. One doesn't even have to meet the person to come to this simple deductive conclusion, although the whole chart would have to be seen in order to place the above aspect in its proper context. But given the charts of twins, either astrological or biological, the astrologer has to tune into the vibrations of the native in question in order to ascertain how the same aspect will be modified to meet with (1) the present life pattern and (2) the level of mental, emotional, and spiritual development. Here is where one's inner intuition comes into play, for it is this factor that is the astrologer's fine tuning mechanism. And the astrologer only obtains this mechanism after long training and practice.

Không có khó khăn nào trong việc diễn giải các yếu tố bản mệnh trên. Người ta thậm chí không cần gặp người ấy để đi đến kết luận suy diễn đơn giản này, mặc dù toàn bộ lá số chiêm tinh cần được xem để đặt góc hợp trên vào đúng bối cảnh của nó. Nhưng khi có các lá số chiêm tinh của các cặp song sinh, dù là chiêm tinh hay sinh học, nhà chiêm tinh phải hòa điệu với các rung động của đương số được nói đến để xác định cùng một góc hợp sẽ được biến đổi thế nào cho phù hợp với (1) mô hình đời sống hiện tại và (2) mức độ phát triển trí tuệ, cảm xúc và tinh thần. Đây là nơi trực giác nội tâm của một người phát huy tác dụng, vì chính yếu tố này là cơ chế tinh chỉnh của nhà chiêm tinh. Và nhà chiêm tinh chỉ đạt được cơ chế này sau một thời gian dài huấn luyện và thực hành.

Thus astrology is limited per se. One could find great aspects in a chart revealing a potentially highly evolved being, only to find

Vì vậy, chính chiêm tinh học tự nó có giới hạn. Người ta có thể tìm thấy các góc hợp lớn trong một lá số chiêm tinh, tiết lộ một sinh linh tiềm

that most of the higher-octave vibrations are either dormant or being channeled through the lower mental and emotional vehicles. In short, potential spiritual development does not necessarily indicate the actual evolutionary level achieved by a given individual. In addition, the ability of the astrologer to read and delineate the energy patterns leading to the different stages of spiritual attunement in another's chart is directly related to the astrologer's own stage of development and the degree of refinement of the higher or intuitional aspects of his or her own being.

tàng tiến hóa rất cao, chỉ để thấy rằng phần lớn các rung động bát độ cao hoặc đang ngủ yên hoặc đang được dẫn truyền qua các vận cụ trí tuệ và cảm xúc thấp. Tóm lại, sự phát triển tinh thần tiềm năng không nhất thiết chỉ ra mức độ tiến hóa thực tế mà một cá nhân nhất định đã đạt được. Thêm vào đó, khả năng của nhà chiêm tinh trong việc đọc và mô tả các mô hình năng lượng dẫn đến những giai đoạn khác nhau của sự hòa điệu tinh thần trong lá số chiêm tinh của người khác liên hệ trực tiếp với giai đoạn phát triển của chính nhà chiêm tinh và mức độ tinh luyện của các phương diện cao hơn hay trực giác trong bản thể của chính người ấy.

It is important, however, for the astrologer to be able to identify at least the potential existing within the planetary combinations of a given chart. This can be partly taught through a book. The development of one's own higher processes, though, takes dedication and time plus all sorts of helpers.

Tuy nhiên, điều quan trọng là nhà chiêm tinh có thể nhận diện ít nhất tiềm năng hiện hữu trong các tổ hợp hành tinh của một lá số chiêm tinh nhất định. Điều này phần nào có thể được dạy qua một cuốn sách. Tuy vậy, sự phát triển các tiến trình cao hơn của chính mình đòi hỏi sự hiến mình và thời gian, cộng với mọi loại trợ lực.

One of the main purposes of knowing a chart, as well as a vital step toward individualization, is realizing and working out the patterns outlined in the horoscope. This entails the actualization of a great deal of the planetary portraits, resulting in coming into one's own, so to speak. After realization and actualization, the process of transcendence follows, so that a liberation to a vaster and oftentimes nonastrologically influenced life pattern may result. In short, one has to retune the life energies to higher frequencies so that one's attunement shifts from an egocentric existence to a more universal one. The results of this process can become evident in life as one grows older and is no longer automatically responsive to the influences of the planets, transits, and progressions. Instead, a more consciously directed pattern

Một trong những mục đích chính của việc biết một lá số chiêm tinh, cũng như một bước thiết yếu hướng đến cá nhân hóa, là nhận ra và thực hiện các mô hình được phác họa trong lá số chiêm tinh. Điều này bao hàm việc hiện thực hóa rất nhiều chân dung hành tinh, kết quả là, có thể nói, đi vào chính bản thân mình. Sau sự nhận ra và hiện thực hóa, tiến trình siêu vượt tiếp theo, để có thể dẫn đến một sự giải phóng vào một mô hình đời sống rộng lớn hơn và nhiều khi không chịu ảnh hưởng chiêm tinh. Tóm lại, người ta phải chỉnh lại các năng lượng đời sống sang những tần số cao hơn, để sự hòa điệu của mình chuyển từ một tồn tại lấy phàm ngã làm trung tâm sang một tồn tại phổ quát hơn. Các kết quả của tiến trình này có thể trở nên rõ ràng trong đời sống khi người ta lớn tuổi hơn và không còn tự động đáp ứng với các ảnh hưởng của các hành tinh, quá cảnh

of selfmastery (direction of planetary influences) attunement takes place. This is a long and arduous task and, of course, not the only path toward the Light.

và tiến trình. Thay vào đó, một mô hình hòa điệu tự chủ, được định hướng có ý thức hơn, tức sự điều hướng các ảnh hưởng hành tinh, diễn ra. Đây là một nhiệm vụ dài lâu và gian khổ, và dĩ nhiên không phải là con đường duy nhất hướng đến Ánh Sáng.

For the sake of convenience and clarity, let's list the planets again and briefly discuss their relevance as indicators of potential spiritual attainment. This list may prove to be a good referral point when we discuss the horoscopes of various "advanced souls" in the last part of this chapter.

Vì sự tiện lợi và rõ ràng, hãy liệt kê lại các hành tinh và bàn ngắn gọn về sự liên quan của chúng như các chỉ dấu của thành tựu tinh thần tiềm năng. Danh sách này có thể chứng tỏ là một điểm tham chiếu tốt khi chúng ta bàn về các lá số chiêm tinh của nhiều "linh hồn tiến bộ" trong phần cuối của chương này.

The Sun: We should view the Sun as the point of integration of all the planetary energies and the resultant manifestation on our daily life. Aspects between the Sun and any of the other planets reveal the best-traveled roads and the openest passages between the planets and the solar force. In other words, should the Sun be in aspect with Uranus, Neptune, and Pluto, the potential ability to incorporate higher energies into one's inner being is not only greatly facilitated but natural to the individual in question. If none of the three bodies are in major aspect with the Sun, then a more indirect route to cosmic consciousness may have to be taken. We should remember that the Sun is the individualizing agent in the chart, since it represents the Source of human energies. The gradual growth, purification, and self-identification with the solar rays is commensurate with inner unfoldment.

Mặt Trời: Chúng ta nên xem Mặt Trời như điểm tích hợp của tất cả các năng lượng hành tinh và sự biểu lộ kết quả trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Các góc hợp giữa Mặt Trời và bất kỳ hành tinh nào khác tiết lộ những con đường được đi nhiều nhất và các lối thông mở nhất giữa các hành tinh và lực mặt trời. Nói cách khác, nếu Mặt Trời tạo góc hợp với Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương, khả năng tiềm tàng để đưa các năng lượng cao hơn vào bản thể nội tâm của một người không chỉ được thuận lợi hóa rất nhiều mà còn tự nhiên đối với cá nhân được nói đến. Nếu không một thiên thể nào trong ba thiên thể này có góc hợp chính với Mặt Trời, thì có thể cần đi một con đường gián tiếp hơn đến tâm thức vũ trụ. Chúng ta nên nhớ rằng Mặt Trời là tác nhân cá nhân hóa trong lá số chiêm tinh, vì nó tượng trưng cho Nguồn của các năng lượng con người. Sự tăng trưởng, thanh lọc và tự đồng nhất hóa dần dần với các tia mặt trời tương ứng với sự khai mở nội tâm.

The Moon: One of the major functions of the lunar force field is to be a reflector of the solar force to the many facets of the outer life. A harmonious linkage between the solar and lunar rays is very helpful for an easier balance between inner growth and the outer

Mặt Trăng: Một trong những chức năng chính của trường lực mặt trăng là phản chiếu lực mặt trời đến nhiều khía cạnh của đời sống bên ngoài. Một liên kết hài hòa giữa các tia mặt trời và mặt trăng rất hữu ích cho sự quân bình dễ dàng hơn giữa sự tăng trưởng nội tâm và sự

expression of that growth. The reader is, of course, quite familiar with this process, since it forms one of the basic tenets of astrological interpretation.

biểu hiện bên ngoài của sự tăng trưởng ấy. Dĩ nhiên, độc giả khá quen thuộc với tiến trình này, vì nó tạo nên một trong những nguyên lý căn bản của diễn giải chiêm tinh.

Should the Moon be stronger than the Sun or should it and not the Sun be in aspect to one or more of the three higher-octave bodies, the road to integrating the higher energies is less direct. The individual will come in contact with the forces and/or people represented by Uranus, Neptune, and Pluto in the chart but will have to make a greater conscious effort to incorporate these experiences into the inner workings of his or her being. When the focus of these planets comes through the solar force, inner growth can take place with less conscious thought. The energies then flow into the Sun by their natural natal relationships.

Nếu Mặt Trăng mạnh hơn Mặt Trời, hoặc nếu Mặt Trăng chứ không phải Mặt Trời tạo góc hợp với một hay nhiều trong ba thiên thể bát độ cao, con đường để tích hợp các năng lượng cao hơn sẽ ít trực tiếp hơn. Cá nhân sẽ tiếp xúc với các lực và/hoặc những người được biểu thị bởi Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương trong lá số chiêm tinh, nhưng sẽ phải có một nỗ lực có ý thức lớn hơn để đưa các kinh nghiệm này vào các hoạt động nội tâm của bản thể mình. Khi tiêu điểm của các hành tinh này đi qua lực mặt trời, sự tăng trưởng nội tâm có thể diễn ra với ít tư tưởng có ý thức hơn. Khi ấy các năng lượng chảy vào Mặt Trời theo các quan hệ bản mệnh tự nhiên của chúng.

The Moon is the more indirect path of the two, since it deals with the nature of the personality: the various outer and often superficial life experiences. The individual has to work to glean the essence out of these events in order to thoroughly integrate them into the deeper aspects of the Self. Another facet of the Moon's function, especially in light of esoteric astrology, is its linkage with the collective consciousness of the human race. On a personal level, the Moon indicates a great deal of one's family heritage and thus one's roots in the present lifetime. The Moon, therefore, is indicative of one's link to humanity, both past and present. A connection between the higher-octave bodies and the Moon leads to a greater understanding of people in general. It is also a way, in the developed individual, to tune into many of the subconscious forces which work within the human kingdom. A refined lunar force, one involving close affinities to Neptune, Pluto,

Mặt Trăng là con đường gián tiếp hơn trong hai con đường, vì nó liên quan đến bản chất của phàm ngã: các kinh nghiệm đời sống bên ngoài đa dạng và thường hời hợt. Cá nhân phải nỗ lực chắt lọc tinh chất từ các biến cố này để tích hợp chúng trọn vẹn vào các phương diện sâu hơn của Bản Ngã. Một khía cạnh khác trong chức năng của Mặt Trăng, đặc biệt dưới ánh sáng của chiêm tinh học nội môn, là mối liên hệ của nó với tâm thức tập thể của nhân loại. Ở cấp độ cá nhân, Mặt Trăng chỉ ra rất nhiều về di sản gia đình của một người và do đó là cội rễ của người ấy trong kiếp sống hiện tại. Vì vậy, Mặt Trăng biểu thị mối liên hệ của một người với nhân loại, cả quá khứ lẫn hiện tại. Một sự nối kết giữa các thiên thể bát độ cao và Mặt Trăng dẫn đến sự hiểu biết lớn hơn về con người nói chung. Trong cá nhân đã phát triển, đó cũng là một cách để hòa điệu với nhiều lực tiềm thức đang hoạt động trong giới nhân loại. Một lực mặt trăng tinh luyện, bao hàm những tương hợp gần gũi với Sao Hải

and Uranus, can lead to various psychic states, due to the general heightening of one's receptive faculties, to various invisible force fields affecting humanity in general (Uranus, Neptune, and Pluto). If the Moon and its planetary aspects are harmoniously linked to the Sun too, then these experiences and/or heightened sensitivities point the way toward an easier and more complete balance between the inner and outer development of life.

Vương, Sao Diêm Vương và Sao Thiên Vương, có thể dẫn đến nhiều trạng thái thông linh khác nhau, do sự nâng cao tổng quát của các năng lực tiếp nhận của một người đối với nhiều trường lực vô hình ảnh hưởng đến nhân loại nói chung, tức Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương. Nếu Mặt Trăng và các góc hợp hành tinh của nó cũng liên kết hài hòa với Mặt Trời, thì các kinh nghiệm này và/hoặc các độ nhạy cảm được nâng cao chỉ đường đến một sự quân bình dễ dàng hơn và trọn vẹn hơn giữa sự phát triển nội tâm và bên ngoài của đời sống.

Mercury: Mercury represents the rational mental processes. This means that it functions to transmit images, impressions, and concepts as words and ideas which may then be communicated both to one's own conscious "word" mind and to other people's as well. When Mercury is joined with the three outer bodies, it acts as a link between the rational faculties and the intuition (Uranus), psychic vision or impressions (Neptune), and the various transcendental processes at work in life (Pluto).

Sao Thủy: Sao Thủy tượng trưng cho các tiến trình trí tuệ lý tính. Điều này có nghĩa là nó hoạt động để truyền đạt các hình ảnh, ấn tượng và khái niệm thành lời và ý tưởng, rồi chúng có thể được thông truyền cả đến thể trí "ngôn từ" có ý thức của chính một người lẫn đến người khác. Khi Sao Thủy kết hợp với ba thiên thể ngoài, nó hoạt động như một liên kết giữa các năng lực lý tính và trực giác, tức Sao Thiên Vương, linh thị hay các ấn tượng thông linh, tức Sao Hải Vương, và các tiến trình siêu việt khác nhau đang hoạt động trong đời sống, tức Sao Diêm Vương.

A strong Mercury is very important in an astrologer's chart. Since a great deal of our work is involved in touching the wordless realms of the higher faculties of consciousness, it becomes extremely important to be able to relate what is touched to those with whom we are working. Certainly one cannot delineate a chart for another person if what the Sun conjunct Pluto sextile Uranus means is intuitively known but cannot be articulated for the individual whose chart is being read. Mercury also brings a system of logic and order into one's life so that thoughts are "grounded" and feelings "translated" before being acted upon. The reader would do well, here, to ponder on

Một Sao Thủy mạnh rất quan trọng trong lá số chiêm tinh của một nhà chiêm tinh. Vì phần lớn công việc của chúng ta liên quan đến việc chạm vào các cõi không lời của những năng lực cao hơn của tâm thức, nên khả năng liên hệ điều được chạm tới với những người mà chúng ta đang làm việc trở nên cực kỳ quan trọng. Chắc chắn người ta không thể mô tả một lá số chiêm tinh cho người khác nếu ý nghĩa của Mặt Trời đồng vị Sao Diêm Vương lục hợp Sao Thiên Vương được biết bằng trực giác nhưng không thể diễn đạt rõ cho cá nhân có lá số chiêm tinh đang được đọc. Sao Thủy cũng đem một hệ thống logic và trật tự vào đời sống của một người để các tư tưởng được "nối đất" và các cảm xúc được "dịch ra" trước khi

Mercury's relationship to the Moon.[4]

Venus: Venus deals with the nature of our relationships and very often incorporates within itself the vision of the way we would like to see ourselves as reflected through others. Our ideal mate is, after all, the envisioned perfect complement to our own nature. When taken to a more highly refined level, Venus indicates the ability to see ourselves reflected through the whole universe. This capacity to see the universal reflection of ourself necessitates a Self which has been transformed into a more universal being. If not, an extreme case of narcissism results.

Venus in Pisces or Venus connected with Neptune by major aspect elevates the sensitivities. It permits one to identify with beauty and feelings of all sorts; but if the individual has not come into conscious contact with the Source of all beauty, the effects on the personality are likely to lead to emotional and sensual extremism. If Venus is further linked to Uranus, either greater humanitarianism can result or a wider range of licentious self-expression.

Mars: Mars opens doors. It is the force which can be harnessed to attain goals. It gives the courage to persevere as well as the need to put one's personal stamp on each victory. When the rays of the Red Planet are used for higher purposes, Mars gives discrimination to the paths taken by providing a strong moral outlook on life. The nature of its rays, however, is much more geared to daily life and to achieving terrestrial and temporal goals. On the inner planes, Mars gives way or

được hành động theo. Ở đây, độc giả nên suy ngẫm về mối quan hệ của Sao Thủy với Mặt Trăng.4

Sao Kim: Sao Kim liên quan đến bản chất các mối quan hệ của chúng ta và rất thường bao hàm trong nó linh ảnh về cách chúng ta muốn thấy chính mình được phản chiếu qua người khác. Rốt cuộc, người bạn đời lý tưởng của chúng ta là sự bổ sung hoàn hảo được hình dung cho bản chất của chính chúng ta. Khi được đưa lên một cấp độ tinh luyện cao hơn, Sao Kim chỉ ra khả năng thấy chính mình được phản chiếu qua toàn thể vũ trụ. Năng lực thấy sự phản chiếu phổ quát của chính mình đòi hỏi một Bản Ngã đã được chuyển hóa thành một sinh linh phổ quát hơn. Nếu không, một trường hợp cực đoan của chứng tự mê sẽ xảy ra.

Sao Kim ở Song Ngư hoặc Sao Kim nối kết với Sao Hải Vương bằng góc hợp chính sẽ nâng cao các độ nhạy cảm. Nó cho phép người ta đồng nhất hóa với cái đẹp và các cảm xúc đủ loại; nhưng nếu cá nhân chưa đi vào sự tiếp xúc có ý thức với Nguồn của mọi cái đẹp, các tác động lên phàm ngã có khả năng dẫn đến sự cực đoan về cảm xúc và giác quan. Nếu Sao Kim còn liên kết thêm với Sao Thiên Vương, kết quả có thể là tinh thần nhân đạo lớn hơn hoặc một phạm vi rộng hơn của sự tự biểu hiện phóng túng.

Sao Hỏa: Sao Hỏa mở các cánh cửa. Nó là lực có thể được khai dụng để đạt các mục tiêu. Nó đem lại lòng can đảm để kiên trì cũng như nhu cầu đặt dấu ấn cá nhân lên mỗi chiến thắng. Khi các tia của Hành Tinh Đỏ được dùng cho những mục đích cao hơn, Sao Hỏa đem lại sự phân biện cho các con đường được chọn bằng cách cung cấp một quan điểm đạo đức mạnh mẽ về đời sống. Tuy nhiên, bản chất các tia của nó hướng nhiều hơn đến đời sống hằng ngày và đến việc đạt các mục tiêu trần thế,

opens the path to the more complete changes, which are symbolized by Pluto. An example of this in Earth life deals with sex, conception, and death. It is Mars's lust which gives rise to sexual desire and readies the sexual organs for intercourse, but it is the transforming vibrations of Pluto which unite the sperm and egg to form the embryo. Death may also come through Mars, but it is Pluto which separates the more subtle vehicles from the grosser physical body at death and aids in the transformation of consciousness in the post mortem states. The reader would do well to study the significance of Mars-Pluto aspects in the natal chart.

nhất thời. Trên các cõi nội tâm, Sao Hỏa nhường chỗ hoặc mở đường cho những thay đổi trọn vẹn hơn, được tượng trưng bởi Sao Diêm Vương. Một ví dụ về điều này trong đời sống Trái Đất liên quan đến tính dục, sự thụ thai và cái chết. Chính dục vọng của Sao Hỏa làm phát sinh ham muốn tính dục và chuẩn bị các cơ quan sinh dục cho giao hợp, nhưng chính các rung động chuyển hóa của Sao Diêm Vương hợp nhất tinh trùng và trứng để tạo thành phôi. Cái chết cũng có thể đến qua Sao Hỏa, nhưng chính Sao Diêm Vương tách các vận cụ tinh tế hơn khỏi thân xác vật lý thô trược hơn khi chết và hỗ trợ sự chuyển hóa tâm thức trong các trạng thái sau khi chết. Độc giả nên nghiên cứu ý nghĩa của các góc hợp Sao Hỏa-Sao Diêm Vương trong lá số chiêm tinh bản mệnh.

Jupiter: The vibrations of this planet cause searching, and when well placed heighten the ability to seek those things in life which serve to expand the individual. This expansion can take place through the five senses or through philosophical studies. When Jupiter is placed with the Sun, for example, it creates the desire to become more than what one is. This can contribute to an urge for temporal power or to a hunger for a wider understanding and identification with a more universal consciousness. Jupiter can also represent the noblest aspects of an individual's character or the place in the life where the sensual appetites hold full sway. The general state of the individual's personal evolution will point to the exact nature and direction of Jupiter's widening and searching rays.

Sao Mộc: Các rung động của hành tinh này gây nên sự tìm kiếm, và khi được đặt tốt, nâng cao khả năng tìm kiếm những điều trong đời sống giúp mở rộng cá nhân. Sự mở rộng này có thể diễn ra qua năm giác quan hoặc qua các nghiên cứu triết học. Chẳng hạn, khi Sao Mộc được đặt cùng Mặt Trời, nó tạo ra ham muốn trở thành nhiều hơn điều người ta đang là. Điều này có thể góp phần vào một thôi thúc giành quyền lực nhất thời hoặc vào một cơn đói khát đối với sự hiểu biết rộng hơn và sự đồng nhất hóa với một tâm thức phổ quát hơn. Sao Mộc cũng có thể tượng trưng cho các phương diện cao quý nhất trong tính cách của một cá nhân, hoặc nơi trong đời sống mà các ham muốn giác quan hoàn toàn chi phối. Tình trạng chung của sự tiến hóa cá nhân của người ấy sẽ chỉ ra bản chất và hướng chính xác của các tia mở rộng và tìm kiếm của Sao Mộc.

Saturn: The physical appearance of this body says a great deal about its function in the horoscope. Saturn is encircled by rings, indicating limitations and restrictions. As it is the farthest planet which can be readily seen

Sao Thổ: Dáng vẻ vật lý của thiên thể này nói rất nhiều về chức năng của nó trong lá số chiêm tinh. Sao Thổ được bao quanh bởi các vành đai, biểu thị các giới hạn và hạn chế. Vì nó là hành tinh xa nhất có thể dễ dàng được

with the naked eye, Saturn is the bridge between earthly tasks of Dharma and the higher vibrational force fields represented by the three outermost planets. In short Saturn is saying: "Only when your terrestrial responsibilities and inherited tasks are performed, only when you have become well grounded in the structure of your world, only when you are capable of handling the power which comes with an expanded state of consciousness, only then will you be allowed to pass through my initiation into the higher realms."

nhìn thấy bằng mắt thường, Sao Thổ là cây cầu giữa các nhiệm vụ trần thế của Dharma và các trường lực rung động cao hơn được tượng trưng bởi ba hành tinh ngoài cùng. Tóm lại, Sao Thổ đang nói: "Chỉ khi các trách nhiệm trần thế và những nhiệm vụ được thừa hưởng của các bạn đã được thực hiện, chỉ khi các bạn đã trở nên vững chắc trong cấu trúc thế giới của mình, chỉ khi các bạn có khả năng xử lý quyền năng đi kèm với một trạng thái tâm thức mở rộng, chỉ khi đó các bạn mới được phép đi qua cuộc điểm đạo của tôi vào các cõi cao hơn."

Saturn's function is to allow the individual to ground knowledge through earthly experiences so that this knowledge may be raised up from simple conjecture or rote memory patterns into Wisdom. It is no coincidence that this planet corresponds to the human supportive structure—the skeleton. The bones give the general shape of the whole body and keep it functioning in its greatest mobility. Thus Saturn represents the force of consolidation, for if the bones are frail, if the knees are weak, how can one expect to climb the great mountain of evolutionary development?

Chức năng của Sao Thổ là cho phép cá nhân đặt nền tri thức qua những kinh nghiệm trần thế, để tri thức này có thể được nâng lên từ sự phỏng đoán đơn giản hoặc các khuôn mẫu ghi nhớ máy móc thành Minh Triết. Không phải ngẫu nhiên mà hành tinh này tương ứng với cấu trúc nâng đỡ của con người—bộ xương. Xương tạo nên hình dáng chung của toàn thân và giữ cho thân thể vận hành với mức linh động lớn nhất. Do đó, Sao Thổ tượng trưng cho lực củng cố, vì nếu xương cốt mong manh, nếu đầu gối yếu ớt, thì làm sao người ta có thể mong leo lên ngọn núi vĩ đại của sự phát triển tiến hóa?

Uranus: When we leave Saturn's rings, we come into a field of energy which puts the totality of one's previous experiences into a greatly enhanced frame of reference, for we enter the various levels of the invisible causal factors which are working through the individual and humanity as a whole. Uranus unlocks the restrictive binds of its lower octave, reason (Mercury), and opens the Saturn-prepared individual to a greater cosmic reality.

Sao Thiên Vương: Khi rời khỏi các vành đai của Sao Thổ, chúng ta đi vào một trường năng lượng đặt toàn bộ các kinh nghiệm trước đây của một người vào một khung tham chiếu được mở rộng rất nhiều, vì chúng ta bước vào các cấp độ khác nhau của những yếu tố nhân quả vô hình đang hoạt động qua cá nhân và qua toàn thể nhân loại. Sao Thiên Vương mở khóa những ràng buộc hạn chế của quãng tám thấp hơn của nó, tức lý trí (Sao Thủy), và mở con người đã được Sao Thổ chuẩn bị ra với một thực tại vũ trụ lớn lao hơn.

Neptune: Just as the rays of Uranus work to develop the mental framework, Neptune

Sao Hải Vương: Cũng như các tia của Sao Thiên Vương hoạt động để phát triển khung trí tuệ,

works with human emotions. Neptune, when functioning positively, raises all feelings of personal emotional gratification to a nonverbal understanding of the entire range of human experience. Thus personal love ("I'll love you if you'll love me in return") is replaced by divine love ("I love, for through love comes Light"). It is through Neptune, especially when connected with the Moon, that the individual love force flows in its most unselfish manifestation. This occurs through understanding and nonattachment of personal desire to the object or person being loved.

Sao Hải Vương hoạt động với các cảm xúc của con người. Khi vận hành tích cực, Sao Hải Vương nâng mọi cảm xúc thỏa mãn tình cảm cá nhân lên thành một sự thấu hiểu không lời về toàn bộ phạm vi kinh nghiệm của con người. Do đó, tình yêu cá nhân ("Tôi sẽ yêu bạn nếu bạn yêu lại tôi") được thay thế bằng tình yêu thiêng liêng ("Tôi yêu, vì qua tình yêu mà Ánh Sáng đến"). Chính qua Sao Hải Vương, đặc biệt khi có liên hệ với Mặt Trăng, lực yêu thương cá nhân tuôn chảy trong biểu hiện vị tha nhất của nó. Điều này xảy ra qua sự thấu hiểu và sự không dính mắc của dục vọng cá nhân vào đối tượng hay người được yêu.

In addition, Neptune connects the individual to certain very subtle levels of life through which the creative process takes place. When Neptune is harmoniously linked to the luminaries in the chart of a person who can respond to its higher rays, it can bestow gifts of a clairvoyant and clairaudient nature.

Ngoài ra, Sao Hải Vương nối kết cá nhân với một số cấp độ rất vi tế của sự sống, qua đó tiến trình sáng tạo diễn ra. Khi Sao Hải Vương được liên kết hài hòa với các nguồn sáng trong lá số chiêm tinh của một người có thể đáp ứng với các tia cao hơn của nó, nó có thể ban cho những năng khiếu thuộc bản chất linh thị và linh thính.

Pluto: Pluto is the "naked" planet, for through its rays the composition of any structure, person, or object is laid bare. Pluto causes the infinite refinement of matter through a continual process of transformation. Pluto's energy works to implement the transcendental processes leading to evolutionary growth by constantly breaking up any crystallizations of the personality. The individual is then forced to reprocess the newly released energy into a more perfect form of expression. We can use the analogy of a snake shedding its skin to illustrate this point. At periodic intervals in the serpent's life, its inner physical growth forces it to shed its outer encasement so that its new body can present itself in its true length. This is what happens when Pluto works on the various planets. It forces the removal of old force fields or methods of planetary expression so

Sao Diêm Vương: Sao Diêm Vương là hành tinh "trần trụi", vì qua các tia của nó, cấu tạo của bất kỳ cấu trúc, con người hay đối tượng nào cũng được phơi bày. Sao Diêm Vương gây nên sự tinh luyện vô tận của vật chất qua một tiến trình chuyển hóa liên tục. Năng lượng của Sao Diêm Vương hoạt động để thực thi các tiến trình siêu việt dẫn đến sự tăng trưởng tiến hóa bằng cách không ngừng phá vỡ mọi kết tinh của phàm ngã. Khi đó cá nhân buộc phải xử lý lại năng lượng mới được giải phóng ấy thành một hình thức biểu đạt hoàn hảo hơn. Chúng ta có thể dùng phép tương tự về con rắn lột da để minh họa điểm này. Vào những khoảng định kỳ trong đời sống của con rắn, sự tăng trưởng thể xác bên trong buộc nó phải lột bỏ lớp bao bọc bên ngoài để thân thể mới của nó có thể biểu lộ đúng chiều dài thật của mình. Đây là điều xảy ra khi Sao Diêm Vương tác động lên các hành tinh khác nhau. Nó buộc

that new ones may unfold.

phải loại bỏ các trường lực cũ hoặc các phương thức biểu đạt hành tinh cũ để những phương thức mới có thể khai mở.

A person who can consciously direct the rays of this distant planet has the ability not only to dip into his or her own creative storehouse of vital energy, but also into the cosmic storehouse. He or she has the power to summon great forces together in order to accomplish personal goals. In the developed individual—one who is now at work for planetary well-being—this power can be used for altering the consciousness of vast numbers of people, by causing other people to "shed their skins," as well as directing some of the invisible forces at work in the constant evolutionary-involutionary processes. On a more mundane level, a psychiatrist with a strong Pluto will be able to see the various energies at work in his patient, and by directing his own energies accordingly, the doctor can cause a breakup in the energy patterns in the patient which were the cause of neurosis. The psychiatrist may then work to reprocess the newly released energy into more healthy patterns of behavior.

Một người có thể điều khiển một cách có ý thức các tia của hành tinh xa xôi này có khả năng không chỉ thâm nhập vào kho tàng sáng tạo năng lượng sinh lực của chính mình, mà còn vào kho tàng vũ trụ. Người ấy có quyền năng triệu tập các lực lớn lao lại với nhau để hoàn thành các mục tiêu cá nhân. Ở cá nhân đã phát triển—người hiện đang hoạt động cho sự an lạc của hành tinh—quyền năng này có thể được dùng để làm biến đổi tâm thức của số đông người, bằng cách khiến những người khác "lột da", cũng như điều khiển một số lực vô hình đang hoạt động trong các tiến trình tiến hóa–giáng hạ tiến hóa không ngừng. Trên một bình diện thế tục hơn, một bác sĩ tâm thần có Sao Diêm Vương mạnh sẽ có thể thấy các năng lượng khác nhau đang hoạt động nơi bệnh nhân của mình, và bằng cách điều khiển các năng lượng của chính mình cho phù hợp, vị bác sĩ có thể gây ra sự phá vỡ trong các khuôn mẫu năng lượng nơi bệnh nhân vốn là nguyên nhân của chứng loạn thần kinh. Sau đó bác sĩ tâm thần có thể làm việc để xử lý lại năng lượng mới được giải phóng thành các khuôn mẫu hành vi lành mạnh hơn.

THE NATAL CHARTS OF SPIRITUALLY EVOLVED REINGS – CÁC LÁ SỐ SINH CỦA NHỮNG SINH LINH TIẾN HÓA VỀ MẶT TINH THẦN

The major emphasis in the analysis of the following charts will focus on the planetary positions indicating the tendency toward superior spiritual development of the individuals under discussion.

Trọng tâm chính trong việc phân tích các lá số chiêm tinh sau đây sẽ tập trung vào những vị trí hành tinh cho thấy khuynh hướng hướng đến sự phát triển tinh thần cao hơn của các cá nhân đang được bàn đến.

Abdul Baha (Baha'i Leader)

Abdul Baha (Nhà lãnh đạo Baha'i)

One of the main tenets of this relatively recently established religion concerns the inherent unity of all humanity. Baha's father, Bahaullah, and Baha himself were very clear

Một trong những nguyên lý chính của tôn giáo được thiết lập tương đối gần đây này liên quan đến sự hợp nhất nội tại của toàn thể nhân loại. Cha của Baha, Bahaullah, và chính Baha đều

in their teachings that all of the various races of Mankind belong to one human soul (a principle with which this writer wholeheartedly concurs). One consequence of such a beautiful tenet is that many interracial and interdenominational marriages have taken place among the Baha'is. In addition, all the major religions and their prophets, saints, and teachers are respected and honored. As such, within its framework of humanitarian efforts and concerns, the Baha'i faith is representative of the ideals inherent in the cusp of the Aquarian Age.

rất rõ ràng trong giáo huấn của mình rằng tất cả các chủng tộc khác nhau của Nhân Loại đều thuộc về một linh hồn nhân loại duy nhất (một nguyên lý mà người viết này hoàn toàn đồng ý). Một hệ quả của nguyên lý đẹp đẽ ấy là nhiều cuộc hôn nhân khác chủng tộc và khác giáo phái đã diễn ra giữa những người Baha'i. Ngoài ra, tất cả các tôn giáo lớn cùng các vị tiên tri, thánh nhân và đạo sư của họ đều được tôn trọng và tôn vinh. Như vậy, trong khuôn khổ các nỗ lực và mối quan tâm nhân đạo, đức tin Baha'i đại diện cho những lý tưởng vốn có nơi đỉnh của Kỷ Nguyên Bảo Bình.

Neptune rises in Aquarius in Baha's chart, sextiles Pluto, and widely squares the Sun. Neptune's position certainly indicates the doctrine discussed in the previous paragraph as well as the bestowal of the vision needed for the mystical experiences and revelations in this Great One's life. Neptune also indicates, by its square to the Sun, the fact that Baha spent many years in prison as a result of his teachings as well as the potential power of his faith to overthrow the established political and religious structure of his times.[5] This difficulty with those in power and his prison exile abroad is also seen in Jupiter's square to Mars. Jupiter rules the 10th House, which indicates a religious vocation, and is in the 1st, which indicates the integration of the career objective and the career potential. The square to Mars certainly points to difficulties in religious matters as well as problems in foreign countries.

Sao Hải Vương mọc trong Bảo Bình trong lá số chiêm tinh của Baha, lục hợp với Sao Diêm Vương, và tạo góc vuông rộng với Mặt Trời. Vị trí của Sao Hải Vương chắc chắn chỉ ra giáo lý đã bàn trong đoạn trước, cũng như sự ban cho tầm nhìn cần thiết cho các kinh nghiệm thần bí và những mặc khải trong đời sống của Đấng Cao Cả này. Qua góc vuông của nó với Mặt Trời, Sao Hải Vương cũng cho thấy sự kiện Baha đã trải qua nhiều năm trong tù do các giáo huấn của mình, cũng như quyền năng tiềm tàng của đức tin ông trong việc lật đổ cấu trúc chính trị và tôn giáo đã thiết lập của thời đại ông.5 Khó khăn này với những người cầm quyền và cuộc lưu đày tù tội của ông ở nước ngoài cũng được thấy trong góc vuông của Sao Mộc với Sao Hỏa. Sao Mộc chủ quản Nhà 10, chỉ ra một thiên hướng tôn giáo, và ở Nhà 1, chỉ ra sự tích hợp giữa mục tiêu sự nghiệp và tiềm năng sự nghiệp. Góc vuông với Sao Hỏa chắc chắn chỉ ra những khó khăn trong các vấn đề tôn giáo cũng như các vấn đề ở nước ngoài.

Uranus is closely sextile the Sun and widely trine the Moon, indicating that Baha's teachings could become very widespread and that his ideas (Sun in Gemini in the 3rd House) could coverà great cross section of humanity. Pluto is also trine the Moon and is

Sao Thiên Vương lục hợp sát với Mặt Trời và tam hợp rộng với Mặt Trăng, cho thấy các giáo huấn của Baha có thể trở nên rất lan rộng và các ý tưởng của ông (Mặt Trời trong Song Tử ở Nhà 3) có thể bao phủ một mặt cắt rất rộng của nhân loại. Sao Diêm Vương cũng tam hợp

sextile Mars, which is trine Neptune. The combination of these influences, plus the Moon's opposition to Neptune, leads to a constant probling for truths based on a great love of humanity and a personal identification with human suffering. The interrelationships between Uranus sextile the Sun, Sun trine Saturn, and Saturn sextile Uranus give a great self-will in the face of the obstacles previously indicated, as well as the ability of the essence of Baha's teachings to unite people of all generations and beliefs.

với Mặt Trăng và lục hợp với Sao Hỏa, mà Sao Hỏa lại tam hợp với Sao Hải Vương. Sự kết hợp của các ảnh hưởng này, cộng với đối vị của Mặt Trăng với Sao Hải Vương, dẫn đến một sự không ngừng dò tìm các chân lý dựa trên tình yêu lớn lao đối với nhân loại và sự đồng nhất hóa cá nhân với nỗi đau khổ của con người. Các mối tương quan giữa Sao Thiên Vương lục hợp Mặt Trời, Mặt Trời tam hợp Sao Thổ, và Sao Thổ lục hợp Sao Thiên Vương đem lại một ý chí tự thân lớn lao trước những chướng ngại đã nêu, cũng như khả năng để tinh túy của giáo huấn Baha hợp nhất con người thuộc mọi thế hệ và tín ngưỡng.

Helena P. Blavatsky (Founder, Theosophical Movement)

Helena P. Blavatsky (Nhà sáng lập Phong trào Thông Thiên Học)

The reader may already be familiar with Mme. Blavatsky's work and theosophy in general. She is best known for her monumental treatises *The Secret Doctrine* and *Isis Unveiled.* These two works form the basis of a great deal of modern esotericism. Mme. Blavatsky worked with several of the Masters of the Spiritual Hierarchy in order to produce the above-mentioned books. She thus acted as a medium or channel through which the information given in her works was revealed to the world.

Độc giả có thể đã quen thuộc với công trình của Bà Blavatsky và thông thiên học nói chung. Bà được biết đến nhiều nhất qua các khảo luận đồ sộ *Giáo Lý Bí Nhiệm* và *Isis Không Màn Che*. Hai tác phẩm này tạo thành nền tảng cho một phần lớn chủ nghĩa bí giáo hiện đại. Bà Blavatsky đã làm việc với một số Chân sư của Thánh Đoàn Tinh Thần để tạo ra các sách vừa nêu. Do đó, Bà đã hoạt động như một đồng tử hay một kênh dẫn, qua đó thông tin được trao trong các tác phẩm của Bà được mặc khải cho thế giới.

Neptune rules her 10th House and is placed on the 7th House cusp in the natal chart. Mysticism and mediumship are therefore strongly indicated and her “partners” and colleagues in her work were the invisible Masters mentioned earlier as well as many other well-known eso-tericists, such as Bishop Leadbeater, Annie Besant, and Alan Leo. The conjunction of Jupiter and Uranus in Aquarius in the 8th are in opposition to the Sun and trine the Moon. These positions indicate the ability to unlock the doors to the “mysteries” as well as the physical stamina to be able to

Sao Hải Vương chủ quản Nhà 10 của Bà và được đặt trên đỉnh Nhà 7 trong lá số sinh. Do đó, thần bí học và năng lực đồng tử được chỉ ra rất mạnh, và các “đối tác” cũng như cộng sự của Bà trong công việc là các Chân sư vô hình đã nêu ở trên, cũng như nhiều nhà bí giáo nổi tiếng khác, chẳng hạn Giám mục Leadbeater, Annie Besant và Alan Leo. Đồng vị của Sao Mộc và Sao Thiên Vương trong Bảo Bình ở Nhà 8 đối vị với Mặt Trời và tam hợp với Mặt Trăng. Các vị trí này chỉ ra khả năng mở khóa những cánh cửa dẫn vào các “huyền nhiệm”, cũng như sức bền thể chất để có thể ghi chép và

write down and relate her inner experiences. Jupiter's influence makes for the searcher and traveler and when connected with Uranus in Aquarius and the Libra Moon, it focuses on ideas and principles which may be foreign to one's place of birth and background. Mme. Blavatsky spent many years away from her native Russia. She taught in India (where the Theosophical Movement was founded and is still based today) as well as in centers all over the world.

thuật lại các kinh nghiệm nội tâm của Bà. Ảnh hưởng của Sao Mộc tạo nên người tìm kiếm và người lữ hành, và khi được nối kết với Sao Thiên Vương trong Bảo Bình và Mặt Trăng Thiên Bình, nó tập trung vào các ý tưởng và nguyên lý có thể xa lạ với nơi sinh và bối cảnh của một người. Bà Blavatsky đã trải qua nhiều năm xa nước Nga quê hương. Bà giảng dạy ở Ấn Độ (nơi Phong trào Thông Thiên Học được thành lập và đến nay vẫn đặt nền tảng), cũng như tại các trung tâm trên khắp thế giới.

In essence, theosophy brings together many of the concepts inherent in Eastern and Western occultism, a factor which seems only natural given the synthesizing abilities indicated by her triple 3d House Virgo conjunction. Pluto is in the 10th House, sextile Uranus and opposing the Moon as well as trine the Sun. This reveals Mme. Blavatsky's potential for constant self-raffmation through her work. These positions also indicate that her efforts would remain effective long after her own death, since an elevated Pluto often leads to posthumous acclaim (or infamy, of course, depending on the nature of the person's life). Here we see that all three of the higher-octave bodies are connected with the Sun (Pluto trine, Uranus opposed, and Neptune in conjunct). In addition, Pluto's opposition to the 4th House Moon and the fact that both of these bodies are in aspect in the 8th House planets reveal the ability of the native to (1) tap into the collective consciousness of the human race and (2) be connected to one of the highest “groups” of beings at work on our planet (represented by Uranus conjunct Jupiter in Aquarius)— the Masters of the Hierarchy.

Về bản chất, thông thiên học quy tụ nhiều khái niệm vốn có trong huyền bí học Đông phương và Tây phương, một yếu tố dường như rất tự nhiên nếu xét đến các khả năng tổng hợp được chỉ ra bởi đồng vị tam phân ở Nhà 3 trong Xử Nữ của Bà. Sao Diêm Vương ở Nhà 10, lục hợp với Sao Thiên Vương và đối vị với Mặt Trăng, cũng như tam hợp với Mặt Trời. Điều này tiết lộ tiềm năng của Bà Blavatsky trong việc liên tục tự khẳng định qua công việc của mình. Các vị trí này cũng chỉ ra rằng những nỗ lực của Bà sẽ vẫn còn hiệu quả rất lâu sau khi Bà qua đời, vì một Sao Diêm Vương được nâng cao thường dẫn đến sự tán dương sau khi mất (hoặc tai tiếng, tất nhiên, tùy theo bản chất đời sống của người ấy). Ở đây chúng ta thấy cả ba thiên thể thuộc quãng tám cao hơn đều liên hệ với Mặt Trời (Sao Diêm Vương tam hợp, Sao Thiên Vương đối vị, và Sao Hải Vương đồng vị). Ngoài ra, đối vị của Sao Diêm Vương với Mặt Trăng Nhà 4 và sự kiện cả hai thiên thể này đều tạo góc hợp với các hành tinh Nhà 8 tiết lộ khả năng của người bản mệnh trong việc (1) tiếp xúc với tâm thức tập thể của nhân loại và (2) được nối kết với một trong những “nhóm” sinh linh cao nhất đang hoạt động trên hành tinh chúng ta (được tượng trưng bởi Sao Thiên Vương đồng vị Sao Mộc trong Bảo Bình)—các Chân sư của Thánh Đoàn.

Martin Buber (Jewish Theologian and

Martin Buber (Nhà thần học và triết gia Do

Philosopher)

His is a fascinating chart, comprising many of the astrological elements which would give rise to a spiritually oriented being. The Sun in this nativity is in Aquarius, opposed to Uranus and in wide sextile to the Moon, while the latter is trine Uranus.

The combination of these elements gives rise to humanitarian viewpoints, while Luna's conjunction to Neptune not only sensitizes this person to human suffering but also points to the scope of vision needed for a man of Buber's vocation. Pluto trines Mercury and Jupiter in the earthy signs. This is an indication not only of a philosopher but of a person who is able to readjust previous concepts according to the practical needs of the times. This aspect points to one who is always in search of the causal factors behind historical cycles and shows a need to alter the thinking processes of the masses toward a new point of view.

The chart reveals a revolutionary spirit, modified by tradition. This is an apparent paradox. What this means in terms of Buber's work is that he pointed out to the Jews their own historical and racial roots so that a new nation of Israel could be created and survive in the modern world. Political opposition to Buber's ideas is shown by the T-square between the Sun, Uranus, and Pluto, but it was due to such pressures— both on himself and on the Jews as a people—that he had the stimulus to work out his ideas. The sextile from Saturn to Jupiter and Mercury on the one side and to Pluto on the other, gives (1) writing and speaking ability; (2) the power to organize one's thoughts clearly and structurally; and (3) the ability to train other

Thái)

Lá số chiêm tinh của ông thật hấp dẫn, bao gồm nhiều yếu tố chiêm tinh có thể làm phát sinh một sinh linh có định hướng tinh thần. Mặt Trời trong lá số sinh này ở Bảo Bình, đối vị với Sao Thiên Vương và lục hợp rộng với Mặt Trăng, trong khi Mặt Trăng lại tam hợp với Sao Thiên Vương.

Sự kết hợp của các yếu tố này làm phát sinh những quan điểm nhân đạo, trong khi đồng vị của Mặt Trăng với Sao Hải Vương không chỉ làm người này nhạy cảm với nỗi đau khổ của con người, mà còn chỉ ra tầm nhìn cần thiết cho một người có thiên hướng như Buber. Sao Diêm Vương tam hợp với Sao Thủy và Sao Mộc trong các dấu hiệu hành thổ. Đây không chỉ là dấu hiệu của một triết gia, mà còn của một người có thể điều chỉnh lại các quan niệm trước đây theo những nhu cầu thực tiễn của thời đại. Góc hợp này chỉ ra một người luôn tìm kiếm các yếu tố nhân quả phía sau các chu kỳ lịch sử và cho thấy nhu cầu làm thay đổi các tiến trình tư duy của quần chúng hướng đến một quan điểm mới.

Lá số chiêm tinh tiết lộ một tinh thần cách mạng, được truyền thống điều chỉnh. Đây là một nghịch lý bề ngoài. Điều này có nghĩa gì xét theo công trình của Buber là ông đã chỉ cho người Do Thái thấy các cội rễ lịch sử và chủng tộc của chính họ, để một quốc gia Israel mới có thể được tạo lập và tồn tại trong thế giới hiện đại. Sự chống đối chính trị đối với các ý tưởng của Buber được biểu thị bởi Chữ T vuông giữa Mặt Trời, Sao Thiên Vương và Sao Diêm Vương, nhưng chính do những áp lực như vậy—cả trên bản thân ông lẫn trên người Do Thái như một dân tộc—mà ông có động lực để triển khai các ý tưởng của mình. Lục hợp từ Sao Thổ đến Sao Mộc và Sao Thủy ở một phía và đến Sao Diêm Vương ở phía kia, đem lại (1) khả năng viết và nói; (2) quyền năng tổ chức

people to incorporate these ideas into their own frame of reference so that they may be carried out on the material level. In short, he was a true scholar and visionary, but he was also very much in tune with the practicalities of earthly life.

tư tưởng của mình một cách rõ ràng và có cấu trúc; và (3) khả năng huấn luyện người khác đưa các ý tưởng này vào khung tham chiếu của chính họ để chúng có thể được thực hiện trên bình diện vật chất. Tóm lại, ông là một học giả và nhà linh thị đích thực, nhưng ông cũng rất hòa hợp với những thực tiễn của đời sống trần thế.

Dr. Martin Luther King, Jr. (Civil Rights Leader and Minister)

Tiến sĩ Martin Luther King, Jr. (Nhà lãnh đạo dân quyền và mục sư)

The horoscope of the late Dr. King reveals the planetary positions of a humanitarian and visionary. Perhaps one of the most remembered speeches Dr. King gave was the one in which he spoke of "going to the mountain" and there communicating with his inspiring Forces. Capricorn is, of course, the sign of the mountain climber and the position of the Sun at the M.C. certainly reveals the prominence which Dr. King would earn among his fellows. Jupiter is in the 12th House but within orb of a conjunction to the Ascendant, indicating a religious and philosophical nature. The Moon conjunct Venus in Pisces attunes one to the plight of one's fellow man while Jupiter's trine to Neptune points to a person who can work to relieve oppression. Saturn fills out the grand trine and is the lord of his 10th House, as well as the dispositor of the Sun. This position shows that Dr. King was not only aware of human suffering but (1) could establish certain plans to relieve that suffering due to an understanding of the socio-economic structure underlying it; (2) could create and implement new socio-economic structures to take the place of the old; and (3) had the personal power and drive to lead his people to realize the plans he envisioned for them.

Lá số chiêm tinh của cố Tiến sĩ King tiết lộ các vị trí hành tinh của một nhà nhân đạo và nhà linh thị. Có lẽ một trong những bài diễn văn được nhớ đến nhiều nhất của Tiến sĩ King là bài trong đó ông nói về việc "đi lên núi" và ở đó giao cảm với các Lực truyền cảm hứng cho ông. Dĩ nhiên, Ma Kết là dấu hiệu của người leo núi, và vị trí của Mặt Trời tại Thiên Đỉnh chắc chắn tiết lộ sự nổi bật mà Tiến sĩ King sẽ đạt được giữa đồng loại của mình. Sao Mộc ở Nhà 12 nhưng nằm trong độ lệch của đồng vị với Điểm mọc, cho thấy một bản chất tôn giáo và triết học. Mặt Trăng đồng vị Sao Kim trong Song Ngư khiến một người hòa hợp với cảnh ngộ của đồng loại, trong khi tam hợp của Sao Mộc với Sao Hải Vương chỉ ra một người có thể làm việc để giảm bớt áp bức. Sao Thổ hoàn tất đại tam hợp và là chủ tinh của Nhà 10 của ông, cũng như là hành tinh chủ quản của Mặt Trời. Vị trí này cho thấy Tiến sĩ King không chỉ ý thức về nỗi đau khổ của con người mà còn (1) có thể thiết lập một số kế hoạch để làm giảm nỗi đau ấy nhờ hiểu biết về cấu trúc kinh tế–xã hội nằm bên dưới nó; (2) có thể tạo ra và thực thi các cấu trúc kinh tế–xã hội mới để thay thế cấu trúc cũ; và (3) có quyền năng cá nhân và động lực để dẫn dắt dân tộc của mình chứng nghiệm những kế hoạch mà ông đã hình dung cho họ.

Pluto opposes the Sun and is trine the Moon from the cusp of the 4th House to the 11th.

Sao Diêm Vương đối vị với Mặt Trời và tam hợp với Mặt Trăng từ đỉnh Nhà 4 đến Nhà 11.

This combination of planetary influences points to Dr. King's identification with the collective consciousness of his race and his need to constantly improve the condition of blacks in the United States. His struggles would lead to his own evolutionary growth, as seen by the Sun's position and its relationship to Pluto and the Moon, as well as that of the people he was serving. The two destinies—personal and collective—are thereby seen as joined in his planetary structure.

Sự kết hợp các ảnh hưởng hành tinh này chỉ ra sự đồng nhất hóa của Tiến sĩ King với tâm thức tập thể của chủng tộc ông và nhu cầu của ông nhằm không ngừng cải thiện tình trạng của người da đen tại Hoa Kỳ. Những cuộc đấu tranh của ông sẽ dẫn đến sự tăng trưởng tiến hóa của chính ông, như được thấy qua vị trí của Mặt Trời và mối quan hệ của nó với Sao Diêm Vương và Mặt Trăng, cũng như sự tăng trưởng của những người mà ông phụng sự. Do đó, hai định mệnh—cá nhân và tập thể—được thấy là nối kết trong cấu trúc hành tinh của ông.

The tendency toward the violent death that would curtail his visions, however, can also be seen in the horoscope. Uranus in the 12th House is square his 8th House Saturn while Mars opposes the latter. An unseen enemy or assassin also involved in politics would be the likely assailant (Uranus in Aries in the 12th). Although Mars and Uranus are not close enough to form a square, Mars is the dispositor of Uranus in Aries and as such is linked with its effects. Pluto's opposition to a 10th House Sun can cut short one's career, while Mars opposing the 10th House ruler, Saturn, certainly indicates the possibility of the curtailment of one's ambitions through some sudden and violent act. This is further emphasized by the Uranus square as well as the position of the Moon in relationship to Saturn and Mars. Luna is in the House of public organizations; and of hopes and wishes, which on the one hand would not reach fulfillment (Saturn square the Moon) and on the other hand could be stopped through sudden violence (Mars square the Moon).

Tuy nhiên, khuynh hướng về cái chết dữ dội sẽ cắt ngắn các linh ảnh của ông cũng có thể được thấy trong lá số chiêm tinh. Sao Thiên Vương ở Nhà 12 tạo góc vuông với Sao Thổ Nhà 8 của ông, trong khi Sao Hỏa đối vị với Sao Thổ. Một kẻ thù vô hình hoặc sát thủ cũng liên quan đến chính trị có thể là kẻ tấn công (Sao Thiên Vương trong Bạch Dương ở Nhà 12). Mặc dù Sao Hỏa và Sao Thiên Vương không đủ gần để tạo thành góc vuông, Sao Hỏa là hành tinh chủ quản của Sao Thiên Vương trong Bạch Dương và như vậy được liên kết với các hiệu ứng của nó. Đối vị của Sao Diêm Vương với Mặt Trời Nhà 10 có thể cắt ngắn sự nghiệp của một người, trong khi Sao Hỏa đối vị với chủ tinh Nhà 10, Sao Thổ, chắc chắn chỉ ra khả năng các tham vọng của người ấy bị cắt ngắn qua một hành động bất ngờ và bạo lực nào đó. Điều này còn được nhấn mạnh thêm bởi góc vuông của Sao Thiên Vương, cũng như vị trí của Mặt Trăng trong quan hệ với Sao Thổ và Sao Hỏa. Mặt Trăng ở Nhà của các tổ chức công cộng; và của hy vọng cùng ước nguyện, vốn một mặt sẽ không đạt đến sự hoàn thành (Sao Thổ vuông góc Mặt Trăng), và mặt khác có thể bị chặn lại qua bạo lực bất ngờ (Sao Hỏa vuông góc Mặt Trăng).

Meher Baba (Religious Leader and Mystic)

Meher Baba (Nhà lãnh đạo tôn giáo và nhà thần bí)

The name Meher Baba means “compassionate father,” an appellation certainly in keeping with the Baba's Sun sign, Pisces. Once again we find the Sun and Moon in close aspect with Uranus (here Sun trine and moon conjunct), indicating the potential expansion of personal consciousness to a cosmic level. Uranus's position at the Midheaven also reveals that the Baba's work would be known to a vast number of people and that he would have a definite popularity.

Tên Meher Baba có nghĩa là “người cha từ bi”, một danh xưng chắc chắn phù hợp với dấu hiệu mặt trời của Baba, Song Ngư. Một lần nữa, chúng ta thấy Mặt Trời và Mặt Trăng tạo góc hợp gần với Sao Thiên Vương (ở đây Mặt Trời tam hợp và Mặt Trăng đồng vị), cho thấy tiềm năng mở rộng tâm thức cá nhân đến cấp độ vũ trụ. Vị trí của Sao Thiên Vương tại Thiên Đỉnh cũng tiết lộ rằng công việc của Baba sẽ được rất nhiều người biết đến và ông sẽ có một sự nổi tiếng rõ rệt.

Scorpio (the sign of the Moon-Uranus conjunction) can give great control over oneself. Baba's self-mastery is further emphasized by Saturn's conjunction with the Moon and their trine to the Sun. These factors contributed to the Baba's ability to keep his vow of silence for many decades. His faculties of communication were far from limited, however, as Mercury's exact sextile to Jupiter would indicate. He “spoke” to vast audiences either impersonally through his voluminous writings or personally through sign language. Mars in Capricorn is midpoint the Sun and Moon, forming exact sextiles to each of the luminaries. This gave him tremendous drive as well as the magnetism to silently command a large personal following.

Hổ Cáp (dấu hiệu của đồng vị Mặt Trăng–Sao Thiên Vương) có thể đem lại sự tự chủ lớn lao. Sự tự chủ của Baba còn được nhấn mạnh thêm bởi đồng vị của Sao Thổ với Mặt Trăng và tam hợp của chúng với Mặt Trời. Những yếu tố này đã góp phần vào khả năng của Baba trong việc giữ lời nguyện im lặng suốt nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, các năng lực giao tiếp của ông hoàn toàn không bị giới hạn, như lục hợp chính xác của Sao Thủy với Sao Mộc cho thấy. Ông “nói” với những cử tọa đông đảo hoặc một cách phi cá nhân qua các trước tác đồ sộ của mình, hoặc một cách cá nhân qua ngôn ngữ ký hiệu. Sao Hỏa trong Ma Kết nằm tại trung điểm của Mặt Trời và Mặt Trăng, tạo các lục hợp chính xác với từng nguồn sáng. Điều này đem lại cho ông động lực phi thường cũng như sức từ để âm thầm điều khiển một lượng lớn người đi theo cá nhân ông.

The Sun is square a conjunction of Pluto and Neptune. This indicates the great inner life which must have been so much a part of the man as well as his inner struggles with the various levels of energy existing in the vastness of the invisible realms. Such struggles for personal and planetary evolution are impossible to delineate, for the level of consciousness attained by such a one as the Baba is far beyond the descriptive capabilities of the writer.

Mặt Trời tạo góc vuông với một đồng vị của Sao Diêm Vương và Sao Hải Vương. Điều này chỉ ra đời sống nội tâm lớn lao hẳn phải là một phần rất lớn của con người ấy, cũng như những cuộc đấu tranh nội tâm của ông với các cấp độ năng lượng khác nhau tồn tại trong sự bao la của các cõi vô hình. Những cuộc đấu tranh như vậy cho sự tiến hóa cá nhân và hành tinh là điều không thể phác họa, vì mức độ tâm thức mà một người như Baba đạt được vượt xa khả năng mô tả của người viết.

Dr. Albert Schweitzer (Missionary-Author-Doctor)

This horoscope reveals a strong need to find and establish oneself through a total surrender to human service. The aspects in the chart which reveal this tendency are the conjunction of the Moon with Neptune and their square to the Sun-Mercury conjunction, and Pluto's trine to the Sun-Mercury. The Neptune aspects sensitize one to the entire realm of human feelings. Neptune in its particular position in the chart also gives a longing for the uncommon as well as a strong reclusive tendency. Certainly the hospital he founded in Africa provided the environment for this man's temperament.

Aries and Capricorn, the signs of Luna and Sol respectively, contribute to the need to establish something with one's own stamp on it. A need strong enough for the man to build his personal empire. But we must see here that the personal power drive revealed in this horoscope was channeled to doing good in the world and to the relief of suffering. This facet of Dr. Schweitzer's life, the direction his tremendous drives would take, cannot be judged by an examination of the natal chart. The need to devote ones energies to one's fellow man is a decision which takes place in the Soul of an individual. It is through conscious attune-ment to the Soul's Light that this decision can be carried forth in the material sphere of life. The natal horoscope is then the vehicle through which the Soul's energy is made manifest.

The vibrations contained in Dr. Schweitzer's

Tiến sĩ Albert Schweitzer (Nhà truyền giáo–tác giả–bác sĩ)

Lá số chiêm tinh này tiết lộ một nhu cầu mạnh mẽ nhằm tìm thấy và thiết lập bản thân qua sự hiến dâng trọn vẹn cho việc phụng sự nhân loại. Các góc hợp trong lá số chiêm tinh tiết lộ khuynh hướng này là đồng vị của Mặt Trăng với Sao Hải Vương và góc vuông của chúng với đồng vị Mặt Trời–Sao Thủy, cùng tam hợp của Sao Diêm Vương với Mặt Trời–Sao Thủy. Các góc hợp của Sao Hải Vương khiến một người nhạy cảm với toàn bộ lĩnh vực cảm xúc của con người. Sao Hải Vương ở vị trí đặc thù của nó trong lá số chiêm tinh cũng đem lại một niềm khao khát điều khác thường, cũng như một khuynh hướng ẩn dật mạnh. Chắc chắn bệnh viện mà ông thành lập ở châu Phi đã cung cấp môi trường cho khí chất của con người này.

Bạch Dương và Ma Kết, lần lượt là các dấu hiệu của Mặt Trăng và Mặt Trời, góp phần vào nhu cầu thiết lập một điều gì đó mang dấu ấn riêng của người ấy. Đó là một nhu cầu đủ mạnh để người này xây dựng đế chế cá nhân của mình. Nhưng ở đây chúng ta phải thấy rằng động lực quyền lực cá nhân được tiết lộ trong lá số chiêm tinh này đã được dẫn kênh vào việc làm điều thiện trong thế giới và làm vơi bớt khổ đau. Phương diện này trong đời sống của Tiến sĩ Schweitzer, tức hướng mà các động lực phi thường của ông sẽ đi theo, không thể được phán định bằng việc khảo sát lá số sinh. Nhu cầu hiến dâng các năng lượng của mình cho đồng loại là một quyết định diễn ra trong Linh hồn của một cá nhân. Chính qua sự hòa điệu có ý thức với Ánh Sáng của Linh hồn mà quyết định này có thể được đưa vào thực hiện trong phạm vi vật chất của đời sống. Khi đó, lá số sinh là vận cụ qua đó năng lượng của Linh hồn được biểu lộ.

Các rung động chứa trong tam hợp của Sao

Pluto trine the Sun-Mercury allows personal evolution, the “shedding of the snake's skin,” to take place through his work. His being a healer is indicated by Neptune's rays, but can also be seen by Mars in Scorpio opposing Pluto. This would not only give him the desire to be in the company of death, but would give him a mitigating hand in working with the constant decomposition of the physical body which accompanies disease.

Diêm Vương của Tiến sĩ Schweitzer với Mặt Trời–Sao Thủy cho phép sự tiến hóa cá nhân, tức “việc lột da của con rắn”, diễn ra qua công việc của ông. Việc ông là một người chữa lành được chỉ ra bởi các tia của Sao Hải Vương, nhưng cũng có thể được thấy qua Sao Hỏa trong Hổ Cáp đối vị với Sao Diêm Vương. Điều này không chỉ đem lại cho ông mong muốn ở trong sự hiện diện của cái chết, mà còn đem lại cho ông một bàn tay làm giảm nhẹ khi làm việc với sự phân hủy liên tục của thân thể vật lý vốn đi kèm với bệnh tật.

Jupiter opposing Neptune also points to a tendency to working with unfortunates, while Mars square Uranus can put one in a constantly dangerous environment. The T-square of Saturn-Mars and Uranus contributes to Dr. Schweitzer's strong self-will and determination in completing his personal goals. The grand trine of Venus-Uranus and the Moon indicates that his efforts would be supported and approved of by the masses in general, and that in spite of his natural reclusive nature, he would eventually achieve a certain amount of fame. The Capricorn Sun and Saturn sextile the Moon are aspects which reveal his devotion to his assumed responsibilities while also indicating the ability to endure great hardships.

Sao Mộc đối vị với Sao Hải Vương cũng chỉ ra khuynh hướng làm việc với những người bất hạnh, trong khi Sao Hỏa vuông góc Sao Thiên Vương có thể đặt một người vào một môi trường thường xuyên nguy hiểm. Chữ T vuông của Sao Thổ–Sao Hỏa và Sao Thiên Vương góp phần vào ý chí tự thân mạnh mẽ và quyết tâm của Tiến sĩ Schweitzer trong việc hoàn thành các mục tiêu cá nhân của mình. Đại tam hợp của Sao Kim–Sao Thiên Vương và Mặt Trăng cho thấy các nỗ lực của ông sẽ được quần chúng nói chung ủng hộ và tán thành, và rằng bất chấp bản chất ẩn dật tự nhiên của mình, cuối cùng ông sẽ đạt được một mức độ danh tiếng nào đó. Mặt Trời Ma Kết và Sao Thổ lục hợp Mặt Trăng là các góc hợp tiết lộ sự tận tụy của ông đối với các trách nhiệm đã nhận, đồng thời cũng chỉ ra khả năng chịu đựng những gian khổ lớn lao.

[1]We can define lower emotional energy as the creation and perpetuation of personal desires as well as most aspects of the dream state. Higher emotional energy relates to religious devotion, some exalted planes of the creative imagination, and what can be collectively called Divine Love.

1Chúng ta có thể định nghĩa năng lượng cảm xúc thấp là sự tạo ra và duy trì các dục vọng cá nhân, cũng như hầu hết các phương diện của trạng thái mộng. Năng lượng cảm xúc cao liên quan đến lòng sùng mộ tôn giáo, một số cõi cao của trí tưởng tượng sáng tạo, và điều có thể được gọi chung là Tình Yêu Thiêng Liêng.

[2]This is why the searcher is required to go slowly, for too much Light without the proper grounding mechanisms (i.e., the wisdom of

2Đây là lý do người tìm kiếm được yêu cầu đi chậm, vì quá nhiều Ánh Sáng mà không có những cơ chế đặt nền thích hợp (tức là minh

knowing how to integrate cosmic structure into daily life and its responsibilities) results in "blown fuses" or a completely wrecked nervous system. Such a state has occurred all too frequently among users of hallucinogenic drugs. The drugs release chemicals which sensitize the individual to states of consciousness which (I) are not grounded by the proper preparation and knowledge and (2) are temporary and therefore not integrated into the totality of one's being. (I am not referring to certain American Indian tribes whose use of hallucinogenic plants is an integral factor of their way of life.) This gives rise to multiple states of consciousness working simultaneously through a person who has no means to channel the energies being released through the nervous system properly.

triết biết cách tích hợp cấu trúc vũ trụ vào đời sống hằng ngày và các trách nhiệm của nó) sẽ dẫn đến "cháy cầu chì" hoặc một hệ thần kinh hoàn toàn đổ vỡ. Trạng thái như vậy đã xảy ra quá thường xuyên nơi những người sử dụng các chất gây ảo giác. Các chất này giải phóng những hóa chất khiến cá nhân nhạy cảm với các trạng thái tâm thức vốn (1) không được đặt nền bằng sự chuẩn bị và tri thức thích hợp và (2) chỉ là tạm thời, do đó không được tích hợp vào toàn thể bản thể của người ấy. (Tôi không nói đến một số bộ tộc da đỏ châu Mỹ mà việc sử dụng cây gây ảo giác là một yếu tố toàn vẹn trong lối sống của họ.) Điều này làm phát sinh nhiều trạng thái tâm thức hoạt động đồng thời qua một người không có phương tiện để dẫn kênh các năng lượng đang được giải phóng qua hệ thần kinh một cách đúng đắn.

[3]Finding out where and how to get this instruction is part of the initiatory process.

3Việc tìm ra nơi nào và cách nào để nhận được sự chỉ dẫn này là một phần của tiến trình điểm đạo.

[4]I would just like to mention at this point that I believe a major linkage between two planetary bodies is a more important factor than the nature of that linkage (the specific aspect). A difficult aspect can be worked out, and in the working out, not only is that particular part of one's life pattern strengthened and smoothed, but one also releases the energies of the planets in question for conscious redirection. Once the debt is paid, say a square or opposition, or sometimes a conjunction between planets, one is free to try again. One often finds very difficult aspects between the inner and the outer planets in charts of highly developed people. The important thing is that the two sets of planets interconnect.

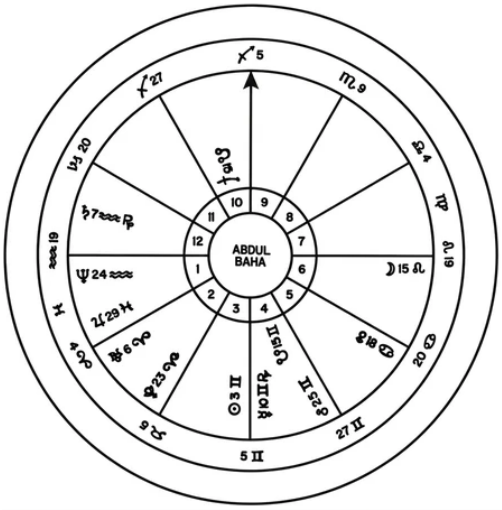
4Tại điểm này, tôi chỉ muốn đề cập rằng tôi tin một mối liên kết chính giữa hai thiên thể hành tinh là một yếu tố quan trọng hơn bản chất của mối liên kết ấy (góc hợp cụ thể). Một góc hợp khó khăn có thể được giải quyết, và trong quá trình giải quyết, không chỉ phần đặc thù ấy của khuôn mẫu đời sống của một người được củng cố và làm trơn tru, mà người ấy còn giải phóng các năng lượng của những hành tinh liên quan để tái định hướng có ý thức. Một khi món nợ được trả, chẳng hạn một góc vuông hay đối vị, hoặc đôi khi một đồng vị giữa các hành tinh, người ta được tự do thử lại. Người ta thường thấy các góc hợp rất khó khăn giữa các hành tinh bên trong và bên ngoài trong lá số chiêm tinh của những người phát triển cao. Điều quan trọng là hai nhóm hành tinh liên kết với nhau.

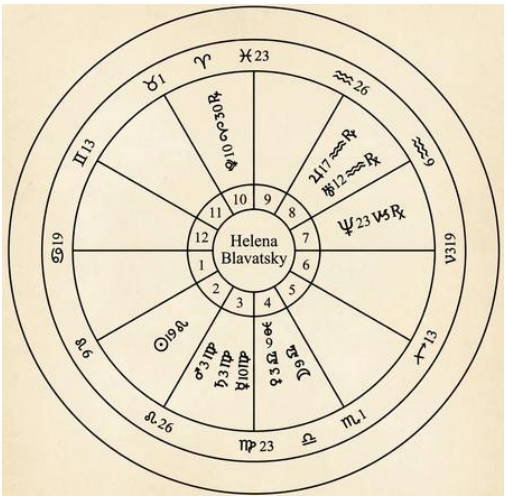
[5]Baha, who was born in Iran, spent some 40

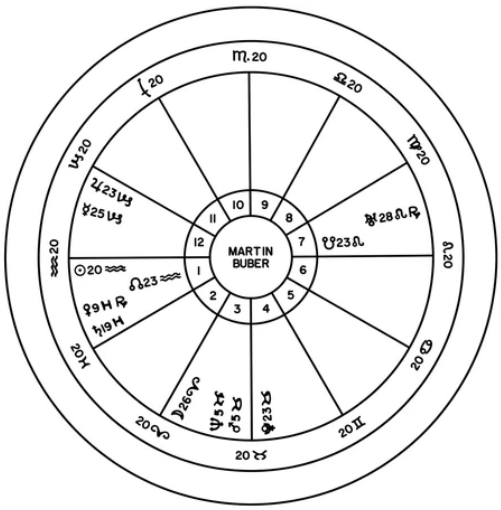
5Baha, sinh tại Iran, đã trải qua khoảng 40

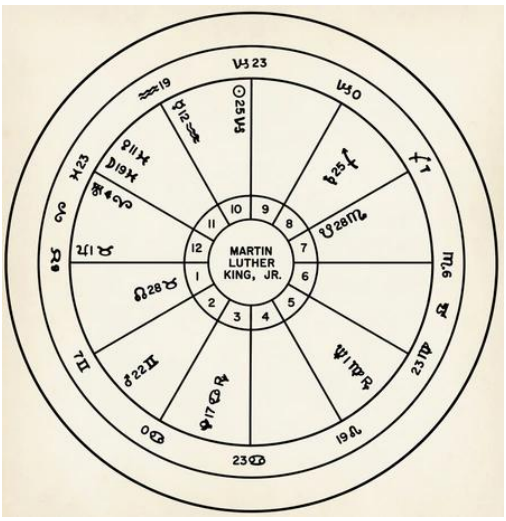
years exiled and imprisoned in Iran and Tbrkey.

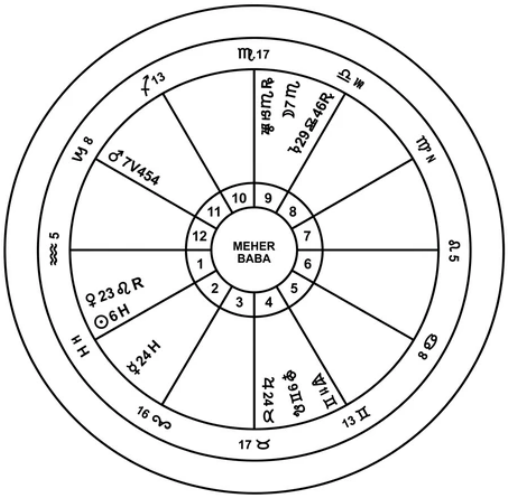
năm bị lưu đày và giam cầm tại Iran và Thổ Nhĩ Kỳ.

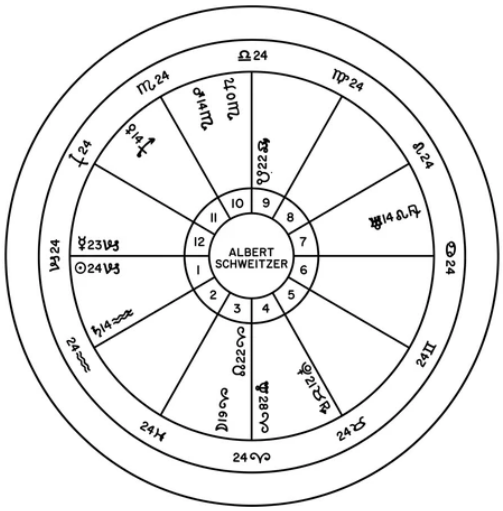







MARTIN
LUTHER
KING, JR.

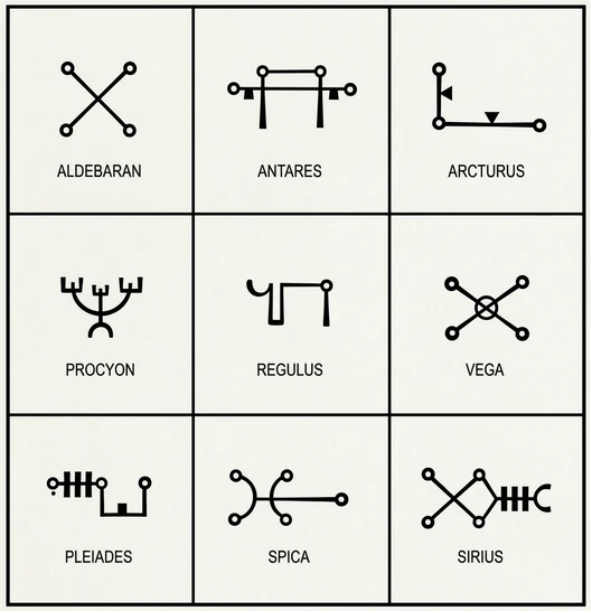

MEHER
BABA


ALBERT
SCHWEITZER

Appendices – Phụ lục

APPENDIX I – PHỤ LỤC I

THE FIXED STARS – CÁC ĐỊNH TINH



The Seals of Some Important Fixed Stars in Medieval Alchemy

Ấn của Một Số Định Tinh Quan Trọng trong Thuật Giả Kim Trung Cổ

SETS OF RELATIONSHIPS – CÁC TẬP HỢP QUAN HỆ

One of the most frequently asked questions which an astrologer encounters is: "Why are the planets of the Solar System, the Sun, and the Moon the only bodies considered as viable energy sources when interpreting a horoscope?" It's a good point. Although the above are the basic units of energy in our particular scheme of existence, they are not the only foci or cosmic energy or the sole indicators of celestial events and their terrestrial correspondences. Half sums or midpoints are also very important features in assessing the relative strengths and weaknesses of a given nativity; so indeed are the fixed stars. But before we become too deeply involved in a discussion of the latter, we should first examine the nature of what I should like to call "sets of relationships." This

Một trong những câu hỏi thường gặp nhất mà một nhà chiêm tinh gặp phải là: "Tại sao các hành tinh của Thái Dương Hệ, Mặt Trời và Mặt Trăng lại là những thiên thể duy nhất được xem là nguồn năng lượng khả dụng khi diễn giải một lá số chiêm tinh?" Đây là một điểm xác đáng. Mặc dù những yếu tố trên là các đơn vị năng lượng căn bản trong hệ thống hiện tồn đặc thù của chúng ta, chúng không phải là những tiêu điểm duy nhất của năng lượng vũ trụ hay những chỉ báo duy nhất của các biến cố thiên thể và các tương ứng trần thế của chúng. Các bán tổng hay trung điểm cũng là những đặc điểm rất quan trọng trong việc đánh giá các sức mạnh và điểm yếu tương đối của một lá số sinh nhất định; các định tinh cũng thực sự như vậy. Nhưng trước khi đi quá sâu vào việc bàn luận về loại sau, trước hết

will help to broaden our understanding of why the planets, Sun, and Moon are so vital in our work and why the rest of the galaxy is of secondary importance in terms of the delineation of a horoscope.

chúng ta nên khảo sát bản chất của điều tôi muốn gọi là "các tập hợp quan hệ". Điều này sẽ giúp mở rộng sự hiểu biết của chúng ta về lý do tại sao các hành tinh, Mặt Trời và Mặt Trăng lại sống còn trong công việc của chúng ta, và tại sao phần còn lại của thiên hà chỉ có tầm quan trọng thứ yếu trong việc phác họa một lá số chiêm tinh.

An individual is most affected in life by the influences of family, early environment, and close friends. Other important factors are type of work, co-workers, and geographical location. Thus the individual closely identifies with and sees himself reflected in the eyes or ideas of the aforementioned categories of relationships. But most people think of themselves much less in terms of being North American, for example, and much more in terms of being, let's say, a Canadian. They would think of themselves even less as a citizen of the planet Earth than as a North American. Most likely they would never think of themselves as an integral link in the galactic whole, yet such is the case.

Một cá nhân trong đời sống chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi gia đình, môi trường ban đầu và bạn bè thân thiết. Các yếu tố quan trọng khác là loại công việc, đồng nghiệp và vị trí địa lý. Do đó, cá nhân đồng nhất hóa mật thiết với các loại quan hệ vừa nêu và thấy mình được phản chiếu trong mắt hay ý tưởng của chúng. Nhưng phần lớn con người ít nghĩ về bản thân mình theo nghĩa là người Bắc Mỹ, chẳng hạn, và nhiều hơn rất nhiều theo nghĩa, cứ nói là, người Canada. Họ thậm chí còn ít nghĩ mình là công dân của hành tinh Trái Đất hơn là người Bắc Mỹ. Rất có thể họ sẽ không bao giờ nghĩ mình là một mắt xích toàn vẹn trong tổng thể thiên hà, tuy nhiên sự thật là như vậy.

Now if we begin to think in planetary terms instead of individual ones, we may definitely widen our scope of relationships and our consciousness of Life as well. So let's think of the Earth as an individual being (which She is) and examine the relationships existing between Her and Her cosmic family.

Bây giờ nếu chúng ta bắt đầu suy nghĩ theo các thuật ngữ hành tinh thay vì cá nhân, chúng ta chắc chắn có thể mở rộng phạm vi các quan hệ của mình và cả tâm thức về Sự Sống. Vì vậy, hãy nghĩ về Trái Đất như một sinh linh cá biệt (mà Bà đúng là như thế) và khảo sát các quan hệ hiện hữu giữa Bà và gia đình vũ trụ của Bà.

Table 1. Sets of Relationships

Bảng 1. Các Tập Hợp Quan Hệ

Perhaps it would be beneficial to draw up a table outlining the various sets of relationships which exist between the different levels of manifestation in nature. This might give us a clearer picture of the multitudinous forms and influences at work in our particular portion of the Cosmos and help us in our approach to astrology.

Có lẽ sẽ hữu ích khi lập một bảng phác thảo các tập hợp quan hệ khác nhau hiện hữu giữa các cấp độ biểu lộ khác nhau trong thiên nhiên. Điều này có thể cho chúng ta một hình ảnh rõ hơn về muôn vàn hình thức và ảnh hưởng đang hoạt động trong phần Vũ Trụ đặc thù của chúng ta, đồng thời giúp chúng ta trong cách tiếp cận chiêm tinh học.

As we can see, the most influential vibrations associated with the Earth as a planet are the rays of the Sun, Moon, and the other spheres in the Solar System. These factors should be considered as a unit, and will be referred to as the Earth's *primary set of relationships.* Thus the reciprocity of the Earth to neighboring stars in the Milky Way and to the entire galaxy of hundreds of millions of stars would constitute secondary and tertiary sets of relationships, respectively.

Như chúng ta có thể thấy, các rung động có ảnh hưởng lớn nhất gắn với Trái Đất như một hành tinh là các tia của Mặt Trời, Mặt Trăng và các khối cầu khác trong Thái Dương Hệ. Những yếu tố này nên được xem như một đơn vị, và sẽ được gọi là *tập hợp quan hệ sơ cấp* của Trái Đất. Do đó, sự hỗ tương của Trái Đất với các sao lân cận trong Dải Ngân Hà và với toàn bộ thiên hà gồm hàng trăm triệu sao sẽ lần lượt tạo thành các tập hợp quan hệ thứ cấp và tam cấp.

This secondary set has an important influence on the nature of events and the characteristics of our planet, just as the secondary sets of relationships in an individual's life are definitely pertinent to the individual's well-being and behavior. We must emphasize, however, that the primary set of the Earth's relationships, i.e., the Solar System, is of greater significance when judging a horoscope. The secondary set, or those stars within the range of human vision, only reinforce the primary, and that reinforcement is relative to the individual's star's brightness and position in the heavens.

Tập hợp thứ cấp này có một ảnh hưởng quan trọng lên bản chất các biến cố và các đặc điểm của hành tinh chúng ta, cũng như các tập hợp quan hệ thứ cấp trong đời sống của một cá nhân chắc chắn liên quan đến an lạc và hành vi của cá nhân ấy. Tuy nhiên, chúng ta phải nhấn mạnh rằng tập hợp sơ cấp các quan hệ của Trái Đất, tức Thái Dương Hệ, có ý nghĩa lớn hơn khi phán đoán một lá số chiêm tinh. Tập hợp thứ cấp, hay những ngôi sao nằm trong phạm vi thị giác của con người, chỉ củng cố tập hợp sơ cấp, và sự củng cố đó tương ứng với độ sáng và vị trí trên bầu trời của từng ngôi sao.

Remember that a chart must always be judged as a whole, so that the influences of a very malefic star on a very beautifully and powerfully placed Jupiter, for example, will not rob the latter of all the positivity of its position, although a definite modification of its effects will be noted. Stars at the Ascendant and Midheaven, however, can certainly contribute a great deal to set the tone of a given horoscope.

Hãy nhớ rằng một lá số chiêm tinh luôn phải được phán đoán như một toàn thể, vì vậy ảnh hưởng của một ngôi sao rất hung tinh lên một Sao Mộc được đặt rất đẹp và mạnh, chẳng hạn, sẽ không tước khỏi Sao Mộc toàn bộ tính tích cực của vị trí nó, mặc dù chắc chắn sẽ ghi nhận một sự điều chỉnh rõ rệt trong các hiệu ứng của nó. Tuy nhiên, các sao ở Điểm mọc và Thiên Đỉnh chắc chắn có thể đóng góp rất nhiều vào việc định âm điệu của một lá số chiêm tinh nhất định.

Lớp hoặc Hình tướng	Sơ cấp	Thứ cấp	Tam cấp
Thuộc nguyên tử (nguyên tử hydro)	Proton, electron, hạt nhân; không gian lân cận của nó	Các nguyên tử có khả năng kết hợp khác như oxy trong việc hình thành một phân tử, ví dụ: H_2O	Giọt nước
Kim thạch (muối)	Phân tử hoặc tinh thể	Mạch trong mỏ muối	Mỏ hoặc núi muối
Thực vật (cây bông vải)	Không khí, ánh nắng, dưỡng chất trong đất	Cánh đồng bông vải	Tất cả các loài cây bông vải; giới thực vật
Động vật (chó nhà)	Chủ, gia đình và ngôi nhà của chủ	Chó trong xóm	Chó thuộc loài của mình; họ chó
Nhân loại (nữ trưởng thành)	Cha mẹ, chồng, con cái, nghề nghiệp	Cộng dân cộng đồng; công dân quốc gia	Cộng dân của nền văn hóa bán cầu; cộng dân Trái Đất
Hành tinh (Trái Đất)	Mặt Trời, Mặt Trăng, và Hệ Mặt Trời	Nhóm sao mà Mặt Trời là một phần	Thiên hà
Ngôi sao (Mặt Trời)	Nhóm sao hoặc chòm sao	Thiên hà	Siêu thiên hà

THE STARS AND THEIR PLANETARY CORRESPONDENCES – CÁC SAO VÀ CÁC TƯƠNG ỨNG HÀNH TINH CỦA CHÚNG

The influences of the fixed stars are discussed in planetary terms: the vibrations of the great star Vega are said to partake of a combination of the more positive effects of Venus, Mercury, and Neptune. We know that if such an influence were to appear as a planetary configuration in a chart, such as ♀ ☌ ☿ △ ♆ or ♀ ✶ ☿ ✶ ♆ the individual would be prone to a certain type of artistic and/or scientific self-expression, the extent and exact nature of which would be found through an examination of the entire chart.

Các ảnh hưởng của các định tinh được bàn theo các thuật ngữ hành tinh: các rung động của ngôi sao lớn Vega được cho là mang một sự kết hợp của các hiệu ứng tích cực hơn của Sao Kim, Sao Thủy và Sao Hải Vương. Chúng ta biết rằng nếu một ảnh hưởng như vậy xuất hiện như một cấu hình hành tinh trong một lá số chiêm tinh, chẳng hạn như ♀ ☌ ☿ △ ♆ hoặc ♀ ✶ ☿ ✶ ♆ thì cá nhân sẽ có khuynh hướng về một loại tự biểu đạt nghệ thuật và/hoặc khoa học nào đó, mà mức độ và bản chất chính xác của nó sẽ được tìm thấy qua việc khảo sát toàn bộ lá số chiêm tinh.

If a given fixed star should be configurated with a planet of like nature, the result would be an increase in the possibilities inherent in the natal indications. In other words, if Vega were to be conjunct Mercury, Venus, Neptune,

Nếu một định tinh nhất định được cấu hình với một hành tinh có bản chất tương tự, kết quả sẽ là sự gia tăng các khả năng vốn có trong các chỉ báo bản mệnh. Nói cách khác, nếu Vega đồng vị với Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hải

Jupiter, or the Moon, the influence would tend to operate quite smoothly. Another fixed star might have quite a malevolent nature, such as Aldebaran, whose vibrations correspond to the violent side of Mars. If, in a hypothetical example, Aldebaran were to be conjunct a natally powerful though negatively placed Uranus in a chart, such as ♅ ☌ ♂ □ ☉, then its influence would tend to heighten the natural tensions indicated in the chart. If by *transit* Saturn came to the conjunction of Uranus conj. Aldebaran natally, some sort of fireworks could be expected.

Vương, Sao Mộc hoặc Mặt Trăng, ảnh hưởng sẽ có khuynh hướng vận hành khá êm thuận. Một định tinh khác có thể có bản chất khá ác hại, chẳng hạn Aldebaran, mà các rung động của nó tương ứng với mặt bạo liệt của Sao Hỏa. Nếu, trong một ví dụ giả định, Aldebaran đồng vị với một Sao Thiên Vương mạnh về bản mệnh nhưng được đặt tiêu cực trong một lá số chiêm tinh, chẳng hạn như ♅ ☌ ♂ □ ☉, thì ảnh hưởng của nó sẽ có khuynh hướng làm tăng cao các căng thẳng tự nhiên được chỉ ra trong lá số chiêm tinh. Nếu qua *quá cảnh*, Sao Thổ đi đến đồng vị của Sao Thiên Vương đồng vị Aldebaran trong bản mệnh, thì có thể trông đợi một loại bùng nổ nào đó.

In order to make our allusions to planetary forces perfectly clear, let's proceed to Table 2, which outlines the basic meanings of the planets in regard to their significances when used as symbols to portray the influences of the fixed stars.

Để làm cho các ám chỉ của chúng ta về các lực hành tinh hoàn toàn rõ ràng, chúng ta hãy đi đến Bảng 2, bảng phác thảo các ý nghĩa căn bản của các hành tinh xét theo ý nghĩa của chúng khi được dùng như biểu tượng để mô tả các ảnh hưởng của các định tinh.

Now that we have an understanding of the perspective with which we are to look upon and judge the relative significances of the fixed stars in a given nativity, there are several other points to explore.

Giờ đây, khi đã có một sự hiểu biết về viễn cảnh mà từ đó chúng ta sẽ nhìn và phán đoán các ý nghĩa tương đối của các định tinh trong một lá số sinh nhất định, còn có vài điểm khác cần khảo sát.

1. Magnitude: Stars are classified according to their level of brightness. The fixed stars which astrologers consider are arranged, in order of brilliance, from – 1 to 6 (beyond the sixth magnitude, stars are invisible to the naked eye). Sirius has a magnitude of – 1.43, which is about ten times as bright as the "standard" first-magnitude star, Altair. All of the stars which we have selected for detailed study in this appendix are of the first magnitude or brighter.

1. Cấp sao: Các sao được phân loại theo mức độ sáng của chúng. Các định tinh mà các nhà chiêm tinh xem xét được sắp xếp, theo thứ tự rực rỡ, từ – 1 đến 6 (vượt quá cấp sáu, các sao không thể thấy bằng mắt thường). Sirius có cấp sao – 1.43, sáng gấp khoảng mười lần ngôi sao cấp một "tiêu chuẩn", Altair. Tất cả các sao mà chúng ta đã chọn để nghiên cứu chi tiết trong phụ lục này đều thuộc cấp một hoặc sáng hơn.

2. *Latitude*: All the stars of the celestial sphere exert some degree of influence. It should be noted that those luminaries which lie within the 17° arc of the Zodiac, 8½° north or south

2. *Vĩ độ*: Tất cả các sao của thiên cầu đều tác động một mức độ ảnh hưởng nào đó. Cần lưu ý rằng những nguồn sáng nằm trong cung 17° của Hoàng đạo, 8½° về phía bắc hoặc nam của

of the ecliptic, seem to be of special significance. Naturally, the magnitude of a star must be taken into consideration along with its proximity to the ecliptic in order to ascertain its relative strength.

hoàng đạo, dường như có ý nghĩa đặc biệt. Tự nhiên, cấp sao phải được xem xét cùng với độ gần của nó với hoàng đạo để xác định sức mạnh tương đối của nó.

3. Declination: Traditionally it has been stated that those stars which lie north of the celestial equator have more of a profound effect on the inhabitants of the northern hemisphere, while the same relationship exists between southern asterisms and the southern hemisphere. Actually more research is needed in order to prove or disprove conclusively the accuracy of this statement. My own work on the subject seems to point to placing a far greater importance on an exact longitudinal position in order to establish the relative strength of a star rather than judging it by its proximity (either north or south) to the celestial equator.

3. Xích vĩ: Theo truyền thống, người ta đã nói rằng những sao nằm ở phía bắc xích đạo thiên cầu có tác động sâu sắc hơn đối với cư dân của bán cầu bắc, trong khi cùng mối quan hệ như vậy hiện hữu giữa các chòm sao phương nam và bán cầu nam. Thật ra, cần thêm nhiều nghiên cứu để chứng minh hoặc bác bỏ một cách kết luận độ chính xác của phát biểu này. Công trình riêng của tôi về chủ đề này dường như chỉ ra rằng cần đặt tầm quan trọng lớn hơn nhiều vào một vị trí kinh độ chính xác để thiết lập sức mạnh tương đối của một ngôi sao, thay vì phán đoán nó theo độ gần của nó (dù bắc hay nam) với xích đạo thiên cầu.

Table 2. Symbols of Fixed Star Influences

Bảng 2. Các Biểu Tượng của Ảnh Hưởng Định Tinh

4. Longitude: Due to the precession of the equinoxes, the positions of the stars seem to increase by 50⅓" per annum. *The longitudinal positions listed for the fixed stars in this appendix are calculated for the year 1950.* If the positions for another year are required, it is quite simple to make the adjustment. Just take the number of years between the date of birth and 1950. Multiply this number by 50⅓" and *add the resultant sum to the star's longitudinal position if the birth occurred after 1950, or subtract the resultant sum if the birth occurred before 1950.*

4. Kinh độ: Do sự tiến động của các điểm phân, các vị trí của các sao dường như tăng thêm 50⅓" mỗi năm. *Các vị trí kinh độ được liệt kê cho các định tinh trong phụ lục này được tính cho năm 1950.* Nếu cần các vị trí cho một năm khác, việc điều chỉnh khá đơn giản. Chỉ cần lấy số năm giữa ngày sinh và năm 1950. Nhân số này với 50⅓" và *cộng tổng kết quả vào vị trí kinh độ của sao nếu ngày sinh xảy ra sau năm 1950, hoặc trừ tổng kết quả nếu ngày sinh xảy ra trước năm 1950.*

For example, the longitude of Sirius in 1950 was 13° ♋ 23′33". If your birth occurred in 1940, multiply 50⅓" by 10 (years). This equals 503.3". Then divide by 60 to get the number of minutes and seconds of arc, which is 8′23". When we subtract this from 13° ♋

Ví dụ, kinh độ của Sirius vào năm 1950 là 13° ♋ 23′33". Nếu bạn sinh năm 1940, hãy nhân 50⅓" với 10 (năm). Kết quả bằng 503.3". Sau đó chia cho 60 để có số phút và giây cung, tức là 8′23". Khi chúng ta trừ con số này khỏi 13° ♋ 23′33", chúng ta đi đến vị trí (13° ♋ 15′10")

23′33″, we arrive at the position of (13° ♋ 15′10″) as the longitude for Sirius in 1940. Conversely, if the birth occurred in 1960, add 8′23″ to 13° ♋ 23′33″, obtaining 13° ♋ 31′56″ as the correct position.

là kinh độ của Sirius vào năm 1940. Ngược lại, nếu sinh năm 1960, hãy cộng 8′23″ vào 13° ♋ 23′33″, được 13° ♋ 31′56″ là vị trí chính xác.

5. Orb: I have worked with a comparatively small orb when judging the extent of the influence of the fixed stars in a given horoscope. I have found that a maximum of 2° for a first-magnitude body and between 1° and 1½° for a second-magnitude star to be quite functional, although other writers such as Robson give a much wider orb,1 while Ebertin uses a much smaller one.2 Although Robson may be perfectly justified in using extended orbs of influence, I would think that in order to ascertain the direct influence of a fixed star on a particular event or personality characteristic, one must use a smaller orb; otherwise some other planetary or geometric (aspect) factor in the chart could also account for the specific indication or trait.

5. Độ lệch: Tôi đã làm việc với một độ lệch tương đối nhỏ khi phán đoán mức độ ảnh hưởng của các định tinh trong một lá số chiêm tinh nhất định. Tôi nhận thấy rằng mức tối đa 2° cho một thiên thể cấp một và từ 1° đến 1½° cho một sao cấp hai là khá hữu dụng, mặc dù các tác giả khác như Robson cho một độ lệch rộng hơn nhiều,1 trong khi Ebertin dùng một độ lệch nhỏ hơn nhiều.2 Mặc dù Robson có thể hoàn toàn có lý khi dùng các độ lệch ảnh hưởng mở rộng, tôi cho rằng để xác định ảnh hưởng trực tiếp của một định tinh lên một biến cố hay đặc điểm phàm ngã cụ thể, người ta phải dùng một độ lệch nhỏ hơn; nếu không, một yếu tố hành tinh hoặc hình học (góc hợp) nào khác trong lá số chiêm tinh cũng có thể giải thích chỉ báo hay nét tính cách cụ thể ấy.

6. Aspect: The fixed stars are said to "cast no rays." This means that only the very close conjunction of a fixed star to a planet or important point in the chart has any established, consistent validity. Trines, sextiles, and squares should therefore be discounted.3 There is some debate among astrologers on the effect of the opposition (consult the references in footnotes 1 and 2). This writer is of the opinion that due to the laws of polarity (Newton's Third Law of Motion: "For every action there is an equal and opposite reaction"), the opposition must exert some influence, but the conjunction is by far the primary aspect to consider when dealing with the fixed stars. This we have done in this appendix, with certain exceptions, the most noteworthy being Aldebaran and Antares, two great first-magnitude stars located just minutes apart at opposite ends of the Zodiac.

6. Góc hợp: Người ta nói rằng các định tinh "không phóng tia". Điều này có nghĩa là chỉ đồng vị rất sát của một định tinh với một hành tinh hoặc điểm quan trọng trong lá số chiêm tinh mới có giá trị xác lập và nhất quán. Do đó, các tam hợp, lục hợp và góc vuông nên được bỏ qua.3 Có một số tranh luận giữa các nhà chiêm tinh về hiệu ứng của đối vị (tham khảo các tài liệu trong chú thích 1 và 2). Người viết này cho rằng do các định luật phân cực (Định luật Chuyển động Thứ ba của Newton: "Với mỗi tác động đều có một phản tác động bằng và ngược chiều"), đối vị chắc chắn tác động một ảnh hưởng nào đó, nhưng đồng vị cho đến nay vẫn là góc hợp chính cần xem xét khi làm việc với các định tinh. Đây là điều chúng ta đã làm trong phụ lục này, với một số ngoại lệ, đáng chú ý nhất là Aldebaran và Antares, hai ngôi sao lớn cấp một nằm cách nhau chỉ vài phút ở hai đầu đối diện của

It seems impossible to consider one without the other. How these vibrations blend and how this mutual influence manifests in a natus are discussed in proper sequence in the text.

Hoàng đạo. Dường như không thể xét một sao mà không xét sao kia. Cách các rung động này hòa trộn và cách ảnh hưởng hỗ tương này biểu lộ trong một người sinh ra được bàn theo trình tự thích hợp trong văn bản.

Before proceeding any further, it may be useful for the reader to take out his or her own chart as well as several familiar and accurately cast horoscopes and note the effects of the fixed stars upon these nativities.

Trước khi tiếp tục xa hơn, có thể hữu ích cho độc giả khi lấy ra lá số chiêm tinh của chính mình cũng như vài lá số chiêm tinh quen thuộc và được lập chính xác, rồi ghi nhận các hiệu ứng của các định tinh lên những lá số sinh ấy.

Ký hiệu	Ảnh hưởng
☉	(+): tiếp sinh lực, nạp năng lượng sáng tạo; mang lại uy quyền, sự uy nghiêm và danh dự cho bất kỳ tập hợp hoàn cảnh nào (–): thiếu sinh lực, sự thiếu quyết đoán hoặc sự khẳng định quá mức ý chí của một người, hống hách, cuối cùng là sự ô nhục và mất địa vị xã hội
☽	(+): thường kết nối theo một cách tích cực với huyền môn; sự nổi tiếng và thấu hiểu quần chúng, bản chất nuôi dưỡng và cho đi (–): không hòa đồng; tính khí thất thường; khó khăn trong việc điều khiển trí tưởng tượng hoặc đời sống gia đình của một người
☿	(+): định hướng khoa học, tài năng trong viết lách và giao tiếp; trí óc minh mẫn (nếu kết nối với ♂ một trí óc thăm dò; nếu kết nối với ♀ một trí óc nghệ thuật; với ♃ một trí óc cao quý và tinh tế) (–): tư tưởng phân tán, kém ý thức về trật tự và logic (nếu kết nối với ♂ hoặc ♆, vụ bê bối dựa trên sự hiểu lầm về các tài liệu và thỏa thuận)

♀	(+): sự giàu có (đặc biệt nếu kết nối với ♃), khả năng giao tế dẫn đến các mối quan hệ được thiết lập tốt, sự nổi tiếng nói chung và sự vui vẻ; các mối quan hệ cá nhân tích cực (−): thỏa mãn quá độ vào các thèm muốn cảm giác, sự tham lam, sự mất danh dự thông qua xì-căng-đan (đặc biệt nếu được kết nối với ♆)
♂	(+): lòng dũng cảm, bản chất năng động, tham vọng, kiên (−): bạo lực, bản chất quá quyết đoán; sự tàn nhẫn; sự hủy hoại thông qua bản chất quá tham vọng và xì-căng-đan (đặc biệt nếu được kết nối với ☉ hoặc ♃)
♃	(+): tính cách cao quý; vị trí cao trong đời sống, sự liên kết với những người quan trọng trong luật pháp, chính phủ, nhà thờ và kinh doanh (đặc biệt khi được kết nối với ♀; thì sự giàu có cũng được biểu thị) (−): mối quan bệ kém với các kiểu được liệt kê dưới (+); sa sút từ vị trí cao và từ sự kính trọng của công chúng (đặc biệt nếu được cấu hình theo một thâm nghĩa tiêu cực với ☽, ♀ và ♆)
♄	(+): sự phát triển dần dần dẫn đến các vị trí có trách nhiệm và đến các sự liên kết với người ở các vị trí như vậy; chính phủ và kinh doanh lớn; các sự kìm hãm hoặc hạn chế tạm thời mà về sau có thể chứng minh là có lợi (−): những khó khăn đủ loại; những hạn chế rất lâu dài; sự phiền hà với các quan chức và những người ở chức vụ cao
♇	(+): một vài liên kết tích cực với các khoa học hồng trần và/hoặc huyền bí; các năng lực trực giác cao, thiên tài (−): các sự đảo ngược bất ngờ, dữ đội về hoàn cảnh
♆	(+): các liên kết và ảnh hưởng mang tính nghệ thuật và/hoặc tôn giáo trong đời sống; thường biểu thị một nét của tính huyền bí hoặc truyền cảm hứng (−): khó khăn với các yếu tố được liệt kê dưới (+); xì-căng-đan, sự lừa dối; những mãnh lực ẩn tàng có thể mang lại sự hủy hoại và đảo ngược

THE MAJOR ASTERISMS AND THEIR EFFECTS – CÁC CHÒM SAO CHÍNH VÀ CÁC HIỆU ỨNG CỦA CHÚNG

There are at least a hundred major asterisms including star clusters and nebulas which have a long traditional history of influence. I have, however, limited our detailed survey to 17 of the most important stars, and have provided an abridged table of these and 30 others at the end of this appendix (Table 3). (*Please note*: all the fixed stars are given in terms of their positions in the Tropical

Có ít nhất một trăm chòm sao chính, bao gồm các cụm sao và tinh vân, vốn có một lịch sử ảnh hưởng truyền thống lâu dài. Tuy nhiên, tôi đã giới hạn cuộc khảo sát chi tiết của chúng ta vào 17 ngôi sao quan trọng nhất, và đã cung cấp một bảng tóm lược về các sao này cùng 30 sao khác ở cuối phụ lục này (Bảng 3). (*Xin lưu ý*: tất cả các định tinh đều được trình bày theo vị trí của chúng trong Hoàng đạo Nhiệt đới.)

Zodiac.)

1. Achernar: A very bright white star whose zodiacal position is 14° ♓ 35′, Achernar is located in the constellation Eridanus (The River) and derives its name from the Arabic *Al Ahir al Nahr*, which means "The End of the River."

1. Achernar: Một ngôi sao trắng rất sáng có vị trí hoàng đạo là 14° ♓ 35′, Achernar nằm trong chòm Eridanus (Dòng Sông) và tên của nó bắt nguồn từ tiếng Ả Rập *Al Ahir al Nahr*, có nghĩa là "Cuối Dòng Sông."

It is known to have a Jupiterian influence and, according to Ptolemy,[4] is said to bestow happiness and success. Achernar is connected to matters of religion and state and often signifies high dignitaries or officials in these capacities.

Nó được biết là có ảnh hưởng kiểu Sao Mộc và, theo Ptolemy,4 được cho là ban hạnh phúc và thành công. Achernar liên hệ với các vấn đề tôn giáo và nhà nước, và thường biểu thị các nhân vật hoặc quan chức cấp cao trong những lĩnh vực này.

Bishop C. W. Leadbeater, a well-known theosophist, has Venus conj. this star in his natal chart, as does Queen Elizabeth II of England. Achernar sits at the M.C. of Albert Einstein's chart, is conj. with the Sun in Alexander Graham Bell's natus, and is conj. Mars in Generalissimo Franco's horoscope.

Giám mục C. W. Leadbeater, một nhà thông thiên học nổi tiếng, có Sao Kim đồng vị với ngôi sao này trong lá số sinh của ông, cũng như Nữ hoàng Elizabeth II của Anh. Achernar nằm tại Thiên Đỉnh của lá số chiêm tinh Albert Einstein, đồng vị với Mặt Trời trong lá số sinh của Alexander Graham Bell, và đồng vị Sao Hỏa trong lá số chiêm tinh của Đại nguyên soái Franco.

2. Aldebaran: A pale rose star located at 9° ♊ 06′. It is the very bright eye of Taurus the Bull and was called "The Beacon" by Ptolemy. Its name comes from the Arabic *Al Dabaran*, meaning "The One Who Follows [the Pleiades]." Aldebaran is one of the most important of the fixed stars to us; its traditional high place can be traced to the Persians of 3000 B.C. Then it was known as the "Watcher of the East," for it marked the place of the vernal equinox. There were three other Watchers or "Royal Stars" among the Persians: Regulus, Antares, and Fomalhaut.

2. Aldebaran: Một ngôi sao màu hồng nhạt nằm tại 9° ♊ 06′. Nó là con mắt rất sáng của Kim Ngưu và được Ptolemy gọi là "Ngọn Hải Đăng". Tên của nó đến từ tiếng Ả Rập *Al Dabaran*, nghĩa là "Kẻ Theo Sau [chòm Pleiades]." Aldebaran là một trong những định tinh quan trọng nhất đối với chúng ta; vị trí cao truyền thống của nó có thể truy nguyên đến người Ba Tư vào năm 3000 TCN Khi ấy nó được biết đến như "Người Canh Giữ Phương Đông", vì nó đánh dấu vị trí của điểm xuân phân. Có ba Người Canh Giữ khác hay "Sao Vương Giả" khác trong người Ba Tư: Regulus, Antares và Fomalhaut.

Aldebaran is related to Mars in the nature of the influence it exerts. It bestows enormous energy and drive but is very volatile; when placed in a sensitive part of a given chart or in

Aldebaran liên quan đến Sao Hỏa trong bản chất ảnh hưởng mà nó tác động. Nó ban năng lượng và động lực vô cùng lớn nhưng rất dễ bùng nổ; khi được đặt trong một phần nhạy

transit to a sensitive place with Saturn or any other of the malefics, its effects can be quite explosive. It should be noted that Aldebaran has a sister star, Antares, which is directly across the sky at 9° ♐ 4′. Thus any conj. of Aldebaran with a given point or planet indicates an opposition (☍) from Antares, and vice versa. Antares, as will be pointed out, is a definitely malefic star, so that 8° – 10° of ♊ – ♐ can be said to be a sensitive area of the entire 360° wheel.

cảm của một lá số chiêm tinh nhất định hoặc quá cảnh đến một vị trí nhạy cảm cùng với Sao Thổ hay bất kỳ hung tinh nào khác, các hiệu ứng của nó có thể khá bùng nổ. Cần lưu ý rằng Aldebaran có một ngôi sao chị em, Antares, nằm trực tiếp đối diện trên bầu trời tại 9° ♐ 4′. Do đó, bất kỳ đồng vị nào của Aldebaran với một điểm hay hành tinh nhất định đều chỉ ra một đối vị (☍) từ Antares, và ngược lại. Như sẽ được chỉ ra, Antares chắc chắn là một ngôi sao hung tinh, nên có thể nói 8° – 10° của ♊ – ♐ là một khu vực nhạy cảm của toàn bộ bánh xe 360°.

Although Aldebaran may give courage, power, public honor, wealth, and high position, its energy can also cause great enmity from others. It should always be noted, however, that the entire chart must be examined and synthesized before any final judgment about this or any other star is made.

Mặc dù Aldebaran có thể đem lại lòng can đảm, quyền lực, danh dự công chúng, của cải và địa vị cao, năng lượng của nó cũng có thể gây nên sự thù nghịch lớn từ người khác. Tuy nhiên, luôn cần lưu ý rằng toàn bộ lá số chiêm tinh phải được khảo sát và tổng hợp trước khi đưa ra bất kỳ phán đoán cuối cùng nào về ngôi sao này hay bất kỳ ngôi sao nào khác.

Aldebaran is conj. Jimi Hendrix's Saturn, while Antares is conj. his Venus. This could be a contributing factor in the circumstances of his ignominious end. When Aldebaran is configured with Venus, however, there is a tendency toward honors through music and literature. This is the case in the chart of the American novelist Kurt Vonnegut, Jr. Here, Antares does not conjoin any sensitive point in the chart.

Aldebaran đồng vị với Sao Thổ của Jimi Hendrix, trong khi Antares đồng vị với Sao Kim của ông. Đây có thể là một yếu tố góp phần vào hoàn cảnh kết thúc ô nhục của ông. Tuy nhiên, khi Aldebaran được cấu hình với Sao Kim, có khuynh hướng đạt danh dự qua âm nhạc và văn chương. Đây là trường hợp trong lá số chiêm tinh của tiểu thuyết gia Mỹ Kurt Vonnegut, Jr. Ở đây, Antares không đồng vị với bất kỳ điểm nhạy cảm nào trong lá số chiêm tinh.

It is also interesting to note that Jackie Kennedy Onassis has Aldebaran conj. Jupiter in her 7th House of marriage and that Aldebaran is also conj. John E Kennedy's Sun in the 8th House. In Mrs. Rose Kennedy's chart, Aldebaran is conj. her natal Pluto. The latter is in opposition to Mars at 6° ♐ If we take the larger orbs suggested by Robson, then Antares is also conj. Mars, making for a very

Cũng thú vị khi lưu ý rằng Jackie Kennedy Onassis có Aldebaran đồng vị Sao Mộc trong Nhà 7 của hôn nhân của bà, và Aldebaran cũng đồng vị với Mặt Trời của John F. Kennedy trong Nhà 8. Trong lá số chiêm tinh của Bà Rose Kennedy, Aldebaran đồng vị với Sao Diêm Vương bản mệnh của bà. Sao Diêm Vương này đối vị với Sao Hỏa tại 6° ♐ Nếu chúng ta dùng các độ lệch lớn hơn do Robson

violence-filled though courageous and illustrious life.

gợi ý, thì Antares cũng đồng vị với Sao Hỏa, tạo nên một đời sống đầy bạo lực nhưng can đảm và lừng lẫy.

3. Altair: A pale yellow star located in the constellation of Aquila, the Eagle. In terms of zodiacal longitude it is at 1° ♐ 04′. Most sources give Altair a Jupiterian influence which coincides with its classical role as the "Bird of Jove." With two other stars in Aquila, Altair forms the Hindu constellation of Acvattha—"The Sacred Fig Tree." The latter is ruled by Vishnu, the Hindu equivalent of Zeus-Jupiter. Ptolemy says that Altair partakes of the nature of Mars, while Ebertin notes a touch of Mercury in the vibrations of this asterism.

3. Altair: Một ngôi sao màu vàng nhạt nằm trong chòm sao Aquila, Chim Ưng. Xét theo kinh độ hoàng đạo, nó ở 1° ♐ 04′. Hầu hết các nguồn cho rằng Altair có ảnh hưởng kiểu Sao Mộc, điều này trùng hợp với vai trò cổ điển của nó là "Chim của Jove." Cùng với hai ngôi sao khác trong Aquila, Altair tạo thành chòm sao Acvattha của Ấn giáo—"Cây Vả Thiêng." Chòm sao sau do Vishnu chủ quản, tương đương Zeus-Sao Mộc trong Ấn giáo. Ptolemy nói rằng Altair mang bản chất của Sao Hỏa, trong khi Ebertin ghi nhận một chút Sao Thủy trong các rung động của nhóm sao này.

When we combine the influences of Jupiter, Mars, and Mercury, we arrive at a star which gives courage and generosity but sometimes produces an overly self-assertive nature, often bordering on foolishness. Traditional astrology holds that when Altair is conjoined with a major point in the horoscope, it can give sudden but often temporary wealth and acclaim. It also bestows a soaring ambition and a strong sense of willpower.

Khi chúng ta kết hợp các ảnh hưởng của Sao Mộc, Sao Hỏa và Sao Thủy, chúng ta đi đến một ngôi sao đem lại lòng can đảm và sự rộng lượng, nhưng đôi khi tạo ra một bản chất quá tự khẳng định, thường gần với sự dại dột. Chiêm tinh học truyền thống cho rằng khi Altair đồng vị với một điểm chính trong lá số chiêm tinh, nó có thể đem lại sự giàu có và danh tiếng đột ngột nhưng thường tạm thời. Nó cũng ban cho một tham vọng vươn cao và một ý chí mạnh mẽ.

In the horoscope of Elvis Presley, Altair is conj. Venus in his natal 10th House. Altair and Venus (his ruling planet as Taurus rises in the chart) in this position is certainly a factor contributing to his immense popularity and abundant financial resources. Altair is not so fortunate for personal, romantic attachments as it is for public acclaim. Presley divorced his wife in late 1973 after giving her a huge settlement.

Trong lá số chiêm tinh của Elvis Presley, Altair đồng vị Sao Kim trong nhà 10 bản mệnh của ông. Altair và Sao Kim, hành tinh chủ quản của ông vì Kim Ngưu mọc trong lá số chiêm tinh, ở vị trí này chắc chắn là một yếu tố góp phần vào sự nổi tiếng lớn lao và nguồn tài chính dồi dào của ông. Altair không thuận lợi cho những gắn bó cá nhân và lãng mạn bằng cho danh tiếng trước công chúng. Presley ly dị vợ vào cuối năm 1973 sau khi trao cho bà một khoản dàn xếp rất lớn.

In Federico Fellini's chart, Altair is conj. the Sun, and he has certainly had his share of public notoriety. We should note that many of

Trong lá số chiêm tinh của Federico Fellini, Altair đồng vị Mặt Trời, và chắc chắn ông đã có phần danh tiếng công chúng của mình. Chúng

his movies *(La Dolce Vita, 8½, Roma, Satyricon*, etc.) take on the Jupiterian nature associated with Altair but not with the last degree of Capricorn, the position of the great director's Sun.

ta nên lưu ý rằng nhiều bộ phim của ông *(Đời Ngọt Ngào, 8½, Roma, Satyricon*, v.v.) mang bản chất Sao Mộc gắn với Altair, nhưng không gắn với độ cuối của Ma Kết, vị trí Mặt Trời của vị đạo diễn vĩ đại này.

4. Antares: A very bright fiery red star. It is found in the constellation of Scorpio and is located in the Zodiac of the Signs at 9° ♑ 04′. Antares has an impressive history, as it was one of the four Royal Stars of Persia. It also held an important place in Egyptian astronomy, where it often represented the goddess Isis in certain pyramidal ceremonies.

4. Antares: Một ngôi sao đỏ rực rất sáng. Nó được tìm thấy trong chòm sao Bọ Cạp và nằm trong Hoàng đạo của các Dấu hiệu ở 9° ♑ 04′. Antares có một lịch sử ấn tượng, vì nó là một trong bốn Ngôi Sao Hoàng Gia của Ba Tư. Nó cũng giữ một vị trí quan trọng trong thiên văn học Ai Cập, nơi nó thường tượng trưng cho nữ thần Isis trong một số nghi lễ kim tự tháp.

Its name comes from the Greek *Anti-Ares*, meaning either "similar to Mars" or "rival of Mars." This is quite understandable when you consider the brightness and color of this star and the fact that it is located in a constellation said to be ruled, in part at least, by the Red Planet. Antares is basically a malefic star with a strong martial influence, although it does embody certain qualities of Jupiter as well. It contributes a certain headstrong, pugnacious, rash, and obstinate quality to any planet or point with which it is conjoined.

Tên của nó xuất phát từ tiếng Hy Lạp *Anti-Ares*, nghĩa là "giống Sao Hỏa" hoặc "đối thủ của Sao Hỏa." Điều này khá dễ hiểu khi các bạn xét đến độ sáng và màu sắc của ngôi sao này, cũng như sự kiện nó nằm trong một chòm sao được nói là chịu quyền chủ quản, ít nhất một phần, của Hành Tinh Đỏ. Về căn bản, Antares là một ngôi sao hung tinh với ảnh hưởng chiến đấu mạnh mẽ, dù nó cũng hiện thân một vài phẩm chất của Sao Mộc. Nó đóng góp một phẩm chất nào đó cứng đầu, hiếu chiến, hấp tấp và cố chấp cho bất cứ hành tinh hay điểm nào mà nó đồng vị.

When Antares is configured with the Moon, it causes a great stirring up of feelings which can result in a deep interest in the philosophical and metaphysical sides of life. This is the case in the horoscope of Friedrich Nietzsche, who had to be confined to a mental institution at the age of 45. One should note that Nietzsche also had the malevolent star Isidis conj. his Ascendant at birth and that Aldebaran was conj. the Southern Node of the Moon while Arcturus conjoined his natal Sun! Antares was also conj. the Moon at Copernicus's birth.

Khi Antares được cấu hình với Mặt Trăng, nó gây nên một sự khuấy động lớn trong cảm xúc, có thể dẫn đến mối quan tâm sâu sắc đối với các phương diện triết học và siêu hình của đời sống. Đây là trường hợp trong lá số chiêm tinh của Friedrich Nietzsche, người đã phải bị đưa vào viện tâm thần ở tuổi 45. Cần lưu ý rằng Nietzsche cũng có ngôi sao ác hại Isidis đồng vị điểm mọc lúc sinh, và Aldebaran đồng vị nút nam của Mặt Trăng, trong khi Arcturus đồng vị Mặt Trời bản mệnh của ông! Antares cũng đồng vị Mặt Trăng lúc Copernicus sinh ra.

Antares may bestow a certain strategic ability and mental alertness. It is therefore often

Antares có thể ban cho một khả năng chiến lược nào đó và sự tỉnh táo trí tuệ. Vì vậy, nó

associated with military men and politicians. It is conj. the Sun in Winston Churchill's chart and it should be remembered that Churchill won his place in history primarily for his service to humanity during the Second World War.

5. Arcturus: A golden yellow star located in the constellation of Boötes, the Wagoner. Its zodiacal position is 23° ♎ 32′. The name Arcturus comes from the Greek *Arktouros*, or "Bear Guard," and indicates the proximity of this important star to the constellation of the Big Bear—or, as it is also known, Ursa Major, the Big Dipper. The Arabian astronomers called Arcturus *Al Simak al Ramik*, meaning the "Lofty Lance Bearer." The Egyptians called it *Smat*, "The One Who Rules." It is quite appropriate, therefore, that the nature of this star corresponds to the more positive influences of Jupiter and Mars. It bestows esteem and honor and is especially related to the sea. Its martial energy is seen as a tendency toward a certain degree of pugnacity and enterprise.

In the sample charts we have prepared, we find it conj. Ben-Gurion's Sun, Churchill's Jupiter (the latter was a Sagittarian), and Edward Kennedy's M.C. It is interesting to note in regard to these individuals that Ebertin says that Arcturus has "a reputation of achieving justice through power."

6. Beta Centauri: Also known as Agena, it has a zodiacal longitude of 23° ♏ 06′. Beta Centauri lies in the right foreleg of the Centaur and is only visible in the southern hemisphere.

This is known as a benefic star, for it partakes of the nature of Venus and Jupiter and therefore usually bestows financial and social success. It can however, lead to rashness

thường liên hệ với quân nhân và chính khách. Nó đồng vị Mặt Trời trong lá số chiêm tinh của Winston Churchill, và cần nhớ rằng Churchill giành được vị trí của mình trong lịch sử chủ yếu nhờ sự phụng sự nhân loại trong Thế chiến thứ hai.

5. Arcturus: Một ngôi sao vàng kim nằm trong chòm sao Boötes, Người Đánh Xe. Vị trí hoàng đạo của nó là 23° ♎ 32′. Tên Arcturus xuất phát từ tiếng Hy Lạp *Arktouros*, hay "Người Canh Gấu," và chỉ ra sự gần gũi của ngôi sao quan trọng này với chòm sao Đại Hùng—hay còn được biết là Ursa Major, Gáo Lớn. Các nhà thiên văn Ả Rập gọi Arcturus là *Al Simak al Ramik*, nghĩa là "Người Cầm Giáo Cao Quý." Người Ai Cập gọi nó là *Smat*, "Đấng Cai Quản." Vì vậy, thật thích hợp khi bản chất của ngôi sao này tương ứng với các ảnh hưởng tích cực hơn của Sao Mộc và Sao Hỏa. Nó ban cho sự kính trọng và vinh dự, và đặc biệt liên hệ với biển cả. Năng lượng chiến đấu của nó được thấy như một khuynh hướng hướng đến một mức độ hiếu chiến và tinh thần xông pha nào đó.

Trong các lá số chiêm tinh mẫu mà chúng ta đã chuẩn bị, chúng ta thấy nó đồng vị Mặt Trời của Ben-Gurion, Sao Mộc của Churchill, người sau là một Nhân Mã, và Thiên Đỉnh của Edward Kennedy. Điều đáng chú ý về các cá nhân này là Ebertin nói rằng Arcturus có "tiếng là đạt được công lý thông qua quyền lực."

6. Beta Centauri: Cũng được biết đến là Agena, nó có kinh độ hoàng đạo 23° ♏ 06′. Beta Centauri nằm ở chân trước bên phải của Nhân Mã và chỉ nhìn thấy ở bán cầu nam.

Đây được biết là một ngôi sao cát tinh, vì nó mang bản chất của Sao Kim và Sao Mộc, và do đó thường ban cho thành công tài chính và xã hội. Tuy nhiên, nó có thể dẫn đến sự hấp tấp

through an inability to control one's passions.

Agena is conj. the Sun in both Prince Charles of England's and millionairess Barbara Hutton's chart. The latter has been married seven times to date.

Robson asserts that when Beta Centauri is configured with Mercury it gives a great intellectual ability along with a tendency to sarcasm. We might note that Dr. Timothy Leary has Agena in such a configuration.

7. Betelgeuse: The brightest star in the constellation of Orion, the Giant Hunter. It is of an orange hue and is located at 28° ♊ 04′. Betelgeuse was known to the Babylonians as the primary star in their constellation *Ungal*—"The King." Its name is derived from the Arabic *Ibt al jauzah*, meaning "The Armpit of the Giant," which is where this star is located on the body of Orion.

Thus "strong-armed" Betelgeuse partakes of the more positive natures of Mars and Mercury and can bestow success and fame both through the sword and through the pen.

Considering the latter, we note that Jean-Paul Sartre has Betelgeuse conj. his Mercury; Clifford Odets has it conj. Jupiter, indicating wealth as well as acclaim; and Françoise Sagan has it conj. her Sun and Mercury. The great occultist and "right arm" of the Masters, Alice Bailey, had this star conj. her Gemini Sun. We should add that it was Alice Bailey's function to transcribe and annotate dozens of major books dictated to her from her "Sources," especially One called The Tibetan.

8. Bungula: This star is known by two other names. The first is Alpha Centauri, which

do không thể kiểm soát các đam mê của mình.

Agena đồng vị Mặt Trời trong cả lá số chiêm tinh của Thái tử Charles nước Anh và của nữ triệu phú Barbara Hutton. Cho đến nay, bà sau đã kết hôn bảy lần.

Robson khẳng định rằng khi Beta Centauri được cấu hình với Sao Thủy, nó đem lại năng lực trí tuệ lớn cùng với khuynh hướng châm biếm. Chúng ta có thể lưu ý rằng Tiến sĩ Timothy Leary có Agena trong một cấu hình như vậy.

7. Betelgeuse: Ngôi sao sáng nhất trong chòm sao Orion, Thợ Săn Khổng Lồ. Nó có sắc cam và nằm ở 28° ♊ 04′. Betelgeuse được người Babylon biết đến như ngôi sao chính trong chòm sao *Ungal* của họ—"Nhà Vua." Tên của nó bắt nguồn từ tiếng Ả Rập *Ibt al jauzah*, nghĩa là "Nách của Người Khổng Lồ," tức nơi ngôi sao này nằm trên thân thể Orion.

Vì vậy, Betelgeuse "cánh tay mạnh" mang các bản chất tích cực hơn của Sao Hỏa và Sao Thủy, và có thể ban cho thành công cùng danh tiếng cả qua thanh kiếm lẫn ngòi bút.

Xét về phương diện sau, chúng ta lưu ý rằng Jean-Paul Sartre có Betelgeuse đồng vị Sao Thủy của ông; Clifford Odets có nó đồng vị Sao Mộc, chỉ sự giàu có cũng như danh tiếng; và Françoise Sagan có nó đồng vị Mặt Trời và Sao Thủy của bà. Nhà huyền môn vĩ đại và "cánh tay phải" của các Chân sư, Alice Bailey, có ngôi sao này đồng vị Mặt Trời Song Tử của bà. Chúng ta nên thêm rằng chức năng của Alice Bailey là ghi chép và chú giải hàng chục quyển sách lớn được đọc cho bà từ các "Nguồn" của bà, đặc biệt là một Đấng được gọi là Chân sư Tây Tạng.

8. Bungula: Ngôi sao này được biết bằng hai tên khác. Tên thứ nhất là Alpha Centauri, chỉ

indicates that it is the brightest star in the constellation of the Centaur.5 It also bears the ancient name *Toliman*, meaning the "Heretofore and Hereafter." Bungula is the closest star to our solar system as it is "only" 4 light-years away,6 at the zodiacal position of 28° ♏ 5651′.

rằng nó là ngôi sao sáng nhất trong chòm sao Nhân Mã.5 Nó cũng mang tên cổ *Toliman*, nghĩa là "Trước Đây và Sau Này." Bungula là ngôi sao gần hệ Mặt Trời của chúng ta nhất, vì nó "chỉ" cách 4 năm ánh sáng,6 ở vị trí hoàng đạo 28° ♏ 5651′.

Bungula emits an influence similar to a combination of Venus and Jupiter, but there also seems to be a trace of Mars in its vibrations. It tends to bestow positions of public honor and power, but it does not cast much fortune in the personal sphere of life.

Bungula phát ra một ảnh hưởng tương tự sự kết hợp của Sao Kim và Sao Mộc, nhưng dường như cũng có một dấu vết của Sao Hỏa trong các rung động của nó. Nó có khuynh hướng ban cho những vị trí danh dự và quyền lực công cộng, nhưng không đem nhiều may mắn vào lĩnh vực cá nhân của đời sống.

When conj. the Sun it can give an ambitious nature and a successful career, but the individual may attract many enemies. It is so placed in the horoscopes of Robert Kennedy and Indira Gandhi. It is found conj. the Ascendant (along with Jupiter and Neptune) in Disraeli's chart as well as conj. the Ascendant in the natus of Henry Ford. In Churchill's map, it is close to but not exactly conj. the M.C.

Khi đồng vị Mặt Trời, nó có thể đem lại một bản chất tham vọng và một sự nghiệp thành công, nhưng cá nhân ấy có thể thu hút nhiều kẻ thù. Nó được đặt như vậy trong các lá số chiêm tinh của Robert Kennedy và Indira Gandhi. Nó được thấy đồng vị điểm mọc, cùng với Sao Mộc và Sao Hải Vương, trong lá số chiêm tinh của Disraeli, cũng như đồng vị điểm mọc trong lá số sinh của Henry Ford. Trong bản đồ của Churchill, nó gần nhưng không đồng vị chính xác với Thiên Đỉnh.

9. Canopus: An extremely bright, white star located in the constellation of Argo, the Boat, at 14° ♋ 16′ of zodiacal longitude. In ancient Egypt, Canopus was especially venerated. In the religion of the southern part of that country, it was worshiped as a representation of the god of the waters. Since Argo was a constellation associated with the Nile, Canopus also received the distinction of becoming the "Star of Osiris." The Hindus call this luminary *Agastya*, a son of Varuna, the water goddess.

9. Canopus: Một ngôi sao trắng cực kỳ sáng nằm trong chòm sao Argo, Con Thuyền, ở 14° ♋ 16′ kinh độ hoàng đạo. Ở Ai Cập cổ đại, Canopus đặc biệt được tôn kính. Trong tôn giáo của miền nam đất nước ấy, nó được thờ phụng như một hình tượng của vị thần nước. Vì Argo là một chòm sao gắn với sông Nile, Canopus cũng nhận được vinh dự trở thành "Ngôi Sao của Osiris." Người Ấn giáo gọi nguồn sáng này là *Agastya*, một người con của Varuna, nữ thần nước.

Its name is derived from that of the chief pilot of the fleet which sailed under Menelaus during the Trojan wars. Upon the return voyage from Troy, Canopus died in a small

Tên của nó bắt nguồn từ tên của hoa tiêu trưởng hạm đội đã đi theo Menelaus trong các cuộc chiến thành Troy. Trên chuyến trở về từ Troy, Canopus qua đời tại một thành phố nhỏ

city near Alexandria. Menelaus decided to honor his helmsman by naming both the city (which is now in ruins) and the great star after him.

gần Alexandria. Menelaus quyết định tôn vinh người lái tàu của mình bằng cách đặt tên ông cho cả thành phố, nay đã thành phế tích, và ngôi sao lớn.

It is a little wonder then that this star is related to travelers in general and sea journeys in particular. Ptolemy says that it has the combined nature of Saturn and Jupiter and is especially good for serious-minded individuals who like to study and teach. Ebertin notes that it is often found in the horoscopes of writers and film actors as well as other people who have to travel as a part of their profession.

Vì vậy, không có gì lạ khi ngôi sao này liên hệ với những người lữ hành nói chung và các chuyến hải hành nói riêng. Ptolemy nói rằng nó có bản chất kết hợp của Sao Thổ và Sao Mộc, và đặc biệt tốt cho những cá nhân nghiêm túc thích học hỏi và giảng dạy. Ebertin ghi nhận rằng nó thường được tìm thấy trong các lá số chiêm tinh của nhà văn và diễn viên điện ảnh, cũng như những người khác phải đi lại như một phần nghề nghiệp của họ.

I have found Canopus conj. Mercury in French President Pompidou's chart; conj. the Sun in the nativity of Ringo Starr; conj. the M.C. in John Lennon's map; conj. Venus in Mata Hari's nativity; conj. Mars in Isadora Duncan's; and finally conj. Jupiter in Bobby Fischer's and George Harrison's horoscopes.

Tôi đã thấy Canopus đồng vị Sao Thủy trong lá số chiêm tinh của Tổng thống Pháp Pompidou; đồng vị Mặt Trời trong lá số sinh của Ringo Starr; đồng vị Thiên Đỉnh trong bản đồ của John Lennon; đồng vị Sao Kim trong lá số sinh của Mata Hari; đồng vị Sao Hỏa trong lá số của Isadora Duncan; và cuối cùng đồng vị Sao Mộc trong các lá số chiêm tinh của Bobby Fischer và George Harrison.

10. Deneb Adige or Deneb in the Swan: A brilliant, white star of the first magnitude. It is located at 4° ♋ 46′ in the constellation of Cygnus, the Swan. Deneb means "Tail" in Arabic; its full name is *Al Dhanab al Dajajah*, meaning "The Hen's Tail." This star partakes of the nature of Venus and Mercury combined and as such it is favorable for musical and other artistic endeavors as well as contributing toward a quick intellect.

10. Deneb Adige hay Deneb trong Thiên Nga: Một ngôi sao trắng rực rỡ thuộc cấp sáng thứ nhất. Nó nằm ở 4° ♋ 46′ trong chòm sao Cygnus, Thiên Nga. Deneb nghĩa là "Đuôi" trong tiếng Ả Rập; tên đầy đủ của nó là *Al Dhanab al Dajajah*, nghĩa là "Đuôi Gà Mái." Ngôi sao này mang bản chất kết hợp của Sao Kim và Sao Thủy, và như vậy nó thuận lợi cho các nỗ lực âm nhạc và nghệ thuật khác, đồng thời góp phần tạo nên một trí tuệ nhanh nhạy.

It is found conj. the Sun in the horoscopes of Frédéric Chopin, George Harrison, Peter Fonda, and George Washington. The American artist Norman Rockwell has Venus conj. Deneb Adige, while the great contemporary astrologer Dane Rudhyar has it

Nó được thấy đồng vị Mặt Trời trong các lá số chiêm tinh của Frédéric Chopin, George Harrison, Peter Fonda và George Washington. Nghệ sĩ Mỹ Norman Rockwell có Sao Kim đồng vị Deneb Adige, trong khi nhà chiêm tinh đương đại vĩ đại Dane Rudhyar có nó đồng vị

conj. his Mercury.

11. Fomalhaut: A very bright, reddish star in the constellation of Piscis Austrinis, or "The Southern Fish." Its zodiacal longitude is 3° ♓ 09′, which places it very close to Deneb Adige.

Fomalhaut derives its name from the Arabic *fun-el-Hut*, meaning "The Fish's Mouth." It was one of the four Royal Stars of ancient Persia, where it marked the winter solstice around 3000 B.C. The French astronomer Flammarion says that it was then known as *Hastorang*. Later on, in classical Greek times (c. 500 B.C.), Fomalhaut was the object of worship during the sunrise services at the temple of Demeter at Eleusis.

Although it is described as a star with an influence like that of Venus and Mercury combined, a strong Neptunian characteristic is also noted, especially in the samples studied by this writer. Fomalhaut can be extremely helpful, although it has also been known to take away its benefits through subterfuge and a slow dissipation of energy. Naturally the entire chart has to be carefully considered before a final judgment can be made.

I have found it conj. the Sun in the charts of Sybil Leek, Edward Kennedy, and the Hindu mystic Ramakrishna. It is conj. Venus in Hugh Hefner's chart, as well as conj. this planet in Richard Nixon's chart.

12. Procyon: A very bright, yellowish white star, situated in the constellation of Canis Minor, the "Little Dog," at the zodiacal longitude of 25° ♋ 10′. Its name comes from the classical Greek and means "before the dog," a reference to its rising in the heavens before Sirius, the Dog Star.

Sao Thủy của ông.

11. Fomalhaut: Một ngôi sao rất sáng, hơi đỏ, trong chòm sao Piscis Austrinis, hay "Cá Phương Nam." Kinh độ hoàng đạo của nó là 3° ♓ 09′, đặt nó rất gần Deneb Adige.

Fomalhaut bắt nguồn tên từ tiếng Ả Rập *fun-el-Hut*, nghĩa là "Miệng Cá." Nó là một trong bốn Ngôi Sao Hoàng Gia của Ba Tư cổ đại, nơi nó đánh dấu điểm chí mùa đông khoảng năm 3000 trước Công nguyên Nhà thiên văn Pháp Flammarion nói rằng khi ấy nó được biết đến là *Hastorang*. Về sau, trong thời Hy Lạp cổ điển, khoảng năm 500 trước Công nguyên, Fomalhaut là đối tượng thờ phụng trong các nghi thức lúc mặt trời mọc tại đền Demeter ở Eleusis.

Dù nó được mô tả là một ngôi sao có ảnh hưởng giống như sự kết hợp của Sao Kim và Sao Thủy, một đặc tính Sao Hải Vương mạnh mẽ cũng được ghi nhận, đặc biệt trong các mẫu do tác giả này nghiên cứu. Fomalhaut có thể cực kỳ hữu ích, dù người ta cũng biết nó có thể lấy đi các lợi ích của mình thông qua sự lẩn tránh và sự tiêu tán năng lượng chậm chạp. Đương nhiên, toàn bộ lá số chiêm tinh phải được xem xét cẩn thận trước khi có thể đưa ra phán đoán cuối cùng.

Tôi đã thấy nó đồng vị Mặt Trời trong các lá số chiêm tinh của Sybil Leek, Edward Kennedy và nhà thần bí Ấn giáo Ramakrishna. Nó đồng vị Sao Kim trong lá số chiêm tinh của Hugh Hefner, cũng như đồng vị hành tinh này trong lá số chiêm tinh của Richard Nixon.

12. Procyon: Một ngôi sao rất sáng, trắng hơi vàng, nằm trong chòm sao Canis Minor, "Chó Nhỏ," ở kinh độ hoàng đạo 25° ♋ 10′. Tên của nó xuất phát từ tiếng Hy Lạp cổ điển và có nghĩa là "trước con chó," ám chỉ việc nó mọc trên bầu trời trước Sirius, Ngôi Sao Chó.

It possesses some of the more negative influences of Mars and Mercury in that it causes hasty judgments which can lead to erroneous decisions. It causes an active life, but one in which violence can often appear. It does add to a sharp and penetrating mind and contributes to a clever tongue so that finding it conj. the Sun in Phyllis Diller's and Red Skelton's charts comes as no surprise. The more dangerous aspects of this star's effects can be seen in its position in JFK's chart, where it is conj. the M.C.; conj. the Moon in the late prime minister of South Africa, Hendrik Verwoerd, who was assassinated; conj. the Sun in the chart of James Cagney, an actor best known for his gangster and "tough-man" roles; conj. The Sun in mystery writer Erie Stanley Gardner's natal chart; and conj. the Sun in the horoscope of astronaut John Glenn.[7]

Nó sở hữu một số ảnh hưởng tiêu cực hơn của Sao Hỏa và Sao Thủy, ở chỗ nó gây ra các phán đoán vội vàng có thể dẫn đến những quyết định sai lầm. Nó tạo ra một đời sống năng động, nhưng là một đời sống trong đó bạo lực thường có thể xuất hiện. Nó có thêm vào một thể trí sắc bén và thấu suốt, đồng thời góp phần tạo nên một chiếc lưỡi khéo léo, nên việc thấy nó đồng vị Mặt Trời trong các lá số chiêm tinh của Phyllis Diller và Red Skelton không có gì đáng ngạc nhiên. Các phương diện nguy hiểm hơn trong tác động của ngôi sao này có thể thấy trong vị trí của nó trong lá số chiêm tinh của JFK, nơi nó đồng vị Thiên Đỉnh; đồng vị Mặt Trăng trong lá số của cố thủ tướng Nam Phi Hendrik Verwoerd, người đã bị ám sát; đồng vị Mặt Trời trong lá số chiêm tinh của James Cagney, diễn viên nổi tiếng nhất với các vai xã hội đen và "người cứng rắn"; đồng vị Mặt Trời trong lá số chiêm tinh bản mệnh của nhà văn truyện bí ẩn Erie Stanley Gardner; và đồng vị Mặt Trời trong lá số chiêm tinh của phi hành gia John Glenn.7

Ebertin points to a very interesting example of the effects of this star which will also give the reader some idea how to combine the positions of the fixed stars and the daily transits of the planets. Ebertin documents the life of Dr. Hugo Eckener, a scientist who was intimately involved with the zeppelin. Eckener has Procyon conj. his natal M.C., and when Pluto by transit came to this degree of the Zodiac, the *Hin-denburg* catastrophe occurred.[8]

Ebertin chỉ ra một ví dụ rất thú vị về các tác động của ngôi sao này, điều cũng sẽ cho độc giả một ý niệm về cách kết hợp các vị trí của các định tinh và các quá cảnh hằng ngày của các hành tinh. Ebertin ghi lại đời sống của Tiến sĩ Hugo Eckener, một nhà khoa học liên hệ mật thiết với khinh khí cầu zeppelin. Eckener có Procyon đồng vị Thiên Đỉnh bản mệnh, và khi Sao Diêm Vương quá cảnh đến độ này của Hoàng đạo, thảm họa *Hin-denburg* đã xảy ra.8

13. Regulus: The faintest of the first-magnitude stars in brilliance but certainly not in importance. It is found in the constellation of Leo at a zodiacal longitude of 29° ♌ 08′. Regulus means "The Little King" but is also frequently called *Cor Leonis*, "The Heart of the Lion." It was one of the four Royal Stars of Persia, where it marked the summer solstice.

13. Regulus: Ngôi sao mờ nhất trong các sao cấp sáng thứ nhất về độ rực rỡ, nhưng chắc chắn không phải về tầm quan trọng. Nó được tìm thấy trong chòm sao Sư Tử ở kinh độ hoàng đạo 29° ♌ 08′. Regulus nghĩa là "Tiểu Vương," nhưng cũng thường được gọi là *Cor Leonis*, "Trái Tim Sư Tử." Nó là một trong bốn Ngôi Sao Hoàng Gia của Ba Tư, nơi nó đánh

In addition, it was also called *Malikiyy*, "Kingly," in Arabia; *Magha*, "The Mighty," in India; and *Sharru*, "The King," in ancient Babylonia.

Regulus pertains, of course, to the nature of Jupiter with the added influence of Mars, which adds dynamism and enterprise to its vibration. Its effects seem to raise people to great heights of power but it does not necessarily make these positions permanent. George Wallace, for example, has Regulus conj. the Moon in his chart and Jackie Kennedy Onassis has this fixed star at her M.C. In Henry Ford's chart, Mars is conj. this luminary.

Regulus is also associated with people of importance such as rulers and political leaders. Former Vice-President Agnew has his Saturn conj. this star, which bears out the impermanence of power sometimes associated with its influence. On a more positive level, Regulus, working through Venus or Jupiter, may give great wealth and popularity, if, of course, the rest of the chart is in accord. We find it conj. Venus in the horoscopes of Charlton Heston and Janet Leigh and conj. Jupiter in the maps of Maureen O'Hara, science fiction writer Ray Bradbury, and boxer Joe Frazier.

14. Rigel: An extremely bright, bluish white star, located at the base of the constellation of Orion, the Hunter. Its zodiacal longitude is 16° ♊ 08′. Rigel gets its name from the Arabic *Rijl*, meaning "The Foot." Rigel's influence is quite contradictory, since Ptolemy, as well as 17th-century English astrologer William Lilly, attributes a nature not unlike a combination of Jupiter and Saturn to it. Ebertin and other contemporary writers give it a Mars-Jupiter

dấu điểm chí mùa hè. Ngoài ra, nó cũng được gọi là *Malikiyy*, "Vương Giả," ở Ả Rập; *Magha*, "Đấng Hùng Mạnh," ở Ấn Độ; và *Sharru*, "Nhà Vua," ở Babylon cổ đại.

Dĩ nhiên, Regulus thuộc về bản chất của Sao Mộc với ảnh hưởng bổ sung của Sao Hỏa, điều thêm tính năng động và tinh thần xông pha vào rung động của nó. Các tác động của nó dường như nâng con người lên những đỉnh cao quyền lực lớn, nhưng nó không nhất thiết làm cho các vị trí ấy trở nên lâu dài. Chẳng hạn, George Wallace có Regulus đồng vị Mặt Trăng trong lá số chiêm tinh của ông, và Jackie Kennedy Onassis có định tinh này ở Thiên Đỉnh của bà. Trong lá số chiêm tinh của Henry Ford, Sao Hỏa đồng vị nguồn sáng này.

Regulus cũng liên hệ với những người có tầm quan trọng như các nhà cai trị và lãnh đạo chính trị. Cựu Phó Tổng thống Agnew có Sao Thổ đồng vị ngôi sao này, điều xác nhận tính không bền vững của quyền lực đôi khi gắn với ảnh hưởng của nó. Ở mức tích cực hơn, Regulus, khi hoạt động qua Sao Kim hoặc Sao Mộc, có thể đem lại sự giàu có lớn và sự nổi tiếng, nếu, dĩ nhiên, phần còn lại của lá số chiêm tinh phù hợp. Chúng ta thấy nó đồng vị Sao Kim trong các lá số chiêm tinh của Charlton Heston và Janet Leigh, và đồng vị Sao Mộc trong các bản đồ của Maureen O'Hara, nhà văn khoa học viễn tưởng Ray Bradbury và võ sĩ quyền Anh Joe Frazier.

14. Rigel: Một ngôi sao trắng xanh cực kỳ sáng, nằm ở đáy chòm sao Orion, Thợ Săn. Kinh độ hoàng đạo của nó là 16° ♊ 08′. Rigel lấy tên từ tiếng Ả Rập *Rijl*, nghĩa là "Bàn Chân." Ảnh hưởng của Rigel khá mâu thuẫn, vì Ptolemy, cũng như nhà chiêm tinh Anh thế kỷ 17 William Lilly, quy cho nó một bản chất không khác mấy sự kết hợp của Sao Mộc và Sao Thổ. Ebertin và các tác giả đương đại khác gán cho nó ảnh hưởng Sao Hỏa-Sao Mộc. Tác giả này

influence. This writer is of the opinion that Rigel is very prominent when acting within the sphere of Jupiter and Saturn, i.e., politics, government, law, and situations which are international in scope. It should be noted, however, that as the following examples indicate, a very strong martial overtone is quite marked in its effects.

cho rằng Rigel rất nổi bật khi hoạt động trong phạm vi của Sao Mộc và Sao Thổ, tức là chính trị, chính quyền, luật pháp và các tình huống có phạm vi quốc tế. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng như các ví dụ sau cho thấy, một âm hưởng Sao Hỏa rất mạnh khá rõ trong các tác động của nó.

Richard Nixon has Rigel conj. his M.C. and JFK had Rigel conj. his Venus, an excellent indication of marriage to a strong and influential woman. Rigel can also be noted as being conj. to astronaut Neil Armstrong's Mars and to Generalissimo Franco's Moon.

Richard Nixon có Rigel đồng vị Thiên Đỉnh của ông, và JFK có Rigel đồng vị Sao Kim của ông, một chỉ dấu tuyệt vời về hôn nhân với một phụ nữ mạnh mẽ và có ảnh hưởng. Rigel cũng có thể được ghi nhận là đồng vị Sao Hỏa của phi hành gia Neil Armstrong và Mặt Trăng của Đại nguyên soái Franco.

25. Sirius: The brightest star in the northern hemisphere. If we viewed our own Sun at the same distance we view Sirius (8 light-years), we would find that Sirius was 40 times as bright as Sol. Sirius is also called the "Dog Star"; as its name implies, it is found in the constellation of Canis Major, at the zodiacal longitude of 13° ♋ 24′.

25. Sirius: Ngôi sao sáng nhất ở bán cầu bắc. Nếu chúng ta nhìn Mặt Trời của chính mình ở cùng khoảng cách mà chúng ta nhìn Sirius, tức 8 năm ánh sáng, chúng ta sẽ thấy Sirius sáng gấp 40 lần Sol. Sirius cũng được gọi là "Ngôi Sao Chó"; như tên gọi ngụ ý, nó được tìm thấy trong chòm sao Canis Major, ở kinh độ hoàng đạo 13° ♋ 24′.

Its history is long and complex, for its brilliance made it a focal point of worship during the classical periods. Its current name first appears in the Greek poetry of Hesiod (800 B.C.) and is derived from the adjective *seirios*, meaning "sparkling" or "scorching," although one could also find reason to trace its name to that of the Egyptian god Osiris.[9]

Lịch sử của nó dài và phức tạp, vì độ rực rỡ của nó khiến nó trở thành một tiêu điểm thờ phụng trong các thời kỳ cổ điển. Tên hiện nay của nó lần đầu xuất hiện trong thơ Hy Lạp của Hesiod, năm 800 trước Công nguyên, và bắt nguồn từ tính từ *seirios*, nghĩa là "lấp lánh" hoặc "thiêu đốt," dù người ta cũng có thể tìm lý do để truy nguyên tên nó đến vị thần Ai Cập Osiris.9

If Sirius is well placed in a chart, it will contribute to the amassing of wealth and the acquisition of fame and honor. Its influence is equated with a combination of the effects of Jupiter and Mars; thus, there is a touch of extremism and violence attached to its vibrations. If configured with a strong and negative Mars or Uranus, for example, which are not modified by the softening rays of the

Nếu Sirius được đặt tốt trong một lá số chiêm tinh, nó sẽ góp phần vào việc tích lũy của cải và đạt được danh tiếng cùng vinh dự. Ảnh hưởng của nó được đồng hóa với sự kết hợp các tác động của Sao Mộc và Sao Hỏa; do đó, có một chút cực đoan và bạo lực gắn với các rung động của nó. Chẳng hạn, nếu được cấu hình với một Sao Hỏa hoặc Sao Thiên Vương mạnh và tiêu cực, không được điều chỉnh bởi các tia

benefics, Sirius can help to bring about some very difficult circumstances. The latter are usually associated with ambition and its consequent overemphatic self-assertions.

làm dịu của các cát tinh, Sirius có thể góp phần tạo nên một số hoàn cảnh rất khó khăn. Những hoàn cảnh sau thường liên hệ với tham vọng và các sự tự khẳng định quá mức theo sau nó.

In the sample charts the author has found Sirius conj. the Ascendant in Einstein's chart, conj. Mars and Venus in singer Tom Jones's nativity, conj. the Sun in the charts of Ringo Starr and author Hermann Hesse, and conj. Jupiter in the nativity of Baba Ram Dass (né Richard Alpert). In this position one could expect help from religious personnel, one's father, and many beneficial journeys. All of these circumstances seem to run true in Baba Ram Das's life. One should note, however, that he also has Jupiter conj. Pluto in the 1st House, so that we can see that the positive strength of Sirius would serve to reinforce these natal tendencies.

Trong các lá số chiêm tinh mẫu, tác giả đã thấy Sirius đồng vị điểm mọc trong lá số chiêm tinh của Einstein, đồng vị Sao Hỏa và Sao Kim trong lá số sinh của ca sĩ Tom Jones, đồng vị Mặt Trời trong các lá số chiêm tinh của Ringo Starr và tác giả Hermann Hesse, và đồng vị Sao Mộc trong lá số sinh của Baba Ram Dass, tên khai sinh là Richard Alpert. Ở vị trí này, người ta có thể mong đợi sự giúp đỡ từ người trong tôn giáo, từ cha mình, và nhiều chuyến đi có lợi. Tất cả các hoàn cảnh này dường như đều đúng trong đời sống của Baba Ram Das. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng ông cũng có Sao Mộc đồng vị Sao Diêm Vương trong nhà 1, để chúng ta có thể thấy rằng sức mạnh tích cực của Sirius sẽ phục vụ việc củng cố các khuynh hướng bản mệnh này.

16. Spica: This is also a brilliant white star located in the constellation of Virgo, at the zodiacal longitude of 23° ♍ 09′. The name of this fixed star signifies its celestial position, i.e., the "Shaft" (of Wheat) held in the Virgin's left hand. If the reader will consult Table 3, he or she will see that Spica's latitudinal position places it very close to the ecliptic, adding to its importance when found in a prominent position in a given nativity.

16. Spica: Đây cũng là một ngôi sao trắng rực rỡ nằm trong chòm sao Xử Nữ, ở kinh độ hoàng đạo 23° ♍ 09′. Tên của định tinh này biểu thị vị trí thiên thể của nó, tức là "Bó" lúa mì được cầm trong tay trái của Trinh Nữ. Nếu độc giả tham khảo Bảng 3, ông hoặc bà sẽ thấy rằng vị trí vĩ độ của Spica đặt nó rất gần hoàng đạo, làm tăng tầm quan trọng của nó khi được tìm thấy ở một vị trí nổi bật trong một lá số sinh nhất định.

Spica is said to be akin to the nature of Venus and Mars. It can be seen to contribute to success in the arts and sciences. This is especially the case if the star is conjoined with Venus, Jupiter, Mercury, the Moon, or the Ascendant. Oscar Wilde, Nietzsche, Arthur Schlesinger, Jr., P. G. Wodehouse, C. P. Snow, John Kenneth Galbraith, and Gunter Grass all have Spica conj. the Sun.[10]

Spica được nói là tương cận với bản chất của Sao Kim và Sao Hỏa. Có thể thấy nó góp phần vào thành công trong nghệ thuật và khoa học. Điều này đặc biệt đúng nếu ngôi sao này đồng vị với Sao Kim, Sao Mộc, Sao Thủy, Mặt Trăng hoặc điểm mọc. Oscar Wilde, Nietzsche, Arthur Schlesinger, Jr., P. G. Wodehouse, C. P. Snow, John Kenneth Galbraith và Gunter Grass đều có Spica đồng vị Mặt Trời.10

17. Vega: A bright, pale sapphire-colored star situated in the lower part of the constellation of Lyra. It is found at the zodiacal longitude of 14° ♑ 36′. Its name comes from the Arabic *Al Waki*, meaning "The Falling One." In the Middle Ages it was known as *Vultur Cadens*, "The Falling Vulture." This is interesting because to the ancient Egyptians, Vega was *Ma'at*, "The Vulture Star," and held an important place in their cosmology. Vega was the pole star around 11,500 B.C. and will again be the pole star circa 13,500 A.D.

17. Vega: Một ngôi sao sáng, màu lam ngọc nhạt, nằm ở phần dưới của chòm sao Lyra. Nó được tìm thấy ở kinh độ hoàng đạo 14° ♑ 36′. Tên của nó xuất phát từ tiếng Ả Rập *Al Waki*, nghĩa là "Kẻ Đang Rơi." Vào thời Trung cổ, nó được biết là *Vultur Cadens*, "Kền Kền Đang Rơi." Điều này thú vị vì đối với người Ai Cập cổ đại, Vega là *Ma'at*, "Ngôi Sao Kền Kền," và giữ một vị trí quan trọng trong vũ trụ luận của họ. Vega là sao cực khoảng năm 11.500 trước Công nguyên và sẽ lại là sao cực vào khoảng năm 13.500 sau Công nguyên

When well placed in connection with the more positive influences of the planets, Vega contributes to one's artistic and scientific interests and abilities, for its vibrations correspond to a blending of Venus with Mercury and Neptune. Vega can also contribute to lavish tastes and is known for a propensity toward overindulgence of the senses. If Vega is well configured with the Moon, one's philosophical and/or occult leanings may be emphasized. This is certainly the case in the lives of the German philosopher Hermann Keyserling and the famed occultist and astrologer Elbert Benjamine (also known as C. C. Zain).

Khi được đặt tốt trong liên hệ với các ảnh hưởng tích cực hơn của các hành tinh, Vega góp phần vào các mối quan tâm và năng lực nghệ thuật cùng khoa học của một người, vì các rung động của nó tương ứng với sự pha trộn Sao Kim với Sao Thủy và Sao Hải Vương. Vega cũng có thể góp phần vào thị hiếu xa hoa và được biết đến với khuynh hướng buông thả quá mức các giác quan. Nếu Vega được cấu hình tốt với Mặt Trăng, các khuynh hướng triết học hoặc huyền môn của một người có thể được nhấn mạnh. Điều này chắc chắn đúng trong đời sống của triết gia Đức Hermann Keyserling và nhà huyền môn kiêm chiêm tinh gia nổi tiếng Elbert Benjamine, cũng được biết là C. C. Zain.

Vega is conj. Mercury in the charts of science fiction writer Arthur Clarke and of Nostradamus. It is conj. Venus in Indira Gandhi's natus as well as Robert Kennedy's and it is conj. Jupiter in Boris Spassky's map. Finally we see that Vega is conj. Mars in Eisenhower's horoscope and conj. the Sun in Sir Isaac Newton's.

Vega đồng vị Sao Thủy trong các lá số chiêm tinh của nhà văn khoa học viễn tưởng Arthur Clarke và của Nostradamus. Nó đồng vị Sao Kim trong lá số sinh của Indira Gandhi cũng như của Robert Kennedy, và nó đồng vị Sao Mộc trong bản đồ của Boris Spassky. Cuối cùng, chúng ta thấy Vega đồng vị Sao Hỏa trong lá số chiêm tinh của Eisenhower và đồng vị Mặt Trời trong lá số của Ngài Isaac Newton.

Table 3. Compendium of the Fixed Stars

Bảng 3. Tóm lược các Định Tinh

[1]Vivian E. Robson, *The Fixed Stars and*

1Vivian E. Robson, *Các Định Tinh và Chòm Sao*

Constellations in Astrology (New York: Samuel Weiser, Inc., The Aquarian Press, 1969), p. 103: "The following orbs may be allowed for conjunctions *and oppositions*: for a 1st magnitude star, 7°30′ for a 2nd magnitude, 5°30′ for a 3rd magnitude, 3°40′ and for a 4th magnitude P30′." (Italics added.)

trong Chiêm Tinh Học (New York: Samuel Weiser, Inc., The Aquarian Press, 1969), tr. 103: "Các độ lệch sau có thể được cho phép đối với các đồng vị *và đối vị*: đối với sao cấp sáng thứ nhất, 7°30′; đối với cấp sáng thứ hai, 5°30′; đối với cấp sáng thứ ba, 3°40′; và đối với cấp sáng thứ tư, P30′." (In nghiêng được thêm.)

[2]Ebertin-Hoffmann, *Fixed Stars and Their Interpretation* (Aalen, West Germany: Ebertin-Verlag, 1971), p. 10: "For practical use, we would like to point out that only fixed stars in conjunction with other stellar bodies with small orbs should be used, if possible one should work with no more than 30′. *Perhaps if one had a larger collection of cases, one could also use the opposition.*" (Italics added.)

2Ebertin-Hoffmann, *Định Tinh và Cách Diễn Giải Chúng* (Aalen, Tây Đức: Ebertin-Verlag, 1971), tr. 10: "Để sử dụng thực tiễn, chúng tôi muốn chỉ ra rằng chỉ nên dùng các định tinh đồng vị với những thiên thể khác có độ lệch nhỏ; nếu có thể, người ta nên làm việc với không quá 30′. *Có lẽ nếu có một bộ trường hợp lớn hơn, người ta cũng có thể dùng đối vị.*" (In nghiêng được thêm.)

[3]The validity of the square of an important star is still under discussion. It seems to have some influence but only when combined with other aspects and/or important transits to sensitive areas. Much more research is needed, however, in order to make a true evaluation of the 90° angle as it relates to the fixed stars.

3Giá trị của góc vuông của một ngôi sao quan trọng vẫn còn đang được thảo luận. Nó dường như có một ảnh hưởng nào đó, nhưng chỉ khi kết hợp với các góc hợp khác hoặc các quá cảnh quan trọng đến những vùng nhạy cảm. Tuy nhiên, cần nhiều nghiên cứu hơn nữa để đưa ra một đánh giá đúng về góc 90° khi nó liên hệ với các định tinh.

[4]Ptolemy, *Tetrabiblios*, 1:9.

4Ptolemy, *Tetrabiblios*, 1:9.

[5]Do not confuse Centaurus with Sagittarius. the Archer. who is also. at times. depicted as a Centaur.

5Đừng nhầm Centaurus với Nhân Mã, Người Bắn Cung, đôi khi cũng được mô tả như một Nhân Mã.

[6]About 275,000 times the distance from the Sun to the Earth. which is about 93 million miles.

6Khoảng 275.000 lần khoảng cách từ Mặt Trời đến Trái Đất, tức khoảng 93 triệu dặm.

[7]The interested researcher might note that Procyon is directly opposite the Sun in Martin Luther King, Jr.'s natal chart.

7Nhà nghiên cứu quan tâm có thể lưu ý rằng Procyon đối vị trực tiếp với Mặt Trời trong lá số chiêm tinh bản mệnh của Martin Luther King, Jr.

[8]The huge airship burned in 1937, killing 36 passengers and crew. This put an end to the

8Chiếc khí cầu khổng lồ bốc cháy năm 1937, làm chết 36 hành khách và thành viên phi

idea of using airships for purposes of commercial travel. Pluto, of course, is closely associated with the total annihilation of a given set of circumstances.

hành đoàn. Điều này chấm dứt ý tưởng dùng khí cầu cho mục đích du lịch thương mại. Dĩ nhiên, Sao Diêm Vương liên hệ mật thiết với sự hủy diệt toàn diện một tập hợp hoàn cảnh nhất định.

[9]The Egyptians especially venerated this fixed star and used a dog for its hieroglyph. It is quite prominent in the famous Zodiac of Denderah, where it is symbolized as the resting place of the soul of Isis—thus a very favorable luminary. The Egyptians had a very complex theological system which allowed for the merger of one god or goddess into another and for a constant interchange of diverse characteristics and attributes. This is why Sirius could at the same time be identified with Osiris and Isis.

9Người Ai Cập đặc biệt tôn kính định tinh này và dùng hình con chó làm chữ tượng hình của nó. Nó rất nổi bật trong Hoàng đạo Denderah nổi tiếng, nơi nó được biểu tượng hóa như nơi an nghỉ của linh hồn Isis—do đó là một nguồn sáng rất thuận lợi. Người Ai Cập có một hệ thống thần học rất phức tạp, cho phép sự hòa nhập của một nam thần hoặc nữ thần vào một vị khác và sự trao đổi liên tục các đặc tính cùng thuộc tính đa dạng. Đây là lý do Sirius có thể đồng thời được đồng nhất với Osiris và Isis.

10Since Spica is so close to Arcturus (by longitude, not latitude), a blend of their influences may be found to exist. Spica's vibrations, however, should dominate unless the longitudinal position of the planet or point in question is much closer to Arcturus in longitude. This is one reason why the positions of the natal planets and the fixed stars have to be calculated with care. This is especially so where there are two fixed stars in such close proximity as are Spica and Arcturus, or Fomalhaut and Deneb Adige.

10Vì Spica rất gần Arcturus, xét theo kinh độ chứ không phải vĩ độ, nên có thể thấy tồn tại một sự pha trộn các ảnh hưởng của chúng. Tuy nhiên, các rung động của Spica nên chiếm ưu thế, trừ khi vị trí kinh độ của hành tinh hoặc điểm đang xét gần Arcturus hơn nhiều về kinh độ. Đây là một lý do vì sao các vị trí của các hành tinh bản mệnh và các định tinh phải được tính toán cẩn thận. Điều này đặc biệt đúng khi có hai định tinh ở gần nhau như Spica và Arcturus, hoặc Fomalhaut và Deneb Adige.

Name and Magnitude	Constellation	Longitude (1950)	phẩm tính	Latitude	Declination
Deneb Kaitos (2)	Cetus	1°♈51′	♄	20°46′ S	18°25′ S
Algenib (2)	Pegasus	8°♈31′	♂ ☿	12°36′ N	14°44′ N
Sirrah (2)	Andromeda	13°♈40′	♃ ♀	25°41′ N	28°39′ N
El Sharatan (3)	Aries	3°♉17′	♂ ♄	8°29′ N	20°25′ N
Hamal (2)	Aries	6°♉59′	♂ ♄	9°58′ N	23°05′ N
Schedar (2)	Cassiopeia	7°♉07′	♄ ♀	9°58′ N	56°07′ N
Alycyone (3)	Taurus	29°♉19′	☽ ♂	4°02′ N	23°52′ N
Prima Hyadum (4)	Taurus	5°♊06′	♄ ☿	5°44′ S	15°26′ N
Aldebaran (1)	Taurus	9°♊06′	♂	5°28′ S	16°21′ N
Rigel (0)	Orion	16°♊08′	♃ ♂	31°08′ S	8°18′ S
Bellatrix (2)	Orion	20°♊16′	♂ ☿	16°50′ S	6°17′ N
Capella (0)	Auriga	21°♊10′	☿ ♂	22°55′ N	45°55′ N
Polaris (2)	Ursa Minor	27°♊54′	♄ ☉ ♀	66°05′ N	88°53′ N
Betelgeuse (0)	Orion	28°♊04′	♂ ☿	16°02′ S	7°24′ N
Alhena (2)	Gemini	8°♋24′	☿ ♀	6°45′ S	16°28′ N
Sirius (−1)	Canis Major	13°♋24′	♃ ♂	39°35′ S	16°36′ S
Canopus (−1)	Argo Navis	14°♋16′	♃ ♄	75°50′ S	52°39′ S
Castor (2)	Gemini	22°♋35′	☿	10°05′ N	32°03′ N
Pollux (1)	Gemini	22°♋35′	♂	6°40′ N	28°13′ N
Procyon (0)	Canis Minor	25°♋10′	☿ ♂	16°00′ S	5°26′ N
Praesaepe (6)	Cancer	6°♌34′	☿ ☽	1°33′ N	20°15′ N
North Asellus (5)	Cancer	6°♌50′	♂ ☉	3°11′ N	21°46′ N
South Asellus (4)	Cancer	8°♌01′	♂ ☉	0°04′ N	18°27′ N
Kochab (2)	Ursa Minor	12°♌24′	♂	56°26′ N	74°39′ N
Acubens (4)	Cancer	12°♌56′	♂ ♄ ☿	5°05′ S	12°10′ N
Alphard (1)	Hydra	26°♌36′	♄ ♀ Ψ	22°23′ S	8°19′ S
Regulus (1)	Leo	29°♌08′	♃ ♂	0°28′ N	12°22′ N
Denebola (2)	Leo	20°♍57′	♄ ♀ ♅	12°16′ N	15°01′ N
Benetnash (2)	Ursa Major	26°♍08′	♂ ♅ ♄	53°56′ N	49°55′ N
Algorab (2)	Corvus	12°♎45′	♂ ♄	12°11′ S	16°04′ S
Spica (1)	Virgo	23°♎09′	♀ ♂	2°03′ S	10°45′ S
Arcturus (0)	Boötes	23°♎32′	♃ ♂	30°47′ N	19°36′ N
Acrux (1)	Southern Cross	11°♏11′	♃	52°52′ S	62°39′ S
South Scale (2)	Libra	14°♏23′	♂ ♃ (♄)	0°20′ N	15°43′ S
North Scale (2)	Libra	18°♏40′	♃ ☿	8°30′ N	9°05′ S
Beta Centauri (1)	Centaurus	23°♏06′	♀ ♃	44°09′ S	59°59′ S
Bungula (0)	Centaurus	28°♏51′	♀ ♃	42°34′ S	60°30′ S
Isidis (2)	Hổ Cáp	1°♐51′	♂ ♄	1°58′ S	22°23′ S
Antares (1)	Scorpio	9°♐04′	♂ ♃	4°34′ S	26°15′ S
Kaus Borealis (3)	Sagittarius	5°♑41′	♃ ♂	1°59′ S	25°35′ S
Ascella (3)	Sagittarius	12°♑56′	♃ ☿	7°10′ S	30°00′ S
Vega (0)	Lyra	14°♑36′	♀ ☿ Ψ	61°44′ N	38°43′ N
Altair (1)	Aquila	1°♒04′	♂ ♃ (☿)	29°18′ N	8°39′ N
Deneb Algedi (3)	Capricorn	22°♒50′	♄ ♃	2°35′ S	16°29′ S
Fomalhaut (1)	Piscis Austrinus	3°♓09′	♀ ☿ Ψ	21°08′ S	30°02′ S
Deneb Adige (1)	Cygnus	4°♓46′	♀ ☿ (Ψ)	59°55′ N	45°00′ N
Achernar (1)	Eridanus	14°♓35′	♃ (♅)	59°22′ S	57°39′ S

POSTSCRIPT – LỜI BẠT

Astrology is a system of thought. It is a symbolic language which has a structure, order, and form. The astrologer acts as a translator of that language, but instead of interpreting a passage from French into Russian, for example, the astrologer interprets celestial movement in terms of terrestrial occurrences. The astrologer is, in effect, "a transcendental translator." He or she relates the universal concepts contained within the planets, signs, and Houses of a chart to an

Chiêm tinh học là một hệ thống tư tưởng. Nó là một ngôn ngữ biểu tượng có cấu trúc, trật tự và hình thức. Nhà chiêm tinh hành động như một người phiên dịch ngôn ngữ ấy, nhưng thay vì diễn giải một đoạn từ tiếng Pháp sang tiếng Nga chẳng hạn, nhà chiêm tinh diễn giải chuyển động thiên thể theo các biến cố trần thế. Trên thực tế, nhà chiêm tinh là "một dịch giả siêu việt." Ông hoặc bà liên hệ các khái niệm phổ quát chứa trong các hành tinh, dấu hiệu và nhà của một lá số chiêm tinh với đời

individual's life (in natal work) or to the life of a nation (in mundane astrology).

sống của một cá nhân, trong công việc bản mệnh, hoặc với đời sống của một quốc gia, trong chiêm tinh học thế tục.

Astrology is as adaptable as Mankind, and like Mankind, must possess this adaptability in order to endure the continual changes in Man's evolution. The *science* of astrology is a product of the rational minds of the many thousands of its contributors across the millennia. The *essence* of astrology is something else altogether. The essence of astrology touches upon the mysteries of the Universe. Its essence *is* the mystery of the Universe! What we are dealing with in our studies, in our life, is the search for our own essence, for this and the essence of astrology is One in that great Mystery.

Chiêm tinh học có khả năng thích nghi như Nhân loại, và giống như Nhân loại, phải sở hữu khả năng thích nghi này để chịu đựng những thay đổi liên tục trong sự tiến hóa của Con Người. *Khoa học* chiêm tinh học là sản phẩm của những thể trí lý tính của nhiều ngàn người đã đóng góp cho nó qua các thiên niên kỷ. *Tinh túy* của chiêm tinh học lại là một điều hoàn toàn khác. Tinh túy của chiêm tinh học chạm đến các huyền nhiệm của Vũ Trụ. Tinh túy của nó *chính là* huyền nhiệm của Vũ Trụ! Điều chúng ta đang xử lý trong các nghiên cứu của mình, trong đời sống của mình, là cuộc tìm kiếm tinh túy của chính chúng ta, vì điều này và tinh túy của chiêm tinh học là Một trong Huyền Nhiệm vĩ đại ấy.

The devoted student and seeker of the Light will eventually tune into the energy behind the form of astrological science. So we must be careful that we do not become trapped by the mental processes which created and are still at work creating astrology or any other science. In short, the seeker should not be fooled into thinking that astrology is the end, the panacea; rather, astrology is but a means to a greater beginning. It is a link, a vehicle that may conduct us to a plane of consciousness which transcends not only language and science, but the concepts of language and science. Let us not forget the greater Goal as we pass through one of Its paths.

Người học tận tụy và người tìm kiếm Ánh Sáng rốt cuộc sẽ hòa điệu với năng lượng đằng sau hình thức của khoa học chiêm tinh. Vì vậy, chúng ta phải cẩn thận để không bị mắc kẹt bởi các tiến trình trí tuệ đã tạo ra và vẫn đang hoạt động để tạo ra chiêm tinh học hoặc bất cứ khoa học nào khác. Nói ngắn gọn, người tìm kiếm không nên bị đánh lừa mà nghĩ rằng chiêm tinh học là cứu cánh, là phương thuốc vạn năng; đúng hơn, chiêm tinh học chỉ là một phương tiện dẫn đến một khởi đầu lớn hơn. Nó là một mắt xích, một vận cụ có thể dẫn chúng ta đến một cõi tâm thức vượt lên không chỉ ngôn ngữ và khoa học, mà cả các khái niệm về ngôn ngữ và khoa học. Chúng ta đừng quên Mục Tiêu lớn hơn khi đi qua một trong các con đường của Nó.

Love, Light, and Blessings to all.

Tình thương, Ánh sáng và Phúc lành đến tất cả.

APPENDIX II – PHỤ LỤC II

ANSWERS TO EXERCISES – ĐÁP ÁN CÁC BÀI TẬP

The following are those answers which the reader cannot find directly within the body of the text:

Sau đây là những đáp án mà độc giả không thể tìm thấy trực tiếp trong phần thân văn bản:

Chapter 40

Chương 40

Chapter 41

Chương 41

Chapter 42

Chương 42

Note: 360° has to be added to the sum of the Asc. and Moon; Sun's longitudinal position is greater than that sum.

Ghi chú: 360° phải được cộng vào tổng của điểm mọc và Mặt Trăng; vị trí kinh độ của Mặt Trời lớn hơn tổng đó.

Note: In order to ascertain the zodiacal long, of the Part of Fortune, 360° had to be subtracted from the total as this figure is greater than 360.

Ghi chú: Để xác định kinh độ hoàng đạo của Điểm May Mắn, 360° phải được trừ khỏi tổng số vì con số này lớn hơn 360.

Chapter 43

Chương 43

Chapter 42, page 382

Chương 42, trang 382

trang 346

A. New York = EST; Los Angeles = PST; Paris = GMT; Rome = CET; Amsterdam = GMT; London = GMT; Madrid = GMT.
B. London = 1:00 a.m.; New York = 8:00 p.m.; Los Angeles = 5:00 p.m.
C. Denver = 1:15 p.m.; San Francisco = 12:15 p.m.; Geneva = 9:15 p.m.; Philadelphia = 3:15 p.m.
D. 1. 3/1—8:07 A.M. GMT
   2. 3/1—5:19 P.M. GMT
   3. 3/2—3:01 A.M. GMT
   4. 3/1—11:40 A.M. GMT
   5. 2/28—11:14 P.M. GMT

trang 348

1. 10:23 P.M. LMT
2. 9:23 A.M. LMT
3. 4:19 P.M. LMT
4. 1:50 A.M. LMT

trang 349

1. 8:19 A.M. CST
2. 3:48 P.M. MST
3. 4:17 A.M. GMT
4. 12:21 P.M. EST

trang 357

1.
```
   12:08:09
+   3:56
+        39
+       55
  15:64:103 = 16:05:43
```

2. 13:22:06
− 2:42
− 27
10:39:39
+ 1:22
10:40:61 = 10:41:01

3. 16:30:24
− 9:22
− 1:34
7:07:50
+ 58
7:07:108 = 7:08:48

trang 362

1a. May 22, 1947
New York City
Long. 74W—Lat. 40N43

3:00 p.m. EDST
− 1:00
2:00 p.m. EST
+ 04
2:04 p.m. LMT

3:57:04
+ 2:04
+ 21
+ 50
5:61:75 = 6:02:15 (Giờ thiên văn địa phương)

Đỉnh các nhà

Asc. = 0	♎ 52	7th. = 0	♈ 52
2nd. = 27	♏	8th. = 27	♉
3rd. = 27	♐	9th. = 27	♊
4th. = 1	♑	M.C. = 1	♋
5th. = 5	♒	11th. = 5	♌
6th. = 5	♓	12th. = 5	♍

(⊕ bị kẹp trong nhà thứ 3; ♆ bị kẹp trong nhà thứ 9.)

1b. December 12, 1958
Denver, Colorado

3:00 A.M. MST (chính xác trên kinh tuyến múi giờ nên 3:00 A.M. cũng = LMT)
17:22:43
– 9
– 1:30
8:21:13
+ 1:10
8:22:23 = Giờ sao địa phương

Các đỉnh nhà

Điểm mọc = 28 ♎ 07	Nhà thứ 7 = 28 ♈ 07
Nhà thứ 2 = 26 ♏	Nhà thứ 8 = 26 ♉
Nhà thứ 3 = 28 ♐	Nhà thứ 9 = 28 ♊
Nhà thứ 4 = 3 ♒	Thiên Đỉnh = 3 ♌
Nhà thứ 5 = 6 ♓	Nhà thứ 11 = 6 ♍
Nhà thứ 6 = 5 ♈	Nhà thứ 12 = 5 ♎

(♐ bị kẹp ở nhà thứ 3; ♊ bị kẹp ở nhà thứ 9.)

Trang 380

1a. Mặt Trăng = 24 ♊ 17	= 264°	17'
+ Điểm Mọc = 10 ♉ 14	= 40	14
	304	31
	+ 360	00
	664	31
- Mặt Trời = 19 ♊ 20	= 349	20
	315	11
Fortuna (⊕)	= 15 ♒	11

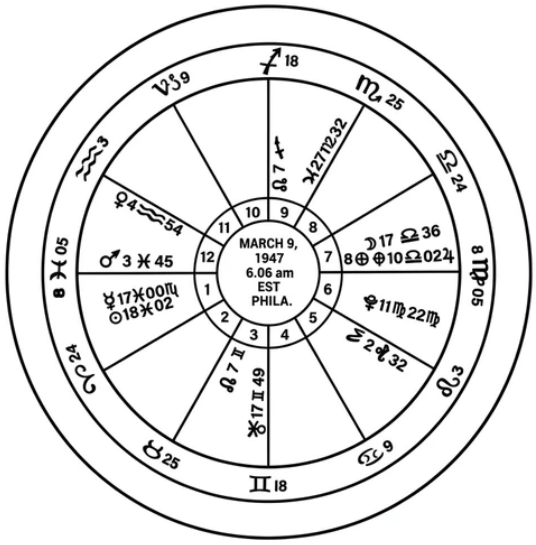
1b. Mặt Trăng = 19 ♑ 20	= 349°	20′
+ Điểm Mọc = 24 ♑ 17	= 264	17
	613	37
– Mặt Trời = 10 ♉ 14	= 40	14
	573	23
	– 360	00
	213	23
Điểm May Mắn (⊕)	= 3 ♏	23

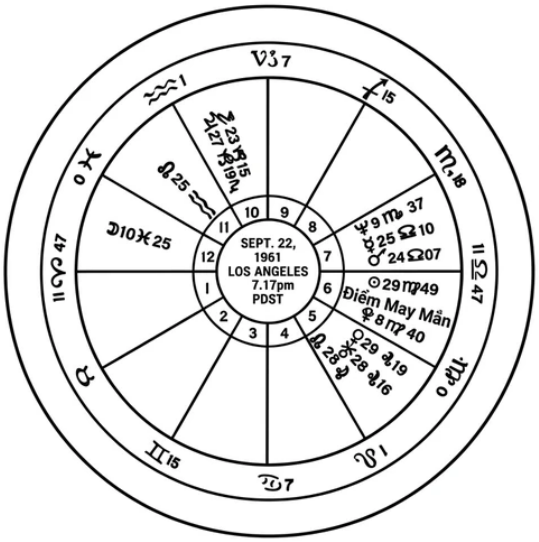
1c. Mặt Trăng = 19 ♓ 20	= 349°	20'
+ Điểm mọc = 10 ♉ 14	= 40	14
	389	14
- Mặt Trời = 24 ♐ 17	= 264	17
	125	17
Điểm May Mắn	= 5 ♌	17

trang 400

1. 1. 9 ♔ — 9 ♍
   2. 6 ♋ — 6 ♌
   3. 21 ♋ — 21 ♌
   4. 4 ♍ — 4 ♑

2. 1. 1 ♈ — 1 ♔
   2. 12 ♉ — 12 ♋
   3. 27 ♔ — 27 ♎
   4. 0 ♋ — 0 ♍





BIBLIOGRAPHIES – THƯ MỤC

I. GENERAL SOURCES – I. CÁC NGUỒN TỔNG QUÁT

Astrology – Chiêm tinh học

Carter, Charles E. O., An Introduction to Political Astrology.

Carter, Charles E. O., Nhập môn Chiêm tinh học Chính trị.

De Vore, Nicholas, Encyclopedia of Astrology.

De Vore, Nicholas, Bách khoa Chiêm tinh học.

Hall, Manley P., Astrological Keywords.

Hall, Manley P., Các Từ khóa Chiêm tinh.

Hickey, Isabel M., Astrology, a Cosmic Science.

Hickey, Isabel M., Chiêm tinh học, một Khoa học Vũ trụ.

Hone, Margaret P., The Modern Textbook of Astrology, vol. 1.

Hone, Margaret P., Giáo trình Hiện đại về Chiêm tinh học, tập 1.

Krishnamacharya, E., *Spiritual Astrology.*

Krishnamacharya, E., *Chiêm tinh học Tinh thần.*

MacNeice, Louis, *Astrology.*

MacNeice, Louis, *Chiêm tinh học.*

Mayo, Jeff, *Astrology.*

Mayo, Jeff, *Chiêm tinh học.*

McCaffery, Ellen, *Graphic Astrology.*

McCaffery, Ellen, *Chiêm tinh học Đồ họa.*

Reid, Vera W., Towards Aquarius.

Reid, Vera W., Hướng đến Bảo Bình.

Rigg, W. P, Astrology of the Mysteries.

Rigg, W. P, Chiêm tinh học của các Huyền nhiệm.

Rudhyar, Dane, The Pulse of Life.

Rudhyar, Dane, Nhịp Đập của Sự Sống.

Astronomy – Thiên văn học

Allen, Richard H., Star Names, Their Lore and Meaning.

Allen, Richard H., Tên các Ngôi Sao, Truyền thuyết và Ý nghĩa của Chúng.

Baker, Robert H., Introducing the Constellations.

Baker, Robert H., Giới thiệu các Chòm Sao.

Branley, Franklin, *The Sun.*

Branley, Franklin, *Mặt Trời.*

Lauber, Patricia, *The Planets.*

Lauber, Patricia, *Các Hành Tinh.*

Mayo, Jeff, The Astrologer's Astronomical Handbook.

Mayo, Jeff, Sổ tay Thiên văn của Nhà Chiêm tinh.

Moore, Patrick, *The Planets.*

Nicolson, Iain, *Astronomy.*

Robson, Vivian E., The Fixed Stars and Constellations in Astrology.

Sidgwick, J. B., Introducing Astronomy.

Occult – Huyền môn

Blavatsky, H. P., *The Secret Doctrine*, 2 vols.

Burgoyne, Thomas, *The Light of Egypt, 2* vols.

Hall, Manley P., The Secret Teachings of All the Ages.

Miscellaneous – Linh tinh

Illustrated World of Science Encyclopedia.

Jung, Carl G., *Memories, Dreams, Reflections*, Pantheon Books, New York, 1973.

Life Nature Library, *Evolution.*

Life Nature Library, *The Earth.*

Payne, Robert, *The Rise and Fall of Stalin*, Simon & Schuster, New York, 1965.

Seltman, Charles, The Twelve Olympians.

Seyffert, Oskar, Dictionary of Classical Antiquity.

Stearn, Jess. *Edgar Cayce, The Sleeping Prophet*, Doubleday & Co., New York, 1967.

Sugrue, Thomas, There Is a River: The Story of Edgar Cayce, Dell, New York, 1970

Moore, Patrick, *Các Hành Tinh.*

Nicolson, Iain, *Thiên văn học.*

Robson, Vivian E., Các Định Tinh và Chòm Sao trong Chiêm Tinh Học.

Sidgwick, J. B., Giới thiệu Thiên văn học.

Occult – Huyền môn

Blavatsky, H. P., *Giáo Lý Bí Nhiệm*, 2 tập.

Burgoyne, Thomas, *Ánh Sáng Ai Cập, 2* tập.

Hall, Manley P., Các Giáo Huấn Bí Nhiệm của Mọi Thời Đại.

Miscellaneous – Linh tinh

Bách khoa Minh họa Thế giới Khoa học.

Jung, Carl G., *Ký ức, Giấc mơ, Suy tưởng,* Pantheon Books, New York, 1973.

Life Nature Library, *Tiến hóa.*

Life Nature Library, *Trái Đất.*

Payne, Robert, *Sự Trỗi Dậy và Sụp Đổ của Stalin,* Simon & Schuster, New York, 1965.

Seltman, Charles, Mười Hai Vị Thần Olympus.

Seyffert, Oskar, Từ điển Cổ vật Cổ điển.

Stearn, Jess. *Edgar Cayce, Nhà Tiên tri Ngủ,* Doubleday & Co., New York, 1967.

Sugrue, Thomas, Có Một Dòng Sông: Câu Chuyện về Edgar Cayce, Dell, New York, 1970

II. REFERENCE GUIDE FOR FURTHER STUDY – II. HƯỚNG DẪN THAM KHẢO ĐỂ NGHIÊN CỨU THÊM

Elementary Astrology – Chiêm tinh học Sơ cấp

Carter, Charles E. O., The Principles of Astrology.	*Carter, Charles E. O., Các Nguyên lý của Chiêm tinh học.*
Hickey, Isabel M., Astrology, A Cosmic Science.	*Hickey, Isabel M., Chiêm tinh học, một Khoa học Vũ trụ.*
Hone, Margaret P., The Modern Text Book of Astrology, vol. 1.	*Hone, Margaret P., Giáo trình Hiện đại về Chiêm tinh học, tập 1.*
Leo, Alan, Astrology for All; Practical Astrology.	*Leo, Alan, Chiêm tinh học cho Mọi người; Chiêm tinh học Thực hành.*
Mayo, Jeff, How to Cast a Natal Horoscope.	*Mayo, Jeff, Cách Lập một Lá số Chiêm tinh Bản mệnh.*
McCaffery, Ellen, *Graphic Astrology.*	McCaffery, Ellen, *Chiêm tinh học Đồ họa.*
Oken, Alan C., An Astrological Guide to Living in the Age of Aquarius.	*Oken, Alan C., Một Hướng dẫn Chiêm tinh để Sống trong Thời đại Bảo Bình.*
Rudhyar, Dane, The Pulse of Life.	*Rudhyar, Dane, Nhịp Đập của Sự Sống.*

Intermediate Astrology – Chiêm Tinh Học Trung Cấp

Carter, Charles E. O., The Astrological Aspects.	*Carter, Charles E. O., Các Góc Hợp Chiêm Tinh.*
Jones, Marc Edmund, Astrology, How and Why It Works.	*Jones, Marc Edmund, Chiêm Tinh Học, Cách Thức và Lý Do Nó Vận Hành.*
Leo, Alan, The Key to Your Own Nativity; How to Judge a Nativity; The Art of Synthesis.	*Leo, Alan, Chìa Khóa cho Bản Mệnh của Chính Bạn; Cách Phán Đoán một Bản Mệnh; Nghệ Thuật Tổng Hợp.*
Oken, Alan C., The Horoscope, the Road and Its Travelers.	*Oken, Alan C., Lá Số Chiêm Tinh, Con Đường và Những Lữ Khách của Nó.*
Rudhyar, Dane, The Astrology of Personality.	*Rudhyar, Dane, Chiêm Tinh Học về Phàm Ngã.*

Advanced Astrology – Chiêm Tinh Học Cao Cấp

Carter, Charles E. O., Symbolic Directions in Modern Astrology.	*Carter, Charles E. O., Các Hướng Biểu Tượng trong Chiêm Tinh Học Hiện Đại.*

Darling, Harry E, *Organum Quaternii.*

Davison, R. C., The Techniques of Prediction.

De Luce, Robert, The Complete Method of Prediction; Horary Astrology.

Johndro, L., The Earth and the Heavens; The Stars.

Jones, Marc E., The Sabian Symbols; Problem Solving by Horary Astrology; Essentials of Astrological Analysis.

Leo, Alan, The Progressed Horoscope.

Rudhyar, Dane, The Lunation Cycle; The Astrological Study of Psychological Complexes.

Van Nostrand, Precepts in Mundane Astrology.

Darling, Harry E, *Cơ Quan Bộ Bốn.*

Davison, R. C., Các Kỹ Thuật Dự Đoán.

De Luce, Robert, Phương Pháp Dự Đoán Hoàn Chỉnh; Chiêm Tinh Học Vấn Thời.

Johndro, L., Trái Đất và Các Tầng Trời; Các Ngôi Sao.

Jones, Marc E., Các Biểu Tượng Sabian; Giải Quyết Vấn Đề bằng Chiêm Tinh Học Vấn Thời; Những Yếu Tố Cốt Yếu của Phân Tích Chiêm Tinh.

Leo, Alan, Lá Số Chiêm Tinh Tiến Trình.

Rudhyar, Dane, Chu Kỳ Tuần Trăng; Nghiên Cứu Chiêm Tinh về Các Phức Cảm Tâm Lý.

Van Nostrand, Các Giới Luật trong Chiêm Tinh Học Thế Sự.

General Reference Material – Tài Liệu Tham Khảo Tổng Quát

The Diurnal Table of Planetary Motion (American Federation of Astrologers).

Doane, Doris Chase, Time Changes in the United States; Time Changes in the World.

Ephemerides: Die Deutsche Ephemeride; Simplified Scientific Ephemeris (Rosicrucian Foundation); Raphael's Ephemerides.

Houses, Tables of: A/P Table of Houses; Dalton's Table of Houses; Raphael's Table of Houses; Rosicrucian Table of Houses.

Logitudes and Latitudes in the United States (American Federation of Astrologers).

Longitudes and Latitudes Throughout the World (National Astrology Library).

Bảng Nhật Hành về Chuyển Động Hành Tinh (Liên Đoàn Chiêm Tinh Gia Hoa Kỳ).

Doane, Doris Chase, Những Thay Đổi Giờ tại Hoa Kỳ; Những Thay Đổi Giờ trên Thế Giới.

Lịch Thiên Văn: Lịch Thiên Văn Đức; Lịch Thiên Văn Khoa Học Giản Lược (Quỹ Hoa Hồng Thập Tự); Các Lịch Thiên Văn của Raphael.

Các Bảng Nhà: Bảng Nhà A/P; Bảng Nhà của Dalton; Bảng Nhà của Raphael; Bảng Nhà Hoa Hồng Thập Tự.

Kinh Độ và Vĩ Độ tại Hoa Kỳ (Liên Đoàn Chiêm Tinh Gia Hoa Kỳ).

Kinh Độ và Vĩ Độ trên Khắp Thế Giới (Thư Viện Chiêm Tinh Quốc Gia).

History of Astrology and the Occult – Lịch Sử Chiêm Tinh Học và Huyền Môn

Hall, Manley p, The Story of Astrology; The Secret Teachings of All the Ages.

Hall, Manley p, Câu Chuyện Chiêm Tinh Học; Những Giáo Huấn Bí Truyền của Mọi Thời Đại.

McCaffery, Ellen, Astrology and Its Influence on the Western World.

McCaffery, Ellen, Chiêm Tinh Học và Ảnh Hưởng của Nó đối với Thế Giới Phương Tây.

Schure, Edouard, From Sphinx to Christ: An Occult History.

Schure, Edouard, Từ Nhân Sư đến Đức Christ: Một Lịch Sử Huyền Môn.

Waite, Arthur, Alchemists Through The Ages.

Waite, Arthur, Các Nhà Luyện Kim qua Mọi Thời Đại.

Esoteric Astrology and Occult Metaphysics – Chiêm Tinh Học Nội Môn và Siêu Hình Học Huyền Môn

Blavatsky, H. P., *The Secret Doctrine*, 2 vols.

Blavatsky, H. P., *Giáo Lý Bí Nhiệm*, 2 tập.

Burgoyne, Thomas, *The Light of Egypt*, 2 vols.

Burgoyne, Thomas, *Ánh Sáng Ai Cập*, 2 tập.

Fortune, Dion, The Esoteric Philosophy of Love and Marriage.

Fortune, Dion, Triết Học Nội Môn về Tình Yêu và Hôn Nhân.

Hall, Manley P The Secret Teachings of All the Ages.

Hall, Manley P Những Giáo Huấn Bí Truyền của Mọi Thời Đại.

Jinarajadasa, C., The First Principles of Theosophy.

Jinarajadasa, C., Những Nguyên Lý Đầu Tiên của Thông Thiên Học.

Khul, Djwhal, and Bailey, Alice, A. Esoteric Astrology, Esoteric Healing.

Khul, Djwhal, và Bailey, Alice, A. Chiêm Tinh Học Nội Môn, Chữa Trị Nội Môn.

Leadbeater, C. W., The Chakras; The Masters and the Path.

Leadbeater, C. W., Các Luân Xa; Các Chân Sư và Đường Đạo.

Leo, Alan, Esoteric Astrology.

Leo, Alan, Chiêm Tinh Học Nội Môn.

INDEX – MỤC LỤC TRA CỨU

A

A

Abaddon, 229

Abaddon, 229

Abumasar, 59

Abumasar, 59

Acceleration on the interval in chart erection,

Gia tốc trên khoảng trong việc dựng lá số

351, 352

Achernar, 575

Acubens, 83

Acvattha, 576

Adams, J. C., 222

Adonai, 178

Aeneid, 524

Agastya, 579

Agena. *see* Beta Centauri.

Age of Aquarius, 24, 240, 536–537

Age of Aries (2160 B.C.–l A.D.), 24, 524–528, 537

Age of Capricorn, 529

Age of Pisces (1 A.D.–2160 A.D.), 24, 154, 156, 162, 524–528, 537

Age of Taurus (4220 B.C.–2160 B.C.), 517–520

Agnew, Spiro, 581

Agricultural astrology, 16

Air as a cosmic element

as the element of the mind, 33

function of, 32

importance of, 33

relationship with other elements, 38

chiêm tinh, 351, 352

Achernar, 575

Acubens, 83

Acvattha, 576

Adams, J. C., 222

Adonai, 178

Aeneid, 524

Agastya, 579

Agena. *xem* Beta Centauri.

Kỷ Nguyên Bảo Bình, 24, 240, 536–537

Kỷ Nguyên Bạch Dương (2160 trước Công nguyên–1 sau Công nguyên), 24, 524–528, 537

Kỷ Nguyên Ma Kết, 529

Kỷ Nguyên Song Ngư (1 sau Công nguyên–2160 sau Công nguyên), 24, 154, 156, 162, 524–528, 537

Kỷ Nguyên Kim Ngưu (4220 trước Công nguyên–2160 trước Công nguyên), 517–520

Agnew, Spiro, 581

Chiêm tinh học nông nghiệp, 16

Không khí như một hành vũ trụ

như hành của thể trí, 33

chức năng của, 32

tầm quan trọng của, 33

quan hệ với các hành khác, 38

Airy Triplicity, 32

behavior of people in, 33

keyword concepts for, 34

symbols for, 33

Akkadians, 85, 120, 151

Alaska Standard Time, 343

Aldebaran, 65, 571–572, 575–576

A1 Dhanab al Dajajah, 575

A1 Kiffatan, 112

Allen, Richard, 152

Al Nasi, 129

Alpert, Richard, *see* Baba Ram Das.

Alpha Cephei, 24

Alpha Draconis, 24

Al Rescha, 159, 160

Al Simak al Ramik, 577

Altair, 576–577

Al Waki, 582

Al Wazn, 112

Al Zubana, 112

Ammon, 205

Amon–Re, 178, 523

Andrew, 85

Ankh, 194

Tam Tính Hành Khí, 32

hành vi của người trong đó, 33

các ý niệm chủ chốt cho, 34

các biểu tượng cho, 33

Người Akkad, 85, 120, 151

Giờ Chuẩn Alaska, 343

Aldebaran, 65, 571–572, 575–576

A1 Dhanab al Dajajah, 575

A1 Kiffatan, 112

Allen, Richard, 152

Al Nasi, 129

Alpert, Richard, *xem* Baba Ram Das.

Alpha Cephei, 24

Alpha Draconis, 24

Al Rescha, 159, 160

Al Simak al Ramik, 577

Altair, 576–577

Al Waki, 582

Al Wazn, 112

Al Zubana, 112

Ammon, 205

Amon–Re, 178, 523

Andrew, 85

Ankh, 194

Ansata, 194, 520

Antares, 118, 119, 129, 576, 577

Anti–Ares, 577

Aphrodite Pandemos, 195

Approximate Sunrise Chart, 247–248

A/P Table of Houses, 252

Aquarius (water bearer)

aspirations of, 296

cities allied with, 153

constellation of, 149–150

countries allied with, 153

and cultural revolution, 155, 156

in the human experience, 154–158

as a human sign, 33

Jupiter in, 307

key phrase for, 296

keyword concepts for, 296

marriage in, 156

Mars in, 306

Mercury in, 302

Moon in, 302

in mundane astrology, 153

mythology and history in, 151–152

in nature's yearly cycle, 152

Ansata, 194, 520

Antares, 118, 119, 129, 576, 577

Anti–Ares, 577

Aphrodite Pandemos, 195

Lá Số Mặt Trời Mọc Xấp Xỉ, 247–248

Bảng Nhà A/P, 252

Bảo Bình (người mang nước)

các khát vọng của, 296

các thành phố liên minh với, 153

chòm sao của, 149–150

các quốc gia liên minh với, 153

và cách mạng văn hóa, 155, 156

trong kinh nghiệm con người, 154–158

như một dấu hiệu thuộc con người, 33

Sao Mộc trong, 307

cụm từ then chốt cho, 296

các ý niệm chủ chốt cho, 296

hôn nhân trong, 156

Sao Hỏa trong, 306

Sao Thủy trong, 302

Mặt Trăng trong, 302

trong chiêm tinh học thế sự, 153

thần thoại và lịch sử trong, 151–152

trong chu kỳ hằng năm của thiên nhiên, 152

Neptune in, 308–310
occupations for, 151
and the pattern of the Houses, 312–321
physiognomy and temperament in, 153–154
plants ruled by, 152
Pluto in, 308–310
polarity with Leo, 55
position of in zodiac chart, 48
principle of, 296
and the quadruplicities, 40–45
Saturn in, 308
and the Self, 296
sex in, 156, 157
as a sign of communication, 43
and the state, 154, 155
stones and gems ruled by, 152
and the study of astrology, 11
Sun in, 301
symbolism of, 150–151, 295
Uranus in, 308–310
Venus in, 304
vision in, 157
Aralu, 229
Arcturus, 101, 577

Sao Hải Vương trong, 308–310
nghề nghiệp cho, 151
và khuôn mẫu của các Nhà, 312–321
tướng mạo và khí chất trong, 153–154
cây cối do nó chủ quản, 152
Sao Diêm Vương trong, 308–310
tính phân cực với Sư Tử, 55
vị trí của trong lá số Hoàng đạo, 48
nguyên lý của, 296
và các bộ bốn, 40–45
Sao Thổ trong, 308
và Chân ngã, 296
tình dục trong, 156, 157
như một dấu hiệu giao tiếp, 43
và nhà nước, 154, 155
đá và ngọc do nó chủ quản, 152
và việc nghiên cứu chiêm tinh học, 11
Mặt Trời trong, 301
biểu tượng học của, 150–151, 295
Sao Thiên Vương trong, 308–310
Sao Kim trong, 304
tầm nhìn trong, 157
Aralu, 229
Arcturus, 101, 577

Ares, 200

Aretz, 199

Ariadne, 68

Aries (the Ram)

aspirations of, 286

cities allied with, 60

constellation of, 57

countries allied with, 60

as a fiery sign, 29

and the glyph, 57, 58, 286

in the human experience, 62–64

Julie Christie as, 50

Jupiter in, 306

key phrase for, 286

keyword concepts for, 64, 286

Mars in, 305

Mercury in, 302

Moon in, 301–302

Moses as, 60

Muhammad as, 60

in mundane astrology, 60–61

mythology and history in, 58–59

in nature's yearly cycle, 60

near the cusp, 61

Ares, 200

Aretz, 199

Ariadne, 68

Bạch Dương (con cừu đực)

các khát vọng của, 286

các thành phố liên minh với, 60

chòm sao của, 57

các quốc gia liên minh với, 60

như một dấu hiệu hành hỏa, 29

và ký hình, 57, 58, 286

trong kinh nghiệm con người, 62–64

Julie Christie như, 50

Sao Mộc trong, 306

cụm từ then chốt cho, 286

các ý niệm chủ chốt cho, 64, 286

Sao Hỏa trong, 305

Sao Thủy trong, 302

Mặt Trăng trong, 301–302

Moses như, 60

Muhammad như, 60

trong chiêm tinh học thế sự, 60–61

thần thoại và lịch sử trong, 58–59

trong chu kỳ hằng năm của thiên nhiên, 60

gần đỉnh, 61

Neptune in, 308–310
occupation in, 63
in opposition to Libra, 46, 55
and the pattern of the Houses, 312–321
people allied with, 61
physiognomy and temperament of, 61–62
plants ruled by, 60
Pluto in, 308–310
position of in zodiac chart, 48
principle of, 286
and the quadruplicities, 40–45, 286
rising sign in, 61
romance in, 62, 63
Saturn in, 307
and the Self, 62, 286
and Spring, 40–41
stones and gems ruled by, 60
St. Peter as, 60
Sun in, 301
symbolism of, 57–58, 286
and trine relationships, 39
and the two zodiacs, 54, 55
Uranus in, 308–310
Venus in, 304

Sao Hải Vương trong, 308–310
nghề nghiệp trong, 63
đối vị với Thiên Bình, 46, 55
và khuôn mẫu của các Nhà, 312–321
những người liên minh với, 61
tướng mạo và khí chất của, 61–62
cây cối do nó chủ quản, 60
Sao Diêm Vương trong, 308–310
vị trí của trong lá số Hoàng đạo, 48
nguyên lý của, 286
và các bộ bốn, 40–45, 286
dấu hiệu mọc trong, 61
tình yêu lãng mạn trong, 62, 63
Sao Thổ trong, 307
và Chân ngã, 62, 286
và Mùa Xuân, 40–41
đá và ngọc do nó chủ quản, 60
Thánh Peter như, 60
Mặt Trời trong, 301
biểu tượng học của, 57–58, 286
và các quan hệ tam hợp, 39
và hai Hoàng đạo, 54, 55
Sao Thiên Vương trong, 308–310
Sao Kim trong, 304

Aristotle, 20

Arktourus, 577

Armstrong, Neil, 581

Artes, 199

Arthur, Gavin, 392

"As above, so below," 6

in early astrological work, 14

and the Sun, 179

Asher, 103

Ashtoreth, 102

Astarte, 102

Astraea, 103

Athama, 59

Augustus, 112

Auriga, 65, 75

Asad, 94

Ascendant

in Approximate Solar Chart, 248

in Aries, 61

Aspect to, 433–434

and calculating time of birth, 246

determining of in chart erection, 351–361

in interpretation of horoscope, 453–454

Aristotle, 20

Arktourus, 577

Armstrong, Neil, 581

Artes, 199

Arthur, Gavin, 392

"Trên sao, dưới vậy," 6

trong công trình chiêm tinh thời sơ kỳ, 14

và Mặt Trời, 179

Asher, 103

Ashtoreth, 102

Astarte, 102

Astraea, 103

Athama, 59

Augustus, 112

Auriga, 65, 75

Asad, 94

Điểm mọc

trong Lá Số Mặt Trời Xấp Xỉ, 248

trong Bạch Dương, 61

Góc hợp với, 433–434

và việc tính giờ sinh, 246

việc xác định trong khi dựng lá số chiêm tinh, 351–361

trong diễn giải lá số chiêm tinh, 453–454

meaning of, 183

and the pattern of the Houses, 316–321

and time in chart erection, 356

Aselli, 83, 85

Asleha, 94

Aspects

to the Ascendant, 433–434

conjunction, 387

counter parallels, 393–394

definition of, 300, 363

of flow, 384

how to measure, 394–399

inconjunction (quincunx), 383, 392, 395

of Jupiter, 426–429

major, 387–392

of Mars, 422–425

of Mercury, 413–418

to the Midheaven, 433–434

minor, 392–393

modification of, 401

of the Moon, 407–413

of Neptune, 432–433

orbs of, 396

ý nghĩa của, 183

và khuôn mẫu của các Nhà, 316–321

và thời gian trong khi dựng lá số chiêm tinh, 356

Aselli, 83, 85

Asleha, 94

Các Góc Hợp

với Điểm mọc, 433–434

đồng vị, 387

các phản song song, 393–394

định nghĩa của, 300, 363

thuộc dòng chảy, 384

cách đo lường, 394–399

bất đồng vị (quincunx), 383, 392, 395

của Sao Mộc, 426–429

chính, 387–392

của Sao Hỏa, 422–425

của Sao Thủy, 413–418

với Thiên Đỉnh, 433–434

phụ, 392–393

sự biến đổi của, 401

của Mặt Trăng, 407–413

của Sao Hải Vương, 432–433

độ lệch của, 396

parallels, 393, 394
and planetary pictures, 435
progressed, 466–468
quintiles, 393, 395
of Saturn, 429–431
semi–square, 392
sesquiquadrate (sesqui-square), 383
of the Sun, 402–406
table of, 397
transiting, 469–471
and unaspected planets, 433
of Uranus, 431–432
of Venus, 418–422
Assyrians, 75
Asterisms, 575–583
Asteroid belt, 174
Asteroids, 174
Astraea, 184
Astrologers
astrologers-artist, 241
astrologer-scientist, 241
and calculating time of birth, 245, 246
esoteric, 242
meaning of astronomy to, 241

các song song, 393, 394
và các hình ảnh hành tinh, 435
tiến trình, 466–468
các ngũ phân vị, 393, 395
của Sao Thổ, 429–431
bán vuông, 392
góc rưỡi vuông (sesqui-square), 383
của Mặt Trời, 402–406
bảng về, 397
quá cảnh, 469–471
và các hành tinh không có góc hợp, 433
của Sao Thiên Vương, 431–432
của Sao Kim, 418–422
Người Assyria, 75
Các nhóm sao, 575–583
Vành đai tiểu hành tinh, 174
Các tiểu hành tinh, 174
Astraea, 184
Các chiêm tinh gia
chiêm tinh gia–nghệ sĩ, 241
chiêm tinh gia–nhà khoa học, 241
và việc tính giờ sinh, 245, 246
nội môn, 242
ý nghĩa của thiên văn học đối với, 241

meteorological, 242

occult-scientist, 242

and place of birth, 245

political, 242

as a profession, 241, 586

types of, 241

The Astrologer's Astronomical Handbook, *254*, *339*

The Astrological Aspects, *401*

Astrological twins, 18, 19, 249

Astrology, 401

Astrology

See also Horoscope, natal; Planets; Zodiac, signs of.

in antiquity, 239

Aquarius in, 149–158

Aries in, 57–64

Aspects in, 387–399, 402–434

and the astrologer-artist, 241

and the astrologer-scientist, 241

and astrological rulership of the Sun, 179–180

basic factors of, 179

branches of: agricultural, 16; electional, 16; horary, 16; medical, 16; mundane (judicial), 15; natal (genetic), 15; natural (meteorological), 15

khí tượng, 242

nhà khoa học huyền môn, 242

và nơi sinh, 245

chính trị, 242

như một nghề nghiệp, 241, 586

các loại, 241

Sổ Tay Thiên Văn của Chiêm Tinh Gia, 254, 339

Các Góc Hợp Chiêm Tinh, 401

Các cặp song sinh chiêm tinh, 18, 19, 249

Chiêm Tinh Học, 401

Chiêm Tinh Học

Xem thêm Lá số chiêm tinh, bản mệnh; Các hành tinh; Hoàng đạo, các dấu hiệu của.

trong thời cổ đại, 239

Bảo Bình trong, 149–158

Bạch Dương trong, 57–64

Các góc hợp trong, 387–399, 402–434

và chiêm tinh gia–nghệ sĩ, 241

và chiêm tinh gia–nhà khoa học, 241

và quyền chủ quản chiêm tinh của Mặt Trời, 179–180

các yếu tố căn bản của, 179

các ngành của: nông nghiệp, 16; chọn ngày, 16; vấn thời, 16; y học, 16; thế sự (phán xét), 15; bản mệnh (di truyền), 15; tự nhiên (khí tượng), 15

as a branch of occultism, 6

calculating the Part of Fortune in, 377–381

calculating the planets for A.M. birth in, 368–372, 377

calculating the planets for P.M. birth in, 363–368; 373–376

Cancer in, 83–91

Capricorn in, 138–148

and the conversion of standard time to local mean time, 346–347

cosmic elements in, 28–39

criticism of, 246

daylight savings time in, 253, 341, 348–349

definition of, 16, 511, 586

determining the House cusps in, 351–361

development of, 14–15, 239

and the development of Man, 237–240

difference from astronomy, 21

dual nature of, 238

and Eastern civilization, 54, 55

esoteric, 16, 239

exotéric, 16, 239

and the future of Mankind, 511–514

Gemini in, 74–82

geocentric, 383

như một nhánh của huyền bí học, 6

tính Điểm May Mắn trong, 377–381

tính các hành tinh cho giờ sinh buổi sáng trong, 368–372, 377

tính các hành tinh cho giờ sinh buổi chiều trong, 363–368; 373–376

Cự Giải trong, 83–91

Ma Kết trong, 138–148

và việc chuyển đổi giờ chuẩn sang giờ trung bình địa phương, 346–347

các hành vũ trụ trong, 28–39

sự phê bình đối với, 246

giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày trong, 253, 341, 348–349

định nghĩa của, 16, 511, 586

xác định các đỉnh nhà trong, 351–361

sự phát triển của, 14–15, 239

và sự phát triển của Con Người, 237–240

khác biệt với thiên văn học, 21

bản chất lưỡng phân của, 238

và văn minh phương Đông, 54, 55

nội môn, 16, 239

công truyền, 16, 239

và tương lai của Nhân Loại, 511–514

Song Tử trong, 74–82

địa tâm, 383

geometry of the solar system in, 383–400
and the Great Year, 513–514
and the heliocentric universe, 21
and the influence of other galaxies, 22
and the intuitive and rational mind, 10
Jupiter in, 203–207
language in, 15
Leo in, 92–99
Libra in, 109–117
logarithms in, 372–381
Mars in, 197–202
Mercury in, 187–191
and metaphysical law, 21
method of research in, 18
Moon in, 183–186
Neptune in, 221–225
and the pattern of the Houses and Ascendant in, 312–321
philosophy in studies of, 16, 21, 238
Pisces in, 159–168
planetary energies in, 260–282
and the planets in the Houses, 322–325
and the planets in the signs, 301–311
and polarity of the Ages, 514–517

hình học của hệ mặt trời trong, 383–400
và Đại Niên, 513–514
và vũ trụ nhật tâm, 21
và ảnh hưởng của các thiên hà khác, 22
và thể trí trực giác cùng thể trí lý trí, 10
Sao Mộc trong, 203–207
ngôn ngữ trong, 15
Sư Tử trong, 92–99
Thiên Bình trong, 109–117
logarit trong, 372–381
Sao Hỏa trong, 197–202
Sao Thủy trong, 187–191
và định luật siêu hình, 21
phương pháp nghiên cứu trong, 18
Mặt Trăng trong, 183–186
Sao Hải Vương trong, 221–225
và khuôn mẫu của các Nhà và Điểm mọc trong, 312–321
triết học trong các nghiên cứu về, 16, 21, 238
Song Ngư trong, 159–168
các năng lượng hành tinh trong, 260–282
và các hành tinh trong các Nhà, 322–325
và các hành tinh trong các dấu hiệu, 301–311
và tính phân cực của các Kỷ Nguyên, 514–517

as a profession, 241, 242

purpose of studying, 11–12, 239–240

and the quadruplicities, 40–45

resistance to, 10–11

Sagittarius in, 129–137

Saturn in, 208–213

Scorpio in, 118–128

and sidereal time, 349–350

and the sidereal Zodiac of the fixed stars, 53, 54

standard time zones in, 341–346

symbology in, 256–259

Taurus in, 65–73

as a tool for man, 6

and the Triplicities, 29

and the Tropical Zodiac of the signs, 53

Uranus in, 214–220

uses of, 241–243

Virgo in, 100–108

and war time, 348–349

and Western civilization, 54, 55, 239

Astrology: The Cosmic Science, 401

Astronomy

and the astrologer–occult–scientist, 242

như một nghề nghiệp, 241, 242

mục đích nghiên cứu, 11–12, 239–240

và các bộ bốn, 40–45

sự chống đối đối với, 10–11

Nhân Mã trong, 129–137

Sao Thổ trong, 208–213

Bọ Cạp trong, 118–128

và giờ sao, 349–350

và Hoàng đạo sao cố định của các định tinh, 53, 54

các múi giờ chuẩn trong, 341–346

biểu tượng học trong, 256–259

Kim Ngưu trong, 65–73

như một công cụ cho con người, 6

và các Tam Tính, 29

và Hoàng đạo nhiệt đới của các dấu hiệu, 53

Sao Thiên Vương trong, 214–220

các công dụng của, 241–243

Xử Nữ trong, 100–108

và giờ thời chiến, 348–349

và văn minh phương Tây, 54, 55, 239

Chiêm Tinh Học: Khoa Học Vũ Trụ, 401

Thiên Văn Học

và chiêm tinh gia–nhà khoa học huyền môn, 242

Babylonian, 161
and Bode's law, 172, 173
and the creation of the solar system, 171, 172
development of, 14–15
difference from astrology, 21
and Jupiter, 203–207
and Mars, 197–202
and Mercury, 187–191
and the Moon, 181–186
and Neptune, 221–225
and Pluto, 226–231
and Uranus, 214–220
and Saturn, 208–213
and the Sun, 176–180
and Venus, 192–196
Atl, 164
Atlantic Standard Time (AST), 343
Atlantis, 12, 223
Atlas, 223
Atmosphere, 32, 33
Atomic energy, 15
Atoms, 6, 7
Aton, 178
Autumnal Equinox, 41, 109

Babylon, 161
và định luật Bode, 172, 173
và sự tạo thành hệ mặt trời, 171, 172
sự phát triển của, 14–15
khác biệt với chiêm tinh học, 21
và Sao Mộc, 203–207
và Sao Hỏa, 197–202
và Sao Thủy, 187–191
và Mặt Trăng, 181–186
và Sao Hải Vương, 221–225
và Sao Diêm Vương, 226–231
và Sao Thiên Vương, 214–220
và Sao Thổ, 208–213
và Mặt Trời, 176–180
và Sao Kim, 192–196
Atl, 164
Giờ Chuẩn Đại Tây Dương (AST), 343
Atlantis, 12, 223
Atlas, 223
Khí quyển, 32, 33
Năng lượng nguyên tử, 15
Các nguyên tử, 6, 7
Aton, 178
Thu Phân, 41, 109

Aztecs, 178

B

Baba Meher, 205

natal chart of, 564–565

Baba Ram Dass, 91, 582

Babylonians, 151, 178, 205, 229

Bacchus, 141

Baha, Abdul natal chart of, 559–560

Bailey, Alice, 578

Baptism, 161

Barycentric motion, 25, 26

Beatles, 535

Beatty, Warren, 501

Beingness, *see* Consciousness of Man.

Bel, 178, 205

Bell, Alexander Graham, 575

horoscope of, 438–439

Ben-Gurion, David, 577

Benjamine, Elbert, 583

Berlin, Irving, 72

Beta Centauri, 578

Betelgeuse, 578

Big Dipper, 93

Birth chart, *see* Horoscope, natal.

Người Aztec, 178

B

Baba Meher, 205

lá số bản mệnh của, 564–565

Baba Ram Dass, 91, 582

Người Babylon, 151, 178, 205, 229

Bacchus, 141

Baha, Abdul lá số bản mệnh của, 559–560

Bailey, Alice, 578

Phép Rửa, 161

Chuyển động quanh trọng tâm, 25, 26

Beatles, 535

Beatty, Warren, 501

Bản Thể, *xem* Tâm thức của Con Người.

Bel, 178, 205

Bell, Alexander Graham, 575

lá số chiêm tinh của, 438–439

Ben-Gurion, David, 577

Benjamine, Elbert, 583

Berlin, Irving, 72

Beta Centauri, 578

Betelgeuse, 578

Bắc Đẩu, 93

Lá số sinh, *xem* Lá số chiêm tinh, bản mệnh.

Blavatsky, Helena P, 93, 515

natal chart of, 560–561

Bode, Johann, 172

Bode's Law, 172, 173

Bonaparte, *see* Napoleon.

Book of Genesis, 121

Book of the Dead, 519

Boötes, 100, 103

Boy George horoscope of, 437–438

Bradbury, Ray, 581

Brahe, Tycho, 242

Brahma, 178

Brahms, 72

Buber, Martin natal chart of, 561–562

Buddha, 94, 189, 545

Bull of Light, 67

Bungula, 578–579

Burgoyne, Thomas, 227

Burton, Richard, 50

C

Caduceus, 188, 189

Caesar (Roman concept), 524, 525

Caesar, Julius, 85

Cagney, James, 580

Blavatsky, Helena P, 93, 515

lá số bản mệnh của, 560–561

Bode, Johann, 172

Định luật Bode, 172, 173

Bonaparte, *xem* Napoleon.

Sách Sáng Thế, 121

Sách của Người Chết, 519

Boötes, 100, 103

Boy George lá số chiêm tinh của, 437–438

Bradbury, Ray, 581

Brahe, Tycho, 242

Brahma, 178

Brahms, 72

Buber, Martin lá số bản mệnh của, 561–562

Đức Phật, 94, 189, 545

Bò Đực Ánh Sáng, 67

Bungula, 578–579

Burgoyne, Thomas, 227

Burton, Richard, 50

C

Caduceus, 188, 189

Caesar (quan niệm La Mã), 524, 525

Caesar, Julius, 85

Cagney, James, 580

Calculation sheet in chart erection, 359–361, 364, 378, 445, 448–450, 462

Cancer (the Crab)

Andrew as, 85

aspirations of, 295

cities allied with, 86

and civilization, 87, 88

constellation of, 83–84

countries allied with, 86

as an earthy and practical sign, 42

emotions in, 89

home in, 89

in the human experience, 87–91

Julius Caesar as, 85

Jupiter in, 306

key phrase for, 293

keyword concepts for, 91, 293

laziness in, 86

Mars in, 305

Mercury in, 303

Moon in, 302

in mundane astrology, 86

mythology and history in, 84–85

in nature's yearly cycle, 85–86

Bảng tính trong việc lập lá số chiêm tinh, 359–361, 364, 378, 445, 448–450, 462

Cự Giải (Con Cua)

Andrew là, 85

các khát vọng của, 295

các thành phố liên hệ với, 86

và văn minh, 87, 88

chòm sao của, 83–84

các quốc gia liên hệ với, 86

như một dấu hiệu thực tế và thuộc thổ, 42

cảm xúc trong, 89

gia đình trong, 89

trong kinh nghiệm nhân loại, 87–91

Julius Caesar là, 85

Sao Mộc trong, 306

cụm từ then chốt cho, 293

các khái niệm từ khóa cho, 91, 293

tính lười biếng trong, 86

Sao Hỏa trong, 305

Sao Thủy trong, 303

Mặt Trăng trong, 302

trong chiêm tinh học thế tục, 86

thần thoại và lịch sử trong, 84–85

trong chu kỳ hằng năm của thiên nhiên, 85–86

Neptune in, 308–310
and the pattern of the Houses, 312–321
Phyllis Diller, as 91
physiognomy and temperament of, 87
plants ruled by, 86
Pluto in, 308–310
and polarity with Capricorn, 55
position of in zodiac chart, 49
principle of, 292
and the quadruplicates, 41
Red Skelton as, 91
romance in, 90
Saturn in, 307
and the Self, 88, 293
stones and gems ruled by, 86
Sun in, 301
symbolism of, 84, 292
and the two zodiacs, 54
Uranus in, 308–310
Venus in, 304
Canis Minor, 103
Canopus, 579
Capricorn (the Goat)
aspirations of, 294

Sao Hải Vương trong, 308–310
và khuôn mẫu của các Nhà, 312–321
Phyllis Diller là, 91
diện mạo và khí chất của, 87
các loài cây do nó chủ quản, 86
Sao Diêm Vương trong, 308–310
và tính phân cực với Ma Kết, 55
vị trí của trong lá số Hoàng đạo, 49
nguyên lý của, 292
và các bộ bốn, 41
Red Skelton là, 91
tình yêu lãng mạn trong, 90
Sao Thổ trong, 307
và Bản Ngã, 88, 293
đá và ngọc do nó chủ quản, 86
Mặt Trời trong, 301
ý nghĩa biểu tượng của, 84, 292
và hai Hoàng đạo, 54
Sao Thiên Vương trong, 308–310
Sao Kim trong, 304
Canis Minor, 103
Canopus, 579
Ma Kết (Con Dê)
các khát vọng của, 294

cities allied with, 142
constellation of, 138–139
countries allied with, 142
and force of Form, 31
friendship in, 145
in the human experience, 143–148
impulse in, 42
Jupiter in, 307
key phrase for, 299
keyword concepts for, 148, 294
Mars in, 306
Mercury in, 303
money in, 146
Moon in, 302
in mundane astrology, 142
mythology and history in, 140–141
nature's yearly cycle in, 141–142

Neptune in, 308–310
and the pattern of the Houses, 312–321
physiognomy and temperament, 143
plants ruled by, 142
Pluto in, 308–310
and polarity with Cancer, 55

các thành phố liên hệ với, 142
chòm sao của, 138–139
các quốc gia liên hệ với, 142
và mãnh lực của Hình Tướng, 31
tình bạn trong, 145
trong kinh nghiệm nhân loại, 143–148
xung lực trong, 42
Sao Mộc trong, 307
cụm từ then chốt cho, 299
các khái niệm từ khóa cho, 148, 294
Sao Hỏa trong, 306
Sao Thủy trong, 303
tiền bạc trong, 146
Mặt Trăng trong, 302
trong chiêm tinh học thế tục, 142
thần thoại và lịch sử trong, 140–141
chu kỳ hằng năm của thiên nhiên trong, 141–142

Sao Hải Vương trong, 308–310
và khuôn mẫu của các Nhà, 312–321
diện mạo và khí chất, 143
các loài cây do nó chủ quản, 142
Sao Diêm Vương trong, 308–310
và tính phân cực với Cự Giải, 55

position of in zodiac chart, 48
power in, 147
pragmatism, 145
principle of, 294
and the quadruplicities, 41
Saturn in, 308
and the Self, 294
snobbery in, 146
and the state, 144, 145
stones and gems ruled by, 142
Sun in, 301
symbolism of, 139–140, 293
and trine relationship, 39
Uranus in, 308–310
Venus in, 304
Capricornids, 139
Cardinality
See also Cardinal signs.
in Aries, 41
in Cancer, 41
in Capricorn, 42
keyword concepts for, 42
in Libra, 42
Cardinal signs

vị trí của trong lá số Hoàng đạo, 48
quyền lực trong, 147
chủ nghĩa thực dụng, 145
nguyên lý của, 294
và các tính chất bộ bốn, 41
Sao Thổ trong, 308
và Bản Ngã, 294
thói trưởng giả trong, 146
và nhà nước, 144, 145
đá và ngọc do nó chủ quản, 142
Mặt Trời trong, 301
ý nghĩa biểu tượng của, 139–140, 293
và quan hệ tam hợp, 39
Sao Thiên Vương trong, 308–310
Sao Kim trong, 304
Capricornids, 139
Tính chính yếu
Xem thêm Các dấu hiệu chính yếu.
trong Bạch Dương, 41
trong Cự Giải, 41
trong Ma Kết, 42
các khái niệm từ khóa cho, 42
trong Thiên Bình, 42
Các dấu hiệu chính yếu

Aries, 40, 41, 284

Cancer, 40, 41, 284

Capricorn, 40, 41, 284

keyword concepts for, 42

Libra, 40, 41, 284

relationships with other signs, 45

traits of, 41, 42, 284

Carter, Charles E.O., 401

Cassini's Division, 208

Castor, 74, 75

Cathode-Anode position, 50

Catholic church, *see* Church, Catholic.

Causal relativity, 50

Cayce, Edgar, 279

horoscope analysis of, 502–508

Celestial longitude, *see* Longitude.

Central European Time (CET), 343

Central Standard Time (CST), 251, 343

Centrifugal force, 47

Centripetal force, 47

Ceres (goddess), 184

Ceres (planetoid), 172

Ceridwen, 184

Cetus, 148

Bạch Dương, 40, 41, 284

Cự Giải, 40, 41, 284

Ma Kết, 40, 41, 284

các khái niệm từ khóa cho, 42

Thiên Bình, 40, 41, 284

các mối quan hệ với các dấu hiệu khác, 45

các đặc điểm của, 41, 42, 284

Carter, Charles E.O., 401

Phân cách Cassini, 208

Castor, 74, 75

Vị trí âm cực–dương cực, 50

Giáo hội Công giáo, *xem* Giáo hội, Công giáo.

Tính tương đối nhân quả, 50

Cayce, Edgar, 279

phân tích lá số chiêm tinh của, 502–508

Kinh độ thiên cầu, *xem* Kinh độ.

Giờ Trung Âu (CET), 343

Giờ Chuẩn miền Trung (CST), 251, 343

Lực ly tâm, 47

Lực hướng tâm, 47

Ceres (nữ thần), 184

Ceres (tiểu hành tinh), 172

Ceridwen, 184

Cetus, 148

Chakra, 96

Chaldeans, 66, 180, 184, 199

Chandra-Devi, 183

Chart forms, 252

China, 47, 498

Chiron, 132

Chopin, Fréderic, 579

Jesus Christ, 9, 59, 160, 161, 162, 163, 519, 520, 524–527, 528, 545, 550, 551, 552

Christianity

See also Church, Catholic.

and Pisces, 161, 162, 163

and the Sun, 178

and Venus, 195

Christian symbology, 128

Christie, Julie, 50

Chromosphere of the Sun, 175

Church, Catholic

and the Cusp of the Ages, 547–549

and the Great Year, 526, 527

and Man's consciousness, 9, 10

Churchill, Winston, 577, 579

Cicero, 141

Cities

Luân xa, 96

Người Chaldea, 66, 180, 184, 199

Chandra-Devi, 183

Các dạng lá số chiêm tinh, 252

Trung Quốc, 47, 498

Chiron, 132

Chopin, Fréderic, 579

Đức Jesus Christ, 9, 59, 160, 161, 162, 163, 519, 520, 524–527, 528, 545, 550, 551, 552

Kitô giáo

Xem thêm Giáo hội, Công giáo.

và Song Ngư, 161, 162, 163

và Mặt Trời, 178

và Sao Kim, 195

Biểu tượng học Kitô giáo, 128

Christie, Julie, 50

Sắc cầu của Mặt Trời, 175

Giáo hội, Công giáo

và Đỉnh của các Thời Đại, 547–549

và Đại Niên, 526, 527

và tâm thức của Con Người, 9, 10

Churchill, Winston, 577, 579

Cicero, 141

Các thành phố

allied with: Aquarius, 153; Aries, 60; Cancer, 86; Capricorn, 142; Gemini, 78; Leo, 95; Libra, 113; Pisces, 164; Sagittarius, 133; Scorpio, 123; Taurus, 69; Virgo, 104

Clarke, Arthur, 583

Claudius, 95

Cleito, 223

Clymene, 151

Collective unconscious, 15

Columbus, 20

Comet, 174, 175

Como, Perry, 72

Confucius, 78

Conjunction, 387, 395

Consciousness of Man

and astrology, 15

and causal relativity, 50

and intuition, 12

meaning of, 511

in the Middle Ages, 9

and the natal horoscope, 18

and the plan of creation, 5

in the Reformation, 9

in the Renaissance, 9

responsibility of, 237

liên hệ với: Bảo Bình, 153; Bạch Dương, 60; Cự Giải, 86; Ma Kết, 142; Song Tử, 78; Sư Tử, 95; Thiên Bình, 113; Song Ngư, 164; Nhân Mã, 133; Bọ Cạp, 123; Kim Ngưu, 69; Xử Nữ, 104

Clarke, Arthur, 583

Claudius, 95

Cleito, 223

Clymene, 151

Vô thức tập thể, 15

Columbus, 20

Sao chổi, 174, 175

Como, Perry, 72

Khổng Tử, 78

Đồng vị, 387, 395

Tâm thức của Con Người

và chiêm tinh học, 15

và tính tương đối nhân quả, 50

và trực giác, 12

ý nghĩa của, 511

trong thời Trung Cổ, 9

và lá số chiêm tinh bản mệnh, 18

và thiên cơ sáng tạo, 5

trong thời Cải Cách, 9

trong thời Phục Hưng, 9

trách nhiệm của, 237

since the Renaissance, 9–10
and superstition, 10
and understanding the Universe, 27
Constellations
Aquarius, 149–150
Aries, 57
Auriga, 65, 75
Bernice's Coma, 100
Boötes, 100
Cancer, 83–84
Capricorn, 138–139
Gemini, 74–75
Hercules, 25
Hunting Dog, 26
Hydra, 101
Leo, 92–93, 100
Libra, 109
Lupus, 119
Orion, 75, 149
Pisces, 159–160
Sagittarius, 129–130
Scorpio, 118–119
Taurus, 65–66
Virgo, 100–101

từ thời Phục Hưng, 9–10
và mê tín, 10
và việc hiểu Vũ Trụ, 27
Các chòm sao
Bảo Bình, 149–150
Bạch Dương, 57
Auriga, 65, 75
Tóc Berenice, 100
Boötes, 100
Cự Giải, 83–84
Ma Kết, 138–139
Song Tử, 74–75
Hercules, 25
Chó Săn, 26
Hydra, 101
Sư Tử, 92–93, 100
Thiên Bình, 109
Lupus, 119
Orion, 75, 149
Song Ngư, 159–160
Nhân Mã, 129–130
Bọ Cạp, 118–119
Kim Ngưu, 65–66
Xử Nữ, 100–101

Zugon, 111

Convective zone of the Sun, 175

Copernicus, 20, 577

Cor Caroli, 101

Correction for longitude in chart erection, 352

Cosmic Cross, 45, 429, 440–441

Cosmic elements

air, 28, 32, 33, 284

earth, 28, 31, 32, 284

ether, 28, 29

fire, 28, 29, 30, 32, 284

relationships between, 26–29

water, 28, 29, 34–36, 284

Cosmic rays, 27

Cosmobiological Institute, 241

Cosmobiology, 241

Counter parallels, 393–394

Crepe Ring, 208

Crete, 67, 121

Crime and astrology, 260

Crosby, Bing, 72

Cults of the Bull, 518–519

Cults of the Dead, 518, 519

Zugon, 111

Vùng đối lưu của Mặt Trời, 175

Copernicus, 20, 577

Cor Caroli, 101

Hiệu chỉnh kinh độ trong việc lập lá số chiêm tinh, 352

Thập Giá Vũ Trụ, 45, 429, 440–441

Các hành vũ trụ

khí, 28, 32, 33, 284

thổ, 28, 31, 32, 284

ether, 28, 29

hỏa, 28, 29, 30, 32, 284

các mối quan hệ giữa chúng, 26–29

thủy, 28, 29, 34–36, 284

Tia vũ trụ, 27

Viện Vũ trụ Sinh học, 241

Vũ trụ sinh học, 241

Các đối song song, 393–394

Vành Crepe, 208

Crete, 67, 121

Tội phạm và chiêm tinh học, 260

Crosby, Bing, 72

Các giáo phái Bò Đực, 518–519

Các giáo phái Người Chết, 518, 519

Cusp of the Ages

description of, 528–536

and religious dogma, 541–558

Cusps, 155, 245

determining of in chart erection, 351–356

D

Dalton's Table of Houses for Northern Latitudes, 252

Dante, 92

Darling, H.F, 242

Daylight Savings Time (DST), 253, 341

and chart erection, 349

creation of, 348

Declination

definition of, 393

of fixed stars, 584–585

parallel of, 393

of the planets, 363

Deimos, 199

Demeter, 184

Deneb Adige, 138, 579

Deneb Algedi, 138

Denebola, 93, 94, 101

Destiny, 18, 19, 460–461

Đỉnh của các Thời Đại

mô tả về, 528–536

và giáo điều tôn giáo, 541–558

Các đỉnh nhà, 155, 245

việc xác định trong lập lá số chiêm tinh, 351–356

D

Bảng Nhà của Dalton cho các Vĩ độ Bắc, 252

Dante, 92

Darling, H.F, 242

Giờ Mùa Hè (DST), 253, 341

và việc lập lá số chiêm tinh, 349

việc tạo ra, 348

Xích vĩ

định nghĩa về, 393

của các định tinh, 584–585

song song của, 393

của các hành tinh, 363

Deimos, 199

Demeter, 184

Deneb Adige, 138, 579

Deneb Algedi, 138

Denebola, 93, 94, 101

Định mệnh, 18, 19, 460–461

Destruction in the quadruplicities, 41

Detriment of the planets, 300, 311

Deucalion, 151

Devore, 377

Dharma, 211

Diamond of Virgo, 101

Diana, 184

Die Deutsche Ephemeride, 251

Dignity in the planets, 300, 311

Diller, Phyllis, 91, 580

Dinah, 76

Dishonor, *see* Detriment of the planets.

Disraeli, Benjamin, 578

Diu-no, 206

Diupater, 206

Diurnal motion tables, *see* Table of Diurnal Planetary Motion.

Divine Thought Network, 6

Doane, Doris Chase, 253, 348

Dobyns, Zipporah, 16, 242

Donovan, 72

Double Summer Time (DST), 341, 348, 349

Dove-Scorpio, 127

Druids, 178, 184

Sự hủy diệt trong các tính chất bộ bốn, 41

Hãm địa của các hành tinh, 300, 311

Deucalion, 151

Devore, 377

Dharma, 211

Kim cương của Xử Nữ, 101

Diana, 184

Niên lịch Thiên văn Đức, 251

Tôn vị của các hành tinh, 300, 311

Diller, Phyllis, 91, 580

Dinah, 76

Mất danh dự, *xem* Hãm địa của các hành tinh.

Disraeli, Benjamin, 578

Diu-no, 206

Diupater, 206

Bảng chuyển động nhật hành, *xem* Bảng Chuyển Động Nhật Hành của Hành Tinh.

Mạng Lưới Tư Tưởng Thiêng Liêng, 6

Doane, Doris Chase, 253, 348

Dobyns, Zipporah, 16, 242

Donovan, 72

Giờ Mùa Hè Kép (DST), 341, 348, 349

Bồ Câu–Bọ Cạp, 127

Người Druid, 178, 184

Duncan, Isadora, 579

E

Eagle–Scorpio, 123, 127

Earth

basic motions of, 22, 26

concept of in Dark Ages, 20

confusion over shape of in history, 20

and the cosmic elements, 28–39

and geocentric astrology, 283

and the heliocentric Universe, 21

and importance of orbit around Sun, 22–23

and importance of rotation, 22

Karma of, 8

Man's activity on, 5

measurement of, 20

and precession, 23–24

relationship with Sun, 22–26

seasons of, 40–41

and Universal law, 6

Earth as a cosmic element as the force of Form, 31

function of, 31

importance of, 31

Duncan, Isadora, 579

E

Đại Bàng–Bọ Cạp, 123, 127

Trái Đất

các chuyển động cơ bản của, 22, 26

quan niệm về trong Thời Đại Tăm Tối, 20

sự nhầm lẫn về hình dạng của trong lịch sử, 20

và các hành vũ trụ, 28–39

và chiêm tinh học địa tâm, 283

và Vũ Trụ nhật tâm, 21

và tầm quan trọng của quỹ đạo quanh Mặt Trời, 22–23

và tầm quan trọng của sự tự quay, 22

Nghiệp của, 8

hoạt động của Con Người trên, 5

sự đo lường về, 20

và tuế sai, 23–24

mối quan hệ với Mặt Trời, 22–26

các mùa của, 40–41

và thiên luật phổ quát, 6

Trái Đất như một hành vũ trụ, như mãnh lực của Hình Tướng, 31

chức năng của, 31

tầm quan trọng của, 31

relationship with other elements, 36–37
“Earth grazers,” 174
Earthy triplicity
behavior of people in, 31
characteristics of, 31
keyword concepts for, 31
Eastern Standard Time (EST), 251
Easy Opposition, 435, 437–438
Ebertin, Reinhold, 241
Eckener, Hugo, 580
Ecliptic, 21
Edison, Thomas, 533
Egyptians, ancient
in the Age of Aries, 521
in the Age of Taurus, 517–520
and Cancer, 84
and Capricorn, 140, 144
and Jupiter, 205
and Leo, 94
and the Moon, 183
and Pluto, 229
and the Sun, 178
and Taurus, 66–67
and Venus, 194

mối quan hệ với các hành khác, 36–37
“Các thiên thạch sượt Trái Đất,” 174
Tam phân thổ
hành vi của con người trong, 31
các đặc tính của, 31
các khái niệm từ khóa cho, 31
Giờ Chuẩn miền Đông (EST), 251
Đối vị Dễ, 435, 437–438
Ebertin, Reinhold, 241
Eckener, Hugo, 580
Hoàng đạo đồ, 21
Edison, Thomas, 533
Người Ai Cập cổ đại
trong Kỷ nguyên Bạch Dương, 521
trong Kỷ nguyên Kim Ngưu, 517–520
và Cự Giải, 84
và Ma Kết, 140, 144
và Sao Mộc, 205
và Sư Tử, 94
và Mặt Trăng, 183
và Sao Diêm Vương, 229
và Mặt Trời, 178
và Kim Ngưu, 66–67
và Sao Kim, 194

8½, 577

Einstein, Albert, 490, 575, 582

Eisenhower, Dwight D., 583

Electional astrology, 16

Elements, *see* Cosmic elements.

Ellington, Duke, 72

Emerson, Ralph Waldo, 21

Encyclopedia of Astrology, 377

Endocrine glands, 262, 263

Enlightenment

and the laws of creation, 237

Man's search for, 237

Ephemerides, 251, 341

Ephemeris for the Year of Birth, 251

Ephraim, 163

Equal House method of chart erection, 351, 356–357

Equator, celestial, 40

Equilateral triangle in astrology, 384, 385

Erastosthenes, 20, 111

Eridanus, 148

Erigone, 103

Eris, 200

Esoteric astrology, 16

8½, 577

Einstein, Albert, 490, 575, 582

Eisenhower, Dwight D., 583

Chiêm tinh học chọn ngày, 16

Các hành, *xem* Các hành vũ trụ.

Ellington, Duke, 72

Emerson, Ralph Waldo, 21

Bách khoa Toàn thư Chiêm tinh học, 377

Các tuyến nội tiết, 262, 263

Giác ngộ

và các định luật sáng tạo, 237

cuộc tìm kiếm của Con Người về, 237

Các lịch thiên văn, 251, 341

Lịch thiên văn cho Năm Sinh, 251

Ephraim, 163

Phương pháp Nhà Bằng Nhau trong lập lá số chiêm tinh, 351, 356–357

Xích đạo, thiên cầu, 40

Tam giác đều trong chiêm tinh học, 384, 385

Erastosthenes, 20, 111

Eridanus, 148

Erigone, 103

Eris, 200

Chiêm tinh học nội môn, 16

ESP

and Age of Aquarius, 155

and the life–force, 10

and science, 239

validity of, 10

Essence, 41

Ether as a cosmic element, 29

Euphratean astronomy, 148

Euripides, 112

Europa, 67

Evenor, 223

Exact Sunrise Chart, 249

Exaltation of the planets, 300

Exhalation of Piled–Up Corpses, 83

Exodus, 58

Exosphere, 33

Exoteric astrology, 16

Extrasensory perception, *see* ESP

F

Fall (season)

and Libra, 41

and Sagittarius, 41

and Scorpio, 41

and Virgo, 41

ESP

và Kỷ nguyên Bảo Bình, 155

và sinh lực, 10

và khoa học, 239

tính xác thực của, 10

Tinh chất, 41

Ether như một hành vũ trụ, 29

Thiên văn học Euphrates, 148

Euripides, 112

Europa, 67

Evenor, 223

Lá số Mặt Trời Mọc Chính Xác, 249

Vượng của các hành tinh, 300

Hơi thở ra của Xác chết Chồng chất, 83

Xuất Hành, 58

Ngoại quyển, 33

Chiêm tinh học ngoại môn, 16

Tri giác ngoài giác quan, *xem* ESP

F

Mùa thu

và Thiên Bình, 41

và Nhân Mã, 41

và Bọ Cạp, 41

và Xử Nữ, 41

Fall of the planets, 300
Father-Universe, 5
Fellini, Frederico, 577
Feminine signs, 46, 47
Fiery triplicity
behavior of people in, 29, 31
and creative expression, 29
keyword concepts for, 30
Fire as a cosmic element
danger of, 29
and force of Spirit, 29
function of, 29
meaning of, 29
relationship with other elements, 36–37
Fisher, Bobby, 579
Fitzgerald, Ella, 72
Fixed signs, 40
Aquarius, 40, 43, 285
keyword concepts for, 43
Leo, 40, 43, 285
relationships with other signs, 45
Scorpio, 40, 43, 285
Taurus, 40, 43, 285
traits of, 43, 285

Lạc hãm của các hành tinh, 300
Cha–Vũ Trụ, 5
Fellini, Frederico, 577
Các dấu hiệu âm tính, 46, 47
Tam hợp hành hỏa
hành vi của con người trong đó, 29, 31
và biểu đạt sáng tạo, 29
các khái niệm từ khóa cho, 30
Lửa như một hành vũ trụ
mối nguy của, 29
và mãnh lực của Tinh thần, 29
chức năng của, 29
ý nghĩa của, 29
mối quan hệ với các hành khác, 36–37
Fisher, Bobby, 579
Fitzgerald, Ella, 72
Các dấu hiệu cố định, 40
Bảo Bình, 40, 43, 285
các khái niệm từ khóa cho, 43
Sư Tử, 40, 43, 285
các mối quan hệ với các dấu hiệu khác, 45
Bọ Cạp, 40, 43, 285
Kim Ngưu, 40, 43, 285
các đặc điểm của, 43, 285

The Fixed Stars and Constellations Astrology, 83

Fixity

See also Fixed signs.

in Aquarius, 43

in Leo, 43

in Taurus, 43

Flammarion, 140, 579

Fomalhaut, 579–580

Fonda, Peter, 579

Ford, Henry, 579, 581

Form, force of, 31

Fortuna. *see* Part of Fortune.

Franco, Generalissimo, 575, 581

Franklin, Benjamin, 348

Frazier, Joe, 581

Freud, Sigmund, 483

Fun-el-Hut, 579

G

Gad, 121

Galaxy, 5

influence of on Man, 5

Milky Way. 26

stars in, 25

Chiêm tinh học về Các Định Tinh và Chòm Sao, 83

Tính cố định

Xem thêm Các dấu hiệu cố định.

trong Bảo Bình, 43

trong Sư Tử, 43

trong Kim Ngưu, 43

Flammarion, 140, 579

Fomalhaut, 579–580

Fonda, Peter, 579

Ford, Henry, 579, 581

Hình tướng, mãnh lực của, 31

Fortuna. *xem* Điểm May Mắn.

Franco, Đại Thống Chế, 575, 581

Franklin, Benjamin, 348

Frazier, Joe, 581

Freud, Sigmund, 483

Fun-el-Hut, 579

G

Gad, 121

Thiên hà, 5

ảnh hưởng của đối với Con Người, 5

Ngân Hà. 26

các sao trong đó, 25

super, 26

Galbraith, John Kenneth, 582

Galileo, 20, 216, 533

Galle, J., 222

Gandhi, Indira, 578, 583

Gandhi, Mahatma horoscope of, 442–443

Ganymede, 152, 175

Gardner, Erie Stanley, 580

Ge, 205, 210, 217

Gemini (the Twins)

airiness of, 44

character of, 80, 290

cities allied with, 78

constellation of, 74–75

countries allied with, 78

in the human experience, 79–82

as a human sign, 33

James as, 78

Jupiter in, 306

key phrase for, 290

keyword concepts for, 82, 291

Marilyn Monroe as, 50

Mars in, 305

siêu, 26

Galbraith, John Kenneth, 582

Galileo, 20, 216, 533

Galle, J., 222

Gandhi, Indira, 578, 583

Gandhi, Mahatma, lá số chiêm tinh của, 442–443

Ganymede, 152, 175

Gardner, Erie Stanley, 580

Ge, 205, 210, 217

Song Tử (Cặp Song Sinh)

tính hành khí của, 44

tính chất của, 80, 290

các thành phố liên kết với, 78

chòm sao của, 74–75

các quốc gia liên kết với, 78

trong kinh nghiệm nhân loại, 79–82

như một dấu hiệu nhân tính, 33

James như là, 78

Sao Mộc trong đó, 306

cụm từ khóa cho, 290

các khái niệm từ khóa cho, 82, 291

Marilyn Monroe như là, 50

Sao Hỏa trong đó, 305

Mercury in, 303
mind in, 80, 81
Moon in, 302
in mundane astrology, 78
mutability of, 44, 81
in mythology and history, 76–78
in nature's yearly cycle, 78
Neptune in, 308–310
occupation in, 81–82
in opposition to Sagittarius, 46
and the pattern of the Houses, 312–321
physiognomy and temperament in, 78–79
plants ruled by, 78
Pluto in, 308–310
position of in zodiac chart, 48
principle of, 290
and the principle of selection, 80
and the quadruplicates, 40
Richard Wagner as, 82
romance in, 82
ruled by Mercury, 75
Saturn in, 307
stones and gems ruled by, 78
Sun in, 301

Sao Thủy trong đó, 303
thể trí trong đó, 80, 81
Mặt Trăng trong đó, 302
trong chiêm tinh học thế sự, 78
tính biến đổi của, 44, 81
trong thần thoại và lịch sử, 76–78
trong chu kỳ hằng năm của thiên nhiên, 78
Sao Hải Vương trong đó, 308–310
nghề nghiệp trong đó, 81–82
đối vị với Nhân Mã, 46
và mô thức của các Nhà, 312–321
diện mạo và khí chất trong đó, 78–79
các loài cây do nó chủ quản, 78
Sao Diêm Vương trong đó, 308–310
vị trí của trong lá số Hoàng đạo, 48
nguyên lý của, 290
và nguyên lý tuyển chọn, 80
và các bộ tứ, 40
Richard Wagner như là, 82
tình cảm lãng mạn trong đó, 82
được Sao Thủy chủ quản, 75
Sao Thổ trong đó, 307
đá và ngọc do nó chủ quản, 78
Mặt Trời trong đó, 301

symbolism of, 75–76, 290

and the two zodiacs, 54, 55

Uranus in, 308–310

Venus in, 304

Gender as a category of the Zodiac, 29

explanation of terminology in, 55

female signs, 46, 47, 285

male signs, 46, 47, 285

and sexual polarity, 46–47

General Motors, 144

Genetic astrology, *see* Natal Astrology.

Genetics and the horoscope, 19

Geniture. *see* Horoscope, natal.

Geocentric astrology, 383

Germany, Nazi, 44

Giant Red Spot, 204

Girtab, 121

Glands, *see* Endocrine glands.

Glenn, John, 580

Glyphs

in Aquarius, 150, 295

in Aries, 57, 58, 286

in Cancer, 84, 292

biểu tượng học của, 75–76, 290

và hai Hoàng đạo, 54, 55

Sao Thiên Vương trong đó, 308–310

Sao Kim trong đó, 304

Giới tính như một phạm trù của Hoàng đạo, 29

giải thích thuật ngữ trong đó, 55

các dấu hiệu nữ tính, 46, 47, 285

các dấu hiệu nam tính, 46, 47, 285

và phân cực tính dục, 46–47

General Motors, 144

Chiêm tinh học di truyền, *xem* Chiêm tinh học bản mệnh.

Di truyền học và lá số chiêm tinh, 19

Geniture. *xem* Lá số chiêm tinh, bản mệnh.

Chiêm tinh học địa tâm, 383

Đức Quốc xã, 44

Vết Đỏ Lớn, 204

Girtab, 121

Các tuyến, *xem* Các tuyến nội tiết.

Glenn, John, 580

Các ký hình

trong Bảo Bình, 150, 295

trong Bạch Dương, 57, 58, 286

trong Cự Giải, 84, 292

in Capricorn, 139, 293
in Gemini, 75, 290
of Jupiter, 204, 273
in Leo, 93, 294
in Libra, 110, 111, 287
of Mars, 199, 271
of Mercury, 188, 268
of the Moon, 182, 266
of Neptune, 222, 278
in Pisces, 160, 297
of Pluto, 228, 280
in Sagittarius, 130, 291
of Saturn, 209, 210, 274
in Scorpio, 119, 289
of the Sun, 177, 265
and symbology, 256–259
in Taurus, 66, 288
of Uranus, 216, 276–277
of Venus, 194, 270
in Virgo, 102, 296
Golden Calf, 66
Golden Fleece, 59
Graham, Billy, 127
Grand Cross, *see* Cosmic Cross.

trong Ma Kết, 139, 293
trong Song Tử, 75, 290
của Sao Mộc, 204, 273
trong Sư Tử, 93, 294
trong Thiên Bình, 110, 111, 287
của Sao Hỏa, 199, 271
của Sao Thủy, 188, 268
của Mặt Trăng, 182, 266
của Sao Hải Vương, 222, 278
trong Song Ngư, 160, 297
của Sao Diêm Vương, 228, 280
trong Nhân Mã, 130, 291
của Sao Thổ, 209, 210, 274
trong Bọ Cạp, 119, 289
của Mặt Trời, 177, 265
và biểu tượng học, 256–259
trong Kim Ngưu, 66, 288
của Sao Thiên Vương, 216, 276–277
của Sao Kim, 194, 270
trong Xử Nữ, 102, 296
Bê Vàng, 66
Bộ Lông Cừu Vàng, 59
Graham, Billy, 127
Đại Thập Giá, *xem* Thập Giá Vũ Trụ.

Grand Square, 45, 440

Grand Trine, 435, 442–443

Grass, Günter, 582

Great Plan of Creation, 178, 204, 242, 260, 460–461

Great Year, 24

and the Age of Pisces, 524–528

definition of, 513–514

Greeks, ancient

in the Age of Aries, 521, 523–524

and Jupiter, 205

and Mars, 200

and Mercury, 189

and the Moon, 184

and Neptune, 223

and Saturn, 210

and Uranus, 217

and Venus, 194

Greenwich Mean Time (GMT)

analysis of, 342–344

creation of, 342

in the Approximate Solar Chart, 247, 248

and planetary position, 363, 364

Greenwich Observatory, 342

Hình Vuông Lớn, 45, 440

Đại tam hợp, 435, 442–443

Grass, Günter, 582

Thiên Cơ Sáng Tạo Vĩ Đại, 178, 204, 242, 260, 460–461

Đại Niên, 24

và Kỷ nguyên Song Ngư, 524–528

định nghĩa của, 513–514

Người Hy Lạp cổ đại

trong Kỷ nguyên Bạch Dương, 521, 523–524

và Sao Mộc, 205

và Sao Hỏa, 200

và Sao Thủy, 189

và Mặt Trăng, 184

và Sao Hải Vương, 223

và Sao Thổ, 210

và Sao Thiên Vương, 217

và Sao Kim, 194

Giờ Trung Bình Greenwich (GMT)

phân tích về, 342–344

sự tạo lập, 342

trong Lá Số Mặt Trời Xấp Xỉ, 247, 248

và vị trí hành tinh, 363, 364

Đài Thiên văn Greenwich, 342

H

Hades, 111

Halley's Comet, 175

Halley, Edmund, 21

Hamal, 57

Hamor, 76

Hanuman, 189

Hari, Mata, 579

Harmony, perfect

and the Star of David, 39

symbol of, 39

Harrison, George, 579

Hastorang, 579

Hathor, 183

Hebrews, ancient, 102, 194, 199, 200, 229, 520, 521–523, 524

Hecate, 183

Hefner, Hugh, 580

Hel, 230

Helen, 76

Helical Nebula, 150

Heliocentricity, 21

Helios, 178

Helle, 59

H

Hades, 111

Sao chổi Halley, 175

Halley, Edmund, 21

Hamal, 57

Hamor, 76

Hanuman, 189

Hari, Mata, 579

Hài hòa, hoàn hảo

và Ngôi Sao David, 39

biểu tượng của, 39

Harrison, George, 579

Hastorang, 579

Hathor, 183

Người Hebrew cổ đại, 102, 194, 199, 200, 229, 520, 521–523, 524

Hecate, 183

Hefner, Hugh, 580

Hel, 230

Helen, 76

Tinh vân Helical, 150

Thuyết nhật tâm, 21

Helios, 178

Helle, 59

Hellespont, 59

Hendrix, Jimi, 576

Henry VIII, 50

Hera, 85

Hercules (constellation), 25

Hercules (god), 85

Hermes (Mercury), 59, 189

Herodotus, 518, 524

Hesiod, 581

Hesse, Hermann, 582

Heston, Charlton, 581

Hickey, Isabel, 401

Hindu-Buddhist culture, 54

Hindus, ancient, 53, 54, 100, 189, 200, 205, 211, 217, 222, 228, 544, 579

Hipparchos, 111

Hiroshima, 229, 231

The Histories, 518, 524

The History of the Peloponnesian Wars, 524

Hittites, 205

Homer, 152, 524

Honor, *see* Dignity in the planets.

Horace, 132

Horary astrology, 16

Hellespont, 59

Hendrix, Jimi, 576

Henry VIII, 50

Hera, 85

Hercules (chòm sao), 25

Hercules (thần), 85

Hermes (Sao Thủy), 59, 189

Herodotus, 518, 524

Hesiod, 581

Hesse, Hermann, 582

Heston, Charlton, 581

Hickey, Isabel, 401

Văn hóa Ấn–Phật, 54

Người Ấn cổ đại, 53, 54, 100, 189, 200, 205, 211, 217, 222, 228, 544, 579

Hipparchos, 111

Hiroshima, 229, 231

Các Lịch Sử, 518, 524

Lịch Sử Chiến Tranh Peloponnesus, 524

Người Hittite, 205

Homer, 152, 524

Danh dự, *xem* Phẩm vị trong các hành tinh.

Horace, 132

Chiêm tinh học vấn thời, 16

Horoscope calculation sheet, *see* Calculation sheet in chart erection.

Horoscope, natal

of Abdul Baha, 559–560

of Albert Schweitzer, 565–566

of Alexander Graham Bell, 438–439

and the Approximate Solar Chart, 247–248

and the Ascendant, 312–321

and the Aspects, 300

assorted tools for casting of, 252–253

and astrological twins, 18, 19, 249

basis of interpretation for, 245, 300 445–447, 450, 451–459

of Boy George, 437–438

calculation of, 240, 244

calculation sheet for, 359–361, 364, 378, 445, 448–449

calculating the Part of Fortune in, 377–381

and calculating the planets for A.M. birth, 368–372, 377

and calculating the planets for PM. birth, 363–368, 373–376

of Carl Jung, 477–484

and conversion of standard time to local mean time, 346–348

and daylight savings time, 253, 341, 348–349

Phiếu tính lá số chiêm tinh, *xem* Phiếu tính trong việc dựng lá số chiêm tinh.

Lá số chiêm tinh, bản mệnh

của Abdul Baha, 559–560

của Albert Schweitzer, 565–566

của Alexander Graham Bell, 438–439

và Lá Số Mặt Trời Xấp Xỉ, 247–248

và Điểm mọc, 312–321

và các Góc hợp, 300

các công cụ khác nhau để lập, 252–253

và các cặp song sinh chiêm tinh, 18, 19, 249

cơ sở diễn giải cho, 245, 300 445–447, 450, 451–459

của Boy George, 437–438

tính toán, 240, 244

phiếu tính cho, 359–361, 364, 378, 445, 448–449

tính Điểm May Mắn trong đó, 377–381

và tính các hành tinh cho giờ sinh buổi sáng, 368–372, 377

và tính các hành tinh cho giờ sinh buổi chiều, 363–368, 373–376

của Carl Jung, 477–484

và chuyển đổi giờ chuẩn sang giờ trung bình địa phương, 346–348

và giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày, 253, 341, 348–349

definition of, 244

derivation of the word “horoscope,” 244

derivation of the word “natal,” 244

and destiny, 18

determining the House cusps in, 351–361

of Edgar Cayce, 502–508

Of Edward Kennedy, 445–447, 450

element of fire in, 29

erection of with Equal House Method, 356–357

and esoteric astrology, 16

and Exact Sunrise Chart, 249

greatness in, 18

of Helena P. Blavatsky, 560–561

and the Houses, 245

and inserting the planets within the wheel, 381–382

Jupiter in, 273–274

and logarithms, 372–381

of Mahatma Gandhi, 442–443

Mars in, 272

of Martin Buber, 561–562

of Martin Luther King, 562–564

meaning, 8

of Meher Baba, 564–565

định nghĩa của, 244

nguồn gốc của từ “lá số chiêm tinh,” 244

nguồn gốc của từ “bản mệnh,” 244

và định mệnh, 18

xác định các đỉnh nhà trong đó, 351–361

của Edgar Cayce, 502–508

của Edward Kennedy, 445–447, 450

hành lửa trong đó, 29

dựng bằng Phương pháp Nhà Bằng Nhau, 356–357

và chiêm tinh học nội môn, 16

và Lá Số Mặt Trời Mọc Chính Xác, 249

sự vĩ đại trong đó, 18

của Helena P. Blavatsky, 560–561

và các Nhà, 245

và đưa các hành tinh vào trong vòng lá số, 381–382

Sao Mộc trong đó, 273–274

và logarit, 372–381

của Mahatma Gandhi, 442–443

Sao Hỏa trong đó, 272

của Martin Buber, 561–562

của Martin Luther King, 562–564

ý nghĩa, 8

của Meher Baba, 564–565

Mercury in, 268
Moon in, 267
and natal astrology, 17–19
and the natural chart, 247
necessary data for casting of, 17, 245, 246, 250–253
Neptune in, 279
and the place of birth, 245
and the planets in the Houses, 322–325
and the planets in the signs, 301–311
Pluto in, 281
prediction in, 240, 244
of Prince William, 435–437
progressed, 462–463
of Queen Elizabeth II, 440–441
of Rajneesh, 490–496
of Rock Hudson, 443–444
of Ronald Reagan, 439–440
Saturn in, 275
and sidereal time, 349–350
and standard time zones, 341–346
Sun in, 265
and symbology, 256–259
tables for casting of, 251–252, 253

Sao Thủy trong đó, 268
Mặt Trăng trong đó, 267
và chiêm tinh học bản mệnh, 17–19
và lá số chiêm tinh tự nhiên, 247
dữ liệu cần thiết để lập, 17, 245, 246, 250–253
Sao Hải Vương trong đó, 279
và nơi sinh, 245
và các hành tinh trong các Nhà, 322–325
và các hành tinh trong các dấu hiệu, 301–311
Sao Diêm Vương trong đó, 281
dự đoán trong đó, 240, 244
của Hoàng tử William, 435–437
tiến trình, 462–463
của Nữ hoàng Elizabeth II, 440–441
của Rajneesh, 490–496
của Rock Hudson, 443–444
của Ronald Reagan, 439–440
Sao Thổ trong đó, 275
và giờ thiên văn, 349–350
và các múi giờ chuẩn, 341–346
Mặt Trời trong đó, 265
và biểu tượng học, 256–259
các bảng để lập, 251–252, 253

testing of, 247

and the time of birth, 245, 246

Uranus in, 277

and the uses of astrology, 241, 242, 243

Venus in, 270

and war time, 348–349

Horus, 102

Houses in astrology

Angular (1st, 4th, 7th, 10th), 312–316

Cadent (3rd, 6th, 9th, 12th), 317–319

and cusps, 246

definition of, 245, 312

and determining the House cusps on the natal chart, 351–361

diagram of, 320–321

Jupiter in, 328–329

Mars in, 327–328

Mercury in, 324–325

Moon in, 323–324

Neptune in, 332–334

pattern of, 312–321

and place of birth, 245

Pluto in, 334–335

Saturn in, 329–331

việc kiểm nghiệm, 247

và thời điểm sinh, 245, 246

Sao Thiên Vương trong đó, 277

và các công dụng của chiêm tinh học, 241, 242, 243

Sao Kim trong đó, 270

và giờ thời chiến, 348–349

Horus, 102

Các Nhà trong chiêm tinh học

Góc (nhà 1, 4, 7, 10), 312–316

Suy (nhà 3, 6, 9, 12), 317–319

và các đỉnh nhà, 246

định nghĩa của, 245, 312

và xác định các đỉnh nhà trên lá số chiêm tinh bản mệnh, 351–361

sơ đồ của, 320–321

Sao Mộc trong đó, 328–329

Sao Hỏa trong đó, 327–328

Sao Thủy trong đó, 324–325

Mặt Trăng trong đó, 323–324

Sao Hải Vương trong đó, 332–334

mô thức của, 312–321

và nơi sinh, 245

Sao Diêm Vương trong đó, 334–335

Sao Thổ trong đó, 329–331

and the stellium, 435

and the study of trans-saturnian planets, 308–310

Succudent (2nd, 5th, 8th, 11th), 316–317

Sun in, 322–323

and time of birth, 245

Uranus in, 331–332

Venus in, 325–326

Hu, 178

Hudson, Rock horoscope of, 443–444

Humanitarianism, 11

Human Kingdom, 6

and Aries, 60

and Gemini, 78

Karma in, 8

Human race, *see* Man.

Hutton, Barbara, 578

Hyades, 65

I

Icarus, 103

Idapati, 222

The Iliad, 524

Inconjunction, 383, 392, 395

Industrial Revolution, 532

và chùm sao, 435

và việc nghiên cứu các hành tinh ngoài Sao Thổ, 308–310

Kế tiếp (nhà 2, 5, 8, 11), 316–317

Mặt Trời trong đó, 322–323

và thời điểm sinh, 245

Sao Thiên Vương trong đó, 331–332

Sao Kim trong đó, 325–326

Hu, 178

Hudson, Rock, lá số chiêm tinh của, 443–444

Chủ nghĩa nhân đạo, 11

Giới Nhân Loại, 6

và Bạch Dương, 60

và Song Tử, 78

Nghiệp quả trong đó, 8

Nhân loại, *xem* Con Người.

Hutton, Barbara, 578

Hyades, 65

I

Icarus, 103

Idapati, 222

Iliad, 524

Góc bất đồng vị, 383, 392, 395

Cách mạng Công nghiệp, 532

Ino, 59

International Meridian Conference, 342

Interpretation of the horoscope, 245, 300

of Carl Jung, 477–484

of Edgar Cayce, 502–508

guide to delineation in, 451

and hemisphere emphasis, 452–453

interrelationship of Sun, Moon, and Ascendant in, 453–454

of Lily Tomlin, 485–489

preliminaries of, 445–447, 450

progressed Aspects in, 466–468

of Rajneesh, 490–496

of Shirley MacLaine, 497–498

and synthesis of elements and qualities in, 452

transiting Aspects in, 469–471

weighing the planets in, 454–455

Intuitional process

and astrological research, 18

definition of, 10

and rational faculties, 10

status of today, 12

and the importance of Uranus, 15, 216

Ino, 59

Hội nghị Kinh tuyến Quốc tế, 342

Diễn giải lá số chiêm tinh, 245, 300

của Carl Jung, 477–484

của Edgar Cayce, 502–508

hướng dẫn luận giải trong đó, 451

và sự nhấn mạnh bán cầu, 452–453

mối tương quan giữa Mặt Trời, Mặt Trăng và Điểm mọc trong đó, 453–454

của Lily Tomlin, 485–489

các bước sơ bộ, 445–447, 450

các Góc hợp tiến trình trong đó, 466–468

của Rajneesh, 490–496

của Shirley MacLaine, 497–498

và tổng hợp các hành và phẩm tính trong đó, 452

các Góc hợp quá cảnh trong đó, 469–471

cân nhắc các hành tinh trong đó, 454–455

Tiến trình trực giác

và nghiên cứu chiêm tinh học, 18

định nghĩa của, 10

và các năng lực lý trí, 10

tình trạng ngày nay, 12

và tầm quan trọng của Sao Thiên Vương, 15, 216

Ionosphere, 33

Irma La Douce, 498

Iscariot, Judas, 163

Isis, 102, 183

Isis Unveiled, 93

J

James, 78

Janus, 175

Jason and the Argonauts, 59

Jehovah, 183, 522

Jesus freaks, 551

John the Baptist, 152

Jones, Marc Edmund, 486

Jones, Tom, 582

Josephus, 59

Judah, 95

Judeo-Christian tradition, 54

Judicial astrology, *see* Mundane astrology.

Jung, C.G., 16, 242

on astrology, 21

horoscope analysis of, 477–484

Juno, 173

Jupiter

Tầng điện ly, 33

Irma La Douce, 498

Iscariot, Judas, 163

Isis, 102, 183

Isis Không Màn Che, 93

J

James, 78

Janus, 175

Jason và các thủy thủ Argonaut, 59

Jehovah, 183, 522

Những người cuồng Jesus, 551

John the Baptist, 152

Jones, Marc Edmund, 486

Jones, Tom, 582

Josephus, 59

Judah, 95

Truyền thống Do Thái–Kitô giáo, 54

Chiêm tinh học phán đoán, *xem* Chiêm tinh học thế sự.

Jung, C.G., 16, 242

về chiêm tinh học, 21

phân tích lá số chiêm tinh của, 477–484

Juno, 173

Sao Mộc

anatomy of, 203–204

Aspects of, 426–429

astrological rulership of, 207

colors ruled by, 207

function of in natal chart, 273–274

herbs, plants, and trees ruled by, 207

history of, 204–206

in the Houses, 328–329

keyword concepts for, 207

mythology of, 204–206

in the natal horoscope, 206–207

occupations ruled by, 207

and the Planetary Age of Man, 207

principle of in astrology, 273

and Sagittarius, 133, 137

and spiritual development, 557

stones, gems, and metals ruled by, 207

symbolism of, 204–206, 273

in the Zodiacal signs, 306–307

K

Kamaloki, 230

Karma, *see* Law of Karma.

Karmic relationships

cấu tạo của, 203–204

Các góc hợp của, 426–429

quyền chủ quản chiêm tinh của, 207

các màu sắc do nó chủ quản, 207

chức năng của trong lá số chiêm tinh bản mệnh, 273–274

dược thảo, cây cối và cây lớn do nó chủ quản, 207

lịch sử của, 204–206

trong các Nhà, 328–329

các khái niệm từ khóa cho, 207

thần thoại của, 204–206

trong lá số chiêm tinh bản mệnh, 206–207

các nghề nghiệp do nó chủ quản, 207

và Thời đại Hành tinh của Con Người, 207

nguyên lý của trong chiêm tinh học, 273

và Nhân Mã, 133, 137

và sự phát triển tinh thần, 557

đá, ngọc và kim loại do nó chủ quản, 207

biểu tượng học của, 204–206, 273

trong các dấu hiệu Hoàng đạo, 306–307

K

Kamaloki, 230

Nghiệp quả, *xem* Luật Nghiệp Quả.

Các mối quan hệ nghiệp quả

in animals, 8

in magnets, 8

in Man, 8

in trees, 8

Kartikeya, 200

Kazan, Lainie, 72

Kennedy, Edward, 577, 580

Aspects in chart of, 398, 399

horoscope analysis of, 445–448

Kennedy, John F., 576, 580

Kennedy, Robert, 578, 583

Kennedy, Rose, 576

Kent State, 535

Kepler, 20, 242

Keyserling, Hermann, 583

King, Martin Luther, Jr., 545, 580

natal chart of, 562–564

Kite formation, 442

Krishna, 519

Krishnamacharya, E., 110

Kronos, 217

L

La Dolce Vita, 577

trong loài vật, 8

trong nam châm, 8

trong Con Người, 8

trong cây cối, 8

Kartikeya, 200

Kazan, Lainie, 72

Kennedy, Edward, 577, 580

Các góc hợp trong lá số chiêm tinh của, 398, 399

phân tích lá số chiêm tinh của, 445–448

Kennedy, John F., 576, 580

Kennedy, Robert, 578, 583

Kennedy, Rose, 576

Kent State, 535

Kepler, 20, 242

Keyserling, Hermann, 583

King, Martin Luther, Jr., 545, 580

lá số chiêm tinh của, 562–564

Cấu hình cánh diều, 442

Krishna, 519

Krishnamacharya, E., 110

Kronos, 217

L

La Dolce Vita, 577

Lakshimi, 194

Latitude

of the fixed stars, 584–585

and place of birth in chart erection, 353

Law of Collective Responsibility, 242

Law of Correspondences, 179–180, 232

Law of Karma

definition of, 7

and Karmic relationships, 8

and Newton's Third Law, 243

and the Human Kingdom, 8

Laws of Creation, 6

Leadbeater, C.W., 575

Leary, Timothy, 535, 578

Leda, 76

Leek, Sybil, 580

Leigh, Janet, 581

Lennon, John, 579

Leo (the Lion)

aspirations of, 295

cities allied with, 95

Claudius as, 95

confidence in, 97

Lakshimi, 194

Vĩ độ

của các sao cố định, 584–585

và nơi sinh trong việc dựng lá số chiêm tinh, 353

Luật Trách nhiệm Tập thể, 242

Luật Tương ứng, 179–180, 232

Luật Nghiệp Quả

định nghĩa của, 7

và các mối quan hệ nghiệp quả, 8

và Định luật thứ ba của Newton, 243

và Giới Nhân Loại, 8

Các Luật Sáng tạo, 6

Leadbeater, C.W., 575

Leary, Timothy, 535, 578

Leda, 76

Leek, Sybil, 580

Leigh, Janet, 581

Lennon, John, 579

Sư Tử

những khát vọng của, 295

các thành phố liên kết với, 95

Claudius như, 95

sự tự tin trong, 97

constellation of, 92
countries allied with, 95
in friendship, 97
in the human experience, 96–99
Judah as, 95
Jupiter in, 306
key phrase for, 295
keyword concepts for, 99, 295
Mars in, 305
Mercury in, 303
Moon in, 302
in mundane astrology, 95
mythology and history in, 94–95
nature's yearly cycle in, 95
Neptune in, 308–310
occupations ruled by, 97, 98
and the pattern of the Houses, 312–321
physiognomy and temperament in, 95
plants ruled by, 95
Pluto in, 308–310
and polarity with Aquarius, 55, 98
position of in zodiac chart, 49
principle of, 295
procreation in, 98

chòm sao của, 92
các quốc gia liên kết với, 95
trong tình bạn, 97
trong kinh nghiệm nhân loại, 96–99
Judah như, 95
Sao Mộc trong, 306
cụm từ then chốt cho, 295
các ý niệm từ khóa cho, 99, 295
Sao Hỏa trong, 305
Sao Thủy trong, 303
Mặt Trăng trong, 302
trong chiêm tinh học thế sự, 95
thần thoại và lịch sử trong, 94–95
chu kỳ hằng năm của thiên nhiên trong, 95
Sao Hải Vương trong, 308–310
các nghề nghiệp do chủ quản, 97, 98
và mô thức của các Nhà, 312–321
diện mạo và khí chất trong, 95
các loài cây do chủ quản, 95
Sao Diêm Vương trong, 308–310
và tính phân cực với Bảo Bình, 55, 98
vị trí của trong lá số chiêm tinh hoàng đạo, 49
nguyên lý của, 295
sinh sản trong, 98

and the quadruplicities, 40

romance in, 98

Saturn in, 308

and the Self, 295

stones and gems ruled by, 95

Sun in, 302

symbolism of, 93, 294

Uranus in, 308–310

Venus in, 304

Leo, Alan, 227

Letter to His Sister, 54

Leucipe, 223

Leverrier, U., 222

Libra (the Scales)

as an airy and communicative sign, 42

allegiance in, 115

aspirations of, 287

cities allied with, 113

constellation of, 109

countries allied with, 113

dependence in, 115

in the human experience, 114–117

as a human sign, 33

và các nhóm tứ phân, 40

tình yêu lãng mạn trong, 98

Sao Thổ trong, 308

và Bản Ngã, 295

đá và ngọc do chủ quản, 95

Mặt Trời trong, 302

biểu tượng học của, 93, 294

Sao Thiên Vương trong, 308–310

Sao Kim trong, 304

Leo, Alan, 227

Thư gửi Em gái của Ông, 54

Leucipe, 223

Leverrier, U., 222

Thiên Bình

như một dấu hiệu hành khí và có tính giao tiếp, 42

sự trung thành trong, 115

những khát vọng của, 287

các thành phố liên kết với, 113

chòm sao của, 109

các quốc gia liên kết với, 113

sự lệ thuộc trong, 115

trong kinh nghiệm nhân loại, 114–117

như một dấu hiệu nhân loại, 33

key phrase for, 288
keyword concepts for, 118, 288
Jupiter in, 306–307
Mars in, 304
Mercury in, 303
Moon in, 302
in mundane astrology, 113
mythology and history of, 111–112
in nature's yearly cycle, 112–113
Neptune in, 308–310
occupation in, 116
and the pattern of the Houses, 312–321
physiognomy and temperament in, 113–114
plants ruled by, 113
Pluto in, 308–310
and polarity with Aries, 55
position of in zodiac chart, 49
principle of, 287
and the quadruplicities, 41, 287
romance in, 116, 117
Saturn in, 308
Self in, 114, 287
stones and gems ruled by, 113

cụm từ then chốt cho, 288
các ý niệm từ khóa cho, 118, 288
Sao Mộc trong, 306–307
Sao Hỏa trong, 304
Sao Thủy trong, 303
Mặt Trăng trong, 302
trong chiêm tinh học thế sự, 113
thần thoại và lịch sử của, 111–112
trong chu kỳ hằng năm của thiên nhiên, 112–113
Sao Hải Vương trong, 308–310
nghề nghiệp trong, 116
và mô thức của các Nhà, 312–321
diện mạo và khí chất trong, 113–114
các loài cây do chủ quản, 113
Sao Diêm Vương trong, 308–310
và tính phân cực với Bạch Dương, 55
vị trí của trong lá số chiêm tinh hoàng đạo, 49
nguyên lý của, 287
và các nhóm tứ phân, 41, 287
tình yêu lãng mạn trong, 116, 117
Sao Thổ trong, 308
Bản Ngã trong, 114, 287
đá và ngọc do chủ quản, 113

Sun in, 301
symbolism of, 109–111, 287
as a symbol of perfect balance, 55
Uranus in, 308–310
Venus in, 304
Life–force
and ESP, 10
manifest on Earth, 243
and prana, 17
in the Age of Taurus, 519
unification of in the Cosmos, 6
and Uranus, 217
Light-Dark polarization, 50
Light of Illumination, 6
Light of the Aggressor, *see* Mars.
Lilly, William, 581
Lincoln, Abraham, 532
Lion of Nemea, 94
Little Dipper, 129
Local Mean Time, 341
conversion to from standard time, 346–348
and the House cusps, 351
Local Sidereal Time, 351–356
Logarithms, 372

Mặt Trời trong, 301
biểu tượng học của, 109–111, 287
như biểu tượng của sự quân bình hoàn hảo, 55
Sao Thiên Vương trong, 308–310
Sao Kim trong, 304
Sinh lực
và tri giác ngoại cảm, 10
biểu hiện trên Trái Đất, 243
và prana, 17
trong Thời đại Kim Ngưu, 519
sự hợp nhất của trong Vũ trụ, 6
và Sao Thiên Vương, 217
Sự phân cực Sáng–Tối, 50
Ánh sáng Minh triết, 6
Ánh sáng của Kẻ Xâm lược, *xem* Sao Hỏa.
Lilly, William, 581
Lincoln, Abraham, 532
Sư tử Nemea, 94
Tiểu Hùng Tinh, 129
Giờ trung bình địa phương, 341
chuyển đổi sang từ giờ tiêu chuẩn, 346–348
và các đỉnh nhà, 351
Giờ thiên văn địa phương, 351–356
Logarit, 372

calculation of planets for A.M. birth using, 377–381

calculation of planets for P.M. birth using, 373–376

table of, 374–375

Logic

Man's attitude toward, 10

and Mercury, 216

in Sagittarius, 134

Lohita, 200

Longitude

celestial, 363

correction for in chart erection, 352

diagram of on Earth, 342

of the fixed stars, 584–585

Longitudes and Latitudes in the United States, 254

Longitudes and Latitudes through the World, 254

Lowell, Percival, 227, 228, 256

Lucida, 83

Luther, Martin, 9

M

MacLaine, Shirley horoscope analysis of, 497–501

Ma' at, 582

tính toán các hành tinh cho giờ sinh buổi sáng bằng, 377–381

tính toán các hành tinh cho giờ sinh buổi chiều bằng, 373–376

bảng của, 374–375

Luận lý

thái độ của con người đối với, 10

và Sao Thủy, 216

trong Nhân Mã, 134

Lohita, 200

Kinh độ

thiên cầu, 363

hiệu chỉnh cho trong việc dựng lá số chiêm tinh, 352

sơ đồ của trên Trái Đất, 342

của các sao cố định, 584–585

Kinh độ và Vĩ độ tại Hoa Kỳ, 254

Kinh độ và Vĩ độ trên khắp Thế giới, 254

Lowell, Percival, 227, 228, 256

Lucida, 83

Luther, Martin, 9

M

Phân tích lá số chiêm tinh của MacLaine, Shirley, 497–501

Ma' at, 582

Madim, 200

Mahabharata, 76

Maharaj Ji, 550

Makaran, 140

Man

ability to understand Laws of Creation, 6

in the Age of Aquarius–Leo, 536–537

in the Age of Aries, 520–524

in the Age of Pisces, 524–528

in the Age of Taurus, 517–520

Aquarius, 149–158

Aries, 57–64

and astrological twins, 18, 19

Atalantean, 516–517

attitude of toward the Universe, 5

behavior of under airy sign, 33

behavior of under earthy sign, 31

behavior of under fiery sign, 29

behavior of under watery sign, 35, 36

body of and influence of the planets, 261, 262

Cancer, 83–91

Capricorn, 138–148

consciousness in, 5, 9–10

Madim, 200

Mahabharata, 76

Maharaj Ji, 550

Makaran, 140

Con người

khả năng hiểu các Luật Sáng tạo, 6

trong Thời đại Bảo Bình–Sư Tử, 536–537

trong Thời đại Bạch Dương, 520–524

trong Thời đại Song Ngư, 524–528

trong Thời đại Kim Ngưu, 517–520

Bảo Bình, 149–158

Bạch Dương, 57–64

và các cặp song sinh chiêm tinh, 18, 19

Atlantis, 516–517

thái độ của đối với Vũ trụ, 5

hành vi của dưới dấu hiệu hành khí, 33

hành vi của dưới dấu hiệu hành thổ, 31

hành vi của dưới dấu hiệu hành hỏa, 29

hành vi của dưới dấu hiệu hành thủy, 35, 36

thân thể của và ảnh hưởng của các hành tinh, 261, 262

Cự Giải, 83–91

Ma Kết, 138–148

tâm thức trong, 5, 9–10

in the Cusp of the Ages, 528–536

destiny in, 18

duty of, 12

and enlightenment, 237

future of and astrology, 511–514

Gemini, 74–82

and the God Force, 6

and the horoscope, 8, 12

influence of galaxy on, 5

intuitional process in, 10

and the Law of Karma, 7

and the Laws of the Universe, 6

Leo, 92–99

Libra, 109–117

needs of, 11

negativity in, 7

physical evolution of, 9

Pisces, 159–168

and polarity of the Ages, 514–517

position of in Universe, 5

and the process of finding one's place in the Universe, 11–12

purpose of on Earth, 238

and the quadruplicities, 40–45

trong Đỉnh giao thời của các Thời đại, 528–536

định mệnh trong, 18

bổn phận của, 12

và sự khai sáng, 237

tương lai của và chiêm tinh học, 511–514

Song Tử, 74–82

và Thần lực, 6

và lá số chiêm tinh, 8, 12

ảnh hưởng của thiên hà lên, 5

tiến trình trực giác trong, 10

và Luật Nghiệp Quả, 7

và các Luật của Vũ trụ, 6

Sư Tử, 92–99

Thiên Bình, 109–117

những nhu cầu của, 11

tính tiêu cực trong, 7

sự tiến hóa thể chất của, 9

Song Ngư, 159–168

và tính phân cực của các Thời đại, 514–517

vị trí của trong Vũ trụ, 5

và tiến trình tìm ra vị trí của mình trong Vũ trụ, 11–12

mục đích của trên Trái Đất, 238

và các nhóm tứ phân, 40–45

rational faculties in, 10

Sagittarius, 129–137

and science, 10

Scorpio, 118–128

superstitions in, 10

Taurus, 65–73

and the use of astrology as a tool for self realization, 237–240

Virgo, 100–108

Manassah, 163

Mangala, 200

Manilus, 65

Mankind, *see* Man.

Manson, Charles, 127

Mao Tse-tung, 146

Mariner 4, 198

Mars

anatomy of, 197–198

Aspects of, 422–425

astrological affinities of, 272

astrological rulership of, 201–202

and basic character traits, 272

colors ruled by, 201

function of in natal chart, 272

các năng lực lý trí trong, 10

Nhân Mã, 129–137

và khoa học, 10

Bọ Cạp, 118–128

mê tín trong, 10

Kim Ngưu, 65–73

và việc dùng chiêm tinh học như một công cụ để tự nhận thức, 237–240

Xử Nữ, 100–108

Manassah, 163

Mangala, 200

Manilus, 65

Nhân loại, *xem* Con người.

Manson, Charles, 127

Mao Tse-tung, 146

Mariner 4, 198

Sao Hỏa

cấu tạo của, 197–198

Các góc hợp của, 422–425

các tương ứng chiêm tinh của, 272

quyền chủ quản chiêm tinh của, 201–202

và các nét tính cách căn bản, 272

màu sắc do chủ quản, 201

chức năng của trong lá số chiêm tinh bản mệnh, 272

herbs, plants, and trees ruled by, 202
history of, 199–200
in the Houses, 327–328
keyword concepts for, 202
mythology of, 199–200
in the natal horoscope, 200–201
occupations ruled by, 202
and the Planetary Age of Man, 202
principle of in astrology, 271–272
signs of, 202
and spiritual development, 556–557
stones, gems, and metals ruled by, 202
symbolism of, 199–200, 271
in the zodiacal signs, 305–306
Marx, Karl, 532–533
Mary (mother of Christ), 103, 184, 526, 549
Massenet, 72
Masculine signs, 46, 47
Mas-mas, 74
Matthew, 141
Mayo, Jeff, 339, 401
Medical astrology, 16
Meher Baba. *see* Baba, Meher.
Mercurius, 189

thảo mộc, cây cỏ và cây gỗ do chủ quản, 202
lịch sử của, 199–200
trong các Nhà, 327–328
các ý niệm từ khóa cho, 202
thần thoại của, 199–200
trong lá số chiêm tinh bản mệnh, 200–201
các nghề nghiệp do chủ quản, 202
và Thời đại Hành tinh của Con người, 202
nguyên lý của trong chiêm tinh học, 271–272
các dấu hiệu của, 202
và sự phát triển tinh thần, 556–557
đá, ngọc và kim loại do chủ quản, 202
biểu tượng học của, 199–200, 271
trong các dấu hiệu hoàng đạo, 305–306
Marx, Karl, 532–533
Mary, mẹ của Đức Christ, 103, 184, 526, 549
Massenet, 72
Các dấu hiệu nam tính, 46, 47
Mas-mas, 74
Matthew, 141
Mayo, Jeff, 339, 401
Chiêm tinh học y khoa, 16
Meher Baba. *xem* Baba, Meher.
Mercurius, 189

Mercury
anatomy of, 174, 187–288
Aspects of, 413–418
astrological affinities of, 268
astrological rulership of, 190–191
and basic character traits, 268
colors ruled by, 190
function of in natal chart, 268
and Gemini, 75, 76
herbs, plants, and trees ruled by, 190
history of, 188–190
in the Houses, 324–325
mythology of, 188–190
in the natal horoscope, 190
keyword concepts for, 191
occupations ruled by, 191
and the Planetary Age of Man, 190
principle of in astrology, 268–269
and retrogradation, 367–368
and the sexual process, 262
signs of, 191
and spiritual development, 555–556
stones, gems, and metals ruled by, 190

Sao Thủy
cấu tạo của, 174, 187–288
Các góc hợp của, 413–418
các tương ứng chiêm tinh của, 268
quyền chủ quản chiêm tinh của, 190–191
và các nét tính cách căn bản, 268
màu sắc do chủ quản, 190
chức năng của trong lá số chiêm tinh bản mệnh, 268
và Song Tử, 75, 76
thảo mộc, cây cỏ và cây gỗ do chủ quản, 190
lịch sử của, 188–190
trong các Nhà, 324–325
thần thoại của, 188–190
trong lá số chiêm tinh bản mệnh, 190
các ý niệm từ khóa cho, 191
các nghề nghiệp do chủ quản, 191
và Thời đại Hành tinh của Con người, 190
nguyên lý của trong chiêm tinh học, 268–269
và sự nghịch hành, 367–368
và tiến trình tính dục, 262
các dấu hiệu của, 191
và sự phát triển tinh thần, 555–556
đá, ngọc và kim loại do chủ quản, 190

symbolism of, 188–190, 268

and Virgo, 105

in the zodiacal signs, 302–303

Mesosphere, 33

Metaphysics, 21, 27

Meteorites, 174

Middle Ages

consciousness of Man in, 9

and Scorpio, 126

sexual practices in, 126

tenets of Christianity in, 126

Middle European Time (MET), 343

Midheaven

Aspects to, 433–434

determining of in chart erection, 351–361

Milk Dipper, 129

Milky Way galaxy, 26, 171

age of, 171

illustrations of, 172

Minos, 67

Minotaur, 67

Mithra, 178, 523

Moloch, 205

biểu tượng học của, 188–190, 268

và Xử Nữ, 105

trong các dấu hiệu hoàng đạo, 302–303

Tầng trung lưu khí quyển, 33

Siêu hình học, 21, 27

Thiên thạch, 174

Thời Trung Cổ

tâm thức của con người trong, 9

và Bọ Cạp, 126

các thực hành tính dục trong, 126

các giáo điều của Kitô giáo trong, 126

Giờ Trung Âu, 343

Thiên Đỉnh

Các góc hợp với, 433–434

xác định trong việc dựng lá số chiêm tinh, 351–361

Milk Dipper, 129

Thiên hà Ngân Hà, 26, 171

tuổi của, 171

các minh họa của, 172

Minos, 67

Minotaur, 67

Mithra, 178, 523

Moloch, 205

Monroe, Marilyn, 50

Moon, Earth's

anatomy of, 181–182

Aspects of, 407–413

astrological affinities of, 267

astrological rulership of, 185–186

and basic character traits, 267–268

calculating progression of, 463–465

colors ruled by, 185

function of in natal chart, 184–185, 267

gravity of, 23

history of, 182–184

in the Houses, 323–324

in interpretation of the horoscope, 453–454

Man on, 155

mythology of, 182–184

nodes of, 282–283

occupations ruled by, 185

and the Planetary Age of Man, 185

and precession, 23

principle of in astrology, 267

relationship with Earth, 260

sign of, 185

Monroe, Marilyn, 50

Mặt Trăng của Trái Đất

cấu tạo của, 181–182

Các góc hợp của, 407–413

các tương ứng chiêm tinh của, 267

quyền chủ quản chiêm tinh của, 185–186

và các nét tính cách căn bản, 267–268

tính toán tiến trình của, 463–465

màu sắc do chủ quản, 185

chức năng của trong lá số chiêm tinh bản mệnh, 184–185, 267

trọng lực của, 23

lịch sử của, 182–184

trong các Nhà, 323–324

trong việc diễn giải lá số chiêm tinh, 453–454

Con người trên, 155

thần thoại của, 182–184

các nút của, 282–283

các nghề nghiệp do chủ quản, 185

và Thời đại Hành tinh của Con người, 185

và sự tuế sai, 23

nguyên lý của trong chiêm tinh học, 267

mối quan hệ với Trái Đất, 260

dấu hiệu của, 185

and spiritual development, 555

stones, gems, and metals ruled by, 185

symbolism of, 182–184, 266

in Taurus, 66, 70, 72

and the tides, 182

in the zodiacal signs, 301–302

Moons on other planets, 174–175

Moral laws, 47

Mosaic Law, 522

Moses, 58, 59, 60, 66, 520, 521–522

Mountain Standard Time (MST), 343

Mount Vaticanus, 183

Moznayim, 112

Mundane astrology

Aries in, 60–61

Capricorn in, 142

description of, 15

Gemini in, 78

Leo in, 95

Scorpio in, 122

Taurus in, 68–69

Virgo in, 104

Munsel, Patrice, 72

và sự phát triển tinh thần, 555

đá, ngọc và kim loại do chủ quản, 185

biểu tượng học của, 182–184, 266

trong Kim Ngưu, 66, 70, 72

và thủy triều, 182

trong các dấu hiệu hoàng đạo, 301–302

Các mặt trăng trên những hành tinh khác, 174–175

Các luật đạo đức, 47

Luật Mosaic, 522

Moses, 58, 59, 60, 66, 520, 521–522

Giờ chuẩn miền núi, 343

Núi Vaticanus, 183

Moznayim, 112

Chiêm tinh học thế sự

Bạch Dương trong, 60–61

Ma Kết trong, 142

mô tả của, 15

Song Tử trong, 78

Sư Tử trong, 95

Bọ Cạp trong, 122

Kim Ngưu trong, 68–69

Xử Nữ trong, 104

Munsel, Patrice, 72

Mussolini, 93

Mutable signs, 40

Gemini, 40, 44, 285

keyword concepts for, 44

Pisces, 40, 44, 285

relationships with other signs, 45

Sagittarius, 40, 44, 285

traits of, 44, 285

Virgo, 40, 44, 285

Mutability

See also Mutable signs, in Gemini, 44

keyword concepts for, 44

in Sagittarius, 44

in Virgo, 44

Mutation, 25

Mysteries of the Cabeiri, 77

Mythologies

in Aries, 58–59

in Cancer, 84–85

in Capricorn, 140–141

in Gemini, 76–78

of Jupiter, 204–206

in Leo, 94–95

Mussolini, 93

Các dấu hiệu biến đổi, 40

Song Tử, 40, 44, 285

các ý niệm từ khóa cho, 44

Song Ngư, 40, 44, 285

các mối quan hệ với những dấu hiệu khác, 45

Nhân Mã, 40, 44, 285

các đặc tính của, 44, 285

Xử Nữ, 40, 44, 285

Tính biến đổi

Xem thêm Các dấu hiệu biến đổi, trong Song Tử, 44

các ý niệm từ khóa cho, 44

trong Nhân Mã, 44

trong Xử Nữ, 44

Đột biến, 25

Các Bí nhiệm của Cabeiri, 77

Các thần thoại

trong Bạch Dương, 58–59

trong Cự Giải, 84–85

trong Ma Kết, 140–141

trong Song Tử, 76–78

của Sao Mộc, 204–206

trong Sư Tử, 94–95

in Libra, 111–112
of Mars, 199–200
of Mercury, 188–190
of the Moon, 182–184
of Neptune, 222–223
of Pluto, 228–230
in Sagittarius, 131–132
of Saturn, 209–210
in Scorpio, 121–122
of the Sun, 177–178
in Taurus, 66–68
of Uranus, 215–218
of Venus, 193–195
in Virgo, 102–103
N
Nadir, 346
Nana, 184
Napoleon, 93
Narayana, 222
Natal astrology
See also Horoscope, natal.
description of, 15
and the heliocentric Universe, 21
and the horoscope, 18

trong Thiên Bình, 111–112
của Sao Hỏa, 199–200
của Sao Thủy, 188–190
của Mặt Trăng, 182–184
của Sao Hải Vương, 222–223
của Sao Diêm Vương, 228–230
trong Nhân Mã, 131–132
của Sao Thổ, 209–210
trong Bọ Cạp, 121–122
của Mặt Trời, 177–178
trong Kim Ngưu, 66–68
của Sao Thiên Vương, 215–218
của Sao Kim, 193–195
trong Xử Nữ, 102–103
N
Thiên Đế, 346
Nana, 184
Napoleon, 93
Narayana, 222
Chiêm tinh học bản mệnh
Xem thêm Lá số chiêm tinh, bản mệnh.
mô tả của, 15
và Vũ trụ nhật tâm, 21
và lá số chiêm tinh, 18

and Mars, 200–201	và Sao Hỏa, 200–201
and Mercury, 190	và Sao Thủy, 190
and the Moon, 184–185	và Mặt Trăng, 184–185
and Neptune, 223–224	và Sao Hải Vương, 223–224
and Pluto, 230–231	và Sao Diêm Vương, 230–231
and Saturn, 210–212	và Sao Thổ, 210–212
and the Sun, 178–179	và Mặt Trời, 178–179
and symbology, 256–259	và biểu tượng học, 256–259
and talent potential, 17	và tiềm năng tài năng, 17
and Uranus, 218	và Sao Thiên Vương, 218
and Venus, 195	và Sao Kim, 195
Natal chart, *see* Horoscope, natal.	Lá số chiêm tinh bản mệnh, *xem* Lá số chiêm tinh, bản mệnh.
Natal figure, *see* Horoscope, natal.	Hình đồ bản mệnh, *xem* Lá số chiêm tinh, bản mệnh.
Natal map. *see* Horoscope, natal.	Bản đồ bản mệnh. *xem* Lá số chiêm tinh, bản mệnh.
Nations	Các quốc gia
allied with: Aquarius, 153; Aries, 60; Cancer, 86; Capricorn, 142; Gemini, 78; Leo, 95; Libra, 113; Pisces, 164; Sagittarius, 133; Scorpio, 122; Taurus, 69; Virgo, 104	liên hệ với: Bảo Bình, 153; Bạch Dương, 60; Cự Giải, 86; Ma Kết, 142; Song Tử, 78; Sư Tử, 95; Thiên Bình, 113; Song Ngư, 164; Nhân Mã, 133; Bọ Cạp, 122; Kim Ngưu, 69; Xử Nữ, 104
Nativity, *see* Horoscope, natal.	Sự ra đời, *xem* Lá số chiêm tinh, bản mệnh.
Natural astrology, 15	Chiêm tinh học tự nhiên, 15
Natural chart, 247	Lá số chiêm tinh tự nhiên, 247
Natus. *see* Horoscope, natal.	Natus. *xem* Lá số chiêm tinh, bản mệnh.
Nebo, 76	Nebo, 76

Necepsos, King, 94

Negative polarity, 47

Negative signs, 46, 50

Nepheles, 59

Neptune

anatomy of, 221–222

Aspects of, 432–433

astrological affinities of, 279

astrological rulership of, 224–225

and basic character traits, 279

colors ruled by, 224

discovery of, 15, 150

function of in natal chart, 223–224, 279

herbs, plants, and trees ruled by, 224–225

history of, 222–223

in the Houses, 332–334

keyword concepts for, 225

mythology of, 222–223

occupations ruled by, 225

and personal evolution, 543–547

and Pisces, 155

principle of in astrology, 279

sign of, 225

Necepsos, Vua, 94

Phân cực âm, 47

Các dấu hiệu âm, 46, 50

Nepheles, 59

Sao Hải Vương

giải phẫu của, 221–222

Các góc hợp của, 432–433

các tương hợp chiêm tinh của, 279

quyền chủ quản chiêm tinh của, 224–225

và các nét tính cách căn bản, 279

các màu sắc do chủ quản, 224

sự khám phá ra, 15, 150

chức năng trong lá số chiêm tinh bản mệnh, 223–224, 279

các thảo mộc, cây cối do chủ quản, 224–225

lịch sử của, 222–223

trong các Nhà, 332–334

các khái niệm từ khóa cho, 225

thần thoại về, 222–223

các nghề nghiệp do chủ quản, 225

và sự tiến hóa cá nhân, 543–547

và Song Ngư, 155

nguyên lý của trong chiêm tinh học, 279

dấu hiệu của, 225

and spiritual development, 557–558

stones, gems, and metals ruled by, 224

symbolism of, 222–223, 278

in the zodiac signs, 308–309

Nergel, 131

New Testament, 94, 161

Newton, Sir Isaac, 7, 21, 242, 243, 583

Nietzsche, Friedrich, 577, 582

Nixon, Richard, 444, 580, 581

Nodes of the Moon, 282, 283

Northern Cross, 138

Northern hemisphere, 22, 24, 140

Northern Scale, 109

North Pole, 22

North Star, *see* Polaris.

Nostradamus, 583

Numerology, 219

Nunu, 161

Nutation, 25

O

Occultism

basic laws of physics in, 50

and the occultist, 9

and science, 10, 242

và sự phát triển tinh thần, 557–558

đá, ngọc và kim loại do chủ quản, 224

biểu tượng của, 222–223, 278

trong các dấu hiệu hoàng đạo, 308–309

Nergel, 131

Tân Ước, 94, 161

Newton, Ngài Isaac, 7, 21, 242, 243, 583

Nietzsche, Friedrich, 577, 582

Nixon, Richard, 444, 580, 581

Các Nút của Mặt Trăng, 282, 283

Thập Giá Phương Bắc, 138

Bắc bán cầu, 22, 24, 140

Cán Cân Phương Bắc, 109

Bắc Cực, 22

Sao Bắc Cực, *xem* Polaris.

Nostradamus, 583

Thần số học, 219

Nunu, 161

Chương động, 25

O

Huyền bí học

các định luật vật lý căn bản trong, 50

và nhà huyền bí học, 9

và khoa học, 10, 242

and the word “occult,” 239

Odets, Clifford, 578

Odin, 189

O'Dowd, George, *see* Boy George.

The Odyssey, 524

O'Hara, Maureen, 581

Old testament, 66, 76, 94, 102, 121, 131, 140

Onassis, Jackie Kennedy, 576, 581

One Force, 6

Opposition of the planets, 388–389

Orbit of the Earth, 22

Osiris, 67, 519

Ouranos, 205, 210, 217

P

Pacific Standard Time (PST), 343

Pallas, 173

Pallor, 200

Pan, 141

Paradiso, 92

Parallels, 393, 394

Pars Fortunae. *see* Part of Fortune.

Part of Fortune, 377–381

Pasiphae, 67

Passover, 58, 59

và từ “huyền bí,” 239

Odets, Clifford, 578

Odin, 189

O'Dowd, George, *xem* Boy George.

The Odyssey, 524

O'Hara, Maureen, 581

Cựu Ước, 66, 76, 94, 102, 121, 131, 140

Onassis, Jackie Kennedy, 576, 581

Một Lực, 6

Đối vị của các hành tinh, 388–389

Quỹ đạo của Trái Đất, 22

Osiris, 67, 519

Ouranos, 205, 210, 217

P

Giờ Chuẩn Thái Bình Dương (PST), 343

Pallas, 173

Sắc tái, 200

Pan, 141

Paradiso, 92

Các song song, 393, 394

Pars Fortunae. *xem* Điểm May Mắn.

Điểm May Mắn, 377–381

Pasiphae, 67

Lễ Vượt Qua, 58, 59

Path of Enlightenment, 11

Pavor, 200

Peoples

allied with: Aries, 61; Cancer, 86; Capricorn, 142; Taurus, 69

Persephone, 111

Persians, ancient, 178, 575

Phaethon, 121

Pharaoh (Egyptian concept), 519–520

Philip, 103

Phobos, 198

Phoenicians, 178

Phrixus, 59

Physics, 7, 50

Piazzi, Giuseppe, 173

Pinza, Ezio, 72

Pisces (the Fish)

aspirations of, 298

and Christ, 161, 162, 163, 524–526

cities allied with, 164

constellation of, 159–160

countries allied with, 164

in the human experience, 166–168

Jupiter in, 307

Con Đường Giác Ngộ, 11

Pavor, 200

Các dân tộc

liên hệ với: Bạch Dương, 61; Cự Giải, 86; Ma Kết, 142; Kim Ngưu, 69

Persephone, 111

Người Ba Tư cổ, 178, 575

Phaethon, 121

Pharaoh (khái niệm Ai Cập), 519–520

Philip, 103

Phobos, 198

Người Phoenicia, 178

Phrixus, 59

Vật lý học, 7, 50

Piazzi, Giuseppe, 173

Pinza, Ezio, 72

Song Ngư (Hai Cá)

những khát vọng của, 298

và Đức Christ, 161, 162, 163, 524–526

các thành phố liên hệ với, 164

chòm sao của, 159–160

các quốc gia liên hệ với, 164

trong kinh nghiệm nhân loại, 166–168

Sao Mộc trong, 307

key phrase for, 298
keyword concepts for, 168, 298
love in, 167
Mars in, 306
Mercury in, 303
Moon in, 302
in mundane astrology, 164
mythology and history in, 161–163
nature's yearly cycle in, 164
Neptune in, 308–310
occupations in, 167
and the pattern of the Houses, 312–321
physiognomy and temperament of, 104–106
plants ruled by, 104
Pluto in, 308–310
and polarity with Virgo, 55
position of in zodiac chart, 48
and the quadruplicities, 40
Saturn in, 308
and the Self, 298
solitude of, 167
stones and gems ruled by, 164
Sun in, 301
symbolism of, 160, 297

cụm từ then chốt cho, 298
các khái niệm từ khóa cho, 168, 298
tình yêu trong, 167
Sao Hỏa trong, 306
Sao Thủy trong, 303
Mặt Trăng trong, 302
trong chiêm tinh học thế sự, 164
thần thoại và lịch sử trong, 161–163
chu kỳ hằng năm của thiên nhiên trong, 164
Sao Hải Vương trong, 308–310
nghề nghiệp trong, 167
và mô thức của các Nhà, 312–321
tướng mạo và khí chất của, 104–106
các loài cây do chủ quản, 104
Sao Diêm Vương trong, 308–310
và tính phân cực với Xử Nữ, 55
vị trí trong lá số chiêm tinh hoàng đạo, 48
và các bộ bốn, 40
Sao Thổ trong, 308
và Bản Ngã, 298
sự cô tịch của, 167
đá và ngọc do chủ quản, 164
Mặt Trời trong, 301
biểu tượng của, 160, 297

and triplicity, 44

and the two zodiacs, 54

Uranus in, 308–310

Venus in, 305

Placidean system of House division, 351, 356

Planetary Nebula, 150

Planetary pictures, 435

Planetoids, 173

Planets

according to density, 174

according to size, 174

arrangement of in astrology, 21

Aspects of, 402–432

beyond Pluto, 15, 226–231

birth of, 15

and Bode's Law, 172, 173

calculation of for A.M. birth in chart erection, 368–372, 377

calculation of for P.M. birth in chart erection, 363–368, 373–376

and the creation of the solar system, 17, 172

detriment of, 300, 311

dignity, 300, 311

exaltation of, 300

fall of, 300

và bộ ba, 44

và hai Hoàng đạo, 54

Sao Thiên Vương trong, 308–310

Sao Kim trong, 305

Hệ thống phân chia Nhà Placidean, 351, 356

Tinh vân Hành tinh, 150

Các hình ảnh hành tinh, 435

Các tiểu hành tinh, 173

Các hành tinh

theo mật độ, 174

theo kích thước, 174

sự sắp xếp trong chiêm tinh học, 21

Các góc hợp của, 402–432

bên ngoài Sao Diêm Vương, 15, 226–231

sự ra đời của, 15

và Định luật Bode, 172, 173

tính toán cho giờ sinh buổi sáng khi dựng lá số chiêm tinh, 368–372, 377

tính toán cho giờ sinh buổi chiều khi dựng lá số chiêm tinh, 363–368, 373–376

và sự tạo lập hệ mặt trời, 17, 172

hãm địa của, 300, 311

đắc địa, 300, 311

vượng của, 300

lạc hãm của, 300

inconjunct, 392
influence of in kingdom of Creation, 6
insertion of within the wheel, 381–382
in the Houses, 322–335
and the human body, 261
Jupiter, 133, 137, 203–207, 273–274
Mars, 57, 197–202, 271–272
meaning of the Universe, 16
Mercury, 75, 76, 105, 174, 187–191, 268–269
nature of relationship with Earth, 260, 261
Neptune, 15, 150, 155, 221–225, 278–279
in opposition, 388–389
physical order of, 174
position of for chart erection, 341
Pluto, 15, 226–231, 280–281
Saturn, 150, 208–213, 275–276
in semi–square, 393
in sextile, 390–391
in the signs, 301–311
in square, 389–390
transiting, 468–471
in trine, 390–391
unaspected, 432

bất tương hợp, 392
ảnh hưởng trong giới Sáng Tạo, 6
sự chèn vào trong vòng bánh xe, 381–382
trong các Nhà, 322–335
và thân thể con người, 261
Sao Mộc, 133, 137, 203–207, 273–274
Sao Hỏa, 57, 197–202, 271–272
ý nghĩa của Vũ Trụ, 16
Sao Thủy, 75, 76, 105, 174, 187–191, 268–269
bản chất của mối quan hệ với Trái Đất, 260, 261
Sao Hải Vương, 15, 150, 155, 221–225, 278–279
trong đối vị, 388–389
thứ tự vật lý của, 174
vị trí để dựng lá số chiêm tinh, 341
Sao Diêm Vương, 15, 226–231, 280–281
Sao Thổ, 150, 208–213, 275–276
trong bán vuông, 393
trong lục hợp, 390–391
trong các dấu hiệu, 301–311
trong góc vuông, 389–390
quá cảnh, 468–471
trong tam hợp, 390–391
không có góc hợp, 432

Uranus, 15, 155, 214–220, 276–277

Venus, 65, 192–196, 269–270

weighing of in chart interpretation, 454–455

Planets of the higher octave, 215

Planets of the lower octave, 215

Plants

ruled by: Aquarius, 152; Aries, 60; Cancer, 86; Capricorn, 142; Gemini, 78; Leo, 95; Libra, 113; the Moon, 185; Pisces, 164; Sagittarius, 133; Scorpio, 122; Taurus, 68; Virgo, 104

Pleiades, 57, 65

Pliny, 94

Plus-Minus polarization, 50

Pluto

anatomy of, 226–228

astrological affinities of, 281

astrological rulership of, 231

and atomic energy, 15

and basic character traits, 281

colors ruled by, 231

and the collective unconscious, 15

discovery of, 15

function of in natal chart, 230–231, 281

herbs, plants, and trees ruled by, 231

Sao Thiên Vương, 15, 155, 214–220, 276–277

Sao Kim, 65, 192–196, 269–270

việc cân nhắc trong diễn giải lá số chiêm tinh, 454–455

Các hành tinh thuộc quãng tám cao hơn, 215

Các hành tinh thuộc quãng tám thấp hơn, 215

Các loài cây

do chủ quản: Bảo Bình, 152; Bạch Dương, 60; Cự Giải, 86; Ma Kết, 142; Song Tử, 78; Sư Tử, 95; Thiên Bình, 113; Mặt Trăng, 185; Song Ngư, 164; Nhân Mã, 133; Bọ Cạp, 122; Kim Ngưu, 68; Xử Nữ, 104

Pleiades, 57, 65

Pliny, 94

Phân cực Cộng-Trừ, 50

Sao Diêm Vương

giải phẫu của, 226–228

các tương hợp chiêm tinh của, 281

quyền chủ quản chiêm tinh của, 231

và năng lượng nguyên tử, 15

và các nét tính cách căn bản, 281

các màu sắc do chủ quản, 231

và vô thức tập thể, 15

sự khám phá ra, 15

chức năng trong lá số chiêm tinh bản mệnh, 230–231, 281

các thảo mộc, cây cối do chủ quản, 231

history of, 228–230
in the Houses, 334–335
keyword concepts for, 231
mythology of, 228–230
occupations ruled by, 231
and the Planetary Age of Man, 231
principle of in astrology, 280–281
and the sexual process, 262
signs of, 231
and spiritual development, 558
stones, gems, and metals ruled by, 231
symbolism of, 228–230, 280
in the zodiac signs, 309–310
Polaris
and the Great Year, 24
and the relationship of Sun and Earth, 22
and Sagittarius, 129
and Taurus, 65
Polarity
of the Ages, 514–517
explanation of, 55–56, 262, 285–286
sexual, 46–47
of the signs, 50
of the Source, 50

lịch sử của, 228–230
trong các Nhà, 334–335
các khái niệm từ khóa cho, 231
thần thoại về, 228–230
các nghề nghiệp do chủ quản, 231
và Thời Đại Hành Tinh của Con Người, 231
nguyên lý của trong chiêm tinh học, 280–281
và tiến trình tính dục, 262
các dấu hiệu của, 231
và sự phát triển tinh thần, 558
đá, ngọc và kim loại do chủ quản, 231
biểu tượng của, 228–230, 280
trong các dấu hiệu hoàng đạo, 309–310
Polaris
và Đại Niên, 24
và mối quan hệ giữa Mặt Trời và Trái Đất, 22
và Nhân Mã, 129
và Kim Ngưu, 65
Tính phân cực
của các Thời Đại, 514–517
giải thích về, 55–56, 262, 285–286
tính dục, 46–47
của các dấu hiệu, 50
của Nguồn, 50

Yin–Yang, 50, 223, 262, 264

zodiacal, 514–515

Polarization, *see* Polarity.

Pole Stars, 24, 25

Pollution and astrology, 242

Pollux, 74, 75

Pompidou, George, 579

Pope John XXIII, 548

Pope Paul VI, 549

Poseidon, 67, 223

Positive negativism, 46

Positive signs, 46, 50

Praesaepe, 83

Prana, 17

Precession

circles in, 25

description of, 23

total period of time in, 24

and Tropical Zodiac of the signs, 53

Predestination, 460–461

Presley, Elvis, 576

Prince Charles of England, 436, 441, 478

Prince William of England, 440, 441

horoscope of, 435–438

Âm–Dương, 50, 223, 262, 264

hoàng đạo, 514–515

Sự phân cực, *xem* Tính phân cực.

Các Sao Cực, 24, 25

Ô nhiễm và chiêm tinh học, 242

Pollux, 74, 75

Pompidou, George, 579

Giáo hoàng John XXIII, 548

Giáo hoàng Paul VI, 549

Poseidon, 67, 223

Chủ nghĩa phủ định tích cực, 46

Các dấu hiệu dương, 46, 50

Praesaepe, 83

Prana, 17

Tuế sai

các vòng trong, 25

mô tả về, 23

tổng chu kỳ thời gian trong, 24

và Hoàng đạo Nhiệt đới của các dấu hiệu, 53

Tiền định, 460–461

Presley, Elvis, 576

Thái tử Charles của Anh, 436, 441, 478

Hoàng tử William của Anh, 440, 441

lá số chiêm tinh của, 435–438

Procyon, 580

Prognostication, 460–461

techniques of, 461–462

Progressed horoscope, 462–463–

Prokofiev, 72

Prometheus, 151

Proserpina, 184

Proust, Marcel, 90

Psychology

and the importance of Neptune, 15

and medical astrology, 16

Pluto and the collective unconscious, 15

and the uses of astrology, 242

Ptolemy, 111, 575, 581

Pyrrha, 151

Q

Quadruplicities

and the basic qualities of life, 41

explanation of, 40–41

nature of, 40

principle of, 41

and the relationship of signs, 45–46

and the seasons, 40–41

Qualities as a category of the Zodiac, 29, 284

Procyon, 580

Dự đoán, 460–461

các kỹ thuật của, 461–462

Lá số chiêm tinh tiến trình, 462–463–

Prokofiev, 72

Prometheus, 151

Proserpina, 184

Proust, Marcel, 90

Tâm lý học

và tầm quan trọng của Sao Hải Vương, 15

và chiêm tinh học y khoa, 16

Sao Diêm Vương và vô thức tập thể, 15

và các cách dùng chiêm tinh học, 242

Ptolemy, 111, 575, 581

Pyrrha, 151

Q

Các bộ bốn

và các phẩm tính căn bản của sự sống, 41

giải thích về, 40–41

bản chất của, 40

nguyên lý của, 41

và mối quan hệ của các dấu hiệu, 45–46

và các mùa, 40–41

Các phẩm tính như một phạm trù của Hoàng

đạo, 29, 284

Queen Elizabeth II, 575

Nữ hoàng Elizabeth II, 575

horoscope of, 440–441

lá số chiêm tinh của, 440–441

Quetzalcoatl, 178

Quetzalcoatl, 178

Quincunx, *see* Inconjunction.

Quincunx, *xem* Bất tương hợp.

Quintiles, 393, 395

Các góc ngũ phân, 393, 395

R

R

Radiation layer of the Sun, 175

Lớp bức xạ của Mặt Trời, 175

Rajneesh horoscope analysis of, 490–496

Rajneesh, phân tích lá số chiêm tinh của, 490–496

Rama, 76

Rama, 76

Ramakrishna, 580

Ramakrishna, 580

Ramayana, 76

Ramayana, 76

Raphael's Ephemeris, 251

Raphael's Ephemeris, 251

Raphael's Table of Houses for Northern Latitudes, 251

Raphael's Table of Houses for Northern Latitudes, 251

Reagan, Ronald horoscope of, 439–440

Reagan, Ronald, lá số chiêm tinh của, 439–440

Reformation, 9

Cuộc Cải Cách, 9

Regulus, 92, 94, 580–581

Regulus, 92, 94, 580–581

Religious dogma and the Cusp of the Ages, 541–558

Giáo điều tôn giáo và Đỉnh của các Thời Đại, 541–558

Remembrance of Things Past, 90

Remembrance of Things Past, 90

Renaissance, 9

Thời Phục Hưng, 9

Retrogradation, 367–368

Sự nghịch hành, 367–368

Revolution of the Years, 59

Revolution of the Years, 59

Rhea, 184

Rhea, 184

Rigel, 581

Rising Sign, *see* Ascendant.

Rockwell, Norman, 579

Roma, 577

Romans

in the Age of Aries, 521, 522, 523, 524

and Jupiter, 205

and Mars, 200

and Mercury, 189

and Neptune, 223

Romulus and Remus, 77

Rotation of the Earth, 22

Rudhyar, Dane, 241, 579

Russia, 47, 68, 145

Ruth the Moabite, 102

S

Sagan, Françoise, 578

Sagittarius (the Archer–Centaur) aspirations of, 292

cities allied with, 132

constellation of, 129–130

countries allied with, 132

credo of, 135

dualism in, 136

Rigel, 581

Dấu hiệu Mọc, *xem* Điểm mọc.

Rockwell, Norman, 579

Roma, 577

Người La Mã

trong Thời Đại Bạch Dương, 521, 522, 523, 524

và Sao Mộc, 205

và Sao Hỏa, 200

và Sao Thủy, 189

và Sao Hải Vương, 223

Romulus và Remus, 77

Sự tự quay của Trái Đất, 22

Rudhyar, Dane, 241, 579

Nga, 47, 68, 145

Ruth người Moab, 102

S

Sagan, Françoise, 578

Nhân Mã (Cung thủ–Nhân mã) những khát vọng của, 292

các thành phố liên hệ với, 132

chòm sao của, 129–130

các quốc gia liên hệ với, 132

tín điều của, 135

nhị nguyên tính trong, 136

in the human experience, 134–137
Jupiter in, 307
key phrase for, 292
keyword concepts for, 137, 292
logic in, 134
Mars in, 305
Mercury in, 303
Moon in, 302
mythology and history in, 131–132
nature of, 136
in nature's yearly cycle, 132–133

Neptune in, 308–310
occupations in, 136
in opposition to Gemini, 46, 55
and the pattern of the Houses, 312–321
philosophy in, 44
physiognomy and temperament of, 133–134
plants ruled by, 132
Pluto in, 308–310
position of in zodiac chart, 49
principle of, 291
romance in, 137
Saturn in, 308

trong kinh nghiệm nhân loại, 134–137
Sao Mộc trong, 307
cụm từ then chốt cho, 292
các khái niệm từ khóa cho, 137, 292
logic trong, 134
Sao Hỏa trong, 305
Sao Thủy trong, 303
Mặt Trăng trong, 302
thần thoại và lịch sử trong, 131–132
bản chất của, 136
trong chu kỳ hằng năm của thiên nhiên, 132–133

Sao Hải Vương trong, 308–310
nghề nghiệp trong, 136
đối vị với Song Tử, 46, 55
và mô thức của các Nhà, 312–321
triết học trong, 44
tướng mạo và khí chất của, 133–134
các loài cây do chủ quản, 132
Sao Diêm Vương trong, 308–310
vị trí trong lá số chiêm tinh hoàng đạo, 49
nguyên lý của, 291
sự lãng mạn trong, 137
Sao Thổ trong, 308

and the Self, 137, 292
St. John, 94
St. Paul, 77, 189
St. Thomas, 122
Samothrace, 76
Saram, 189
Sartre, Jean-Paul, 578
Saturn
anatomy of, 208–209
Aspects of, 429–431
astrological affinities of, 276
astrological rulership of, 212
and basic character traits, 276
colors ruled by, 212
herbs, plants, and trees ruled by, 212
history of, 209–210
in the Houses, 329–331
keyword concepts for, 213
mythology of, 209–210
in the natal horoscope, 210–212
occupations ruled by, 212
and the Planetary Age of Man, 212
principle of in astrology, 275
signs of, 212

và Bản Ngã, 137, 292
Thánh John, 94
Thánh Paul, 77, 189
Thánh Thomas, 122
Samothrace, 76
Saram, 189
Sartre, Jean-Paul, 578
Sao Thổ
giải phẫu của, 208–209
Các góc hợp của, 429–431
các tương hợp chiêm tinh của, 276
quyền chủ quản chiêm tinh của, 212
và các nét tính cách căn bản, 276
các màu sắc do chủ quản, 212
các thảo mộc, cây cối do chủ quản, 212
lịch sử của, 209–210
trong các Nhà, 329–331
các khái niệm từ khóa cho, 213
thần thoại về, 209–210
trong lá số chiêm tinh bản mệnh, 210–212
các nghề nghiệp do chủ quản, 212
và Thời Đại Hành Tinh của Con Người, 212
nguyên lý của trong chiêm tinh học, 275
các dấu hiệu của, 212

and spiritual development, 557
stones, gems, and metals ruled by, 212
symbolism of, 209–210, 274–275
in the zodiacal signs, 307–308
Satyricon, 577
Sayce, Henry, 140
Schiaparelli, Giovanni, 198
Schlesinger, Arthur, 582
Schweitzer, Albert, 545
natal chart of, 565–566
Science
and astronomy, 14
and the creation of the solar system, 28
and ESP, 10
logic in, 10
natural, 10, 239, 242
occult, 10
Scorpio (the Scorpion)
cities allied with, 122
constellation, of, 118–119
countries allied with, 122
dove–scorpio, 127, 128
eagle–scorpio, 127
hate and love in, 127

và sự phát triển tinh thần, 557
đá, ngọc và kim loại do chủ quản, 212
biểu tượng của, 209–210, 274–275
trong các dấu hiệu hoàng đạo, 307–308
Satyricon, 577
Sayce, Henry, 140
Schiaparelli, Giovanni, 198
Schlesinger, Arthur, 582
Schweitzer, Albert, 545
lá số sinh của, 565–566
Khoa học
và thiên văn học, 14
và sự tạo lập hệ mặt trời, 28
và ngoại cảm, 10
logic trong, 10
tự nhiên, 10, 239, 242
huyền bí, 10
Bọ Cạp (Con Bọ Cạp)
các thành phố liên hệ với, 122
chòm sao của, 118–119
các quốc gia liên hệ với, 122
chim bồ câu–bọ cạp, 127, 128
đại bàng–bọ cạp, 127
ghét và yêu trong, 127

in the human experience, 124–128
Jupiter in, 307
key phrase for, 290
keyword concepts for, 128, 290
Mars in, 305
Mercury in, 303
Moon in, 302
motto of, 127
in mundane astrology, 122
mythology and history in, 121–122
nature of, 125, 127
in nature's yearly cycle, 122
Neptune in, 308–310
in opposition to Taurus, 46, 55
and the pattern of the Houses, 312–321
physiognomy and temperament in, 123–124
plants ruled by, 122
Pluto in, 306–310
position of in zodiac chart, 49
principle of, 289
and the quadruplicities, 40
Richard Burton as, 50
Saturn in, 308
and the Self, 289

trong kinh nghiệm nhân loại, 124–128
Sao Mộc trong, 307
cụm từ then chốt cho, 290
các khái niệm từ khóa cho, 128, 290
Sao Hỏa trong, 305
Sao Thủy trong, 303
Mặt Trăng trong, 302
phương châm của, 127
trong chiêm tinh học thế sự, 122
thần thoại và lịch sử trong, 121–122
bản chất của, 125, 127
trong chu kỳ hằng năm của thiên nhiên, 122
Sao Hải Vương trong, 308–310
đối vị với Kim Ngưu, 46, 55
và mô thức của các Nhà, 312–321
tướng mạo và khí chất trong, 123–124
các loài cây do chủ quản, 122
Sao Diêm Vương trong, 306–310
vị trí của trong lá số hoàng đạo, 49
nguyên lý của, 289
và các bộ bốn, 40
Richard Burton như, 50
Sao Thổ trong, 308
và Bản Ngã, 289

sexuality in, 124, 126

as a sign of the watery element, 43

and the spider, 125

stones and gems ruled by, 122

Sun in, 301

symbolism of, 119–121, 289

Uranus in, 308–310

Southern hemisphere, 22

Southern Scale, 109

Spartans, 75, 200

Spassky, Boris, 583

Spica, 582

Spiders and Scorpio, 125

Spiritual Astrology, 110

Spring

in astronomy, 40

and Taurus, 41

Spring Equinox, 24, 40

Square in astrology, 386

Square of planets, 389, 394

Stadia, 21

Star Names, Their Lore and Meaning, 59, 74

Starr, Ringo, 579, 582

tính dục trong, 124, 126

như một dấu hiệu thuộc hành thủy, 43

và con nhện, 125

đá và ngọc do chủ quản, 122

Mặt Trời trong, 301

biểu tượng học của, 119–121, 289

Sao Thiên Vương trong, 308–310

Nam bán cầu, 22

Cán Cân Nam, 109

Người Sparta, 75, 200

Spassky, Boris, 583

Spica, 582

Nhện và Bọ Cạp, 125

Chiêm Tinh Học Tinh Thần, 110

Mùa xuân

trong thiên văn học, 40

và Kim Ngưu, 41

Xuân phân, 24, 40

Góc vuông trong chiêm tinh học, 386

Góc vuông của các hành tinh, 389, 394

Stadia, 21

Tên Các Sao, Truyền Thuyết và Ý Nghĩa của Chúng, 59, 74

Starr, Ringo, 579, 582

Stars

See also Sun.

Acubens, 83

Aldebaran, 65, 575–576

A1 Nasl, 129

Alpha Cephei, 24

Alpha Draconis, 24

Al–Rescha, 159

Altair, 576–577

Antares, 118, 119, 129, 577

Arcturus, 101, 577–578

Beta Centauri, 578

Betelgeuse, 578

Bungula, 578–579

Canopus, 579

Castor, 74

Cor Caroli, 101

Deneb Adige, 138, 579

Deneb Algedi, 138

Denebola, 93, 94

fixed, 569–571

Fomalhaut, 579–580

Hamal, 57

Helical Nebula, 150

Các sao

Xem thêm Mặt Trời.

Acubens, 83

Aldebaran, 65, 575–576

A1 Nasl, 129

Alpha Cephei, 24

Alpha Draconis, 24

Al–Rescha, 159

Altair, 576–577

Antares, 118, 119, 129, 577

Arcturus, 101, 577–578

Beta Centauri, 578

Betelgeuse, 578

Bungula, 578–579

Canopus, 579

Castor, 74

Cor Caroli, 101

Deneb Adige, 138, 579

Deneb Algedi, 138

Denebola, 93, 94

cố định, 569–571

Fomalhaut, 579–580

Hamal, 57

Tinh vân Xoắn Ốc, 150

Hyades, 65

Planetary Nebula, 150

Pleiades (Seven Sisters), 57, 65

Polaris, 24, 25

Pollux, 74

Praesaepe, 83

Procyon, 580

Regulus, 92, 94, 580–581

Rigel, 581

Sirius, 581–582

Spica, 101, 582

and their planetary correspondences, 571–575

Vega, 24, 582–583

Zubenelgenubi, 109

Zubeneschamali, 109

Steiner, Rudolf, 515

Stellitium. *see* Stellium. Venus in, 304

Scorpion–Scorpio, 123, 127

Secondary Progressions, 462

The Secret Doctrines, 93

Seed-atom of Man, 11

Semi-square, 392, 395

Sesquiquadrate, 383

Hyades, 65

Tinh vân Hành tinh, 150

Pleiades, Bảy Chị Em, 57, 65

Polaris, 24, 25

Pollux, 74

Praesaepe, 83

Procyon, 580

Regulus, 92, 94, 580–581

Rigel, 581

Sirius, 581–582

Spica, 101, 582

và các tương ứng hành tinh của chúng, 571–575

Vega, 24, 582–583

Zubenelgenubi, 109

Zubeneschamali, 109

Steiner, Rudolf, 515

Stellitium. *xem* Chùm sao. Sao Kim trong, 304

Bọ cạp–Bọ Cạp, 123, 127

Tiến trình thứ cấp, 462

Giáo Lý Bí Nhiệm, 93

Nguyên tử mầm của Con Người, 11

Bán vuông, 392, 395

Góc rưỡi vuông, 383

Sesqui-square. *see* Sesquiquadrate.

Seven Sisters, *see* Pleiades.

Sextile of planets, 390–391, 395

Sexual polarity of signs, 46–47

Sexual process and astrology, 263

Shechem, 76

Sheol, 229

Shiela, 494

Shiva, 178

Shiva Gharmaja, 200

Sidereal time, 349–350

Sidereal Zodiac of the fixed stars, 53–55

Simeon and Levi, 76

Simplified Astronomy for Astrologers, 254, 339

Simplified Scientific Ephemeris, 251

Simplified Scientific Table of Houses, 252

Sirius, 581–582

Skelton, Red, 91, 580

Smat, 577

Snow, C.E, 582

Socrates, 132

Sol, 178

Solar system

Góc bán rưỡi vuông. *xem* Góc rưỡi vuông.

Bảy Chị Em, *xem* Pleiades.

Lục hợp của các hành tinh, 390–391, 395

Phân cực tính dục của các dấu hiệu, 46–47

Tiến trình tính dục và chiêm tinh học, 263

Shechem, 76

Sheol, 229

Shiela, 494

Shiva, 178

Shiva Gharmaja, 200

Thời gian thiên văn, 349–350

Hoàng đạo thiên văn của các sao cố định, 53–55

Simeon và Levi, 76

Thiên Văn Học Giản Yếu cho Các Nhà Chiêm Tinh, 254, 339

Lịch Thiên Văn Khoa Học Giản Yếu, 251

Bảng Nhà Khoa Học Giản Yếu, 252

Sirius, 581–582

Skelton, Red, 91, 580

Smat, 577

Snow, C.E, 582

Socrates, 132

Sol, 178

Hệ Mặt Trời

asteroid belt in, 174

asteroids in, 174

and the astrologer–occult–scientist, 242

and astrology, 238

birth of, 171, 172

and Bode's law, 172, 173

comets in, 174, 175

creation of according to occultists, 28

earth grazers in, 174

Earth's Moon in, 181–186

illustration of, 8, 172

Jupiter in, 203–207

Mars in, 197–202

Mercury in, 187–191

meteorites in, 174

moons in, 221–225

planetoids in, 174

Pluto in, 226–231

Saturn in, 208–213

sets of relationships in, 569–571

Sun in, 176–180

Uranus in, 214–220

Venus in, 192–196

vành đai tiểu hành tinh trong, 174

các tiểu hành tinh trong, 174

và nhà chiêm tinh–nhà huyền bí–nhà khoa học, 242

và chiêm tinh học, 238

sự ra đời của, 171, 172

và định luật Bode, 172, 173

các sao chổi trong, 174, 175

sự sáng tạo của theo các nhà huyền bí, 28

các thiên thể lướt sát Trái Đất trong, 174

Mặt Trăng của Trái Đất trong, 181–186

hình minh họa của, 8, 172

Sao Mộc trong, 203–207

Sao Hỏa trong, 197–202

Sao Thủy trong, 187–191

các thiên thạch trong, 174

các mặt trăng trong, 221–225

các tiểu hành tinh trong, 174

Sao Diêm Vương trong, 226–231

Sao Thổ trong, 208–213

các tập hợp quan hệ trong, 569–571

Mặt Trời trong, 176–180

Sao Thiên Vương trong, 214–220

Sao Kim trong, 192–196

Solomon, 94

Soul of Man, 19, 36

Stellium, 435

Sternzeit, 350

Stones and gems

ruled by: Aquarius, 152, Aries, 60; Cancer, 86; Capricorn, 142; Gemini, 78; Leo, 95; Libra, 113; the Moon, 185; Pisces, 164; Sagittarius, 133; Scorpio, 122; Taurus, 68; Virgo, 104

Stratosphere, 33

Streisand, Barbra, 72

Summer

and Gemini, 41

and Leo, 41

and Virgo, 41

Summer solstice, 22

Sun

anatomy of, 176–177

and Aquarius, 154

Aspects of, 402–406

astrological affinities of, 266

astrological rulership of, 179–180

and basic character traits, 266

and Bode's Law, 172, 173

and Cancer, 85

Solomon, 94

Linh hồn của Con Người, 19, 36

Chùm sao, 435

Sternzeit, 350

Đá và ngọc

do chủ quản: Bảo Bình, 152, Bạch Dương, 60; Cự Giải, 86; Ma Kết, 142; Song Tử, 78; Sư Tử, 95; Thiên Bình, 113; Mặt Trăng, 185; Song Ngư, 164; Nhân Mã, 133; Bọ Cạp, 122; Kim Ngưu, 68; Xử Nữ, 104

Tầng bình lưu, 33

Streisand, Barbra, 72

Mùa hè

và Song Tử, 41

và Sư Tử, 41

và Xử Nữ, 41

Hạ chí, 22

Mặt Trời

cấu tạo của, 176–177

và Bảo Bình, 154

Các góc hợp của, 402–406

các tương hợp chiêm tinh của, 266

quyền chủ quản chiêm tinh của, 179–180

và các nét tính cách căn bản, 266

và Định luật Bode, 172, 173

và Cự Giải, 85

colors ruled by, 180
and comets, 175
and the creation of the solar system, 171, 172
and the heliocentric Universe, 21
herbs, plants, and trees ruled by, 180
history of, 177–178
in the Houses, 322–323
importance of Earth's orbit around, 22
influence on Man's activities, 5
in interpretation of the horoscope, 453–454
keyword concepts for, 180
length of orbital revolutions of, 25
mythology of, 177–178
in the natal horoscope, 178–179, 265
occupations ruled by, 180
and the Planetary Age of Man, 180
and precession, 23
principle of in astrology, 265
sign of, 180
speed of, 25
and spiritual development, 554–555
stones, gems, and metals ruled by, 180

các màu sắc do chủ quản, 180
và các sao chổi, 175
và sự sáng tạo hệ Mặt Trời, 171, 172
và Vũ trụ nhật tâm, 21
các loài thảo mộc, cây cối và cây thân gỗ do chủ quản, 180
lịch sử của, 177–178
trong các Nhà, 322–323
tầm quan trọng của quỹ đạo Trái Đất quanh, 22
ảnh hưởng lên các hoạt động của Con Người, 5
trong diễn giải lá số chiêm tinh, 453–454
các khái niệm chủ chốt cho, 180
độ dài các vòng quay quỹ đạo của, 25
thần thoại của, 177–178
trong lá số chiêm tinh bản mệnh, 178–179, 265
các nghề nghiệp do chủ quản, 180
và Tuổi Hành Tinh của Con Người, 180
và tuế sai, 23
nguyên lý của trong chiêm tinh học, 265
dấu hiệu của, 180
tốc độ của, 25
và sự phát triển tinh thần, 554–555
đá, ngọc và kim loại do chủ quản, 180

symbolism of, 177–178
in the zodiacal signs, 301
Sun spots, 177
Superstition, 10, 20
Sweet Charity, 498
Syene, Egypt, 20
Symbolism
of Aquarius, 150–151, 295
of Aries, 57–58, 286
of Cancer, 84, 292
of Capricorn, 139–140, 293
of fixed stars' influences, 572–573
of Gemini, 75–76, 290
of inconjunction, 392
of Jupiter, 204–206, 273
of Leo, 93, 294
of Libra, 109–111, 287
of Mars, 199–200, 271
of Mercury, 188–190, 268
of the Moon, 182–184, 266
of Neptune, 222–223, 278–279
of Pisces, 160, 297
of Pluto. 228–230, 280
of Sagittarius, 136, 291

biểu tượng học của, 177–178
trong các dấu hiệu hoàng đạo, 301
Vết đen Mặt Trời, 177
Mê tín, 10, 20
Sweet Charity, 498
Syene, Ai Cập, 20
Biểu tượng học
của Bảo Bình, 150–151, 295
của Bạch Dương, 57–58, 286
của Cự Giải, 84, 292
của Ma Kết, 139–140, 293
của các ảnh hưởng từ sao cố định, 572–573
của Song Tử, 75–76, 290
của góc bất đồng vị, 392
của Sao Mộc, 204–206, 273
của Sư Tử, 93, 294
của Thiên Bình, 109–111, 287
của Sao Hỏa, 199–200, 271
của Sao Thủy, 188–190, 268
của Mặt Trăng, 182–184, 266
của Sao Hải Vương, 222–223, 278–279
của Song Ngư, 160, 297
của Sao Diêm Vương. 228–230, 280
của Nhân Mã, 136, 291

of Saturn, 209–210, 274–275

of Scorpio, 119–121, 289

of semi-square, 393

of the sextile, 391

of the square, 389

of the Sun, 177–178, 265

of Taurus, 66, 288

of the trine, 390

of Uranus, 215–218, 276–277

of Venus, 193–195, 269–270

of Virgo, 101–102, 296

Symbology of astrology

See also Glyphs. and the Circle, 257

and the Cross, 258

description of, 256

and the Dot, 258

and the Rod, 258

and the Semicircle, 257

Symbology of the Fish, 124, 163

T

Table of Diurnal Planetary Motion, 253

Table of Diurnal Planetary Motion, 363, 365–367

Table of Proportional Logarithm, 374–375

của Sao Thổ, 209–210, 274–275

của Bọ Cạp, 119–121, 289

của bán vuông, 393

của lục hợp, 391

của góc vuông, 389

của Mặt Trời, 177–178, 265

của Kim Ngưu, 66, 288

của tam hợp, 390

của Sao Thiên Vương, 215–218, 276–277

của Sao Kim, 193–195, 269–270

của Xử Nữ, 101–102, 296

Hệ biểu tượng của chiêm tinh học

Xem thêm Các ký hiệu. và Hình Tròn, 257

và Thập Tự, 258

mô tả về, 256

và Điểm Chấm, 258

và Cây Gậy, 258

và Hình Bán Nguyệt, 257

Hệ biểu tượng của Cá, 124, 163

T

Bảng Chuyển Động Hành Tinh Ban Ngày, 253

Bảng Chuyển Động Hành Tinh Ban Ngày, 363, 365–367

Bảng Logarit Tỷ Lệ, 374–375

Talent potential and astrology, 17

Tasmit, 76

Taurus (the Bull)

Age of, 517–520

ambition in, 72

aspirations of, 288

cities allied with, 69

constellation of, 65

countries allied with, 69

as fixed–earth sign, 43, 66, 71

and force of Form, 31

in the human experience, 70–72

key phrase for, 289

keyword concepts for, 73, 289

love in, 71

Mars in, 35

Mercury in, 302

Moon in, 302

in mundane astrology, 68–69

in mythology and history, 66–68

in nature's yearly cycle, 68

Neptune in, 308–310

occupations in, 72

in opposition to Scorpio, 46, 55, 66

Tiềm năng tài năng và chiêm tinh học, 17

Tasmit, 76

Kim Ngưu, Con Bò

Kỷ nguyên của, 517–520

tham vọng trong, 72

các khát vọng của, 288

các thành phố liên hệ với, 69

chòm sao của, 65

các quốc gia liên hệ với, 69

như dấu hiệu cố định–hành thổ, 43, 66, 71

và mãnh lực của Hình Tướng, 31

trong kinh nghiệm con người, 70–72

cụm từ then chốt cho, 289

các khái niệm chủ chốt cho, 73, 289

tình yêu trong, 71

Sao Hỏa trong, 35

Sao Thủy trong, 302

Mặt Trăng trong, 302

trong chiêm tinh học thế tục, 68–69

trong thần thoại và lịch sử, 66–68

trong chu kỳ hằng năm của thiên nhiên, 68

Sao Hải Vương trong, 308–310

nghề nghiệp trong, 72

đối vị với Bọ Cạp, 46, 55, 66

and the pattern of the Houses, 312–321
peoples allied with, 69
physiognomy and temperament of, 69–70
plants ruled by, 68
Pluto in, 308–310
position of in zodiac chart, 48
principle of, 288
and the quadruplicities, 40
religion in, 70
ruled by Venus, 65
Saturn in, 307
and the Self, 288
and Spring, 41
stones and gems ruled by, 68
Sun in, 301
symbolism of, 66, 288
and trine relationships, 39
Uranus in, 308–310
Venus in, 304
Tchaikovsky, 72
Te Te, 67
Ten Commandments, 66, 522
Tendencies, 461
Thoth, 189

và mô thức của các Nhà, 312–321
các dân tộc liên hệ với, 69
tướng mạo và khí chất của, 69–70
các loài cây do chủ quản, 68
Sao Diêm Vương trong, 308–310
vị trí của trong lá số hoàng đạo, 48
nguyên lý của, 288
và các bộ bốn, 40
tôn giáo trong, 70
do Sao Kim chủ quản, 65
Sao Thổ trong, 307
và Bản Ngã, 288
và Mùa xuân, 41
đá và ngọc do chủ quản, 68
Mặt Trời trong, 301
biểu tượng học của, 66, 288
và các quan hệ tam hợp, 39
Sao Thiên Vương trong, 308–310
Sao Kim trong, 304
Tchaikovsky, 72
Te Te, 67
Mười Điều Răn, 66, 522
Các khuynh hướng, 461
Thoth, 189

Thucydides, 524

Tien Ching, 112

Time

Alaska Standard, 343

Atlantic Standard (AST), 343

Central European (CET), 343

Central Standard (CST), 342

chart of world time zones, 345

and the conversion of standard time to local mean time, 346–348

Daylight Savings (DST), 253

Double Summer (DST), 341, 348, 349

Eastern European (EET), 342

Eastern Standard (EST), 251, 342

Greenwich Mean (GMT), 247, 248, 342–344

importance of in chart erection, 341

local sidereal time and determining the House cusps, 351–356

Middle European (MET), 342

Mountain Standard (MST), 343

Pacific Standard (PST), 343

Sidereal, 349–350

standards, 341

War (WT), 251

Thucydides, 524

Tien Ching, 112

Thời gian

Chuẩn Alaska, 343

Chuẩn Đại Tây Dương, AST, 343

Trung Âu, CET, 343

Chuẩn Miền Trung, CST, 342

biểu đồ các múi giờ thế giới, 345

và sự chuyển đổi giờ chuẩn sang giờ trung bình địa phương, 346–348

Giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày, DST, 253

Giờ mùa hè kép, DST, 341, 348, 349

Đông Âu, EET, 342

Chuẩn Miền Đông, EST, 251, 342

Giờ trung bình Greenwich, GMT, 247, 248, 342–344

tầm quan trọng của trong việc lập lá số chiêm tinh, 341

giờ thiên văn địa phương và việc xác định các đỉnh nhà, 351–356

Trung Âu, MET, 342

Chuẩn Miền Núi, MST, 343

Chuẩn Thái Bình Dương, PST, 343

Thiên văn, 349–350

các chuẩn, 341

Chiến tranh, WT, 251

Time Changes in Canada and Mexico, 253

Time Changes in the United States, 252

Time Changes in the World, 253

Tollman, 578

Tombaugh, Clyde, 227

Tomlin, Lily horoscope analysis of, 485–489

Towards Aquarius, 78

Transits, 461, 468–472

Tredecile, 392

Trine relationships, 39, 390, 395

Triplicities

airy, 29, 32, 33, 284

earthy, 29, 30, 31, 32, 284

explanation of, 29, 284

fiery, 29, 30, 32, 284

principle of, 41

and trine relationships, 38, 39

watery, 29, 34, 35, 36, 284

Triton, 182

Tropical Zodiac of the signs, 53–55

Tros, 152

True Local time, *see* Local Mean time.

Tseih She Ke, 83

Các Thay Đổi Giờ tại Canada và Mexico, 253

Các Thay Đổi Giờ tại Hoa Kỳ, 252

Các Thay Đổi Giờ trên Thế Giới, 253

Tollman, 578

Tombaugh, Clyde, 227

phân tích lá số chiêm tinh của Tomlin, Lily, 485–489

Hướng Tới Bảo Bình, 78

Các quá cảnh, 461, 468–472

Tredecile, 392

Các quan hệ tam hợp, 39, 390, 395

Các bộ ba

thuộc hành khí, 29, 32, 33, 284

thuộc hành thổ, 29, 30, 31, 32, 284

giải thích về, 29, 284

thuộc hành hỏa, 29, 30, 32, 284

nguyên lý của, 41

và các quan hệ tam hợp, 38, 39

thuộc hành thủy, 29, 34, 35, 36, 284

Triton, 182

Hoàng đạo chí tuyến của các dấu hiệu, 53–55

Tros, 152

Giờ địa phương thật, *xem* Giờ trung bình địa phương.

Tseih She Ke, 83

T–Square, 396, 434, 438, 439

Tula, 112

TWins. *see* Astrological twins.

Typhon, 142

U

Udall, Stewart, 536

United States

and Capricorn, 144

and concepts of "good" and "bad," 47

in the Cusp of the Ages, 532, 533

Universal laws

"as above, so below," 6, 14

and Jupiter, 273

practical application of, 21

and the unification of the life–force, 6

and Virgo, 105

Universal Mind, 6

and Jupiter, 204

and Libra, 110

and movement of the Sun, 25

and Pisces, 166

Universe

comprehension of by Man, 27

energy in, 260

Chữ T vuông, 396, 434, 438, 439

Tula, 112

Song Sinh. *xem* Song sinh chiêm tinh.

Typhon, 142

U

Udall, Stewart, 536

Hoa Kỳ

và Ma Kết, 144

và các khái niệm "tốt" và "xấu," 47

trong Đỉnh của Các Thời Đại, 532, 533

Các định luật phổ quát

"trên sao dưới vậy," 6, 14

và Sao Mộc, 273

ứng dụng thực tiễn của, 21

và sự hợp nhất sinh lực, 6

và Xử Nữ, 105

Trí Tuệ Vũ Trụ, 6

và Sao Mộc, 204

và Thiên Bình, 110

và chuyển động của Mặt Trời, 25

và Song Ngư, 166

Vũ trụ

sự thấu hiểu của Con Người về, 27

năng lượng trong, 260

harmony of, 8
individual in, 11–12
laws of, 6
manifested, 384
and Newton's Third Law, 7
occultist view of, 242
pattern of, 7
Universe of Universes, 6, 178, 242
Uranus
anatomy of, 214–215
and Aquarius, 155, 157
Aspects of, 431–432
astrological affinities of, 277
astrological rulership of, 218–220
and basic character traits, 277
colors ruled by, 218
discovery of, 15
herbs, plants, and trees ruled by, 218
history of, 215–218
in the Houses, 331–332
and the intuitive process, 15
keyword concepts for, 220
mythology of, 215–218

sự hài hòa của, 8
cá nhân trong, 11–12
các định luật của, 6
đã biểu lộ, 384
và Định luật Thứ ba của Newton, 7
quan điểm của nhà huyền bí về, 242
mô thức của, 7
Vũ trụ của các Vũ trụ, 6, 178, 242
Sao Thiên Vương
cấu tạo của, 214–215
và Bảo Bình, 155, 157
Các góc hợp của, 431–432
các tương hợp chiêm tinh của, 277
quyền chủ quản chiêm tinh của, 218–220
và các nét tính cách căn bản, 277
các màu sắc do chủ quản, 218
sự khám phá ra, 15
các loài thảo mộc, cây cối và cây thân gỗ do chủ quản, 218
lịch sử của, 215–218
trong các Nhà, 331–332
và tiến trình trực giác, 15
các khái niệm chủ chốt cho, 220
thần thoại của, 215–218

and the natal horoscope, 218, 277
occupations ruled by, 218
and personal evolution, 543–547
principle of in astrology, 277
and scientific inventions, 15
and the sexual process, 262
sign of, 218
and spiritual development, 557
stones, gems, and metals ruled by, 218–219
symbolism of, 215–218, 276–277
in the zodiac signs, 308–309
V
Varuna, 217
Vega, 24, 577, 582–583
Venus (goddess), 162, 163, 194, 195
Venus (planet)
anatomy of, 193
Aspects of, 418–422
astrological affinities of, 270
astrological rulership of, 195–196
and basic character traits, 270
colors ruled by, 195
herbs, plants, and trees ruled by, 195

và lá số chiêm tinh bản mệnh, 218, 277
các nghề nghiệp do chủ quản, 218
và tiến hóa cá nhân, 543–547
nguyên lý của trong chiêm tinh học, 277
và các phát minh khoa học, 15
và tiến trình tính dục, 262
dấu hiệu của, 218
và sự phát triển tinh thần, 557
đá, ngọc và kim loại do chủ quản, 218–219
biểu tượng học của, 215–218, 276–277
trong các dấu hiệu hoàng đạo, 308–309
V
Varuna, 217
Vega, 24, 577, 582–583
Sao Kim, nữ thần, 162, 163, 194, 195
Sao Kim, hành tinh
cấu tạo của, 193
Các góc hợp của, 418–422
các tương hợp chiêm tinh của, 270
quyền chủ quản chiêm tinh của, 195–196
và các nét tính cách căn bản, 270
các màu sắc do chủ quản, 195
các loài thảo mộc, cây cối và cây thân gỗ do chủ quản, 195

history of, 193–195
in the Houses, 325–326
keyword concepts for, 196
mythology of, 193–195
in the natal horoscope, 195, 270
occupations ruled by, 196
and the Planetary Age of Man, 196
principle of in astrology, 270
and the sexual process, 262
signs of, 196
and spiritual development, 556
stones, gems, and metals ruled by, 195
symbolism of, 193–195, 269–270
and Taurus, 65
in the zodiacal signs, 303–304
Vergil, 524
Verwoerd, Hendrik, 580
Vesta (goddess), 184
Vesta (planetoid), 173
Vigintile, 392
Virgins and astrology, 102, 103
Virgo (the Virgin)
aspirations of, 297
cities allied with, 104

lịch sử của, 193–195
trong các Nhà, 325–326
các khái niệm chủ chốt cho, 196
thần thoại của, 193–195
trong lá số chiêm tinh bản mệnh, 195, 270
các nghề nghiệp do chủ quản, 196
và Tuổi Hành Tinh của Con Người, 196
nguyên lý của trong chiêm tinh học, 270
và tiến trình tính dục, 262
các dấu hiệu của, 196
và sự phát triển tinh thần, 556
đá, ngọc và kim loại do chủ quản, 195
biểu tượng học của, 193–195, 269–270
và Kim Ngưu, 65
trong các dấu hiệu hoàng đạo, 303–304
Vergil, 524
Verwoerd, Hendrik, 580
Vesta (nữ thần), 184
Vesta (tiểu hành tinh), 173
Vigintile, 392
Các trinh nữ và chiêm tinh học, 102, 103
Xử Nữ (Trinh Nữ)
những khát vọng của, 297
các thành phố liên hệ với, 104

constellation of, 100–104
countries allied with, 104
as an earthy sign, 44
helpfulness in, 106
in the human experience, 105–108
Jupiter in, 306
key phrase for, 297
keyword concepts for, 108, 297
Mars in, 305
Mercury in, 303
Moon in, 302
in mundane astrology, 104
mythology and history in, 102–103
in nature's yearly cycle, 104
Neptune in, 308–310
and the pattern of the Houses, 312–321
physiognomy and temperament of, 105
plants ruled by, 104
Pluto in, 308–310
polarity with Pisces, 55
position of in zodiac chart, 49
principle of, 297
romance in, 107, 108
Saturn in, 308

chòm sao của, 100–104
các quốc gia liên hệ với, 104
như một dấu hiệu hành thổ, 44
tính hay giúp đỡ trong, 106
trong kinh nghiệm của con người, 105–108
Sao Mộc trong, 306
cụm từ then chốt cho, 297
các khái niệm từ khóa cho, 108, 297
Sao Hỏa trong, 305
Sao Thủy trong, 303
Mặt Trăng trong, 302
trong chiêm tinh học thế sự, 104
thần thoại và lịch sử trong, 102–103
trong chu kỳ hằng năm của thiên nhiên, 104
Sao Hải Vương trong, 308–310
và mô thức của các Nhà, 312–321
diện mạo và khí chất của, 105
các loài cây do chủ quản, 104
Sao Diêm Vương trong, 308–310
phân cực với Song Ngư, 55
vị trí của trong lá số Hoàng đạo, 49
nguyên lý của, 297
tình cảm lãng mạn trong, 107, 108
Sao Thổ trong, 308

and the Self, 297
sickness in, 107
stones and gems ruled by, 104
Sun in, 301
symbolism of, 101–102, 296
talent in, 106
Uranus in, 308–310
Venus in, 304
vision in, 106
Vishnu, 178, 205, 576
Vitvan, 515
Vonnegut, Kurt, Jr., 576
Vultur Cadens, 582
W
Wagner, Richard, 82
Wallace, George, 581
War Time (WT), 251, 341
creation of, 348
and chart erection, 349
Washington, George, 579
Water as a cosmic element, 28
importance of, 34
relationship with other elements, 38
and the Soul, 36

và Bản Ngã, 297
bệnh tật trong, 107
đá và ngọc do chủ quản, 104
Mặt Trời trong, 301
biểu tượng học của, 101–102, 296
tài năng trong, 106
Sao Thiên Vương trong, 308–310
Sao Kim trong, 304
tầm nhìn trong, 106
Vishnu, 178, 205, 576
Vitvan, 515
Vonnegut, Kurt, Jr., 576
Vultur Cadens, 582
W
Wagner, Richard, 82
Wallace, George, 581
Giờ Chiến Tranh (WT), 251, 341
sự tạo lập của, 348
và việc dựng lá số chiêm tinh, 349
Washington, George, 579
Nước như một hành vũ trụ, 28
tầm quan trọng của, 34
mối quan hệ với các hành khác, 38
và Linh Hồn, 36

as universal solvent, 35

Watery Triplicity, 34, 35, 36

Wilde, Oscar, 582

Williams, David, 339

Winter, 41

Winter solstice, 22, 147

Wodehouse, P.G., 582

Woodstock Nation, 535

World of Ages, 24

Y

Yin-Yang polarization, 50, 223, 262, 264

Yod, 178

Yoga, 260

Z

Zain, C. C., 583

Zebulon, 85

Zeus, 67, 77, 141, 151, 200, 205

Zidonians, 102

Zodiac, signs of See also Specific signs.

airy, 28, 32–33

and the Approximate Solar Chart, 247–248

categories of, 29

chart of, 48–49

như dung môi phổ quát, 35

Bộ Ba Hành Thủy, 34, 35, 36

Wilde, Oscar, 582

Williams, David, 339

Mùa đông, 41

Đông chí, 22, 147

Wodehouse, P.G., 582

Quốc Gia Woodstock, 535

Thế Giới của Các Thời Đại, 24

Y

Sự phân cực Âm-Dương, 50, 223, 262, 264

Yod, 178

Yoga, 260

Z

Zain, C. C., 583

Zebulon, 85

Zeus, 67, 77, 141, 151, 200, 205

Người Zidonia, 102

Hoàng đạo, các dấu hiệu của Xem thêm Các dấu hiệu cụ thể.

thuộc hành khí, 28, 32–33

và Lá Số Mặt Trời Xấp Xỉ, 247–248

các phân loại của, 29

lá số của, 48–49

and Earth's orbit, 23

and the Exact Sunrise Chart, 249

fiery, 28, 29–32

and the Houses, 245

and the human body, 262, 266

interception of in chart erection, 354

meaning of, 54, 100

and the Natural chart, 247

and the place of birth, 245

and planetary energies, 260–282

planets in, 300–311

principles of, 284–299

and the quadruplicities, 40, 41

sexual polarity of, 46–47

and sidereal zodiac of the fixed stars, 53, 54, 55

and the study of astrology, 12

and time of birth, 245, 246

and the triplicities, 41

and Tropical Zodiac of the signs, 53, 54, 55

watery, 28, 34–36

Zodiac of Denderah, 142

Zebenelgenubi, 109

Zubeneschamali, 109

và quỹ đạo Trái Đất, 23

và Lá Số Mặt Trời Mọc Chính Xác, 249

thuộc hành hỏa, 28, 29–32

và các Nhà, 245

và cơ thể con người, 262, 266

sự kẹp trong việc dựng lá số chiêm tinh, 354

ý nghĩa của, 54, 100

và lá số Tự Nhiên, 247

và nơi sinh, 245

và các năng lượng hành tinh, 260–282

các hành tinh trong, 300–311

các nguyên lý của, 284–299

và các tứ phân, 40, 41

phân cực tính dục của, 46–47

và Hoàng đạo thiên văn của các sao cố định, 53, 54, 55

và việc nghiên cứu chiêm tinh học, 12

và giờ sinh, 245, 246

và các tam phân, 41

và Hoàng đạo Nhiệt đới của các dấu hiệu, 53, 54, 55

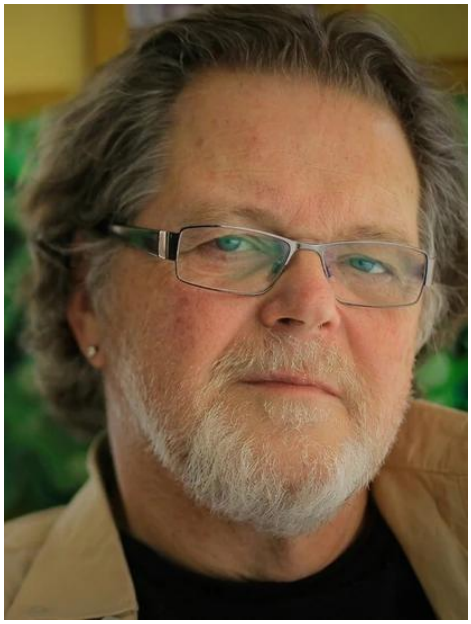
thuộc hành thủy, 28, 34–36

Hoàng đạo Denderah, 142

Zebenelgenubi, 109

Zubeneschamali, 109

About the Author – Về Tác Giả



Alan Oken has been a practicing astrologer, student and teacher of The Ancient Wisdom since 1967. He is a linguist who speaks and writes in seven languages and has taught courses and seminars in numerous countries all over the world. In addition to "Alan Oken's Complete Astrology," he is the author of eleven other books and hundreds of articles. Alan is a member and advisor to ISAR (The International Society for Astrological Research) and served as the Director of The Wisdom School from 2000–2006. After moving from his home in Santa Fe, NM where he resided for over 30 years, Alan now divides his time between Australia (where he is a co-director of The Australian Institute for the Development of Consciousness), Portugal (where he is on the astrological faculty of the Quiron Center) and Bali (where he relaxes).

Alan Oken là nhà chiêm tinh học hành nghề, đồng thời là học viên và giảng viên của Minh Triết Ngàn Đời từ năm 1967. Ông là một nhà ngôn ngữ học, nói và viết bằng bảy thứ tiếng, và đã giảng dạy các khóa học cùng hội thảo tại nhiều quốc gia trên khắp thế giới. Ngoài "Chiêm Tinh Học Toàn Diện của Alan Oken," ông còn là tác giả của mười một cuốn sách khác và hàng trăm bài viết. Alan là thành viên và cố vấn của ISAR (Hội Nghiên Cứu Chiêm Tinh Quốc Tế) và từng giữ chức Giám đốc Trường Minh Triết từ năm 2000–2006. Sau khi rời ngôi nhà của mình ở Santa Fe, NM, nơi ông đã cư trú hơn 30 năm, hiện nay Alan chia thời gian của mình giữa Úc (nơi ông là đồng giám đốc Viện Phát Triển Tâm Thức Úc), Bồ Đào Nha (nơi ông thuộc ban giảng huấn chiêm tinh của Trung Tâm Quiron) và Bali (nơi ông nghỉ ngơi).

CHIÊM TINH HỌC

Có một lý do tại sao Alan Oken là một trong những nhà chiêm tinh chuyên nghiệp được săn đón nhất trên thế giới. Có một lý do tại sao các lớp học của ông tại các hội nghị lớn luôn chật kín học viên. Có một lý do tại sao sách của ông luôn là sách bán chạy nhất trong lĩnh vực chiêm tinh. Đó là vì ông có những hiểu biết sâu sắc và độc đáo về cách thức ac hoạt động thực sự của chiêm tinh học, và ông truyền đạt những ý tưởng đó rất tốt. *Alan Oken's Complete Astrology* chứa ba cuốn sách nổi tiếng nhất, bán chạy nhất của ông dưới một bìa, và sẽ là một sự bổ sung tuyệt vời cho thư viện chiêm tinh của bất kỳ ai, từ người mới bắt đầu đến người chuyên nghiệp.

—RAYMOND MERRIMAN, chủ tịch của Hiệp hội Quốc tế về Nghiên cứu Chiêm tinh (ISAR), Inc.

Vào năm 1969, tôi đang bắt đầu thực hành chiêm tinh học, và bộ ba cuốn sách của Alan Oken, hiện được biên soạn thành một tập này, là bước đột phá thứ hai trong tư duy chiêm tinh. Đầu tiên là công trình về vũ trụ và chu kỳ của Rudhyar, sau đó là các khái niệm về "tầm thức mới" trong bộ ba tác phẩm của Alan . . . Ngày nay, hơn ba mươi năm sau, tài liệu trong *Alan Oken's Complete Astrology* vẫn là một tiêu chuẩn và một tác phẩm kinh điển.

—ERIN SULLIVAN, giảng viên và nhà chiêm tinh, và là tác giả của cuốn *The Astrology of Midlife and Aging*

Tôi rất vui khi thấy cuốn sách đầy quyền năng này được in lại để thay thế bản sao đã sờn của tôi. Với tư cách là một giáo viên chiêm tinh trong 35 năm, đây là cuốn sách hàng đầu trong danh sách các văn bản "phải có" dành cho học sinh của tôi. Nó hoàn thiện cách tiếp cận vật chất, nội môn và tinh thần tất cả trong một tập bởi một người thầy và hành giả uyên thâm, nổi tiếng thế giới, người dạy chúng ta cách phát triển tinh thần và ảnh hưởng vũ trụ. Đó là một cuốn sách để học hỏi và trân trọng.

—CHRIS MCCRAE, phó chủ tịch của ISAR

Alan *Oken's Complete Astrology* là nguồn cảm hứng đầu tiêu của tôi để theo đuổi môn thuật/khoa học đầy quyền năng này, và 30 năm sau nó vẫn phù hợp hơn bao giờ hết! Vẫn không có tác phẩm nào kỹ lưỡng hoặc có cơ sở như vậy, như một cẩm nang tùn cũng cho cả việc giảng dạy . . . và tận hưởng. Thật tuyệt vời rằng tác phẩm kinh điển vượt thời này đã trở lại để "khai mở" một thế hệ đạo sinh và hành giả mới.

—MAGGIE KERR, giám đốc của Viện Phát triển Tâm thức Úc

Alan Oken có khả năng tuyệt vời trong việc trình bày chiêm tinh học một cách rõ ràng, dễ hiểu đối với người đọc. Tôi đặc biệt giới thiệu cuốn *Alan Oken's Complete Astrology* như một vân bản tiêu chuẩn cho kiến thức cơ bản về các khối xây dựng của chiêm tinh học. Ông Oken viết với sự đơn giản và rõ ràng giúp việc vặn dung thực tế của chiêm tinh học dễ hiểu đối với người đọc. Cuốn sách này là một cuốn sách phải có cho bất kỳ ai tìm kiếm một sự giới thiệu rõ ràng và đầy tình yêu về việc nghiên cửa chiêm tinh học.

—JAN SPILLER, tác giả của *Astrology for the Soul*; *New Moon Astrology*; và đồng tác giả của *Spiritual Astrology*

IBIS PRESS
An Imprint of Nicolas-Hays, Inc.
Một Ấn Hiệu của Nicolas-Hays, Inc.
P.O. Box 1126 • Berwick, ME 03901
Cover design by Kathryn Sky-Peck
Thiết kế bìa bởi Kathryn Sky-Peck
Cover illustration © Digital Vision/Getty Images
Hình minh họa bìa © Digital Vision/Getty Images

ISBN 978-0-89254-125-6
52995
9 780892 541256